**DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TRÚNG THƯỞNG CHƯƠNG TRÌNH CẬP NHẬT CĂN CƯỚC TẠI MB**

*Tuần 1 (25/11 - 01/12/2024)*

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI THUY | 11/24/2002 | XXXXX2019202 | XXXXX27178 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MO | 8/18/1987 | XXXXX7003805 | XXXXX23392 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI KIM DUYEN | 6/20/1985 | XXXXX5006238 | XXXXX41060 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TUY | 7/5/1988 | XXXXX8009886 | XXXXX01111 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI LINH | 4/13/2002 | XXXXX2003350 | XXXXX06422 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI CHUNG | 10/20/1989 | XXXXX9014782 | XXXXX62262 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET HUONG | 12/28/1992 | XXXXX2015236 | XXXXX05710 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HOA | 5/25/2002 | XXXXX2008310 | XXXXX21335 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUAN | 7/27/1974 | XXXXX4009125 | XXXXX33166 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO HONG THANH | 4/10/1970 | XXXXX0003152 | XXXXX71651 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SEN | 4/12/2002 | XXXXX2005466 | XXXXX53195 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN QUYET | 10/1/1986 | XXXXX6007199 | XXXXX13836 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC VIET TIEP | 11/20/2001 | XXXXX1003939 | XXXXX11246 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN KHANH | 9/2/1974 | XXXXX4029084 | XXXXX03423 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HANH | 11/2/2006 | XXXXX6011223 | XXXXX29974 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHUNG | 2/24/1999 | XXXXX9010691 | XXXXX54261 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN BIEN | 1/21/1992 | XXXXX2006413 | XXXXX79742 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG NGHIA | 8/18/1958 | XXXXX8020075 | XXXXX78852 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DONG | 7/14/1959 | XXXXX9001620 | XXXXX83183 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN ANH | 12/10/1972 | XXXXX2044638 | XXXXX85743 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LINH | 7/27/1987 | XXXXX7013100 | XXXXX98588 | Giải nổ hũ | 200 |
| VIEN KHANH VINH | 9/10/1959 | XXXXX9026274 | XXXXX66893 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HONG DINH | 9/30/1998 | XXXXX8002713 | XXXXX00998 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIEN AN | 5/21/2004 | XXXXX4012357 | XXXXX63341 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGOC HOA | 7/22/1986 | XXXXX6000306 | XXXXX35673 | Giải nổ hũ | 200 |
| XEN VAN NGUYEN | 11/13/1970 | XXXXX0028581 | XXXXX85743 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI VAN NAM | 6/1/1998 | XXXXX8004793 | XXXXX18681 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VIET ANH | 7/19/2002 | XXXXX2010656 | XXXXX32922 | Giải nổ hũ | 200 |
| ONG QUANG DAI | 8/12/1992 | XXXXX2001863 | XXXXX85848 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC DUY | 2/3/1991 | XXXXX1001887 | XXXXX37346 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI PHUC | 9/20/1972 | XXXXX2006935 | XXXXX10688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DANG | 4/10/1974 | XXXXX4010676 | XXXXX66800 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CHIEN | 5/11/2003 | XXXXX3000618 | XXXXX87105 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU HOANG VAN | 12/2/1991 | XXXXX1003291 | XXXXX97612 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN AN THI | 3/18/2001 | XXXXX1006849 | XXXXX80547 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN BE VY | 10/13/1998 | XXXXX8001836 | XXXXX01327 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOAI | 8/3/1987 | XXXXX7010910 | XXXXX40837 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN PHAN | 10/6/1990 | XXXXX0002807 | XXXXX67291 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MANH TIEN | 12/6/2003 | XXXXX3004489 | XXXXX71943 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI TU | 12/17/2002 | XXXXX2021339 | XXXXX12966 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA TUAN | 2/13/1993 | XXXXX3003779 | XXXXX44112 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NHU QUYNH | 3/22/2004 | XXXXX4009942 | XXXXX06229 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THUY VA | 6/20/1978 | XXXXX8004355 | XXXXX70821 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH QUAN | 1/4/2001 | XXXXX1003838 | XXXXX47846 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TOAN | 10/27/1997 | XXXXX7000240 | XXXXX70997 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO QUANG SI | 6/16/1993 | XXXXX3003393 | XXXXX00648 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY DUONG | 4/18/1994 | XXXXX4000038 | XXXXX70169 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE THANH | 11/18/1979 | XXXXX9000897 | XXXXX61337 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MUNG | 5/15/1973 | XXXXX3001241 | XXXXX64688 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN KHUONG | 8/7/2002 | XXXXX2001420 | XXXXX08002 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DUONG | 11/18/2000 | XXXXX0005219 | XXXXX17544 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC TIEN | 11/23/1955 | XXXXX5017540 | XXXXX24164 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THANH TUYEN | 10/24/1971 | XXXXX1019269 | XXXXX07227 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM VAN DO | 4/18/1996 | XXXXX6000174 | XXXXX59206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU LOC THO | 12/19/1997 | XXXXX7009200 | XXXXX62155 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC PHUC | 3/6/1982 | XXXXX2004535 | XXXXX58288 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VEN | 12/2/2001 | XXXXX1031721 | XXXXX98945 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAO | 6/6/1997 | XXXXX7018468 | XXXXX68064 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO BA NHAT | 5/6/2006 | XXXXX6005563 | XXXXX12412 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THANG | 12/2/1999 | XXXXX9001885 | XXXXX64398 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THOM | 8/17/1994 | XXXXX4000338 | XXXXX76550 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI PHUONG | 8/8/1987 | XXXXX7001760 | XXXXX06325 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOP | 4/25/2007 | XXXXX7022933 | XXXXX86104 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA PHUONG ANH | 2/15/2002 | XXXXX2007407 | XXXXX69450 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THE DUC | 4/16/1987 | XXXXX7008892 | XXXXX16487 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THANH TAM | 5/6/1958 | XXXXX8000113 | XXXXX33812 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN VINH | 2/11/1990 | XXXXX0010065 | XXXXX11811 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAM TAM Y | 1/15/2007 | XXXXX7002008 | XXXXX49138 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH TUU | 4/2/1958 | XXXXX8001906 | XXXXX34523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TRUONG | 2/16/1988 | XXXXX8011088 | XXXXX10908 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BINH KHIEM | 2/10/1996 | XXXXX6007910 | XXXXX77282 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRUNG KIEN | 1/1/1977 | XXXXX7000127 | XXXXX96667 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HAI LINH | 12/12/2002 | XXXXX2036896 | XXXXX84802 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HOE | 8/8/1985 | XXXXX5003675 | XXXXX82617 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TIEN DUNG | 6/4/1996 | XXXXX6017785 | XXXXX79834 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI BICH HANG | 6/16/1986 | XXXXX6002354 | XXXXX34663 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN ANH | 8/8/1995 | XXXXX5001053 | XXXXX63606 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI OANH | 11/7/2003 | XXXXX3003077 | XXXXX57128 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSOR CONG | 4/28/1998 | XXXXX8014760 | XXXXX02677 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUYEN | 2/25/2008 | XXXXX8004440 | XXXXX19451 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DANG KET | 5/26/1993 | XXXXX3008450 | XXXXX18218 | Giải nổ hũ | 200 |
| GI THI CEN | 1/1/1984 | XXXXX4006555 | XXXXX13001 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THANH HOANG | 10/3/1981 | XXXXX1011597 | XXXXX78449 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH MINH | 11/8/1956 | XXXXX6020133 | XXXXX73045 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGUYEN THI THE UYEN | 4/16/1977 | XXXXX7003886 | XXXXX81646 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUY | 5/16/1978 | XXXXX8005354 | XXXXX48755 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BICH HUE | 11/20/1993 | XXXXX3018425 | XXXXX26554 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC THANH THAO | 10/20/1994 | XXXXX4009879 | XXXXX96299 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HANH | 7/1/1974 | XXXXX4032188 | XXXXX80184 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO QUANG VU | 9/7/1966 | XXXXX6002911 | XXXXX53762 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LUAN | 3/18/1966 | XXXXX6004078 | XXXXX40425 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU MI SO | 6/15/1989 | XXXXX9007419 | XXXXX23751 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN BA HIEP | 8/10/1981 | XXXXX1001740 | XXXXX70729 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH TU | 10/7/1986 | XXXXX6007499 | XXXXX20559 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC GIAU | 4/4/1991 | XXXXX1011720 | XXXXX41616 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH THANH | 7/8/1972 | XXXXX2000624 | XXXXX71630 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC MAI | 10/18/2000 | XXXXX0009800 | XXXXX18423 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI SAM | 9/28/1991 | XXXXX1005378 | XXXXX94992 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA THUY | 3/15/1977 | XXXXX7005550 | XXXXX02207 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI VUI | 4/4/1993 | XXXXX3007229 | XXXXX18398 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM LOAN | 11/16/2000 | XXXXX0004326 | XXXXX16572 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN LUAN | 2/22/1979 | XXXXX9011482 | XXXXX57226 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN SAO | 2/20/2001 | XXXXX1000496 | XXXXX26505 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU SUA PO | 4/1/1979 | XXXXX9000346 | XXXXX59446 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU TUYEN | 4/7/2001 | XXXXX1001536 | XXXXX41249 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO QUOC BAO | 9/22/2003 | XXXXX3032030 | XXXXX14485 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUANG CHIEN | 2/3/2001 | XXXXX1000342 | XXXXX64218 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN LAM | 11/10/1966 | XXXXX6004619 | XXXXX61503 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHUONG NGUYEN | 6/27/2001 | XXXXX1001280 | XXXXX63404 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUNG | 10/15/1987 | XXXXX7004143 | XXXXX27219 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI THU HOI | 10/7/2005 | XXXXX5001208 | XXXXX44958 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU VAN HUONG | 1/18/1996 | XXXXX6035524 | XXXXX84996 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG PHONG | 12/28/2000 | XXXXX0022867 | XXXXX16662 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGOC HUE | 3/3/1977 | XXXXX7002644 | XXXXX90357 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y NGAN | 3/3/2005 | XXXXX5000943 | XXXXX95651 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 7/17/1991 | XXXXX1002035 | XXXXX79748 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THUY TIEN | 8/31/2008 | XXXXX8032147 | XXXXX76912 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAN | 3/4/1989 | XXXXX9013603 | XXXXX18119 | Giải nổ hũ | 200 |
| TON THAT MINH TUE | 6/9/1995 | XXXXX5009520 | XXXXX45642 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH GIA BAO | 11/4/2007 | XXXXX7012505 | XXXXX99215 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH HIEU | 9/20/2007 | XXXXX7001928 | XXXXX32827 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HOANG | 11/5/1997 | XXXXX7019741 | XXXXX24247 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH MAI LAN | 12/5/2003 | XXXXX3007647 | XXXXX02381 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN UT | 3/20/2000 | XXXXX0006503 | XXXXX05231 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY PHUONG | 12/16/1995 | XXXXX5001587 | XXXXX82979 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THEN | 4/4/1985 | XXXXX5011867 | XXXXX70341 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HOP | 1/5/1982 | XXXXX2003685 | XXXXX11686 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VIET HA | 7/8/2002 | XXXXX2008748 | XXXXX83899 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HONG THUY | 1/4/1975 | XXXXX5003060 | XXXXX04673 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI PHUONG NHUNG | 12/27/2001 | XXXXX1008598 | XXXXX33188 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN MINH ANH | 2/14/2000 | XXXXX0002283 | XXXXX57883 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 11/1/1988 | XXXXX8013092 | XXXXX14788 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI SOA | 11/12/1968 | XXXXX8023720 | XXXXX42459 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGUYEN PHI YEN | 8/30/2003 | XXXXX3013550 | XXXXX89484 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU RO THA | 6/5/1992 | XXXXX2007557 | XXXXX13968 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HONG PHUONG | 1/4/1990 | XXXXX0002832 | XXXXX47464 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LOI | 10/4/1977 | XXXXX7000821 | XXXXX41910 | Giải nổ hũ | 200 |
| Pham Thi Tuyen | 4/1/1990 | XXXXX0016651 | XXXXX58326 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CONG | 10/25/1989 | XXXXX9022641 | XXXXX74784 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HUONG GIANG | 6/2/2004 | XXXXX4008800 | XXXXX93076 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MY TIEN | 9/4/2004 | XXXXX4001533 | XXXXX63949 | Giải nổ hũ | 200 |
| HANG A DO | 6/3/2007 | XXXXX7011620 | XXXXX43898 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DIEN | 3/30/1971 | XXXXX1003397 | XXXXX21902 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THICH | 1/2/1990 | XXXXX0008708 | XXXXX47410 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DUE | 1/18/1967 | XXXXX7004501 | XXXXX44070 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THUC BM | 1/1/1990 | XXXXX0011616 | XXXXX82363 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY TUONG | 8/25/1989 | XXXXX9014711 | XXXXX91989 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI TIET | 10/12/1972 | XXXXX2010082 | XXXXX90379 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TRA MY | 7/5/2001 | XXXXX1011982 | XXXXX43975 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH DUYEN | 1/5/1977 | XXXXX7025190 | XXXXX27949 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA TUNG | 11/14/1993 | XXXXX3000186 | XXXXX41193 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HIEU | 2/26/2002 | XXXXX2005784 | XXXXX55928 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG LAM | 11/27/1981 | XXXXX1018930 | XXXXX04072 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THIEU | 1/1/1989 | XXXXX9002181 | XXXXX95584 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN XUAN BAO | 5/24/1995 | XXXXX5005069 | XXXXX14546 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HOA | 6/13/1982 | XXXXX2040625 | XXXXX10886 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HA | 12/21/1991 | XXXXX1000352 | XXXXX84567 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BA NHAT CHINH | 10/25/2000 | XXXXX0006845 | XXXXX44376 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN MANH | 3/10/2006 | XXXXX6014098 | XXXXX09383 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH LIEN | 3/12/1970 | XXXXX0001468 | XXXXX06011 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN KIEN | 8/5/1979 | XXXXX9001045 | XXXXX57793 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUNG HIEN | 1/4/2004 | XXXXX4006410 | XXXXX71178 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI PHUONG | 3/30/1992 | XXXXX2021294 | XXXXX56878 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC NEN | 9/7/1982 | XXXXX2011073 | XXXXX35205 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUOC HUNG | 10/12/1984 | XXXXX4000496 | XXXXX88888 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC QUYET | 10/18/1982 | XXXXX2007699 | XXXXX73233 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY VIEN | 3/3/1976 | XXXXX6014902 | XXXXX52599 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE DUC HUY | 3/6/2006 | XXXXX6000351 | XXXXX04164 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUNG | 5/23/1969 | XXXXX9013338 | XXXXX56546 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TRIEN | 7/3/1999 | XXXXX9003444 | XXXXX20442 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUNG | 4/4/1982 | XXXXX2046338 | XXXXX87571 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH THU | 8/25/2004 | XXXXX4012576 | XXXXX56126 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC NGUYEN | 7/7/1976 | XXXXX6011866 | XXXXX66189 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HIEN | 2/2/1976 | XXXXX6001089 | XXXXX54862 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TUAN HUNG | 4/13/2002 | XXXXX2008968 | XXXXX33988 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THANG | 5/31/2000 | XXXXX0004518 | XXXXX45936 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BINH | 7/14/1983 | XXXXX3027204 | XXXXX31408 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TO QUYEN | 1/13/2002 | XXXXX2010358 | XXXXX79472 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THU PHUONG | 1/13/2004 | XXXXX4018134 | XXXXX72711 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN QUY | 5/1/1989 | XXXXX9006664 | XXXXX80279 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HAI TUYEN | 12/26/1982 | XXXXX2000565 | XXXXX12981 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN THUY | 6/25/1978 | XXXXX8000793 | XXXXX86233 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH GIAU | 10/26/2004 | XXXXX4001929 | XXXXX67253 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI GIANG | 1/1/1980 | XXXXX0001764 | XXXXX06225 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI NHAN | 12/6/2006 | XXXXX6002692 | XXXXX76304 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CONG LY | 2/21/1983 | XXXXX3013497 | XXXXX15553 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI HONG DUYEN | 8/26/1991 | XXXXX1013811 | XXXXX92342 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI KIEU OANH | 10/9/1996 | XXXXX6003039 | XXXXX88025 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUY DUNG | 4/27/2000 | XXXXX0011800 | XXXXX08746 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH TAM | 7/3/1973 | XXXXX3000812 | XXXXX75073 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET DUNG | 1/20/1991 | XXXXX1008112 | XXXXX34040 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH SANG | 5/15/1989 | XXXXX9016295 | XXXXX83260 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN THANH | 1/15/1973 | XXXXX3017308 | XXXXX99583 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAM THI PO | 1/1/1970 | XXXXX0005622 | XXXXX86152 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI BE | 1/20/1997 | XXXXX7002451 | XXXXX62285 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN HAI | 6/3/1982 | XXXXX2000958 | XXXXX41980 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEP | 8/9/1996 | XXXXX6014426 | XXXXX42910 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH | 3/8/2004 | XXXXX4000387 | XXXXX98806 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUY MANH | 5/27/2006 | XXXXX6003703 | XXXXX43912 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TRUNG HIEU | 11/18/1992 | XXXXX2000713 | XXXXX81192 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY GO ME | 9/12/2001 | XXXXX1004939 | XXXXX48153 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUONG | 5/15/1980 | XXXXX0000018 | XXXXX88756 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GIANG | 4/4/1992 | XXXXX2034993 | XXXXX17712 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI MAI QUYEN | 10/8/1990 | XXXXX0003151 | XXXXX98697 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH LIEM | 4/13/1984 | XXXXX4017971 | XXXXX28613 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH TIEN | 12/16/2005 | XXXXX5019119 | XXXXX73402 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANG | 6/11/1971 | XXXXX1008392 | XXXXX11766 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THU THAO | 7/13/1978 | XXXXX8010225 | XXXXX55919 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN NAM | 12/28/2004 | XXXXX4003595 | XXXXX26329 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LUAN | 10/15/1976 | XXXXX6011921 | XXXXX20977 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TUAN | 11/22/1997 | XXXXX7001421 | XXXXX80321 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN NGHIA | 11/22/2000 | XXXXX0005976 | XXXXX87520 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH ANH | 10/26/2007 | XXXXX7008151 | XXXXX26951 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN DUONG | 3/31/1990 | XXXXX0026957 | XXXXX99933 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG HUE | 1/7/2007 | XXXXX7011349 | XXXXX97329 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUNG VAN PHU | 11/14/1979 | XXXXX9009829 | XXXXX45391 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH CONG | 11/2/2004 | XXXXX4007756 | XXXXX92292 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MAI | 1/4/2003 | XXXXX3010576 | XXXXX66228 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HAI YEN | 9/29/2003 | XXXXX3006105 | XXXXX64751 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU HONG NHUNG | 6/21/2000 | XXXXX0007359 | XXXXX51962 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG TAM | 6/9/1994 | XXXXX4001810 | XXXXX83438 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CHUNG | 1/2/1991 | XXXXX1002168 | XXXXX30540 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI PHUONG | 1/8/1985 | XXXXX5006015 | XXXXX17785 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI TRA MY | 8/28/2003 | XXXXX3001503 | XXXXX11401 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE NGOC TRAM | 9/1/2008 | XXXXX8028545 | XXXXX02008 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN KIEN | 2/23/1985 | XXXXX5001162 | XXXXX49904 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHU XUAN HA | 1/21/2003 | XXXXX3014153 | XXXXX27795 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC KHIEM | 1/9/2004 | XXXXX4000184 | XXXXX68610 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO A PHAY | 1/1/1995 | XXXXX5001028 | XXXXX30965 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOAI LINH | 11/12/2007 | XXXXX7000825 | XXXXX77228 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUC | 7/16/1987 | XXXXX7001700 | XXXXX23264 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI TOAN | 12/20/1979 | XXXXX9001189 | XXXXX44571 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HIEN | 3/20/2001 | XXXXX1013149 | XXXXX70765 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI | 8/15/1972 | XXXXX2010333 | XXXXX42952 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI CAM LY | 10/10/2003 | XXXXX3005033 | XXXXX35848 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TRAN TON | 3/22/1988 | XXXXX8007387 | XXXXX63959 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO VAN BAC | 3/5/2001 | XXXXX1003862 | XXXXX10628 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM PHUNG | 6/2/1980 | XXXXX0000919 | XXXXX61761 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN LUONG | 6/23/1965 | XXXXX5013737 | XXXXX40156 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG VO THAI BINH | 8/9/2002 | XXXXX2030831 | XXXXX73582 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HOANG VIET | 6/11/2005 | XXXXX5006919 | XXXXX17881 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI THANH HAI | 7/9/1982 | XXXXX2012446 | XXXXX15253 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI THU HIEN | 1/20/2008 | XXXXX8006720 | XXXXX68235 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUYEN | 3/4/2003 | XXXXX3009238 | XXXXX51717 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NHAN DAT | 2/28/2006 | XXXXX6002388 | XXXXX76614 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HAI | 3/15/1988 | XXXXX8028556 | XXXXX76479 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TRUC | 8/18/1986 | XXXXX6002045 | XXXXX56187 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH LONG | 7/5/2006 | XXXXX6004785 | XXXXX08002 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DAN | 9/2/1986 | XXXXX6009357 | XXXXX03420 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG KIEU OANH | 8/2/1992 | XXXXX2001926 | XXXXX22692 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THAO | 8/27/2004 | XXXXX4009710 | XXXXX35638 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN DAT | 9/13/1991 | XXXXX1003353 | XXXXX56654 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HANG | 10/20/1991 | XXXXX1030501 | XXXXX94025 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HONG THU | 11/23/1982 | XXXXX2001791 | XXXXX55414 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THANH THUY | 9/10/1989 | XXXXX9012235 | XXXXX07324 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THI BE HIEN | 1/1/1986 | XXXXX6009441 | XXXXX42372 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN NHAM | 1/1/1988 | XXXXX8011784 | XXXXX94813 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CUNG | 1/1/1964 | XXXXX4013643 | XXXXX18657 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DINH MINH | 5/10/1977 | XXXXX7008320 | XXXXX43070 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH TUAN | 4/9/1989 | XXXXX9013005 | XXXXX57389 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOA | 7/16/1990 | XXXXX0007614 | XXXXX86665 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI XUM | 8/12/1983 | XXXXX3012569 | XXXXX70113 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC NHI | 7/10/1989 | XXXXX9001786 | XXXXX65911 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH BO | 8/25/2004 | XXXXX4008479 | XXXXX60663 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THANH HONG | 3/13/1984 | XXXXX4001750 | XXXXX92173 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC TU | 1/25/1995 | XXXXX5017921 | XXXXX31692 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VAN HOA | 11/8/1989 | XXXXX9006176 | XXXXX30894 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE LONG VU | 1/25/2003 | XXXXX3003285 | XXXXX63906 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM OANH | 9/23/1993 | XXXXX3001434 | XXXXX72487 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LOAN | 9/18/1995 | XXXXX5024021 | XXXXX45823 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI LOAN | 7/13/1963 | XXXXX3007333 | XXXXX78498 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 9/28/2001 | XXXXX1006696 | XXXXX45416 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH TAM | 3/5/1985 | XXXXX5002780 | XXXXX07376 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI YEN | 3/17/1991 | XXXXX1008909 | XXXXX57720 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LEN | 8/14/1985 | XXXXX5007316 | XXXXX23568 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BUI THANH VY | 8/22/2006 | XXXXX6013468 | XXXXX01558 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG | 7/25/1970 | XXXXX0015149 | XXXXX13722 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TRANG | 4/12/1987 | XXXXX7002190 | XXXXX44673 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI HUYEN | 8/27/1982 | XXXXX2001274 | XXXXX67547 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI KIM CHI | 9/13/1958 | XXXXX8004485 | XXXXX15175 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THANH TUNG | 2/28/1997 | XXXXX7002370 | XXXXX59152 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG THI KIM HANG | 11/6/2006 | XXXXX6010497 | XXXXX78522 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HAI | 3/16/1983 | XXXXX3014338 | XXXXX86820 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC VAN THAM | 7/3/1981 | XXXXX1013262 | XXXXX02600 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUYNH NHU | 3/9/2006 | XXXXX6001033 | XXXXX47584 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN QUANG | 5/29/1981 | XXXXX1003899 | XXXXX94313 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUYEN VY | 10/13/2003 | XXXXX3012146 | XXXXX07517 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC MY | 1/25/1995 | XXXXX5021826 | XXXXX07800 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI BIEN | 10/5/1995 | XXXXX5016446 | XXXXX97398 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUA | 6/16/1995 | XXXXX5000946 | XXXXX00939 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA DUC ANH | 4/24/1982 | XXXXX2022055 | XXXXX21982 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHAT ANH | 2/17/2007 | XXXXX7001172 | XXXXX96571 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN THI BICH DUNG | 12/31/1997 | XXXXX7006721 | XXXXX37597 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG HIEU | 1/15/2006 | XXXXX6008249 | XXXXX44495 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE TRUYEN | 11/5/2000 | XXXXX7024990 | XXXXX12709 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO NGOC HOANG | 1/7/2001 | XXXXX1012314 | XXXXX22276 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HOANG NHUNG | 3/17/1982 | XXXXX2004259 | XXXXX97679 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN TAI | 9/8/1991 | XXXXX1015713 | XXXXX45717 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH HOAI AN | 10/27/2000 | XXXXX0000610 | XXXXX84297 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH PHUONG | 11/12/2003 | XXXXX3004518 | XXXXX60652 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CHAU TUAN | 6/22/1988 | XXXXX8007498 | XXXXX03616 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG KHANG | 12/13/2004 | XXXXX4007334 | XXXXX07492 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VIET HUNG | 8/10/1984 | XXXXX4005708 | XXXXX20351 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN THUONG | 5/3/1967 | XXXXX7004085 | XXXXX29306 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HUONG | 3/18/1982 | XXXXX2025139 | XXXXX52079 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN VINH TUONG | 9/1/1999 | XXXXX9004660 | XXXXX55763 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH THU | 3/2/2007 | XXXXX7000746 | XXXXX69101 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAN | 3/25/1973 | XXXXX3006801 | XXXXX03261 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUY NAM | 2/10/2004 | XXXXX4013381 | XXXXX71067 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN SON | 5/10/2001 | XXXXX1002547 | XXXXX17118 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VU NHAT PHONG | 1/24/1994 | XXXXX4010204 | XXXXX40130 | Giải nổ hũ | 200 |
| CU VAN HOA | 12/20/1989 | XXXXX9000219 | XXXXX01289 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI THANH | 7/19/1983 | XXXXX3001073 | XXXXX05116 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET ANH | 9/30/2006 | XXXXX6001999 | XXXXX38682 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GAI | 8/20/1954 | XXXXX4001120 | XXXXX83750 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY TRONG TUAN | 4/6/2006 | XXXXX6013323 | XXXXX11206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH HANG | 12/12/2002 | XXXXX2002301 | XXXXX48295 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAU VAN TAM | 10/30/2005 | XXXXX5002931 | XXXXX41733 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MINH DOAN | 8/28/1988 | XXXXX8005898 | XXXXX36941 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRUNG NAM | 2/27/2002 | XXXXX2008523 | XXXXX47065 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYEN | 2/19/1995 | XXXXX5029145 | XXXXX57603 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI SON | 11/20/1969 | XXXXX9015866 | XXXXX09571 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 12/7/1997 | XXXXX7006394 | XXXXX17942 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG NGUYEN | 11/29/2002 | XXXXX2015974 | XXXXX67568 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN DUI | 6/6/1971 | XXXXX1000366 | XXXXX05331 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SON | 1/29/1990 | XXXXX0003467 | XXXXX38060 | Giải nổ hũ | 200 |
| A NGUON | 1/20/1991 | XXXXX1003125 | XXXXX12357 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUOC THANH | 9/8/2002 | XXXXX2004705 | XXXXX69704 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DINH LUAN | 9/2/2004 | XXXXX4004361 | XXXXX42106 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI VUI | 6/25/2003 | XXXXX3006761 | XXXXX65367 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 1/9/2000 | XXXXX0003975 | XXXXX46432 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 1/28/1993 | XXXXX3003563 | XXXXX94456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC VINH | 1/10/1983 | XXXXX3022691 | XXXXX09398 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUNG | 2/5/1991 | XXXXX1001002 | XXXXX24189 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC TAI | 7/27/1992 | XXXXX2002614 | XXXXX82548 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y YAI AYUN | 3/1/1992 | XXXXX2015021 | XXXXX77731 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HONG | 8/17/1987 | XXXXX7005783 | XXXXX13866 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC LY | 11/21/1997 | XXXXX7010148 | XXXXX34878 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN KIEN | 8/29/1992 | XXXXX2008339 | XXXXX36757 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU LE KIM THANH | 5/20/1999 | XXXXX9024419 | XXXXX90519 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A MA | 1/30/1993 | XXXXX3002387 | XXXXX55150 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUC | 7/1/2001 | XXXXX1011553 | XXXXX54953 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUC | 11/17/1959 | XXXXX9003048 | XXXXX57710 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUY | 7/10/1970 | XXXXX0008872 | XXXXX51802 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DUYEN | 9/11/1981 | XXXXX1010873 | XXXXX98567 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI SAO | 9/19/1969 | XXXXX9000842 | XXXXX49133 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y AN UONG | 11/26/1991 | XXXXX1010392 | XXXXX97284 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI VAN | 5/6/1995 | XXXXX5002127 | XXXXX84240 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG TUAN DUNG | 2/20/1996 | XXXXX6005014 | XXXXX65603 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THE THANH | 6/18/1998 | XXXXX8005923 | XXXXX76498 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HOANG ANH | 1/3/2007 | XXXXX7000116 | XXXXX05692 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM NGAN | 12/8/2006 | XXXXX6011587 | XXXXX57539 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUAN | 11/11/1977 | XXXXX7030250 | XXXXX45091 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SY DAI | 8/26/2002 | XXXXX2004284 | XXXXX58268 | Giải nổ hũ | 200 |
| KONG HO CAO | 9/16/2005 | XXXXX5001212 | XXXXX51715 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE THUY HANG | 9/20/2004 | XXXXX4026261 | XXXXX02726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 2/16/2003 | XXXXX3005865 | XXXXX43612 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC KHANH | 12/25/1988 | XXXXX8014150 | XXXXX03988 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BUI TUAN ANH | 3/4/2003 | XXXXX3000108 | XXXXX11868 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH DUC | 12/24/2004 | XXXXX4004983 | XXXXX20125 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG THU | 3/4/1983 | XXXXX3003439 | XXXXX88566 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI PHUONG THUY | 7/11/1993 | XXXXX3028821 | XXXXX31878 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI TRUC QUYEN | 4/16/2006 | XXXXX6001101 | XXXXX97336 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THONG | 10/14/2003 | XXXXX3015977 | XXXXX27120 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUANG VINH | 6/15/2003 | XXXXX3036120 | XXXXX90570 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH PHUONG | 8/2/1960 | XXXXX0001726 | XXXXX26637 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC VAN KIEN | 9/3/1994 | XXXXX4001490 | XXXXX91193 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH SAU | 10/20/1988 | XXXXX8041508 | XXXXX54501 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUONG | 10/22/1998 | XXXXX8010209 | XXXXX52677 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU CANH | 11/11/1964 | XXXXX4000274 | XXXXX01009 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC MINH | 8/3/1994 | XXXXX4003925 | XXXXX81994 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN MINH | 2/10/1974 | XXXXX4018720 | XXXXX37022 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG SY NINH | 7/3/1986 | XXXXX6047171 | XXXXX59686 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI QUYNH TRAN | 4/18/2003 | XXXXX3007617 | XXXXX27730 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH HAO | 5/21/1996 | XXXXX6009831 | XXXXX02730 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI ANH | 4/25/1998 | XXXXX8011506 | XXXXX40557 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BA DAI | 1/2/2004 | XXXXX4010909 | XXXXX73002 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THU THUY | 12/29/2007 | XXXXX7009260 | XXXXX92477 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VAN AN | 7/31/2003 | XXXXX3000382 | XXXXX31410 | Giải nổ hũ | 200 |
| SU NGOC BAO TRAM | 5/29/2001 | XXXXX1004648 | XXXXX39014 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI VIET | 12/20/1987 | XXXXX7001350 | XXXXX08749 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC THI THANH THAO | 11/9/1995 | XXXXX5008632 | XXXXX75033 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUNG | 10/16/1990 | XXXXX0002710 | XXXXX48535 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG DUC | 9/2/2008 | XXXXX8001339 | XXXXX23829 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN THI XUYEN | 9/11/1988 | XXXXX8002262 | XXXXX67651 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN KIEN | 9/21/1976 | XXXXX6000830 | XXXXX73668 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THANH | 11/22/1988 | XXXXX8009134 | XXXXX76294 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYEN TON NU MINH TRANG | 11/5/1990 | XXXXX0003006 | XXXXX95417 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGA | 1/17/1991 | XXXXX1001719 | XXXXX34341 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VIET ANH | 7/16/2008 | XXXXX8033887 | XXXXX45374 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BAO | 8/28/1966 | XXXXX6005178 | XXXXX19463 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY HUNG | 8/23/1995 | XXXXX5005285 | XXXXX84552 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI MINH | 1/7/1980 | XXXXX0009740 | XXXXX27312 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUYNH GIA BAO | 7/3/2007 | XXXXX7008061 | XXXXX89360 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HOA | 6/22/1986 | XXXXX6018373 | XXXXX36139 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN VI TINH | 10/16/2005 | XXXXX5007640 | XXXXX79084 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HONG NGA | 4/17/1993 | XXXXX3016695 | XXXXX22748 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN PHONG | 10/21/1972 | XXXXX2006732 | XXXXX68211 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC QUYNH | 12/2/2003 | XXXXX3009070 | XXXXX00203 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TU AN | 1/18/2007 | XXXXX7000748 | XXXXX13001 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN TUAN | 2/10/1991 | XXXXX1009675 | XXXXX98189 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG BA PHUONG | 3/10/2003 | XXXXX3003752 | XXXXX22694 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUONG VAN | 4/3/1980 | XXXXX0001993 | XXXXX62356 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUYNH DIEM MY | 9/19/2008 | XXXXX8004665 | XXXXX51907 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH HA MY | 3/6/2003 | XXXXX3014235 | XXXXX53212 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH THO | 11/22/2005 | XXXXX5017777 | XXXXX20557 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI ANH NGOC | 9/10/2006 | XXXXX6002198 | XXXXX16541 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH TRI | 1/10/2007 | XXXXX7001413 | XXXXX39960 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HOA | 7/23/2008 | XXXXX8010307 | XXXXX42304 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAN HANH | 1/17/1974 | XXXXX4000710 | XXXXX23858 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI KIM THANH | 6/15/1994 | XXXXX4002385 | XXXXX84803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEU | 11/28/1992 | XXXXX2004985 | XXXXX27538 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOANG NGUYEN | 11/13/1998 | XXXXX8000022 | XXXXX20213 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HUYNH VAN ANH | 4/17/2005 | XXXXX5005615 | XXXXX54694 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HUONG | 11/20/1981 | XXXXX1001900 | XXXXX45210 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SANG | 10/3/1977 | XXXXX7001124 | XXXXX44279 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN PHUC | 2/5/1980 | XXXXX0013210 | XXXXX59585 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN DUNG | 1/1/1960 | XXXXX0009811 | XXXXX65449 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG VAN DUONG | 5/14/1998 | XXXXX8017307 | XXXXX10123 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THUY HIEN | 4/3/2006 | XXXXX6006998 | XXXXX36337 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HA | 6/16/1976 | XXXXX6028557 | XXXXX12671 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN HUNG | 4/10/1997 | XXXXX7005127 | XXXXX33269 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HAU | 6/18/1987 | XXXXX7009266 | XXXXX10868 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET NHUNG | 4/30/1999 | XXXXX9000760 | XXXXX67369 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HAO | 3/10/2000 | XXXXX0012940 | XXXXX82463 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUONG THI XUAN | 1/19/1963 | XXXXX3041452 | XXXXX83424 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HUONG | 10/1/2005 | XXXXX5005240 | XXXXX20212 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN DUONG | 4/22/1999 | XXXXX9010719 | XXXXX53059 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN NGUYEN | 1/23/1967 | XXXXX7019925 | XXXXX36546 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU XUAN VO | 8/22/1992 | XXXXX2025912 | XXXXX00115 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BE | 10/9/1974 | XXXXX4004714 | XXXXX40208 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN DOAN | 2/2/1988 | XXXXX8007360 | XXXXX86593 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THU THAO | 8/6/1994 | XXXXX4002515 | XXXXX93765 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TAN THANH CONG | 11/2/1993 | XXXXX3017017 | XXXXX13608 | Giải nổ hũ | 200 |
| DU THI THU HUYEN | 2/6/1995 | XXXXX5002326 | XXXXX50186 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KHANH VY | 4/12/2003 | XXXXX3002472 | XXXXX97102 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET NHUNG | 5/3/1960 | XXXXX0021837 | XXXXX62846 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN THI TINH | 1/4/1992 | XXXXX2004896 | XXXXX33956 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MAI HUYEN TRANG | 4/30/2005 | XXXXX5000954 | XXXXX55764 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI DUYEN | 5/27/1966 | XXXXX6007275 | XXXXX83766 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO LE CHAU | 5/12/1996 | XXXXX6004709 | XXXXX01033 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG QUOC TUAN | 2/13/1972 | XXXXX2005828 | XXXXX23538 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SY DAN | 1/24/1956 | XXXXX6010297 | XXXXX60987 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM HUONG | 1/23/1974 | XXXXX4009811 | XXXXX48145 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NHAT TAY | 7/24/2005 | XXXXX5003032 | XXXXX66137 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN KHANH | 7/11/1996 | XXXXX6009303 | XXXXX29578 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHAT TAO | 3/8/2007 | XXXXX7013999 | XXXXX39172 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHAT DUONG | 12/24/1982 | XXXXX2010990 | XXXXX77117 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC QUANG | 2/4/2003 | XXXXX3001565 | XXXXX53163 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC TUAN | 2/1/1966 | XXXXX6000535 | XXXXX78561 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI LIEU | 10/9/1967 | XXXXX7006324 | XXXXX64861 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG SANG | 5/30/2008 | XXXXX8006656 | XXXXX52062 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG BICH TRAM | 1/1/1998 | XXXXX8005638 | XXXXX44155 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HA | 4/7/1994 | XXXXX4016568 | XXXXX63679 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU HA | 11/1/1990 | XXXXX0008564 | XXXXX48455 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DUC THANH | 2/26/1991 | XXXXX1016737 | XXXXX21712 | Giải nổ hũ | 200 |
| TU THI SON CA | 5/17/1997 | XXXXX7000540 | XXXXX83464 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HUU PHUOC | 7/22/2000 | XXXXX0003786 | XXXXX59415 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TINH | 9/23/1966 | XXXXX6011092 | XXXXX77270 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 11/9/1981 | XXXXX1012971 | XXXXX58981 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DUNG | 8/15/1988 | XXXXX8005034 | XXXXX83178 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN DAN | 2/21/1994 | XXXXX4007610 | XXXXX94628 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI OAI | 3/21/1988 | XXXXX8003709 | XXXXX08857 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG HAU | 8/10/2007 | XXXXX7014984 | XXXXX98671 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TU | 8/8/1993 | XXXXX3011074 | XXXXX12500 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THAO | 6/15/1989 | XXXXX9005307 | XXXXX55856 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THU LAN | 10/15/1959 | XXXXX9000122 | XXXXX64996 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HANG NI | 1/1/1990 | XXXXX0018287 | XXXXX42734 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI KHANH LINH | 6/27/2007 | XXXXX7006897 | XXXXX03884 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG THANH | 1/10/2005 | XXXXX5000372 | XXXXX37869 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HOI | 7/16/1992 | XXXXX2012360 | XXXXX69288 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC THACH NHAN | 2/5/1997 | XXXXX7010652 | XXXXX25202 | Giải nổ hũ | 200 |
| ANH THI LIEN | 2/1/1976 | XXXXX6007561 | XXXXX47486 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NGHIA | 8/18/1997 | XXXXX7001528 | XXXXX21922 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU VIET ANH | 7/27/2007 | XXXXX7012351 | XXXXX39620 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI VUI | 11/12/1988 | XXXXX8024105 | XXXXX67706 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA ANH TUAN | 2/10/2007 | XXXXX7027103 | XXXXX43251 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THANH | 3/2/1981 | XXXXX1020098 | XXXXX88289 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LE HOANG | 11/26/2007 | XXXXX7004367 | XXXXX10553 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI LAI | 3/15/1983 | XXXXX3029625 | XXXXX22758 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN CHIEN | 4/4/1969 | XXXXX9017093 | XXXXX39819 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TIEN | 7/6/1960 | XXXXX0004266 | XXXXX87726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA TUAN | 3/30/1967 | XXXXX7002273 | XXXXX71778 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THUY | 1/1/1968 | XXXXX8017105 | XXXXX23244 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DANG TU | 2/9/1981 | XXXXX1031040 | XXXXX08910 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE PHUONG THAO | 1/29/2003 | XXXXX3002231 | XXXXX90103 | Giải nổ hũ | 200 |
| TIEU LE HONG | 11/26/1973 | XXXXX3010678 | XXXXX25025 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUNG DUY TAN | 4/15/1992 | XXXXX2000715 | XXXXX90174 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DOAN HIEP | 7/1/2005 | XXXXX5004311 | XXXXX98797 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE GIA HUY | 10/27/2006 | XXXXX6028261 | XXXXX14232 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LOAN | 9/18/1965 | XXXXX5000151 | XXXXX05699 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUE | 3/3/1973 | XXXXX3018965 | XXXXX16328 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI THAM | 7/24/1961 | XXXXX1000058 | XXXXX81396 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HAO | 3/8/1989 | XXXXX9001612 | XXXXX68938 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH HAI | 10/3/2007 | XXXXX7005265 | XXXXX75295 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NHON | 8/27/2004 | XXXXX4007875 | XXXXX01917 | Giải nổ hũ | 200 |
| KPA LE NA | 5/10/2004 | XXXXX4001241 | XXXXX68380 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY NINH | 10/10/1990 | XXXXX0007145 | XXXXX20482 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHA | 2/16/1982 | XXXXX2005326 | XXXXX89382 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG THAI | 4/12/1993 | XXXXX3003131 | XXXXX26556 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 5/19/1973 | XXXXX3009682 | XXXXX16975 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NAM | 11/2/2001 | XXXXX1005056 | XXXXX89686 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI TO | 4/6/1986 | XXXXX6004814 | XXXXX78338 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHAT PHUONG | 9/28/1988 | XXXXX8000039 | XXXXX40905 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TAN | 8/12/1989 | XXXXX9001900 | XXXXX05019 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUOC DUY | 11/6/1992 | XXXXX2001251 | XXXXX99919 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THIEN | 1/14/1985 | XXXXX5003650 | XXXXX26494 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUANG TAM | 12/9/1972 | XXXXX2002410 | XXXXX70517 | Giải nổ hũ | 200 |
| TU QUOC CUONG | 10/26/1970 | XXXXX0021814 | XXXXX05105 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI ANH | 9/10/2006 | XXXXX6006221 | XXXXX72148 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH TINH | 7/16/1986 | XXXXX6018684 | XXXXX19600 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUYEN | 3/8/1966 | XXXXX6011372 | XXXXX70641 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIEU DIEM | 1/7/2000 | XXXXX0004986 | XXXXX59976 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN AN | 7/2/1993 | XXXXX3004588 | XXXXX95033 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BINH KIEM | 6/8/2002 | XXXXX2013547 | XXXXX44306 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG PHI LINH | 5/23/2001 | XXXXX1002618 | XXXXX14039 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THUAT | 5/12/1989 | XXXXX9002062 | XXXXX00002 | Giải nổ hũ | 200 |
| AU VU PHUONG QUYNH | 10/4/2002 | XXXXX2002875 | XXXXX25400 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHA THI HIEN | 7/17/2005 | XXXXX5008642 | XXXXX22593 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY PHUONG | 10/6/2007 | XXXXX7010413 | XXXXX40215 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG THANG | 12/5/2001 | XXXXX1012894 | XXXXX40627 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUYEN | 1/20/1994 | XXXXX4016191 | XXXXX51586 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU THAO | 5/7/1988 | XXXXX8005135 | XXXXX21014 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MANH HOANG | 8/20/2001 | XXXXX1017191 | XXXXX64195 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI ANH HONG | 6/5/1982 | XXXXX2002133 | XXXXX96823 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY SAO VAN | 4/16/1997 | XXXXX7005294 | XXXXX03350 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 11/20/1981 | XXXXX1002420 | XXXXX23249 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN TOAN | 7/7/2007 | XXXXX7011291 | XXXXX78889 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHA VAN KINH | 2/5/1963 | XXXXX3002495 | XXXXX07800 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC THANH | 6/22/2003 | XXXXX3012592 | XXXXX81165 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY DAN | 7/21/2006 | XXXXX6002044 | XXXXX49488 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC THANH | 5/1/1995 | XXXXX5021106 | XXXXX99076 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 5/16/1986 | XXXXX6004395 | XXXXX67162 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THANH VU | 9/16/2001 | XXXXX1000796 | XXXXX85062 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TRONG | 12/20/1988 | XXXXX8014456 | XXXXX92567 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG VAN DUNG | 7/21/2003 | XXXXX3012554 | XXXXX83447 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN PHONG | 11/10/1985 | XXXXX5007615 | XXXXX99345 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC HA | 12/25/2002 | XXXXX2006723 | XXXXX46812 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH BINH | 2/17/1992 | XXXXX2004993 | XXXXX80317 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THUY | 12/12/1978 | XXXXX8033121 | XXXXX30804 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH DUONG | 9/27/2001 | XXXXX1004427 | XXXXX50654 | Giải nổ hũ | 200 |
| MONG VAN NGOC | 2/26/1993 | XXXXX3002026 | XXXXX26946 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI THOAI | 1/1/1981 | XXXXX1001527 | XXXXX32871 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HA VY | 6/1/1996 | XXXXX6009431 | XXXXX71379 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THANH | 6/12/1999 | XXXXX9001231 | XXXXX33598 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN THO | 10/4/1993 | XXXXX3050704 | XXXXX71403 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ICH HIEN | 7/1/1963 | XXXXX3006511 | XXXXX33015 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DO QUANG DUNG | 9/3/1989 | XXXXX9001331 | XXXXX88128 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VIET QUANG | 7/13/2007 | XXXXX7010124 | XXXXX32492 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI MY DUYEN | 12/13/2006 | XXXXX6000391 | XXXXX75233 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAM QUANG TRUNG | 11/6/2008 | XXXXX8002304 | XXXXX18331 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHEO CHIN DUAN | 9/13/1971 | XXXXX1002427 | XXXXX47301 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN TUAN | 7/7/2005 | XXXXX5004784 | XXXXX98512 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 3/12/1960 | XXXXX0015653 | XXXXX64677 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH NGUYET | 5/2/1994 | XXXXX4001571 | XXXXX66382 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN MAO | 3/13/1992 | XXXXX2009675 | XXXXX00567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUONG | 10/2/1988 | XXXXX8033540 | XXXXX47736 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 6/4/1976 | XXXXX6047889 | XXXXX51490 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TRUONG | 5/13/1992 | XXXXX2000577 | XXXXX73887 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY LINH | 3/8/2007 | XXXXX7011144 | XXXXX96902 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI YEN | 2/1/1989 | XXXXX9008820 | XXXXX62298 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUONG | 1/9/2007 | XXXXX7012468 | XXXXX08433 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CHIEN | 1/1/1976 | XXXXX6023764 | XXXXX55621 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HOAI PHONG | 6/1/1988 | XXXXX8000208 | XXXXX05062 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HA | 7/10/1972 | XXXXX2001216 | XXXXX44980 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TA | 6/12/1978 | XXXXX8001367 | XXXXX01815 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI THUY SA | 12/22/1994 | XXXXX4011745 | XXXXX35277 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI BICH | 4/27/1967 | XXXXX7007419 | XXXXX24596 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HUY HOANG | 10/14/1997 | XXXXX7001506 | XXXXX75534 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE TRUNG TINH | 12/4/1988 | XXXXX8009818 | XXXXX89806 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HANG | 7/2/2008 | XXXXX8022507 | XXXXX73667 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO THI VA | 5/25/1992 | XXXXX2007941 | XXXXX59226 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG LAN | 9/30/1987 | XXXXX7000916 | XXXXX14795 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CAM OANH | 10/3/1991 | XXXXX1008788 | XXXXX43336 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HA | 7/10/1998 | XXXXX8029712 | XXXXX49796 | Giải nổ hũ | 200 |
| LENG VAN CUONG | 10/12/1987 | XXXXX7002078 | XXXXX99762 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUY TRANG | 10/5/1990 | XXXXX0008396 | XXXXX54059 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THAM | 7/1/1982 | XXXXX2027760 | XXXXX91710 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TU | 9/29/1997 | XXXXX7007353 | XXXXX49797 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VU | 4/10/1985 | XXXXX5007540 | XXXXX04160 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MINH SON | 3/29/1990 | XXXXX0019341 | XXXXX93074 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC DIEM | 12/16/2007 | XXXXX7038915 | XXXXX70751 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HOI | 3/2/1967 | XXXXX7003097 | XXXXX87254 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH | 3/6/2004 | XXXXX4008525 | XXXXX15535 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRA GIANG | 6/14/2002 | XXXXX2009514 | XXXXX56576 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THANH VAN | 9/19/1988 | XXXXX8002415 | XXXXX48587 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TU ANH | 3/18/1994 | XXXXX4033695 | XXXXX27959 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH KHIEM | 1/5/2007 | XXXXX7005144 | XXXXX16896 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN KIET | 7/18/1956 | XXXXX6002094 | XXXXX08227 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG HUY | 2/26/1987 | XXXXX7020341 | XXXXX14634 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH QUOC KHANH | 7/11/2003 | XXXXX3005788 | XXXXX22548 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THANH PHONG | 5/2/2004 | XXXXX4003372 | XXXXX67314 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC QUANG | 1/1/1975 | XXXXX5014091 | XXXXX14166 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUE | 4/22/1998 | XXXXX8015060 | XXXXX27142 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN TRUC | 10/28/2003 | XXXXX3005554 | XXXXX48185 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TUAN BINH | 9/21/1983 | XXXXX3007443 | XXXXX65555 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VIET ANH | 10/26/2007 | XXXXX7003754 | XXXXX62644 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HONG | 9/11/1992 | XXXXX2034210 | XXXXX51334 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 10/19/2000 | XXXXX0000179 | XXXXX36480 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN LANH | 11/7/1990 | XXXXX0001145 | XXXXX63717 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC HUYEN | 12/12/1985 | XXXXX5000556 | XXXXX00285 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN HAI | 6/15/1961 | XXXXX1005656 | XXXXX53075 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THU HIEN | 10/12/1974 | XXXXX4003354 | XXXXX15601 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SINH | 8/18/1990 | XXXXX0006915 | XXXXX39366 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH HAO | 4/20/2004 | XXXXX4005384 | XXXXX17095 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HUONG GIANG | 12/7/2006 | XXXXX6005289 | XXXXX99885 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LINH DA | 1/6/2007 | XXXXX7006084 | XXXXX22096 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO DUC HUNG | 9/29/2004 | XXXXX4008008 | XXXXX56436 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUA A LU | 12/2/1997 | XXXXX7006954 | XXXXX42651 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGAN | 5/13/1989 | XXXXX9009490 | XXXXX73668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 4/20/1962 | XXXXX2013572 | XXXXX75333 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG MINH | 12/10/2007 | XXXXX7094786 | XXXXX91890 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN BON | 11/29/1990 | XXXXX0013143 | XXXXX15010 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG KIM LONG | 11/1/2000 | XXXXX0001393 | XXXXX09638 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUY | 10/1/1975 | XXXXX5014528 | XXXXX80004 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DANG VU | 8/20/1993 | XXXXX3004512 | XXXXX73321 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TU | 9/22/1978 | XXXXX8005157 | XXXXX89679 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY THU | 9/27/2005 | XXXXX5001351 | XXXXX53776 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TINH | 3/7/2001 | XXXXX1005809 | XXXXX29643 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH THUAN | 7/19/2007 | XXXXX7006080 | XXXXX88238 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VUONG VANG | 4/21/2006 | XXXXX6013086 | XXXXX88185 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TUAN KHANH | 3/22/1996 | XXXXX6009243 | XXXXX00610 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM TINH | 6/4/1996 | XXXXX6000304 | XXXXX93190 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LAI Y DINH | 7/27/2007 | XXXXX7014944 | XXXXX34207 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY LINH | 8/15/1994 | XXXXX4011772 | XXXXX22620 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI VAN MANH | 1/5/1968 | XXXXX8001481 | XXXXX61870 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI BONG | 8/1/2007 | XXXXX7007932 | XXXXX80987 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HUYEN | 10/8/2003 | XXXXX3031988 | XXXXX00175 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DUC | 3/26/1992 | XXXXX2003125 | XXXXX10487 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI CAM NHUNG | 10/26/1991 | XXXXX1001243 | XXXXX73153 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A TUONG | 7/30/1991 | XXXXX1001612 | XXXXX86942 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI PHUONG | 4/19/1977 | XXXXX7005765 | XXXXX46537 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN THANH | 8/18/1983 | XXXXX3006797 | XXXXX28032 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 6/20/1983 | XXXXX3010816 | XXXXX06380 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN DOAN | 7/23/2005 | XXXXX5003902 | XXXXX07941 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN HOA | 6/5/1997 | XXXXX7025738 | XXXXX74726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 2/28/1979 | XXXXX9042414 | XXXXX63965 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH CHIEN | 1/7/2001 | XXXXX1003506 | XXXXX39928 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TOAN | 8/20/1980 | XXXXX0026963 | XXXXX04067 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI TINH | 8/28/1990 | XXXXX0001705 | XXXXX32489 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HONG THOM | 11/6/1991 | XXXXX1005329 | XXXXX60901 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI TRINH | 12/3/2004 | XXXXX4000985 | XXXXX65564 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG NHUNG | 5/13/2006 | XXXXX6003943 | XXXXX97350 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO MUI GHEN | 3/5/1992 | XXXXX2007606 | XXXXX48015 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUOC TINH | 11/13/1977 | XXXXX7011021 | XXXXX32176 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NHI | 8/8/2006 | XXXXX6001875 | XXXXX28061 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAM | 7/1/1972 | XXXXX2016285 | XXXXX12577 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC QUY | 6/30/2004 | XXXXX4008099 | XXXXX76617 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VIET | 1/1/1961 | XXXXX1002222 | XXXXX43275 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THUY DUNG | 4/15/1994 | XXXXX4005554 | XXXXX73177 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG QUY | 6/23/2002 | XXXXX2016845 | XXXXX76503 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN PHUONG | 11/1/1962 | XXXXX2017331 | XXXXX64896 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THO | 12/25/1990 | XXXXX0003832 | XXXXX79051 | Giải nổ hũ | 200 |
| Tran Van The | 1/26/1993 | XXXXX3000422 | XXXXX36268 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TUOI | 7/15/1998 | XXXXX8011751 | XXXXX21201 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MEN | 4/21/1989 | XXXXX9014236 | XXXXX12899 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG LINH | 2/2/2001 | XXXXX1001685 | XXXXX56666 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE BICH VIET | 5/26/1992 | XXXXX2006226 | XXXXX08358 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH VU | 2/5/1997 | XXXXX7008509 | XXXXX88223 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC GIAU | 8/28/1983 | XXXXX3000712 | XXXXX88197 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TRAM | 6/19/1981 | XXXXX1005560 | XXXXX44034 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VUONG LINH | 10/25/2003 | XXXXX3009937 | XXXXX43337 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOI | 7/13/1971 | XXXXX1010179 | XXXXX04216 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI VIET | 2/7/1988 | XXXXX8014493 | XXXXX30558 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HA | 3/18/2008 | XXXXX8002704 | XXXXX30067 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE HAI | 2/4/1991 | XXXXX1006826 | XXXXX67256 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG BINH | 8/2/1958 | XXXXX8025568 | XXXXX18922 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HOAI | 2/28/1989 | XXXXX9019224 | XXXXX51639 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC GIANG | 5/14/2002 | XXXXX2008827 | XXXXX21124 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NGUYEN | 6/19/1983 | XXXXX3007360 | XXXXX94483 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN PHU | 6/20/1989 | XXXXX9010259 | XXXXX49684 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MAI | 7/3/1986 | XXXXX6011958 | XXXXX79784 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG DUNG | 11/24/1990 | XXXXX0008210 | XXXXX26573 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU PHU KHUAN | 10/14/2000 | XXXXX0009303 | XXXXX17015 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN NHIEN | 3/4/1970 | XXXXX0001291 | XXXXX53290 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHANH DU | 7/10/1974 | XXXXX4012608 | XXXXX68626 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH DOAN | 11/20/2000 | XXXXX0008015 | XXXXX09508 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUYEN | 4/1/1991 | XXXXX1009394 | XXXXX48624 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MINH TRI | 7/9/2005 | XXXXX5008188 | XXXXX32766 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUC ANH | 1/25/2003 | XXXXX3014874 | XXXXX81281 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRINH DUY BA | 2/6/1957 | XXXXX7000778 | XXXXX75580 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN | 9/5/1981 | XXXXX1008040 | XXXXX56344 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TIEN CU | 6/19/2002 | XXXXX2001144 | XXXXX12937 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DUC | 5/24/2008 | XXXXX8006915 | XXXXX21169 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC HUY | 1/11/2001 | XXXXX1004667 | XXXXX77513 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO KHANH HUYEN | 6/24/2004 | XXXXX4012085 | XXXXX05514 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUI VAN DOI | 8/8/1986 | XXXXX6012424 | XXXXX21541 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH DUC | 8/5/1961 | XXXXX1000088 | XXXXX98154 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI LO | 1/16/1987 | XXXXX7013203 | XXXXX01671 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TRUNG | 1/1/1986 | XXXXX6009818 | XXXXX72292 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC LIEU | 9/17/2005 | XXXXX5007826 | XXXXX85253 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI XUYEN | 3/10/1989 | XXXXX9011136 | XXXXX53289 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CUONG | 2/28/1997 | XXXXX7015085 | XXXXX00309 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI AT | 9/22/1994 | XXXXX4005411 | XXXXX97731 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN DUNG | 3/28/1995 | XXXXX5005131 | XXXXX91903 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG THAO | 9/6/2003 | XXXXX3016170 | XXXXX20448 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH HAU | 7/25/2008 | XXXXX8009079 | XXXXX07769 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH QUI | 12/29/1984 | XXXXX4006685 | XXXXX02772 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIU | 7/11/1997 | XXXXX7004230 | XXXXX62116 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LUONG | 8/28/2004 | XXXXX4019923 | XXXXX67756 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUNG HIEU | 4/4/2008 | XXXXX8064412 | XXXXX75408 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUAN | 7/20/1989 | XXXXX9009728 | XXXXX16861 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HUONG | 6/15/1996 | XXXXX6013656 | XXXXX23296 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HUONG | 1/8/1969 | XXXXX9015468 | XXXXX35023 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUYEN TRANG | 10/26/2001 | XXXXX1007270 | XXXXX19925 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HAI | 5/10/1988 | XXXXX8007814 | XXXXX96273 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI VAN | 4/20/1993 | XXXXX3015309 | XXXXX30771 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HONG THUY | 7/1/1991 | XXXXX1015887 | XXXXX45252 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAI | 12/11/1962 | XXXXX2000494 | XXXXX44462 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN HA | 6/15/2001 | XXXXX1004036 | XXXXX07197 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THIET | 12/8/1992 | XXXXX2000807 | XXXXX06094 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SONG TOAN | 1/20/1992 | XXXXX2008402 | XXXXX66278 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THU THAO | 1/5/2000 | XXXXX0002302 | XXXXX33958 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO THI SANG | 2/20/1996 | XXXXX6002157 | XXXXX50744 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU HUYNH | 10/24/1989 | XXXXX9011108 | XXXXX91939 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIEU VAN | 8/26/1997 | XXXXX7000848 | XXXXX75600 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI CHUYEN | 7/17/2006 | XXXXX6013077 | XXXXX00770 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC QUANG | 5/2/1977 | XXXXX7022361 | XXXXX51905 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN TAY | 2/9/1996 | XXXXX6004829 | XXXXX66674 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN SY | 8/10/1996 | XXXXX6019428 | XXXXX48456 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HUE | 10/22/1989 | XXXXX9045200 | XXXXX24144 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HUONG | 2/2/1983 | XXXXX3004592 | XXXXX03504 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KIEU OANH | 7/30/2000 | XXXXX0006208 | XXXXX92755 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY LINH | 1/10/2005 | XXXXX5036329 | XXXXX29672 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH TU | 11/1/1996 | XXXXX6009578 | XXXXX50630 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HONG THAM | 1/21/2001 | XXXXX1000559 | XXXXX41705 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC TUAN | 10/18/2006 | XXXXX6005325 | XXXXX52595 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VUONG THAO VY | 3/27/2006 | XXXXX6010959 | XXXXX88413 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THANH NGAN | 1/7/2000 | XXXXX0001175 | XXXXX72089 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI DOAN DUNG | 1/1/1975 | XXXXX5001885 | XXXXX10967 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DIEU LY | 11/17/2005 | XXXXX5009468 | XXXXX28811 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC CO | 4/1/2003 | XXXXX3001998 | XXXXX55134 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO NGOC GIANG | 9/11/2004 | XXXXX4013959 | XXXXX03549 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI LAN | 10/10/1963 | XXXXX3002743 | XXXXX02809 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIEN | 9/19/1981 | XXXXX1007116 | XXXXX85034 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HOANG DUC | 1/18/2005 | XXXXX5008599 | XXXXX34974 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC THANH | 7/4/2003 | XXXXX3005563 | XXXXX82791 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU THI HOA | 3/12/1994 | XXXXX4007764 | XXXXX90638 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGOC LAN | 11/30/2001 | XXXXX1001008 | XXXXX08024 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU HUYEN | 1/1/1981 | XXXXX1001330 | XXXXX96055 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI DUNG | 4/17/1985 | XXXXX5004659 | XXXXX41787 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LA | 4/2/1997 | XXXXX7000443 | XXXXX82152 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI SON | 3/26/2006 | XXXXX6004841 | XXXXX44890 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DINH DUC | 2/28/1997 | XXXXX7006469 | XXXXX50656 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUYET THU | 5/7/1968 | XXXXX8010145 | XXXXX17036 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MINH | 8/2/1994 | XXXXX4000457 | XXXXX55665 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC PHONG | 7/28/2006 | XXXXX6028020 | XXXXX96932 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH MINH | 1/1/1984 | XXXXX4005622 | XXXXX93037 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH DO | 2/10/1963 | XXXXX3011010 | XXXXX21311 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN THIEN | 2/5/1991 | XXXXX1005331 | XXXXX20389 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BAO DUC | 4/4/2002 | XXXXX2003080 | XXXXX40402 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN CHINH | 5/28/1978 | XXXXX8002755 | XXXXX30728 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC TAI | 5/28/1994 | XXXXX4001281 | XXXXX51813 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI CHUYEN | 4/24/1994 | XXXXX4003024 | XXXXX22637 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUOC VIET | 3/3/1992 | XXXXX2001334 | XXXXX30392 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC QUY | 4/24/2006 | XXXXX6003116 | XXXXX80116 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN THANG | 1/18/2008 | XXXXX8001075 | XXXXX68125 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUYNH DUC | 3/19/2002 | XXXXX2001767 | XXXXX88237 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG ANH KHOA | 9/14/1996 | XXXXX6004450 | XXXXX59687 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG MINH TRI | 12/8/2006 | XXXXX6007156 | XXXXX56499 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY | 3/26/1974 | XXXXX4006933 | XXXXX10388 | Giải nổ hũ | 200 |
| TON HUYNH PHUONG ANH | 2/25/2007 | XXXXX7003452 | XXXXX01060 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TOAN | 1/1/1987 | XXXXX7006537 | XXXXX00797 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI YEN SON | 1/2/2001 | XXXXX1003800 | XXXXX82481 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN TRI | 7/2/1987 | XXXXX7000935 | XXXXX57907 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUNG | 9/15/1997 | XXXXX7000629 | XXXXX83997 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN CHI | 12/4/1988 | XXXXX8018064 | XXXXX43815 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HOANG | 7/20/2007 | XXXXX7013818 | XXXXX01446 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN TIEN DUNG | 5/23/2006 | XXXXX6000918 | XXXXX38556 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LEN | 3/15/1985 | XXXXX5000464 | XXXXX26714 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUANG HUY | 9/18/2007 | XXXXX7001317 | XXXXX62631 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HUU TRONG | 12/23/2003 | XXXXX3039905 | XXXXX03093 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LONG | 3/7/1985 | XXXXX5001144 | XXXXX01288 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGOC LINH | 11/4/2002 | XXXXX2002922 | XXXXX66549 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO PHU QUY | 11/18/2000 | XXXXX0007802 | XXXXX86399 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGOC DUC | 9/14/1990 | XXXXX0012818 | XXXXX91125 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN NHUAN | 10/2/1997 | XXXXX7000716 | XXXXX77297 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRAN THE ANH | 4/7/1997 | XXXXX7011162 | XXXXX74197 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIM TUYEN | 11/11/1993 | XXXXX3020896 | XXXXX78629 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG MANH LAN | 10/1/2007 | XXXXX7001617 | XXXXX90976 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TUAN SANG | 4/21/2008 | XXXXX8012322 | XXXXX80563 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHI DINH QUYET | 3/17/1994 | XXXXX4018290 | XXXXX28892 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO TIEN PHUC | 3/17/2000 | XXXXX0004002 | XXXXX31500 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TAM | 7/17/1994 | XXXXX4008685 | XXXXX05897 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HOA | 3/27/1983 | XXXXX3007085 | XXXXX77199 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN MUI | 3/13/1967 | XXXXX7004139 | XXXXX47675 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HONG | 9/2/1981 | XXXXX1010794 | XXXXX02494 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC GIANG | 3/5/1991 | XXXXX1006425 | XXXXX78709 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HUONG | 12/23/1993 | XXXXX3014131 | XXXXX07154 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO ROANG | 3/3/1969 | XXXXX9001790 | XXXXX98208 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC MINH THY | 8/30/2001 | XXXXX1008179 | XXXXX32872 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC NAM | 7/16/2006 | XXXXX6087710 | XXXXX87783 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC HANH | 8/15/1997 | XXXXX7016581 | XXXXX58249 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG QUYET | 9/14/1988 | XXXXX8007931 | XXXXX53368 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG VAN THUY | 4/11/1968 | XXXXX8003358 | XXXXX41223 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC BINH | 3/6/1977 | XXXXX7005242 | XXXXX22936 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGOC QUY | 11/22/1997 | XXXXX7014055 | XXXXX47752 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI PHUONG | 6/7/2007 | XXXXX7009727 | XXXXX61070 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DIEP HA | 8/4/1978 | XXXXX8003059 | XXXXX37338 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 4/19/1978 | XXXXX8007519 | XXXXX84886 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHAT | 12/17/1988 | XXXXX8019420 | XXXXX70242 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUYNH NHU | 2/1/1994 | XXXXX4007010 | XXXXX23523 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH CONG | 1/1/1972 | XXXXX2004626 | XXXXX47171 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU KIM LINH | 12/24/1994 | XXXXX4009715 | XXXXX28184 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HA NY | 11/14/2004 | XXXXX4005077 | XXXXX46274 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BACH KIM | 12/18/1989 | XXXXX9013142 | XXXXX20140 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOI VAN DUONG | 7/26/1999 | XXXXX9005024 | XXXXX89597 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOAI NAM | 11/16/2000 | XXXXX0013678 | XXXXX93992 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG MINH | 8/7/2005 | XXXXX5033069 | XXXXX37205 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN VAN HUNG | 2/25/1987 | XXXXX7011835 | XXXXX85987 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI LE | 10/12/1982 | XXXXX2001217 | XXXXX70926 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MINH HIEU | 1/24/2009 | XXXXX9008110 | XXXXX14980 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC PHUC | 5/10/1998 | XXXXX8003222 | XXXXX59252 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN PHUC | 3/6/2000 | XXXXX0013509 | XXXXX09241 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH KY | 4/21/1985 | XXXXX5002076 | XXXXX09385 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN NGA | 10/23/1997 | XXXXX7002926 | XXXXX35093 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM THI MAI | 8/23/2000 | XXXXX0004003 | XXXXX01006 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN QUANG | 6/18/1971 | XXXXX1019853 | XXXXX73989 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAI PHUONG | 3/18/2008 | XXXXX8007400 | XXXXX47518 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAN | 6/10/1969 | XXXXX9027825 | XXXXX50659 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN SON | 9/20/2004 | XXXXX4006936 | XXXXX90504 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC TRAM | 2/9/2002 | XXXXX2003174 | XXXXX17473 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN RI | 11/10/1957 | XXXXX7001920 | XXXXX65066 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG XUAN | 2/21/1990 | XXXXX0025685 | XXXXX38490 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HOANG | 7/4/1982 | XXXXX2015767 | XXXXX78797 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE THAM | 10/20/2007 | XXXXX7006561 | XXXXX93172 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH CHIEU | 9/17/1980 | XXXXX0017793 | XXXXX77183 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TAM | 4/18/1974 | XXXXX4027230 | XXXXX96876 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY TRUON | 4/13/2003 | XXXXX3001298 | XXXXX06118 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY HUONG | 10/20/2001 | XXXXX1004411 | XXXXX27921 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NOI | 3/3/1978 | XXXXX8002925 | XXXXX94753 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET UT | 3/24/1993 | XXXXX3040519 | XXXXX18748 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BICH TUYEN | 11/22/1996 | XXXXX6002095 | XXXXX54324 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH HOAI | 4/28/1992 | XXXXX2015732 | XXXXX29655 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THE HOAN | 11/23/2005 | XXXXX5002850 | XXXXX57326 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET PHUONG | 1/16/1991 | XXXXX1009246 | XXXXX03603 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC CUONG | 2/3/1987 | XXXXX7003990 | XXXXX54778 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 9/15/1987 | XXXXX7009223 | XXXXX26138 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VAN DUOC | 10/15/1999 | XXXXX9000360 | XXXXX26883 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY KIEU | 7/15/1999 | XXXXX9008142 | XXXXX11012 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TUNG | 3/7/1994 | XXXXX4010451 | XXXXX65325 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI TAM | 5/25/1972 | XXXXX2011228 | XXXXX81938 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUANG MINH | 9/7/2004 | XXXXX4006456 | XXXXX37001 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH HUY HOANG | 4/3/2006 | XXXXX6008590 | XXXXX84501 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEP | 1/15/1983 | XXXXX3020931 | XXXXX87589 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM NGAN | 8/27/1987 | XXXXX7007951 | XXXXX63769 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH HUNG | 5/16/2005 | XXXXX5008909 | XXXXX08600 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH CHAU | 5/17/2006 | XXXXX6003143 | XXXXX75016 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TUAN HAI | 7/14/2006 | XXXXX6014441 | XXXXX03161 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HONG PHUONG | 2/3/1990 | XXXXX0013045 | XXXXX54297 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN LO | 6/16/1982 | XXXXX2006243 | XXXXX45864 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM ANH TUAN | 2/5/2006 | XXXXX6006673 | XXXXX45367 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THU HA | 9/12/1989 | XXXXX9003998 | XXXXX52268 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NHAN ANH | 6/1/1985 | XXXXX5050089 | XXXXX71778 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TU QUYEN | 4/6/2007 | XXXXX7008843 | XXXXX64007 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY DUONG | 10/20/1998 | XXXXX8002647 | XXXXX91244 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH CONG | 6/15/1986 | XXXXX6019061 | XXXXX12811 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN THUONG | 6/20/2002 | XXXXX2004719 | XXXXX67212 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH NHAT | 8/17/2006 | XXXXX6012462 | XXXXX26390 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CUONG | 8/15/1993 | XXXXX3010137 | XXXXX92333 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN SY | 4/20/2004 | XXXXX4022763 | XXXXX97513 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI NGOC HAN | 8/13/2000 | XXXXX0012580 | XXXXX39200 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN THI KHOI | 6/6/1991 | XXXXX1007375 | XXXXX14991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DUC | 5/4/1991 | XXXXX1019285 | XXXXX21223 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI ANH | 8/13/1977 | XXXXX7004190 | XXXXX41412 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HO HOANG LUAN | 5/9/2008 | XXXXX8008498 | XXXXX35549 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM PHUC THANG | 10/8/2008 | XXXXX8009224 | XXXXX97685 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 7/28/1992 | XXXXX2004530 | XXXXX70700 | Giải nổ hũ | 200 |
| CU THI HIEN | 8/2/1968 | XXXXX8024901 | XXXXX87629 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN THUC | 8/2/1971 | XXXXX1003878 | XXXXX72720 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THE ANH | 8/13/2005 | XXXXX5010234 | XXXXX38552 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DIEU LINH | 5/3/2000 | XXXXX0013991 | XXXXX14216 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THU HA | 11/17/2004 | XXXXX4002864 | XXXXX04366 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN DIEN | 4/3/1982 | XXXXX2001491 | XXXXX95118 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEP TRAN HUYNH ANH | 12/16/2000 | XXXXX0003743 | XXXXX03182 | Giải nổ hũ | 200 |
| Pham Trung Kien | 9/8/1985 | XXXXX5000018 | XXXXX98095 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGUYEN VU | 7/4/2001 | XXXXX1006106 | XXXXX94592 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY GIANG | 4/27/2002 | XXXXX2020425 | XXXXX01323 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LE TRUONG VU | 7/17/2004 | XXXXX4038346 | XXXXX82356 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH CHI HUNG | 4/12/1991 | XXXXX1012751 | XXXXX67769 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI PHUONG | 4/25/1958 | XXXXX8007659 | XXXXX87311 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HAI HIEN | 1/2/1992 | XXXXX2001106 | XXXXX78553 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH TOAN | 5/30/1992 | XXXXX2012629 | XXXXX48004 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGUYEN ANH THI | 2/13/2003 | XXXXX3002030 | XXXXX54755 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRUONG | 2/14/2002 | XXXXX2003540 | XXXXX79164 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO LY | 4/15/2003 | XXXXX3010161 | XXXXX71720 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TUYET MAI KHA | 12/25/2002 | XXXXX2004842 | XXXXX73042 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY DUNG | 6/21/1986 | XXXXX6013816 | XXXXX17691 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN KIEN | 11/10/1990 | XXXXX0041453 | XXXXX34491 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MY DUNG | 10/14/2004 | XXXXX4023867 | XXXXX42377 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUONG VAN | 9/30/2002 | XXXXX2002780 | XXXXX00107 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH THAO | 9/3/1991 | XXXXX1000490 | XXXXX36382 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC BAO TRAM | 7/27/2004 | XXXXX4001282 | XXXXX32753 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN LE QUAN | 8/22/1973 | XXXXX3007341 | XXXXX96886 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THI KIM THOAN | 4/15/1989 | XXXXX9000819 | XXXXX85775 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THUAN | 5/8/2008 | XXXXX8007220 | XXXXX57445 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG KHANH LINH | 4/4/2004 | XXXXX4000064 | XXXXX62404 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN SUU | 10/10/1994 | XXXXX4000901 | XXXXX59833 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU | 2/11/1999 | XXXXX9003922 | XXXXX14490 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET GIA THINH | 10/28/2000 | XXXXX0008166 | XXXXX23806 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA DUC TRUONG | 12/20/1998 | XXXXX8005695 | XXXXX78822 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TUYEN | 10/16/1989 | XXXXX9006183 | XXXXX57240 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC HUY | 7/2/2005 | XXXXX5005771 | XXXXX26553 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHA VAN GIANG | 2/10/2005 | XXXXX5014814 | XXXXX66427 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET SON | 1/29/1974 | XXXXX4005667 | XXXXX70347 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG VAN TINH | 8/6/2006 | XXXXX6013862 | XXXXX71703 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN HIEP | 10/24/1968 | XXXXX8010604 | XXXXX07396 | Giải nổ hũ | 200 |
| NEU KIU | 2/16/1986 | XXXXX6000264 | XXXXX38034 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THANH DONG | 10/4/1980 | XXXXX0007171 | XXXXX83952 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY | 11/16/1979 | XXXXX9007601 | XXXXX94786 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG XUAN HOE | 10/5/1960 | XXXXX0016220 | XXXXX45791 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN HOACH | 6/14/1954 | XXXXX4000235 | XXXXX44323 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG QUOC VINH | 8/16/2005 | XXXXX5001660 | XXXXX89135 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGUYEN TAN BINH | 11/10/1992 | XXXXX2003098 | XXXXX95201 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN KHAI | 2/10/2001 | XXXXX1023102 | XXXXX62202 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANGH TRUONG | 6/8/1987 | XXXXX7015788 | XXXXX90664 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA TRUNG HIEU | 8/2/1983 | XXXXX3004408 | XXXXX49853 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DINH NINH | 8/10/1978 | XXXXX8011898 | XXXXX33190 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THU THUY | 10/10/1997 | XXXXX7016443 | XXXXX85580 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TIN | 5/10/1995 | XXXXX5005559 | XXXXX85640 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TIEN QUANG | 2/6/2005 | XXXXX5008080 | XXXXX02972 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THANH MAI | 5/23/2007 | XXXXX7005159 | XXXXX74251 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY KHANH | 2/19/1998 | XXXXX8005637 | XXXXX35002 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI MAI TRAM | 11/4/1996 | XXXXX6006936 | XXXXX55035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHUT ANH | 12/23/2002 | XXXXX2001302 | XXXXX28895 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN | 2/5/1958 | XXXXX8003081 | XXXXX88300 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HUYNH | 9/26/1977 | XXXXX7015208 | XXXXX44818 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LUC | 5/25/1991 | XXXXX1007986 | XXXXX64820 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUOC TUAN | 12/2/2006 | XXXXX6033898 | XXXXX67784 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM NGAN | 7/23/2005 | XXXXX5003820 | XXXXX75065 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC DUC | 4/18/2006 | XXXXX6002744 | XXXXX35357 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY DUNG | 4/13/1992 | XXXXX2013016 | XXXXX58112 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HA NHI | 6/17/2003 | XXXXX3003858 | XXXXX45953 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG TUYEN | 5/7/2007 | XXXXX7012818 | XXXXX14967 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MIEN | 10/22/1988 | XXXXX8001710 | XXXXX49477 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA NGOC SANG | 12/13/2003 | XXXXX3005255 | XXXXX72982 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI ANH THU | 6/23/1992 | XXXXX2005106 | XXXXX03132 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NGOC MAI | 12/11/1989 | XXXXX9017272 | XXXXX03363 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HOAI DUONG | 10/25/1985 | XXXXX5011466 | XXXXX51619 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HIEU | 12/13/2004 | XXXXX4007133 | XXXXX35914 | Giải nổ hũ | 200 |
| THEN VAN THOM | 6/1/1979 | XXXXX9000334 | XXXXX26383 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN PHUC | 2/20/2001 | XXXXX1003391 | XXXXX51482 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN LU | 3/12/1986 | XXXXX6001144 | XXXXX11891 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC MAI | 2/23/2005 | XXXXX5051634 | XXXXX09512 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM HONG TAM | 3/26/1993 | XXXXX3014552 | XXXXX61017 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI DIEM | 7/28/1991 | XXXXX1012638 | XXXXX28632 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG KIEN | 1/22/1990 | XXXXX0005475 | XXXXX50225 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANH | 6/4/2004 | XXXXX4014955 | XXXXX76348 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NHAT QUANG VINH | 12/1/2003 | XXXXX3001120 | XXXXX58198 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN TUAN | 7/16/1994 | XXXXX4002851 | XXXXX71214 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUNG | 8/19/1974 | XXXXX4009636 | XXXXX38599 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH HUY | 11/25/2007 | XXXXX7008085 | XXXXX63133 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TUAN ANH | 9/25/1991 | XXXXX1007791 | XXXXX64162 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHUONG THAI | 1/2/2001 | XXXXX1004545 | XXXXX50128 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN THANH | 5/16/2002 | XXXXX2030423 | XXXXX05763 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN NHAY | 8/28/2003 | XXXXX3002530 | XXXXX45727 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG XUAN | 12/1/1984 | XXXXX4000716 | XXXXX85558 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN KHOI | 1/1/1972 | XXXXX2023881 | XXXXX48509 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA HONG NHUNG | 3/14/2002 | XXXXX2000015 | XXXXX13571 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN TU | 7/10/2001 | XXXXX1002384 | XXXXX08211 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MY HE | 7/17/2007 | XXXXX7007827 | XXXXX63395 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN DA | 1/1/1954 | XXXXX4008687 | XXXXX91833 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BANG | 3/29/1990 | XXXXX0000046 | XXXXX77556 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU HOAI PHUONG | 11/16/2008 | XXXXX8004615 | XXXXX86149 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU HA | 5/1/1988 | XXXXX8012373 | XXXXX82868 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| QUACH THI NHU MAI | 5/5/1987 | XXXXX7010433 | XXXXX92719 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH PHUONG NAM | 7/26/2001 | XXXXX1036221 | XXXXX21771 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THANG | 9/16/1991 | XXXXX1001526 | XXXXX98123 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUC | 8/8/1966 | XXXXX6015273 | XXXXX22838 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI PHAM MINH CHAU | 10/14/2002 | XXXXX2009989 | XXXXX00145 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH DAN | 11/6/2005 | XXXXX5003878 | XXXXX59364 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LY | 1/10/1985 | XXXXX5000595 | XXXXX69204 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MANH | 4/5/1968 | XXXXX8000532 | XXXXX71574 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THU TRANG | 10/20/2007 | XXXXX7007924 | XXXXX66757 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THUY LINH | 7/18/2002 | XXXXX2025027 | XXXXX36914 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HAO | 2/21/1983 | XXXXX3000635 | XXXXX28329 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG THUY | 5/27/2007 | XXXXX7009699 | XXXXX78507 | Giải nổ hũ | 200 |
| BLING HAO | 6/10/1990 | XXXXX0015512 | XXXXX07229 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MY ANH THU | 12/30/2001 | XXXXX1008402 | XXXXX63203 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO KIM TUYET | 1/29/2003 | XXXXX3028917 | XXXXX81510 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 7/8/1983 | XXXXX3013925 | XXXXX98268 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN VINH | 6/17/1978 | XXXXX8007080 | XXXXX53103 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG GAM | 4/25/1989 | XXXXX9005116 | XXXXX69642 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU CAM HUONG | 5/14/1998 | XXXXX8006616 | XXXXX78076 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VU DAT | 6/29/1986 | XXXXX6002977 | XXXXX29999 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUA XA PHU | 11/12/1988 | XXXXX8001415 | XXXXX85660 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH TIEN | 8/2/1992 | XXXXX2001430 | XXXXX55279 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRIEU HIEP TAI | 8/11/2005 | XXXXX5002504 | XXXXX72050 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH QUAN | 5/12/2006 | XXXXX6003900 | XXXXX16099 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHOA TIEN | 4/4/1997 | XXXXX7009366 | XXXXX39791 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANG THI SUA | 10/2/2008 | XXXXX8004558 | XXXXXCUNGCAP | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI MAY | 2/17/2004 | XXXXX4007374 | XXXXX69114 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI PHONG | 6/16/2001 | XXXXX1003012 | XXXXX52946 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN MINH | 1/28/1976 | XXXXX6000919 | XXXXX76774 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN THUY MY | 5/18/2007 | XXXXX7053966 | XXXXX80507 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN SINH | 12/26/1992 | XXXXX2009944 | XXXXX66920 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG ANH | 8/29/1987 | XXXXX7022815 | XXXXX29333 | Giải nổ hũ | 200 |
| A RAT DANG TRIEU | 5/3/2006 | XXXXX6014743 | XXXXX37941 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI LU | 9/16/2007 | XXXXX7002401 | XXXXX07340 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN YEN | 4/21/1985 | XXXXX5019192 | XXXXX67528 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC NGUYEN VU | 5/5/2007 | XXXXX7007023 | XXXXX82655 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THAO NGUYEN | 8/2/1996 | XXXXX6002268 | XXXXX16206 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BAO TRAN | 12/10/2004 | XXXXX4001495 | XXXXX16173 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGUYET | 10/10/2001 | XXXXX1013997 | XXXXX34396 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANH NHAN | 12/11/1979 | XXXXX9001153 | XXXXX04922 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH HUNG | 8/23/2004 | XXXXX4000188 | XXXXX88616 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BIEN | 12/16/1986 | XXXXX6006497 | XXXXX52340 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM LUYEN | 7/24/1987 | XXXXX7014805 | XXXXX75308 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC TRAM | 8/16/2005 | XXXXX5000765 | XXXXX14330 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM LIEN | 3/5/1983 | XXXXX3011964 | XXXXX64654 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO KHUU THANH HUY | 9/10/1998 | XXXXX8008399 | XXXXX39931 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH NGOC | 6/8/2004 | XXXXX4003484 | XXXXX19185 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY THANH TUYEN | 12/14/2000 | XXXXX0020538 | XXXXX75019 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC DUONG | 6/3/2001 | XXXXX1000182 | XXXXX05927 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TO NHU | 4/26/2001 | XXXXX1006902 | XXXXX97060 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI KIEU GIANG | 1/7/2007 | XXXXX7004433 | XXXXX63421 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A VANG | 10/25/1979 | XXXXX9001491 | XXXXX03475 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HANH | 4/25/1982 | XXXXX2002028 | XXXXX41004 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN LAM | 2/11/1993 | XXXXX3003754 | XXXXX25666 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HUYEN | 3/2/2005 | XXXXX5008888 | XXXXX76341 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE TOAN | 7/24/1987 | XXXXX7022371 | XXXXX24787 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HUU NGHIEM | 2/3/2001 | XXXXX1002599 | XXXXX65047 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG THI HIEN | 2/20/1992 | XXXXX2020936 | XXXXX87227 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SANG | 8/1/2002 | XXXXX2000033 | XXXXX68305 | Giải nổ hũ | 200 |
| H BRUN RO LUK | 11/10/1989 | XXXXX9015752 | XXXXX46305 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN THANH TRUONG | 12/20/2001 | XXXXX1013064 | XXXXX82171 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC GIA THUAN | 2/12/2000 | XXXXX0008880 | XXXXX02001 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HOANG THI TUYET NGA | 7/18/1981 | XXXXX1007453 | XXXXX85739 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUY | 5/17/2003 | XXXXX3006731 | XXXXX77173 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HUYEN | 6/9/2005 | XXXXX5006083 | XXXXX51012 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI CHIN | 1/1/1972 | XXXXX2006107 | XXXXX55946 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LY | 8/9/1985 | XXXXX5008210 | XXXXX59110 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THUY TRINH | 2/21/1965 | XXXXX5000374 | XXXXX92095 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI CAM NHUNG | 6/5/1982 | XXXXX2009857 | XXXXX28889 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN TIEN | 8/18/1986 | XXXXX6010888 | XXXXX81770 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THI THANH DIEU | 3/25/1995 | XXXXX5001078 | XXXXX19873 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH DAT | 8/5/2005 | XXXXX5002082 | XXXXX01198 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN QUYNH | 3/29/1995 | XXXXX5000610 | XXXXX57207 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN BAC | 7/21/1989 | XXXXX9011822 | XXXXX12078 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRONG LUC | 7/8/1998 | XXXXX8007942 | XXXXX42572 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH TOAN | 1/5/2006 | XXXXX6002353 | XXXXX24066 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC THIEN | 4/12/1994 | XXXXX4009039 | XXXXX87443 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HIEP | 12/9/2003 | XXXXX3002162 | XXXXX73606 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DUC TAY | 6/15/2000 | XXXXX0004037 | XXXXX97088 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY TRANG | 8/27/1993 | XXXXX3005534 | XXXXX60494 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUYET | 3/10/2007 | XXXXX7015290 | XXXXX03745 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC KHOI | 1/1/1988 | XXXXX8019549 | XXXXX44043 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG THANH | 8/12/1993 | XXXXX3015003 | XXXXX03324 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN QUANG | 7/25/1986 | XXXXX6018989 | XXXXX50786 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU THAI HA | 1/29/2009 | XXXXX9014507 | XXXXX12287 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DIEN | 1/1/1972 | XXXXX2012579 | XXXXX54529 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOAN | 5/8/2000 | XXXXX0006810 | XXXXX64864 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN TOAN | 7/24/1993 | XXXXX3012820 | XXXXX75902 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN MAI | 2/10/2000 | XXXXX0000834 | XXXXX46298 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY DUONG | 9/4/2002 | XXXXX2000282 | XXXXX99196 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU THI HUE | 12/7/1991 | XXXXX1031924 | XXXXX30651 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGAT | 10/13/1988 | XXXXX8003969 | XXXXX13026 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN QUY | 1/2/1971 | XXXXX1011647 | XXXXX14385 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HIEN | 3/1/1963 | XXXXX3024017 | XXXXX47333 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NHU NGOC | 9/17/2003 | XXXXX3001660 | XXXXX65280 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH HAI | 8/10/1987 | XXXXX7015343 | XXXXX95523 | Giải nổ hũ | 200 |
| LING ANH TOAN | 3/27/1985 | XXXXX5012412 | XXXXX02000 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC THACH | 2/26/1992 | XXXXX2010968 | XXXXX68631 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THANH | 10/1/1973 | XXXXX3001333 | XXXXX28831 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH CAM | 8/1/1977 | XXXXX7001644 | XXXXX10841 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH QUY | 8/22/2007 | XXXXX7007403 | XXXXX05170 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN KHAN | 3/24/2003 | XXXXX3001441 | XXXXX65490 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN LUONG ANH NGUYEN | 11/19/2001 | XXXXX1000128 | XXXXX21563 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN VINH | 1/1/1977 | XXXXX7012118 | XXXXX92645 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG MEN | 1/15/2001 | XXXXX1006497 | XXXXX38752 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU MAI LY | 1/23/2000 | XXXXX0012844 | XXXXX27839 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THAM | 7/7/1995 | XXXXX5018000 | XXXXX44515 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG SON | 11/2/1968 | XXXXX8014028 | XXXXX22523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DONG | 2/24/1984 | XXXXX4001860 | XXXXX16858 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUY THAO | 2/17/1960 | XXXXX0044999 | XXXXX15255 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MINH DUY | 6/28/2002 | XXXXX2002590 | XXXXX83438 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUA A DINH | 1/20/2009 | XXXXX9006247 | XXXXX73908 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI TU | 12/9/2006 | XXXXX6002384 | XXXXX40253 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN TUNG | 10/21/1988 | XXXXX8016362 | XXXXX63388 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| Y THUONG NIE | 3/21/2002 | XXXXX2003242 | XXXXX86313 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI LE THIEN HOANG | 1/9/1990 | XXXXX0000229 | XXXXX75674 | Giải nổ hũ | 200 |
| LIEM VAN THANG | 2/6/1991 | XXXXX1000863 | XXXXX11588 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH LY | 3/28/1983 | XXXXX3002813 | XXXXX18479 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TRIEU | 12/20/1994 | XXXXX4007979 | XXXXX05734 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN THOA | 2/4/1993 | XXXXX3009852 | XXXXX80773 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THU NGAN | 6/17/2001 | XXXXX1000460 | XXXXX42738 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAO VAN TINH | 10/6/1993 | XXXXX3000698 | XXXXX98127 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CUONG | 2/1/1971 | XXXXX1000595 | XXXXX47347 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUOC HUNG | 11/10/1977 | XXXXX7000082 | XXXXX60036 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 6/23/1976 | XXXXX6004997 | XXXXX37759 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MINH DUONG | 11/17/1993 | XXXXX3009411 | XXXXX15337 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH PHUONG NHU | 8/18/2001 | XXXXX1026787 | XXXXX28010 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN THANH | 8/9/2006 | XXXXX6017792 | XXXXX39843 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA PHUONG | 4/18/1992 | XXXXX2010933 | XXXXX30102 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAP THI PHUONG | 10/18/1989 | XXXXX9003796 | XXXXX49518 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN NINH | 1/20/1979 | XXXXX9000540 | XXXXX90362 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH VAN LONG | 5/4/2001 | XXXXX1004344 | XXXXX00697 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TRONG | 3/8/1988 | XXXXX8018784 | XXXXX66906 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI TRANG | 9/16/2000 | XXXXX0027514 | XXXXX82303 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH QUAN | 2/17/2001 | XXXXX1000362 | XXXXX80399 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI BAN | 2/4/2001 | XXXXX1001188 | XXXXX79710 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI TAN | 11/15/1995 | XXXXX5019144 | XXXXX59349 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN NAM | 11/16/2004 | XXXXX4007003 | XXXXX61745 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HUU LONG | 4/11/1993 | XXXXX3019481 | XXXXX21493 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUU PHUOC HAO | 9/14/1988 | XXXXX8011574 | XXXXX80681 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI THU HUYEN | 10/15/2007 | XXXXX7022470 | XXXXX96753 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HUU QUAN | 10/9/2001 | XXXXX1000438 | XXXXX32936 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY LOAN | 11/2/2006 | XXXXX6008174 | XXXXX28813 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH DUNG | 9/11/1993 | XXXXX3000806 | XXXXX99182 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN THANH | 1/20/1974 | XXXXX4000478 | XXXXX09724 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HOA | 1/22/2000 | XXXXX0001420 | XXXXX45200 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG LIEN | 12/18/1994 | XXXXX4005542 | XXXXX17994 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI OANH | 10/10/1978 | XXXXX8028499 | XXXXX70261 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI CAM HANG | 11/24/1975 | XXXXX5014397 | XXXXX36870 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU HUY | 6/7/2006 | XXXXX6000288 | XXXXX30706 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU KHOI MAI | 3/7/2008 | XXXXX8001434 | XXXXX78501 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC DONG | 2/6/1963 | XXXXX3010927 | XXXXX26505 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DUC TUAN | 2/1/1982 | XXXXX2008609 | XXXXX39182 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI NGOC DIEU | 7/9/1989 | XXXXX9016926 | XXXXX34698 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG XINH | 1/1/1991 | XXXXX1001153 | XXXXX51736 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI BICH TRAM | 10/26/2005 | XXXXX5010652 | XXXXX48490 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH NHAN | 8/1/1993 | XXXXX3008814 | XXXXX59327 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI VE | 5/12/1967 | XXXXX7012865 | XXXXX91007 | Giải nổ hũ | 200 |
| THIEU QUANG MINH | 11/6/1972 | XXXXX2046803 | XXXXX04158 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN PHUC | 12/20/1988 | XXXXX8003285 | XXXXX33255 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI TUYET | 2/1/1953 | XXXXX3012159 | XXXXX26769 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUY CUONG | 5/1/2008 | XXXXX8011675 | XXXXX91226 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 7/17/1981 | XXXXX1001443 | XXXXX00741 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THUONG | 8/1/1979 | XXXXX9000521 | XXXXX92027 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU NGAN | 1/12/2005 | XXXXX5006434 | XXXXX02895 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH QUY | 7/10/1995 | XXXXX5005575 | XXXXX94270 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y SOAN MLO | 8/9/1981 | XXXXX1011307 | XXXXX84833 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HAI ANH | 3/22/2004 | XXXXX4002562 | XXXXX41538 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC DIEM | 1/1/1983 | XXXXX3012747 | XXXXX54748 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUANG HUY | 12/8/1979 | XXXXX9011547 | XXXXX52304 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THANH TUAN | 9/19/1992 | XXXXX2016275 | XXXXX90345 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI HUONG | 3/21/1975 | XXXXX5005573 | XXXXX19899 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG LINH | 12/14/2006 | XXXXX6000497 | XXXXX33800 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 12/4/1993 | XXXXX3001896 | XXXXX68993 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGUYEN PHUONG UYEN | 1/22/2002 | XXXXX2012171 | XXXXX00422 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC PHI | 11/7/1991 | XXXXX1005489 | XXXXX52236 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY | 4/10/1981 | XXXXX1010091 | XXXXX22435 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG THANH | 10/1/1987 | XXXXX7036675 | XXXXX28793 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI SUI | 8/2/2003 | XXXXX3009114 | XXXXX48129 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DAT | 12/8/2000 | XXXXX0000057 | XXXXX85388 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MONG HUYEN | 6/15/1991 | XXXXX1017742 | XXXXX71855 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU VAN SON | 8/24/2002 | XXXXX2000765 | XXXXX54432 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHANH VAN | 3/5/2008 | XXXXX8007750 | XXXXX77110 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THONG | 4/14/1995 | XXXXX5007638 | XXXXX11268 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI COI | 7/29/2001 | XXXXX1005746 | XXXXX65854 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI BAO AN | 6/16/2003 | XXXXX3019859 | XXXXX74943 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HAU | 9/2/2008 | XXXXX8006326 | XXXXX79385 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THUY DUNG | 1/8/1988 | XXXXX8005030 | XXXXX38737 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DOAN | 4/27/1980 | XXXXX0023655 | XXXXX99998 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HONG | 9/2/1965 | XXXXX5019007 | XXXXX30944 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN SON | 6/10/1979 | XXXXX9006648 | XXXXX22443 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN PHI | 8/10/1960 | XXXXX0013636 | XXXXX70547 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THU HA | 1/1/1969 | XXXXX9002992 | XXXXX04798 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN NHAM | 1/1/1985 | XXXXX5024890 | XXXXX21634 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN NHI | 1/14/1992 | XXXXX2020402 | XXXXX84566 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 3/8/1980 | XXXXX0010726 | XXXXX81283 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI UT NHU | 1/1/1993 | XXXXX3002518 | XXXXX58449 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU PHAP | 1/19/1998 | XXXXX8002581 | XXXXX06456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY THANH | 9/16/2006 | XXXXX6007745 | XXXXX46511 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DANG TUAN ANH | 4/30/2003 | XXXXX3010100 | XXXXX99843 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG TAN | 2/10/1971 | XXXXX1012029 | XXXXX71697 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG CONG THANG | 3/16/1975 | XXXXX5020350 | XXXXX12770 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO NGUYEN LUONG | 5/8/1975 | XXXXX5034161 | XXXXX34346 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DUY THANH | 12/5/2001 | XXXXX1006073 | XXXXX37790 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HANG | 6/12/1982 | XXXXX2010906 | XXXXX95982 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI MOI | 12/19/1985 | XXXXX5002205 | XXXXX54091 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TRA | 8/12/1990 | XXXXX0006803 | XXXXX15959 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VIET ANH DUC | 4/6/2001 | XXXXX1004743 | XXXXX00612 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DO PHUC NGUYEN | 7/2/2006 | XXXXX6015286 | XXXXX24689 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSOR KLO | 5/10/1960 | XXXXX0000724 | XXXXX73241 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN ANH TUAN | 7/11/1980 | XXXXX0012775 | XXXXX80011 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HANG | 2/19/2006 | XXXXX6000919 | XXXXX97454 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI LAI | 1/1/1973 | XXXXX3016549 | XXXXX29359 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUANG DUC | 9/1/2006 | XXXXX6034343 | XXXXX21906 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THU HA | 8/2/1978 | XXXXX8005304 | XXXXX43263 | Giải nổ hũ | 200 |
| RMAH PHOA | 5/15/1990 | XXXXX0002699 | XXXXX80743 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN THUY GIANG | 4/20/1991 | XXXXX1000896 | XXXXX34543 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN SANG | 4/15/1980 | XXXXX0001977 | XXXXX84878 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH THUAN | 11/20/1992 | XXXXX2018336 | XXXXX74606 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THU HONG | 8/15/2005 | XXXXX5000532 | XXXXX70739 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DINH | 10/2/1980 | XXXXX0016374 | XXXXX60898 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG VINH | 3/1/1983 | XXXXX3010238 | XXXXX96686 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI SON | 9/5/1992 | XXXXX2005637 | XXXXX69365 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI SANH | 5/1/1996 | XXXXX6000504 | XXXXX28770 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THE UY | 10/10/1998 | XXXXX8006562 | XXXXX51601 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH PHAT | 12/5/2004 | XXXXX4009554 | XXXXX61722 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NGOC | 8/8/2006 | XXXXX6011001 | XXXXX51003 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 5/5/2008 | XXXXX8017171 | XXXXX22734 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BUI VAN TUON | 10/16/1954 | XXXXX4002699 | XXXXX42290 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO LE QUYEN | 9/9/1988 | XXXXX8004141 | XXXXX08526 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI PHU | 10/19/1986 | XXXXX6000928 | XXXXX31038 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LUONG | 11/21/1985 | XXXXX5008851 | XXXXX22497 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH NGOC | 9/15/2004 | XXXXX4003597 | XXXXX27635 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUY MINH | 1/15/2004 | XXXXX4008878 | XXXXX23074 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIEU VAN | 2/11/2007 | XXXXX7000181 | XXXXX64620 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN MINH THUAN | 12/26/1997 | XXXXX7011732 | XXXXX41143 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LANH | 8/20/1992 | XXXXX2018681 | XXXXX72909 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH CHINH | 9/12/1990 | XXXXX0005692 | XXXXX08235 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA QUANG DAI | 2/24/2005 | XXXXX5013384 | XXXXX28315 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG CONG TUYEN | 5/31/1985 | XXXXX5000553 | XXXXX43459 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI ANH | 3/17/1992 | XXXXX2003158 | XXXXX54324 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI TRANG | 1/2/1995 | XXXXX5003039 | XXXXX02357 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TUNG LAM | 2/22/2002 | XXXXX2005956 | XXXXX54355 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN VU | 9/15/1994 | XXXXX4004263 | XXXXX80994 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CO | 1/1/1981 | XXXXX1005454 | XXXXX26981 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOAI LE | 9/20/1996 | XXXXX6010472 | XXXXX95440 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THAO NHI | 10/19/2005 | XXXXX5001345 | XXXXX04792 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG MUI MUI | 2/1/1992 | XXXXX2004331 | XXXXX93363 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH QUAN | 11/25/2008 | XXXXX8022146 | XXXXX07924 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN THANH | 9/6/1982 | XXXXX2009357 | XXXXX65468 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VO NHAT BANG | 11/19/2000 | XXXXX0005338 | XXXXX01826 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SY TRINH | 5/14/1976 | XXXXX6009302 | XXXXX48416 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH TUNG | 1/17/1988 | XXXXX8001092 | XXXXX39825 | Giải nổ hũ | 200 |
| K LUAN | 5/9/1993 | XXXXX3013302 | XXXXX22486 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI OANH | 1/1/2002 | XXXXX2018328 | XXXXX14565 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRANG | 10/4/1993 | XXXXX3004578 | XXXXX84593 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TAM | 10/10/1984 | XXXXX4006759 | XXXXX53657 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN PHUONG PHI | 1/27/2006 | XXXXX6000607 | XXXXX03494 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TRANG | 3/23/1997 | XXXXX7032244 | XXXXX71557 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG LOAN | 8/6/1987 | XXXXX7015371 | XXXXX13095 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN QUYEN | 10/22/1989 | XXXXX9007972 | XXXXX21309 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MANH HAI | 2/4/1993 | XXXXX3002765 | XXXXX68388 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUE | 9/20/1992 | XXXXX2017252 | XXXXX21303 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAO CUONG | 9/10/2005 | XXXXX5011908 | XXXXX91755 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LIEN | 9/24/1990 | XXXXX0005933 | XXXXX52446 | Giải nổ hũ | 200 |
| VIEN DINH CUONG | 4/6/1985 | XXXXX5011676 | XXXXX56735 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH MINH CHUAN | 3/25/1977 | XXXXX7000447 | XXXXX96202 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH VU | 3/26/2006 | XXXXX6017752 | XXXXX56318 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG LY | 7/20/2005 | XXXXX5004094 | XXXXX79926 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NHUT | 4/7/2000 | XXXXX0012650 | XXXXX24948 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TRUNG NGHIA | 10/29/1982 | XXXXX2007722 | XXXXX22152 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH CONG THIEN | 3/3/1997 | XXXXX7009148 | XXXXX33590 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NO | 5/13/1952 | XXXXX2006634 | XXXXX80616 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI CHINH | 5/2/1966 | XXXXX6007239 | XXXXX44156 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM LIEN | 10/26/1992 | XXXXX2018866 | XXXXX99359 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THUY THANH TRUC | 1/15/1991 | XXXXX1007576 | XXXXX47037 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO NGOC CHAM | 7/20/2008 | XXXXX8005446 | XXXXX92630 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HONG PHIN | 1/10/2003 | XXXXX3000991 | XXXXX17463 | Giải nổ hũ | 200 |
| VIET THI DINH | 12/30/2003 | XXXXX3010453 | XXXXX04298 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LIEN | 6/1/2004 | XXXXX4005937 | XXXXX81653 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI CHIN | 8/20/2005 | XXXXX5003114 | XXXXX24670 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NANG | 4/1/1994 | XXXXX4020508 | XXXXX78068 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DOAN NGOC | 9/20/1994 | XXXXX4004469 | XXXXX51369 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DO TRUONG AN | 12/9/2004 | XXXXX4024732 | XXXXX08260 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI XOAN | 8/16/1974 | XXXXX4001770 | XXXXX45549 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE ANH TIEN | 11/30/2002 | XXXXX2001847 | XXXXX41089 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CANH HOA | 5/9/1997 | XXXXX7001683 | XXXXX97465 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUONG | 4/4/1976 | XXXXX6002903 | XXXXX30301 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THUAN | 12/20/1986 | XXXXX6005457 | XXXXX51955 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN DINH | 5/4/1970 | XXXXX0000430 | XXXXX72360 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DUY | 10/1/1995 | XXXXX5037315 | XXXXX74754 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO CAO DUNG | 12/10/1991 | XXXXX1010705 | XXXXX96050 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THOM | 9/8/1994 | XXXXX4002439 | XXXXX57648 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG NHUNG | 6/22/2005 | XXXXX5003330 | XXXXX86270 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO BA NGOC | 8/15/1997 | XXXXX7001848 | XXXXX89460 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DUNG | 7/30/1986 | XXXXX6009357 | XXXXX34135 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI DIEP | 10/2/2006 | XXXXX6003829 | XXXXX29564 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUY DUONG | 4/11/2003 | XXXXX3005259 | XXXXX20688 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO A HON | 10/1/2006 | XXXXX6001854 | XXXXX94880 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH THIEN | 8/12/1971 | XXXXX1018228 | XXXXX66290 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUONG | 11/13/1994 | XXXXX4000917 | XXXXX43838 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TRUNG KIEN | 1/11/2005 | XXXXX5010180 | XXXXX09346 | Giải nổ hũ | 200 |
| NAY H  BEL | 11/26/1987 | XXXXX7001341 | XXXXX44037 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOA | 12/22/1981 | XXXXX1003333 | XXXXX21076 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEP | 12/3/1977 | XXXXX7006441 | XXXXX98004 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA LUONG THONG | 7/1/1987 | XXXXX7001852 | XXXXX91087 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM OANH | 12/7/2005 | XXXXX5053224 | XXXXX12629 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI THAO | 5/19/1990 | XXXXX0005462 | XXXXX99345 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN DAT | 11/7/2004 | XXXXX4006798 | XXXXX80028 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 4/1/1987 | XXXXX7007082 | XXXXX56587 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN DAN | 1/22/1995 | XXXXX5006548 | XXXXX42759 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC SUU | 12/9/1971 | XXXXX1035168 | XXXXX36124 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH KHAI | 1/1/1970 | XXXXX0002927 | XXXXX87978 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 1/2/1980 | XXXXX0000828 | XXXXX54696 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUC HOANG | 3/22/2008 | XXXXX8001284 | XXXXX58666 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG ANH TUAN | 8/1/2000 | XXXXX0000021 | XXXXX10756 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUOC HUNG | 3/29/2008 | XXXXX8004477 | XXXXX09275 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MINH ANH | 2/15/1962 | XXXXX2005444 | XXXXX05616 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HUU LUU | 4/15/1996 | XXXXX6012428 | XXXXX44896 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO XUAN TUAN | 12/30/1991 | XXXXX1005183 | XXXXX73385 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA TUAN ANH | 2/14/1990 | XXXXX0020436 | XXXXX83069 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN KY | 2/8/2008 | XXXXX8003000 | XXXXX37437 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI HOAI THOM | 12/24/2006 | XXXXX6004075 | XXXXX03280 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE DUNG | 7/10/1979 | XXXXX9003287 | XXXXX59364 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA THI THO | 4/6/2007 | XXXXX7005678 | XXXXX47698 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 3/7/1993 | XXXXX3004019 | XXXXX93818 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET | 8/10/1977 | XXXXX7021003 | XXXXX93068 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN HIEN | 11/17/1977 | XXXXX7003779 | XXXXX33191 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH TRI | 9/24/2004 | XXXXX4024852 | XXXXX37878 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET PHUONG | 12/11/1991 | XXXXX1003510 | XXXXX91541 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUYEN | 7/7/1987 | XXXXX7001693 | XXXXX32567 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THO MAY | 12/30/1989 | XXXXX9031559 | XXXXX49937 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CONG | 8/10/1981 | XXXXX1001130 | XXXXX65907 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NGAN | 4/17/2003 | XXXXX3000423 | XXXXX06726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VUI | 3/4/1976 | XXXXX6008592 | XXXXX77528 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THUAN | 8/15/1982 | XXXXX2008265 | XXXXX67688 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KIM TUNG | 6/24/1991 | XXXXX1001255 | XXXXX76235 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MANH CUONG | 8/6/1983 | XXXXX3010137 | XXXXX01081 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN PHENH | 8/12/1988 | XXXXX8001765 | XXXXX09622 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOI | 2/20/1989 | XXXXX9006603 | XXXXX35468 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHUONG NAM | 11/10/2006 | XXXXX6019268 | XXXXX44044 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THANH DAT | 9/29/2005 | XXXXX5002878 | XXXXX95098 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI XUAN | 12/10/2005 | XXXXX5013110 | XXXXX53736 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THU PHUONG | 9/10/1998 | XXXXX8002233 | XXXXX31051 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI HUNG | 4/16/1954 | XXXXX4005607 | XXXXX06604 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG DAT | 12/30/1993 | XXXXX3017107 | XXXXX83529 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 10/15/1988 | XXXXX8007786 | XXXXX29666 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y TRAN NIE | 12/13/2007 | XXXXX7016887 | XXXXX04613 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HAI | 11/27/1988 | XXXXX8004019 | XXXXX73440 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO KHAC LIEN | 11/6/1970 | XXXXX0021403 | XXXXX04734 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MAI TRAM | 11/17/2003 | XXXXX3001366 | XXXXX06628 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI LANH | 4/14/1987 | XXXXX7013165 | XXXXX22336 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG HA | 8/4/1980 | XXXXX0010867 | XXXXX09937 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC DUONG | 10/10/1971 | XXXXX1001189 | XXXXX57250 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SON | 6/10/1973 | XXXXX3008754 | XXXXX11663 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI ANH NHI | 2/21/2004 | XXXXX4014254 | XXXXX07029 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI CUC | 9/18/1974 | XXXXX4024865 | XXXXX40394 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NGA | 9/12/1992 | XXXXX2026610 | XXXXX74833 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO SY SON | 1/26/2001 | XXXXX1010838 | XXXXX76547 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM TUYEN | 9/28/2000 | XXXXX0009519 | XXXXX10290 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUYEN THONG | 1/1/1981 | XXXXX1009455 | XXXXX29094 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE PHUONG NGAN | 11/18/1996 | XXXXX6024516 | XXXXX52862 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUY | 5/18/1988 | XXXXX8004878 | XXXXX09110 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN LAN | 11/20/1977 | XXXXX7017749 | XXXXX67071 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO SY HAI | 10/2/1978 | XXXXX8000772 | XXXXX91379 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LUYEN | 10/15/1971 | XXXXX1002675 | XXXXX00915 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH DONG | 8/9/2004 | XXXXX4007556 | XXXXX58530 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LOI | 4/23/2004 | XXXXX4005898 | XXXXX72722 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN LUAN | 11/20/1992 | XXXXX2005926 | XXXXX54582 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI BICH THUY | 9/12/1974 | XXXXX4003817 | XXXXX21273 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI MAU | 4/25/1989 | XXXXX9009202 | XXXXX39815 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRUNG ANH | 11/8/2005 | XXXXX5007510 | XXXXX94658 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 4/25/1981 | XXXXX1005906 | XXXXX81853 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HOA MAI | 7/31/2006 | XXXXX6012389 | XXXXX49267 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HIEN | 10/6/2002 | XXXXX2005328 | XXXXX88266 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN TAO | 12/26/1962 | XXXXX2000608 | XXXXX45220 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LONG | 11/26/1989 | XXXXX9007132 | XXXXX73979 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MUOI | 9/29/1972 | XXXXX2001680 | XXXXX25657 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH KHANG | 11/15/2002 | XXXXX2003081 | XXXXX35311 | Giải nổ hũ | 200 |
| TINH | 12/12/2000 | XXXXX0000466 | XXXXX80046 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN THANH | 1/1/1977 | XXXXX7001860 | XXXXX78744 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI TUYET HOA | 5/2/1986 | XXXXX6010649 | XXXXX16712 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAN THI NGOC HAN | 1/1/1998 | XXXXX8000628 | XXXXX57022 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE | 2/10/1983 | XXXXX3001158 | XXXXX33608 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI YEN NHI | 1/4/2006 | XXXXX6012189 | XXXXX61006 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH THU | 9/21/1995 | XXXXX5008975 | XXXXX10926 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN LOI | 6/10/2002 | XXXXX2004780 | XXXXX95580 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y NGUK NIE | 3/15/1956 | XXXXX6003072 | XXXXX22096 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHUONG LINH | 1/14/2006 | XXXXX6002161 | XXXXX48533 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH SON | 7/14/2004 | XXXXX4003442 | XXXXX85359 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THI | 1/8/1974 | XXXXX4001051 | XXXXX28188 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY | 8/3/1978 | XXXXX8009465 | XXXXX41364 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HAN | 2/21/1995 | XXXXX5004245 | XXXXX39692 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN QUANG | 12/9/2007 | XXXXX7005613 | XXXXX28907 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY LANH | 10/14/2000 | XXXXX0008106 | XXXXX81799 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN HUNG | 8/29/1976 | XXXXX6001721 | XXXXX75801 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DAO | 12/10/1967 | XXXXX7015897 | XXXXX93907 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THUA SINH | 10/10/1977 | XXXXX7010709 | XXXXX93844 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI NAM | 7/3/1978 | XXXXX8009418 | XXXXX46802 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DINH DO HOAI NHI | 9/14/2003 | XXXXX3014844 | XXXXX97980 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH ANH NAM | 5/24/1995 | XXXXX5002461 | XXXXX86504 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NA | 1/10/2004 | XXXXX4000572 | XXXXX26169 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUONG | 6/3/1995 | XXXXX5001585 | XXXXX75766 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TRUC LINH | 2/10/2000 | XXXXX0007037 | XXXXX04430 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HIEP | 10/23/1997 | XXXXX7042768 | XXXXX60181 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU LE QUANG | 10/23/1987 | XXXXX7000040 | XXXXX39677 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH TUNG | 9/25/2004 | XXXXX4003888 | XXXXX26351 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VANG | 10/7/1994 | XXXXX4003922 | XXXXX23040 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THUY HANG | 6/21/1980 | XXXXX0018695 | XXXXX14254 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI PHUC | 7/24/1970 | XXXXX0000207 | XXXXX86168 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THE DEN | 4/14/1983 | XXXXX3011616 | XXXXX07900 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH PHUONG | 2/6/2002 | XXXXX2029854 | XXXXX06223 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUONG THOAI | 12/9/2000 | XXXXX0000201 | XXXXX66883 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUNG | 5/31/2000 | XXXXX0003217 | XXXXX45731 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VU TRUONG | 1/1/1974 | XXXXX4000981 | XXXXX65855 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUNG | 12/2/1992 | XXXXX2000375 | XXXXX94644 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC ANH | 4/24/1998 | XXXXX8010286 | XXXXX39452 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRA | 9/9/2004 | XXXXX4007458 | XXXXX26761 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG TU UYEN | 3/22/2003 | XXXXX3002936 | XXXXX69364 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG QUOC HUY | 7/26/1997 | XXXXX7009428 | XXXXX83854 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI HA | 6/25/1990 | XXXXX0005264 | XXXXX39178 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN THONG | 12/9/1982 | XXXXX2029418 | XXXXX00878 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN SUU | 1/21/1986 | XXXXX6019053 | XXXXX65352 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG PHU SY | 11/24/1987 | XXXXX7032214 | XXXXX44936 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG KIM THU | 9/2/2000 | XXXXX0003554 | XXXXX30606 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI QUYNH | 1/20/1981 | XXXXX1040173 | XXXXX59839 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VIET ANH | 8/8/2003 | XXXXX3015788 | XXXXX60253 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI MAY MON | 3/1/1995 | XXXXX5001241 | XXXXX06235 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG NHAT DINH | 8/14/2007 | XXXXX7000888 | XXXXX05704 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH KHANG | 7/5/1989 | XXXXX9012825 | XXXXX75789 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT MINH | 6/11/1994 | XXXXX4001099 | XXXXX12222 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DINH VY TUE | 4/20/2007 | XXXXX7009155 | XXXXX38497 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH THUY TRANG | 9/9/1989 | XXXXX9008527 | XXXXX20819 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TRA | 7/7/2007 | XXXXX7001194 | XXXXX60694 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN SON | 3/12/1963 | XXXXX3023849 | XXXXX44963 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH NHUT | 11/1/1980 | XXXXX0011947 | XXXXX45149 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THUY | 10/28/1989 | XXXXX9007465 | XXXXX82008 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VIET CUONG | 8/18/1983 | XXXXX3000024 | XXXXX80883 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 10/7/1990 | XXXXX0000463 | XXXXX98090 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUAN | 3/5/1990 | XXXXX0006601 | XXXXX26116 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI BINH PHUOC | 11/6/2007 | XXXXX7027276 | XXXXX18849 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH PHUONG | 10/24/1992 | XXXXX2013273 | XXXXX39229 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TIN | 4/9/1990 | XXXXX0010600 | XXXXX00344 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI CAM THU | 10/6/1994 | XXXXX4007154 | XXXXX54941 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG DUONG | 8/29/1986 | XXXXX6001918 | XXXXX36858 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BAO TRAM | 1/22/2002 | XXXXX2003475 | XXXXX52885 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HOANG ANH | 10/31/1990 | XXXXX0001850 | XXXXX58226 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TIEP | 1/23/2003 | XXXXX3002565 | XXXXX75630 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUAN | 10/20/1977 | XXXXX7000773 | XXXXX82773 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC LINH | 11/1/1996 | XXXXX6000819 | XXXXX44682 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VU | 1/1/1976 | XXXXX6014544 | XXXXX04434 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH TAM | 1/15/1992 | XXXXX2000013 | XXXXX57427 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THANH TAN | 5/14/1982 | XXXXX2008329 | XXXXX95177 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN NINH | 6/1/1967 | XXXXX7013354 | XXXXX08443 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHAT AN | 5/9/1991 | XXXXX1003870 | XXXXX25520 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DUNG | 10/6/1998 | XXXXX8009445 | XXXXX64466 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HONG BOI NGHI | 4/12/2000 | XXXXX0010206 | XXXXX75939 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TOAN | 4/12/1989 | XXXXX9017078 | XXXXX96260 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN XIEN | 10/14/1976 | XXXXX6000059 | XXXXX69902 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH NGOC LE | 4/17/1993 | XXXXX3003589 | XXXXX91295 | Giải nổ hũ | 200 |
| THUNG THI HANG | 7/17/1995 | XXXXX5005299 | XXXXX06395 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH KHOI | 10/15/1998 | XXXXX8004352 | XXXXX80579 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA ANH THU | 10/1/2003 | XXXXX3002894 | XXXXX67958 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA HOANG NGUYEN | 5/19/1978 | XXXXX8001451 | XXXXX86578 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH GENH | 2/1/1997 | XXXXX7009152 | XXXXX30072 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHAM | 9/15/1992 | XXXXX2001572 | XXXXX50027 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN THONG | 10/29/1995 | XXXXX5004447 | XXXXX59436 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LANH | 1/7/1956 | XXXXX6006320 | XXXXX96531 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC HIEN | 12/22/1977 | XXXXX7009179 | XXXXX03145 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUYEN | 6/20/1993 | XXXXX3010738 | XXXXX80516 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN GIAP | 3/4/2006 | XXXXX6022835 | XXXXX06297 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH | 10/12/1978 | XXXXX8001672 | XXXXX98950 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHU NGOC | 10/5/1987 | XXXXX7016438 | XXXXX51087 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN YEN | 12/27/1999 | XXXXX9011379 | XXXXX97073 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG | 12/12/1975 | XXXXX5028439 | XXXXX94816 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG NHAT | 10/10/1995 | XXXXX5003040 | XXXXX90273 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TIEN NAM | 1/25/1998 | XXXXX8005704 | XXXXX05656 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN THANH | 4/20/1977 | XXXXX7032295 | XXXXX01114 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU LOC | 6/13/1994 | XXXXX4004266 | XXXXX19813 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THU HIEN | 1/26/2007 | XXXXX7000168 | XXXXX86049 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH PHI HUNG | 12/12/1992 | XXXXX2000735 | XXXXX45566 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRI HIEU | 11/26/1998 | XXXXX8005583 | XXXXX61198 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH HONG | 7/19/2002 | XXXXX2002256 | XXXXX59059 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG NHUNG | 1/2/2002 | XXXXX2005137 | XXXXX38415 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM THI CHINH | 1/1/1969 | XXXXX9001926 | XXXXX97646 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH TU | 4/9/1987 | XXXXX7000235 | XXXXX22225 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG LUC | 1/1/1972 | XXXXX2014084 | XXXXX51908 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 10/8/1993 | XXXXX3002954 | XXXXX93452 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN QUAN | 1/1/1957 | XXXXX7005080 | XXXXX22824 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH LY | 6/21/1994 | XXXXX4006274 | XXXXX23460 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI DIEP | 3/30/1983 | XXXXX3007084 | XXXXX30066 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN HAI | 12/8/1974 | XXXXX4009976 | XXXXX10295 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI THU HUONG | 8/16/1999 | XXXXX9011478 | XXXXX08549 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HOAI THU | 9/12/1981 | XXXXX1004185 | XXXXX20981 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 12/2/1988 | XXXXX8017350 | XXXXX61527 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY THANG | 3/15/2002 | XXXXX2000397 | XXXXX84619 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUNG | 1/1/1985 | XXXXX5006246 | XXXXX96708 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THU HUYEN | 12/22/2006 | XXXXX6006000 | XXXXX89615 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN ANH | 12/8/1980 | XXXXX0003811 | XXXXX96462 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG NAM | 12/1/2003 | XXXXX3019102 | XXXXX39641 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN THIEU | 4/15/1963 | XXXXX3003186 | XXXXX26203 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUYEN | 1/8/2006 | XXXXX6004640 | XXXXX86801 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG MANH | 9/7/1976 | XXXXX6000455 | XXXXX16789 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THINH | 10/10/2003 | XXXXX3005360 | XXXXX58291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYEN | 2/11/2000 | XXXXX0000342 | XXXXX25675 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM TIEN | 10/16/1997 | XXXXX7004668 | XXXXX33628 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CHIEN | 9/6/1994 | XXXXX4018401 | XXXXX83862 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THU | 9/8/2006 | XXXXX6003397 | XXXXX50321 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG MINH TOAN | 12/30/1965 | XXXXX5015103 | XXXXX31141 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHUNG | 8/26/1960 | XXXXX0004853 | XXXXX42615 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BAN | 3/2/1955 | XXXXX5002985 | XXXXX85661 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN QUAN | 10/20/1985 | XXXXX5000774 | XXXXX88915 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC ANH | 3/19/2006 | XXXXX6003477 | XXXXX76157 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN TRONG THANH TUAN | 7/16/1987 | XXXXX7012854 | XXXXX85485 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN QUAN | 12/29/1979 | XXXXX9002250 | XXXXX24459 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC QUY | 5/6/1999 | XXXXX9002009 | XXXXX70605 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU QUYNH | 3/5/2003 | XXXXX3004787 | XXXXX84788 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC CUONG | 9/30/1967 | XXXXX7016511 | XXXXX53172 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET THE ANH | 11/6/2002 | XXXXX2008298 | XXXXX28070 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUAN NHAT DANG | 1/27/2001 | XXXXX1031343 | XXXXX72943 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN DUY | 7/8/2003 | XXXXX3013647 | XXXXX97609 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH NGUYEN DUY KHANH | 1/11/2002 | XXXXX2003223 | XXXXX47353 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TUAN TAI | 10/31/1992 | XXXXX2018964 | XXXXX00415 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN QUAN | 2/10/1967 | XXXXX7002839 | XXXXX71853 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC LUC | 3/27/1991 | XXXXX1012059 | XXXXX46429 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CHIEN | 9/29/1980 | XXXXX0020008 | XXXXX81818 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC THI BICH | 1/1/1987 | XXXXX7001680 | XXXXX | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH MINH ANH | 12/3/2007 | XXXXX7003993 | XXXXX39307 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NGOC ANH | 9/10/1997 | XXXXX7002700 | XXXXX55102 | Giải nổ hũ | 200 |
| LEO TRUNG DUC | 9/29/1991 | XXXXX1011713 | XXXXX29298 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THIA | 6/14/1981 | XXXXX1002988 | XXXXX55288 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LUA | 4/3/1980 | XXXXX0003354 | XXXXX10621 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG ANH TUAN | 6/7/2005 | XXXXX5008788 | XXXXX51598 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUNG | 11/15/1971 | XXXXX1012128 | XXXXX26339 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUAN | 2/21/1990 | XXXXX0002806 | XXXXX93995 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TAM | 8/2/1992 | XXXXX2001841 | XXXXX39982 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 1/1/1967 | XXXXX7005121 | XXXXX50320 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VAN PHA | 5/2/1985 | XXXXX5000392 | XXXXX31889 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 1/25/1994 | XXXXX4003662 | XXXXX37994 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN DAI | 8/12/1995 | XXXXX5021341 | XXXXX43118 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI YEN NHI | 12/27/2008 | XXXXX8003302 | XXXXX46673 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI TUAN | 5/10/1971 | XXXXX1016277 | XXXXX58593 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH | 10/20/1992 | XXXXX2016213 | XXXXX78514 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI GIA HAN | 6/23/2004 | XXXXX4006079 | XXXXX32864 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH VAN | 9/15/1979 | XXXXX9003334 | XXXXX09643 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUY | 12/26/1988 | XXXXX8021481 | XXXXX57361 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THUY VAN | 6/12/1970 | XXXXX0004311 | XXXXX58263 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH SON ANH | 9/28/1988 | XXXXX8011404 | XXXXX23571 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VIET DUNG | 9/14/1987 | XXXXX7018404 | XXXXX15534 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH PHONG | 10/13/2000 | XXXXX0015731 | XXXXX82546 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC THAO | 8/30/1995 | XXXXX5019467 | XXXXX70660 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 9/2/1988 | XXXXX8007490 | XXXXX55650 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUONG | 3/19/2005 | XXXXX5003756 | XXXXX69926 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 7/23/1990 | XXXXX0034827 | XXXXX13649 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HUYEN TRANG | 3/30/2004 | XXXXX4005547 | XXXXX98512 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY | 4/12/1972 | XXXXX2009171 | XXXXX69290 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN VAN HAI | 11/11/1999 | XXXXX9000112 | XXXXX74033 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NGOAN | 5/23/1990 | XXXXX0016667 | XXXXX87146 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI TUYET MAI | 5/21/1972 | XXXXX2005024 | XXXXX51467 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC HUNG | 2/2/1995 | XXXXX5011477 | XXXXX84530 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MANH | 11/13/1994 | XXXXX4005444 | XXXXX32079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TINH | 6/22/1980 | XXXXX0002697 | XXXXX77344 | Giải nổ hũ | 200 |
| AU VAN SUA | 2/15/1998 | XXXXX8003788 | XXXXX10161 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HIEU | 2/27/2008 | XXXXX8010871 | XXXXX50027 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TIEN THANH | 4/7/2004 | XXXXX4016971 | XXXXX15714 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH HAU | 8/22/2002 | XXXXX2013674 | XXXXX71328 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUE | 6/10/1958 | XXXXX8027952 | XXXXX08612 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY MI SINH | 9/27/2002 | XXXXX2007484 | XXXXX36037 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DAT | 11/23/2001 | XXXXX1065864 | XXXXX26110 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 12/13/2002 | XXXXX2010374 | XXXXX76276 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI THOAN | 3/16/1994 | XXXXX4004027 | XXXXX01594 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI LIEN | 11/21/1977 | XXXXX7004502 | XXXXX32086 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH THU | 8/22/1996 | XXXXX6005429 | XXXXX17278 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH TUNG | 5/1/1987 | XXXXX7016995 | XXXXX42060 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN HUY | 12/28/2003 | XXXXX3001611 | XXXXX47164 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BICH TUYEN | 2/10/2006 | XXXXX6011457 | XXXXX47491 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THIEN | 5/19/1991 | XXXXX1005319 | XXXXX10356 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HIEN | 11/6/1995 | XXXXX5004049 | XXXXX92742 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG GIANG | 4/15/1993 | XXXXX3034823 | XXXXX33934 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUU HIEU | 7/12/2001 | XXXXX1009965 | XXXXX09673 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN PHONG | 6/12/1987 | XXXXX7008598 | XXXXX60668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BAO NGOC | 5/18/1994 | XXXXX4003255 | XXXXX96486 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN DUNG | 11/9/2004 | XXXXX4024067 | XXXXX99857 | Giải nổ hũ | 200 |
| KLONG K DEN | 5/2/1997 | XXXXX7011050 | XXXXX11243 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI HONG MAI | 1/1/1976 | XXXXX6005269 | XXXXX74771 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MEN | 1/1/1990 | XXXXX0008757 | XXXXX09759 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH PHUONG LINH | 7/17/2005 | XXXXX5001041 | XXXXX28405 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY SEO KINH | 6/20/1991 | XXXXX1003781 | XXXXX81445 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DONG | 3/1/2004 | XXXXX4007527 | XXXXX26921 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH TRAM | 2/24/2006 | XXXXX6003359 | XXXXX53363 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN NHIEU | 1/1/1974 | XXXXX4008120 | XXXXX20020 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI LOC | 1/10/1983 | XXXXX3015283 | XXXXX19404 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAI | 6/6/1984 | XXXXX4033181 | XXXXX68269 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NANG HUY | 2/16/1994 | XXXXX4002908 | XXXXX50290 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI PHUONG THAO | 9/7/2002 | XXXXX2003910 | XXXXX11976 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG ANH DUNG | 1/20/1985 | XXXXX5002037 | XXXXX06027 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NAM | 2/1/1981 | XXXXX1010806 | XXXXX97904 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HOAI | 8/29/2004 | XXXXX4001498 | XXXXX62127 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN TIEN | 7/26/2000 | XXXXX0001942 | XXXXX52937 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TRUNG NHAN | 7/3/2004 | XXXXX4017546 | XXXXX14858 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG THAM | 3/19/1983 | XXXXX3011292 | XXXXX87834 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 10/12/1987 | XXXXX7001592 | XXXXX67179 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI ANH | 9/27/2003 | XXXXX3008053 | XXXXX60527 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH ANH | 12/17/2003 | XXXXX3012731 | XXXXX70721 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MAI VY | 7/3/2006 | XXXXX6024813 | XXXXX95257 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN TRINH | 1/1/1955 | XXXXX5008644 | XXXXX44245 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BINH AN | 11/23/1994 | XXXXX4009867 | XXXXX86724 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE QUYNH MAI | 12/24/2002 | XXXXX2014738 | XXXXX18339 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TUNG | 11/1/2003 | XXXXX3000397 | XXXXX72833 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LUYEN | 12/21/1996 | XXXXX6000908 | XXXXX14844 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NGAN | 6/16/1959 | XXXXX9007857 | XXXXX73439 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MINH NGUYET | 11/11/2006 | XXXXX6024311 | XXXXX12006 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI LUAN | 8/16/1982 | XXXXX2027533 | XXXXX77505 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU TRONG VIET | 2/19/1984 | XXXXX4046219 | XXXXX99536 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN HAO | 1/10/1969 | XXXXX9000412 | XXXXX90164 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG THUY | 3/25/1990 | XXXXX0004787 | XXXXX47746 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC KY | 9/21/2007 | XXXXX7019463 | XXXXX26942 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO XUAN TRUONG | 2/3/1996 | XXXXX6003197 | XXXXX33300 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG DUY | 10/3/1995 | XXXXX5036404 | XXXXX05307 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KIM THACH | 9/17/2004 | XXXXX4008909 | XXXXX07195 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TAM | 12/10/2000 | XXXXX0008660 | XXXXX42119 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG A THIN | 1/1/2000 | XXXXX0013010 | XXXXX19465 | Giải nổ hũ | 200 |
| LIEU THAI HOA | 5/7/2003 | XXXXX3015239 | XXXXX19336 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHU VAN DAN | 7/27/1975 | XXXXX5004331 | XXXXX53693 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN VINH | 10/6/1983 | XXXXX3033720 | XXXXX25829 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH NGUYET | 1/1/1963 | XXXXX3006294 | XXXXX24924 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MY VAN | 4/16/2006 | XXXXX6026731 | XXXXX48322 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DONG DUC DAI | 3/17/2003 | XXXXX3000999 | XXXXX56652 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG PHUONG | 2/10/1966 | XXXXX6019996 | XXXXX56657 | Giải nổ hũ | 200 |
| NIANG MINH | 1/1/1987 | XXXXX7007760 | XXXXX49741 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG ANH VU | 11/18/2006 | XXXXX6011792 | XXXXX98457 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG KY THE | 7/27/2002 | XXXXX2004236 | XXXXX69145 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI MY CHAU | 2/2/1982 | XXXXX2006258 | XXXXX57580 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HAI DANG | 7/10/2006 | XXXXX6003092 | XXXXX52980 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DONG | 12/2/1970 | XXXXX0008702 | XXXXX02573 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THIEN | 6/30/1979 | XXXXX9002660 | XXXXX61174 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE TAN | 4/21/2001 | XXXXX1003760 | XXXXX43041 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN DUC | 11/29/2000 | XXXXX0002464 | XXXXX55350 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VINH QUANG | 11/5/1987 | XXXXX7003019 | XXXXX50433 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DONG | 11/1/1995 | XXXXX5001272 | XXXXX02314 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC DINH DUONG | 5/30/2003 | XXXXX3001346 | XXXXX92515 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM KHAI BANG | 9/29/2004 | XXXXX4000944 | XXXXX12143 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DAT | 9/19/2008 | XXXXX8009880 | XXXXX44560 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TOAN THANG | 5/14/2006 | XXXXX6015064 | XXXXX98052 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THU CHUYEN | 1/1/1972 | XXXXX2007988 | XXXXX05921 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY NGOC HIEN | 7/20/1985 | XXXXX5007763 | XXXXX12940 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI SON | 6/3/1987 | XXXXX7010419 | XXXXX60710 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG CHI CONG | 11/4/1987 | XXXXX7001147 | XXXXX36536 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUY LINH | 9/18/2003 | XXXXX3002172 | XXXXX33615 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HIEN | 4/6/1991 | XXXXX1004908 | XXXXX02334 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUAN VU | 1/3/1993 | XXXXX3017917 | XXXXX32589 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN CUOI | 6/19/1987 | XXXXX7002408 | XXXXX89297 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BUI CAO | 5/7/2003 | XXXXX3014941 | XXXXX73640 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUONG AN | 8/20/2005 | XXXXX5009954 | XXXXX38742 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN LE ANH QUANG | 10/10/2007 | XXXXX7012298 | XXXXX83859 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH TRUNG | 12/29/2007 | XXXXX7045617 | XXXXX32433 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUANG | 8/21/1998 | XXXXX8006299 | XXXXX90055 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN DE | 4/19/1962 | XXXXX2009648 | XXXXX23249 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN QUAN | 4/8/2002 | XXXXX2028854 | XXXXX78682 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN HUNG | 6/27/1984 | XXXXX4013814 | XXXXX23965 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THIN | 4/4/1969 | XXXXX9003080 | XXXXX03205 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MINH THU | 12/19/2003 | XXXXX3032693 | XXXXX95526 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH SANG | 1/1/1974 | XXXXX4001643 | XXXXX36253 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG | 2/11/1995 | XXXXX5009566 | XXXXX90231 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGOC LE | 9/5/1956 | XXXXX6002188 | XXXXX70149 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN TUNG | 12/4/1990 | XXXXX0020945 | XXXXX90478 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KHAC NGOC | 12/29/1986 | XXXXX6009582 | XXXXX68886 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VI KHAN | 6/19/2002 | XXXXX2000774 | XXXXX96725 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI KIEU TRAM | 8/4/2006 | XXXXX6023753 | XXXXX30075 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN CHIEN | 5/20/1985 | XXXXX5026349 | XXXXX78041 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN DUC LONG | 12/26/2007 | XXXXX7006732 | XXXXX67785 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN QUANG | 8/10/1989 | XXXXX9015578 | XXXXX23082 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA BAO | 12/6/2006 | XXXXX6008282 | XXXXX19206 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG QUOC BAO | 11/26/1993 | XXXXX3005884 | XXXXX78894 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAN DUC | 3/9/1962 | XXXXX2001149 | XXXXX86779 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI HANH | 4/16/1990 | XXXXX0001823 | XXXXX96490 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HA THU | 8/15/1976 | XXXXX6000374 | XXXXX81398 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO BAO TRUNG | 8/27/2007 | XXXXX7003084 | XXXXX30257 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEU | 5/17/2004 | XXXXX4010011 | XXXXX08504 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DUYEN | 11/21/2007 | XXXXX7006671 | XXXXX96201 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN PHIEN | 8/24/1985 | XXXXX5020348 | XXXXX91800 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAM DOAN | 10/18/2004 | XXXXX4000772 | XXXXX32177 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH YEN NHI | 9/4/2005 | XXXXX5007862 | XXXXX73619 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI LAI | 1/1/1990 | XXXXX0016420 | XXXXX28394 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THANH HUNG | 2/22/1990 | XXXXX0008501 | XXXXX86268 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI PA | 7/27/2008 | XXXXX8009301 | XXXXX64636 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TU | 7/1/2008 | XXXXX8007954 | XXXXX92949 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN THANH TAN | 9/5/1981 | XXXXX1000074 | XXXXX55081 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH NHU | 5/8/2006 | XXXXX6004128 | XXXXX80309 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI DUE | 4/25/2006 | XXXXX6006798 | XXXXX67271 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TAM | 3/24/1970 | XXXXX0023186 | XXXXX31266 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA HA TUONG | 6/25/1975 | XXXXX5002490 | XXXXX58214 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TAM | 6/20/1989 | XXXXX9008126 | XXXXX49892 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUONG KHANH | 10/4/1998 | XXXXX8000140 | XXXXX82727 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN MUNG | 12/4/1990 | XXXXX0001810 | XXXXX27012 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN QUYNH | 8/1/1965 | XXXXX5000747 | XXXXX60961 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THI KIM | 11/20/2000 | XXXXX0008037 | XXXXX76402 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 5/20/1978 | XXXXX8009164 | XXXXX25578 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE HIEU | 5/12/2006 | XXXXX6005888 | XXXXX89904 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TAN | 11/8/1972 | XXXXX2000271 | XXXXX55401 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN TUYEN | 3/8/1985 | XXXXX5003867 | XXXXX80845 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN THANH | 5/31/2008 | XXXXX8003698 | XXXXX82602 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DINH HOANG | 9/10/1991 | XXXXX1000816 | XXXXX54852 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC ANH KIET | 12/25/2006 | XXXXX6004739 | XXXXX89517 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE CONG DUC | 4/23/1996 | XXXXX6020452 | XXXXX21734 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI VAN KHA | 6/2/1998 | XXXXX8001599 | XXXXX93238 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN TRONG | 2/17/2003 | XXXXX3009936 | XXXXX17220 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VU HOAI NAM | 7/30/2003 | XXXXX3011016 | XXXXX39295 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG LOAN | 9/27/2002 | XXXXX2020597 | XXXXX11309 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG KIM LONG | 4/15/2002 | XXXXX2005928 | XXXXX22875 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH NGUYEN HONG HA | 7/2/1989 | XXXXX9017478 | XXXXX06706 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY A PHU | 4/30/2004 | XXXXX4003893 | XXXXX62101 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HONG CAM | 4/1/1996 | XXXXX6009820 | XXXXX24814 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM DUC THIEN | 7/17/1991 | XXXXX1003405 | XXXXX06652 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYNH NHU | 10/18/1985 | XXXXX5014079 | XXXXX66304 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CANH PHUONG | 2/20/1971 | XXXXX1036945 | XXXXX44456 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH CUONG | 6/20/1983 | XXXXX3018078 | XXXXX57934 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC TOAN | 9/5/2005 | XXXXX5011444 | XXXXX51128 | Giải nổ hũ | 200 |
| BON VAN DAU | 9/8/1997 | XXXXX7006137 | XXXXX94997 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC TIEN | 7/29/1987 | XXXXX7004666 | XXXXX12369 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI PHUONG | 11/1/1991 | XXXXX1004141 | XXXXX36217 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH NHAT MINH | 8/14/1992 | XXXXX2002871 | XXXXX38999 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM YEN NHI | 8/21/2008 | XXXXX8013030 | XXXXX88021 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU SANH ON | 4/7/1982 | XXXXX2000519 | XXXXX82377 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH THANH | 4/23/1999 | XXXXX9033398 | XXXXX58379 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO HAI NAM | 9/16/2004 | XXXXX4012310 | XXXXX92420 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI QUANG NAM | 9/1/1968 | XXXXX8018254 | XXXXX49818 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THINH | 4/10/1979 | XXXXX9005742 | XXXXX37739 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LANH | 5/25/1997 | XXXXX7011826 | XXXXX67057 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG PHUC TAM | 4/30/1966 | XXXXX6023737 | XXXXX31198 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI | 8/10/2000 | XXXXX0006575 | XXXXX17927 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TRANG MINH | 10/20/1988 | XXXXX8000933 | XXXXX39119 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HUY BAO | 2/21/2001 | XXXXX1012229 | XXXXX69346 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SANG | 11/6/1990 | XXXXX0024492 | XXXXX89257 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUONG ANH | 5/31/1988 | XXXXX8046396 | XXXXX33148 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LIEN | 12/19/1991 | XXXXX1022548 | XXXXX75864 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN DUY | 11/1/1991 | XXXXX1004849 | XXXXX95848 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VAN CHAN | 10/15/1965 | XXXXX5006390 | XXXXX26148 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN NGOAN | 5/1/1977 | XXXXX7011595 | XXXXX55857 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY TUYEN | 9/7/1985 | XXXXX5015388 | XXXXX62256 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THU TRANG | 10/11/2006 | XXXXX6009286 | XXXXX53802 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI THANH HOA | 10/22/1990 | XXXXX0016286 | XXXXX49289 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRAC DAT | 3/31/1990 | XXXXX0010717 | XXXXX31436 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN TEO | 1/21/1997 | XXXXX7005518 | XXXXX08687 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG SON | 10/9/2007 | XXXXX7049652 | XXXXX72007 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI CHAU GIANG | 10/18/1975 | XXXXX5005135 | XXXXX71638 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH PHUONG | 5/5/1972 | XXXXX2000435 | XXXXX61187 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA QUANG DAT | 7/27/2005 | XXXXX5021258 | XXXXX94340 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI TUY | 9/3/1979 | XXXXX9005224 | XXXXX57923 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH HUY | 8/2/1999 | XXXXX9001222 | XXXXX76390 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO NGOC HUNG | 1/27/1988 | XXXXX8000489 | XXXXX91550 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUYNH NHAT KHOA | 1/31/2004 | XXXXX4001732 | XXXXX84511 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN UC | 1/1/1954 | XXXXX4004489 | XXXXX97837 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC | 12/24/1980 | XXXXX0014845 | XXXXX16010 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CUONG | 10/6/2000 | XXXXX0008100 | XXXXX15905 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN LAM | 4/20/1984 | XXXXX4009457 | XXXXX41894 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRUNG QUYET | 10/12/1974 | XXXXX4006449 | XXXXX96770 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH MINH | 9/3/1968 | XXXXX8000409 | XXXXX04546 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DAT | 12/27/1987 | XXXXX7013554 | XXXXX41089 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HOAI LINH | 11/30/2004 | XXXXX4001100 | XXXXX85625 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NHI | 3/1/2003 | XXXXX3004843 | XXXXX21651 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NHU QUYNH | 5/11/2004 | XXXXX4023824 | XXXXX34598 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 11/21/1994 | XXXXX4021592 | XXXXX75368 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI QUANG NGUYEN | 1/1/1984 | XXXXX4004570 | XXXXX59442 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG HUNG | 1/14/2006 | XXXXX6007000 | XXXXX96940 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LAM | 9/22/1965 | XXXXX5009935 | XXXXX67391 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HANG | 9/24/1980 | XXXXX0026439 | XXXXX79937 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DAC THANG | 8/21/1994 | XXXXX4007029 | XXXXX29163 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG KHANG | 3/23/1999 | XXXXX9007440 | XXXXX84381 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU UYEN | 3/24/1996 | XXXXX6000745 | XXXXX40969 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI HUONG | 7/17/2008 | XXXXX8054215 | XXXXX77630 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HOANG QUAN | 4/11/2003 | XXXXX3037830 | XXXXX70282 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HAO | 3/11/1996 | XXXXX6007948 | XXXXX37283 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH DANG | 8/26/1973 | XXXXX3011337 | XXXXX83526 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MINH PHUONG | 1/9/1988 | XXXXX8004929 | XXXXX48337 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LY HOAN THU | 9/23/2006 | XXXXX6000622 | XXXXX26451 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY THI NGOC LAN | 1/23/1995 | XXXXX5008023 | XXXXX85379 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHI BAO THAM | 3/15/1998 | XXXXX8009182 | XXXXX03720 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH HOANG TUAN | 5/11/2004 | XXXXX4006705 | XXXXX65958 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG CAM LY | 5/2/2006 | XXXXX6019704 | XXXXX10175 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE LAN HUONG | 1/13/2002 | XXXXX2001301 | XXXXX58532 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH THUAN | 8/10/2000 | XXXXX0003743 | XXXXX01545 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH PHA | 12/8/1990 | XXXXX0000101 | XXXXX30283 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN BINH | 3/2/1999 | XXXXX9000251 | XXXXX63225 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH QUANG KHAI | 1/5/1978 | XXXXX8000908 | XXXXX25126 | Giải nổ hũ | 200 |
| LING THI CHIEM | 8/1/1990 | XXXXX0006056 | XXXXX21878 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NHUNG | 6/6/1976 | XXXXX6025601 | XXXXX23315 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BONG HONG | 9/1/1993 | XXXXX3030921 | XXXXX04332 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 6/14/1992 | XXXXX2013544 | XXXXX96500 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG NHAT THANH | 2/20/1992 | XXXXX2010184 | XXXXX88564 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THAM | 2/6/1963 | XXXXX3023098 | XXXXX02542 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUYEN | 5/26/1992 | XXXXX2045346 | XXXXX27986 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN BAO NGOC | 11/8/2003 | XXXXX3000695 | XXXXX67328 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG CHANG HANG | 3/6/1994 | XXXXX4009466 | XXXXX88545 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 9/20/1986 | XXXXX6011612 | XXXXX90686 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI HONG NHUNG | 12/9/2006 | XXXXX6002332 | XXXXX74809 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUONG | 1/1/1981 | XXXXX1026253 | XXXXX63535 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH BE HAI | 10/1/1992 | XXXXX2007235 | XXXXX19207 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BUI THI THIEN | 7/12/1990 | XXXXX0008374 | XXXXX81827 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THAY | 10/20/1967 | XXXXX7001444 | XXXXX28182 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HUYEN MY | 1/16/2002 | XXXXX2037079 | XXXXX23682 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG LAN ANH | 5/28/1998 | XXXXX8000588 | XXXXX52535 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TINH | 8/4/1992 | XXXXX2016181 | XXXXX31344 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN DUNG | 2/6/1988 | XXXXX8001126 | XXXXX01249 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MINH DUC | 5/2/1992 | XXXXX2001165 | XXXXX09231 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUY | 6/1/1992 | XXXXX2012571 | XXXXX69888 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGUYEN HOANG QUOC VIET | 10/8/2003 | XXXXX3010605 | XXXXX84520 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THIEN TAM | 6/6/1995 | XXXXX5005836 | XXXXX96232 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN LOI | 8/10/1959 | XXXXX9002247 | XXXXX13316 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG CAO NHUT HOANG | 5/14/2004 | XXXXX4000054 | XXXXX08526 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MAI LOAN | 5/20/2001 | XXXXX1019643 | XXXXX54825 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUYET | 5/4/1995 | XXXXX5008176 | XXXXX25101 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN NGHIEN | 9/17/1974 | XXXXX4001013 | XXXXX08409 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DANG TRINH | 5/13/2002 | XXXXX2002113 | XXXXX06382 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAT | 2/1/1997 | XXXXX7004464 | XXXXX47561 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH NGAN | 1/18/2006 | XXXXX6004606 | XXXXX02910 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI HUYEN TRANG | 10/12/1996 | XXXXX6003265 | XXXXX67721 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI NGUYEN | 8/23/1973 | XXXXX3040097 | XXXXX14665 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN CUONG | 1/7/1990 | XXXXX0015003 | XXXXX91847 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TUAN | 3/1/2007 | XXXXX7003531 | XXXXX62620 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC HAI | 1/1/1972 | XXXXX2001098 | XXXXX40939 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HOANG | 8/30/1981 | XXXXX1014322 | XXXXX31838 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DUNG | 7/1/1982 | XXXXX2004677 | XXXXX88504 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH TRUC | 1/10/1988 | XXXXX8009898 | XXXXX86263 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HOANG HUY | 4/22/2003 | XXXXX3000387 | XXXXX39433 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH PHAT | 2/24/2004 | XXXXX4024699 | XXXXX42402 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA MINH DUONG | 11/24/1984 | XXXXX4012639 | XXXXX36339 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI CONG HOACH | 10/18/1990 | XXXXX0013861 | XXXXX85395 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 5/5/2001 | XXXXX1011580 | XXXXX77451 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOAI PHUONG | 6/2/2005 | XXXXX5003587 | XXXXX81026 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC DINH DUNG | 3/16/1996 | XXXXX6030598 | XXXXX13451 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG SON VINH | 1/18/1985 | XXXXX5009731 | XXXXX41052 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TUAN | 6/29/2003 | XXXXX3007372 | XXXXX24184 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC ANH | 7/10/2003 | XXXXX3048066 | XXXXX18135 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN DAT | 11/16/1993 | XXXXX3016803 | XXXXX01238 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN QUE PHUONG | 11/27/2002 | XXXXX2005773 | XXXXX21572 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI LE | 8/5/2005 | XXXXX5003523 | XXXXX15769 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TRAN TAM NHU | 11/13/2004 | XXXXX4000716 | XXXXX31377 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC CAT TUONG | 9/21/2008 | XXXXX8030246 | XXXXX26304 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA PHAN MINH TAM | 5/15/1980 | XXXXX0007338 | XXXXX99520 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI XUAN MAI | 4/16/1994 | XXXXX4006832 | XXXXX53209 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TRANG | 8/21/1997 | XXXXX7006132 | XXXXX88641 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI YEN NHI | 10/10/2002 | XXXXX2001991 | XXXXX20336 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUONG | 7/12/1982 | XXXXX2014519 | XXXXX86098 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM QUYEN | 6/20/2008 | XXXXX8007464 | XXXXX46289 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN HUU THANH | 7/10/2004 | XXXXX4010531 | XXXXX74856 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM NGAN | 7/25/2003 | XXXXX3002765 | XXXXX32064 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HANG | 1/16/1995 | XXXXX5006288 | XXXXX61020 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN TRUC | 11/18/1955 | XXXXX5000586 | XXXXX38491 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NHAT THAO LAN | 4/17/2001 | XXXXX1010394 | XXXXX79756 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY PHUONG PHAN | 3/19/1999 | XXXXX9007827 | XXXXX18104 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH BAN | 1/1/1955 | XXXXX5000192 | XXXXX39963 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DANG KHOI | 11/6/2009 | XXXXX9008759 | XXXXX44926 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC VAN QUAN | 6/27/2006 | XXXXX6011732 | XXXXX07230 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI OAI | 8/19/1992 | XXXXX2001115 | XXXXX87396 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN DINH LY | 2/19/1992 | XXXXX2033659 | XXXXX57469 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE SY QUANG | 2/11/1994 | XXXXX4031571 | XXXXX57644 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN AN | 10/5/1972 | XXXXX2006758 | XXXXX75126 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC HUAN | 1/19/2003 | XXXXX3001930 | XXXXX22508 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THE HA | 12/25/1994 | XXXXX4002446 | XXXXX98118 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI TRANG | 8/5/2008 | XXXXX8006556 | XXXXX28081 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN BA MON | 4/3/1959 | XXXXX9002672 | XXXXX11099 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THU HA | 9/12/2000 | XXXXX0001553 | XXXXX92093 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU TUYET | 11/1/1995 | XXXXX5003383 | XXXXX06324 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH NGOC QUYNH | 12/17/1989 | XXXXX9003838 | XXXXX09865 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN GIANG | 3/18/1991 | XXXXX1011921 | XXXXX04668 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LAN | 3/5/1990 | XXXXX0040401 | XXXXX50946 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY TRANG | 8/16/1990 | XXXXX0000528 | XXXXX39946 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGA | 1/1/1968 | XXXXX8009472 | XXXXX65164 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH PHUONG THAO | 6/15/2007 | XXXXX7008722 | XXXXX94154 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO A PAO | 4/6/1989 | XXXXX9002354 | XXXXX11683 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG BAO NGOC | 3/22/2004 | XXXXX4014900 | XXXXX89894 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TRUONG | 3/17/1985 | XXXXX5005476 | XXXXX27497 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 10/19/1985 | XXXXX5016387 | XXXXX08118 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM THI | 9/20/1982 | XXXXX2001559 | XXXXX41329 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN KHAI | 12/26/2005 | XXXXX5003637 | XXXXX85894 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y TRUAN | 2/12/2005 | XXXXX5001033 | XXXXX50428 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HOANG | 10/15/2003 | XXXXX3007428 | XXXXX07698 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HOANG TAN | 2/16/1979 | XXXXX9009738 | XXXXX66238 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHO VAN DUC | 9/26/2007 | XXXXX7008333 | XXXXX88570 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI THUY TRANG | 8/9/2004 | XXXXX4001558 | XXXXX50623 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HANG | 6/19/1988 | XXXXX8001835 | XXXXX19571 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TO UYEN | 9/5/1980 | XXXXX0002356 | XXXXX82285 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TUAN ANH | 3/12/1995 | XXXXX5002044 | XXXXX79535 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO NGOC BINH | 9/5/1957 | XXXXX7000265 | XXXXX97946 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC TUYEN | 6/1/2003 | XXXXX3001185 | XXXXX81873 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MINH THU | 10/11/2005 | XXXXX5017135 | XXXXX93765 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH NHU HUYNH | 4/30/2005 | XXXXX5006553 | XXXXX84483 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TUYEN | 2/2/1971 | XXXXX1002521 | XXXXX23368 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH TRANG | 1/28/1995 | XXXXX5009201 | XXXXX67360 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THUA XUAN | 4/14/1999 | XXXXX9007592 | XXXXX19317 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC CHUNG | 3/16/1977 | XXXXX7001934 | XXXXX92892 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TOAN | 7/15/1980 | XXXXX0000226 | XXXXX78879 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BANG TAM | 6/10/1991 | XXXXX1006586 | XXXXX02727 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOAI LE | 6/24/1985 | XXXXX5000032 | XXXXX93333 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NGUYEN | 10/28/2006 | XXXXX6033592 | XXXXX86615 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI NGUYET NGA | 8/26/2007 | XXXXX7005463 | XXXXX42917 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MANH QUAN | 12/7/1990 | XXXXX0020868 | XXXXX34529 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MINH PHUC | 12/7/1994 | XXXXX4007562 | XXXXX06456 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THUAN | 10/9/1972 | XXXXX2002024 | XXXXX36795 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY LINH | 1/2/2005 | XXXXX5004719 | XXXXX95195 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH LIEM | 10/28/1999 | XXXXX9008521 | XXXXX74201 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU THANH CONG | 12/5/1994 | XXXXX4015275 | XXXXX32628 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN PHUONG | 2/18/1999 | XXXXX9005590 | XXXXX68689 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH NAM | 1/12/1997 | XXXXX7003344 | XXXXX20061 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU HUONG | 5/1/1986 | XXXXX6009020 | XXXXX99156 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN AN | 3/16/2006 | XXXXX6015093 | XXXXX62932 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI VINH | 6/12/1995 | XXXXX5005328 | XXXXX42911 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU TRA | 9/27/2003 | XXXXX3004328 | XXXXX25203 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG HONG | 10/9/1990 | XXXXX0002736 | XXXXX61004 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG DUY | 7/15/1989 | XXXXX9020553 | XXXXX01236 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI NGOC HUYEN | 10/29/2004 | XXXXX4002746 | XXXXX28785 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN QUANG SANG | 11/26/2006 | XXXXX6000645 | XXXXX63083 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH TUNG | 11/8/1983 | XXXXX3010913 | XXXXX76955 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THU HAO | 2/24/2002 | XXXXX2016619 | XXXXX62642 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC NGHIEM | 10/28/2003 | XXXXX3023075 | XXXXX48603 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHANH SANG | 1/5/1994 | XXXXX4004514 | XXXXX18764 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 7/3/2002 | XXXXX2002406 | XXXXX48233 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG MINH TUAN | 11/25/1981 | XXXXX1012113 | XXXXX58550 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI NINH | 2/2/1992 | XXXXX2005434 | XXXXX94335 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO TRONG HIEU | 9/19/2005 | XXXXX5008318 | XXXXX16627 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGOC DUNG | 7/25/1993 | XXXXX3004065 | XXXXX30071 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUC THI THU THAO | 11/27/2000 | XXXXX0038697 | XXXXX75362 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MUNG | 3/23/1995 | XXXXX5000612 | XXXXX10888 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN KHOA | 11/11/1964 | XXXXX4001650 | XXXXX27148 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM KHANH VY | 9/4/2006 | XXXXX6028276 | XXXXX11852 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NGAN HA | 1/31/1995 | XXXXX5006444 | XXXXX99221 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN CUONG | 7/14/1966 | XXXXX6003277 | XXXXX89307 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU DOA CHAU | 5/5/2000 | XXXXX0008146 | XXXXX19939 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KINH | 5/20/1988 | XXXXX8009657 | XXXXX08138 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEN | 7/24/1974 | XXXXX4004605 | XXXXX73935 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH MY CHUNG | 6/24/1968 | XXXXX8027089 | XXXXX47526 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU HA | 8/5/1996 | XXXXX6005426 | XXXXX04471 | Giải nổ hũ | 200 |
| NINH THI HANH | 11/5/1995 | XXXXX5003180 | XXXXX14804 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THU | 9/10/1988 | XXXXX8001736 | XXXXX24005 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN HOA | 2/1/1996 | XXXXX6045504 | XXXXX89886 | Giải nổ hũ | 200 |
| KPUIH PHAM | 11/30/1997 | XXXXX7013914 | XXXXX18225 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA CONG ANH | 9/16/1982 | XXXXX2000493 | XXXXX23622 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUONG THUY | 6/11/1991 | XXXXX1009829 | XXXXX45835 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH TRUNG DUC | 8/15/2003 | XXXXX3000284 | XXXXX84250 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MINH PHUONG | 12/12/1973 | XXXXX3009700 | XXXXX09326 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 3/7/1993 | XXXXX3003554 | XXXXX08695 | Giải nổ hũ | 200 |
| ZORAM NIM | 3/15/2005 | XXXXX5011468 | XXXXX59134 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI LOAN | 10/29/1991 | XXXXX1014250 | XXXXX72717 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 9/9/1960 | XXXXX0008176 | XXXXX75127 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HOI | 3/4/1984 | XXXXX4002028 | XXXXX51844 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI PHUONG | 1/28/1997 | XXXXX7004585 | XXXXX37195 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI LINH | 6/5/1997 | XXXXX7006735 | XXXXX44208 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 1/13/1979 | XXXXX9003701 | XXXXX14150 | Giải nổ hũ | 200 |
| AN VAN THANH | 8/10/2000 | XXXXX0007031 | XXXXX16235 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI ANH | 6/25/1992 | XXXXX2016612 | XXXXX00711 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH LOI | 10/25/2006 | XXXXX6014948 | XXXXX49953 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHONG | 11/6/1979 | XXXXX9016305 | XXXXX89916 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THU | 12/7/1971 | XXXXX1002633 | XXXXX54700 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN ANH | 9/14/1997 | XXXXX7003073 | XXXXX98577 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUC | 1/1/1987 | XXXXX7013572 | XXXXX92117 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG TUE | 9/4/1967 | XXXXX7001281 | XXXXX68376 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG NGUYEN | 4/12/1995 | XXXXX5004691 | XXXXX01343 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VIET HOANG | 12/5/2007 | XXXXX7003612 | XXXXX26041 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN SON | 5/15/1972 | XXXXX2004353 | XXXXX49136 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HAI | 2/27/2001 | XXXXX1016215 | XXXXX74840 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY | 2/6/2004 | XXXXX4034297 | XXXXX20247 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHON VAN NIEN | 1/6/2007 | XXXXX7001468 | XXXXX41295 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 5/6/1996 | XXXXX6028891 | XXXXX61996 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO BUI THUY HANG | 1/24/2003 | XXXXX3000638 | XXXXX90232 | Giải nổ hũ | 200 |
| H THAO NIE | 9/26/1996 | XXXXX6019514 | XXXXX10786 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAT HUY | 5/14/1995 | XXXXX5012768 | XXXXX77806 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOAT MINH THIEN | 4/5/1969 | XXXXX9001049 | XXXXX18371 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN HUNG | 1/1/2002 | XXXXX2013180 | XXXXX75002 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN VIET VU | 5/2/1993 | XXXXX3008702 | XXXXX12456 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOANG DUNG | 6/28/1996 | XXXXX6005147 | XXXXX59707 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU QUY | 7/5/1986 | XXXXX6003290 | XXXXX72551 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN SINH | 12/7/1961 | XXXXX1012210 | XXXXX51570 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN HUAN | 5/2/1978 | XXXXX8000722 | XXXXX52388 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NAM KHANH | 7/30/2007 | XXXXX7034036 | XXXXX73490 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU NHAN | 8/19/2000 | XXXXX0004572 | XXXXX06570 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG THI HAU | 8/28/1971 | XXXXX1000447 | XXXXX23967 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CANH | 4/18/1974 | XXXXX4002407 | XXXXX28036 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH TRUONG PHU | 8/6/1999 | XXXXX9004999 | XXXXX32710 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MY LOI | 7/20/2001 | XXXXX1000595 | XXXXX58863 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHAM QUOC | 8/19/1985 | XXXXX5009902 | XXXXX62264 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HANH | 4/15/1982 | XXXXX2001463 | XXXXX23881 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI CHIEN | 8/8/1992 | XXXXX2002167 | XXXXX24764 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU | 1/1/1965 | XXXXX5003460 | XXXXX59264 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH HUNG | 1/1/1967 | XXXXX7000067 | XXXXX86103 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU PHUONG DUNG | 2/10/2003 | XXXXX3030745 | XXXXX54800 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOA | 4/11/1983 | XXXXX3000415 | XXXXX91886 | Giải nổ hũ | 200 |
| LENG VAN DUY | 11/19/1986 | XXXXX6005560 | XXXXX16815 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HIEU | 12/20/1978 | XXXXX8017425 | XXXXX97786 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY TIEN | 5/5/1991 | XXXXX1013632 | XXXXX03112 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN NGHIA | 1/14/1979 | XXXXX9002012 | XXXXX44991 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC THOAI | 4/22/2002 | XXXXX2003147 | XXXXX64602 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHANG THI GIA | 5/17/1992 | XXXXX2003446 | XXXXX92908 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN HOAN | 5/25/1993 | XXXXX3003621 | XXXXX88316 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA ANH DAO | 9/9/2007 | XXXXX7003294 | XXXXX32142 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LUAN | 7/2/1978 | XXXXX8016905 | XXXXX02006 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KIEM | 10/10/1987 | XXXXX7001706 | XXXXX79802 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH PHUONG | 7/12/1966 | XXXXX6002061 | XXXXX49664 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHAN | 6/11/1990 | XXXXX0005237 | XXXXX05368 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DOAN HANH | 7/22/1980 | XXXXX0003389 | XXXXX80866 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN DO | 6/29/1997 | XXXXX7004750 | XXXXX59101 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT LE | 12/3/1966 | XXXXX6017805 | XXXXX88699 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TIEN SY | 5/1/1983 | XXXXX3008594 | XXXXX02165 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 7/20/1976 | XXXXX6012862 | XXXXX65667 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG HIEP | 12/1/1993 | XXXXX3001062 | XXXXX11293 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 7/2/2006 | XXXXX6007528 | XXXXX12879 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HUONG | 12/22/1993 | XXXXX3001379 | XXXXX49540 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH QUOC VIET | 2/16/1977 | XXXXX7011841 | XXXXX84477 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC DUNG | 5/3/2004 | XXXXX4009565 | XXXXX08209 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI LAI | 5/20/1972 | XXXXX2008693 | XXXXX91237 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY LAN | 7/8/2005 | XXXXX5027915 | XXXXX06660 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH LY | 8/2/2003 | XXXXX3004447 | XXXXX69661 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI LUONG | 9/10/1987 | XXXXX7005713 | XXXXX53193 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CHUNG | 5/18/1966 | XXXXX6018141 | XXXXX37121 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHAT | 8/21/1986 | XXXXX6008769 | XXXXX20548 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA NGOC HUONG | 6/27/2001 | XXXXX1016425 | XXXXX32167 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI THANH | 3/10/1995 | XXXXX5009506 | XXXXX52795 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BAO TON | 1/4/1991 | XXXXX1005176 | XXXXX95012 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG CHI HIEU | 8/16/1991 | XXXXX1011525 | XXXXX84445 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN NGUYEN | 5/12/1975 | XXXXX5002149 | XXXXX14889 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HOAI | 8/15/1996 | XXXXX6005631 | XXXXX31554 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN LOI | 11/28/2002 | XXXXX2013783 | XXXXX51889 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 8/1/1988 | XXXXX8006769 | XXXXX33141 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THIEN THU | 11/12/1983 | XXXXX3001106 | XXXXX84345 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LIEN | 5/10/1960 | XXXXX0010486 | XXXXX85524 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HUY HOANG | 4/18/2007 | XXXXX7008987 | XXXXX44317 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN DUY VUONG | 3/18/2005 | XXXXX5003466 | XXXXX56014 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG HOANG DUONG | 5/19/2004 | XXXXX4007087 | XXXXX61067 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HUYEN MY | 8/1/2000 | XXXXX0006177 | XXXXX23886 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC BICH | 10/5/2001 | XXXXX1004622 | XXXXX38481 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MINH CHAU | 2/25/2000 | XXXXX0004843 | XXXXX75004 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN BANG | 10/21/1983 | XXXXX3009374 | XXXXX42983 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HIEP | 8/25/1973 | XXXXX3005967 | XXXXX08627 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN CHINH | 9/8/1970 | XXXXX0001980 | XXXXX83851 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH DANG | 12/22/2002 | XXXXX2005730 | XXXXX10823 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH CHUNG | 1/1/1989 | XXXXX9000372 | XXXXX01716 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THINH | 1/1/1992 | XXXXX2002814 | XXXXX50991 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI PHAT | 9/18/1955 | XXXXX5002835 | XXXXX10260 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU THAO | 3/6/2002 | XXXXX2011306 | XXXXX38468 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH NHAN | 4/3/2001 | XXXXX1001516 | XXXXX25612 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BINH PHUC | 2/28/1962 | XXXXX2008861 | XXXXX95013 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THY | 4/27/1997 | XXXXX7002896 | XXXXX76575 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI BIEN | 4/1/1972 | XXXXX2000997 | XXXXX35532 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THAM | 7/1/2005 | XXXXX5007877 | XXXXX92185 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH | 8/25/1989 | XXXXX9001688 | XXXXX32502 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG HUY | 2/9/2003 | XXXXX3012462 | XXXXX12902 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI MAY | 9/27/1976 | XXXXX6005224 | XXXXX95536 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN TRAN | 6/12/1995 | XXXXX5012959 | XXXXX96228 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANH DOAN | 7/17/2008 | XXXXX8013563 | XXXXX07915 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN TUAN | 3/1/1990 | XXXXX0014441 | XXXXX07032 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH THUONG | 10/31/2006 | XXXXX6012862 | XXXXX25370 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRAN TAN CUONG | 7/7/2003 | XXXXX3002155 | XXXXX91739 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRUNG PHUOC | 12/24/1987 | XXXXX7037131 | XXXXX82021 | Giải nổ hũ | 200 |
| CO THI THU HANG | 9/23/1984 | XXXXX4017225 | XXXXX70084 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG DUY | 6/1/1995 | XXXXX5023027 | XXXXX79277 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI NGUYEN HUYNH GIAO | 2/23/1999 | XXXXX9010554 | XXXXX32247 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHIEN | 3/25/1994 | XXXXX4019650 | XXXXX26979 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG NAM | 8/20/2007 | XXXXX7009631 | XXXXX21720 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC MAI TRINH | 8/18/2003 | XXXXX3020137 | XXXXX14900 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG HO | 10/20/1975 | XXXXX5000364 | XXXXX42910 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANG | 11/13/1957 | XXXXX7000410 | XXXXX46259 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 2/8/2003 | XXXXX3011087 | XXXXX22003 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DUC DUC | 6/6/1973 | XXXXX3010309 | XXXXX81519 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HANH | 4/13/1981 | XXXXX1008890 | XXXXX46398 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LINH | 7/26/1999 | XXXXX9004728 | XXXXX82864 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH NGOC BAO CHAU | 12/21/1995 | XXXXX5034024 | XXXXX53097 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO XUAN TU | 5/20/1978 | XXXXX8006065 | XXXXX61938 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DOAN | 2/23/1992 | XXXXX2014351 | XXXXX44974 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG MY LINH | 6/25/1990 | XXXXX0012675 | XXXXX54733 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU QUY DAT | 5/15/2005 | XXXXX5002223 | XXXXX00341 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAY | 4/14/2000 | XXXXX0009628 | XXXXX47298 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DANG KHOA | 11/3/2003 | XXXXX3001407 | XXXXX53357 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN XUAN DIEN | 5/31/1987 | XXXXX7002347 | XXXXX59703 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO ANH TUAN | 12/20/1969 | XXXXX9000393 | XXXXX72239 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN DUC | 2/15/1989 | XXXXX9010782 | XXXXX52989 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HUONG | 9/12/2004 | XXXXX4013222 | XXXXX98174 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU QUANG VINH | 12/9/1987 | XXXXX7034221 | XXXXX02661 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI HAI YEN | 9/7/1999 | XXXXX9006626 | XXXXX78660 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THANH NGA | 7/8/1996 | XXXXX6020700 | XXXXX50110 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRA GIANG | 11/25/2006 | XXXXX6008060 | XXXXX72701 | Giải nổ hũ | 200 |
| MACH VINH KIET | 6/10/1981 | XXXXX1000574 | XXXXX35500 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM NHUNG | 11/17/1980 | XXXXX0018615 | XXXXX82971 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HOANG TRUC LAM | 4/14/2006 | XXXXX6013948 | XXXXX84519 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN HOANG PHUONG | 2/11/2007 | XXXXX7007213 | XXXXX68014 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH DUNG | 10/12/2006 | XXXXX6005373 | XXXXX84806 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG DUC TAM | 3/13/1968 | XXXXX8006617 | XXXXX29889 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH CONG HUAN | 12/18/1988 | XXXXX8018587 | XXXXX89718 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU Y | 9/2/2004 | XXXXX4000296 | XXXXX49929 | Giải nổ hũ | 200 |
| A JER | 2/8/1974 | XXXXX4002787 | XXXXX52167 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI TUYET NHUNG | 10/28/2008 | XXXXX8010503 | XXXXX73958 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG TIN | 7/30/1993 | XXXXX3003650 | XXXXX64397 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TUAN ANH | 7/19/1979 | XXXXX9006395 | XXXXX60268 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT TAN | 7/1/1992 | XXXXX2008116 | XXXXX23357 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TUNG LAM | 10/6/2004 | XXXXX4004916 | XXXXX18606 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THU HUONG | 3/10/1974 | XXXXX4001668 | XXXXX04678 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN THUC | 6/12/1997 | XXXXX7003205 | XXXXX22625 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI XUM | 6/8/1990 | XXXXX0009523 | XXXXX50405 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH LOAN | 6/10/1984 | XXXXX4005449 | XXXXX66214 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI CHUYEN | 3/2/1984 | XXXXX4012003 | XXXXX92498 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGOC | 12/1/2001 | XXXXX1007292 | XXXXX65397 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN GIA KHANH TRINH | 6/16/2007 | XXXXX7013887 | XXXXX14142 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH LE TRI DUNG | 8/3/1998 | XXXXX8001544 | XXXXX55031 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY AT | 4/20/2004 | XXXXX4004536 | XXXXX02506 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN DUNG | 10/21/1965 | XXXXX5020952 | XXXXX37239 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM NGAN | 10/20/1998 | XXXXX8010051 | XXXXX29098 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUYEN TRANG | 8/20/2001 | XXXXX1010865 | XXXXX53929 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HONG UYEN | 2/26/1991 | XXXXX1023158 | XXXXX06891 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY DUNG | 7/16/1973 | XXXXX3007430 | XXXXX52819 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LUONG | 5/29/2004 | XXXXX4007665 | XXXXX55382 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DIEM MI | 6/26/2000 | XXXXX0013606 | XXXXX89006 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU XUAN HUNG | 11/20/1972 | XXXXX2004902 | XXXXX58003 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI HOANG QUYEN | 11/19/1994 | XXXXX4011519 | XXXXX05210 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 8/17/1981 | XXXXX1014420 | XXXXX21579 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO KIM CHUC | 2/7/1986 | XXXXX6005905 | XXXXX51294 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG | 2/6/1994 | XXXXX4009094 | XXXXX94834 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HIEU | 7/6/2000 | XXXXX0000756 | XXXXX47084 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH TRONG THIEN | 8/1/2007 | XXXXX7004128 | XXXXX32976 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MY LINH | 9/19/2003 | XXXXX3001683 | XXXXX06323 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN NGUYEN | 10/15/1990 | XXXXX0012486 | XXXXX06690 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NAM | 11/20/1965 | XXXXX5018265 | XXXXX74301 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSOR Y VA | 1/1/2000 | XXXXX0009684 | XXXXX60232 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI PHIP | 1/22/1965 | XXXXX5013705 | XXXXX87808 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 9/1/1987 | XXXXX7009023 | XXXXX76903 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHAC DAT | 10/14/1994 | XXXXX4000747 | XXXXX00368 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CANG | 12/31/1973 | XXXXX3015799 | XXXXX24292 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BUI MINH NHAT | 2/14/2004 | XXXXX4028863 | XXXXX29249 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH NGAN | 12/22/1982 | XXXXX2011500 | XXXXX90084 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH TAM | 4/25/1992 | XXXXX2048074 | XXXXX91111 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LAN ANH | 3/21/1996 | XXXXX6011867 | XXXXX61396 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH | 11/30/1991 | XXXXX1010050 | XXXXX89912 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHAT MINH | 12/6/2005 | XXXXX5006341 | XXXXX28658 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DONG | 9/21/1978 | XXXXX8004828 | XXXXX71798 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI NHU NGOC | 1/7/2001 | XXXXX1006274 | XXXXX06036 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM TIEN NGHIA | 10/15/1994 | XXXXX4010606 | XXXXX83921 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH HOA | 5/3/1999 | XXXXX9024430 | XXXXX19966 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG THANH | 12/21/2006 | XXXXX6005486 | XXXXX02513 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HOANH TUNG | 6/1/1997 | XXXXX7042167 | XXXXX26431 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THANH | 9/30/1970 | XXXXX0002259 | XXXXX06074 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN THAM | 4/10/1974 | XXXXX4019406 | XXXXX35711 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THUY | 1/7/2007 | XXXXX7000892 | XXXXX88643 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN TRUNG HIEU | 7/10/2002 | XXXXX2012637 | XXXXX29165 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG THOAI | 1/13/2001 | XXXXX1012268 | XXXXX76102 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC DIEM QUYNH | 11/9/2005 | XXXXX5009818 | XXXXX19720 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG DOANH NGHIEP | 6/22/2001 | XXXXX1009352 | XXXXX52206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN HOANG VINH | 11/4/2003 | XXXXX3002129 | XXXXX23335 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TUYET | 7/22/1970 | XXXXX0004304 | XXXXX54393 | Giải nổ hũ | 200 |
| MIN SU SANG | 2/21/1992 | XXXXX2004094 | XXXXX87625 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN LAM | 6/18/2001 | XXXXX1010462 | XXXXX79679 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TAN | 5/18/1994 | XXXXX4005068 | XXXXX12612 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LUAN | 8/28/1990 | XXXXX0000113 | XXXXX08668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GIA HOA | 11/8/2004 | XXXXX4009943 | XXXXX77402 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN BINH | 10/2/1962 | XXXXX2012098 | XXXXX13514 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TOAN THANG | 8/16/1995 | XXXXX5011591 | XXXXX49714 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI MY DUYEN | 4/17/1999 | XXXXX9016133 | XXXXX58454 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA HUE | 2/16/2002 | XXXXX2002991 | XXXXX31640 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE TUYEN | 11/15/1993 | XXXXX3040926 | XXXXX48411 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN VIET | 5/22/1979 | XXXXX9002479 | XXXXX14251 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LIEN | 4/20/1966 | XXXXX6009189 | XXXXX57660 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOC | 5/8/1995 | XXXXX5007420 | XXXXX15408 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY CUONG | 12/19/1992 | XXXXX2018043 | XXXXX98433 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH HOANG OANH | 10/28/1997 | XXXXX7003397 | XXXXX20437 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUONG THUY | 3/29/2008 | XXXXX8008682 | XXXXX99108 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG TUYEN QUY | 7/21/1989 | XXXXX9000427 | XXXXX82369 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THAO | 10/4/1996 | XXXXX6010105 | XXXXX58683 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI TOAN | 5/21/2001 | XXXXX1014386 | XXXXX42621 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 1/1/1998 | XXXXX8003004 | XXXXX09761 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THUONG | 8/19/1960 | XXXXX0004781 | XXXXX99968 | Giải nổ hũ | 200 |
| H LIN NIE | 1/1/2000 | XXXXX0010182 | XXXXX09002 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH MANH | 5/3/1994 | XXXXX4008407 | XXXXX07517 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN THIET | 10/1/1988 | XXXXX8013715 | XXXXX89345 | Giải nổ hũ | 200 |
| SU XUAN PHUC | 8/2/1991 | XXXXX1007430 | XXXXX83487 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN HIEU | 9/11/1997 | XXXXX7014588 | XXXXX96496 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN THI THAO | 8/23/1990 | XXXXX0004196 | XXXXX18536 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC TRONG | 8/30/2001 | XXXXX1000928 | XXXXX37465 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO A CA | 10/5/2003 | XXXXX3002586 | XXXXX16737 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN MINH NGOC | 8/9/2007 | XXXXX7027746 | XXXXX87365 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MANH TOAN | 2/18/1995 | XXXXX5003420 | XXXXX89899 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI LAN HUONG | 1/1/1981 | XXXXX3011135 | XXXXX31487 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU MAI TRUC | 9/16/2005 | XXXXX5014951 | XXXXX52937 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN KHANH LINH | 1/2/1994 | XXXXX4005128 | XXXXX88459 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN SON | 8/7/1961 | XXXXX1010278 | XXXXX00051 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOAI NHU | 8/21/1990 | XXXXX0002782 | XXXXX80278 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH VAN | 5/16/2006 | XXXXX6033881 | XXXXX47035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG VU | 5/14/1990 | XXXXX0005269 | XXXXX01035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC SON | 8/19/2003 | XXXXX3004332 | XXXXX21240 | Giải nổ hũ | 200 |
| LIEU GIA BAO | 9/24/2003 | XXXXX3000312 | XXXXX13811 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN MANH | 6/28/1992 | XXXXX2039224 | XXXXX84848 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHI THI THANH | 9/25/1994 | XXXXX4031930 | XXXXX96708 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TRANG | 6/24/1998 | XXXXX8006367 | XXXXX07285 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TIEN DAT | 2/16/2005 | XXXXX5006218 | XXXXX94215 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG KIEN | 8/3/1961 | XXXXX1000362 | XXXXX96505 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG PHUC | 5/19/1994 | XXXXX4020153 | XXXXX09860 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THUONG | 5/6/1995 | XXXXX5001013 | XXXXX58613 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY LINH | 8/14/2002 | XXXXX2006146 | XXXXX49524 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHAI DUY | 1/3/2002 | XXXXX2012703 | XXXXX53913 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE HUU | 11/27/1993 | XXXXX3015269 | XXXXX97793 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAO VAN SON | 1/25/2006 | XXXXX6001578 | XXXXX06944 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| CHU THI THU HUONG | 5/2/1986 | XXXXX6005423 | XXXXX51852 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI VAN TIEN | 12/28/1960 | XXXXX0010556 | XXXXX97139 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THUY QUYNH | 10/26/1991 | XXXXX1025138 | XXXXX61091 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VIET DUONG | 12/25/2004 | XXXXX4025411 | XXXXX02795 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN BAC | 4/6/2000 | XXXXX0010913 | XXXXX46221 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH NGA | 7/12/1982 | XXXXX2001740 | XXXXX63268 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN PHUOC | 2/2/1975 | XXXXX5001251 | XXXXX11287 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MUI | 3/30/1991 | XXXXX1009052 | XXXXX52703 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI YEN | 11/28/1972 | XXXXX2017723 | XXXXX59596 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRAN TU TRINH | 8/18/2004 | XXXXX4013017 | XXXXX95944 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 11/4/1971 | XXXXX1002266 | XXXXX87835 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THANH HUYEN | 7/20/1987 | XXXXX7011355 | XXXXX13087 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN PHUNG | 3/1/1992 | XXXXX2011578 | XXXXX84911 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SANG | 10/15/1968 | XXXXX8010254 | XXXXX76085 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUYET MONG | 1/6/1985 | XXXXX5000323 | XXXXX01274 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HONG NHUNG | 4/26/1991 | XXXXX1001312 | XXXXX45956 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG XA DAO | 6/6/1996 | XXXXX6006153 | XXXXX07342 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI THUY TRANG | 1/1/1982 | XXXXX2011569 | XXXXX71476 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI THUY | 1/15/1996 | XXXXX6009776 | XXXXX63068 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TU TRUNG | 4/29/2007 | XXXXX7025363 | XXXXX66537 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI HUONG | 10/13/1993 | XXXXX3009506 | XXXXX08882 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC LUU | 12/25/2001 | XXXXX1007318 | XXXXX78342 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAN | 1/1/1979 | XXXXX9007460 | XXXXX83616 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 6/16/1987 | XXXXX7004077 | XXXXX03506 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI VAN | 3/18/2004 | XXXXX4007518 | XXXXX49621 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TA LONG | 10/15/1969 | XXXXX9017568 | XXXXX25992 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI QUYNH NHU | 9/1/1990 | XXXXX0012800 | XXXXX54928 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NHAT NAM | 1/9/1992 | XXXXX2010717 | XXXXX85946 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HUNG | 5/10/1993 | XXXXX3044583 | XXXXX11325 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN HUAN | 10/8/1970 | XXXXX0014918 | XXXXX76277 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LE THUY | 10/29/2000 | XXXXX0001901 | XXXXX97671 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI MAY | 3/7/1992 | XXXXX2007840 | XXXXX58065 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN THANH | 4/17/1991 | XXXXX1014882 | XXXXX41238 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 5/16/1994 | XXXXX4023266 | XXXXX60265 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAI | 6/8/1976 | XXXXX6022639 | XXXXX94582 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HOA | 7/16/1985 | XXXXX5005276 | XXXXX62138 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHI | 7/15/1983 | XXXXX3015581 | XXXXX48606 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DIEN | 8/9/1989 | XXXXX9009002 | XXXXX90731 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUAN | 6/17/1999 | XXXXX9001130 | XXXXX11660 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THANH | 5/19/1991 | XXXXX1014966 | XXXXX96454 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGA | 4/16/1967 | XXXXX7001809 | XXXXX53250 | Giải nổ hũ | 200 |
| KPA DIN | 10/15/1960 | XXXXX0000640 | XXXXX66462 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TAM | 3/1/1995 | XXXXX5030871 | XXXXX18089 | Giải nổ hũ | 200 |
| KI DIEU | 4/20/1987 | XXXXX7008259 | XXXXX46485 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN BACH | 9/3/1990 | XXXXX0007010 | XXXXX25522 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN BICH HA | 10/8/2000 | XXXXX0003410 | XXXXX35624 | Giải nổ hũ | 200 |
| H LOI EBAN | 7/23/2005 | XXXXX5006820 | XXXXX20450 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HOAI VU | 9/9/1975 | XXXXX5011252 | XXXXX62951 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI KIM OANH | 3/12/2004 | XXXXX4005390 | XXXXX92791 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HAI LY | 1/11/1986 | XXXXX6002772 | XXXXX48079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THO | 8/8/1989 | XXXXX9022322 | XXXXX38802 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH ANH | 1/4/2001 | XXXXX1011489 | XXXXX59248 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG DUNG | 10/8/1987 | XXXXX7014511 | XXXXX02515 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI PHUONG THUY | 6/16/2000 | XXXXX0012415 | XXXXX59686 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LE THUY LAM | 10/7/1993 | XXXXX3006333 | XXXXX14796 | Giải nổ hũ | 200 |
| PILAO THI XIM | 1/1/1976 | XXXXX6001434 | XXXXX33826 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN KHANH | 10/26/1970 | XXXXX0047277 | XXXXX57556 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG DUC DAT | 7/19/2005 | XXXXX5003763 | XXXXX33818 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BUI NGOC THACH | 11/4/1981 | XXXXX1011008 | XXXXX96079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC BAO | 12/4/1997 | XXXXX7000122 | XXXXX26860 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY DUC MANH | 9/10/1997 | XXXXX7000385 | XXXXX05684 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM TUE | 5/12/2003 | XXXXX3005436 | XXXXX52262 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THOAN | 7/22/1986 | XXXXX6006150 | XXXXX34998 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN CONG BINH | 3/6/1966 | XXXXX6028092 | XXXXX73411 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KIM MY | 10/10/1989 | XXXXX9000391 | XXXXX90137 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI BICH VIET | 12/12/1988 | XXXXX8019374 | XXXXX04368 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA HUY | 5/21/2008 | XXXXX8000478 | XXXXX51902 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HAI GIANG | 12/2/1987 | XXXXX7001897 | XXXXX81891 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM MY | 3/18/2005 | XXXXX5004578 | XXXXX61052 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG THAM | 6/20/2000 | XXXXX0012106 | XXXXX64200 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH TU | 12/26/1972 | XXXXX2010508 | XXXXX86504 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN QUANG | 12/29/1992 | XXXXX2002552 | XXXXX68721 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU QUYNH | 3/26/2000 | XXXXX0011302 | XXXXX17412 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN NHAN HUNG | 1/13/1978 | XXXXX8011350 | XXXXX86202 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGOC | 6/15/1963 | XXXXX3005077 | XXXXX35407 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA MINH BANG | 1/27/1983 | XXXXX3007174 | XXXXX56793 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG TUAN | 6/11/1982 | XXXXX2011373 | XXXXX97586 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN BINH | 7/18/1996 | XXXXX6000978 | XXXXX17724 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN THANH | 1/20/1991 | XXXXX1015793 | XXXXX09808 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HUU CHUONG | 7/19/1992 | XXXXX2002195 | XXXXX76531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TRI CHINH | 10/5/1968 | XXXXX8037127 | XXXXX19530 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI QUOC HUNG | 5/5/2007 | XXXXX7022679 | XXXXX54146 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN GIAP | 4/14/2006 | XXXXX6002187 | XXXXX33852 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRAN MAI KHANH | 11/18/2006 | XXXXX6028134 | XXXXX10801 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN NHAT QUANG | 12/4/2004 | XXXXX4032820 | XXXXX82921 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH HIEN | 11/27/1991 | XXXXX1005778 | XXXXX59426 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN THANH | 3/2/1996 | XXXXX6001153 | XXXXX68683 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH HIEU | 7/26/2000 | XXXXX0013733 | XXXXX30028 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH CONG | 3/8/1991 | XXXXX1005833 | XXXXX58620 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN SI | 11/13/1986 | XXXXX6009164 | XXXXX43974 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG DUYEN | 7/7/2001 | XXXXX1015662 | XXXXX90305 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH | 3/14/1985 | XXXXX5004746 | XXXXX77861 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG BAO NGUYEN | 6/4/2007 | XXXXX7010036 | XXXXX88504 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN GIA HUY | 8/27/2007 | XXXXX7013183 | XXXXX82957 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG QUYNH TRANG | 12/13/2005 | XXXXX5052172 | XXXXX11312 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUYEN | 5/28/1990 | XXXXX0028616 | XXXXX28590 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG THAM | 2/8/2005 | XXXXX5001117 | XXXXX06713 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN TRUNG | 4/15/1974 | XXXXX4004907 | XXXXX07837 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH DU | 1/29/2007 | XXXXX7000638 | XXXXX04152 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HOA | 1/1/1952 | XXXXX2009258 | XXXXX43598 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUANG PHUONG | 9/10/1962 | XXXXX2004299 | XXXXX01700 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUC TRANG | 9/2/1979 | XXXXX9027348 | XXXXX96890 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAMALEA THI PHEM | 1/1/1986 | XXXXX6000915 | XXXXX02488 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HANG | 10/5/1992 | XXXXX2008953 | XXXXX50636 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HUYEN | 7/25/2001 | XXXXX1010913 | XXXXX74803 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THAM | 4/8/2001 | XXXXX1009036 | XXXXX61401 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DANH | 2/10/1965 | XXXXX5014466 | XXXXX23354 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI HOA | 7/2/1980 | XXXXX0000902 | XXXXX07333 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TIEN | 3/8/1988 | XXXXX8007648 | XXXXX49135 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI KIEU NHI | 5/13/2003 | XXXXX3004730 | XXXXX91667 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG THAO | 8/8/2004 | XXXXX4012750 | XXXXX48049 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE QUE | 7/6/1976 | XXXXX6027666 | XXXXX18005 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN HOAI | 1/1/1972 | XXXXX2006286 | XXXXX80850 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HUYEN | 6/2/1972 | XXXXX2016912 | XXXXX93167 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| GIANG A SUA | 3/28/1996 | XXXXX6008839 | XXXXX19192 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRIEU DUONG | 10/28/1997 | XXXXX7001044 | XXXXX46698 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI SOC KHA | 1/1/1993 | XXXXX3008652 | XXXXX64301 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH CONG | 12/10/1988 | XXXXX8009595 | XXXXX01288 | Giải nổ hũ | 200 |
| TON HOANG TUAN | 3/29/1981 | XXXXX1028067 | XXXXX39900 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN THANG | 8/12/1991 | XXXXX1005007 | XXXXX93117 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DUNG | 3/19/1981 | XXXXX1022705 | XXXXX14366 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN ANH | 5/25/2005 | XXXXX5016015 | XXXXX06382 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HONG NHUNG | 4/10/1993 | XXXXX3003680 | XXXXX92703 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VINH QUANG | 2/22/2005 | XXXXX5028505 | XXXXX13012 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DO CAO THANH | 12/3/2007 | XXXXX7011917 | XXXXX17634 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MAI TRANG | 10/26/2006 | XXXXX6000703 | XXXXX67021 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MAI | 11/25/1969 | XXXXX9000302 | XXXXX90447 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TRI | 2/28/1985 | XXXXX5004901 | XXXXX51007 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG QUY | 1/1/1995 | XXXXX5005521 | XXXXX34612 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HUNG NHAT | 1/3/1998 | XXXXX8003588 | XXXXX86062 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THANH | 3/20/1991 | XXXXX1002225 | XXXXX99322 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUNG THI PHUONG QUYEN | 12/5/1983 | XXXXX3009135 | XXXXX93712 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUAN | 10/25/1984 | XXXXX4005011 | XXXXX89922 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU VINH | 7/31/2006 | XXXXX6003111 | XXXXX33708 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NHAN | 3/31/2000 | XXXXX0013487 | XXXXX29865 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN LUONG | 10/20/1962 | XXXXX2021820 | XXXXX07084 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN THUY | 3/21/1996 | XXXXX6006826 | XXXXX55155 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC GIAU | 6/9/1984 | XXXXX4020618 | XXXXX27642 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU A HANH | 7/27/2007 | XXXXX7004661 | XXXXX59415 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHIEM THU THAO | 1/1/1983 | XXXXX3003750 | XXXXX80607 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THANH TRANG | 2/29/1992 | XXXXX2003101 | XXXXX93345 | Giải nổ hũ | 200 |
| THUNG THI SUONG | 6/5/1987 | XXXXX7001796 | XXXXX93808 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN VONG | 1/1/1972 | XXXXX2025793 | XXXXX05949 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG NHUNG | 4/12/1993 | XXXXX3005249 | XXXXX37555 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAO TRI | 12/30/1997 | XXXXX7008972 | XXXXX68593 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI MAI THAO | 11/30/2005 | XXXXX5001862 | XXXXX93150 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGA | 10/18/1968 | XXXXX8027565 | XXXXX88244 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN NAM | 9/12/1991 | XXXXX1001498 | XXXXX97610 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CHAU MINH NHUT | 4/26/2004 | XXXXX4001672 | XXXXX45815 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUYEN DUNG | 4/1/2001 | XXXXX1019862 | XXXXX05199 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH CUONG | 7/19/1982 | XXXXX2002188 | XXXXX22429 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHUONG | 10/20/2001 | XXXXX1009646 | XXXXX23117 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TUAN ANH | 11/26/1997 | XXXXX7004498 | XXXXX61384 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI PHICH | 10/12/1992 | XXXXX2003035 | XXXXX33373 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG NHAT | 11/29/1979 | XXXXX9000458 | XXXXX90248 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC THANH NAM | 4/1/2009 | XXXXX9010563 | XXXXX75258 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THAI | 12/20/1971 | XXXXX1001813 | XXXXX85267 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN MINH | 7/2/2005 | XXXXX5013239 | XXXXX26643 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU QUAN | 4/2/2002 | XXXXX2002179 | XXXXX96700 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC VINH | 3/26/1977 | XXXXX7003453 | XXXXX47186 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THAO CHI | 4/28/2005 | XXXXX5003715 | XXXXX82325 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LAN | 11/5/2000 | XXXXX0000438 | XXXXX79414 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TAN TOAN | 11/20/2004 | XXXXX4000725 | XXXXX99199 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI LINH CHI | 2/6/2002 | XXXXX2007195 | XXXXX59298 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC HAN | 6/24/2004 | XXXXX4001493 | XXXXX03730 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA CHI THANH | 1/10/1959 | XXXXX9002477 | XXXXX43566 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TAM | 10/20/1971 | XXXXX1024429 | XXXXX47847 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 8/15/1982 | XXXXX2003436 | XXXXX03777 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THE THANH | 1/9/2000 | XXXXX0017365 | XXXXX77418 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG GAM | 6/6/2003 | XXXXX3006846 | XXXXX50468 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DONG HUNG | 3/22/1996 | XXXXX6010906 | XXXXX78949 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN VAN NHAN | 1/6/2002 | XXXXX2007482 | XXXXX73002 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THAI | 3/19/2004 | XXXXX4000021 | XXXXX56804 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA PHUONG | 2/13/1999 | XXXXX9003923 | XXXXX74550 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HOAN | 4/5/1982 | XXXXX2006359 | XXXXX45456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUANG | 1/1/1981 | XXXXX1003673 | XXXXX26013 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TIEN QUOC NGUYEN | 12/6/2006 | XXXXX6018820 | XXXXX15632 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI PHUONG | 4/19/1998 | XXXXX8000008 | XXXXX41998 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHU QUYNH | 6/13/2001 | XXXXX1003396 | XXXXX15390 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY KHIEM | 6/9/1981 | XXXXX1010269 | XXXXX90072 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC THANG | 10/15/2005 | XXXXX5002733 | XXXXX45368 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU KIEN | 12/12/1981 | XXXXX1010770 | XXXXX90579 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HOAI PHUONG | 12/12/1986 | XXXXX6012988 | XXXXX08344 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DIEU LINH | 1/24/1999 | XXXXX9007623 | XXXXX21999 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THE MINH | 8/23/1991 | XXXXX1004334 | XXXXX85196 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DUN KINH | 5/14/2002 | XXXXX2008192 | XXXXX31157 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI LINH | 4/14/1999 | XXXXX9002552 | XXXXX62464 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUOC | 10/1/1989 | XXXXX9007496 | XXXXX19941 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO KHAC DAI | 9/6/2002 | XXXXX2009491 | XXXXX99202 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HAI LAN | 10/7/1985 | XXXXX5019021 | XXXXX52966 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TU QUYNH | 10/6/2009 | XXXXX9000934 | XXXXX66872 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN RA DO | 1/1/1987 | XXXXX7003877 | XXXXX62164 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC CHAU | 3/24/1978 | XXXXX8001058 | XXXXX93274 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOAI NAM | 10/29/2003 | XXXXX3047967 | XXXXX68775 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM LINH | 4/7/1995 | XXXXX5011073 | XXXXX88562 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU THI YEN NHI | 12/15/2004 | XXXXX4009036 | XXXXX73656 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI TUYET | 2/12/1992 | XXXXX2015456 | XXXXX97608 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY CONG | 5/6/1991 | XXXXX1004632 | XXXXX90291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG NGHIEM | 12/20/1957 | XXXXX7014619 | XXXXX48569 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU MINH | 12/7/1977 | XXXXX7011151 | XXXXX44677 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI LINH | 4/24/2001 | XXXXX1001627 | XXXXX05119 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI HA | 11/22/1993 | XXXXX3047151 | XXXXX82523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 2/19/1975 | XXXXX5013159 | XXXXX26576 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN DUC | 3/28/2001 | XXXXX1004367 | XXXXX97753 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG LIEM | 5/27/1986 | XXXXX6003141 | XXXXX81362 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THUY | 6/13/2003 | XXXXX3000848 | XXXXX38186 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DO KIM NGAN | 8/13/2006 | XXXXX6004747 | XXXXX52677 | Giải nổ hũ | 200 |
| TIEU HOANG ANH | 3/8/2000 | XXXXX0003882 | XXXXX19471 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THU HUONG | 9/28/1983 | XXXXX3007423 | XXXXX94660 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUYEN | 2/3/1981 | XXXXX1004429 | XXXXX45066 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC VAN CHUYN | 1/1/1986 | XXXXX6007928 | XXXXX66341 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 8/16/1976 | XXXXX6002710 | XXXXX56594 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THUY | 1/22/1993 | XXXXX3006870 | XXXXX86050 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HOANG | 8/24/1977 | XXXXX7005368 | XXXXX93837 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 5/16/1987 | XXXXX7002314 | XXXXX24162 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUY | 3/17/2003 | XXXXX3018088 | XXXXX16444 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CONG NHAN | 6/25/1960 | XXXXX0002995 | XXXXX28435 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHUC LINH | 11/22/2008 | XXXXX8008522 | XXXXX44416 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI ANH | 5/17/2001 | XXXXX1000899 | XXXXX52748 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HUONG | 10/3/2005 | XXXXX5007588 | XXXXX48005 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN SANG | 1/1/1986 | XXXXX6013042 | XXXXX08477 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 7/19/1992 | XXXXX2005259 | XXXXX49579 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC YEN | 4/19/1994 | XXXXX4001929 | XXXXX96460 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DONG | 9/8/1981 | XXXXX1004462 | XXXXX72938 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG LE MY UYEN | 11/13/2007 | XXXXX7008510 | XXXXX70328 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG VU | 3/12/2007 | XXXXX7000207 | XXXXX55566 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG NHAT | 4/2/2007 | XXXXX7004379 | XXXXX23776 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THUY LIEN | 9/11/2006 | XXXXX6004574 | XXXXX61927 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI THU | 6/10/1995 | XXXXX5013941 | XXXXX16283 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HUU | 11/16/1985 | XXXXX5002762 | XXXXX01039 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI KHANH HUYEN | 9/9/2006 | XXXXX6004356 | XXXXX34553 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THANG | 8/3/1985 | XXXXX5024168 | XXXXX43887 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THU | 7/7/1971 | XXXXX1011643 | XXXXX27385 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN SAM | 4/14/1983 | XXXXX3009070 | XXXXX14116 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN BINH | 6/3/1963 | XXXXX3013837 | XXXXX60867 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN TRINH | 10/11/1974 | XXXXX4000922 | XXXXX86374 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN CHU | 1/9/1954 | XXXXX4005158 | XXXXX80678 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG MINH TAM | 5/26/1992 | XXXXX2013982 | XXXXX06263 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THI THU | 7/20/1990 | XXXXX0008203 | XXXXX68810 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TIEN MANH | 9/1/2004 | XXXXX4013105 | XXXXX30975 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI DUNG | 12/24/1953 | XXXXX3002527 | XXXXX85796 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRI LONG | 11/17/2006 | XXXXX6029929 | XXXXX96072 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUAN | 7/5/2001 | XXXXX1009312 | XXXXX35374 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI NGA | 10/13/1990 | XXXXX0012275 | XXXXX63982 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HUYEN | 6/12/1985 | XXXXX5005377 | XXXXX19798 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH HUY SO THUA | 12/20/1993 | XXXXX3012466 | XXXXX63280 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON THI HIEN | 1/1/1973 | XXXXX3010913 | XXXXX81215 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TINH | 3/11/2004 | XXXXX4014684 | XXXXX65948 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DIEM SUONG | 1/28/2001 | XXXXX1000266 | XXXXX43517 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI NAM | 9/12/2000 | XXXXX0001732 | XXXXX44609 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO NGOC TRINH | 1/16/2003 | XXXXX3014430 | XXXXX24955 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIEU VAN | 5/1/2004 | XXXXX4013737 | XXXXX82208 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO DANG KHOA | 1/18/2007 | XXXXX7012768 | XXXXX51596 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI LUU | 3/18/1986 | XXXXX6000084 | XXXXX01712 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN DAT | 8/7/2004 | XXXXX4001027 | XXXXX22503 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HUAN | 3/18/1993 | XXXXX3003772 | XXXXX62748 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN LAM | 8/26/1982 | XXXXX2002846 | XXXXX34322 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY DUNG | 4/28/1992 | XXXXX2011677 | XXXXX97624 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH TUNG | 7/9/1990 | XXXXX0018795 | XXXXX23121 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC AN DUYEN | 11/4/2005 | XXXXX5000896 | XXXXX94082 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOM | 10/28/1981 | XXXXX1004032 | XXXXX34446 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG HUU | 4/12/2006 | XXXXX6011403 | XXXXX57194 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LONG | 6/22/1965 | XXXXX5003478 | XXXXX32616 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THAM | 4/20/2004 | XXXXX4003520 | XXXXX54549 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY THANH | 3/30/2006 | XXXXX6010435 | XXXXX21485 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TU | 7/10/2007 | XXXXX7008253 | XXXXX16714 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI KIM NGOC | 11/7/2006 | XXXXX6009426 | XXXXX93179 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI VAN ANH | 2/18/2002 | XXXXX2010476 | XXXXX75007 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIEN | 3/15/1996 | XXXXX6007439 | XXXXX93646 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TINH | 5/9/2003 | XXXXX3001282 | XXXXX21072 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HUE | 10/7/1974 | XXXXX4026648 | XXXXX31438 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI XUYEN | 5/2/1996 | XXXXX6001881 | XXXXX67302 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN DUNG | 4/2/1970 | XXXXX0003806 | XXXXX03306 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUY DANG | 11/2/2004 | XXXXX4005837 | XXXXX26428 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HONG HANH | 2/6/1994 | XXXXX4000248 | XXXXX39329 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG MANH | 1/1/1986 | XXXXX6021018 | XXXXX46878 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI MY LIEN | 8/24/2006 | XXXXX6012216 | XXXXX18722 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HUNG | 4/18/1996 | XXXXX6013639 | XXXXX66696 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRINH | 1/1/1967 | XXXXX7010926 | XXXXX96475 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HUONG | 7/12/1997 | XXXXX7000892 | XXXXX88575 | Giải nổ hũ | 200 |
| TON GIA BAO | 12/11/2006 | XXXXX6003443 | XXXXX37040 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEN | 12/20/1987 | XXXXX7003496 | XXXXX55710 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN THUONG | 8/16/1978 | XXXXX8020103 | XXXXX37497 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC VAN THANG | 1/26/2000 | XXXXX0010910 | XXXXX70866 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG XUAN BAY | 10/21/1976 | XXXXX6059728 | XXXXX79475 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DUONG THE KHANH | 3/30/1979 | XXXXX9000641 | XXXXX82686 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH TOAN | 9/7/1977 | XXXXX7023276 | XXXXX70977 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG QUOC HONG | 7/17/1989 | XXXXX9006320 | XXXXX85553 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 1/1/1970 | XXXXX0012311 | XXXXX11614 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NAM | 1/20/1966 | XXXXX6013699 | XXXXX63007 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y SUM ENUOL | 5/28/1991 | XXXXX1002022 | XXXXX80848 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGUYEN HOAI PHONG | 4/7/2004 | XXXXX4029969 | XXXXX58735 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TIEN | 2/13/1995 | XXXXX5012313 | XXXXX76650 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOA | 7/20/1965 | XXXXX5019257 | XXXXX95521 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN TUNG | 3/6/1998 | XXXXX8004843 | XXXXX05079 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN HUONG | 1/1/1976 | XXXXX6015978 | XXXXX74578 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THEU | 9/2/1991 | XXXXX1005993 | XXXXX02437 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HONG HANH | 2/19/1992 | XXXXX2004953 | XXXXX78128 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG THAO | 8/18/1974 | XXXXX4019403 | XXXXX91974 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH CONG KHUYEN | 9/19/2002 | XXXXX2005597 | XXXXX04086 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN TIEN | 3/21/1993 | XXXXX3000990 | XXXXX55463 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN LUU | 6/20/1992 | XXXXX2003172 | XXXXX15386 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAU THI HUONG | 12/15/2007 | XXXXX7001712 | XXXXX47028 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI NGA | 9/10/1971 | XXXXX1013261 | XXXXX28898 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BIET | 5/9/1977 | XXXXX7012011 | XXXXX38017 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THIEU | 12/12/2007 | XXXXX7023700 | XXXXX68385 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUY TRANG | 7/16/2001 | XXXXX1003753 | XXXXX03715 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THUY NGUYEN | 12/25/1991 | XXXXX1012944 | XXXXX49591 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUE | 2/16/1979 | XXXXX9004970 | XXXXX97952 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHANH | 10/4/2004 | XXXXX4036634 | XXXXX71610 | Giải nổ hũ | 200 |
| H NAT NIE | 12/24/1988 | XXXXX8002195 | XXXXX86447 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG HUNG | 2/20/1975 | XXXXX5025460 | XXXXX66929 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI TO UYEN | 2/21/2008 | XXXXX8001364 | XXXXX52142 | Giải nổ hũ | 200 |
| LONG VAN PHAN | 6/14/1961 | XXXXX1002745 | XXXXX75482 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI LE TRINH | 10/17/1991 | XXXXX1012010 | XXXXX95484 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAI PHUONG TIEN | 6/13/2004 | XXXXX4011687 | XXXXX87189 | Giải nổ hũ | 200 |
| LEN THI DUNG | 11/17/2001 | XXXXX1004034 | XXXXX43802 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU TRUONG | 7/28/2004 | XXXXX4012158 | XXXXX73783 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VINH | 2/9/1990 | XXXXX0006180 | XXXXX51795 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HOANG | 12/19/2007 | XXXXX7003878 | XXXXX21145 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 5/13/1986 | XXXXX6038210 | XXXXX73785 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH DIEU | 1/1/1970 | XXXXX0006117 | XXXXX28890 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TOI | 6/3/1962 | XXXXX2006272 | XXXXX25281 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI KHE | 10/10/2004 | XXXXX4006862 | XXXXX04008 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO TIEN HUNG | 3/5/1953 | XXXXX3003282 | XXXXX78657 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUOC HOI | 10/31/2002 | XXXXX2004370 | XXXXX42053 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANH THI LONG | 9/12/1983 | XXXXX3009607 | XXXXX91787 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRONG ANH | 11/4/1997 | XXXXX7010743 | XXXXX75861 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NHU PHAT | 4/27/1990 | XXXXX0005437 | XXXXX52232 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THEU | 1/9/2005 | XXXXX5010911 | XXXXX40774 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG QUOC HUY | 12/10/1979 | XXXXX9013574 | XXXXX55412 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU GIAP | 11/25/2003 | XXXXX3005613 | XXXXX53148 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUE CHI | 8/10/2007 | XXXXX7006835 | XXXXX22106 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAM HOANG HUY | 4/10/2006 | XXXXX6007635 | XXXXX30904 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI LOAN | 4/25/1992 | XXXXX2010154 | XXXXX88476 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH NGOC KHANH | 9/2/2003 | XXXXX3001920 | XXXXX99904 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THANH TRA | 4/23/2004 | XXXXX4000647 | XXXXX03080 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DAI LUC | 1/27/1973 | XXXXX3003160 | XXXXX84521 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HAI | 3/26/1990 | XXXXX0016864 | XXXXX98083 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG BAO | 12/22/2005 | XXXXX5019546 | XXXXX21854 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DAT | 8/8/1991 | XXXXX1007465 | XXXXX07684 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI TUYET | 5/5/1974 | XXXXX4005373 | XXXXX18010 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGO PHUONG THUY | 8/31/2007 | XXXXX7010672 | XXXXX28066 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI THU HA | 6/12/2007 | XXXXX7009424 | XXXXX83183 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM LAM | 10/6/1989 | XXXXX9015768 | XXXXX19027 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NHAN | 1/21/1996 | XXXXX6000442 | XXXXX45835 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THE ANH | 6/16/1998 | XXXXX8001124 | XXXXX34889 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUY ANH | 10/29/2004 | XXXXX4009315 | XXXXX48590 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH LE | 11/20/1988 | XXXXX8009827 | XXXXX82735 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY CUONG | 7/29/2001 | XXXXX1004245 | XXXXX98759 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU XUAN NAM | 11/16/1974 | XXXXX4000498 | XXXXX04999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRIEU TIEN | 6/2/1998 | XXXXX8003870 | XXXXX05001 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH HIEU | 3/14/1998 | XXXXX8003789 | XXXXX42422 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH VI | 5/21/1987 | XXXXX7008506 | XXXXX88727 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN VIET | 6/8/2007 | XXXXX7042043 | XXXXX51207 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG UYEN THAO | 8/31/2006 | XXXXX6002790 | XXXXX49011 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN NHAN | 10/3/2003 | XXXXX3003453 | XXXXX05901 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THE PHUONG | 3/4/1990 | XXXXX0010214 | XXXXX39729 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC NAM | 5/13/2003 | XXXXX3012912 | XXXXX97661 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y NGUYAT NIE | 11/30/1991 | XXXXX1008090 | XXXXX74447 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM THOA | 4/20/2002 | XXXXX2004313 | XXXXX04363 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI LAN | 12/19/1986 | XXXXX6006570 | XXXXX06011 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC TU | 3/7/1973 | XXXXX3003957 | XXXXX33809 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN BE | 7/5/1958 | XXXXX8005572 | XXXXX02067 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SI NHAN | 11/2/2004 | XXXXX4007749 | XXXXX94650 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUC | 12/2/1991 | XXXXX1037240 | XXXXX14801 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THOM | 11/4/1975 | XXXXX5017438 | XXXXX57825 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH HUNG | 12/22/2000 | XXXXX0004790 | XXXXX59567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THIEN | 4/26/2005 | XXXXX5009330 | XXXXX41322 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI TOAN | 6/5/1997 | XXXXX7004298 | XXXXX98063 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU PHUONG KHANH | 7/10/2000 | XXXXX0001825 | XXXXX64642 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN VONG | 12/20/1989 | XXXXX9007023 | XXXXX46145 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI KIEU ANH THU | 5/31/2008 | XXXXX8006430 | XXXXX94651 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG THAO | 9/10/2003 | XXXXX3003215 | XXXXX83659 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC MAI | 7/9/1989 | XXXXX9003417 | XXXXX81225 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 1/1/1976 | XXXXX6016109 | XXXXX72886 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 1/25/1996 | XXXXX6010852 | XXXXX69844 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VIET LUAN | 11/23/1980 | XXXXX0009296 | XXXXX34228 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN HIEU | 8/30/2001 | XXXXX1009510 | XXXXX19268 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN TAI | 3/29/1989 | XXXXX9012193 | XXXXX06199 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DAC TUAN | 9/27/1970 | XXXXX0014176 | XXXXX20234 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANG | 3/23/1984 | XXXXX4003578 | XXXXX67451 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUONG HUYEN | 8/9/1991 | XXXXX1001522 | XXXXX96311 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DUOC | 7/17/1988 | XXXXX8011540 | XXXXX64345 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC THANH | 3/16/1999 | XXXXX9006508 | XXXXX51075 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI TOAN | 7/6/1973 | XXXXX3011184 | XXXXX12153 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG HAU | 12/10/2003 | XXXXX3008084 | XXXXX89453 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC KIEU | 9/25/1989 | XXXXX9009552 | XXXXX31445 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DANG LONG | 7/18/1993 | XXXXX3019890 | XXXXX88668 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUYNH LIEN | 7/2/1985 | XXXXX5006088 | XXXXX40706 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM GIA BAO | 9/17/2004 | XXXXX4006808 | XXXXX61871 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 8/14/1993 | XXXXX3007282 | XXXXX15825 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY LOI | 5/12/1978 | XXXXX8005409 | XXXXX28596 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THONG | 9/25/1969 | XXXXX9001890 | XXXXX44438 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN RIN | 7/22/1986 | XXXXX6013923 | XXXXX78987 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THIET | 5/27/1987 | XXXXX7004161 | XXXXX79542 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN TAM | 10/10/1975 | XXXXX5003816 | XXXXX46668 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN KHOI | 8/24/2002 | XXXXX2003506 | XXXXX14287 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH SON | 4/12/1983 | XXXXX3004057 | XXXXX15336 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HUYNH NGOC PHUONG | 5/28/1990 | XXXXX0019591 | XXXXX73148 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HONG VAN | 10/23/2006 | XXXXX6060275 | XXXXX56787 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HOANG HAI | 5/19/1979 | XXXXX9000258 | XXXXX45646 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LANH | 1/1/1981 | XXXXX1019419 | XXXXX83647 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN OANH | 4/5/1985 | XXXXX5002373 | XXXXX11899 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC THI THU HANG | 1/2/1996 | XXXXX6001159 | XXXXX60776 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THANH TUAN | 11/30/1994 | XXXXX4007928 | XXXXX16481 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TO HUU | 1/11/1970 | XXXXX0013845 | XXXXX23813 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH TOAN | 8/24/1987 | XXXXX7007692 | XXXXX68950 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM NGA | 8/10/1993 | XXXXX3014854 | XXXXX38686 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN TRONG THUY TRANG | 11/24/1981 | XXXXX1019322 | XXXXX77247 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LO | 2/11/1983 | XXXXX3009863 | XXXXX32087 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 3/20/2003 | XXXXX3009119 | XXXXX69397 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HUY HOANG | 7/7/2006 | XXXXX6007494 | XXXXX40287 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LUONG | 12/8/2000 | XXXXX0011374 | XXXXX70696 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAN THUONG | 11/18/1997 | XXXXX7022326 | XXXXX78563 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI AN AN | 7/15/2003 | XXXXX3018434 | XXXXX24708 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SY THANH | 12/23/2004 | XXXXX4012343 | XXXXX31263 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TAN DAT | 3/25/2005 | XXXXX5000484 | XXXXX14896 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUYNH TRANG | 6/17/1985 | XXXXX5000759 | XXXXX66513 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN KHOA | 3/5/1989 | XXXXX9012218 | XXXXX21090 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THE MINH | 2/9/1980 | XXXXX0029590 | XXXXX11803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH GIANG | 12/27/1964 | XXXXX4001584 | XXXXX17849 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI YEN | 10/5/1974 | XXXXX4000141 | XXXXX19500 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HUY | 6/16/1989 | XXXXX9004228 | XXXXX72332 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NAM | 11/24/1996 | XXXXX6016038 | XXXXX06088 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THUY AN | 3/6/2005 | XXXXX5022587 | XXXXX33372 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO PHUOC THINH | 11/4/2004 | XXXXX4005651 | XXXXX67671 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TUONG VY | 8/11/2005 | XXXXX5022035 | XXXXX82254 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LE TAN TAI | 2/17/2005 | XXXXX5008261 | XXXXX64808 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI LY | 6/9/1998 | XXXXX8011557 | XXXXX82098 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HUU HOANG | 5/10/2006 | XXXXX6011498 | XXXXX67596 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI ANH THU | 4/14/2001 | XXXXX1002049 | XXXXX83406 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN LE THUY DUONG | 8/10/2003 | XXXXX3002532 | XXXXX00803 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUYNH NHU | 8/14/2004 | XXXXX4006025 | XXXXX57882 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN | 6/1/1956 | XXXXX6008296 | XXXXX22227 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET ANH | 9/4/1991 | XXXXX1001268 | XXXXX13791 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIEU NGA | 5/23/1982 | XXXXX2000134 | XXXXX26668 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THIEN | 3/19/1992 | XXXXX2010591 | XXXXX59453 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY TIEN | 2/12/1997 | XXXXX7001594 | XXXXX14164 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MO | 10/21/1979 | XXXXX9016381 | XXXXX28035 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VO NGUYEN LUAN | 9/4/2005 | XXXXX5011523 | XXXXX82527 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRA PHUOC SANG | 5/31/1995 | XXXXX5041852 | XXXXX53939 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A SO | 2/10/1997 | XXXXX7000456 | XXXXX72523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TUNG | 1/6/1994 | XXXXX4000286 | XXXXX43064 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HAI | 5/17/1984 | XXXXX4031645 | XXXXX66433 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THUY HOA | 9/5/1993 | XXXXX3009639 | XXXXX98996 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THE TOAN | 1/7/1985 | XXXXX5004846 | XXXXX31901 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO KHAI LINH | 1/19/1986 | XXXXX6024146 | XXXXX37678 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH TIEN | 5/19/2005 | XXXXX5008464 | XXXXX68589 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU SANG | 1/10/1983 | XXXXX3029924 | XXXXX93952 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC TRUONG AN | 9/27/1995 | XXXXX5004876 | XXXXX40015 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC MANH | 9/3/1996 | XXXXX6012586 | XXXXX23303 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THANH | 5/15/1974 | XXXXX4005670 | XXXXX05525 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN DUY HUNG | 2/9/2005 | XXXXX5008543 | XXXXX39814 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUONG | 9/26/2004 | XXXXX4006871 | XXXXX77121 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN CHUONG | 2/11/1963 | XXXXX3026826 | XXXXX35304 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BUI KHAC THE | 10/12/1974 | XXXXX4014605 | XXXXX64769 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG PHUONG TRA | 2/23/2008 | XXXXX8002295 | XXXXX80646 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH TRANG | 2/16/1992 | XXXXX2006920 | XXXXX50243 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI SO | 8/18/1977 | XXXXX7002396 | XXXXX69128 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH QUANG | 11/26/1978 | XXXXX8011512 | XXXXX27527 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DE | 9/1/1975 | XXXXX5012896 | XXXXX15699 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY | 2/15/1988 | XXXXX8008772 | XXXXX79462 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG Y MAI | 2/6/1989 | XXXXX9005431 | XXXXX37481 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HAI QUAN | 2/14/1989 | XXXXX9017730 | XXXXX18650 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHAU LAM | 9/8/1972 | XXXXX2007435 | XXXXX86038 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH TUAN | 10/11/1982 | XXXXX2001226 | XXXXX07354 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGOC KHANH | 3/2/2000 | XXXXX0000706 | XXXXX42158 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY PHUNG | 8/31/1990 | XXXXX0001721 | XXXXX61374 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSON Y TAC | 6/19/1986 | XXXXX6001715 | XXXXX63626 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI MINH CUONG | 9/22/1997 | XXXXX7006727 | XXXXX10644 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI NHUNG | 12/11/1988 | XXXXX8009255 | XXXXX54298 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN TINH | 1/14/2005 | XXXXX5004104 | XXXXX65360 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH CUONG | 5/9/1985 | XXXXX5004618 | XXXXX29098 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHAT | 4/1/2006 | XXXXX6009006 | XXXXX99743 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI THU | 12/11/2001 | XXXXX1012731 | XXXXX41260 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI LINH | 2/21/1958 | XXXXX8000584 | XXXXX55827 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN THI PHUONG THAO | 9/29/2003 | XXXXX3000536 | XXXXX63003 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TAM | 10/8/1994 | XXXXX4016009 | XXXXX99334 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM SINH DUNG | 5/27/1962 | XXXXX2005530 | XXXXX37801 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 12/29/1996 | XXXXX6003775 | XXXXX32480 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG THU | 7/24/1966 | XXXXX6001055 | XXXXX61021 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU NGOC HA | 6/17/1997 | XXXXX7003873 | XXXXX88451 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TRU | 10/6/1960 | XXXXX0020980 | XXXXX34001 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM CUONG | 10/17/2004 | XXXXX4001106 | XXXXX51761 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN NHAT | 8/25/1987 | XXXXX7012168 | XXXXX10000 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TAM | 7/7/1990 | XXXXX0026694 | XXXXX83270 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TOAN | 4/10/1989 | XXXXX9005089 | XXXXX19094 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THAI LOI | 4/18/1968 | XXXXX8001786 | XXXXX21754 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI PHUONG | 6/3/1981 | XXXXX1004704 | XXXXX56173 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HANG | 6/20/1995 | XXXXX5008390 | XXXXX49731 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP XUAN THANH | 9/12/2008 | XXXXX8000170 | XXXXX67545 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN CHINH | 3/16/1987 | XXXXX7015118 | XXXXX04997 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH CHIEN | 2/11/2002 | XXXXX2034879 | XXXXX34136 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG PHAM QUANG CHIEN | 8/18/1995 | XXXXX5018408 | XXXXX23390 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THANH | 6/9/1992 | XXXXX2005553 | XXXXX16460 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH PHUC | 5/14/1991 | XXXXX1012540 | XXXXX01860 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VAN NGUYET | 2/17/1992 | XXXXX2006611 | XXXXX84239 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN CHI | 3/4/2007 | XXXXX7000173 | XXXXX39983 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HOA | 8/12/1991 | XXXXX1011185 | XXXXX80499 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VU THAO NGUYEN | 1/30/2004 | XXXXX4027679 | XXXXX88987 | Giải nổ hũ | 200 |
| MONG VAN HAO | 5/11/1990 | XXXXX0003098 | XXXXX91547 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI HOANG | 8/11/1981 | XXXXX1006603 | XXXXX29954 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG THOAN | 3/27/1985 | XXXXX5019148 | XXXXX54152 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM NGAN | 10/24/1996 | XXXXX6002076 | XXXXX07496 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH LUY | 4/2/1983 | XXXXX3002336 | XXXXX71601 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HOANG | 11/9/2002 | XXXXX2009696 | XXXXX08464 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN QUANG HUY | 8/11/2004 | XXXXX4011302 | XXXXX27856 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DAO | 1/2/1974 | XXXXX4010278 | XXXXX65603 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI E | 1/1/1955 | XXXXX5009619 | XXXXX93829 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET DUYEN | 6/3/2001 | XXXXX1000631 | XXXXX21420 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HUYEN NHUNG | 9/5/2007 | XXXXX7007093 | XXXXX55985 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY | 4/24/1984 | XXXXX4000605 | XXXXX00318 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG THI HONG THANG | 5/3/1984 | XXXXX4007652 | XXXXX09955 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGUYEN THAO ANH | 12/1/2001 | XXXXX1026781 | XXXXX91170 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI TRUC QUYEN | 7/29/2004 | XXXXX4008471 | XXXXX47020 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI CAM | 10/7/1996 | XXXXX6003240 | XXXXX00805 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HUYEN | 8/1/1982 | XXXXX2013879 | XXXXX50481 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUU HIEU | 9/23/2001 | XXXXX1003100 | XXXXX42475 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHINH | 5/17/1989 | XXXXX9034262 | XXXXX96666 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAN KIET | 1/28/2004 | XXXXX4000907 | XXXXX20261 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE LAM QUE | 12/14/1991 | XXXXX1000367 | XXXXX60776 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN NHA | 2/20/1960 | XXXXX0002075 | XXXXX51021 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA VY | 4/16/2008 | XXXXX8010943 | XXXXX92619 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MY TIEN | 11/30/1996 | XXXXX6015363 | XXXXX70418 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA CAM TU | 5/29/1994 | XXXXX4004348 | XXXXX85359 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DOAN MY DUYEN | 11/12/2006 | XXXXX6002829 | XXXXX45554 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH TAI | 12/17/1995 | XXXXX5042393 | XXXXX66551 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI SON | 8/3/1997 | XXXXX7004680 | XXXXX12508 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG VAN LONG | 11/11/1978 | XXXXX8001593 | XXXXX09711 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG GIA BAO | 11/2/2006 | XXXXX6002300 | XXXXX61877 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOANG HANH | 8/29/2000 | XXXXX0010861 | XXXXX94633 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHAC THI NHUNG | 1/1/1998 | XXXXX8007355 | XXXXX40342 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM THI MINH ANH | 10/28/2004 | XXXXX4001724 | XXXXX29382 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BINH | 8/17/1983 | XXXXX3004003 | XXXXX08808 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU NGUYET | 9/10/1986 | XXXXX6014010 | XXXXX24923 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THUY LINH | 3/23/2006 | XXXXX6006507 | XXXXX25312 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM DINH TONG | 2/25/1980 | XXXXX0001792 | XXXXX52555 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI QUANH | 1/6/1982 | XXXXX2009762 | XXXXX61560 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI HANH | 8/5/1977 | XXXXX7003304 | XXXXX79084 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TA | 8/18/1996 | XXXXX6012472 | XXXXX42409 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH QUAN | 11/28/2002 | XXXXX2011980 | XXXXX61340 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO LUONG TAM | 9/16/2006 | XXXXX6000484 | XXXXX87243 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HUNG | 10/18/1964 | XXXXX4001548 | XXXXX25259 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LOAN | 5/27/1986 | XXXXX6007891 | XXXXX62714 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TUAN ANH | 2/28/1999 | XXXXX9013233 | XXXXX75991 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN LUONG | 5/9/1980 | XXXXX0001561 | XXXXX22437 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUC TIEP | 1/1/2000 | XXXXX0003780 | XXXXX50992 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THANH | 8/19/2005 | XXXXX5001094 | XXXXX37306 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGOC | 1/23/2006 | XXXXX6011270 | XXXXX19872 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET NHI | 8/28/2007 | XXXXX7020261 | XXXXX45708 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC TUAN | 1/1/1982 | XXXXX2007826 | XXXXX23251 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI TUYET HUONG | 5/9/1968 | XXXXX8013019 | XXXXX61231 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DUONG | 3/6/1973 | XXXXX3001474 | XXXXX14016 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAI | 3/15/1980 | XXXXX0023977 | XXXXX30646 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU THI HUONG | 11/6/2006 | XXXXX6003561 | XXXXX97792 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUNG | 4/15/1985 | XXXXX5028358 | XXXXX00524 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MINH THOI | 3/18/1983 | XXXXX3003770 | XXXXX04861 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE LINH DUOC | 8/10/1988 | XXXXX8027419 | XXXXX24705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI DANG | 6/7/1993 | XXXXX3003243 | XXXXX33222 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY LINH | 5/2/2003 | XXXXX3001236 | XXXXX98182 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIEU TRAN | 1/7/2000 | XXXXX0012041 | XXXXX40701 | Giải nổ hũ | 200 |
| NINH LAN CHI | 12/9/1987 | XXXXX7008767 | XXXXX56288 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN B | 6/7/1975 | XXXXX5004990 | XXXXX96357 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN LE | 6/30/1979 | XXXXX9007008 | XXXXX42341 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN KHOA | 7/5/1989 | XXXXX9012319 | XXXXX35496 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH XUAN | 1/1/1982 | XXXXX2009187 | XXXXX57270 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC HUNG | 8/1/1997 | XXXXX7025441 | XXXXX57477 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BAO LONG | 11/1/1996 | XXXXX6022275 | XXXXX41196 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THE ANH | 6/7/2007 | XXXXX7011884 | XXXXX63326 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN THANH QUY | 9/19/2000 | XXXXX0001192 | XXXXX01885 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN XUAN | 10/10/1967 | XXXXX7020784 | XXXXX56564 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG VAN CAU | 7/3/1982 | XXXXX2007661 | XXXXX09392 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THANG | 6/5/1997 | XXXXX7010142 | XXXXX84482 | Giải nổ hũ | 200 |
| XIN VAN NGOC | 4/1/1976 | XXXXX6005354 | XXXXX06982 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET | 1/1/1970 | XXXXX0007520 | XXXXX93791 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN LUAN | 12/1/1991 | XXXXX1002894 | XXXXX52420 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THU ANH | 5/30/1986 | XXXXX6001348 | XXXXX66658 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DAO LIEM | 5/28/1989 | XXXXX9000512 | XXXXX45686 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH VU THOAI | 7/10/2002 | XXXXX2002852 | XXXXX81932 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH VAN LINH | 7/12/2002 | XXXXX2033933 | XXXXX76820 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN PHONG | 10/16/1987 | XXXXX7006638 | XXXXX33723 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH TUNG | 9/20/2003 | XXXXX3005855 | XXXXX56523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY DUONG | 1/1/1980 | XXXXX0010200 | XXXXX85854 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI DAC SON | 9/20/2008 | XXXXX8012292 | XXXXX31860 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI AN | 7/10/1988 | XXXXX8003383 | XXXXX32878 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH SANG | 6/5/1996 | XXXXX6006444 | XXXXX72107 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI BUNG | 12/22/1977 | XXXXX7001518 | XXXXX37341 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC PHUONG | 4/16/2006 | XXXXX6006570 | XXXXX49622 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 8/3/1994 | XXXXX4000247 | XXXXX67033 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CUC HOA | 7/14/1998 | XXXXX8003775 | XXXXX94441 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THE SON | 4/12/2008 | XXXXX8014014 | XXXXX63982 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN LUAN | 8/5/1989 | XXXXX9007670 | XXXXX22189 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHA HY | 2/25/2006 | XXXXX6004780 | XXXXX48564 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 4/10/1997 | XXXXX7003638 | XXXXX48908 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA MY LINH | 11/10/2001 | XXXXX1000648 | XXXXX71516 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HAU | 6/5/1992 | XXXXX2005068 | XXXXX61662 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH NHUT M | 5/9/2002 | XXXXX2002547 | XXXXX58957 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HONG QUYEN | 8/31/2007 | XXXXX7014427 | XXXXX13482 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHAT HAI | 9/27/2003 | XXXXX3004775 | XXXXX96625 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUC VY | 7/2/1998 | XXXXX8000155 | XXXXX12827 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI TAM | 3/4/1996 | XXXXX6006621 | XXXXX70993 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LINH | 4/2/1963 | XXXXX3001939 | XXXXX64248 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 9/13/2004 | XXXXX4001066 | XXXXX08081 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HANG | 1/20/1994 | XXXXX4038195 | XXXXX45675 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN LOAN | 7/11/2003 | XXXXX3013985 | XXXXX87736 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI BEN | 11/30/1991 | XXXXX1002353 | XXXXX08475 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 9/17/1972 | XXXXX2010346 | XXXXX70972 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN HAU | 8/8/1990 | XXXXX0007350 | XXXXX94025 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN VUONG | 3/5/2009 | XXXXX9000139 | XXXXX56457 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG DAO | 1/10/1994 | XXXXX4024473 | XXXXX30364 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY HOANG | 2/2/2003 | XXXXX3001175 | XXXXX38701 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DUONG | 5/17/2003 | XXXXX3010237 | XXXXX43425 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI DUONG | 12/26/1972 | XXXXX2005321 | XXXXX26882 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THUC | 1/1/1968 | XXXXX8001309 | XXXXX03065 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSOR Y KHEM | 11/27/1990 | XXXXX0004259 | XXXXX58020 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC HIEU | 5/19/1994 | XXXXX4007650 | XXXXX05345 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUYET LINH | 6/28/1986 | XXXXX6001003 | XXXXX05132 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI NHAN | 8/15/1989 | XXXXX9003895 | XXXXX56266 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HAI | 4/3/1998 | XXXXX8000254 | XXXXX31973 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRONG NHAN | 5/17/1994 | XXXXX4002654 | XXXXX47706 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN MINH THIEN | 8/1/1998 | XXXXX8030598 | XXXXX85990 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI LAM | 1/2/1986 | XXXXX6049532 | XXXXX89868 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI LAN | 10/24/1987 | XXXXX7009033 | XXXXX17728 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HONG | 9/1/2006 | XXXXX6001942 | XXXXX13040 | Giải nổ hũ | 200 |
| AU THI TOT | 6/22/1971 | XXXXX1002874 | XXXXX38922 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NHAT | 3/8/2007 | XXXXX7005791 | XXXXX43244 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| SIN NGOC LAN | 5/5/1986 | XXXXX6001585 | XXXXX80775 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI CAM TIEN | 8/20/2000 | XXXXX0001925 | XXXXX26091 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HAI HIEP | 11/24/2004 | XXXXX4002165 | XXXXX36041 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HUY HOANG | 5/6/2003 | XXXXX3013737 | XXXXX20133 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH BICH LIEN | 3/4/2001 | XXXXX1004859 | XXXXX26205 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU NGHI | 2/21/1994 | XXXXX4014110 | XXXXX44341 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG HUU CHINH | 10/16/1983 | XXXXX3007044 | XXXXX67336 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI SON | 8/17/1994 | XXXXX4036817 | XXXXX95187 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH THU | 10/4/2003 | XXXXX3006896 | XXXXX85801 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 10/20/1990 | XXXXX0015522 | XXXXX15732 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH SON KIET | 5/9/2005 | XXXXX5003043 | XXXXX77168 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THUY TIEN | 9/8/2002 | XXXXX2005174 | XXXXX25796 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU PHUONG NGAN | 8/22/1989 | XXXXX9005405 | XXXXX66589 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGOC HUYEN | 8/7/2005 | XXXXX5012340 | XXXXX32423 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI HUONG | 3/6/1990 | XXXXX0017443 | XXXXX36896 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 1/1/1952 | XXXXX2001746 | XXXXX87871 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUY THUAN | 3/16/1993 | XXXXX3008857 | XXXXX00810 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HAI | 10/4/1993 | XXXXX3006324 | XXXXX01169 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI LIEN | 10/7/1968 | XXXXX8017943 | XXXXX25816 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN KHUYEN | 10/19/1967 | XXXXX7002116 | XXXXX49227 | Giải nổ hũ | 200 |
| THE THI LOAN | 9/6/1988 | XXXXX8028567 | XXXXX75882 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI HUONG | 1/3/1995 | XXXXX5009119 | XXXXX39890 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HOAI | 6/6/2005 | XXXXX5007111 | XXXXX46221 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN SON | 3/25/1994 | XXXXX4010704 | XXXXX34947 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY TIEN | 12/24/1980 | XXXXX0001689 | XXXXX96900 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUNG THU | 8/30/1985 | XXXXX5002598 | XXXXX13667 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI THANH CHUC | 8/14/2003 | XXXXX3005042 | XXXXX65809 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH NGA | 3/19/1990 | XXXXX0005873 | XXXXX86898 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI CHUYEN | 3/17/2003 | XXXXX3005376 | XXXXX45517 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MUNG | 7/6/1989 | XXXXX9014946 | XXXXX99540 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KHAM | 5/22/1982 | XXXXX2015771 | XXXXX22222 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THUONG | 7/27/1976 | XXXXX6004050 | XXXXX57505 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN HIEU | 7/27/2003 | XXXXX3000867 | XXXXX32134 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HA THANH HIEN | 10/3/2004 | XXXXX4009126 | XXXXX62068 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC ANH | 3/20/2006 | XXXXX6015496 | XXXXX68793 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC SON | 11/3/2002 | XXXXX2018911 | XXXXX47302 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM TRINH | 3/22/1996 | XXXXX6007871 | XXXXX29603 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG NHI | 12/27/2000 | XXXXX0003278 | XXXXX38748 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH DUC | 7/23/1999 | XXXXX9002156 | XXXXX59119 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN CO | 8/15/1991 | XXXXX1013303 | XXXXX63779 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC MINH | 12/6/1996 | XXXXX6008673 | XXXXX61043 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HOANG NHU | 12/15/1989 | XXXXX9008393 | XXXXX96961 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TUONG | 3/25/2004 | XXXXX4001032 | XXXXX66631 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUAN VAN BAO | 12/8/1968 | XXXXX8003825 | XXXXX04722 | Giải nổ hũ | 200 |
| HONG QUOC VIET | 7/12/1982 | XXXXX2001498 | XXXXX93314 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH NHON | 1/1/1964 | XXXXX4013824 | XXXXX17276 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THANH THUY | 9/12/1993 | XXXXX3003409 | XXXXX55960 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANH | 8/28/1961 | XXXXX1001314 | XXXXX40324 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC CHAN | 8/18/1959 | XXXXX9004353 | XXXXX20448 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN HUY HOANG | 12/14/2003 | XXXXX3003623 | XXXXX42657 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG NHUNG | 7/9/2006 | XXXXX6005433 | XXXXX61837 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYNH ANH | 6/15/2008 | XXXXX8005441 | XXXXX32418 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH THUAN | 1/5/2000 | XXXXX0007026 | XXXXX35170 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUONG | 3/26/1998 | XXXXX8003293 | XXXXX59498 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY | 5/2/2008 | XXXXX8014103 | XXXXX47689 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN PHAT | 12/29/2001 | XXXXX1010664 | XXXXX63549 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI VAN GAM | 1/1/1983 | XXXXX3022566 | XXXXX11760 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE DANG BINH | 5/12/1987 | XXXXX7018197 | XXXXX46688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TU | 12/28/1982 | XXXXX2000735 | XXXXX67049 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU PHUONG TRINH | 5/9/1995 | XXXXX5000886 | XXXXX00909 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYNH NHU | 12/14/2005 | XXXXX5002641 | XXXXX20504 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG SON | 2/2/1965 | XXXXX5011647 | XXXXX28529 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN SU | 10/6/2005 | XXXXX5008302 | XXXXX09098 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HOACH | 10/10/1978 | XXXXX8003656 | XXXXX82307 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VU TRUONG | 3/10/2004 | XXXXX4008674 | XXXXX78584 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO TRUNG KIEN | 11/4/2005 | XXXXX5001549 | XXXXX54030 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI KIEU TRANG | 2/9/2003 | XXXXX3004912 | XXXXX63378 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DOAN MINH THIEN | 4/18/1997 | XXXXX7007613 | XXXXX62640 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 9/11/2004 | XXXXX4012710 | XXXXX18033 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH PHUONG | 9/20/2003 | XXXXX3016478 | XXXXX11480 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CONG KIEN | 8/14/2003 | XXXXX3000343 | XXXXX28755 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRAN NHAT LINH | 6/3/2005 | XXXXX5010878 | XXXXX36001 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN QUOC HIEU | 2/27/1998 | XXXXX8008473 | XXXXX44338 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN PHONG | 4/25/2005 | XXXXX5003262 | XXXXX00499 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LENH | 8/14/1972 | XXXXX2023216 | XXXXX52479 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN TON | 10/15/1985 | XXXXX5006268 | XXXXX90997 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU TAO | 1/1/1970 | XXXXX0024850 | XXXXX21727 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM VAN THU | 10/7/1998 | XXXXX8029951 | XXXXX15428 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH VAN GIAU | 8/28/2005 | XXXXX5005652 | XXXXX99431 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE TRAN | 5/11/1992 | XXXXX2008825 | XXXXX33789 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y SAU MAN | 5/19/1981 | XXXXX1004140 | XXXXX70597 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI DIEU | 10/6/1986 | XXXXX6016929 | XXXXX26345 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MINH CHINH | 12/10/2004 | XXXXX4005928 | XXXXX30243 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HOC | 8/19/1988 | XXXXX8001173 | XXXXX08532 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH QUANG | 10/2/1997 | XXXXX7015884 | XXXXX76581 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC DOAN | 1/2/1991 | XXXXX1002903 | XXXXX75088 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM CUC | 12/12/2006 | XXXXX6006144 | XXXXX57823 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI DIEM KIEU | 5/10/1997 | XXXXX7009345 | XXXXX01852 | Giải nổ hũ | 200 |
| HONH KHANG | 10/6/1994 | XXXXX4009807 | XXXXX09372 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUAN VU | 4/19/1993 | XXXXX3004467 | XXXXX67565 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU THAO | 6/25/1993 | XXXXX3009882 | XXXXX51422 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN | 3/30/1988 | XXXXX8046047 | XXXXX25364 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGUYEN HAI CHAU | 6/6/2005 | XXXXX5004328 | XXXXX39664 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NHAT QUYNH THI | 2/27/2007 | XXXXX7015017 | XXXXX40670 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUY | 12/21/1999 | XXXXX9007062 | XXXXX14645 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG AN | 8/11/2002 | XXXXX2005225 | XXXXX15900 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI PHUONG YEN | 1/24/2008 | XXXXX8007298 | XXXXX20782 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THUAN KIEN | 10/21/2004 | XXXXX4018670 | XXXXX28272 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG KIEN | 12/25/1983 | XXXXX3011463 | XXXXX83456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA BAO | 8/10/1993 | XXXXX3026902 | XXXXX00893 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY DUC | 8/2/1991 | XXXXX1026640 | XXXXX86866 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CHI CUONG | 2/20/1985 | XXXXX5017722 | XXXXX18748 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 10/23/2002 | XXXXX2006740 | XXXXX75732 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO TAN DUNG | 9/26/2006 | XXXXX6000652 | XXXXX78027 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC VAN LINH | 2/25/1973 | XXXXX3007528 | XXXXX31612 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI CAM TU | 1/16/1986 | XXXXX6018657 | XXXXX05542 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TAI | 12/17/1993 | XXXXX3000601 | XXXXX52656 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TIN | 1/1/1972 | XXXXX2002836 | XXXXX15639 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN HOANG OANH | 9/15/1990 | XXXXX0013493 | XXXXX92896 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH LONG | 11/10/1996 | XXXXX6012026 | XXXXX05478 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MINH | 11/28/1967 | XXXXX7001292 | XXXXX68379 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC DIEP | 8/20/1969 | XXXXX9019687 | XXXXX87698 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TRUONG THE | 1/1/1989 | XXXXX9012630 | XXXXX78474 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THIEN HOANG | 5/6/1990 | XXXXX0012211 | XXXXX60161 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HUYNH QUOC THANG | 12/20/1983 | XXXXX3002133 | XXXXX80822 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN NGOC | 4/20/1989 | XXXXX9021657 | XXXXX99500 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO A DI | 7/8/1992 | XXXXX2016028 | XXXXX55880 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH MINH | 4/5/1984 | XXXXX4005306 | XXXXX78766 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI DUOC | 2/20/1971 | XXXXX1019161 | XXXXX68105 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE HUNG | 8/27/2004 | XXXXX4013360 | XXXXX37214 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG CHANG KHAI | 2/1/2004 | XXXXX4000650 | XXXXX36421 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHAN | 8/19/1982 | XXXXX2020897 | XXXXX36427 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HIEN | 7/24/1988 | XXXXX8038231 | XXXXX20895 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG PHUC TINH | 7/15/1987 | XXXXX7011190 | XXXXX54576 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM THOA | 11/1/1987 | XXXXX7025514 | XXXXX51631 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HONG | 10/5/1954 | XXXXX4017183 | XXXXX85079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG ANH | 9/24/1980 | XXXXX0018574 | XXXXX31653 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VIET HUNG | 12/18/2007 | XXXXX7011632 | XXXXX92564 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI CANH | 9/20/1979 | XXXXX9001223 | XXXXX18290 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN DANH | 1/28/1995 | XXXXX5011993 | XXXXX10040 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG HUY TINH | 7/17/2006 | XXXXX6008229 | XXXXX34022 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAN | 10/12/2003 | XXXXX3023670 | XXXXX03651 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HA | 12/22/1971 | XXXXX1007028 | XXXXX50727 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN QUANG | 11/18/1988 | XXXXX8010803 | XXXXX99822 | Giải nổ hũ | 200 |
| ME VAN HIEU | 4/8/1983 | XXXXX3008837 | XXXXX76866 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN THANH | 4/10/1974 | XXXXX4006035 | XXXXX02339 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC NHI | 11/1/1993 | XXXXX3001306 | XXXXX56699 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE GIA HUY | 12/26/1999 | XXXXX9000912 | XXXXX99305 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THUAN | 11/7/1978 | XXXXX8006564 | XXXXX79576 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOAN | 6/18/2005 | XXXXX5014944 | XXXXX18614 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG LOAN | 1/1/1969 | XXXXX9008872 | XXXXX38239 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRONG AN | 6/12/1994 | XXXXX4034143 | XXXXX60224 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM TRANG | 10/16/1992 | XXXXX2000439 | XXXXX61380 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VAN TIEN | 9/8/2003 | XXXXX3003639 | XXXXX23525 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HA TRANG | 12/5/2006 | XXXXX6018688 | XXXXX38206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TUAN | 5/26/2001 | XXXXX1004963 | XXXXX50613 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH BAO DUY | 9/9/2003 | XXXXX3011706 | XXXXX02822 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH | 3/10/1990 | XXXXX0015944 | XXXXX83386 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN SON | 4/19/1997 | XXXXX7005625 | XXXXX95002 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VINH QUANG | 11/8/2000 | XXXXX0035806 | XXXXX35311 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THU HANG | 10/20/1995 | XXXXX5009682 | XXXXX53495 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI VY | 1/1/1997 | XXXXX7009769 | XXXXX61473 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUOC GIAU | 8/28/1989 | XXXXX9011172 | XXXXX96983 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG VAN QUY | 10/15/1994 | XXXXX4008786 | XXXXX06459 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THUONG | 3/5/1983 | XXXXX3012856 | XXXXX34457 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH HIEU | 4/13/1981 | XXXXX1001353 | XXXXX31597 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CONG | 8/19/2002 | XXXXX2038776 | XXXXX32395 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN NAM | 6/5/1978 | XXXXX8009421 | XXXXX95537 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VAN | 9/1/1968 | XXXXX8005301 | XXXXX74426 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGUYEN DUC MANH | 2/24/1997 | XXXXX7005237 | XXXXX82820 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAO TRIEU THUY TRANG | 12/10/1971 | XXXXX1004991 | XXXXX48266 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI PHUONG THAO | 4/2/2008 | XXXXX8003991 | XXXXX18049 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC XINH | 9/26/2003 | XXXXX3033952 | XXXXX44095 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUC | 4/6/1962 | XXXXX2011417 | XXXXX91259 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN NHAN | 3/29/2006 | XXXXX6008422 | XXXXX86649 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI DUNG | 1/5/1985 | XXXXX5018055 | XXXXX83325 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MUI CHAN | 8/18/2002 | XXXXX2005546 | XXXXX90860 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI GAI | 1/1/1978 | XXXXX8015719 | XXXXX13332 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH DUNG | 1/14/2008 | XXXXX8002123 | XXXXX46350 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI CUC | 2/15/2001 | XXXXX1012788 | XXXXX47211 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI KIM TAM | 1/21/2008 | XXXXX8004464 | XXXXX01664 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VO THI QUYNH NHU | 5/7/2006 | XXXXX6013613 | XXXXX75738 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN QUYEN | 2/25/1994 | XXXXX4014554 | XXXXX36987 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH DAO | 5/13/2008 | XXXXX8016911 | XXXXX65673 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TOT | 4/10/1972 | XXXXX2012962 | XXXXX53833 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG DUNG | 11/1/1955 | XXXXX5002655 | XXXXX49180 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TIEN DA | 5/5/1959 | XXXXX9002181 | XXXXX00982 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY UYEN | 12/8/2002 | XXXXX2009946 | XXXXX17366 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC DAO | 7/17/1991 | XXXXX1037697 | XXXXX56300 | Giải nổ hũ | 200 |
| LONG VAN TINH | 7/2/1987 | XXXXX7011310 | XXXXX19835 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO NHI | 7/15/2002 | XXXXX2007545 | XXXXX38089 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN UT | 3/5/2002 | XXXXX2009580 | XXXXX45503 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DO DUY ANH | 11/24/1999 | XXXXX9003450 | XXXXX13283 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG THANG | 9/15/1995 | XXXXX5010110 | XXXXX16874 | Giải nổ hũ | 200 |
| THEN VAN SINH | 10/15/1985 | XXXXX5002054 | XXXXX61154 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG NGUYEN | 11/17/1996 | XXXXX6003824 | XXXXX48564 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TRUNG CHANH | 10/1/2003 | XXXXX3004444 | XXXXX99406 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG GIA MINH | 10/19/2007 | XXXXX7000786 | XXXXX88950 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN NAM | 9/12/1981 | XXXXX1021542 | XXXXX43767 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TRUONG | 11/21/2004 | XXXXX4013413 | XXXXX26890 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM VAN DUNG | 8/13/1977 | XXXXX7000140 | XXXXX60889 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LAN | 6/11/1976 | XXXXX6004495 | XXXXX08976 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI Y NHI | 11/7/1993 | XXXXX3001093 | XXXXX07327 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HA CHI | 3/9/1999 | XXXXX9027119 | XXXXX38998 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN NGHIA | 9/27/1989 | XXXXX9008253 | XXXXX78432 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH PHUONG | 10/15/2003 | XXXXX3003306 | XXXXX05363 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG TUAN DUNG | 2/23/2004 | XXXXX4002484 | XXXXX74954 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HUONG | 5/26/2003 | XXXXX3012873 | XXXXX45952 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH DUC | 11/4/1989 | XXXXX9003417 | XXXXX38647 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH ANH | 12/29/2006 | XXXXX6005936 | XXXXX99605 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG LE DUC PHAT | 10/30/2009 | XXXXX9041304 | XXXXX70109 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG LAM | 3/24/1976 | XXXXX6007985 | XXXXX20368 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOA | 12/15/1980 | XXXXX0016506 | XXXXX78805 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN THUAN | 5/9/1996 | XXXXX6002078 | XXXXX36560 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN QUANG HAO | 10/1/1956 | XXXXX6005523 | XXXXX64677 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN SOI | 9/21/1957 | XXXXX7000897 | XXXXX97970 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG DUNG | 10/5/1981 | XXXXX1005702 | XXXXX51981 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MANH DUNG | 8/16/2001 | XXXXX1009220 | XXXXX73823 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC NGAN | 2/14/1991 | XXXXX1009290 | XXXXX25490 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH | 2/8/1985 | XXXXX5023377 | XXXXX91858 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 12/12/1977 | XXXXX7010641 | XXXXX22789 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HAO | 3/12/1979 | XXXXX9001828 | XXXXX48744 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TOI | 12/23/1974 | XXXXX4003567 | XXXXX52375 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN NHAN | 2/22/1982 | XXXXX2004880 | XXXXX56982 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN NINH | 6/10/1977 | XXXXX7003923 | XXXXX55944 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN GIANG | 4/6/1981 | XXXXX1009741 | XXXXX90939 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HUYNH NHU | 8/27/1999 | XXXXX9002685 | XXXXX25294 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TRUC | 6/8/2006 | XXXXX6007878 | XXXXX42084 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC VIET | 10/13/1981 | XXXXX1009462 | XXXXX54895 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRONG TRI | 2/14/1989 | XXXXX9009856 | XXXXX36397 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HOANG | 6/11/2008 | XXXXX8028750 | XXXXX82383 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HOAN | 1/22/1986 | XXXXX6000051 | XXXXX58283 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TIEN DAT | 4/22/1991 | XXXXX1006661 | XXXXX82525 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH MINH CHI | 12/24/1984 | XXXXX4005233 | XXXXX47777 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THU TRANG | 6/24/2004 | XXXXX4012042 | XXXXX21620 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI KHUYEN | 10/20/1985 | XXXXX5026789 | XXXXX59837 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC CAM | 3/10/1985 | XXXXX5002727 | XXXXX28925 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA DUY KHANH | 9/26/2006 | XXXXX6010906 | XXXXX33226 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN VAN HOAN | 11/13/2006 | XXXXX6005663 | XXXXX36190 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN XUONG | 1/16/1989 | XXXXX9000755 | XXXXX87658 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI ANH DAO | 9/7/2005 | XXXXX5004798 | XXXXX20130 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUAN | 12/4/1985 | XXXXX5010058 | XXXXX82222 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC THUY | 7/30/2004 | XXXXX4010755 | XXXXX26034 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO PHUOC TRUONG | 2/16/2003 | XXXXX3000528 | XXXXX90580 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI BICH | 2/13/1985 | XXXXX5001502 | XXXXX67675 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KHANH HUYEN | 3/22/2006 | XXXXX6011845 | XXXXX71935 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TIEN | 11/20/1989 | XXXXX9005491 | XXXXX73868 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN BA | 7/11/1990 | XXXXX0016854 | XXXXX73155 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CHIEN | 9/5/1999 | XXXXX9000001 | XXXXX55847 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THANH | 1/1/1959 | XXXXX9008903 | XXXXX44699 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN CUONG | 10/20/2003 | XXXXX3003655 | XXXXX44175 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HIEP | 9/12/1985 | XXXXX5005436 | XXXXX87012 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN DUC | 10/16/2005 | XXXXX5024244 | XXXXX50616 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THI PHUC | 5/30/1997 | XXXXX7002599 | XXXXX34490 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUONG | 1/1/1984 | XXXXX4010980 | XXXXX15944 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON TIEN DAT | 12/7/2003 | XXXXX3003474 | XXXXX60712 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG GIA | 9/7/2007 | XXXXX7012084 | XXXXX27054 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC DUNG | 2/9/1962 | XXXXX2003616 | XXXXX81744 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN XUAN | 1/1/1991 | XXXXX1002500 | XXXXX03742 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYEN | 3/28/1998 | XXXXX8014816 | XXXXX28498 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO QUOC BAO | 11/28/2000 | XXXXX0004403 | XXXXX97606 | Giải nổ hũ | 200 |
| TUONG THI THU BA | 4/1/1996 | XXXXX6010796 | XXXXX96153 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THE UY | 7/2/1973 | XXXXX3004299 | XXXXX88980 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN KHOA | 10/18/1970 | XXXXX0015561 | XXXXX17595 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGON THI NONG | 7/20/1977 | XXXXX7001612 | XXXXX85386 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DANH YEN | 8/6/1988 | XXXXX8019310 | XXXXX53401 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN ANH | 11/11/2005 | XXXXX5004330 | XXXXX71422 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TIEN | 10/12/1993 | XXXXX3020758 | XXXXX63458 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI AI XUAN | 3/8/2005 | XXXXX5012897 | XXXXX30424 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC TAN | 3/6/1978 | XXXXX8028445 | XXXXX15294 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI LI PHON | 7/26/2007 | XXXXX7004449 | XXXXX25810 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TAM | 4/6/1969 | XXXXX9002655 | XXXXX57069 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC LINH NGA | 7/2/2007 | XXXXX7004905 | XXXXX76768 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG SON | 1/23/1997 | XXXXX7000017 | XXXXX04223 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 10/26/2005 | XXXXX5004133 | XXXXX27651 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO LE VAN KHOA | 10/25/1965 | XXXXX5016778 | XXXXX24742 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIEN | 4/14/1973 | XXXXX3011138 | XXXXX62103 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH MINH | 1/8/1980 | XXXXX0007647 | XXXXX99904 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN MINH | 8/10/1998 | XXXXX8004954 | XXXXX80930 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEM | 8/18/1975 | XXXXX5017918 | XXXXX51103 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DUY KHANG | 2/11/1997 | XXXXX7001338 | XXXXX12997 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUONG | 8/7/1985 | XXXXX5016449 | XXXXX21918 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HIEN | 12/19/1966 | XXXXX6001072 | XXXXX49093 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI PHUONG THAO | 11/12/1989 | XXXXX9000315 | XXXXX39049 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THANH NGOC | 12/26/1990 | XXXXX0021327 | XXXXX84683 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NAM | 11/15/2006 | XXXXX6009339 | XXXXX91776 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HIEU | 3/1/2001 | XXXXX1005405 | XXXXX28018 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRINH HAO | 2/16/1997 | XXXXX7015255 | XXXXX00695 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 10/30/1994 | XXXXX4001236 | XXXXX26294 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRAN DUY KHANH | 10/7/2007 | XXXXX7008585 | XXXXX43452 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN | 5/3/1974 | XXXXX4025485 | XXXXX94396 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI LIEN | 1/28/1981 | XXXXX1009984 | XXXXX22304 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SANG | 12/14/2000 | XXXXX0000547 | XXXXX55438 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI NAM | 5/20/2009 | XXXXX9005864 | XXXXX80509 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TIEN MANH | 3/18/2005 | XXXXX5006638 | XXXXX79058 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG VAN HUNG | 3/23/1986 | XXXXX6006168 | XXXXX87528 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY NGOC | 8/31/1995 | XXXXX5021672 | XXXXX00095 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 11/8/2005 | XXXXX5000933 | XXXXX62904 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG NGUYEN THU THAO | 3/28/2003 | XXXXX3010810 | XXXXX13989 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG GIANG | 12/8/2003 | XXXXX3007016 | XXXXX99372 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HIEN | 7/26/2002 | XXXXX2020294 | XXXXX69829 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN THONG | 7/25/1990 | XXXXX0005488 | XXXXX27958 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH TUAN AN | 2/1/2004 | XXXXX4012651 | XXXXX84649 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG PHAM ANH KHOI | 11/20/2009 | XXXXX9004211 | XXXXX90381 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HIEU | 9/26/2002 | XXXXX2021337 | XXXXX26902 | Giải nổ hũ | 200 |
| A VINH LOM | 8/10/2004 | XXXXX4000759 | XXXXX68253 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHAT VU | 6/29/2002 | XXXXX2012243 | XXXXX63050 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THUAN | 11/26/2003 | XXXXX3004379 | XXXXX93501 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI CAM THU | 5/10/1992 | XXXXX2001429 | XXXXX24952 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LOAN | 2/7/1994 | XXXXX4002461 | XXXXX95794 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG DUC | 8/4/2001 | XXXXX1009413 | XXXXX18869 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HANG | 7/19/1992 | XXXXX2008000 | XXXXX19058 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM OANH | 4/27/2001 | XXXXX1008458 | XXXXX87415 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A THAI | 10/6/1985 | XXXXX5010850 | XXXXX44726 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TINH | 12/28/1989 | XXXXX9011277 | XXXXX15912 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH NGUYET | 9/8/2006 | XXXXX6011026 | XXXXX30430 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANH VAN | 10/15/1952 | XXXXX2006166 | XXXXX38471 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC THINH | 6/6/2006 | XXXXX6003152 | XXXXX58684 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG ANH | 1/11/2005 | XXXXX5016120 | XXXXX46729 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KHANH LINH | 10/10/2002 | XXXXX2003850 | XXXXX15572 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH MINH TU | 9/22/1992 | XXXXX2026922 | XXXXX85355 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 7/13/1971 | XXXXX1012134 | XXXXX49360 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HAI DUONG | 2/21/2000 | XXXXX0013092 | XXXXX03128 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI PHUONG | 2/14/2000 | XXXXX0012023 | XXXXX92142 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TRUC | 9/22/2006 | XXXXX6023703 | XXXXX34637 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE HUNG | 5/16/1991 | XXXXX1025276 | XXXXX52436 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG PHUC THANG | 5/3/2000 | XXXXX0000386 | XXXXX96123 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG KHUONG | 1/10/1977 | XXXXX7015214 | XXXXX16799 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG GIANG | 1/20/2006 | XXXXX6009426 | XXXXX13124 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THEO | 3/10/1993 | XXXXX3009153 | XXXXX00269 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH LUONG ANH CHI | 12/19/2006 | XXXXX6009674 | XXXXX33842 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI HOAN | 2/16/1993 | XXXXX3006516 | XXXXX95296 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH MAI | 9/14/2003 | XXXXX3001979 | XXXXX94291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAT | 6/8/1993 | XXXXX3004493 | XXXXX04057 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIEU TRANG | 9/22/2007 | XXXXX7012990 | XXXXX03733 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 6/20/1960 | XXXXX0010276 | XXXXX01766 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HAI CHAU | 4/9/1997 | XXXXX7005757 | XXXXX88982 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MOI | 12/16/1995 | XXXXX5005699 | XXXXX89211 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUY | 3/1/2001 | XXXXX1004228 | XXXXX08505 | Giải nổ hũ | 200 |
| H THAO AYUN | 4/1/2006 | XXXXX6003439 | XXXXX50405 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAT | 10/25/1981 | XXXXX1003640 | XXXXX20124 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUOM | 3/8/1965 | XXXXX5008095 | XXXXX79768 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY LINH | 9/19/1996 | XXXXX6000050 | XXXXX93175 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAO NE KIEN | 9/20/1996 | XXXXX6000120 | XXXXX11145 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BE HIEN | 1/2/1989 | XXXXX9001625 | XXXXX93718 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUONG | 1/1/1969 | XXXXX9016424 | XXXXX52523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 2/29/2004 | XXXXX4002763 | XXXXX37572 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG HOAI LINH | 4/11/2000 | XXXXX0010217 | XXXXX67326 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN LONG | 5/9/2006 | XXXXX6027594 | XXXXX02238 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAC THI TAM | 9/17/1996 | XXXXX6002346 | XXXXX29781 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI | 10/2/1988 | XXXXX8004078 | XXXXX78550 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG ANH | 10/1/2004 | XXXXX4001572 | XXXXX20699 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VINH HAU | 8/16/1987 | XXXXX7014342 | XXXXX96505 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUONG | 9/2/1974 | XXXXX4001900 | XXXXX72798 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 7/21/1991 | XXXXX1002685 | XXXXX36256 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG TOAN | 4/19/1963 | XXXXX3003932 | XXXXX25252 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUYEN TRAN | 2/6/2003 | XXXXX3009544 | XXXXX35869 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAO | 1/16/1976 | XXXXX6033040 | XXXXX91135 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI PHUONG HONG | 1/14/1989 | XXXXX9006133 | XXXXX62186 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAO VAN TON | 2/15/1983 | XXXXX3000666 | XXXXX93084 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN A LY | 5/21/1970 | XXXXX0004103 | XXXXX43561 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MINH TUOI | 8/17/2002 | XXXXX2002158 | XXXXX13436 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC DOI | 11/20/1996 | XXXXX6004193 | XXXXX82888 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG | 6/24/1994 | XXXXX4000204 | XXXXX94123 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGOC TUAN | 10/25/1996 | XXXXX6001606 | XXXXX25122 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH TRI | 11/20/1983 | XXXXX3012593 | XXXXX15686 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUC | 7/3/1999 | XXXXX9005090 | XXXXX39105 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUNG PHUOC THIEN | 12/3/2001 | XXXXX1007392 | XXXXX48700 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NGOC | 12/20/1991 | XXXXX1000785 | XXXXX68878 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 8/12/1992 | XXXXX2005814 | XXXXX45232 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HY | 1/1/1992 | XXXXX2002740 | XXXXX00871 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN HUONG | 8/26/1978 | XXXXX8025721 | XXXXX66569 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUONG | 5/27/2007 | XXXXX7015868 | XXXXX20740 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BINH | 10/17/1979 | XXXXX9009922 | XXXXX28797 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH DUY | 8/2/2006 | XXXXX6029032 | XXXXX30226 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN NHAN | 11/14/2000 | XXXXX0007490 | XXXXX30681 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUYNH ANH | 9/3/2001 | XXXXX1014329 | XXXXX45428 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TU | 5/27/1990 | XXXXX0008839 | XXXXX68556 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG KIEN | 9/3/1985 | XXXXX5000119 | XXXXX60309 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH BINH | 3/12/1982 | XXXXX2007949 | XXXXX20134 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM THI CAN | 7/29/1987 | XXXXX7010145 | XXXXX65769 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUANG HIEU | 8/21/1991 | XXXXX1004288 | XXXXX89286 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A DO | 5/19/1991 | XXXXX1002179 | XXXXX45160 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI TU | 3/27/2005 | XXXXX5006967 | XXXXX91183 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG VU | 2/6/1978 | XXXXX8011611 | XXXXX85878 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI MAI HUONG | 12/2/1978 | XXXXX8002770 | XXXXX16034 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI QUYEN | 10/6/1975 | XXXXX5012249 | XXXXX85766 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THANH NAM | 1/7/2001 | XXXXX1000905 | XXXXX88053 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGHE | 8/4/1974 | XXXXX4025772 | XXXXX56130 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC TUYEN | 11/8/1981 | XXXXX1002223 | XXXXX34581 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC THI THUY | 8/10/1993 | XXXXX3008330 | XXXXX10403 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI SON | 10/6/1996 | XXXXX6003803 | XXXXX63918 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO PHANG CHAU | 9/3/1990 | XXXXX0005069 | XXXXX53735 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM NGAN | 8/13/2002 | XXXXX2034852 | XXXXX94126 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH BINH | 10/10/1974 | XXXXX4031370 | XXXXX39478 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG HANH | 6/21/2007 | XXXXX7011083 | XXXXX91517 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THAO TRANG | 2/5/1994 | XXXXX4028967 | XXXXX11011 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH THU | 6/29/2007 | XXXXX7023581 | XXXXX90607 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NI | 2/10/1993 | XXXXX3007998 | XXXXX23179 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUAN | 2/1/1995 | XXXXX5002162 | XXXXX84862 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI LOAN | 4/22/2003 | XXXXX3019929 | XXXXX09414 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH DAI | 9/2/2004 | XXXXX4038145 | XXXXX25355 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC HAI | 10/24/2003 | XXXXX3010399 | XXXXX60406 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM LAP TUAN | 10/5/1996 | XXXXX6002686 | XXXXX62701 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI NI | 3/19/1989 | XXXXX9008490 | XXXXX03458 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG NHAT LE | 11/26/1991 | XXXXX1004820 | XXXXX11661 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN CONG THAI | 10/26/1980 | XXXXX0000583 | XXXXX83797 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THIN | 4/15/1988 | XXXXX8017261 | XXXXX14928 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN DOAN | 9/5/1982 | XXXXX2003447 | XXXXX65863 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRINH HOANG PHU | 6/9/2003 | XXXXX3000560 | XXXXX54202 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THANH SANG | 2/26/1985 | XXXXX5008694 | XXXXX63193 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUONG | 9/5/1982 | XXXXX2010283 | XXXXX49725 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG TRUNG | 5/1/1970 | XXXXX0014117 | XXXXX16183 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH PHUONG | 2/10/1972 | XXXXX2017209 | XXXXX19970 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TAN NHA | 1/30/1980 | XXXXX0015605 | XXXXX35853 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG | 2/6/1988 | XXXXX8001841 | XXXXX22307 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI HONG | 4/7/1995 | XXXXX5005760 | XXXXX92174 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THU HIEN | 11/21/1981 | XXXXX1005419 | XXXXX61474 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH DAT | 1/3/2001 | XXXXX1005023 | XXXXX09902 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG NHU LANG | 4/6/1988 | XXXXX8002834 | XXXXX94198 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET MINH | 9/13/1994 | XXXXX4011950 | XXXXX22123 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI BA HOA | 6/12/2007 | XXXXX7004761 | XXXXX60178 | Giải nổ hũ | 200 |
| BO THI MY LINH | 2/15/1999 | XXXXX9006748 | XXXXX89120 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEP HIEN | 12/8/1997 | XXXXX7004912 | XXXXX36964 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 7/15/2006 | XXXXX6003133 | XXXXX80817 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHAN | 5/8/2004 | XXXXX4003168 | XXXXX64854 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THU HA | 11/15/1985 | XXXXX5017618 | XXXXX52431 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH NGHI | 9/28/1997 | XXXXX7013953 | XXXXX35232 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 9/6/1986 | XXXXX6008516 | XXXXX53128 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG CONG TRUONG | 2/14/1996 | XXXXX6003552 | XXXXX75906 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI MINH THI | 6/12/2000 | XXXXX0008892 | XXXXX71250 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NU PHUONG NHI | 3/15/1992 | XXXXX2002497 | XXXXX01177 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG BAO LINH | 9/1/1999 | XXXXX9007906 | XXXXX56711 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM THU | 10/16/1986 | XXXXX6045683 | XXXXX54559 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY QUANG | 8/13/1992 | XXXXX2008628 | XXXXX59840 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU VAN DAI | 12/12/1979 | XXXXX9029367 | XXXXX56396 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY CONG | 2/20/1990 | XXXXX0000835 | XXXXX79179 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LINH | 10/13/1991 | XXXXX1005080 | XXXXX21109 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH HOI | 6/2/1959 | XXXXX9015687 | XXXXX57218 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUY LINH | 11/10/1972 | XXXXX2000149 | XXXXX01172 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG TRUNG THANH | 10/24/1990 | XXXXX0002606 | XXXXX40759 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN THAI | 8/28/1995 | XXXXX5006737 | XXXXX62776 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG HOANG | 2/7/2006 | XXXXX6011200 | XXXXX24006 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC HUY | 9/16/1998 | XXXXX8008273 | XXXXX04646 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN VINH | 5/16/2000 | XXXXX0000797 | XXXXX79249 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM GIA HUNG | 7/10/1992 | XXXXX2023086 | XXXXX88322 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUE | 8/25/1975 | XXXXX5010358 | XXXXX71036 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY | 5/15/1994 | XXXXX4001281 | XXXXX13531 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TAM | 12/2/1978 | XXXXX8012881 | XXXXX70186 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH SON | 10/4/1987 | XXXXX7004807 | XXXXX96291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH TOAN | 1/27/2000 | XXXXX0004852 | XXXXX24530 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH CHIEN | 11/5/1993 | XXXXX3005617 | XXXXX95953 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRONG PHU | 9/15/2005 | XXXXX5004443 | XXXXX14149 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI ANH THU | 4/11/2000 | XXXXX0005960 | XXXXX35348 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI XUAN TRUONG | 10/27/1986 | XXXXX6003807 | XXXXX56842 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG LY | 11/21/1999 | XXXXX9008176 | XXXXX35845 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MAI HAN | 12/13/2004 | XXXXX4008931 | XXXXX24047 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO GIA PHUC | 6/30/1970 | XXXXX0007603 | XXXXX77326 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUYNH DUC | 6/11/1995 | XXXXX5016994 | XXXXX23761 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU VINH | 11/20/2005 | XXXXX5010472 | XXXXX76428 | Giải nổ hũ | 200 |
| BA HOANG DUY DUONG | 2/12/2006 | XXXXX6000740 | XXXXX85917 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC VIET | 8/13/1986 | XXXXX6014353 | XXXXX27383 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGA | 1/1/1972 | XXXXX2001041 | XXXXX19929 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI XUAN | 9/8/1989 | XXXXX9001147 | XXXXX86075 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM VAN HANH | 9/13/1990 | XXXXX0013673 | XXXXX36826 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 5/1/2004 | XXXXX4010059 | XXXXX18704 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| QUANG VAN HOA | 12/21/1995 | XXXXX5000697 | XXXXX30855 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG MINH HIEU | 12/1/2007 | XXXXX7046285 | XXXXX89520 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 5/18/1985 | XXXXX5001828 | XXXXX05139 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THUY VINH | 12/9/1995 | XXXXX5011937 | XXXXX43941 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH DUC | 10/30/2005 | XXXXX5001021 | XXXXX76185 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH LONG | 6/3/2006 | XXXXX6006134 | XXXXX26542 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI BICH HOA | 5/18/1972 | XXXXX2006929 | XXXXX51872 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HUY | 10/12/2004 | XXXXX4008147 | XXXXX21682 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HONG VAN | 9/19/1990 | XXXXX0007746 | XXXXX61011 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TU UYEN | 5/10/2004 | XXXXX4007802 | XXXXX93183 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HANG | 6/12/1979 | XXXXX9008281 | XXXXX65314 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y THIEU | 1/1/2007 | XXXXX7002072 | XXXXX89445 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI DIEM NHI | 1/25/2001 | XXXXX1002579 | XXXXX65362 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BAO CHAU | 6/25/2008 | XXXXX8024941 | XXXXX82506 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN TIEN | 10/16/2001 | XXXXX1004063 | XXXXX59788 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CAM | 5/20/1973 | XXXXX3021809 | XXXXX59668 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI DAO | 11/23/1997 | XXXXX7017155 | XXXXX35397 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN VU | 3/29/1997 | XXXXX7011571 | XXXXX55927 | Giải nổ hũ | 200 |
| KA SA JU WIN | 11/20/1992 | XXXXX2005370 | XXXXX49076 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 11/18/1985 | XXXXX5019503 | XXXXX10273 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI MY KIM | 8/20/1996 | XXXXX6006014 | XXXXX08953 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH QUAN | 2/28/2004 | XXXXX4029654 | XXXXX89993 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC THU | 9/19/1971 | XXXXX1002826 | XXXXX36096 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VU LUAN | 6/27/2002 | XXXXX2017557 | XXXXX47320 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUOC CUONG | 11/12/1987 | XXXXX7017248 | XXXXX64459 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH LOAN | 4/10/1989 | XXXXX9011361 | XXXXX00489 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 2/16/2008 | XXXXX8014513 | XXXXX71142 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LIEN | 12/11/1971 | XXXXX1010078 | XXXXX93521 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH HUY | 12/18/2000 | XXXXX0003434 | XXXXX69644 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TIN | 3/2/2004 | XXXXX4001761 | XXXXX38823 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI LY | 7/24/2007 | XXXXX7004744 | XXXXX83530 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 9/13/2005 | XXXXX5009759 | XXXXX51106 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BO | 7/30/1996 | XXXXX6015915 | XXXXX01062 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN GIA HAN | 4/19/2007 | XXXXX7002621 | XXXXX87609 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN ANH | 1/27/1989 | XXXXX9000008 | XXXXX24289 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THE KHOA | 6/20/1993 | XXXXX3000486 | XXXXX16668 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO KHANH LY | 3/30/2006 | XXXXX6000596 | XXXXX81159 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MINH THU | 4/22/2007 | XXXXX7005284 | XXXXX91331 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HONG TIEN | 4/29/1973 | XXXXX3005079 | XXXXX22225 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 1/8/1992 | XXXXX2007060 | XXXXX48818 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN BAO | 4/1/2004 | XXXXX4006611 | XXXXX49162 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN KHA | 2/13/2004 | XXXXX4001472 | XXXXX88078 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG GIANG | 5/25/1989 | XXXXX9000762 | XXXXX66999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG HUNG | 1/1/2004 | XXXXX4007574 | XXXXX37329 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HANG | 12/29/1967 | XXXXX7013695 | XXXXX83878 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHIEN | 10/10/1971 | XXXXX1015383 | XXXXX25988 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TIEN | 1/1/1975 | XXXXX5001422 | XXXXX30226 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUONG TAN PHAT | 10/2/2000 | XXXXX0004621 | XXXXX72435 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN QUYEN | 10/23/2004 | XXXXX4005918 | XXXXX93392 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THOAI | 3/3/1996 | XXXXX6000176 | XXXXX29468 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NHAT HUY | 2/1/2006 | XXXXX6006640 | XXXXX93382 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO KIEU OANH | 4/14/2005 | XXXXX5025118 | XXXXX01498 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BANG | 11/18/1999 | XXXXX9007474 | XXXXX42271 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DAO ANH | 3/12/1973 | XXXXX3005797 | XXXXX42078 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC NHUT | 8/15/1996 | XXXXX6006727 | XXXXX65479 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN THI HUONG | 5/25/2005 | XXXXX5002809 | XXXXX05394 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN KIET | 1/15/2007 | XXXXX7000544 | XXXXX55598 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN NGOC NAM | 4/28/2001 | XXXXX1004991 | XXXXX07813 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI XUAN | 1/1/1955 | XXXXX5000602 | XXXXX63278 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO TRAN THI THUY AN | 3/24/1990 | XXXXX0018544 | XXXXX02302 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CHI NHAN | 12/12/2001 | XXXXX1003837 | XXXXX73668 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAU BA NU | 9/10/1996 | XXXXX6019834 | XXXXX43809 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN HIEU | 11/8/1992 | XXXXX2004565 | XXXXX33353 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN DUNG | 12/12/1972 | XXXXX2032780 | XXXXX16105 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI CONG DUC | 8/14/1997 | XXXXX7004231 | XXXXX69671 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUNG | 10/26/1995 | XXXXX5011234 | XXXXX41462 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO TUAN VU | 2/14/1992 | XXXXX2000146 | XXXXX06826 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TINH | 12/20/1968 | XXXXX8021909 | XXXXX94414 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI KIM SON | 12/7/1971 | XXXXX1000493 | XXXXX04449 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI TAM | 7/3/1987 | XXXXX7014078 | XXXXX32025 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NHUAN | 7/20/1960 | XXXXX0008154 | XXXXX38642 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU MINH DAT | 7/25/1996 | XXXXX6016063 | XXXXX73457 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI HUONG | 4/13/2001 | XXXXX1006018 | XXXXX40582 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HONG | 5/10/1978 | XXXXX8017049 | XXXXX48932 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG NHUT | 3/24/1983 | XXXXX3026516 | XXXXX08712 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HANH | 7/25/1990 | XXXXX0007044 | XXXXX87811 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN TY | 5/7/1989 | XXXXX9008239 | XXXXX33641 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO VAN DUNG | 11/10/1978 | XXXXX8007351 | XXXXX43555 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG QUAN | 10/27/1977 | XXXXX7005112 | XXXXX89578 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 1/17/1989 | XXXXX9002077 | XXXXX89210 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MY HANH | 2/26/1979 | XXXXX9000753 | XXXXX82826 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SINH | 8/10/1976 | XXXXX6014376 | XXXXX41867 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THAO | 4/28/1988 | XXXXX8015303 | XXXXX95189 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI A MY | 2/23/2002 | XXXXX2002363 | XXXXX63219 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHUYEN | 10/27/1979 | XXXXX9009469 | XXXXX91306 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI PHUC | 11/26/1970 | XXXXX0025796 | XXXXX37497 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUYNH TRANG | 4/26/2007 | XXXXX7020980 | XXXXX69382 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LY | 5/20/1976 | XXXXX6009551 | XXXXX80379 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN KHUE | 12/3/1969 | XXXXX9018793 | XXXXX13472 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH THU | 10/14/2006 | XXXXX6017535 | XXXXX72456 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG LAM GIANG | 10/21/2005 | XXXXX5013709 | XXXXX62824 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DONG | 2/18/2009 | XXXXX9016005 | XXXXX13631 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC NHAN | 1/1/1974 | XXXXX4012446 | XXXXX77746 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG QUANG HUY | 5/19/2007 | XXXXX7003935 | XXXXX97573 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HUYEN | 2/24/2008 | XXXXX8011263 | XXXXX90386 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TAN DAT | 9/29/1988 | XXXXX8007175 | XXXXX25420 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN AN AN | 8/22/2007 | XXXXX7002943 | XXXXX42650 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM VAN HA | 1/26/2006 | XXXXX6005761 | XXXXX68032 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI MINH | 2/13/1978 | XXXXX8001361 | XXXXX10858 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HOC | 5/1/1996 | XXXXX6000443 | XXXXX59703 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI HONG THUONG | 4/7/1987 | XXXXX7006287 | XXXXX29827 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH TAI | 2/13/2004 | XXXXX4022371 | XXXXX07857 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI HANG | 10/25/2000 | XXXXX0000184 | XXXXX37476 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOACH | 1/1/1954 | XXXXX4006829 | XXXXX28222 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DUC PHUONG | 10/1/1998 | XXXXX8000762 | XXXXX28282 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIEN | 7/21/1988 | XXXXX8002494 | XXXXX39948 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN NGUYEN | 10/20/1975 | XXXXX5002054 | XXXXX89099 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HAN | 3/14/2003 | XXXXX3001696 | XXXXX36705 | Giải nổ hũ | 200 |
| DU CONG DAI | 6/8/1974 | XXXXX4012653 | XXXXX48698 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THUAN TAM | 6/26/2004 | XXXXX4002502 | XXXXX98271 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI ANH TUAN | 3/11/2006 | XXXXX6008431 | XXXXX77473 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH DINH | 7/8/2000 | XXXXX0000016 | XXXXX53708 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG VAN DINH | 9/18/1965 | XXXXX5004475 | XXXXX69561 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LINH | 5/19/2000 | XXXXX0019925 | XXXXX25561 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HO A VU | 9/8/1986 | XXXXX6002186 | XXXXX14629 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO THY | 3/16/2008 | XXXXX8002491 | XXXXX35510 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN MUOI | 11/17/1980 | XXXXX0005350 | XXXXX07125 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DINH CHIEU | 12/15/2004 | XXXXX4010947 | XXXXX56204 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUONG | 10/24/2006 | XXXXX6001937 | XXXXX96620 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THAI THE | 5/7/2004 | XXXXX4005083 | XXXXX54173 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH KHAI | 10/15/1971 | XXXXX1000739 | XXXXX67640 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TIEN THANH | 1/19/1988 | XXXXX8016479 | XXXXX69363 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KIM PHUONG | 5/18/1985 | XXXXX5010007 | XXXXX03517 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI YEN VI | 4/13/2005 | XXXXX5014189 | XXXXX16720 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC TUAN | 9/26/1997 | XXXXX7015864 | XXXXX49819 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HUY HUNG | 4/8/2009 | XXXXX9001908 | XXXXX78568 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET HUNG | 5/6/2007 | XXXXX7006989 | XXXXX46507 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SINH TRUNG | 5/3/1994 | XXXXX4030531 | XXXXX22396 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGUYEN THIEN | 4/24/1990 | XXXXX0003209 | XXXXX13445 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN CHAN | 12/17/1989 | XXXXX9001486 | XXXXX62462 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN NAI CHIEU | 7/25/2008 | XXXXX8003746 | XXXXX96325 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI DUYEN | 10/1/2000 | XXXXX0003608 | XXXXX56301 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN MINH NHI | 1/1/1995 | XXXXX5008729 | XXXXX41473 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC PHUONG | 5/20/1996 | XXXXX6001171 | XXXXX00678 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NHAT LE | 7/15/2005 | XXXXX5000869 | XXXXX81091 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y DJUAN MLO | 8/2/1972 | XXXXX2000174 | XXXXX73781 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HIEN NGAN | 9/24/1991 | XXXXX1013674 | XXXXX15677 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MAI THANH TRUC | 4/11/2006 | XXXXX6009624 | XXXXX10427 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU HOANG BAO TRUNG | 3/17/1990 | XXXXX0011021 | XXXXX82994 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CHIEN | 6/28/1989 | XXXXX9008283 | XXXXX67009 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI ANH THU | 8/30/2002 | XXXXX2000512 | XXXXX10307 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DUY | 2/26/2002 | XXXXX2010111 | XXXXX79781 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI DONG | 10/8/1990 | XXXXX0004049 | XXXXX27992 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUAN | 1/1/1976 | XXXXX6002263 | XXXXX33187 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VU THIEN HUONG | 12/16/1986 | XXXXX6010125 | XXXXX26108 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 6/8/1996 | XXXXX6008998 | XXXXX63537 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI DUONG | 11/14/1979 | XXXXX9001182 | XXXXX44148 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI GIANG | 10/19/1998 | XXXXX8004440 | XXXXX12778 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG THI CHUYEN | 10/10/1975 | XXXXX5028016 | XXXXX99741 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH PHAT | 10/7/1998 | XXXXX8006796 | XXXXX09693 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HOA | 10/10/1988 | XXXXX8047991 | XXXXX71755 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DANH | 9/3/1991 | XXXXX1011481 | XXXXX28721 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN QUANG HUY | 12/26/1996 | XXXXX6012695 | XXXXX17345 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRAN | 8/2/1985 | XXXXX5006275 | XXXXX69626 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI AN | 3/27/2002 | XXXXX2007208 | XXXXX98098 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y HUONG TRAM | 7/24/2005 | XXXXX5001225 | XXXXX81069 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANH TRUNG | 9/3/1977 | XXXXX7009606 | XXXXX99764 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGA | 3/8/1987 | XXXXX7001020 | XXXXX93645 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 12/1/1990 | XXXXX0006881 | XXXXX50962 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUONG | 12/20/1965 | XXXXX5001582 | XXXXX77498 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGAI | 11/25/1960 | XXXXX0000606 | XXXXX67480 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH | 8/2/1978 | XXXXX8006002 | XXXXX10178 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC CAT TIEN | 10/14/2001 | XXXXX1004935 | XXXXX10602 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN SAU | 9/7/2001 | XXXXX1003705 | XXXXX57096 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA TRONG DAT | 5/22/1989 | XXXXX9001466 | XXXXX69465 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN THANH | 6/13/1998 | XXXXX8001026 | XXXXX91555 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUANG BINH | 9/9/1995 | XXXXX5000361 | XXXXX99616 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN MINH | 7/21/1989 | XXXXX9001060 | XXXXX91239 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DINH | 1/1/1969 | XXXXX9009547 | XXXXX59196 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC THUY DUONG | 4/10/2007 | XXXXX7006491 | XXXXX15286 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN QUOC | 9/1/1993 | XXXXX3013466 | XXXXX40340 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| SINH MI CAY | 1/22/2003 | XXXXX3010158 | XXXXX98247 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI NU | 5/12/1987 | XXXXX7004544 | XXXXX34848 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU QUOC | 7/25/2001 | XXXXX1005535 | XXXXX71963 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN SY | 4/20/1986 | XXXXX6004977 | XXXXX50468 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI ANH DAO | 10/2/1986 | XXXXX6008704 | XXXXX85252 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH PHONG | 4/14/2008 | XXXXX8005783 | XXXXX46205 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGO HIEU | 1/8/2005 | XXXXX5012739 | XXXXX68889 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN KIEU CHI | 9/1/2001 | XXXXX1003305 | XXXXX76110 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN LUONG | 5/27/1988 | XXXXX8005949 | XXXXX12712 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y THUAN | 12/26/1984 | XXXXX4000415 | XXXXX88464 | Giải nổ hũ | 200 |
| LENG VAN NGAN | 8/2/1979 | XXXXX9000137 | XXXXX23433 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO PHAM HOANG VU | 8/25/1995 | XXXXX5002050 | XXXXX37460 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN KIEN | 12/5/2003 | XXXXX3001937 | XXXXX70014 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAM ANH | 12/8/2005 | XXXXX5002848 | XXXXX58060 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI BAY | 6/26/1968 | XXXXX8006850 | XXXXX31462 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 10/25/1992 | XXXXX2018302 | XXXXX07892 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DINH TIEN | 5/10/1981 | XXXXX1021782 | XXXXX79916 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 11/7/1991 | XXXXX1015622 | XXXXX54564 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THU OANH | 8/3/1969 | XXXXX9013640 | XXXXX51687 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HUU LINH | 10/31/1999 | XXXXX9001168 | XXXXX26209 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEN | 9/27/1974 | XXXXX4021167 | XXXXX60748 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI DANG | 10/20/1990 | XXXXX0014174 | XXXXX41063 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC VAN QUANG | 1/3/1987 | XXXXX7014949 | XXXXX14173 | Giải nổ hũ | 200 |
| LEO VAN BAO | 6/14/1966 | XXXXX6009260 | XXXXX53669 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE MINH TUAN | 7/5/2003 | XXXXX3011161 | XXXXX26024 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI TRANG | 6/11/2001 | XXXXX1001410 | XXXXX70430 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y QUUI | 7/20/1992 | XXXXX2005032 | XXXXX80449 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KIM CHI | 5/15/2004 | XXXXX4008897 | XXXXX82752 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO GIA TUYET NHI | 10/27/2006 | XXXXX6001200 | XXXXX37003 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI THAO | 4/2/1999 | XXXXX9000546 | XXXXX44695 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI NGOC DIEU | 2/7/2002 | XXXXX2003622 | XXXXX56745 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI SEN | 1/1/1978 | XXXXX8014877 | XXXXX00844 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HANG | 8/5/1972 | XXXXX2000933 | XXXXX47784 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUC HAU | 3/5/2003 | XXXXX3010565 | XXXXX71675 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HOA | 10/27/1975 | XXXXX5027878 | XXXXX36699 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN MINH | 12/6/2006 | XXXXX6015109 | XXXXX35410 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THUONG | 3/12/1990 | XXXXX0000214 | XXXXX87222 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VIET PHUONG | 9/24/1995 | XXXXX5003120 | XXXXX49195 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHA THI E NGA | 9/19/1982 | XXXXX2028929 | XXXXX89714 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN HUNG | 10/8/1987 | XXXXX7009542 | XXXXX01854 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG SON | 9/20/1991 | XXXXX1015415 | XXXXX76213 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM DIEM THUY | 1/27/2000 | XXXXX0002503 | XXXXX57117 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TUAN ANH | 7/21/2007 | XXXXX7005388 | XXXXX86084 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH PHUONG | 1/1/1985 | XXXXX5014709 | XXXXX71713 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CAO TRIEU | 2/15/1961 | XXXXX1008950 | XXXXX53290 | Giải nổ hũ | 200 |
| NOI VAN YEU | 3/3/1994 | XXXXX4007782 | XXXXX67858 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TIEN DAT | 9/5/1996 | XXXXX6026629 | XXXXX34313 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HIEU | 6/15/2001 | XXXXX1006815 | XXXXX04456 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN NGAY | 1/1/1979 | XXXXX9021238 | XXXXX60327 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU BAO | 12/14/1969 | XXXXX9001121 | XXXXX17852 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRUONG GIANG | 9/4/2005 | XXXXX5005920 | XXXXX78486 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH KHOA | 9/7/2002 | XXXXX2012981 | XXXXX14698 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC VAN TRAN | 10/9/1997 | XXXXX7000278 | XXXXX88138 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUE TRAN | 10/25/2002 | XXXXX2000490 | XXXXX14698 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG MINH | 2/12/2003 | XXXXX3003980 | XXXXX19571 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI XUAN LAI | 11/5/2005 | XXXXX5010412 | XXXXX54733 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI BAN | 6/17/1987 | XXXXX7000886 | XXXXX14312 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN HUU HIEU | 7/23/2004 | XXXXX4012573 | XXXXX55578 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THAI SON | 11/3/1985 | XXXXX5002806 | XXXXX66672 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG DUONG | 12/21/2007 | XXXXX7004269 | XXXXX78071 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THANH NHAN | 1/31/2007 | XXXXX7000366 | XXXXX25867 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI HUYEN ANH | 9/26/1992 | XXXXX2012079 | XXXXX17415 | Giải nổ hũ | 200 |
| Tran Thi Ha Trang | 8/29/2000 | XXXXX0001482 | XXXXX62079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN KHIET | 7/18/1990 | XXXXX0057499 | XXXXX26986 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THU DONG | 12/15/2002 | XXXXX2007314 | XXXXX42009 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LY | 8/3/1972 | XXXXX2001978 | XXXXX44596 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MAI LOAN | 11/28/2002 | XXXXX2010020 | XXXXX09972 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HIEU | 2/15/2001 | XXXXX1008539 | XXXXX20318 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TRUONG | 3/7/2007 | XXXXX7014245 | XXXXX09746 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI XUAN | 3/27/1986 | XXXXX6004535 | XXXXX90652 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH TU | 12/1/1973 | XXXXX3027956 | XXXXX38794 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN TUNG | 11/22/1998 | XXXXX8005206 | XXXXX09793 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI | 3/1/1993 | XXXXX3005215 | XXXXX97166 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THAI LUAN | 3/27/2008 | XXXXX8011324 | XXXXX94932 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI HOA | 7/27/1968 | XXXXX8001264 | XXXXX78293 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HUY | 9/2/1986 | XXXXX6019836 | XXXXX82858 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN | 9/18/1963 | XXXXX3008533 | XXXXX10988 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN PHUONG | 3/5/2004 | XXXXX4013791 | XXXXX10092 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG CHOI CUOI | 1/20/2005 | XXXXX5007594 | XXXXX95135 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIM CUC | 5/23/2001 | XXXXX1019974 | XXXXX49884 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MY TAM | 8/21/2006 | XXXXX6008283 | XXXXX89978 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TOI | 4/22/1974 | XXXXX4009910 | XXXXX35687 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI BIEN | 6/21/1983 | XXXXX3007986 | XXXXX77813 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI LAN ANH | 5/2/2001 | XXXXX1007608 | XXXXX64414 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN TUYEN | 5/6/2001 | XXXXX1000532 | XXXXX32814 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO NO CHINH | 4/14/1987 | XXXXX7008234 | XXXXX44232 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THUY | 11/6/1990 | XXXXX0001656 | XXXXX55168 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HUY | 9/22/1994 | XXXXX4005718 | XXXXX29092 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH | 10/11/1991 | XXXXX1000571 | XXXXX35091 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI TUAT | 8/20/1970 | XXXXX0006082 | XXXXX46284 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THANH HUYEN | 10/1/1987 | XXXXX7009637 | XXXXX19092 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC Y | 4/14/1990 | XXXXX0003051 | XXXXX47275 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TRANG | 8/10/1990 | XXXXX0012243 | XXXXX26554 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH XUAN | 12/6/1972 | XXXXX2002731 | XXXXX70850 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI SUY | 10/6/1960 | XXXXX0011155 | XXXXX73245 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LOAN | 8/26/1985 | XXXXX5006865 | XXXXX63299 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HIEU | 1/20/1993 | XXXXX3010796 | XXXXX51002 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM MANH QUYEN | 11/19/2005 | XXXXX5019017 | XXXXX87383 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DO THI TO TRINH | 3/3/2004 | XXXXX4005581 | XXXXX94012 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC TRUNG KIEN | 8/15/2004 | XXXXX4002579 | XXXXX80869 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO MI PHONG | 3/5/1983 | XXXXX3005700 | XXXXX68323 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI VAN | 12/6/1992 | XXXXX2010894 | XXXXX65911 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MAI | 10/8/1965 | XXXXX5009211 | XXXXX53662 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TOAN THANG | 12/19/1999 | XXXXX9008291 | XXXXX58491 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI MY DUYEN | 5/8/2004 | XXXXX4017653 | XXXXX33705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CANH | 12/3/1986 | XXXXX6008016 | XXXXX48116 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY LINH | 9/19/1991 | XXXXX1002083 | XXXXX77264 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH THAO UYEN | 1/9/2000 | XXXXX0004780 | XXXXX41005 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUONG | 9/24/1987 | XXXXX7001114 | XXXXX62213 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LINH | 1/1/1968 | XXXXX8015285 | XXXXX12995 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH SON | 12/13/1988 | XXXXX8012172 | XXXXX74669 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KIM LOAN | 6/10/2005 | XXXXX5001990 | XXXXX90852 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NGOC | 3/4/2006 | XXXXX6001832 | XXXXX57463 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG | 1/1/1978 | XXXXX8009276 | XXXXX96176 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRIEU DUC CHIEM | 1/16/1986 | XXXXX6010383 | XXXXX29198 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI CHIEN | 1/1/1982 | XXXXX2011155 | XXXXX95350 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY DUONG | 6/27/1985 | XXXXX5014006 | XXXXX62892 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI HUYEN | 9/4/1993 | XXXXX3012363 | XXXXX64993 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI NGA | 8/5/1986 | XXXXX6028771 | XXXXX56111 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DIEN | 5/26/1982 | XXXXX2015812 | XXXXX34546 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DIEM | 3/8/1971 | XXXXX1052797 | XXXXX77188 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG DAM KHAI | 10/31/2000 | XXXXX0004961 | XXXXX93120 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH QUANG MANH | 9/19/2003 | XXXXX3025409 | XXXXX08814 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THU THAO | 5/25/2005 | XXXXX5015447 | XXXXX45677 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CHIEN | 5/1/1999 | XXXXX9002817 | XXXXX55306 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH DUNG | 11/20/1971 | XXXXX1011658 | XXXXX02929 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DANG HUNG CUONG | 9/9/2003 | XXXXX3002415 | XXXXX79671 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG PHUC LOI | 12/1/2000 | XXXXX0025937 | XXXXX56283 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI THEM | 9/6/1992 | XXXXX2009953 | XXXXX49749 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TIEN | 6/12/1992 | XXXXX2019656 | XXXXX89092 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG GIA HAN | 11/28/2007 | XXXXX7007396 | XXXXX66528 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU CAO CUONG | 3/11/1983 | XXXXX3006454 | XXXXX59068 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN THANG | 4/4/1975 | XXXXX5040543 | XXXXX66173 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LIEU | 2/19/2004 | XXXXX4001676 | XXXXX45501 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG QUANG VINH | 12/5/1996 | XXXXX6002454 | XXXXX15061 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG XUAN VY | 10/2/1986 | XXXXX8009231 | XXXXX13690 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGAN | 1/29/2004 | XXXXX4008588 | XXXXX39767 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TAM | 1/10/1980 | XXXXX0008365 | XXXXX83313 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO TAN NGHIA | 10/24/1997 | XXXXX7011660 | XXXXX81422 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH MAI | 2/8/2005 | XXXXX5002461 | XXXXX40624 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DUY ANH | 2/3/2003 | XXXXX3001227 | XXXXX93203 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VO HONG NGAN | 11/3/2006 | XXXXX6008705 | XXXXX56428 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY HUNG | 10/14/2005 | XXXXX5019424 | XXXXX02508 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC HUNG DUONG | 1/7/2005 | XXXXX5001216 | XXXXX87656 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUAN THU | 2/17/2005 | XXXXX5009048 | XXXXX47787 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH THAO | 1/19/2008 | XXXXX8003015 | XXXXX75153 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA MINH DUC | 5/19/1958 | XXXXX8004258 | XXXXX81401 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM OANH | 1/11/1985 | XXXXX5002184 | XXXXX21148 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THIN | 3/19/1994 | XXXXX4016220 | XXXXX83444 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HA QUANG | 1/19/1993 | XXXXX3005254 | XXXXX83266 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN QUYNH ANH | 4/20/2002 | XXXXX2005143 | XXXXX84588 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGOC THANG | 3/25/2005 | XXXXX5010217 | XXXXX52481 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TRAN | 6/15/1960 | XXXXX0000924 | XXXXX88406 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THAO TRANG | 10/24/2000 | XXXXX0005112 | XXXXX48639 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HANG | 9/7/1987 | XXXXX7003617 | XXXXX66087 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN LY | 3/13/1960 | XXXXX0002581 | XXXXX51406 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 1/10/1960 | XXXXX0004023 | XXXXX66874 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NHAT NGUYEN DUY | 7/26/2003 | XXXXX3004045 | XXXXX89296 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN ANH | 5/1/1981 | XXXXX1007814 | XXXXX83912 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HIEU | 5/12/1991 | XXXXX1021092 | XXXXX47378 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BE TRANG | 7/11/1992 | XXXXX2012703 | XXXXX58310 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN KHOA | 5/15/1985 | XXXXX5015470 | XXXXX15511 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI TRAM | 10/20/1960 | XXXXX0004964 | XXXXX23682 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC THE | 2/10/1950 | XXXXX0011755 | XXXXX08974 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE HUYEN | 9/8/2006 | XXXXX6007967 | XXXXX49264 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 10/24/1992 | XXXXX2009894 | XXXXX68925 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DIEP | 8/11/2003 | XXXXX3012013 | XXXXX27025 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC LAN | 12/2/2002 | XXXXX2005327 | XXXXX16704 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VO QUYNH NHU | 4/25/2003 | XXXXX3013651 | XXXXX33518 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO GIA MINH | 6/21/1988 | XXXXX8000323 | XXXXX70951 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI LINH | 10/16/2001 | XXXXX1013177 | XXXXX24550 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGO THI MINH HUYEN | 11/21/1982 | XXXXX2008139 | XXXXX46299 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI DUC VIET | 10/21/1970 | XXXXX0015847 | XXXXX77821 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC VONG | 8/9/1963 | XXXXX3006622 | XXXXX54005 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SY | 1/1/1970 | XXXXX0000425 | XXXXX69520 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI KIEU TRANG | 11/30/2000 | XXXXX0012677 | XXXXX27503 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HONG HANH | 10/21/1997 | XXXXX7001518 | XXXXX40013 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THUY TRANG | 7/11/2004 | XXXXX4032554 | XXXXX88970 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYEN | 11/8/1999 | XXXXX9009279 | XXXXX81530 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LONG HUU | 12/5/2008 | XXXXX8003431 | XXXXX54643 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THE | 1/20/2008 | XXXXX8028294 | XXXXX49710 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM CHAM | 12/30/1977 | XXXXX7008521 | XXXXX81226 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI HOA | 9/15/1979 | XXXXX9013481 | XXXXX86676 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC KHANH | 9/2/2001 | XXXXX1011248 | XXXXX08001 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HAI SON | 8/10/1993 | XXXXX3017287 | XXXXX00926 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUAN ANH | 9/8/2003 | XXXXX3002026 | XXXXX56269 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN PHUC | 4/1/1995 | XXXXX5006870 | XXXXX46080 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUONG | 11/7/1993 | XXXXX3002237 | XXXXX04815 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO HOANG TRIEU | 10/21/2001 | XXXXX1014320 | XXXXX62112 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN NHAN | 9/16/1970 | XXXXX0004589 | XXXXX02577 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHUNG | 4/3/1980 | XXXXX0028447 | XXXXX78398 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HANG | 4/8/2001 | XXXXX1000383 | XXXXX31960 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN PHAN | 10/23/1994 | XXXXX4002875 | XXXXX37000 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC VU | 1/1/1967 | XXXXX7013700 | XXXXX27759 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH HONG NGOC | 4/20/1996 | XXXXX6009912 | XXXXX54060 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUAN MANH DANH | 8/15/2005 | XXXXX5005283 | XXXXX23144 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET PHUC | 8/3/1990 | XXXXX0021443 | XXXXX20585 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NGHIA | 1/3/2009 | XXXXX9009797 | XXXXX26707 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY TAN | 9/10/1997 | XXXXX7020769 | XXXXX00246 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIEU PHU | 6/20/2004 | XXXXX4003761 | XXXXX52918 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO LUONG QUANG | 5/15/1958 | XXXXX8004152 | XXXXX89917 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HAI HA | 5/15/1989 | XXXXX9000156 | XXXXX81526 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH HAI | 9/18/1979 | XXXXX9004819 | XXXXX00900 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CONG MINH | 1/1/1999 | XXXXX9013729 | XXXXX95687 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN EM | 2/16/1974 | XXXXX4001993 | XXXXX54709 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU HUYEN | 9/23/1980 | XXXXX0001353 | XXXXX34198 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN LE TOAN | 6/11/1994 | XXXXX4017921 | XXXXX85303 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN THE | 6/10/2006 | XXXXX6009857 | XXXXX74372 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN PHONG | 5/3/1985 | XXXXX5042400 | XXXXX33677 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI SU | 11/20/1975 | XXXXX5001750 | XXXXX64024 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI THUONG | 4/17/2006 | XXXXX6003073 | XXXXX66238 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI LUOT | 10/15/1996 | XXXXX6008532 | XXXXX60750 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH TIEN | 6/27/2004 | XXXXX4002052 | XXXXX41506 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC DUY | 4/27/1993 | XXXXX3001750 | XXXXX21003 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HOA | 4/2/1966 | XXXXX6020966 | XXXXX48867 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG AN | 1/2/2002 | XXXXX2013834 | XXXXX73549 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN CONG THANH | 4/6/1984 | XXXXX4014688 | XXXXX58668 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH VUONG | 12/4/1991 | XXXXX1006179 | XXXXX13789 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN | 2/2/1989 | XXXXX9009119 | XXXXX89577 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TUYEN | 5/28/1986 | XXXXX6003033 | XXXXX94335 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM OANH | 9/6/1994 | XXXXX4014393 | XXXXX64606 | Giải nổ hũ | 200 |
| POANG VAN NGHIA | 8/14/1990 | XXXXX0000784 | XXXXX87500 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HUU QUANG | 8/15/1978 | XXXXX8004122 | XXXXX64813 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN KHU | 8/29/2002 | XXXXX2009153 | XXXXX89234 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THUAN | 9/1/1989 | XXXXX9015613 | XXXXX50206 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG BAO TRAN | 7/7/1987 | XXXXX7001204 | XXXXX62926 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 5/1/2003 | XXXXX3041885 | XXXXX28168 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DAO | 9/21/1984 | XXXXX4003425 | XXXXX32980 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG QUOC PHONG | 1/16/1980 | XXXXX0014887 | XXXXX47624 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VU PHUONG | 8/15/1978 | XXXXX8006521 | XXXXX05427 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DUY PHUONG | 5/17/1987 | XXXXX7007008 | XXXXX96766 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MINH | 10/12/1966 | XXXXX6021642 | XXXXX38511 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN KIEN | 2/16/1988 | XXXXX8004610 | XXXXX60288 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TAN | 4/12/1964 | XXXXX4003308 | XXXXX89699 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT KHANH DOAN | 7/10/2008 | XXXXX8000402 | XXXXX14524 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI | 12/14/2000 | XXXXX0008469 | XXXXX22564 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH THI BICH HONG | 9/20/1987 | XXXXX7006769 | XXXXX36511 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH PHUONG | 1/2/1995 | XXXXX5003937 | XXXXX86824 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP THI HOP | 7/27/1948 | XXXXX8000281 | XXXXX69275 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH QUAN | 10/20/1985 | XXXXX5000989 | XXXXX46638 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG LONG | 11/24/2000 | XXXXX0012471 | XXXXX12563 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG LAO SU | 2/21/1990 | XXXXX0000726 | XXXXX53123 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI VIET HONG | 7/20/1989 | XXXXX9006352 | XXXXX63551 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THI LAM | 2/26/2001 | XXXXX1001047 | XXXXX14051 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BA BINH | 2/25/2006 | XXXXX6003950 | XXXXX20948 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN DOAN | 11/24/1991 | XXXXX1014309 | XXXXX30073 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NGOC | 4/20/1986 | XXXXX6008819 | XXXXX74627 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG VU | 10/18/2005 | XXXXX5009437 | XXXXX67718 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KE TONG | 8/29/1993 | XXXXX3011626 | XXXXX97209 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN THANG | 11/7/2006 | XXXXX6000161 | XXXXX83187 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TUNG | 7/15/2004 | XXXXX4002873 | XXXXX02838 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TOI | 2/6/2006 | XXXXX6043611 | XXXXX00985 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI HUNG | 11/20/2005 | XXXXX5011023 | XXXXX64568 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HEN | 5/10/1956 | XXXXX6005937 | XXXXX16322 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN | 9/6/1972 | XXXXX2022277 | XXXXX98869 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN CUONG | 7/5/1982 | XXXXX2001688 | XXXXX76899 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI LAN | 9/14/2005 | XXXXX5014353 | XXXXX39205 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MANH HONG | 12/30/1989 | XXXXX9006897 | XXXXX68233 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUC | 10/11/1961 | XXXXX1005479 | XXXXX28107 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC MAI | 6/29/1983 | XXXXX3048889 | XXXXX55124 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HUNG | 6/10/2006 | XXXXX6002307 | XXXXX90614 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI PHUONG | 4/27/1987 | XXXXX7000441 | XXXXX35090 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HA | 10/2/1974 | XXXXX4001718 | XXXXX54463 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN TINH | 10/16/1991 | XXXXX1000416 | XXXXX27870 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUY | 1/19/2000 | XXXXX0005242 | XXXXX45748 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DU | 2/28/1997 | XXXXX7005411 | XXXXX97363 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE THU | 4/15/1971 | XXXXX1008069 | XXXXX49351 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYEN | 5/19/1992 | XXXXX2002061 | XXXXX11139 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH PHONG | 9/10/1985 | XXXXX5002768 | XXXXX95314 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KHAI | 10/17/1970 | XXXXX0009114 | XXXXX60262 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN GIANG | 11/18/1985 | XXXXX5005920 | XXXXX03858 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY HOANG TRANG | 9/12/1994 | XXXXX4009162 | XXXXX93994 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP VAN HUAN | 2/12/1988 | XXXXX8022079 | XXXXX70472 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG HIEN | 7/12/1972 | XXXXX2000350 | XXXXX77759 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET THANG | 10/18/2000 | XXXXX0007811 | XXXXX77028 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG QUOC TUAN | 6/16/1986 | XXXXX6003844 | XXXXX51314 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI UNG | 1/1/1965 | XXXXX5005485 | XXXXX68318 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUNG | 7/27/1994 | XXXXX4002970 | XXXXX74822 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DIEU | 1/1/1974 | XXXXX4006140 | XXXXX04249 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THU HUE | 6/1/1995 | XXXXX5004144 | XXXXX79995 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUONG | 8/12/1993 | XXXXX3001772 | XXXXX12385 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUY THE VU | 2/28/1983 | XXXXX3009204 | XXXXX50325 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAM SY | 9/14/2008 | XXXXX8020678 | XXXXX03019 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI KHUYEN | 5/6/1983 | XXXXX3000246 | XXXXX14899 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHUT TIEN | 9/14/2001 | XXXXX1000876 | XXXXX56861 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TON LONG SON | 11/10/1980 | XXXXX0014661 | XXXXX95963 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN PHUC | 8/16/2006 | XXXXX6014341 | XXXXX78487 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHI | 11/14/1996 | XXXXX6002162 | XXXXX55076 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH THANH | 4/19/2006 | XXXXX6020349 | XXXXX30867 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI PHUONG CHINH | 9/11/1991 | XXXXX1008292 | XXXXX18445 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI KIM CUC | 11/2/1994 | XXXXX4005787 | XXXXX18706 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THU HUONG | 1/1/1978 | XXXXX8012889 | XXXXX72835 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN NINH | 2/21/1981 | XXXXX1002094 | XXXXX09048 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THANH HUYEN | 9/12/1981 | XXXXX1007410 | XXXXX75524 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HOAN | 8/31/2000 | XXXXX0006026 | XXXXX13418 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUNG | 2/20/1958 | XXXXX8018023 | XXXXX84576 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN HOANG | 1/8/2002 | XXXXX2012002 | XXXXX83314 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU HAI DUONG | 2/7/2004 | XXXXX4029045 | XXXXX36246 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN NHI | 6/30/2008 | XXXXX8011926 | XXXXX09610 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG NHAT | 10/19/2005 | XXXXX5005403 | XXXXX93891 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI HOA | 4/10/2001 | XXXXX1005877 | XXXXX07425 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN KHIEM | 9/10/1987 | XXXXX7008987 | XXXXX91962 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI MINH THUAN | 7/24/2004 | XXXXX4002316 | XXXXX04376 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DOAN | 8/15/1960 | XXXXX0006549 | XXXXX18861 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH BACH YEN | 1/1/1959 | XXXXX9004025 | XXXXX67880 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUYNH ANH PHI | 6/19/1999 | XXXXX9013945 | XXXXX03505 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN LAP | 10/20/1989 | XXXXX9026511 | XXXXX19072 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH DUNG | 2/2/1982 | XXXXX2011116 | XXXXX17603 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU QUYNH | 12/27/2006 | XXXXX6002463 | XXXXX39736 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH TRONG CHUC | 4/8/2000 | XXXXX0003897 | XXXXX48660 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI DUY NHAT | 7/3/2007 | XXXXX7010281 | XXXXX44379 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BE HUONG | 11/25/1988 | XXXXX8017475 | XXXXX44442 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THANH | 4/28/1994 | XXXXX4006467 | XXXXX18462 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HOI | 8/21/1971 | XXXXX1002325 | XXXXX14227 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THONG DUC | 11/18/1989 | XXXXX9003357 | XXXXX28896 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MY HOA | 7/29/1994 | XXXXX4000314 | XXXXX14971 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUONG VY | 9/19/2005 | XXXXX5003536 | XXXXX76052 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA KHANH | 6/3/1953 | XXXXX3006278 | XXXXX48911 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUOC DAI | 1/3/1996 | XXXXX6013176 | XXXXX06042 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU TIEN | 8/28/1993 | XXXXX3014047 | XXXXX56857 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG NAM | 7/29/2007 | XXXXX7008350 | XXXXX51240 | Giải nổ hũ | 200 |
| RMAH TUNI | 7/1/1987 | XXXXX7000858 | XXXXX17176 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY MINH GIANG | 3/12/2000 | XXXXX0005305 | XXXXX95475 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN HAI | 2/18/1971 | XXXXX1002962 | XXXXX00339 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUI THI COI | 9/18/1994 | XXXXX4002129 | XXXXX99859 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VI THANH | 8/18/1978 | XXXXX8021632 | XXXXX99059 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH LUAT | 5/12/2003 | XXXXX3005257 | XXXXX45822 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TIEN DUNG | 7/7/1990 | XXXXX0003479 | XXXXX20175 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TAN TAI | 7/21/1993 | XXXXX3007864 | XXXXX92824 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN CHIEN | 7/3/1986 | XXXXX6014196 | XXXXX45514 | Giải nổ hũ | 200 |
| H ZUAL AYUN | 11/20/1994 | XXXXX4003997 | XXXXX62611 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHANH DUY | 9/1/1996 | XXXXX6010389 | XXXXX50879 | Giải nổ hũ | 200 |
| LIEU THI HIEN | 12/25/2004 | XXXXX4000195 | XXXXX58207 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN PHAN | 12/5/1990 | XXXXX0009625 | XXXXX54210 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN QUI | 1/1/1983 | XXXXX3007964 | XXXXX73333 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGUYET | 10/21/1977 | XXXXX7006096 | XXXXX79329 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIEU QUANG | 4/5/1985 | XXXXX5012773 | XXXXX04483 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN AN KHANG | 9/15/2001 | XXXXX1002676 | XXXXX74360 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HA | 7/24/1992 | XXXXX2000183 | XXXXX26162 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN HA MY | 8/21/2003 | XXXXX3003817 | XXXXX47160 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA TAI | 11/28/2002 | XXXXX2001137 | XXXXX79451 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN PHAP | 4/4/1987 | XXXXX7002169 | XXXXX47444 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DUONG TUNG LAM | 5/3/1997 | XXXXX7004936 | XXXXX50443 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC NET | 8/11/1990 | XXXXX0007730 | XXXXX52550 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG XUAN TIEP | 9/13/1990 | XXXXX0014152 | XXXXX88707 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC DIEU | 11/1/2004 | XXXXX4013202 | XXXXX67440 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI LE HAO | 6/30/1986 | XXXXX6000098 | XXXXX50517 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BA | 7/20/1982 | XXXXX2003495 | XXXXX77906 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN CHE | 4/15/1978 | XXXXX8012648 | XXXXX29637 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HUY | 3/2/2001 | XXXXX1011290 | XXXXX15940 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIEU HUONG | 4/28/2005 | XXXXX5013437 | XXXXX69466 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG CUC | 3/7/1986 | XXXXX6008839 | XXXXX66882 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH TUAN | 10/3/2006 | XXXXX6003928 | XXXXX37430 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRI | 7/12/2004 | XXXXX4004008 | XXXXX94856 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO KHAC THUAT | 7/22/1993 | XXXXX3016403 | XXXXX49893 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI BAO TRAM | 6/9/1996 | XXXXX6007791 | XXXXX87653 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HUE | 4/20/1986 | XXXXX6000123 | XXXXX75456 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HAI YEN | 6/20/2006 | XXXXX6018610 | XXXXX15584 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH TON | 10/15/1982 | XXXXX2002042 | XXXXX73488 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DUC DAI | 5/5/1978 | XXXXX8002517 | XXXXX93014 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HONG NHUNG | 4/8/1968 | XXXXX8019468 | XXXXX87168 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG KHANG | 10/5/2003 | XXXXX3001370 | XXXXX38651 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN CHUNG | 9/7/1972 | XXXXX2001256 | XXXXX41128 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN PHONG | 7/27/2001 | XXXXX1000239 | XXXXX36882 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC BINH | 1/13/1989 | XXXXX9002414 | XXXXX88407 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI AM | 1/1/1956 | XXXXX6004771 | XXXXX01344 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC PHUC | 8/8/2006 | XXXXX6018485 | XXXXX54740 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 2/7/1998 | XXXXX8002552 | XXXXX04620 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN NHAT QUANG | 3/17/2005 | XXXXX5000855 | XXXXX90905 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN DINH | 6/18/1990 | XXXXX0012041 | XXXXX07890 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN PHUOC TRUNG | 2/7/1995 | XXXXX5005150 | XXXXX14663 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRONG HIEP | 12/26/2003 | XXXXX3004009 | XXXXX43253 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DAT | 6/9/2001 | XXXXX1005685 | XXXXX70601 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TUAN ANH | 3/27/2002 | XXXXX2004608 | XXXXX10021 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUYEN | 12/2/1971 | XXXXX1014222 | XXXXX55749 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN QUAN | 10/11/1992 | XXXXX2001428 | XXXXX55098 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET ANH | 1/15/2004 | XXXXX4003152 | XXXXX85775 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI BICH HAO | 1/10/1999 | XXXXX9003126 | XXXXX46599 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH QUANG | 8/10/1979 | XXXXX9022718 | XXXXX01979 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN VINH | 3/5/2006 | XXXXX6015703 | XXXXX40378 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI HUONG | 11/14/1973 | XXXXX3019703 | XXXXX57923 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI BINH | 9/14/1970 | XXXXX0000203 | XXXXX49827 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN TU | 1/23/2006 | XXXXX6007448 | XXXXX93514 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO CAO PHONG | 2/3/2008 | XXXXX8056463 | XXXXX62728 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC TIENG | 1/7/1993 | XXXXX3006799 | XXXXX40083 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THUY MAI LINH | 11/25/2005 | XXXXX5030073 | XXXXX21105 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI LAN ANH | 6/20/2006 | XXXXX6008060 | XXXXX06629 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE THI TOAN | 3/26/1989 | XXXXX9004837 | XXXXX72489 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN XAC | 3/23/1992 | XXXXX2007617 | XXXXX59197 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGOC TRAM | 6/20/2006 | XXXXX6020094 | XXXXX75993 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TRONG THIEN | 7/16/1997 | XXXXX9007516 | XXXXX99113 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TU | 2/10/2000 | XXXXX0022387 | XXXXX49200 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM NGAN | 4/22/1994 | XXXXX4010186 | XXXXX23156 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI DUNG | 6/9/1988 | XXXXX8003578 | XXXXX97600 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH QUAN | 3/5/2008 | XXXXX8050692 | XXXXX72289 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH THANH | 10/19/1989 | XXXXX9013959 | XXXXX10123 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LIEU | 5/5/1978 | XXXXX8003642 | XXXXX71875 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TRIEN | 11/8/2002 | XXXXX2003103 | XXXXX35571 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VIET PHI KHA | 11/25/1988 | XXXXX8016455 | XXXXX12163 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LUU THI DUNG | 4/10/1988 | XXXXX8001906 | XXXXX56506 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THUY VY | 3/6/2000 | XXXXX0016327 | XXXXX35335 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH TUNG | 1/1/1982 | XXXXX2017862 | XXXXX65040 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HOANG DANG KHOA | 5/25/1988 | XXXXX8004630 | XXXXX47646 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY HOA | 2/26/2001 | XXXXX1010592 | XXXXX38991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HUU BANG | 9/6/2002 | XXXXX2000253 | XXXXX77403 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY HO ANH THU | 12/13/2000 | XXXXX0019478 | XXXXX70952 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MEN | 9/4/2005 | XXXXX5002907 | XXXXX57817 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI LAM | 8/16/2005 | XXXXX5008057 | XXXXX05292 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VO NGUYEN VU | 10/22/1974 | XXXXX4008594 | XXXXX80296 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN THIEN THIEN | 1/1/2006 | XXXXX6000401 | XXXXX93321 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH TRONG | 7/7/1979 | XXXXX9000818 | XXXXX21282 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAM TUONG MY | 7/24/1993 | XXXXX3003985 | XXXXX35793 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAU | 1/17/2001 | XXXXX1000805 | XXXXX75392 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 2/2/1999 | XXXXX9003739 | XXXXX72863 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DUY CHINH | 1/1/1981 | XXXXX1014630 | XXXXX63125 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI BAY | 8/29/1962 | XXXXX2044581 | XXXXX01968 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HONG THIET | 11/15/2006 | XXXXX6007145 | XXXXX85764 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUNG NGUYEN | 6/1/2001 | XXXXX1001153 | XXXXX34570 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THOAT | 1/7/1988 | XXXXX8011080 | XXXXX30932 | Giải nổ hũ | 200 |
| AU THI DA | 5/11/1976 | XXXXX6008143 | XXXXX72032 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN SOI | 9/13/1986 | XXXXX6004595 | XXXXX58944 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUANG SON | 5/20/2005 | XXXXX5000468 | XXXXX48917 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI CAM | 6/12/1991 | XXXXX1005160 | XXXXX45025 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VO THI THANH THI | 12/29/2001 | XXXXX1000158 | XXXXX14921 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC BAO | 6/30/2006 | XXXXX6008462 | XXXXX45997 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI DINH | 11/4/1989 | XXXXX9012475 | XXXXX24727 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HOI | 4/20/1973 | XXXXX3024448 | XXXXX62860 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE HOANG DUNG | 6/4/2003 | XXXXX3003557 | XXXXX10052 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI ANH THU | 5/21/2003 | XXXXX3013735 | XXXXX67094 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TAI | 5/8/1979 | XXXXX9005012 | XXXXX09329 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUY | 5/7/2020 | XXXXX2001600 | XXXXX34857 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH MINH ANH | 6/22/2005 | XXXXX5004809 | XXXXX40217 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI SUU | 11/29/1973 | XXXXX3023965 | XXXXX47213 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN HA | 11/1/1987 | XXXXX7001930 | XXXXX01729 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THANH XUAN | 7/13/2006 | XXXXX6001253 | XXXXX67432 | Giải nổ hũ | 200 |
| VINH BAO NHAN | 9/26/2006 | XXXXX6000381 | XXXXX47366 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VIET TIEN | 11/16/2003 | XXXXX3005532 | XXXXX80422 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BA LONG | 10/21/1988 | XXXXX8001792 | XXXXX57473 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH QUAN | 7/23/2007 | XXXXX7008453 | XXXXX32243 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HAI | 3/31/2003 | XXXXX3022445 | XXXXX20886 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU BINH | 9/3/2002 | XXXXX2000300 | XXXXX58460 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA TRANG | 9/16/2003 | XXXXX3001437 | XXXXX97269 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC TRINH | 4/9/1999 | XXXXX9008815 | XXXXX45934 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH ANH | 1/5/2005 | XXXXX5009330 | XXXXX36977 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN LE TUAN CHUONG | 10/16/2002 | XXXXX2024301 | XXXXX09569 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN TAM | 1/16/2002 | XXXXX2007877 | XXXXX72174 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU LUC | 5/19/1981 | XXXXX1005006 | XXXXX89811 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DAI MINH | 8/14/2006 | XXXXX6002189 | XXXXX26287 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI BICH HANH | 4/14/1998 | XXXXX8002273 | XXXXX12542 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG TUNG | 7/17/1996 | XXXXX6001128 | XXXXX34404 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUNG THI HOA | 5/5/1973 | XXXXX3005828 | XXXXX44630 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOAN | 4/3/2000 | XXXXX0002956 | XXXXX99732 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH DUC | 10/25/2005 | XXXXX5008109 | XXXXX06418 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THANH DOAN | 8/1/1978 | XXXXX8006348 | XXXXX38082 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO CONG LOC | 2/5/2006 | XXXXX6004855 | XXXXX37506 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TIEN | 3/13/2005 | XXXXX5006992 | XXXXX98744 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN HANH | 11/15/2006 | XXXXX6006182 | XXXXX21474 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH HANG | 12/3/2004 | XXXXX4001205 | XXXXX24359 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VU BUI | 2/7/1970 | XXXXX0005962 | XXXXX51499 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC BINH | 11/10/1979 | XXXXX9022410 | XXXXX31514 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI LOAN | 5/1/1985 | XXXXX5005069 | XXXXX15356 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN ANH | 6/12/2002 | XXXXX2008053 | XXXXX22708 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TRUONG | 7/7/2005 | XXXXX5002365 | XXXXX76643 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI THUONG | 2/9/1994 | XXXXX4011772 | XXXXX66717 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY ANH | 10/1/1988 | XXXXX8052529 | XXXXX20565 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LY | 2/3/1980 | XXXXX0003034 | XXXXX32650 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI YEN | 8/24/1992 | XXXXX2001586 | XXXXX23601 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN PHUONG | 10/5/1952 | XXXXX2004226 | XXXXX23820 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON THAO MINH | 8/20/2005 | XXXXX5005441 | XXXXX92667 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 8/16/1995 | XXXXX5020378 | XXXXX07961 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN TUAN | 8/8/1995 | XXXXX5004174 | XXXXX23347 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI LAN | 9/24/1986 | XXXXX6012208 | XXXXX12604 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY SINH HUY | 12/10/1995 | XXXXX5006288 | XXXXX24622 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI LY | 8/28/2005 | XXXXX5005263 | XXXXX86136 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KHANH LINH | 5/7/2003 | XXXXX3000953 | XXXXX86517 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC DAT | 4/18/1985 | XXXXX5004769 | XXXXX06333 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI DAN | 9/3/1994 | XXXXX4029529 | XXXXX87173 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG LE BAO | 9/5/1998 | XXXXX8024695 | XXXXX42333 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI XUAN DIEU | 6/20/2004 | XXXXX4012577 | XXXXX80708 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HAO VI | 4/25/2004 | XXXXX4008839 | XXXXX58545 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH XUAN TAN | 1/1/1971 | XXXXX1014755 | XXXXX31430 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN LUONG | 2/14/1965 | XXXXX5014180 | XXXXX25781 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BINH | 4/22/1990 | XXXXX0020320 | XXXXX54573 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HIEU | 4/14/2006 | XXXXX6025076 | XXXXX24750 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TOT | 10/3/1978 | XXXXX8001027 | XXXXX18978 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC THINH | 3/6/2006 | XXXXX6010333 | XXXXX30109 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG CONG DUONG | 2/27/1990 | XXXXX0000760 | XXXXX82825 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRI THONG | 5/9/1981 | XXXXX1022868 | XXXXX32871 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN ANH | 9/3/1990 | XXXXX0004899 | XXXXX68308 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUYET THANG | 9/10/1981 | XXXXX1009644 | XXXXX84666 | Giải nổ hũ | 200 |
| LENG THI HANH | 8/19/2006 | XXXXX6000834 | XXXXX41305 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH NGUYEN | 10/25/1996 | XXXXX6005816 | XXXXX95651 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NGOC OANH | 8/5/1994 | XXXXX4003697 | XXXXX75868 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THAO | 2/7/2007 | XXXXX7000426 | XXXXX49043 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DINH VAN | 9/9/1968 | XXXXX8000655 | XXXXX48969 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUNG | 6/22/2003 | XXXXX3032306 | XXXXX41460 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THANH LONG | 1/1/1976 | XXXXX6005274 | XXXXX00656 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUONG HONG TIEN | 6/28/1997 | XXXXX7008800 | XXXXX51532 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUE | 9/2/1976 | XXXXX6052628 | XXXXX20672 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THU THANH | 4/12/2005 | XXXXX5004109 | XXXXX33735 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUC | 2/26/2005 | XXXXX5046611 | XXXXX84510 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HOANG LONG | 6/15/1995 | XXXXX5005776 | XXXXX04743 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI BEM | 4/5/1992 | XXXXX2005653 | XXXXX05591 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC HAO | 3/18/1990 | XXXXX0016906 | XXXXX62507 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TUAN | 12/26/1986 | XXXXX6035594 | XXXXX08744 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG CONG LONG | 7/30/2000 | XXXXX0002764 | XXXXX39043 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VU KHANH | 12/6/1994 | XXXXX4008981 | XXXXX08708 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VINH THI | 7/20/1976 | XXXXX6004083 | XXXXX86293 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DIEN | 9/16/1985 | XXXXX5015136 | XXXXX89614 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI KHUYEN | 11/26/1990 | XXXXX0012996 | XXXXX07423 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUONG | 12/2/1988 | XXXXX8008001 | XXXXX88567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAI | 4/7/1993 | XXXXX3003695 | XXXXX67567 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TAN | 3/9/1998 | XXXXX8008845 | XXXXX77265 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN DINH THIEU | 12/18/2006 | XXXXX6001321 | XXXXX84335 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN HONG DIEP | 12/29/1985 | XXXXX5006075 | XXXXX99065 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM PHUNG | 2/11/1997 | XXXXX7000347 | XXXXX78070 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HOAN | 7/10/1977 | XXXXX7026698 | XXXXX65855 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG SON TUNG | 11/2/2004 | XXXXX4026431 | XXXXX29419 | Giải nổ hũ | 200 |
| MO VAN CHIM | 9/2/1988 | XXXXX8005852 | XXXXX58752 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THANG | 1/13/1992 | XXXXX2004730 | XXXXX66992 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO CONG DUE | 12/13/1995 | XXXXX5001149 | XXXXX33039 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CUONG | 12/30/1985 | XXXXX5010241 | XXXXX51288 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN CHUNG | 6/13/1981 | XXXXX1003358 | XXXXX92129 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VIET HUNG | 4/29/2002 | XXXXX2001256 | XXXXX96227 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG NHAT | 10/12/1970 | XXXXX0021899 | XXXXX13214 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 10/5/2007 | XXXXX7018570 | XXXXX02007 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NGOC NHUNG | 10/10/1992 | XXXXX2014647 | XXXXX31223 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THUY HA | 5/2/2007 | XXXXX7014387 | XXXXX02510 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 4/2/1987 | XXXXX7011329 | XXXXX98263 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH YEN QUYEN | 12/23/1988 | XXXXX8005227 | XXXXX48152 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG TRONG QUYEN | 4/1/1989 | XXXXX9006147 | XXXXX11234 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG | 1/13/1997 | XXXXX7007669 | XXXXX92733 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY MI | 8/23/1990 | XXXXX0012839 | XXXXX68958 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI CHAU AI | 4/20/1987 | XXXXX7002065 | XXXXX24989 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN CUONG | 12/27/2003 | XXXXX3002022 | XXXXX37818 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI DUNG | 1/25/1980 | XXXXX0000266 | XXXXX26185 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN HOANG | 2/10/1986 | XXXXX6022536 | XXXXX36136 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUY | 12/22/2006 | XXXXX6015276 | XXXXX39695 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG HAO | 6/23/1982 | XXXXX2000520 | XXXXX79138 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE TRAN | 11/4/1993 | XXXXX3004501 | XXXXX49275 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THUY NGOC | 8/25/2001 | XXXXX1007446 | XXXXX94670 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN PHAT | 8/21/1999 | XXXXX9026543 | XXXXX24518 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUC HAU | 11/30/2002 | XXXXX2013228 | XXXXX65938 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH XUAN HUNG | 3/18/1993 | XXXXX3032278 | XXXXX38245 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUU TRONG | 12/17/2005 | XXXXX5011859 | XXXXX55830 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUE | 7/28/1988 | XXXXX8001579 | XXXXX83692 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH KHA | 8/20/2006 | XXXXX6009593 | XXXXX36223 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO DUY KHANH | 1/1/1979 | XXXXX9011687 | XXXXX15831 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THU THAO | 1/12/2006 | XXXXX6005400 | XXXXX21292 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VINH THUONG | 5/14/1991 | XXXXX1000300 | XXXXX74650 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC LINH | 3/17/2004 | XXXXX4000761 | XXXXX35804 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HAC | 8/15/1981 | XXXXX1001278 | XXXXX10981 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN NAM | 11/3/2003 | XXXXX3008186 | XXXXX47262 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC THI DUY | 1/3/2001 | XXXXX1000434 | XXXXX69270 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 8/25/2008 | XXXXX8013086 | XXXXX11287 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO NGOC LUAN | 1/2/2001 | XXXXX1004477 | XXXXX51167 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THANH | 8/2/1990 | XXXXX0002593 | XXXXX73924 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG PHUOC | 11/22/2000 | XXXXX0001291 | XXXXX46801 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 1/1/1985 | XXXXX5000567 | XXXXX72745 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM NGAN | 4/28/2002 | XXXXX2006379 | XXXXX67515 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUI TRUONG | 3/28/2003 | XXXXX3057324 | XXXXX62243 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THAO | 11/24/2000 | XXXXX0001304 | XXXXX08815 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DANH SAU | 10/12/1988 | XXXXX8015060 | XXXXX58111 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THI THANH DAN | 8/14/2003 | XXXXX3008017 | XXXXX17811 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN SANH | 9/12/2000 | XXXXX0015005 | XXXXX82300 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN THANH HANG | 1/9/2001 | XXXXX1000418 | XXXXX47220 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC DIEP | 5/16/1986 | XXXXX6007189 | XXXXX34705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HAI | 5/5/1965 | XXXXX5005970 | XXXXX46064 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KY | 1/25/1980 | XXXXX0011906 | XXXXX58390 | Giải nổ hũ | 200 |
| DI THI XUA | 9/25/1992 | XXXXX2004580 | XXXXX28153 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DI THI MUOI | 3/12/1979 | XXXXX9006605 | XXXXX07887 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUANG TU | 6/12/1986 | XXXXX6000949 | XXXXX57139 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN THANH | 9/7/2004 | XXXXX4015743 | XXXXX69916 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN MANH | 8/2/1987 | XXXXX7003221 | XXXXX46558 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHONG PHU | 1/5/2004 | XXXXX4000535 | XXXXX66029 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI TIEN | 5/19/1958 | XXXXX8004747 | XXXXX65302 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 9/15/1965 | XXXXX5000932 | XXXXX40891 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU THI NHU THIEU | 6/21/2003 | XXXXX3001783 | XXXXX77732 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM DUY PHUONG DUYEN | 3/13/2000 | XXXXX0014461 | XXXXX67686 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VIET PHAT | 7/18/2002 | XXXXX2023612 | XXXXX08526 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KINH TRONG | 2/23/1990 | XXXXX0001025 | XXXXX95170 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NUON | 6/5/1971 | XXXXX1028027 | XXXXX11473 | Giải nổ hũ | 200 |
| KE VAN HUONG | 1/3/1969 | XXXXX9005358 | XXXXX39864 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 5/10/1975 | XXXXX5004106 | XXXXX85370 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NHAT MINH | 10/7/1991 | XXXXX1009131 | XXXXX22582 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUONG | 9/19/2006 | XXXXX6007014 | XXXXX93659 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THEM | 12/20/1991 | XXXXX1017965 | XXXXX44099 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC NHAN | 10/5/1996 | XXXXX6010881 | XXXXX55289 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI KIM THOA | 2/8/1980 | XXXXX0012817 | XXXXX60881 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI HUONG | 9/26/1981 | XXXXX1000921 | XXXXX70150 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG MAI | 11/10/2003 | XXXXX3038579 | XXXXX75354 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HUYEN | 4/20/1992 | XXXXX2001909 | XXXXX60149 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CHI TAM | 1/1/1974 | XXXXX4017868 | XXXXX22616 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE TU UYEN | 4/19/2002 | XXXXX2022643 | XXXXX43728 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG TUOI | 11/27/1972 | XXXXX2001205 | XXXXX62222 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG ANH TU | 10/20/2003 | XXXXX3041831 | XXXXX70919 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN HA | 2/11/1977 | XXXXX7003445 | XXXXX10677 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUYEN | 7/21/1971 | XXXXX1018650 | XXXXX11561 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUYEN | 2/22/1985 | XXXXX5001675 | XXXXX91799 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 6/23/1962 | XXXXX2000315 | XXXXX40893 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI XUAN | 6/3/1971 | XXXXX1001290 | XXXXX21364 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CAN | 7/27/1979 | XXXXX9001788 | XXXXX11398 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRUONG | 7/11/1995 | XXXXX5014205 | XXXXX38444 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN CHIEN | 2/24/2006 | XXXXX6012382 | XXXXX23151 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CHUNG | 6/20/1993 | XXXXX3028523 | XXXXX97594 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG KHANH DUY | 11/18/2007 | XXXXX7005656 | XXXXX81351 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN TRUONG | 4/19/1982 | XXXXX2000015 | XXXXX35777 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHAM TRAM ANH | 4/7/2002 | XXXXX2000646 | XXXXX48666 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG DUNG | 2/17/1985 | XXXXX5005759 | XXXXX04804 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHIEN | 10/12/1980 | XXXXX0001382 | XXXXX49888 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI KIM KHANH | 11/1/2006 | XXXXX6016377 | XXXXX80139 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TOAN | 10/15/1957 | XXXXX7002801 | XXXXX95710 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGOC HUNG | 9/16/2003 | XXXXX3007064 | XXXXX90214 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO LUU PHUONG | 8/5/1987 | XXXXX7000098 | XXXXX58888 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THE ANH | 6/22/1990 | XXXXX0000677 | XXXXX26000 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH TRUNG | 2/1/1988 | XXXXX8010045 | XXXXX68292 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY DUONG | 5/12/2003 | XXXXX3001833 | XXXXX35359 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA ANH PHUONG | 8/26/2007 | XXXXX7003459 | XXXXX68007 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TOA | 6/5/1971 | XXXXX1009735 | XXXXX81361 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN NAM | 7/6/1993 | XXXXX3015632 | XXXXX88630 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MANH HUNG | 3/14/1981 | XXXXX1002171 | XXXXX06288 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI KIM OANH | 5/23/1968 | XXXXX8013229 | XXXXX09551 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOI | 7/28/1980 | XXXXX0008592 | XXXXX37668 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANH NAM | 10/10/1980 | XXXXX0022123 | XXXXX69132 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 10/22/1991 | XXXXX1002985 | XXXXX69099 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAU THI KHUA | 7/27/2006 | XXXXX6000886 | XXXXX20213 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 5/28/2003 | XXXXX3001777 | XXXXX89936 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN NGOAN PHUONG | 1/22/1988 | XXXXX8003118 | XXXXX85854 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN KET | 7/3/1990 | XXXXX0010602 | XXXXX19318 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC NGA | 12/15/1973 | XXXXX3002540 | XXXXX69566 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HUY HOANG | 3/20/2002 | XXXXX2004487 | XXXXX83002 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN THAO | 11/14/2005 | XXXXX5013943 | XXXXX00469 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LICH | 2/15/1983 | XXXXX3022142 | XXXXX60381 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN VINH | 10/28/2002 | XXXXX2009679 | XXXXX52410 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG NINH | 2/8/1989 | XXXXX9001010 | XXXXX32150 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI MY DUYEN | 6/30/2004 | XXXXX4011704 | XXXXX83893 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI BA | 11/16/1988 | XXXXX8029841 | XXXXX47103 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN TRUONG | 3/9/1977 | XXXXX7010435 | XXXXX51235 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CHAM | 12/16/1999 | XXXXX9016238 | XXXXX34420 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI MAI PHUONG | 8/7/2004 | XXXXX4012579 | XXXXX44427 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC VY | 12/13/2002 | XXXXX2021288 | XXXXX49692 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYEN THUONG | 9/16/2007 | XXXXX7026081 | XXXXX68928 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH DUONG QUANG | 10/1/1990 | XXXXX0000101 | XXXXX87603 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH DUC DIEN | 12/31/1981 | XXXXX1010855 | XXXXX68981 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THUY TRAN | 1/28/1996 | XXXXX6007863 | XXXXX92939 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THU HUONG | 12/2/2003 | XXXXX3005075 | XXXXX21453 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC KIEN | 8/8/1998 | XXXXX8009957 | XXXXX53579 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN | 12/7/1992 | XXXXX2016788 | XXXXX37524 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN TRUONG | 3/6/2006 | XXXXX6013261 | XXXXX61577 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY DUONG | 8/11/1975 | XXXXX5011545 | XXXXX93396 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIEU DIEM | 3/12/2007 | XXXXX7004826 | XXXXX31203 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HUNG THINH | 11/26/2000 | XXXXX0018872 | XXXXX55799 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH TRUONG | 11/29/1987 | XXXXX7004927 | XXXXX03804 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN DUONG | 10/22/2007 | XXXXX7016226 | XXXXX45869 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUYNH TRAN | 8/10/2008 | XXXXX8009320 | XXXXX86452 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE NAM | 1/10/1988 | XXXXX8002123 | XXXXX63666 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HOAI | 2/24/2001 | XXXXX1001114 | XXXXX38716 | Giải nổ hũ | 200 |
| TU QUOC HUNG | 7/12/2002 | XXXXX2004320 | XXXXX91726 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH VINH | 5/9/2002 | XXXXX2021419 | XXXXX18229 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI MAI | 5/25/1993 | XXXXX3009599 | XXXXX33593 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI LUONG | 4/21/1990 | XXXXX0009224 | XXXXX66761 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO NHAT THANH | 1/26/2000 | XXXXX0009992 | XXXXX35718 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THAM | 5/23/1998 | XXXXX8006897 | XXXXX08987 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI VAY | 8/16/1993 | XXXXX3006683 | XXXXX13651 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE HUYNH NHU | 5/30/2005 | XXXXX5003852 | XXXXX29114 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TRI | 11/1/1979 | XXXXX9017560 | XXXXX08311 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG TUAN | 10/17/2005 | XXXXX5027210 | XXXXX67930 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG LOAN | 6/6/2002 | XXXXX2003489 | XXXXX19832 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DUC HOANG | 6/15/1996 | XXXXX6013998 | XXXXX29661 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THUAN | 3/28/1988 | XXXXX8006166 | XXXXX63169 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BE | 1/1/1976 | XXXXX6021716 | XXXXX04224 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGA | 3/23/2002 | XXXXX2005760 | XXXXX36065 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG THIEN | 8/18/2002 | XXXXX2012877 | XXXXX14086 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUOC | 10/13/1976 | XXXXX6071557 | XXXXX31076 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHAT | 8/6/1995 | XXXXX5001406 | XXXXX81824 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM GIA KHANH | 6/9/2009 | XXXXX9001567 | XXXXX26194 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI DE | 1/1/1990 | XXXXX0009750 | XXXXX93827 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI NGOC BICH | 2/28/1991 | XXXXX1001414 | XXXXX30007 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH | 12/10/1980 | XXXXX0039819 | XXXXX76594 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH GIANG | 1/13/1976 | XXXXX6029185 | XXXXX87835 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN THANH NAM | 1/19/2007 | XXXXX7006131 | XXXXX95504 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI NHU NGOC | 12/3/1967 | XXXXX7007120 | XXXXX45512 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HUU LUAN | 4/29/2003 | XXXXX3002657 | XXXXX53920 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI AI | 6/20/1959 | XXXXX9007357 | XXXXX19637 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DAO NGOC THAO HANG | 1/10/2006 | XXXXX6015050 | XXXXX11799 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI TUOI | 6/10/1993 | XXXXX3000947 | XXXXX00056 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN KHIEM | 6/28/2008 | XXXXX8024086 | XXXXX11896 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEN THUC | 2/8/2008 | XXXXX8007416 | XXXXX63810 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TRI | 4/6/1998 | XXXXX8004969 | XXXXX40025 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE ANH | 2/12/1977 | XXXXX7022360 | XXXXX36199 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI THOA | 7/5/1996 | XXXXX6000646 | XXXXX85597 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG SON | 8/9/1991 | XXXXX1016643 | XXXXX77744 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 10/28/1991 | XXXXX1002966 | XXXXX23819 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANG NHI | 9/30/1999 | XXXXX9002895 | XXXXX99698 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THAO | 10/8/1994 | XXXXX4002390 | XXXXX34205 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY TRANG | 2/8/2005 | XXXXX5008532 | XXXXX88761 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HUNG | 4/5/2006 | XXXXX6003314 | XXXXX01755 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THUY | 2/12/1999 | XXXXX9010605 | XXXXX86881 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TUYEN | 10/18/1972 | XXXXX2018082 | XXXXX18833 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH NHAT | 2/1/1985 | XXXXX5010144 | XXXXX55952 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU HA | 11/20/2001 | XXXXX1005857 | XXXXX75380 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUANG VINH | 10/5/1997 | XXXXX7009082 | XXXXX60597 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC VINH | 8/22/2006 | XXXXX6011185 | XXXXX24859 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THANH | 6/7/1987 | XXXXX7008140 | XXXXX13331 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH THUC | 2/2/1990 | XXXXX0013879 | XXXXX12801 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGUYEN QUANG VIET | 11/10/2002 | XXXXX2003283 | XXXXX62652 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HUYEN THU | 5/8/2008 | XXXXX8004504 | XXXXX50267 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGOC HUYEN | 6/23/2003 | XXXXX3004041 | XXXXX82315 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VIET DUC | 6/20/2002 | XXXXX2011827 | XXXXX48216 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRUONG GIANG | 11/14/2005 | XXXXX5006572 | XXXXX82019 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGHIA | 11/29/1986 | XXXXX6007480 | XXXXX48377 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HOANG NAM | 9/19/1989 | XXXXX9000775 | XXXXX32008 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THU PHUONG | 12/31/1986 | XXXXX6008439 | XXXXX11286 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TUNG | 9/12/1995 | XXXXX5005529 | XXXXX75138 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUYNH LIEN | 1/16/1988 | XXXXX8014401 | XXXXX60188 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI NHAN | 4/5/2005 | XXXXX5010041 | XXXXX95403 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TRONG ANH | 12/10/2005 | XXXXX5004702 | XXXXX54760 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MINH PHUONG | 10/6/2006 | XXXXX6001768 | XXXXX19516 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HAI YEN | 3/7/2006 | XXXXX6019396 | XXXXX06596 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 8/8/1980 | XXXXX0014840 | XXXXX23810 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH LOAN | 4/22/1990 | XXXXX0002449 | XXXXX47904 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI EM | 1/1/1977 | XXXXX7002294 | XXXXX84950 | Giải nổ hũ | 200 |
| UNNG THI UYEN BINH | 8/12/2005 | XXXXX5014493 | XXXXX52453 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THE HUNG | 9/24/1983 | XXXXX3012917 | XXXXX66599 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC TRUNG | 1/12/2008 | XXXXX8005335 | XXXXX20287 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC QUYNH | 2/6/2001 | XXXXX1009001 | XXXXX10351 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY KIM SANH | 1/12/1991 | XXXXX1000541 | XXXXX95781 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI NAM | 11/12/2003 | XXXXX3005734 | XXXXX76912 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG THINH | 1/16/1981 | XXXXX1000826 | XXXXX38272 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH CUONG | 11/27/1978 | XXXXX8008594 | XXXXX39129 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI VAN | 11/29/1982 | XXXXX2013525 | XXXXX03538 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DINH | 4/3/1986 | XXXXX6003029 | XXXXX30486 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI HA | 9/24/2006 | XXXXX6006936 | XXXXX50448 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU LAN | 12/30/2008 | XXXXX8002824 | XXXXX97869 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN PHU | 2/20/1967 | XXXXX7006208 | XXXXX42793 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TRUNG | 9/24/1983 | XXXXX3000568 | XXXXX62622 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU KHAI | 10/16/2003 | XXXXX3033045 | XXXXX82387 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET HAO | 12/11/1995 | XXXXX5016825 | XXXXX87295 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH | 8/10/2003 | XXXXX3003323 | XXXXX19395 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TAN HOI | 9/15/1994 | XXXXX4006799 | XXXXX13201 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI TUYET | 5/17/1974 | XXXXX4020492 | XXXXX05158 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN THI THU HANG | 7/2/1994 | XXXXX4039839 | XXXXX18180 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI TRA MY | 10/20/1997 | XXXXX7007273 | XXXXX23498 | Giải nổ hũ | 200 |
| H YIM DAK CAT | 3/3/1976 | XXXXX6000244 | XXXXX94543 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAO VAN DAT | 9/5/2007 | XXXXX7004944 | XXXXX38175 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI HUE | 5/5/2000 | XXXXX0006365 | XXXXX22648 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TOAN | 1/30/1978 | XXXXX8001677 | XXXXX80568 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO ANH VUONG | 4/4/1993 | XXXXX3007979 | XXXXXCUNGCAP | Giải nổ hũ | 200 |
| A LUA | 1/1/1975 | XXXXX5003677 | XXXXX45234 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI TRAO | 1/18/2006 | XXXXX6001652 | XXXXX97748 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KIEU THIEN HUONG | 8/3/2008 | XXXXX8009126 | XXXXX02486 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH HUY | 2/10/2007 | XXXXX7009939 | XXXXX51337 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HIEU | 6/20/2006 | XXXXX6009363 | XXXXX89120 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN BIEN | 11/5/1982 | XXXXX2015682 | XXXXX46860 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH CUONG | 1/3/1983 | XXXXX3000780 | XXXXX22486 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LINH THAO NGUYEN | 11/16/2001 | XXXXX1025127 | XXXXX01665 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH LUAN | 2/25/1965 | XXXXX5014810 | XXXXX99398 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG TIEN HUNG | 6/19/1994 | XXXXX4000311 | XXXXX12533 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI VAN ANH | 3/9/2003 | XXXXX3020733 | XXXXX38233 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN MINH | 2/24/1995 | XXXXX5001178 | XXXXX52736 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THUY TRANG | 12/1/2001 | XXXXX1000870 | XXXXX95172 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM PHUONG | 1/1/1968 | XXXXX8001326 | XXXXX00241 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HIEN | 5/16/1994 | XXXXX4000806 | XXXXX98511 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG HAI | 9/28/1990 | XXXXX0002047 | XXXXX52660 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUC | 9/8/2002 | XXXXX2005958 | XXXXX03298 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI NGOC HAN | 8/31/2005 | XXXXX5013298 | XXXXX50659 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI LY | 1/1/1968 | XXXXX8014887 | XXXXX93094 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUONG | 8/7/1987 | XXXXX7013113 | XXXXX66242 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TINH | 4/20/1977 | XXXXX7007058 | XXXXX29703 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TINH | 5/8/1983 | XXXXX3008926 | XXXXX21987 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TAN LOC | 12/23/1995 | XXXXX5024459 | XXXXX47239 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHUAN | 5/5/2004 | XXXXX4028290 | XXXXX91500 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CHAU AI | 4/24/1991 | XXXXX1004961 | XXXXX36806 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG THI HIEN | 12/25/2000 | XXXXX0009477 | XXXXX82729 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN MACH | 10/3/1972 | XXXXX2000789 | XXXXX41972 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUYEN | 8/4/1990 | XXXXX0001992 | XXXXX52698 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HUY HOANG | 10/22/2002 | XXXXX2026087 | XXXXX77364 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NGAN | 6/4/1989 | XXXXX9020263 | XXXXX78362 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN AN PHUONG | 3/5/1976 | XXXXX6011268 | XXXXX57588 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHUNG | 3/8/1993 | XXXXX3027668 | XXXXX16133 | Giải nổ hũ | 200 |
| COOR TAM | 1/1/1987 | XXXXX7007888 | XXXXX88841 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THOAI NGOC LINH | 4/27/1987 | XXXXX7005224 | XXXXX99068 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DONG | 1/17/2000 | XXXXX0001328 | XXXXX17826 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI VAN ANH | 10/28/1998 | XXXXX8000254 | XXXXX72784 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN DONG | 1/12/1986 | XXXXX6027605 | XXXXX21789 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NAM BINH | 10/27/2005 | XXXXX5001494 | XXXXX22302 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH | 1/10/1962 | XXXXX2009844 | XXXXX68938 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THANH CONG | 5/13/1983 | XXXXX3007534 | XXXXX33555 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A CHU | 12/15/1985 | XXXXX5000688 | XXXXX15464 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI DANH | 12/18/1972 | XXXXX2005192 | XXXXX94243 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI CUC | 11/18/1994 | XXXXX4002021 | XXXXX96985 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUY | 5/26/1998 | XXXXX8003394 | XXXXX66789 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG NHIEM | 3/24/1980 | XXXXX0014365 | XXXXX37004 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI TRANG | 6/6/1997 | XXXXX7027851 | XXXXX89301 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM NGOC MAI | 1/7/1983 | XXXXX3001546 | XXXXX42582 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH NGUYEN NGOC HA | 1/19/1988 | XXXXX8002076 | XXXXX91620 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET THANG | 2/10/1975 | XXXXX5016667 | XXXXX18586 | Giải nổ hũ | 200 |
| HANG QUE TRAN | 5/8/2002 | XXXXX2000311 | XXXXX27121 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DO VAN DUNG | 5/8/2005 | XXXXX5003472 | XXXXX64872 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TOAN | 12/23/1987 | XXXXX7013302 | XXXXX15260 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HA MAY | 10/9/1990 | XXXXX0000507 | XXXXX98130 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HUONG | 7/7/1992 | XXXXX2000894 | XXXXX69962 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HAI LONG | 9/16/2000 | XXXXX0006071 | XXXXX09362 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC TUAN | 5/6/2002 | XXXXX2008391 | XXXXX60966 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH CHIEN | 12/8/1999 | XXXXX9009544 | XXXXX24793 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN VUNG | 5/3/1980 | XXXXX0009370 | XXXXX35062 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE THAI | 3/18/1993 | XXXXX3021472 | XXXXX64555 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA VAN CHUNG | 9/15/1995 | XXXXX5007489 | XXXXX71857 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HOA | 3/31/1997 | XXXXX7006501 | XXXXX90688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG ANH | 2/8/1990 | XXXXX0015908 | XXXXX02359 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THANH DAT | 7/7/2006 | XXXXX6002585 | XXXXX84965 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH THU | 1/13/2009 | XXXXX9004173 | XXXXX59566 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SY THANH | 8/1/1974 | XXXXX4003974 | XXXXX97702 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN THONG | 4/13/1981 | XXXXX1001854 | XXXXX16249 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU | 8/3/1992 | XXXXX2003083 | XXXXX21459 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG BAO NGOC | 8/16/1995 | XXXXX5005833 | XXXXX28651 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KHAC HUY | 1/28/1997 | XXXXX7000807 | XXXXX37633 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THANH NHAN | 7/1/1990 | XXXXX0017131 | XXXXX57344 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HUE | 11/8/1989 | XXXXX9014082 | XXXXX53118 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH PHAT | 2/24/1997 | XXXXX7007639 | XXXXX26104 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG ANH HAO | 10/8/1982 | XXXXX2000157 | XXXXX79585 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUANG HUY | 7/6/2006 | XXXXX6025370 | XXXXX72611 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HA TRANG | 5/31/1995 | XXXXX5005549 | XXXXX78496 | Giải nổ hũ | 200 |
| THOI HOANG VINH | 4/21/1997 | XXXXX7023399 | XXXXX27785 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI VAN | 1/23/1982 | XXXXX2011696 | XXXXX92491 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG QUAN | 6/16/1975 | XXXXX5023956 | XXXXX71854 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VU HA THI | 2/10/2008 | XXXXX8003943 | XXXXX88980 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI YEN LINH | 5/27/1996 | XXXXX6000057 | XXXXX46634 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 11/12/1986 | XXXXX6007853 | XXXXX33338 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VIET QUANG | 6/1/1975 | XXXXX5013111 | XXXXX49668 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN SY | 9/15/1971 | XXXXX1009113 | XXXXX97802 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM THI HONG NHUNG | 1/24/1991 | XXXXX1019710 | XXXXX87003 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG CONG HUONG | 10/20/1963 | XXXXX3000965 | XXXXX37275 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TUYET MAI | 8/7/1996 | XXXXX6032136 | XXXXX10113 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 2/28/1994 | XXXXX4014213 | XXXXX72283 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HAN | 6/8/2000 | XXXXX0000951 | XXXXX65913 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANG LOI | 10/27/2004 | XXXXX4009056 | XXXXX31901 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI DAM | 1/1/1989 | XXXXX9002287 | XXXXX77202 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NGA | 5/28/1976 | XXXXX6003524 | XXXXX66126 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG SON | 10/27/1995 | XXXXX5001628 | XXXXX97441 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI KHA | 9/16/2003 | XXXXX3004307 | XXXXX35894 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KIEN | 4/22/2002 | XXXXX2002986 | XXXXX48033 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI THU TRANG | 7/17/2000 | XXXXX0008418 | XXXXX14655 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TU NGUYEN | 7/18/1998 | XXXXX8009780 | XXXXX85595 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THUY KIEU | 5/24/2006 | XXXXX6004533 | XXXXX90196 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU QUANG DUC | 5/21/1993 | XXXXX3002296 | XXXXX90721 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI SINH | 12/12/1986 | XXXXX6005664 | XXXXX16323 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUC | 4/6/1986 | XXXXX6001888 | XXXXX94772 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NIEN | 1/2/1987 | XXXXX7010243 | XXXXX24405 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI UOC MO | 8/15/2000 | XXXXX0017758 | XXXXX01430 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN NHI | 3/24/2007 | XXXXX7026183 | XXXXX26609 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KY THINH | 1/24/1993 | XXXXX3012288 | XXXXX36467 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA KHANH LINH | 6/3/2002 | XXXXX2005253 | XXXXX69819 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THU LAN | 9/17/2000 | XXXXX0001061 | XXXXX01328 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE ANH | 1/2/1991 | XXXXX1014874 | XXXXX19635 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LO THI PANH | 5/8/1995 | XXXXX5008765 | XXXXX02504 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUAT | 1/13/1983 | XXXXX3008207 | XXXXX64741 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI KHANH HUYEN | 8/1/2003 | XXXXX3004941 | XXXXX05533 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI DUONG | 5/4/1967 | XXXXX7001809 | XXXXX16268 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THU | 10/14/1994 | XXXXX4014789 | XXXXX72575 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DINH GIAP | 11/23/1974 | XXXXX4006358 | XXXXX08031 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY HOANG | 4/17/2004 | XXXXX4002343 | XXXXX16711 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI KIM | 11/19/1979 | XXXXX9008269 | XXXXX49392 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THE ANH TUAN | 10/18/2006 | XXXXX6008882 | XXXXX34655 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUC XUAN | 2/1/1965 | XXXXX5004362 | XXXXX60961 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THE DU | 2/20/1982 | XXXXX2006349 | XXXXX08238 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSOR H  DAH | 3/10/1989 | XXXXX9001864 | XXXXX10850 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRONG NAM | 8/18/1993 | XXXXX3039455 | XXXXX86804 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY PHUONG | 5/12/1973 | XXXXX3010804 | XXXXX55660 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MANH NINH | 6/9/1982 | XXXXX2001197 | XXXXX18882 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI HIEN | 10/24/1991 | XXXXX1016288 | XXXXX54762 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC DIEP | 2/8/1992 | XXXXX2009950 | XXXXX28558 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN BANG | 10/10/1958 | XXXXX8005319 | XXXXX67501 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN THANH | 8/25/1990 | XXXXX0045636 | XXXXX14454 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI KIM ANH | 3/4/1987 | XXXXX7017770 | XXXXX01049 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI NGOAN | 7/14/1991 | XXXXX1006356 | XXXXX40539 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRUYEN | 8/6/1971 | XXXXX1017352 | XXXXX62285 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH TUNG | 1/1/1975 | XXXXX5014374 | XXXXX96694 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG BAO THIEN | 10/3/1979 | XXXXX9003410 | XXXXX46026 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LIEN | 4/2/1992 | XXXXX2024647 | XXXXX57166 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH SON | 3/29/2004 | XXXXX4009390 | XXXXX07265 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TY | 5/2/1951 | XXXXX1000798 | XXXXX68452 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC SUU | 3/10/1973 | XXXXX3008788 | XXXXX61640 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MY THANH | 1/14/2002 | XXXXX2003577 | XXXXX28915 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HANG | 1/1/2001 | XXXXX1009577 | XXXXX82554 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANG THI THANH NGUYEN | 6/28/2005 | XXXXX5006797 | XXXXX71720 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 8/14/1972 | XXXXX2002907 | XXXXX97818 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN VI | 7/26/1988 | XXXXX8001537 | XXXXX29193 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN BAO TIN | 8/3/1996 | XXXXX6009457 | XXXXX27532 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TIEN | 1/1/1984 | XXXXX4010375 | XXXXX85455 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG PHONG | 2/15/2001 | XXXXX1023958 | XXXXX98522 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH XUAN | 3/23/1957 | XXXXX7003231 | XXXXX25562 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI MAI SEN | 11/4/1998 | XXXXX8008824 | XXXXX66132 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN TRUNG | 4/2/1980 | XXXXX0013975 | XXXXX59124 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG THAO | 6/13/1987 | XXXXX7001748 | XXXXX56811 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HANH | 9/2/1972 | XXXXX2005292 | XXXXX54765 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI SONG | 7/18/2008 | XXXXX8006509 | XXXXX35529 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN KY | 10/20/1962 | XXXXX2001568 | XXXXX01550 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA LINH | 4/20/2008 | XXXXX8000513 | XXXXX82682 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HUU THANH | 1/1/1994 | XXXXX4004916 | XXXXX56898 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DANG THANH | 11/7/2008 | XXXXX8014259 | XXXXX81872 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI TUOI | 1/2/1967 | XXXXX7009588 | XXXXX31007 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH QUOC VUONG | 12/4/1997 | XXXXX7002752 | XXXXX34061 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NAM | 6/3/1984 | XXXXX4025216 | XXXXX97079 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LAN | 4/4/1980 | XXXXX0003309 | XXXXX37028 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HONG BAO TRAM | 11/1/2005 | XXXXX5022213 | XXXXX33955 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THAO | 9/2/1977 | XXXXX7015943 | XXXXX69329 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI QUYEN | 8/5/1979 | XXXXX9004363 | XXXXX32891 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC LINH | 9/29/1990 | XXXXX0005391 | XXXXX63859 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG TRANG | 4/20/2001 | XXXXX1007717 | XXXXX60724 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN TOAN | 8/13/1995 | XXXXX5005533 | XXXXX31200 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH NGOC HONG PHUC | 8/2/2004 | XXXXX4002316 | XXXXX50041 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG VAN ON | 4/8/1987 | XXXXX7007988 | XXXXX20334 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUC LY | 9/27/1970 | XXXXX0006316 | XXXXX94764 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN THANH | 1/28/2002 | XXXXX2003658 | XXXXX64281 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI MY XUYEN | 12/6/1985 | XXXXX5004701 | XXXXX10953 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI VUI | 12/27/1999 | XXXXX9004631 | XXXXX18008 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI TAM | 8/23/1985 | XXXXX5000606 | XXXXX33488 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HUY | 11/20/1986 | XXXXX6013707 | XXXXX28668 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG LAM | 10/19/2005 | XXXXX5003632 | XXXXX19616 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI MINH CHAU | 4/28/1997 | XXXXX7002151 | XXXXX55411 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI LE | 6/14/1965 | XXXXX5010724 | XXXXX59591 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO PHUNG NGAN | 2/2/2005 | XXXXX5037460 | XXXXX14430 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY PHUONG | 6/10/1989 | XXXXX9006835 | XXXXX76015 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DUY HOI | 3/4/1971 | XXXXX1010348 | XXXXX46763 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HUYEN TRAN | 10/7/2002 | XXXXX2007944 | XXXXX27748 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU ANH TUAN | 10/7/1980 | XXXXX0008307 | XXXXX72868 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH DAT | 7/21/2005 | XXXXX5014163 | XXXXX03058 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUYNH GIAO | 3/3/2007 | XXXXX7000196 | XXXXX18953 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THU HA | 5/18/2002 | XXXXX2000970 | XXXXX85271 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN THAO | 4/11/1999 | XXXXX9002066 | XXXXX22153 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU TRUONG DUNG | 5/21/1989 | XXXXX9014632 | XXXXX61068 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI LONG | 1/1/1987 | XXXXX7000566 | XXXXX55866 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA HONG NHUNG | 9/1/1996 | XXXXX6000350 | XXXXX47996 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HUU DONG | 9/14/2003 | XXXXX3013013 | XXXXX46951 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHAN | 2/16/2003 | XXXXX3001842 | XXXXX30671 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP HONG LOI | 9/1/1958 | XXXXX8009279 | XXXXX95555 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET MAI | 6/10/1973 | XXXXX3012956 | XXXXX55489 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG CHUNG | 1/19/2007 | XXXXX7000265 | XXXXX23521 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUY | 7/18/1967 | XXXXX7013945 | XXXXX92512 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HANH | 1/1/1984 | XXXXX4019048 | XXXXX32948 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH NHAT | 1/30/2009 | XXXXX9007558 | XXXXX98259 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUONG | 9/9/1997 | XXXXX7006046 | XXXXX68196 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THAO | 10/16/1967 | XXXXX7007551 | XXXXX42276 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN THANG | 2/6/1956 | XXXXX6000592 | XXXXX56392 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH PHUONG | 5/18/2005 | XXXXX5009167 | XXXXX91297 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRUNG NGHIA | 4/17/2001 | XXXXX1008180 | XXXXX06918 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH NGOC | 10/30/1985 | XXXXX5007392 | XXXXX50043 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VU MAI HAN | 10/16/1989 | XXXXX9006241 | XXXXX09990 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HA NHAT QUYNH | 7/28/2004 | XXXXX4006902 | XXXXX96950 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TUAN ANH | 11/12/1998 | XXXXX8004741 | XXXXX72662 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI HONG LOAN | 2/5/2003 | XXXXX3001748 | XXXXX53727 | Giải nổ hũ | 200 |
| THUNG VAN NGHIEP | 2/17/1992 | XXXXX2000160 | XXXXX99596 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC | 12/28/2000 | XXXXX0018162 | XXXXX08699 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG TRINH | 11/3/2003 | XXXXX3010455 | XXXXX57090 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH KHAC BIEU | 9/24/1961 | XXXXX1003945 | XXXXX52306 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NHAN | 8/6/1981 | XXXXX1000509 | XXXXX27681 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAI PHUONG | 7/4/2003 | XXXXX3000044 | XXXXX35696 | Giải nổ hũ | 200 |
| XIN LAO LO | 2/21/1997 | XXXXX7003772 | XXXXX17573 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN GIANG | 10/6/1976 | XXXXX6011722 | XXXXX46408 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUYEN | 1/9/1993 | XXXXX3002909 | XXXXX38780 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI ANH HONG | 4/2/1998 | XXXXX8001682 | XXXXX56711 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN PANG | 7/28/1987 | XXXXX7004903 | XXXXX33948 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGAN | 2/26/2004 | XXXXX4003330 | XXXXX79516 | Giải nổ hũ | 200 |
| HONG TRONG HAI | 3/29/1982 | XXXXX2004911 | XXXXX64571 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THIEN TRUONG | 7/20/1990 | XXXXX0000583 | XXXXX33303 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGOC | 7/7/1988 | XXXXX8010587 | XXXXX06558 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRINH | 10/25/1988 | XXXXX8018476 | XXXXX69687 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG | 12/10/1984 | XXXXX4000286 | XXXXX98997 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NEANG CHANH THIA | 3/19/1983 | XXXXX3007618 | XXXXX15336 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUY DUONG | 6/16/1986 | XXXXX6006984 | XXXXX64799 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG SEO PAO | 10/8/1995 | XXXXX5001626 | XXXXX00875 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THANH | 2/3/1965 | XXXXX5032728 | XXXXX30775 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI DIEU | 11/2/1976 | XXXXX6002539 | XXXXX89440 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI BICH THAO | 10/27/1979 | XXXXX9006665 | XXXXX89341 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI QUYEN | 2/21/1987 | XXXXX7001701 | XXXXX56205 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG MINH HUNG | 10/1/2007 | XXXXX7037954 | XXXXX64591 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HOANG | 4/14/1993 | XXXXX3008420 | XXXXX85966 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN BINH | 1/25/1988 | XXXXX8016416 | XXXXX79579 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI CHI LUAN | 12/10/1999 | XXXXX9000113 | XXXXX36583 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THUY | 3/15/1986 | XXXXX6005040 | XXXXX44100 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH KHANH | 8/2/1993 | XXXXX3006951 | XXXXX95048 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THO | 8/12/1958 | XXXXX8008701 | XXXXX49668 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HANG | 6/16/1989 | XXXXX9032740 | XXXXX32321 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI DUY | 9/20/1995 | XXXXX5003243 | XXXXX01071 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH BICH HA | 1/28/2002 | XXXXX2017745 | XXXXX02318 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI THUONG | 6/4/1986 | XXXXX6001707 | XXXXX01500 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HINH | 11/20/1994 | XXXXX4008524 | XXXXX66271 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN TU | 2/22/1985 | XXXXX5005798 | XXXXX03802 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THOM | 12/4/1999 | XXXXX9006058 | XXXXX58361 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI PHUONG THUY | 2/11/1977 | XXXXX7011169 | XXXXX33337 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYEN TRAN | 8/20/1979 | XXXXX9004566 | XXXXX34070 | Giải nổ hũ | 200 |
| LONG THI OANH | 1/16/2007 | XXXXX7000099 | XXXXX81749 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THUY TIEN | 11/3/2002 | XXXXX2028358 | XXXXX87141 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI LINH | 12/18/2001 | XXXXX1008889 | XXXXX42321 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG TOAN | 10/5/1982 | XXXXX2001801 | XXXXX35291 | Giải nổ hũ | 200 |
| H NIEP ENUOL | 2/10/1975 | XXXXX5008508 | XXXXX77433 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI LUONG | 11/14/2004 | XXXXX4007944 | XXXXX47656 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE HIEN | 3/29/2005 | XXXXX5011377 | XXXXX72532 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIM OANH | 3/28/1987 | XXXXX7012290 | XXXXX84278 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI NGOC | 6/1/1979 | XXXXX9002169 | XXXXX39382 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHUYEN | 1/1/1979 | XXXXX9005020 | XXXXX75062 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 10/20/2002 | XXXXX2001415 | XXXXX88550 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG Y SONG | 3/7/1982 | XXXXX2010827 | XXXXX94726 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM THANH | 12/27/2004 | XXXXX4009364 | XXXXX97382 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BA KHANH HOANG | 3/11/1990 | XXXXX0011655 | XXXXX69239 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG HAI | 11/10/1958 | XXXXX8017678 | XXXXX93570 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN DAU | 1/8/1993 | XXXXX3003227 | XXXXX16096 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 12/19/2001 | XXXXX1020533 | XXXXX18722 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA VY | 8/25/2004 | XXXXX4003572 | XXXXX53452 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI NGOC TRAN | 6/19/1990 | XXXXX0011313 | XXXXX29629 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI UYEN | 11/29/2007 | XXXXX7018247 | XXXXX69574 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUYNH AI TRAM | 5/29/2007 | XXXXX7003490 | XXXXX88247 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG THAO | 12/7/2007 | XXXXX7007983 | XXXXX19794 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI KIET | 1/12/2005 | XXXXX5020816 | XXXXX72170 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI THUY LIEN | 9/15/2005 | XXXXX5014799 | XXXXX93706 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN QUAN | 10/18/2000 | XXXXX0006839 | XXXXX90712 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG HANH | 4/20/2002 | XXXXX2001099 | XXXXX82085 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA LE HOANG DIEU | 12/31/1979 | XXXXX9004111 | XXXXX59881 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH QUANG | 1/2/1996 | XXXXX6007969 | XXXXX05946 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRAN THANH NHAN | 10/12/2007 | XXXXX7007743 | XXXXX80276 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU THI LAN | 3/19/1991 | XXXXX1020106 | XXXXX70698 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THANH MAI | 1/3/1998 | XXXXX8016257 | XXXXX96145 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI LUONG | 4/6/2002 | XXXXX2007851 | XXXXX43533 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BONG | 9/8/1994 | XXXXX4014269 | XXXXX58259 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH PHAN | 7/14/1987 | XXXXX7017539 | XXXXX92311 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG THI LAN | 9/14/1991 | XXXXX1018309 | XXXXX75489 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VU HIEU | 8/26/2001 | XXXXX1011546 | XXXXX42129 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HOA | 11/20/2003 | XXXXX3004950 | XXXXX59643 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN LAM | 2/2/1982 | XXXXX2000285 | XXXXX13345 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHANH DUY | 1/3/2003 | XXXXX3001221 | XXXXX81455 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC QUYET | 7/10/2000 | XXXXX0008103 | XXXXX37400 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THAO | 8/22/2002 | XXXXX2002919 | XXXXX48941 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN QUOC | 10/2/1978 | XXXXX8001880 | XXXXX03987 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 3/10/1991 | XXXXX1002340 | XXXXX24615 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HUYEN ANH | 1/25/1998 | XXXXX8025693 | XXXXX94776 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THIEN TAN | 1/1/2001 | XXXXX1004055 | XXXXX24914 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN KHOA | 3/28/2002 | XXXXX2002674 | XXXXX63150 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HAI DUONG | 2/7/2004 | XXXXX4002018 | XXXXX25016 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC NGOAI | 2/25/1956 | XXXXX6005229 | XXXXX39141 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI MINH THANH | 10/30/1986 | XXXXX6002177 | XXXXX55764 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN QUYNH | 3/18/1985 | XXXXX5019572 | XXXXX60342 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN BAO NGOC | 7/5/2003 | XXXXX3005171 | XXXXX39653 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI QUYET | 10/15/1988 | XXXXX8005273 | XXXXX70041 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VU | 10/10/1993 | XXXXX3005288 | XXXXX52136 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DAC QUAN | 9/20/1973 | XXXXX3020498 | XXXXX62688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHIN | 3/24/1998 | XXXXX8018932 | XXXXX82200 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI VAN | 11/14/1995 | XXXXX5000746 | XXXXX56603 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BA HIEN | 1/22/1962 | XXXXX2006992 | XXXXX15737 | Giải nổ hũ | 200 |
| SO Y PHIA | 5/20/1982 | XXXXX2005224 | XXXXX61707 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH QUYET | 12/6/2003 | XXXXX3024122 | XXXXX98778 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET BACH | 9/25/2007 | XXXXX7000664 | XXXXX34629 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG VAN | 4/10/1997 | XXXXX7009801 | XXXXX78991 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI OANH | 5/5/2004 | XXXXX4008433 | XXXXX56279 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA MINH QUAN | 12/20/2006 | XXXXX6000817 | XXXXX05745 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM DUYEN | 12/10/1982 | XXXXX2014734 | XXXXX81630 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI GIANG | 5/18/1991 | XXXXX1008325 | XXXXX75174 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HONG | 1/1/1979 | XXXXX9004852 | XXXXX32633 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC BAN DUY KHANH | 10/22/2003 | XXXXX3007095 | XXXXX82245 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIEU | 5/22/1994 | XXXXX4002725 | XXXXX24434 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO MI LY | 2/7/1999 | XXXXX9007724 | XXXXX42740 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HOA | 8/25/1989 | XXXXX9012271 | XXXXX14409 | Giải nổ hũ | 200 |
| UONG TRONG LUAN | 8/19/1990 | XXXXX0027891 | XXXXX35688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAO LE QUYEN | 2/8/2005 | XXXXX5004568 | XXXXX20213 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI PHUONG TRANG | 8/7/2005 | XXXXX5004694 | XXXXX49953 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOA | 8/20/1982 | XXXXX2005088 | XXXXX44213 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN HOA | 2/16/2004 | XXXXX4036747 | XXXXX83814 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO CHI HIEU | 10/18/1990 | XXXXX0023515 | XXXXX99499 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HUAN | 9/1/2006 | XXXXX6010945 | XXXXX27923 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY THANH | 11/20/2000 | XXXXX0012246 | XXXXX01100 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUY | 2/4/2002 | XXXXX2001120 | XXXXX47250 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THI LA | 2/15/1987 | XXXXX7004850 | XXXXX00731 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC HUNG | 8/28/1978 | XXXXX8046013 | XXXXX02676 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI HUONG | 1/22/1995 | XXXXX5000449 | XXXXX70167 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THI BAO NGOC | 9/4/2007 | XXXXX7008726 | XXXXX31183 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BE DUNG | 12/6/2005 | XXXXX5011524 | XXXXX26511 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH VUONG | 5/17/2003 | XXXXX3007914 | XXXXX74370 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TRUNG HUYNH | 4/9/1989 | XXXXX9007530 | XXXXX12617 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH KHOA | 5/13/1987 | XXXXX7011628 | XXXXX66627 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TUNG | 12/27/1991 | XXXXX1010170 | XXXXX86394 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN KHAN | 4/21/1997 | XXXXX7004832 | XXXXX63422 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM HOAI BAO | 3/11/1998 | XXXXX8009913 | XXXXX13874 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THAO | 5/27/1983 | XXXXX3006313 | XXXXX32856 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN DANH DUNG | 5/25/1991 | XXXXX1021071 | XXXXX30195 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN LIEN | 10/20/1956 | XXXXX6004279 | XXXXX83183 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI BICH THAO | 3/16/1980 | XXXXX0010076 | XXXXX07960 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG NHAN | 9/1/1991 | XXXXX1001841 | XXXXX38091 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI PHUONG | 7/12/1991 | XXXXX1005837 | XXXXX28719 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 12/22/2001 | XXXXX1017886 | XXXXX75783 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TRONG | 6/18/1965 | XXXXX5020357 | XXXXX92289 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MANH | 4/24/2005 | XXXXX5007685 | XXXXX73030 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGUYET MAI | 9/26/1988 | XXXXX8008068 | XXXXX77512 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TU | 8/24/1993 | XXXXX3043604 | XXXXX86897 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THUY CHUNG | 6/5/1986 | XXXXX6011083 | XXXXX45804 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BANG | 9/23/1984 | XXXXX4011434 | XXXXX58466 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI VAN | 2/14/1983 | XXXXX3033053 | XXXXX56779 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI QUYNH NGA | 2/22/2002 | XXXXX2022653 | XXXXX71423 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA HOANG LINH | 10/13/2007 | XXXXX7013722 | XXXXX22080 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO NGUYEN THUY LINH | 9/21/2004 | XXXXX4010655 | XXXXX71804 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH HUYEN | 8/12/2005 | XXXXX5016331 | XXXXX17955 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU HUYNH | 3/17/2005 | XXXXX5013512 | XXXXX37105 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HUONG GIANG | 5/7/2006 | XXXXX6008642 | XXXXX19304 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUY HOAI PHONG | 5/27/2004 | XXXXX4004096 | XXXXX23783 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA NGOC THANH | 3/19/1963 | XXXXX3015431 | XXXXX63967 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI VAN | 12/31/2007 | XXXXX7034800 | XXXXX03328 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUNG LAM | 4/24/1987 | XXXXX7002543 | XXXXX60386 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VIET HA | 12/15/1976 | XXXXX6000016 | XXXXX35999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEU | 8/20/1989 | XXXXX9005906 | XXXXX61221 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI DANG HUONG | 8/3/2003 | XXXXX3001942 | XXXXX73531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NGOC THUONG | 3/11/1982 | XXXXX2009990 | XXXXX46963 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI KIM THOA | 11/10/2008 | XXXXX8003815 | XXXXX00760 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUOC BIEN | 6/9/1991 | XXXXX1002382 | XXXXX00691 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN HUU | 5/21/1995 | XXXXX5000614 | XXXXX71181 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VIET DUNG | 2/19/2004 | XXXXX4000775 | XXXXX25046 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HOC PHI | 7/6/1990 | XXXXX0026370 | XXXXX11829 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DINH HUAN | 11/1/2006 | XXXXX6001365 | XXXXX13569 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU HAI YEN | 5/20/1991 | XXXXX1013827 | XXXXX75225 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRONG NGUYEN | 1/2/2005 | XXXXX5009925 | XXXXX67124 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUANG PHUC | 3/15/1991 | XXXXX1007022 | XXXXX97330 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THOAI MY | 1/15/2005 | XXXXX5002788 | XXXXX15591 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC HUYEN | 11/5/1991 | XXXXX1011339 | XXXXX27400 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRUNG QUAN | 5/3/1987 | XXXXX7005355 | XXXXX94705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH TUAN | 7/25/1974 | XXXXX4007005 | XXXXX41935 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN THI NHAT HONG | 4/6/2001 | XXXXX1006478 | XXXXX97244 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI LUC | 2/1/1977 | XXXXX7004260 | XXXXX82068 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN KHUE | 8/15/1974 | XXXXX4015378 | XXXXX59800 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 9/5/1997 | XXXXX7024185 | XXXXX92563 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HOA | 4/13/1985 | XXXXX5002136 | XXXXX17259 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH QUOC HUAN | 11/25/1977 | XXXXX7004094 | XXXXX84855 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY DUONG | 4/7/2006 | XXXXX6034389 | XXXXX02652 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH PHAT | 5/1/2006 | XXXXX6006286 | XXXXX30175 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG SANG | 10/12/2002 | XXXXX2004366 | XXXXX15891 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANG VAN DUONG | 2/23/2006 | XXXXX6008232 | XXXXX14721 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DINH DONG | 12/1/2001 | XXXXX1023128 | XXXXX29001 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG CONG DANH | 9/4/1987 | XXXXX7015625 | XXXXX34545 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TA DUNG | 8/10/1988 | XXXXX8000164 | XXXXX96629 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HUNG TRUNG | 8/30/1992 | XXXXX2009852 | XXXXX23679 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TAI | 3/24/1965 | XXXXX5020187 | XXXXX87299 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH SANG | 9/4/1976 | XXXXX6018064 | XXXXX03901 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY NGA | 8/7/1978 | XXXXX8001690 | XXXXX66208 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HO THI HOAI THOM | 8/22/1989 | XXXXX9015731 | XXXXX66790 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG KIM NGAN | 10/26/2001 | XXXXX1005754 | XXXXX43044 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT LONG | 3/10/2007 | XXXXX7000283 | XXXXX54512 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VO PHAP | 8/27/2006 | XXXXX6014285 | XXXXX44361 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI VUI | 9/2/1974 | XXXXX4021351 | XXXXX17223 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DINH LONG | 9/25/2003 | XXXXX3015308 | XXXXX26020 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LONG | 2/6/1976 | XXXXX6000986 | XXXXX25479 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HUYNH | 12/10/2006 | XXXXX6014219 | XXXXX65270 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRONG NGOC | 2/23/1983 | XXXXX3011422 | XXXXX72201 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THU NGA | 6/16/1981 | XXXXX1000362 | XXXXX48614 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A PHU | 9/15/1992 | XXXXX2002702 | XXXXX76776 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH TUAN | 2/27/1996 | XXXXX6002741 | XXXXX70296 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TRAM | 4/14/1990 | XXXXX0039981 | XXXXX37004 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC QUE | 8/23/1990 | XXXXX0003319 | XXXXX32078 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOA | 11/18/1990 | XXXXX0004487 | XXXXX06085 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN UYEN | 11/3/1983 | XXXXX3008323 | XXXXX35605 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU MINH CHAU | 9/1/1960 | XXXXX0007800 | XXXXX89370 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU MINH | 7/14/2000 | XXXXX0000367 | XXXXX39945 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHU | 5/19/1988 | XXXXX8010966 | XXXXX39885 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM QUOC THINH | 2/4/1989 | XXXXX9005101 | XXXXX79407 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DIEU CHAU | 9/15/2006 | XXXXX6011679 | XXXXX47876 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI YEN NHI | 6/12/1990 | XXXXX0001634 | XXXXX85994 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NHAT THANG | 11/11/1988 | XXXXX8015736 | XXXXX02067 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGOC HA | 10/11/1988 | XXXXX8002755 | XXXXX09206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 12/8/1990 | XXXXX0000769 | XXXXX52410 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI LOC | 11/22/1973 | XXXXX3028415 | XXXXX53254 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 1/1/1979 | XXXXX9023094 | XXXXX20902 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYEN | 5/7/1972 | XXXXX2006970 | XXXXX37438 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN MUOI | 10/13/2001 | XXXXX1031447 | XXXXX52619 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THANH DO | 3/1/1993 | XXXXX3017262 | XXXXX12019 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU PHUONG | 7/1/2006 | XXXXX6005580 | XXXXX18997 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO MANH TUONG | 12/21/2006 | XXXXX6026278 | XXXXX17260 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY DUONG | 10/27/1974 | XXXXX4011703 | XXXXX40602 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUONG | 4/11/1994 | XXXXX4062081 | XXXXX89762 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MY LINH | 1/13/2000 | XXXXX0012347 | XXXXX70100 | Giải nổ hũ | 200 |
| MANG NGUYEN HOANG THINH NGAY | 12/13/1996 | XXXXX6000293 | XXXXX57347 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH THANG | 6/29/1984 | XXXXX4006222 | XXXXX56537 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI ANH THI | 7/24/1998 | XXXXX8006929 | XXXXX66886 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUANG SANG | 4/8/2008 | XXXXX8000800 | XXXXX62153 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG TRIEU | 8/28/2006 | XXXXX6007836 | XXXXX15452 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BON | 12/12/1979 | XXXXX9000914 | XXXXX64132 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 12/4/2002 | XXXXX2001002 | XXXXX78386 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC LOC | 10/8/2000 | XXXXX0017431 | XXXXX43008 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 5/22/1996 | XXXXX6006498 | XXXXX35720 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CHI THANH | 10/15/2008 | XXXXX8012946 | XXXXX93208 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN BAN | 4/16/1976 | XXXXX6002257 | XXXXX73966 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN BINH | 10/16/1984 | XXXXX4009506 | XXXXX68812 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN LANH | 8/6/1970 | XXXXX0008780 | XXXXX48391 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI YEN NHI | 2/9/2003 | XXXXX3001539 | XXXXX60145 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM CHI | 5/25/2001 | XXXXX1005149 | XXXXX21241 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN BINH | 5/19/2008 | XXXXX8006320 | XXXXX90438 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TROI | 3/7/1973 | XXXXX3021124 | XXXXX32677 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRONG | 11/15/1991 | XXXXX1009181 | XXXXX24878 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG HIEP | 2/6/1974 | XXXXX4004945 | XXXXX85743 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC MAI TUYET | 7/12/2003 | XXXXX3048766 | XXXXX17134 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI DUY TU | 5/17/1991 | XXXXX1006677 | XXXXX83791 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUYEN | 3/2/1992 | XXXXX2013343 | XXXXX99678 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DINH BUACH | 1/1/1969 | XXXXX9003070 | XXXXX20569 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN THINH | 1/1/1986 | XXXXX6003587 | XXXXX41555 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAO ANH THO | 8/7/2007 | XXXXX7017427 | XXXXX46858 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LUAN | 6/1/1975 | XXXXX5012093 | XXXXX91360 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG VIET | 7/6/2002 | XXXXX2008739 | XXXXX32945 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG THO | 10/28/1987 | XXXXX7016486 | XXXXX89898 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI BE DIEU | 6/14/1986 | XXXXX6011988 | XXXXX28523 | Giải nổ hũ | 200 |
| CU THI BLA | 7/5/2007 | XXXXX7004462 | XXXXX35605 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH ANH | 12/9/1999 | XXXXX9004455 | XXXXX59181 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO ANH HUY | 7/3/2005 | XXXXX5016665 | XXXXX00761 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN DIEN | 9/20/1992 | XXXXX2012098 | XXXXX95992 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 3/8/1992 | XXXXX2016707 | XXXXX94793 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI HOA | 8/12/1994 | XXXXX4003245 | XXXXX06603 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI SAU | 1/29/2005 | XXXXX5005636 | XXXXX65998 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG GIOI | 3/9/1976 | XXXXX6031747 | XXXXX18925 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI MONG KIEU | 7/23/1975 | XXXXX5004808 | XXXXX46776 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET MAI | 10/23/2006 | XXXXX6006964 | XXXXX59719 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY GIA KIEN | 8/22/2003 | XXXXX3011052 | XXXXX65424 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THONG | 8/10/1962 | XXXXX2000188 | XXXXX50862 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN KHAI | 9/14/2000 | XXXXX0015348 | XXXXX69584 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC DUONG | 2/9/1987 | XXXXX7012687 | XXXXX30640 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH THI | 6/16/2004 | XXXXX4030594 | XXXXX89341 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THUONG QUANG | 1/3/1969 | XXXXX9033458 | XXXXX38219 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGUYEN ANH HAO | 1/11/2003 | XXXXX3017940 | XXXXX04742 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HANG | 8/23/2002 | XXXXX2004137 | XXXXX77899 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN PHUONG | 10/20/1972 | XXXXX2012362 | XXXXX27663 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THIEU | 7/19/1977 | XXXXX7001949 | XXXXX14638 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG GIANG | 6/24/2003 | XXXXX3003185 | XXXXX81849 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH HAI | 1/2/1980 | XXXXX0003403 | XXXXX56919 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH NHUNG | 3/6/1963 | XXXXX3002069 | XXXXX06039 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU THANH | 7/29/1986 | XXXXX6003097 | XXXXX44788 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO TRONG THIEU | 3/3/1960 | XXXXX0002935 | XXXXX61914 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 1/19/2000 | XXXXX0015357 | XXXXX94403 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU THAM | 12/22/1996 | XXXXX6009697 | XXXXX25531 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THE HIEU | 1/20/2000 | XXXXX0000470 | XXXXX05596 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TUONG | 3/24/1992 | XXXXX2010783 | XXXXX66387 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG THUY | 2/24/1984 | XXXXX4003395 | XXXXX91056 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DINH NGUYEN | 9/1/2005 | XXXXX5018540 | XXXXX45311 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGOC LAN | 8/7/1994 | XXXXX4018052 | XXXXX41993 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHONG | 11/16/2007 | XXXXX7004679 | XXXXX42607 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI YEN NHI | 4/21/2005 | XXXXX5045137 | XXXXX66167 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOANG | 9/3/1982 | XXXXX2041227 | XXXXX52855 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN THANG | 1/1/1992 | XXXXX2002186 | XXXXX83046 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM NGUYEN | 7/15/1998 | XXXXX8007900 | XXXXX15798 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI LE | 11/23/2007 | XXXXX7007414 | XXXXX89285 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH LAM PHI | 11/23/2004 | XXXXX4012111 | XXXXX18261 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG NGAT | 9/20/1981 | XXXXX1013181 | XXXXX68837 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE MINH | 8/30/1997 | XXXXX7001906 | XXXXX74456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH LINH | 11/10/1985 | XXXXX5009246 | XXXXX95669 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI ANH | 11/20/1990 | XXXXX0016489 | XXXXX23854 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN PHUC | 5/15/2005 | XXXXX5006028 | XXXXX90975 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI XUAN THANG | 10/7/1990 | XXXXX0018155 | XXXXX26953 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI GIANG THUY | 3/20/2003 | XXXXX3014836 | XXXXX84425 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI NAM | 3/25/1994 | XXXXX4000132 | XXXXX99260 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA HIEU | 12/12/1960 | XXXXX0006096 | XXXXX80486 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BACH THANH LONG | 5/24/1994 | XXXXX4001823 | XXXXX09394 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CUC | 10/26/1979 | XXXXX9003756 | XXXXX53110 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN TAN LOC | 4/27/2006 | XXXXX6009429 | XXXXX04373 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUC HIEN | 9/10/1973 | XXXXX3001303 | XXXXX98556 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH CHUNG | 6/20/1992 | XXXXX2003540 | XXXXX07823 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN AN | 9/18/1979 | XXXXX9010830 | XXXXX15210 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI KIM ANH | 10/26/2008 | XXXXX8003598 | XXXXX07514 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TIEN | 5/13/1990 | XXXXX0029138 | XXXXX75911 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG HUY | 9/7/1988 | XXXXX8010515 | XXXXX28895 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP THI HANH | 3/26/1978 | XXXXX8015247 | XXXXX59557 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH KHANG | 12/19/2008 | XXXXX8005510 | XXXXX02574 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DIEN | 6/16/1990 | XXXXX0003651 | XXXXX67008 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUYEN | 1/1/1993 | XXXXX3001932 | XXXXX34886 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN KIEN | 11/26/1982 | XXXXX2006076 | XXXXX32668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAN MINH QUAN | 9/21/2001 | XXXXX1003162 | XXXXX05004 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC BAO | 8/7/2004 | XXXXX4008464 | XXXXX32171 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUYET THANG | 7/5/1971 | XXXXX1002189 | XXXXX28067 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 11/4/1997 | XXXXX7003287 | XXXXX23754 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY SEO VAN | 10/26/1997 | XXXXX7007903 | XXXXX24835 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU THUC | 1/17/1982 | XXXXX2008405 | XXXXX08162 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG HOA LANH | 8/27/2003 | XXXXX3007126 | XXXXX70793 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HOAI THUONG | 3/15/1996 | XXXXX6008478 | XXXXX01746 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HAI HUNG | 1/15/1988 | XXXXX8013837 | XXXXX40042 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA QUOC QUI | 2/16/1998 | XXXXX8014483 | XXXXX99612 | Giải nổ hũ | 200 |
| KPA H SA | 3/9/2004 | XXXXX4014312 | XXXXX39163 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG ANH | 10/12/1991 | XXXXX1001578 | XXXXX86739 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN DAT | 6/4/2001 | XXXXX1001468 | XXXXX59240 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TU | 11/1/1977 | XXXXX7028594 | XXXXX09588 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH TIEN | 10/15/2001 | XXXXX1022389 | XXXXX32694 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH HA | 4/8/1999 | XXXXX9015809 | XXXXX19927 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO THI CHO | 12/4/2002 | XXXXX2006457 | XXXXX02541 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEU | 3/14/1972 | XXXXX2003633 | XXXXX99223 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 11/12/2005 | XXXXX5009926 | XXXXX05812 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG KIEN | 10/23/1988 | XXXXX8002548 | XXXXX95658 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU VUONG TRUONG | 11/24/1995 | XXXXX5010239 | XXXXX99555 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI CHUYEN | 2/2/1974 | XXXXX4016712 | XXXXX70772 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN DUY | 5/18/1993 | XXXXX3020415 | XXXXX07604 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN MY | 10/8/1993 | XXXXX3001075 | XXXXX81623 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU LUOT | 7/18/1962 | XXXXX2006343 | XXXXX46168 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN ANH DUNG | 12/20/1992 | XXXXX2016739 | XXXXX83985 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HOANG | 5/25/1957 | XXXXX7008445 | XXXXX02583 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI KIEU HOA | 12/12/2003 | XXXXX3001649 | XXXXX03716 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NAM | 5/30/1993 | XXXXX3015355 | XXXXX34208 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI TRANG | 4/1/1991 | XXXXX1007796 | XXXXX26991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 1/1/1952 | XXXXX2005608 | XXXXX07614 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI TRINH | 2/9/1977 | XXXXX7005929 | XXXXX28349 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO XUAN BINH | 4/6/1957 | XXXXX7000485 | XXXXX58105 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHAU | 1/1/1982 | XXXXX2015710 | XXXXX03426 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI ANH NGOC | 1/1/2008 | XXXXX8002365 | XXXXX60514 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN SAN | 7/2/1978 | XXXXX8016164 | XXXXX64637 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC NHAN | 1/3/1983 | XXXXX3033268 | XXXXX15300 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN THANH | 3/18/1991 | XXXXX1003304 | XXXXX89736 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG PHUOC | 7/7/2005 | XXXXX5009472 | XXXXX92707 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TON | 10/17/1992 | XXXXX2017125 | XXXXX84359 | Giải nổ hũ | 200 |
| RIAH NGOC | 3/5/1995 | XXXXX5009542 | XXXXX69041 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH DONG | 1/10/1984 | XXXXX4016443 | XXXXX84818 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI QUYNH HAN | 12/19/1996 | XXXXX6012855 | XXXXX91590 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG TRUNG | 1/12/2001 | XXXXX1008422 | XXXXX76055 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 2/25/1976 | XXXXX6009484 | XXXXX38699 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN HUU THANG | 8/28/2003 | XXXXX3008671 | XXXXX03241 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC THINH | 8/8/1999 | XXXXX9000193 | XXXXX82925 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUN SINH | 10/12/1974 | XXXXX4000919 | XXXXX39476 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO LONG NHAT | 8/22/2006 | XXXXX6008588 | XXXXX37215 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG HUNG SINH | 1/1/1994 | XXXXX4006847 | XXXXX64741 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH SANG | 6/27/1992 | XXXXX2006289 | XXXXX22998 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THIEN | 6/3/1993 | XXXXX3003839 | XXXXX79422 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUC CHAU | 10/6/1997 | XXXXX7009749 | XXXXX98617 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOAI THUONG | 11/22/2007 | XXXXX7013898 | XXXXX05172 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN TOAN | 11/27/2002 | XXXXX2030498 | XXXXX39912 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAO | 7/20/1986 | XXXXX6035205 | XXXXX42089 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN TIEN | 9/2/1976 | XXXXX6019959 | XXXXX95800 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH THIEN | 5/21/2006 | XXXXX6000556 | XXXXX27425 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NHAT | 9/27/1996 | XXXXX6008945 | XXXXX69879 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGOC MINH | 10/1/2002 | XXXXX2006394 | XXXXX94919 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TAN HOANG | 11/20/1992 | XXXXX2010200 | XXXXX98485 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI KIM CHI | 7/17/1982 | XXXXX2016558 | XXXXX39879 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TUAN | 5/31/2000 | XXXXX0021837 | XXXXX31900 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH SANG | 5/24/1996 | XXXXX6003629 | XXXXX24652 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH THUAN | 8/29/1986 | XXXXX6004339 | XXXXX04101 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUYEN HAI LINH | 5/16/2001 | XXXXX1004389 | XXXXX01165 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG HOA | 2/1/1961 | XXXXX1001132 | XXXXX78699 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE QUYEN | 9/17/2005 | XXXXX5034930 | XXXXX76976 | Giải nổ hũ | 200 |
| THIEU PHI THOAN | 1/1/1988 | XXXXX8005367 | XXXXX05123 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HUNG | 12/17/1959 | XXXXX9013730 | XXXXX25786 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CANH | 2/2/1994 | XXXXX4007465 | XXXXX76333 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH CHUYEN | 2/10/1952 | XXXXX2004237 | XXXXX62720 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 7/7/1985 | XXXXX5007100 | XXXXX58508 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DUY HOANG | 10/28/1981 | XXXXX1004024 | XXXXX78956 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DINH CHIEU | 9/25/1987 | XXXXX7002275 | XXXXX30668 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO DAC LANG | 5/20/1995 | XXXXX5006756 | XXXXX02289 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET KHOI | 1/10/1990 | XXXXX0002319 | XXXXX44388 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH DUC | 1/27/2003 | XXXXX3050779 | XXXXX09163 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BE THAO | 10/6/1990 | XXXXX0000477 | XXXXX39778 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TA TUYEN | 8/24/1989 | XXXXX9001322 | XXXXX38355 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 1/24/2006 | XXXXX6005639 | XXXXX87605 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TAN NGOC QUY | 9/12/2004 | XXXXX4003822 | XXXXX69197 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU TRANG | 11/5/1982 | XXXXX2019569 | XXXXX35334 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAI PHONG | 12/5/2006 | XXXXX6002323 | XXXXX93700 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUAN | 9/7/1991 | XXXXX1004166 | XXXXX27469 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC TUYEN | 2/22/2004 | XXXXX4005692 | XXXXX76373 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH KHUONG | 1/5/1980 | XXXXX0002477 | XXXXX69828 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHAU THANH | 9/6/1981 | XXXXX1026765 | XXXXX98667 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANH DIEU | 9/19/1982 | XXXXX2000725 | XXXXX88933 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VU THANG | 12/4/2005 | XXXXX5002831 | XXXXX31705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 10/10/1975 | XXXXX5029483 | XXXXX41760 | Giải nổ hũ | 200 |
| H VOO BYA | 2/3/1992 | XXXXX2011082 | XXXXX47228 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI YEN NHI | 11/12/2004 | XXXXX4008198 | XXXXX17390 | Giải nổ hũ | 200 |
| TON THI NHUNG | 6/22/1985 | XXXXX5008249 | XXXXX47333 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAU | 12/30/1993 | XXXXX3004097 | XXXXX65191 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI CAM HONG | 9/26/1978 | XXXXX8018870 | XXXXX10097 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC CHANH | 1/2/1971 | XXXXX1001820 | XXXXX44321 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 2/23/2000 | XXXXX0008209 | XXXXX51099 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN KHOAN | 1/1/1968 | XXXXX8001487 | XXXXX22786 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC HAI | 7/31/1994 | XXXXX4001906 | XXXXX78166 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 1/6/1993 | XXXXX3019200 | XXXXX16247 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MINH QUY | 3/28/2003 | XXXXX3019609 | XXXXX28160 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HUYNH CONG DANH | 5/26/1996 | XXXXX6001164 | XXXXX93886 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC QUOC BAO | 1/21/2001 | XXXXX1005962 | XXXXX03099 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 1/14/2003 | XXXXX3004321 | XXXXX20345 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THANH TRA | 10/2/1991 | XXXXX1005383 | XXXXX95660 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A PO NHIA | 2/26/2005 | XXXXX5011083 | XXXXX24776 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAN | 4/16/1988 | XXXXX8026810 | XXXXX10788 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DO NGUYEN TRUNG | 8/6/2007 | XXXXX7038538 | XXXXX94599 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHUT TAI | 5/12/1990 | XXXXX0022387 | XXXXX49828 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUANG LINH | 8/25/2001 | XXXXX1002083 | XXXXX17258 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAM | 2/28/1987 | XXXXX7007720 | XXXXX22284 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LIEM | 11/13/1982 | XXXXX2008461 | XXXXX87861 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUY DUONG | 10/27/1999 | XXXXX9001402 | XXXXX23801 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH DUC | 10/5/2001 | XXXXX1001452 | XXXXX85425 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VAN CUONG | 10/19/1991 | XXXXX1002145 | XXXXX19241 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NHUT HUY | 11/25/2003 | XXXXX3022577 | XXXXX14673 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAI | 5/4/2002 | XXXXX2005363 | XXXXX78254 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 4/19/1986 | XXXXX6012390 | XXXXX62989 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU HUU | 8/30/1960 | XXXXX0006889 | XXXXX42218 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN QUANG | 7/28/1965 | XXXXX5010243 | XXXXX31070 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN MINH QUANG | 4/14/2006 | XXXXX6002243 | XXXXX16756 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY CUONG | 6/8/2008 | XXXXX8002971 | XXXXX76352 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI LIEN | 10/8/1997 | XXXXX7006514 | XXXXX94721 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM NGAN | 7/4/1986 | XXXXX6013204 | XXXXX39779 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VINH | 2/23/1997 | XXXXX7008755 | XXXXX92432 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU | 8/8/1987 | XXXXX7024043 | XXXXX75650 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI VAN NAM | 12/10/2003 | XXXXX3002788 | XXXXX52387 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DUC MANH | 2/16/2004 | XXXXX4001730 | XXXXX21495 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGUYEN | 5/9/2006 | XXXXX6007258 | XXXXX99768 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO QUANG HUNG | 1/28/1971 | XXXXX1000328 | XXXXX80858 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUE | 5/1/2003 | XXXXX3003291 | XXXXX97428 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI MAU | 6/12/1969 | XXXXX9013195 | XXXXX45381 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TUAN HUNG | 1/1/2005 | XXXXX5003459 | XXXXX48859 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG NGOC | 2/2/1991 | XXXXX1001279 | XXXXX94884 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC MAI | 10/4/2006 | XXXXX6006036 | XXXXX42925 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DUNG | 12/5/1996 | XXXXX6008668 | XXXXX60996 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 6/10/1986 | XXXXX6010788 | XXXXX15785 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG NGUYET HAN | 4/30/1975 | XXXXX5011112 | XXXXX27979 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANG | 11/25/1972 | XXXXX2001358 | XXXXX63959 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DIEN | 11/25/1956 | XXXXX6000167 | XXXXX73989 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGU THO TANG | 10/9/1997 | XXXXX7001265 | XXXXX19480 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HAI | 9/25/1983 | XXXXX3009000 | XXXXX25683 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HANH | 10/30/2002 | XXXXX2001827 | XXXXX33281 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN | 2/10/1969 | XXXXX9014262 | XXXXX37044 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC QUE | 10/27/1993 | XXXXX3010783 | XXXXX88964 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAI PHUONG | 11/6/1984 | XXXXX4005713 | XXXXX18292 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC HOANH | 3/26/1975 | XXXXX5013583 | XXXXX37575 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HANH | 7/2/1967 | XXXXX7001213 | XXXXX44686 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC HAN | 8/15/1990 | XXXXX0005601 | XXXXX41815 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI PHONG LAN | 6/8/1979 | XXXXX9000569 | XXXXX95972 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC DAI | 9/1/1981 | XXXXX1000651 | XXXXX43926 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM Y HUYEN TRANG | 1/25/2007 | XXXXX7000226 | XXXXX73402 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRONG VI | 5/5/1973 | XXXXX3002437 | XXXXX43382 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRONG CUONG | 6/17/1990 | XXXXX0017484 | XXXXX99017 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG CONG NHAT | 5/13/2004 | XXXXX4006274 | XXXXX73771 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG KHAC DOAN | 7/13/1990 | XXXXX0004435 | XXXXX00659 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HOANG | 12/14/1995 | XXXXX5006964 | XXXXX46577 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU PHI HO | 9/30/1986 | XXXXX6010160 | XXXXX22872 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAN THANH SON | 8/17/1991 | XXXXX1000492 | XXXXX17891 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE TUYET NHU | 7/21/2003 | XXXXX3007485 | XXXXX52669 | Giải nổ hũ | 200 |
| CU MI HONG | 5/6/1988 | XXXXX8000351 | XXXXX76272 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THE VIET | 11/12/1958 | XXXXX8013077 | XXXXX20826 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MY | 10/23/1961 | XXXXX1011368 | XXXXX78444 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN CUONG | 9/27/2006 | XXXXX6001056 | XXXXX88277 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THINH | 7/11/1951 | XXXXX1001149 | XXXXX09158 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG CONG THANG | 10/27/2003 | XXXXX3009790 | XXXXX02530 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU NHAN | 9/6/1993 | XXXXX3004576 | XXXXX37777 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TUAN ANH | 4/1/1990 | XXXXX0005279 | XXXXX41990 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG VINH | 10/20/2005 | XXXXX5004597 | XXXXX82110 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU CONG TRIEN | 6/30/1961 | XXXXX1008263 | XXXXX73619 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHAM | 8/5/1982 | XXXXX2004351 | XXXXX18999 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN NOI | 12/30/1989 | XXXXX9007233 | XXXXX91226 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU PHUONG THAO | 11/23/1997 | XXXXX7004711 | XXXXX15523 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU BA TRUNG | 4/18/2002 | XXXXX2000403 | XXXXX27578 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TUYET MAI | 4/18/1983 | XXXXX3004379 | XXXXX64338 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAO PHUC LAM | 8/28/2004 | XXXXX4010215 | XXXXX70473 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THI THANH HUONG | 6/10/1990 | XXXXX0002578 | XXXXX24080 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BINH | 5/24/1992 | XXXXX2003897 | XXXXX69533 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN KHANH | 8/31/2003 | XXXXX3003565 | XXXXX02750 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN TRUNG | 8/28/1993 | XXXXX3024309 | XXXXX86153 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BINH MINH | 7/14/2001 | XXXXX1004985 | XXXXX05837 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH XUAN THANH | 12/12/1999 | XXXXX9004997 | XXXXX46252 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU VAN | 3/11/2003 | XXXXX3012978 | XXXXX91039 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC KHAI | 1/1/1972 | XXXXX2006409 | XXXXX14169 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG HOA | 1/2/2005 | XXXXX5002610 | XXXXX94321 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUYNH THANH NHA | 7/9/1997 | XXXXX7002025 | XXXXX60907 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH LOAN | 6/5/2001 | XXXXX1003516 | XXXXX46807 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUE | 6/17/1982 | XXXXX2006349 | XXXXX62700 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 7/1/1975 | XXXXX5011312 | XXXXX95837 | Giải nổ hũ | 200 |
| A VIOO | 10/20/1975 | XXXXX5003095 | XXXXX29832 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI THU HUYEN | 11/5/2006 | XXXXX6003987 | XXXXX56489 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI XIEM | 12/10/1993 | XXXXX3004166 | XXXXX22493 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC TRUNG | 1/1/1966 | XXXXX6003835 | XXXXX70525 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG MI DINH | 9/10/2002 | XXXXX2008556 | XXXXX34137 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN NGHIA | 1/1/1970 | XXXXX0014413 | XXXXX04113 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN DUONG | 6/12/1987 | XXXXX7006568 | XXXXX97630 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HUY | 9/21/2003 | XXXXX3023144 | XXXXX64351 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HIEN | 8/23/1987 | XXXXX7001801 | XXXXX53606 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU NGUYET | 9/12/2002 | XXXXX2002930 | XXXXX44718 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KIEN | 11/14/2006 | XXXXX6007986 | XXXXX09063 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH HAO | 10/25/2002 | XXXXX2015682 | XXXXX25340 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN LOC | 7/6/2005 | XXXXX5005798 | XXXXX14615 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU TRANG | 12/25/1996 | XXXXX6000551 | XXXXX24741 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH DUC LINH | 5/17/2005 | XXXXX5000080 | XXXXX21034 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DUC TIEP | 7/6/2006 | XXXXX6004462 | XXXXX51438 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TUONG VY | 8/21/1979 | XXXXX9009466 | XXXXX85117 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VIET CANH | 3/22/2001 | XXXXX1011552 | XXXXX82516 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG BAO NHI | 10/26/1996 | XXXXX6007193 | XXXXX72715 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE KHANH DUY | 9/16/2002 | XXXXX2001126 | XXXXX31571 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHINH | 7/1/1972 | XXXXX2027597 | XXXXX83313 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY | 5/23/2004 | XXXXX4001564 | XXXXX50341 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THANH | 9/13/2006 | XXXXX6031469 | XXXXX29277 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUONG | 10/24/2004 | XXXXX4009052 | XXXXX82837 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TAM | 8/27/2002 | XXXXX2008135 | XXXXX49202 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG NGOC NHAT | 4/21/1992 | XXXXX2007912 | XXXXX94090 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG YEN QUYNH | 5/9/2004 | XXXXX4007304 | XXXXX39206 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM KIM QUYEN | 1/17/2003 | XXXXX3009531 | XXXXX43785 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH TIEN | 5/29/1982 | XXXXX2010957 | XXXXX78329 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI MANH | 7/23/2001 | XXXXX1007653 | XXXXX85442 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THE SY | 6/2/1999 | XXXXX9003778 | XXXXX08881 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH DAN | 4/23/1992 | XXXXX2013214 | XXXXX19870 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEU | 7/7/1965 | XXXXX5012997 | XXXXX50407 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAM HONG LINH | 3/7/2005 | XXXXX5013742 | XXXXX33489 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TUNG | 3/3/1993 | XXXXX3001780 | XXXXX58891 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUONG | 5/17/1991 | XXXXX1004502 | XXXXX89258 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THIEN KIEU | 12/17/1974 | XXXXX4007658 | XXXXX91480 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NAM TRAN | 2/11/1997 | XXXXX7008979 | XXXXX31705 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG MINH PHU | 6/11/1990 | XXXXX0016782 | XXXXX66604 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI THAO NGUYEN | 10/6/2004 | XXXXX4005477 | XXXXX18419 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI PHUONG | 3/17/1981 | XXXXX1011416 | XXXXX51225 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DIEM SUONG | 2/8/1998 | XXXXX8010140 | XXXXX36290 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG THI LIEN | 6/26/1978 | XXXXX8021343 | XXXXX04862 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI CA | 7/6/2005 | XXXXX5005759 | XXXXX24296 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG THAO | 8/8/1981 | XXXXX1034077 | XXXXX51254 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC MINH THU | 1/30/2004 | XXXXX4001963 | XXXXX97230 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE LOI TUONG | 9/24/2003 | XXXXX3011266 | XXXXX17047 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HIEN | 9/13/1976 | XXXXX6016841 | XXXXX88486 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH THANH | 8/7/1998 | XXXXX8001668 | XXXXX08257 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON THI NHUNG | 9/11/1988 | XXXXX8007002 | XXXXX25060 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THUY | 5/20/1979 | XXXXX9002960 | XXXXX32888 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC THI XINH | 5/15/1998 | XXXXX8003124 | XXXXX28271 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU DUY THANH | 8/19/2000 | XXXXX0009569 | XXXXX40765 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC THAI | 7/24/1974 | XXXXX4023167 | XXXXX37511 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH HAO | 9/8/2006 | XXXXX6010949 | XXXXX11688 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI BICH THUY | 4/18/1970 | XXXXX0006681 | XXXXX19208 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC HAI | 10/9/1993 | XXXXX3000058 | XXXXX08228 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC LAM | 2/7/1990 | XXXXX0042448 | XXXXX18552 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BE | 8/10/1994 | XXXXX4015914 | XXXXX42504 | Giải nổ hũ | 200 |
| TON NU THI THUY | 7/6/1987 | XXXXX7006754 | XXXXX24056 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HA | 7/8/1989 | XXXXX9020868 | XXXXX75162 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN VINH | 4/10/1988 | XXXXX8024515 | XXXXX20507 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG KIEN | 9/19/2003 | XXXXX3035523 | XXXXX01603 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU NHAI | 9/16/2000 | XXXXX0009096 | XXXXX02068 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THAO | 12/15/1969 | XXXXX9020667 | XXXXX63495 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN LUYEN | 5/10/1975 | XXXXX5003378 | XXXXX14166 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRAN MY TAM | 5/10/2003 | XXXXX3004776 | XXXXX48919 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI BIEN | 8/8/1982 | XXXXX2010826 | XXXXX35051 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI BUONG | 8/10/1996 | XXXXX6001015 | XXXXX30871 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MY DIEP | 3/28/2005 | XXXXX5013425 | XXXXX39466 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NINH | 11/3/1987 | XXXXX7012822 | XXXXX92171 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRONG HIEU | 4/14/1958 | XXXXX8000373 | XXXXX06862 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BE | 10/16/1986 | XXXXX6011948 | XXXXX22457 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH DUONG | 3/19/1990 | XXXXX0002292 | XXXXX17031 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRONG | 4/20/1957 | XXXXX7003543 | XXXXX90353 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH DU | 7/3/2002 | XXXXX2004918 | XXXXX83022 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SAU | 8/10/1970 | XXXXX0013165 | XXXXX67659 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHU | 6/15/1997 | XXXXX7008720 | XXXXX70823 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN KHAC HAI | 1/5/1971 | XXXXX1009913 | XXXXX46670 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN DUONG | 10/10/1985 | XXXXX5004074 | XXXXX48737 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUC QUYNH | 8/4/2002 | XXXXX2002009 | XXXXX31285 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH PHUOC | 1/1/2004 | XXXXX4002329 | XXXXX05651 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH NAM | 6/6/1989 | XXXXX9001941 | XXXXX46689 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN THI ANH | 7/5/1977 | XXXXX7010443 | XXXXX46954 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU BAC CHI | 3/28/2003 | XXXXX3005068 | XXXXX12003 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG HAO | 11/26/1994 | XXXXX4004931 | XXXXX41718 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRONG HIEN | 6/17/1987 | XXXXX7016374 | XXXXX65730 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET NHU | 1/6/1997 | XXXXX7007430 | XXXXX88726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DIEU NGOC | 1/25/2003 | XXXXX3010597 | XXXXX72988 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI NHAN | 2/26/1979 | XXXXX9002571 | XXXXX61505 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI CAM | 5/4/1985 | XXXXX5021381 | XXXXX51720 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG KIEN | 6/17/2006 | XXXXX6017325 | XXXXX89154 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHUNG | 4/8/1982 | XXXXX2000487 | XXXXX50957 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA DIEM PHUONG | 12/15/1978 | XXXXX8008880 | XXXXX32585 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH UYEN | 5/14/1991 | XXXXX1014467 | XXXXX66725 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO CONG LONG | 8/15/2001 | XXXXX1011559 | XXXXX23053 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGAN | 4/22/1993 | XXXXX3008878 | XXXXX93760 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO KIM NGAN | 5/1/1998 | XXXXX8014823 | XXXXX39716 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG AN | 8/23/2004 | XXXXX4001650 | XXXXX79245 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH HAI ANH | 10/3/1996 | XXXXX6003818 | XXXXX45669 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH DOANH | 12/25/2002 | XXXXX2017116 | XXXXX23275 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN HUNG | 4/29/1993 | XXXXX3004170 | XXXXX87238 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU GIANG | 2/17/2006 | XXXXX6016928 | XXXXX73556 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG TRUONG | 8/1/2002 | XXXXX2001858 | XXXXX33241 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUAN | 10/20/1993 | XXXXX3007809 | XXXXX35999 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH TUAN | 1/1/1983 | XXXXX3007922 | XXXXX58783 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TAN HOANG | 3/20/1973 | XXXXX3016274 | XXXXX49352 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG HUU UY | 11/4/1961 | XXXXX1003086 | XXXXX09636 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH | 5/5/1986 | XXXXX6032604 | XXXXX50894 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HOP | 10/20/1987 | XXXXX7000993 | XXXXX14099 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN SINH | 6/20/1991 | XXXXX1001122 | XXXXX88432 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DINH NUI | 5/10/1973 | XXXXX3001691 | XXXXX29668 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAO | 10/10/1971 | XXXXX1008462 | XXXXX92483 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY BAC | 9/15/2003 | XXXXX3000118 | XXXXX33640 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 1/1/1978 | XXXXX8015054 | XXXXX39621 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG MAY HONG TRUNG | 4/23/1979 | XXXXX9005740 | XXXXX30479 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH CHEU | 1/1/1979 | XXXXX9021151 | XXXXX96339 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUONG | 5/20/1976 | XXXXX6012062 | XXXXX50824 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TIEP | 9/20/1991 | XXXXX1008286 | XXXXX31926 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN TAN LUC | 1/15/1995 | XXXXX5000297 | XXXXX12963 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN QUOC DUNG | 10/10/1981 | XXXXX1002379 | XXXXX81888 | Giải nổ hũ | 200 |
| THANH NU HANG NGUYEN | 1/24/2005 | XXXXX5002522 | XXXXX92814 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HIEU | 8/17/1995 | XXXXX5012272 | XXXXX68850 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE THUY TRINH | 9/25/2000 | XXXXX0003169 | XXXXX74045 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THAI LINH | 4/10/2005 | XXXXX5013220 | XXXXX11178 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI PHI HUNG | 3/19/2003 | XXXXX3008641 | XXXXX17910 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHAT CHIEN THANH | 1/9/1995 | XXXXX5002622 | XXXXX28683 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN THANH | 7/28/1990 | XXXXX0014282 | XXXXX51088 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN THI NGUYET | 11/7/2006 | XXXXX6018343 | XXXXX09053 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH TRUC | 3/27/2006 | XXXXX6009541 | XXXXX70646 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI NGOC SUONG | 8/5/1955 | XXXXX5000054 | XXXXX75886 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC TUOI | 1/1/1987 | XXXXX7023032 | XXXXX40401 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TONG | 8/11/1985 | XXXXX5011807 | XXXXX79188 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CU DOANH | 2/5/1954 | XXXXX4000408 | XXXXX30671 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY DUONG | 5/28/2002 | XXXXX2012547 | XXXXX80702 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TU ANH | 4/21/1999 | XXXXX9040361 | XXXXX40222 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON THI NGAN | 5/19/2003 | XXXXX3014260 | XXXXX09896 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LE | 1/1/1967 | XXXXX7003963 | XXXXX59340 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI VUI | 5/1/1997 | XXXXX7001283 | XXXXX62501 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY KIEU | 12/6/2005 | XXXXX5000780 | XXXXX01124 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU VAN XUONG | 6/6/1976 | XXXXX6032561 | XXXXX61939 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN DONG | 11/5/1995 | XXXXX5008330 | XXXXX40087 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH TRAN | 9/16/1992 | XXXXX2002644 | XXXXX08499 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HUNG | 10/7/2006 | XXXXX6001189 | XXXXX14086 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU VAN THANG | 7/28/1996 | XXXXX6002769 | XXXXX84527 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH DUY | 9/28/2005 | XXXXX5017119 | XXXXX95593 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN HANH | 11/26/2002 | XXXXX2008695 | XXXXX52123 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAT | 12/10/2007 | XXXXX7003809 | XXXXX98131 | Giải nổ hũ | 200 |
| H NOAN MLO | 12/25/1992 | XXXXX2019808 | XXXXX19910 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI HOA | 9/9/1988 | XXXXX8003951 | XXXXX10100 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TIEN QUYNH | 11/8/2002 | XXXXX2008055 | XXXXX28151 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THAO | 9/13/1989 | XXXXX9019061 | XXXXX77197 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAM TU QUANG | 1/1/1977 | XXXXX7010686 | XXXXX86172 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC DUY | 3/10/2005 | XXXXX5041999 | XXXXX63156 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG VAN LUONG | 3/20/1989 | XXXXX9041843 | XXXXX89963 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGO DIEM QUYNH | 4/23/2002 | XXXXX2009124 | XXXXX54061 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG THINH | 3/30/2004 | XXXXX4000671 | XXXXX82324 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HOAI NGOC | 4/30/2002 | XXXXX2005403 | XXXXX66235 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOP | 10/2/1970 | XXXXX0002225 | XXXXX76613 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC MY | 10/24/1988 | XXXXX8008862 | XXXXX90408 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TUAN THANH | 4/15/1986 | XXXXX6005414 | XXXXX01593 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUONG | 9/2/1969 | XXXXX9038284 | XXXXX13723 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM VAN HA | 12/10/1970 | XXXXX0008335 | XXXXX65422 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN AN | 2/3/2002 | XXXXX2009627 | XXXXX99419 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE THI NGA | 10/16/1987 | XXXXX7003649 | XXXXX32902 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THU HUYEN | 4/25/2004 | XXXXX4009653 | XXXXX69101 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI NHI | 3/8/2000 | XXXXX0004295 | XXXXX74483 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOAI PHUONG | 6/14/1994 | XXXXX4027415 | XXXXX30707 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRA MY | 12/6/2005 | XXXXX5009529 | XXXXX14925 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NHU NGHIA | 5/19/1959 | XXXXX9000331 | XXXXX70425 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HIK | 1/1/1957 | XXXXX7002461 | XXXXX03856 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG VY | 5/25/2007 | XXXXX7009636 | XXXXX64475 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI TAN | 12/16/1958 | XXXXX8003286 | XXXXX18597 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN THANH | 5/10/1971 | XXXXX1034517 | XXXXX38218 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOA | 8/2/1978 | XXXXX8010625 | XXXXX63013 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI BE NAM | 1/4/1990 | XXXXX0001763 | XXXXX69180 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN TRUNG | 7/17/1992 | XXXXX2002585 | XXXXX54079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THINH | 11/16/1958 | XXXXX8003532 | XXXXX67212 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUY | 8/12/1987 | XXXXX7003233 | XXXXX87606 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THE HUNG | 6/11/1995 | XXXXX5004825 | XXXXX65914 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO BICH NGA | 7/14/1967 | XXXXX7001123 | XXXXX06173 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HUNG | 11/11/1984 | XXXXX4009780 | XXXXX86176 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI ANH DAO | 7/26/2004 | XXXXX4040696 | XXXXX46971 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC ANH | 10/26/2001 | XXXXX1005974 | XXXXX63236 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BINH CHAU | 4/16/2000 | XXXXX0007581 | XXXXX37287 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THUY HANG | 1/1/1987 | XXXXX7017424 | XXXXX98722 | Giải nổ hũ | 200 |
| Dam Hong Anh | 9/13/1995 | XXXXX5008554 | XXXXX13995 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO TAT KHANH NGOC | 11/25/2006 | XXXXX6007818 | XXXXX82382 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO XUAN VAN | 9/4/1986 | XXXXX6009700 | XXXXX87790 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH DUNG | 8/2/1987 | XXXXX7001039 | XXXXX74921 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO TAN CU | 2/14/1974 | XXXXX4005930 | XXXXX66517 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC THANH | 6/18/2001 | XXXXX1016745 | XXXXX94905 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM TUAN KIEN | 3/22/2004 | XXXXX4004751 | XXXXX25616 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN AN | 8/2/1982 | XXXXX2004211 | XXXXX50345 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG NGOC | 7/12/2006 | XXXXX6017417 | XXXXX48527 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI TAM | 12/10/1995 | XXXXX5011651 | XXXXX52332 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN QUANG ANH | 2/28/2003 | XXXXX3006688 | XXXXX34200 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| QUACH VAN SANH | 12/11/1964 | XXXXX4026813 | XXXXX00459 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN THI LY | 1/8/1986 | XXXXX6002414 | XXXXX50236 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HAI YEN | 12/18/1979 | XXXXX9011502 | XXXXX76818 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CUC | 2/1/1967 | XXXXX7003592 | XXXXX93453 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI NGA | 4/17/1984 | XXXXX4003800 | XXXXX78769 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH DUC THIEN | 9/16/1988 | XXXXX8014198 | XXXXX41313 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG PHI HAI | 2/10/1986 | XXXXX6001515 | XXXXX13603 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHU TRUNG DUNG | 2/9/1990 | XXXXX0000202 | XXXXX06623 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI BICH THUONG | 8/16/1983 | XXXXX3007724 | XXXXX40680 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUY DOANH | 8/20/1995 | XXXXX5007148 | XXXXX94363 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO HO NHUT ANH | 9/22/2001 | XXXXX1009929 | XXXXX48921 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THIET | 6/7/1977 | XXXXX7018406 | XXXXX17602 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN CHI | 9/18/1971 | XXXXX1020264 | XXXXX64843 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 7/13/2003 | XXXXX3010372 | XXXXX32169 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUANG THANG | 7/7/2008 | XXXXX8023653 | XXXXX50662 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC LY | 11/3/1992 | XXXXX2004105 | XXXXX62922 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 10/16/1995 | XXXXX5005953 | XXXXX14680 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE NHAT TUAN | 2/24/2004 | XXXXX4008972 | XXXXX01045 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN SAN | 7/4/1978 | XXXXX8001998 | XXXXX63578 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH QUAN | 2/15/1990 | XXXXX0028216 | XXXXX48222 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BA TRUNG | 11/24/1955 | XXXXX5016287 | XXXXX59729 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON THI SOC KHA | 4/13/1998 | XXXXX8002482 | XXXXX14153 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH VAN | 9/23/1996 | XXXXX6000069 | XXXXX96559 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU PHUONG ANH | 5/30/2003 | XXXXX3006432 | XXXXX89148 | Giải nổ hũ | 200 |
| A HUY | 4/1/2007 | XXXXX7000633 | XXXXX08907 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THU | 1/11/2006 | XXXXX6017771 | XXXXX31642 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI THANH UYEN | 10/10/1985 | XXXXX5002634 | XXXXX94570 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH NGOC | 11/1/1982 | XXXXX2007185 | XXXXX44434 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI PHUONG | 8/27/1995 | XXXXX5006551 | XXXXX76169 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HUU QUYET | 7/5/2007 | XXXXX7004580 | XXXXX71219 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN LINH | 11/20/1987 | XXXXX7049648 | XXXXX16961 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU MUI MUI | 6/16/1993 | XXXXX3008955 | XXXXX97376 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HONG BAO | 7/3/2006 | XXXXX6004970 | XXXXX35240 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KY QUANG | 8/16/1969 | XXXXX9014616 | XXXXX86731 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG KHAC TO | 2/10/1956 | XXXXX6003719 | XXXXX37199 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH NGOC | 3/15/1984 | XXXXX4004070 | XXXXX09314 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH NHAT | 7/30/2004 | XXXXX4011178 | XXXXX09925 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI YEN NGOC | 9/19/1991 | XXXXX1015355 | XXXXX44465 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI LAN HUONG | 4/17/1997 | XXXXX7000494 | XXXXX10241 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 10/27/2004 | XXXXX4041816 | XXXXX42680 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC ANH | 9/8/2008 | XXXXX8000172 | XXXXX16710 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU KHANH CHI | 12/2/1999 | XXXXX9001594 | XXXXX44272 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MANH | 7/17/1993 | XXXXX3001165 | XXXXX49678 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI THAM | 2/5/1980 | XXXXX0024419 | XXXXX53836 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC DUNG | 7/7/1996 | XXXXX6006224 | XXXXX37817 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VINH HUY | 12/28/1991 | XXXXX1006154 | XXXXX34611 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TRUONG | 4/17/1997 | XXXXX7003742 | XXXXX28252 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUC LAN ANH | 3/11/1994 | XXXXX4071315 | XXXXX42820 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TU | 1/30/1990 | XXXXX0007887 | XXXXX30190 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG HOA | 9/10/1987 | XXXXX7017994 | XXXXX27197 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI THUY LINH | 12/5/2002 | XXXXX2006623 | XXXXX71666 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HONG CAM | 1/1/1988 | XXXXX8012028 | XXXXX08003 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VIET TIEN | 12/15/2006 | XXXXX6003938 | XXXXX51206 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HUYNH | 2/26/1994 | XXXXX4007168 | XXXXX54800 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THUY AI | 1/6/1994 | XXXXX4005872 | XXXXX85009 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI NGOC MAI | 9/6/1989 | XXXXX9014951 | XXXXX10341 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE DUC TRONG | 9/24/2004 | XXXXX4006439 | XXXXX22834 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU HO HA AN | 5/9/2009 | XXXXX9059847 | XXXXX24509 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU MINH THUAN | 9/19/2000 | XXXXX0011381 | XXXXX73656 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HA THANH | 5/19/1960 | XXXXX0029530 | XXXXX78814 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HUONG | 11/20/1986 | XXXXX6004333 | XXXXX94080 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG VAN QUY | 2/1/1972 | XXXXX2007347 | XXXXX28743 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LOAN | 1/1/1980 | XXXXX0014051 | XXXXX55203 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KHANH LY | 5/26/2007 | XXXXX7004825 | XXXXX64190 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THAO | 6/23/2005 | XXXXX5000272 | XXXXX59678 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA GIA HUY | 3/3/1998 | XXXXX8039443 | XXXXX88936 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TIEN DUNG | 3/13/2001 | XXXXX1013268 | XXXXX46944 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUNG KIM NGAN | 2/12/2002 | XXXXX2012751 | XXXXX94035 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN KIM PHUNG | 1/12/1995 | XXXXX5036223 | XXXXX93619 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUONG GIANG | 8/14/2006 | XXXXX6062480 | XXXXX05315 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHU | 9/7/1995 | XXXXX5005339 | XXXXX23333 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI THU HUONG | 12/11/2001 | XXXXX1002449 | XXXXX33477 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN YEN | 5/10/1972 | XXXXX2007086 | XXXXX01304 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA XUAN QUY | 10/30/2004 | XXXXX4006950 | XXXXX46572 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TINH | 6/8/1995 | XXXXX5008342 | XXXXX87627 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC TINH | 12/28/1990 | XXXXX0019364 | XXXXX94118 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH HOAI KIET | 10/16/2003 | XXXXX3004113 | XXXXX99906 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THANH THUONG | 12/24/1971 | XXXXX1000487 | XXXXX45565 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NUY | 5/10/2004 | XXXXX4000953 | XXXXX58344 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM HOANG TRONG | 10/11/1991 | XXXXX1000846 | XXXXX05622 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAI | 2/19/1992 | XXXXX2013867 | XXXXX90661 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VIET PHONG | 6/22/2005 | XXXXX5026253 | XXXXX82938 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SY HANH | 10/7/1956 | XXXXX6003859 | XXXXX45668 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY VAN | 5/20/1959 | XXXXX9012464 | XXXXX27106 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG HIEN | 1/25/1989 | XXXXX9037825 | XXXXX27793 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG TU | 12/10/1975 | XXXXX5016774 | XXXXX17095 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HAU | 3/30/1995 | XXXXX5019144 | XXXXX25465 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TIM | 10/8/1988 | XXXXX8011706 | XXXXX42287 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THANH TAN | 12/16/1979 | XXXXX9013350 | XXXXX94835 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRAN VINH QUI | 4/19/1996 | XXXXX6009677 | XXXXX66682 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUONG | 7/26/1971 | XXXXX1011865 | XXXXX16048 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG THANG | 6/16/1990 | XXXXX0000695 | XXXXX67824 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO PHUONG DUY | 6/10/1994 | XXXXX4013292 | XXXXX84375 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC THANH | 3/28/2007 | XXXXX7028677 | XXXXX91861 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN QUI | 10/21/2006 | XXXXX6009538 | XXXXX69511 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUONG THINH | 4/20/1993 | XXXXX3014855 | XXXXX40711 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN MINH | 11/15/1996 | XXXXX6002352 | XXXXX62384 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG CONG XA | 10/10/1963 | XXXXX3004440 | XXXXX11965 | Giải nổ hũ | 200 |
| LEN THI THAY | 4/25/1994 | XXXXX4005314 | XXXXX35401 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH DANH | 10/15/1998 | XXXXX8007546 | XXXXX44835 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI TRANG | 2/19/2003 | XXXXX3000951 | XXXXX91951 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN QUY | 10/10/1994 | XXXXX4001412 | XXXXX22030 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 1/30/1997 | XXXXX7007597 | XXXXX08650 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC TAN | 10/25/1985 | XXXXX5021742 | XXXXX67885 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THANH SON | 9/10/2008 | XXXXX8007718 | XXXXX75003 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI HUYEN TRANG | 9/5/2006 | XXXXX6006409 | XXXXX16885 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH KHOA | 11/12/1988 | XXXXX8008118 | XXXXX39102 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY HANH | 12/15/1994 | XXXXX4008836 | XXXXX58861 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC THAI | 1/18/2006 | XXXXX6004749 | XXXXX77176 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THANH HUYEN | 9/4/1991 | XXXXX1005915 | XXXXX55669 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN TAN HUNG | 8/7/2004 | XXXXX4001930 | XXXXX15961 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGA | 5/26/2003 | XXXXX3007043 | XXXXX39861 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG CHI KIEN | 9/28/2003 | XXXXX3009749 | XXXXX93605 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU THAO | 8/6/2003 | XXXXX3019325 | XXXXX36413 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LUU HUU TRI | 8/30/1974 | XXXXX4011852 | XXXXX71434 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HUONG | 2/7/1977 | XXXXX7008078 | XXXXX57619 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THUY DUONG | 11/29/2000 | XXXXX0004494 | XXXXX80366 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUOC HUY | 8/18/2002 | XXXXX2004632 | XXXXX87626 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG CHI VUNG | 1/1/1980 | XXXXX0001438 | XXXXX14849 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI THUY TRANG | 11/28/2005 | XXXXX5010324 | XXXXX50112 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CONG TUAN TRAC | 4/10/2009 | XXXXX9024304 | XXXXX05216 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHAM | 4/19/1977 | XXXXX7011241 | XXXXX29982 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUONG LY | 4/6/2006 | XXXXX6005924 | XXXXX54723 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THIET | 4/26/1982 | XXXXX2016991 | XXXXX99636 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HONG NHUNG | 9/9/1997 | XXXXX7001271 | XXXXX51412 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN | 1/28/1974 | XXXXX4006090 | XXXXX28015 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN QUYEN | 8/19/1980 | XXXXX0003081 | XXXXX23608 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG DIEM | 1/1/1981 | XXXXX1011586 | XXXXX10049 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI YEN | 6/25/1990 | XXXXX0043824 | XXXXX75915 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN THUAN | 6/1/1958 | XXXXX8010462 | XXXXX98356 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DANG PHAT | 1/20/2002 | XXXXX2031804 | XXXXX89637 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAY | 6/22/2000 | XXXXX0009259 | XXXXX20600 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO KIEN MINH | 5/8/2003 | XXXXX3016227 | XXXXX10805 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG THUY | 1/1/1985 | XXXXX5003147 | XXXXX48191 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN QUANG | 11/5/1998 | XXXXX8000908 | XXXXX28853 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HO THAO MY | 8/31/1994 | XXXXX4000714 | XXXXX57398 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HOA | 1/14/1973 | XXXXX3008560 | XXXXX67819 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TOAN | 11/20/1995 | XXXXX5004747 | XXXXX65044 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 8/27/1998 | XXXXX8004502 | XXXXX72288 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN DAI | 1/6/2000 | XXXXX0007930 | XXXXX70804 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI LIEN | 7/27/1977 | XXXXX7007670 | XXXXX31296 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO HAI VI | 1/8/1987 | XXXXX7005082 | XXXXX52152 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN CHUNG | 5/5/1987 | XXXXX7001320 | XXXXX50501 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH PHONG | 6/26/2008 | XXXXX8015842 | XXXXX94037 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG THAO | 7/17/1990 | XXXXX0003214 | XXXXX83582 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUONG AN | 1/1/1996 | XXXXX6011463 | XXXXX09250 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TAN TAI | 1/10/1987 | XXXXX7006608 | XXXXX77210 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NAM THANH | 11/14/1998 | XXXXX8008613 | XXXXX99252 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TUYEN | 11/5/2007 | XXXXX7002035 | XXXXX48185 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANH THUY TRANG | 1/1/2003 | XXXXX3001722 | XXXXX70923 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRA ANH DUY | 8/21/2001 | XXXXX1003452 | XXXXX80609 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MANH DUNG | 5/27/2005 | XXXXX5000538 | XXXXX50741 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 1/1/1993 | XXXXX3008908 | XXXXX59250 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TO NHU | 8/15/1988 | XXXXX8003771 | XXXXX31613 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VU CA | 2/15/1991 | XXXXX1004595 | XXXXX07818 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH KHUONG | 12/18/1961 | XXXXX1001681 | XXXXX41748 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI XUAN | 1/10/1991 | XXXXX1012119 | XXXXX16501 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THU GIANG | 10/3/1997 | XXXXX7015140 | XXXXX45690 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DAI TUONG | 1/1/1987 | XXXXX7013790 | XXXXX82789 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN BAC | 5/30/2004 | XXXXX4001371 | XXXXX84573 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO XUAN DINH | 11/5/1979 | XXXXX9006710 | XXXXX30558 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN XENH | 1/14/1992 | XXXXX2008004 | XXXXX61407 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BICH NGA | 8/14/1970 | XXXXX0025220 | XXXXX87825 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DUC TUNG | 12/27/1991 | XXXXX1008253 | XXXXX61161 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN THAM | 6/29/1982 | XXXXX2016298 | XXXXX41549 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI CUOI | 10/20/1989 | XXXXX9006128 | XXXXX86051 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN THI TUYET | 11/20/1997 | XXXXX7014595 | XXXXX83782 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU MUI CHAN | 1/6/1994 | XXXXX4010090 | XXXXX25108 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH KHOI | 8/15/1994 | XXXXX4008669 | XXXXX15894 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TIEN DUNG | 6/19/2004 | XXXXX4003119 | XXXXX61662 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HUYEN | 10/1/1998 | XXXXX8001940 | XXXXX48656 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAN VAN CHINH | 11/12/1959 | XXXXX9000921 | XXXXX74370 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC HOA | 2/3/1990 | XXXXX0006218 | XXXXX36263 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG THU | 12/20/1986 | XXXXX6000571 | XXXXX44186 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 4/6/1962 | XXXXX2004372 | XXXXX44936 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HUU MINH | 7/13/1994 | XXXXX4006248 | XXXXX22462 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI BINH | 2/28/1974 | XXXXX4000639 | XXXXX81191 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH TAM | 1/7/1994 | XXXXX4006528 | XXXXX07839 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 4/9/2000 | XXXXX0003621 | XXXXX56131 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRIEU KIEU DIEM | 9/9/1990 | XXXXX0012237 | XXXXX38580 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANG KHOA | 3/22/1991 | XXXXX1001063 | XXXXX65486 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI NU | 6/6/1970 | XXXXX0011745 | XXXXX34730 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN QUANG | 8/2/1954 | XXXXX4006784 | XXXXX93487 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI QUYNH | 1/2/2001 | XXXXX1014346 | XXXXX68115 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUE | 6/1/1960 | XXXXX0021052 | XXXXX60326 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUAT THI LAN | 2/9/1974 | XXXXX4000756 | XXXXX25349 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEP | 2/5/1998 | XXXXX8006636 | XXXXX79032 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY TRIEU | 7/15/2006 | XXXXX6002762 | XXXXX77532 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA DUY CUONG | 5/2/2008 | XXXXX8008008 | XXXXX12701 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRAN MINH HOA | 9/28/2000 | XXXXX0001738 | XXXXX05602 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MY NHUNG NGAY | 2/6/1990 | XXXXX0002321 | XXXXX28637 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUANG HUY | 7/18/1982 | XXXXX2006524 | XXXXX83189 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC VUONG | 12/20/1971 | XXXXX1003472 | XXXXX73368 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THOAN | 8/7/1988 | XXXXX8013760 | XXXXX41792 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN TIEN | 1/16/1992 | XXXXX2000137 | XXXXX12389 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAN DAT | 4/26/2000 | XXXXX0002974 | XXXXX54585 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN HUAN | 11/2/1983 | XXXXX3002470 | XXXXX98666 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU | 9/10/1980 | XXXXX0027852 | XXXXX96489 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGHI | 7/19/1986 | XXXXX6002972 | XXXXX40651 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC | 10/22/2005 | XXXXX5008851 | XXXXX69954 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUAN | 4/20/1981 | XXXXX1000933 | XXXXX73786 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC MAI | 11/25/2007 | XXXXX7010400 | XXXXX87136 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NIEN | 3/27/1988 | XXXXX8008719 | XXXXX80411 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HAN | 6/1/1963 | XXXXX3005850 | XXXXX32657 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG VIET | 10/21/2003 | XXXXX3005160 | XXXXX81135 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC TRUNG | 10/24/2005 | XXXXX5007474 | XXXXX02409 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG THANH | 3/26/1995 | XXXXX5021730 | XXXXX84342 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NHO | 1/1/1983 | XXXXX3004420 | XXXXX27294 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG GIANG | 6/11/1976 | XXXXX6009020 | XXXXX08216 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TIEN DAT | 7/1/2009 | XXXXX9048346 | XXXXX71113 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSON LOA | 7/17/1982 | XXXXX2009515 | XXXXX80616 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUYEN | 6/3/1977 | XXXXX7010459 | XXXXX04577 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VIEN | 12/24/1988 | XXXXX8004577 | XXXXX37307 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 10/12/1988 | XXXXX8001167 | XXXXX16816 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI VAN | 1/20/1978 | XXXXX8002228 | XXXXX36317 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU THUY | 2/4/1995 | XXXXX5000114 | XXXXX24295 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH THAO | 9/18/1996 | XXXXX6007235 | XXXXX51818 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN QUANG HUY | 2/27/2003 | XXXXX3002083 | XXXXX21311 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY NANG | 9/26/1992 | XXXXX2002253 | XXXXX72765 | Giải nổ hũ | 200 |
| THO MI CAI | 1/1/2007 | XXXXX7005046 | XXXXX58165 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM QUOC THAI | 1/1/1963 | XXXXX3015976 | XXXXX07416 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN LINH | 10/15/1989 | XXXXX9015554 | XXXXX23503 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG TRAN HUNG | 10/4/2005 | XXXXX5009043 | XXXXX12048 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THIEN | 4/20/2000 | XXXXX0011011 | XXXXX17468 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN HUY | 9/2/2000 | XXXXX0007258 | XXXXX09429 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRAN NGOC TUYEN | 5/13/2002 | XXXXX2002397 | XXXXX78263 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THANH NGA | 5/1/1998 | XXXXX8009241 | XXXXX36529 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 2/20/1987 | XXXXX7019068 | XXXXX66987 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGO VAN HUNG | 3/20/1978 | XXXXX8004472 | XXXXX78350 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI HUONG | 3/30/1983 | XXXXX3007873 | XXXXX22202 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 9/20/1990 | XXXXX0010537 | XXXXX65290 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA LINH | 8/28/2004 | XXXXX4014870 | XXXXX86723 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY HUAN | 9/21/1997 | XXXXX7008434 | XXXXX36535 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CHI HIEU | 12/4/2006 | XXXXX6019280 | XXXXX96158 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI QUYEN | 2/10/2004 | XXXXX4006267 | XXXXX18512 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE UYEN NHI | 9/17/2006 | XXXXX6037272 | XXXXX53907 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG PHI HUNG | 7/15/2002 | XXXXX2007755 | XXXXX55462 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DONG | 12/17/1988 | XXXXX8020048 | XXXXX02908 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NHU Y | 11/22/2000 | XXXXX0001568 | XXXXX23565 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HONG | 1/20/1994 | XXXXX4013947 | XXXXX34769 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HONG XUYEN | 12/27/2005 | XXXXX5002007 | XXXXX97184 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 4/14/1984 | XXXXX4002417 | XXXXX19808 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DUY KHANH | 11/28/2001 | XXXXX1003561 | XXXXX59958 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VO ANH KHOA | 8/30/1997 | XXXXX7001741 | XXXXX21339 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HOAI | 8/12/2003 | XXXXX3012585 | XXXXX51141 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH VAN | 11/30/2006 | XXXXX6005329 | XXXXX21169 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA DAT | 3/28/2002 | XXXXX2000018 | XXXXX33661 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HONG THAM | 8/18/1993 | XXXXX3000249 | XXXXX18161 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI HUYEN TRAM | 1/8/2006 | XXXXX6002652 | XXXXX61647 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA VI | 11/1/2004 | XXXXX4029673 | XXXXX35792 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI TRUC | 9/10/2002 | XXXXX2009272 | XXXXX00853 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI HUONG | 8/23/1995 | XXXXX5010312 | XXXXX62649 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN THUONG | 2/6/2008 | XXXXX8004386 | XXXXX57866 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HUU BAC | 9/12/1989 | XXXXX9012013 | XXXXX59140 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY TRUNG | 2/26/1993 | XXXXX3005340 | XXXXX71314 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TIEN LAM | 4/9/1980 | XXXXX0032373 | XXXXX28168 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH DUNG | 4/12/1975 | XXXXX5005040 | XXXXX71055 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH LONG HAI | 5/1/2004 | XXXXX4000838 | XXXXX40680 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI HANH | 10/14/1996 | XXXXX6001096 | XXXXX27001 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HAI | 12/25/1954 | XXXXX4009759 | XXXXX00949 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAM | 8/23/1970 | XXXXX0020380 | XXXXX28134 | Giải nổ hũ | 200 |
| KAO H DEN | 4/1/2000 | XXXXX0000858 | XXXXX79497 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU TIEN PHE | 10/2/1968 | XXXXX8004138 | XXXXX44261 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM CUONG | 6/16/1986 | XXXXX6006550 | XXXXX14982 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VAN ANH | 11/18/1997 | XXXXX7001169 | XXXXX39004 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THAO NGOC | 10/10/1998 | XXXXX8010431 | XXXXX80415 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO XUAN KET | 3/5/1996 | XXXXX6018488 | XXXXX76566 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOAN | 6/3/1990 | XXXXX0012970 | XXXXX47960 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DIEN | 3/28/1978 | XXXXX8003730 | XXXXX05770 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY TAN | 4/13/2002 | XXXXX2002258 | XXXXX07313 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUYNH BICH TUYEN | 7/17/1990 | XXXXX0002555 | XXXXX88711 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HOANG BIN | 12/13/1999 | XXXXX9000983 | XXXXX01795 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MONG ANH THU | 10/19/1993 | XXXXX3033789 | XXXXX49519 | Giải nổ hũ | 200 |
| PO THI GIANG | 5/4/2000 | XXXXX0006792 | XXXXX38039 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO XUAN HUNG | 6/3/2005 | XXXXX5000482 | XXXXX42903 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y HANH | 11/26/2003 | XXXXX3006164 | XXXXX57476 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG THANH | 6/23/1987 | XXXXX7024787 | XXXXX32958 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG THANH | 12/29/1989 | XXXXX9009209 | XXXXX06020 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAM PHUOC THUAN | 2/9/2006 | XXXXX6006967 | XXXXX60695 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THAI MY QUYEN | 10/19/2001 | XXXXX1000893 | XXXXX77509 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI KIM THU | 8/31/1999 | XXXXX9006190 | XXXXX32855 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU DIEM | 5/4/1988 | XXXXX8016663 | XXXXX75280 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG ANH VUONG | 8/26/1989 | XXXXX9005595 | XXXXX21480 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRONG BA | 1/30/1983 | XXXXX3003874 | XXXXX58983 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO PHU THINH | 9/9/2007 | XXXXX7006812 | XXXXX01802 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HUYNH THI KIEN | 1/10/1993 | XXXXX3012392 | XXXXX49606 | Giải nổ hũ | 200 |
| CU HUY TAN | 9/15/2005 | XXXXX5000204 | XXXXX16921 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO CAO TRI | 11/13/1997 | XXXXX7014036 | XXXXX13603 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN KIEM | 5/8/1958 | XXXXX8016886 | XXXXX16142 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC TRAM | 12/26/1993 | XXXXX3017389 | XXXXX63920 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MY TIEN | 5/24/1990 | XXXXX0002504 | XXXXX57987 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC HAI | 8/12/2004 | XXXXX4002547 | XXXXX15766 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN PHAT | 9/25/1996 | XXXXX6004354 | XXXXX95131 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LOI | 5/26/2005 | XXXXX5009745 | XXXXX58179 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN CHAT | 12/19/1993 | XXXXX3003219 | XXXXX12695 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HIEN | 3/11/1980 | XXXXX0000425 | XXXXX78000 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANH TOAN | 2/8/2008 | XXXXX8009076 | XXXXX72146 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN BINH | 7/3/1973 | XXXXX3000978 | XXXXX19117 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI XUAN | 3/24/1978 | XXXXX8004624 | XXXXX63236 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI XUAN | 8/22/2002 | XXXXX2007085 | XXXXX17164 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TIEN MANH | 10/26/2000 | XXXXX0003577 | XXXXX48978 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH TONG | 12/26/1960 | XXXXX0001686 | XXXXX53822 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC LOC | 10/14/2007 | XXXXX7003718 | XXXXX60588 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI THUONG | 5/25/2001 | XXXXX1012240 | XXXXX71170 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DAT | 10/14/1996 | XXXXX6010676 | XXXXX58595 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THUYEN | 10/4/1989 | XXXXX9021667 | XXXXX07520 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HOANG TU | 5/28/1980 | XXXXX0009112 | XXXXX91299 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HOANG | 3/4/1994 | XXXXX4003454 | XXXXX34352 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGUYEN | 9/5/1995 | XXXXX5006451 | XXXXX47839 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH DAT | 1/6/2008 | XXXXX8040639 | XXXXX08032 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA LOI | 3/9/1993 | XXXXX3003794 | XXXXX36870 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUANG HOP | 10/4/1960 | XXXXX0000839 | XXXXX80559 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VU CUONG | 10/14/1979 | XXXXX9010309 | XXXXX56488 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH MONG | 1/1/1979 | XXXXX9001445 | XXXXX98948 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HOI DIEM | 7/20/1974 | XXXXX4000118 | XXXXX85505 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TRONG TAI | 2/14/1981 | XXXXX1001564 | XXXXX39945 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI LIEU | 2/2/2006 | XXXXX6013606 | XXXXX21860 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRUNG THANH | 8/26/1997 | XXXXX7004174 | XXXXX90863 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN MINH | 3/29/2001 | XXXXX1001537 | XXXXX53607 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH KHAI | 11/10/1987 | XXXXX7011304 | XXXXX30977 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH TONG | 1/1/1985 | XXXXX5001906 | XXXXX90022 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH DAT | 7/6/2008 | XXXXX8008569 | XXXXX67313 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HUYEN | 11/16/1975 | XXXXX5020219 | XXXXX91574 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHI VAN HIEP | 3/8/1994 | XXXXX4014595 | XXXXX39623 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 7/15/1985 | XXXXX5001106 | XXXXX22141 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THU HUYEN | 4/10/2004 | XXXXX4006885 | XXXXX95121 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH SY THANG | 10/18/1985 | XXXXX5003403 | XXXXX07960 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH LEN | 5/10/2006 | XXXXX6003194 | XXXXX96315 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY NGA | 2/8/1990 | XXXXX0025466 | XXXXX84080 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH SON | 9/18/1992 | XXXXX2018032 | XXXXX48102 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO THACH | 1/29/2007 | XXXXX7000592 | XXXXX05994 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NHUNG | 10/6/2002 | XXXXX2002965 | XXXXX21415 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN GIN | 2/7/2002 | XXXXX2007853 | XXXXX33532 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DEN | 7/1/1977 | XXXXX7003867 | XXXXX37305 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH QUANG | 1/13/1988 | XXXXX8002529 | XXXXX37638 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN THINH | 11/15/2004 | XXXXX4008185 | XXXXX53877 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VAN HIEU | 4/14/1987 | XXXXX7014545 | XXXXX58075 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI LINH CHI | 12/21/2002 | XXXXX2003554 | XXXXX58849 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DAC QUY | 2/8/2005 | XXXXX5012855 | XXXXX50584 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA TIEN PHAT | 6/10/1985 | XXXXX5011108 | XXXXX56961 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH HUYEN | 2/8/1979 | XXXXX9001077 | XXXXX36894 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI BAI | 11/25/1989 | XXXXX9009856 | XXXXX21289 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRUONG DAM THI NIEM | 2/21/1993 | XXXXX3004808 | XXXXX78222 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH TINH | 8/13/1996 | XXXXX6001050 | XXXXX56322 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO XUAN NHAC DAN | 12/18/2007 | XXXXX7010617 | XXXXX12119 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUE | 9/11/2001 | XXXXX1001698 | XXXXX14132 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUYNH TRUC DANH | 10/28/2005 | XXXXX5004297 | XXXXX53520 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC DINH THAI | 11/5/1991 | XXXXX1002646 | XXXXX50962 | Giải nổ hũ | 200 |
| JO THO | 1/1/1979 | XXXXX9013111 | XXXXX76391 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG DUONG | 2/20/1994 | XXXXX4008891 | XXXXX04909 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN THANH | 3/20/2006 | XXXXX6009120 | XXXXX58405 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUNG LUONG HOANG ANH | 4/7/1997 | XXXXX7001750 | XXXXX64234 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY | 5/24/2001 | XXXXX1006932 | XXXXX39127 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BAO QUOC | 11/12/1986 | XXXXX6010485 | XXXXX83024 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI ANH | 8/5/1995 | XXXXX5001671 | XXXXX63236 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN THIET | 10/19/1997 | XXXXX7007909 | XXXXX04543 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TAN | 4/22/1988 | XXXXX8003474 | XXXXX22488 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HANG NGAN | 12/10/2003 | XXXXX3000170 | XXXXX65756 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU SINH VUONG | 9/11/2000 | XXXXX0003389 | XXXXX06113 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TU | 11/8/1976 | XXXXX6002947 | XXXXX30367 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH MINH TUAN | 10/9/2007 | XXXXX7002237 | XXXXX16730 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH DUC | 4/21/1992 | XXXXX2019808 | XXXXX73968 | Giải nổ hũ | 200 |
| Vu Thi Ngoc Diep | 5/21/2001 | XXXXX1010887 | XXXXX01904 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC DAT | 11/16/2008 | XXXXX8000750 | XXXXX83149 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH HUONG | 5/31/2003 | XXXXX3002188 | XXXXX77980 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG THANG | 6/26/1988 | XXXXX8025682 | XXXXX45245 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO CHI CUONG | 12/20/1996 | XXXXX6011449 | XXXXX28644 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MANH QUANG | 5/25/2006 | XXXXX6008215 | XXXXX19660 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH PHUONG | 7/2/2001 | XXXXX1000106 | XXXXX87434 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 4/6/1996 | XXXXX6000941 | XXXXX40929 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH HONG | 2/26/1993 | XXXXX3026318 | XXXXX70868 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VI TIN | 7/11/1996 | XXXXX6006075 | XXXXX03654 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM KHANH HUYEN | 9/29/2000 | XXXXX0002772 | XXXXX54038 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG TRA | 4/5/1986 | XXXXX6006654 | XXXXX85486 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN CHI | 11/8/2006 | XXXXX6032318 | XXXXX39544 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI ANH | 6/18/2002 | XXXXX2002984 | XXXXX40195 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI KIEU NGAN | 2/8/1989 | XXXXX9003660 | XXXXX28843 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HA BAC | 3/25/2000 | XXXXX0002875 | XXXXX46801 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI DUNG | 2/20/1968 | XXXXX8002654 | XXXXX06047 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DUYEN | 3/25/2006 | XXXXX6002998 | XXXXX21816 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG HUNG | 8/28/1978 | XXXXX8001901 | XXXXX67894 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THOM | 7/11/1986 | XXXXX6002959 | XXXXX57037 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM HUYNH KHANG | 8/31/1992 | XXXXX2004940 | XXXXX49871 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN TAM | 10/18/1986 | XXXXX6015113 | XXXXX90523 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI BACH | 7/8/1982 | XXXXX2006602 | XXXXX87398 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUYEN | 3/21/1973 | XXXXX3011520 | XXXXX84970 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HO NHU NGOC | 12/15/2006 | XXXXX6008455 | XXXXX00703 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DANH | 1/21/1971 | XXXXX1000215 | XXXXX63123 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DI KHANG | 9/29/2006 | XXXXX6009652 | XXXXX05951 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 1/15/2001 | XXXXX1003568 | XXXXX79913 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH CHAM | 12/15/1991 | XXXXX1000511 | XXXXX78800 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY NGOC | 11/21/1987 | XXXXX7038517 | XXXXX80946 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN DUNG | 10/28/1992 | XXXXX2011884 | XXXXX42515 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THIEU | 1/22/1980 | XXXXX0002293 | XXXXX42101 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GIANG | 10/27/2002 | XXXXX2016398 | XXXXX17019 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUANG TU | 2/16/1976 | XXXXX6003060 | XXXXX67900 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HUNG | 9/17/1975 | XXXXX5001169 | XXXXX33686 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HIEN | 1/1/1959 | XXXXX9000969 | XXXXX58841 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LOI | 6/10/1967 | XXXXX7003178 | XXXXX84623 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HAU VAN TUYEN | 10/30/1991 | XXXXX1002115 | XXXXX02592 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG VAN DUC | 12/25/1984 | XXXXX4001464 | XXXXX52171 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOAI BAO | 11/13/2006 | XXXXX6003573 | XXXXX24594 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC DUY | 12/17/2007 | XXXXX7033135 | XXXXX51050 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI MAI | 5/4/1993 | XXXXX3011180 | XXXXX18717 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHAT HOI | 1/1/1957 | XXXXX7000250 | XXXXX50971 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH LOAN | 6/16/1988 | XXXXX8000286 | XXXXX19075 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC PHUONG LINH | 8/30/2006 | XXXXX6001140 | XXXXX95911 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHANG | 1/1/2001 | XXXXX1008458 | XXXXX45062 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYET CHIEN | 10/22/1995 | XXXXX5002453 | XXXXX92610 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC HIEN | 9/5/1998 | XXXXX8005726 | XXXXX18509 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH HONG | 9/25/2007 | XXXXX7008213 | XXXXX38216 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN CU | 11/10/1980 | XXXXX0006765 | XXXXX16356 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG MI DINH | 11/4/2006 | XXXXX6006515 | XXXXX73844 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TU TRINH | 8/12/1966 | XXXXX6012747 | XXXXX53627 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TRI THIEN HOANG | 7/13/1970 | XXXXX0009616 | XXXXX24546 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI LOAN | 12/1/2000 | XXXXX0029430 | XXXXX14831 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THUC | 8/29/1987 | XXXXX7000440 | XXXXX29887 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM NGOC DIEM | 1/20/1976 | XXXXX6012159 | XXXXX78937 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VINH | 3/8/1973 | XXXXX3001744 | XXXXX86736 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TAN | 7/6/1991 | XXXXX1009770 | XXXXX68954 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THE TUAN | 2/5/2005 | XXXXX5015154 | XXXXX22005 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DANG | 9/5/1993 | XXXXX3017049 | XXXXX69343 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HOANG | 9/11/2003 | XXXXX3023176 | XXXXX60529 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 5/4/1998 | XXXXX8008242 | XXXXX69565 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HIEN | 11/4/2000 | XXXXX0012108 | XXXXX09896 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO TUAN KHANG | 11/16/2007 | XXXXX7009167 | XXXXX40938 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BON | 9/2/1987 | XXXXX7004526 | XXXXX12148 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TU | 1/1/1967 | XXXXX7013959 | XXXXX63440 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC KHANH | 4/16/2000 | XXXXX0006047 | XXXXX84972 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TUAN | 1/1/1974 | XXXXX4004944 | XXXXX40299 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THUY LINH | 10/6/1993 | XXXXX3006759 | XXXXX08510 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TRIET | 9/22/2005 | XXXXX5013571 | XXXXX36983 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUAN | 5/4/1986 | XXXXX6002530 | XXXXX67692 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT ANH | 7/4/2003 | XXXXX3007546 | XXXXX73147 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO NGOC | 9/10/1990 | XXXXX0002540 | XXXXX68295 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HUE | 9/9/2000 | XXXXX0004051 | XXXXX77820 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TRONG TAN | 2/9/1996 | XXXXX6001392 | XXXXX92963 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 5/9/1974 | XXXXX4008872 | XXXXX92047 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA TUAN | 11/5/1963 | XXXXX3015818 | XXXXX08126 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH HUONG | 7/19/2003 | XXXXX3003470 | XXXXX81220 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG MANH HUNG | 3/7/2008 | XXXXX8002693 | XXXXX03383 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAN | 1/1/1974 | XXXXX4013912 | XXXXX68826 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH TRA | 8/12/2007 | XXXXX7001503 | XXXXX16410 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGAI | 7/27/1981 | XXXXX1021199 | XXXXX97276 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HOANG GIA BAO | 8/12/2006 | XXXXX6001222 | XXXXX03216 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DINH KIEN TRUNG | 9/24/2000 | XXXXX0005835 | XXXXX23688 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH DUNG | 6/2/1971 | XXXXX1002440 | XXXXX48771 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC PHONG | 9/18/2004 | XXXXX4026201 | XXXXX02318 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG HAI PHI | 8/3/2007 | XXXXX7004789 | XXXXX59511 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TAN LOC | 8/18/1993 | XXXXX3013128 | XXXXX88760 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG KIM DUNG | 10/19/1983 | XXXXX3035777 | XXXXX69786 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HOANG KHANG | 7/1/1996 | XXXXX6008133 | XXXXX23775 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LY | 10/12/1971 | XXXXX1016937 | XXXXX00573 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI BAO | 3/10/2007 | XXXXX7002499 | XXXXX22573 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU MANH | 6/10/1991 | XXXXX1014655 | XXXXX46381 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HOANG | 9/2/1992 | XXXXX2006405 | XXXXX03808 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM VAN KIEN | 10/30/2007 | XXXXX7016737 | XXXXX84314 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOA | 8/23/1996 | XXXXX6013222 | XXXXX78933 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TUAN | 4/30/2002 | XXXXX2005146 | XXXXX94420 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY GIA LINH | 11/11/2000 | XXXXX0009707 | XXXXX03991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUAN | 7/10/1968 | XXXXX8022974 | XXXXX72698 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI THUY | 6/23/2004 | XXXXX4000783 | XXXXX31215 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 12/1/1969 | XXXXX9013849 | XXXXX21841 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE LUU BINH | 1/1/1977 | XXXXX7015784 | XXXXX58411 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOA | 9/17/1993 | XXXXX3007026 | XXXXX60003 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HAI ANH | 12/28/2005 | XXXXX5004153 | XXXXX85235 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUAN | 9/25/2006 | XXXXX6007746 | XXXXX07650 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MAI HOA | 6/6/1994 | XXXXX4017291 | XXXXX77476 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM SY NAM | 7/25/2008 | XXXXX8013334 | XXXXX87566 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA CHUNG | 3/4/1991 | XXXXX1000261 | XXXXX04391 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH XUAN | 9/19/2001 | XXXXX1000225 | XXXXX59732 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HUYEN THUONG | 2/6/2001 | XXXXX1001746 | XXXXX54884 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THAI | 8/29/1993 | XXXXX3000445 | XXXXX36838 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE LY HONG DANH | 12/15/2003 | XXXXX3003455 | XXXXX60211 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN XUC | 10/6/2006 | XXXXX6019137 | XXXXX50476 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN MINH HOANG | 5/6/1965 | XXXXX5002020 | XXXXX65563 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU A TUNG | 5/6/1976 | XXXXX6003822 | XXXXX88715 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI CAM | 6/17/1999 | XXXXX9012277 | XXXXX55699 | Giải nổ hũ | 200 |
| DU VAN HAO | 1/1/2008 | XXXXX8007129 | XXXXX14172 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN QUYEN | 4/23/1994 | XXXXX4028852 | XXXXX23494 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM TUAN ANH | 10/28/2007 | XXXXX7009683 | XXXXX87645 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MUI | 2/10/1976 | XXXXX6015512 | XXXXX56615 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN QUYET | 8/30/1986 | XXXXX6002240 | XXXXX95652 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN HIEP | 1/1/2000 | XXXXX0005311 | XXXXX00736 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THANH NHAN | 2/6/2003 | XXXXX3000714 | XXXXX01261 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU BA | 7/13/2002 | XXXXX2036633 | XXXXX78802 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LUYEN | 5/20/1980 | XXXXX0002610 | XXXXX32180 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO QUANG TUYEN | 3/4/1971 | XXXXX1007962 | XXXXX34829 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THAO | 4/20/1987 | XXXXX7000777 | XXXXX17823 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH BACH THIEN | 9/22/2003 | XXXXX3000926 | XXXXX53842 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN PHUONG | 8/11/1985 | XXXXX5003052 | XXXXX16448 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI KIM LINH | 4/29/2007 | XXXXX7004512 | XXXXX20244 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN THAI | 12/24/2006 | XXXXX6013310 | XXXXX47867 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU PHU THINH | 1/22/1963 | XXXXX3002724 | XXXXX32595 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI LIEN | 5/26/1965 | XXXXX5001578 | XXXXX21965 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI TUYET | 3/1/1985 | XXXXX5004414 | XXXXX71018 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XINH | 4/3/1989 | XXXXX9006220 | XXXXX89771 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI EN | 4/17/1989 | XXXXX9025888 | XXXXX21589 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOA | 2/6/1977 | XXXXX7011312 | XXXXX83214 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THANH TRUC | 9/20/1995 | XXXXX5002535 | XXXXX55107 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HUONG | 1/1/1979 | XXXXX9004108 | XXXXX70873 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN CU | 8/5/1959 | XXXXX9004984 | XXXXX78622 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY PHUONG | 10/20/1990 | XXXXX0008464 | XXXXX09823 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HAI | 10/28/1991 | XXXXX1002915 | XXXXX12234 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEP | 8/21/2002 | XXXXX2003525 | XXXXX43751 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUONG THAO | 4/27/2002 | XXXXX2007389 | XXXXX38212 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH MANH HOA | 7/19/1955 | XXXXX5001595 | XXXXX19755 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BE THO | 10/22/1991 | XXXXX1006364 | XXXXX99644 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THUY DUONG | 8/29/2008 | XXXXX8035347 | XXXXX82559 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRAN NHA UYEN | 7/30/2002 | XXXXX2000944 | XXXXX93677 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI VAN | 3/4/1973 | XXXXX3002176 | XXXXX31699 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO NGOC | 10/4/2000 | XXXXX0001442 | XXXXX04954 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC MAI KHANH | 1/29/1999 | XXXXX9004571 | XXXXX18062 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LENG VAN BON | 11/30/1969 | XXXXX9002387 | XXXXX77780 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUNG KIEN | 4/9/2006 | XXXXX6013514 | XXXXX53495 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TIEN TRUONG | 9/10/1963 | XXXXX3042499 | XXXXX82898 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU TUAN PHI | 3/4/1982 | XXXXX2022741 | XXXXX31586 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HON | 12/20/1978 | XXXXX8003379 | XXXXX19309 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI THUY LINH | 1/5/1994 | XXXXX4000403 | XXXXX27170 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN GIA NGHI | 9/26/2003 | XXXXX3011077 | XXXXX58821 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BUI BINH | 9/2/1962 | XXXXX2007741 | XXXXX17718 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI SAU | 12/28/1976 | XXXXX6022987 | XXXXX50397 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG TRUC | 10/16/2003 | XXXXX3000797 | XXXXX45558 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN AN | 8/10/1967 | XXXXX7005367 | XXXXX76660 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG TU | 8/18/1983 | XXXXX3018878 | XXXXX62522 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA DAC HAI | 11/17/1982 | XXXXX2012150 | XXXXX32359 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO ANH THU | 9/25/2008 | XXXXX8004464 | XXXXX44623 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH THU | 2/13/2006 | XXXXX6004242 | XXXXX60173 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG SANG | 5/26/1995 | XXXXX5000272 | XXXXX71513 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HONG LINH | 2/20/1998 | XXXXX8000322 | XXXXX97154 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO LOC MUI | 7/7/1978 | XXXXX8004450 | XXXXX77168 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO KHANH ANH THU | 3/7/2008 | XXXXX8010380 | XXXXX06985 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH LUONG | 9/25/1991 | XXXXX1010300 | XXXXX60626 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THIET | 9/9/1983 | XXXXX3006187 | XXXXX96482 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG ANH | 12/17/1996 | XXXXX6006946 | XXXXX18706 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NGUYET | 12/27/1986 | XXXXX6004502 | XXXXX29655 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HAI CHIN | 2/22/1991 | XXXXX1004176 | XXXXX62220 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN LICH | 6/23/1981 | XXXXX1007480 | XXXXX37554 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGOC DIEP | 4/20/1985 | XXXXX5017899 | XXXXX51442 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAU | 10/20/1988 | XXXXX8009515 | XXXXX75896 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THANG | 9/5/2002 | XXXXX2002620 | XXXXX41531 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN VAN | 3/27/1986 | XXXXX6007390 | XXXXX56965 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 9/22/1989 | XXXXX9001598 | XXXXX04490 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE THE TIEN | 5/1/2001 | XXXXX1011834 | XXXXX34700 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET ANH | 3/15/1996 | XXXXX6005449 | XXXXX81873 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DINH HUY | 2/22/1971 | XXXXX1003863 | XXXXX71249 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LY | 10/26/2007 | XXXXX7000745 | XXXXX36302 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN CUONG | 1/10/1990 | XXXXX0020314 | XXXXX61107 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET | 12/28/1997 | XXXXX7001772 | XXXXX55398 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HONG NHUNG | 1/1/1994 | XXXXX4002292 | XXXXX18443 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUANG DUONG | 12/20/2000 | XXXXX0004949 | XXXXX57807 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI SAU | 9/1/1967 | XXXXX7006803 | XXXXX64441 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG NGUYEN VIET HOANG | 4/13/2007 | XXXXX7005492 | XXXXX89454 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THU HOAI | 1/26/2002 | XXXXX2007504 | XXXXX94233 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH THUY | 11/20/1979 | XXXXX9008419 | XXXXX68104 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MUNG | 3/4/1990 | XXXXX0015855 | XXXXX23227 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH SANH | 4/8/2002 | XXXXX2006132 | XXXXX00804 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI LIEU | 8/18/2000 | XXXXX0004496 | XXXXX12172 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO DUC THANG | 10/15/2002 | XXXXX2005392 | XXXXX37469 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TR | 9/16/1986 | XXXXX6002984 | XXXXX12482 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SON | 5/3/2000 | XXXXX0019076 | XXXXX96790 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CU | 1/1/1971 | XXXXX1016997 | XXXXX18402 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 6/26/1993 | XXXXX3039571 | XXXXX88995 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 6/5/2001 | XXXXX1003851 | XXXXX62782 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI THAO NGUYEN | 12/18/2006 | XXXXX6010945 | XXXXX24453 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VAN SAO | 4/2/1974 | XXXXX4003521 | XXXXX62214 | Giải nổ hũ | 200 |
| H LIM NE KAM | 9/2/1990 | XXXXX0003032 | XXXXX57792 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THAI NHANH | 1/15/1977 | XXXXX7018870 | XXXXX84200 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI BE | 4/20/1974 | XXXXX4010677 | XXXXX56032 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGOC | 9/26/1978 | XXXXX8001134 | XXXXX11569 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BUI THI TUYET NHUNG | 12/31/1973 | XXXXX3010885 | XXXXX47169 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HOANG THANH | 12/5/2001 | XXXXX1030160 | XXXXX40977 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH HOANG | 4/14/1990 | XXXXX0001324 | XXXXX17818 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI UNG | 2/10/1973 | XXXXX3015305 | XXXXX58272 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU CHINH | 5/7/2001 | XXXXX1004343 | XXXXX93577 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH HUNG | 1/18/2006 | XXXXX6006539 | XXXXX56065 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CAM TU | 7/30/2000 | XXXXX0003248 | XXXXX17366 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI NGOC HUYEN | 3/22/2004 | XXXXX4003244 | XXXXX32630 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRAI | 1/1/1969 | XXXXX9007840 | XXXXX62880 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM ANH | 10/31/2003 | XXXXX3011815 | XXXXX02073 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KIM HONG XUAN | 3/17/1984 | XXXXX4021888 | XXXXX90384 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG LAM | 6/14/1982 | XXXXX2013210 | XXXXX47579 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI ANH NGOC | 6/16/1992 | XXXXX2004375 | XXXXX75710 | Giải nổ hũ | 200 |
| Hoang Dang Dung | 8/10/1982 | XXXXX2005058 | XXXXX00882 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHAT NAM | 8/27/1994 | XXXXX4003405 | XXXXX30657 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI XUAN | 2/1/1995 | XXXXX5007535 | XXXXX85995 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TUNG | 11/8/1977 | XXXXX7034010 | XXXXX88518 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANH | 2/18/1992 | XXXXX2010989 | XXXXX63888 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHUONG QUE ANH | 4/8/1989 | XXXXX9015904 | XXXXX01432 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC KHAN | 12/15/2008 | XXXXX8003361 | XXXXX31807 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU LAI | 6/26/1968 | XXXXX8002199 | XXXXX45446 | Giải nổ hũ | 200 |
| NAY KHUEH | 2/17/1995 | XXXXX5001372 | XXXXX74013 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CUONG | 4/30/2003 | XXXXX3031235 | XXXXX67045 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN GIANG | 1/1/1976 | XXXXX6014086 | XXXXX79339 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC THAI | 2/16/1995 | XXXXX5000011 | XXXXX89964 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN PHUC | 2/3/1990 | XXXXX0003004 | XXXXX25779 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN HANH | 8/4/1978 | XXXXX8006961 | XXXXX87195 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUNG | 8/26/1977 | XXXXX7004946 | XXXXX75726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HIEU | 5/15/1996 | XXXXX6000405 | XXXXX41194 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HANG | 6/23/1978 | XXXXX8022511 | XXXXX99872 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN VU | 10/15/1990 | XXXXX0001112 | XXXXX05871 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THO | 9/20/1985 | XXXXX5009558 | XXXXX32842 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM MY PHUNG | 2/5/2004 | XXXXX4001296 | XXXXX95021 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HAI | 2/27/2001 | XXXXX1012149 | XXXXX37963 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUAN | 5/25/1991 | XXXXX1037970 | XXXXX65023 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGOC KHANH | 3/31/2004 | XXXXX4001143 | XXXXX83685 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 7/19/2000 | XXXXX0004318 | XXXXX67878 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC CUONG | 5/26/1990 | XXXXX0038303 | XXXXX78568 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU THI GAI | 10/10/1973 | XXXXX3005858 | XXXXX72811 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CAM LY | 11/6/1994 | XXXXX4001292 | XXXXX36813 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG LINH BANG | 8/13/1983 | XXXXX3002122 | XXXXX66683 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN VI KHANG | 12/4/2002 | XXXXX2039776 | XXXXX70746 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN DUC HOA | 9/8/1996 | XXXXX6019842 | XXXXX88154 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM YEN PHUONG | 10/18/2007 | XXXXX7004454 | XXXXX03550 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG THUY DUYEN | 4/23/2000 | XXXXX0011035 | XXXXX43260 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TIEN THAI | 8/3/2003 | XXXXX3014377 | XXXXX45672 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THU THUY | 8/2/1998 | XXXXX8006040 | XXXXX95850 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG CHIEN | 2/25/1998 | XXXXX8005296 | XXXXX99294 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUONG MINH VY | 9/23/2007 | XXXXX7010612 | XXXXX94645 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUONG VI | 6/18/2002 | XXXXX2008756 | XXXXX96686 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NGOC ANH | 3/14/2002 | XXXXX2019945 | XXXXX73400 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI LAM | 12/3/1992 | XXXXX2005444 | XXXXX67369 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI GAI | 3/13/1976 | XXXXX6002043 | XXXXX26208 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH KHANG | 12/8/2006 | XXXXX6015476 | XXXXX37119 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TRUONG SON | 4/22/1997 | XXXXX7011701 | XXXXX83197 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 10/20/1993 | XXXXX3001472 | XXXXX70679 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DIEM PHUONG | 8/15/1989 | XXXXX9012248 | XXXXX16232 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE VU TAN DUNG | 7/28/2003 | XXXXX3035778 | XXXXX28849 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG THO | 7/3/1998 | XXXXX8014589 | XXXXX31313 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI DIEU LINH | 4/18/2003 | XXXXX3002257 | XXXXX94102 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA HA | 1/1/1995 | XXXXX5006082 | XXXXX90265 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DUC DONG | 2/15/1992 | XXXXX2001823 | XXXXX18656 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM THOAI | 4/2/1967 | XXXXX7002730 | XXXXX40323 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUONG | 4/19/2006 | XXXXX6067833 | XXXXX74801 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI PHUONG GIANG | 4/6/2006 | XXXXX6001554 | XXXXX94708 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 6/10/1992 | XXXXX2007503 | XXXXX31488 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO KHANH LINH | 2/14/1991 | XXXXX1005597 | XXXXX50874 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI QUYEN | 12/29/1975 | XXXXX5013182 | XXXXX74347 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG RIM | 11/4/1994 | XXXXX4009821 | XXXXX99849 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN THUONG | 8/20/1979 | XXXXX9029551 | XXXXX10469 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU THI HAI YEN | 8/16/1988 | XXXXX8000292 | XXXXX61968 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI THU HANG | 2/13/2001 | XXXXX1000435 | XXXXX90653 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI CAC TUONG | 10/9/2001 | XXXXX1008809 | XXXXX54070 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN QUOC KHANG | 1/20/1976 | XXXXX6016830 | XXXXX98332 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC QUANG | 12/10/1979 | XXXXX9011411 | XXXXX48246 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG TRI | 3/8/2002 | XXXXX2008146 | XXXXX59651 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VIET HOANG | 5/8/2003 | XXXXX3023924 | XXXXX17923 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MAI HUONG | 8/1/1982 | XXXXX2005126 | XXXXX66182 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DUC THANG | 6/3/1987 | XXXXX7000123 | XXXXX38338 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUC | 1/5/1987 | XXXXX7012266 | XXXXX59212 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN TRUNG | 5/10/1978 | XXXXX8028569 | XXXXX15710 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAM | 9/2/1980 | XXXXX0007045 | XXXXX25198 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI SIM | 6/6/1966 | XXXXX6011238 | XXXXX25125 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG LY | 1/22/2005 | XXXXX5004686 | XXXXX91931 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA VAN LONG | 5/2/2004 | XXXXX4003323 | XXXXX76110 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG HOANG ANH | 2/15/2006 | XXXXX6004332 | XXXXX52006 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN TRONG | 7/7/1990 | XXXXX0008856 | XXXXX22717 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI THANH HUONG | 2/16/1974 | XXXXX4001148 | XXXXX68848 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI PHUONG | 5/26/1988 | XXXXX8016004 | XXXXX79203 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI UYEN | 7/15/1965 | XXXXX5023868 | XXXXX26920 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ICH KHANH | 4/7/1998 | XXXXX8001615 | XXXXX40775 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEP | 3/2/1987 | XXXXX7012337 | XXXXX30100 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KHAC DE | 10/15/1958 | XXXXX8002524 | XXXXX29245 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HOA | 4/7/1982 | XXXXX2050844 | XXXXX81674 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THU | 2/2/1977 | XXXXX7002275 | XXXXX71295 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 12/7/1996 | XXXXX6013526 | XXXXX86035 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH TUAN | 12/1/2007 | XXXXX7002540 | XXXXX03664 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM MINH CON | 2/12/1955 | XXXXX5002293 | XXXXX69416 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG THAI TU | 12/18/2007 | XXXXX7005881 | XXXXX85033 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH THU | 11/26/1999 | XXXXX9010151 | XXXXX22520 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI DUYEN | 5/16/1986 | XXXXX6011328 | XXXXX65986 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI DUNG | 5/3/1993 | XXXXX3033029 | XXXXX27887 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DIEU LINH | 11/14/1988 | XXXXX8002877 | XXXXX02862 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TINH | 10/8/2007 | XXXXX7003610 | XXXXX93056 | Giải nổ hũ | 200 |
| BONG BAO ANH | 9/13/2008 | XXXXX8005852 | XXXXX80682 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MI HANH | 3/22/1999 | XXXXX9000564 | XXXXX19691 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TIN | 8/21/1986 | XXXXX6002352 | XXXXX89762 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRONG TUONG | 12/21/2001 | XXXXX1010315 | XXXXX66611 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG THO | 1/8/1983 | XXXXX3015755 | XXXXX59352 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO XUAN HUAN | 4/17/1979 | XXXXX9006540 | XXXXX55559 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HUNG | 3/23/2005 | XXXXX5009856 | XXXXX84555 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VIET ANH | 6/20/2004 | XXXXX4017887 | XXXXX37308 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DONG | 11/5/1985 | XXXXX5007469 | XXXXX31207 | Giải nổ hũ | 200 |
| AN BA THANH | 6/24/2006 | XXXXX6008811 | XXXXX38025 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DINH VAN THANG | 5/6/1996 | XXXXX6003731 | XXXXX52100 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI THAM | 12/10/1976 | XXXXX6011087 | XXXXX79508 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DAI PHUC | 4/7/2007 | XXXXX7005321 | XXXXX65859 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH | 1/1/1988 | XXXXX8006476 | XXXXX42405 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGOC | 8/21/2006 | XXXXX6009942 | XXXXX40636 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA PHUONG NAM | 12/22/1997 | XXXXX7009621 | XXXXX06600 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI VU NGOC | 12/16/1985 | XXXXX5012954 | XXXXX81771 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH QUOC TUAN | 8/29/1977 | XXXXX7007930 | XXXXX62793 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN THI HANG | 4/1/1988 | XXXXX8010198 | XXXXX11789 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI CAM QUYNH | 9/9/2003 | XXXXX3007323 | XXXXX88132 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DINH | 12/19/2003 | XXXXX3000587 | XXXXX50634 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THE VINH | 1/9/2005 | XXXXX5004477 | XXXXX43936 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN THANH | 1/28/1983 | XXXXX3006282 | XXXXX60600 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN MINH | 4/12/1995 | XXXXX5001458 | XXXXX80456 | Giải nổ hũ | 200 |
| Doan Ngoc An | 7/29/1999 | XXXXX9004467 | XXXXX38869 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LAN | 11/13/2001 | XXXXX1003479 | XXXXX48904 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LINH | 5/22/1997 | XXXXX7005734 | XXXXX82651 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THU NGUYEN | 5/19/2003 | XXXXX3005622 | XXXXX54697 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH DUC | 10/24/2006 | XXXXX6013170 | XXXXX17414 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI DUONG | 1/28/2003 | XXXXX3005394 | XXXXX28954 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN HOI | 2/19/2007 | XXXXX7021887 | XXXXX45311 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NHU QUYNH | 12/8/1997 | XXXXX7039082 | XXXXX55388 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC HIEU | 9/26/2005 | XXXXX5008211 | XXXXX55489 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUNG | 1/1/1981 | XXXXX1006382 | XXXXX16932 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI KIM HUE | 12/17/2006 | XXXXX6006828 | XXXXX92599 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN BANG | 2/24/1994 | XXXXX4012395 | XXXXX45210 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG LINH | 8/4/2001 | XXXXX1000877 | XXXXX69586 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN BINH | 12/15/1956 | XXXXX6000668 | XXXXX60305 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI SO CHAU | 3/21/1990 | XXXXX0012344 | XXXXX40420 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TIM | 1/29/1987 | XXXXX7010320 | XXXXX87890 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA CHE LINH | 9/12/2006 | XXXXX6010000 | XXXXX18550 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN D | 9/29/1990 | XXXXX0010086 | XXXXX93590 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUANG HIEU | 2/3/1966 | XXXXX6002815 | XXXXX25858 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI QUYNH NGA | 3/25/2002 | XXXXX2008392 | XXXXX55309 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THE AN | 3/20/2006 | XXXXX6031901 | XXXXX94473 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAO MY | 9/24/2003 | XXXXX3036517 | XXXXX81206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 9/27/2000 | XXXXX0005232 | XXXXX43161 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DONG | 8/3/1961 | XXXXX1006339 | XXXXX54697 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOACH | 4/30/1998 | XXXXX8005715 | XXXXX02483 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH HANH | 6/1/1986 | XXXXX6003415 | XXXXX40602 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH HUYEN | 11/29/2006 | XXXXX6000291 | XXXXX57817 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO NGOC THANH | 6/30/1966 | XXXXX6016085 | XXXXX94803 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN VAN CUONG | 9/18/2001 | XXXXX1014778 | XXXXX60330 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA ANH THU | 9/22/2008 | XXXXX8012317 | XXXXX14546 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY KIEU | 7/20/1996 | XXXXX6008294 | XXXXX97446 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DUY THANH | 12/9/2003 | XXXXX3013622 | XXXXX06547 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN ANH TUAN | 8/24/1983 | XXXXX3013448 | XXXXX73579 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH VAN | 8/4/1989 | XXXXX9031470 | XXXXX69766 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THU TRANG | 5/16/1995 | XXXXX5003609 | XXXXX49119 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HONG | 5/17/1966 | XXXXX6007581 | XXXXX68432 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI TUYEN | 4/27/2003 | XXXXX3000215 | XXXXX52508 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN SI | 6/13/1990 | XXXXX0003482 | XXXXX11443 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUYET THU | 1/1/1979 | XXXXX9011353 | XXXXX89236 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TIEN | 7/4/1981 | XXXXX1000541 | XXXXX73762 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI MY TRINH | 12/9/1995 | XXXXX5014621 | XXXXX53513 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO PHUONG THAO | 12/25/2006 | XXXXX6016681 | XXXXX05048 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CUONG | 10/14/1985 | XXXXX5019612 | XXXXX05828 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG VAN BO | 7/23/1965 | XXXXX5024965 | XXXXX80671 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN QUANG | 10/10/1966 | XXXXX6016989 | XXXXX83852 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG XUAN CHI | 2/23/1954 | XXXXX4002198 | XXXXX37765 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA KIM LUAN | 3/22/1967 | XXXXX7011099 | XXXXX43626 | Giải nổ hũ | 200 |
| ANH MONG | 10/10/1992 | XXXXX2016055 | XXXXX75608 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH HA | 7/24/1978 | XXXXX8000953 | XXXXX97413 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG SON | 1/2/1970 | XXXXX0028103 | XXXXX87659 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO PHUOC BINH | 7/28/1986 | XXXXX6004271 | XXXXX59654 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TRUONG | 5/7/2007 | XXXXX7020517 | XXXXX17791 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI NHUNG | 11/16/2003 | XXXXX3006571 | XXXXX08267 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUYEN | 5/31/1997 | XXXXX7007897 | XXXXX13320 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THANH LAM | 7/15/1998 | XXXXX8000006 | XXXXX93461 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 8/23/1980 | XXXXX0012725 | XXXXX28958 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI KIM NGOC | 10/27/2004 | XXXXX4002632 | XXXXX33480 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THANH | 9/2/1982 | XXXXX2004565 | XXXXX09655 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HUY | 1/15/1977 | XXXXX7027060 | XXXXX96973 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH DUC | 9/18/1992 | XXXXX2000666 | XXXXX05207 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THE DI | 12/23/1994 | XXXXX4002813 | XXXXX19522 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NHAT TAM | 3/12/1991 | XXXXX1015473 | XXXXX88910 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MONG TRUC | 8/25/2005 | XXXXX5003545 | XXXXX85446 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI KHAC LONG | 2/15/1985 | XXXXX5037078 | XXXXX81807 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HOANG | 9/25/1979 | XXXXX9031030 | XXXXX66754 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NU | 6/1/1982 | XXXXX2018497 | XXXXX49470 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUOC MINH | 10/22/1986 | XXXXX6009573 | XXXXX79522 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH TOAN | 11/30/1994 | XXXXX4014777 | XXXXX23507 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUONG TA SON | 11/26/2000 | XXXXX0005836 | XXXXX86200 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 2/18/1997 | XXXXX7000360 | XXXXX04841 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN PHUC | 9/25/2001 | XXXXX1006003 | XXXXX35992 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THANH | 7/7/1990 | XXXXX0006478 | XXXXX61759 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN CANH | 8/11/1967 | XXXXX7000420 | XXXXX74593 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU PHAT | 11/19/1988 | XXXXX8013173 | XXXXX97757 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LIEN | 4/9/1980 | XXXXX0007174 | XXXXX59611 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU K KHIEM | 1/1/1976 | XXXXX6004912 | XXXXX83614 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRUONG PHUOC | 9/25/2006 | XXXXX6001277 | XXXXX31446 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH VAN BINH | 3/28/2000 | XXXXX0008219 | XXXXX29475 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI LY | 6/6/1966 | XXXXX6005579 | XXXXX39002 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC VAN CUONG | 10/8/2000 | XXXXX0000793 | XXXXX11061 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THANH GIANG | 1/1/1997 | XXXXX7018457 | XXXXX13701 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TAM | 3/6/1996 | XXXXX6002613 | XXXXX80194 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CHINH HUNG | 3/28/2001 | XXXXX1008271 | XXXXX04342 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG HA | 4/23/2000 | XXXXX0008709 | XXXXX64211 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU BAO TRAN | 7/11/1999 | XXXXX9001411 | XXXXX51107 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI YEN | 8/30/1993 | XXXXX3002704 | XXXXX62680 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LAM PHAT | 1/3/2003 | XXXXX3001384 | XXXXX18057 | Giải nổ hũ | 200 |
| AUANG LUC | 9/2/2003 | XXXXX3010394 | XXXXX76375 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH TUAN | 11/15/1980 | XXXXX0005074 | XXXXX52236 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC QUY | 3/18/2002 | XXXXX2019732 | XXXXX50523 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THIEN TRA GIANG | 4/28/2005 | XXXXX5020708 | XXXXX24139 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CONG TAM | 7/22/2003 | XXXXX3033469 | XXXXX86439 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CUONG | 10/1/1981 | XXXXX1010875 | XXXXX97929 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUY | 8/1/1991 | XXXXX1020130 | XXXXX63818 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH | 1/8/1986 | XXXXX6012973 | XXXXX64548 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NGOC DIEN | 1/1/1991 | XXXXX1011872 | XXXXX99883 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LIEU | 7/20/1989 | XXXXX9004779 | XXXXX34631 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BA CHAU | 10/12/1958 | XXXXX8001934 | XXXXX26443 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUONG THI PHAM | 7/22/1966 | XXXXX6010313 | XXXXX86945 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI YEN | 2/21/1989 | XXXXX9010883 | XXXXX46224 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI PHUONG | 7/11/1991 | XXXXX1004467 | XXXXX38088 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG DAO | 10/2/1980 | XXXXX0001284 | XXXXX08984 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 4/21/1996 | XXXXX6000047 | XXXXX11508 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUY HAO | 7/16/1993 | XXXXX3024830 | XXXXX63582 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG PHAN DUY | 10/5/2005 | XXXXX5002497 | XXXXX86799 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE GIA BAO | 5/10/2004 | XXXXX4011230 | XXXXX71052 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH HUYEN | 9/8/2003 | XXXXX3001280 | XXXXX26162 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAN | 5/22/1952 | XXXXX2003239 | XXXXX80634 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH QUAN | 5/25/2008 | XXXXX8012462 | XXXXX07514 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TIEN | 1/17/2002 | XXXXX2018154 | XXXXX25346 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN TRUNG | 11/26/1985 | XXXXX5002424 | XXXXX88671 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 10/29/1978 | XXXXX8035738 | XXXXX14023 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH | 9/29/1969 | XXXXX9018657 | XXXXX95863 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEP THANH PHONG | 10/20/2003 | XXXXX3006621 | XXXXX28512 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI KIEU TRINH | 2/7/2001 | XXXXX1003517 | XXXXX40782 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY TIEN | 12/25/1995 | XXXXX5009032 | XXXXX59928 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH TUAN | 2/10/2005 | XXXXX5000154 | XXXXX65816 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MIEN | 11/20/1956 | XXXXX6007225 | XXXXX90883 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THUY | 4/22/1978 | XXXXX8007901 | XXXXX85609 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TRUNG | 8/16/1997 | XXXXX7027838 | XXXXX04753 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAM | 1/8/1960 | XXXXX0057888 | XXXXX33866 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI NHUNG | 3/19/1985 | XXXXX5004127 | XXXXX21588 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VU | 7/22/1992 | XXXXX2000789 | XXXXX66518 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA TRANG | 5/1/2005 | XXXXX5000988 | XXXXX61908 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG HO DAI PHUC | 5/16/2007 | XXXXX7000802 | XXXXX44304 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN THANH | 10/28/1978 | XXXXX8030772 | XXXXX72476 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MUNG | 3/1/1961 | XXXXX1001705 | XXXXX67419 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THAI HUNG | 12/24/1982 | XXXXX2010945 | XXXXX79739 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN THANG | 7/8/1988 | XXXXX8007322 | XXXXX02176 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN TRI | 12/12/2004 | XXXXX4000795 | XXXXX14481 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN GIA | 4/27/1985 | XXXXX5000620 | XXXXX17932 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH LUU | 8/2/1997 | XXXXX7000083 | XXXXX88375 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN TY | 11/24/1983 | XXXXX3000737 | XXXXX32766 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOA VANG | 5/1/2004 | XXXXX4008131 | XXXXX96477 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THAI BAO | 7/4/2005 | XXXXX5000246 | XXXXX73198 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HUNG | 12/4/1998 | XXXXX8022388 | XXXXX13630 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYEN TRANG | 12/19/1996 | XXXXX6020913 | XXXXX96489 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE HIEN | 7/7/1990 | XXXXX0003337 | XXXXX98363 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGAN | 7/21/2000 | XXXXX0013711 | XXXXX44288 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC DIEU | 9/7/2004 | XXXXX4001506 | XXXXX83133 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI SOAN | 2/2/1988 | XXXXX8002462 | XXXXX27096 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI LANH | 2/10/1993 | XXXXX3000768 | XXXXX45864 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THAO | 9/8/1984 | XXXXX4018197 | XXXXX88060 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN KHANH | 4/6/1992 | XXXXX2000647 | XXXXX70799 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO MINH DUC | 1/4/1987 | XXXXX7014605 | XXXXX49940 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN THIEP | 8/15/1992 | XXXXX2007345 | XXXXX04692 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG SU | 4/2/1986 | XXXXX6000421 | XXXXX59981 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI MINH NGOC | 2/18/2007 | XXXXX7000047 | XXXXX98614 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN QUYNH | 11/20/1972 | XXXXX2000898 | XXXXX07750 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG HIEN THAO | 11/30/2004 | XXXXX4000895 | XXXXX78697 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU YEN NHI | 4/24/1998 | XXXXX8018933 | XXXXX52116 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THANG | 6/21/1980 | XXXXX0005802 | XXXXX49795 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN PHUONG | 5/6/1998 | XXXXX8018806 | XXXXX58408 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA BAO TUAN | 1/8/1990 | XXXXX0002451 | XXXXX61719 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO NINH | 1/1/1992 | XXXXX2000308 | XXXXX94133 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC BAO | 11/11/2003 | XXXXX3004902 | XXXXX68285 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HUYEN | 6/14/1968 | XXXXX8000293 | XXXXX55255 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG VAN HANH | 1/19/1987 | XXXXX7008478 | XXXXX70366 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI SUNG | 3/15/1992 | XXXXX2002166 | XXXXX06881 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH AN | 7/6/2005 | XXXXX5007255 | XXXXX00724 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA QUANG THANH | 5/4/1988 | XXXXX8012328 | XXXXX30678 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KHUON | 3/6/1956 | XXXXX6005570 | XXXXX86255 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI PHUOC HAO | 1/24/1988 | XXXXX8000653 | XXXXX26236 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 12/6/1971 | XXXXX1003143 | XXXXX30009 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH TINH | 8/21/2006 | XXXXX6006221 | XXXXX39377 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN THI THUAN | 4/19/1994 | XXXXX4031980 | XXXXX95705 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRONG HIEU | 5/27/2008 | XXXXX8016970 | XXXXX12742 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUY QUYET | 8/10/1988 | XXXXX8009887 | XXXXX56988 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TUAN VU | 4/13/1996 | XXXXX6001605 | XXXXX52516 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI LE HANG | 2/28/1992 | XXXXX2009979 | XXXXX20754 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THUY | 5/1/1979 | XXXXX9015520 | XXXXX33957 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHU QUOC | 3/2/2003 | XXXXX3021621 | XXXXX68036 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE TAN | 4/19/1976 | XXXXX6005939 | XXXXX33376 | Giải nổ hũ | 200 |
| SU H NHUNG | 8/7/2006 | XXXXX6005738 | XXXXX35450 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THUY ANH | 6/1/2001 | XXXXX1009472 | XXXXX78559 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU CHI THAO | 12/18/1993 | XXXXX3008383 | XXXXX19993 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUONG | 8/21/1986 | XXXXX6008237 | XXXXX47355 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH TRIEU | 1/1/1970 | XXXXX0016831 | XXXXX57147 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC QUANG | 5/15/1961 | XXXXX1005453 | XXXXX32920 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SON | 9/22/1986 | XXXXX6012949 | XXXXX68418 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 1/19/1967 | XXXXX7003702 | XXXXX26566 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TAM | 8/25/1992 | XXXXX2005175 | XXXXX91994 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN QUY TRONG | 1/12/1994 | XXXXX4001253 | XXXXX82858 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC TUAN | 6/26/1995 | XXXXX5001884 | XXXXX50642 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI KIM TUYEN | 3/7/1985 | XXXXX5000677 | XXXXX12080 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN PHONG | 10/10/1979 | XXXXX9007544 | XXXXX98843 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LAM | 1/16/2004 | XXXXX4000072 | XXXXX79934 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI BIEN | 2/2/1996 | XXXXX6006919 | XXXXX29096 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI XUAN | 9/6/1960 | XXXXX0006087 | XXXXX55004 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAM | 9/26/2008 | XXXXX8001411 | XXXXX91318 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH CONG TANG | 2/26/1988 | XXXXX8008294 | XXXXX18903 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUAN DOAN | 9/26/2002 | XXXXX2002129 | XXXXX26902 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO MANH TUAN | 9/4/2004 | XXXXX4004535 | XXXXX35720 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG GIANG | 7/26/2001 | XXXXX1007273 | XXXXX96414 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN LUAN | 6/23/1986 | XXXXX6012349 | XXXXX93598 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO VY | 4/25/2005 | XXXXX5006476 | XXXXX33422 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LE QUYEN | 12/20/1979 | XXXXX9000757 | XXXXX56228 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH DIEP | 12/3/1991 | XXXXX1008673 | XXXXX37997 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO CONG MINH | 7/7/2005 | XXXXX5000479 | XXXXX25473 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ROI | 8/18/1981 | XXXXX1001994 | XXXXX80273 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA XUAN SON | 10/18/1986 | XXXXX6015210 | XXXXX74786 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUY | 11/4/1990 | XXXXX0050860 | XXXXX62267 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HIEU NHAN | 5/1/2002 | XXXXX2005049 | XXXXX85827 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THUY | 11/3/2000 | XXXXX0002143 | XXXXX90100 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG MINH PHAN | 6/18/2000 | XXXXX0015477 | XXXXX44298 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TOAN | 12/4/1991 | XXXXX1026407 | XXXXX15956 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUAN NGA | 8/16/1993 | XXXXX3000082 | XXXXX14893 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUNG | 12/14/2000 | XXXXX0006289 | XXXXX31470 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOANG NGOC | 4/5/1993 | XXXXX3007190 | XXXXX22553 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN KHANH LINH | 6/19/1999 | XXXXX9011992 | XXXXX45968 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI KIM HOA | 12/12/1969 | XXXXX9006542 | XXXXX81218 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NIEN | 9/15/1954 | XXXXX4001270 | XXXXX43064 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUONG LAN | 3/26/2002 | XXXXX2002268 | XXXXX09957 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI NGOC TRAM | 4/3/2009 | XXXXX9002611 | XXXXX28260 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGO THANH BINH | 8/31/2006 | XXXXX6004212 | XXXXX30898 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN LY | 6/12/1955 | XXXXX5011380 | XXXXX00929 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH HIEN | 4/1/1998 | XXXXX8029265 | XXXXX54608 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN ANH | 12/30/1989 | XXXXX9001789 | XXXXX01289 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN KIM | 3/26/1963 | XXXXX3001621 | XXXXX53325 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU THAO | 12/14/2002 | XXXXX2011815 | XXXXX45470 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH HAI NAM | 6/26/2005 | XXXXX5013898 | XXXXX58978 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC TAO | 6/10/1996 | XXXXX6002984 | XXXXX31428 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN TU | 1/21/1982 | XXXXX2036712 | XXXXX68186 | Giải nổ hũ | 200 |
| KA DUYEN | 9/15/1986 | XXXXX6009703 | XXXXX28302 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG VI | 2/27/2000 | XXXXX0004913 | XXXXX97857 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH HONG NGA | 1/1/1978 | XXXXX8001283 | XXXXX40030 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NAM KHANH | 1/31/2006 | XXXXX6019993 | XXXXX16626 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAC CAM THUAN | 8/26/1985 | XXXXX5002630 | XXXXX02987 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HUAN | 2/21/1988 | XXXXX8003448 | XXXXX76258 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC DAT | 12/14/2004 | XXXXX4009178 | XXXXX01134 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN HUAN | 12/19/1997 | XXXXX7011122 | XXXXX28666 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY A DANG | 3/22/1994 | XXXXX4000115 | XXXXX72962 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG QUAN | 7/25/1969 | XXXXX9009455 | XXXXX13467 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUNG SON | 10/28/2000 | XXXXX0002827 | XXXXX82817 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI OANH | 5/12/2000 | XXXXX0008353 | XXXXX13576 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI GIANG | 7/14/2006 | XXXXX6001985 | XXXXX05046 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN VINH | 11/8/1976 | XXXXX6012183 | XXXXX05989 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC DUY | 8/14/1991 | XXXXX1016908 | XXXXX86686 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG TRA | 7/20/2004 | XXXXX4008985 | XXXXX77219 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI ANH | 9/26/2004 | XXXXX4002810 | XXXXX06273 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 8/24/1992 | XXXXX2002449 | XXXXX76808 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIEN | 6/10/2003 | XXXXX3006866 | XXXXX69849 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BICH NGOC | 7/7/1991 | XXXXX1002339 | XXXXX67791 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NAM | 4/20/1987 | XXXXX7005976 | XXXXX86379 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DU | 1/1/1989 | XXXXX9003040 | XXXXX41488 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH | 3/16/1993 | XXXXX3013449 | XXXXX11767 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HONG | 4/29/1997 | XXXXX7001428 | XXXXX17693 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUAN | 9/11/2008 | XXXXX8051635 | XXXXX80998 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MONG PHIEN | 1/1/1982 | XXXXX2005294 | XXXXX03309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VINH HAO | 7/13/1996 | XXXXX6009680 | XXXXX64723 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THU HUYEN | 1/11/2002 | XXXXX2002050 | XXXXX91488 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THE DUONG | 8/12/1957 | XXXXX7007526 | XXXXX29444 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN HONG | 1/1/1978 | XXXXX8001855 | XXXXX67213 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THO | 5/22/1996 | XXXXX6022058 | XXXXX47071 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN TRUONG | 9/29/1996 | XXXXX6006244 | XXXXX53253 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THAO | 1/1/1976 | XXXXX6001180 | XXXXX94115 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH TUYET | 8/1/1984 | XXXXX4023349 | XXXXX42980 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY NGA | 10/30/2002 | XXXXX2007931 | XXXXX26833 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET THANG | 1/9/2000 | XXXXX0032973 | XXXXX12100 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI PHUONG | 4/7/1993 | XXXXX3005119 | XXXXX62829 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI BAO TRANG | 7/18/1988 | XXXXX8024414 | XXXXX06672 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUY YEN | 6/20/1995 | XXXXX5014682 | XXXXX00664 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH HAI | 9/12/1977 | XXXXX7023862 | XXXXX39510 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 6/26/1998 | XXXXX8011805 | XXXXX92546 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A DE | 9/9/1990 | XXXXX0000123 | XXXXX10676 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A PHONG | 3/1/2000 | XXXXX0001044 | XXXXX02127 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI YEN | 8/8/1993 | XXXXX3008976 | XXXXX93194 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG LE HUY | 4/6/2001 | XXXXX1002728 | XXXXX77575 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN DONG | 5/19/2005 | XXXXX5006872 | XXXXX88205 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH HOAI | 6/6/2000 | XXXXX0011712 | XXXXX12320 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH TRUNG DUC | 11/11/1995 | XXXXX5023530 | XXXXX10809 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI HUYEN | 8/20/1990 | XXXXX0007405 | XXXXX42869 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HANG | 10/9/1982 | XXXXX2028162 | XXXXX26728 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOI | 8/16/1985 | XXXXX5013593 | XXXXX85531 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI NGOC THANH BINH | 4/5/1984 | XXXXX4017829 | XXXXX46973 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI SY THI | 7/18/2003 | XXXXX3013711 | XXXXX06753 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI THU TRANG | 8/4/2006 | XXXXX6013143 | XXXXX24061 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN CHIEN | 5/2/1975 | XXXXX5027732 | XXXXX53327 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU TUYEN | 8/18/1987 | XXXXX7002479 | XXXXX71001 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU THAO | 2/2/2005 | XXXXX5003964 | XXXXX27312 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA MINH TUAN | 5/15/1987 | XXXXX7011366 | XXXXX38774 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LINH CHI | 10/21/2004 | XXXXX4013465 | XXXXX29920 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN THON | 2/19/1989 | XXXXX9008645 | XXXXX98992 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A BIEN | 5/13/2004 | XXXXX4002237 | XXXXX93598 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HOANG DA | 1/1/1992 | XXXXX2001092 | XXXXX31141 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY NGAN | 12/18/1990 | XXXXX0009479 | XXXXX88266 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC DANG | 5/12/1990 | XXXXX0005038 | XXXXX28840 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THANH THUY | 2/18/2004 | XXXXX4009588 | XXXXX47535 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC HAI MY | 11/27/2007 | XXXXX7041659 | XXXXX35668 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NGA | 1/2/1977 | XXXXX7000247 | XXXXX56713 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRAN THU QUAN | 7/28/1988 | XXXXX8021930 | XXXXX61629 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG XUAN HUNG | 1/10/1987 | XXXXX7004152 | XXXXX78679 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY PHA SON | 9/13/2006 | XXXXX6001362 | XXXXX61477 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI TUOI | 6/15/1959 | XXXXX9007840 | XXXXX52725 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TAI | 10/20/1994 | XXXXX4021367 | XXXXX54483 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HUYNH DANG KHOA | 6/3/2004 | XXXXX4007515 | XXXXX51960 | Giải nổ hũ | 200 |
| PU A HIEU | 2/14/1996 | XXXXX6006496 | XXXXX48034 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN LONG NHAT | 10/12/2008 | XXXXX8008365 | XXXXX06835 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG NGUYEN PHONG | 7/1/2004 | XXXXX4001118 | XXXXX97667 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HOAN | 6/1/2005 | XXXXX5038763 | XXXXX03614 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HUONG | 7/20/1995 | XXXXX5009918 | XXXXX37753 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH LICH | 11/28/2005 | XXXXX5006817 | XXXXX44815 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI DAO | 11/26/1986 | XXXXX6001604 | XXXXX09691 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC THO | 11/6/2001 | XXXXX1001571 | XXXXX83468 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUONG THU | 7/14/1995 | XXXXX5000502 | XXXXX82096 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HA GIANG | 8/20/1996 | XXXXX6001774 | XXXXX48497 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH HUNG | 5/25/1976 | XXXXX6024285 | XXXXX23278 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH TAN | 5/25/2003 | XXXXX3009486 | XXXXX23908 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THIEN THANH | 6/12/1985 | XXXXX5010019 | XXXXX69928 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY LINH | 8/19/2000 | XXXXX0002196 | XXXXX62184 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM HUONG | 3/20/1993 | XXXXX3018026 | XXXXX69520 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUY TRANG | 8/1/2004 | XXXXX4007769 | XXXXX87040 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM TRONG | 10/13/1981 | XXXXX1001962 | XXXXX71182 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI VAN ANH | 12/17/1985 | XXXXX5006406 | XXXXX45805 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN TRUC | 2/6/1985 | XXXXX5006137 | XXXXX30177 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAU UYNH | 3/3/1962 | XXXXX2003540 | XXXXX47335 | Giải nổ hũ | 200 |
| XEO BAO NHI | 2/20/2007 | XXXXX7025180 | XXXXX57523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THAI | 6/18/1974 | XXXXX4018899 | XXXXX13389 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 1/27/2006 | XXXXX6002504 | XXXXX44674 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG COC VU | 7/14/1993 | XXXXX3020560 | XXXXX79050 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAI | 5/27/1972 | XXXXX2041447 | XXXXX94618 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHA PHUONG | 3/27/1992 | XXXXX2006954 | XXXXX73624 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM SA | 8/14/1993 | XXXXX3004162 | XXXXX53678 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU THI BEM | 4/4/1994 | XXXXX4002943 | XXXXX81200 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TOAN | 5/1/1986 | XXXXX6033895 | XXXXX18033 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO LA KIM YEN | 10/10/2002 | XXXXX2008395 | XXXXX11359 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI KIM DUNG | 1/2/1985 | XXXXX5002454 | XXXXX35478 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 3/17/1984 | XXXXX4012084 | XXXXX96263 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| MA VAN CHON | 9/10/1979 | XXXXX9007344 | XXXXX45274 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH NAM | 9/3/1993 | XXXXX3015301 | XXXXX61222 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HONG NGAN | 11/29/2003 | XXXXX3002962 | XXXXX37188 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HONG PHUC | 1/31/2004 | XXXXX4001125 | XXXXX95104 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH CHI DAT | 10/21/2003 | XXXXX3021352 | XXXXX21526 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BA | 11/13/1993 | XXXXX3003592 | XXXXX87054 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN TUAN | 2/10/1998 | XXXXX8004800 | XXXXX92371 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG ANH DUONG | 10/17/2006 | XXXXX6026344 | XXXXX10818 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN DEN | 9/15/1989 | XXXXX9000739 | XXXXX10298 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN DOAN | 6/15/1989 | XXXXX9009277 | XXXXX05644 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI THANH | 10/4/1988 | XXXXX8012801 | XXXXX04991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG UYEN | 1/22/2003 | XXXXX3027885 | XXXXX56126 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU | 10/5/1963 | XXXXX3003719 | XXXXX09226 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LOI | 11/1/1996 | XXXXX6009557 | XXXXX46196 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TINH | 7/12/2003 | XXXXX3004320 | XXXXX95691 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI MINH HOA | 6/26/1970 | XXXXX0045910 | XXXXX27870 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUYEN | 7/15/2006 | XXXXX6002360 | XXXXX86612 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TAN PHONG | 1/1/1994 | XXXXX4006160 | XXXXX37137 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MO | 6/26/1978 | XXXXX8001084 | XXXXX34168 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN NAM | 8/10/1971 | XXXXX1013460 | XXXXX95269 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHUONG | 8/20/1967 | XXXXX7007293 | XXXXX35215 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THUAN | 8/10/1992 | XXXXX2030942 | XXXXX10892 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 4/24/1971 | XXXXX1004722 | XXXXX17745 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH HIEU | 11/7/2005 | XXXXX5002065 | XXXXX69349 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH NHAT LINH | 12/20/1997 | XXXXX7013211 | XXXXX69174 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN KHOI | 5/5/1963 | XXXXX3021183 | XXXXX80071 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DUY CUONG | 4/28/1999 | XXXXX9016219 | XXXXX51093 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM THI KIAM | 6/13/1980 | XXXXX0007252 | XXXXX04713 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DUNG | 3/2/1991 | XXXXX1029055 | XXXXX30091 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAO THANH DAT | 2/18/2005 | XXXXX5013157 | XXXXX24580 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHAT TAN | 4/8/1991 | XXXXX1017133 | XXXXX89311 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN BACH | 8/30/1971 | XXXXX1012817 | XXXXX56095 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI LAN | 1/8/1996 | XXXXX6008014 | XXXXX61687 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN THIEU | 4/5/1980 | XXXXX0016586 | XXXXX11455 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET MAI | 1/16/2008 | XXXXX8006067 | XXXXX46821 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE BAO TRAM | 2/6/2004 | XXXXX4004428 | XXXXX03479 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN PHI LONG | 7/19/2001 | XXXXX1013515 | XXXXX03958 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI XUAN NHI | 1/2/2008 | XXXXX8026592 | XXXXX06476 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN KHANH | 2/28/1991 | XXXXX1002400 | XXXXX01855 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA TANH | 11/30/2001 | XXXXX1017761 | XXXXX89947 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DONG | 8/13/1974 | XXXXX4029498 | XXXXX90114 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y RON HOOK | 2/7/1994 | XXXXX4008374 | XXXXX09531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANH NAM | 10/10/1963 | XXXXX3002359 | XXXXX28191 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MINH BUU | 5/5/1996 | XXXXX6001214 | XXXXX10902 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI ANH QUYEN | 10/30/2006 | XXXXX6005430 | XXXXX25782 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN LUONG | 11/16/1996 | XXXXX6006695 | XXXXX78881 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRANG NHUNG | 6/5/2003 | XXXXX3046564 | XXXXX58159 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH TRINH | 8/26/1997 | XXXXX7017718 | XXXXX61141 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI THAO | 7/3/2004 | XXXXX4002171 | XXXXX56953 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DANH | 1/1/1999 | XXXXX9009698 | XXXXX73749 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THU THUY | 10/30/2005 | XXXXX5001326 | XXXXX20809 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH BA LUC | 3/10/1982 | XXXXX2002126 | XXXXX60610 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA XUAN TRUONG | 3/23/1981 | XXXXX1003887 | XXXXX79881 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THO | 5/11/1982 | XXXXX2001933 | XXXXX89026 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC KHANH | 12/19/1987 | XXXXX7003443 | XXXXX87006 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG LIEN | 1/1/1976 | XXXXX6001244 | XXXXX43211 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY TRANG | 1/3/1999 | XXXXX9007163 | XXXXX29858 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| THI QUOC BAO | 1/24/1995 | XXXXX5000072 | XXXXX32252 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN DUONG | 8/30/2005 | XXXXX5001494 | XXXXX08097 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP THI MAN | 11/14/1961 | XXXXX1004739 | XXXXX79159 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUNG | 9/11/1998 | XXXXX8000501 | XXXXX00536 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HUONG | 2/27/1997 | XXXXX7003233 | XXXXX66660 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 7/12/1962 | XXXXX2022454 | XXXXX07001 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THE HUY | 10/23/2004 | XXXXX4007482 | XXXXX22823 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KHUYEN | 3/23/1974 | XXXXX4027421 | XXXXX46170 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THUY LAN | 9/20/1977 | XXXXX7005816 | XXXXX19205 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN KHUAN | 1/1/2004 | XXXXX4006962 | XXXXX62592 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BE BA | 2/21/1985 | XXXXX5019966 | XXXXX07079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CANH | 11/7/1980 | XXXXX0008560 | XXXXX52316 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC CUONG | 4/12/1958 | XXXXX8001441 | XXXXX53210 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HUNG THANH | 11/10/1995 | XXXXX5000966 | XXXXX50985 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI DOAN | 9/8/1989 | XXXXX9014772 | XXXXX65781 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI MONG | 1/1/1967 | XXXXX7000911 | XXXXX54268 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA SOI DONG | 8/15/1967 | XXXXX7003509 | XXXXX75298 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HUE | 10/1/1997 | XXXXX7014375 | XXXXX16551 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET LINH | 9/24/2002 | XXXXX2003730 | XXXXX98892 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DUC VINH | 11/11/1987 | XXXXX7002117 | XXXXX80462 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI PHI TOAN | 7/28/1994 | XXXXX4009313 | XXXXX43194 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG | 1/28/1971 | XXXXX1020168 | XXXXX59660 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HA | 10/19/1970 | XXXXX0003980 | XXXXX08284 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 4/30/1974 | XXXXX4004655 | XXXXX99360 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUY | 7/26/1988 | XXXXX8001124 | XXXXX58746 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO SINH KHANH | 9/1/1974 | XXXXX4008494 | XXXXX10353 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN RI | 10/12/1991 | XXXXX1016162 | XXXXX15104 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUM | 7/3/1989 | XXXXX9021875 | XXXXX54190 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 8/25/1984 | XXXXX4054189 | XXXXX28202 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN YEN NHI | 8/12/2000 | XXXXX0014258 | XXXXX92132 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN QUOC PHONG | 7/27/1980 | XXXXX0018889 | XXXXX02232 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HONG LOAN | 3/11/1997 | XXXXX7004848 | XXXXX84421 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG KIN LONG | 8/7/1992 | XXXXX2000231 | XXXXX88788 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUU | 1/2/1986 | XXXXX6008789 | XXXXX93167 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG TRUNG | 9/3/1987 | XXXXX7006240 | XXXXX29678 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOM | 2/24/1995 | XXXXX5000481 | XXXXX84600 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SON LAM | 11/3/1997 | XXXXX7036378 | XXXXX69156 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THUY LY | 4/14/2006 | XXXXX6011430 | XXXXX82137 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY HANH | 3/3/1967 | XXXXX7000159 | XXXXX63345 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU AI | 8/13/1998 | XXXXX8002463 | XXXXX27463 | Giải nổ hũ | 200 |
| LEO VAN PHUC | 8/20/1959 | XXXXX9000943 | XXXXX65031 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN QUOC KHANH | 3/19/2006 | XXXXX6012842 | XXXXX31088 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI NAM | 5/28/2008 | XXXXX8015823 | XXXXX09841 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGOC HIEU | 4/22/1995 | XXXXX5011270 | XXXXX20575 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO HUU CHIEN | 4/24/2006 | XXXXX6008375 | XXXXX25914 | Giải nổ hũ | 200 |
| H YUON MDRANG | 8/5/1981 | XXXXX1001457 | XXXXX73740 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN QUYET | 10/2/2005 | XXXXX5036680 | XXXXX45675 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TUAN DAT | 11/17/1986 | XXXXX6004773 | XXXXX89111 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU MINH DUC | 9/19/2007 | XXXXX7018754 | XXXXX27588 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHOI | 7/15/2006 | XXXXX6006714 | XXXXX88189 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG TUAN | 9/16/1995 | XXXXX5005410 | XXXXX28034 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH THUAN | 8/15/1997 | XXXXX7002367 | XXXXX69334 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN CHIEN | 1/10/2006 | XXXXX6005881 | XXXXX42159 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HOANG THUAN | 12/14/1999 | XXXXX9005358 | XXXXX50522 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUA THI SANH | 3/5/1987 | XXXXX7001813 | XXXXX30931 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH CHINH | 7/8/1984 | XXXXX4001816 | XXXXX79836 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN PHU | 6/6/1979 | XXXXX9014931 | XXXXX16224 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DO THI NGOC ANH | 6/1/2004 | XXXXX4001226 | XXXXX10230 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM QUANG THINH | 5/30/1982 | XXXXX2004191 | XXXXX41467 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI NGUYEN | 7/2/1991 | XXXXX1002858 | XXXXX42173 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH NGOC TIN | 10/30/2001 | XXXXX1013406 | XXXXX15741 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH HUE | 2/1/1990 | XXXXX0024565 | XXXXX93079 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH BE | 9/13/1989 | XXXXX9004559 | XXXXX01493 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DUNG | 10/14/2007 | XXXXX7005760 | XXXXX71612 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRAN NGOC MAI | 11/11/2004 | XXXXX4007965 | XXXXX12797 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 5/21/1975 | XXXXX5011246 | XXXXX62781 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN BAN | 6/4/1970 | XXXXX0017479 | XXXXX00291 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU PHU QUOC BAO | 9/14/2003 | XXXXX3009246 | XXXXX01609 | Giải nổ hũ | 200 |
| SINH MI NA | 1/21/2003 | XXXXX3008075 | XXXXX58009 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH THAO | 7/6/1992 | XXXXX2033383 | XXXXX58222 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN QUAN | 11/8/1984 | XXXXX4000475 | XXXXX10010 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU YEN VY | 1/26/2003 | XXXXX3019705 | XXXXX29465 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THE PHI | 4/1/1958 | XXXXX8001078 | XXXXX45160 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MINH THU | 9/11/2005 | XXXXX5000680 | XXXXX47426 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC DUONG | 4/20/1977 | XXXXX7004333 | XXXXX43054 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THAO QUYEN | 10/20/2002 | XXXXX2005815 | XXXXX02002 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI TRIEU | 1/1/1972 | XXXXX2011453 | XXXXX71455 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DANG HANH | 11/3/1985 | XXXXX5001433 | XXXXX93410 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUY | 1/10/1971 | XXXXX1010250 | XXXXX87817 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI THU | 11/18/2002 | XXXXX2007236 | XXXXX25583 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG KHU PHA | 8/20/2000 | XXXXX0005450 | XXXXX00106 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI PHUONG LY | 6/15/2004 | XXXXX4002933 | XXXXX22004 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MAI DUNG | 1/14/2006 | XXXXX6001936 | XXXXX83163 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LINH | 11/3/1987 | XXXXX7043564 | XXXXX70789 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN KHIEN | 9/9/1965 | XXXXX5000261 | XXXXX17019 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU SAO TU | 1/4/1997 | XXXXX7009277 | XXXXX35051 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MI NUONG | 9/9/1996 | XXXXX6004653 | XXXXX88554 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN THUONG | 1/22/2006 | XXXXX6014228 | XXXXX18074 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THOM | 5/15/1990 | XXXXX0000699 | XXXXX93264 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO ANH TUAN | 12/9/2003 | XXXXX3014602 | XXXXX75533 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH KHA | 5/10/1999 | XXXXX9003859 | XXXXX06783 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM NGOC LAI | 5/6/1998 | XXXXX8009146 | XXXXX97344 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THANG | 6/25/1993 | XXXXX3008206 | XXXXX88286 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CANH SUU | 9/16/1976 | XXXXX6011469 | XXXXX05865 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO A CHINH | 3/1/1996 | XXXXX6002005 | XXXXX55732 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HOA | 3/5/1998 | XXXXX8009244 | XXXXX22623 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUONG THANH | 9/7/2005 | XXXXX5004914 | XXXXX02376 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC TOAN | 8/30/1985 | XXXXX5011096 | XXXXX54613 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 5/12/1990 | XXXXX0021160 | XXXXX82787 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC HUNG | 7/19/2003 | XXXXX3005352 | XXXXX52314 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THU UYEN | 10/8/2000 | XXXXX0002640 | XXXXX92358 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIET | 8/12/1992 | XXXXX2040946 | XXXXX60469 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU HOAI THUONG | 10/8/2002 | XXXXX2000197 | XXXXX92256 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN VY | 1/1/1973 | XXXXX3001471 | XXXXX12128 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN MAY | 1/1/1956 | XXXXX6004559 | XXXXX52974 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI LIEM | 3/4/2001 | XXXXX1005313 | XXXXX24193 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUNG THIEN | 3/31/1996 | XXXXX6005971 | XXXXX50643 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI NGOC TUONG VY | 3/6/2005 | XXXXX5000333 | XXXXX18441 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THUY NGHIEM | 1/13/1990 | XXXXX0002127 | XXXXX62350 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUY MINH | 1/11/2002 | XXXXX2000454 | XXXXX57165 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TRUNG KIEN | 5/31/2002 | XXXXX2001442 | XXXXX04636 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THIEN CHI | 7/28/2002 | XXXXX2007572 | XXXXX57288 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NINH | 6/15/1985 | XXXXX5002654 | XXXXX97697 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUI THI NHAN | 1/25/1987 | XXXXX7010843 | XXXXX49705 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BUI VAN THANH | 12/14/1993 | XXXXX3002797 | XXXXX24207 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN MAI | 8/28/1982 | XXXXX2025058 | XXXXX88956 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM DUYEN | 1/19/1979 | XXXXX9000487 | XXXXX78485 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOAN | 5/13/1998 | XXXXX8012571 | XXXXX89822 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUONG THANH PHUOC | 9/2/1974 | XXXXX4006254 | XXXXX80627 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DINH DUONG | 2/23/2007 | XXXXX7013592 | XXXXX24801 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN AN | 1/6/1985 | XXXXX5009804 | XXXXX69706 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOAI NAM | 6/25/2000 | XXXXX0003769 | XXXXX34569 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN BAO NGUYEN | 9/5/2007 | XXXXX7003006 | XXXXX55752 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG QUANG | 1/6/1976 | XXXXX6002310 | XXXXX89688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HIEU | 5/29/1993 | XXXXX3017047 | XXXXX10158 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAO THI XUAN | 2/15/2007 | XXXXX7000330 | XXXXX75907 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG LONG | 12/4/1996 | XXXXX6000384 | XXXXX70168 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYEN THUONG | 8/21/2000 | XXXXX0004031 | XXXXX09713 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO NGOC SON | 5/19/1996 | XXXXX6002933 | XXXXX67382 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI CHAM | 1/24/1976 | XXXXX6014224 | XXXXX94995 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HUONG | 10/20/1976 | XXXXX6012703 | XXXXX90348 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU MINH | 10/27/2006 | XXXXX6004557 | XXXXX17823 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG LINH | 6/6/1954 | XXXXX4014200 | XXXXX70989 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHU THI MY | 2/6/1973 | XXXXX3001775 | XXXXX72919 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG VU | 1/25/2004 | XXXXX4000491 | XXXXX32732 | Giải nổ hũ | 200 |
| NINH THANH TUAN | 12/24/2002 | XXXXX2006497 | XXXXX61090 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN NGHI | 1/21/2006 | XXXXX6007724 | XXXXX61721 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG MINH | 8/18/2005 | XXXXX5009716 | XXXXX41863 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAM | 12/31/1991 | XXXXX1002399 | XXXXX73197 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LAN TRINH | 1/7/2003 | XXXXX3009475 | XXXXX28196 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH LUC | 1/21/1990 | XXXXX0015145 | XXXXX68789 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH DU | 10/4/1962 | XXXXX2009473 | XXXXX74463 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DOAN AN | 7/28/1968 | XXXXX8000746 | XXXXX23100 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUC MY | 4/4/2004 | XXXXX4001193 | XXXXX54426 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN PHUC HAU | 6/24/1977 | XXXXX7013866 | XXXXX02138 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN LE | 10/1/1995 | XXXXX5032309 | XXXXX83932 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TINH | 3/18/1993 | XXXXX3000670 | XXXXX12110 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUAN | 10/29/1989 | XXXXX9008479 | XXXXX41464 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUANG MINH | 1/11/2005 | XXXXX5012429 | XXXXX02970 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH LONG | 5/21/2000 | XXXXX0006376 | XXXXX35346 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH TAN | 6/11/2007 | XXXXX7007490 | XXXXX35534 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH LINH | 8/8/1989 | XXXXX9014750 | XXXXX84534 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LIEN | 7/24/1996 | XXXXX6012333 | XXXXX74696 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI MAI | 11/2/1993 | XXXXX3005282 | XXXXX46718 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DO MANH TUAN | 10/26/2008 | XXXXX8011555 | XXXXX23628 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HOAI THANH | 4/15/1988 | XXXXX8000580 | XXXXX49345 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG NGUYEN | 4/14/2001 | XXXXX1010613 | XXXXX74952 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH SANG | 10/8/2002 | XXXXX2011815 | XXXXX65450 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DINH TUNG | 12/6/1985 | XXXXX5013800 | XXXXX72412 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY TRAN | 5/8/1998 | XXXXX8005940 | XXXXX56471 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU NHAT LINH | 2/17/2002 | XXXXX2012506 | XXXXX70202 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DINH HIEU | 9/5/1982 | XXXXX2026035 | XXXXX81696 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THU HIEN | 3/15/2003 | XXXXX3008475 | XXXXX61506 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THAO | 10/27/2006 | XXXXX6015231 | XXXXX52498 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DUC BINH | 3/30/1983 | XXXXX3000666 | XXXXX36937 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAO | 7/14/1988 | XXXXX8007925 | XXXXX15989 | Giải nổ hũ | 200 |
| NUNG SEO THANG | 9/15/1995 | XXXXX5010820 | XXXXX11341 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN SANG | 4/13/1993 | XXXXX3004805 | XXXXX89199 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI QUAY | 1/15/1996 | XXXXX6001407 | XXXXX40848 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN KIEN | 9/2/1988 | XXXXX8026619 | XXXXX20988 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN QUANG HIEN | 4/14/1972 | XXXXX2003649 | XXXXX93700 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE MANH CUONG | 9/10/1995 | XXXXX5003250 | XXXXX62761 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUY DUONG | 4/4/1992 | XXXXX2016829 | XXXXX25192 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HOANG TUAN | 10/12/1995 | XXXXX5006409 | XXXXX36769 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TIEN THANH | 9/25/2003 | XXXXX3008232 | XXXXX49998 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH CONG | 2/14/1996 | XXXXX6001964 | XXXXX42412 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO XUAN MAO | 1/10/1964 | XXXXX4004480 | XXXXX28483 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THANH NHAN | 12/24/2006 | XXXXX6016130 | XXXXX45817 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH THO | 1/1/1971 | XXXXX1006038 | XXXXX09227 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG THANH | 6/23/2004 | XXXXX4012383 | XXXXX08042 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 7/20/1992 | XXXXX2001759 | XXXXX88379 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THANG | 11/19/1985 | XXXXX5000119 | XXXXX28485 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN KIEN | 12/18/2007 | XXXXX7005703 | XXXXX40072 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT HUY | 12/22/2008 | XXXXX8001814 | XXXXX48360 | Giải nổ hũ | 200 |
| Nguyen Van Luc | 8/8/1992 | XXXXX2034719 | XXXXX03331 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN TRUNG | 2/19/2001 | XXXXX1016270 | XXXXX79657 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHONG VAN SANG | 6/1/1985 | XXXXX5001045 | XXXXX55349 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN KIEN | 10/12/2006 | XXXXX6013714 | XXXXX06142 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH LIEN | 3/7/2003 | XXXXX3007607 | XXXXX04039 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE GIA HUY | 2/15/2002 | XXXXX2000356 | XXXXX48868 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LINH | 2/5/1998 | XXXXX8019145 | XXXXX74403 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THANH | 6/24/1969 | XXXXX9002716 | XXXXX15925 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI XUAN LAM | 12/7/2006 | XXXXX6010008 | XXXXX41211 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A ANG | 1/22/2007 | XXXXX7004681 | XXXXX35621 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DINH KHAI | 9/27/2000 | XXXXX0007625 | XXXXX84893 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC MANH | 4/27/2004 | XXXXX4000460 | XXXXX70404 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH VU | 11/12/2001 | XXXXX1018687 | XXXXX25337 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HOANG | 5/27/1994 | XXXXX4001627 | XXXXX33325 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 10/25/1959 | XXXXX9000395 | XXXXX15113 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MY DUYEN | 7/26/2007 | XXXXX7006946 | XXXXX45906 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOA | 3/2/2001 | XXXXX1002213 | XXXXX53353 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUANG | 7/20/1980 | XXXXX0006989 | XXXXX94576 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOAI NAM | 6/14/2002 | XXXXX2002857 | XXXXX03018 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOAI TRANG | 9/16/2002 | XXXXX2000516 | XXXXX13465 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TIEN THO | 8/28/1997 | XXXXX7021070 | XXXXX98897 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC MAI | 7/18/1964 | XXXXX4003314 | XXXXX60099 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGA | 8/6/1988 | XXXXX8002078 | XXXXX28482 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN NGHIA | 3/27/1988 | XXXXX8000458 | XXXXX67163 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI BICH | 1/1/1966 | XXXXX6006975 | XXXXX49330 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU DUC TOAN | 4/1/1981 | XXXXX1001131 | XXXXX51135 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI DUC HIEU | 1/3/1998 | XXXXX8002520 | XXXXX31122 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THANH SANG | 9/27/1986 | XXXXX6014118 | XXXXX88502 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN CHI VONG | 1/1/1997 | XXXXX7006154 | XXXXX44494 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DONG | 11/21/1982 | XXXXX2001549 | XXXXX53420 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHO | 10/12/1996 | XXXXX6006132 | XXXXX15558 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THUY TAM | 2/11/2008 | XXXXX8004118 | XXXXX67597 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH PHUONG | 1/9/2009 | XXXXX9008245 | XXXXX63670 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TAI | 6/2/1993 | XXXXX3001690 | XXXXX97966 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN MINH | 12/22/1982 | XXXXX2001754 | XXXXX47978 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG QUY TOAN | 3/23/2001 | XXXXX1000744 | XXXXX54738 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 6/24/1996 | XXXXX6005801 | XXXXX33989 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI XUONG | 7/22/1990 | XXXXX0020698 | XXXXX23594 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI KIM PHUNG | 6/4/1989 | XXXXX9008173 | XXXXX94255 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA DUC AN | 6/27/2005 | XXXXX5002353 | XXXXX78344 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI PHUONG VI | 6/10/1997 | XXXXX7003874 | XXXXX59400 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI DUYEN | 1/17/1988 | XXXXX8012524 | XXXXX71890 | Giải nổ hũ | 200 |
| A NGUYEN VAN HUY | 5/17/2003 | XXXXX3006566 | XXXXX97863 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI BAO | 10/20/1996 | XXXXX6010532 | XXXXX60809 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN THANH NHAN | 4/3/1991 | XXXXX1009508 | XXXXX80070 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN THUAN | 9/12/1993 | XXXXX3012333 | XXXXX91310 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN A | 1/1/1990 | XXXXX0030948 | XXXXX44956 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN THANH | 2/22/2001 | XXXXX1003138 | XXXXX17244 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DAI DUONG | 3/27/2008 | XXXXX8004119 | XXXXX30267 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THU HAU | 9/25/2002 | XXXXX2011696 | XXXXX33417 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CHAU | 1/1/1976 | XXXXX6000818 | XXXXX47079 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUE | 10/30/1998 | XXXXX8004399 | XXXXX02460 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN KHA DOAN | 5/15/1999 | XXXXX9000839 | XXXXX13924 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH KHA | 1/20/2002 | XXXXX2000501 | XXXXX16269 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUYNH NHI | 8/10/2002 | XXXXX2013761 | XXXXX28063 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC PHONG | 7/2/1978 | XXXXX8011273 | XXXXX90500 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA ANH TUAN | 7/10/2005 | XXXXX5014249 | XXXXX68925 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MAI | 8/4/1968 | XXXXX8020271 | XXXXX73606 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN MINH HIEU | 5/4/2007 | XXXXX7005877 | XXXXX29431 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO THI PAO | 1/1/1975 | XXXXX5002984 | XXXXX76921 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU NUOL | 6/6/1980 | XXXXX0001144 | XXXXX92171 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH NGHI | 7/16/1990 | XXXXX0018087 | XXXXX03438 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHUNG | 3/24/1983 | XXXXX3005124 | XXXXX39908 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN HUNG | 9/21/2004 | XXXXX4004312 | XXXXX00953 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DUC PHONG | 4/11/1981 | XXXXX1010058 | XXXXX79097 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO DUY | 9/11/1997 | XXXXX7001633 | XXXXX45599 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU DUC | 1/1/1972 | XXXXX2003484 | XXXXX23278 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH TRONG | 12/26/2006 | XXXXX6000466 | XXXXX85288 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NAM | 11/28/2005 | XXXXX5006620 | XXXXX99814 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 11/12/1988 | XXXXX8013072 | XXXXX61988 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THU | 2/24/2008 | XXXXX8027399 | XXXXX82191 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN LINH | 6/16/1987 | XXXXX7012964 | XXXXX88214 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAM | 12/3/1979 | XXXXX9008213 | XXXXX67729 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 3/5/1990 | XXXXX0007092 | XXXXX26473 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI TRANG | 3/15/1991 | XXXXX1009314 | XXXXX49787 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH TUYET | 9/9/1996 | XXXXX6001147 | XXXXX02264 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI DUYEN | 5/30/1965 | XXXXX5016684 | XXXXX94175 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH VY | 4/12/2005 | XXXXX5026991 | XXXXX36027 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY | 4/21/2003 | XXXXX3003401 | XXXXX47919 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TUAN ANH | 7/16/2002 | XXXXX2001097 | XXXXX97252 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VU QUANG THO | 9/26/2008 | XXXXX8003064 | XXXXX54227 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH NHI | 8/5/2006 | XXXXX6011013 | XXXXX34986 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LOI | 5/15/1986 | XXXXX6020537 | XXXXX13933 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC BAO | 3/15/1982 | XXXXX2002999 | XXXXX95382 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI TU ANH | 2/10/2004 | XXXXX4000854 | XXXXX62904 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DAC HOANG QUY | 4/13/1987 | XXXXX7006158 | XXXXX71391 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH CONG | 6/29/1995 | XXXXX5010016 | XXXXX07192 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN TUYEN | 8/29/1981 | XXXXX1012754 | XXXXX56410 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOAN | 1/1/1968 | XXXXX8004569 | XXXXX70858 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 8/14/1976 | XXXXX6018998 | XXXXX74818 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HUNG THACH | 11/2/2006 | XXXXX6015960 | XXXXX91332 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH LOI | 2/28/1993 | XXXXX3000738 | XXXXX14247 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HOA | 6/15/1974 | XXXXX4003682 | XXXXX89255 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHON | 6/3/1985 | XXXXX5002610 | XXXXX05130 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TRI | 11/25/2000 | XXXXX0018368 | XXXXX27640 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG | 12/27/1972 | XXXXX2005697 | XXXXX36347 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG TOAN | 11/29/1994 | XXXXX4037800 | XXXXX90384 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA TUAN MINH | 1/10/2002 | XXXXX2019027 | XXXXX63082 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUANG HO | 12/29/1962 | XXXXX2005280 | XXXXX67130 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THE TRUONG | 3/8/2007 | XXXXX7000939 | XXXXX54375 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LIEN | 2/3/1985 | XXXXX5046030 | XXXXX24677 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG CAO CUONG | 11/12/2005 | XXXXX5001315 | XXXXX68180 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC LAN | 4/27/2008 | XXXXX8050357 | XXXXX88982 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAO BICH VY | 6/15/2007 | XXXXX7006270 | XXXXX30981 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BAO NGOC | 9/25/1994 | XXXXX4002209 | XXXXX02043 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THUY LOAN | 10/20/1991 | XXXXX1012822 | XXXXX90399 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA THI LN | 8/3/1977 | XXXXX7004665 | XXXXX20177 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LOC | 10/7/1993 | XXXXX3004622 | XXXXX07497 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SANG | 2/20/1997 | XXXXX7001764 | XXXXX62482 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y HOEN | 10/3/2003 | XXXXX3000181 | XXXXX34269 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHONG MINH THANH | 1/10/1954 | XXXXX4003459 | XXXXX12313 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI ANH PHUONG | 1/1/1975 | XXXXX5009389 | XXXXX57281 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC HAI | 7/27/2001 | XXXXX1000538 | XXXXX66174 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HAI | 5/2/1990 | XXXXX0002353 | XXXXX69389 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI SAU | 8/16/1965 | XXXXX5003874 | XXXXX89826 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH KIEU OANH | 12/22/2003 | XXXXX3003458 | XXXXX47130 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN VIEN | 7/1/1993 | XXXXX3036186 | XXXXX88081 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VIET ANH | 3/9/1993 | XXXXX3001529 | XXXXX06914 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TUAN KIET | 11/13/2003 | XXXXX3008922 | XXXXX82823 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI DUNG | 3/2/1985 | XXXXX5010620 | XXXXX15242 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 12/15/1978 | XXXXX8002987 | XXXXX83817 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN MINH HOANG | 1/5/2005 | XXXXX5000501 | XXXXX06970 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG CHI HUY | 3/3/1969 | XXXXX9007853 | XXXXX96769 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI THAN | 10/18/1993 | XXXXX3007497 | XXXXX80064 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRUNG TIN | 4/17/2000 | XXXXX0000909 | XXXXX66537 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU HOANG THIEN DUY | 9/7/2005 | XXXXX5004220 | XXXXX06616 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGUYEN VU | 9/8/2005 | XXXXX5000828 | XXXXX18211 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC HONG LIEN | 3/21/2003 | XXXXX3038862 | XXXXX97203 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN THANH HAI | 1/7/1987 | XXXXX7019299 | XXXXX27836 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG NGUYEN HA LINH | 4/22/2008 | XXXXX8001436 | XXXXX68667 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUANG HIEP | 1/8/2002 | XXXXX2002165 | XXXXX31199 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HUU DUOC | 10/10/2007 | XXXXX7004966 | XXXXX75108 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEP | 5/1/1955 | XXXXX5001409 | XXXXX44516 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI QUYNH NHU | 6/26/2008 | XXXXX8003363 | XXXXX13105 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THUY QUYNH | 11/14/1993 | XXXXX3006552 | XXXXX28690 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIEN | 1/1/1974 | XXXXX4013280 | XXXXX85230 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM SAO LO | 1/1/1980 | XXXXX0013407 | XXXXX40369 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN TUNG | 6/2/1991 | XXXXX1021545 | XXXXX67891 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THANH NGAN | 9/4/1993 | XXXXX3001008 | XXXXX58093 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG QUOC VIET | 9/9/1987 | XXXXX7010819 | XXXXX53631 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI MAI ANH | 10/16/1989 | XXXXX9010259 | XXXXX55065 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHANH DANG | 8/20/2005 | XXXXX5015085 | XXXXX94023 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HUY HAO | 1/22/2007 | XXXXX7027945 | XXXXX56764 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC TAM | 3/12/1992 | XXXXX2011280 | XXXXX44183 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A VANG | 7/26/1985 | XXXXX5000964 | XXXXX49384 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN GIAU | 8/31/2001 | XXXXX1005464 | XXXXX33201 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HIEU | 7/21/2003 | XXXXX3013180 | XXXXX37428 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DUC HUY | 6/17/2006 | XXXXX6006834 | XXXXX13179 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH ANH | 11/2/2004 | XXXXX4027377 | XXXXX29579 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG THONG | 4/30/2005 | XXXXX5000661 | XXXXX81959 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SON | 7/27/1986 | XXXXX6000216 | XXXXX90558 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH LAN HUONG | 8/13/2005 | XXXXX5002631 | XXXXX06529 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUN TAC NGAN | 2/18/1982 | XXXXX2001887 | XXXXX36631 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN DAT | 2/27/1986 | XXXXX6007171 | XXXXX03078 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHE THANH DUC | 1/1/1966 | XXXXX6001880 | XXXXX46301 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HONG MINH | 4/9/1992 | XXXXX2000996 | XXXXX44499 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG PHUC | 8/28/1981 | XXXXX1009753 | XXXXX00757 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DINH QUANG | 9/18/1978 | XXXXX8007114 | XXXXX10286 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN BICH LY | 5/5/2006 | XXXXX6014370 | XXXXX07224 | Giải nổ hũ | 200 |
| MONG THI KIM | 8/28/2004 | XXXXX4006914 | XXXXX74863 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI MAI | 1/1/1981 | XXXXX1012572 | XXXXX79836 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUY ANH | 1/31/2001 | XXXXX1003126 | XXXXX52945 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI TRUC LY | 3/3/1998 | XXXXX8003045 | XXXXX05681 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN VINH | 7/27/1988 | XXXXX8000777 | XXXXX11953 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN NAM | 3/7/1990 | XXXXX0006780 | XXXXX27390 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI LONG | 8/8/1982 | XXXXX2008703 | XXXXX86396 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG CONG HUY | 5/1/1981 | XXXXX1005088 | XXXXX25393 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH TU NGAN | 12/20/2003 | XXXXX3009958 | XXXXX64766 | Giải nổ hũ | 200 |
| H NGUYET RO JE | 6/1/1980 | XXXXX0000939 | XXXXX15709 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TAN DAT | 1/5/1999 | XXXXX9001557 | XXXXX24199 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH CONG CHUNG | 4/12/1990 | XXXXX0000354 | XXXXX20002 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC ANH | 11/10/1996 | XXXXX6016101 | XXXXX91219 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN DUY HIEU | 1/12/2007 | XXXXX7000101 | XXXXX50890 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG TUNG | 10/26/1991 | XXXXX1001639 | XXXXX13929 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG CONG HOANG | 9/14/2000 | XXXXX0002550 | XXXXX42914 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC VAN LUAN | 1/21/1995 | XXXXX5003573 | XXXXX95995 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THUONG | 2/24/1997 | XXXXX7016173 | XXXXX94883 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LUA | 4/30/1982 | XXXXX2013119 | XXXXX98555 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC NHU TOAN | 10/27/2005 | XXXXX5005307 | XXXXX40841 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG PHUOC HUU | 6/29/2007 | XXXXX7002060 | XXXXX57063 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOAI NAM | 9/5/2000 | XXXXX0022649 | XXXXX01284 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO MI PHU | 3/10/1986 | XXXXX6009022 | XXXXX09653 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI CUC | 7/29/1992 | XXXXX2018455 | XXXXX54380 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUN VAN TRUONG | 10/27/1990 | XXXXX0001182 | XXXXX87540 | Giải nổ hũ | 200 |
| NINH THI BANG | 5/30/1993 | XXXXX3011615 | XXXXX04989 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI BICH | 3/15/1997 | XXXXX7010410 | XXXXX54905 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUONG QUE | 3/6/1992 | XXXXX2003499 | XXXXX38888 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG DUONG | 9/2/1995 | XXXXX5022881 | XXXXX60795 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI MAI | 3/2/2002 | XXXXX2000283 | XXXXX81100 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THUYEN | 6/18/1981 | XXXXX1005558 | XXXXX77184 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI QUYNH OANH | 1/29/1994 | XXXXX4007424 | XXXXX51844 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRAN NGAN HA | 8/28/2006 | XXXXX6001487 | XXXXX51467 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TAI | 4/16/1995 | XXXXX5010752 | XXXXX33554 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THUY QUYNH | 1/26/2000 | XXXXX0008262 | XXXXX09296 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO QUOC VIET | 9/19/1975 | XXXXX5001067 | XXXXX59933 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN CHUNG | 9/4/1990 | XXXXX0009597 | XXXXX62423 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THUY LINH | 9/15/1987 | XXXXX7009317 | XXXXX08026 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THOA | 1/1/1954 | XXXXX4012062 | XXXXX84284 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DINH THONG | 8/24/1973 | XXXXX3025449 | XXXXX81567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BE BA | 1/1/1996 | XXXXX6000190 | XXXXX57227 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSOR GLER | 3/17/1973 | XXXXX3001061 | XXXXX68343 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO A VANG | 3/14/1988 | XXXXX8000691 | XXXXX50468 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI KHANH LINH | 8/23/2007 | XXXXX7010802 | XXXXX81763 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO QUOC CUONG | 11/5/2001 | XXXXX1019567 | XXXXX13743 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI ANH TUYET | 6/13/2008 | XXXXX8014525 | XXXXX52492 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN ANH | 6/5/2004 | XXXXX4029499 | XXXXX48158 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA VAN TIEN | 8/18/2005 | XXXXX5000951 | XXXXX31343 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU | 6/3/1980 | XXXXX0005430 | XXXXX59077 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE NAM | 3/20/1997 | XXXXX7004833 | XXXXX72782 | Giải nổ hũ | 200 |
| ONG THI XIEU SANG | 2/13/2002 | XXXXX2011851 | XXXXX21259 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM DUNG | 12/14/1955 | XXXXX5002786 | XXXXX21246 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN DIEP | 11/28/2000 | XXXXX0006344 | XXXXX21635 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI LUONG | 3/13/1967 | XXXXX7000046 | XXXXX00658 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA DUY THUONG | 8/10/1989 | XXXXX9000965 | XXXXX30612 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH DUY | 3/2/2004 | XXXXX4017382 | XXXXX88291 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU THI NU | 10/1/1978 | XXXXX8016003 | XXXXX10953 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA VAN CANH | 1/14/1993 | XXXXX3004306 | XXXXX96045 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THU HA | 7/6/2000 | XXXXX0010848 | XXXXX20118 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY TAN | 3/28/1985 | XXXXX5016506 | XXXXX57892 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUE | 10/21/2002 | XXXXX2013027 | XXXXX29971 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NHUNG | 5/9/2000 | XXXXX0001342 | XXXXX67411 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG NGUYEN | 11/28/1991 | XXXXX1000678 | XXXXX40894 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHUONG | 4/7/2006 | XXXXX6000598 | XXXXX14048 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN THANH | 10/4/1975 | XXXXX5000024 | XXXXX28886 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC NHU | 6/20/2004 | XXXXX4000410 | XXXXX32060 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH PHUONG | 6/21/1997 | XXXXX7004667 | XXXXX89983 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH QUI | 1/15/1983 | XXXXX3020435 | XXXXX06810 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN TU | 11/21/1989 | XXXXX9008037 | XXXXX20919 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THUY | 8/11/1982 | XXXXX2041672 | XXXXX89986 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TUNG LAM | 9/5/1995 | XXXXX5040612 | XXXXX47212 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI TAI | 3/4/1969 | XXXXX9017147 | XXXXX37620 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUONG | 2/23/2001 | XXXXX1003090 | XXXXX90794 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HIEN | 11/25/2002 | XXXXX2006934 | XXXXX47331 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NU | 8/1/1991 | XXXXX1013247 | XXXXX02754 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN LAM | 7/1/1987 | XXXXX7024378 | XXXXX10245 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI DUC THACH | 7/2/2001 | XXXXX1001320 | XXXXX92988 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HUYEN | 2/14/2002 | XXXXX2006364 | XXXXX61922 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY VU | 11/15/2000 | XXXXX0036670 | XXXXX48801 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE GIA MAN | 10/1/2003 | XXXXX3011637 | XXXXX81581 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VO KIM THAO | 10/9/2007 | XXXXX7016215 | XXXXX98225 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM NGOC | 9/3/1991 | XXXXX1008075 | XXXXX89496 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI HOANG ANH | 9/3/2001 | XXXXX1000667 | XXXXX56728 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIEU OANH | 8/14/1988 | XXXXX8006865 | XXXXX35011 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THI THA | 12/6/1977 | XXXXX7001400 | XXXXX59442 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC TUAN | 1/2/2000 | XXXXX0012673 | XXXXX70745 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC HIEU | 11/3/2008 | XXXXX8016709 | XXXXX86581 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG THI DANH | 5/23/2005 | XXXXX5000277 | XXXXX08380 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VIET HOANG | 7/7/1989 | XXXXX9000706 | XXXXX82921 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI CUC | 8/5/1988 | XXXXX8001070 | XXXXX50887 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y TI BYA | 5/24/1974 | XXXXX4007988 | XXXXX09169 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI PHIEN | 7/29/1990 | XXXXX0004344 | XXXXX55145 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DAC LO | 2/20/1954 | XXXXX4001317 | XXXXX25709 | Giải nổ hũ | 200 |
| MONG THI NGA | 7/20/2004 | XXXXX4003608 | XXXXX68245 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN HAO | 12/19/2004 | XXXXX4006052 | XXXXX69753 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MINH VAN | 8/6/1982 | XXXXX2006132 | XXXXX07758 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO ANH DAO | 10/1/2005 | XXXXX5006597 | XXXXX27306 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 4/20/1977 | XXXXX7018856 | XXXXX16657 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH PHUONG | 8/19/2003 | XXXXX3012896 | XXXXX18398 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHANH | 11/25/2004 | XXXXX4043486 | XXXXX24328 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CONG | 1/1/1968 | XXXXX8014953 | XXXXX18576 | Giải nổ hũ | 200 |
| YEN THI HUONG | 9/2/1996 | XXXXX6000912 | XXXXX84019 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THE MINH | 4/5/1986 | XXXXX6004039 | XXXXX98613 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN TUNG | 6/6/1990 | XXXXX0009126 | XXXXX59030 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH TU | 2/24/2000 | XXXXX0011228 | XXXXX53562 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 12/21/1989 | XXXXX9040598 | XXXXX47360 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 5/4/1990 | XXXXX0009361 | XXXXX68088 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TUAN | 9/19/2008 | XXXXX8004921 | XXXXX96687 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI UYEN | 8/8/1975 | XXXXX5006482 | XXXXX67806 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HA | 6/7/1993 | XXXXX3000509 | XXXXX23551 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN PHUOC | 11/26/2006 | XXXXX6020934 | XXXXX75952 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI TUYET HOA | 9/17/1968 | XXXXX8005928 | XXXXX60164 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HOA | 10/25/1992 | XXXXX2004633 | XXXXX92214 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DOAN MINH TRI | 12/12/1994 | XXXXX4005010 | XXXXX74979 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THE MANH | 7/20/1988 | XXXXX8019452 | XXXXX23258 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DANH DAT | 8/4/2004 | XXXXX4024755 | XXXXX94684 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MANH HUNG | 8/24/2004 | XXXXX4000519 | XXXXX52478 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUC MANH | 5/1/1997 | XXXXX7004804 | XXXXX02904 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DAT | 12/21/1987 | XXXXX7003843 | XXXXX82598 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG KIEN | 5/10/1986 | XXXXX6014877 | XXXXX82457 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN VAN | 4/1/2005 | XXXXX5011053 | XXXXX80704 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TINH | 2/6/1954 | XXXXX4013127 | XXXXX27823 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 10/23/1984 | XXXXX4002441 | XXXXX16883 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN SAU | 1/1/1975 | XXXXX5008806 | XXXXX37929 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE THUONG | 3/23/1980 | XXXXX0010802 | XXXXX88827 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI THAT | 5/1/1958 | XXXXX8005708 | XXXXX46475 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI MY ANH | 3/16/1994 | XXXXX4001422 | XXXXX69741 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU QUANG TIEN | 4/20/1994 | XXXXX4002535 | XXXXX77014 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC SON | 12/22/1992 | XXXXX2002482 | XXXXX53764 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH | 5/8/1967 | XXXXX7009856 | XXXXX06965 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH DANG KHOA | 10/3/2003 | XXXXX3002830 | XXXXX04048 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI NHU Y | 12/11/2001 | XXXXX1006594 | XXXXX38001 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI LE HOANG KHOI | 1/10/1986 | XXXXX6010013 | XXXXX91247 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NHU QUYNH | 7/2/2007 | XXXXX7024213 | XXXXX37907 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY VY | 2/15/2003 | XXXXX3000536 | XXXXX77046 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUOC THINH | 5/11/1985 | XXXXX5011638 | XXXXX36909 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THI AN | 5/19/1973 | XXXXX3004842 | XXXXX42330 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAI | 10/5/1974 | XXXXX4011370 | XXXXX95893 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DO CAM TIEN | 1/13/2001 | XXXXX1030288 | XXXXX16210 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TINH | 1/1/1981 | XXXXX1011178 | XXXXX41841 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG NGHIA | 8/4/1981 | XXXXX1000313 | XXXXX37379 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN THIEN | 1/10/1953 | XXXXX3003397 | XXXXX89692 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN THUONG | 10/2/1992 | XXXXX2004078 | XXXXX82710 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRONG AN | 6/10/1981 | XXXXX1008587 | XXXXX54565 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI PHUONG | 5/19/1970 | XXXXX0003011 | XXXXX51265 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC CHIEN | 4/11/1973 | XXXXX3014017 | XXXXX05469 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VINH LINH | 9/13/1983 | XXXXX3005973 | XXXXX78420 | Giải nổ hũ | 200 |
| KOL GIAN | 3/14/1991 | XXXXX1019474 | XXXXX13207 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN DUC | 2/2/2002 | XXXXX2001512 | XXXXX27584 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU HUONG | 5/8/1997 | XXXXX7009175 | XXXXX38931 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN TRONG | 9/30/2006 | XXXXX6002913 | XXXXX52077 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THANH BINH | 7/10/1954 | XXXXX4000378 | XXXXX90555 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MIEN | 7/20/1972 | XXXXX2012561 | XXXXX61566 | Giải nổ hũ | 200 |
| HLING | 3/27/1988 | XXXXX8001140 | XXXXX71506 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN KIM | 4/10/1986 | XXXXX6001704 | XXXXX49301 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUNG | 9/1/1987 | XXXXX7003969 | XXXXX68903 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THIEN | 6/21/1973 | XXXXX3008195 | XXXXX29889 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO MANH TIEN DAT | 4/20/2002 | XXXXX2010577 | XXXXX87583 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI VUI | 6/6/1983 | XXXXX3020159 | XXXXX03462 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI PHUONG | 9/9/1969 | XXXXX9001173 | XXXXX21244 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI HUONG | 6/3/2005 | XXXXX5004429 | XXXXX11568 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI DAO | 2/14/1974 | XXXXX4006285 | XXXXX88959 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGHIA | 5/18/1987 | XXXXX7010271 | XXXXX60777 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DOAN | 1/13/2006 | XXXXX6003381 | XXXXX65304 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUC LINH | 1/6/2002 | XXXXX2027512 | XXXXX19065 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET PHUONG | 5/20/1993 | XXXXX3001074 | XXXXX61849 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRA SA THUONG | 2/20/2008 | XXXXX8008873 | XXXXX12965 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC SUONG | 10/12/1975 | XXXXX5004933 | XXXXX86100 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN KHAM | 6/2/2007 | XXXXX7017068 | XXXXX32821 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TAI | 10/5/1994 | XXXXX4007615 | XXXXX01609 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| MAI TUAN | 4/2/1995 | XXXXX5013356 | XXXXX58401 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DUC PHUONG | 9/17/2008 | XXXXX8019271 | XXXXX88916 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG HIEU | 2/8/2008 | XXXXX8011942 | XXXXX60944 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG GIANG | 6/17/1996 | XXXXX6003870 | XXXXX89762 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BANG TAM | 1/10/1989 | XXXXX9013231 | XXXXX56422 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH TRUNG | 5/29/1988 | XXXXX8013571 | XXXXX13934 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC VIET | 9/14/1988 | XXXXX8004284 | XXXXX77110 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NHAT ANH | 4/22/2005 | XXXXX5011811 | XXXXX20740 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO ANH PHAT | 5/17/2002 | XXXXX2006972 | XXXXX74936 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN TOAN | 4/2/1981 | XXXXX1012012 | XXXXX38629 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CUONG | 6/26/1971 | XXXXX1029588 | XXXXX12235 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MI | 2/21/1993 | XXXXX3001609 | XXXXX36360 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KIM TAI | 9/18/2005 | XXXXX5008303 | XXXXX14679 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH LONG | 7/10/2000 | XXXXX0000142 | XXXXX36743 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI MY TRINH | 4/7/1988 | XXXXX8026247 | XXXXX10760 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THAO NGAN | 10/24/2003 | XXXXX3003229 | XXXXX97443 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN VUNG | 8/15/1991 | XXXXX1010458 | XXXXX81660 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NHANH | 2/8/1981 | XXXXX1008071 | XXXXX47210 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAU THI THU HUYEN | 2/17/2003 | XXXXX3019007 | XXXXX41426 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN SON | 8/25/2007 | XXXXX7010571 | XXXXX76631 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM NHAT HA | 12/21/2007 | XXXXX7009500 | XXXXX15523 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN CHINH | 9/6/1993 | XXXXX3000982 | XXXXX56552 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG HUONG | 1/29/1999 | XXXXX9024785 | XXXXX99291 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG YEN | 5/6/2003 | XXXXX3000505 | XXXXX56012 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TUONG | 5/10/1994 | XXXXX4001667 | XXXXX25901 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TUYET LOAN | 2/5/1986 | XXXXX6006330 | XXXXX11200 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TIEN | 1/19/1989 | XXXXX9000114 | XXXXX75678 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 10/7/2003 | XXXXX3018695 | XXXXX09864 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN CAU | 3/21/2003 | XXXXX3006145 | XXXXX10561 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI ANH | 10/4/1998 | XXXXX8000881 | XXXXX50246 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHA | 2/25/1993 | XXXXX3011513 | XXXXX16154 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI BICH DAO | 7/13/1986 | XXXXX6007894 | XXXXX24206 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI BICH TAM | 10/14/2005 | XXXXX5001198 | XXXXX60949 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC DUY | 2/27/2005 | XXXXX5019013 | XXXXX91577 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KIEN | 6/15/1976 | XXXXX6004264 | XXXXX78635 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI BINH | 2/15/1991 | XXXXX1010177 | XXXXX98938 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THE SON | 8/9/2003 | XXXXX3037617 | XXXXX86887 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH NGOC DIEP | 11/26/2004 | XXXXX4001513 | XXXXX58259 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO LAN PHUONG | 7/23/1994 | XXXXX4005761 | XXXXX36282 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI LAN | 5/3/1979 | XXXXX9013400 | XXXXX83812 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THANH VAN | 4/20/1982 | XXXXX2002846 | XXXXX82900 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC TRUNG | 8/27/2000 | XXXXX0001864 | XXXXX32771 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU HUYEN | 1/30/1994 | XXXXX4006933 | XXXXX94451 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TRONG DAI | 4/1/1999 | XXXXX9016643 | XXXXX11721 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN VAN CUOI | 4/23/1990 | XXXXX0040442 | XXXXX43721 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU DUC HONG | 8/10/1979 | XXXXX9008200 | XXXXX66850 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUY | 1/18/2003 | XXXXX3007019 | XXXXX19270 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUY LIEU | 4/8/1980 | XXXXX0017381 | XXXXX10471 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGUYEN | 3/11/1994 | XXXXX4015540 | XXXXX42456 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGUYEN | 3/8/1982 | XXXXX2003111 | XXXXX16307 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN VUONG | 1/25/1982 | XXXXX2028138 | XXXXX26877 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HY | 10/8/2000 | XXXXX0001111 | XXXXX70927 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN LONG | 11/1/2003 | XXXXX3043807 | XXXXX95765 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HAI | 11/12/1986 | XXXXX6001096 | XXXXX69111 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG NGAN | 2/13/2001 | XXXXX1003433 | XXXXX35185 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TRAN DANG | 6/4/1996 | XXXXX6002839 | XXXXX91904 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HIEP | 12/21/1985 | XXXXX5019746 | XXXXX83597 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| MAN BA SON | 1/1/1953 | XXXXX3000505 | XXXXX95058 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSON TEO | 6/10/1985 | XXXXX5006863 | XXXXX09330 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC SON | 2/9/1983 | XXXXX3004790 | XXXXX70875 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANH | 3/6/1986 | XXXXX6008860 | XXXXX00309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO ANH THANG | 10/10/1996 | XXXXX6012289 | XXXXX74862 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN HONG | 3/7/1978 | XXXXX8006617 | XXXXX16225 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRAN PHUONG QUYEN | 7/15/1992 | XXXXX2006083 | XXXXX48883 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHAL | 1/1/1979 | XXXXX9002637 | XXXXX60049 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG HOI | 8/8/2007 | XXXXX7014521 | XXXXX09066 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO NGUYEN HOANG KHANG | 4/30/2006 | XXXXX6011397 | XXXXX87454 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI TU | 10/16/2004 | XXXXX4001672 | XXXXX39150 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU PHUONG | 8/21/2005 | XXXXX5012018 | XXXXX11205 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN TAM | 4/24/1993 | XXXXX3016398 | XXXXX13291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG DUNG | 12/12/1982 | XXXXX2037538 | XXXXX75036 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC AN | 11/8/2006 | XXXXX6014678 | XXXXX24464 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THANG | 2/26/1998 | XXXXX8008792 | XXXXX65487 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC DIEP | 7/16/1983 | XXXXX3014748 | XXXXX22802 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HANH | 4/11/1996 | XXXXX6002422 | XXXXX11603 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUNG | 7/15/1999 | XXXXX9010853 | XXXXX30346 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THU | 8/2/1966 | XXXXX6001473 | XXXXX74106 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH TUYET | 2/4/1989 | XXXXX9016534 | XXXXX96946 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THEM | 8/3/1982 | XXXXX2010010 | XXXXX44206 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG MAI | 5/16/2006 | XXXXX6015115 | XXXXX95054 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUYNH XUAN | 1/30/2004 | XXXXX4013453 | XXXXX31275 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI TRUNG | 11/12/1972 | XXXXX2010800 | XXXXX80252 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO THI SI | 10/9/2006 | XXXXX6000261 | XXXXX00757 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANG THI CHO | 8/19/2007 | XXXXX7001970 | XXXXX82405 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOAN | 1/1/1997 | XXXXX7006432 | XXXXX12517 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI XUAN THU | 3/25/1958 | XXXXX8002194 | XXXXX07224 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO BINH THUAN | 1/1/1973 | XXXXX3001798 | XXXXX94709 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG | 9/2/1976 | XXXXX6020879 | XXXXX54947 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI DUNG | 6/17/1993 | XXXXX3004984 | XXXXX41954 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG PHONG | 1/1/1985 | XXXXX5021597 | XXXXX24113 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY NGOC | 4/24/1979 | XXXXX9000480 | XXXXX91885 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HUONG | 5/29/2001 | XXXXX1001730 | XXXXX64080 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH DUC | 2/7/2005 | XXXXX5024262 | XXXXX51648 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DINH KHAI | 10/15/1973 | XXXXX3010291 | XXXXX45997 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN LUC | 3/5/1976 | XXXXX6011442 | XXXXX84790 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU KIEN | 9/8/1967 | XXXXX7004049 | XXXXX87967 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU XUAN CU | 7/10/1965 | XXXXX5017619 | XXXXX81472 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN DUNG | 12/16/1978 | XXXXX8009046 | XXXXX33513 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN TUAN | 7/13/1982 | XXXXX2015976 | XXXXX46718 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG YEN VY | 4/8/2008 | XXXXX8003009 | XXXXX00686 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN DUONG | 1/1/1993 | XXXXX3001888 | XXXXX50063 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH DUC | 7/16/2009 | XXXXX9009492 | XXXXX25928 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANH TUAN VI | 7/30/2003 | XXXXX3000943 | XXXXX73619 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC MINH DUY | 8/28/2004 | XXXXX4027388 | XXXXX87347 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAC HUNG | 5/23/1997 | XXXXX7002653 | XXXXX42352 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HUONG | 10/2/1956 | XXXXX6000585 | XXXXX28504 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI TIEN MANH | 3/2/1985 | XXXXX5000647 | XXXXX99126 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI Y AI | 2/12/2006 | XXXXX6000934 | XXXXX30591 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI NGOC THANG | 3/5/2008 | XXXXX8009937 | XXXXX81134 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI MY LY | 4/28/1995 | XXXXX5016451 | XXXXX24731 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN TUONG | 10/31/1999 | XXXXX9008416 | XXXXX61050 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH LA | 5/1/1971 | XXXXX1000992 | XXXXX60527 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HUU DUNG | 12/19/2007 | XXXXX7048029 | XXXXX65718 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TIEN | 8/17/1999 | XXXXX9006466 | XXXXX81730 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM NGOC TIEN | 7/9/2002 | XXXXX2009346 | XXXXX26715 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU CUONG | 4/3/1971 | XXXXX1013097 | XXXXX51404 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NAM | 7/25/1953 | XXXXX3009027 | XXXXX73139 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM VIET ANH | 5/3/2008 | XXXXX8003984 | XXXXX79026 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG GIANG | 2/13/2005 | XXXXX5011933 | XXXXX99886 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGOC ANH | 12/17/2006 | XXXXX6008926 | XXXXX64537 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TOAN | 6/24/2006 | XXXXX6010908 | XXXXX49605 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT DUY | 12/13/2006 | XXXXX6007664 | XXXXX75902 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN THANH | 7/29/1991 | XXXXX1002434 | XXXXX24912 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH KIET | 6/14/2006 | XXXXX6005554 | XXXXX24413 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHANH | 8/20/1973 | XXXXX3007447 | XXXXX75475 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC TRUONG | 12/3/1990 | XXXXX0001814 | XXXXX55509 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOAI LINH | 11/18/2005 | XXXXX5031380 | XXXXX49015 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY CHUONG | 7/10/2002 | XXXXX2019089 | XXXXX38738 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HOAI NAM | 8/25/1988 | XXXXX8003631 | XXXXX39039 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HONG | 4/10/1967 | XXXXX7012862 | XXXXX56163 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU PHUONG | 9/27/2001 | XXXXX1005820 | XXXXX69262 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN LAM | 12/6/1988 | XXXXX8009748 | XXXXX45401 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TO NHU | 1/7/1998 | XXXXX8003837 | XXXXX27514 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHAT MINH | 6/14/2008 | XXXXX8010773 | XXXXX61601 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAO | 8/31/1969 | XXXXX9019673 | XXXXX67936 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU MINH HAU | 2/20/1977 | XXXXX7001658 | XXXXX35128 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HANG | 2/3/1987 | XXXXX7003204 | XXXXX34353 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG HOA | 1/27/2000 | XXXXX0005274 | XXXXX85386 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN BI | 3/23/1978 | XXXXX8008937 | XXXXX05998 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG | 11/20/1985 | XXXXX5002303 | XXXXX69346 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LINH | 3/18/1997 | XXXXX7010334 | XXXXX81718 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LUAN | 1/7/1988 | XXXXX8013790 | XXXXX21447 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TRAN | 9/14/2004 | XXXXX4010821 | XXXXX73074 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VIET THANH | 9/15/2000 | XXXXX0004916 | XXXXX25085 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THANH LAM | 3/27/2008 | XXXXX8003033 | XXXXX63540 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH DUYEN | 8/10/1994 | XXXXX4008728 | XXXXX64403 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI HUONG | 11/9/1995 | XXXXX5036866 | XXXXX37767 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 4/26/1993 | XXXXX3011724 | XXXXX66617 | Giải nổ hũ | 200 |
| HANG A CHAU | 2/20/1991 | XXXXX1008305 | XXXXX33503 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THUY DIEM | 8/5/1992 | XXXXX2010884 | XXXXX16372 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH DAI | 9/10/1985 | XXXXX5014454 | XXXXX77918 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MAI HOA | 11/14/1989 | XXXXX9001082 | XXXXX32019 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRI THUC | 10/20/1984 | XXXXX4004229 | XXXXX03068 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGU VAN QUANG | 10/10/1955 | XXXXX5009008 | XXXXX73586 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOI | 7/9/1985 | XXXXX5009819 | XXXXX27427 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUEU BO ANG | 2/13/1998 | XXXXX8006180 | XXXXX62409 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 11/5/1995 | XXXXX5000833 | XXXXX67844 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THUY MINH | 8/20/2004 | XXXXX4005081 | XXXXX34980 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HANH | 2/25/1990 | XXXXX0010762 | XXXXX73607 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET TIEN | 8/12/1992 | XXXXX2002767 | XXXXX43492 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE VIET TUNG | 10/19/1995 | XXXXX5000042 | XXXXX50121 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM OANH | 7/10/1981 | XXXXX1007853 | XXXXX46142 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 8/4/1989 | XXXXX9000981 | XXXXX51118 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HUYEN | 12/16/2006 | XXXXX6014059 | XXXXX22607 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC HANH | 4/3/1973 | XXXXX3027917 | XXXXX55259 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA KIM VAN | 4/1/2003 | XXXXX3005948 | XXXXX61816 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DUNG | 3/14/1992 | XXXXX2009521 | XXXXX45741 | Giải nổ hũ | 200 |
| AUNG THI LE DAO | 5/24/2003 | XXXXX3001991 | XXXXX45108 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI GIANG | 6/19/1987 | XXXXX7004665 | XXXXX68589 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH HUNG | 4/9/1987 | XXXXX7001016 | XXXXX96066 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI NGOC | 12/12/1997 | XXXXX7000386 | XXXXX35686 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| SON LAI | 1/1/1984 | XXXXX4009521 | XXXXX29324 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO SEO LIN | 7/6/1998 | XXXXX8003134 | XXXXX93310 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HUYEN MINH | 3/23/2005 | XXXXX5015590 | XXXXX21017 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI KIEU | 3/6/1976 | XXXXX6001096 | XXXXX89733 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU | 6/29/1999 | XXXXX9006686 | XXXXX44832 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG THAO | 4/24/2003 | XXXXX3002228 | XXXXX30957 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VAN THUC | 5/17/1993 | XXXXX3007057 | XXXXX61271 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HOA LU | 12/12/2003 | XXXXX3005115 | XXXXX00170 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI HONG VAN | 7/2/1975 | XXXXX5003907 | XXXXX73573 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 8/13/2006 | XXXXX6031247 | XXXXX00450 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI DUYEN | 6/3/1986 | XXXXX6001544 | XXXXX26207 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HUU BANG | 5/25/2006 | XXXXX6004011 | XXXXX18194 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUNG THI PHUONG | 3/2/1995 | XXXXX5005247 | XXXXX20345 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VY DAT | 11/26/2001 | XXXXX1029254 | XXXXX25831 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGAT | 1/1/1958 | XXXXX8001565 | XXXXX34100 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MY AN | 2/22/2004 | XXXXX4010830 | XXXXX64101 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH NAM | 5/17/2006 | XXXXX6000208 | XXXXX17159 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TOAN | 9/12/2002 | XXXXX2001008 | XXXXX58980 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH LONG | 4/20/1965 | XXXXX5009620 | XXXXX85739 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 6/21/2001 | XXXXX1010303 | XXXXX43864 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN HIEU | 2/9/1989 | XXXXX9008319 | XXXXX12452 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI TAM | 4/3/1988 | XXXXX8001381 | XXXXX63664 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LY | 5/23/1960 | XXXXX0022268 | XXXXX22172 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VINH | 4/12/2005 | XXXXX5006769 | XXXXX40744 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG VAN KHAM | 12/29/1989 | XXXXX9001200 | XXXXX13511 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOAC MY HAN | 2/15/1988 | XXXXX8000297 | XXXXX26678 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DINH | 12/24/1994 | XXXXX4009653 | XXXXX56919 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NAM HUY | 1/27/1994 | XXXXX4002355 | XXXXX47152 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH BM | 10/8/1967 | XXXXX7000083 | XXXXX57882 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TAM | 1/1/1980 | XXXXX0020245 | XXXXX27329 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NU HUYEN TRANG | 4/12/1987 | XXXXX7001669 | XXXXX82999 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN SINH | 8/13/1976 | XXXXX6006181 | XXXXX33876 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TO | 6/27/2002 | XXXXX2003207 | XXXXX73963 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY DAT | 10/5/1982 | XXXXX2005205 | XXXXX87011 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC AN | 10/6/2003 | XXXXX3018347 | XXXXX36606 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY NHAT | 10/4/2005 | XXXXX5010106 | XXXXX75096 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN LAN | 5/19/1948 | XXXXX8007565 | XXXXX93895 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU | 5/1/1973 | XXXXX3005348 | XXXXX83128 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC TRUONG | 1/17/1985 | XXXXX5007403 | XXXXX42217 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI THOM | 8/1/1990 | XXXXX0003664 | XXXXX47002 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THUY | 11/11/1992 | XXXXX2004662 | XXXXX76029 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN DUC MANH | 10/3/2004 | XXXXX4009579 | XXXXX58765 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HA | 11/15/2002 | XXXXX2002411 | XXXXX62241 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TOAN | 2/7/1983 | XXXXX3032165 | XXXXX07330 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TINH | 4/7/1978 | XXXXX8011654 | XXXXX05713 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI HONG NGHI | 7/26/2005 | XXXXX5000578 | XXXXX45090 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HAU | 6/24/1996 | XXXXX6000298 | XXXXX85755 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG NAM | 10/15/1991 | XXXXX1006737 | XXXXX17991 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN KHANH | 10/19/2006 | XXXXX6011660 | XXXXX12875 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NANG TUYEN | 10/20/1978 | XXXXX8012055 | XXXXX50668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU VAN | 6/18/1958 | XXXXX8000275 | XXXXX28332 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 6/4/2000 | XXXXX0007885 | XXXXX43113 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI KIM TRAM | 1/12/1994 | XXXXX4007898 | XXXXX00725 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHUT TRUONG | 10/1/1990 | XXXXX0000498 | XXXXX21027 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TAN | 2/17/1958 | XXXXX8001616 | XXXXX12449 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MUI | 12/15/1991 | XXXXX1011362 | XXXXX43654 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN HUNG | 8/20/1955 | XXXXX5005358 | XXXXX45846 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN DUY DANG | 11/21/2000 | XXXXX0003634 | XXXXX31347 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VINH HA | 6/1/1975 | XXXXX5003274 | XXXXX39111 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUAN | 1/15/1992 | XXXXX2008830 | XXXXX14531 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG TRUNG HIEU | 8/19/2004 | XXXXX4004937 | XXXXX71886 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH KHANH LINH | 11/27/2000 | XXXXX0000957 | XXXXX02544 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN DONG | 11/15/2000 | XXXXX0010539 | XXXXX36937 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THOA | 5/5/1989 | XXXXX9004807 | XXXXX78287 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LONG | 5/15/1992 | XXXXX2008993 | XXXXX90061 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH TRUC | 8/15/1981 | XXXXX1010287 | XXXXX33226 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC KHANH | 9/2/1998 | XXXXX8001440 | XXXXX90062 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA XUAN TUYEN | 10/8/1971 | XXXXX1009473 | XXXXX24893 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN ANH TAI | 8/3/2001 | XXXXX1009625 | XXXXX44225 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 10/10/1997 | XXXXX7004050 | XXXXX25967 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN CHUNG | 10/13/2003 | XXXXX3004775 | XXXXX64320 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOAN | 8/15/1996 | XXXXX6015980 | XXXXX10465 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG LUU | 8/18/1980 | XXXXX0009129 | XXXXX88237 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC THI NOM | 4/6/1986 | XXXXX6002585 | XXXXX53666 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN QUAN | 5/16/1998 | XXXXX8010176 | XXXXX62536 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC HUYNH | 9/16/1993 | XXXXX3014885 | XXXXX88853 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG BEN | 3/10/1983 | XXXXX3046516 | XXXXX62366 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI GIANG | 11/4/1999 | XXXXX9027794 | XXXXX12021 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH HIEN | 4/25/1985 | XXXXX5000320 | XXXXX21618 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH HAI | 1/12/1988 | XXXXX8009816 | XXXXX71752 | Giải nổ hũ | 200 |
| VIEN QUOC ANH | 11/21/2004 | XXXXX4000682 | XXXXX71426 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THE | 5/12/1965 | XXXXX5007162 | XXXXX54665 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUAN | 1/1/1985 | XXXXX5006663 | XXXXX89773 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGOC NHU | 7/5/2008 | XXXXX8007573 | XXXXX55165 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HAI | 11/22/1995 | XXXXX5036651 | XXXXX49910 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOAT | 10/10/1992 | XXXXX2001898 | XXXXX84636 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THU NGOC | 12/19/2002 | XXXXX2022591 | XXXXX41011 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN DIEP | 6/4/1985 | XXXXX5002370 | XXXXX90943 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG HIEU | 1/12/2008 | XXXXX8002591 | XXXXX16134 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG LE PHU QUY | 12/3/2002 | XXXXX2036570 | XXXXX73849 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH PHUC | 4/5/2002 | XXXXX2004047 | XXXXX50702 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUOC | 10/20/1967 | XXXXX7014705 | XXXXX00751 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG ANH | 1/19/1999 | XXXXX9005082 | XXXXX90199 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI QUYNH ANH | 6/17/1988 | XXXXX8009888 | XXXXX46512 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TUNG | 9/29/1982 | XXXXX2005903 | XXXXX21028 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 5/4/1997 | XXXXX7003028 | XXXXX25901 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CHANH HUNG | 11/18/2006 | XXXXX6012188 | XXXXX95812 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG TUYEN | 6/25/1992 | XXXXX2015101 | XXXXX26088 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO LE HOANG THONG | 6/11/2007 | XXXXX7006991 | XXXXX20087 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN | 11/10/1969 | XXXXX9022410 | XXXXX69488 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET HIEN | 8/7/1987 | XXXXX7014663 | XXXXX89143 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA THI LUAT | 10/2/1996 | XXXXX6003692 | XXXXX45948 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A THU | 11/23/2002 | XXXXX2003660 | XXXXX09334 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG QUAN | 11/29/1979 | XXXXX9000276 | XXXXX02882 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HUY | 10/5/2004 | XXXXX4003352 | XXXXX41210 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH LIEM | 5/30/2002 | XXXXX2000214 | XXXXX50695 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN VU | 2/7/1979 | XXXXX9010495 | XXXXX78479 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI THUY LINH | 1/3/2004 | XXXXX4006897 | XXXXX80813 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN CUONG | 5/25/1972 | XXXXX2039462 | XXXXX27956 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH | 6/5/1995 | XXXXX5023670 | XXXXX95086 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LY | 1/21/1998 | XXXXX8000152 | XXXXX07711 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG TO QUYNH NGA | 10/15/1989 | XXXXX9013968 | XXXXX25809 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHUOC | 10/3/2004 | XXXXX4010739 | XXXXX02108 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA VAN VIET | 11/6/1965 | XXXXX5002658 | XXXXX53348 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGO MINH NGOC | 1/1/1971 | XXXXX1011121 | XXXXX04155 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN DUNG | 6/4/1970 | XXXXX0001173 | XXXXX56711 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN NGAM | 12/5/1970 | XXXXX0000410 | XXXXX61964 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TU | 9/18/1992 | XXXXX2004515 | XXXXX78892 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI DIEM HUONG | 11/4/1990 | XXXXX0020315 | XXXXX03978 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HUU THIEN | 9/4/2007 | XXXXX7011900 | XXXXX59507 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI UYEN | 11/5/2006 | XXXXX6008696 | XXXXX28020 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH HOANG | 11/28/2006 | XXXXX6006256 | XXXXX72491 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TUYEN | 10/20/1984 | XXXXX4012269 | XXXXX11789 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH TU | 3/16/1996 | XXXXX6007853 | XXXXX46607 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI YEN | 2/28/1995 | XXXXX5000381 | XXXXX30661 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HUU LANH | 3/16/2004 | XXXXX4004299 | XXXXX74698 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG HANH | 7/13/1992 | XXXXX2002302 | XXXXX46463 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI XUAN THU | 8/15/1989 | XXXXX9000515 | XXXXX31505 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN CHUAN | 12/15/1994 | XXXXX4007263 | XXXXX28109 | Giải nổ hũ | 200 |
| CONG THI BICH LY | 7/31/2005 | XXXXX5001820 | XXXXX67827 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG THACH | 1/10/1997 | XXXXX7007349 | XXXXX79135 | Giải nổ hũ | 200 |
| ZO RAM DAO | 3/15/2003 | XXXXX3013715 | XXXXX36590 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG ANH | 12/9/2002 | XXXXX2004925 | XXXXX08261 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAI LINH | 4/26/2003 | XXXXX3003756 | XXXXX86678 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THAI KHANH | 3/25/1990 | XXXXX0001712 | XXXXX05195 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUAN ANH | 12/16/2005 | XXXXX5007654 | XXXXX65270 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG VAN | 6/15/1988 | XXXXX8002465 | XXXXX99119 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH SON | 6/27/2005 | XXXXX5003374 | XXXXX01869 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI LE | 2/10/2003 | XXXXX3009235 | XXXXX56670 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG TOAN | 3/8/2002 | XXXXX2024607 | XXXXX63490 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HIEN | 10/30/1985 | XXXXX5006270 | XXXXX87879 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 11/5/2001 | XXXXX1029501 | XXXXX52928 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAN | 4/4/1996 | XXXXX6003651 | XXXXX08559 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DUC THANH | 11/9/2004 | XXXXX4005485 | XXXXX01108 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM TRUNG KIEN | 7/24/1987 | XXXXX7008608 | XXXXX39730 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI ANH TU | 4/29/1989 | XXXXX9003679 | XXXXX38066 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MONG DAO | 5/17/1975 | XXXXX5012131 | XXXXX64995 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHU | 8/9/1965 | XXXXX5009705 | XXXXX35322 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI KIM THOA | 12/4/1997 | XXXXX7003860 | XXXXX05026 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LAN | 1/27/1989 | XXXXX9002544 | XXXXX69036 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THAI CU | 12/30/2003 | XXXXX3009790 | XXXXX12315 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN CONG CHINH | 3/21/1975 | XXXXX5000843 | XXXXX68350 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC DUNG | 9/1/1994 | XXXXX4003039 | XXXXX66595 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI KIEU OANH | 3/8/1974 | XXXXX4007436 | XXXXX24448 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGUYET LINH | 12/25/1992 | XXXXX2001110 | XXXXX58223 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HOP | 7/26/1987 | XXXXX7000846 | XXXXX25325 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI UT HANH | 4/19/1989 | XXXXX9007166 | XXXXX96332 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG OANH | 9/28/2007 | XXXXX7003172 | XXXXX47880 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TOAN | 9/2/1976 | XXXXX6033329 | XXXXX71312 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHAN | 12/7/1971 | XXXXX1003811 | XXXXX93125 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC | 3/23/1985 | XXXXX5005812 | XXXXX69807 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DUC DINH | 8/3/1988 | XXXXX8001092 | XXXXX72389 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN THON | 5/5/1959 | XXXXX9006342 | XXXXX89399 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG PHU XUAN | 7/15/1987 | XXXXX7003790 | XXXXX37398 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH LONG | 2/14/2005 | XXXXX5007079 | XXXXX69029 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH THI BAC | 8/1/1981 | XXXXX1001978 | XXXXX73392 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO ANH MINH | 8/15/2007 | XXXXX7011070 | XXXXX73029 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG CONG DUONG | 6/5/2003 | XXXXX3010163 | XXXXX01103 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI YEN NHI | 1/19/2002 | XXXXX2007505 | XXXXX06801 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH DAT | 6/26/2003 | XXXXX3001431 | XXXXX03810 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI PHUONG | 8/16/1982 | XXXXX2004535 | XXXXX66950 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG KHAC HUY | 3/28/1975 | XXXXX5005879 | XXXXX70349 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE NHU QUYNH | 5/20/2005 | XXXXX5006582 | XXXXX44277 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM GIAU | 11/7/1991 | XXXXX1000410 | XXXXX44546 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC TIEN | 12/11/2001 | XXXXX1010634 | XXXXX55032 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG PHUONG NGA | 5/15/2005 | XXXXX5005007 | XXXXX85418 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHI VAN SON | 3/7/1996 | XXXXX6002117 | XXXXX52486 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO NHAT PHI | 12/5/2003 | XXXXX3004445 | XXXXX43942 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHUNG | 12/11/1990 | XXXXX0002243 | XXXXX29140 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO CONG BANG | 8/21/2002 | XXXXX2008051 | XXXXX86037 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG THI HUONG | 9/4/1993 | XXXXX3000722 | XXXXX37200 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH QUOC HOI | 6/25/1967 | XXXXX7008486 | XXXXX94179 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN MAY | 6/2/1962 | XXXXX2013649 | XXXXX69795 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 1/28/2007 | XXXXX7004360 | XXXXX70420 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH TUNG | 11/23/1991 | XXXXX1004797 | XXXXX28499 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HOANG HANH | 6/8/1990 | XXXXX0007240 | XXXXX98690 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TUAN | 8/25/1990 | XXXXX0001859 | XXXXX77115 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LAM | 2/21/1970 | XXXXX0001035 | XXXXX36519 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH PHUONG | 12/29/1987 | XXXXX7000012 | XXXXX55995 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG CAO CUONG | 5/7/1977 | XXXXX7000995 | XXXXX80531 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THEU | 12/12/1992 | XXXXX2007128 | XXXXX35690 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA THANH DOANH | 1/5/2007 | XXXXX7005150 | XXXXX22396 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI DAY | 1/1/1966 | XXXXX6008429 | XXXXX27132 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THANH TAM | 9/22/2004 | XXXXX4003445 | XXXXX40718 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI BICH | 11/12/1987 | XXXXX7002989 | XXXXX40577 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN QUY | 11/16/1955 | XXXXX5004564 | XXXXX98689 | Giải nổ hũ | 200 |
| TON THAT DIEN | 1/7/1970 | XXXXX0008387 | XXXXX91112 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG HIEU | 10/25/2000 | XXXXX0000795 | XXXXX24140 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN THI HUE CHAN | 10/10/2003 | XXXXX3006352 | XXXXX40905 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO TIEN PHAT | 6/14/2007 | XXXXX7003027 | XXXXX96707 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH QUOC NGHIA | 10/10/2001 | XXXXX1003668 | XXXXX21100 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM TUYEN | 10/23/1988 | XXXXX8004421 | XXXXX64550 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM HUONG | 4/9/2000 | XXXXX0008066 | XXXXX46831 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGAN ANH | 11/9/2000 | XXXXX0019269 | XXXXX30695 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SOAN | 3/3/1983 | XXXXX3002413 | XXXXX33421 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 1/13/1982 | XXXXX2016263 | XXXXX66660 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LUU | 1/30/1983 | XXXXX3009491 | XXXXX98261 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HUU KIM | 8/23/1958 | XXXXX8006603 | XXXXX63607 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUY | 4/12/1992 | XXXXX2023791 | XXXXX93821 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN QUANG | 3/24/1981 | XXXXX1000236 | XXXXX12481 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TUOI | 10/29/1979 | XXXXX9008673 | XXXXX73244 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH HIEU | 10/6/1993 | XXXXX3010457 | XXXXX86738 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HAI DUONG | 2/1/2007 | XXXXX7016210 | XXXXX81807 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN TRIEU | 9/21/1986 | XXXXX6001225 | XXXXX63486 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN DO | 1/20/1994 | XXXXX4008312 | XXXXX22045 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THUY | 6/18/1971 | XXXXX1001631 | XXXXX43123 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUYEN | 3/13/1967 | XXXXX7008490 | XXXXX78742 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY LINH | 10/12/2007 | XXXXX7006910 | XXXXX41198 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI YEN VY | 2/25/2007 | XXXXX7001257 | XXXXX56257 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MUNG | 1/1/1962 | XXXXX2015056 | XXXXX74344 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN NGAN | 1/28/2005 | XXXXX5011903 | XXXXX75471 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH THUAN | 4/20/1986 | XXXXX6000240 | XXXXX36816 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU THI HAO | 8/4/2000 | XXXXX0000087 | XXXXX93953 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NHAN | 1/1/1960 | XXXXX0009316 | XXXXX37161 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH NGOC | 1/1/1974 | XXXXX4012570 | XXXXX28744 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NHAT MINH | 11/27/2004 | XXXXX4028947 | XXXXX34333 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG NAM | 6/26/1992 | XXXXX2022747 | XXXXX68668 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHIN VAN TOAN | 4/23/1987 | XXXXX7010905 | XXXXX81470 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN THI TUY | 8/19/1977 | XXXXX7006536 | XXXXX31449 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TUAN KIET | 11/14/2001 | XXXXX1003470 | XXXXX30004 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI MINH | 8/31/1979 | XXXXX9000639 | XXXXX54971 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUYEN | 3/18/1978 | XXXXX8010481 | XXXXX30189 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY PHUC NGOC | 1/1/1975 | XXXXX5002257 | XXXXX30394 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HOANG HIEP | 6/19/1991 | XXXXX1002359 | XXXXX24357 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG THANH THAO | 12/27/1992 | XXXXX2014619 | XXXXX73045 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA PHUC DINH | 7/28/1981 | XXXXX1001413 | XXXXX45386 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUYET TAM | 8/3/1990 | XXXXX0016351 | XXXXX51415 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HAO | 4/8/1977 | XXXXX7003916 | XXXXX04718 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG QUANG CONG | 2/14/1975 | XXXXX5032816 | XXXXX19826 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI PHUONG | 1/3/1993 | XXXXX3004926 | XXXXX33788 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC KHUE | 1/7/2002 | XXXXX2004368 | XXXXX78873 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN LAP | 10/5/1983 | XXXXX3009785 | XXXXX13115 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU TIEN DUONG | 7/29/2000 | XXXXX0014379 | XXXXX66640 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUAN ANH | 11/7/1990 | XXXXX0029159 | XXXXX30985 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG DUC ANH | 9/14/2003 | XXXXX3000166 | XXXXX56203 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY XUAN | 10/6/1975 | XXXXX5013405 | XXXXX85885 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY XUYEN | 5/20/2003 | XXXXX3017386 | XXXXX95750 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH TRUNG | 10/12/1991 | XXXXX1020472 | XXXXX88891 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HUY | 1/12/2004 | XXXXX4001450 | XXXXX69395 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN CHU | 6/23/1980 | XXXXX0041034 | XXXXX32386 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN VIET | 12/10/1982 | XXXXX2001594 | XXXXX38655 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THUAN | 4/18/1984 | XXXXX4007325 | XXXXX89468 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH HUONG | 9/24/2004 | XXXXX4040486 | XXXXX20409 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THIEN NGA | 4/30/1996 | XXXXX6005879 | XXXXX82094 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THANH PHONG | 8/23/2005 | XXXXX5010649 | XXXXX29750 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUOC LOC | 6/28/1985 | XXXXX5003894 | XXXXX07199 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG DANG | 2/23/2003 | XXXXX3000519 | XXXXX57532 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LUONG HUY | 2/26/2000 | XXXXX0002184 | XXXXX63878 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN TRONG | 6/17/2002 | XXXXX2012294 | XXXXX98761 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHUONG THUY | 2/11/2008 | XXXXX8009672 | XXXXX62972 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI TAM | 8/15/1992 | XXXXX2001271 | XXXXX41392 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NHAT | 12/22/1994 | XXXXX4014552 | XXXXX88199 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 4/2/1985 | XXXXX5010973 | XXXXX85062 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HOA | 1/10/2007 | XXXXX7004236 | XXXXX02330 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI QUE NAM | 6/14/1988 | XXXXX8008176 | XXXXX16185 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO VAN THANH | 5/8/1998 | XXXXX8002159 | XXXXX93777 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEP | 9/5/1989 | XXXXX9018686 | XXXXX72324 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN QUANG | 12/5/2006 | XXXXX6005283 | XXXXX76816 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH THUY | 10/6/1971 | XXXXX1032897 | XXXXX94377 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH HUNG | 9/24/1987 | XXXXX7003689 | XXXXX71924 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN DUNG | 7/17/2004 | XXXXX4004156 | XXXXX38841 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN DIP | 10/5/1988 | XXXXX8003586 | XXXXX64313 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI NGOC THUAN | 8/3/1978 | XXXXX8004176 | XXXXX45118 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN DUC | 1/1/1996 | XXXXX6004635 | XXXXX21288 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH DAT | 9/2/1997 | XXXXX7007671 | XXXXX07295 | Giải nổ hũ | 200 |
| THUNG THI OANH | 10/30/2006 | XXXXX6001926 | XXXXX14719 | Giải nổ hũ | 200 |
| SONG A CHUA | 6/18/2004 | XXXXX4010989 | XXXXX59430 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TRA MY | 9/19/2005 | XXXXX5008335 | XXXXX50969 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI DIEU HIEN | 11/25/1994 | XXXXX4000068 | XXXXX89874 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU TRIEU YEN CHI | 11/5/2007 | XXXXX7005760 | XXXXX10256 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HUU TUAN | 12/2/1962 | XXXXX2000196 | XXXXX48839 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DAT | 1/29/2002 | XXXXX2006998 | XXXXX30493 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH VU | 3/14/2008 | XXXXX8007759 | XXXXX49361 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN ANH | 2/20/1989 | XXXXX9008354 | XXXXX72529 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC VAN DI | 5/20/2004 | XXXXX4000326 | XXXXX64150 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE THI DEN | 10/20/1962 | XXXXX2004884 | XXXXX21834 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BA MINH | 8/13/1987 | XXXXX7003418 | XXXXX27639 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN LIEN | 10/10/1973 | XXXXX3005883 | XXXXX26584 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU QUYNH MAI | 11/13/2005 | XXXXX5000811 | XXXXX40018 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THUONG | 9/17/1997 | XXXXX7005334 | XXXXX42770 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THUY HANG | 10/10/1995 | XXXXX5005547 | XXXXX85718 | Giải nổ hũ | 200 |
| K KRANG | 4/30/1974 | XXXXX4002813 | XXXXX04073 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN HIEN | 10/19/1990 | XXXXX0013537 | XXXXX81358 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TIEN SY | 7/16/1978 | XXXXX8001808 | XXXXX82863 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN SO | 10/10/1979 | XXXXX9001313 | XXXXX37611 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TUYEN | 1/15/1991 | XXXXX1004554 | XXXXX92222 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN QUYEN | 6/5/1968 | XXXXX8004399 | XXXXX94285 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG YEN NGOC | 11/26/2006 | XXXXX6000896 | XXXXX42802 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI KHUYEN | 6/28/1980 | XXXXX0008501 | XXXXX49043 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HANG | 10/11/1995 | XXXXX5006136 | XXXXX19234 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHO | 1/1/1961 | XXXXX1005434 | XXXXX04918 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THANG | 1/8/2002 | XXXXX2010543 | XXXXX34602 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY HANH | 1/25/2005 | XXXXX5002538 | XXXXX26608 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG KHANG | 1/11/2004 | XXXXX4001119 | XXXXX00833 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRUNG | 1/1/1986 | XXXXX6001330 | XXXXX57060 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUNG THI DIEM TRINH | 1/1/1986 | XXXXX6006390 | XXXXX43981 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HUONG | 7/15/1996 | XXXXX6001122 | XXXXX46562 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUONG | 11/8/1988 | XXXXX8010008 | XXXXX82330 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH SON | 6/6/1994 | XXXXX4002832 | XXXXX46749 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHANH | 3/10/2007 | XXXXX7001648 | XXXXX70050 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU PHAT | 11/5/2007 | XXXXX7004671 | XXXXX74892 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN DINH | 10/10/1987 | XXXXX7005476 | XXXXX28816 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI CHINH | 11/18/1985 | XXXXX5049078 | XXXXX13693 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU LOAN | 8/8/1966 | XXXXX6002107 | XXXXX44151 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG HUY TOAN | 12/20/1974 | XXXXX4002045 | XXXXX34851 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN THANH | 10/20/2003 | XXXXX3003499 | XXXXX09301 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY CHI | 5/10/1976 | XXXXX6023977 | XXXXX14116 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THANH | 5/20/1989 | XXXXX9005170 | XXXXX27760 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUY MANH | 1/13/2006 | XXXXX6033568 | XXXXX38022 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN MANH | 1/6/2005 | XXXXX5001367 | XXXXX47861 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HANH | 9/25/1992 | XXXXX2005718 | XXXXX13969 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM TU | 3/3/2007 | XXXXX7001273 | XXXXX44721 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LUYEN | 10/25/1970 | XXXXX0005743 | XXXXX82284 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 8/1/1977 | XXXXX7004088 | XXXXX09759 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM LY | 3/3/2007 | XXXXX7012807 | XXXXX04357 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THU THAO | 6/24/2007 | XXXXX7006340 | XXXXX01283 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KHAC LUU | 7/15/1969 | XXXXX9024290 | XXXXX88917 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MY LINH | 4/16/2001 | XXXXX1020916 | XXXXX58123 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LY | 12/15/1989 | XXXXX9006400 | XXXXX44861 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH CHI | 7/10/2007 | XXXXX7005035 | XXXXX62707 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAN ANH | 12/29/1995 | XXXXX5001973 | XXXXX28050 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN LUC | 1/25/1978 | XXXXX8014524 | XXXXX29636 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUONG VI | 11/27/1991 | XXXXX1002304 | XXXXX04770 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUOC THAI | 7/30/2007 | XXXXX7005425 | XXXXX51252 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI BE | 3/25/1985 | XXXXX5002626 | XXXXX47442 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH CHI | 2/3/1980 | XXXXX0014013 | XXXXX20209 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG LE ANH | 9/17/1994 | XXXXX4012687 | XXXXX50233 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC DUY | 5/10/2002 | XXXXX2008218 | XXXXX61150 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH XUAN | 8/29/2000 | XXXXX0042866 | XXXXX22748 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NU MAI TRAM | 9/25/2006 | XXXXX6006493 | XXXXX21853 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THANH HIEN | 10/28/1987 | XXXXX7004782 | XXXXX06633 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANH | 10/5/1970 | XXXXX0001475 | XXXXX79459 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HUYNH LE THANH TRUC | 6/9/1997 | XXXXX7014723 | XXXXX18097 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM THI THANH HUYEN | 1/5/2008 | XXXXX8007889 | XXXXX59004 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG VAN KHAI | 8/31/1968 | XXXXX8010398 | XXXXX00767 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC DAT | 5/13/2008 | XXXXX8027824 | XXXXX58744 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC TOAN | 5/23/1995 | XXXXX5008073 | XXXXX40754 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO TUAN ANH | 6/9/1976 | XXXXX6070114 | XXXXX61527 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 4/8/1993 | XXXXX3039091 | XXXXX06181 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG HOI | 1/1/1972 | XXXXX2008839 | XXXXX79694 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HOA | 9/10/1989 | XXXXX9034779 | XXXXX65647 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THIEN ANH | 12/26/2003 | XXXXX3005293 | XXXXX80668 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI KIM NGAN | 1/1/2003 | XXXXX3003044 | XXXXX72742 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAN BAO TRAN | 10/24/2005 | XXXXX5016392 | XXXXX00267 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THANH NGA | 3/17/1993 | XXXXX3002276 | XXXXX27739 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH KHOA | 12/30/2005 | XXXXX5010912 | XXXXX27046 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH VUONG | 4/4/1993 | XXXXX3000557 | XXXXX43651 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NHAN | 7/21/2002 | XXXXX2015559 | XXXXX52531 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHAN | 1/4/1988 | XXXXX8001610 | XXXXX33206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEP | 10/20/1994 | XXXXX4011372 | XXXXX90933 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH NGUYET | 1/1/1970 | XXXXX0002256 | XXXXX65795 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NHANG | 1/15/1988 | XXXXX8010304 | XXXXX35558 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI THU | 10/12/2000 | XXXXX0018541 | XXXXX73852 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU LUAN | 8/6/1968 | XXXXX8013833 | XXXXX36382 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG KHUYEN | 7/26/1989 | XXXXX9009971 | XXXXX87198 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG LE MINH | 6/16/1997 | XXXXX7020775 | XXXXX07357 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC CUONG | 10/7/1988 | XXXXX8009299 | XXXXX70889 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI ANH TUYET | 4/27/2006 | XXXXX6007299 | XXXXX37689 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE ANH THU | 1/6/1992 | XXXXX2000692 | XXXXX90932 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU CHE | 8/14/1961 | XXXXX1002244 | XXXXX30869 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH DUC LAM | 2/23/1982 | XXXXX2017525 | XXXXX57822 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN BACH | 1/1/2000 | XXXXX0003014 | XXXXX75206 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DUC MANH | 11/14/2007 | XXXXX7013919 | XXXXX68459 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG THANG | 9/18/2005 | XXXXX5000138 | XXXXX76010 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGUYEN GIA HUNG | 11/7/2008 | XXXXX8006867 | XXXXX88208 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI LIEN | 8/20/1977 | XXXXX7006733 | XXXXX68755 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN SUONG | 6/5/1981 | XXXXX1008095 | XXXXX28094 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HIEN | 12/17/2004 | XXXXX4030075 | XXXXX92085 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DAU | 12/2/1958 | XXXXX8001576 | XXXXX77728 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH VAN | 7/13/2006 | XXXXX6033244 | XXXXX24071 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU Y | 1/12/2002 | XXXXX2003981 | XXXXX66250 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI KIM DUNG | 10/10/1978 | XXXXX8000425 | XXXXX60740 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO LE DIEM QUYNH | 10/15/2004 | XXXXX4014290 | XXXXX60563 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LOI | 1/1/1986 | XXXXX6000248 | XXXXX55175 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI GAU | 8/15/1986 | XXXXX6005431 | XXXXX84053 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH HUY | 5/4/2000 | XXXXX0001551 | XXXXX74526 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUNG | 3/5/1997 | XXXXX7003343 | XXXXX79115 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI TU TRINH | 6/2/2006 | XXXXX6008106 | XXXXX04791 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI DUNG | 7/19/2006 | XXXXX6007352 | XXXXX30480 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH LIEN | 12/6/1987 | XXXXX7001435 | XXXXX06476 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 7/14/1983 | XXXXX3013210 | XXXXX59097 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH TUNG | 5/27/1990 | XXXXX0013604 | XXXXX02547 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH LIEN | 11/6/1985 | XXXXX5001035 | XXXXX88315 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 11/21/1991 | XXXXX1001849 | XXXXX38868 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN LONG | 7/20/1994 | XXXXX4007589 | XXXXX38099 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI TRANG | 8/26/2006 | XXXXX6006539 | XXXXX16316 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO TRUNG DUC | 4/5/2001 | XXXXX1001249 | XXXXX34158 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THANH TU | 7/18/1989 | XXXXX9001445 | XXXXX05432 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG RANG | 7/3/1988 | XXXXX8006275 | XXXXX32744 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN TRUNG HUNG | 6/23/2007 | XXXXX7003679 | XXXXX32394 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI | 8/5/1965 | XXXXX5015768 | XXXXX07590 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HIEN | 6/19/1977 | XXXXX7004359 | XXXXX26078 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI XA | 10/3/1980 | XXXXX0029146 | XXXXX63366 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA XUAN THAN | 5/19/1966 | XXXXX6018206 | XXXXX40616 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CUC | 8/20/1989 | XXXXX9035690 | XXXXX18819 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VUONG TUYET NGAN | 4/9/1997 | XXXXX7005699 | XXXXX01212 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LAN ANH | 12/15/2006 | XXXXX6005131 | XXXXX21726 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TUY | 4/10/1985 | XXXXX5009472 | XXXXX78585 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY AN | 5/22/1983 | XXXXX3001810 | XXXXX45086 | Giải nổ hũ | 200 |
| HY CON NHT | 7/5/1987 | XXXXX7012746 | XXXXX70779 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NGOC PHUONG | 5/1/1988 | XXXXX8004918 | XXXXX92102 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU QUYNH | 8/29/1989 | XXXXX9002941 | XXXXX14798 | Giải nổ hũ | 200 |
| LONG VAN SU | 5/26/1985 | XXXXX5003019 | XXXXX93828 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAT | 1/28/2005 | XXXXX5001101 | XXXXX84301 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI MY DINH | 1/11/2005 | XXXXX5003261 | XXXXX44228 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN CUONG | 7/4/1999 | XXXXX9007119 | XXXXX15437 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN VU | 10/10/1991 | XXXXX1000521 | XXXXX62789 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HA | 12/31/2006 | XXXXX6013963 | XXXXX96569 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HOANG TUAN ANH | 12/4/1992 | XXXXX2000475 | XXXXX41292 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN CHUONG | 4/19/2005 | XXXXX5009486 | XXXXX52817 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEU | 1/27/1986 | XXXXX6009573 | XXXXX58912 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HOANG TAI | 12/12/1997 | XXXXX7004220 | XXXXX96516 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAP A NAM | 12/25/1987 | XXXXX7011654 | XXXXX93009 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI CAM NANG | 2/13/1977 | XXXXX7010021 | XXXXX94897 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY HUONG | 12/12/1984 | XXXXX4018439 | XXXXX96323 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MY XUYEN | 1/1/1976 | XXXXX6002858 | XXXXX77807 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THUAT | 8/19/1991 | XXXXX1007152 | XXXXX68893 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG MINH TRANG | 12/6/1986 | XXXXX6000237 | XXXXX36067 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN LAM BUT | 8/31/1998 | XXXXX8007797 | XXXXX92317 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC MY | 10/10/1988 | XXXXX8039592 | XXXXX35308 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG ANH THU | 3/7/2006 | XXXXX6007358 | XXXXX65583 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LEN | 9/25/1991 | XXXXX1013894 | XXXXX38112 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUYEN | 8/3/1994 | XXXXX4015082 | XXXXX27125 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI KIM OANH | 10/31/1998 | XXXXX8015971 | XXXXX37133 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DINH TUYEN | 2/4/2001 | XXXXX1001717 | XXXXX28853 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG PHONG | 12/2/1981 | XXXXX1026840 | XXXXX15957 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH DAC | 1/14/1976 | XXXXX6005186 | XXXXX05826 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LINH | 4/23/2000 | XXXXX0013571 | XXXXX15354 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH | 3/4/1989 | XXXXX9007163 | XXXXX08833 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM NGOC PHUNG | 7/4/1983 | XXXXX3003811 | XXXXX39979 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA BINH | 9/9/1988 | XXXXX8003981 | XXXXX06618 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUONG | 8/13/1987 | XXXXX7011519 | XXXXX64607 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG HAI DANG | 1/1/2004 | XXXXX4000044 | XXXXX01044 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH HAO | 7/18/2002 | XXXXX2025282 | XXXXX18553 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LU | 6/8/1990 | XXXXX0000643 | XXXXX80039 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEU LINH | 8/10/1997 | XXXXX7000710 | XXXXX33876 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HAI NAM | 9/16/2005 | XXXXX5000692 | XXXXX94861 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH QUOC BAO | 1/20/2004 | XXXXX4030550 | XXXXX01332 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHA VAN THU | 12/6/1987 | XXXXX7015765 | XXXXX15792 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUONG TIEN | 4/2/2001 | XXXXX1011467 | XXXXX49564 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG KIM CUONG | 10/3/1983 | XXXXX3019626 | XXXXX71808 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN CONG HUNG | 6/16/1999 | XXXXX9007825 | XXXXX34654 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DINH QUYET | 3/21/1988 | XXXXX8000114 | XXXXX07194 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUONG TIEN | 1/2/2006 | XXXXX6007808 | XXXXX44248 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN Y NHI | 10/12/2000 | XXXXX0014450 | XXXXX68204 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HY KHIN | 8/22/1993 | XXXXX3013662 | XXXXX93904 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HUYNH VAN MEN | 1/1/1992 | XXXXX2006398 | XXXXX93972 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DE | 8/27/1990 | XXXXX0002808 | XXXXX74990 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HUU HUY | 10/29/2002 | XXXXX2015734 | XXXXX71520 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH NAM | 10/17/2004 | XXXXX4001699 | XXXXX62592 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI HAI YEN | 6/4/1988 | XXXXX8011819 | XXXXX24388 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THANH | 5/22/1998 | XXXXX8004320 | XXXXX62340 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH NGOC TRUONG SA | 6/16/2001 | XXXXX1008479 | XXXXX08123 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH QUANG | 1/1/1959 | XXXXX9000574 | XXXXX46468 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY THI PHUONG THAO | 6/18/1993 | XXXXX3016952 | XXXXX80922 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MY LINH | 3/4/1996 | XXXXX6017571 | XXXXX75574 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO NGOC MINH | 11/30/1965 | XXXXX5011740 | XXXXX18972 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG THU | 2/16/1980 | XXXXX0013617 | XXXXX20915 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH NGHIA | 2/9/2003 | XXXXX3001946 | XXXXX96042 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO HOAI DUC | 5/25/1989 | XXXXX9014819 | XXXXX71037 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU HANH | 9/15/1977 | XXXXX7002831 | XXXXX12472 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE BAO VY | 2/3/1996 | XXXXX6000770 | XXXXX88544 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI BICH VAN | 11/27/1997 | XXXXX7003168 | XXXXX85970 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY TUONG | 2/18/2002 | XXXXX2002278 | XXXXX20568 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH PHUONG | 12/24/1989 | XXXXX9011772 | XXXXX54047 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HOA | 3/8/1973 | XXXXX3011567 | XXXXX87306 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH THU | 9/17/2000 | XXXXX0021894 | XXXXX24113 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI BUN ANH | 5/11/2007 | XXXXX7007247 | XXXXX69020 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN HONG | 4/5/1989 | XXXXX9001266 | XXXXX88234 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG DUC | 9/11/2006 | XXXXX6006135 | XXXXX88432 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN MINH | 4/19/1982 | XXXXX2031024 | XXXXX12282 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THANH HOAI | 9/18/2002 | XXXXX2002425 | XXXXX46584 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TUAN | 4/4/1985 | XXXXX5003645 | XXXXX76768 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MONG HUNG | 3/30/1967 | XXXXX7000034 | XXXXX97664 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHONG QUANG BINH | 1/11/1996 | XXXXX6022785 | XXXXX23977 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAP HOANG HAI | 8/14/2009 | XXXXX9001294 | XXXXX88194 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CUONG | 9/9/2008 | XXXXX8003967 | XXXXX42943 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC MINH UYEN | 9/23/2007 | XXXXX7026082 | XXXXX25187 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN TINH | 5/24/1985 | XXXXX5011920 | XXXXX49587 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN XUAN | 1/20/1976 | XXXXX6064258 | XXXXX54476 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BAU | 2/26/1977 | XXXXX7002097 | XXXXX63138 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY MUI CHAN | 6/18/1966 | XXXXX6005109 | XXXXX35456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THINH | 10/8/1986 | XXXXX6000643 | XXXXX33900 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TAN HAU | 7/13/1998 | XXXXX8004552 | XXXXX59982 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HAI | 12/28/1981 | XXXXX1000949 | XXXXX29951 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI KIM QUYEN | 7/18/2005 | XXXXX5004910 | XXXXX18279 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU QUYNH | 12/3/2007 | XXXXX7003630 | XXXXX47903 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MINH NGUYET | 8/18/2002 | XXXXX2001145 | XXXXX57270 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE ANH | 7/17/2006 | XXXXX6029865 | XXXXX37845 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DAU | 12/8/1991 | XXXXX1001954 | XXXXX59018 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC DIEM | 11/8/2003 | XXXXX3005535 | XXXXX71853 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG HAU | 12/11/2000 | XXXXX0009346 | XXXXX79638 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI KIM THUY | 7/6/2006 | XXXXX6009776 | XXXXX65173 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUAT THI NINH | 7/5/1974 | XXXXX4001176 | XXXXX73268 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HONG NHUNG | 10/22/1981 | XXXXX1001897 | XXXXX87476 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TIEN DUNG | 6/9/2003 | XXXXX3001452 | XXXXX41648 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN MINH | 11/7/2004 | XXXXX4013696 | XXXXX50893 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THANH LAM | 3/26/1987 | XXXXX7014549 | XXXXX69019 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LUONG KHANH | 9/2/1991 | XXXXX1007815 | XXXXX56845 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEP | 10/6/2003 | XXXXX3003870 | XXXXX15827 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAU MI TUA | 12/25/1999 | XXXXX9008374 | XXXXX34854 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THANH LIEN | 5/27/1992 | XXXXX2008780 | XXXXX84039 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU HAI | 11/10/1996 | XXXXX6001246 | XXXXX99577 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG NAM | 4/4/1999 | XXXXX9001088 | XXXXX25077 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOA | 6/27/1994 | XXXXX4017271 | XXXXX23122 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH QUI | 9/17/2002 | XXXXX2004145 | XXXXX16459 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC PHI | 3/10/1999 | XXXXX9006450 | XXXXX57801 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TU | 9/8/2007 | XXXXX7007069 | XXXXX85640 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG HOA SON | 11/28/1976 | XXXXX6006312 | XXXXX75103 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGUYET TRINH | 6/9/2007 | XXXXX7005039 | XXXXX28218 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE TRA MY | 8/15/2004 | XXXXX4010052 | XXXXX24304 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THU CUC | 11/1/1982 | XXXXX2008966 | XXXXX26546 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG THI LINH | 3/2/1998 | XXXXX8020444 | XXXXX93305 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG QUANG LOC | 8/27/2001 | XXXXX1002842 | XXXXX06827 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHUT PHUONG | 1/19/1992 | XXXXX2017153 | XXXXX63437 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CAO TAN | 5/25/1992 | XXXXX2004659 | XXXXX95252 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HIEU | 12/12/1994 | XXXXX4002135 | XXXXX89100 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 9/10/2004 | XXXXX4000786 | XXXXX31692 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEN | 2/22/1987 | XXXXX7021411 | XXXXX34046 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 1/18/1983 | XXXXX3029575 | XXXXX86160 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC RAN | 12/9/1974 | XXXXX4010128 | XXXXX76562 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HA | 1/16/2005 | XXXXX5020111 | XXXXX97524 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN VANG | 11/7/1997 | XXXXX7000357 | XXXXX52981 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRONG KHOA | 11/3/1973 | XXXXX3040175 | XXXXX21688 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI THA NI | 1/10/2004 | XXXXX4002018 | XXXXX47168 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TU | 2/8/1957 | XXXXX7025380 | XXXXX59498 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NHU YEN | 4/22/2002 | XXXXX2003742 | XXXXX57932 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI SON | 6/25/1998 | XXXXX8008051 | XXXXX50720 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH | 4/5/1968 | XXXXX8007194 | XXXXX23299 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH LINH | 10/10/2001 | XXXXX1000818 | XXXXX48966 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI XUAN | 7/2/1992 | XXXXX2010716 | XXXXX02082 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DOAN DUNG | 6/13/1979 | XXXXX9026701 | XXXXX55743 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU Y | 2/13/2005 | XXXXX5012179 | XXXXX10930 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN NAM | 5/21/1978 | XXXXX8007017 | XXXXX33000 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN DUNG | 12/6/1966 | XXXXX6011227 | XXXXX79390 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAU BA HOI | 3/10/2007 | XXXXX7000014 | XXXXX68907 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE SY QUANG | 12/12/1997 | XXXXX7031197 | XXXXX35301 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU TRUONG AN | 3/30/1999 | XXXXX9002734 | XXXXX14661 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU TIEN THINH | 9/12/1995 | XXXXX5003240 | XXXXX12773 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG XUAN CHAN | 12/29/1984 | XXXXX4004475 | XXXXX21977 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN BAN | 8/21/1971 | XXXXX1002885 | XXXXX72368 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI OANH | 7/14/1997 | XXXXX7017348 | XXXXX67760 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI LAN HUONG | 9/28/2003 | XXXXX3005492 | XXXXX97928 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VIET ANH | 6/15/1999 | XXXXX9002143 | XXXXX50699 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG PHONG | 4/9/2006 | XXXXX6024945 | XXXXX47882 | Giải nổ hũ | 200 |
| TE MINH CUONG | 8/3/1986 | XXXXX6009759 | XXXXX89838 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN HIEU | 8/23/2006 | XXXXX6010596 | XXXXX56575 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANG | 8/23/1988 | XXXXX8008569 | XXXXX11666 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH THANG | 6/5/1972 | XXXXX2024874 | XXXXX50672 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH TRUNG HIEU | 9/17/1998 | XXXXX8004411 | XXXXX02036 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HOA BAC | 12/8/1977 | XXXXX7002085 | XXXXX96874 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THANH MINH | 5/3/1978 | XXXXX8024535 | XXXXX15070 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THAI BAO | 10/5/2005 | XXXXX5002837 | XXXXX72927 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC DAT | 3/21/1998 | XXXXX8008023 | XXXXX34608 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUAN | 11/2/1995 | XXXXX5002174 | XXXXX40585 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUC PHUONG | 10/1/1992 | XXXXX2028188 | XXXXX80641 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THUONG MAI | 8/6/1988 | XXXXX8016880 | XXXXX87047 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HUY | 10/3/2006 | XXXXX6033433 | XXXXX54304 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG TRUNG DUC | 10/6/1991 | XXXXX1006716 | XXXXX71441 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG PHUC | 9/14/2006 | XXXXX6006969 | XXXXX23080 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LO THI QUAN | 2/17/1994 | XXXXX4008607 | XXXXX54365 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY MI GIA | 1/1/1979 | XXXXX9005009 | XXXXX94128 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN SY | 6/2/1989 | XXXXX9005050 | XXXXX83689 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA TU CUONG | 6/30/1958 | XXXXX8000718 | XXXXX73333 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TUAN DAT | 12/28/2003 | XXXXX3051837 | XXXXX28725 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TUAN ANH | 8/19/2007 | XXXXX7017651 | XXXXX23083 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HOANG DANG KHANH | 1/3/2006 | XXXXX6012625 | XXXXX30106 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRONG DUC DUY | 5/11/2007 | XXXXX7005393 | XXXXX49491 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU UYEN | 11/17/2003 | XXXXX3004880 | XXXXX42376 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI YEN NHI | 3/18/2008 | XXXXX8013381 | XXXXX41088 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MY HANH | 7/5/1981 | XXXXX1018273 | XXXXX96993 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KIEN | 3/23/1998 | XXXXX8013680 | XXXXX68883 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DANG DUC | 6/23/2008 | XXXXX8006288 | XXXXX23460 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THU NUONG | 9/13/1991 | XXXXX1002737 | XXXXX32512 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAO TRUC | 3/8/1968 | XXXXX8017696 | XXXXX49979 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MANH | 11/1/1991 | XXXXX1034923 | XXXXX61007 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY HUE | 12/4/1973 | XXXXX3013828 | XXXXX78708 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUY | 12/18/1997 | XXXXX7008279 | XXXXX70087 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NGUYEN THANH PHU | 1/12/1998 | XXXXX8021987 | XXXXX71069 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAI | 2/18/2003 | XXXXX3001686 | XXXXX81253 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH PHONG | 9/14/1992 | XXXXX2017769 | XXXXX68118 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI KIEU TIEN | 7/25/1989 | XXXXX9001918 | XXXXX84985 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM THUY | 7/29/1982 | XXXXX2007798 | XXXXX82879 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TUAN | 3/2/1992 | XXXXX2015361 | XXXXX10678 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH LUAN | 6/21/1995 | XXXXX5007082 | XXXXX73257 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN PHUONG | 10/6/1976 | XXXXX6016119 | XXXXX46307 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG TUNG | 9/21/1985 | XXXXX5018055 | XXXXX24669 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH KHAU | 8/12/1997 | XXXXX7007407 | XXXXX49197 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DIEM HUONG | 11/29/2007 | XXXXX7007897 | XXXXX88707 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHI | 12/1/1995 | XXXXX5004724 | XXXXX87799 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHIEN | 1/1/1966 | XXXXX6011015 | XXXXX32575 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUNG NHAT PHUC | 5/20/2005 | XXXXX5013070 | XXXXX78806 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHUONG UYEN | 10/21/2001 | XXXXX1007040 | XXXXX05973 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN CHIEN | 2/5/1994 | XXXXX4011557 | XXXXX01633 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH NAM | 7/18/2002 | XXXXX2007103 | XXXXX68922 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU MINH TIEN | 1/1/1971 | XXXXX1011377 | XXXXX99078 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI QUYNH | 8/9/2005 | XXXXX5023126 | XXXXX92582 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI THAM | 6/28/1996 | XXXXX6008668 | XXXXX49609 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH PHUC | 3/21/1979 | XXXXX9001935 | XXXXX67898 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH QUOC ANH | 6/4/2005 | XXXXX5000299 | XXXXX08170 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC VAN HANH | 6/30/1989 | XXXXX9039337 | XXXXX86006 | Giải nổ hũ | 200 |
| VA BA SUA | 11/12/1989 | XXXXX9004733 | XXXXX20079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 5/16/1982 | XXXXX2011771 | XXXXX37254 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRAN | 7/17/2003 | XXXXX3007782 | XXXXX39531 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THANH XUAN | 2/28/1990 | XXXXX0004240 | XXXXX48388 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG SON | 10/20/1984 | XXXXX4004396 | XXXXX81005 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI DIU | 10/18/1993 | XXXXX3002532 | XXXXX93002 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU PHUC | 2/12/1995 | XXXXX5021438 | XXXXX57443 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VINH TOAN | 12/15/1996 | XXXXX6013338 | XXXXX76552 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HOANG KHANH | 1/1/1991 | XXXXX1002501 | XXXXX08277 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TOAN | 12/14/1982 | XXXXX2016448 | XXXXX42381 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI HONG | 12/22/2006 | XXXXX6001283 | XXXXX81585 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN XUYEN | 8/3/1990 | XXXXX0008352 | XXXXX94320 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HAU | 6/6/1986 | XXXXX6029570 | XXXXX59418 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN BAY | 5/19/1962 | XXXXX2012062 | XXXXX62009 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO LY LOAN ANH | 11/7/1992 | XXXXX2011967 | XXXXX79992 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHANH HOA | 4/1/2002 | XXXXX2005586 | XXXXX07807 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| MAI THI PHUONG DUNG | 3/23/1983 | XXXXX3013896 | XXXXX94739 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VIET TIEN | 8/11/1953 | XXXXX3002467 | XXXXX62488 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN TRONG | 5/26/1991 | XXXXX1007528 | XXXXX22777 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HAI HOAN | 7/23/1991 | XXXXX1011237 | XXXXX62386 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THEU | 1/27/1994 | XXXXX4002554 | XXXXX60490 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NGOC HANH | 8/27/2004 | XXXXX4009174 | XXXXX42872 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HOA | 5/15/1954 | XXXXX4001264 | XXXXX54665 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG CHAU | 8/28/1985 | XXXXX5015783 | XXXXX63217 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN KHOI | 12/16/1974 | XXXXX4016774 | XXXXX02008 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG BICH TUYEN | 8/8/1990 | XXXXX0004488 | XXXXX50747 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TU | 7/3/1987 | XXXXX7007667 | XXXXX09659 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY KIEN | 1/12/1988 | XXXXX8011980 | XXXXX68558 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NINH | 8/2/1997 | XXXXX7007909 | XXXXX18957 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI VAN | 6/16/1996 | XXXXX6009698 | XXXXX14758 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG PHUONG THAO | 9/16/1995 | XXXXX5010589 | XXXXX85618 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI HIEN | 7/20/1987 | XXXXX7002238 | XXXXX57828 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM TRUONG GIANG | 11/19/2006 | XXXXX6010255 | XXXXX32134 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LA | 1/1/1970 | XXXXX0012135 | XXXXX14497 | Giải nổ hũ | 200 |
| ROAM H DU MIN | 10/14/2005 | XXXXX5012379 | XXXXX52087 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THANH | 12/26/1995 | XXXXX5005361 | XXXXX49373 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH ANHON | 9/10/1996 | XXXXX6000625 | XXXXX63583 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC NHU Y | 9/4/2007 | XXXXX7001575 | XXXXX96618 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAN | 1/11/1986 | XXXXX6007612 | XXXXX00687 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG TRAM ANH | 1/2/2006 | XXXXX6002063 | XXXXX85980 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HUE | 1/2/1995 | XXXXX5017927 | XXXXX39353 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC ANH | 10/15/2006 | XXXXX6009886 | XXXXX85734 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TIEN DAT | 2/23/1988 | XXXXX8018230 | XXXXX03903 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HANH | 1/12/1990 | XXXXX0000271 | XXXXX19234 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC TUYET | 2/20/1982 | XXXXX2008631 | XXXXX44369 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG SON | 11/9/1997 | XXXXX7004351 | XXXXX58069 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU THUY | 8/10/2007 | XXXXX7000901 | XXXXX18553 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HANG | 12/8/1984 | XXXXX4000754 | XXXXX28265 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THANH LUAN | 3/25/1980 | XXXXX0005270 | XXXXX29096 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC LAN | 8/12/1997 | XXXXX7019376 | XXXXX32455 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU BAT | 1/1/1965 | XXXXX5013224 | XXXXX48694 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN HOAI SON | 9/15/2005 | XXXXX5009634 | XXXXX03459 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUYEN TRAN | 5/12/1996 | XXXXX6009497 | XXXXX44319 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU QUANG ANH | 8/28/2004 | XXXXX4002163 | XXXXX11662 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN QUOC NHIN | 9/10/1990 | XXXXX0009698 | XXXXX79814 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC THANG | 4/15/2005 | XXXXX5018887 | XXXXX23627 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU VIET | 5/22/1989 | XXXXX9001783 | XXXXX66900 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THI BE TIEN | 11/15/1990 | XXXXX0003143 | XXXXX86771 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH BAO KHANH | 9/11/2004 | XXXXX4006732 | XXXXX12097 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU TAI | 6/20/2000 | XXXXX0011645 | XXXXX99952 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG NGOC HONG | 4/18/1978 | XXXXX8012389 | XXXXX70115 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN QUOC AN | 9/29/2004 | XXXXX4004152 | XXXXX34640 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI LE HANG | 10/15/1973 | XXXXX3012946 | XXXXX82618 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HA | 12/11/1966 | XXXXX6002587 | XXXXX64727 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC THINH | 1/1/2006 | XXXXX6014803 | XXXXX43219 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THANH TRIEU | 4/3/2000 | XXXXX0007288 | XXXXX35256 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HUONG | 2/24/1995 | XXXXX5029253 | XXXXX35873 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TUNG | 8/6/1988 | XXXXX8001818 | XXXXX95333 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAC | 10/10/1971 | XXXXX1017028 | XXXXX25349 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM LONG | 9/22/1971 | XXXXX1015753 | XXXXX77384 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH HUYEN | 9/24/1988 | XXXXX8016374 | XXXXX72489 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN QUANG | 11/2/1997 | XXXXX7018658 | XXXXX83899 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUYEN | 4/5/1981 | XXXXX1000123 | XXXXX96330 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DOAN VAN VU | 1/1/1968 | XXXXX8013213 | XXXXX36756 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH DIEM SUONG | 6/3/2007 | XXXXX7005088 | XXXXX97641 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN DONG | 4/25/1981 | XXXXX1017358 | XXXXX41982 | Giải nổ hũ | 200 |
| NAY PHAI | 5/27/1993 | XXXXX3001369 | XXXXX00314 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU THI LINH | 8/17/1986 | XXXXX6005577 | XXXXX32283 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TRUNG | 7/27/2004 | XXXXX4007706 | XXXXX41250 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN PHONG | 10/25/1994 | XXXXX4017949 | XXXXX11994 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU QUANG MINH | 3/27/2008 | XXXXX8059568 | XXXXX70308 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MINH | 2/9/1976 | XXXXX6002221 | XXXXX67349 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THANH NHIEN | 5/18/2005 | XXXXX5000707 | XXXXX09954 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAI ANH | 2/23/2000 | XXXXX0008987 | XXXXX06895 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUE | 11/18/1984 | XXXXX4046882 | XXXXX79947 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG LUYEN | 6/8/2001 | XXXXX1008479 | XXXXX29648 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIU HIEN | 10/22/1988 | XXXXX8003214 | XXXXX36477 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN AN | 12/12/1959 | XXXXX9012926 | XXXXX80907 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI ANH TUAN | 7/2/2007 | XXXXX7008010 | XXXXX67152 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUNG | 5/15/2008 | XXXXX8002667 | XXXXX63082 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM VAN TOAN | 7/11/1966 | XXXXX6002330 | XXXXX60317 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI NHUONG | 10/2/1980 | XXXXX0003668 | XXXXX98999 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THONG | 11/20/1968 | XXXXX8005548 | XXXXX41968 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG DIEU MINH | 7/23/2008 | XXXXX8007969 | XXXXX89954 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH HON | 1/1/1983 | XXXXX3005039 | XXXXX25360 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO VAN LOI | 1/1/1983 | XXXXX3020385 | XXXXX89966 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY KHANH | 8/10/2005 | XXXXX5005439 | XXXXX27983 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO PHUOC HUNG | 10/20/1962 | XXXXX2002505 | XXXXX46029 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO NGOL THANG | 10/11/2003 | XXXXX3003166 | XXXXX30954 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI COC | 3/19/1992 | XXXXX2005479 | XXXXX59903 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH HOA | 7/19/2008 | XXXXX8000341 | XXXXX71091 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 6/30/2006 | XXXXX6004966 | XXXXX01339 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THAN | 4/24/1993 | XXXXX3001567 | XXXXX76248 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THANH TUYEN | 12/2/1999 | XXXXX9004823 | XXXXX84109 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH NGOC THIEN | 11/29/1994 | XXXXX4000617 | XXXXX85006 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN LONG | 1/5/1969 | XXXXX9003435 | XXXXX51761 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HONG NHUNG | 6/8/1987 | XXXXX7010192 | XXXXX80687 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH HANG | 9/10/2003 | XXXXX3012367 | XXXXX02988 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI ANH LOAN | 10/12/1971 | XXXXX1023524 | XXXXX91376 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI HIEN | 1/10/1990 | XXXXX0005802 | XXXXX33286 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THU TRANG | 10/22/1999 | XXXXX9001265 | XXXXX96973 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THE THANH | 11/2/1989 | XXXXX9000561 | XXXXX08131 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI NHI | 9/11/1996 | XXXXX6000231 | XXXXX87387 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI HAI VAN | 7/15/1985 | XXXXX5029552 | XXXXX61785 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC QUAN | 8/27/1985 | XXXXX5009965 | XXXXX87755 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI THUONG | 8/25/1981 | XXXXX1004653 | XXXXX60424 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG YEN PHUNG | 7/12/2006 | XXXXX6004228 | XXXXX32703 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI XI | 11/1/2001 | XXXXX1000675 | XXXXX08091 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI UYEN | 9/14/1985 | XXXXX5019347 | XXXXX69425 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HOANG THAO UYEN | 12/4/2007 | XXXXX7003206 | XXXXX65416 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH GIANG | 5/16/1987 | XXXXX7004860 | XXXXX63397 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THIEN | 4/22/1998 | XXXXX8003800 | XXXXX04401 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHUONG KHANH | 9/17/2002 | XXXXX2000153 | XXXXX15433 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH KHANG | 3/26/2005 | XXXXX5013371 | XXXXX16514 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN | 3/7/1994 | XXXXX4002661 | XXXXX29957 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CHUNG | 3/22/1990 | XXXXX0011740 | XXXXX80082 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THANH THU | 9/18/2004 | XXXXX4000424 | XXXXX13287 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THOI | 6/25/1979 | XXXXX9006752 | XXXXX56482 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN XEP | 1/1/1971 | XXXXX1010656 | XXXXX63328 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC BICH | 3/2/2002 | XXXXX2000668 | XXXXX80178 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN HUA KIEU ANH THO | 1/31/1994 | XXXXX4011353 | XXXXX05925 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DONG | 12/5/1984 | XXXXX4003508 | XXXXX99019 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG ANH | 2/9/1985 | XXXXX5008954 | XXXXX78895 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA THI TUYET | 2/8/1998 | XXXXX8003776 | XXXXX34375 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI ANH THU | 12/22/1992 | XXXXX2012857 | XXXXX89927 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI SA PHA | 11/24/1978 | XXXXX8012024 | XXXXX04428 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON HUU LUONG | 8/2/2003 | XXXXX3002375 | XXXXX39230 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH TIEN | 11/20/1987 | XXXXX7001678 | XXXXX47950 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH HOANG | 10/14/2001 | XXXXX1000182 | XXXXX46643 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANH | 1/10/1988 | XXXXX8002358 | XXXXX94919 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN ANH | 12/10/2004 | XXXXX4003357 | XXXXX40345 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI LE THUY | 3/12/2006 | XXXXX6002573 | XXXXX33018 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NAM | 2/25/2004 | XXXXX4006791 | XXXXX74671 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGA | 7/18/2005 | XXXXX5004973 | XXXXX17424 | Giải nổ hũ | 200 |
| H NUI KTA | 12/3/1996 | XXXXX6010347 | XXXXX64072 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA DUC KHANH | 8/4/1995 | XXXXX5000950 | XXXXX77813 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI XAY | 6/15/1962 | XXXXX2008132 | XXXXX21362 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DOAN ANH PHUONG | 10/16/2006 | XXXXX6009278 | XXXXX57001 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY KHANH | 9/16/2005 | XXXXX5049007 | XXXXX01351 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAM | 2/10/1969 | XXXXX9013812 | XXXXX81786 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VIET BAC | 9/2/1958 | XXXXX8000763 | XXXXX21960 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TUAN HUONG | 6/11/2000 | XXXXX0005315 | XXXXX10027 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CHIEM | 1/1/1966 | XXXXX6014020 | XXXXX34736 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LUU | 2/17/1990 | XXXXX0008948 | XXXXX70331 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HUONG | 8/20/1994 | XXXXX4005267 | XXXXX59825 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH THAI | 7/20/1991 | XXXXX1009345 | XXXXX79257 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUC THI HUONG | 7/10/1978 | XXXXX8005234 | XXXXX43805 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU NGHIA | 10/4/1989 | XXXXX9013520 | XXXXX95537 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI DIEU HUONG | 5/16/2002 | XXXXX2002313 | XXXXX12502 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SU | 7/24/1978 | XXXXX8013483 | XXXXX88228 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI DUNG | 10/3/1968 | XXXXX8026714 | XXXXX64290 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU PHUOC | 1/14/2003 | XXXXX3026507 | XXXXX09719 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH SANG | 11/18/1955 | XXXXX5005927 | XXXXX75194 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THANH MAI | 6/30/1994 | XXXXX4000575 | XXXXX47424 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI NGOC ANH | 8/28/2005 | XXXXX5022591 | XXXXX59132 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BINH | 4/29/2001 | XXXXX1000407 | XXXXX68126 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC HOANG | 4/25/2004 | XXXXX4000363 | XXXXX53533 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUY HAU | 11/13/1986 | XXXXX6008543 | XXXXX77608 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC YEN | 2/25/1957 | XXXXX7029137 | XXXXX06542 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI GIANG | 6/15/2000 | XXXXX0013997 | XXXXX25360 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC GIAU EM | 1/1/1985 | XXXXX5020214 | XXXXX23006 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUONG THUY | 10/29/2000 | XXXXX0003002 | XXXXX50125 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VIET ANH | 10/6/1995 | XXXXX5014529 | XXXXX40548 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH KON | 10/10/1993 | XXXXX3036586 | XXXXX93538 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANG | 2/10/2000 | XXXXX0013934 | XXXXX04118 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI LE TRUNG HIEU | 10/4/2007 | XXXXX7025666 | XXXXX43527 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BINH | 3/7/2004 | XXXXX4001512 | XXXXX80204 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN BAY | 2/13/1997 | XXXXX7029138 | XXXXX71444 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM VAN HAI | 1/1/1963 | XXXXX3010134 | XXXXX23476 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC ANH | 8/24/1998 | XXXXX8020391 | XXXXX21687 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY QUOC | 8/5/2001 | XXXXX1000660 | XXXXX91494 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG SON | 6/12/1968 | XXXXX8009301 | XXXXX83152 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KIM CUONG | 7/22/1994 | XXXXX4011094 | XXXXX31605 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHIEN | 10/21/1981 | XXXXX1023182 | XXXXX00677 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAM | 12/4/1978 | XXXXX8009399 | XXXXX02529 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH TUAN | 10/20/1976 | XXXXX6010911 | XXXXX20633 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY HOA | 11/11/1991 | XXXXX1003295 | XXXXX48660 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LU VAN PON | 3/10/1998 | XXXXX8001513 | XXXXX51477 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI LA | 12/28/1979 | XXXXX9007734 | XXXXX14276 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LINH | 3/16/1998 | XXXXX8015629 | XXXXX11298 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH VINH | 9/28/2003 | XXXXX3000118 | XXXXX13122 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY QUY | 9/25/1989 | XXXXX9004855 | XXXXX23303 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGUYEN LAN NHI | 7/20/1994 | XXXXX4009339 | XXXXX08755 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAI | 8/18/1997 | XXXXX7000280 | XXXXX87934 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THACH | 8/30/1967 | XXXXX7005369 | XXXXX01299 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU ANH NGUYET | 1/8/2006 | XXXXX6007487 | XXXXX79181 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TOAN | 4/17/1985 | XXXXX5017485 | XXXXX62440 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DUNG | 2/19/1990 | XXXXX0020418 | XXXXX80198 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH QUANG | 1/1/1987 | XXXXX7017685 | XXXXX42306 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI KIM TRANG | 2/10/1995 | XXXXX5033315 | XXXXX31419 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI LAN ANH | 9/9/2007 | XXXXX7011738 | XXXXX96632 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU ANH TUAN | 8/11/1995 | XXXXX5003645 | XXXXX99846 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGAN | 8/22/2006 | XXXXX6005693 | XXXXX75614 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU QUYNH | 5/11/2005 | XXXXX5014596 | XXXXX38776 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY CUONG | 9/17/1981 | XXXXX1008494 | XXXXX35666 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUC SANG | 6/14/1999 | XXXXX9001788 | XXXXX49131 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DINH PHUONG | 12/10/1996 | XXXXX6008692 | XXXXX46822 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI KIM ANH | 4/19/1998 | XXXXX8007174 | XXXXX31380 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG NGOC LE | 1/13/2009 | XXXXX9001039 | XXXXX54566 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THANH THU | 6/24/1996 | XXXXX6005056 | XXXXX24424 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HONG NHUNG | 12/11/1987 | XXXXX7009734 | XXXXX21987 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUONG GIANG | 8/23/2002 | XXXXX2004302 | XXXXX73389 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HUA | 5/13/1968 | XXXXX8005599 | XXXXX03459 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO SY QUOC | 1/18/2004 | XXXXX4013037 | XXXXX13593 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NGHIA | 9/19/1977 | XXXXX7010512 | XXXXX17280 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN ANH TUAN | 3/10/1997 | XXXXX7019464 | XXXXX37020 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH CHAU | 8/30/2001 | XXXXX1003052 | XXXXX34277 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG HAI YEN | 12/28/2003 | XXXXX3036423 | XXXXX58838 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU MINH THU | 6/30/1992 | XXXXX2047649 | XXXXX12727 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH SUONG NHI | 9/23/1992 | XXXXX2017102 | XXXXX82338 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI DUNG | 7/26/1987 | XXXXX7012456 | XXXXX90877 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI VAN ANH | 3/14/1999 | XXXXX9006100 | XXXXX84409 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DINH MANH | 3/15/1983 | XXXXX3010444 | XXXXX17979 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANH | 3/28/1977 | XXXXX7005337 | XXXXX44107 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN HAI | 9/13/2007 | XXXXX7058246 | XXXXX14940 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI KHANH LY | 11/23/1996 | XXXXX6007888 | XXXXX31196 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH QUANG | 6/6/2002 | XXXXX2009329 | XXXXX99976 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG DO NAM | 9/8/1989 | XXXXX9000500 | XXXXX50650 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HOA | 1/6/1983 | XXXXX3020828 | XXXXX51889 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG VAN PHONG | 3/7/1974 | XXXXX4008057 | XXXXX37142 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYEN | 8/1/1961 | XXXXX1020070 | XXXXX25884 | Giải nổ hũ | 200 |
| Tran Thi Hien | 10/7/1992 | XXXXX2000240 | XXXXX52642 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TUYET NHUNG | 5/16/1993 | XXXXX3005111 | XXXXX34700 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG DANH | 6/10/2002 | XXXXX2012359 | XXXXX24522 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH THAO | 9/13/1998 | XXXXX8012312 | XXXXX47389 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN ANH TUAN | 6/6/2006 | XXXXX6001216 | XXXXX75112 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN SANG | 1/13/2001 | XXXXX1014877 | XXXXX81021 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI PHUONG TRAM | 1/30/1994 | XXXXX4006496 | XXXXX94648 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI KIM OANH | 12/27/1975 | XXXXX5010125 | XXXXX92457 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHA THI NHUNG | 10/25/1989 | XXXXX9004665 | XXXXX41554 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LAP | 8/19/1991 | XXXXX1018833 | XXXXX93723 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH THAI | 7/25/1994 | XXXXX4015833 | XXXXX11994 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI LONG | 12/14/1998 | XXXXX8008029 | XXXXX56750 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH TUAN | 11/22/1989 | XXXXX9000403 | XXXXX21189 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN QUANG | 9/27/1980 | XXXXX0009684 | XXXXX73028 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRUNG KIEN | 2/13/1981 | XXXXX1002039 | XXXXX18079 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HUYEN | 5/22/1988 | XXXXX8007874 | XXXXX64966 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI TINH NHI | 6/17/2005 | XXXXX5007748 | XXXXX40426 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HAI YEN | 2/13/1993 | XXXXX3004451 | XXXXX68593 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HUONG | 5/10/1973 | XXXXX3012876 | XXXXX02981 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG TAN KHANH | 10/20/1979 | XXXXX9005366 | XXXXX37787 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TIEN GIAP | 10/29/1966 | XXXXX6005052 | XXXXX75314 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN TUONG | 6/1/1979 | XXXXX9021686 | XXXXX14886 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG TRANG | 6/18/1986 | XXXXX6013790 | XXXXX42071 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HAO | 10/21/1995 | XXXXX5002089 | XXXXX81236 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN DAM SAN | 10/9/2006 | XXXXX6000380 | XXXXX37092 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ICH HOAT | 4/16/2004 | XXXXX4009448 | XXXXX64149 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THANH NHAN | 2/24/2003 | XXXXX3000126 | XXXXX83956 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TRUNG KIEN | 2/1/2006 | XXXXX6002244 | XXXXX69216 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHANH | 8/1/2003 | XXXXX3018849 | XXXXX41893 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA CAO | 2/10/1991 | XXXXX1027293 | XXXXX61213 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HUNG | 8/6/2004 | XXXXX4004985 | XXXXX33928 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI CHINH | 1/26/1995 | XXXXX5008389 | XXXXX52765 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THE KY | 9/15/1979 | XXXXX9001700 | XXXXX07838 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 11/8/1992 | XXXXX2044343 | XXXXX79384 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY SINH KHANG | 12/28/2001 | XXXXX1006264 | XXXXX62621 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DUC TAI | 7/19/2007 | XXXXX7012423 | XXXXX54328 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HIEU | 12/4/1993 | XXXXX3009001 | XXXXX17101 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HONG NGAI | 6/10/1976 | XXXXX6022442 | XXXXX21385 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH THUONG | 10/30/1985 | XXXXX5000290 | XXXXX55856 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC NHU | 9/13/2000 | XXXXX0000056 | XXXXX01309 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THANH CONG | 11/22/2003 | XXXXX3012528 | XXXXX07808 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO DUC | 3/5/2005 | XXXXX5028520 | XXXXX17015 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU NGUYEN | 7/18/1991 | XXXXX1001328 | XXXXX77396 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SACH | 7/31/1985 | XXXXX5013805 | XXXXX06685 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC HUNG | 1/2/2005 | XXXXX5000324 | XXXXX15372 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU TON KHACH | 10/26/2003 | XXXXX3005397 | XXXXX04157 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA THANH | 8/12/1985 | XXXXX5033693 | XXXXX62337 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHAT | 12/6/2004 | XXXXX4000171 | XXXXX02097 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG OANH | 8/4/1996 | XXXXX6012241 | XXXXX85572 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRUONG | 12/12/2003 | XXXXX3007322 | XXXXX40682 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TOAN THANG | 2/7/2005 | XXXXX5005398 | XXXXX58798 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HINH | 2/10/1968 | XXXXX8000761 | XXXXX11581 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI TOAN | 1/17/1987 | XXXXX7020930 | XXXXX96227 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THAO | 10/20/1994 | XXXXX4002384 | XXXXX85668 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN QUYEN | 9/23/2004 | XXXXX4017129 | XXXXX33913 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH SON | 6/18/2004 | XXXXX4002425 | XXXXX02083 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH THAI | 9/9/2005 | XXXXX5002285 | XXXXX47001 | Giải nổ hũ | 200 |
| BO RONG THIET | 6/19/1985 | XXXXX5013253 | XXXXX18607 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 1/1/1973 | XXXXX3004340 | XXXXX59322 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHANH LY | 4/16/2006 | XXXXX6001743 | XXXXX00042 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM AN | 4/12/2001 | XXXXX1007128 | XXXXX65154 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUC THANH DO | 8/12/1989 | XXXXX9000329 | XXXXX94999 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG CHI QUYEN | 10/14/2002 | XXXXX2028896 | XXXXX16510 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH LONG | 10/28/1979 | XXXXX9016862 | XXXXX24891 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THIEN BAO | 1/4/2006 | XXXXX6044718 | XXXXX38244 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA NGOC KHANH | 12/17/1962 | XXXXX2001931 | XXXXX09346 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI CHIEN | 4/14/1979 | XXXXX9012992 | XXXXX93993 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GAI | 9/4/1991 | XXXXX1002242 | XXXXX63490 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MO | 6/26/1982 | XXXXX2009002 | XXXXX56240 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI HOANG THANG | 3/19/1979 | XXXXX9003051 | XXXXX77829 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TA THANH TUNG | 1/1/1973 | XXXXX3006907 | XXXXX73267 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE LONG | 7/10/1976 | XXXXX6013191 | XXXXX39278 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN MINH | 8/24/1986 | XXXXX6013534 | XXXXX05943 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI TRINH | 12/2/1960 | XXXXX0000555 | XXXXX88527 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI LIEN | 12/29/2000 | XXXXX0004768 | XXXXX23684 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEP MINH CHIEN | 7/15/1989 | XXXXX9005580 | XXXXX18982 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TRIEU | 1/1/1980 | XXXXX0011905 | XXXXX36527 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DOAN THUY | 9/14/1971 | XXXXX1005313 | XXXXX31499 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG DIEN PHUONG | 5/29/1969 | XXXXX9015994 | XXXXX07367 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DUONG HIEU BANG | 9/15/2001 | XXXXX1006714 | XXXXX05569 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC TAM | 3/21/1984 | XXXXX4013606 | XXXXX76675 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOAN | 9/10/1987 | XXXXX7016341 | XXXXX32995 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI CONG | 8/27/2002 | XXXXX2007988 | XXXXX85380 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC MINH | 10/1/2002 | XXXXX2003806 | XXXXX55080 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI HAI HA | 4/20/1988 | XXXXX8000387 | XXXXX79005 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A QUYNH | 5/8/2004 | XXXXX4003828 | XXXXX97926 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN AI NHI | 5/19/2006 | XXXXX6011051 | XXXXX75508 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU MANH HUNG | 2/9/1981 | XXXXX1000347 | XXXXX41742 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO KHANH DUY | 7/26/1990 | XXXXX0018168 | XXXXX93999 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI THAI | 7/12/1989 | XXXXX9014161 | XXXXX32675 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HON | 3/25/1973 | XXXXX3012341 | XXXXX44341 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VAN TUONG | 10/24/1989 | XXXXX9009346 | XXXXX95227 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC THANH | 4/20/1961 | XXXXX1000402 | XXXXX35107 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HOANG MINH ANH | 6/24/1999 | XXXXX9001920 | XXXXX00307 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH TUNG | 1/1/1977 | XXXXX7012162 | XXXXX62263 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI KIM HOA | 9/13/1979 | XXXXX9007099 | XXXXX45148 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH TRI | 8/11/1992 | XXXXX2011320 | XXXXX16676 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGOC | 6/3/1985 | XXXXX5006647 | XXXXX57479 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI LIEU | 2/23/1985 | XXXXX5051305 | XXXXX26327 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUY TIEN | 7/1/1986 | XXXXX6012228 | XXXXX90394 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LY VA | 8/13/2000 | XXXXX0012738 | XXXXX46220 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NHIEU | 10/15/1980 | XXXXX0000634 | XXXXX17434 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU KHANH | 5/12/1996 | XXXXX6000850 | XXXXX66917 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CHIA | 1/1/1960 | XXXXX0004613 | XXXXX35440 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOANG NHUNG | 11/2/1989 | XXXXX9008694 | XXXXX75546 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI TUYET MAI | 2/4/2003 | XXXXX3000435 | XXXXX91021 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGA | 7/28/1977 | XXXXX7000323 | XXXXX97888 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LUYEN | 4/26/1975 | XXXXX5001090 | XXXXX30178 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH HUONG | 6/9/1979 | XXXXX9020413 | XXXXX71715 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI XUAN | 6/17/1982 | XXXXX2034896 | XXXXX80572 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI GIANG | 2/23/2006 | XXXXX6008265 | XXXXX62354 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN BAO | 7/31/1987 | XXXXX7002526 | XXXXX64034 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGOC QUYNH | 9/29/1993 | XXXXX3005194 | XXXXX05958 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI THU HIEN | 5/12/2002 | XXXXX2002973 | XXXXX68730 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO ANH TUAN | 9/20/1998 | XXXXX8007887 | XXXXX50853 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU HOANG | 2/27/2006 | XXXXX6002402 | XXXXX48666 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUNG ANH | 12/26/2004 | XXXXX4008229 | XXXXX22392 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM KIM HONG NGOC | 1/31/2001 | XXXXX1010065 | XXXXX99616 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN NAM | 4/6/1994 | XXXXX4006640 | XXXXX00814 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH NGHIA | 10/26/2007 | XXXXX7018425 | XXXXX17875 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET TRIEU | 5/5/1972 | XXXXX2021315 | XXXXX55072 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HUONG | 2/9/1985 | XXXXX5000452 | XXXXX51249 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG KIEU PHUONG THAO | 1/1/1988 | XXXXX8017034 | XXXXX25325 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI BACH | 9/18/1989 | XXXXX9007906 | XXXXX87288 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI MINH HOANG | 7/24/1992 | XXXXX2009802 | XXXXX03730 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LUYEN | 12/6/1992 | XXXXX2001889 | XXXXX46050 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DAT | 3/17/2001 | XXXXX1004392 | XXXXX05783 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN DUC ANH | 8/18/2007 | XXXXX7007787 | XXXXX13406 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DAT | 12/8/1966 | XXXXX6002057 | XXXXX65927 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU THI KIM CUC | 8/18/1976 | XXXXX6002854 | XXXXX18234 | Giải nổ hũ | 200 |
| THUONG BE | 9/16/1978 | XXXXX8013545 | XXXXX71564 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGUYEN ANH DUONG | 9/16/2006 | XXXXX6018826 | XXXXX79175 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LOI | 12/10/1991 | XXXXX1000865 | XXXXX45999 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CUONG | 4/23/2005 | XXXXX5001821 | XXXXX34982 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI HUONG | 10/16/1975 | XXXXX5002516 | XXXXX65499 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG NGOC QUYNH | 8/21/2000 | XXXXX0005588 | XXXXX26904 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN THUAN | 7/25/2003 | XXXXX3016860 | XXXXX60312 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO MI SINH | 10/15/2007 | XXXXX7008726 | XXXXX73323 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUY TAP | 11/5/2001 | XXXXX1000347 | XXXXX22424 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MINH CHINH | 12/5/1984 | XXXXX4047244 | XXXXX76086 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI NGOC AN | 2/5/1980 | XXXXX0010814 | XXXXX16829 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI PHUONG MAI | 7/17/1988 | XXXXX8000952 | XXXXX03669 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN THIA | 6/16/1979 | XXXXX9001877 | XXXXX20937 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NIU | 1/5/1999 | XXXXX9003062 | XXXXX70951 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANH TIEN | 12/24/2001 | XXXXX1022079 | XXXXX14171 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VIET ANH | 11/5/2007 | XXXXX7032090 | XXXXX68074 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CANH | 2/15/1994 | XXXXX4001892 | XXXXX97679 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 9/13/1973 | XXXXX3012233 | XXXXX67673 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH SAT | 8/5/1995 | XXXXX5007600 | XXXXX23689 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI MINH HIEU | 4/22/1999 | XXXXX9002815 | XXXXX46618 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI NGOC NHU | 4/19/2008 | XXXXX8005461 | XXXXX97401 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA PHUONG | 3/19/2005 | XXXXX5000159 | XXXXX03369 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN THI HIEN | 4/2/1996 | XXXXX6009936 | XXXXX43824 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI PHUC NGUYET | 6/25/2001 | XXXXX1001435 | XXXXX78492 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY DUYEN | 9/10/2004 | XXXXX4000688 | XXXXX58197 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH THU | 2/1/2004 | XXXXX4008290 | XXXXX56128 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI KHUONG | 12/12/1989 | XXXXX9000583 | XXXXX94982 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH TUYEN | 3/23/1989 | XXXXX9000584 | XXXXX34857 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUONG | 10/10/1989 | XXXXX9013437 | XXXXX83551 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG THI GIANG MY | 9/6/2007 | XXXXX7006126 | XXXXX85621 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH LOC | 1/9/2001 | XXXXX1005975 | XXXXX20841 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC DUNG | 3/7/1996 | XXXXX6008965 | XXXXX51511 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI MAY | 9/28/1995 | XXXXX5003328 | XXXXX20347 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH QUANG | 8/2/2000 | XXXXX0004120 | XXXXX31148 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGOC BICH | 11/5/2000 | XXXXX0001849 | XXXXX20313 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN TRONG TINH | 6/24/2003 | XXXXX3010888 | XXXXX16750 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI YEN | 7/17/2005 | XXXXX5000615 | XXXXX28682 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI HOA | 11/11/2003 | XXXXX3001301 | XXXXX54951 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON OANH NA | 1/1/1980 | XXXXX0010499 | XXXXX48681 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MIEN | 1/1/1954 | XXXXX4002729 | XXXXX17648 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI KIEN | 2/1/1989 | XXXXX9003978 | XXXXX47434 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VINH | 7/10/1971 | XXXXX1001628 | XXXXX79971 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THU | 11/4/1995 | XXXXX5000087 | XXXXX90525 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG HANH | 9/23/2004 | XXXXX4036335 | XXXXX32450 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DAO | 11/3/1995 | XXXXX5003869 | XXXXX85331 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI MY HIEN | 5/10/1987 | XXXXX7009522 | XXXXX34745 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUYNH THUC ANH | 12/26/2006 | XXXXX6008009 | XXXXX11074 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DUY | 2/10/1980 | XXXXX0028002 | XXXXX67176 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH TUAN | 7/27/2004 | XXXXX4002669 | XXXXX33511 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI TAM | 11/12/1990 | XXXXX0009354 | XXXXX18598 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUU | 10/10/1959 | XXXXX9013035 | XXXXX25484 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LAN ANH | 12/26/1988 | XXXXX8010839 | XXXXX78358 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH THU | 10/9/1958 | XXXXX8015259 | XXXXX18858 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THI NGAN | 10/25/2007 | XXXXX7015005 | XXXXX13022 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VUONG THI THANH | 7/9/1998 | XXXXX8023381 | XXXXX52438 | Giải nổ hũ | 200 |
| TU NGOC NGA | 12/22/1981 | XXXXX1008044 | XXXXX74673 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI SINH | 7/15/1985 | XXXXX5004263 | XXXXX78676 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG LONG | 5/10/1995 | XXXXX5001815 | XXXXX61362 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HANH HUYEN | 8/15/1983 | XXXXX3007813 | XXXXX66583 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TIEN | 7/22/2004 | XXXXX4005829 | XXXXX12569 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH TIEN | 3/6/2006 | XXXXX6003562 | XXXXX56560 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHAT | 5/4/1989 | XXXXX9001090 | XXXXX72789 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEU | 6/24/1994 | XXXXX4003518 | XXXXX57604 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THONG | 12/28/1964 | XXXXX4018991 | XXXXX18102 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TUAN | 8/6/1986 | XXXXX6004145 | XXXXX52374 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LONG AN | 6/19/1987 | XXXXX7002091 | XXXXX28909 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI DIEM | 12/27/1979 | XXXXX9004821 | XXXXX63843 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC LONG | 8/19/1987 | XXXXX7008154 | XXXXX04883 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MUOI | 12/25/1976 | XXXXX6001837 | XXXXX17754 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG QUOC BAO | 1/1/2005 | XXXXX5006465 | XXXXX80281 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG MI SINH | 1/1/1977 | XXXXX7003748 | XXXXX59554 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI XUAN VIEN | 5/23/1969 | XXXXX9003203 | XXXXX87579 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU TA VA | 7/4/1989 | XXXXX9005946 | XXXXX35691 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY QUANG TRUNG | 3/30/2003 | XXXXX3001503 | XXXXX93063 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHONG | 9/15/2000 | XXXXX0003567 | XXXXX52664 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TUNG | 8/23/2006 | XXXXX6018827 | XXXXX70769 | Giải nổ hũ | 200 |
| AN VAN HUNG | 1/4/1992 | XXXXX2000971 | XXXXX19983 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TAN PHUC | 9/9/1992 | XXXXX2009056 | XXXXX57848 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM QUANG HOP | 8/20/1988 | XXXXX8001658 | XXXXX48007 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG GIANG | 7/14/2003 | XXXXX3006865 | XXXXX92361 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC TIN | 8/10/1995 | XXXXX5018130 | XXXXX14566 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HIEN | 1/12/1997 | XXXXX7023878 | XXXXX77644 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN KHAI | 2/23/2006 | XXXXX6022558 | XXXXX80997 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANG THANH | 8/15/2002 | XXXXX2000138 | XXXXX50802 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO THI SAY | 5/6/1999 | XXXXX9004972 | XXXXX53880 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 6/29/1992 | XXXXX2012100 | XXXXX39833 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH DO DOAN TRANG | 6/25/2004 | XXXXX4006638 | XXXXX66706 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MY THUONG | 2/4/2007 | XXXXX7010702 | XXXXX74634 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI LOAN | 8/22/1980 | XXXXX0000058 | XXXXX57169 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN VANG | 2/12/1991 | XXXXX1006973 | XXXXX42857 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THAO | 10/6/2007 | XXXXX7007250 | XXXXX11824 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TAM | 5/1/1998 | XXXXX8011226 | XXXXX78539 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BAO CHAN | 9/17/2007 | XXXXX7007895 | XXXXX43263 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 10/10/1976 | XXXXX6024485 | XXXXX62517 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH MINH TRANG | 8/4/2003 | XXXXX3002164 | XXXXX48269 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI CAM NHUNG | 9/1/1993 | XXXXX3004751 | XXXXX46053 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 7/3/1989 | XXXXX9007784 | XXXXX91457 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN CHAM | 8/5/1999 | XXXXX9008904 | XXXXX82170 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 10/17/1981 | XXXXX1011051 | XXXXX33817 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN THANH | 8/16/2004 | XXXXX4018736 | XXXXX96433 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA PHUONG | 3/18/1983 | XXXXX3012579 | XXXXX87547 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 3/7/1997 | XXXXX7005889 | XXXXX79008 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH PHUC | 2/24/1993 | XXXXX3010500 | XXXXX61226 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HOANG | 2/6/1989 | XXXXX9003454 | XXXXX89959 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU SEO DOAN | 3/25/1992 | XXXXX2007286 | XXXXX88626 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG THANG | 2/12/1984 | XXXXX4002751 | XXXXX18868 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC PHUC | 9/10/2007 | XXXXX7005252 | XXXXX55026 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HUY CHIEN THANG | 9/15/2002 | XXXXX2009525 | XXXXX78403 | Giải nổ hũ | 200 |
| SOK PHANY | 5/9/1968 | XXXXX8000065 | XXXXX95468 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TAM | 4/7/1983 | XXXXX3004121 | XXXXX66315 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 6/17/2000 | XXXXX0007452 | XXXXX06642 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DAO VAN THAN | 6/9/1998 | XXXXX8014576 | XXXXX81203 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC GIAU | 8/31/2001 | XXXXX1027498 | XXXXX53849 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN DUY | 4/21/1979 | XXXXX9013766 | XXXXX72663 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI MINH TAM | 10/26/2004 | XXXXX4013770 | XXXXX68744 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN QUYET | 4/14/1998 | XXXXX8003915 | XXXXX90368 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU QUANG | 3/7/1999 | XXXXX9002297 | XXXXX55772 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC HOAN | 2/3/1977 | XXXXX7043986 | XXXXX36222 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUOC KHANH | 9/2/2003 | XXXXX3012172 | XXXXX46543 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAN THIEN TAI | 3/30/2006 | XXXXX6000677 | XXXXX95926 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN TIEN | 12/19/2004 | XXXXX4007180 | XXXXX53380 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO SY HUONG | 6/16/1959 | XXXXX9008869 | XXXXX26415 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM VAN THU | 6/16/1985 | XXXXX5004322 | XXXXX25599 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU XUAN TRUONG | 6/20/1965 | XXXXX5013508 | XXXXX39286 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DONG | 11/26/1993 | XXXXX3005452 | XXXXX76668 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NAM PHUONG | 12/8/2007 | XXXXX7000772 | XXXXX47576 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LOAN | 4/1/1976 | XXXXX6001732 | XXXXX90861 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG NGOC THANG | 10/29/2007 | XXXXX7025783 | XXXXX08376 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN TAM | 3/20/1991 | XXXXX1007019 | XXXXX40742 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU KHANH LINH | 2/8/2001 | XXXXX1009696 | XXXXX98084 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN TRUNG | 6/10/1989 | XXXXX9013007 | XXXXX65531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG MINH THU | 11/7/2001 | XXXXX1020312 | XXXXX49250 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH SANG | 10/3/2000 | XXXXX0005944 | XXXXX15877 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG HIEU | 10/25/1996 | XXXXX6000955 | XXXXX12160 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HAU | 11/2/1999 | XXXXX9009662 | XXXXX18470 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC MINH | 8/3/2003 | XXXXX3001751 | XXXXX10247 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH HIEU | 8/19/2002 | XXXXX2003856 | XXXXX71134 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG NAM | 7/21/1999 | XXXXX9002679 | XXXXX62620 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO ANH DUNG | 11/15/1977 | XXXXX7008156 | XXXXX17873 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOAN | 9/5/1985 | XXXXX5000290 | XXXXX69185 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM THU PHUONG | 1/10/2003 | XXXXX3000713 | XXXXX41106 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHOANG VAN THIEP | 2/27/1991 | XXXXX1000777 | XXXXX11576 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUC | 9/7/1969 | XXXXX9012483 | XXXXX20527 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIEU OANH | 3/17/1988 | XXXXX8007820 | XXXXX26526 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO NGOC KIEN | 3/19/1998 | XXXXX8001014 | XXXXX78490 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN DIEN | 12/7/1955 | XXXXX5001566 | XXXXX94753 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BA DUC | 11/8/2001 | XXXXX1005154 | XXXXX57509 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC AN | 8/3/2005 | XXXXX5003571 | XXXXX74687 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET | 12/27/1968 | XXXXX8000771 | XXXXX47968 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI XIEM | 7/15/1985 | XXXXX5007705 | XXXXX57288 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU ANH THU | 9/18/2007 | XXXXX7008224 | XXXXX32763 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 11/17/1997 | XXXXX7008144 | XXXXX86432 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TUAN LINH | 8/8/1997 | XXXXX7011102 | XXXXX85130 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG KIM XUAN | 7/22/1994 | XXXXX4017067 | XXXXX49510 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NGAN | 7/1/2000 | XXXXX0004637 | XXXXX41609 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DUYEN | 6/29/2005 | XXXXX5005597 | XXXXX15972 | Giải nổ hũ | 200 |
| THIEU VAN THUC | 2/20/1977 | XXXXX7001283 | XXXXX61786 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIEU MY | 10/20/2005 | XXXXX5003714 | XXXXX54045 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANH BINH | 10/14/1971 | XXXXX1045933 | XXXXX40186 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE HIEN | 11/10/1967 | XXXXX7001088 | XXXXX28718 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY TOAN | 1/1/1993 | XXXXX3003932 | XXXXX36738 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THINH | 5/26/2004 | XXXXX4008274 | XXXXX69906 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THUY YEN | 8/26/1983 | XXXXX3001306 | XXXXX79218 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG THAO | 7/15/2003 | XXXXX3022666 | XXXXX09480 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI KIEU NGAN | 10/24/2002 | XXXXX2000187 | XXXXX03148 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 5/28/1966 | XXXXX6012894 | XXXXX50006 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC PHUONG TUAN | 9/6/2005 | XXXXX5003823 | XXXXX67609 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI LIEU | 10/2/1997 | XXXXX7033202 | XXXXX79244 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI KIM QUY | 5/10/1973 | XXXXX3016379 | XXXXX66479 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN LUY | 8/14/2000 | XXXXX0007402 | XXXXX25044 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI BICH LOAN | 5/23/1985 | XXXXX5004681 | XXXXX74457 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LY | 1/15/1971 | XXXXX1009981 | XXXXX90989 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHOANG VAN TUYEN | 8/5/2005 | XXXXX5009085 | XXXXX19893 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN XA | 5/19/1966 | XXXXX6007946 | XXXXX51908 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH THU | 9/29/2006 | XXXXX6002025 | XXXXX62153 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUYNH NHU | 11/22/2005 | XXXXX5008912 | XXXXX84064 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TUYEN | 9/28/1997 | XXXXX7011129 | XXXXX18236 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI CHUC | 6/26/1966 | XXXXX6023124 | XXXXX15238 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN DI | 7/18/1988 | XXXXX8005097 | XXXXX92950 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN PHUC TUONG | 4/6/2004 | XXXXX4000697 | XXXXX45948 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG NHU ANH | 1/11/1983 | XXXXX3028670 | XXXXX95233 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN DUC TRONG | 4/4/2004 | XXXXX4006592 | XXXXX11158 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HONG NHUNG | 1/1/1989 | XXXXX9002796 | XXXXX09363 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI THUY | 2/12/1981 | XXXXX1000548 | XXXXX15866 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 11/7/1996 | XXXXX6002177 | XXXXX61758 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC TRUNG | 12/30/2000 | XXXXX0013937 | XXXXX24664 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LIEM | 9/26/1981 | XXXXX1000228 | XXXXX54289 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CHIN | 5/25/1976 | XXXXX6014214 | XXXXX34466 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI QUYNH | 9/10/1992 | XXXXX2010366 | XXXXX99812 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI TUE | 8/10/1957 | XXXXX7018745 | XXXXX79296 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 4/5/2004 | XXXXX4002616 | XXXXX56172 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH LONG | 11/17/2000 | XXXXX0015647 | XXXXX09950 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO SY THANG | 8/14/1993 | XXXXX3020026 | XXXXX93727 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI KHANH LY | 4/29/2005 | XXXXX5016659 | XXXXX87887 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU XUAN VUONG | 7/28/1997 | XXXXX7014107 | XXXXX03996 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH DUC | 3/18/2004 | XXXXX4001826 | XXXXX52291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG PHAP | 5/19/1992 | XXXXX2000895 | XXXXX57000 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU PHUOC | 8/16/2003 | XXXXX3022880 | XXXXX94384 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI YEN NHI | 7/31/2005 | XXXXX5002924 | XXXXX77027 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HAO | 3/17/2007 | XXXXX7000396 | XXXXX89341 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUYEN TRAM | 8/22/1998 | XXXXX8010700 | XXXXX00597 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH MINH NGOC | 6/23/2005 | XXXXX5003932 | XXXXX55112 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y GIA BET | 5/30/2008 | XXXXX8004773 | XXXXX13352 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC TIN | 9/4/1991 | XXXXX1010695 | XXXXX34432 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU GIANG LUYN | 4/25/1996 | XXXXX6021248 | XXXXX61837 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THE TAI | 5/12/1987 | XXXXX7014919 | XXXXX96333 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MINH TAM | 1/1/1982 | XXXXX2010987 | XXXXX23801 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI TOT | 8/15/1966 | XXXXX6004692 | XXXXX27836 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TU BM | 10/20/1986 | XXXXX6019022 | XXXXX28279 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI | 11/10/1991 | XXXXX1006368 | XXXXX31083 | Giải nổ hũ | 200 |
| QHUACH TRI DUNG | 1/12/2001 | XXXXX1012770 | XXXXX78995 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN THAO | 8/24/1988 | XXXXX8014775 | XXXXX59789 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOE | 8/10/1957 | XXXXX7004518 | XXXXX40934 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHONG | 12/1/1964 | XXXXX4015039 | XXXXX44158 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH HIEU | 4/14/2009 | XXXXX9003510 | XXXXX31404 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH LE DINH | 3/24/2007 | XXXXX7008930 | XXXXX49795 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO HOANG DIEP | 10/17/1971 | XXXXX1005320 | XXXXX25510 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CHI PHU | 1/1/1981 | XXXXX1021477 | XXXXX01663 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN THI HUONG | 7/7/1993 | XXXXX3015698 | XXXXX27613 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CHO | 1/20/1974 | XXXXX4008429 | XXXXX57620 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN THAO | 7/28/1994 | XXXXX4012325 | XXXXX68705 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC NGUYEN | 8/20/1994 | XXXXX4003816 | XXXXX80821 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAI THANH | 7/16/2002 | XXXXX2019353 | XXXXX68137 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI XUAN TRONG | 10/11/2007 | XXXXX7025445 | XXXXX71431 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG KHAC NAM | 1/27/2002 | XXXXX2015182 | XXXXX51018 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI THUY TIEN | 9/23/2001 | XXXXX1000011 | XXXXX87781 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY PHUONG | 7/4/1987 | XXXXX7010803 | XXXXX98086 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUI VAN LIEN | 12/12/1970 | XXXXX0005182 | XXXXX71602 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN SY | 1/7/2004 | XXXXX4004360 | XXXXX58112 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HUYEN TRANG | 9/22/1989 | XXXXX9012360 | XXXXX11989 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON THI DIEU | 1/1/1988 | XXXXX8015246 | XXXXX54257 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM VAN HOAI EM | 11/25/1995 | XXXXX5003673 | XXXXX44591 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI DAI THUY | 5/8/2005 | XXXXX5000337 | XXXXX72005 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY TU RET | 10/1/1975 | XXXXX5004714 | XXXXX20406 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH KIEM HOANG | 1/1/1985 | XXXXX5010128 | XXXXX16111 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI PHUONG THAO | 5/9/2006 | XXXXX6014178 | XXXXX99450 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN CONG | 6/2/1989 | XXXXX9010668 | XXXXX16666 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUONG VAN XUAN | 2/12/1978 | XXXXX8009748 | XXXXX41735 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAN | 4/21/1990 | XXXXX0004066 | XXXXX27420 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUOC TUAN | 1/12/1984 | XXXXX4029137 | XXXXX03071 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DANG TUAN | 4/26/2005 | XXXXX5005440 | XXXXX33809 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TUYEN QUANG | 4/1/1994 | XXXXX4015815 | XXXXX05288 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC TOAN | 3/8/1974 | XXXXX4002756 | XXXXX35125 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC MAI | 3/23/1981 | XXXXX1005651 | XXXXX91019 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI DIEM | 10/19/1983 | XXXXX3005839 | XXXXX19197 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH QUANG VINH | 2/10/2006 | XXXXX6003697 | XXXXX92959 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUONG | 4/7/1983 | XXXXX3037837 | XXXXX51399 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG MINH TRI | 1/1/2006 | XXXXX6025370 | XXXXX18929 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TAN SANG | 3/16/2003 | XXXXX3000776 | XXXXX31149 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HONG NHUNG | 4/14/1990 | XXXXX0001664 | XXXXX32977 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG LONG | 12/11/2005 | XXXXX5053374 | XXXXX40245 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH | 1/1/1975 | XXXXX5002311 | XXXXX11017 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOAN | 3/15/1975 | XXXXX5005228 | XXXXX19663 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HUONG | 5/19/1982 | XXXXX2009077 | XXXXX75030 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAN THI O | 1/1/2000 | XXXXX0000826 | XXXXX60504 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN MANH | 3/18/1988 | XXXXX8018700 | XXXXX78987 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TUAN | 3/6/1985 | XXXXX5023841 | XXXXX02459 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH TAM | 3/24/1982 | XXXXX2036060 | XXXXX31485 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DI | 7/23/1993 | XXXXX3039951 | XXXXX88976 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HA | 10/25/2003 | XXXXX3000757 | XXXXX44315 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI THUY NGA | 11/13/2006 | XXXXX6001968 | XXXXX37223 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LUONG THIEN | 9/8/1960 | XXXXX0001384 | XXXXX04868 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DIEU LINH | 9/19/2006 | XXXXX6002139 | XXXXX24382 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRUONG KHIEM | 7/20/1975 | XXXXX5006045 | XXXXX76523 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC PHONG | 9/16/1978 | XXXXX8014079 | XXXXX82774 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LOI | 6/15/1967 | XXXXX7008693 | XXXXX90446 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN THANH | 7/8/2004 | XXXXX4036471 | XXXXX49631 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TRUONG | 6/30/2001 | XXXXX1002843 | XXXXX84655 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HA | 2/15/2005 | XXXXX5001965 | XXXXX49851 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC DAT | 4/30/2001 | XXXXX1002556 | XXXXX26516 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI THANH | 10/21/1986 | XXXXX6007354 | XXXXX99411 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG PHUONG | 12/10/1964 | XXXXX4002171 | XXXXX30408 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC DUONG | 1/20/1998 | XXXXX8001080 | XXXXX29573 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC VU | 1/18/1996 | XXXXX6010184 | XXXXX13151 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MO THI DUONG | 11/15/1999 | XXXXX9007244 | XXXXX69624 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THU | 5/19/1995 | XXXXX5008992 | XXXXX58937 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TAM DUC | 10/26/2002 | XXXXX2000178 | XXXXX66545 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN DUNG | 10/12/2007 | XXXXX7001371 | XXXXX25349 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THIEN THAO | 8/30/2007 | XXXXX7006640 | XXXXX39095 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HA | 7/1/1975 | XXXXX5011405 | XXXXX24673 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TUNG | 5/8/1990 | XXXXX0012261 | XXXXX85509 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HUYEN | 9/23/2005 | XXXXX5006164 | XXXXX35445 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| Y NAN DE BA | 7/20/2004 | XXXXX4005895 | XXXXX35224 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI QUYNH TRANG | 6/15/2004 | XXXXX4004935 | XXXXX08168 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MEN | 6/17/1997 | XXXXX7003545 | XXXXX66691 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LIEN | 12/8/1976 | XXXXX6007499 | XXXXX09773 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THAI TOAN | 6/23/1989 | XXXXX9017151 | XXXXX76729 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN LOC | 6/30/1983 | XXXXX3015662 | XXXXX41248 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN VO | 6/29/1992 | XXXXX2003612 | XXXXX28540 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 9/5/2004 | XXXXX4002207 | XXXXX59818 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI THIEN NHAN | 9/24/2002 | XXXXX2031446 | XXXXX34331 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGUYET | 11/20/2004 | XXXXX4001494 | XXXXX21766 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI TU | 4/19/2006 | XXXXX6021938 | XXXXX18324 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH HOANG | 9/4/1991 | XXXXX1002360 | XXXXX54478 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI DUY | 10/20/1981 | XXXXX1002583 | XXXXX79485 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUY | 7/7/2006 | XXXXX6013999 | XXXXX75484 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH HANH | 7/31/2006 | XXXXX6000914 | XXXXX64502 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUYNH | 4/13/2000 | XXXXX0012643 | XXXXX96691 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI BICH TIEN | 12/5/2004 | XXXXX4013943 | XXXXX75471 | Giải nổ hũ | 200 |
| CUNG DUY QUAN | 10/22/1981 | XXXXX1005257 | XXXXX66081 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TIEN TRUNG | 9/3/1987 | XXXXX7015812 | XXXXX26229 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LIEU | 6/24/1994 | XXXXX4006405 | XXXXX85974 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HOAT | 11/7/1968 | XXXXX8001070 | XXXXX78152 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HANG | 5/15/2005 | XXXXX5034089 | XXXXX22078 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH CHIN | 1/17/1987 | XXXXX7006468 | XXXXX70187 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LINH | 7/1/1993 | XXXXX3017796 | XXXXX16116 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG LAM TRUONG | 2/17/2002 | XXXXX2007851 | XXXXX40130 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN DINH | 5/1/1993 | XXXXX3009118 | XXXXX23310 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY A PHA | 7/4/2002 | XXXXX2001132 | XXXXX20160 | Giải nổ hũ | 200 |
| ONG THI TAM | 8/20/1985 | XXXXX5017867 | XXXXX49909 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAU THI XUA | 1/18/1985 | XXXXX5010485 | XXXXX11359 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN HUY | 6/16/1977 | XXXXX7002968 | XXXXX70259 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 10/16/2000 | XXXXX0005157 | XXXXX81092 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET MAI | 2/28/1988 | XXXXX8008164 | XXXXX70850 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN DON | 12/19/1957 | XXXXX7002984 | XXXXX98669 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAI SON | 7/6/1994 | XXXXX4009723 | XXXXX44477 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU TUAN KHAI | 4/24/1996 | XXXXX6000273 | XXXXX26911 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI BIEN | 4/29/1991 | XXXXX1004984 | XXXXX09399 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI SON | 8/19/2009 | XXXXX9026686 | XXXXX11656 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH VAN DUNG | 8/10/1980 | XXXXX0010773 | XXXXX38665 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHI | 3/10/1974 | XXXXX4008813 | XXXXX52481 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI BAY | 11/9/1978 | XXXXX8008862 | XXXXX71468 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOM | 1/8/1966 | XXXXX6002239 | XXXXX86176 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC THANG | 2/13/2002 | XXXXX2005430 | XXXXX99632 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM KIM NGAN | 11/28/1969 | XXXXX9018724 | XXXXX44709 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THAI CHUONG | 1/24/2000 | XXXXX0000425 | XXXXX55792 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN XUAN | 12/10/1988 | XXXXX8003447 | XXXXX94114 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN CHIEN | 2/28/2002 | XXXXX2001028 | XXXXX61002 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUY | 2/19/1980 | XXXXX0020974 | XXXXX22530 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN TAN | 12/25/1961 | XXXXX1005193 | XXXXX95072 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TIEN DUC | 1/28/2007 | XXXXX7000456 | XXXXX13438 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH THANH | 1/5/2002 | XXXXX2004371 | XXXXX60296 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 4/27/1972 | XXXXX2030415 | XXXXX25188 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DAN | 5/1/1986 | XXXXX6004798 | XXXXX14001 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 8/21/2000 | XXXXX0013474 | XXXXX39640 | Giải nổ hũ | 200 |
| LIEM VAN AN | 5/8/1982 | XXXXX2000748 | XXXXX57484 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THANH | 10/19/2001 | XXXXX1005782 | XXXXX79247 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DONG | 1/21/1978 | XXXXX8005845 | XXXXX65668 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY KHOA | 11/27/2009 | XXXXX9018415 | XXXXX85271 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| KPUNH LE | 8/20/1982 | XXXXX2011444 | XXXXX75974 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HUY | 12/31/2003 | XXXXX3010526 | XXXXX53672 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC THI HOA | 6/29/1977 | XXXXX7006877 | XXXXX31877 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THOI | 8/20/1965 | XXXXX5000293 | XXXXX56673 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUE CHI | 1/16/1990 | XXXXX0002372 | XXXXX66223 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NHUNG | 1/1/1990 | XXXXX0000761 | XXXXX42506 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG TRAN TRUONG | 1/29/1975 | XXXXX5023913 | XXXXX27318 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI MAI GIANG | 5/13/2000 | XXXXX0005934 | XXXXX52351 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MINH TIEN | 3/25/1998 | XXXXX8006533 | XXXXX67894 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM NGAN | 11/7/1992 | XXXXX2002977 | XXXXX08339 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HONG NGOC | 10/4/2005 | XXXXX5039244 | XXXXX56630 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC THINH | 9/29/2001 | XXXXX1003042 | XXXXX39605 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHAM HOANG PHY | 1/13/1995 | XXXXX5000699 | XXXXX65171 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CHUNG | 7/4/1990 | XXXXX0049908 | XXXXX43282 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH TAM | 8/24/2002 | XXXXX2001872 | XXXXX14408 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU KHAC TINH | 2/26/2009 | XXXXX9004053 | XXXXX31605 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUNG THI MEN | 1/7/1992 | XXXXX2005330 | XXXXX55750 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG VINH | 6/11/1981 | XXXXX1014361 | XXXXX46959 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC MINH | 4/27/2009 | XXXXX9005418 | XXXXX16828 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG VUONG | 12/30/1988 | XXXXX8001967 | XXXXX93597 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN DU | 7/2/1985 | XXXXX5007337 | XXXXX77311 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN TY | 8/18/2002 | XXXXX2000085 | XXXXX78516 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HOAN | 6/24/1996 | XXXXX6001192 | XXXXX58693 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ALEL | 10/26/1988 | XXXXX8006423 | XXXXX91391 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHAT | 1/19/1997 | XXXXX7017510 | XXXXX59062 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG SON | 3/27/1989 | XXXXX9002078 | XXXXX19997 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU THI THUY | 3/9/1974 | XXXXX4005805 | XXXXX05816 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DUC MANH | 2/28/1974 | XXXXX4028684 | XXXXX93368 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH TY | 5/2/1986 | XXXXX6034699 | XXXXX29819 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 2/15/1983 | XXXXX3007004 | XXXXX61875 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG HANH | 3/7/2001 | XXXXX1002689 | XXXXX16606 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NGUYET | 7/23/2000 | XXXXX0005745 | XXXXX94905 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI GAI | 4/14/1973 | XXXXX3004778 | XXXXX54335 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HANG | 12/31/2002 | XXXXX2018510 | XXXXX84338 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DANG | 1/1/1963 | XXXXX3012608 | XXXXX02549 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THAO VY | 1/10/2003 | XXXXX3009253 | XXXXX82422 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN NGHIA | 1/3/1999 | XXXXX9012573 | XXXXX14950 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG VAN TIM | 5/9/2008 | XXXXX8003531 | XXXXX52477 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH CHIEN | 7/15/1985 | XXXXX5000535 | XXXXX58998 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VIEN | 8/1/1971 | XXXXX1003484 | XXXXX72160 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG HONG SON | 4/12/1997 | XXXXX7025549 | XXXXX55903 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE TRINH | 5/1/1996 | XXXXX6008879 | XXXXX21596 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HUONG | 3/30/1976 | XXXXX6063254 | XXXXX51126 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUONG DUNG | 3/7/1998 | XXXXX8009620 | XXXXX08357 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO QUANG TUNG | 9/8/1987 | XXXXX7000706 | XXXXX38866 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN NGOC | 6/13/1991 | XXXXX1010231 | XXXXX63007 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THUY TRANG | 3/9/2007 | XXXXX7016325 | XXXXX36317 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN QUANG | 2/21/1998 | XXXXX8002632 | XXXXX59255 | Giải nổ hũ | 200 |
| LONG THI PHUONG | 8/4/1988 | XXXXX8023762 | XXXXX81363 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG XUAN TRUONG | 6/8/1981 | XXXXX1012685 | XXXXX52566 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC SU | 12/6/1966 | XXXXX6002934 | XXXXX25513 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC SON | 10/17/1983 | XXXXX3001109 | XXXXX22887 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH MINH QUI | 7/16/1988 | XXXXX8006199 | XXXXX80167 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DAM | 5/2/1978 | XXXXX8006107 | XXXXX74910 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY TRUNG | 1/26/1999 | XXXXX9012418 | XXXXX86663 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DOAN | 10/18/1997 | XXXXX7002228 | XXXXX14068 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG HO | 12/6/1972 | XXXXX2018025 | XXXXX15035 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI CAM LUA | 11/23/2000 | XXXXX0009230 | XXXXX42213 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NGOC | 6/16/1982 | XXXXX2002986 | XXXXX02896 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SEN | 11/20/1979 | XXXXX9005155 | XXXXX36057 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU NGA | 6/15/1963 | XXXXX3003784 | XXXXX32586 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA HUY | 2/8/2006 | XXXXX6002890 | XXXXX50786 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN TRONG NGUYEN | 7/26/1991 | XXXXX1010667 | XXXXX66946 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LUC | 11/2/2006 | XXXXX6005612 | XXXXX93139 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG XUAN HUNG | 7/6/1977 | XXXXX7047403 | XXXXX89952 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN TAN | 2/6/1996 | XXXXX6001692 | XXXXX07969 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI HANG | 5/15/1984 | XXXXX4009736 | XXXXX98507 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VU LAM | 12/28/1990 | XXXXX0016727 | XXXXX63432 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN BIEN | 7/22/2007 | XXXXX7018567 | XXXXX54115 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC BAO | 7/29/1996 | XXXXX6007324 | XXXXX45143 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEU | 5/14/1990 | XXXXX0023743 | XXXXX72571 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DE | 3/11/1989 | XXXXX9007091 | XXXXX32388 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SEN | 5/27/2000 | XXXXX0003130 | XXXXX21426 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN QUANG | 10/12/1967 | XXXXX7003345 | XXXXX30013 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAO THANH TUAN | 10/25/2006 | XXXXX6002095 | XXXXX65819 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TUYET MAI | 8/15/1994 | XXXXX4002570 | XXXXX01508 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI SUNG | 7/4/1961 | XXXXX1005071 | XXXXX96502 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO QUANG ANH | 10/27/1986 | XXXXX6015680 | XXXXX71998 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI LAN | 10/16/1988 | XXXXX8007039 | XXXXX29998 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH LINH | 9/18/1992 | XXXXX2010601 | XXXXX18992 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY LE | 8/6/1988 | XXXXX8012434 | XXXXX71615 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIEN | 6/5/1969 | XXXXX9004812 | XXXXX95297 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHA THI THAN | 10/18/1992 | XXXXX2021847 | XXXXX96866 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANH | 9/17/1976 | XXXXX6010860 | XXXXX01157 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI HUONG | 4/2/1995 | XXXXX5005054 | XXXXX99032 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 1/1/1963 | XXXXX3012387 | XXXXX26032 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUNG | 2/5/1994 | XXXXX4002175 | XXXXX36191 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI HUE | 6/10/1994 | XXXXX4003615 | XXXXX01162 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG LUAN | 1/27/1991 | XXXXX1050568 | XXXXX77368 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BAC | 2/13/1966 | XXXXX6000359 | XXXXX96638 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAN TAI | 10/26/2003 | XXXXX3000582 | XXXXX83760 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI LANH | 8/24/1995 | XXXXX5007745 | XXXXX60633 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THIEU LONG | 4/6/1967 | XXXXX7022761 | XXXXX97999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY KHANH | 1/10/2000 | XXXXX0010309 | XXXXX26736 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN UON | 7/24/1987 | XXXXX7005693 | XXXXX77609 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI HONG NHI | 4/22/2002 | XXXXX2006743 | XXXXX35991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH QUAN | 2/2/2003 | XXXXX3021091 | XXXXX07869 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MINH HAO | 7/12/2004 | XXXXX4002152 | XXXXX93328 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG THAM | 1/15/1994 | XXXXX4007248 | XXXXX58016 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUAN | 10/1/1981 | XXXXX1004890 | XXXXX76866 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LIEN | 1/31/1998 | XXXXX8008991 | XXXXX70662 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN HOA | 1/1/1958 | XXXXX8000063 | XXXXX46439 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG CHI KHOI | 1/28/1991 | XXXXX1020227 | XXXXX91355 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CAP | 6/8/1972 | XXXXX2009239 | XXXXX24972 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN ANH | 7/19/1985 | XXXXX5011186 | XXXXX19785 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH THUONG | 10/25/2004 | XXXXX4000584 | XXXXX68561 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU HUONG | 5/15/1997 | XXXXX7011605 | XXXXX65941 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAN TUONG | 10/29/2002 | XXXXX2011853 | XXXXX91029 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TUOI | 2/26/1989 | XXXXX9002163 | XXXXX62916 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUE AN | 10/4/2006 | XXXXX6008625 | XXXXX01825 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU HUYEN | 1/11/2006 | XXXXX6001351 | XXXXX45186 | Giải nổ hũ | 200 |
| ON THU THUY | 12/31/1994 | XXXXX4001301 | XXXXX20394 | Giải nổ hũ | 200 |
| KATOR THI DUI | 1/1/2000 | XXXXX0001110 | XXXXX33169 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TAN | 11/17/1961 | XXXXX1003975 | XXXXX46828 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| KHIEU THI HUE | 10/21/1978 | XXXXX8001803 | XXXXX40298 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRAN QUOC HUY | 9/13/1989 | XXXXX9018293 | XXXXX97814 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH PHUC KHANH | 9/2/2003 | XXXXX3041054 | XXXXX55819 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN TU | 8/5/1998 | XXXXX8002388 | XXXXX08038 | Giải nổ hũ | 200 |
| Nguyen thai kim loan | 10/12/1993 | XXXXX3002749 | XXXXX25049 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN BAN | 8/8/2004 | XXXXX4007920 | XXXXX92004 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA DUC TRIEU | 6/6/1969 | XXXXX9000217 | XXXXX41526 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG DUY | 4/2/2007 | XXXXX7005736 | XXXXX45940 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN TUNG | 6/6/1996 | XXXXX6004183 | XXXXX06224 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MANH BINH | 9/8/1974 | XXXXX4010867 | XXXXX27518 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUC NINH | 2/25/1983 | XXXXX3041584 | XXXXX16486 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH CUONG | 4/29/1970 | XXXXX0040021 | XXXXX85917 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM | 6/30/1991 | XXXXX1019470 | XXXXX34414 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI QUY | 10/16/1962 | XXXXX2006035 | XXXXX46124 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI VAN ANH | 5/18/2001 | XXXXX1003447 | XXXXX31805 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC | 11/1/1986 | XXXXX6008508 | XXXXX95879 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGOC MINH | 7/16/2005 | XXXXX5020154 | XXXXX62500 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GIANG THANH | 5/19/1987 | XXXXX7017046 | XXXXX51523 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN KHANG | 11/20/1994 | XXXXX4013820 | XXXXX38094 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUNG AN HUY | 3/2/2007 | XXXXX7000462 | XXXXX57999 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HUY HOANG | 4/21/1991 | XXXXX1010434 | XXXXX10491 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KINH | 8/26/1956 | XXXXX6000609 | XXXXX32743 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO XUAN YEN NHI | 5/6/2005 | XXXXX5005943 | XXXXX53466 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH HAO | 5/20/2003 | XXXXX3031178 | XXXXX12418 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DUNG | 12/24/1987 | XXXXX7016988 | XXXXX01229 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI ANH | 8/5/1975 | XXXXX5003241 | XXXXX82048 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH MAI | 11/1/2006 | XXXXX6000496 | XXXXX98513 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LUONG | 8/15/1992 | XXXXX2009222 | XXXXX22921 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYEN | 8/7/1995 | XXXXX5013212 | XXXXX17073 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DINH LOC | 9/3/2004 | XXXXX4007484 | XXXXX02291 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUY TAI | 9/2/1962 | XXXXX2010073 | XXXXX81459 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 6/25/1996 | XXXXX6012984 | XXXXX34182 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TU | 8/28/1992 | XXXXX2024869 | XXXXX28892 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN HOANG | 9/29/1989 | XXXXX9000920 | XXXXX16282 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DUC | 1/25/1997 | XXXXX7004745 | XXXXX78632 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH HUU | 12/1/1978 | XXXXX8002797 | XXXXX55915 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN PHAT | 11/27/1991 | XXXXX1012669 | XXXXX99472 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LUONG | 12/3/1971 | XXXXX1001910 | XXXXX92157 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THUY TRANG | 11/17/2003 | XXXXX3029083 | XXXXX91711 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI LOI | 8/7/1983 | XXXXX3017400 | XXXXX61537 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN DAT | 1/1/1983 | XXXXX3012274 | XXXXX47576 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHU Y | 4/8/2006 | XXXXX6009582 | XXXXX79199 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HAU | 5/23/2005 | XXXXX5011254 | XXXXX49827 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC HAI | 1/10/1994 | XXXXX4001431 | XXXXX41223 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THU HUONG | 4/11/1993 | XXXXX3002440 | XXXXX54110 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HANG | 7/1/1980 | XXXXX0002323 | XXXXX62655 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIEU ANH | 4/26/1998 | XXXXX8008151 | XXXXX87698 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN COI | 3/5/1963 | XXXXX3008860 | XXXXX52226 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH NGUYET | 11/23/2008 | XXXXX8008151 | XXXXX81259 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH LUAN | 6/25/1991 | XXXXX1008720 | XXXXX20220 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HIEU | 2/24/1999 | XXXXX9005075 | XXXXX21148 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HOAI ANH | 4/23/2007 | XXXXX7003528 | XXXXX52725 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN TU | 1/1/1974 | XXXXX4001194 | XXXXX96712 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CUONG | 4/7/1997 | XXXXX7004795 | XXXXX58997 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HUNG | 9/13/1980 | XXXXX0049734 | XXXXX35775 | Giải nổ hũ | 200 |
| KRING TRIEU | 7/25/2004 | XXXXX4002322 | XXXXX34177 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DOI | 8/20/1960 | XXXXX0000735 | XXXXX22789 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG THI KHANH TRANG | 9/27/1988 | XXXXX8000821 | XXXXX19456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG MINH | 4/25/1997 | XXXXX7000367 | XXXXX96626 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THUONG | 2/4/1969 | XXXXX9006241 | XXXXX97562 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 7/27/1980 | XXXXX0007564 | XXXXX95104 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH CHUONG | 10/30/1961 | XXXXX1010471 | XXXXX40864 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG Y | 12/4/1978 | XXXXX8007481 | XXXXX61199 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA HAI | 3/10/1963 | XXXXX3001773 | XXXXX91693 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI LONG | 6/28/2002 | XXXXX2010388 | XXXXX93501 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NHAN DUC | 10/17/1993 | XXXXX3010695 | XXXXX61032 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HON | 11/20/1986 | XXXXX6009264 | XXXXX01452 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TUYEN | 12/24/2004 | XXXXX4003428 | XXXXX83824 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUNG | 10/8/1988 | XXXXX8016166 | XXXXX36060 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGOC HAN | 8/13/2006 | XXXXX6004651 | XXXXX80908 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HA | 4/14/2003 | XXXXX3036653 | XXXXX26355 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN THI | 12/27/1972 | XXXXX2001938 | XXXXX92086 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGA | 6/4/2006 | XXXXX6005932 | XXXXX39526 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUYET | 1/5/1985 | XXXXX5002275 | XXXXX91484 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGA | 9/24/1993 | XXXXX3001788 | XXXXX66656 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA ANH TRUC | 7/19/2002 | XXXXX2004185 | XXXXX31907 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI PHUONG | 2/1/1988 | XXXXX8001774 | XXXXX78932 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DANH | 8/21/1996 | XXXXX6005471 | XXXXX44435 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MUNG | 2/7/1993 | XXXXX3016125 | XXXXX31529 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUYEN ANH | 12/23/2007 | XXXXX7037867 | XXXXX19663 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI KHANH HUYEN | 9/22/2004 | XXXXX4007105 | XXXXX67345 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUOC BAO | 3/8/1975 | XXXXX5009751 | XXXXX00061 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CUONG | 4/19/1970 | XXXXX0000369 | XXXXX04073 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THUY NGA | 1/13/2005 | XXXXX5010469 | XXXXX18166 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CAM TRINH | 1/1/1974 | XXXXX4006743 | XXXXX79283 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THUAN | 8/23/1999 | XXXXX9003406 | XXXXX55718 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOAN | 9/16/1988 | XXXXX8014073 | XXXXX13678 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC NHI | 8/15/2005 | XXXXX5026477 | XXXXX15518 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG GIA THIEN | 11/12/1999 | XXXXX9003704 | XXXXX25973 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN VU | 9/20/1997 | XXXXX7002934 | XXXXX16927 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN QUAN | 8/10/2000 | XXXXX0005103 | XXXXX54383 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI CAN | 1/1/1978 | XXXXX8009276 | XXXXX03614 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGUYEN THIEN AN | 9/12/2007 | XXXXX7008929 | XXXXX09111 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A IA | 2/10/1993 | XXXXX3001271 | XXXXX44405 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGA | 12/11/1996 | XXXXX6000725 | XXXXX35908 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH TOAN | 4/15/1991 | XXXXX1003153 | XXXXX52359 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH TUYEN | 10/7/1986 | XXXXX6004829 | XXXXX19111 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU CUONG | 9/1/1989 | XXXXX9012786 | XXXXX20133 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NHI | 3/13/1997 | XXXXX7003151 | XXXXX18367 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN PHUONG | 3/22/1985 | XXXXX5012437 | XXXXX24152 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH HAU | 10/31/1993 | XXXXX3023211 | XXXXX89890 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAT | 6/15/2002 | XXXXX2006288 | XXXXX12124 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TIEN | 2/1/2004 | XXXXX4003615 | XXXXX58841 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG NAM | 10/16/1993 | XXXXX3008475 | XXXXX78921 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC LUAT | 2/3/1990 | XXXXX0015874 | XXXXX22933 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAT KIM THANH | 2/29/1992 | XXXXX2011225 | XXXXX51992 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHI THAO | 3/12/2006 | XXXXX6007171 | XXXXX42403 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG KHAI | 9/23/2003 | XXXXX3009957 | XXXXX92508 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU THINH | 7/23/2003 | XXXXX3005850 | XXXXX72445 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CHI | 7/21/1980 | XXXXX0003326 | XXXXX02688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH HUU DAT | 7/29/2006 | XXXXX6001350 | XXXXX98554 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG KHANH DUY | 3/2/1999 | XXXXX9014953 | XXXXX45022 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI TUYET SUONG | 1/2/1980 | XXXXX0003954 | XXXXX16065 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THUY HIEN | 3/26/2005 | XXXXX5010743 | XXXXX98712 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN TIEN LINH | 4/22/1992 | XXXXX2001073 | XXXXX48063 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI QUYNH NHU | 9/9/2003 | XXXXX3004906 | XXXXX05649 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH LINH | 2/20/1987 | XXXXX7015967 | XXXXX16686 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU XUAN CANH | 2/23/2001 | XXXXX1004159 | XXXXX84352 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HUY HUNG | 11/24/2006 | XXXXX6008728 | XXXXX26136 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC KHUYEN | 10/10/1952 | XXXXX2011724 | XXXXX23341 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH QUANG LINH | 12/5/2001 | XXXXX1005665 | XXXXX69122 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC TUY | 1/1/1968 | XXXXX8023047 | XXXXX11968 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH LE CHI BAO | 1/29/1997 | XXXXX7000450 | XXXXX42219 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI VUONG | 11/6/1995 | XXXXX5000783 | XXXXX10352 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN DIEN | 12/5/1979 | XXXXX9000170 | XXXXX71646 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SEN | 4/19/1985 | XXXXX5013292 | XXXXX08549 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO BA TIEN | 11/15/1995 | XXXXX5005220 | XXXXX96135 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE SI TUY KHUONG | 11/29/1984 | XXXXX4002211 | XXXXX10882 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG TIEN SON | 10/18/1991 | XXXXX1010443 | XXXXX82890 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRIEU VY | 6/20/2007 | XXXXX7015028 | XXXXX20994 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HA | 8/21/1997 | XXXXX7006012 | XXXXX43405 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CHIEN | 11/20/2000 | XXXXX0001756 | XXXXX90940 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI DIEU | 2/10/2005 | XXXXX5003404 | XXXXX08537 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN TRUONG | 4/21/1985 | XXXXX5000101 | XXXXX52204 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC MANH | 3/16/2003 | XXXXX3006835 | XXXXX18614 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC TUAN | 11/30/1995 | XXXXX5017160 | XXXXX99434 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HA THU NGUYEN | 2/7/2000 | XXXXX0000642 | XXXXX79378 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 8/15/2002 | XXXXX2008562 | XXXXX43850 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HAI | 6/27/1972 | XXXXX2004510 | XXXXX87174 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI THU HANG | 4/26/1996 | XXXXX6007487 | XXXXX19696 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MANH CUONG | 8/12/1997 | XXXXX7018954 | XXXXX42542 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAN THI VAN | 5/30/1988 | XXXXX8011389 | XXXXX81855 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH HUY | 12/5/1998 | XXXXX8006673 | XXXXX32586 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TUYET | 5/26/1981 | XXXXX1036809 | XXXXX11882 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 3/8/1982 | XXXXX2005573 | XXXXX50281 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HIEN | 6/24/1991 | XXXXX1001884 | XXXXX03486 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA SON TUNG | 1/17/2000 | XXXXX0000323 | XXXXX56699 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN VAN VIET | 12/21/1977 | XXXXX7000170 | XXXXX94887 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN THINH | 10/20/2005 | XXXXX5011895 | XXXXX32719 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG DAT | 6/19/2003 | XXXXX3016666 | XXXXX79603 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA XUAN HOA | 2/5/1982 | XXXXX2001048 | XXXXX95883 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 6/3/1975 | XXXXX5014249 | XXXXX33118 | Giải nổ hũ | 200 |
| VONG MY DANH | 8/20/1990 | XXXXX0002953 | XXXXX10115 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOAI VY | 10/23/1997 | XXXXX7011749 | XXXXX40576 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI MUI | 3/6/1991 | XXXXX1013148 | XXXXX64491 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG KIEM PU | 12/10/2000 | XXXXX0002978 | XXXXX00431 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI OANH | 9/8/1980 | XXXXX0004797 | XXXXX96569 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH SON | 1/1/1978 | XXXXX8020853 | XXXXX41886 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HOA | 12/8/1982 | XXXXX2005910 | XXXXX13648 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI BICH DIEU | 2/14/2006 | XXXXX6003601 | XXXXX04270 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO VAN THAI | 1/7/1985 | XXXXX5010907 | XXXXX64772 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI TIEN | 10/18/1988 | XXXXX8017918 | XXXXX94176 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DANG MAO | 4/13/1963 | XXXXX3004042 | XXXXX61569 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU LINH | 9/9/2003 | XXXXX3015819 | XXXXX48358 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU | 10/6/1982 | XXXXX2007297 | XXXXX30863 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TAN CUONG | 7/20/1985 | XXXXX5007496 | XXXXX46079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH KHOI | 11/4/2003 | XXXXX3000081 | XXXXX06221 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN XA | 8/30/1975 | XXXXX5018403 | XXXXX05133 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI TAM | 8/8/1971 | XXXXX1004966 | XXXXX17354 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN TACH | 5/17/1970 | XXXXX0001545 | XXXXX07796 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DANH DUC | 12/16/2006 | XXXXX6003532 | XXXXX59907 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI KHANH | 10/22/2006 | XXXXX6000682 | XXXXX68575 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHU NGUYET | 10/18/2006 | XXXXX6013481 | XXXXX15340 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HIEU | 10/21/2005 | XXXXX5015087 | XXXXX51334 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VU TRUONG | 6/6/1994 | XXXXX4003958 | XXXXX21567 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU CHI QUANG | 1/28/2007 | XXXXX7009511 | XXXXX33822 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TINH | 4/10/1992 | XXXXX2019861 | XXXXX41227 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN BINH | 3/15/1965 | XXXXX5014867 | XXXXX36826 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LINH | 4/25/1994 | XXXXX4002236 | XXXXX63419 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MUI PU | 2/16/1992 | XXXXX2011008 | XXXXX68295 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HAU | 3/22/2003 | XXXXX3002574 | XXXXX77383 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN NGUYEN | 1/26/1995 | XXXXX5000046 | XXXXX31150 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU QUYNH HUONG | 5/19/2004 | XXXXX4003891 | XXXXX35419 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHIEN | 3/24/1990 | XXXXX0017104 | XXXXX00953 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI ANH HOA | 1/1/1985 | XXXXX5007662 | XXXXX90118 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH LUONG | 1/29/1988 | XXXXX8002026 | XXXXX82181 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA ANH | 6/11/1999 | XXXXX9000006 | XXXXX91999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THU | 4/18/2005 | XXXXX5008283 | XXXXX90653 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HUU THANH | 2/8/1991 | XXXXX1036045 | XXXXX97401 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 4/6/1976 | XXXXX6005261 | XXXXX12725 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP HAI LONG | 8/26/1985 | XXXXX5001586 | XXXXX10368 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HUU THU | 12/26/2007 | XXXXX7004691 | XXXXX75842 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUC BON | 5/1/1977 | XXXXX7006189 | XXXXX29330 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TUAN VUONG | 9/14/2007 | XXXXX7003323 | XXXXX92090 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG NHAT | 2/16/1996 | XXXXX6025398 | XXXXX81221 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUOC DUNG | 11/24/1992 | XXXXX2005671 | XXXXX81573 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MAI THANH | 11/4/1991 | XXXXX1000161 | XXXXX85369 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN SANG | 9/7/1992 | XXXXX2021804 | XXXXX43020 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC MUNG | 8/2/1988 | XXXXX8000690 | XXXXX37741 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOC | 1/1/1976 | XXXXX6031079 | XXXXX01547 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 1/1/1978 | XXXXX8021747 | XXXXX00832 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THANH | 2/22/1994 | XXXXX4007701 | XXXXX95690 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NGOC THUYET | 11/13/1985 | XXXXX5017241 | XXXXX44954 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHANG | 7/15/1972 | XXXXX2011662 | XXXXX74971 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM KHANH BINH | 1/17/2003 | XXXXX3008557 | XXXXX79801 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HONG | 10/15/1971 | XXXXX1003055 | XXXXX78478 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU THE DAN | 11/20/2007 | XXXXX7014805 | XXXXX67089 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CAN | 7/1/1959 | XXXXX9003739 | XXXXX78276 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VIET QUOC | 11/27/2007 | XXXXX7005508 | XXXXX82154 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAN THANH NHI | 9/22/1995 | XXXXX5022888 | XXXXX96421 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU DEN | 2/19/2001 | XXXXX1008131 | XXXXX30962 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA TUAN DUONG | 7/30/1993 | XXXXX3015514 | XXXXX67309 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUY KHANG | 1/26/1986 | XXXXX6024763 | XXXXX28152 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC DUC VINH | 1/1/1966 | XXXXX6019218 | XXXXX93438 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TU LINH | 3/7/2004 | XXXXX4006818 | XXXXX61043 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN THUONG | 9/10/1970 | XXXXX0001594 | XXXXX86680 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 6/10/1994 | XXXXX4002939 | XXXXX44859 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN VINH | 11/9/1967 | XXXXX7007808 | XXXXX48027 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH SY LAM | 12/2/1998 | XXXXX8005782 | XXXXX18297 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 10/1/1986 | XXXXX6003524 | XXXXX95279 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI HOE | 10/19/1981 | XXXXX1003986 | XXXXX06886 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI DANH THANG | 1/1/1976 | XXXXX6015801 | XXXXX25147 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HUAN | 3/1/1992 | XXXXX2003480 | XXXXX36748 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH CONG | 10/16/1997 | XXXXX7009395 | XXXXX49619 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TOAN | 5/18/1998 | XXXXX8009483 | XXXXX45312 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH HOANG | 5/6/2007 | XXXXX7008923 | XXXXX48115 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUONG | 3/19/1963 | XXXXX3009582 | XXXXX31236 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIEN QUOC | 6/21/1992 | XXXXX2014746 | XXXXX92285 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NHAM THI MUI | 10/26/1979 | XXXXX9006002 | XXXXX12813 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CHI THANH | 5/23/2008 | XXXXX8003285 | XXXXX29771 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAU Y SENH | 3/6/1995 | XXXXX5003583 | XXXXX87814 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VAN TAN | 1/1/1995 | XXXXX5001202 | XXXXX18005 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAM SY QUA | 2/2/1962 | XXXXX2011603 | XXXXX40042 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 2/26/1980 | XXXXX0038123 | XXXXX76104 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HUONG | 9/24/1959 | XXXXX9007723 | XXXXX90460 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TRUNG | 8/15/1970 | XXXXX0026020 | XXXXX56266 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI PHUONG | 12/22/1994 | XXXXX4001601 | XXXXX28602 | Giải nổ hũ | 200 |
| H SI WONG SRUK | 9/25/1982 | XXXXX2012475 | XXXXX21464 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MY ANH | 12/23/1995 | XXXXX5000440 | XXXXX79895 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BE | 5/16/1995 | XXXXX5000805 | XXXXX25279 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC GIA BAO | 8/28/2007 | XXXXX7009329 | XXXXX26343 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI PHUONG THAO | 3/25/1977 | XXXXX7000187 | XXXXX74568 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIET | 11/12/1987 | XXXXX7007893 | XXXXX08584 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VU HUY | 7/28/2002 | XXXXX2007747 | XXXXX76979 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC QUY | 9/30/2004 | XXXXX4006069 | XXXXX68194 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 1/27/2006 | XXXXX6010409 | XXXXX69206 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI BA HIEN | 6/5/1958 | XXXXX8003776 | XXXXX29702 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MY HANH | 8/10/1984 | XXXXX4038964 | XXXXX30884 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HONG THANH | 7/10/1967 | XXXXX7006942 | XXXXX90396 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DOAN | 5/10/1991 | XXXXX1004869 | XXXXX91866 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN PHUOC QUOC | 10/6/2005 | XXXXX5009457 | XXXXX79600 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BINH | 3/20/2004 | XXXXX4014481 | XXXXX21425 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC DUY | 2/26/1981 | XXXXX1008674 | XXXXX03997 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DO THIEN ANH | 6/23/1991 | XXXXX1018468 | XXXXX67520 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY QUYEN | 5/4/1992 | XXXXX2008757 | XXXXX84159 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 5/8/1991 | XXXXX1019507 | XXXXX00204 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI HIEN | 6/14/1998 | XXXXX8004889 | XXXXX47278 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN DAT | 5/4/1999 | XXXXX9031434 | XXXXX93699 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI NGOC XUAN | 10/9/1998 | XXXXX8014200 | XXXXX25029 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRUNG THANH DAT | 11/20/1991 | XXXXX1005483 | XXXXX42406 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DOAN THUONG | 4/3/1967 | XXXXX7000872 | XXXXX11667 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN LINH | 3/24/2001 | XXXXX1014042 | XXXXX35358 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NHUONG | 3/22/1996 | XXXXX6001910 | XXXXX12038 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAC MY | 3/15/1993 | XXXXX3014877 | XXXXX86358 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI SONG | 11/5/1995 | XXXXX5004257 | XXXXX49996 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC CHUNG | 10/13/1991 | XXXXX1004136 | XXXXX28333 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THANH HOAN | 5/10/1986 | XXXXX6018734 | XXXXX81775 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN LOC | 1/31/1996 | XXXXX6000015 | XXXXX88196 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG BA MANH | 10/6/1959 | XXXXX9009837 | XXXXX48255 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH THU | 12/15/1997 | XXXXX7009593 | XXXXX37347 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI THANH HUYEN | 11/7/1990 | XXXXX0005957 | XXXXX89699 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TUAN NGOC | 9/9/2005 | XXXXX5026548 | XXXXX79905 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TRANG | 12/23/1982 | XXXXX2010225 | XXXXX50068 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THUY DUONG | 4/20/1991 | XXXXX1001398 | XXXXX10296 | Giải nổ hũ | 200 |
| XIN VAN THANG | 4/6/1987 | XXXXX7001049 | XXXXX32686 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRONG ANH | 3/24/1991 | XXXXX1018414 | XXXXX59348 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TRONG TIEN | 6/21/1993 | XXXXX3006057 | XXXXX88313 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN KINH | 1/1/1993 | XXXXX3008393 | XXXXX74717 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC HOANG DUNG | 4/1/2007 | XXXXX7003215 | XXXXX26724 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH QUOC DUNG | 10/19/2002 | XXXXX2002957 | XXXXX04721 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN THAO | 4/22/1992 | XXXXX2031138 | XXXXX73711 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LIEN | 9/25/1979 | XXXXX9000170 | XXXXX21276 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU MY | 2/4/1998 | XXXXX8009057 | XXXXX15594 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NUYEN | 6/13/1992 | XXXXX2028099 | XXXXX77907 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUA A CUA | 2/1/2007 | XXXXX7006836 | XXXXX50658 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN TRUNG | 3/19/2007 | XXXXX7008298 | XXXXX47565 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI QUYNH | 5/21/1993 | XXXXX3046015 | XXXXX16048 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHAT NAM | 12/19/2007 | XXXXX7062528 | XXXXX25979 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN PHAN | 1/19/1987 | XXXXX7037821 | XXXXX67394 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGHIA LE | 3/25/1993 | XXXXX3000231 | XXXXX37679 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAO | 10/23/2001 | XXXXX1003007 | XXXXX46978 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI LUYEN | 10/15/1955 | XXXXX5011532 | XXXXX47231 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGOC BA | 3/18/1980 | XXXXX0015095 | XXXXX43980 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGOC TRUNG | 12/8/1992 | XXXXX2004820 | XXXXX26078 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRUNG HIEU | 10/2/2005 | XXXXX5000446 | XXXXX54793 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH | 3/3/2006 | XXXXX6002061 | XXXXX89401 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI LE THU | 8/24/1996 | XXXXX6010610 | XXXXX33314 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HOANG DUC | 1/11/1994 | XXXXX4000501 | XXXXX21321 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI TIEN GIANG | 5/2/1994 | XXXXX4004235 | XXXXX62172 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TU LONG | 7/15/1988 | XXXXX8011959 | XXXXX47522 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC ANH | 11/12/2007 | XXXXX7004736 | XXXXX72068 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CHINH | 3/3/1993 | XXXXX3013492 | XXXXX02226 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH PHONG | 11/24/1967 | XXXXX7001109 | XXXXX21753 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH HUNG | 5/8/1994 | XXXXX4022793 | XXXXX24111 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TRONG HAU | 6/29/2003 | XXXXX3006927 | XXXXX35273 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TINH | 12/2/1998 | XXXXX8006457 | XXXXX21298 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH GIAU | 1/8/2008 | XXXXX8015103 | XXXXX16991 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH THI LIEU | 4/12/1980 | XXXXX0001812 | XXXXX01012 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN THONG | 11/6/1991 | XXXXX1002254 | XXXXX15346 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRIEU TAN | 7/20/2002 | XXXXX2002754 | XXXXX00564 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI QUYNH | 8/25/1997 | XXXXX7003738 | XXXXX15516 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH HO | 9/22/1996 | XXXXX6001350 | XXXXX23287 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI VAN | 1/31/1978 | XXXXX8001038 | XXXXX21600 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI TOAN | 4/2/1980 | XXXXX0012135 | XXXXX92306 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y TUYEN KNUL | 2/7/1996 | XXXXX6020740 | XXXXX65714 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG SY BAO | 3/24/1966 | XXXXX6002704 | XXXXX33766 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CAM HOI | 4/20/2008 | XXXXX8010819 | XXXXX43411 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HONG | 1/30/1959 | XXXXX9001589 | XXXXX26647 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH LE HOAI | 7/26/2003 | XXXXX3008942 | XXXXX33671 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HUU PHUONG | 3/16/1964 | XXXXX4008204 | XXXXX53142 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THANH | 7/27/1992 | XXXXX2002932 | XXXXX08745 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LINH | 6/18/1990 | XXXXX0011708 | XXXXX02730 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG TUYEN | 10/16/1981 | XXXXX1003282 | XXXXX35480 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THANH THUAN | 9/29/2000 | XXXXX0000914 | XXXXX35847 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN HONG | 1/19/1985 | XXXXX5003033 | XXXXX41425 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGUYEN | 3/22/1988 | XXXXX8004724 | XXXXX68407 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI PHUONG | 8/16/2007 | XXXXX7025634 | XXXXX70736 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN AN TOAN | 1/1/1967 | XXXXX7008934 | XXXXX64384 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THIEU | 6/5/1962 | XXXXX2000420 | XXXXX19830 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DOAN | 2/1/2001 | XXXXX1009742 | XXXXX84733 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIU MY | 10/31/2004 | XXXXX4013547 | XXXXX12696 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE LAM MINH KHANG | 2/5/2009 | XXXXX9041633 | XXXXX43039 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHI TRUONG | 9/17/2001 | XXXXX1001613 | XXXXX89253 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG HOA | 4/11/2000 | XXXXX0006387 | XXXXX49720 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOAN | 9/28/1987 | XXXXX7023105 | XXXXX22177 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN NAM | 7/2/1956 | XXXXX6002908 | XXXXX53914 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO QUANG HUY | 4/20/2006 | XXXXX6076025 | XXXXX61115 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH NGOC | 12/13/2004 | XXXXX4007592 | XXXXX02386 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN DANH | 10/11/1986 | XXXXX6007299 | XXXXX18781 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUC TRUNG HIEU | 8/30/1996 | XXXXX6004807 | XXXXX78538 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THAI QUYNH | 3/11/2003 | XXXXX3008553 | XXXXX57082 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DAO THANH TRUC | 7/19/2001 | XXXXX1009955 | XXXXX14495 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LY Y HUA | 2/12/1985 | XXXXX5019704 | XXXXX20970 | Giải nổ hũ | 200 |
| TU MINH QUAN | 12/15/2006 | XXXXX6001803 | XXXXX63017 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HUYEN | 10/20/2003 | XXXXX3000328 | XXXXX30498 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN TRUONG | 8/3/1998 | XXXXX8003374 | XXXXX30898 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON THAI VINH | 6/11/1995 | XXXXX5009595 | XXXXX86750 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HOA | 10/26/1985 | XXXXX5009412 | XXXXX54084 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUYNH | 12/1/1994 | XXXXX4005969 | XXXXX68699 | Giải nổ hũ | 200 |
| Pham hoang | 8/23/1983 | XXXXX3009022 | XXXXX89848 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI GIANG | 12/26/1987 | XXXXX7018045 | XXXXX21432 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN HUNG | 1/1/1976 | XXXXX6002500 | XXXXX84176 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN UT | 1/1/1957 | XXXXX7007373 | XXXXX97342 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH HAI | 8/1/1978 | XXXXX8024928 | XXXXX30403 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN LUU | 12/12/1975 | XXXXX5008102 | XXXXX95633 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI LUONG | 8/7/1989 | XXXXX9037043 | XXXXX47567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MY HOA | 9/8/2003 | XXXXX3002648 | XXXXX71372 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY AN | 2/23/2001 | XXXXX1014258 | XXXXX97690 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HAO | 9/29/2005 | XXXXX5000917 | XXXXX94551 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI KHANG | 1/1/2002 | XXXXX2006269 | XXXXX42473 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG HIEP | 6/13/1990 | XXXXX0009386 | XXXXX48235 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRONG | 12/16/1987 | XXXXX7010919 | XXXXX31987 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO MINH TRUONG | 3/23/2003 | XXXXX3003417 | XXXXX02716 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC LAP | 4/16/2003 | XXXXX3042179 | XXXXX33637 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG VAN HOA | 1/26/1969 | XXXXX9001774 | XXXXX66580 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN SAU | 5/19/1973 | XXXXX3009618 | XXXXX40482 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH TUAN ANH | 7/16/1991 | XXXXX1007423 | XXXXX39594 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VIET BAC | 10/25/1976 | XXXXX6002245 | XXXXX42258 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI KIM SANG | 8/24/2004 | XXXXX4011362 | XXXXX11909 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI MY DUNG | 8/25/1986 | XXXXX6002593 | XXXXX38876 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI ANH TUYET | 5/20/2006 | XXXXX6008335 | XXXXX48829 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH HUNG | 10/11/2004 | XXXXX4007813 | XXXXX27275 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI QUYEN | 6/10/1986 | XXXXX6002354 | XXXXX86935 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUY | 7/30/1999 | XXXXX9012520 | XXXXX69698 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC ANH | 9/5/1992 | XXXXX2018529 | XXXXX38955 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TAT MANH | 7/9/1999 | XXXXX9000125 | XXXXX75016 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG THI | 9/22/2000 | XXXXX0003938 | XXXXX77932 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC PHUONG | 6/26/2007 | XXXXX7019055 | XXXXX19716 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN HUNG | 10/6/1997 | XXXXX7012718 | XXXXX41332 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI SON | 8/24/1998 | XXXXX8013251 | XXXXX09050 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DAT | 1/11/2006 | XXXXX6001795 | XXXXX44917 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA HONG HAN | 9/22/2008 | XXXXX8010127 | XXXXX86962 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO VAN HIEU | 1/17/1977 | XXXXX7000786 | XXXXX01408 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO TRUNG THONG | 8/1/1955 | XXXXX5000385 | XXXXX57113 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CHIEM SINH | 6/17/1986 | XXXXX6008191 | XXXXX19723 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THUYEN | 12/1/1992 | XXXXX2000453 | XXXXX04292 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI HUYEN | 11/24/1988 | XXXXX8008889 | XXXXX77196 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN NHAM | 7/12/1982 | XXXXX2002206 | XXXXX98982 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y LA SA BKRONG | 2/10/1998 | XXXXX8011927 | XXXXX75080 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN LINH TRANG | 2/25/1995 | XXXXX5035388 | XXXXX54042 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRIEU PHONG | 1/19/2001 | XXXXX1000998 | XXXXX54830 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU THANH | 1/2/2005 | XXXXX5002394 | XXXXX03833 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP THI HUYNH | 12/26/1969 | XXXXX9000448 | XXXXX42287 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NGOC TRUNG | 6/25/1978 | XXXXX8000923 | XXXXX37108 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGA | 8/5/1998 | XXXXX8001210 | XXXXX79407 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VINH XUYEN | 4/10/1991 | XXXXX1012449 | XXXXX79995 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LOANH | 6/14/1988 | XXXXX8002546 | XXXXX45927 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH NGOC | 9/13/2002 | XXXXX2001948 | XXXXX67010 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN TRAN | 12/6/1970 | XXXXX0003012 | XXXXX26834 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM THI TUONG | 12/22/1989 | XXXXX9010906 | XXXXX37540 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HAI HA | 8/14/2000 | XXXXX0012805 | XXXXX27288 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUE | 10/26/1989 | XXXXX9000117 | XXXXX82325 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH HUONG | 11/12/1981 | XXXXX1002176 | XXXXX52360 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HAI LONG | 3/26/1994 | XXXXX4003354 | XXXXX03369 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LIEN | 10/10/1978 | XXXXX8008083 | XXXXX84291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TU HAM | 1/1/1988 | XXXXX8014388 | XXXXX35365 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN LUC | 11/11/1972 | XXXXX2000811 | XXXXX32898 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN PHAT | 5/17/1997 | XXXXX7026421 | XXXXX29625 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HONG NGUYET | 8/18/1991 | XXXXX1000696 | XXXXX49495 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI NAM | 1/17/1970 | XXXXX0014204 | XXXXX46086 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN VIET | 11/7/1988 | XXXXX8009695 | XXXXX12776 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUY VAN LAM | 4/20/1995 | XXXXX5015662 | XXXXX35345 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG NHUNG | 10/5/2003 | XXXXX3008234 | XXXXX49706 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DUC HOANG | 12/2/1990 | XXXXX0001638 | XXXXX41190 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRUONG | 9/15/2005 | XXXXX5006853 | XXXXX51244 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI XUAN | 3/5/1988 | XXXXX8004887 | XXXXX77333 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI PHONG | 8/15/1966 | XXXXX6000371 | XXXXX48520 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUNG TRI | 12/4/1984 | XXXXX4008712 | XXXXX38485 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAM | 10/8/1967 | XXXXX7009016 | XXXXX18258 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG THANH | 10/27/2003 | XXXXX3009260 | XXXXX17525 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM TOAN | 12/14/1976 | XXXXX6009492 | XXXXX85998 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUAN | 10/20/1965 | XXXXX5001460 | XXXXX39899 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HAI LIEN | 6/17/1992 | XXXXX2010589 | XXXXX54403 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HOAI PHONG | 2/16/1998 | XXXXX8008950 | XXXXX99661 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TU | 12/23/1968 | XXXXX8004353 | XXXXX11930 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUOC SON | 10/15/1987 | XXXXX7003004 | XXXXX94060 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUOC HUNG | 6/24/1989 | XXXXX9000182 | XXXXX04748 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LINH | 9/26/1992 | XXXXX2008604 | XXXXX86986 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEU | 4/13/1987 | XXXXX7011088 | XXXXX21168 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN KE TUNG | 10/1/1985 | XXXXX5005146 | XXXXX05251 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU MUI MUI | 6/22/2008 | XXXXX8005799 | XXXXX82235 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HOC | 12/20/1970 | XXXXX0011701 | XXXXX92651 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CONG DAT | 4/5/2007 | XXXXX7007197 | XXXXX05626 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN CUONG | 1/2/1985 | XXXXX5014857 | XXXXX56364 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH ANH THOM | 12/23/2003 | XXXXX3035397 | XXXXX31303 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHU | 3/29/1984 | XXXXX4011451 | XXXXX89779 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CONG QUOC NGUYEN | 4/10/1997 | XXXXX7018251 | XXXXX93890 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI CHIN | 1/11/1971 | XXXXX1008900 | XXXXX97378 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO TRIEN LIEM | 10/17/1976 | XXXXX6032513 | XXXXX63323 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG SEO CHONG | 2/8/1992 | XXXXX2001061 | XXXXX99608 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A TANG | 12/25/1952 | XXXXX2000213 | XXXXX94605 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI QUY | 4/19/2000 | XXXXX0002634 | XXXXX72461 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THU | 10/12/1960 | XXXXX0002815 | XXXXX65909 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN THAI | 2/24/1972 | XXXXX2000727 | XXXXX34078 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI PHAT DAT | 7/30/2006 | XXXXX6015647 | XXXXX06233 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LUAN | 6/10/1986 | XXXXX6001398 | XXXXX38964 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANG | 8/3/1998 | XXXXX8012769 | XXXXX48338 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG DUYEN | 1/1/1977 | XXXXX7008334 | XXXXX94159 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BINH | 10/17/1973 | XXXXX3017595 | XXXXX96888 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN NHUAN | 10/18/1988 | XXXXX8015152 | XXXXX52056 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU DUC ANH | 10/26/2003 | XXXXX3006624 | XXXXX99183 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUONG | 10/2/1976 | XXXXX6009208 | XXXXX46005 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH HUY | 12/2/1980 | XXXXX0005277 | XXXXX36615 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN ANH | 1/1/1978 | XXXXX8008298 | XXXXX79125 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOA | 10/20/1985 | XXXXX5037616 | XXXXX35019 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN GIANG | 10/10/2000 | XXXXX0024301 | XXXXX60517 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN NGOC CUONG | 9/3/1984 | XXXXX4000011 | XXXXX72688 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VINH PHUC | 12/27/1991 | XXXXX1004846 | XXXXX56635 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DUY DUONG | 1/11/2007 | XXXXX7000352 | XXXXX52574 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NU | 10/2/1983 | XXXXX3005181 | XXXXX96608 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAM | 1/1/1963 | XXXXX3000642 | XXXXX22592 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HAI HA | 8/30/1991 | XXXXX1000457 | XXXXX87000 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI LOAN | 2/8/2004 | XXXXX4005768 | XXXXX14050 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A BEO | 6/8/1992 | XXXXX2008333 | XXXXX06623 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM THI MINH THAM | 10/1/2005 | XXXXX5008260 | XXXXX76651 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN KHANG | 4/16/2006 | XXXXX6015713 | XXXXX59983 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HUONG | 5/26/2006 | XXXXX6011577 | XXXXX74315 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VU BAO TRUNG | 11/3/2001 | XXXXX1019971 | XXXXX11258 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANG | 6/15/1982 | XXXXX2014887 | XXXXX66444 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TUAN ANH | 2/14/1992 | XXXXX2002150 | XXXXX06992 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HA | 11/12/1988 | XXXXX8016407 | XXXXX26788 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TRUNG HUY | 2/28/1989 | XXXXX9009397 | XXXXX98078 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRONG | 10/12/1997 | XXXXX7015128 | XXXXX78759 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOA | 2/2/1958 | XXXXX8009551 | XXXXX03082 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON THACH | 4/6/1992 | XXXXX2001731 | XXXXX36553 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LONG | 3/15/1995 | XXXXX5009405 | XXXXX19902 | Giải nổ hũ | 200 |
| A KIEN | 8/22/2001 | XXXXX1000260 | XXXXX16730 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PON | 3/10/1973 | XXXXX3010070 | XXXXX38783 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 12/29/1984 | XXXXX4014864 | XXXXX55197 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN NHUOC | 10/8/1981 | XXXXX1008056 | XXXXX22928 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HA | 7/14/2007 | XXXXX7011139 | XXXXX82156 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THAO | 1/10/1976 | XXXXX6008672 | XXXXX89755 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH | 2/12/1972 | XXXXX2001992 | XXXXX87885 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THOA | 5/10/1976 | XXXXX6030570 | XXXXX24451 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANG THANH TUNG | 3/2/2008 | XXXXX8003643 | XXXXX64502 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGUYEN THI MINH THU | 2/26/2004 | XXXXX4014631 | XXXXX42475 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE LONG HO | 9/8/1982 | XXXXX2010020 | XXXXX25450 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN XUNG | 3/22/1977 | XXXXX7000954 | XXXXX98277 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MAI | 2/7/2007 | XXXXX7002898 | XXXXX73711 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHU THANG | 4/12/1982 | XXXXX2023773 | XXXXX07682 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 4/29/1990 | XXXXX0055036 | XXXXX08871 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN BUON | 1/1/1957 | XXXXX7000597 | XXXXX58121 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU TRANG | 7/6/2005 | XXXXX5012961 | XXXXX92709 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC VY | 5/18/2000 | XXXXX0009548 | XXXXX74514 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC KHIEM | 5/4/1999 | XXXXX9002595 | XXXXX84214 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TRAN PHUONG LINH | 2/12/2005 | XXXXX5011346 | XXXXX65652 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN PHU | 6/10/1997 | XXXXX7016853 | XXXXX54797 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BINH NGUYEN | 11/6/1993 | XXXXX3008306 | XXXXX99438 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HOA | 11/20/2003 | XXXXX3000807 | XXXXX75576 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAN DUC THANG | 1/14/1993 | XXXXX3000924 | XXXXX69118 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 6/16/1987 | XXXXX7004730 | XXXXX26503 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG VAN TRUONG | 11/21/2008 | XXXXX8001522 | XXXXX16152 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KIM NGAN | 4/26/2006 | XXXXX6009036 | XXXXX20029 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAI | 8/9/1971 | XXXXX1022585 | XXXXX10136 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI LAN | 9/19/1989 | XXXXX9017066 | XXXXX14123 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI QUYEN | 11/26/1971 | XXXXX1014859 | XXXXX82351 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 5/25/2007 | XXXXX7004207 | XXXXX23455 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYNH TRANG | 3/28/1997 | XXXXX7001503 | XXXXX21097 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH DUNG | 12/16/2001 | XXXXX1002852 | XXXXX52754 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIEU OANH | 9/17/2003 | XXXXX3003087 | XXXXX13156 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU DIEM MY | 8/18/1988 | XXXXX8018316 | XXXXX38371 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HA CHAU | 6/2/1954 | XXXXX4002967 | XXXXX11622 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUANG KHAI | 2/1/1975 | XXXXX5020967 | XXXXX40050 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE THI HOA | 11/3/1987 | XXXXX7003579 | XXXXX71424 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THUY TRANG | 2/28/1993 | XXXXX3043110 | XXXXX16128 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DINH ANH KIET | 7/21/2008 | XXXXX8002602 | XXXXX24026 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC PHONG | 5/20/1981 | XXXXX1001358 | XXXXX97877 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUNG | 3/19/2004 | XXXXX4003122 | XXXXX63413 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH HAO | 7/10/2001 | XXXXX1015400 | XXXXX85586 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VUONG | 4/20/1992 | XXXXX2020602 | XXXXX72234 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAA | 12/2/1978 | XXXXX8011191 | XXXXX81574 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG TRUNG | 9/27/2005 | XXXXX5005606 | XXXXX28878 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG PHUC HUONG | 7/5/2007 | XXXXX7003318 | XXXXX65197 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG DIEN | 7/23/2008 | XXXXX8009536 | XXXXX56298 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 10/14/2003 | XXXXX3012516 | XXXXX49822 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI DIEM HUONG | 8/6/1995 | XXXXX5010447 | XXXXX74928 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH HUNG | 3/6/2004 | XXXXX4012956 | XXXXX74022 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG ANH | 3/5/2003 | XXXXX3011921 | XXXXX46937 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG ANH | 4/29/2002 | XXXXX2000300 | XXXXX90042 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRAN BAO LAM | 2/3/1985 | XXXXX5034391 | XXXXX92811 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CHI LINH | 1/1/1987 | XXXXX7013706 | XXXXX22080 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG TAI | 5/26/1997 | XXXXX7000660 | XXXXX92598 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DUC THANG | 10/17/2005 | XXXXX5004570 | XXXXX75766 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI PHUONG | 5/21/1987 | XXXXX7010043 | XXXXX74775 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN HUONG | 11/27/1981 | XXXXX1008037 | XXXXX65075 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH SANG | 8/16/1995 | XXXXX5011547 | XXXXX25279 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG CHI THUY | 4/2/1992 | XXXXX2013935 | XXXXX21657 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY TUYET TRINH | 6/7/1987 | XXXXX7011126 | XXXXX24124 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH TAN | 6/11/1997 | XXXXX7015221 | XXXXX55323 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI TUONG VI | 9/11/1997 | XXXXX7007699 | XXXXX38464 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANH DU | 8/8/1960 | XXXXX0007681 | XXXXX34871 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM THAO VY | 2/8/2004 | XXXXX4006793 | XXXXX28724 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HOANG TAN | 8/25/1989 | XXXXX9009534 | XXXXX81013 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LE | 12/12/1967 | XXXXX7001549 | XXXXX59897 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGUYEN | 12/28/1961 | XXXXX1010003 | XXXXX21152 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HOANG HUNG | 10/20/2003 | XXXXX3007772 | XXXXX83312 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NGHI | 3/25/1970 | XXXXX0007549 | XXXXX34368 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN DUNG | 1/1/1965 | XXXXX5008248 | XXXXX44183 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH TUAN | 10/12/2006 | XXXXX6003283 | XXXXX70041 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOA | 10/22/2001 | XXXXX1004595 | XXXXX85023 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUA A DO | 3/7/1991 | XXXXX1011884 | XXXXX23907 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HAI | 5/16/2003 | XXXXX3012558 | XXXXX25893 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG BICH NGOC | 12/3/2006 | XXXXX6005612 | XXXXX68006 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI TRINH | 8/8/1967 | XXXXX7004810 | XXXXX99500 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LINH | 4/16/1990 | XXXXX0001133 | XXXXX09639 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HUNG | 7/20/1970 | XXXXX0007755 | XXXXX08096 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 5/9/1980 | XXXXX0000278 | XXXXX89166 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HONG HANH | 8/18/1986 | XXXXX6006054 | XXXXX25067 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUC THANG | 11/20/2000 | XXXXX0011599 | XXXXX93210 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HOA | 2/16/1996 | XXXXX6009315 | XXXXX58285 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHUONG THANH | 12/4/2007 | XXXXX7013490 | XXXXX60129 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC VIET | 2/15/1989 | XXXXX9000304 | XXXXX89118 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VINH | 6/28/1987 | XXXXX7005264 | XXXXX20624 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGOC ANH | 4/25/1981 | XXXXX1005604 | XXXXX14028 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO PHONG NHA | 9/24/1997 | XXXXX7013434 | XXXXX08538 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THE HIEN | 8/13/1986 | XXXXX6002546 | XXXXX09846 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG NGUYEN BICH THUY | 3/23/2001 | XXXXX1024141 | XXXXX54180 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM DUY HUNG | 11/26/2005 | XXXXX5000256 | XXXXX96350 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN SON | 3/22/1994 | XXXXX4002059 | XXXXX11221 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN SON HAI | 1/4/2000 | XXXXX0002357 | XXXXX93258 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM HONG ANH LINH | 2/6/2004 | XXXXX4000768 | XXXXX50637 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HIEN | 7/8/2000 | XXXXX0002764 | XXXXX97458 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DUONG | 1/7/1971 | XXXXX1013891 | XXXXX15389 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM OANH | 4/3/2009 | XXXXX9008636 | XXXXX19451 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HIEP | 2/9/1975 | XXXXX5022002 | XXXXX37068 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN PHAT | 5/8/1992 | XXXXX2000965 | XXXXX48194 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN NGOC | 9/7/1962 | XXXXX2053377 | XXXXX89049 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY LINH | 8/27/2002 | XXXXX2006056 | XXXXX04044 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG ANH | 3/1/1977 | XXXXX7019199 | XXXXX35898 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI PHUONG | 5/24/1995 | XXXXX5007263 | XXXXX18921 | Giải nổ hũ | 200 |
| KON SA K GUYN | 2/26/1994 | XXXXX4001672 | XXXXX27863 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN XUONG | 2/12/1994 | XXXXX4002581 | XXXXX17547 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG CONG TAT | 8/26/2006 | XXXXX6024815 | XXXXX18193 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG VINH | 12/24/2000 | XXXXX0016696 | XXXXX13450 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THANH | 3/18/1988 | XXXXX8005071 | XXXXX36669 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HAI LONG | 12/12/2006 | XXXXX6027839 | XXXXX10973 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH PHUONG | 2/2/2001 | XXXXX1004244 | XXXXX40427 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUA KIM NHA | 3/5/2006 | XXXXX6009354 | XXXXX15503 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH VU | 3/25/1990 | XXXXX0000041 | XXXXX55422 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM NHANH | 2/27/1970 | XXXXX0011679 | XXXXX91941 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TRANG | 4/14/1998 | XXXXX8012374 | XXXXX87959 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI QUYNH TRANG | 11/4/2002 | XXXXX2009485 | XXXXX56631 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH NHU | 12/15/1996 | XXXXX6004539 | XXXXX82171 | Giải nổ hũ | 200 |
| Tran Ngoc Anh | 9/23/1988 | XXXXX8002297 | XXXXX24442 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 12/22/1974 | XXXXX4010624 | XXXXX85287 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH CAI | 2/16/1996 | XXXXX6003411 | XXXXX74787 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU QUOC ANH | 6/24/2001 | XXXXX1008866 | XXXXX37530 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CANH | 7/1/1967 | XXXXX7014762 | XXXXX69007 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THUY | 3/10/1992 | XXXXX2006367 | XXXXX79392 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM THANH | 2/27/1992 | XXXXX2011310 | XXXXX37096 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY KIM | 9/14/1989 | XXXXX9005366 | XXXXX63439 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE NHAT TRUONG | 1/27/2007 | XXXXX7019614 | XXXXX91189 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MAN NHI | 12/14/1994 | XXXXX4012777 | XXXXX88060 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH PHUNG | 8/30/1995 | XXXXX5000734 | XXXXX53055 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HOA CUC | 10/10/2000 | XXXXX0005762 | XXXXX52601 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU DIEP | 2/14/1985 | XXXXX5004613 | XXXXX84116 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU TRANG | 3/9/1987 | XXXXX7008633 | XXXXX24890 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HOA | 12/31/1962 | XXXXX2010186 | XXXXX61162 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KE | 1/20/1960 | XXXXX0000330 | XXXXX38625 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN LA | 5/10/1991 | XXXXX1018716 | XXXXX10124 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRUNG KIEN | 3/11/2004 | XXXXX4000563 | XXXXX69014 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU HONG QUAN | 4/26/1994 | XXXXX4001418 | XXXXX15594 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY VAN | 10/26/1997 | XXXXX7000106 | XXXXX93384 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG MINH | 12/6/2003 | XXXXX3008357 | XXXXX97066 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HONG HANH | 5/25/2001 | XXXXX1006149 | XXXXX10267 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TIEN DUNG | 10/4/1995 | XXXXX5010406 | XXXXX39555 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 2/28/2008 | XXXXX8001735 | XXXXX90350 | Giải nổ hũ | 200 |
| KAON HVING HONG QUYEN | 3/27/2006 | XXXXX6000616 | XXXXX59220 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM THI VIET | 8/5/1988 | XXXXX8004341 | XXXXX74875 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 1/20/2002 | XXXXX2006953 | XXXXX03755 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU A TA | 1/1/1993 | XXXXX3000650 | XXXXX01489 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUAN | 10/20/1976 | XXXXX6008824 | XXXXX18343 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THANH DO | 2/5/1981 | XXXXX1004441 | XXXXX98698 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI MUI | 8/25/2005 | XXXXX5025999 | XXXXX93469 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOAN | 3/2/1997 | XXXXX7010770 | XXXXX01223 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI KIEU | 7/6/1995 | XXXXX5000332 | XXXXX62608 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI TAN | 1/1/1978 | XXXXX8009776 | XXXXX27360 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI THUY DUONG | 1/13/2008 | XXXXX8037666 | XXXXX64208 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HAI | 1/19/2004 | XXXXX4007148 | XXXXX32671 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAN HOANG LONG | 9/8/2000 | XXXXX0030147 | XXXXX76172 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 5/5/2003 | XXXXX3017769 | XXXXX63243 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG HANH | 11/12/1985 | XXXXX5001344 | XXXXX77503 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUYNH ANH | 8/7/2002 | XXXXX2004898 | XXXXX07294 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC NHAN | 1/1/1999 | XXXXX9007619 | XXXXX54072 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC CUONG | 3/6/2004 | XXXXX4009865 | XXXXX38557 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC THANG | 1/29/1997 | XXXXX7004739 | XXXXX60724 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGOC MAI | 9/13/2003 | XXXXX3000602 | XXXXX21116 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VE | 10/29/1958 | XXXXX8005940 | XXXXX63530 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI ANH | 12/2/2005 | XXXXX5008261 | XXXXX79690 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 9/14/1994 | XXXXX4010932 | XXXXX21394 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN THANH | 1/1/1990 | XXXXX0004797 | XXXXX89507 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI UT | 8/2/1978 | XXXXX8029423 | XXXXX03495 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET VAN | 11/2/1967 | XXXXX7001001 | XXXXX99955 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG HUY | 11/16/1979 | XXXXX9012718 | XXXXX76578 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HANH | 6/21/2004 | XXXXX4006433 | XXXXX49328 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THE TAI | 12/5/1987 | XXXXX7004389 | XXXXX93355 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH SON | 11/14/1990 | XXXXX0012714 | XXXXX67235 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON CHI KHANH | 3/13/2007 | XXXXX7006311 | XXXXX15915 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH SON | 9/26/1993 | XXXXX3041340 | XXXXX83193 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH CHIEN | 2/2/2001 | XXXXX1001290 | XXXXX28961 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN VAN TUAN | 5/4/1985 | XXXXX5001943 | XXXXX49794 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HAI | 12/1/2001 | XXXXX1000451 | XXXXX52221 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO A TRU | 10/28/1993 | XXXXX3005220 | XXXXX70047 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI ANH VAN | 2/19/2007 | XXXXX7015429 | XXXXX16406 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI PHUONG | 1/10/2001 | XXXXX1012499 | XXXXX12046 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN HAI | 6/3/2006 | XXXXX6013126 | XXXXX39411 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGA | 6/6/1986 | XXXXX6005340 | XXXXX86070 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THAO | 9/3/2005 | XXXXX5000176 | XXXXX76097 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HIEU | 11/27/2000 | XXXXX0012545 | XXXXX00414 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH LONG | 7/8/1999 | XXXXX9013160 | XXXXX96953 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUC HAU | 9/8/2002 | XXXXX2004153 | XXXXX27609 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH HOAN | 11/20/1985 | XXXXX5008860 | XXXXX66526 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN THU | 9/19/2004 | XXXXX4016959 | XXXXX22474 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC NAM | 8/20/1983 | XXXXX3006424 | XXXXX88788 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MAI ANH | 3/3/1996 | XXXXX6001867 | XXXXX97977 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 7/31/2007 | XXXXX7011210 | XXXXX62024 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THUY KIEU | 9/26/1994 | XXXXX4007259 | XXXXX17221 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH LAM | 11/25/1987 | XXXXX7004821 | XXXXX40899 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN THAM | 10/16/1980 | XXXXX0016043 | XXXXX69618 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOANG DIEU | 8/19/2006 | XXXXX6000757 | XXXXX44215 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN HUONG | 5/25/1984 | XXXXX4002095 | XXXXX31686 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THOI | 5/9/1986 | XXXXX6005430 | XXXXX42821 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THUY TRANG | 6/3/2006 | XXXXX6011034 | XXXXX46247 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHANG | 12/12/1981 | XXXXX1026736 | XXXXX61138 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHI LONG | 12/2/1984 | XXXXX4006503 | XXXXX29644 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH HOA | 6/30/2007 | XXXXX7004040 | XXXXX08056 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 10/31/1982 | XXXXX2007285 | XXXXX08404 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI NGOC QUYNH | 5/2/2004 | XXXXX4001581 | XXXXX84742 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI NGOC | 7/10/1993 | XXXXX3006661 | XXXXX05934 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TIEN | 6/20/1989 | XXXXX9013345 | XXXXX46579 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THUY DINH | 10/10/1993 | XXXXX3001872 | XXXXX18881 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG PHUC | 4/17/1960 | XXXXX0017168 | XXXXX53137 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DAT PHUONG | 3/15/1994 | XXXXX4000846 | XXXXX55019 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG PHAM HUYEN LINH | 2/2/1996 | XXXXX6003148 | XXXXX02460 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN NGOC DUY | 10/27/2000 | XXXXX0001585 | XXXXX42587 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NAM ANH | 1/6/2005 | XXXXX5002248 | XXXXX04621 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN PHONG | 3/20/1989 | XXXXX9001172 | XXXXX42526 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUOI | 10/20/1988 | XXXXX8023057 | XXXXX14525 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRUONG | 8/4/1994 | XXXXX4000660 | XXXXX47079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUAN | 2/8/1996 | XXXXX6004421 | XXXXX14674 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG HAU | 7/23/2004 | XXXXX4004731 | XXXXX73074 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THANH NHIEN | 10/12/2004 | XXXXX4018272 | XXXXX99007 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY PHUONG | 3/7/1993 | XXXXX3004733 | XXXXX36660 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUONG VY | 11/11/2007 | XXXXX7011161 | XXXXX76387 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHAC VAN PHI | 11/5/1989 | XXXXX9000353 | XXXXX02508 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG PHUC | 11/15/2003 | XXXXX3002915 | XXXXX59968 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI NAM | 3/4/2000 | XXXXX0011813 | XXXXX62665 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DIEM MY | 3/17/1994 | XXXXX4005197 | XXXXX94445 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MANH TRUONG | 12/10/2000 | XXXXX0000319 | XXXXX10236 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC NGHIA | 3/11/1962 | XXXXX2010576 | XXXXX72279 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LINH | 2/3/1991 | XXXXX1008769 | XXXXX08530 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI NGUYEN HOANG NHAN | 10/4/2005 | XXXXX5010319 | XXXXX92328 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THINH | 6/21/1996 | XXXXX6001788 | XXXXX01309 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THE VINH | 12/25/2005 | XXXXX5018782 | XXXXX20706 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 10/10/1978 | XXXXX8002891 | XXXXX73771 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HONG NHUNG | 1/13/2002 | XXXXX2000613 | XXXXX16289 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE HUU THAI | 8/7/2004 | XXXXX4014500 | XXXXX60120 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI | 9/10/1978 | XXXXX8012219 | XXXXX76768 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGUYEN DAN HUONG | 9/24/2003 | XXXXX3006027 | XXXXX95695 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEN | 8/18/1995 | XXXXX5004438 | XXXXX03233 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 2/19/1986 | XXXXX6011374 | XXXXX47327 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NHUNG | 10/10/1981 | XXXXX1049729 | XXXXX79064 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM DUC ANH | 9/29/2000 | XXXXX0001055 | XXXXX74391 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DUC HIEN | 9/18/1993 | XXXXX3009390 | XXXXX89671 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN VIET | 2/1/1993 | XXXXX3000404 | XXXXX61655 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN QUY | 10/15/1990 | XXXXX0012566 | XXXXX88315 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN BON | 2/5/1996 | XXXXX6005958 | XXXXX12888 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI XUAN MIEN | 1/1/1961 | XXXXX1002949 | XXXXX77385 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI NHA PHUONG | 4/30/2005 | XXXXX5008610 | XXXXX12322 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI MY SON | 5/24/1987 | XXXXX7014313 | XXXXX00931 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KHUYEN | 8/27/2008 | XXXXX8004960 | XXXXX37701 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NHU NGOI | 12/3/2007 | XXXXX7003160 | XXXXX69125 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH CHIEN | 8/17/1995 | XXXXX5001370 | XXXXX69639 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HA BACH | 5/23/2004 | XXXXX4000552 | XXXXX68962 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TU | 6/13/2003 | XXXXX3005344 | XXXXX12232 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG NGOC LINH | 6/20/1978 | XXXXX8011486 | XXXXX42648 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN TINH | 3/23/1983 | XXXXX3005208 | XXXXX14631 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN BAC | 12/1/1977 | XXXXX7005749 | XXXXX02427 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH DIEU | 1/13/1991 | XXXXX1012109 | XXXXX20355 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG NGAN | 9/6/2003 | XXXXX3011264 | XXXXX98146 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THE ANH | 9/14/2004 | XXXXX4001118 | XXXXX10557 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC HA | 9/18/1990 | XXXXX0023021 | XXXXX52425 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN LUC | 1/1/1977 | XXXXX7001400 | XXXXX55239 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THUAN | 8/10/1977 | XXXXX7010738 | XXXXX47371 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI YEN | 6/16/1989 | XXXXX9046955 | XXXXX23851 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY LINH | 12/9/2003 | XXXXX3011378 | XXXXX70408 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN KET | 2/20/1977 | XXXXX7004692 | XXXXX82664 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC NAM | 5/5/1966 | XXXXX6001807 | XXXXX34437 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 3/22/2004 | XXXXX4005255 | XXXXX90337 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG THUAN | 2/8/2004 | XXXXX4000009 | XXXXX47472 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NINH | 8/26/1986 | XXXXX6046937 | XXXXX23520 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM THI THUAN | 1/7/1989 | XXXXX9011998 | XXXXX45985 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN PHUC | 1/1/1957 | XXXXX7005025 | XXXXX37247 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MINH SANG | 6/20/1995 | XXXXX5001485 | XXXXX18247 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY NHAT | 7/5/2006 | XXXXX6001274 | XXXXX30955 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN VAN | 9/20/1990 | XXXXX0000570 | XXXXX65345 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHANH  PHUONG | 1/27/2008 | XXXXX8002301 | XXXXX60208 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH DAT | 8/2/1953 | XXXXX3005542 | XXXXX65299 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN HAI | 5/25/1994 | XXXXX4013769 | XXXXX03173 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH HUYEN | 3/1/1989 | XXXXX9003246 | XXXXX53612 | Giải nổ hũ | 200 |
| K DIEN | 1/15/1982 | XXXXX2008008 | XXXXX25541 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI DANG | 2/4/2003 | XXXXX3002612 | XXXXX82789 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH BINH | 6/5/1972 | XXXXX2020619 | XXXXX83235 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH BA TUAN ANH | 3/23/2006 | XXXXX6002761 | XXXXX35583 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU THUY | 4/12/1990 | XXXXX0010077 | XXXXX50673 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG KHAC DAT | 11/12/1994 | XXXXX4025817 | XXXXX85064 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 3/16/1986 | XXXXX6007513 | XXXXX28604 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUANG HOP | 4/30/1996 | XXXXX6001316 | XXXXX81996 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC TIEN | 5/5/1969 | XXXXX9013942 | XXXXX71214 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG TU QUYNH | 8/29/1990 | XXXXX0001200 | XXXXX12018 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN ANH | 10/2/2005 | XXXXX5012028 | XXXXX18356 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LONG | 8/10/2005 | XXXXX5013309 | XXXXX11644 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 8/19/1997 | XXXXX7002788 | XXXXX79826 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HIEN DUC | 8/10/1996 | XXXXX6002335 | XXXXX37464 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI THUY HANG | 4/24/1991 | XXXXX1000643 | XXXXX74072 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN QUANG | 3/13/1981 | XXXXX1030220 | XXXXX55027 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VAN KHOE | 3/13/1995 | XXXXX5007188 | XXXXX79667 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU ANH TUAN | 12/2/2000 | XXXXX0016616 | XXXXX22000 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG LE TAM | 5/16/1994 | XXXXX4011962 | XXXXX20080 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN MOT | 7/24/1979 | XXXXX9004055 | XXXXX50116 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HOANG | 9/7/2004 | XXXXX4002563 | XXXXX09004 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN HOP | 3/22/2005 | XXXXX5021792 | XXXXX57704 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THU | 10/29/2000 | XXXXX0010012 | XXXXX83821 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUU PHUOC | 1/7/2006 | XXXXX6025344 | XXXXX59340 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG HIEU | 11/22/1994 | XXXXX4017361 | XXXXX44973 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THANH | 2/20/1981 | XXXXX1015730 | XXXXX70211 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY LINH | 12/13/1995 | XXXXX5010464 | XXXXX04004 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN CHANH | 4/3/1989 | XXXXX9013780 | XXXXX76172 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN HUNG | 4/10/1989 | XXXXX9001971 | XXXXX14239 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI QUOC DAT | 12/14/2003 | XXXXX3010035 | XXXXX19594 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI HUONG | 5/5/1989 | XXXXX9007737 | XXXXX22199 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH HAI | 5/16/2004 | XXXXX4002396 | XXXXX34261 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYNH NHU | 6/13/2002 | XXXXX2001744 | XXXXX47883 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU VAN CHIEN | 6/10/1994 | XXXXX4038875 | XXXXX94194 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC SAN | 3/15/2004 | XXXXX4006099 | XXXXX45821 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THU HIEN | 7/21/1967 | XXXXX7013134 | XXXXX79954 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI PHUONG UYEN | 6/18/2009 | XXXXX9007743 | XXXXX05762 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG TRANG | 3/17/1982 | XXXXX2003810 | XXXXX36082 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CUONG | 3/10/2000 | XXXXX0002544 | XXXXX72117 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THO LOC | 1/1/1999 | XXXXX9000030 | XXXXX03958 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI OANH | 10/20/1984 | XXXXX4013577 | XXXXX84167 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC MENH | 10/26/1986 | XXXXX6000060 | XXXXX99079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRA | 6/11/2002 | XXXXX2034963 | XXXXX71055 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH HON | 2/10/1990 | XXXXX0007079 | XXXXX84312 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU A CHU | 4/3/2004 | XXXXX4000521 | XXXXX47971 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOM | 4/1/1995 | XXXXX5005413 | XXXXX80532 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGUYEN LUAN | 3/23/2001 | XXXXX1011851 | XXXXX85129 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAI | 8/23/1991 | XXXXX1036509 | XXXXX37783 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN LUONG | 9/13/1985 | XXXXX5039758 | XXXXX04513 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC TUYEN | 6/25/1993 | XXXXX3000008 | XXXXX63468 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAO TA MAY | 5/12/2004 | XXXXX4001132 | XXXXX47687 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TIEN SON | 3/18/1982 | XXXXX2009362 | XXXXX82179 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC TU | 7/30/1991 | XXXXX1002613 | XXXXX77017 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU UYEN NHI | 10/19/2000 | XXXXX0005103 | XXXXX17166 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAC HIEP | 2/18/1995 | XXXXX5015240 | XXXXX45262 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN QUAN | 9/18/1994 | XXXXX4010646 | XXXXX43748 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI HOANG SON | 9/24/2004 | XXXXX4002266 | XXXXX78794 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN DUONG | 2/28/1994 | XXXXX4017285 | XXXXX12888 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HONG SEN | 6/19/2004 | XXXXX4001400 | XXXXX25685 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG HUNG | 10/26/1990 | XXXXX0006557 | XXXXX45504 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN GIANG | 5/25/1972 | XXXXX2010236 | XXXXX63348 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOA BINH | 10/10/1958 | XXXXX8000482 | XXXXX47085 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG NAM | 2/19/2005 | XXXXX5003095 | XXXXX65324 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TAM | 8/17/1987 | XXXXX7003081 | XXXXX77603 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TAN PHAT | 9/16/1986 | XXXXX6007872 | XXXXX60986 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI PHUONG | 4/14/1983 | XXXXX3020373 | XXXXX35589 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THEM | 10/29/1992 | XXXXX2007342 | XXXXX23389 | Giải nổ hũ | 200 |
| KER HOI | 8/19/1994 | XXXXX4006827 | XXXXX07490 | Giải nổ hũ | 200 |
| Le Thi Mong Tram | 10/27/1992 | XXXXX2002829 | XXXXX61466 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THIEN | 2/7/1981 | XXXXX1004343 | XXXXX06522 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 8/10/1991 | XXXXX1015938 | XXXXX07658 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THUY | 12/10/1991 | XXXXX1018328 | XXXXX23215 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAM | 4/16/1973 | XXXXX3013698 | XXXXX14374 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VU | 12/25/2003 | XXXXX3002455 | XXXXX32901 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TOAN | 5/27/2000 | XXXXX0001385 | XXXXX04935 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN MINH TAM | 10/14/1979 | XXXXX9003291 | XXXXX48622 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC ANH | 7/30/1968 | XXXXX8004953 | XXXXX64409 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LOC | 2/24/1985 | XXXXX5012550 | XXXXX48222 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH TU | 8/2/1996 | XXXXX6023725 | XXXXX66669 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG LE THANH | 1/20/1983 | XXXXX3004339 | XXXXX76252 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH DIEP LINH | 2/3/2000 | XXXXX0006144 | XXXXX12748 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI SAM | 12/3/1965 | XXXXX5012471 | XXXXX96818 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TIN | 3/3/1997 | XXXXX7001292 | XXXXX69743 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HA HAI | 12/29/2001 | XXXXX1000413 | XXXXX15132 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HOANG | 3/21/2007 | XXXXX7002370 | XXXXX54638 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN TUAN | 1/10/2005 | XXXXX5001146 | XXXXX69103 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NAM | 7/12/1993 | XXXXX3019518 | XXXXX62123 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MY DUYEN | 5/15/1998 | XXXXX8007248 | XXXXX64908 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI XINH | 7/29/1988 | XXXXX8014110 | XXXXX24828 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH TUNG | 7/10/1995 | XXXXX5001309 | XXXXX49123 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VU HOANG | 10/10/1998 | XXXXX8013232 | XXXXX56543 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRUNG HIEU | 10/9/1985 | XXXXX5002366 | XXXXX72355 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI AN | 10/15/1990 | XXXXX0029526 | XXXXX00550 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LAM | 6/25/2002 | XXXXX2004390 | XXXXX87164 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUOC THAI | 7/2/1977 | XXXXX7043681 | XXXXX55496 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A SUA | 5/10/2007 | XXXXX7001930 | XXXXX89197 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAC THI NGA | 11/19/1997 | XXXXX7002116 | XXXXX16532 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG NGOC MINH CHAU | 6/15/1995 | XXXXX5018026 | XXXXX45650 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DINH QUANG | 6/15/1955 | XXXXX5005389 | XXXXX63127 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG KIM TIEN | 7/3/1971 | XXXXX1000895 | XXXXX02889 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI DAN | 7/18/1976 | XXXXX6009353 | XXXXX79733 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LAP | 10/20/1970 | XXXXX0005633 | XXXXX83065 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU ANH TUAN | 10/6/1995 | XXXXX5015969 | XXXXX45616 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUU KHANH | 7/19/1986 | XXXXX6004877 | XXXXX84977 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA NGOC VI | 5/2/2006 | XXXXX6002493 | XXXXX22383 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRINH PHUC TUAN KIET | 11/4/2006 | XXXXX6025661 | XXXXX12006 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TAM | 7/7/1961 | XXXXX1004221 | XXXXX47789 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HIEU | 12/9/1997 | XXXXX7013375 | XXXXX81501 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HUY | 2/17/2005 | XXXXX5016129 | XXXXX65288 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CO | 10/10/1986 | XXXXX6003825 | XXXXX40897 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG DUY | 10/12/1991 | XXXXX1002027 | XXXXX15988 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUE | 8/1/1976 | XXXXX6003162 | XXXXX11763 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUOC HUNG | 11/2/1975 | XXXXX5021893 | XXXXX99558 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI LA | 4/10/1978 | XXXXX8021525 | XXXXX77659 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN ANH | 11/18/1968 | XXXXX8023041 | XXXXX06548 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN THANG | 10/9/1990 | XXXXX0002149 | XXXXX42351 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THU LOAN | 2/28/1979 | XXXXX9006565 | XXXXX64578 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN CUONG | 11/29/1993 | XXXXX3003800 | XXXXX42286 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGOC DU | 1/23/2007 | XXXXX7012701 | XXXXX90823 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BICH HONG | 7/31/2002 | XXXXX2003142 | XXXXX34157 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC VINH | 3/8/1976 | XXXXX6006070 | XXXXX37118 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI OANH | 12/12/1979 | XXXXX9001626 | XXXXX09296 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG THA | 12/2/1991 | XXXXX1001756 | XXXXX53531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH THIET | 5/9/1970 | XXXXX0002354 | XXXXX46499 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRIEU BAO NGOC | 7/18/2002 | XXXXX2011924 | XXXXX44945 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH PHUONG | 3/30/1987 | XXXXX7010789 | XXXXX51987 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI NHAN | 6/19/1994 | XXXXX4004525 | XXXXX10107 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUU | 4/16/1972 | XXXXX2001054 | XXXXX34153 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN NGHIA | 9/12/1993 | XXXXX3007531 | XXXXX23424 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TUAN | 10/4/1981 | XXXXX1006827 | XXXXX73778 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LUYEN | 7/11/1993 | XXXXX3003488 | XXXXX06057 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE LANG HOANG | 11/28/1981 | XXXXX1001949 | XXXXX15576 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG AN | 10/24/2006 | XXXXX6004591 | XXXXX14540 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY CAM THUY | 10/18/1979 | XXXXX9045336 | XXXXX01576 | Giải nổ hũ | 200 |
| BOACH VIET | 10/1/1979 | XXXXX9020358 | XXXXX49355 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN GIAP | 6/20/1994 | XXXXX4009832 | XXXXX11632 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI BA LOC | 3/30/1993 | XXXXX3003039 | XXXXX54193 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI KIM NGAN | 12/7/2002 | XXXXX2019800 | XXXXX41448 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN DONG | 11/17/1994 | XXXXX4007287 | XXXXX28924 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI TAM | 1/1/1971 | XXXXX1000616 | XXXXX92734 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAC TY | 4/25/1970 | XXXXX0005059 | XXXXX97779 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THE TRUONG | 6/11/2005 | XXXXX5010515 | XXXXX00797 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI SUOI | 3/15/1991 | XXXXX1014566 | XXXXX39940 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGUYEN NGOC HIEU | 9/21/2004 | XXXXX4000057 | XXXXX11009 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI TU ANH | 2/19/2005 | XXXXX5013287 | XXXXX43005 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO PHUONG NGAN | 9/11/2004 | XXXXX4000069 | XXXXX01635 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DONG | 12/10/1969 | XXXXX9001547 | XXXXX22797 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA KHOI NGUYEN | 8/29/1991 | XXXXX1000292 | XXXXX03346 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO NGUYEN HOAI PHUONG | 4/28/2006 | XXXXX6008110 | XXXXX93386 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI MY NGA | 8/22/1991 | XXXXX1014936 | XXXXX90641 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN BAC | 10/18/2004 | XXXXX4002157 | XXXXX57956 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THAI | 2/8/1982 | XXXXX2012192 | XXXXX61982 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM CHI KHANG | 12/20/1999 | XXXXX9000920 | XXXXX56430 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BA NHAN | 5/16/1985 | XXXXX5001752 | XXXXX31605 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI BAO | 4/29/1997 | XXXXX7000948 | XXXXX22275 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO PHUONG LINH | 10/12/1984 | XXXXX4016343 | XXXXX57296 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG XUAN NINH | 4/7/1990 | XXXXX0043044 | XXXXX62516 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY KIEU | 1/17/1993 | XXXXX3009261 | XXXXX60473 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGAN | 6/11/1983 | XXXXX3020591 | XXXXX71783 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH BINH | 9/11/1990 | XXXXX0001138 | XXXXX61677 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HUNG CUONG | 8/20/1995 | XXXXX5011386 | XXXXX09594 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG PHUC THANG | 12/14/2001 | XXXXX1005796 | XXXXX34798 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HUYNH THI MY LINH | 7/7/2003 | XXXXX3015480 | XXXXX77343 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI CONG DANH | 7/13/2001 | XXXXX1030363 | XXXXX30701 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUONG | 9/6/1997 | XXXXX7002044 | XXXXX66347 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THAO | 9/12/1997 | XXXXX7014774 | XXXXX16928 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HAI | 2/20/1970 | XXXXX0000073 | XXXXX94166 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THUONG | 1/15/2000 | XXXXX0000743 | XXXXX12751 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC HUNG | 5/19/2006 | XXXXX6011948 | XXXXX17246 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY HUY | 1/14/1991 | XXXXX1011636 | XXXXX70269 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG MAI QUYEN | 2/14/2007 | XXXXX7016356 | XXXXX87306 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC TRINH | 11/7/2002 | XXXXX2003208 | XXXXX57232 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHANG A THINH | 6/22/2006 | XXXXX6004278 | XXXXX54432 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN ANH | 6/9/2003 | XXXXX3018191 | XXXXX67339 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI LIEN | 1/1/1936 | XXXXX6003134 | XXXXX67062 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC ANH | 1/4/2000 | XXXXX0006044 | XXXXX09486 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LOAN | 7/31/2000 | XXXXX0001840 | XXXXX98539 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THO | 4/10/1968 | XXXXX8008517 | XXXXX56735 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN THAI | 8/30/1981 | XXXXX1036171 | XXXXX57036 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH TUYEN | 1/1/1996 | XXXXX6017588 | XXXXX51250 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIEU | 6/29/1969 | XXXXX9002109 | XXXXX88222 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DAT | 10/1/1993 | XXXXX3001623 | XXXXX34884 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN VUI | 4/20/1990 | XXXXX0012586 | XXXXX76454 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANH DUC DUY | 1/31/2004 | XXXXX4006862 | XXXXX14694 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO KHANH NGUYEN | 5/24/2002 | XXXXX2013851 | XXXXX23572 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI VUONG | 7/27/2000 | XXXXX0005326 | XXXXX11493 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG KHA | 12/15/1989 | XXXXX9001994 | XXXXX53399 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DAI DINH | 12/2/1996 | XXXXX6005083 | XXXXX95445 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI HONG KHANH | 7/30/2000 | XXXXX0003366 | XXXXX75404 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH THIEN | 2/29/2008 | XXXXX8004434 | XXXXX57938 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU HUY HUNG | 10/21/2003 | XXXXX3029135 | XXXXX62966 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LINH | 10/20/1969 | XXXXX9015894 | XXXXX33467 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC SON | 9/1/1980 | XXXXX0011821 | XXXXX73711 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THE DUY | 11/6/1988 | XXXXX8001786 | XXXXX77793 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA LONG | 11/18/1983 | XXXXX3004680 | XXXXX41182 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI NGUYET | 7/23/1992 | XXXXX2005266 | XXXXX91001 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LONG THIEN | 10/1/2000 | XXXXX0005055 | XXXXX65841 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU NGA | 9/16/1977 | XXXXX7000054 | XXXXX07666 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN HIEU | 9/19/1971 | XXXXX1001048 | XXXXX59283 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 6/23/1980 | XXXXX0001969 | XXXXX31479 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LANH | 4/18/1990 | XXXXX0001416 | XXXXX50701 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN DU | 4/4/1993 | XXXXX3014295 | XXXXX29654 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHIEN | 5/6/1996 | XXXXX6011934 | XXXXX52221 | Giải nổ hũ | 200 |
| MY DUY HAI | 2/3/1995 | XXXXX5006679 | XXXXX32392 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TY | 5/2/1975 | XXXXX5007364 | XXXXX01674 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI THUC | 5/22/1983 | XXXXX3007683 | XXXXX45691 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRAN BAO QUYEN | 11/23/2005 | XXXXX5000730 | XXXXX45577 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUNG | 5/30/1996 | XXXXX6009686 | XXXXX54471 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI VAN | 3/3/1980 | XXXXX0004643 | XXXXX47128 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN CA LO | 2/12/1985 | XXXXX5003099 | XXXXX42939 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN MINH | 8/8/1976 | XXXXX6002044 | XXXXX19885 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAN HUONG | 9/12/1996 | XXXXX6003488 | XXXXX59786 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI SAU | 6/4/1968 | XXXXX8007453 | XXXXX71535 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG QUAN | 2/20/1974 | XXXXX4043854 | XXXXX20086 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU AN | 3/26/1992 | XXXXX2008238 | XXXXX86750 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 10/23/2004 | XXXXX4001513 | XXXXX22360 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM DUYEN | 8/1/1983 | XXXXX3018625 | XXXXX22249 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO HUY KHANH | 5/18/1970 | XXXXX0000003 | XXXXX32222 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MAI HOA | 7/19/2003 | XXXXX3029202 | XXXXX47003 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BUI XUAN HAO | 12/2/1994 | XXXXX4007909 | XXXXX87050 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HUE | 3/23/1981 | XXXXX1012185 | XXXXX61890 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU HONG NGAN | 8/16/2000 | XXXXX0008042 | XXXXX93855 | Giải nổ hũ | 200 |
| NINH THI HUYEN | 11/21/1977 | XXXXX7008488 | XXXXX11076 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY NGOC | 11/19/2007 | XXXXX7007408 | XXXXX53334 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI LAI | 10/10/1981 | XXXXX1011744 | XXXXX01768 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC TRANG | 10/2/1978 | XXXXX8002599 | XXXXX55005 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG HIEU | 1/6/2005 | XXXXX5008485 | XXXXX90925 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HUYNH ANH CHUC | 6/29/2003 | XXXXX3014223 | XXXXX34558 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HIEU TUYEN | 2/1/1963 | XXXXX3039223 | XXXXX43873 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HOI | 7/16/1983 | XXXXX3006109 | XXXXX88357 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUNG | 2/1/1961 | XXXXX1011378 | XXXXX45065 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUY | 11/13/2004 | XXXXX4002367 | XXXXX68987 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NHAN | 4/16/1996 | XXXXX6010430 | XXXXX79910 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH CHI | 1/14/2006 | XXXXX6007660 | XXXXX10652 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP VAN TUAN | 10/27/1973 | XXXXX3010231 | XXXXX28578 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MAY | 1/2/1987 | XXXXX7008828 | XXXXX96485 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANG | 8/22/2003 | XXXXX3028348 | XXXXX04462 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI NGOC BOI | 4/28/1990 | XXXXX0011873 | XXXXX94447 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI XUAN | 4/24/1975 | XXXXX5000391 | XXXXX21325 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE | 6/12/1993 | XXXXX3014297 | XXXXX93978 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI KHANH LY | 5/1/2008 | XXXXX8002533 | XXXXX13773 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG HIEU | 1/6/2001 | XXXXX1001494 | XXXXX14618 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THU PHUONG | 10/9/2001 | XXXXX1004883 | XXXXX35952 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN TAM | 7/29/1993 | XXXXX3009704 | XXXXX68658 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM KIEU | 6/20/1984 | XXXXX4012033 | XXXXX52065 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI | 7/26/1987 | XXXXX7012631 | XXXXX08173 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI DUNG | 7/14/1985 | XXXXX5022931 | XXXXX00448 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH HUY | 10/27/2002 | XXXXX2006226 | XXXXX16483 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA NGUYEN YEN VY | 10/17/2008 | XXXXX8001631 | XXXXX32986 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH LOC | 10/10/2002 | XXXXX2002595 | XXXXX01304 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN MAO | 2/20/1993 | XXXXX3001015 | XXXXX60013 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN PHOI | 3/1/1953 | XXXXX3003742 | XXXXX51057 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HA TU | 12/30/1989 | XXXXX9027484 | XXXXX61289 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUY HOANG | 8/4/1991 | XXXXX1014320 | XXXXX35456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HOAN | 9/24/1973 | XXXXX3021584 | XXXXX50270 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH TRONG | 2/24/1992 | XXXXX2007508 | XXXXX73680 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC HUY | 9/21/1993 | XXXXX3002660 | XXXXX86407 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CHIEU | 2/2/1994 | XXXXX4009762 | XXXXX34627 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI THANH HUYEN | 2/12/1996 | XXXXX6022035 | XXXXX20296 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHI | 8/13/1985 | XXXXX5002179 | XXXXX78440 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN HUNG | 10/30/1982 | XXXXX2010814 | XXXXX01851 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI XOM | 4/25/1977 | XXXXX7001628 | XXXXX32448 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHAT MINH | 5/22/2005 | XXXXX5012287 | XXXXX75910 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY TINH | 6/6/1972 | XXXXX2015506 | XXXXX10287 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 11/29/2005 | XXXXX5001306 | XXXXX72477 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN DINH HANH | 3/5/2007 | XXXXX7016629 | XXXXX30641 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY MINH | 8/20/1953 | XXXXX3003543 | XXXXX02618 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA XUAN CHUYEN | 9/9/1997 | XXXXX7003341 | XXXXX40548 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO DUY PHAN | 2/5/1957 | XXXXX7011985 | XXXXX44164 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG TRONG TUYEN | 4/3/1985 | XXXXX5009842 | XXXXX11015 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CAT TUONG | 2/24/2001 | XXXXX1007568 | XXXXX26066 | Giải nổ hũ | 200 |
| Tran Xuan Truong | 1/27/2002 | XXXXX2012568 | XXXXX60281 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NAM | 8/30/1989 | XXXXX9008947 | XXXXX83624 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHAN | 6/20/1986 | XXXXX6001219 | XXXXX55860 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 10/20/1989 | XXXXX9039904 | XXXXX82983 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN NAM | 10/29/1994 | XXXXX4005162 | XXXXX32601 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LY THI GHENH | 3/10/1996 | XXXXX6006685 | XXXXX82816 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THAO | 12/8/2000 | XXXXX0001330 | XXXXX30647 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LAM | 5/13/1989 | XXXXX9006289 | XXXXX10456 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN PHI | 10/10/1995 | XXXXX5001143 | XXXXX35310 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GIANG | 1/20/1975 | XXXXX5028983 | XXXXX46796 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HAI | 1/11/1992 | XXXXX2010085 | XXXXX12262 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI THAO | 8/23/2006 | XXXXX6001601 | XXXXX54384 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG MINH TAM | 8/15/1990 | XXXXX0037477 | XXXXX77456 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THE DIEN | 9/15/1994 | XXXXX4008636 | XXXXX52342 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAI | 8/10/1996 | XXXXX6009704 | XXXXX08802 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC AN | 4/27/1975 | XXXXX5002428 | XXXXX80475 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY HAI | 9/9/1994 | XXXXX4013462 | XXXXX55688 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LE | 4/17/1996 | XXXXX6003920 | XXXXX15324 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC KHAI | 11/17/2003 | XXXXX3000964 | XXXXX87331 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC LUU | 9/12/1978 | XXXXX8007221 | XXXXX68999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC TUAN | 8/1/2003 | XXXXX3014664 | XXXXX95364 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THU HA | 3/17/1994 | XXXXX4000153 | XXXXX70394 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANG VAN LONG | 4/25/1991 | XXXXX1004665 | XXXXX46449 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUU NGHIA | 1/2/2004 | XXXXX4004870 | XXXXX16184 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI HUONG GIANG | 6/19/2006 | XXXXX6008513 | XXXXX70080 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN NGHIA | 6/26/2001 | XXXXX1002622 | XXXXX60789 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN KIEN | 10/13/1991 | XXXXX1007804 | XXXXX44868 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN NINH | 2/5/1976 | XXXXX6008085 | XXXXX30813 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU TRONG HOANG | 2/28/2006 | XXXXX6015260 | XXXXX96681 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUY PHUOC LAC | 8/18/1981 | XXXXX1003991 | XXXXX53403 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THAI | 10/31/2001 | XXXXX1003119 | XXXXX32417 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DIEN | 10/2/1972 | XXXXX2028520 | XXXXX44663 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU NGOC DIEM | 11/12/1994 | XXXXX4016717 | XXXXX95206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN LUC | 12/30/1996 | XXXXX6003320 | XXXXX61725 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA PHUC BUU | 11/22/1972 | XXXXX2001625 | XXXXX37758 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VO HOANG ANH THU | 9/29/2005 | XXXXX5011587 | XXXXX92296 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI THEM | 6/7/1997 | XXXXX7003291 | XXXXX57574 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HONG Y | 2/27/1997 | XXXXX7007136 | XXXXX90918 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THU HONG | 1/20/1983 | XXXXX3003264 | XXXXX43337 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THU HANG | 3/17/2004 | XXXXX4000509 | XXXXX74210 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HUE | 10/23/1981 | XXXXX1003811 | XXXXX52653 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HIEP | 11/9/1972 | XXXXX2014611 | XXXXX63411 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BANG | 11/10/1971 | XXXXX1021520 | XXXXX43166 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NOI | 12/10/1978 | XXXXX8006677 | XXXXX35221 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHAN | 5/29/1981 | XXXXX1002344 | XXXXX27509 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH SUONG | 9/26/1995 | XXXXX5001240 | XXXXX11106 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HIEN | 1/1/1960 | XXXXX0004474 | XXXXX56334 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THU BA | 2/27/1997 | XXXXX7003360 | XXXXX23394 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HIEN | 5/12/1988 | XXXXX8007452 | XXXXX44862 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGYEN DUC LUONG | 12/6/1991 | XXXXX1015366 | XXXXX34646 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUAT THI NHUNG | 2/6/1989 | XXXXX9012029 | XXXXX56338 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM HUONG | 8/1/2004 | XXXXX4016820 | XXXXX93689 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAM MANH | 5/29/1993 | XXXXX3029028 | XXXXX56066 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGA | 4/8/1994 | XXXXX4014162 | XXXXX92888 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HA | 10/10/1962 | XXXXX2003200 | XXXXX01331 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NAM | 3/13/1991 | XXXXX1001173 | XXXXX88683 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG VU | 7/15/2004 | XXXXX4009333 | XXXXX37418 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC HOA | 8/27/2004 | XXXXX4003035 | XXXXX79118 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN CHEN | 6/3/1996 | XXXXX6006387 | XXXXX91901 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN ANH | 5/3/1997 | XXXXX7000060 | XXXXX67890 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI TIEN | 4/9/1982 | XXXXX2008720 | XXXXX77296 | Giải nổ hũ | 200 |
| H THANG BYA | 7/2/1989 | XXXXX9020821 | XXXXX55437 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE TUAN ANH | 3/10/2007 | XXXXX7026644 | XXXXX73395 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU HUU | 10/28/1996 | XXXXX6002888 | XXXXX04948 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TRONG TINH | 6/26/1982 | XXXXX2010608 | XXXXX73010 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG NGUYEN | 12/30/2007 | XXXXX7002859 | XXXXX03067 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO HUY THIEP | 6/18/2007 | XXXXX7013678 | XXXXX26228 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TIEN THANH | 8/20/1998 | XXXXX8019112 | XXXXX42386 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC MANH | 12/8/2002 | XXXXX2005370 | XXXXX65812 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TIEN DUNG | 11/14/1977 | XXXXX7001663 | XXXXX00897 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TU | 2/6/1991 | XXXXX1014138 | XXXXX65730 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHU THO | 2/10/1970 | XXXXX0006230 | XXXXX95045 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI LE VAN ANH | 9/10/2001 | XXXXX1009700 | XXXXX26044 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM NGOC DAI | 11/11/2002 | XXXXX2003983 | XXXXX11409 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY A TIEN | 10/17/2006 | XXXXX6005801 | XXXXX27283 | Giải nổ hũ | 200 |
| KA THOA | 5/25/1994 | XXXXX4001919 | XXXXX33074 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI ANH | 12/16/2003 | XXXXX3008234 | XXXXX28400 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI GIAC | 5/27/2004 | XXXXX4004013 | XXXXX12493 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MONG LINH | 1/1/1977 | XXXXX7011551 | XXXXX07504 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM THOA | 3/17/1997 | XXXXX7004489 | XXXXX81814 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC OANH | 9/3/1997 | XXXXX7005637 | XXXXX07113 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THE VU | 10/19/1990 | XXXXX0007597 | XXXXX01371 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HANH | 5/4/1992 | XXXXX2002955 | XXXXX20115 | Giải nổ hũ | 200 |
| KPA BONG | 1/1/1972 | XXXXX2003253 | XXXXX05524 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MAI HOA | 4/24/1976 | XXXXX6047155 | XXXXX33168 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DA HUONG | 6/17/2002 | XXXXX2010250 | XXXXX09105 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH KHA | 9/4/2004 | XXXXX4004729 | XXXXX75521 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC NINH | 3/7/2008 | XXXXX8003722 | XXXXX97297 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TIEN QUAN | 5/15/1995 | XXXXX5019125 | XXXXX74215 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGOC HUNG | 1/19/1969 | XXXXX9007005 | XXXXX09271 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHAC KIET | 7/4/1989 | XXXXX9017560 | XXXXX12256 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAO VAN CHOI | 9/10/1957 | XXXXX7000168 | XXXXX95611 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG KHAC VAN | 5/17/1983 | XXXXX3011735 | XXXXX57083 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HAI | 1/12/1979 | XXXXX9001784 | XXXXX11277 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA PHON | 1/12/1968 | XXXXX8004902 | XXXXX95206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 9/18/2003 | XXXXX3003702 | XXXXX82976 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH VU | 5/29/1977 | XXXXX7000989 | XXXXX34564 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THONG | 9/13/1978 | XXXXX8004325 | XXXXX11047 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VU NHAT HUY | 12/9/2006 | XXXXX6003078 | XXXXX56399 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI TRANG | 2/24/1994 | XXXXX4003452 | XXXXX50145 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TAN GIA BAO | 4/28/2003 | XXXXX3018646 | XXXXX33293 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN GIA LINH | 1/13/2001 | XXXXX1000641 | XXXXX36398 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN NAM | 1/20/1987 | XXXXX7002035 | XXXXX06992 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI GIOI | 2/9/1975 | XXXXX5007358 | XXXXX67457 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAN | 8/2/1989 | XXXXX9011936 | XXXXX94374 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI CAM LY | 7/1/2003 | XXXXX3008539 | XXXXX88678 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN MANH | 11/28/1979 | XXXXX9007444 | XXXXX54746 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI PHUONG | 2/27/1985 | XXXXX5008297 | XXXXX41271 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRA HUONG | 7/27/1989 | XXXXX9020197 | XXXXX66158 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MANH CUONG | 12/24/1981 | XXXXX1009156 | XXXXX86668 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN THINH | 10/21/2006 | XXXXX6000344 | XXXXX23206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DUNG | 12/15/1980 | XXXXX0012513 | XXXXX44068 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH GIA HUY | 11/23/2003 | XXXXX3003463 | XXXXX69953 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI LAN | 10/10/1957 | XXXXX7001322 | XXXXX84554 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MAI PHONG | 12/31/1983 | XXXXX3000509 | XXXXX07354 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH CHIEN | 8/30/1998 | XXXXX8006768 | XXXXX63484 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HOANG THAO NHI | 11/5/2000 | XXXXX0000670 | XXXXX15952 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG MINH | 4/5/2001 | XXXXX1005562 | XXXXX43083 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HOANG | 1/4/1989 | XXXXX9017674 | XXXXX89789 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGHIEM DUY MANH | 5/4/2005 | XXXXX5010921 | XXXXX01721 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI THUC | 1/14/2006 | XXXXX6004128 | XXXXX88349 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CUONG | 5/3/1987 | XXXXX7014911 | XXXXX00020 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DU | 6/16/1985 | XXXXX5002340 | XXXXX44323 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI SUNG | 9/27/1995 | XXXXX5001894 | XXXXX33691 | Giải nổ hũ | 200 |
| SEN VAN SUONG | 10/12/1980 | XXXXX0001246 | XXXXX93014 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THANH TUYEN | 8/3/2001 | XXXXX1007562 | XXXXX91182 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO YEN CHI | 4/21/2006 | XXXXX6003606 | XXXXX22665 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUY LINH | 9/20/1990 | XXXXX0003169 | XXXXX40530 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI YEN | 4/10/1981 | XXXXX1002520 | XXXXX59591 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG MINH HOANG | 3/13/1990 | XXXXX0016273 | XXXXX33539 | Giải nổ hũ | 200 |
| H DUM HRA | 1/1/1988 | XXXXX8003337 | XXXXX10685 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY KHANH | 12/11/2003 | XXXXX3006995 | XXXXX18856 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI BANG | 5/28/1979 | XXXXX9006050 | XXXXX86924 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THONG | 10/10/1962 | XXXXX2008903 | XXXXX37146 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THAI | 5/14/1968 | XXXXX8009771 | XXXXX79793 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHAT TRUONG | 5/14/2004 | XXXXX4001401 | XXXXX54126 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN NAM | 2/7/1982 | XXXXX2003558 | XXXXX89078 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH QUY | 2/2/2003 | XXXXX3046028 | XXXXX76927 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN CUONG | 5/7/1988 | XXXXX8018387 | XXXXX20178 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TRI | 1/1/1982 | XXXXX2011372 | XXXXX72928 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHU | 11/10/1979 | XXXXX9002689 | XXXXX03712 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MAI LINH | 7/10/2003 | XXXXX3014976 | XXXXX20334 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM NHU HA | 11/26/1980 | XXXXX0002344 | XXXXX09657 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 2/10/2007 | XXXXX7003507 | XXXXX95111 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH SUA | 6/3/1990 | XXXXX0023713 | XXXXX20773 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG QUAN | 7/2/2001 | XXXXX1009478 | XXXXX37093 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC DUY | 3/30/2005 | XXXXX5006938 | XXXXX16094 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC DUY | 1/4/2008 | XXXXX8022508 | XXXXX18198 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC PHONG | 12/18/1990 | XXXXX0017281 | XXXXX61202 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THI NHUNG | 3/17/1991 | XXXXX1003205 | XXXXX39863 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH THANH LOC | 9/7/2004 | XXXXX4002714 | XXXXX67414 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI LE NHAT HA | 2/11/2003 | XXXXX3001431 | XXXXX69899 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI QUYNH NGA | 2/9/2003 | XXXXX3003965 | XXXXX58309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE HIEN | 11/9/2006 | XXXXX6014791 | XXXXX46215 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI LINH CHI | 12/16/2003 | XXXXX3004202 | XXXXX29412 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH CON | 9/8/1975 | XXXXX5001454 | XXXXX79313 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA KHANH | 8/10/2008 | XXXXX8015925 | XXXXX89222 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEU | 6/10/2005 | XXXXX5016074 | XXXXX93519 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI HANG | 3/8/1977 | XXXXX7003888 | XXXXX98648 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG PHI | 1/1/1974 | XXXXX4011380 | XXXXX51060 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HOANG LY | 7/22/2005 | XXXXX5003304 | XXXXX80728 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC THI DUONG | 2/4/2007 | XXXXX7007489 | XXXXX15492 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI VAN | 8/30/1965 | XXXXX5007004 | XXXXX28377 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGOC NHI | 10/5/2004 | XXXXX4006139 | XXXXX36631 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON KHANH NHU | 3/2/1990 | XXXXX0007198 | XXXXX85813 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HIEN | 9/12/1991 | XXXXX1018612 | XXXXX26218 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHE NHAT HOANG | 12/15/2004 | XXXXX4000599 | XXXXX36646 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THI PHUC | 9/24/1994 | XXXXX4010445 | XXXXX35973 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 2/4/1997 | XXXXX7004123 | XXXXX23590 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TRANG | 7/10/1993 | XXXXX3001784 | XXXXX31326 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 8/15/2003 | XXXXX3005118 | XXXXX97198 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG NAM | 8/30/2004 | XXXXX4005285 | XXXXX76630 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY DIEM OANH | 1/21/1980 | XXXXX0000664 | XXXXX83250 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DIEU LINH | 7/3/2006 | XXXXX6001204 | XXXXX23990 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y GENG | 8/10/1985 | XXXXX5000568 | XXXXX04407 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MINH KHANG | 3/23/1998 | XXXXX8007192 | XXXXX83153 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAN THI XUAN THOI | 9/8/2002 | XXXXX2005346 | XXXXX22803 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CONG DUY | 8/20/1992 | XXXXX2004146 | XXXXX63046 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THUY HANG | 5/15/1975 | XXXXX5004065 | XXXXX72775 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI TRA MY | 8/20/2008 | XXXXX8001294 | XXXXX29362 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC THUAN | 1/13/1982 | XXXXX2008894 | XXXXX22899 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO MINH HIEU | 9/19/2001 | XXXXX1000075 | XXXXX77128 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI KIEN | 5/10/1967 | XXXXX7004984 | XXXXX69348 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TIEN DUNG | 8/5/1995 | XXXXX5017586 | XXXXX94811 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THU | 6/20/1968 | XXXXX8016524 | XXXXX60035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 10/15/1973 | XXXXX3006453 | XXXXX46033 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HUONG | 2/4/1972 | XXXXX2034487 | XXXXX41424 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG TUAN NGOC | 1/16/1994 | XXXXX4004817 | XXXXX32968 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THANH LY | 12/25/1986 | XXXXX6014966 | XXXXX58546 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HUYEN | 3/10/2005 | XXXXX5007350 | XXXXX63127 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO ANH NGUYEN | 2/23/2008 | XXXXX8005364 | XXXXX62631 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DONG | 1/16/1995 | XXXXX5001389 | XXXXX42461 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 10/20/1984 | XXXXX4002967 | XXXXX38155 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH DUONG | 11/16/1971 | XXXXX1005318 | XXXXX77728 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI CHUNG | 5/22/1987 | XXXXX7028649 | XXXXX06549 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DUC HUY | 10/3/2002 | XXXXX2009355 | XXXXX38502 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HAI | 9/11/1995 | XXXXX5001927 | XXXXX65195 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN HOANG MAI | 10/3/2006 | XXXXX6004234 | XXXXX97345 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BAO TRAM | 1/31/2006 | XXXXX6008587 | XXXXX06512 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUA ANH | 12/7/1999 | XXXXX9007832 | XXXXX01201 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH PHI | 9/29/1973 | XXXXX3012797 | XXXXX06276 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG NGUYEN ANH THU | 10/31/1985 | XXXXX5000353 | XXXXX62836 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI GIANG | 10/29/1991 | XXXXX1009411 | XXXXX35496 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 1/6/1991 | XXXXX1009283 | XXXXX26915 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG TRONG NHAN | 7/19/2003 | XXXXX3001627 | XXXXX52063 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI LE | 1/9/2005 | XXXXX5025364 | XXXXX04843 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN RUM | 11/25/2001 | XXXXX1000917 | XXXXX66207 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUYEN NHUNG | 8/21/1987 | XXXXX7007976 | XXXXX79191 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI LIEN | 8/3/1993 | XXXXX3006948 | XXXXX68114 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU HUY | 12/20/1995 | XXXXX5009586 | XXXXX00163 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THIEN THAI | 12/2/2007 | XXXXX7001404 | XXXXX66987 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAT HAU | 7/11/1993 | XXXXX3025084 | XXXXX11793 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MANG | 5/20/1968 | XXXXX8015306 | XXXXX99627 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRA MY | 2/27/1995 | XXXXX5000393 | XXXXX90720 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYEN | 9/20/1987 | XXXXX7002149 | XXXXX85669 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG GAM | 2/16/1982 | XXXXX2024725 | XXXXX86550 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THUY VI | 1/11/2002 | XXXXX2003278 | XXXXX94367 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 7/26/1988 | XXXXX8001796 | XXXXX07538 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGOC TUAN | 2/28/1990 | XXXXX0003525 | XXXXX66190 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI TUYET HUYEN | 8/26/2006 | XXXXX6002097 | XXXXX78630 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY PHUONG | 1/7/1987 | XXXXX7001783 | XXXXX58752 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI DUC THANG | 1/25/1972 | XXXXX2018292 | XXXXX28551 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HOAI | 5/6/1987 | XXXXX7036739 | XXXXX28446 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO ANH LINH | 10/12/2001 | XXXXX1009418 | XXXXX99772 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUANG PHUOC | 9/1/2008 | XXXXX8001303 | XXXXX08510 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN UT | 8/10/1980 | XXXXX0001260 | XXXXX18153 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY DUONG | 9/11/1993 | XXXXX3000070 | XXXXX31135 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH TRANG | 1/12/2008 | XXXXX8001832 | XXXXX42980 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI YEN | 3/23/1990 | XXXXX0015344 | XXXXX92180 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VINH QUY | 4/25/2003 | XXXXX3011368 | XXXXX29636 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BAO TRONG | 5/29/2000 | XXXXX0005947 | XXXXX92793 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN THANH | 12/22/1962 | XXXXX2003713 | XXXXX20930 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH VAN SANG | 12/31/1989 | XXXXX9002941 | XXXXX86655 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DINH VAN DUNG | 9/29/1999 | XXXXX9005047 | XXXXX35811 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH CAN | 6/5/1970 | XXXXX0006579 | XXXXX46456 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DUC | 7/10/1991 | XXXXX1003167 | XXXXX64824 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN GIA HY | 5/11/2006 | XXXXX6000371 | XXXXX43657 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HANG | 2/22/1999 | XXXXX9000963 | XXXXX44012 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG QUOC BAO | 10/29/2004 | XXXXX4001290 | XXXXX32693 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VO UYEN NHI | 8/22/2001 | XXXXX1000032 | XXXXX99139 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG THONG | 10/12/1991 | XXXXX1011595 | XXXXX00907 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH HOAI | 4/1/2004 | XXXXX4000731 | XXXXX69373 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUY HIEU | 5/28/2002 | XXXXX2000035 | XXXXX53166 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG VAN LY | 6/4/2008 | XXXXX8001241 | XXXXX94840 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO CONG THINH | 3/26/1998 | XXXXX8000146 | XXXXX97800 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY VY | 10/4/2002 | XXXXX2000089 | XXXXX74772 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HUYNH DUONG | 8/28/1991 | XXXXX1011900 | XXXXX72875 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DUY DAT | 10/26/2004 | XXXXX4036909 | XXXXX87697 | Giải nổ hũ | 200 |
| LONG TRAN TUAN KHANG | 12/12/2007 | XXXXX7026615 | XXXXX50906 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 12/28/1978 | XXXXX8008405 | XXXXX31969 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 10/16/2005 | XXXXX5007326 | XXXXX91944 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG PHUONG | 2/22/1972 | XXXXX2002256 | XXXXX97672 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY LINH | 5/17/1980 | XXXXX0006945 | XXXXX53775 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOAN | 12/10/1979 | XXXXX9012135 | XXXXX14666 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HIEN | 1/30/1990 | XXXXX0007276 | XXXXX80398 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM CHI | 7/7/2002 | XXXXX2025210 | XXXXX63784 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THU HANG | 7/26/2006 | XXXXX6001604 | XXXXX17292 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG NGA | 5/27/1991 | XXXXX1002545 | XXXXX39818 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 7/27/1989 | XXXXX9001624 | XXXXX36104 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y BUUCH | 7/21/2004 | XXXXX4001365 | XXXXX98087 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG TAO | 9/22/1978 | XXXXX8001979 | XXXXX04153 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUY HOANG | 7/25/2007 | XXXXX7013345 | XXXXX48084 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI PHUONG UYEN | 11/10/2006 | XXXXX6018979 | XXXXX82763 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG HUNG | 10/7/2003 | XXXXX3019370 | XXXXX36196 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HIEU THU | 8/2/1961 | XXXXX1006575 | XXXXX56122 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TAN TAI | 1/2/2005 | XXXXX5001685 | XXXXX84081 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TUYET | 5/1/1995 | XXXXX5019294 | XXXXX02115 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI QUE | 5/4/1983 | XXXXX3003328 | XXXXX02045 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUONG TRIEU DANG | 11/21/2001 | XXXXX1017686 | XXXXX08085 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN TUNG | 11/4/1981 | XXXXX1003604 | XXXXX95220 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TU ANH | 2/4/2000 | XXXXX0022658 | XXXXX61374 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG ANH | 1/22/1999 | XXXXX9001321 | XXXXX86287 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH PHU | 2/22/2003 | XXXXX3041901 | XXXXX79532 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN DUC | 1/8/1980 | XXXXX0031038 | XXXXX84545 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU BICH NGOC | 12/19/1993 | XXXXX3000305 | XXXXX84345 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC DUC QUAN | 9/20/1992 | XXXXX2001386 | XXXXX39078 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUY | 12/12/1987 | XXXXX7008464 | XXXXX88067 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH QUYNH | 8/10/2006 | XXXXX6006798 | XXXXX42585 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU SON | 12/23/1978 | XXXXX8010135 | XXXXX43339 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH HAI | 3/31/1999 | XXXXX9005682 | XXXXX17031 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC LOC | 11/2/1993 | XXXXX3001904 | XXXXX22985 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 6/14/1990 | XXXXX0056308 | XXXXX96405 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN THANH | 8/15/2004 | XXXXX4010419 | XXXXX57880 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI THUAN | 12/22/1982 | XXXXX2003366 | XXXXX82234 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI NHUNG | 11/12/1997 | XXXXX7000392 | XXXXX60902 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MY HUYEN | 11/23/2002 | XXXXX2002126 | XXXXX71432 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH KINH | 8/11/1986 | XXXXX6015279 | XXXXX39644 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC QUYNH | 9/8/1988 | XXXXX8012739 | XXXXX90809 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI SAU | 8/1/1980 | XXXXX0018320 | XXXXX31933 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAO | 8/10/1966 | XXXXX6005255 | XXXXX36979 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN PHUC THINH | 1/15/2003 | XXXXX3008512 | XXXXX50103 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI MAI LY | 2/1/2003 | XXXXX3001180 | XXXXX08682 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH HANG | 10/24/2005 | XXXXX5005409 | XXXXX28302 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG THI TIEN | 5/8/1995 | XXXXX5002986 | XXXXX41061 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH LIN | 10/6/1994 | XXXXX4017614 | XXXXX66318 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HIEN | 9/14/1991 | XXXXX1004152 | XXXXX00726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI Y NHI | 8/3/2001 | XXXXX1004306 | XXXXX09486 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HONG SON | 9/26/1997 | XXXXX7005809 | XXXXX34273 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LINH NGA | 1/10/2002 | XXXXX2000397 | XXXXX92416 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HUU THANH | 7/7/1978 | XXXXX8013821 | XXXXX21662 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG TRI | 10/2/1998 | XXXXX8000194 | XXXXX70302 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN BINH | 10/18/2008 | XXXXX8009255 | XXXXX19670 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI VAN THUY | 10/10/1966 | XXXXX6005302 | XXXXX78159 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HOANG PHUONG UYEN | 10/28/2003 | XXXXX3016831 | XXXXX99753 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOA | 1/1/1978 | XXXXX8021900 | XXXXX28509 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THANH NHA | 6/26/1997 | XXXXX7005560 | XXXXX07697 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 2/3/2000 | XXXXX0000676 | XXXXX37969 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC LOI | 10/1/1994 | XXXXX4006425 | XXXXX07579 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO KIEU TRAM | 10/18/2007 | XXXXX7007345 | XXXXX53936 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG BINH DUONG | 4/30/2006 | XXXXX6004391 | XXXXX82593 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DUYEN | 1/18/2000 | XXXXX0010239 | XXXXX49987 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SI TIEN | 6/18/2001 | XXXXX1005495 | XXXXX47123 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM KIEU DIEM | 6/18/1985 | XXXXX5015192 | XXXXX33282 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO DINH SY | 2/20/1986 | XXXXX6015553 | XXXXX32322 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THANH HOA | 10/10/1991 | XXXXX1008772 | XXXXX20721 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU TRANG | 12/13/2001 | XXXXX1010061 | XXXXX47568 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUANG DAI | 5/13/1993 | XXXXX3008837 | XXXXX04043 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU SEO KIEN | 1/10/1986 | XXXXX6008943 | XXXXX34741 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY DUONG | 6/9/1993 | XXXXX3002450 | XXXXX53433 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG THANH TUAN | 9/9/1992 | XXXXX2005600 | XXXXX78851 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAO CUONG | 12/21/1980 | XXXXX0008233 | XXXXX05267 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HOANG YEN | 8/25/2004 | XXXXX4006993 | XXXXX66611 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC QUYNH THU | 1/2/2002 | XXXXX2018320 | XXXXX53308 | Giải nổ hũ | 200 |
| RMAH OEM | 1/1/1980 | XXXXX0002839 | XXXXX98690 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG PHUONG TRA | 9/18/2004 | XXXXX4003409 | XXXXX40696 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH TU ANH | 4/17/2007 | XXXXX7008564 | XXXXX55048 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAO | 10/8/1978 | XXXXX8006597 | XXXXX90476 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN SON | 9/3/1980 | XXXXX0001160 | XXXXX55117 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THUY LINH | 5/14/2000 | XXXXX0003026 | XXXXX68185 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG BUI KHUONG DUY | 7/20/2004 | XXXXX4005668 | XXXXX02476 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN DE | 2/28/1966 | XXXXX6018108 | XXXXX37747 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANH THI HUE | 8/14/1993 | XXXXX3011747 | XXXXX27062 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG TRUNG | 2/28/1983 | XXXXX3055208 | XXXXX56996 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HOAI | 12/23/1984 | XXXXX4000248 | XXXXX49266 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THANH THANH | 7/21/2007 | XXXXX7011386 | XXXXX35827 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH MINH TRI | 9/4/2003 | XXXXX3013110 | XXXXX60321 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN TUYEN | 1/9/1990 | XXXXX0012826 | XXXXX99974 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HUU PHONG | 1/1/1961 | XXXXX1004149 | XXXXX29389 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DIEM | 9/1/1997 | XXXXX7001020 | XXXXX80716 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU ANH DUNG | 9/19/2004 | XXXXX4004202 | XXXXX06296 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM GIA BAO | 11/5/2006 | XXXXX6000874 | XXXXX63672 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO CONG TUAN | 6/7/2004 | XXXXX4002600 | XXXXX98302 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KHAC HAU | 5/5/1987 | XXXXX7040818 | XXXXX08040 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI QUYNH HOA | 2/16/1986 | XXXXX6032182 | XXXXX47248 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO QUANG MANH | 11/8/2001 | XXXXX1000820 | XXXXX62323 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN NHUAN | 12/16/2005 | XXXXX5010669 | XXXXX49958 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HAI | 6/24/2003 | XXXXX3049863 | XXXXX94862 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN CHAU | 1/5/1974 | XXXXX4009943 | XXXXX24440 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC QUY | 1/11/1983 | XXXXX3018900 | XXXXX11183 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC SON | 1/1/1994 | XXXXX4005110 | XXXXX93551 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHOA DOI | 4/26/1993 | XXXXX3013733 | XXXXX18958 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN XOM | 3/4/1985 | XXXXX5006801 | XXXXX39033 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NGUYET | 1/16/1997 | XXXXX7006198 | XXXXX47179 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HUNG | 6/8/1991 | XXXXX1001823 | XXXXX19612 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LUU | 9/26/1986 | XXXXX6007479 | XXXXX48736 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN DUONG | 10/21/1966 | XXXXX6005576 | XXXXX80578 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN MINH | 2/20/1965 | XXXXX5012912 | XXXXX84328 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CU | 6/24/1957 | XXXXX7006141 | XXXXX27942 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUYNH TRANG | 8/15/1991 | XXXXX1006939 | XXXXX30030 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HAI LINH | 9/14/2001 | XXXXX1007392 | XXXXX34222 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH TUAN | 3/26/1999 | XXXXX9005637 | XXXXX73023 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUY | 5/10/1995 | XXXXX5026442 | XXXXX88764 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA DINH ANH VU | 7/23/2007 | XXXXX7016279 | XXXXX91778 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUI VAN HOA | 1/16/1960 | XXXXX0006825 | XXXXX97698 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 8/23/1980 | XXXXX0001487 | XXXXX42733 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VUONG | 12/29/1977 | XXXXX7021078 | XXXXX37977 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH NGOC | 4/7/1965 | XXXXX5004281 | XXXXX45401 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN XANH | 3/7/1992 | XXXXX2009703 | XXXXX79504 | Giải nổ hũ | 200 |
| CUNG THI CAM NGUYEN | 12/12/1998 | XXXXX8018057 | XXXXX39309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG CONG | 10/12/1968 | XXXXX8015196 | XXXXX69278 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN HUNG | 4/29/2003 | XXXXX3001938 | XXXXX13720 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAN | 2/20/1988 | XXXXX8005372 | XXXXX18970 | Giải nổ hũ | 200 |
| K  VAN OANH | 2/10/1990 | XXXXX0011856 | XXXXX97931 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH MINH THANH | 11/25/2005 | XXXXX5013893 | XXXXX40671 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM LOAN | 5/1/1985 | XXXXX5017965 | XXXXX04039 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC QUE TRAN | 10/7/2005 | XXXXX5013016 | XXXXX32558 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHON | 2/18/1959 | XXXXX9011718 | XXXXX57658 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DIEP | 11/20/1991 | XXXXX1008671 | XXXXX94608 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THIEN TUONG | 12/3/2005 | XXXXX5009156 | XXXXX06952 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN SON | 9/16/1978 | XXXXX8017161 | XXXXX47036 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI UT NAM | 10/27/1976 | XXXXX6013867 | XXXXX43538 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI XUAN DIEM | 8/5/1991 | XXXXX1004770 | XXXXX55668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI NHO | 10/18/1956 | XXXXX6005003 | XXXXX29367 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO CHI THANH | 6/13/2008 | XXXXX8005357 | XXXXX58867 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY TIEN | 5/7/2007 | XXXXX7013464 | XXXXX37349 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHUOC TOI | 5/11/1987 | XXXXX7022836 | XXXXX93634 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU TON NHAY | 3/1/1992 | XXXXX2000421 | XXXXX34874 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI VAN | 1/15/1993 | XXXXX3000331 | XXXXX16536 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN VIET | 4/20/1988 | XXXXX8002583 | XXXXX24648 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DUY HOA | 10/10/1977 | XXXXX7008895 | XXXXX84566 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KIM HUE | 5/5/1954 | XXXXX4007592 | XXXXX84702 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THUY | 8/18/1992 | XXXXX2002128 | XXXXX62811 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HUONG | 12/21/1981 | XXXXX1007493 | XXXXX51360 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC BAO | 7/30/2000 | XXXXX0001954 | XXXXX47643 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI PHUONG | 10/13/1986 | XXXXX6000716 | XXXXX03345 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THE HOAN | 8/6/1977 | XXXXX7003441 | XXXXX95979 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU BAO VI | 6/8/2008 | XXXXX8008226 | XXXXX32677 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC VINH | 9/30/1992 | XXXXX2003256 | XXXXX77612 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 12/18/1975 | XXXXX5001466 | XXXXX92975 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAT TOAN | 6/12/1985 | XXXXX5004080 | XXXXX78587 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH PHUC | 1/26/1996 | XXXXX6009096 | XXXXX09608 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BE | 8/25/1978 | XXXXX8009200 | XXXXX95469 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN TAN | 1/1/1961 | XXXXX1003057 | XXXXX39310 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG XUAN THANH | 4/26/1986 | XXXXX6003795 | XXXXX38385 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| GIANG A DI | 6/25/1990 | XXXXX0001661 | XXXXX01056 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC MAI NGAN | 11/14/2005 | XXXXX5006378 | XXXXX15052 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI LIEU | 6/26/1989 | XXXXX9011818 | XXXXX25543 | Giải nổ hũ | 200 |
| LIU SEU CHUNG | 12/13/1993 | XXXXX3010047 | XXXXX59216 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN ANH | 6/6/1989 | XXXXX9028948 | XXXXX56689 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY TAN | 3/19/1990 | XXXXX0018039 | XXXXX36537 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU PHUOC TOAN | 11/7/2005 | XXXXX5001548 | XXXXX11405 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA TUAN BUU | 10/30/1980 | XXXXX0002441 | XXXXX26166 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI KIEU THU | 11/16/1992 | XXXXX2004203 | XXXXX60250 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRONG NHAN | 1/20/2003 | XXXXX3006899 | XXXXX81201 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 2/1/1998 | XXXXX8005899 | XXXXX40172 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LOC | 9/1/1992 | XXXXX2008265 | XXXXX40649 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG ANH QUAN | 11/13/1999 | XXXXX9001909 | XXXXX33625 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH QUOC THANG | 1/1/1982 | XXXXX2010994 | XXXXX96439 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUYEN | 4/21/1996 | XXXXX6010538 | XXXXX60647 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HUE | 4/5/1988 | XXXXX8010175 | XXXXX82718 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUONG | 5/25/2008 | XXXXX8014736 | XXXXX34769 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUNG | 5/12/1997 | XXXXX7008912 | XXXXX88897 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI VINH | 2/24/1979 | XXXXX9004470 | XXXXX45062 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NGUYET | 9/7/1986 | XXXXX6002128 | XXXXX20799 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANG HY | 12/27/2000 | XXXXX0004062 | XXXXX54896 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO MINH CHUYEN | 11/18/2003 | XXXXX3000859 | XXXXX53015 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM QUOC KHANH | 9/1/1990 | XXXXX0000635 | XXXXX94365 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH PHU | 6/12/1959 | XXXXX9019894 | XXXXX79868 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN PHONG | 9/25/1994 | XXXXX4016541 | XXXXX87194 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI OANH | 6/10/2003 | XXXXX3012239 | XXXXX80248 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN THANH | 1/21/1971 | XXXXX1002826 | XXXXX92727 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH MINH | 4/20/2001 | XXXXX1001628 | XXXXX56962 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI LAN HUONG | 1/24/1974 | XXXXX4000756 | XXXXX79109 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUOC VIET | 12/14/1991 | XXXXX1027680 | XXXXX31991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG DUNG | 3/1/2005 | XXXXX5008737 | XXXXX83911 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CHIEN | 9/20/1996 | XXXXX6000509 | XXXXX57996 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUACH TRUNG | 8/28/1985 | XXXXX5005327 | XXXXX46716 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH DANG | 10/9/1997 | XXXXX7003891 | XXXXX22226 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC HUY | 8/19/1982 | XXXXX2025588 | XXXXX22483 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG VU | 3/20/2004 | XXXXX4003148 | XXXXX43308 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HOAI | 8/4/1982 | XXXXX2002855 | XXXXX04738 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGOC NHA PHUONG | 11/22/2006 | XXXXX6023642 | XXXXX68523 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN THUC | 12/2/1988 | XXXXX8000417 | XXXXX50268 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM CHI | 1/18/1998 | XXXXX8003184 | XXXXX34312 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HUONG | 4/8/1998 | XXXXX8008277 | XXXXX95113 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYNH NHU | 7/12/2006 | XXXXX6009910 | XXXXX50284 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAO | 8/27/1996 | XXXXX6015984 | XXXXX88225 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG THI THUONG | 10/23/1994 | XXXXX4005912 | XXXXX61811 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC ANH TUAN | 8/20/2001 | XXXXX1006048 | XXXXX62055 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH HANG | 1/15/2008 | XXXXX8001476 | XXXXX45007 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOA | 3/7/1982 | XXXXX2005478 | XXXXX12139 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HUYEN | 8/17/1989 | XXXXX9015947 | XXXXX28991 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANG | 11/20/1974 | XXXXX4015477 | XXXXX36162 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN YEN NHI | 9/17/2004 | XXXXX4042528 | XXXXX15180 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI SEN | 7/30/1991 | XXXXX1025800 | XXXXX71839 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAI | 9/14/1970 | XXXXX0000407 | XXXXX06398 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC | 10/8/1988 | XXXXX8009190 | XXXXX31995 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUONG HUYEN | 4/13/1996 | XXXXX6000917 | XXXXX29967 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET TUAN | 6/10/1996 | XXXXX6005012 | XXXXX40297 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM CHI THUONG | 12/18/2004 | XXXXX4017300 | XXXXX51957 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUI | 9/11/1973 | XXXXX3000129 | XXXXX50624 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM HUU NGHI | 3/23/1977 | XXXXX7000075 | XXXXX19485 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CANH TIEN | 2/19/1994 | XXXXX4000355 | XXXXX24412 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI CUONG | 5/24/2004 | XXXXX4002005 | XXXXX91877 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN KHANH | 12/6/1984 | XXXXX4017650 | XXXXX23368 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH TRI | 9/6/1969 | XXXXX9014696 | XXXXX33548 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH TRUC | 6/26/1998 | XXXXX8001790 | XXXXX00331 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HOANG THAI | 6/14/2006 | XXXXX6001425 | XXXXX08651 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOA | 10/14/1983 | XXXXX3027884 | XXXXX04007 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY DUONG | 10/13/2006 | XXXXX6005747 | XXXXX48997 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DAO | 7/5/1980 | XXXXX0003441 | XXXXX61806 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUA | 10/26/2001 | XXXXX1016958 | XXXXX92032 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TRUNG | 11/1/1993 | XXXXX3041584 | XXXXX39337 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC VAN TIM | 5/3/1952 | XXXXX2000399 | XXXXX69580 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HUNG | 9/8/1987 | XXXXX7010251 | XXXXX80687 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC ANH | 6/2/2003 | XXXXX3011120 | XXXXX23566 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HAI | 9/16/1998 | XXXXX8001235 | XXXXX88698 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VIET | 2/27/1973 | XXXXX3008805 | XXXXX61405 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI LINH | 5/11/2005 | XXXXX5003202 | XXXXX60865 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYNH HUONG | 10/21/1994 | XXXXX4000961 | XXXXX49723 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH TRUC | 2/20/1996 | XXXXX6002406 | XXXXX77246 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI KHANH HOA | 2/14/1986 | XXXXX6007402 | XXXXX12545 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HANG | 7/3/2001 | XXXXX1000482 | XXXXX46743 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA A PO | 6/10/1970 | XXXXX0003922 | XXXXX43674 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH GIANG | 1/1/1990 | XXXXX0006751 | XXXXX66397 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI THAO | 6/11/1996 | XXXXX6010351 | XXXXX21231 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI XUAT | 2/14/1990 | XXXXX0007203 | XXXXX00423 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAM | 10/18/2004 | XXXXX4008146 | XXXXX10834 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIEU OANH | 2/3/2005 | XXXXX5018149 | XXXXX04144 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHU | 4/11/2005 | XXXXX5000534 | XXXXX89405 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET KIEM | 7/1/1962 | XXXXX2014130 | XXXXX52172 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN QUAN | 8/13/1995 | XXXXX5000638 | XXXXX86092 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI VAN | 2/3/1983 | XXXXX3009393 | XXXXX76983 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HOANG DUY HIEN | 2/6/2003 | XXXXX3001291 | XXXXX77617 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUC LY | 9/15/2004 | XXXXX4001887 | XXXXX71692 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VIET LINH TUNG | 2/16/2003 | XXXXX3011244 | XXXXX10598 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE HOANG LONG | 12/19/2000 | XXXXX0000014 | XXXXX91220 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG VIET | 12/6/2003 | XXXXX3001656 | XXXXX86575 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC AN | 8/28/1989 | XXXXX9013383 | XXXXX23434 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRUNG | 9/5/1996 | XXXXX6006085 | XXXXX47858 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TAM | 11/16/1991 | XXXXX1009552 | XXXXX90323 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TUYEN | 2/21/1996 | XXXXX6006705 | XXXXX63602 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC TRAN | 1/9/1999 | XXXXX9006485 | XXXXX13532 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NGOC | 9/4/2006 | XXXXX6011046 | XXXXX31925 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HIEU | 10/14/2008 | XXXXX8012385 | XXXXX97236 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HAI YEN | 8/5/1967 | XXXXX7000954 | XXXXX52239 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI NHAN | 1/25/2008 | XXXXX8002011 | XXXXX16530 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI VAN ANH | 11/21/2007 | XXXXX7009022 | XXXXX45001 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 2/7/1999 | XXXXX9001343 | XXXXX54762 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN LY | 10/20/1953 | XXXXX3002130 | XXXXX43629 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MAI | 1/1/1974 | XXXXX4007878 | XXXXX35447 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUYEN | 10/11/1993 | XXXXX3013228 | XXXXX99909 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BACH | 3/7/2001 | XXXXX1007965 | XXXXX95456 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI DUNG | 6/28/2002 | XXXXX2004444 | XXXXX26049 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 6/22/1987 | XXXXX7011002 | XXXXX81686 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU GIA PHUONG | 4/27/2004 | XXXXX4002832 | XXXXX88437 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHUT HUY | 8/15/1994 | XXXXX4004085 | XXXXX67094 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DINH KHAI | 8/15/1953 | XXXXX3004020 | XXXXX61352 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN HOC | 12/29/1990 | XXXXX0011283 | XXXXX73435 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG HUY | 11/3/1992 | XXXXX2003834 | XXXXX82226 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THAN | 10/9/1981 | XXXXX1005031 | XXXXX79919 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DUC | 11/13/2004 | XXXXX4002776 | XXXXX65812 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MINH | 1/1/1966 | XXXXX6018411 | XXXXX18328 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN DUC | 9/25/1986 | XXXXX6006251 | XXXXX40918 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DONG | 6/1/1962 | XXXXX2004752 | XXXXX71807 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THOA | 1/10/1985 | XXXXX5006046 | XXXXX42905 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU VIET ANH | 1/17/1983 | XXXXX3015439 | XXXXX60569 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THUY TIEN | 6/30/2003 | XXXXX3000695 | XXXXX65473 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG LUONG | 12/26/1987 | XXXXX7047813 | XXXXX87089 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MINH TUAN | 10/22/2003 | XXXXX3015545 | XXXXX48165 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THANH HIEN | 1/18/2000 | XXXXX0025825 | XXXXX10343 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VY | 12/22/2002 | XXXXX2030119 | XXXXX18728 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN PHUNG | 12/12/1993 | XXXXX3004788 | XXXXX19129 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU AN | 11/16/2007 | XXXXX7005564 | XXXXX50637 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRA MY | 12/19/2008 | XXXXX8012828 | XXXXX66145 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LIEN | 5/15/2004 | XXXXX4001669 | XXXXX70212 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HUNG | 7/1/1979 | XXXXX9017378 | XXXXX92965 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE HUY | 12/9/1954 | XXXXX4010414 | XXXXX31543 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN | 3/26/1980 | XXXXX0039605 | XXXXX70780 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MAI TRAM | 10/24/2002 | XXXXX2009894 | XXXXX88431 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MANH THANG | 1/12/1985 | XXXXX5001570 | XXXXX85885 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI XUAN | 10/10/1967 | XXXXX7006194 | XXXXX19640 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VO DUY PHUONG | 11/23/1993 | XXXXX3011770 | XXXXX64421 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HUY HOANG | 8/31/2001 | XXXXX1016530 | XXXXX29753 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VIET HUNG | 12/12/1984 | XXXXX4000945 | XXXXX47454 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CUONG | 12/31/1966 | XXXXX6002746 | XXXXX49926 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BIEN | 12/20/1997 | XXXXX7010926 | XXXXX67778 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUNG NGUYEN | 8/9/2008 | XXXXX8009053 | XXXXX40749 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DOAN | 3/24/1986 | XXXXX6013527 | XXXXX39248 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI HUE | 9/6/1990 | XXXXX0021827 | XXXXX49617 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO ANH MINH | 4/30/2000 | XXXXX0012111 | XXXXX17660 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC OANH | 3/16/2006 | XXXXX6008853 | XXXXX63498 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC NHU | 5/12/2001 | XXXXX1016618 | XXXXX89986 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MY NGAN | 6/26/2004 | XXXXX4017888 | XXXXX86326 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAN | 10/2/2001 | XXXXX1012558 | XXXXX76607 | Giải nổ hũ | 200 |
| Tran thi thu huyen | 3/20/1998 | XXXXX8001209 | XXXXX81803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MUU | 10/9/1953 | XXXXX3012390 | XXXXX05992 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DA THAO | 10/28/2005 | XXXXX5001324 | XXXXX65297 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TRUNG THANH | 1/1/1961 | XXXXX1006472 | XXXXX52490 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG VINH | 8/27/2005 | XXXXX5012266 | XXXXX63403 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN BANG | 11/12/1979 | XXXXX9005926 | XXXXX48510 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DAI | 7/7/1988 | XXXXX8032411 | XXXXX11063 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM OANH | 2/16/1986 | XXXXX6009673 | XXXXX98575 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DAT | 4/29/2001 | XXXXX1005500 | XXXXX02964 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG KIM OANH | 9/9/2000 | XXXXX0014470 | XXXXX49406 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THAO | 9/26/1981 | XXXXX1021264 | XXXXX56027 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TOAN | 8/24/2001 | XXXXX1005366 | XXXXX41136 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC THU | 9/12/1977 | XXXXX7043699 | XXXXX70093 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN BAC | 6/17/1981 | XXXXX1007923 | XXXXX60217 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DAI LOC | 11/30/1995 | XXXXX5011787 | XXXXX00145 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC NHAN | 9/20/2001 | XXXXX1013253 | XXXXX08027 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TAN | 3/15/1991 | XXXXX1019119 | XXXXX94419 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN BIEN | 1/22/1976 | XXXXX6007428 | XXXXX82735 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LINH NHU | 7/21/2001 | XXXXX1006976 | XXXXX18414 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUYEN | 2/20/1990 | XXXXX0002018 | XXXXX67290 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM THANH HUAN | 9/15/1993 | XXXXX3015332 | XXXXX89338 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN QUANG | 3/3/1974 | XXXXX4003596 | XXXXX43698 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CHI TAM BM | 3/8/1999 | XXXXX9014025 | XXXXX88972 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUONG | 3/10/1977 | XXXXX7014648 | XXXXX15704 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HOA | 12/19/2001 | XXXXX1012393 | XXXXX46185 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 12/25/1996 | XXXXX6009778 | XXXXX43036 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN DUNG | 1/3/1996 | XXXXX6001097 | XXXXX31996 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HUONG | 7/1/1962 | XXXXX2008853 | XXXXX94938 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG KHANG | 11/4/2000 | XXXXX0007701 | XXXXX78043 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI HOA | 8/18/1971 | XXXXX1021573 | XXXXX95071 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG BAO TRAN | 6/4/2004 | XXXXX4008395 | XXXXX87018 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI THU | 3/1/2004 | XXXXX4000961 | XXXXX04182 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH TRONG | 1/21/1982 | XXXXX2017405 | XXXXX03981 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC THUAT | 3/28/1971 | XXXXX1003780 | XXXXX77621 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VIET LUONG | 6/13/1990 | XXXXX0005911 | XXXXX47525 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MY HOA | 5/28/1995 | XXXXX5000265 | XXXXX28290 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TO TRINH | 10/20/1991 | XXXXX1001566 | XXXXX44774 | Giải nổ hũ | 200 |
| MONG VAN XAN | 3/1/1972 | XXXXX2003403 | XXXXX10347 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 11/16/1986 | XXXXX6002311 | XXXXX26442 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOAI | 1/15/1995 | XXXXX5003675 | XXXXX30489 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANG THANH PHONG | 4/30/2004 | XXXXX4010861 | XXXXX92306 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY HA LINH | 5/3/2003 | XXXXX3004375 | XXXXX01835 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN CHINH | 1/21/2003 | XXXXX3018316 | XXXXX40249 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH MANH HUNG | 5/5/1990 | XXXXX0025310 | XXXXX97756 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CHIEU | 12/2/1968 | XXXXX8003496 | XXXXX46353 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 2/10/1978 | XXXXX8010982 | XXXXX60039 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH DUY NHUT | 4/20/1964 | XXXXX4001391 | XXXXX06012 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN QUYET | 6/26/1996 | XXXXX6005432 | XXXXX19511 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN THAI | 9/16/1997 | XXXXX7009486 | XXXXX02610 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH DAC MINH TAY | 11/13/2003 | XXXXX3000501 | XXXXX34310 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG NHO | 10/24/2004 | XXXXX4018563 | XXXXX31120 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 5/25/1990 | XXXXX0022045 | XXXXX36190 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HIEN | 2/16/1985 | XXXXX5014887 | XXXXX46288 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI DANH | 11/20/1990 | XXXXX0000651 | XXXXX80635 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN NGHIEM | 9/15/1972 | XXXXX2002603 | XXXXX64076 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI TIEU NGHI | 7/5/2002 | XXXXX2002217 | XXXXX23673 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HUONG GIANG | 12/28/2003 | XXXXX3035046 | XXXXX13474 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI BICH NGOC | 1/5/1988 | XXXXX8018660 | XXXXX57554 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO LOC | 3/1/1962 | XXXXX2000005 | XXXXX72562 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG THI KIEM | 5/17/1997 | XXXXX7004472 | XXXXX53394 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM LOAN | 6/26/1984 | XXXXX4003970 | XXXXX79368 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI QUYEN | 10/15/1989 | XXXXX9002866 | XXXXX60345 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHAP | 6/14/1986 | XXXXX6005008 | XXXXX14336 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI KHANH HOA | 9/23/1989 | XXXXX9016788 | XXXXX63356 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THI HOANG DAO | 6/22/1992 | XXXXX2029451 | XXXXX37642 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHAT PHUONG | 5/20/2002 | XXXXX2003694 | XXXXX48016 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TRI | 9/12/1992 | XXXXX2012929 | XXXXX66646 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUY | 10/17/1993 | XXXXX3008688 | XXXXX08911 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG TUNG DUONG | 3/28/2005 | XXXXX5002344 | XXXXX30423 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THAI NGUYEN | 6/2/1979 | XXXXX9000366 | XXXXX46539 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN HOANG LONG | 6/20/2001 | XXXXX1024626 | XXXXX16777 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TRANH | 10/9/1959 | XXXXX9000296 | XXXXX90453 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUYEN | 4/24/1984 | XXXXX4034473 | XXXXX41158 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHONG | 8/1/1985 | XXXXX5000990 | XXXXX60115 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN VI | 1/1/1993 | XXXXX3000597 | XXXXX87887 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC TRAM | 10/12/2000 | XXXXX0000894 | XXXXX18258 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CONG BANG | 4/15/1989 | XXXXX9002925 | XXXXX56469 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN VAN THANH | 3/3/1989 | XXXXX9000201 | XXXXX93099 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG | 7/22/1995 | XXXXX5015695 | XXXXX23293 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY TIEN | 1/21/1999 | XXXXX9004428 | XXXXX96522 | Giải nổ hũ | 200 |
| HANG A PAO | 2/20/1987 | XXXXX7001571 | XXXXX18802 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN TIN | 7/27/1996 | XXXXX6006509 | XXXXX42721 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI Y VAN | 4/25/1979 | XXXXX9006982 | XXXXX72745 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUC AN | 9/12/2004 | XXXXX4002139 | XXXXX68146 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO XUAN HA | 12/30/1969 | XXXXX9027327 | XXXXX21535 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM KIM THANH | 12/17/1986 | XXXXX6005683 | XXXXX75712 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 10/1/1973 | XXXXX3005176 | XXXXX32263 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET XUAN | 10/2/2003 | XXXXX3015206 | XXXXX29984 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN ANH | 12/9/2003 | XXXXX3003143 | XXXXX37204 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI XUAN | 10/27/1988 | XXXXX8016381 | XXXXX42164 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO XUAN LAM | 10/15/2005 | XXXXX5010190 | XXXXX31248 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NGOC ANH | 1/15/1993 | XXXXX3000811 | XXXXX85810 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN DOAI | 6/4/1974 | XXXXX4003679 | XXXXX09474 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC QUANG | 9/4/1994 | XXXXX4001823 | XXXXX96244 | Giải nổ hũ | 200 |
| ROAN VAN TUONG | 7/18/1977 | XXXXX7008521 | XXXXX45085 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN PHONG | 8/6/1985 | XXXXX5006021 | XXXXX63667 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MINH | 12/4/1984 | XXXXX4008834 | XXXXX64587 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN VIET | 1/20/1995 | XXXXX5009496 | XXXXX34095 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TUAN | 7/10/1987 | XXXXX7001783 | XXXXX31471 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TINH | 12/27/1960 | XXXXX0009538 | XXXXX80728 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THUY LINH | 11/4/2000 | XXXXX0002873 | XXXXX71707 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGHIA | 1/9/2001 | XXXXX1007288 | XXXXX64764 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NHU QUYNH | 2/13/1994 | XXXXX4007570 | XXXXX13294 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A LONG | 12/30/2004 | XXXXX4001078 | XXXXX50304 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HOAN NGUYEN | 5/6/1985 | XXXXX5006323 | XXXXX12347 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUAN | 2/12/1985 | XXXXX5007732 | XXXXX36755 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUI THI LOAN | 2/5/1997 | XXXXX7009793 | XXXXX40512 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MUOI | 7/3/1979 | XXXXX9005470 | XXXXX33074 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TU | 10/7/1954 | XXXXX4002920 | XXXXX08366 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI THU | 7/16/1985 | XXXXX5002634 | XXXXX43721 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HA | 7/27/2002 | XXXXX2000675 | XXXXX27779 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KHAC CUONG | 8/3/1969 | XXXXX9008580 | XXXXX56643 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC THI CAM GIANG | 8/16/2001 | XXXXX1007949 | XXXXX16401 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI BAO BINH | 3/18/1997 | XXXXX7007463 | XXXXX82549 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU NGA | 1/11/2006 | XXXXX6004348 | XXXXX12242 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TOAN | 11/25/2000 | XXXXX0007122 | XXXXX36981 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN DUNG | 1/23/1994 | XXXXX4009058 | XXXXX18611 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH QUY | 11/8/2000 | XXXXX0012379 | XXXXX16028 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DOI | 12/27/2000 | XXXXX0007717 | XXXXX80519 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 7/6/1992 | XXXXX2007445 | XXXXX73661 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DONG HAI DANG | 11/11/2008 | XXXXX8000457 | XXXXX60782 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CONG | 3/6/2005 | XXXXX5001577 | XXXXX69683 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN DAN | 6/4/1970 | XXXXX0011413 | XXXXX36722 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT TUONG | 10/10/1994 | XXXXX4002523 | XXXXX64131 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HUU DUC | 1/1/1979 | XXXXX9004942 | XXXXX16773 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN VU | 8/14/1995 | XXXXX5000803 | XXXXX00071 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN THANH | 1/17/1999 | XXXXX9000007 | XXXXX69238 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TRUC | 5/18/2005 | XXXXX5011253 | XXXXX36858 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI GIAO | 6/16/1981 | XXXXX1017374 | XXXXX96746 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CHI TRUNG | 10/21/1983 | XXXXX3016225 | XXXXX57933 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG BA PHUONG | 4/14/1989 | XXXXX9028200 | XXXXX50460 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC HUNG | 7/2/1984 | XXXXX4000313 | XXXXX74118 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU NGUYEN TRONG NHAT | 6/18/1982 | XXXXX2020056 | XXXXX83599 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN SU | 5/19/1969 | XXXXX9001908 | XXXXX44851 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN NGUYEN TRUONG VU | 11/3/1978 | XXXXX8001123 | XXXXX32626 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MUI | 12/9/1979 | XXXXX9030021 | XXXXX26585 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NAM | 10/16/1996 | XXXXX6014465 | XXXXX43069 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MANH TIEN | 2/9/2002 | XXXXX2003976 | XXXXX44618 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH MANH | 1/27/2001 | XXXXX1006934 | XXXXX41754 | Giải nổ hũ | 200 |
| UNG VAN QUYNH | 6/22/1977 | XXXXX7000143 | XXXXX20677 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HUE | 12/4/1992 | XXXXX2013317 | XXXXX68545 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DONG | 5/6/2009 | XXXXX9017338 | XXXXX03343 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TUNG | 9/5/1988 | XXXXX8027616 | XXXXX44833 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC VAN PHU | 6/1/2002 | XXXXX2006568 | XXXXX33600 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUAN | 4/24/1986 | XXXXX6004804 | XXXXX85383 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHONG | 1/11/1968 | XXXXX8017038 | XXXXX97493 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH XUAN | 9/15/1998 | XXXXX8010004 | XXXXX27105 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN NHI | 10/23/1987 | XXXXX7004805 | XXXXX44566 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUYNH | 6/28/1998 | XXXXX8007823 | XXXXX92235 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOA THI XUAN | 8/12/2004 | XXXXX4023538 | XXXXX55063 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI Y | 9/21/2005 | XXXXX5012185 | XXXXX49510 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NU | 1/1/1978 | XXXXX8004730 | XXXXX24184 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHANH LINH | 9/6/1996 | XXXXX6004219 | XXXXX30520 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TRUC | 8/1/2006 | XXXXX6011458 | XXXXX33803 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG DUC HUU NGHIA | 9/22/2007 | XXXXX7011326 | XXXXX88784 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC KY DUYEN | 12/12/2001 | XXXXX1005638 | XXXXX70563 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI HONG NHUNG | 11/15/1982 | XXXXX2008803 | XXXXX89898 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM NGOC THIEP | 11/2/1989 | XXXXX9001771 | XXXXX36558 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN CHIEN | 6/12/1990 | XXXXX0018571 | XXXXX03990 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG MI SO | 5/15/2006 | XXXXX6009880 | XXXXX70391 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG SY THONG | 10/10/2003 | XXXXX3003954 | XXXXX03991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THUONG | 4/18/1991 | XXXXX1007909 | XXXXX26557 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THOM | 9/10/1970 | XXXXX0005011 | XXXXX08737 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 8/8/1976 | XXXXX6002075 | XXXXX38885 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI LUC | 3/1/1967 | XXXXX7019172 | XXXXX78022 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI XUAN HUNG | 4/3/2003 | XXXXX3000822 | XXXXX74760 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU HONG SON | 5/18/2008 | XXXXX8009046 | XXXXX23778 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG BINH | 6/24/1999 | XXXXX9001458 | XXXXX45792 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY PHUOC THUAN | 9/18/2006 | XXXXX6007785 | XXXXX92294 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUNG KIEN | 3/16/1992 | XXXXX2000969 | XXXXX91138 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THUY | 11/29/2003 | XXXXX3015934 | XXXXX95117 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUANG LANG | 1/1/1958 | XXXXX8001007 | XXXXX31320 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HOANG THAI | 5/8/1969 | XXXXX9007100 | XXXXX79368 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI MY LOAN | 1/20/1991 | XXXXX1017092 | XXXXX49058 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TUAN | 2/25/2008 | XXXXX8014551 | XXXXX40172 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAM ANH | 7/10/2006 | XXXXX6000152 | XXXXX92607 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRONG BIEN | 2/9/1993 | XXXXX3017633 | XXXXX09593 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI YEN | 4/21/2002 | XXXXX2008551 | XXXXX62265 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI LAN | 1/6/1970 | XXXXX0000588 | XXXXX07994 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI QUYNH NHU | 11/27/2006 | XXXXX6002556 | XXXXX72074 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TRA MY | 5/13/2007 | XXXXX7009144 | XXXXX36774 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAY | 5/19/1994 | XXXXX4007358 | XXXXX85818 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH LONG | 8/2/2001 | XXXXX1003634 | XXXXX23120 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO MI GIAO | 3/14/2008 | XXXXX8000467 | XXXXX39672 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH DAO | 8/22/1988 | XXXXX8002926 | XXXXX42473 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGUYEN LAI | 1/27/1975 | XXXXX5002104 | XXXXX61684 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI DE | 10/12/1976 | XXXXX6014145 | XXXXX78169 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN TU | 8/7/1987 | XXXXX7007119 | XXXXX82426 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI MINH | 10/15/1994 | XXXXX4003486 | XXXXX43181 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC LINH | 8/24/1998 | XXXXX8016945 | XXXXX12975 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DOAN DOAN TRANG | 7/1/2007 | XXXXX7005846 | XXXXX00107 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| QUAN VI HAI | 5/17/1978 | XXXXX8002629 | XXXXX41883 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI CHANG | 5/27/1988 | XXXXX8007306 | XXXXX60094 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG XUAN HAU | 12/12/1994 | XXXXX4006104 | XXXXX29259 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC LONG | 10/1/1956 | XXXXX6000018 | XXXXX49948 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HOANG OANH | 11/20/1996 | XXXXX6002623 | XXXXX83887 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THANH | 4/20/1948 | XXXXX8005935 | XXXXX14455 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BICH NGOC | 6/2/1985 | XXXXX5001342 | XXXXX62867 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO BAO LIEN | 8/26/2007 | XXXXX7004341 | XXXXX90626 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH NGOC | 4/27/2006 | XXXXX6006465 | XXXXX27289 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI CU VIET | 1/17/2005 | XXXXX5013240 | XXXXX78215 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI ANH XUAN | 5/27/1993 | XXXXX3030466 | XXXXX76191 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO TRONG AN | 9/7/1994 | XXXXX4002791 | XXXXX57607 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THANH TUAN | 2/1/1996 | XXXXX6000957 | XXXXX78202 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH DUC | 12/24/1996 | XXXXX6000888 | XXXXX10409 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG NGUYEN | 10/6/2008 | XXXXX8000225 | XXXXX92109 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN LANH | 11/20/1976 | XXXXX6004347 | XXXXX57253 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LAN ANH | 1/20/2004 | XXXXX4003878 | XXXXX95079 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI AI NHAN | 9/2/1993 | XXXXX3008258 | XXXXX03945 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN CUONG | 6/17/2006 | XXXXX6005452 | XXXXX47441 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU TRONG THUONG | 11/10/1988 | XXXXX8034210 | XXXXX87720 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NGOC | 9/20/1997 | XXXXX7000993 | XXXXX69374 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN TIEN | 11/9/1989 | XXXXX9008492 | XXXXX69301 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DUY | 3/22/1985 | XXXXX5007308 | XXXXX16169 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HA | 12/2/1990 | XXXXX0015237 | XXXXX68599 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUA THI THU HIEN | 7/27/2000 | XXXXX0000278 | XXXXX10659 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE TRIEU VY | 7/2/2004 | XXXXX4005565 | XXXXX55174 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN GIENG | 8/3/1988 | XXXXX8009951 | XXXXX62582 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KHANH LY | 6/19/2004 | XXXXX4011619 | XXXXX62753 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THU HA | 1/6/1980 | XXXXX0018678 | XXXXX71454 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH CHI THANH | 10/10/1994 | XXXXX4008620 | XXXXX47791 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN HOA | 1/10/2003 | XXXXX3001182 | XXXXX87807 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI PHUONG ANH | 11/14/2006 | XXXXX6011233 | XXXXX87054 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 5/12/1981 | XXXXX1001429 | XXXXX35436 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THE | 9/27/1991 | XXXXX1007304 | XXXXX57202 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG DUONG | 6/25/1998 | XXXXX8011467 | XXXXX02332 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI THUY LAN | 10/10/1979 | XXXXX9005009 | XXXXX89003 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH CHI | 10/19/2005 | XXXXX5005002 | XXXXX32931 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI TRUC LOAN | 10/26/1987 | XXXXX7001029 | XXXXX58700 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI NGOC KIEU | 12/9/1988 | XXXXX8007632 | XXXXX19849 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI PHUONG | 5/4/2008 | XXXXX8009134 | XXXXX37580 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO CHI NGUYEN | 5/29/2008 | XXXXX8010668 | XXXXX26341 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANG | 1/13/2007 | XXXXX7005526 | XXXXX21374 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH HIEP | 9/21/1992 | XXXXX2011497 | XXXXX24188 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM QUYEN | 12/13/2001 | XXXXX1006676 | XXXXX74285 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BAC | 10/18/1968 | XXXXX8008110 | XXXXX42459 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI LAN | 8/10/1973 | XXXXX3005692 | XXXXX63965 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHI QUANG VINH | 2/5/2004 | XXXXX4011460 | XXXXX42037 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HA TRANG | 10/20/1989 | XXXXX9006748 | XXXXX40577 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN LINH | 6/27/1990 | XXXXX0005560 | XXXXX19599 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NHA | 8/31/2005 | XXXXX5014842 | XXXXX15003 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MANH HUYNH | 1/12/2000 | XXXXX0017102 | XXXXX98860 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGAN | 1/1/1983 | XXXXX3005364 | XXXXX97508 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI SOI | 5/20/1983 | XXXXX3052005 | XXXXX77959 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRAN TRANG NHI | 8/24/2005 | XXXXX5004301 | XXXXX90689 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MAI PHUONG | 8/7/2003 | XXXXX3005268 | XXXXX69383 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUAN | 12/25/1999 | XXXXX9000196 | XXXXX60558 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH DUY | 9/13/2003 | XXXXX3005262 | XXXXX39068 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LY VAN NGUYEN | 3/7/1980 | XXXXX0005039 | XXXXX53702 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DUNG | 8/25/1957 | XXXXX7000310 | XXXXX93934 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG SON | 10/10/1979 | XXXXX9001379 | XXXXX92928 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHUONG VY | 12/1/2009 | XXXXX9005127 | XXXXX13819 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAN THANH | 2/15/1987 | XXXXX7000443 | XXXXX15287 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THUY TRANG | 3/3/2006 | XXXXX6013810 | XXXXX14924 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI KIEU OANH | 2/15/1998 | XXXXX8002823 | XXXXX50298 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THUY DUONG | 1/8/1992 | XXXXX2001334 | XXXXX68768 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG QUANG ANH | 10/1/2000 | XXXXX0004157 | XXXXX80410 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE THU THUONG | 8/30/2008 | XXXXX8005695 | XXXXX14964 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN THUC | 12/23/1991 | XXXXX1004432 | XXXXX66726 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG THOM | 6/5/1987 | XXXXX7008763 | XXXXX71183 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI LINH | 9/10/1994 | XXXXX4001900 | XXXXX18816 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH KHANH AN | 5/4/2005 | XXXXX5010827 | XXXXX35094 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG LAM | 10/30/2002 | XXXXX2001856 | XXXXX32226 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM TRAM THY | 12/28/1980 | XXXXX0016078 | XXXXX97692 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG VAN TUYEN | 10/18/1992 | XXXXX2001121 | XXXXX99213 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE | 3/21/1997 | XXXXX7003016 | XXXXX76926 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG TRUC | 7/8/2002 | XXXXX2014814 | XXXXX33775 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 4/30/1986 | XXXXX6007683 | XXXXX38111 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG MINH | 11/7/2005 | XXXXX5009870 | XXXXX82953 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH HAI | 11/6/1981 | XXXXX1021315 | XXXXX12673 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU NAM | 7/12/2005 | XXXXX5023136 | XXXXX12705 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH THAI | 10/6/1981 | XXXXX1012108 | XXXXX36392 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI XUAN HUONG | 2/15/1986 | XXXXX6003201 | XXXXX17976 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG DUC MANH | 2/14/1995 | XXXXX5009752 | XXXXX88533 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 3/1/2005 | XXXXX5011253 | XXXXX50417 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA HIEN | 8/1/1995 | XXXXX5005483 | XXXXX20772 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HAI | 1/16/1991 | XXXXX1021997 | XXXXX71307 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HONG SON | 1/28/2000 | XXXXX0006139 | XXXXX34452 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU DUC DUNG | 2/25/2004 | XXXXX4000986 | XXXXX08840 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI THUY | 8/15/1992 | XXXXX2011612 | XXXXX08259 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI PHE | 8/9/1998 | XXXXX8009233 | XXXXX53016 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUE | 8/19/1993 | XXXXX3005445 | XXXXX71556 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH BA THE | 5/8/1962 | XXXXX2007538 | XXXXX56827 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI VAN | 5/28/1990 | XXXXX0004820 | XXXXX12759 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HOAI THU | 9/5/2004 | XXXXX4012308 | XXXXX10058 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VU | 2/18/2006 | XXXXX6005719 | XXXXX77243 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A TANG | 4/9/2007 | XXXXX7006599 | XXXXX55389 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY DUAN | 6/18/2002 | XXXXX2002873 | XXXXX42271 | Giải nổ hũ | 200 |
| SIN VAN VINH | 2/22/1990 | XXXXX0001412 | XXXXX20133 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI | 1/2/1960 | XXXXX0027885 | XXXXX44802 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUOC HUY | 1/2/2005 | XXXXX5006966 | XXXXX14295 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN DAT | 1/1/1963 | XXXXX3001233 | XXXXX65731 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN GIANG | 2/1/1987 | XXXXX7012053 | XXXXX47638 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN LOC | 6/4/2002 | XXXXX2001360 | XXXXX09473 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HUONG | 1/24/1981 | XXXXX1009009 | XXXXX15612 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG THANG | 12/22/2003 | XXXXX3016623 | XXXXX45569 | Giải nổ hũ | 200 |
| THIEU THI HUONG TRA | 2/4/2003 | XXXXX3008489 | XXXXX81208 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MINH HIEU | 4/24/2003 | XXXXX3005535 | XXXXX91070 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN TU | 9/6/1966 | XXXXX6021321 | XXXXX89752 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CAM TU | 1/1/1995 | XXXXX5012028 | XXXXX80539 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUY | 2/17/1987 | XXXXX7030040 | XXXXX12917 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LOI | 8/20/1988 | XXXXX8006903 | XXXXX48424 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGHIA | 11/30/2005 | XXXXX5006798 | XXXXX78305 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAI HA | 10/12/1971 | XXXXX1025803 | XXXXX90022 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG THUY | 10/12/1992 | XXXXX2001847 | XXXXX10013 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| CAN THI NGA | 8/20/1958 | XXXXX8030438 | XXXXX84332 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THU HUYEN | 10/5/2002 | XXXXX2030267 | XXXXX32811 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CAM QUYNH | 6/28/2007 | XXXXX7014129 | XXXXX59167 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 4/24/1983 | XXXXX3022344 | XXXXX89935 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI HOANG LINH | 2/3/2002 | XXXXX2003396 | XXXXX48289 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI VIN | 7/27/1980 | XXXXX0002877 | XXXXX49327 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET NGA | 3/12/1990 | XXXXX0000411 | XXXXX54318 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN NGHIEP | 5/19/1972 | XXXXX2013438 | XXXXX53135 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH HOANG | 7/1/2003 | XXXXX3016616 | XXXXX76203 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TUAN GIANG | 10/5/2000 | XXXXX0005559 | XXXXX52167 | Giải nổ hũ | 200 |
| H CHAN MON KBUOR | 12/22/1996 | XXXXX6000194 | XXXXX54684 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A CHUA | 4/1/2003 | XXXXX3009272 | XXXXX00853 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG ANH | 8/5/1988 | XXXXX8000092 | XXXXX91600 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN DUONG | 1/5/1995 | XXXXX5000635 | XXXXX09852 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DUY | 9/13/1993 | XXXXX3032664 | XXXXX08557 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH QUY LINH | 6/3/2003 | XXXXX3003060 | XXXXX52575 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG MINH NGHIA | 3/22/1995 | XXXXX5009770 | XXXXX49919 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC | 10/4/1991 | XXXXX1032359 | XXXXX80116 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG KHAI | 3/10/2000 | XXXXX0007437 | XXXXX43842 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH THAO | 2/12/2006 | XXXXX6002930 | XXXXX21258 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY KHANG | 3/1/2002 | XXXXX2037100 | XXXXX72238 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI VAN | 1/5/1997 | XXXXX7012524 | XXXXX84747 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THANH NGOC | 6/8/1994 | XXXXX4000491 | XXXXX67330 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY ANH | 6/28/1991 | XXXXX1008113 | XXXXX88361 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUNG | 7/23/1984 | XXXXX4001546 | XXXXX23784 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 10/19/2005 | XXXXX5000244 | XXXXX17790 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THAI | 1/5/1991 | XXXXX1004951 | XXXXX26837 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGUYET | 10/11/1984 | XXXXX4005275 | XXXXX52484 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 12/15/1988 | XXXXX8017474 | XXXXX76787 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TON SENH | 6/3/2003 | XXXXX3005498 | XXXXX35245 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA LY TRUNG | 7/22/1983 | XXXXX3000088 | XXXXX03271 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUONG ANH | 4/27/2007 | XXXXX7010642 | XXXXX19536 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG TRANG LINH | 3/7/2000 | XXXXX0002505 | XXXXX45506 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN SON | 3/21/2005 | XXXXX5001449 | XXXXX46177 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DONG | 9/1/1969 | XXXXX9006454 | XXXXX59332 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI BICH NGOC | 12/21/2005 | XXXXX5012377 | XXXXX12631 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI CANH | 9/21/2005 | XXXXX5008123 | XXXXX43546 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI BICH VAN | 10/12/2008 | XXXXX8003398 | XXXXX92799 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU SON HIEP | 4/4/1986 | XXXXX6004460 | XXXXX00669 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEU | 8/25/1988 | XXXXX8011770 | XXXXX41182 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH NHAN | 6/25/2004 | XXXXX4015341 | XXXXX62650 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN THANG | 8/18/2001 | XXXXX1008501 | XXXXX80049 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TUAN PHONG | 1/31/2005 | XXXXX5000244 | XXXXX63650 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH CUOL | 1/1/1978 | XXXXX8010840 | XXXXX69490 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI HAU | 8/10/1993 | XXXXX3009176 | XXXXX35268 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH HOA | 8/30/1992 | XXXXX2005987 | XXXXX88638 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LY | 8/28/1976 | XXXXX6004353 | XXXXX46257 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VANH | 1/1/1965 | XXXXX5012410 | XXXXX57948 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HOAN | 2/16/2003 | XXXXX3006181 | XXXXX17685 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HOANG ANH | 9/4/1986 | XXXXX6000508 | XXXXX69756 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI DUYEN | 10/10/1982 | XXXXX2028029 | XXXXX47269 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUA | 6/25/1987 | XXXXX7011083 | XXXXX76299 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN ANH | 8/10/1992 | XXXXX2008567 | XXXXX98328 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HUU CHI | 8/10/1988 | XXXXX8005727 | XXXXX33029 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH HIEN | 7/3/2005 | XXXXX5014860 | XXXXX13873 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 7/15/1977 | XXXXX7000778 | XXXXX64254 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI THUY NHIEU | 11/27/2004 | XXXXX4005171 | XXXXX74842 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN KHANH LINH | 2/16/2005 | XXXXX5010326 | XXXXX55367 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO CONG CHINH | 10/18/1994 | XXXXX4011275 | XXXXX04670 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET LAM | 6/10/1994 | XXXXX4005583 | XXXXX81018 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC KIM THUY | 8/12/2000 | XXXXX0007005 | XXXXX42390 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY MANH | 12/5/2007 | XXXXX7008183 | XXXXX25289 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAU THI THUY | 3/20/2005 | XXXXX5006815 | XXXXX54858 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 10/4/1990 | XXXXX0000759 | XXXXX45769 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HUONG | 10/24/2002 | XXXXX2006970 | XXXXX09539 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VINH QUANG | 9/2/1975 | XXXXX5020323 | XXXXX24672 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN HA | 1/1/1955 | XXXXX5004284 | XXXXX90588 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU PHUONG ANH | 1/4/2002 | XXXXX2002559 | XXXXX23741 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG VINH | 3/27/1982 | XXXXX2031817 | XXXXX03629 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THUY TRANG | 3/19/1982 | XXXXX2001407 | XXXXX51381 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TAI | 3/16/1996 | XXXXX6003790 | XXXXX22102 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN MOI | 1/16/2003 | XXXXX3005186 | XXXXX19701 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TIEN MANH | 6/12/1991 | XXXXX1010949 | XXXXX31613 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN THANH | 2/1/1988 | XXXXX8005942 | XXXXX44100 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VU LINH | 12/29/1993 | XXXXX3010074 | XXXXX67418 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUY | 6/25/1987 | XXXXX7004906 | XXXXX37343 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN PHUC | 10/6/2008 | XXXXX8013147 | XXXXX98136 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HOAI | 8/27/1996 | XXXXX6015945 | XXXXX50297 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TAN | 10/15/1968 | XXXXX8016291 | XXXXX24054 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN DUC LINH | 5/10/1990 | XXXXX0012547 | XXXXX63078 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HUYEN TRANG | 10/5/1985 | XXXXX5000082 | XXXXX22646 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THUY LINH | 10/30/1986 | XXXXX6029448 | XXXXX21234 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MINH THUAN | 10/13/2006 | XXXXX6004157 | XXXXX53154 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU | 3/11/1997 | XXXXX7008218 | XXXXX84934 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG BAC | 9/24/1990 | XXXXX0005580 | XXXXX44614 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN QUYEN | 3/15/1983 | XXXXX3010074 | XXXXX89074 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI NGAN | 10/20/1971 | XXXXX1002987 | XXXXX31043 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DINH SANG | 3/24/2003 | XXXXX3011138 | XXXXX98706 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU CHAU PHUONG THUY | 9/25/2005 | XXXXX5001183 | XXXXX74734 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG KIM TUYEN | 2/10/1988 | XXXXX8008495 | XXXXX27120 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO QUANG VIET | 10/13/2003 | XXXXX3005173 | XXXXX93772 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI XUAN HOANG | 8/9/2002 | XXXXX2005632 | XXXXX39166 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH MAI | 12/22/1965 | XXXXX5018977 | XXXXX71600 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MINH | 5/10/1990 | XXXXX0009494 | XXXXX24129 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI BINH | 3/20/1992 | XXXXX2011498 | XXXXX95430 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM NHUNG NGAY | 8/22/2006 | XXXXX6004960 | XXXXX71853 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TRUONG | 3/20/1985 | XXXXX5008203 | XXXXX92199 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAN | 10/11/1991 | XXXXX1005003 | XXXXX28562 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CANH | 3/20/1996 | XXXXX6014511 | XXXXX57996 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN MINH HUYEN | 8/20/2005 | XXXXX5007894 | XXXXX99040 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHANH PHUONG | 4/12/2007 | XXXXX7000809 | XXXXX37840 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH LONG | 1/4/1994 | XXXXX4002849 | XXXXX17644 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI VAN | 6/24/1967 | XXXXX7001234 | XXXXX73453 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KHANH HUYEN | 6/10/2002 | XXXXX2003278 | XXXXX15222 | Giải nổ hũ | 200 |
| BLUP TOM | 11/16/1975 | XXXXX5003606 | XXXXX62249 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG THANH | 11/21/1998 | XXXXX8003671 | XXXXX62324 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI NU | 11/11/1995 | XXXXX5009619 | XXXXX54091 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HUU HOAT | 8/7/1963 | XXXXX3036938 | XXXXX09512 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN DUNG | 1/1/1968 | XXXXX8006453 | XXXXX24260 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI PHA | 1/1/1966 | XXXXX6017619 | XXXXX79791 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THANH NAM | 2/12/1999 | XXXXX9009480 | XXXXX27369 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y NHU QUYNH | 1/12/1999 | XXXXX9004460 | XXXXX76161 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THAO | 7/3/2003 | XXXXX3001447 | XXXXX70747 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN BEO | 9/5/1991 | XXXXX1018866 | XXXXX37760 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN THANH MINH | 11/24/1992 | XXXXX2010404 | XXXXX03085 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUONG | 1/20/1991 | XXXXX1005710 | XXXXX93523 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN BINH | 12/28/2000 | XXXXX0021499 | XXXXX14435 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI QUYNH | 6/28/1989 | XXXXX9003662 | XXXXX42918 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO YEN NHI | 5/18/2008 | XXXXX8012928 | XXXXX37916 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HUNG | 1/23/1959 | XXXXX9024607 | XXXXX37888 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y DJIU MLO | 12/10/1969 | XXXXX9004237 | XXXXX72620 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGOC THAO | 3/26/1959 | XXXXX9006883 | XXXXX49043 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN THANH | 4/21/1995 | XXXXX5014144 | XXXXX34392 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THE VINH | 6/6/1985 | XXXXX5000046 | XXXXX00763 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC VAN | 5/3/2001 | XXXXX1002841 | XXXXX71142 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG LAN | 7/25/1972 | XXXXX2005375 | XXXXX13097 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH SO DA | 6/19/2007 | XXXXX7007478 | XXXXX43329 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THU | 4/7/1992 | XXXXX2013243 | XXXXX35082 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE THI THUY | 10/28/1993 | XXXXX3008674 | XXXXX46932 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUNG | 6/7/2001 | XXXXX1000540 | XXXXX25162 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN XUYEN | 10/6/1979 | XXXXX9005464 | XXXXX91126 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN THANH | 10/18/1997 | XXXXX7010551 | XXXXX02902 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VU LINH | 9/2/1994 | XXXXX4000731 | XXXXX26847 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 11/27/2005 | XXXXX5010869 | XXXXX95209 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG CHINH | 9/9/1975 | XXXXX5020987 | XXXXX17533 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI MY LA | 2/15/1988 | XXXXX8038647 | XXXXX93587 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG DUAN | 10/4/1970 | XXXXX0001515 | XXXXX88307 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI CAM DIEN | 1/1/1986 | XXXXX6004498 | XXXXX64022 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG HAI HUY | 11/18/2003 | XXXXX3015486 | XXXXX86055 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN KHAI | 8/18/2006 | XXXXX6000497 | XXXXX02595 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DONG | 12/18/1979 | XXXXX9002029 | XXXXX43532 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TUAN THANH | 11/15/2004 | XXXXX4016354 | XXXXX73104 | Giải nổ hũ | 200 |
| AU QUANG KHAI | 1/10/2005 | XXXXX5001412 | XXXXX89068 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA DUY MONG | 1/1/1992 | XXXXX2012539 | XXXXX78516 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG ANH DUNG | 3/5/2007 | XXXXX7000542 | XXXXX64283 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN THOM | 9/28/2000 | XXXXX0007733 | XXXXX70496 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG A LINH | 2/27/2008 | XXXXX8009186 | XXXXX17284 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TIEN | 6/22/2000 | XXXXX0006977 | XXXXX31391 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TIN | 8/20/1980 | XXXXX0037171 | XXXXX45259 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAM THI YEN KHUONG | 11/6/1977 | XXXXX7010235 | XXXXX17283 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUNG | 11/10/1997 | XXXXX7013288 | XXXXX93934 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI THU HUONG | 12/3/2003 | XXXXX3043308 | XXXXX50629 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUONG VY | 1/13/1997 | XXXXX7014936 | XXXXX97563 | Giải nổ hũ | 200 |
| KY VAN NHAN | 3/11/2001 | XXXXX1011449 | XXXXX26944 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DAO THIEN LY | 1/31/2005 | XXXXX5001196 | XXXXX21602 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN TE | 9/29/1981 | XXXXX1003781 | XXXXX98752 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHU | 10/29/1995 | XXXXX5021805 | XXXXX23956 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGOC KHOA | 10/1/1969 | XXXXX9005106 | XXXXX03578 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON THI PHUONG | 1/1/1974 | XXXXX4001198 | XXXXX82302 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH DUY | 8/20/2003 | XXXXX3004638 | XXXXX63598 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MANH CUONG | 9/22/1985 | XXXXX5005056 | XXXXX62383 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUY | 2/24/2004 | XXXXX4020289 | XXXXX49915 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HANH | 4/21/1987 | XXXXX7010315 | XXXXX06574 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN DIEN | 4/10/1973 | XXXXX3010355 | XXXXX29852 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU CHAN TON | 7/23/1986 | XXXXX6009137 | XXXXX52205 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRUNG | 1/1/1982 | XXXXX2013254 | XXXXX00082 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 5/4/1987 | XXXXX7004427 | XXXXX80972 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU HOANG HUY | 8/5/2005 | XXXXX5000311 | XXXXX55253 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI BMM | 3/26/1974 | XXXXX4008046 | XXXXX23447 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BA HOANG NHAT | 1/4/2005 | XXXXX5004463 | XXXXX75892 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 11/5/1985 | XXXXX5006361 | XXXXX75976 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI THAO | 4/24/2001 | XXXXX1007674 | XXXXX48624 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIEN | 7/16/1998 | XXXXX8002898 | XXXXX60771 | Giải nổ hũ | 200 |
| KA HUN | 5/24/2005 | XXXXX5006842 | XXXXX39820 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN SANG | 5/2/1987 | XXXXX7018051 | XXXXX20757 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN PHONG | 1/17/1974 | XXXXX4031110 | XXXXX31782 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG NAM | 2/8/2004 | XXXXX4001415 | XXXXX92142 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUY DUNG | 12/13/1972 | XXXXX2000802 | XXXXX19719 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG HOA | 1/13/1974 | XXXXX4011803 | XXXXX18727 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MY TUONG | 6/16/1995 | XXXXX5000560 | XXXXX29050 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC MAI HAN | 4/10/2001 | XXXXX1013912 | XXXXX59155 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI LINH | 3/2/2001 | XXXXX1002085 | XXXXX97588 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRONG TAI | 11/28/1984 | XXXXX4000750 | XXXXX60428 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO TIEN KHANG | 10/21/1989 | XXXXX9000674 | XXXXX48888 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANG TUY | 1/10/1959 | XXXXX9004443 | XXXXX81804 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HAI | 7/6/1992 | XXXXX2004225 | XXXXX07644 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOA | 6/26/1982 | XXXXX2007851 | XXXXX43726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI MIN | 9/18/1968 | XXXXX8008212 | XXXXX08575 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOANG | 8/20/1989 | XXXXX9001407 | XXXXX88319 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH EM | 1/1/1978 | XXXXX8013532 | XXXXX64840 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIEU TRINH | 10/27/1996 | XXXXX6008710 | XXXXX34987 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH TUYET | 3/1/1963 | XXXXX3009153 | XXXXX02015 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HOANG LAM | 6/29/1990 | XXXXX0017128 | XXXXX17590 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM THOA | 5/31/1984 | XXXXX4004549 | XXXXX68585 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUYEN | 2/1/1975 | XXXXX5007106 | XXXXX54871 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI ANH LINH | 7/8/1997 | XXXXX7010876 | XXXXX05850 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI SEN | 9/5/1993 | XXXXX3011598 | XXXXX20047 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG DIEN | 10/10/1991 | XXXXX1004520 | XXXXX87879 | Giải nổ hũ | 200 |
| SIN SEO HANH | 9/3/1991 | XXXXX1000957 | XXXXX60191 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU TRANG | 2/15/2006 | XXXXX6000540 | XXXXX08625 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY ANH | 11/28/2000 | XXXXX0026633 | XXXXX16899 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 5/21/2003 | XXXXX3030455 | XXXXX92584 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THI | 9/8/1982 | XXXXX2015577 | XXXXX46407 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH RET TRAY | 1/1/1990 | XXXXX0015479 | XXXXX48293 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THAM | 5/1/1974 | XXXXX4023482 | XXXXX94062 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY | 4/14/1983 | XXXXX3002522 | XXXXX64281 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUC | 1/27/1983 | XXXXX3005015 | XXXXX26731 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MANH | 3/10/1985 | XXXXX5008345 | XXXXX18460 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI LAN CHAU | 6/16/1994 | XXXXX4000575 | XXXXX90064 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THAO | 7/13/1998 | XXXXX8018222 | XXXXX14347 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHAN | 7/7/2002 | XXXXX2004448 | XXXXX01134 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN BA QUAN | 5/20/1972 | XXXXX2007950 | XXXXX02052 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYNH NHU | 12/16/1989 | XXXXX9002014 | XXXXX23777 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH LE PHUONG HANG | 3/24/2002 | XXXXX2006509 | XXXXX08507 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HA KHANH GIANG | 12/7/2006 | XXXXX6003250 | XXXXX71206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THUONG | 9/9/1995 | XXXXX5014312 | XXXXX70528 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HOANG LONG | 4/27/2001 | XXXXX1028383 | XXXXX76404 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY DUY | 1/21/2004 | XXXXX4012490 | XXXXX08784 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUYEN | 8/20/1999 | XXXXX9015111 | XXXXX38875 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HOAI | 7/17/1978 | XXXXX8035084 | XXXXX31574 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HONG NGOC | 3/10/1992 | XXXXX2007149 | XXXXX62537 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM THUY | 12/17/1987 | XXXXX7016662 | XXXXX25426 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 7/21/2003 | XXXXX3000544 | XXXXX05149 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH TAM | 3/4/1988 | XXXXX8027884 | XXXXX17472 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DIEN | 7/1/1970 | XXXXX0001853 | XXXXX40658 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI YEN NHI | 10/28/2004 | XXXXX4016403 | XXXXX08795 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 1/1/1973 | XXXXX3011069 | XXXXX10283 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUNG | 8/8/1992 | XXXXX2005664 | XXXXX17922 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| KIM THI TAM | 1/1/1981 | XXXXX1003374 | XXXXX16807 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TUOI | 2/4/2002 | XXXXX2012824 | XXXXX46482 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGA | 7/10/1960 | XXXXX0024410 | XXXXX50723 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THACH VINH | 10/2/1957 | XXXXX7008867 | XXXXX89605 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG CHINH | 8/16/1973 | XXXXX3016674 | XXXXX46312 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM CHAU | 1/4/1996 | XXXXX6011147 | XXXXX50035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU LAN | 4/9/1990 | XXXXX0002568 | XXXXX85375 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI BAY | 2/28/1998 | XXXXX8000236 | XXXXX19933 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN ANH QUAN | 3/10/2008 | XXXXX8023505 | XXXXX91420 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM OANH | 6/17/2006 | XXXXX6013057 | XXXXX98026 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 5/8/1992 | XXXXX2015538 | XXXXX36768 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HOANH | 11/2/1994 | XXXXX4015123 | XXXXX26576 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC ANH | 7/9/2000 | XXXXX0005254 | XXXXX94993 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIEM | 1/1/1990 | XXXXX0008084 | XXXXX23560 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THU | 1/7/1972 | XXXXX2009480 | XXXXX74477 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC THANG | 11/27/2006 | XXXXX6013760 | XXXXX13445 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUYEN | 1/21/1983 | XXXXX3013017 | XXXXX02015 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NHUONG | 7/18/1990 | XXXXX0010943 | XXXXX87759 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH BINH | 1/1/1978 | XXXXX8001968 | XXXXX61742 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN DUONG | 5/9/1988 | XXXXX8012306 | XXXXX97028 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THUAN | 10/10/1970 | XXXXX0014203 | XXXXX99904 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH HIEU | 9/3/1997 | XXXXX7003312 | XXXXX55996 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HANG | 12/20/1975 | XXXXX5002852 | XXXXX73126 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI KIEU TRANG | 3/16/2002 | XXXXX2033624 | XXXXX99820 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN KHA | 6/20/1980 | XXXXX0007699 | XXXXX04362 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN VUONG | 5/20/1984 | XXXXX4006937 | XXXXX34104 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN PHUONG NHI | 7/4/2001 | XXXXX1002878 | XXXXX16718 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN QUANG | 4/19/1994 | XXXXX4010321 | XXXXX48967 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA ANH VU | 1/15/2003 | XXXXX3005769 | XXXXX28496 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 1/1/1967 | XXXXX7005823 | XXXXX31872 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH PHUONG | 7/1/1958 | XXXXX8010920 | XXXXX65289 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN DOAN | 10/12/1985 | XXXXX5000669 | XXXXX17828 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUOC | 9/1/1957 | XXXXX7001177 | XXXXX75885 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY PHUONG | 6/4/1988 | XXXXX8001041 | XXXXX07314 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG | 1/4/1980 | XXXXX0001151 | XXXXX41536 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH LINH | 9/27/2004 | XXXXX4006564 | XXXXX83009 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC VIET | 10/22/2001 | XXXXX1028400 | XXXXX96367 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LIEU | 5/31/2007 | XXXXX7012189 | XXXXX04410 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 8/20/1985 | XXXXX5024537 | XXXXX53237 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HOAN | 1/1/1963 | XXXXX3022641 | XXXXX09432 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI LOAN | 8/8/1990 | XXXXX0010619 | XXXXX40765 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI HOAI ANH | 10/3/1981 | XXXXX1000071 | XXXXX78381 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO TIEN HA | 2/4/1961 | XXXXX1027323 | XXXXX88418 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG VAN THONG | 3/28/1968 | XXXXX8008331 | XXXXX92085 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TIEU MY | 11/16/2001 | XXXXX1009369 | XXXXX85347 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHU QUANG | 5/4/2006 | XXXXX6000638 | XXXXX08146 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN SU | 1/20/1968 | XXXXX8024299 | XXXXX11796 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HIEU PHONG | 11/4/2001 | XXXXX1034712 | XXXXX88051 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM PHUONG | 10/29/1994 | XXXXX4011565 | XXXXX91794 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI PHUNG | 7/6/2004 | XXXXX4009533 | XXXXX24788 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC ANH | 7/1/1999 | XXXXX9004552 | XXXXX30017 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGAT | 10/20/1985 | XXXXX5008736 | XXXXX32368 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VU TUAN ANH | 5/29/1981 | XXXXX1003664 | XXXXX15666 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 1/1/2006 | XXXXX6011449 | XXXXX79303 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THANH LAI | 5/17/1999 | XXXXX9007553 | XXXXX45534 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG THI LAN | 4/10/2007 | XXXXX7000562 | XXXXX81790 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN KHOA | 8/9/1988 | XXXXX8006985 | XXXXX53255 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI HONG TRAM | 2/28/2006 | XXXXX6008157 | XXXXX70919 | Giải nổ hũ | 200 |
| MINH QUAN | 10/23/2006 | XXXXX6002566 | XXXXX46458 | Giải nổ hũ | 200 |
| H YEM MLO | 12/12/1995 | XXXXX5011846 | XXXXX85455 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HOANG | 7/20/1955 | XXXXX5007111 | XXXXX87862 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI YEN NHI | 7/18/2006 | XXXXX6008380 | XXXXX48865 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 6/15/2007 | XXXXX7007840 | XXXXX84453 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MANH TRUONG | 8/5/1989 | XXXXX9001859 | XXXXX28090 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HUNG | 9/11/1983 | XXXXX3058428 | XXXXX09804 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI PHUONG NAM | 3/3/2003 | XXXXX3002108 | XXXXX90027 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN VI | 5/19/1970 | XXXXX0016112 | XXXXX61443 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TAN CUONG | 9/15/2003 | XXXXX3013461 | XXXXX08403 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN NAM | 11/22/2005 | XXXXX5004825 | XXXXX22782 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC LUC | 3/2/1985 | XXXXX5006325 | XXXXX03234 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y RINA ARUL | 11/18/1992 | XXXXX2002467 | XXXXX84042 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN HUYNH LAM | 9/21/1998 | XXXXX8007576 | XXXXX10998 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUYEI | 1/1/2006 | XXXXX6016746 | XXXXX48538 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 10/20/1979 | XXXXX9004983 | XXXXX82977 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TAN PHAT | 5/14/2006 | XXXXX6010359 | XXXXX77113 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG QUANG GIOI | 8/12/1970 | XXXXX0008990 | XXXXX49348 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY THUONG | 10/9/1972 | XXXXX2016890 | XXXXX16238 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LA | 1/1/1955 | XXXXX5009058 | XXXXX62792 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DUNG | 3/19/2002 | XXXXX2000262 | XXXXX15908 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN VIEN | 3/12/1966 | XXXXX6014465 | XXXXX97924 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN BAC | 9/10/1971 | XXXXX1004882 | XXXXX48829 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LONG | 6/6/2005 | XXXXX5017305 | XXXXX93203 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DAT | 4/12/1998 | XXXXX8005914 | XXXXX85815 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TIEN TOAN | 12/16/2007 | XXXXX7003820 | XXXXX21413 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA HUY HUNG | 10/12/1975 | XXXXX5001522 | XXXXX93186 | Giải nổ hũ | 200 |
| TIEU THI THU THUY | 1/1/1980 | XXXXX0007826 | XXXXX04843 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TUAN | 11/20/1976 | XXXXX6000688 | XXXXX95522 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI ANH DAO | 7/25/1992 | XXXXX2009769 | XXXXX19775 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THAO NGUYEN | 11/25/2008 | XXXXX8028448 | XXXXX05372 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THANH TRAM | 8/25/2005 | XXXXX5001051 | XXXXX53195 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THUY LINH | 7/28/2007 | XXXXX7002273 | XXXXX57130 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HOANG | 12/10/1985 | XXXXX5015160 | XXXXX01212 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC UYEN NHI | 4/15/2003 | XXXXX3001247 | XXXXX89452 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN THANH | 6/20/1991 | XXXXX1012807 | XXXXX71910 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HUU DAY | 11/4/1994 | XXXXX4000163 | XXXXX81833 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRONG THOAI | 6/20/1994 | XXXXX4004508 | XXXXX15531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH DAT | 9/27/1999 | XXXXX9000027 | XXXXX74547 | Giải nổ hũ | 200 |
| H DI NIE | 12/16/1988 | XXXXX8014559 | XXXXX56618 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC LOI | 2/5/2006 | XXXXX6000310 | XXXXX48944 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA CAM PHUONG | 10/19/1972 | XXXXX2031103 | XXXXX63267 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUYNH TRANG | 11/23/2006 | XXXXX6005946 | XXXXX84069 | Giải nổ hũ | 200 |
| Do Van Thanh | 7/12/1973 | XXXXX3000653 | XXXXX11973 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUONG VY | 12/15/2004 | XXXXX4009476 | XXXXX21319 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC KIEN | 11/4/1999 | XXXXX9002139 | XXXXX29456 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGA | 1/12/1974 | XXXXX4011611 | XXXXX53779 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VAN | 6/2/1972 | XXXXX2018640 | XXXXX19361 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU THI HUONG | 11/24/1994 | XXXXX4013446 | XXXXX55861 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO TRONG LUONG | 4/5/1985 | XXXXX5006709 | XXXXX48984 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THAI | 5/23/1989 | XXXXX9008047 | XXXXX89135 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH CUONG | 8/20/2001 | XXXXX1005862 | XXXXX48881 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN BAO | 9/26/2005 | XXXXX5012427 | XXXXX83354 | Giải nổ hũ | 200 |
| THIEU THI THU NGUYET | 1/1/1971 | XXXXX1016696 | XXXXX23547 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUYET NHI | 7/27/1980 | XXXXX0000949 | XXXXX57854 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN SAO | 10/20/1969 | XXXXX9013173 | XXXXX70986 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN DANG DUC | 5/22/2003 | XXXXX3008092 | XXXXX66203 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU HOC | 7/3/2003 | XXXXX3010490 | XXXXX86218 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THOM | 7/16/1992 | XXXXX2016268 | XXXXX48855 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TIEN DUNG | 8/2/1967 | XXXXX7023382 | XXXXX63622 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP QUANG MINH | 2/2/2000 | XXXXX0000229 | XXXXX86330 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VIET HOANG | 5/7/2002 | XXXXX2001290 | XXXXX76456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 6/6/1997 | XXXXX7007530 | XXXXX42075 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI VAN | 11/10/1965 | XXXXX5010774 | XXXXX16741 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MAI | 6/29/1986 | XXXXX6013533 | XXXXX46172 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THEU | 8/9/1982 | XXXXX2001727 | XXXXX04606 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI QUOC KIET | 1/1/1988 | XXXXX8019206 | XXXXX75345 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CHIEN THANG | 1/1/1991 | XXXXX1026879 | XXXXX65610 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THIEN | 3/27/1992 | XXXXX2013276 | XXXXX61682 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THU HIEU | 4/4/2004 | XXXXX4014246 | XXXXX92265 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN QUYET | 7/27/1993 | XXXXX3009200 | XXXXX46189 | Giải nổ hũ | 200 |
| RCOM  LI VAN | 4/22/2005 | XXXXX5010033 | XXXXX03120 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 2/5/1989 | XXXXX9042111 | XXXXX26567 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM LOI | 11/10/1997 | XXXXX7022812 | XXXXX28516 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VU | 5/22/1995 | XXXXX5012627 | XXXXX77067 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI XUYEN | 5/3/1956 | XXXXX6005412 | XXXXX89526 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM KHANH DUONG | 6/9/1998 | XXXXX8004154 | XXXXX37480 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIEN KIEU DUYEN | 4/27/2001 | XXXXX1005999 | XXXXX62704 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG HAU | 4/30/1999 | XXXXX9008622 | XXXXX63206 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANH VAN HAC | 6/26/1998 | XXXXX8002597 | XXXXX06520 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG NHUNG | 1/17/2005 | XXXXX5000038 | XXXXX98179 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI NGOC LINH | 11/25/2006 | XXXXX6005464 | XXXXX51077 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HUNG | 11/8/1993 | XXXXX3003209 | XXXXX71588 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM THO | 12/30/1982 | XXXXX2009188 | XXXXX61697 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THIEN | 3/9/2005 | XXXXX5011921 | XXXXX14642 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAM | 7/25/1988 | XXXXX8018494 | XXXXX81206 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG | 8/2/1988 | XXXXX8002842 | XXXXX58174 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THU | 9/26/2002 | XXXXX2000206 | XXXXX46645 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THAO | 3/20/2007 | XXXXX7002565 | XXXXX37735 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG MANH HOANG | 7/9/2003 | XXXXX3000770 | XXXXX98234 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY DUNG | 12/6/1991 | XXXXX1009957 | XXXXX21262 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 2/28/2004 | XXXXX4035030 | XXXXX73893 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY VUI | 8/7/1983 | XXXXX3014544 | XXXXX08239 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG TRUNG HIEU | 3/17/2006 | XXXXX6079263 | XXXXX55306 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANG TUONG VAN | 7/25/2001 | XXXXX1006154 | XXXXX50701 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI HIEN | 9/2/2001 | XXXXX1005918 | XXXXX42078 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THANH VAN | 2/15/1980 | XXXXX0002359 | XXXXX82551 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG CHI TRUNG | 4/24/1985 | XXXXX5009138 | XXXXX43839 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HO | 10/25/1994 | XXXXX4007931 | XXXXX88149 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI CAM THUY | 3/10/2003 | XXXXX3021625 | XXXXX28054 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TUAN HOA | 9/10/1954 | XXXXX4005263 | XXXXX45988 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH SIEU TAO | 5/17/1997 | XXXXX7011809 | XXXXX22974 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI BICH CHAM | 10/19/1995 | XXXXX5010131 | XXXXX48136 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANG | 4/17/2001 | XXXXX1005259 | XXXXX93152 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN NGAN | 9/1/1995 | XXXXX5007223 | XXXXX74709 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y THACH | 11/12/2004 | XXXXX4002173 | XXXXX55784 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 3/14/2006 | XXXXX6005937 | XXXXX59765 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUY | 3/6/1995 | XXXXX5011681 | XXXXX89969 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN NHAT | 3/7/1995 | XXXXX5003150 | XXXXX16451 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TAM | 10/30/2002 | XXXXX2004989 | XXXXX54415 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HONG LOAN | 1/1/1988 | XXXXX8000275 | XXXXX31226 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO CHAN | 10/19/1977 | XXXXX7001267 | XXXXX26700 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA MY | 8/19/2003 | XXXXX3047013 | XXXXX13202 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI BICH TRAM | 9/20/1981 | XXXXX1009229 | XXXXX75258 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC DUNG | 5/1/1966 | XXXXX6001327 | XXXXX96863 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THAM | 9/2/1997 | XXXXX7004519 | XXXXX15607 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU NGHIEP | 7/18/2004 | XXXXX4007683 | XXXXX30753 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THU PHUONG | 11/26/2005 | XXXXX5001139 | XXXXX31866 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG TIEN NOI | 3/17/1972 | XXXXX2006180 | XXXXX48837 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET XUAN | 10/29/2000 | XXXXX0003369 | XXXXX08403 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TRUC | 11/15/2005 | XXXXX5001529 | XXXXX60318 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC DIEP | 9/10/1985 | XXXXX5017372 | XXXXX32109 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HIEP | 9/14/1986 | XXXXX6010585 | XXXXX13366 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THANH HIEN | 1/1/1997 | XXXXX7005561 | XXXXX80865 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN ANH | 6/27/1980 | XXXXX0039151 | XXXXX10369 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC DAI | 9/4/1995 | XXXXX5000324 | XXXXX72001 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI NAM | 5/28/2003 | XXXXX3002873 | XXXXX79028 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUONG | 8/21/1998 | XXXXX8005536 | XXXXX63336 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN UT | 2/6/1987 | XXXXX7002622 | XXXXX25224 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN TIEP | 2/23/1962 | XXXXX2012271 | XXXXX06462 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH AI HUE | 4/8/2004 | XXXXX4006774 | XXXXX81937 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NIEM | 3/7/1973 | XXXXX3002492 | XXXXX70373 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG NHUNG | 9/3/1981 | XXXXX1026179 | XXXXX04108 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH HOAN | 9/13/2002 | XXXXX2024641 | XXXXX20416 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 7/20/1960 | XXXXX0026389 | XXXXX14556 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH VAN SINH | 10/5/1979 | XXXXX9003958 | XXXXX69870 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAY VAN THUONG | 10/4/1994 | XXXXX4000241 | XXXXX43041 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC ANH | 5/2/2005 | XXXXX5001764 | XXXXX24066 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI DU | 3/24/1979 | XXXXX9008140 | XXXXX43260 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN LAM | 5/16/2003 | XXXXX3002502 | XXXXX30582 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU | 8/13/1971 | XXXXX1009102 | XXXXX35345 | Giải nổ hũ | 200 |
| RCOM H  ON | 12/25/1956 | XXXXX6000315 | XXXXX67785 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM SANG | 2/28/2001 | XXXXX1007578 | XXXXX32517 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEP | 1/10/1995 | XXXXX5014281 | XXXXX27060 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VIET HAI | 11/28/1985 | XXXXX5015039 | XXXXX16765 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUOC TO | 4/23/1956 | XXXXX6002907 | XXXXX07156 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG THANG | 11/5/1977 | XXXXX7013960 | XXXXX12611 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH ANH | 1/10/2004 | XXXXX4001953 | XXXXX61814 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH THAO | 12/11/2002 | XXXXX2034948 | XXXXX45181 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU PHUONG | 5/1/2004 | XXXXX4009624 | XXXXX33490 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN KIEN | 1/2/1976 | XXXXX6004353 | XXXXX68371 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN TRINH | 12/20/1985 | XXXXX5019682 | XXXXX08934 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAN ANH DUC | 2/3/2007 | XXXXX7004009 | XXXXX43207 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN KHANH LINH | 9/17/2006 | XXXXX6010259 | XXXXX36515 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG HUY | 9/2/1992 | XXXXX2000698 | XXXXX83272 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 10/11/1994 | XXXXX4006248 | XXXXX54248 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG PHUC | 2/28/1996 | XXXXX6002692 | XXXXX70718 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THU THUY | 5/27/1983 | XXXXX3028543 | XXXXX86046 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUYNH | 9/18/1996 | XXXXX6001200 | XXXXX78374 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN MINH | 3/28/2006 | XXXXX6009500 | XXXXX66668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 2/5/1980 | XXXXX0007328 | XXXXX39661 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH GAI | 8/16/1988 | XXXXX8016656 | XXXXX57957 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH TUYEN | 9/17/2003 | XXXXX3004338 | XXXXX74943 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG HUNG | 8/23/1990 | XXXXX0058891 | XXXXX56741 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC ANH THU | 10/17/2007 | XXXXX7007086 | XXXXX78154 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TRUC LINH | 3/19/1996 | XXXXX6003653 | XXXXX33431 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VUONG | 1/17/2004 | XXXXX4019720 | XXXXX07531 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TRUONG AN | 2/20/2002 | XXXXX2004311 | XXXXX00380 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC NGHIA | 1/1/1973 | XXXXX3004283 | XXXXX09280 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HANG | 6/20/2006 | XXXXX6004815 | XXXXX83944 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BUI MINH CHIEN | 12/11/2007 | XXXXX7004339 | XXXXX82576 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TRAN NGOC LINH | 1/8/1991 | XXXXX1001742 | XXXXX60999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HO QUOC DUNG | 10/23/1979 | XXXXX9003586 | XXXXX09590 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI PHU | 12/2/1964 | XXXXX4005824 | XXXXX40081 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BINH | 10/15/1986 | XXXXX6001238 | XXXXX19442 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI PHAN | 10/14/1969 | XXXXX9014168 | XXXXX12593 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY NGOC AN | 5/13/1981 | XXXXX1007688 | XXXXX00049 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN YEN | 9/11/1993 | XXXXX3011327 | XXXXX81658 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHAN NAM HAI | 7/10/2003 | XXXXX3001103 | XXXXX96125 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HUY HIEU | 6/5/1992 | XXXXX2005053 | XXXXX04328 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUNG MANH | 10/16/1990 | XXXXX0009832 | XXXXX12177 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH PHAM TUAN ANH | 9/2/2004 | XXXXX4022275 | XXXXX58878 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA THI CHIEM | 4/10/1996 | XXXXX6004751 | XXXXX02712 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI HUYEN TRANG | 7/11/2003 | XXXXX3037344 | XXXXX26910 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI LANH | 9/10/1997 | XXXXX7006792 | XXXXX92541 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI PHUONG THAO | 3/7/2006 | XXXXX6003213 | XXXXX04835 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUONG | 11/9/1974 | XXXXX4008992 | XXXXX14461 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET TRANG | 4/20/1983 | XXXXX3000325 | XXXXX97850 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH XA RAY | 1/1/1997 | XXXXX7017744 | XXXXX24603 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN KHUE | 12/12/1978 | XXXXX8000637 | XXXXX29616 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TIEN | 9/14/1996 | XXXXX6020625 | XXXXX71990 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI LAN | 10/28/1991 | XXXXX1005705 | XXXXX15324 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO TRUONG THIEN VU | 8/13/1986 | XXXXX6007557 | XXXXX36626 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LAM | 8/6/1990 | XXXXX0008619 | XXXXX28828 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH QUOC NGUYEN | 2/3/1978 | XXXXX8007413 | XXXXX23030 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA TRUONG | 1/28/2002 | XXXXX2004160 | XXXXX55788 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LUA | 1/1/1986 | XXXXX6008828 | XXXXX86237 | Giải nổ hũ | 200 |
| MIN SU SI | 6/23/1987 | XXXXX7000661 | XXXXX11180 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI MY OANH | 11/12/2006 | XXXXX6000996 | XXXXX34431 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI SAM | 5/20/1980 | XXXXX0005798 | XXXXX81988 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TOAN | 12/12/1992 | XXXXX2005839 | XXXXX21292 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAN TRUONG | 2/22/2008 | XXXXX8004415 | XXXXX69175 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI MY TRINH | 9/12/2006 | XXXXX6002549 | XXXXX57834 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO QUANG DUNG | 11/28/2004 | XXXXX4014134 | XXXXX72596 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC TRANH | 8/15/1968 | XXXXX8013016 | XXXXX22827 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MINH DUC | 2/11/2005 | XXXXX5017020 | XXXXX90390 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN BAN | 11/4/1979 | XXXXX9007523 | XXXXX53768 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG THUONG | 1/26/2004 | XXXXX4007560 | XXXXX32144 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THAI DUONG | 1/25/2000 | XXXXX0023536 | XXXXX53783 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN QUANG | 12/27/2003 | XXXXX3036515 | XXXXX14679 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DOAN TRONG NGUYEN | 5/17/2005 | XXXXX5007965 | XXXXX78747 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA TUAN TAI | 10/29/1999 | XXXXX9000199 | XXXXX33942 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TIEN HUNG | 12/30/1996 | XXXXX6038411 | XXXXX00046 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH TRUOC | 10/10/1970 | XXXXX0000606 | XXXXX50735 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI MY SON | 3/11/1985 | XXXXX5010173 | XXXXX26609 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI NGA | 10/20/1987 | XXXXX7004555 | XXXXX77028 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 1/23/1995 | XXXXX5000421 | XXXXX63341 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN VI HOC | 7/10/1991 | XXXXX1010523 | XXXXX84063 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN SANG | 4/10/2005 | XXXXX5004576 | XXXXX93963 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HOANG LUAN | 10/18/1982 | XXXXX2015094 | XXXXX51118 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUNG | 1/21/1956 | XXXXX6002115 | XXXXX87040 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM XEN | 5/30/1991 | XXXXX1010571 | XXXXX70684 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG KHA | 5/27/1988 | XXXXX8020288 | XXXXX46914 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TUAN MINH | 12/7/2006 | XXXXX6001314 | XXXXX17158 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHAN | 11/5/1962 | XXXXX2007698 | XXXXX28318 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY | 5/4/1966 | XXXXX6000463 | XXXXX07532 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGOC QUE | 2/2/1963 | XXXXX3004965 | XXXXX68545 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HA VAN TRAN | 10/28/1969 | XXXXX9003820 | XXXXX16595 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TA CUONG | 6/19/1990 | XXXXX0034566 | XXXXX48161 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TUAN THANH | 5/15/2002 | XXXXX2013117 | XXXXX08932 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUY | 12/28/2003 | XXXXX3009148 | XXXXX10736 | Giải nổ hũ | 200 |
| THIN VAN DUC | 10/28/1990 | XXXXX0016773 | XXXXX60954 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH PHO | 4/3/1995 | XXXXX5017648 | XXXXX36911 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THUY LAM | 5/11/2008 | XXXXX8000619 | XXXXX44559 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BE | 4/10/1980 | XXXXX0016482 | XXXXX03098 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TU | 8/31/2004 | XXXXX4024288 | XXXXX96276 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN SANG | 4/17/2003 | XXXXX3008049 | XXXXX24077 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 5/7/2001 | XXXXX1004506 | XXXXX44874 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM CONG DUNG | 8/11/1991 | XXXXX1003512 | XXXXX33305 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN SAI | 2/20/1987 | XXXXX7003060 | XXXXX31186 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 11/15/1984 | XXXXX4006734 | XXXXX40176 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 10/7/1977 | XXXXX7000224 | XXXXX63242 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN THANH | 10/17/2001 | XXXXX1000930 | XXXXX23907 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI NGUYEN | 12/10/1985 | XXXXX5009635 | XXXXX64361 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGUYEN THAP | 3/9/2006 | XXXXX6007061 | XXXXX32168 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HIEN | 3/10/1983 | XXXXX3008975 | XXXXX39438 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUY THAO | 9/13/1972 | XXXXX2002369 | XXXXX27636 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THANH BACH | 5/18/2004 | XXXXX4000200 | XXXXX82123 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH KHAC LUNG | 7/1/1997 | XXXXX7002223 | XXXXX49580 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MO | 8/20/1972 | XXXXX2021332 | XXXXX24599 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A PHONG | 8/15/1982 | XXXXX2001362 | XXXXX26127 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI DO BAO KHA | 1/12/2008 | XXXXX8010998 | XXXXX20040 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HANG | 6/1/1991 | XXXXX1002697 | XXXXX91318 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 3/12/1962 | XXXXX2008818 | XXXXX55057 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM TRON | 1/6/2005 | XXXXX5020872 | XXXXX18664 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGUYET | 12/1/1972 | XXXXX2012583 | XXXXX09575 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH THUY | 10/17/2005 | XXXXX5033034 | XXXXX14676 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THIN | 10/27/2000 | XXXXX0028934 | XXXXX23502 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HUONG | 9/5/1971 | XXXXX1002054 | XXXXX77934 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUONG | 10/10/2001 | XXXXX1020515 | XXXXX84836 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CHI BINH | 2/16/2006 | XXXXX6004300 | XXXXX22177 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN DUC | 10/23/1980 | XXXXX0002044 | XXXXX50350 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG MAI | 10/16/2006 | XXXXX6005215 | XXXXX57823 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY THAI | 10/1/1993 | XXXXX3008524 | XXXXX88624 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY HUONG | 11/20/1997 | XXXXX7010696 | XXXXX90223 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC NHAT | 7/6/1990 | XXXXX0012020 | XXXXX94264 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 5/8/1991 | XXXXX1009467 | XXXXX68585 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU CHINH TRUONG | 9/25/2001 | XXXXX1010334 | XXXXX25427 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HAU | 6/8/1976 | XXXXX6007043 | XXXXX86576 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HUYEN ANH | 7/17/2003 | XXXXX3040428 | XXXXX63587 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG SON | 7/25/1977 | XXXXX7002295 | XXXXX49315 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC DUC | 7/16/2002 | XXXXX2000738 | XXXXX30869 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HANG | 2/12/1981 | XXXXX1008157 | XXXXX79906 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHU QUOC | 6/20/1996 | XXXXX6009558 | XXXXX42190 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI LE TRI NGUYEN | 9/21/1990 | XXXXX0012399 | XXXXX65571 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG SEO PHU | 12/28/1987 | XXXXX7010183 | XXXXX03225 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG SON | 5/10/1989 | XXXXX9013238 | XXXXX91390 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 12/16/1999 | XXXXX9009081 | XXXXX98150 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KIM HUONG | 10/30/1991 | XXXXX1009214 | XXXXX14058 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU THAM | 4/23/2002 | XXXXX2013491 | XXXXX60431 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUU LONG DING | 8/25/1991 | XXXXX1005557 | XXXXX59402 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU HUYNH NHU | 5/19/2002 | XXXXX2005651 | XXXXX85083 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TAN | 10/14/2003 | XXXXX3004158 | XXXXX00327 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH BINH | 4/20/1962 | XXXXX2001839 | XXXXX07204 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN THI NIEM | 2/6/1972 | XXXXX2001242 | XXXXX25617 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN THANH | 8/20/1972 | XXXXX2012449 | XXXXX46145 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y NU BYA | 1/1/1961 | XXXXX1003989 | XXXXX05605 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN DINH | 8/28/1976 | XXXXX6006633 | XXXXX85317 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH DUY BANG | 10/26/2006 | XXXXX6001998 | XXXXX08682 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THANH HOAN | 12/5/1982 | XXXXX2000626 | XXXXX15302 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY TAN | 2/20/1960 | XXXXX0004601 | XXXXX65080 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y BHIEP BY | 10/3/1970 | XXXXX0006677 | XXXXX18214 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH NHA | 6/16/2003 | XXXXX3005302 | XXXXX99415 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TRUONG | 3/10/1994 | XXXXX4000144 | XXXXX40616 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI DAM | 9/2/1978 | XXXXX8012638 | XXXXX54706 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI MAI | 11/1/1996 | XXXXX6006922 | XXXXX70108 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE VAN DONG | 1/27/1970 | XXXXX0001275 | XXXXX70866 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAN BAO | 11/24/2002 | XXXXX2020665 | XXXXX82832 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI QUYNH | 8/9/2000 | XXXXX0000509 | XXXXX14855 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI CHAM | 6/3/1987 | XXXXX7009507 | XXXXX87199 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HA BAO NGOC | 1/7/2008 | XXXXX8017395 | XXXXX82008 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN PHUC | 5/19/1980 | XXXXX0003853 | XXXXX66980 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH SY | 10/14/1982 | XXXXX2011174 | XXXXX21174 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG THAN | 1/1/1980 | XXXXX0024597 | XXXXX18278 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DIEN | 11/12/1956 | XXXXX6009153 | XXXXX61166 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC DUNG | 1/19/1991 | XXXXX1011783 | XXXXX80001 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THANH THUY | 10/11/1985 | XXXXX5010728 | XXXXX43938 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHU QUYNH | 1/5/2008 | XXXXX8010810 | XXXXX95765 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYNH THY | 3/31/2004 | XXXXX4012592 | XXXXX27550 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA PHUC HIEP | 8/29/2004 | XXXXX4006765 | XXXXX94730 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY | 5/6/1979 | XXXXX9007653 | XXXXX44769 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NAM | 5/1/1975 | XXXXX5006743 | XXXXX50916 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y GIAP KSOR | 9/12/1954 | XXXXX4000354 | XXXXX05940 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI BICH NGOC | 2/16/1996 | XXXXX6006098 | XXXXX90247 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HUAN | 12/2/1988 | XXXXX8004375 | XXXXX60151 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI LY | 1/12/1972 | XXXXX2001391 | XXXXX52332 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THANH | 3/12/1993 | XXXXX3000363 | XXXXX20321 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY HANG | 10/11/2000 | XXXXX0001285 | XXXXX18242 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI ANH | 7/19/2004 | XXXXX4007222 | XXXXX91246 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THUAN | 11/1/1982 | XXXXX2013477 | XXXXX55072 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN THINH | 4/29/1977 | XXXXX7008368 | XXXXX25994 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN LINH | 6/5/2005 | XXXXX5022345 | XXXXX84296 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HA | 3/12/1996 | XXXXX6000762 | XXXXX30298 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NU THUC VY | 12/16/2004 | XXXXX4005283 | XXXXX58346 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUAN CUONG | 12/13/1990 | XXXXX0010273 | XXXXX45651 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU KIEU ANH | 10/6/2007 | XXXXX7005827 | XXXXX48967 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH HIEU | 10/16/2005 | XXXXX5011248 | XXXXX29826 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUNG MINH TAM | 7/3/2003 | XXXXX3022874 | XXXXX20836 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y NGUK MLO | 1/1/1970 | XXXXX0002395 | XXXXX39562 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THANH NGHI | 10/17/1993 | XXXXX3010623 | XXXXX44866 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU NGUYET | 11/6/1981 | XXXXX1008783 | XXXXX25288 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI LA VUT | 1/1/1988 | XXXXX8003886 | XXXXX83611 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 2/20/1993 | XXXXX3014505 | XXXXX91906 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN PHUC | 5/10/1993 | XXXXX3006291 | XXXXX85716 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DIEP | 1/1/1973 | XXXXX3008472 | XXXXX51156 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THU HUONG | 10/15/2001 | XXXXX1003554 | XXXXX45771 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUOI | 1/1/1977 | XXXXX7011307 | XXXXX45969 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NGOC TUNG | 1/1/1973 | XXXXX3008633 | XXXXX65570 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HOANG HUE | 2/19/2001 | XXXXX1015093 | XXXXX53374 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KIET | 5/30/2004 | XXXXX4012918 | XXXXX80720 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI KIM VUONG | 7/27/1993 | XXXXX3007014 | XXXXX15107 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE NGUYEN THANH THANH | 1/23/1996 | XXXXX6014798 | XXXXX17993 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG AONCB | 8/5/1988 | XXXXX8002132 | XXXXX14236 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 11/7/2002 | XXXXX2010905 | XXXXX19037 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH DUC | 3/21/2000 | XXXXX0001989 | XXXXX99379 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 9/26/1988 | XXXXX8007319 | XXXXX27688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 10/22/2008 | XXXXX8008031 | XXXXX28148 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI PHUONG DUNG | 2/17/1980 | XXXXX0000166 | XXXXX97738 | Giải nổ hũ | 200 |
| BO RONG THI SOM | 1/1/1993 | XXXXX3012600 | XXXXX55408 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI TIEN NAM | 12/7/1975 | XXXXX5003862 | XXXXX63126 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE YEN TRINH | 5/28/2002 | XXXXX2009898 | XXXXX34087 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DUAN | 4/30/1985 | XXXXX5026411 | XXXXX33166 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH HUONG | 11/20/1988 | XXXXX8002645 | XXXXX27051 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HONG | 8/4/2007 | XXXXX7005955 | XXXXX03118 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HANH | 6/17/2003 | XXXXX3009957 | XXXXX73146 | Giải nổ hũ | 200 |
| TIEN THUY NGOC HAN | 7/8/2000 | XXXXX0013629 | XXXXX26153 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI QUYNH NHU | 10/22/2004 | XXXXX4009007 | XXXXX14923 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LY | 11/10/1971 | XXXXX1000488 | XXXXX52278 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG LONG | 6/5/2000 | XXXXX0017398 | XXXXX28543 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DIEN GIA | 6/26/2006 | XXXXX6085629 | XXXXX49381 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HONG NHI | 3/29/2007 | XXXXX7003538 | XXXXX41311 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUY PHAI | 9/13/2003 | XXXXX3007788 | XXXXX60736 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HIEU | 10/10/2003 | XXXXX3007101 | XXXXX97283 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MINH LE | 4/22/1967 | XXXXX7013793 | XXXXX37939 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HUONG | 8/28/1991 | XXXXX1000076 | XXXXX90520 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI HONG | 8/17/1970 | XXXXX0005802 | XXXXX64529 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC | 6/15/1978 | XXXXX8009037 | XXXXX18551 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NGAN | 3/15/1993 | XXXXX3009593 | XXXXX60057 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN ANH | 11/2/1990 | XXXXX0007817 | XXXXX12616 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO QUANG TUAN | 8/17/2005 | XXXXX5008340 | XXXXX71946 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAU THAN | 9/1/1968 | XXXXX8001158 | XXXXX23636 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TRANG | 6/10/1979 | XXXXX9008390 | XXXXX77110 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUNG HOA | 6/20/1967 | XXXXX7017259 | XXXXX61220 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHUNG | 8/4/1995 | XXXXX5012400 | XXXXX49459 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y LAM NIE | 6/16/1996 | XXXXX6021419 | XXXXX48930 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC DIEU | 3/14/2004 | XXXXX4003466 | XXXXX82069 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC LONG | 1/13/1991 | XXXXX1002241 | XXXXX39744 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUC | 2/1/1957 | XXXXX7001836 | XXXXX29749 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG BA CUNG | 10/16/1968 | XXXXX8017058 | XXXXX96152 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI OANH | 8/18/1962 | XXXXX2008465 | XXXXX85565 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LONG | 4/22/1992 | XXXXX2004110 | XXXXX99688 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI UYEN | 12/23/2002 | XXXXX2003007 | XXXXX37809 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI CHOT | 12/15/1974 | XXXXX4010005 | XXXXX95734 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 11/11/1986 | XXXXX6026516 | XXXXX80277 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HOANG | 9/16/2001 | XXXXX1012522 | XXXXX04498 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC QUYNH TRAM | 6/4/1992 | XXXXX2003630 | XXXXX56781 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI TRUONG | 1/10/1962 | XXXXX2004642 | XXXXX89342 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA ANH TUAN | 10/3/1989 | XXXXX9023897 | XXXXX72756 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH THAI | 12/25/1992 | XXXXX2004491 | XXXXX60986 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU LUYEN | 1/3/1997 | XXXXX7007446 | XXXXX42332 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH TRUNG TINH | 12/10/2006 | XXXXX6008563 | XXXXX08454 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC SON | 7/1/1994 | XXXXX4002915 | XXXXX50945 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAN LONG NHAT | 7/3/2006 | XXXXX6006694 | XXXXX60307 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THANH NHU | 2/21/2004 | XXXXX4010972 | XXXXX41082 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 11/10/1990 | XXXXX0000299 | XXXXX54239 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM LUYEN | 9/26/1977 | XXXXX7005140 | XXXXX59182 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THUY | 9/5/1993 | XXXXX3000900 | XXXXX29915 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHANH HUYEN | 12/16/2000 | XXXXX0011291 | XXXXX18418 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG VAN GIAP | 1/1/2004 | XXXXX4021666 | XXXXX63577 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY MANH | 8/11/2005 | XXXXX5001279 | XXXXX11408 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN KHANH | 8/30/1995 | XXXXX5003760 | XXXXX99666 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI LIEN | 12/28/2003 | XXXXX3010264 | XXXXX53974 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HANG | 11/8/2005 | XXXXX5010603 | XXXXX77871 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THU TRANG | 6/28/1982 | XXXXX2001438 | XXXXX90223 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG DUNG | 5/5/1962 | XXXXX2016482 | XXXXX72116 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN THUAN | 6/1/1977 | XXXXX7002586 | XXXXX86268 | Giải nổ hũ | 200 |
| SIU KIEN | 1/24/1978 | XXXXX8009994 | XXXXX15678 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y WI BYA | 2/1/1983 | XXXXX3007326 | XXXXX89170 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHAN SIEU VIET | 3/2/2007 | XXXXX7000532 | XXXXX54307 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 4/5/2006 | XXXXX6055813 | XXXXX54076 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HONG TU | 6/20/1971 | XXXXX1004626 | XXXXX38518 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NAM | 5/27/2005 | XXXXX5002184 | XXXXX30079 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH QUANG HUY | 11/29/2003 | XXXXX3004060 | XXXXX36447 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CHI NGUYEN | 9/23/2006 | XXXXX6003459 | XXXXX50158 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI XUAN LAN | 5/11/1989 | XXXXX9009606 | XXXXX33548 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC DIEP | 1/25/2004 | XXXXX4000243 | XXXXX20578 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUY HOANG | 10/9/2003 | XXXXX3009770 | XXXXX50722 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM NGA | 10/20/1970 | XXXXX0012202 | XXXXX66267 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CHINH | 6/6/1979 | XXXXX9022224 | XXXXX29708 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THANH THUY | 8/1/1996 | XXXXX6014106 | XXXXX10953 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI THU | 12/30/1993 | XXXXX3001770 | XXXXX33002 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN HAN | 10/9/1990 | XXXXX0029460 | XXXXX72881 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN AN | 11/8/1984 | XXXXX4008871 | XXXXX85997 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH KIET | 1/1/2006 | XXXXX6014792 | XXXXX96563 | Giải nổ hũ | 200 |
| DEO VAN CHUYEN | 2/25/2004 | XXXXX4001110 | XXXXX75934 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DOAN | 6/12/1981 | XXXXX1010097 | XXXXX15766 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI THANH THUY | 1/4/1968 | XXXXX8019631 | XXXXX23470 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI MO | 5/11/1983 | XXXXX3013522 | XXXXX21556 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN BINH | 4/19/1988 | XXXXX8017517 | XXXXX62212 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HAI KHANH | 1/18/1988 | XXXXX8000604 | XXXXX00111 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI VI | 2/16/1968 | XXXXX8003524 | XXXXX69687 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH TAN | 3/21/2004 | XXXXX4003320 | XXXXX45021 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN PHUONG | 7/25/1998 | XXXXX8000414 | XXXXX97564 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN THANH | 5/3/1970 | XXXXX0016684 | XXXXX18612 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN KHANH | 7/27/1998 | XXXXX8011673 | XXXXX84437 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI CHUC | 9/6/1995 | XXXXX5008636 | XXXXX78144 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TUYEN | 2/18/2005 | XXXXX5006445 | XXXXX20067 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO GIAI MINH | 10/5/2007 | XXXXX7020745 | XXXXX52724 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI PHUONG LAM | 1/1/1985 | XXXXX5016927 | XXXXX42649 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH DUONG | 10/13/2005 | XXXXX5000164 | XXXXX99205 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAU | 6/22/2006 | XXXXX6056362 | XXXXX33138 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY VAN | 5/1/1978 | XXXXX8010793 | XXXXX67476 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THAI SINH | 9/27/1978 | XXXXX8008428 | XXXXX19965 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THANH THUY | 1/1/2006 | XXXXX6010274 | XXXXX71449 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH NHU | 6/6/2004 | XXXXX4015306 | XXXXX11305 | Giải nổ hũ | 200 |
| CUT THI PHAN | 11/13/2006 | XXXXX6017196 | XXXXX81936 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG THAM | 4/25/2003 | XXXXX3001069 | XXXXX70156 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DINH | 2/24/1989 | XXXXX9002383 | XXXXX80222 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN THI QUYEN | 4/1/1966 | XXXXX6009583 | XXXXX75062 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN HAI NGAN | 12/1/2005 | XXXXX5006030 | XXXXX22116 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUY HAI | 7/6/2001 | XXXXX1004566 | XXXXX69256 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XIEM | 11/4/1980 | XXXXX0012540 | XXXXX78059 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI BINH | 12/12/1999 | XXXXX9007292 | XXXXX77428 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 6/20/1991 | XXXXX1024070 | XXXXX49270 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU XUAN SON | 1/10/1982 | XXXXX2002014 | XXXXX09388 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN MINH HIEN | 11/11/2002 | XXXXX2001468 | XXXXX43939 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU HONG PHUONG | 5/10/1985 | XXXXX5002663 | XXXXX65253 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 6/6/1985 | XXXXX5000500 | XXXXX69789 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH LUU | 8/15/1997 | XXXXX7005549 | XXXXX64773 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA TRUC | 5/18/2004 | XXXXX4006690 | XXXXX15527 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN KHANH | 12/31/2006 | XXXXX6026285 | XXXXX15352 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THUY TRANG | 11/5/2003 | XXXXX3004940 | XXXXX66238 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG HANH | 12/30/1988 | XXXXX8016913 | XXXXX70816 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU TIEN PHONG | 1/1/1976 | XXXXX6012412 | XXXXX46895 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOA DIEM | 11/22/1996 | XXXXX6006583 | XXXXX41167 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG BAO VIET | 1/24/2003 | XXXXX3009443 | XXXXX29671 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LA VY | 2/10/1987 | XXXXX7003136 | XXXXX65641 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI TUYET NHI | 5/23/2005 | XXXXX5000212 | XXXXX76266 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI PAY | 5/4/1990 | XXXXX0006892 | XXXXX41377 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HANH | 1/20/1959 | XXXXX9009761 | XXXXX86867 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHU THO | 1/7/1983 | XXXXX3000231 | XXXXX55164 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY NGOC HUONG | 1/1/1986 | XXXXX6003023 | XXXXX31566 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CHORO | 4/17/1983 | XXXXX3000318 | XXXXX61853 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO TRONG DUC TRUONG | 3/21/2008 | XXXXX8009479 | XXXXX99095 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUOC | 3/17/1987 | XXXXX7015012 | XXXXX47228 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG NAM | 10/24/1995 | XXXXX5006098 | XXXXX10495 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC TU TRINH | 10/26/2003 | XXXXX3003734 | XXXXX56237 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI XUAN HAI | 6/20/1990 | XXXXX0013308 | XXXXX59990 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI VAN | 6/6/1968 | XXXXX8002302 | XXXXX96082 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI HOA | 10/1/1980 | XXXXX0001279 | XXXXX20598 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC BINH | 4/4/1996 | XXXXX6013047 | XXXXX99726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE NHUT ANH | 12/18/1998 | XXXXX8002610 | XXXXX29590 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NGOC | 3/5/1996 | XXXXX6000546 | XXXXX95396 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC TUYEN | 5/31/2005 | XXXXX5008622 | XXXXX46639 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH CUC | 3/18/1982 | XXXXX2008775 | XXXXX22806 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO PHUC TRIEU | 6/4/1986 | XXXXX6000301 | XXXXX83833 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LAN HUONG | 3/3/2007 | XXXXX7001729 | XXXXX07687 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DUNG | 4/4/1981 | XXXXX1015778 | XXXXX47409 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN DANG KHOA | 11/30/1992 | XXXXX2015163 | XXXXX93218 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DAT | 11/8/2007 | XXXXX7026345 | XXXXX82126 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG TAM | 11/10/1985 | XXXXX5002038 | XXXXX95444 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HUE | 8/15/1979 | XXXXX9007467 | XXXXX14514 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TE | 6/9/1968 | XXXXX8000104 | XXXXX97148 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN QUY | 2/17/1983 | XXXXX3005601 | XXXXX65829 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN GIANG | 9/13/1991 | XXXXX1013544 | XXXXX82498 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI XUYEN | 2/19/1987 | XXXXX7006743 | XXXXX94829 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DAN | 1/23/1966 | XXXXX6002261 | XXXXX84509 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MINH NGAN | 7/20/1997 | XXXXX7000275 | XXXXX27150 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAU VAN CAU | 5/8/1983 | XXXXX3006693 | XXXXX16182 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN GIA HUY | 7/19/2005 | XXXXX5037266 | XXXXX86728 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 5/6/2006 | XXXXX6011585 | XXXXX79156 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC QUYEN | 5/16/2005 | XXXXX5009480 | XXXXX56477 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA CONG LUAN | 10/12/1991 | XXXXX1000194 | XXXXX80243 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEU | 11/7/2005 | XXXXX5026777 | XXXXX75067 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 12/6/2004 | XXXXX4005985 | XXXXX84116 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DAI NGHIA | 4/15/1988 | XXXXX8001379 | XXXXX84456 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG DAO | 10/3/2004 | XXXXX4012742 | XXXXX87237 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DIEP | 4/13/1993 | XXXXX3004081 | XXXXX52621 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HIEN | 5/24/1982 | XXXXX2034659 | XXXXX75718 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN DUNG | 11/28/2007 | XXXXX7003902 | XXXXX57287 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRI | 1/31/1993 | XXXXX3007937 | XXXXX36692 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH DUY | 7/25/2002 | XXXXX2011727 | XXXXX62746 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HA VAN QUYET | 1/29/1987 | XXXXX7019473 | XXXXX51444 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HOAI NAM | 8/28/1995 | XXXXX5003257 | XXXXX46435 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HUONG GIANG | 9/20/2001 | XXXXX1024452 | XXXXX61085 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHUONG UYEN | 1/2/2002 | XXXXX2024209 | XXXXX90461 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH HUY | 4/24/2008 | XXXXX8005482 | XXXXX11189 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHI VAN DUY | 7/4/2006 | XXXXX6010058 | XXXXX41315 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAI | 10/11/1977 | XXXXX7113081 | XXXXX67489 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY KIM SON | 4/19/1971 | XXXXX1003295 | XXXXX67108 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN DUYEN | 8/15/1991 | XXXXX1006179 | XXXXX58909 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THAI HOA | 1/1/1966 | XXXXX6000952 | XXXXX93833 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN TAI LOI | 3/16/1999 | XXXXX9022746 | XXXXX02100 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG HA | 6/12/1991 | XXXXX1001216 | XXXXX43953 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC ANH | 2/3/2005 | XXXXX5002871 | XXXXX57140 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM HA VI | 1/13/2000 | XXXXX0002822 | XXXXX91777 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO HOANG NGHIA | 12/25/2002 | XXXXX2000127 | XXXXX43439 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI NHU Y | 8/9/2001 | XXXXX1004996 | XXXXX77351 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI THI TOI | 7/15/1975 | XXXXX5001128 | XXXXX62229 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 10/10/1993 | XXXXX3013181 | XXXXX89570 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VINH | 6/12/2003 | XXXXX3043177 | XXXXX19953 | Giải nổ hũ | 200 |
| THONG PHAT SAU | 6/2/1958 | XXXXX8000549 | XXXXX82616 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA LE TRONG PHUC | 7/16/2002 | XXXXX2011973 | XXXXX36531 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THIEN HAO | 7/15/2007 | XXXXX7011826 | XXXXX68575 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC QUYNH | 4/25/1994 | XXXXX4003682 | XXXXX97263 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI TUONG VI | 9/26/1994 | XXXXX4015133 | XXXXX37838 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TAM | 5/4/1974 | XXXXX4003245 | XXXXX52744 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 2/26/1996 | XXXXX6001361 | XXXXX11336 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI NGOC ANH | 3/15/2004 | XXXXX4001653 | XXXXX52147 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH MAI | 9/20/1975 | XXXXX5004855 | XXXXX96687 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG AN | 3/24/1989 | XXXXX9001278 | XXXXX88863 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SEN | 6/17/1987 | XXXXX7000502 | XXXXX99721 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRINH | 5/10/1991 | XXXXX1004221 | XXXXX79664 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN NGUYEN | 9/20/1996 | XXXXX6005080 | XXXXX39798 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG XUAN THANH | 11/18/1990 | XXXXX0002294 | XXXXX57937 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI MY LAI | 6/16/2007 | XXXXX7001833 | XXXXX75600 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DIEM | 4/11/2006 | XXXXX6000425 | XXXXX76040 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY NGA | 4/25/1964 | XXXXX4016079 | XXXXX37221 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 1/19/2005 | XXXXX5001815 | XXXXX04859 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUU PHUONG NHO | 1/1/1992 | XXXXX2006272 | XXXXX72009 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI MUI | 7/15/1967 | XXXXX7002356 | XXXXX28730 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI NHAI | 3/14/1988 | XXXXX8002167 | XXXXX64388 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU TAN PHAT | 1/17/2000 | XXXXX0010190 | XXXXX25706 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN LINH CHI | 3/10/1988 | XXXXX8008048 | XXXXX00388 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NHA TAC | 7/27/1986 | XXXXX6004127 | XXXXX57167 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN CUONG | 8/14/2003 | XXXXX3003061 | XXXXX48798 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TRAN THUY VY | 11/17/2002 | XXXXX2002940 | XXXXX29257 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN DANG | 10/23/1991 | XXXXX1008530 | XXXXX25191 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MINH ANH | 10/3/1998 | XXXXX8000776 | XXXXX47907 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TIEP | 11/2/1997 | XXXXX7007846 | XXXXX33384 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TIEN SI | 10/12/1988 | XXXXX8000893 | XXXXX39191 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DUNG | 2/21/1979 | XXXXX9006021 | XXXXX91236 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUAN | 4/7/1992 | XXXXX2009178 | XXXXX39996 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU KIEU MY | 11/10/2003 | XXXXX3012606 | XXXXX92209 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUANG HUAN | 4/4/2005 | XXXXX5001612 | XXXXX81603 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG DUNG | 8/14/1972 | XXXXX2024088 | XXXXX32609 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH CHIEN | 8/1/1967 | XXXXX7000831 | XXXXX25863 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MINH TRI | 10/28/2004 | XXXXX4010867 | XXXXX87420 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH DUNG | 1/1/2003 | XXXXX3003780 | XXXXX68053 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN THI XUAN | 8/15/1970 | XXXXX0010464 | XXXXX77404 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY CAM VINH | 1/1/1988 | XXXXX8000153 | XXXXX14363 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI TAM | 5/8/1986 | XXXXX6011889 | XXXXX89059 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TAN | 4/28/1988 | XXXXX8031804 | XXXXX07393 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TIEN | 10/16/1989 | XXXXX9001483 | XXXXX79233 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM PHUONG | 9/27/1986 | XXXXX6009439 | XXXXX47486 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH LINH | 6/12/1997 | XXXXX7005428 | XXXXX54769 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DUC HAI | 6/10/2006 | XXXXX6037231 | XXXXX69594 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN ANH | 7/13/1992 | XXXXX2000314 | XXXXX33359 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG QUANG | 9/30/1981 | XXXXX1000971 | XXXXX32322 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HA | 4/16/2000 | XXXXX0001592 | XXXXX55990 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH HIEN | 3/21/2008 | XXXXX8005847 | XXXXX60587 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC NGOC | 8/3/1972 | XXXXX2037984 | XXXXX45344 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HONG DUY | 6/19/1986 | XXXXX6013522 | XXXXX86290 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH CHINH HAO | 7/3/2006 | XXXXX6009475 | XXXXX46533 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG ANH | 12/28/2004 | XXXXX4023190 | XXXXX05343 | Giải nổ hũ | 200 |
| HANG SUNG CHAN | 9/19/1987 | XXXXX7006201 | XXXXX50290 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HIEU | 8/26/1990 | XXXXX0009171 | XXXXX16753 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUY ANH | 7/12/2000 | XXXXX0012704 | XXXXX73840 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGA | 12/14/1982 | XXXXX2001603 | XXXXX40283 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHAM THANH HA | 4/20/2003 | XXXXX3000013 | XXXXX79986 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAO ONG LO | 3/1/2003 | XXXXX3000932 | XXXXX34405 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY HUE NHU | 11/26/2006 | XXXXX6019191 | XXXXX81046 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN CONG | 11/20/1979 | XXXXX9006140 | XXXXX84533 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TAU | 2/17/1962 | XXXXX2002885 | XXXXX75403 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC TUNG | 2/9/1996 | XXXXX6008779 | XXXXX21094 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH CUONG | 5/19/1996 | XXXXX6002330 | XXXXX46777 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI NGOC BIET | 1/14/1985 | XXXXX5028794 | XXXXX01373 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE NAM | 6/11/2002 | XXXXX2008508 | XXXXX25862 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG DIEN | 3/22/1993 | XXXXX3010574 | XXXXX66413 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THE LUU | 3/21/2008 | XXXXX8003850 | XXXXX87826 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THE LAI | 10/1/1958 | XXXXX8001183 | XXXXX57639 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THUY DUNG | 9/13/2003 | XXXXX3001936 | XXXXX23856 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DUNG | 6/8/1986 | XXXXX6002853 | XXXXX55476 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THO | 4/9/1970 | XXXXX0001043 | XXXXX86183 | Giải nổ hũ | 200 |
| THEN VAN THUONG | 3/1/1985 | XXXXX5000343 | XXXXX62215 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LINH | 11/2/1992 | XXXXX2001101 | XXXXX46110 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUNG KHANH | 9/4/1961 | XXXXX1003643 | XXXXX83555 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THIET | 10/2/1971 | XXXXX1024669 | XXXXX86573 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH PHAN MY VAN | 12/26/2001 | XXXXX1002032 | XXXXX56988 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC HIEN | 3/28/1980 | XXXXX0002154 | XXXXX25829 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG VINH | 12/2/1995 | XXXXX5010385 | XXXXX07402 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN THE | 6/26/1980 | XXXXX0010496 | XXXXX29568 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TU | 4/29/1988 | XXXXX8015601 | XXXXX18205 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUY HOANG | 2/8/2007 | XXXXX7000500 | XXXXX70597 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TOAN | 11/3/1979 | XXXXX9000569 | XXXXX71371 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LIEU | 6/15/1968 | XXXXX8029747 | XXXXX35988 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN ANH | 3/27/1988 | XXXXX8002914 | XXXXX00008 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LANG | 8/8/1968 | XXXXX8011242 | XXXXX33317 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN THINH | 6/20/1995 | XXXXX5010299 | XXXXX99339 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANH LAM | 2/9/2001 | XXXXX1002151 | XXXXX64878 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY PHUONG THAO | 11/12/2001 | XXXXX1002523 | XXXXX66832 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 3/28/1970 | XXXXX0004108 | XXXXX03752 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VIET | 7/20/1957 | XXXXX7005742 | XXXXX93809 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HIEN | 8/27/1997 | XXXXX7007549 | XXXXX03617 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG THONG | 12/17/2007 | XXXXX7002872 | XXXXX46445 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN HONG | 12/4/2001 | XXXXX1030222 | XXXXX70649 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN TAN KHOI | 3/5/1972 | XXXXX2015721 | XXXXX34402 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHINH | 4/16/2006 | XXXXX6003977 | XXXXX02633 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HUNG | 12/4/1997 | XXXXX7006074 | XXXXX01156 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VO NHAT QUANG | 7/22/2005 | XXXXX5001099 | XXXXX00674 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DIEN | 3/24/1988 | XXXXX8002031 | XXXXX08738 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI TAN | 5/6/2001 | XXXXX1020329 | XXXXX09951 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HOANG | 4/27/2006 | XXXXX6023622 | XXXXX78453 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LANH | 3/9/1986 | XXXXX6012706 | XXXXX84312 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH HUE | 10/24/1979 | XXXXX9004304 | XXXXX34814 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NGAI | 6/4/1982 | XXXXX2038526 | XXXXX76266 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY HOANG | 8/28/1982 | XXXXX2000154 | XXXXX16952 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG LINH | 7/16/1983 | XXXXX3001277 | XXXXX68596 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DONG | 5/10/1969 | XXXXX9024099 | XXXXX90701 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA KIM PHUONG | 11/6/1992 | XXXXX2001233 | XXXXX52431 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH HAI | 8/4/2007 | XXXXX7008647 | XXXXX85228 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THANH BINH | 7/19/2004 | XXXXX4002724 | XXXXX26012 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN AN | 1/1/1976 | XXXXX6017195 | XXXXX50823 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN GIA HAN | 9/5/2001 | XXXXX1004779 | XXXXX62688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHU | 11/9/1998 | XXXXX8008386 | XXXXX00635 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI YEN NHI | 12/14/2002 | XXXXX2005886 | XXXXX62434 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU CHINH | 5/19/1972 | XXXXX2020561 | XXXXX02078 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET PHUONG | 5/17/2009 | XXXXX9022423 | XXXXX98235 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DAC MANH | 10/21/2000 | XXXXX0005505 | XXXXX98333 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUAN | 9/8/2001 | XXXXX1007981 | XXXXX94200 | Giải nổ hũ | 200 |
| TOAN KIEU LY | 4/24/1986 | XXXXX6000271 | XXXXX33639 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET LAN | 1/1/1988 | XXXXX8020117 | XXXXX92321 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAO NHAN | 5/14/2003 | XXXXX3000757 | XXXXX28824 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LE DIEM QUYNH | 12/23/2000 | XXXXX0005789 | XXXXX04624 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VAN DUNG | 1/5/1990 | XXXXX0007312 | XXXXX55040 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG XUAN THAI | 9/21/1956 | XXXXX6000600 | XXXXX21956 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HUY | 12/22/1999 | XXXXX9004642 | XXXXX76840 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC THACH | 6/26/1990 | XXXXX0020802 | XXXXX60690 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI KIM THU | 10/7/1986 | XXXXX6004777 | XXXXX79098 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUYNH BAO NGOC | 3/30/2006 | XXXXX6007551 | XXXXX71701 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA DUY TIEN | 11/17/1991 | XXXXX1004198 | XXXXX95130 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 1/7/1983 | XXXXX3012638 | XXXXX67801 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC TIEP | 6/26/2007 | XXXXX7004977 | XXXXX25427 | Giải nổ hũ | 200 |
| THIEN SANH VE | 5/10/1994 | XXXXX4009957 | XXXXX11869 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC BAO | 12/27/1998 | XXXXX8033179 | XXXXX03600 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY | 10/20/1994 | XXXXX4011117 | XXXXX25441 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGA | 8/20/1990 | XXXXX0004143 | XXXXX94129 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN PHUC | 8/2/1975 | XXXXX5014206 | XXXXX88412 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THANH HAU | 4/30/1998 | XXXXX8000405 | XXXXX89320 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HONG DIEM | 10/28/2005 | XXXXX5004290 | XXXXX50745 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH TRUONG | 8/19/2008 | XXXXX8002514 | XXXXX07993 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI BICH NGOC | 12/5/2001 | XXXXX1000684 | XXXXX73498 | Giải nổ hũ | 200 |
| KPA SIU | 1/25/2002 | XXXXX2005374 | XXXXX21401 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI QUYNH HOA | 9/2/1962 | XXXXX2004825 | XXXXX02896 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC CAM TU | 9/30/2009 | XXXXX9047709 | XXXXX39804 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG LONG | 9/14/2000 | XXXXX0003659 | XXXXX33693 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HA MY | 9/18/1993 | XXXXX3002091 | XXXXX52196 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAI LINH | 10/9/1989 | XXXXX9005700 | XXXXX09033 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN ANH THY | 6/2/2003 | XXXXX3001287 | XXXXX91374 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A DANG | 2/18/1990 | XXXXX0006847 | XXXXX00570 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH BINH | 5/9/2000 | XXXXX0006618 | XXXXX88790 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 8/12/1995 | XXXXX5028071 | XXXXX95878 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANG | 3/5/1996 | XXXXX6003152 | XXXXX60707 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG MINH CHAT | 3/26/1994 | XXXXX4006340 | XXXXX30823 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI DINH | 1/1/1978 | XXXXX8015242 | XXXXX42185 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LUNG | 9/1/1968 | XXXXX8011779 | XXXXX24806 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY KHANG | 2/21/2004 | XXXXX4001848 | XXXXX56678 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU A LUNG | 1/1/1972 | XXXXX2000362 | XXXXX12855 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN CANH | 2/7/1962 | XXXXX2000521 | XXXXX64326 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 2/6/1991 | XXXXX1008609 | XXXXX96291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG THAM | 9/22/1997 | XXXXX7014677 | XXXXX34107 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TIEN | 10/24/1994 | XXXXX4007006 | XXXXX11156 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN NAM | 8/21/2004 | XXXXX4023038 | XXXXX19477 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG CONG HOAN | 9/29/2001 | XXXXX1002029 | XXXXX95487 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THE ANH | 6/16/1996 | XXXXX6003814 | XXXXX96214 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC MINH CHAU | 4/23/2005 | XXXXX5021838 | XXXXX75865 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUAN MINH | 1/12/2001 | XXXXX1003124 | XXXXX47123 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THE CUONG | 2/20/1986 | XXXXX6002244 | XXXXX29777 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH GIA BAO | 12/10/2002 | XXXXX2000049 | XXXXX10402 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HUE | 12/24/1974 | XXXXX4012841 | XXXXX04059 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TY AN | 1/1/1989 | XXXXX9012383 | XXXXX11908 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NHU THAO | 2/27/2006 | XXXXX6011164 | XXXXX44248 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN DUNG | 10/20/1969 | XXXXX9006606 | XXXXX50568 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HONG VAN | 10/3/1981 | XXXXX1015736 | XXXXX65791 | Giải nổ hũ | 200 |
| ONG THI THUY DUY | 5/4/2002 | XXXXX2001280 | XXXXX10586 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN BANG | 3/18/1995 | XXXXX5022965 | XXXXX58304 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MINH CHAU | 2/13/1997 | XXXXX7006405 | XXXXX03696 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THU HUONG | 11/27/1996 | XXXXX6007149 | XXXXX40740 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI QUE | 8/12/1977 | XXXXX7004910 | XXXXX11749 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THUY LINH | 11/30/1993 | XXXXX3004522 | XXXXX95686 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUONG THU | 9/21/1992 | XXXXX2003022 | XXXXX19592 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HIEP THANG | 1/29/1976 | XXXXX6034133 | XXXXX59968 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH DONG | 11/7/1997 | XXXXX7017026 | XXXXX87566 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET TRI | 8/1/1989 | XXXXX9022702 | XXXXX78242 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NGOM | 7/17/1988 | XXXXX8001498 | XXXXX97756 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HUONG | 12/4/1995 | XXXXX5000964 | XXXXX95668 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN LIEU | 8/4/1993 | XXXXX3011719 | XXXXX46365 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM CUC | 8/2/2002 | XXXXX2002367 | XXXXX53215 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DUC | 8/21/1989 | XXXXX9012769 | XXXXX61888 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH KHANH LINH | 10/20/1987 | XXXXX7009263 | XXXXX74216 | Giải nổ hũ | 200 |
| KA THUYET | 5/13/1985 | XXXXX5006728 | XXXXX03645 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN MY | 11/10/1987 | XXXXX7002921 | XXXXX46710 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUANG BAN | 11/14/1957 | XXXXX7002372 | XXXXX10622 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN TU LINH | 1/16/1999 | XXXXX9009630 | XXXXX95474 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY PHUONG ANH | 10/23/2003 | XXXXX3009375 | XXXXX69808 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC ANH | 5/31/2005 | XXXXX5040520 | XXXXX64663 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VIET HUNG | 6/12/1990 | XXXXX0021063 | XXXXX97493 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN YEN | 7/2/1988 | XXXXX8001131 | XXXXX69235 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH THUONG | 9/13/1990 | XXXXX0005068 | XXXXX73768 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUY | 11/27/2002 | XXXXX2010171 | XXXXX90416 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI YEN | 3/1/1976 | XXXXX6012590 | XXXXX87693 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC CUONG | 3/15/1983 | XXXXX3006568 | XXXXX74050 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN QUOC NHAT | 9/4/2006 | XXXXX6011160 | XXXXX05379 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH ANH | 10/20/1990 | XXXXX0047055 | XXXXX50789 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN CUONG | 10/15/1974 | XXXXX4008523 | XXXXX20739 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH AN | 12/7/1964 | XXXXX4004279 | XXXXX71080 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET ANH | 6/14/2001 | XXXXX1001788 | XXXXX68888 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THAO | 7/2/1985 | XXXXX5006316 | XXXXX49345 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH DUNG | 11/19/1997 | XXXXX7001253 | XXXXX30225 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHI NAM | 2/18/1990 | XXXXX0012810 | XXXXX45757 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HA VAN TINH | 6/5/2001 | XXXXX1005837 | XXXXX76647 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI ANH PHA | 5/1/1992 | XXXXX2004638 | XXXXX65604 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI BICH NGOC | 8/18/1997 | XXXXX7006821 | XXXXX26289 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH DUY | 11/27/2007 | XXXXX7009929 | XXXXX55611 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HYAY | 1/1/1993 | XXXXX3007448 | XXXXX80947 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC TRAM | 9/9/2008 | XXXXX8001007 | XXXXX59181 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG PHU HAO | 2/16/1998 | XXXXX8016525 | XXXXX09020 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN TUAN | 5/17/1985 | XXXXX5008136 | XXXXX44690 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HIEU | 5/2/1984 | XXXXX4007715 | XXXXX66777 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI LOAN | 2/10/1962 | XXXXX2000355 | XXXXX42107 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN DUOC | 11/12/1987 | XXXXX7006485 | XXXXX42669 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUONG VY | 2/17/1985 | XXXXX5009050 | XXXXX19917 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH TAN | 5/29/2000 | XXXXX0006788 | XXXXX83849 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE THUY | 1/2/1976 | XXXXX6001320 | XXXXX98043 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HUY CUONG | 9/3/1967 | XXXXX7005502 | XXXXX33052 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH DUY CHUNG | 12/20/1989 | XXXXX9038568 | XXXXX30539 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN NGOAN | 3/2/1979 | XXXXX9002400 | XXXXX69496 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN SIU | 11/29/1993 | XXXXX3002751 | XXXXX95743 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI MY HANH | 7/23/1981 | XXXXX1009299 | XXXXX38359 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE | 3/27/1984 | XXXXX4005231 | XXXXX22016 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THINH | 2/26/1989 | XXXXX9008574 | XXXXX00026 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI ANH THU | 6/23/1987 | XXXXX7025147 | XXXXX76900 | Giải nổ hũ | 200 |
| Nguyen Phuong Thao | 8/4/1983 | XXXXX3000212 | XXXXX21681 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THUY | 2/26/1986 | XXXXX6017095 | XXXXX48862 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC XUAN BACH | 11/28/1973 | XXXXX3004228 | XXXXX16510 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG CHI THANH | 11/20/1988 | XXXXX8023472 | XXXXX44954 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THE DANH | 3/13/1959 | XXXXX9002693 | XXXXX65972 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGOC | 10/30/1991 | XXXXX1007070 | XXXXX38632 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC DUY | 8/17/2007 | XXXXX7002621 | XXXXX36225 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN LUU | 7/19/1966 | XXXXX6000584 | XXXXX74838 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HA | 3/19/1978 | XXXXX8013878 | XXXXX57564 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THUONG | 12/25/1989 | XXXXX9014074 | XXXXX08222 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LONG | 11/27/1992 | XXXXX2041856 | XXXXX30419 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY LINH | 9/13/2005 | XXXXX5001929 | XXXXX23689 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI SANG | 4/19/1962 | XXXXX2019885 | XXXXX87473 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN TUYEN | 7/2/1980 | XXXXX0004215 | XXXXX40619 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI PHUONG | 9/25/1993 | XXXXX3003755 | XXXXX62954 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG TRONG HIEU | 9/18/2001 | XXXXX1019291 | XXXXX02986 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN LE THE CUONG | 11/2/2006 | XXXXX6012735 | XXXXX78533 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO TRUNG | 2/25/1990 | XXXXX0016173 | XXXXX47821 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY HUAN | 6/15/1980 | XXXXX0009998 | XXXXX10971 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC TRAN | 10/7/2003 | XXXXX3002179 | XXXXX41569 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN LAM | 6/15/1983 | XXXXX3005852 | XXXXX46873 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH LIEU | 1/18/2002 | XXXXX2010622 | XXXXX70457 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG THAO | 9/8/1986 | XXXXX6000295 | XXXXX81086 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THAI BAO | 6/8/1999 | XXXXX9009105 | XXXXX65126 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DIEP | 3/13/2007 | XXXXX7009862 | XXXXX47193 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU KHUONG | 11/27/1969 | XXXXX9005782 | XXXXX85312 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOA PHUONG | 6/18/2003 | XXXXX3009920 | XXXXX58951 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 12/30/1984 | XXXXX4050179 | XXXXX70778 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TIEN | 6/11/1960 | XXXXX0011309 | XXXXX43718 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN AN | 3/19/1992 | XXXXX2010744 | XXXXX59957 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEN | 7/2/1985 | XXXXX5007609 | XXXXX70010 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH KHOA | 4/14/1974 | XXXXX4024593 | XXXXX83511 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHUNG | 5/9/1980 | XXXXX0007341 | XXXXX62931 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN GIANG | 5/10/1995 | XXXXX5005852 | XXXXX51306 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THUY AN | 1/1/1987 | XXXXX7015181 | XXXXX44947 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN TRONG HOANG | 6/21/1991 | XXXXX1020938 | XXXXX76789 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HA QUOC BAO | 11/21/1998 | XXXXX8007086 | XXXXX53736 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI KIEN | 8/5/1958 | XXXXX8000284 | XXXXX50445 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HUNG | 5/13/1996 | XXXXX6001846 | XXXXX94112 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DAT | 3/16/2006 | XXXXX6001900 | XXXXX93250 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI HONG THAM | 1/1/1977 | XXXXX7004813 | XXXXX89601 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI XOAN | 1/1/1981 | XXXXX1000561 | XXXXX25055 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO BAM THI DIEM | 3/15/1995 | XXXXX5018074 | XXXXX72632 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHI YEN | 9/4/1987 | XXXXX7001646 | XXXXX38683 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM MINH THU | 9/14/2002 | XXXXX2024261 | XXXXX49826 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HAI | 10/2/2002 | XXXXX2015599 | XXXXX43194 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THUY TIEN | 9/8/2001 | XXXXX1007113 | XXXXX05646 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUNG | 12/6/1996 | XXXXX6001649 | XXXXX40296 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH HOA | 9/4/2005 | XXXXX5029177 | XXXXX49678 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN THU | 7/7/2004 | XXXXX4007908 | XXXXX93028 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUYNH | 8/14/1990 | XXXXX0010298 | XXXXX95669 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH BINH | 1/19/1954 | XXXXX4001056 | XXXXX87719 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LUONG THUY TIEN | 11/7/1996 | XXXXX6000109 | XXXXX51899 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN VONG | 8/25/1986 | XXXXX6022239 | XXXXX75849 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH CHANH DA NI | 1/8/2004 | XXXXX4014270 | XXXXX45857 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC XUAN NHI | 8/8/2000 | XXXXX0014351 | XXXXX52728 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LUONG | 8/15/2005 | XXXXX5007673 | XXXXX50400 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI MINH | 9/1/1964 | XXXXX4000405 | XXXXX30425 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI HONG DUYEN | 1/24/2005 | XXXXX5033269 | XXXXX53703 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUU | 7/2/1969 | XXXXX9000373 | XXXXX88313 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KHANH CHI | 7/30/2003 | XXXXX3000047 | XXXXX99952 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HUU DUC | 11/30/2004 | XXXXX4030998 | XXXXX10463 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI MAI | 10/15/1985 | XXXXX5000085 | XXXXX96612 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TUYEN | 12/30/1995 | XXXXX5002470 | XXXXX10852 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HOA | 5/1/2006 | XXXXX6011316 | XXXXX62730 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HAU | 8/26/1991 | XXXXX1000994 | XXXXX56504 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN HOA | 7/6/2005 | XXXXX5009027 | XXXXX13594 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI CHIEN | 1/1/1972 | XXXXX2001301 | XXXXX47482 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH THANH SON | 11/18/1980 | XXXXX0003621 | XXXXX73190 | Giải nổ hũ | 200 |
| TE THI LUYEN | 9/19/1972 | XXXXX2007569 | XXXXX76726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HIEN | 6/1/1992 | XXXXX2004663 | XXXXX91305 | Giải nổ hũ | 200 |
| BANG DUC SY | 11/8/1960 | XXXXX0006368 | XXXXX42226 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MONG PHO | 8/26/1986 | XXXXX6001489 | XXXXX51511 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG NHAT NAM | 4/29/2009 | XXXXX9003067 | XXXXX61904 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG NHUNG | 6/11/1999 | XXXXX9002079 | XXXXX44305 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN TRUONG | 4/25/2000 | XXXXX0009226 | XXXXX45071 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHAT LINH | 1/1/1994 | XXXXX4010572 | XXXXX44299 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LINH | 12/24/1984 | XXXXX4031456 | XXXXX59272 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI HIEN | 8/21/2000 | XXXXX0001683 | XXXXX47601 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC QUYEN | 5/21/1986 | XXXXX6001387 | XXXXX26116 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU TRANG | 11/6/1996 | XXXXX6004310 | XXXXX66061 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH HONG | 4/18/2003 | XXXXX3006561 | XXXXX68657 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI DAO | 6/4/1981 | XXXXX1001491 | XXXXX46568 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THAI HUY | 8/13/2001 | XXXXX1003271 | XXXXX38727 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGHIEP | 12/25/1990 | XXXXX0001821 | XXXXX99860 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRA LE TUYET TRINH | 2/20/2005 | XXXXX5007190 | XXXXX22994 | Giải nổ hũ | 200 |
| PILAO THI DOM | 1/1/1983 | XXXXX3001849 | XXXXX55961 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI TRANG | 9/8/2002 | XXXXX2014510 | XXXXX74463 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG KIEN | 10/13/2003 | XXXXX3008324 | XXXXX02387 | Giải nổ hũ | 200 |
| NINH THI CAP | 7/21/1992 | XXXXX2019211 | XXXXX45325 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH DUNG | 3/19/1985 | XXXXX5013269 | XXXXX31769 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HOP | 1/2/1975 | XXXXX5000786 | XXXXX51206 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BUI THI TAM | 11/10/1989 | XXXXX9011191 | XXXXX97796 | Giải nổ hũ | 200 |
| Dang Anh Thu | 12/24/2001 | XXXXX1013432 | XXXXX83934 | Giải nổ hũ | 200 |
| RUE NIE | 10/11/1985 | XXXXX5008229 | XXXXX13946 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LOI | 3/21/1988 | XXXXX8005366 | XXXXX67300 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH GIANG | 1/6/1977 | XXXXX7002329 | XXXXX51512 | Giải nổ hũ | 200 |
| LEN THI DIEP | 2/7/1983 | XXXXX3016031 | XXXXX89263 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN VU | 3/28/1992 | XXXXX2009704 | XXXXX37709 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH NAM | 5/7/1999 | XXXXX9002061 | XXXXX94837 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN THANH | 3/6/1990 | XXXXX0008150 | XXXXX25872 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BUI | 1/1/2000 | XXXXX0009461 | XXXXX55264 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG KIM CHUNG | 2/12/1969 | XXXXX9005878 | XXXXX20269 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO TRINH | 7/26/2003 | XXXXX3004669 | XXXXX84030 | Giải nổ hũ | 200 |
| AN VIET LINH | 10/10/1989 | XXXXX9002287 | XXXXX06626 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 10/26/1999 | XXXXX9003814 | XXXXX69019 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MO | 4/17/1992 | XXXXX2027492 | XXXXX33547 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN CHUNG | 3/25/1977 | XXXXX7005675 | XXXXX12192 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGHIA | 10/14/1962 | XXXXX2044140 | XXXXX95599 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HUAN | 3/19/1991 | XXXXX1005086 | XXXXX00826 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TIEP | 1/1/1953 | XXXXX3004494 | XXXXX36824 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU LINH NGA | 8/31/2005 | XXXXX5003438 | XXXXX22904 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHI KHANH | 12/15/1985 | XXXXX5002607 | XXXXX62535 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN DUY | 11/1/1996 | XXXXX6002173 | XXXXX67805 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DINH | 5/24/1996 | XXXXX6002001 | XXXXX20706 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MUOI | 6/4/2002 | XXXXX2011939 | XXXXX79046 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHAI VAN TUYEN | 7/4/1989 | XXXXX9000851 | XXXXX23569 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUONG GIANG | 11/7/2006 | XXXXX6001128 | XXXXX50540 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN LINH | 12/20/2006 | XXXXX6006022 | XXXXX55443 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN CUONG | 4/2/1961 | XXXXX1000088 | XXXXX89077 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y HOAI | 5/17/2008 | XXXXX8004650 | XXXXX68796 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VIET TIEN | 10/18/2005 | XXXXX5010402 | XXXXX66557 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI KIM THOA | 6/23/2005 | XXXXX5019075 | XXXXX48238 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH VIET | 1/1/1958 | XXXXX8001740 | XXXXX24368 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN HUNG | 7/26/1972 | XXXXX2017616 | XXXXX13722 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI UT | 1/1/1970 | XXXXX0011754 | XXXXX81851 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI CONG | 7/2/1987 | XXXXX7008498 | XXXXX97808 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI BICH VIET | 3/30/2001 | XXXXX1007531 | XXXXX18231 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG QUY TUNG | 2/22/2001 | XXXXX1003963 | XXXXX81393 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THAN | 4/6/1980 | XXXXX0000345 | XXXXX16216 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI MINH MANH | 12/11/1981 | XXXXX1002841 | XXXXX57628 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI PHUONG THAO | 3/8/2016 | XXXXX0018433 | XXXXX99500 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI BINH | 8/16/1981 | XXXXX1007902 | XXXXX48150 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI THUY | 10/20/1987 | XXXXX7042539 | XXXXX89234 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TAN | 12/7/1977 | XXXXX7005658 | XXXXX29877 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH HUNG | 6/7/1979 | XXXXX9016342 | XXXXX65036 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG THANG | 6/16/1981 | XXXXX1010698 | XXXXX76543 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VU LONG | 9/14/1988 | XXXXX8006798 | XXXXX74334 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HOAI NAM | 6/21/1999 | XXXXX9004941 | XXXXX76331 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU QUAN | 11/3/2002 | XXXXX2000040 | XXXXX49650 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO SY LAN | 5/20/1968 | XXXXX8013462 | XXXXX28634 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH TAN | 1/17/1990 | XXXXX0006536 | XXXXX71501 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI YEN | 10/16/1992 | XXXXX2015359 | XXXXX46911 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN KHAI | 11/17/2002 | XXXXX2001555 | XXXXX23976 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN HUY HOANG | 9/22/1996 | XXXXX6011394 | XXXXX31023 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA DUY KHOA | 8/10/2006 | XXXXX6001050 | XXXXX25340 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH BAC | 6/7/1983 | XXXXX3027285 | XXXXX13868 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI HAI YEN | 10/15/1987 | XXXXX7028579 | XXXXX49393 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MINH HONG | 1/28/2004 | XXXXX4002273 | XXXXX16686 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG THI TUYET NHUNG | 6/27/1981 | XXXXX1007186 | XXXXX29155 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG THANH | 10/18/1993 | XXXXX3004914 | XXXXX88527 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HONG | 3/17/1968 | XXXXX8000380 | XXXXX02483 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGA | 2/26/2006 | XXXXX6005382 | XXXXX59822 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI TRA MY | 12/18/1996 | XXXXX6008987 | XXXXX81296 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HANG | 7/12/1990 | XXXXX0007428 | XXXXX09830 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH | 1/9/1988 | XXXXX8040646 | XXXXX71331 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HOAN | 3/19/2004 | XXXXX4000343 | XXXXX59058 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI DIEM | 10/25/1987 | XXXXX7007820 | XXXXX84548 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH | 7/3/1962 | XXXXX2022748 | XXXXX44596 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HAI DANG | 9/27/2006 | XXXXX6001888 | XXXXX34006 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LONG | 9/30/1981 | XXXXX1006435 | XXXXX05339 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THANG | 9/24/1991 | XXXXX1012557 | XXXXX39862 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN DUONG | 12/31/1991 | XXXXX1002241 | XXXXX88971 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LONG | 1/10/1986 | XXXXX6000040 | XXXXX33244 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRINH | 1/26/1990 | XXXXX0023750 | XXXXX20375 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THI THAO MY | 12/26/2008 | XXXXX8002285 | XXXXX47105 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAM TU | 1/1/1982 | XXXXX2012400 | XXXXX13504 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUONG XUAN HIEU | 12/31/1973 | XXXXX3017359 | XXXXX23689 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KIEU CAM TU | 1/27/1973 | XXXXX3001059 | XXXXX03225 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN CONG | 11/8/1995 | XXXXX5010709 | XXXXX07461 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THI THANH | 5/12/2005 | XXXXX5003966 | XXXXX52687 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH HUYEN THUONG | 6/6/2008 | XXXXX8004731 | XXXXX08559 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAC CAM HOA | 11/20/1994 | XXXXX4000169 | XXXXX93080 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM LOAN | 10/13/1996 | XXXXX6000792 | XXXXX26540 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN THI | 1/21/1982 | XXXXX2039920 | XXXXX63222 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC BINH | 9/17/2001 | XXXXX1013652 | XXXXX93260 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HUONG | 6/19/1996 | XXXXX6003874 | XXXXX73985 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HUYNH HUY | 3/17/1994 | XXXXX4010074 | XXXXX18771 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG LUAN | 2/8/1998 | XXXXX8005097 | XXXXX23839 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI BICH NHUNG | 8/22/2005 | XXXXX5014472 | XXXXX63175 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LUU | 3/20/1991 | XXXXX1013622 | XXXXX36082 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUC DINH BIEN | 7/16/1985 | XXXXX5002156 | XXXXX08288 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI | 2/24/1977 | XXXXX7029234 | XXXXX37757 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY CHAN TINH | 7/17/1980 | XXXXX0001276 | XXXXX38909 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MINH KHANG | 7/23/2008 | XXXXX8011531 | XXXXX80188 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO TIEN DUAN | 5/3/1997 | XXXXX7010943 | XXXXX34997 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUOC | 11/21/1995 | XXXXX5005691 | XXXXX10815 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUAN | 8/23/1970 | XXXXX0008709 | XXXXX92076 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN TRIEU | 11/10/1989 | XXXXX9005137 | XXXXX39005 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU KIEU DIEP | 10/9/1974 | XXXXX4004734 | XXXXX84156 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DINH TUNG | 12/21/2003 | XXXXX3001342 | XXXXX01003 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN SUA | 5/10/1992 | XXXXX2007444 | XXXXX89376 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI VAN UT | 1/1/1973 | XXXXX3008591 | XXXXX67893 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU CANH | 4/20/1999 | XXXXX9006404 | XXXXX11164 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUONG KHANH TUONG | 9/30/2005 | XXXXX5000048 | XXXXX32992 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN PHU | 11/8/1982 | XXXXX2012666 | XXXXX63543 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH PHON | 9/7/2006 | XXXXX6009119 | XXXXX78621 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y HIU | 11/17/2006 | XXXXX6006168 | XXXXX73185 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG PHAM TUNG LAM | 7/6/2006 | XXXXX6009059 | XXXXX27138 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TINH | 10/15/1974 | XXXXX4005254 | XXXXX36300 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI ANH NGUYET | 7/26/1995 | XXXXX5004771 | XXXXX69989 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN HUYEN | 5/26/2001 | XXXXX1002857 | XXXXX50930 | Giải nổ hũ | 200 |
| THIEU THI MY | 6/10/1965 | XXXXX5002797 | XXXXX57125 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DAT | 3/14/2000 | XXXXX0004047 | XXXXX27843 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHI GIANG SON | 6/11/1986 | XXXXX6014715 | XXXXX42395 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC TIEN | 9/1/1960 | XXXXX0009365 | XXXXX16456 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HO MINH TIEN | 5/8/2001 | XXXXX1005533 | XXXXX26820 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH DUC | 12/4/1981 | XXXXX1001457 | XXXXX96699 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU THUY | 3/5/2005 | XXXXX5018657 | XXXXX90580 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO CAM LINH | 6/18/2006 | XXXXX6006887 | XXXXX97332 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH HU | 1/1/1988 | XXXXX8007498 | XXXXX44704 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THAO | 5/13/1986 | XXXXX6009523 | XXXXX21816 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN XUAN KHANG | 4/30/1999 | XXXXX9005906 | XXXXX98026 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TUU | 4/10/1995 | XXXXX5000377 | XXXXX80481 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAN | 7/4/1986 | XXXXX6000971 | XXXXX86229 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY DINH | 9/1/1988 | XXXXX8000790 | XXXXX34567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN TUAN | 4/19/1990 | XXXXX0009002 | XXXXX72311 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHONG HOANG MINH TIEN | 2/27/1999 | XXXXX9008262 | XXXXX99109 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HA | 10/9/1964 | XXXXX4000046 | XXXXX28889 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI HEN | 1/1/1983 | XXXXX3008572 | XXXXX33974 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI LONG | 1/13/1987 | XXXXX7002661 | XXXXX83480 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC ANH | 10/24/2003 | XXXXX3005924 | XXXXX98210 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU TRANG | 11/17/2002 | XXXXX2003528 | XXXXX94592 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI | 12/28/1988 | XXXXX8014292 | XXXXX55833 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC QUY | 3/7/2000 | XXXXX0005718 | XXXXX90499 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THE CUONG | 2/5/1987 | XXXXX7007454 | XXXXX06424 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THE QUYET | 4/25/1976 | XXXXX6026159 | XXXXX64490 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DUC MANH | 2/15/2007 | XXXXX7009040 | XXXXX36944 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 9/15/1985 | XXXXX5010624 | XXXXX62424 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HANG | 3/7/1978 | XXXXX8002141 | XXXXX36309 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI MINH NGUYET | 11/23/2005 | XXXXX5011411 | XXXXX56714 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG LOAN | 12/28/1965 | XXXXX5005297 | XXXXX55027 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH BINH | 5/20/1983 | XXXXX3009041 | XXXXX14037 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VU KHANH | 8/20/1995 | XXXXX5006254 | XXXXX94394 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HANG | 7/23/1982 | XXXXX2003464 | XXXXX99258 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUYET MANH | 1/1/1965 | XXXXX5005877 | XXXXX17411 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU MANH HUNG | 10/10/1966 | XXXXX6000192 | XXXXX97332 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI THUY | 3/17/1989 | XXXXX9012921 | XXXXX49975 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG THAO NGUYEN | 10/8/2006 | XXXXX6031178 | XXXXX15806 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA TGUYEN | 11/21/2005 | XXXXX5000816 | XXXXX36693 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG VAN PHUC | 8/28/2000 | XXXXX0001299 | XXXXX13548 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TAN VINH | 12/25/2005 | XXXXX5000174 | XXXXX16346 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VIET CUONG | 7/25/1985 | XXXXX5012653 | XXXXX94000 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HAI | 7/6/1987 | XXXXX7010741 | XXXXX61616 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN DAT | 5/13/1997 | XXXXX7000116 | XXXXX33808 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH | 3/8/1980 | XXXXX0011293 | XXXXX94302 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHI DINH VINH | 3/13/1991 | XXXXX1008196 | XXXXX60391 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH NGAN | 6/4/2003 | XXXXX3000768 | XXXXX14655 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUANG TRUNG | 4/27/1987 | XXXXX7010447 | XXXXX44152 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHAN | 7/22/1995 | XXXXX5006096 | XXXXX30530 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN THANH | 8/6/1977 | XXXXX7000857 | XXXXX26341 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THANH | 2/20/2005 | XXXXX5005779 | XXXXX20112 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI DIEM | 5/15/1996 | XXXXX6026965 | XXXXX87437 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VUI | 3/5/1973 | XXXXX3013376 | XXXXX43016 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN THANH | 12/29/1993 | XXXXX3001815 | XXXXX52912 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG CONG HAU | 9/4/2002 | XXXXX2001331 | XXXXX99166 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAM TUAN | 5/17/1993 | XXXXX3010815 | XXXXX07279 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAT | 11/21/1988 | XXXXX8001631 | XXXXX74522 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI TUYET NGAN | 7/6/2006 | XXXXX6000633 | XXXXX67410 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG HANH | 7/10/1990 | XXXXX0013041 | XXXXX85203 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG XUAN DUONG | 1/17/1981 | XXXXX1000638 | XXXXX22622 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY TRANG | 3/21/2003 | XXXXX3000745 | XXXXX15155 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAO QUOC VU | 1/17/1995 | XXXXX5015419 | XXXXX50375 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU THI LIEN | 8/10/1960 | XXXXX0014771 | XXXXX64037 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 10/5/1972 | XXXXX2008624 | XXXXX07417 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LANH | 6/5/1998 | XXXXX8007598 | XXXXX44131 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN XONG | 2/12/1996 | XXXXX6003798 | XXXXX93596 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 3/28/1987 | XXXXX7028241 | XXXXX27973 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THANH TUNG | 2/29/1992 | XXXXX2000111 | XXXXX43456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XINH | 8/25/1958 | XXXXX8001789 | XXXXX05554 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN VONG | 7/16/1967 | XXXXX7007245 | XXXXX60097 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HA | 1/8/1986 | XXXXX6012341 | XXXXX20091 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG VAN | 7/15/1967 | XXXXX7004611 | XXXXX04170 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN DUC CUONG | 2/22/1987 | XXXXX7004145 | XXXXX97973 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HUYEN | 1/4/1994 | XXXXX4006782 | XXXXX32322 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN KIET | 3/26/2004 | XXXXX4001501 | XXXXX65311 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG LONG | 12/27/2000 | XXXXX0000015 | XXXXX94156 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TINH | 3/20/1988 | XXXXX8004610 | XXXXX00388 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN TRUNG | 12/28/1991 | XXXXX1000859 | XXXXX16666 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHONG | 7/23/1996 | XXXXX6008265 | XXXXX06746 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LOAN | 5/30/2003 | XXXXX3001659 | XXXXX67545 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG AI NHIEN | 7/20/2002 | XXXXX2004058 | XXXXX05254 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG CAO HOANG | 2/13/1995 | XXXXX5012926 | XXXXX78995 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN QUYET | 5/2/1998 | XXXXX8001851 | XXXXX90658 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LAN | 2/26/1993 | XXXXX3008458 | XXXXX18697 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI OANH | 9/6/2003 | XXXXX3008807 | XXXXX32928 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI KHANH HUYEN | 9/25/2007 | XXXXX7001690 | XXXXX49781 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU GIANG DONG | 10/9/2002 | XXXXX2021564 | XXXXX76781 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN NHUNG | 3/3/1963 | XXXXX3006565 | XXXXX66906 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN HIEU | 10/9/2006 | XXXXX6088960 | XXXXX66225 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH NHAN | 12/12/1996 | XXXXX6007323 | XXXXX79160 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THANH | 1/1/1982 | XXXXX2001596 | XXXXX60043 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN VY | 1/9/2003 | XXXXX3005723 | XXXXX99156 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SI NHAT | 2/2/1996 | XXXXX6028112 | XXXXX22296 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGAN | 5/26/1988 | XXXXX8018145 | XXXXX45069 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG THUC DOAN | 11/30/1999 | XXXXX9000107 | XXXXX13416 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI LONG | 12/22/2000 | XXXXX0007456 | XXXXX93707 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI KIM LY | 12/16/1976 | XXXXX6009517 | XXXXX28458 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC TINH | 1/8/2003 | XXXXX3001937 | XXXXX20414 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN HE | 1/12/1955 | XXXXX5001604 | XXXXX01495 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN DUNG | 3/22/1987 | XXXXX7001447 | XXXXX58738 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI THOM | 5/7/1977 | XXXXX7006406 | XXXXX08809 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH THANH | 5/27/1990 | XXXXX0011762 | XXXXX64063 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CAO SON | 8/4/1979 | XXXXX9020334 | XXXXX44994 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI CANH | 2/23/1972 | XXXXX2002796 | XXXXX23287 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOAI BAO | 2/27/2004 | XXXXX4002967 | XXXXX25409 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HONG NHUNG | 11/26/2001 | XXXXX1017053 | XXXXX61101 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH CUONG | 5/25/2005 | XXXXX5055382 | XXXXX72476 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN DUC | 2/21/1979 | XXXXX9004146 | XXXXX61108 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 3/8/1988 | XXXXX8030454 | XXXXX82056 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH DUNG | 10/11/2006 | XXXXX6010026 | XXXXX65046 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TOAN | 3/21/1986 | XXXXX6005560 | XXXXX98665 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH LE HOANG ANH | 2/22/2005 | XXXXX5002677 | XXXXX72390 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY TRINH | 7/23/1990 | XXXXX0003753 | XXXXX01882 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HAO | 9/25/2001 | XXXXX1010649 | XXXXX28021 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUYET | 12/29/1976 | XXXXX6027435 | XXXXX49743 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN MINH QUANG | 8/23/2002 | XXXXX2001393 | XXXXX91810 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DUY TRUONG | 1/24/1993 | XXXXX3014261 | XXXXX51696 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI DAO | 9/12/1992 | XXXXX2008284 | XXXXX28291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUONG | 1/1/1968 | XXXXX8003181 | XXXXX60182 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU KHAC HAI | 4/3/2007 | XXXXX7004658 | XXXXX32280 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HANH | 1/4/2004 | XXXXX4007512 | XXXXX82153 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA BAO | 3/20/2009 | XXXXX9053567 | XXXXX86979 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI ANH TUYET | 8/27/2004 | XXXXX4013341 | XXXXX93823 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG TUYEN | 9/25/1963 | XXXXX3000431 | XXXXX06832 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM NAM | 5/17/1987 | XXXXX7014513 | XXXXX59599 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC HUY | 12/22/2004 | XXXXX4009015 | XXXXX61569 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHUC | 2/16/1976 | XXXXX6000317 | XXXXX02975 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG KHAC LONG | 4/6/1988 | XXXXX8019718 | XXXXX92459 | Giải nổ hũ | 200 |
| DEO VAN THA | 3/15/2002 | XXXXX2002976 | XXXXX58102 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DO ANH MINH | 3/9/2003 | XXXXX3005074 | XXXXX02538 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC MINH | 7/9/1995 | XXXXX5004225 | XXXXX48969 | Giải nổ hũ | 200 |
| LIEU ANH TUAN | 4/8/1988 | XXXXX8003962 | XXXXX04938 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TIEN DUNG | 9/1/1966 | XXXXX6000275 | XXXXX67872 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM GIA HUY | 12/5/2007 | XXXXX7015077 | XXXXX96315 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH DOAN | 12/25/1986 | XXXXX6019585 | XXXXX63181 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN DUNG | 8/2/2004 | XXXXX4005828 | XXXXX94444 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HONG | 5/9/2000 | XXXXX0002693 | XXXXX37583 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HUNG | 8/1/1979 | XXXXX9004840 | XXXXX33733 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NGOC TRAM | 1/16/1998 | XXXXX8010413 | XXXXX33907 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH HAI | 10/10/1992 | XXXXX2013093 | XXXXX58356 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 8/15/1983 | XXXXX3013784 | XXXXX42874 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI XUAN TRUONG | 4/20/1982 | XXXXX2006886 | XXXXX78275 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGUYEN VIET HUNG | 11/16/1986 | XXXXX6003202 | XXXXX68610 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI HUONG | 12/2/2001 | XXXXX1011364 | XXXXX77877 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI NGUYEN | 7/3/1986 | XXXXX6007639 | XXXXX52664 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUU TRIEU | 10/18/1979 | XXXXX9026261 | XXXXX14746 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI SIM | 7/13/2005 | XXXXX5005393 | XXXXX05018 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH HOAI | 8/22/1989 | XXXXX9009507 | XXXXX27738 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DIEU KHANH | 8/25/2001 | XXXXX1002287 | XXXXX52685 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH XUAN | 8/25/1994 | XXXXX4007861 | XXXXX17073 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHAN | 12/31/1986 | XXXXX6000603 | XXXXX55357 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NHU QUYNH | 10/17/1995 | XXXXX5006951 | XXXXX71095 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH DUY | 6/8/2003 | XXXXX3000106 | XXXXX55091 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 11/24/1991 | XXXXX1005694 | XXXXX37889 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 12/10/1975 | XXXXX5001480 | XXXXX35456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH TUNG | 5/16/2006 | XXXXX6009953 | XXXXX29196 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM THI PHA | 6/11/1972 | XXXXX2000216 | XXXXX06796 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN HUE | 7/15/1967 | XXXXX7000306 | XXXXX28912 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI NGOC | 5/7/2007 | XXXXX7005689 | XXXXX32036 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 1/1/1986 | XXXXX6006069 | XXXXX45078 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM MINH TU | 12/9/1995 | XXXXX5010184 | XXXXX47282 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THE HIEP | 2/7/1988 | XXXXX8002932 | XXXXX08368 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN CHUNG | 10/1/1996 | XXXXX6006704 | XXXXX93595 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN MINH | 12/31/1984 | XXXXX4007297 | XXXXX24174 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI BAY | 11/15/1969 | XXXXX9001723 | XXXXX22657 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DANG TRUONG | 8/4/2002 | XXXXX2009378 | XXXXX03321 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAN THI HA | 5/10/1986 | XXXXX6037768 | XXXXX75199 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUYEN | 10/15/1969 | XXXXX9006544 | XXXXX32343 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH LONG | 5/18/2006 | XXXXX6010477 | XXXXX01822 | Giải nổ hũ | 200 |
| LINH HONG DIEM | 11/30/2008 | XXXXX8001566 | XXXXX02861 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC TOAN | 4/20/1999 | XXXXX9005186 | XXXXX27531 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY LIEN | 7/5/1997 | XXXXX7004433 | XXXXX34184 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC GIAU | 1/1/1988 | XXXXX8008816 | XXXXX84671 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU NGOC HAN | 6/23/2006 | XXXXX6000227 | XXXXX57875 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN MINH | 1/4/1995 | XXXXX5000544 | XXXXX06779 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI YEN NHI | 10/31/2005 | XXXXX5006446 | XXXXX40882 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU QUOC HUNG | 3/30/1968 | XXXXX8001568 | XXXXX29847 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI OANH | 3/1/1993 | XXXXX3017447 | XXXXX15607 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUYEN TRANG | 7/24/2005 | XXXXX5004020 | XXXXX47069 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI THUY AN | 11/27/1996 | XXXXX6007118 | XXXXX96359 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TOAN | 2/2/1975 | XXXXX5016682 | XXXXX58385 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN NGUYEN | 12/24/2000 | XXXXX0007035 | XXXXX34579 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VIET | 12/9/2001 | XXXXX1009232 | XXXXX25173 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE DIEP | 9/21/2000 | XXXXX0007040 | XXXXX59754 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN TAN NGHIA | 9/20/1993 | XXXXX3010604 | XXXXX82009 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HOANG DUY | 7/16/1996 | XXXXX6006829 | XXXXX80198 | Giải nổ hũ | 200 |
| Nguyen Tien Long | 8/15/2002 | XXXXX2019520 | XXXXX60383 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI TUOI | 1/1/1959 | XXXXX9007796 | XXXXX49341 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO PHI HON | 10/31/1982 | XXXXX2004179 | XXXXX66601 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC TIEN | 1/3/1996 | XXXXX6003724 | XXXXX56360 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG TUNG DUONG | 6/23/2007 | XXXXX7007301 | XXXXX87469 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI TAM | 9/1/2005 | XXXXX5008175 | XXXXX24390 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG KIEN | 8/19/2002 | XXXXX2000069 | XXXXX58521 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUYET MAI | 6/7/1988 | XXXXX8006456 | XXXXX42899 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG THI MAI | 2/15/1995 | XXXXX5001658 | XXXXX57270 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI THANH DUNG | 1/1/1986 | XXXXX6006624 | XXXXX37852 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUYNH DUC | 9/25/2003 | XXXXX3020260 | XXXXX87003 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE GIA HUY | 7/1/2005 | XXXXX5005735 | XXXXX87633 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH PHUONG | 2/12/2004 | XXXXX4005703 | XXXXX62499 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THIM | 1/9/1961 | XXXXX1001068 | XXXXX68406 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MAY | 1/1/1991 | XXXXX1000180 | XXXXX78375 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN CHUYEN | 12/13/1997 | XXXXX7002912 | XXXXX02776 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TRI HIEU | 2/11/2001 | XXXXX1010469 | XXXXX89757 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH THANH | 6/7/1999 | XXXXX9011303 | XXXXX06866 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI HANH | 6/20/1994 | XXXXX4000425 | XXXXX11065 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC TUAN | 10/20/1970 | XXXXX0006389 | XXXXX89162 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI VAN MINH | 3/2/1960 | XXXXX0019968 | XXXXX55787 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TRUNG KHUONG | 6/12/1991 | XXXXX1017356 | XXXXX58777 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUYEN | 7/19/1997 | XXXXX7001955 | XXXXX71658 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM QUANG HUNG | 1/5/1991 | XXXXX1007724 | XXXXX01238 | Giải nổ hũ | 200 |
| HONG VAN CHOA | 3/3/1973 | XXXXX3000667 | XXXXX37509 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TUONG | 11/9/2006 | XXXXX6003363 | XXXXX99931 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE SY HIEP | 6/1/1987 | XXXXX7020438 | XXXXX97566 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAN VAN HIEU | 10/17/2007 | XXXXX7001852 | XXXXX23923 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN TAM | 8/24/1993 | XXXXX3037894 | XXXXX51293 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUC | 5/19/1971 | XXXXX1002905 | XXXXX35217 | Giải nổ hũ | 200 |
| AUNG GIANH | 6/6/1996 | XXXXX6003865 | XXXXX32673 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG SEO MUA | 2/15/1987 | XXXXX7005274 | XXXXX16734 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LUU | 1/7/2002 | XXXXX2003169 | XXXXX02517 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO TRAN THUY DUNG | 4/18/2005 | XXXXX5022557 | XXXXX08594 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH TAM | 2/7/1982 | XXXXX2023776 | XXXXX12888 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG THAO | 11/3/1991 | XXXXX1000576 | XXXXX76971 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN KHAI | 8/28/1999 | XXXXX9004826 | XXXXX91112 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHAN | 8/12/1990 | XXXXX0005496 | XXXXX20890 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH ANH | 10/6/2005 | XXXXX5019185 | XXXXX12216 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG KHAI | 6/28/1982 | XXXXX2012611 | XXXXX63100 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA TAN | 4/11/2007 | XXXXX7000839 | XXXXX92435 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH HAO | 3/29/2004 | XXXXX4014694 | XXXXX91479 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN CHI | 1/20/1993 | XXXXX3002539 | XXXXX85593 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HANG | 3/4/1989 | XXXXX9003291 | XXXXX87323 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HUY HOANG | 1/15/2008 | XXXXX8012452 | XXXXX69102 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN DUONG | 6/12/1972 | XXXXX2003349 | XXXXX07578 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN PHUONG | 7/24/1987 | XXXXX7006831 | XXXXX44869 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| SUNG A KHAY | 9/15/1960 | XXXXX0000549 | XXXXX26939 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN QUY | 10/16/1979 | XXXXX9030455 | XXXXX80613 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIEN | 2/20/1986 | XXXXX6009097 | XXXXX22216 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUONG GIANG | 6/14/2006 | XXXXX6091717 | XXXXX25799 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUNG | 12/15/1995 | XXXXX5018958 | XXXXX39463 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM PHU TY | 5/17/2001 | XXXXX1013903 | XXXXX88070 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THUONG | 1/1/1981 | XXXXX1011148 | XXXXX71583 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VIET DAT | 1/20/1997 | XXXXX7015776 | XXXXX59148 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU OANH | 1/26/2003 | XXXXX3009811 | XXXXX91240 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI PHUONG | 7/9/2006 | XXXXX6007479 | XXXXX42418 | Giải nổ hũ | 200 |
| K DO | 4/12/1988 | XXXXX8008669 | XXXXX60900 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LY | 5/24/2007 | XXXXX7002580 | XXXXX70020 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VINH | 8/4/1992 | XXXXX2001513 | XXXXX87981 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUU THAO | 10/10/2001 | XXXXX1000458 | XXXXX31135 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUOC TUAN | 9/21/1990 | XXXXX0011538 | XXXXX94661 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HANH | 1/1/1984 | XXXXX4002480 | XXXXX38180 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG KIM ANH THU | 8/28/2002 | XXXXX2011483 | XXXXX95411 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG XA RET | 6/18/1979 | XXXXX9008409 | XXXXX00798 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRUONG AN | 2/16/2001 | XXXXX1006552 | XXXXX04754 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DUONG | 4/24/1997 | XXXXX7004272 | XXXXX10969 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HAI LINH | 4/6/2001 | XXXXX1001202 | XXXXX66392 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI BANG TAM | 11/7/2007 | XXXXX7005018 | XXXXX84158 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NGOC | 1/21/2005 | XXXXX5005824 | XXXXX58850 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN ANH | 3/4/1987 | XXXXX7010466 | XXXXX30034 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 10/12/1992 | XXXXX2030499 | XXXXX04397 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HUE | 12/20/1990 | XXXXX0004321 | XXXXX80042 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAI THUY | 10/22/2004 | XXXXX4002332 | XXXXX01367 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUY | 8/10/1982 | XXXXX2016032 | XXXXX74786 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI XUAN UYEN | 5/20/1963 | XXXXX3003330 | XXXXX90858 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAI HUNG | 12/15/2005 | XXXXX5002215 | XXXXX43559 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NGO | 1/15/1956 | XXXXX6008126 | XXXXX28295 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN DU | 10/10/1996 | XXXXX6001008 | XXXXX46133 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA NHAI | 8/1/1999 | XXXXX9012456 | XXXXX59030 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI SU | 9/29/1978 | XXXXX8007155 | XXXXX02128 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG DUONG | 12/12/2005 | XXXXX5009382 | XXXXX00788 | Giải nổ hũ | 200 |
| Pham Nhu Toi | 3/15/1983 | XXXXX5012402 | XXXXX89244 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TRON | 6/18/1972 | XXXXX2018976 | XXXXX75021 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TUAN | 9/3/2004 | XXXXX4006830 | XXXXX01407 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI DIEP | 6/15/1994 | XXXXX4000691 | XXXXX40228 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THANH TRI | 12/31/1990 | XXXXX0001258 | XXXXX87635 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAO VAN THIN | 11/19/1981 | XXXXX1000324 | XXXXX23481 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC DANH | 1/1/1986 | XXXXX6035625 | XXXXX01126 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHONG | 1/1/1973 | XXXXX3026641 | XXXXX27069 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHON | 1/6/1988 | XXXXX8001821 | XXXXX08217 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI HOA | 7/23/1972 | XXXXX2028595 | XXXXX69182 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THUAN | 2/14/2000 | XXXXX0000847 | XXXXX28143 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI BICH MAI | 5/27/1995 | XXXXX5000864 | XXXXX71566 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN TAI | 12/18/1992 | XXXXX2009969 | XXXXX06309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LUU | 10/26/1972 | XXXXX2013953 | XXXXX62400 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO QUANG HUNG | 8/28/1980 | XXXXX0007250 | XXXXX36055 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN HUNG | 2/3/1975 | XXXXX5011528 | XXXXX94600 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEP TRAN NHU HONG SA | 1/10/1991 | XXXXX1005520 | XXXXX85626 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HUONG | 7/30/1990 | XXXXX0006679 | XXXXX26173 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI KIM CHI | 3/21/2004 | XXXXX4012115 | XXXXX08531 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY | 9/9/1978 | XXXXX8017614 | XXXXX12924 | Giải nổ hũ | 200 |
| DA A VU | 9/6/1991 | XXXXX1004002 | XXXXX26521 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC TUAN | 8/27/1976 | XXXXX6015164 | XXXXX64073 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGO THI NGUYET | 10/8/1990 | XXXXX0005013 | XXXXX00810 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 12/25/1991 | XXXXX1013105 | XXXXX80545 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TUAN PHONG | 10/1/1990 | XXXXX0010965 | XXXXX87876 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HOAN | 8/24/1997 | XXXXX7005225 | XXXXX77217 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUY | 10/20/1995 | XXXXX5016837 | XXXXX34987 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DAT | 11/29/2003 | XXXXX3036203 | XXXXX33585 | Giải nổ hũ | 200 |
| MONG VAN BAO | 9/7/1994 | XXXXX4000590 | XXXXX45838 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HOAI NAM | 7/30/2005 | XXXXX5001279 | XXXXX64303 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN MINH | 10/19/1985 | XXXXX5003628 | XXXXX78448 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THANH | 5/31/1996 | XXXXX6042307 | XXXXX60531 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI THANH LAM | 4/22/1999 | XXXXX9000456 | XXXXX24731 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU GIANG LE | 7/13/1987 | XXXXX7012851 | XXXXX68078 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH LUONG | 5/17/2003 | XXXXX3003891 | XXXXX10852 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUNG | 10/5/1957 | XXXXX7013365 | XXXXX60031 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN NGUYEN | 10/25/2001 | XXXXX1008122 | XXXXX12197 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI NGUYEN | 8/8/1990 | XXXXX0001919 | XXXXX45473 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC HAI | 9/6/1996 | XXXXX6001251 | XXXXX95654 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU DAI | 3/26/2003 | XXXXX3026344 | XXXXX67693 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI VANH KHUYEN | 8/16/1985 | XXXXX5009284 | XXXXX33228 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THUY | 9/7/1981 | XXXXX1002098 | XXXXX49381 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI THU | 3/24/1993 | XXXXX3010337 | XXXXX35497 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TRA MY | 1/8/2006 | XXXXX6005662 | XXXXX09520 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI LY | 12/25/2007 | XXXXX7009163 | XXXXX13465 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY DIEU | 12/16/1996 | XXXXX6006620 | XXXXX04639 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HUU HA TRANG | 8/5/1996 | XXXXX6000370 | XXXXX04116 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH AN | 10/10/2000 | XXXXX0008503 | XXXXX06320 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN NINH | 4/1/1976 | XXXXX6001294 | XXXXX31283 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRONG THUY | 1/1/1965 | XXXXX5000646 | XXXXX10401 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN CAI | 12/15/1986 | XXXXX6006663 | XXXXX40889 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH HANG | 11/21/2000 | XXXXX0023180 | XXXXX22847 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH QUANG | 4/12/1973 | XXXXX3002576 | XXXXX96114 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN HIEP | 1/7/1984 | XXXXX4004030 | XXXXX17858 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU THI HAI | 2/14/1997 | XXXXX7007320 | XXXXX47539 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HIEU | 2/6/1998 | XXXXX8002981 | XXXXX57194 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THE HIEP | 11/6/2007 | XXXXX7008441 | XXXXX15601 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DAT | 3/28/2003 | XXXXX3004779 | XXXXX69853 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG BONG | 3/10/1955 | XXXXX5011159 | XXXXX47401 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHUONG THAO | 8/22/1997 | XXXXX7004597 | XXXXX39397 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG VAN THANH | 5/20/1980 | XXXXX0021476 | XXXXX81500 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG THAO | 3/1/1991 | XXXXX1004604 | XXXXX92639 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THUY DUONG | 3/26/2004 | XXXXX4009429 | XXXXX39265 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI THU LINH | 11/1/2001 | XXXXX1008536 | XXXXX04860 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TIEP | 1/17/1985 | XXXXX5002358 | XXXXX87985 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI NA RA | 1/1/1992 | XXXXX2003629 | XXXXX03196 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAN DAT | 6/2/2004 | XXXXX4022200 | XXXXX18090 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DO | 8/19/2003 | XXXXX3004835 | XXXXX27675 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HA | 3/21/1990 | XXXXX0001079 | XXXXX10390 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO PHAM PHUONG MAI | 2/9/1997 | XXXXX7000392 | XXXXX20617 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC BINH | 6/11/1966 | XXXXX6000041 | XXXXX96433 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAN ANH | 6/21/1999 | XXXXX9005623 | XXXXX33839 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI TAO | 9/29/1985 | XXXXX5003316 | XXXXX77869 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET LOC | 1/2/2000 | XXXXX0036705 | XXXXX99160 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THU SANG | 10/28/1990 | XXXXX0005684 | XXXXX72132 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUYET | 6/24/1989 | XXXXX9001160 | XXXXX06716 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MANH DUNG | 3/29/1997 | XXXXX7026995 | XXXXX47297 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TAN | 11/12/1961 | XXXXX1019379 | XXXXX12960 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG THI SO | 1/1/2002 | XXXXX2002937 | XXXXX97068 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN BAO NHAT HAO | 9/9/2005 | XXXXX5001178 | XXXXX72851 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TU | 9/5/1993 | XXXXX3024107 | XXXXX11993 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MAI UYEN | 4/4/2008 | XXXXX8001956 | XXXXX90731 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI TUOI | 10/1/1978 | XXXXX8003810 | XXXXX83600 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN TUYET NGA | 10/20/2002 | XXXXX2027687 | XXXXX71802 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CHAU PHUONG HUNG | 10/19/1986 | XXXXX6021982 | XXXXX42413 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU THI THANH | 8/2/1971 | XXXXX1004208 | XXXXX09148 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 12/18/1999 | XXXXX9020317 | XXXXX26422 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU NON | 12/15/2006 | XXXXX6012327 | XXXXX44727 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HUYNH NHU | 7/25/2003 | XXXXX3004807 | XXXXX61353 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI BAY | 4/8/1990 | XXXXX0001766 | XXXXX03657 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MANH CUONG | 10/23/2006 | XXXXX6004371 | XXXXX92794 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM TUYEN | 10/9/1989 | XXXXX9008298 | XXXXX45902 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HA | 11/26/1990 | XXXXX0011879 | XXXXX85063 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGOC LINH | 8/6/2008 | XXXXX8006022 | XXXXX67208 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUI VAN HUNG | 10/30/1996 | XXXXX6008365 | XXXXX47826 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM NGOC LAN VI | 7/10/2000 | XXXXX0003103 | XXXXX05316 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI TIEN | 8/7/1980 | XXXXX0002541 | XXXXX60044 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 12/13/2005 | XXXXX5015314 | XXXXX39557 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NHU HOA | 11/6/1991 | XXXXX1017462 | XXXXX25789 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THUONG | 7/6/1962 | XXXXX2000177 | XXXXX79968 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TIEN NAM | 11/21/1991 | XXXXX1001273 | XXXXX11441 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG TUAN | 3/24/2005 | XXXXX5002043 | XXXXX78461 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC VY NGUYEN | 3/17/2006 | XXXXX6015406 | XXXXX22173 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY A CHU | 6/23/1995 | XXXXX5005004 | XXXXX57771 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NHU NGOC | 6/19/2005 | XXXXX5005502 | XXXXX16053 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI HOANG | 8/9/1999 | XXXXX9018814 | XXXXX52906 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VO AN NHAN | 11/13/2002 | XXXXX2012313 | XXXXX50957 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG DAC TUAN | 5/18/2003 | XXXXX3013022 | XXXXX40652 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH AN | 8/13/1994 | XXXXX4002928 | XXXXX00231 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HOANG | 10/6/2006 | XXXXX6000497 | XXXXX95857 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH | 5/27/1998 | XXXXX8003619 | XXXXX65415 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH PHAY | 11/26/1986 | XXXXX6008647 | XXXXX34900 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM DAT | 10/14/2004 | XXXXX4010810 | XXXXX96406 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THAO VAN | 4/12/2003 | XXXXX3005884 | XXXXX20403 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI HONG GIANG | 11/18/1997 | XXXXX7008697 | XXXXX67688 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN TRUONG | 12/11/2001 | XXXXX1007927 | XXXXX48386 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOA | 1/1/1968 | XXXXX8006434 | XXXXX76945 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC MINH | 9/1/1982 | XXXXX2001506 | XXXXX55944 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA HIEP | 11/19/2007 | XXXXX7012381 | XXXXX72145 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUC | 6/22/2006 | XXXXX6006110 | XXXXX02457 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI CHU | 3/23/1991 | XXXXX1012448 | XXXXX97181 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC CAN | 5/19/1966 | XXXXX6030313 | XXXXX95743 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH THANH | 2/28/2006 | XXXXX6001476 | XXXXX09663 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUONG KHANG | 1/29/1998 | XXXXX8010511 | XXXXX22266 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUY QUYEN | 6/16/2007 | XXXXX7005535 | XXXXX90170 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VU NGOC VINH | 6/21/2001 | XXXXX1007685 | XXXXX07090 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM HIEN | 7/16/1989 | XXXXX9001134 | XXXXX13010 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOAI THU | 8/10/1998 | XXXXX8002480 | XXXXX46440 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUYNH BAO TRAN | 4/19/2000 | XXXXX0002977 | XXXXX67940 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CHIEN | 5/2/1979 | XXXXX9006292 | XXXXX09297 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON HOANG THAI ANH | 11/29/2006 | XXXXX6013631 | XXXXX05144 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN CHUC | 7/6/1992 | XXXXX2001818 | XXXXX14789 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CANH HUNG | 8/28/1991 | XXXXX1014681 | XXXXX93471 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAI YEN | 11/2/2005 | XXXXX5018417 | XXXXX68206 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NHAT QUANG | 11/17/1986 | XXXXX6010676 | XXXXX01757 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN KHUI | 8/13/1972 | XXXXX2002237 | XXXXX77350 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THANH TRUNG | 10/16/1985 | XXXXX5000140 | XXXXX42227 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HIEU | 8/31/1993 | XXXXX3009929 | XXXXX90219 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC VAN THUONG | 1/30/1992 | XXXXX2001259 | XXXXX15200 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI PHUONG THAO | 11/2/2001 | XXXXX1004576 | XXXXX97462 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HUU PHUOC | 9/16/1995 | XXXXX5016274 | XXXXX93940 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI ANH | 8/20/1975 | XXXXX5025850 | XXXXX63912 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHONG | 10/13/1987 | XXXXX7001164 | XXXXX82626 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 11/27/1975 | XXXXX5015328 | XXXXX44378 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU AN | 10/1/2006 | XXXXX6016067 | XXXXX73058 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH QUOC HUY | 1/4/2004 | XXXXX4007191 | XXXXX71094 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN QUAN | 12/20/1989 | XXXXX9036037 | XXXXX63336 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 12/8/1976 | XXXXX6009253 | XXXXX91815 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC THANG | 4/10/1992 | XXXXX2012729 | XXXXX64054 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THUY | 10/6/1962 | XXXXX2020523 | XXXXX06871 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI SUU | 1/12/1997 | XXXXX7000936 | XXXXX91867 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN MINH | 1/23/1997 | XXXXX7012544 | XXXXX44778 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI ANH THU | 8/6/2007 | XXXXX7002300 | XXXXX13354 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUY TOAN | 3/10/1994 | XXXXX4008159 | XXXXX51994 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY LE | 10/5/1995 | XXXXX5011413 | XXXXX66574 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUNG KHANG TUAN | 1/21/1981 | XXXXX1001508 | XXXXX16233 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH HUNG | 12/3/1967 | XXXXX7018934 | XXXXX11050 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI THUY DUNG | 10/18/2000 | XXXXX0009050 | XXXXX81801 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HOANG TAI | 11/18/2005 | XXXXX5004806 | XXXXX10247 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI LON | 2/7/2000 | XXXXX0005571 | XXXXX31190 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NGUYEN | 1/1/1976 | XXXXX6010108 | XXXXX54519 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LUONG THUY VY | 11/20/2002 | XXXXX2033435 | XXXXX40044 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUAN | 12/9/1990 | XXXXX0036916 | XXXXX99089 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI NGOC | 8/24/1997 | XXXXX7015743 | XXXXX00497 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 7/27/1992 | XXXXX2002075 | XXXXX27277 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HONG LAN | 4/2/1991 | XXXXX1007598 | XXXXX21360 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHUNG | 8/4/1966 | XXXXX6000829 | XXXXX07416 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC THI XUYEN | 10/25/1975 | XXXXX5033221 | XXXXX07412 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI YEN | 10/2/1980 | XXXXX0013055 | XXXXX10654 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HOAI THUONG | 4/27/1986 | XXXXX6004081 | XXXXX92198 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC | 4/24/1962 | XXXXX2035133 | XXXXX18936 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TIEN TUNG | 1/20/1997 | XXXXX7008086 | XXXXX50297 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN TAN | 2/19/1987 | XXXXX7008470 | XXXXX75621 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN DANG KHOA | 2/14/2007 | XXXXX7003036 | XXXXX56550 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHUNG | 4/18/1985 | XXXXX5009458 | XXXXX98278 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH NGOC | 5/7/2004 | XXXXX4012340 | XXXXX36206 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TUNG | 9/12/2003 | XXXXX3001661 | XXXXX52081 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THANH | 3/29/1994 | XXXXX4000903 | XXXXX46094 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGOC | 1/18/1976 | XXXXX6001299 | XXXXX82698 | Giải nổ hũ | 200 |
| THEN SAO PHA | 7/20/1991 | XXXXX1000951 | XXXXX08132 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT TRIEU | 10/23/1997 | XXXXX7006929 | XXXXX71152 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THANH TUYEN | 1/1/1982 | XXXXX2014668 | XXXXX94752 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN KHANG | 7/5/1988 | XXXXX8022094 | XXXXX29262 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DAI | 11/24/1992 | XXXXX2010716 | XXXXX74005 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BA | 2/3/1985 | XXXXX5019676 | XXXXX47221 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC PHONG | 6/30/1989 | XXXXX9002705 | XXXXX02929 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH TIEN | 2/26/1993 | XXXXX3004756 | XXXXX44054 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH DUC | 9/12/2004 | XXXXX4009696 | XXXXX70129 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY DUONG | 12/17/1996 | XXXXX6017201 | XXXXX08175 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THOI | 1/1/1966 | XXXXX6021343 | XXXXX44027 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUYEN TRANG | 11/6/2005 | XXXXX5009047 | XXXXX24531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 3/17/1993 | XXXXX3002300 | XXXXX96608 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN COONG | 5/4/1986 | XXXXX6015130 | XXXXX21986 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN BA BIEN | 3/22/1972 | XXXXX2022628 | XXXXX21521 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI HAI | 1/2/1978 | XXXXX8010051 | XXXXX69109 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI TU | 8/10/1977 | XXXXX7027277 | XXXXX61376 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH DUC | 3/14/1958 | XXXXX8022959 | XXXXX97964 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NUOC | 1/1/1970 | XXXXX0004618 | XXXXX42697 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TRAN LAM | 1/24/1993 | XXXXX3009293 | XXXXX04707 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY DUC QUY | 5/3/2007 | XXXXX7003154 | XXXXX05463 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN CHUNG | 6/12/1979 | XXXXX9004625 | XXXXX60437 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM NGOC BINH | 7/27/1969 | XXXXX9002241 | XXXXX16560 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI TRANG | 7/5/1998 | XXXXX8005531 | XXXXX96111 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI DUNG | 1/1/1994 | XXXXX4010202 | XXXXX55290 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN BA LOC | 7/13/1991 | XXXXX1003985 | XXXXX68088 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY DUNG | 9/25/2000 | XXXXX0002786 | XXXXX92712 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN MANH | 8/2/1976 | XXXXX6006309 | XXXXX57180 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN QUYNH | 8/2/2008 | XXXXX8004533 | XXXXX80910 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH HONG | 5/21/1976 | XXXXX6008320 | XXXXX82531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHAT PHI | 11/28/2005 | XXXXX5012050 | XXXXX80586 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THIEU | 7/12/2007 | XXXXX7004292 | XXXXX72036 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MAU | 5/26/1963 | XXXXX3008534 | XXXXX46168 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THAO MY | 4/15/2006 | XXXXX6008242 | XXXXX96462 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC THOA | 10/21/2005 | XXXXX5000576 | XXXXX48983 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY TUAN | 12/27/1990 | XXXXX0013230 | XXXXX05532 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH PHONG | 10/15/1978 | XXXXX8000957 | XXXXX04686 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG XUAN HUY | 5/9/1954 | XXXXX4000201 | XXXXX04697 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUAN ANH | 8/3/1990 | XXXXX0016650 | XXXXX66043 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BE SAU | 12/9/1975 | XXXXX5017160 | XXXXX69530 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOP | 10/10/1958 | XXXXX8003919 | XXXXX64357 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI HOA | 4/2/1994 | XXXXX4005693 | XXXXX55351 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TUAN | 11/30/1998 | XXXXX8003629 | XXXXX18088 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI LIEN | 8/18/1998 | XXXXX8000229 | XXXXX76759 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HANG | 11/2/1999 | XXXXX9000794 | XXXXX68829 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG DUY HUYNH | 3/11/2002 | XXXXX2003837 | XXXXX15490 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE HOANG VU | 1/2/1998 | XXXXX8029676 | XXXXX39779 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHANH LY | 7/12/2004 | XXXXX4001312 | XXXXX66316 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VY THAO | 7/15/2003 | XXXXX3004751 | XXXXX55983 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI CHAU | 1/1/1969 | XXXXX9013420 | XXXXX50911 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO ANH TRUNG | 2/2/1991 | XXXXX1001781 | XXXXX61626 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH VAN | 9/25/2003 | XXXXX3003356 | XXXXX38541 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH | 10/15/1993 | XXXXX3008364 | XXXXX15805 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG HOA | 7/28/2002 | XXXXX2001206 | XXXXX00340 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI QUE | 2/2/1977 | XXXXX7004006 | XXXXX76421 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH SANG | 11/5/1997 | XXXXX7000214 | XXXXX53501 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THEM | 4/10/1971 | XXXXX1007475 | XXXXX98591 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TAM NHI | 4/8/2001 | XXXXX1005411 | XXXXX58948 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TUAN KIET | 10/23/2003 | XXXXX3005173 | XXXXX69421 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG LUC | 11/5/2004 | XXXXX4001794 | XXXXX42706 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH LAM | 3/18/1980 | XXXXX0018748 | XXXXX44565 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI DUY AN | 6/17/2005 | XXXXX5012128 | XXXXX90908 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DANH | 12/20/1995 | XXXXX5005797 | XXXXX70678 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HONG | 9/29/1993 | XXXXX3047472 | XXXXX52555 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH QUYEN | 11/18/1989 | XXXXX9006352 | XXXXX32062 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN KHANH | 8/16/2003 | XXXXX3003730 | XXXXX98843 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHONG MINH QUANG | 10/15/2006 | XXXXX6005818 | XXXXX91805 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI TRAM | 10/20/1981 | XXXXX1003692 | XXXXX32392 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THANG | 11/15/1982 | XXXXX2010007 | XXXXX02007 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VY | 6/26/1972 | XXXXX2001359 | XXXXX28533 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VIET THANG | 9/9/1973 | XXXXX3041209 | XXXXX20770 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG VAN DUAN | 6/10/1986 | XXXXX6028470 | XXXXX84879 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET HA | 8/31/2005 | XXXXX5007161 | XXXXX25104 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC HUNG | 12/30/1991 | XXXXX1054345 | XXXXX42868 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI NHU QUYNH | 1/1/1993 | XXXXX3000779 | XXXXX22093 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC ANH | 8/16/2007 | XXXXX7003446 | XXXXX70091 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THUY DUY | 3/10/2003 | XXXXX3009090 | XXXXX31575 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TRINH | 3/13/1990 | XXXXX0011865 | XXXXX63931 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI TAI | 10/10/1991 | XXXXX1004380 | XXXXX57977 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET THANG | 3/25/1983 | XXXXX3000728 | XXXXX00083 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEU | 10/19/1982 | XXXXX2009241 | XXXXX80971 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI XUAN | 12/3/1990 | XXXXX0004211 | XXXXX23429 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUOC TUAN | 8/7/2000 | XXXXX0000894 | XXXXX23053 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGOC THE | 8/23/1995 | XXXXX5009326 | XXXXX52417 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TUAN ANH | 6/18/1998 | XXXXX8016434 | XXXXX39326 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO KHANH THANH TUYEN | 12/3/1986 | XXXXX6007362 | XXXXX12681 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU TIEN DUNG | 3/10/1982 | XXXXX2002965 | XXXXX84479 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HOA | 1/1/1963 | XXXXX3006088 | XXXXX79314 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI ANH THU | 5/13/2009 | XXXXX9007454 | XXXXX36876 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC LONG | 11/13/1995 | XXXXX5012481 | XXXXX82311 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 8/22/1972 | XXXXX2001154 | XXXXX85841 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MINH | 8/28/1986 | XXXXX6005021 | XXXXX54793 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN PHONG | 12/15/1978 | XXXXX8011645 | XXXXX23115 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LUU | 1/27/2004 | XXXXX4007575 | XXXXX67436 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG VAN THANG | 8/15/1990 | XXXXX0012817 | XXXXX37316 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI THO | 2/5/2006 | XXXXX6009614 | XXXXX03242 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUONG CHOI CHAN | 1/20/1988 | XXXXX8010090 | XXXXX07933 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI MY TRINH | 9/16/2001 | XXXXX1005136 | XXXXX16676 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN VIET TIEN | 9/9/1996 | XXXXX6008583 | XXXXX65002 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG ANH | 2/27/1991 | XXXXX1021804 | XXXXX38191 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOAI QUYEN | 5/4/1984 | XXXXX4000317 | XXXXX12492 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI TU | 1/30/1972 | XXXXX2031179 | XXXXX24513 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI MANH | 3/3/2000 | XXXXX0000301 | XXXXX05691 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRONG | 5/12/2008 | XXXXX8016563 | XXXXX32176 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THAO | 8/13/2003 | XXXXX3022343 | XXXXX68918 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG KHAI | 8/24/2003 | XXXXX3002590 | XXXXX59588 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC YEN THU | 9/12/2008 | XXXXX8015440 | XXXXX74505 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC THANG | 11/22/1995 | XXXXX5006440 | XXXXX54423 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THEM | 10/9/1977 | XXXXX7001729 | XXXXX95338 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG GIANG | 7/3/1998 | XXXXX8000378 | XXXXX92333 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN KHUYEN | 10/10/1982 | XXXXX2013303 | XXXXX66456 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HANG | 11/22/1985 | XXXXX5002912 | XXXXX98785 | Giải nổ hũ | 200 |
| CI K HET | 2/3/2003 | XXXXX3002416 | XXXXX37338 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HANH QUYEN | 7/7/2002 | XXXXX2004975 | XXXXX17944 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI CHUNG | 11/10/1988 | XXXXX8000150 | XXXXX63858 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN HAU | 3/26/1988 | XXXXX8021238 | XXXXX43811 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 9/26/1982 | XXXXX2004407 | XXXXX11759 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A CUA | 7/8/1995 | XXXXX5007452 | XXXXX78227 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHANH LY | 9/17/2004 | XXXXX4030476 | XXXXX45311 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DONG | 7/15/1987 | XXXXX7006743 | XXXXX99829 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIEU TRINH | 1/20/1999 | XXXXX9003843 | XXXXX71518 | Giải nổ hũ | 200 |
| ANH MUU | 7/17/1996 | XXXXX6002853 | XXXXX01229 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAO AN BINH | 5/25/1976 | XXXXX6003766 | XXXXX87159 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHAT | 4/30/1996 | XXXXX6006817 | XXXXX97505 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI QUAN | 3/9/1980 | XXXXX0005165 | XXXXX56695 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU HUONG | 5/6/2001 | XXXXX1007522 | XXXXX55968 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VAN THUONG | 9/25/1988 | XXXXX8003337 | XXXXX20000 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN UT | 6/14/1992 | XXXXX2007488 | XXXXX55365 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HUYNH DUY KHANH | 5/2/2005 | XXXXX5003760 | XXXXX38498 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VU DUC | 7/16/2004 | XXXXX4001603 | XXXXX73713 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN NHAY | 4/18/2000 | XXXXX0007314 | XXXXX34122 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG DUY | 9/12/2007 | XXXXX7008641 | XXXXX23065 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TUYEN | 10/8/1989 | XXXXX9020410 | XXXXX60160 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HAI HUNG | 9/5/1996 | XXXXX6001133 | XXXXX85996 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NGOC | 8/23/1994 | XXXXX4000453 | XXXXX77613 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HONG | 4/12/1995 | XXXXX5004239 | XXXXX25983 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TUAN KHANH | 10/29/2005 | XXXXX5000652 | XXXXX86096 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HIEN | 6/7/2001 | XXXXX1020410 | XXXXX25040 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN KHIEM | 8/23/1993 | XXXXX3005997 | XXXXX36905 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN NAM | 9/26/1971 | XXXXX1002007 | XXXXX09997 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH SON | 8/28/1987 | XXXXX7054573 | XXXXX02233 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BIEN | 6/25/1982 | XXXXX2000151 | XXXXX71268 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HAN | 6/8/1985 | XXXXX5002060 | XXXXX25660 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGUYET | 4/2/2008 | XXXXX8002326 | XXXXX60536 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG PHAT | 11/20/2002 | XXXXX2002289 | XXXXX19334 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THU TRANG | 2/15/1989 | XXXXX9005108 | XXXXX13480 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 2/12/2004 | XXXXX4007719 | XXXXX30162 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC BAO | 7/6/1996 | XXXXX6004536 | XXXXX77808 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI LAM | 5/24/1994 | XXXXX4000953 | XXXXX54823 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC TUAN | 8/20/1977 | XXXXX7009367 | XXXXX31750 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN AN | 11/15/1966 | XXXXX6020608 | XXXXX50720 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI NHUY | 9/8/1956 | XXXXX6000160 | XXXXX05969 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN KHUYNH | 1/1/1974 | XXXXX4003630 | XXXXX55403 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A HOC | 11/17/2006 | XXXXX6002269 | XXXXX91682 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN THANH HUY | 8/14/1998 | XXXXX8003352 | XXXXX83822 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VI | 9/5/1991 | XXXXX1001728 | XXXXX00955 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAN | 2/6/1953 | XXXXX3004539 | XXXXX55506 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI | 6/17/2007 | XXXXX7000568 | XXXXX69859 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VO LAM PHUONG | 7/22/1989 | XXXXX9010652 | XXXXX89640 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHOI | 1/6/1997 | XXXXX7000253 | XXXXX54414 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DIEU | 5/10/2000 | XXXXX0001876 | XXXXX57919 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THUAT | 2/21/1966 | XXXXX6016823 | XXXXX06571 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE SY CUONG | 12/1/1982 | XXXXX2013221 | XXXXX11107 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY NHAT TRINH | 11/15/1994 | XXXXX4019602 | XXXXX30076 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH GIA VU | 9/20/2004 | XXXXX4002511 | XXXXX94967 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH QUANG TIN | 8/20/2002 | XXXXX2003245 | XXXXX52340 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGOC ANH | 6/28/2001 | XXXXX1004370 | XXXXX95489 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THANH | 12/12/2002 | XXXXX2008124 | XXXXX48197 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THAO | 11/5/1995 | XXXXX5010917 | XXXXX93861 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI THONG | 11/4/1997 | XXXXX7008242 | XXXXX86633 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG MINH | 10/2/1959 | XXXXX9001863 | XXXXX45247 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HANG | 1/21/2003 | XXXXX3007157 | XXXXX89552 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NAM | 4/15/1996 | XXXXX6001292 | XXXXX40145 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHA | 6/10/1985 | XXXXX5007189 | XXXXX95889 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC THANG | 11/9/2003 | XXXXX3010449 | XXXXX03730 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN LAM | 2/5/1990 | XXXXX0000531 | XXXXX07571 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NHIEM | 3/10/1960 | XXXXX0013954 | XXXXX69928 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN NAM | 10/26/1981 | XXXXX1000598 | XXXXX81555 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TRUYEN | 8/8/1963 | XXXXX3001890 | XXXXX87987 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN VIEN | 3/23/1990 | XXXXX0007857 | XXXXX16729 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUAN | 1/13/1992 | XXXXX2015229 | XXXXX58819 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN CAN | 3/2/1967 | XXXXX7009988 | XXXXX22362 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH PHONG | 8/13/1997 | XXXXX7015097 | XXXXX78037 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VU LINH | 8/18/2004 | XXXXX4005044 | XXXXX51693 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN TINH | 3/15/1991 | XXXXX1008649 | XXXXX39708 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DAO XUAN DIEN | 8/23/1982 | XXXXX2021069 | XXXXX82490 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG DAI | 8/15/2004 | XXXXX4015217 | XXXXX43060 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH MINH THIEU | 10/24/1997 | XXXXX7016388 | XXXXX69497 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN QUYET | 5/30/1998 | XXXXX8013739 | XXXXX31851 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HONG | 5/4/1968 | XXXXX8004284 | XXXXX99681 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN GIANG | 10/15/2001 | XXXXX1002664 | XXXXX21510 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TUYET | 4/24/2007 | XXXXX7007426 | XXXXX82845 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC HOP | 1/8/1973 | XXXXX3004881 | XXXXX18138 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO LINH | 5/31/1996 | XXXXX6001322 | XXXXX80029 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI HUONG | 9/19/1970 | XXXXX0000350 | XXXXX08818 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO LY | 1/25/2004 | XXXXX4012534 | XXXXX50986 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH CHAU | 12/25/1987 | XXXXX7017896 | XXXXX19260 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH | 2/20/1972 | XXXXX2003475 | XXXXX33189 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAI | 8/28/1981 | XXXXX1038102 | XXXXX69069 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THAO MY | 4/22/2001 | XXXXX1008632 | XXXXX01797 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE ANH | 10/30/2006 | XXXXX6004152 | XXXXX87058 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY HUONG | 5/14/1991 | XXXXX1015918 | XXXXX62238 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH TRUYEN | 10/10/1990 | XXXXX0009991 | XXXXX89160 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN LEM | 11/6/1965 | XXXXX5020203 | XXXXX94153 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE SONG THUONG | 9/25/2006 | XXXXX6001851 | XXXXX47509 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC DUYEN | 8/13/1979 | XXXXX9002161 | XXXXX86566 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN BICH | 1/1/1972 | XXXXX2001475 | XXXXX70426 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI VOI | 10/26/1978 | XXXXX8004223 | XXXXX68778 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DONG | 5/15/1970 | XXXXX0003599 | XXXXX35105 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DUC | 1/19/1990 | XXXXX0004726 | XXXXX82303 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU HUU LONG | 1/26/1994 | XXXXX4009633 | XXXXX51838 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN DOAN | 1/29/1967 | XXXXX7015997 | XXXXX17459 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HA THANH | 8/30/1976 | XXXXX6010950 | XXXXX57420 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAN LEN | 12/1/1995 | XXXXX5008572 | XXXXX49257 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MONG TRINH | 1/1/1995 | XXXXX5000934 | XXXXX51361 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN DUY KHANH | 12/14/2004 | XXXXX4013853 | XXXXX77743 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI THUY | 1/1/1970 | XXXXX0026525 | XXXXX95271 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN NGUYEN | 1/19/2002 | XXXXX2010307 | XXXXX71601 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHEO PHU DUNG | 1/3/2007 | XXXXX7005305 | XXXXX30553 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TOAN | 9/21/1986 | XXXXX6002258 | XXXXX89250 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI BACH LE | 1/1/1986 | XXXXX6011630 | XXXXX92133 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THANH TUNG | 5/17/1980 | XXXXX0000615 | XXXXX07215 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DONG | 3/13/2000 | XXXXX0002828 | XXXXX55282 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU NGOC THI | 3/8/2002 | XXXXX2007998 | XXXXX32510 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI LUNG | 2/21/1981 | XXXXX1013850 | XXXXX39372 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC BAO | 4/17/1959 | XXXXX9015847 | XXXXX55732 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO BUU BUU | 3/4/1992 | XXXXX2023926 | XXXXX21405 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGOC THUY | 1/1/1978 | XXXXX8010547 | XXXXX27943 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HUY | 11/21/1990 | XXXXX0002723 | XXXXX02510 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI PHUONG | 1/21/1982 | XXXXX2005218 | XXXXX30970 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THUY KIEU | 6/6/1988 | XXXXX8003166 | XXXXX32234 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DIEU LINH | 12/4/2002 | XXXXX2011743 | XXXXX33130 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MAI LE MY | 3/29/2007 | XXXXX7005012 | XXXXX80434 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN LAM | 10/1/1994 | XXXXX4005396 | XXXXX28466 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI LY | 9/2/1989 | XXXXX9047487 | XXXXX60346 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THANH | 2/2/1977 | XXXXX7028645 | XXXXX81632 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC NHI | 7/8/2006 | XXXXX6003028 | XXXXX59117 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NHU QUYNH | 8/26/1988 | XXXXX8003768 | XXXXX03998 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN KHOA | 10/22/2008 | XXXXX8006931 | XXXXX04891 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN LINH | 12/28/1989 | XXXXX9006641 | XXXXX25854 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM KHANH LINH | 5/18/2005 | XXXXX5014204 | XXXXX26494 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGA | 7/2/2004 | XXXXX4019305 | XXXXX49137 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HA VIET ANH | 12/9/2005 | XXXXX5006280 | XXXXX56573 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH PHUONG | 12/21/1976 | XXXXX6002082 | XXXXX77202 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGAN | 8/16/1988 | XXXXX8010206 | XXXXX36268 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU CUONG | 10/27/1994 | XXXXX4013327 | XXXXX21737 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAN | 5/10/1969 | XXXXX9000584 | XXXXX13368 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI NGOC BINH | 10/28/1996 | XXXXX6008489 | XXXXX83925 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH THANG | 6/24/1967 | XXXXX7001348 | XXXXX23113 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI HAO | 6/5/1993 | XXXXX3000013 | XXXXX25693 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NAM | 2/10/1999 | XXXXX9004313 | XXXXX64420 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH | 4/2/1992 | XXXXX2016080 | XXXXX62338 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH TUYEN | 9/13/1987 | XXXXX7006149 | XXXXX00079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE MINH | 2/25/1987 | XXXXX7014241 | XXXXX89949 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU DANH | 3/2/2008 | XXXXX8010449 | XXXXX70181 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THU LAN | 11/6/1979 | XXXXX9004324 | XXXXX38818 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DAI | 2/9/2002 | XXXXX2012768 | XXXXX60624 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THANH CHAU | 1/1/1946 | XXXXX6002934 | XXXXX11952 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI DUA | 3/2/1995 | XXXXX5001373 | XXXXX91725 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HONG QUAN | 1/1/2000 | XXXXX0002803 | XXXXX17245 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI HUYEN | 11/27/1979 | XXXXX9007617 | XXXXX44295 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUONG GIANG | 4/1/2008 | XXXXX8015830 | XXXXX99862 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI CUC PHUONG | 11/25/1988 | XXXXX8000893 | XXXXX62819 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DIU | 6/20/1980 | XXXXX0013437 | XXXXX93357 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO CONG HUY | 7/28/1989 | XXXXX9002441 | XXXXX71989 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN BINH | 1/1/1963 | XXXXX3000336 | XXXXX00537 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LINH CHI | 4/7/2003 | XXXXX3004038 | XXXXX27900 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU XUAN DONG | 12/10/1996 | XXXXX6003444 | XXXXX51029 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GON | 1/1/1969 | XXXXX9002643 | XXXXX51379 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGA | 8/6/1966 | XXXXX6030362 | XXXXX13760 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGOC LUC | 6/13/2000 | XXXXX0000956 | XXXXX14219 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH TIEN | 8/7/2005 | XXXXX5014828 | XXXXX61852 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DINH TUAN | 1/12/1983 | XXXXX3001066 | XXXXX96952 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI TUYET | 6/15/1983 | XXXXX3002222 | XXXXX16609 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LOI | 2/10/1961 | XXXXX1000884 | XXXXX91202 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THANH | 9/19/1977 | XXXXX7007980 | XXXXX28589 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TAM | 8/20/1992 | XXXXX2001780 | XXXXX05963 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUI TRONG KHAI | 10/20/2002 | XXXXX2009466 | XXXXX78138 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY VAN DAT | 11/13/2000 | XXXXX0011769 | XXXXX05537 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUOC DUONG | 7/14/1988 | XXXXX8000558 | XXXXX24966 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN THANH | 7/7/1969 | XXXXX9004647 | XXXXX61755 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TINH | 11/12/1955 | XXXXX5003205 | XXXXX07088 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN DOAN | 11/10/1978 | XXXXX8002650 | XXXXX32373 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DAT | 11/22/2006 | XXXXX6003162 | XXXXX24756 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CHI TAI | 11/30/1994 | XXXXX4014744 | XXXXX68869 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI ANH TUYET | 8/27/2006 | XXXXX6011948 | XXXXX57353 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG BINH | 2/19/1979 | XXXXX9042061 | XXXXX77322 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CUONG QUYET | 2/23/2008 | XXXXX8007362 | XXXXX79154 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH ANH VAN | 6/20/2005 | XXXXX5010704 | XXXXX20546 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET CUONG | 8/3/1971 | XXXXX1011404 | XXXXX63380 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DOAN ANH THU | 6/17/2006 | XXXXX6011081 | XXXXX07597 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET HA | 10/4/1999 | XXXXX9002359 | XXXXX77668 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI CAM ANH | 12/11/2005 | XXXXX5007299 | XXXXX23373 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THUY DUNG | 11/22/2001 | XXXXX1003115 | XXXXX72897 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI HOI | 7/16/1981 | XXXXX1006493 | XXXXX57451 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KIM LONG | 3/14/2000 | XXXXX0024379 | XXXXX68678 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NHAT HUY | 10/21/2008 | XXXXX8011536 | XXXXX82688 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG LE NGOC PHUONG | 10/26/1986 | XXXXX6028843 | XXXXX18789 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI MY LE | 10/10/1991 | XXXXX1010117 | XXXXX62437 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HO VAN MIEN | 2/16/1981 | XXXXX1010177 | XXXXX79848 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TRUNG KIEN | 5/5/2004 | XXXXX4000164 | XXXXX68531 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO SON NGHIA | 2/6/2006 | XXXXX6012133 | XXXXX24035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CUC | 5/27/1993 | XXXXX3010922 | XXXXX92263 | Giải nổ hũ | 200 |
| BIEN THANH CONG | 3/10/1995 | XXXXX5003880 | XXXXX57099 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG UYEN | 2/12/1999 | XXXXX9005892 | XXXXX61660 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MY UYEN | 7/13/2000 | XXXXX0004233 | XXXXX70057 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH CHAU | 7/7/1956 | XXXXX6007792 | XXXXX58438 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HIEN | 5/19/1978 | XXXXX8012338 | XXXXX36573 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC HAN | 4/21/2004 | XXXXX4002159 | XXXXX14529 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC HAN | 11/21/2001 | XXXXX1005708 | XXXXX07542 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRAN TRUC LY | 5/19/2006 | XXXXX6000578 | XXXXX70452 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THANH MAI | 3/26/1987 | XXXXX7006588 | XXXXX33988 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH TAI | 6/5/2002 | XXXXX2034231 | XXXXX86502 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HOAI THUONG | 11/5/2002 | XXXXX2003421 | XXXXX84090 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 8/30/1966 | XXXXX6006218 | XXXXX29022 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI XUAN HA | 6/25/2006 | XXXXX6002183 | XXXXX39197 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUAT VAN HAI | 10/14/2002 | XXXXX2035293 | XXXXX19813 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HAN | 2/26/1989 | XXXXX9004364 | XXXXX72177 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUYNH TRANG | 9/6/2000 | XXXXX0002705 | XXXXX33761 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH | 10/25/2005 | XXXXX5000561 | XXXXX25794 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH PHAO | 1/1/1981 | XXXXX1004276 | XXXXX21040 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN UY | 12/30/2002 | XXXXX2026026 | XXXXX93333 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 12/15/2003 | XXXXX3003300 | XXXXX61339 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN THUY TRANG | 2/19/1993 | XXXXX3003356 | XXXXX37503 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI THUY | 8/25/1997 | XXXXX7005233 | XXXXX98008 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG TRINH | 5/4/2002 | XXXXX2008378 | XXXXX68925 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUYEN | 2/16/1977 | XXXXX7015418 | XXXXX25703 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG VINH | 10/16/1992 | XXXXX2003456 | XXXXX50222 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH KHANH DUY | 3/24/2007 | XXXXX7010274 | XXXXX26038 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA KIET | 1/17/2006 | XXXXX6013156 | XXXXX79189 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VINH | 8/10/1968 | XXXXX8010209 | XXXXX78799 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU CUONG | 1/17/1995 | XXXXX5003572 | XXXXX34945 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 7/11/2006 | XXXXX6005225 | XXXXX83816 | Giải nổ hũ | 200 |
| HONG QUANG TIEN | 4/22/2000 | XXXXX0008647 | XXXXX05068 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THUY HA | 6/18/1996 | XXXXX6010397 | XXXXX03239 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU ANH | 11/11/1994 | XXXXX4008955 | XXXXX75238 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA TRANG | 2/2/2005 | XXXXX5004964 | XXXXX03732 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HUNG | 3/16/2006 | XXXXX6007509 | XXXXX55268 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI ANH HONG | 3/10/2003 | XXXXX3011798 | XXXXX43173 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH THUONG | 7/7/1985 | XXXXX5007673 | XXXXX98785 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE | 7/22/1992 | XXXXX2020104 | XXXXX32723 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO MINH HOA DANG | 11/14/1993 | XXXXX3009831 | XXXXX99449 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI NU | 1/1/1974 | XXXXX4016569 | XXXXX03116 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI YEN | 6/26/1966 | XXXXX6001119 | XXXXX24358 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN DUONG | 10/9/2006 | XXXXX6032018 | XXXXX31166 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUANG KHIEM | 1/1/1974 | XXXXX4003174 | XXXXX01529 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUYET MAI | 1/28/1978 | XXXXX8032821 | XXXXX74808 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THOA | 10/15/1965 | XXXXX5011695 | XXXXX50005 | Giải nổ hũ | 200 |
| POLOONG AI | 5/20/2007 | XXXXX7012230 | XXXXX65177 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THINH | 10/2/1965 | XXXXX5022973 | XXXXX78936 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUANG THINH | 1/1/2005 | XXXXX5000634 | XXXXX74029 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VAN CUONG | 12/11/1995 | XXXXX5004553 | XXXXX68522 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH THONG | 1/26/2004 | XXXXX4006276 | XXXXX97752 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THIEN | 8/26/1989 | XXXXX9013642 | XXXXX09190 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO MANH HUNG | 6/30/1966 | XXXXX6001668 | XXXXX22859 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO DEN | 6/21/1971 | XXXXX1008007 | XXXXX10668 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN CUONG | 4/7/1992 | XXXXX2004498 | XXXXX52794 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THIET | 12/27/1981 | XXXXX1001004 | XXXXX83119 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH MUNG | 10/24/2004 | XXXXX4014008 | XXXXX42476 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THO HIEU | 11/28/2003 | XXXXX3009716 | XXXXX27082 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH XUAN | 12/30/2000 | XXXXX0019120 | XXXXX24847 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU BO | 8/10/1956 | XXXXX6000493 | XXXXX16849 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HUONG | 12/16/1976 | XXXXX6001522 | XXXXX43643 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THUY | 8/12/1993 | XXXXX3015127 | XXXXX28893 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KIM VUI | 9/30/1985 | XXXXX5016271 | XXXXX40476 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIEU NGA | 7/11/1966 | XXXXX6003665 | XXXXX23584 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO LE VAN KHANH | 10/25/2006 | XXXXX6013492 | XXXXX59731 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 2/15/1990 | XXXXX0042112 | XXXXX84601 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HOANG NGUYEN | 8/23/2009 | XXXXX9008761 | XXXXX99089 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG QUI | 6/16/1982 | XXXXX2012504 | XXXXX97083 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VIET TRUNG | 2/21/2006 | XXXXX6005182 | XXXXX99206 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM | 1/1/1992 | XXXXX2016084 | XXXXX63253 | Giải nổ hũ | 200 |
| LIEU HOANG DIEM | 11/9/1997 | XXXXX7006783 | XXXXX38019 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH THU | 4/18/2006 | XXXXX6013911 | XXXXX42184 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN HUYEN | 10/4/1988 | XXXXX8000323 | XXXXX89534 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO NGUYEN MY NHAN | 6/11/2007 | XXXXX7003352 | XXXXX59610 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HUY | 9/19/1993 | XXXXX3020625 | XXXXX97215 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DONG | 12/28/1989 | XXXXX9005742 | XXXXX43323 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAO VY | 8/19/1999 | XXXXX9008261 | XXXXX09446 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HUNG | 9/18/2003 | XXXXX3008251 | XXXXX62968 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HUONG | 7/5/1995 | XXXXX5008226 | XXXXX70536 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHAM | 12/9/1991 | XXXXX1039684 | XXXXX59411 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DIEM MY | 5/4/2006 | XXXXX6006516 | XXXXX34753 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGOC ANH | 4/16/2003 | XXXXX3007343 | XXXXX43971 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THANH | 8/10/1967 | XXXXX7011412 | XXXXX11878 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUI VAN VE | 12/19/1995 | XXXXX5008814 | XXXXX28200 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUOC HOANG | 6/30/1996 | XXXXX6000115 | XXXXX22273 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI VAN | 5/30/1989 | XXXXX9006036 | XXXXX91584 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TICH | 10/5/1986 | XXXXX6031526 | XXXXX97504 | Giải nổ hũ | 200 |
| NINH QUOC HUNG | 7/26/2003 | XXXXX3003415 | XXXXX44718 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRI BANG | 12/31/1997 | XXXXX7002989 | XXXXX03775 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH DUNG | 9/8/2008 | XXXXX8001123 | XXXXX06143 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG TU | 9/11/1951 | XXXXX1011529 | XXXXX49766 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI BICH PHUONG | 1/5/2001 | XXXXX1000285 | XXXXX66102 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAM | 10/22/1985 | XXXXX5014157 | XXXXX11372 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUAN LIEU | 10/10/1980 | XXXXX0005256 | XXXXX74241 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRIEU VY | 1/5/2008 | XXXXX8042949 | XXXXX76360 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC ANH | 2/12/2006 | XXXXX6004873 | XXXXX81947 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THANH | 7/24/1992 | XXXXX2005320 | XXXXX48350 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH LAM | 8/10/1985 | XXXXX5007134 | XXXXX06247 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG HIEU | 10/9/2000 | XXXXX0008037 | XXXXX42750 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU THUAN | 1/2/1983 | XXXXX3004954 | XXXXX23771 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUYNH NHU | 8/6/2004 | XXXXX4010324 | XXXXX98207 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUY | 3/1/1977 | XXXXX7045399 | XXXXX61977 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TA DUC | 10/8/2004 | XXXXX4000049 | XXXXX54231 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI PHUONG | 10/20/2006 | XXXXX6007859 | XXXXX87155 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DIEU LINH | 3/3/1999 | XXXXX9001079 | XXXXX76432 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI YEN | 5/3/1959 | XXXXX9001357 | XXXXX96155 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MIEN | 6/9/2003 | XXXXX3017689 | XXXXX16604 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN NGO | 5/12/1966 | XXXXX6010138 | XXXXX02822 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN PHO | 2/27/1962 | XXXXX2004072 | XXXXX51123 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THUY HONG | 10/1/2006 | XXXXX6007449 | XXXXX84285 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN CONG TU | 1/2/1990 | XXXXX0011461 | XXXXX71406 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN THUAN | 12/4/1975 | XXXXX5008450 | XXXXX64447 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH CHIEN | 6/28/1960 | XXXXX0003733 | XXXXX55774 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LUAN | 5/5/1967 | XXXXX7000034 | XXXXX87205 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI BANG | 11/4/1991 | XXXXX1008240 | XXXXX10085 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN LONG | 10/29/1968 | XXXXX8005266 | XXXXX85983 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA KHANH LY | 2/10/2004 | XXXXX4000010 | XXXXX66637 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIEU BAC | 12/12/1973 | XXXXX3000235 | XXXXX48767 | Giải nổ hũ | 200 |
| ME VAN LUAN | 10/18/1993 | XXXXX3007195 | XXXXX48993 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH NGOC PHUNG | 2/25/2006 | XXXXX6000789 | XXXXX87908 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH TRA | 2/22/2006 | XXXXX6005805 | XXXXX43561 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC QUE TRAN | 4/9/2001 | XXXXX1004776 | XXXXX14945 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BAO NGOC | 9/16/2008 | XXXXX8018322 | XXXXX09688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN YEN | 10/11/1971 | XXXXX1028407 | XXXXX64606 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEP MY LINH | 12/6/2002 | XXXXX2020172 | XXXXX88361 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN NGHIEN | 12/27/1976 | XXXXX6000420 | XXXXX11276 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN HUU | 10/7/1981 | XXXXX1029613 | XXXXX65298 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LAM MINH THE | 1/14/1979 | XXXXX9001259 | XXXXX50673 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUYNH DANG HUY | 1/13/2008 | XXXXX8008424 | XXXXX55482 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THANH | 7/5/1986 | XXXXX6008531 | XXXXX71674 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN THI HONG TRANG | 4/25/1997 | XXXXX7000347 | XXXXX93408 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN YEN NHI | 4/30/2008 | XXXXX8023626 | XXXXX35124 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LINH | 5/18/1990 | XXXXX0002846 | XXXXX11544 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA THINH | 7/4/1987 | XXXXX7004473 | XXXXX80487 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG THAI | 7/15/2006 | XXXXX6005075 | XXXXX62813 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC LINH | 10/19/1984 | XXXXX4008255 | XXXXX93898 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH NGOC TRAM | 7/16/1995 | XXXXX5010964 | XXXXX12190 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY TU | 11/11/1974 | XXXXX4005038 | XXXXX69920 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG VAN PAO | 2/20/1985 | XXXXX5008193 | XXXXX59583 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HANG | 6/3/2002 | XXXXX2029133 | XXXXX39982 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI NHUNG | 9/27/1979 | XXXXX9004773 | XXXXX67189 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI TAM | 1/27/1993 | XXXXX3027831 | XXXXX98706 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CHIN | 3/23/1956 | XXXXX6005183 | XXXXX15211 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN THUONG | 6/20/2002 | XXXXX2002872 | XXXXX39164 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHAU TRINH | 12/17/1967 | XXXXX7011321 | XXXXX09591 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHUONG THAO | 3/8/2006 | XXXXX6042895 | XXXXX23907 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU DUC THANH | 3/21/2000 | XXXXX0009484 | XXXXX60090 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HANG | 7/1/2002 | XXXXX2000154 | XXXXX30254 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG VU | 8/24/1992 | XXXXX2014621 | XXXXX16520 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI CUC | 8/25/1973 | XXXXX3001153 | XXXXX37222 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA QUANG DAU | 10/6/1955 | XXXXX5001301 | XXXXX54409 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN NGHIA | 5/15/1991 | XXXXX1007059 | XXXXX27678 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG PHUC | 1/17/2003 | XXXXX3005668 | XXXXX83756 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC TOAN | 5/8/1979 | XXXXX9002814 | XXXXX32383 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG QUANG KHIEM | 5/23/1979 | XXXXX9019184 | XXXXX60512 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 10/11/1971 | XXXXX1000332 | XXXXX29144 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO KIM NGAN | 1/1/1988 | XXXXX8018697 | XXXXX81619 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUONG MINH DUY | 1/28/1983 | XXXXX3007504 | XXXXX33383 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC THAO HIEN | 3/6/2002 | XXXXX2002703 | XXXXX36327 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TAM | 1/1/2000 | XXXXX0006310 | XXXXX17218 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI ANH | 12/25/2004 | XXXXX4001087 | XXXXX41492 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH CUONG | 9/7/2002 | XXXXX2003241 | XXXXX39438 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC PHUONG UYEN | 9/18/2004 | XXXXX4006104 | XXXXX48299 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HAO | 2/8/1986 | XXXXX6002299 | XXXXX07188 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC DUNG | 2/13/2000 | XXXXX0005202 | XXXXX77575 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY LINH | 10/20/1996 | XXXXX6001174 | XXXXX50828 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI MY HUONG | 12/10/1986 | XXXXX6014251 | XXXXX17164 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUU SON QUY | 4/24/2000 | XXXXX0000056 | XXXXX79995 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HO DUC DUY | 3/15/2006 | XXXXX6015736 | XXXXX30133 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH THANG | 12/25/2007 | XXXXX7021284 | XXXXX28910 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAU | 7/3/1970 | XXXXX0000999 | XXXXX82354 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HOA | 8/22/2007 | XXXXX7015174 | XXXXX63620 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HUONG | 3/14/2002 | XXXXX2003122 | XXXXX74039 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH TAM | 3/31/2002 | XXXXX2012637 | XXXXX32677 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN THAN | 11/23/1980 | XXXXX0012855 | XXXXX07006 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI HA | 10/19/2006 | XXXXX6007169 | XXXXX93132 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM CHUNG | 10/5/1969 | XXXXX9012219 | XXXXX90542 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HAI | 5/1/1995 | XXXXX5022277 | XXXXX99588 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TRAN NGOC NHUNG | 11/14/2002 | XXXXX2005659 | XXXXX90545 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAN | 10/27/2006 | XXXXX6001628 | XXXXX32713 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HANH | 12/29/1972 | XXXXX2003153 | XXXXX55768 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG MANH | 6/2/1973 | XXXXX3018295 | XXXXX28973 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HOAI | 9/13/2002 | XXXXX2010754 | XXXXX11816 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TIEN TUAN | 1/10/1981 | XXXXX1052872 | XXXXX25656 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET TOAN PHONG | 1/14/1996 | XXXXX6007370 | XXXXX41914 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY NHAN | 8/23/2003 | XXXXX3003968 | XXXXX42507 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET | 5/10/1988 | XXXXX8010281 | XXXXX77590 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI MINH HIEU | 2/6/1983 | XXXXX3025308 | XXXXX13450 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VO TU HIEU | 4/12/1997 | XXXXX7012891 | XXXXX11400 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHU THUY NGOC TRAM | 10/14/2005 | XXXXX5017473 | XXXXX01592 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH TAM | 1/1/2005 | XXXXX5003166 | XXXXX57209 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THUY | 6/19/1978 | XXXXX8021724 | XXXXX40674 | Giải nổ hũ | 200 |
| MU VAN TY | 4/1/1986 | XXXXX6010321 | XXXXX17007 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN DUY | 9/12/2004 | XXXXX4013489 | XXXXX52815 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN BINH | 1/1/1973 | XXXXX3012971 | XXXXX98446 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DANG TRI | 1/6/2003 | XXXXX3005361 | XXXXX21894 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC BAO THI | 11/10/2007 | XXXXX7006346 | XXXXX50732 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI QUYNH ANH | 5/26/2003 | XXXXX3002545 | XXXXX39669 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH NGA | 6/12/1991 | XXXXX1006385 | XXXXX41338 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYEN TRANG | 4/1/2005 | XXXXX5017194 | XXXXX22627 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUAT | 6/30/1970 | XXXXX0010536 | XXXXX78440 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HAI DANG | 1/23/2008 | XXXXX8003938 | XXXXX83760 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH HOANG | 2/15/1992 | XXXXX2001263 | XXXXX26073 | Giải nổ hũ | 200 |
| YEN THI THU | 5/3/1996 | XXXXX6008447 | XXXXX55875 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 10/1/2002 | XXXXX2003508 | XXXXX15407 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM BAO THANG | 8/16/1987 | XXXXX7005877 | XXXXX37438 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN THIEU | 2/6/1992 | XXXXX2050505 | XXXXX48989 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HAN | 7/1/1981 | XXXXX1029455 | XXXXX74895 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HIEN | 3/8/1978 | XXXXX8000788 | XXXXX69947 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TO | 1/1/1969 | XXXXX9004151 | XXXXX56040 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI QUYEN | 3/21/1978 | XXXXX8013590 | XXXXX66429 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO KHAM DUNG | 3/15/1980 | XXXXX0024973 | XXXXX72601 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI LONG | 8/22/2001 | XXXXX1000478 | XXXXX97630 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 1/15/1992 | XXXXX2009385 | XXXXX34761 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU TU MAI | 10/8/1957 | XXXXX7002703 | XXXXX78414 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU NGOC MAI | 1/18/2000 | XXXXX0040791 | XXXXX93363 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THU | 11/20/1996 | XXXXX6012397 | XXXXX81567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHUONG | 7/15/2004 | XXXXX4029132 | XXXXX35192 | Giải nổ hũ | 200 |
| AN THI AUYNH | 5/17/1993 | XXXXX3012900 | XXXXX26714 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN DUY | 4/2/1994 | XXXXX4000570 | XXXXX24555 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HANH | 4/13/1963 | XXXXX3005586 | XXXXX02240 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HOA | 6/21/1977 | XXXXX7029633 | XXXXX79258 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH TU | 4/17/2005 | XXXXX5005425 | XXXXX51800 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU DAM | 3/29/1992 | XXXXX2003733 | XXXXX29392 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG TRONG | 3/21/2003 | XXXXX3000838 | XXXXX51350 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LO VAN TUAN | 7/22/1980 | XXXXX0002580 | XXXXX66740 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 12/2/1989 | XXXXX9013192 | XXXXX93792 | Giải nổ hũ | 200 |
| DI THI DUNG | 8/13/2001 | XXXXX1002788 | XXXXX73316 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG PHAN THIEN BAO | 7/25/2003 | XXXXX3000261 | XXXXX21097 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU HONG NGOC | 6/1/2006 | XXXXX6021835 | XXXXX05903 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAI ANH | 8/30/1965 | XXXXX5016434 | XXXXX21604 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUC NHI | 3/31/2008 | XXXXX8000362 | XXXXX63032 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG SEO SENH | 10/11/2001 | XXXXX1007044 | XXXXX01493 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THIEN PHUOC | 1/17/2005 | XXXXX5001335 | XXXXX20742 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THUY | 5/10/1990 | XXXXX0042155 | XXXXX74027 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HAO | 7/7/1970 | XXXXX0000476 | XXXXX24537 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI HOANG | 11/21/2001 | XXXXX1012168 | XXXXX27721 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THUY HOA | 6/10/1974 | XXXXX4003588 | XXXXX30769 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUAT THI LOC | 11/28/1986 | XXXXX6012276 | XXXXX80599 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HUE TRUC | 11/13/2000 | XXXXX0000622 | XXXXX39075 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY A KHUA | 6/16/1985 | XXXXX5000776 | XXXXX78681 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC THI ANH | 3/9/1993 | XXXXX3003930 | XXXXX31231 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN VAN THUC | 8/9/2001 | XXXXX1024054 | XXXXX68597 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THANH HUYEN | 12/8/1990 | XXXXX0000408 | XXXXX90990 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG THI MAY | 1/1/1978 | XXXXX8006611 | XXXXX14827 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH CHINH | 1/21/1969 | XXXXX9000273 | XXXXX66608 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI KIEU | 12/19/1988 | XXXXX8011628 | XXXXX23519 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DUNG | 11/1/1981 | XXXXX1024666 | XXXXX05981 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HAI TAM | 9/22/1980 | XXXXX0008153 | XXXXX70565 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI UYEN | 7/7/2002 | XXXXX2006306 | XXXXX84647 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HOANG TUAN | 6/30/2000 | XXXXX0017080 | XXXXX24914 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI SINH | 9/6/1976 | XXXXX6002158 | XXXXX96231 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 3/4/1979 | XXXXX9011503 | XXXXX75492 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THUAN | 5/31/1994 | XXXXX4016605 | XXXXX30818 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THANH XUAN | 8/20/1990 | XXXXX0006105 | XXXXX47506 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG CONG CHUC | 5/13/2007 | XXXXX7005099 | XXXXX60871 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAO DNG NHAT | 7/8/2004 | XXXXX4005615 | XXXXX85300 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGOC KIM THOA | 2/12/2004 | XXXXX4004933 | XXXXX34816 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUA NGUYEN | 12/25/1973 | XXXXX3003548 | XXXXX56653 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUAN | 8/10/2009 | XXXXX9010275 | XXXXX57864 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI TINH | 10/2/1989 | XXXXX9026510 | XXXXX25981 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOP | 11/17/1997 | XXXXX7000791 | XXXXX02770 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THANG | 7/15/1983 | XXXXX3005692 | XXXXX78277 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN GUOL | 1/1/1966 | XXXXX6002439 | XXXXX17208 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH THAO | 3/29/1979 | XXXXX9028079 | XXXXX17625 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUY HIEN | 1/1/1988 | XXXXX8007527 | XXXXX21207 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC DOAN | 4/3/1976 | XXXXX6000020 | XXXXX98908 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUY MINH | 6/9/2009 | XXXXX9040926 | XXXXX18001 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO LE KY DIEU | 11/28/2007 | XXXXX7002710 | XXXXX56899 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KIEN | 1/17/2006 | XXXXX6009884 | XXXXX31840 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN ANH | 3/17/1995 | XXXXX5041085 | XXXXX89916 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN DUC | 2/1/2000 | XXXXX0023440 | XXXXX50483 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG ANH | 2/23/2008 | XXXXX8065650 | XXXXX93074 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI TAM | 8/5/1968 | XXXXX8015340 | XXXXX36526 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO LE HOANG VU | 2/3/2006 | XXXXX6006687 | XXXXX96052 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THU THAO | 11/10/2001 | XXXXX1000557 | XXXXX76098 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA CONG LAM | 12/10/1964 | XXXXX4008129 | XXXXX66300 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN KIM LUONG | 5/4/2006 | XXXXX6004259 | XXXXX59661 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI YEN | 1/17/2003 | XXXXX3006056 | XXXXX68232 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DUY HANH | 11/11/2008 | XXXXX8012751 | XXXXX71742 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN DONG | 1/1/1969 | XXXXX9001832 | XXXXX56113 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU KHOA | 6/22/2001 | XXXXX1003031 | XXXXX69974 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE VIET LINH | 11/8/2005 | XXXXX5009296 | XXXXX08356 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THANH HOA | 4/24/1993 | XXXXX3003814 | XXXXX67822 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC LAN | 8/25/2001 | XXXXX1006302 | XXXXX83686 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH DAI DUONG | 10/25/1986 | XXXXX6015799 | XXXXX82897 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TIEN PHU | 5/21/2003 | XXXXX3052860 | XXXXX94668 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN SON | 12/13/1988 | XXXXX8003195 | XXXXX07544 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO CONG HUY | 5/16/2000 | XXXXX0019430 | XXXXX58190 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI MY THANH | 3/9/1993 | XXXXX3002869 | XXXXX05852 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH HANG | 4/21/1960 | XXXXX0009055 | XXXXX74329 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE HIEN | 9/27/2000 | XXXXX0028845 | XXXXX34427 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VIET THANG | 2/3/1976 | XXXXX6000580 | XXXXX59568 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HANH | 9/19/2005 | XXXXX5001239 | XXXXX35178 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN HIEU | 1/18/1991 | XXXXX1017186 | XXXXX47179 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUANG LUAN | 8/13/2006 | XXXXX6008538 | XXXXX13806 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU NGUYEN | 3/10/1997 | XXXXX7011308 | XXXXX70998 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CHI KIM | 8/30/1994 | XXXXX4010590 | XXXXX70724 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM LANH | 9/9/1989 | XXXXX9004093 | XXXXX01203 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN CONG | 1/10/1971 | XXXXX1006313 | XXXXX01644 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN LONG | 6/14/1994 | XXXXX4001498 | XXXXX29812 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM | 11/15/1987 | XXXXX7021266 | XXXXX88610 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH THAO | 11/6/1980 | XXXXX0022093 | XXXXX22365 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUY PHI | 11/9/2001 | XXXXX1000316 | XXXXX60204 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO TRUONG HAN | 5/17/1991 | XXXXX1008260 | XXXXX41787 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG LE QUOC THAO | 7/20/1990 | XXXXX0023303 | XXXXX97277 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TRUNG | 1/16/2000 | XXXXX0015118 | XXXXX02521 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY NGA | 12/2/2001 | XXXXX1001738 | XXXXX65715 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HAI | 11/6/1986 | XXXXX6010605 | XXXXX94815 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MY TRAM | 6/18/2006 | XXXXX6000293 | XXXXX62549 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC VAN THINH | 10/20/2003 | XXXXX3006460 | XXXXX29695 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THUY | 1/1/1982 | XXXXX2036079 | XXXXX42067 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HANH | 4/30/1974 | XXXXX4023168 | XXXXX20559 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI VIET HUONG | 2/17/1973 | XXXXX3003185 | XXXXX70273 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN SON | 8/7/1980 | XXXXX0030883 | XXXXX26262 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DINH BINH AN | 11/21/2006 | XXXXX6010782 | XXXXX72085 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HANG | 12/19/2002 | XXXXX2013467 | XXXXX91202 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHIEU | 1/1/1988 | XXXXX8013545 | XXXXX35660 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN LUY | 2/18/1989 | XXXXX9006144 | XXXXX61360 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 1/26/1975 | XXXXX5002810 | XXXXX72207 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM PHUONG | 1/1/1969 | XXXXX9012346 | XXXXX83144 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUONG | 4/3/1985 | XXXXX5002181 | XXXXX03455 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THANH LUAN | 9/12/1997 | XXXXX7000993 | XXXXX79588 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TUYEN | 7/21/2004 | XXXXX4037404 | XXXXX87103 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THU | 1/1/1978 | XXXXX8013255 | XXXXX68233 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC THAN | 2/23/1996 | XXXXX6000978 | XXXXX96797 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA CONG SANG | 2/19/2001 | XXXXX1000041 | XXXXX45150 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THUONG | 9/12/1979 | XXXXX9015640 | XXXXX93652 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BUOM | 1/1/1970 | XXXXX0008179 | XXXXX11567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG THAI SON | 8/14/2005 | XXXXX5009930 | XXXXX44265 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TUAN | 1/4/1978 | XXXXX8014753 | XXXXX20553 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC ANH | 1/14/2006 | XXXXX6008071 | XXXXX17126 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TRUONG KHIET OANH | 2/11/2003 | XXXXX3002630 | XXXXX79934 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THIEN | 11/12/1994 | XXXXX4004342 | XXXXX90983 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI DUNG | 5/29/1997 | XXXXX7007588 | XXXXX28808 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH DAT | 7/1/2007 | XXXXX7010599 | XXXXX17684 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY PHIEL | 1/1/1958 | XXXXX8003817 | XXXXX00148 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 6/17/2000 | XXXXX0000447 | XXXXX21665 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG SUA SINH | 9/15/1977 | XXXXX7001584 | XXXXX68183 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DO TUAN DUNG | 2/13/2002 | XXXXX2019234 | XXXXX46478 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN CUONG | 4/12/1970 | XXXXX0004463 | XXXXX58257 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HUU KIEN | 5/4/2002 | XXXXX2004851 | XXXXX73348 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUAT MINH ANH | 4/30/2007 | XXXXX7001205 | XXXXX99406 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THUY | 10/24/1992 | XXXXX2029346 | XXXXX05810 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH NGOC | 8/29/1998 | XXXXX8017337 | XXXXX54461 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM THUY QUYEN | 8/24/2006 | XXXXX6010741 | XXXXX10493 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHAU | 10/10/1955 | XXXXX5002039 | XXXXX15658 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM NGOC GIAU | 6/5/1978 | XXXXX8004055 | XXXXX95349 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUONG VY | 7/16/2003 | XXXXX3002994 | XXXXX23759 | Giải nổ hũ | 200 |
| LONG TUYET NHUNG | 9/22/1997 | XXXXX7000132 | XXXXX01119 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH KIM HOANG | 4/1/2005 | XXXXX5008239 | XXXXX47994 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUNG | 11/13/1987 | XXXXX7014798 | XXXXX52187 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DIEN | 10/9/1990 | XXXXX0000330 | XXXXX12939 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH KHOA | 6/5/1993 | XXXXX3000186 | XXXXX50693 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VIET DONG | 4/16/1996 | XXXXX6005460 | XXXXX01057 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA THI LAN | 6/26/1978 | XXXXX8010974 | XXXXX61788 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH CONG | 10/27/1993 | XXXXX3000082 | XXXXX63451 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGUYEN TRONG PHUC | 1/13/2004 | XXXXX4000986 | XXXXX17370 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO MINH THANG | 9/19/2003 | XXXXX3004158 | XXXXX19516 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI VAN | 7/17/1998 | XXXXX8007117 | XXXXX04172 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THUY QUYNH | 5/22/2006 | XXXXX6007364 | XXXXX15493 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH NAM | 10/12/1957 | XXXXX7006098 | XXXXX46446 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH TUYET | 6/8/1980 | XXXXX0005473 | XXXXX61980 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THIEN DANH | 7/20/1997 | XXXXX7000944 | XXXXX31280 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAM | 9/2/1969 | XXXXX9014168 | XXXXX16309 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG VAN | 1/3/1986 | XXXXX6011255 | XXXXX66586 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH VU | 2/8/1986 | XXXXX6001885 | XXXXX28682 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH THAI | 4/18/2000 | XXXXX0008583 | XXXXX06961 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DUY | 10/2/2002 | XXXXX2012467 | XXXXX92523 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM BA CHUNG | 8/17/1992 | XXXXX2006024 | XXXXX24176 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THU PHUONG | 3/23/2007 | XXXXX7000408 | XXXXX57577 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI LOAN | 2/28/2001 | XXXXX1002767 | XXXXX77013 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN HUY | 7/8/1986 | XXXXX6003024 | XXXXX89299 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI TAM | 1/1/1986 | XXXXX6019292 | XXXXX52802 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DIEU LINH | 7/4/2007 | XXXXX7049149 | XXXXX25438 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAN THANG | 3/4/1989 | XXXXX9012333 | XXXXX84999 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM NGA | 4/11/2005 | XXXXX5002886 | XXXXX41351 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THIEN PHUC | 10/25/2003 | XXXXX3025701 | XXXXX49039 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THU | 11/24/1990 | XXXXX0013201 | XXXXX92659 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG | 1/16/1986 | XXXXX6032007 | XXXXX47426 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THACH TRUC | 7/9/2003 | XXXXX3001977 | XXXXX64287 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOA | 12/18/1955 | XXXXX5002455 | XXXXX98257 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI YEN | 5/15/1988 | XXXXX8004672 | XXXXX73799 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SANG | 5/25/1965 | XXXXX5000655 | XXXXX38381 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MAI XUAN DAN | 8/2/1999 | XXXXX9011736 | XXXXX08343 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOAN | 12/2/1970 | XXXXX0016161 | XXXXX54876 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH VUONG | 8/17/1991 | XXXXX1041465 | XXXXX37916 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI HINH | 5/14/1981 | XXXXX1000670 | XXXXX46336 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAI | 6/2/1968 | XXXXX8020296 | XXXXX09654 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI YEN NGUYEN | 10/17/1995 | XXXXX5003560 | XXXXX07637 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HA | 12/6/1998 | XXXXX8001925 | XXXXX86005 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THEM | 10/18/1996 | XXXXX6016775 | XXXXX62482 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU DINH DUC | 11/18/1999 | XXXXX9000180 | XXXXX81199 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN HAC | 10/13/1996 | XXXXX6001135 | XXXXX32058 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THANH HUNG | 1/1/1957 | XXXXX7005735 | XXXXX82243 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU TRONG | 7/7/1982 | XXXXX2000468 | XXXXX29726 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG THI HIEN | 5/28/1993 | XXXXX3000151 | XXXXX54626 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN BINH | 10/12/1972 | XXXXX2041805 | XXXXX54159 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU BAO TRAM | 12/20/1997 | XXXXX7007845 | XXXXX99005 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HONG TRANG | 12/18/2006 | XXXXX6017880 | XXXXX35608 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HOANG NAM | 8/17/1979 | XXXXX9000128 | XXXXX11368 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI THUAN | 9/29/1987 | XXXXX7001747 | XXXXX71151 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN THI HUONG | 3/12/1983 | XXXXX3017197 | XXXXX19020 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG PHU | 11/2/1991 | XXXXX1009358 | XXXXX63253 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH LONG | 9/15/1979 | XXXXX9007369 | XXXXX60406 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH HUNG | 8/1/2005 | XXXXX5001193 | XXXXX37626 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI TU PHUONG | 11/18/1979 | XXXXX9049023 | XXXXX30409 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG DIEU TRUYEN | 2/4/1992 | XXXXX2011583 | XXXXX88520 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 7/29/1987 | XXXXX7010478 | XXXXX63819 | Giải nổ hũ | 200 |
| DNG THI PHUONG THAO | 2/18/2006 | XXXXX6010092 | XXXXX08976 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG TRUNG | 11/26/2007 | XXXXX7002381 | XXXXX35878 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NANG HUYEN | 7/28/1988 | XXXXX8003491 | XXXXX12332 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUOC MANH | 9/18/1978 | XXXXX8001771 | XXXXX93479 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU NGAN | 5/2/1991 | XXXXX1013464 | XXXXX20947 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THANH PHUONG | 9/15/1993 | XXXXX3004511 | XXXXX82449 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIEU DIEM | 8/18/1992 | XXXXX2014864 | XXXXX49126 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TAN PHAT | 11/22/2003 | XXXXX3006164 | XXXXX90178 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC LONG | 10/19/1999 | XXXXX9015243 | XXXXX84549 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY NUONG | 2/12/1985 | XXXXX5007769 | XXXXX91877 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG BAO QUYEN | 1/6/2002 | XXXXX2029970 | XXXXX60102 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY HANG | 3/8/1990 | XXXXX0007616 | XXXXX98907 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG KHANH CHI | 5/1/2005 | XXXXX5002387 | XXXXX46518 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUONG LINH | 5/16/1992 | XXXXX2000116 | XXXXX60592 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC ANH | 12/2/2000 | XXXXX0033231 | XXXXX61084 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC TUAN | 9/24/2007 | XXXXX7004482 | XXXXX47062 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI MAY | 7/18/1995 | XXXXX5003969 | XXXXX33693 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUY | 8/28/1993 | XXXXX3020627 | XXXXX43742 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HOAI ANH | 1/19/2003 | XXXXX3008523 | XXXXX62639 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAU VAN SON | 2/6/2006 | XXXXX6003343 | XXXXX64615 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HOAN | 4/11/2006 | XXXXX6000833 | XXXXX08287 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN CHAU | 9/6/1992 | XXXXX2005334 | XXXXX37607 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BO | 12/14/1968 | XXXXX8011912 | XXXXX42507 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO NHAT MINH | 3/20/2001 | XXXXX1008832 | XXXXX03412 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CONG | 9/30/2006 | XXXXX6008592 | XXXXX05749 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG MY | 7/2/2006 | XXXXX6001605 | XXXXX82560 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG TRUNG | 4/14/1965 | XXXXX5007784 | XXXXX08292 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGUYET ANH | 4/10/2005 | XXXXX5003973 | XXXXX34775 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 4/20/1970 | XXXXX0009407 | XXXXX31597 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN QUYET | 8/15/1973 | XXXXX3014189 | XXXXX50842 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MINH CHI | 2/5/1998 | XXXXX8008705 | XXXXX54915 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THONG | 10/4/1978 | XXXXX8003354 | XXXXX57869 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG SINH PO | 3/2/1986 | XXXXX6000234 | XXXXX66603 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TOAN THANG | 8/2/1976 | XXXXX6004602 | XXXXX47748 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA HONG MINH | 4/12/1991 | XXXXX1001385 | XXXXX47258 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH PHUOC DAI | 1/1/1974 | XXXXX4004855 | XXXXX11974 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM BINH | 3/8/2000 | XXXXX0003411 | XXXXX97985 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NHAT NAM | 11/29/2004 | XXXXX4006419 | XXXXX36298 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KHANH DUY | 5/23/2002 | XXXXX2012366 | XXXXX50954 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI ANH | 2/7/2001 | XXXXX1013371 | XXXXX58268 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAI THUAN HOANG | 8/12/1997 | XXXXX7001725 | XXXXX64139 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH TOAN | 2/7/1967 | XXXXX7002835 | XXXXX64907 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THUY | 5/20/2004 | XXXXX4010984 | XXXXX39860 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA MY | 8/22/2007 | XXXXX7007438 | XXXXX47860 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN QUY DUC | 6/20/1985 | XXXXX5024648 | XXXXX62002 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NHU QUYNH | 5/19/2007 | XXXXX7003100 | XXXXX21222 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH CUONG | 9/11/1989 | XXXXX9004324 | XXXXX14716 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN LONG | 8/28/2004 | XXXXX4003290 | XXXXX67291 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG GIA LONG | 11/6/2004 | XXXXX4007713 | XXXXX89582 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH CHI | 8/26/1995 | XXXXX5010461 | XXXXX31078 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC THUY KIEU | 10/6/2005 | XXXXX5002968 | XXXXX39283 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG TAM DAN | 12/28/2005 | XXXXX5011372 | XXXXX78113 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI CHI | 9/26/1992 | XXXXX2002036 | XXXXX27072 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH DUC TRI | 5/4/2006 | XXXXX6010549 | XXXXX65373 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUC HUONG | 3/11/2001 | XXXXX1002325 | XXXXX38216 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DUY NGOC TUAN | 5/27/2007 | XXXXX7015528 | XXXXX13524 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HOANG THAI | 1/22/1981 | XXXXX1008060 | XXXXX32333 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HIEN | 3/2/2005 | XXXXX5011572 | XXXXX64989 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAM | 3/28/1982 | XXXXX2013558 | XXXXX89284 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HUY | 3/26/2005 | XXXXX5003305 | XXXXX60364 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUANG THANH | 10/19/2003 | XXXXX3004648 | XXXXX79077 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TAM | 4/11/1989 | XXXXX9017322 | XXXXX17906 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO SON TUNG | 10/7/1993 | XXXXX3001694 | XXXXX25109 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC TRINH | 1/28/1987 | XXXXX7023672 | XXXXX33308 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGUYEN NHAC LINH | 5/9/2003 | XXXXX3014251 | XXXXX89834 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM KIM NGAN | 8/12/2008 | XXXXX8013871 | XXXXX49605 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 5/13/1993 | XXXXX3005730 | XXXXX09222 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MY LINH | 3/11/1988 | XXXXX8014071 | XXXXX57765 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO TRUNG CAP | 9/20/2000 | XXXXX0000759 | XXXXX98527 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUANG HAI | 5/23/1992 | XXXXX2024375 | XXXXX52092 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 10/20/1987 | XXXXX7017926 | XXXXX70486 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HIEU | 10/19/2003 | XXXXX3006887 | XXXXX91846 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY LINH | 10/27/1986 | XXXXX6011227 | XXXXX76358 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC THAI | 3/6/2006 | XXXXX6009935 | XXXXX07261 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG QUAN | 7/8/1978 | XXXXX8007600 | XXXXX04688 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HA | 1/14/1981 | XXXXX1033489 | XXXXX31499 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MUNG | 12/12/1990 | XXXXX0012858 | XXXXX51531 | Giải nổ hũ | 200 |
| KA GIA THI THUC | 11/6/2008 | XXXXX8003203 | XXXXX19404 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG DAO | 7/30/1976 | XXXXX6003215 | XXXXX34788 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGUYET | 6/26/1980 | XXXXX0026963 | XXXXX57580 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN SY | 11/20/1997 | XXXXX7009815 | XXXXX19005 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TIEN MAI | 7/3/2006 | XXXXX6006712 | XXXXX94534 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VINH KY Y | 1/28/2000 | XXXXX0008653 | XXXXX61697 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC TRANG | 8/10/1993 | XXXXX3005871 | XXXXX70326 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU VAN HUY | 6/8/1991 | XXXXX1001535 | XXXXX65362 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM THIET | 11/3/1988 | XXXXX8009249 | XXXXX36649 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM DUC HAI | 12/12/2000 | XXXXX0008748 | XXXXX18716 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THU TRANG | 9/27/2001 | XXXXX1011405 | XXXXX35205 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAI YEN | 3/21/1985 | XXXXX5004026 | XXXXX09334 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY KIEU | 4/30/1990 | XXXXX0013934 | XXXXX80720 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VO DUY LINH | 2/23/1986 | XXXXX6009734 | XXXXX10969 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU CHUYEN | 1/26/1996 | XXXXX6029425 | XXXXX55096 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH QUANG | 10/10/1971 | XXXXX1001879 | XXXXX69648 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE HANG | 8/24/1981 | XXXXX1005243 | XXXXX72304 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG QUANG HUY | 8/8/2007 | XXXXX7007114 | XXXXX16683 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DIEU LINH | 1/8/1989 | XXXXX9011446 | XXXXX56206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DUY TU | 11/6/1988 | XXXXX8016979 | XXXXX15445 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI HONG THOA | 12/11/2000 | XXXXX0004991 | XXXXX20394 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA MINH TUAN | 8/11/2008 | XXXXX8009613 | XXXXX22008 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI TUNG DUONG | 8/13/1994 | XXXXX4017681 | XXXXX19965 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HIEN | 7/18/1972 | XXXXX2002849 | XXXXX03466 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN DINH HUNG | 10/20/1973 | XXXXX3017708 | XXXXX22850 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYEN | 2/9/1973 | XXXXX3001246 | XXXXX58822 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LANG | 2/20/1979 | XXXXX9026490 | XXXXX87937 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG KIEN | 12/25/1991 | XXXXX1015596 | XXXXX33899 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LAI | 8/23/1993 | XXXXX3000638 | XXXXX24491 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THANH DONG | 10/20/1986 | XXXXX6009427 | XXXXX46177 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG CONG TU | 9/25/2001 | XXXXX1012920 | XXXXX07157 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 9/20/1970 | XXXXX0002808 | XXXXX44871 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LONG | 10/15/1988 | XXXXX8004608 | XXXXX56498 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DIEU LINH | 11/6/2002 | XXXXX2001459 | XXXXX25074 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA GIA KHIEM | 10/26/2007 | XXXXX7007215 | XXXXX80173 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT THANH | 8/18/2008 | XXXXX8000156 | XXXXX04472 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI EM THAO | 11/21/2000 | XXXXX0003447 | XXXXX25088 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI LIET | 8/25/1991 | XXXXX1009863 | XXXXX05143 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN DAM | 6/5/1959 | XXXXX9003939 | XXXXX38270 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VU | 9/16/1985 | XXXXX5000906 | XXXXX32134 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAN MY MINH DUYEN | 5/25/1998 | XXXXX8011284 | XXXXX57070 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH HUONG | 4/3/2002 | XXXXX2000214 | XXXXX39310 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 1/4/1989 | XXXXX9002793 | XXXXX58423 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY PHONG | 9/9/2004 | XXXXX4021163 | XXXXX98704 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 6/20/2004 | XXXXX4010927 | XXXXX41102 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG VAN VIEN | 7/15/2000 | XXXXX0008987 | XXXXX47935 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG KY | 3/14/1996 | XXXXX6019467 | XXXXX77979 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CONG THANH | 11/13/2005 | XXXXX5003787 | XXXXX93510 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DUY ANH | 10/13/1990 | XXXXX0017308 | XXXXX41992 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THAP | 7/2/1991 | XXXXX1004463 | XXXXX10456 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HOANG MINH | 12/23/1978 | XXXXX8013486 | XXXXX09702 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TAN | 4/20/1994 | XXXXX4026180 | XXXXX89533 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DOAN THANH PHONG | 3/10/2003 | XXXXX3009203 | XXXXX88759 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAO TAN LOC | 2/7/2004 | XXXXX4007406 | XXXXX24942 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI DUONG | 1/30/1998 | XXXXX8019826 | XXXXX54340 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOAN | 11/12/1976 | XXXXX6033360 | XXXXX36136 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN BINH | 5/19/1985 | XXXXX5011063 | XXXXX54886 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUY | 10/30/1973 | XXXXX3007874 | XXXXX30067 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI HANH | 4/14/1985 | XXXXX5007379 | XXXXX50434 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC CHUONG | 5/19/1967 | XXXXX7000917 | XXXXX82546 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DUC TRUNG | 5/12/1997 | XXXXX7005401 | XXXXX29921 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY DUNG | 7/7/1992 | XXXXX2000452 | XXXXX83924 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG LONG VU | 10/13/2004 | XXXXX4009416 | XXXXX76314 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH QUOC TRIEU | 9/17/2000 | XXXXX0000128 | XXXXX32559 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LI | 11/3/2003 | XXXXX3005179 | XXXXX92644 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI KIM NGAN | 9/2/1992 | XXXXX2017366 | XXXXX17184 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG CA | 7/20/1953 | XXXXX3010949 | XXXXX94266 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG TOAN | 7/12/1991 | XXXXX1010628 | XXXXX15835 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI CHIEU | 7/18/1990 | XXXXX0003887 | XXXXX37202 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN KHOAT | 10/4/1987 | XXXXX7026224 | XXXXX47274 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI SOI | 12/20/1962 | XXXXX2009886 | XXXXX71234 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI ANH DUNG | 9/30/1983 | XXXXX3013988 | XXXXX97982 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO CONG SON | 9/28/1989 | XXXXX9015484 | XXXXX71442 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HOANG LINH | 2/26/1997 | XXXXX7011521 | XXXXX61466 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THU THUY | 8/1/2000 | XXXXX0003721 | XXXXX54085 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUY KHANH | 9/18/1986 | XXXXX6014453 | XXXXX50965 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI QUYNH CHI | 3/27/2008 | XXXXX8001866 | XXXXX75863 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VINH | 8/19/1954 | XXXXX4007280 | XXXXX77954 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TRUC MAI | 9/8/1987 | XXXXX7006471 | XXXXX37502 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI KIM CHI | 2/20/1994 | XXXXX4014113 | XXXXX92443 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH DINH | 12/13/1971 | XXXXX1001553 | XXXXX81001 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN DANG TUAN | 8/4/1974 | XXXXX4002090 | XXXXX62572 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN DIEN | 2/28/1990 | XXXXX0043720 | XXXXX43957 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LUONG | 5/30/1965 | XXXXX5004032 | XXXXX65352 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LONG | 6/8/2007 | XXXXX7009761 | XXXXX22328 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THANH HUONG | 10/24/1976 | XXXXX6000689 | XXXXX20030 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGOC TAN | 5/30/2005 | XXXXX5006098 | XXXXX12500 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC XUAN MANH | 3/26/1984 | XXXXX4001856 | XXXXX57777 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A MINH | 5/10/1991 | XXXXX1001539 | XXXXX29213 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY THANH | 12/5/1990 | XXXXX0055483 | XXXXX02686 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU PHUONG ANH | 4/19/2001 | XXXXX1001920 | XXXXX96352 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HIEP | 7/30/1981 | XXXXX1015482 | XXXXX09745 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC VIET | 6/14/2002 | XXXXX2001746 | XXXXX13058 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VIET TRUNG | 6/26/1992 | XXXXX2005305 | XXXXX96896 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN LICH | 1/1/1968 | XXXXX8010435 | XXXXX32968 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO XUAN VINH | 5/13/2000 | XXXXX0006248 | XXXXX80460 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOANG DIEU | 10/21/2001 | XXXXX1000913 | XXXXX26418 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN LOC | 11/3/2005 | XXXXX5001054 | XXXXX14133 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH DIEP | 1/24/2008 | XXXXX8007442 | XXXXX28115 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY KHANH | 6/14/2006 | XXXXX6007727 | XXXXX62091 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANH VAN | 6/29/2006 | XXXXX6013870 | XXXXX12952 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TRUNG | 11/9/2004 | XXXXX4007369 | XXXXX70487 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI PHUONG | 10/10/1992 | XXXXX2015099 | XXXXX90293 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MINH THU | 11/21/1982 | XXXXX2001101 | XXXXX66255 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI MOT | 6/23/1983 | XXXXX3017867 | XXXXX33477 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN KIM LIEN | 11/29/2004 | XXXXX4030012 | XXXXX84908 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HUNG | 8/30/1993 | XXXXX3018941 | XXXXX48063 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH HUU GAM | 9/1/1977 | XXXXX7000761 | XXXXX11326 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NGOC THACH | 10/24/1996 | XXXXX6011213 | XXXXX28790 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NGOC THO | 9/1/2004 | XXXXX4002946 | XXXXX03288 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN | 7/5/1966 | XXXXX6011036 | XXXXX63803 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO ANH THANG | 1/6/1992 | XXXXX2000531 | XXXXX11168 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MINH THU | 10/8/1993 | XXXXX3010856 | XXXXX15118 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN HUNG | 10/13/1973 | XXXXX3000405 | XXXXX31318 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI LIEN | 8/29/1985 | XXXXX5011477 | XXXXX26781 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN ANH | 5/19/2008 | XXXXX8005542 | XXXXX41370 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY LINH | 2/25/2008 | XXXXX8006378 | XXXXX46637 | Giải nổ hũ | 200 |
| K VAN TIEP | 1/1/1978 | XXXXX8003521 | XXXXX41005 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DOAN |  | XXXXX1011474 | XXXXX78030 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI MINH PHUONG | 12/17/1978 | XXXXX8003512 | XXXXX31285 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI SA RUONE | 1/1/1986 | XXXXX6006848 | XXXXX33148 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU QUOC KHANH | 9/2/1996 | XXXXX6036163 | XXXXX12996 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY LINH | 10/24/1997 | XXXXX7001163 | XXXXX75891 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI PHUONG QUYNH | 10/25/2004 | XXXXX4003133 | XXXXX22040 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN DINH | 4/2/1981 | XXXXX1013017 | XXXXX48548 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN TA MAY | 11/17/2006 | XXXXX6001263 | XXXXX59050 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LUONG | 7/6/2005 | XXXXX5004122 | XXXXX64893 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH TAM | 6/30/2004 | XXXXX4011043 | XXXXX26900 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TIEN THANG | 1/2/2005 | XXXXX5009840 | XXXXX98945 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DUY CHIEU | 10/21/1981 | XXXXX1013487 | XXXXX80069 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HOC | 11/7/1998 | XXXXX8006326 | XXXXX04425 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH TIEN | 2/7/1995 | XXXXX5006814 | XXXXX19262 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY | 1/1/1979 | XXXXX9006228 | XXXXX25192 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN HOAI NAM | 5/21/1997 | XXXXX7015771 | XXXXX57661 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH CHAU | 10/25/1991 | XXXXX1006535 | XXXXX03214 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUOC THUAN | 1/11/1996 | XXXXX6002937 | XXXXX89094 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU DIEM | 1/1/1990 | XXXXX0012669 | XXXXX30052 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HAN | 2/25/2002 | XXXXX2016516 | XXXXX43403 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN THI KIM DUNG | 8/1/1981 | XXXXX1036116 | XXXXX38739 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI YEN NGAN | 1/16/2006 | XXXXX6001991 | XXXXX14328 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU NGUYEN HAI NGUYEN | 5/21/2002 | XXXXX2024427 | XXXXX97840 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THUY DUNG | 10/7/2003 | XXXXX3004504 | XXXXX85780 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI NGOC THUONG | 7/29/1990 | XXXXX0015421 | XXXXX77836 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GIANG CHAU | 3/13/1994 | XXXXX4000815 | XXXXX51064 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BIEN | 10/3/1987 | XXXXX7001103 | XXXXX31542 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN MINH TOAN | 10/3/1999 | XXXXX9012513 | XXXXX59401 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VIET HOANG | 3/7/2009 | XXXXX9010917 | XXXXX19116 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CANG | 10/10/1975 | XXXXX5001392 | XXXXX43387 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH DIEM | 5/13/1987 | XXXXX7015463 | XXXXX44334 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGAN | 4/24/1994 | XXXXX4004107 | XXXXX28814 | Giải nổ hũ | 200 |
| KPA Y KHUT | 6/15/1987 | XXXXX7016513 | XXXXX74250 | Giải nổ hũ | 200 |
| CUT VAN KHIEN | 8/10/1982 | XXXXX2001652 | XXXXX82935 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH UYEN | 11/9/1997 | XXXXX7007127 | XXXXX28369 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH BINH | 11/7/1972 | XXXXX2004033 | XXXXX06868 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN BA | 12/12/1996 | XXXXX6013624 | XXXXX12898 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LY | 9/29/1981 | XXXXX1012855 | XXXXX71566 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH TRI | 8/18/2003 | XXXXX3006257 | XXXXX62129 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH SON | 4/8/2005 | XXXXX5006346 | XXXXX21353 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI NGUYEN | 5/25/2006 | XXXXX6002313 | XXXXX17414 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH TRUC | 5/24/2005 | XXXXX5000496 | XXXXX46678 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM TIEN DUNG | 9/7/1968 | XXXXX8000264 | XXXXX39666 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM NGOC QUY | 7/25/1993 | XXXXX3002273 | XXXXX82993 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HOANG YEN | 6/26/2006 | XXXXX6002367 | XXXXX37074 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA CONG CHAM | 4/9/1965 | XXXXX5005813 | XXXXX20194 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NHAT | 5/10/1990 | XXXXX0006507 | XXXXX58826 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRAM ANH | 11/23/1985 | XXXXX5000104 | XXXXX88271 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TOI | 5/16/1983 | XXXXX3004595 | XXXXX23499 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN DANG | 10/10/1965 | XXXXX5002855 | XXXXX51314 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A DUA | 9/29/1982 | XXXXX2000456 | XXXXX49865 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN NGOC SUONG | 8/13/2003 | XXXXX3003350 | XXXXX14524 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TEO | 8/17/1988 | XXXXX8017677 | XXXXX69059 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN PHUONG | 11/24/2005 | XXXXX5008989 | XXXXX80249 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRONG TRINH | 7/5/1968 | XXXXX8000381 | XXXXX89581 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LUU | 6/16/1960 | XXXXX0015129 | XXXXX92099 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TIEN VIET | 12/7/1988 | XXXXX8004018 | XXXXX12388 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THANH CHUNG | 11/20/2006 | XXXXX6008146 | XXXXX80364 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO ANH TUAN | 9/11/1982 | XXXXX2007243 | XXXXX55735 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGOC DANG | 10/4/2003 | XXXXX3002519 | XXXXX95343 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH DUC HOANG | 1/3/2002 | XXXXX2006014 | XXXXX50418 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LAN ANH | 12/26/1997 | XXXXX7003763 | XXXXX43474 | Giải nổ hũ | 200 |
| POANG THI PHUC | 11/15/1994 | XXXXX4000781 | XXXXX67259 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI KIM HUE | 4/10/1986 | XXXXX6006149 | XXXXX43599 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN LINH | 1/7/1994 | XXXXX4013070 | XXXXX52076 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KIM ANH | 9/29/2003 | XXXXX3005432 | XXXXX11926 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 8/2/1982 | XXXXX2003520 | XXXXX54165 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY HANH | 7/9/2004 | XXXXX4003671 | XXXXX24642 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI PHAN | 1/25/1990 | XXXXX0000910 | XXXXX45361 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU LINH | 9/27/2000 | XXXXX0012952 | XXXXX56925 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG BICH LY | 1/23/2004 | XXXXX4008476 | XXXXX50290 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI TRUONG GIANG | 11/5/1994 | XXXXX4001221 | XXXXX35538 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC CUONG | 5/20/1997 | XXXXX7001173 | XXXXX57548 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI MINH | 5/2/1989 | XXXXX9002193 | XXXXX90599 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC HOANG THANH | 8/20/1978 | XXXXX8006485 | XXXXX98343 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VIET DUC | 9/9/1967 | XXXXX7006328 | XXXXX77244 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA TUAN TU | 12/14/2005 | XXXXX5005750 | XXXXX94086 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN HUY HIEU | 2/24/1990 | XXXXX0001404 | XXXXX41092 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DINH | 8/24/1984 | XXXXX4002759 | XXXXX12366 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI ANH TUYET MAI | 3/26/2004 | XXXXX4014309 | XXXXX14468 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN DANG KHOA | 3/22/2002 | XXXXX2008541 | XXXXX17834 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC KY | 11/11/1989 | XXXXX9010035 | XXXXX91669 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM TAN PHUOC | 7/8/1989 | XXXXX9012933 | XXXXX17424 | Giải nổ hũ | 200 |
| KLAU BUOI | 4/23/1986 | XXXXX6000994 | XXXXX64120 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 1/15/1972 | XXXXX2000790 | XXXXX72658 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH LAM | 2/23/1996 | XXXXX6008776 | XXXXX09965 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH HOANG | 7/4/1999 | XXXXX9029024 | XXXXX19638 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TRUC | 8/23/2001 | XXXXX1003343 | XXXXX39956 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH LONG | 11/24/1991 | XXXXX1001101 | XXXXX84567 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUAN | 1/1/1989 | XXXXX9015031 | XXXXX41152 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HANG | 7/30/1998 | XXXXX8002400 | XXXXX60549 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HAI MINH | 2/11/2005 | XXXXX5002423 | XXXXX07574 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI DIEM | 4/13/1996 | XXXXX6005426 | XXXXX86442 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC VO | 11/26/1985 | XXXXX5023188 | XXXXX90777 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI QUYNH THIEN | 12/15/2008 | XXXXX8019984 | XXXXX19124 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI CAM TU | 1/19/1996 | XXXXX6008912 | XXXXX38114 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI CAM NGAN | 6/1/2002 | XXXXX2025232 | XXXXX62667 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOAI PHUONG | 1/26/2001 | XXXXX1001109 | XXXXX47004 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUY | 1/5/1985 | XXXXX5034472 | XXXXX78742 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH TRUC | 2/12/1997 | XXXXX7007239 | XXXXX27809 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM MINH QUANG | 6/5/2003 | XXXXX3005571 | XXXXX38917 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUYNH CUONG | 1/7/2003 | XXXXX3011629 | XXXXX17628 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG MINH | 2/14/2005 | XXXXX5003239 | XXXXX39808 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HUONG DIU | 10/25/2003 | XXXXX3005729 | XXXXX22254 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HANG | 7/24/2003 | XXXXX3045746 | XXXXX38248 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 7/1/1960 | XXXXX0007100 | XXXXX06568 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC VU | 2/5/1960 | XXXXX0001423 | XXXXX16339 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THY VIET HA | 10/28/2002 | XXXXX2014681 | XXXXX56613 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH DUONG | 5/4/1994 | XXXXX4036826 | XXXXX87894 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HUONG | 6/10/1983 | XXXXX3012985 | XXXXX93109 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THANH THUY | 5/7/2005 | XXXXX5007288 | XXXXX21273 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY HUNG HIEU | 1/1/1982 | XXXXX2015832 | XXXXX64359 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TU TRINH | 1/18/2004 | XXXXX4002708 | XXXXX52198 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HIEN | 3/22/1989 | XXXXX9011641 | XXXXX93737 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THE TRINH | 1/26/1993 | XXXXX3008685 | XXXXX79009 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAI | 7/4/1997 | XXXXX7015498 | XXXXX44197 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAM HONG | 7/15/1960 | XXXXX0004458 | XXXXX18131 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN QUANG | 11/11/1973 | XXXXX3002885 | XXXXX98433 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THOM | 1/5/2003 | XXXXX3004117 | XXXXX67685 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH MINH PHONG | 7/29/2003 | XXXXX3004299 | XXXXX37528 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHIU VAN CHUONG | 6/16/2004 | XXXXX4002610 | XXXXX68474 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HA | 5/2/1967 | XXXXX7011543 | XXXXX89681 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY QUANG THANG | 11/18/2004 | XXXXX4001200 | XXXXX16784 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH QUANG | 2/15/2004 | XXXXX4029716 | XXXXX69447 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THANH LINH | 10/20/1991 | XXXXX1000478 | XXXXX06881 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN TAI | 6/20/2002 | XXXXX2000641 | XXXXX77505 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI LAN HUONG | 4/14/1996 | XXXXX6001500 | XXXXX61653 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A SINH | 9/5/1994 | XXXXX4010804 | XXXXX83136 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CUONG ANH | 10/16/1990 | XXXXX0008779 | XXXXX10184 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC HUY | 9/14/1982 | XXXXX2018742 | XXXXX40907 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN LUONG | 8/20/1974 | XXXXX4008268 | XXXXX69492 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HO CAM HUONG | 5/10/1999 | XXXXX9003999 | XXXXX05440 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN DUC | 6/10/1999 | XXXXX9014978 | XXXXX59366 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGUYEN HA | 2/27/2004 | XXXXX4014276 | XXXXX95394 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG VAN DOANH | 10/10/1975 | XXXXX5009222 | XXXXX73916 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN DIEN | 2/2/1989 | XXXXX9001931 | XXXXX10756 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY MAI | 8/31/1970 | XXXXX0000564 | XXXXX23594 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG NGHIA | 8/2/1996 | XXXXX6003571 | XXXXX38747 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI NGOC MY | 2/21/1994 | XXXXX4008307 | XXXXX13178 | Giải nổ hũ | 200 |
| LEO VAN TUNG | 4/8/1992 | XXXXX2000116 | XXXXX93023 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LAN HUONG | 7/31/1969 | XXXXX9002124 | XXXXX93055 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN MANH | 5/2/1993 | XXXXX3021489 | XXXXX07375 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG VIET | 4/21/1995 | XXXXX5005702 | XXXXX05737 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH BAO | 1/1/1982 | XXXXX2010531 | XXXXX54097 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TRUC MY | 3/1/1991 | XXXXX1014194 | XXXXX77921 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY NGOC DUNG | 4/12/2005 | XXXXX5020639 | XXXXX89051 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI UT CAM | 8/2/1988 | XXXXX8009743 | XXXXX88511 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TIEN BANG | 3/12/1979 | XXXXX9021524 | XXXXX05388 | Giải nổ hũ | 200 |
| THUONG THI THANH NHAN COB | 12/28/2000 | XXXXX0000444 | XXXXX54905 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 9/5/2001 | XXXXX1000490 | XXXXX80424 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NANG TRUONG | 5/5/1976 | XXXXX6000447 | XXXXX13055 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRUONG GIAN | 8/20/1996 | XXXXX6001673 | XXXXX15975 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIM OANH | 9/12/1985 | XXXXX5005855 | XXXXX87436 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 12/8/2008 | XXXXX8022593 | XXXXX08208 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGA | 10/16/1990 | XXXXX0015057 | XXXXX61090 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN LEN | 8/28/2001 | XXXXX1008723 | XXXXX49501 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAN ANH | 1/24/2006 | XXXXX6003707 | XXXXX29665 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH MY TUYEN | 11/13/2002 | XXXXX2002815 | XXXXX22560 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH TUAN | 11/28/2003 | XXXXX3022414 | XXXXX02876 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HONG | 11/29/1992 | XXXXX2003237 | XXXXX79615 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG TUAN ANH | 4/11/2008 | XXXXX8004050 | XXXXX58403 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI ANH | 2/15/2008 | XXXXX8003141 | XXXXX30658 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y HOA BYA | 1/1/1975 | XXXXX5008977 | XXXXX05073 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUY | 10/7/1988 | XXXXX8010499 | XXXXX45855 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TIEP | 5/10/1987 | XXXXX7010731 | XXXXX55796 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI YEN NHI | 3/3/2003 | XXXXX3005751 | XXXXX77471 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN TOAN | 3/19/2002 | XXXXX2009822 | XXXXX62617 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VIET HUNG | 1/15/1994 | XXXXX4019219 | XXXXX06168 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG NHUNG | 2/10/1991 | XXXXX1011388 | XXXXX70525 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH DOAN | 1/1/1990 | XXXXX0024286 | XXXXX99579 | Giải nổ hũ | 200 |
| KA OI | 9/11/1976 | XXXXX6004934 | XXXXX97931 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN VIET | 6/6/1985 | XXXXX5011636 | XXXXX13859 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TOAI | 7/6/1991 | XXXXX1046428 | XXXXX41445 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DOAN BANG | 9/26/1978 | XXXXX8026072 | XXXXX45636 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DANG THU | 2/3/1994 | XXXXX4005008 | XXXXX79894 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC HA | 6/16/1996 | XXXXX6011191 | XXXXX77172 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN LINH | 4/11/2002 | XXXXX2002050 | XXXXX11378 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VIET DUNG | 2/2/1997 | XXXXX7005733 | XXXXX89472 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOP | 6/25/1976 | XXXXX6004213 | XXXXX51496 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAM | 6/6/1978 | XXXXX8011719 | XXXXX40435 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH QUOC HOAN | 10/10/1993 | XXXXX3008458 | XXXXX04203 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG DUNG PAO | 11/13/1989 | XXXXX9004428 | XXXXX67991 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DANG PHONG | 11/13/2008 | XXXXX8009226 | XXXXX17383 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CAM TU | 5/29/2000 | XXXXX0000264 | XXXXX64146 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN LOC | 4/23/1995 | XXXXX5013691 | XXXXX85427 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THAM | 7/15/1992 | XXXXX2001048 | XXXXX79670 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI BINH | 3/3/1990 | XXXXX0009349 | XXXXX61638 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAI XUAN QUYNH | 11/2/2007 | XXXXX7020087 | XXXXX08798 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN NAM | 4/17/1974 | XXXXX4027920 | XXXXX09097 | Giải nổ hũ | 200 |
| Ngo trung thuc | 2/19/2000 | XXXXX0004062 | XXXXX22577 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN VI | 6/14/2000 | XXXXX4011564 | XXXXX09665 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG VAN NAM | 12/2/2003 | XXXXX3009908 | XXXXX77765 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOA | 10/20/1953 | XXXXX3003130 | XXXXX58253 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI MY LE | 5/10/2004 | XXXXX4001996 | XXXXX48304 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI MINH NHUT | 6/26/2006 | XXXXX6009303 | XXXXX80177 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU CUONG | 7/1/2000 | XXXXX0005426 | XXXXX07506 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CU THIEN KIM | 3/9/2004 | XXXXX4000072 | XXXXX45937 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG SY KHOA | 9/2/1989 | XXXXX9045028 | XXXXX94891 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA KHAC NAM | 5/28/1997 | XXXXX7003877 | XXXXX76197 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM ANH | 12/7/2003 | XXXXX3023796 | XXXXX72904 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VU THANH HOA | 9/15/1999 | XXXXX9002237 | XXXXX71558 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HAU | 9/1/2000 | XXXXX0008209 | XXXXX71428 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOA | 4/26/1967 | XXXXX7017680 | XXXXX41967 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CUA | 6/8/1992 | XXXXX2013078 | XXXXX59643 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TUYET MAI | 6/11/1991 | XXXXX1017129 | XXXXX34582 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG PHU DUY | 9/13/2006 | XXXXX6002801 | XXXXX23915 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH QUANG HUY | 10/16/2004 | XXXXX4021850 | XXXXX13682 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DO | 8/10/1976 | XXXXX6004306 | XXXXX51408 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TAI | 2/10/1969 | XXXXX9002976 | XXXXX59136 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BICH HOP | 9/23/2003 | XXXXX3005506 | XXXXX74462 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH DUNG | 4/29/1969 | XXXXX9006056 | XXXXX52594 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN Y NGUYEN | 1/1/1994 | XXXXX4006765 | XXXXX81958 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 4/21/1962 | XXXXX2012085 | XXXXX93322 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI XUAN HUYEN | 9/10/1988 | XXXXX8000672 | XXXXX77919 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU VAN DUNG | 6/10/1989 | XXXXX9006381 | XXXXX59330 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH TONG | 1/22/1989 | XXXXX9010390 | XXXXX20992 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BON | 3/3/1994 | XXXXX4020696 | XXXXX59505 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THAO | 6/20/1990 | XXXXX0011291 | XXXXX53586 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DONG THANH | 9/27/1985 | XXXXX5015072 | XXXXX74557 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LAN | 11/9/1990 | XXXXX0028412 | XXXXX33510 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN NGOAN | 10/25/1994 | XXXXX4000803 | XXXXX24027 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CHI THIEN | 7/12/2002 | XXXXX2010804 | XXXXX79032 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MINH TINH | 1/10/2005 | XXXXX5001782 | XXXXX14893 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN PHUOC PHUONG | 9/21/1991 | XXXXX1003210 | XXXXX67433 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI TE | 3/27/2004 | XXXXX4003303 | XXXXX12066 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUON | 1/1/1979 | XXXXX9010225 | XXXXX59827 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BUP NGUYEN | 8/19/1995 | XXXXX5011936 | XXXXX25579 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI MAI HUONG | 7/27/1987 | XXXXX7008820 | XXXXX40832 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN DUNG | 12/6/1990 | XXXXX0003335 | XXXXX90097 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI LIEU | 10/19/2006 | XXXXX6006512 | XXXXX04414 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUONG VAN PHU | 12/15/1994 | XXXXX4004630 | XXXXX15479 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH GIANG | 3/10/1996 | XXXXX6004700 | XXXXX12158 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM NGOC | 8/2/2003 | XXXXX3000508 | XXXXX18715 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HA | 11/23/2000 | XXXXX0004163 | XXXXX74423 | Giải nổ hũ | 200 |
| BIEN THI MY LUAT | 6/2/1975 | XXXXX5007428 | XXXXX04826 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU THANG | 2/17/2004 | XXXXX4011182 | XXXXX67550 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOAN | 3/22/1985 | XXXXX5015821 | XXXXX59571 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH PHUOC | 1/29/1988 | XXXXX8005016 | XXXXX55882 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI ANH THO | 4/13/2004 | XXXXX4011220 | XXXXX42802 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DIEU LINH | 9/3/2007 | XXXXX7007745 | XXXXX16287 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANG A DE | 7/2/1966 | XXXXX6003002 | XXXXX75036 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH THU | 3/25/1999 | XXXXX9001126 | XXXXX49987 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH LONG | 1/29/1999 | XXXXX9014939 | XXXXX22910 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THU HA | 9/4/1984 | XXXXX4000652 | XXXXX31523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUONG | 2/23/2004 | XXXXX4003331 | XXXXX70623 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN VINH | 12/25/1953 | XXXXX3002788 | XXXXX85155 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC KHANG | 2/23/2006 | XXXXX6026360 | XXXXX27658 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO HONG LONG | 4/17/1994 | XXXXX4003684 | XXXXX78894 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HO THI LINH | 1/1/1962 | XXXXX2006711 | XXXXX93249 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THAO | 9/29/1993 | XXXXX3003910 | XXXXX36687 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI DUNG | 6/18/1994 | XXXXX4025580 | XXXXX99961 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOAI | 5/9/2002 | XXXXX2003343 | XXXXX32657 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH VAN | 8/5/2004 | XXXXX4045442 | XXXXX95804 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BINH TRANG | 5/24/1998 | XXXXX8030684 | XXXXX58862 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET THANH | 6/22/2007 | XXXXX7005702 | XXXXX21675 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUOC MINH | 6/12/1962 | XXXXX2001656 | XXXXX31701 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI KIM TUOI | 12/2/1967 | XXXXX7000718 | XXXXX93963 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI NON | 9/14/1993 | XXXXX3012175 | XXXXX33316 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THUY DUONG | 2/9/2005 | XXXXX5004522 | XXXXX93623 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN BAO | 8/26/1976 | XXXXX6005855 | XXXXX24753 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI UYEN | 7/17/2006 | XXXXX6007819 | XXXXX19421 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THE THAI BINH | 11/15/2005 | XXXXX5006577 | XXXXX44085 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHU VAN DUONG | 11/15/2005 | XXXXX5010601 | XXXXX96613 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH HONG SON | 9/29/2000 | XXXXX0004918 | XXXXX47842 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MAN | 12/29/1992 | XXXXX2001780 | XXXXX02492 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAM | 10/12/1975 | XXXXX5009425 | XXXXX72060 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN PHUONG | 11/12/1976 | XXXXX6001799 | XXXXX20560 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI NHAN | 8/14/1959 | XXXXX9006735 | XXXXX93574 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NU BAO NGOC | 8/26/1988 | XXXXX8000304 | XXXXX00059 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU GIA HUY | 7/1/2004 | XXXXX4017967 | XXXXX12699 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAN | 1/20/2002 | XXXXX2005962 | XXXXX37217 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG THU | 11/29/1996 | XXXXX6010378 | XXXXX00867 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUYET LINH | 9/14/1991 | XXXXX1001898 | XXXXX31072 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI YEN | 1/5/2006 | XXXXX6000089 | XXXXX88523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THANG | 12/2/2005 | XXXXX5002339 | XXXXX85884 | Giải nổ hũ | 200 |
| LINH VAN VANG | 8/26/1978 | XXXXX8012100 | XXXXX22524 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC LAN | 12/10/1969 | XXXXX9017559 | XXXXX81969 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM TIEN NGHIA | 12/25/1970 | XXXXX0000331 | XXXXX51270 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUC | 2/1/1993 | XXXXX3007015 | XXXXX65686 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN KHIEM | 4/30/1968 | XXXXX8001333 | XXXXX57815 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN THAO | 2/7/1956 | XXXXX6005216 | XXXXX34956 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIM PHUONG | 6/6/1985 | XXXXX5013231 | XXXXX82680 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG CHI LY | 5/25/1990 | XXXXX0002546 | XXXXX83189 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NGUYEN MINH THU | 10/15/2005 | XXXXX5001310 | XXXXX17405 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MINH NGUYET | 12/12/2006 | XXXXX6006765 | XXXXX93182 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH SANG | 7/7/1987 | XXXXX7015608 | XXXXX43274 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI BICH | 1/2/1986 | XXXXX6002285 | XXXXX58978 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MIEN | 10/19/1977 | XXXXX7005285 | XXXXX07137 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI MINH | 8/22/1987 | XXXXX7003535 | XXXXX20578 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHONG DU | 9/17/2005 | XXXXX5009559 | XXXXX71364 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU LINH CHI | 12/24/2003 | XXXXX3001389 | XXXXX32350 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN PHAT | 4/19/1991 | XXXXX1008717 | XXXXX32196 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DAO | 5/9/1981 | XXXXX1034452 | XXXXX42311 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI TRUONG | 1/1/1958 | XXXXX8005633 | XXXXX54235 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VY | 6/25/1969 | XXXXX9002810 | XXXXX93387 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THOAN | 7/18/1985 | XXXXX5013269 | XXXXX96696 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM CUC | 11/12/1977 | XXXXX7005120 | XXXXX25456 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH DUC | 11/2/2004 | XXXXX4052038 | XXXXX13395 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MINH THU | 6/26/2000 | XXXXX0013015 | XXXXX64601 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC DUY | 10/31/2004 | XXXXX4010119 | XXXXX46429 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC THI THU HIEN | 4/2/2003 | XXXXX3013771 | XXXXX88719 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY HUYEN | 1/4/1986 | XXXXX6015241 | XXXXX65009 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUY TRINH | 12/22/2006 | XXXXX6006582 | XXXXX84372 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI TIEN | 8/5/1989 | XXXXX9010892 | XXXXX61218 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC ANH | 10/8/1968 | XXXXX8032564 | XXXXX04569 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VI QUANG DIEU | 12/3/1999 | XXXXX9039615 | XXXXX18663 | Giải nổ hũ | 200 |
| LONG BINH | 7/8/1983 | XXXXX3034803 | XXXXX17377 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH TAM | 5/2/2004 | XXXXX4013199 | XXXXX85235 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN TU | 10/14/1980 | XXXXX0015386 | XXXXX61874 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANH | 11/23/2008 | XXXXX8000781 | XXXXX36509 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN THANG | 5/23/1989 | XXXXX9045871 | XXXXX02896 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN TRUNG HIEU | 1/7/2007 | XXXXX7000180 | XXXXX16476 | Giải nổ hũ | 200 |
| Lai Giang Suong | 10/23/1982 | XXXXX2000383 | XXXXX56929 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DOAN QUOC THAI | 10/27/2005 | XXXXX5005153 | XXXXX62229 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MO | 5/12/1977 | XXXXX7008853 | XXXXX81476 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI QUYNH | 9/9/1984 | XXXXX4003103 | XXXXX82011 | Giải nổ hũ | 200 |
| XONG Y CO | 2/10/2005 | XXXXX5014618 | XXXXX02456 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN TRINH | 9/20/1969 | XXXXX9001615 | XXXXX39327 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET CUONG | 6/10/1980 | XXXXX0012621 | XXXXX22987 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUANG MINH | 4/11/1988 | XXXXX8004256 | XXXXX30135 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHU Y | 2/14/1995 | XXXXX5002502 | XXXXX46546 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC VU | 7/13/1970 | XXXXX0021202 | XXXXX93821 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN TUONG | 3/29/1987 | XXXXX7035553 | XXXXX26229 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THU | 8/30/1993 | XXXXX3008208 | XXXXX06603 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG DINH TU | 8/27/1980 | XXXXX0032896 | XXXXX13056 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHI HUNG | 7/25/2002 | XXXXX2015861 | XXXXX94680 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG DUC MANH | 5/27/2004 | XXXXX4004392 | XXXXX86540 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH DUONG | 12/27/2000 | XXXXX0016152 | XXXXX19980 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOA | 8/18/2002 | XXXXX2003702 | XXXXX13340 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THINH | 2/7/1989 | XXXXX9000147 | XXXXX80331 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC DAN THANH | 5/23/1997 | XXXXX7002025 | XXXXX67701 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU PHUONG | 8/24/2003 | XXXXX3008211 | XXXXX42301 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THU | 5/4/1985 | XXXXX5006591 | XXXXX09538 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI MAI HUONG | 5/2/2006 | XXXXX6000080 | XXXXX13223 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 2/28/2003 | XXXXX3024675 | XXXXX67926 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN KHANH | 12/20/2006 | XXXXX6014355 | XXXXX84812 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HUU TOAN | 7/23/2002 | XXXXX2006813 | XXXXX02456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAN | 3/20/2000 | XXXXX0031109 | XXXXX74980 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU PHAI | 10/25/1984 | XXXXX4017206 | XXXXX54347 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUONG | 2/20/1996 | XXXXX6006615 | XXXXX27597 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH KHOA | 7/18/1981 | XXXXX1036617 | XXXXX03442 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG LY | 2/28/1976 | XXXXX6001843 | XXXXX22428 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DANH NAM | 6/2/2005 | XXXXX5008761 | XXXXX17694 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN RUC | 10/29/1995 | XXXXX5018098 | XXXXX74894 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN VINH | 8/2/1980 | XXXXX0008086 | XXXXX70708 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI TAM | 7/1/1972 | XXXXX2024290 | XXXXX23530 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI LIU | 11/17/1974 | XXXXX4000195 | XXXXX86497 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGOC HUYEN | 7/3/2005 | XXXXX5004959 | XXXXX46278 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MY NGOC | 9/20/1990 | XXXXX0015781 | XXXXX33223 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUC VU | 7/12/2006 | XXXXX6013233 | XXXXX87560 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG THUC | 4/22/1983 | XXXXX3008824 | XXXXX47829 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN COONG | 7/10/1957 | XXXXX7007549 | XXXXX88135 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HUNG | 4/15/1974 | XXXXX4002079 | XXXXX35400 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TRAN LUAN | 3/18/1991 | XXXXX1008904 | XXXXX21223 | Giải nổ hũ | 200 |
| BO VAN LUYEN | 2/27/1975 | XXXXX5006403 | XXXXX84974 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO XUAN TUAN | 4/17/1997 | XXXXX7018929 | XXXXX44197 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOAN | 9/7/2003 | XXXXX3000936 | XXXXX40830 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUAN VIET TUONG | 11/11/1994 | XXXXX4009171 | XXXXX77670 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG NHUNG | 4/20/1984 | XXXXX4033557 | XXXXX23468 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY QUYNH | 7/2/1987 | XXXXX7033297 | XXXXX73565 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THU HA | 1/28/1982 | XXXXX2005619 | XXXXX09971 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG PHUC NGHIA | 12/10/1955 | XXXXX5001697 | XXXXX03159 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN LINH TRANG | 3/21/2004 | XXXXX4033226 | XXXXX05578 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TAN CUONG | 9/7/1997 | XXXXX7002041 | XXXXX44830 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM KHAC THUAT | 9/1/1976 | XXXXX6001060 | XXXXX71876 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN PHUC | 9/15/1994 | XXXXX4003259 | XXXXX12101 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAI TU | 6/5/2008 | XXXXX8018114 | XXXXX80837 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HIEU | 10/15/1995 | XXXXX5001387 | XXXXX52952 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THUY | 3/15/1989 | XXXXX9000601 | XXXXX50389 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DAT | 7/3/2009 | XXXXX9010282 | XXXXX40999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI SUONG | 9/16/2006 | XXXXX6000547 | XXXXX05543 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THINH | 9/18/1986 | XXXXX6002116 | XXXXX46697 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI CANH | 2/24/1989 | XXXXX9011760 | XXXXX75442 | Giải nổ hũ | 200 |
| BIEN HUYNH YEN THO | 4/5/2007 | XXXXX7006597 | XXXXX12231 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TRUNG KIEN | 4/15/2003 | XXXXX3002282 | XXXXX82518 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THU HA | 10/4/2005 | XXXXX5006295 | XXXXX06546 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI QUYT | 2/5/1982 | XXXXX2002504 | XXXXX87476 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THU NGAN | 6/20/1999 | XXXXX9009368 | XXXXX32684 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN MINH | 10/2/2003 | XXXXX3000620 | XXXXX07058 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TIEP | 8/4/1986 | XXXXX6004667 | XXXXX93882 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THACH | 6/6/1988 | XXXXX8009631 | XXXXX28491 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MY TAM | 5/31/2003 | XXXXX3006480 | XXXXX07448 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HAU | 10/10/1993 | XXXXX3007609 | XXXXX36000 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG KY DUYEN | 11/1/2001 | XXXXX1000992 | XXXXX96096 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TRANG | 11/10/2005 | XXXXX5002684 | XXXXX52725 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH PHUONG | 5/21/1991 | XXXXX1004285 | XXXXX83903 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 1/1/2006 | XXXXX6003466 | XXXXX17271 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH DUC TRI | 3/9/1991 | XXXXX1017235 | XXXXX29391 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI CHI | 3/22/2006 | XXXXX6006712 | XXXXX52377 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TA HOAN | 8/10/1981 | XXXXX1008493 | XXXXX18168 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN ANH | 10/14/1986 | XXXXX6003244 | XXXXX33708 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DUC QUYNH | 1/30/1959 | XXXXX9002037 | XXXXX56405 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THAO TRAM | 6/5/2005 | XXXXX5021266 | XXXXX96544 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH DUONG | 10/10/2001 | XXXXX1033964 | XXXXX86446 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DINH DUY | 3/26/2001 | XXXXX1002314 | XXXXX87697 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI TOT | 2/9/1954 | XXXXX4002857 | XXXXX54912 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC THIEU | 10/24/2007 | XXXXX7019734 | XXXXX92083 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM TRANG | 12/6/1976 | XXXXX6017966 | XXXXX78166 | Giải nổ hũ | 200 |
| THUNG QUANG GIAP | 3/5/2008 | XXXXX8008818 | XXXXX75823 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 12/10/1978 | XXXXX8006021 | XXXXX86835 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN HIEN | 5/16/1991 | XXXXX1003550 | XXXXX08626 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC THANH | 4/7/1988 | XXXXX8005459 | XXXXX97488 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOA | 7/15/2005 | XXXXX5002732 | XXXXX57741 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MONG SANH | 8/10/1985 | XXXXX5009618 | XXXXX03477 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH DANH | 6/21/2004 | XXXXX4009417 | XXXXX53077 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HONG | 9/18/1974 | XXXXX4000761 | XXXXX84638 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI NHUNG | 10/26/2002 | XXXXX2005728 | XXXXX60531 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU HUONG | 10/19/1997 | XXXXX7018486 | XXXXX14099 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG TRUONG | 6/15/1998 | XXXXX8002676 | XXXXX75636 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THANH LOAN | 2/4/2005 | XXXXX5008633 | XXXXX24051 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM MY | 11/30/2007 | XXXXX7004070 | XXXXX31665 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAM NHUNG | 5/15/1982 | XXXXX2012918 | XXXXX99177 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN DAT | 8/12/2006 | XXXXX6030161 | XXXXX04396 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN SAU | 6/3/1972 | XXXXX2015578 | XXXXX98196 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HAI DANG | 8/23/1971 | XXXXX1018101 | XXXXX08971 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG THAM | 1/1/1993 | XXXXX3004388 | XXXXX43243 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN CUONG | 8/31/1963 | XXXXX3019724 | XXXXX11384 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LONG | 1/4/2001 | XXXXX1002977 | XXXXX35605 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG MINH KHOI | 12/29/2006 | XXXXX6017572 | XXXXX33549 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN NGOC THIEN | 10/3/2001 | XXXXX1031477 | XXXXX78864 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN QUOC | 1/18/2006 | XXXXX6006430 | XXXXX47181 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUANG TRUYEN | 8/28/1966 | XXXXX6005551 | XXXXX01796 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN NHI | 12/10/1996 | XXXXX6005495 | XXXXX25497 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU THI HOA | 10/10/1994 | XXXXX4008466 | XXXXX80194 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DANG | 8/26/1992 | XXXXX2005021 | XXXXX66613 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN SON | 7/18/1997 | XXXXX7003146 | XXXXX63443 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 12/3/2002 | XXXXX2029357 | XXXXX73984 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN KHIEN | 12/8/1986 | XXXXX6008473 | XXXXX08509 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HONG HA | 5/11/2007 | XXXXX7028331 | XXXXX94788 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUONG | 11/16/1994 | XXXXX4012050 | XXXXX83309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEU | 12/7/1967 | XXXXX7003296 | XXXXX69406 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH PHUONG | 3/20/1988 | XXXXX8007115 | XXXXX33086 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH QUAN | 8/17/2005 | XXXXX5006959 | XXXXX89337 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HA | 12/22/1995 | XXXXX5040772 | XXXXX18195 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI VAN | 11/24/1992 | XXXXX2001919 | XXXXX85530 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH VINH | 3/20/1981 | XXXXX1013024 | XXXXX10079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 9/17/1995 | XXXXX5012593 | XXXXX86633 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI Y BINH | 4/17/1996 | XXXXX6000252 | XXXXX23000 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEP LONG SON | 9/3/1992 | XXXXX2017503 | XXXXX87656 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU NGHIA | 3/18/1990 | XXXXX0000179 | XXXXX69416 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN NGUYEN THONG | 8/15/1992 | XXXXX2010087 | XXXXX74536 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN DUNG | 9/19/2006 | XXXXX6010695 | XXXXX87576 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BICH HUE | 8/20/1996 | XXXXX6005735 | XXXXX24428 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG TIEU CHAU | 1/28/1995 | XXXXX5007527 | XXXXX76451 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO TONG HANH NHI | 11/14/2001 | XXXXX1000899 | XXXXX18968 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG THANG | 10/12/2002 | XXXXX2005586 | XXXXX64604 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSOR HO RI | 3/3/1983 | XXXXX3001158 | XXXXX17233 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI KIM | 4/2/1990 | XXXXX0003006 | XXXXX31047 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DIEM | 5/27/1998 | XXXXX8007400 | XXXXX90059 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC HOANG | 5/17/1994 | XXXXX4003249 | XXXXX46892 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HAI | 9/11/1989 | XXXXX9004814 | XXXXX38814 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUY DUONG | 3/20/1973 | XXXXX3004173 | XXXXX66130 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH VAN | 9/23/2001 | XXXXX1000345 | XXXXX31805 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUONG THANH DEP | 11/6/2005 | XXXXX5001563 | XXXXX35945 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC LAM | 9/9/2007 | XXXXX7028233 | XXXXX97571 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TU | 5/5/1970 | XXXXX0001081 | XXXXX77099 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH PHUNG | 7/15/2002 | XXXXX2001995 | XXXXX97555 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI HUONG | 5/2/1991 | XXXXX1006864 | XXXXX84012 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUANG | 11/21/1986 | XXXXX6011313 | XXXXX11833 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HA PHUONG | 4/3/2006 | XXXXX6019633 | XXXXX34481 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG QUOC BAO | 2/17/2008 | XXXXX8016288 | XXXXX88613 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUONG | 4/22/1998 | XXXXX8014075 | XXXXX13530 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH MANH | 1/2/1956 | XXXXX6003510 | XXXXX83874 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HONG | 2/12/1980 | XXXXX0006923 | XXXXX27468 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THU HIEN | 12/10/2001 | XXXXX1002187 | XXXXX58069 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUE | 9/15/2000 | XXXXX0000253 | XXXXX56583 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY KHANH | 12/22/1993 | XXXXX3007283 | XXXXX01858 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH PHAT | 11/13/1995 | XXXXX5009522 | XXXXX39308 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HUY | 10/17/2005 | XXXXX5011265 | XXXXX34216 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC PHUONG | 8/18/1993 | XXXXX3000393 | XXXXX82258 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HANG PHUONG | 1/17/1998 | XXXXX8012029 | XXXXX11905 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN KIM NGAN | 6/6/2007 | XXXXX7010076 | XXXXX23060 | Giải nổ hũ | 200 |
| TU THANH KHAI | 2/1/1973 | XXXXX3008625 | XXXXX79079 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NGOC HOA | 1/12/2004 | XXXXX4000898 | XXXXX12955 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI NGOC THU | 6/14/2003 | XXXXX3027960 | XXXXX45870 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEU | 5/20/1991 | XXXXX1012227 | XXXXX11683 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| H BLUC BYA | 11/11/1986 | XXXXX6011609 | XXXXX54614 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI NIEN | 10/14/1986 | XXXXX6004875 | XXXXX33010 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TU | 9/19/1988 | XXXXX8013125 | XXXXX55740 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 4/18/2001 | XXXXX1008075 | XXXXX34374 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CANH | 1/18/1990 | XXXXX0015048 | XXXXX02168 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HOANG GIANG | 8/2/1988 | XXXXX8000057 | XXXXX63496 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC TAN | 6/9/1985 | XXXXX5009731 | XXXXX25887 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG XUAN DUY | 5/2/2008 | XXXXX8007189 | XXXXX81784 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TRAM | 7/9/2001 | XXXXX1007039 | XXXXX77561 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU THAO | 12/16/2002 | XXXXX2004799 | XXXXX10861 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI KIM CHIEN | 10/11/1990 | XXXXX0012304 | XXXXX56596 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DE | 9/1/1994 | XXXXX4008559 | XXXXX86849 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH PHONG | 1/1/1970 | XXXXX0004245 | XXXXX79645 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET PHIN | 10/28/1991 | XXXXX1013843 | XXXXX40777 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRONG THANG | 7/19/1968 | XXXXX8002445 | XXXXX39161 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUNG | 5/5/1998 | XXXXX8011754 | XXXXX14890 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN HAI | 2/26/1992 | XXXXX2000875 | XXXXX51198 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DANG THAI | 5/1/1983 | XXXXX3000693 | XXXXX28068 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DUY THIEN | 7/4/1985 | XXXXX5000629 | XXXXX04938 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LAN | 8/6/1990 | XXXXX0002604 | XXXXX19343 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO NGOC THUY AN | 5/8/2005 | XXXXX5011063 | XXXXX56519 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAO | 5/4/2000 | XXXXX0001267 | XXXXX40520 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH CONG | 6/17/2003 | XXXXX3019481 | XXXXX10995 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI LINH | 4/21/1987 | XXXXX7006399 | XXXXX15697 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HUNG | 12/14/1980 | XXXXX0014025 | XXXXX54870 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KIM HOA | 6/27/1976 | XXXXX6003142 | XXXXX92100 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG DIEN | 10/29/1994 | XXXXX4007597 | XXXXX97340 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO LINH CHI | 10/31/2003 | XXXXX3000818 | XXXXX70578 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG | 4/4/1984 | XXXXX4004969 | XXXXX63037 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH | 5/30/2001 | XXXXX1003494 | XXXXX80106 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAO | 10/30/1978 | XXXXX8033696 | XXXXX75779 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG NGUYEN | 4/11/2000 | XXXXX0006575 | XXXXX30142 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI PHUONG HUYEN | 1/17/2004 | XXXXX4001736 | XXXXX62872 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU QUANG | 6/4/1969 | XXXXX9023258 | XXXXX72067 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HANH | 11/11/1969 | XXXXX9003663 | XXXXX87003 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SU | 10/24/1966 | XXXXX6005670 | XXXXX41617 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG CHAN LIN | 2/1/1971 | XXXXX1004476 | XXXXX46095 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN SANG | 12/28/1980 | XXXXX0009480 | XXXXX28770 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAM | 8/27/2007 | XXXXX7007135 | XXXXX46608 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DAT | 10/25/2005 | XXXXX5010998 | XXXXX14226 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG GIA HUY | 2/20/2006 | XXXXX6017517 | XXXXX02006 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOA | 3/28/1999 | XXXXX9005073 | XXXXX29587 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH KHA | 5/13/1994 | XXXXX4016709 | XXXXX60429 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HA | 12/22/2004 | XXXXX4035855 | XXXXX39233 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH THAO | 11/23/1997 | XXXXX7004841 | XXXXX67443 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THIEU | 1/1/1988 | XXXXX8005352 | XXXXX22372 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 9/10/1988 | XXXXX8005383 | XXXXX59696 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI VAN HONG | 2/5/2004 | XXXXX4003992 | XXXXX97565 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN MINH | 5/25/1981 | XXXXX1001795 | XXXXX02477 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI LAM HA | 11/17/1980 | XXXXX0006753 | XXXXX98803 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH QUANG | 4/15/2000 | XXXXX0005699 | XXXXX07645 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI AN | 6/25/1985 | XXXXX5009673 | XXXXX32830 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY DINH | 10/22/1992 | XXXXX2002364 | XXXXX45866 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUONG GIANG | 9/5/2001 | XXXXX1004734 | XXXXX30566 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KIEU NGA | 9/15/2007 | XXXXX7005613 | XXXXX46062 | Giải nổ hũ | 200 |
| SONG LAO CUONG | 10/20/2007 | XXXXX7005959 | XXXXX61002 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAN QUOC TRUNG | 6/26/1993 | XXXXX3019298 | XXXXX62540 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI LINH CHI | 12/27/1995 | XXXXX5004118 | XXXXX47943 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUY | 4/10/1991 | XXXXX1001967 | XXXXX27405 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HAI YEN | 2/23/2005 | XXXXX5001453 | XXXXX62729 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI KIM THAO | 3/7/1988 | XXXXX8000070 | XXXXX73841 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUYEN | 8/3/1974 | XXXXX4008191 | XXXXX44188 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CHIEN | 6/20/1973 | XXXXX3009498 | XXXXX14706 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI CHIEN | 6/13/1986 | XXXXX6006209 | XXXXX52805 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN DUONG | 11/29/1994 | XXXXX4004144 | XXXXX83967 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH | 7/25/1994 | XXXXX4022805 | XXXXX32961 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI HONG NHUNG | 8/13/2002 | XXXXX2002383 | XXXXX16382 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH HUE | 12/23/1990 | XXXXX0001632 | XXXXX78780 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI PHAN | 12/15/1985 | XXXXX5002361 | XXXXX90721 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN VIET THANH | 7/23/2005 | XXXXX5005370 | XXXXX28281 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 11/28/1981 | XXXXX1002170 | XXXXX29402 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUY | 6/20/2007 | XXXXX7016404 | XXXXX52563 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HAI | 7/18/1990 | XXXXX0001051 | XXXXX94600 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI UT | 3/20/1988 | XXXXX8011565 | XXXXX92187 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHUC HUU | 2/10/1992 | XXXXX2002132 | XXXXX22723 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUNG | 1/3/1999 | XXXXX9030570 | XXXXX40027 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LANH | 10/20/1970 | XXXXX0000879 | XXXXX09789 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO HOAI NAM | 9/17/2007 | XXXXX7007084 | XXXXX31764 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGHIA | 3/30/1961 | XXXXX1029766 | XXXXX34665 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM NGOC HA | 1/14/2002 | XXXXX2002354 | XXXXX72908 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG MAI | 11/16/1975 | XXXXX5000850 | XXXXX04648 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC HUY HOANG | 9/12/2008 | XXXXX8009102 | XXXXX64630 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HUU THO | 5/19/1958 | XXXXX8003196 | XXXXX38768 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH NGA | 1/6/1983 | XXXXX3001015 | XXXXX41881 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN LUAN | 10/28/1968 | XXXXX8000731 | XXXXX13835 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THAN | 10/5/1980 | XXXXX0001558 | XXXXX27078 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC LONG | 3/27/1985 | XXXXX5014803 | XXXXX64439 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THANG | 1/1/1974 | XXXXX4004316 | XXXXX80107 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUONG SANH | 10/2/1991 | XXXXX1011603 | XXXXX03928 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC ANH | 1/11/2003 | XXXXX3016670 | XXXXX78858 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VIET TINH | 10/13/2000 | XXXXX0011335 | XXXXX91333 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH HAI | 12/1/1982 | XXXXX2003345 | XXXXX06450 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN MAY | 7/28/1966 | XXXXX6004448 | XXXXX19471 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN DINH KHOI | 9/16/2001 | XXXXX1023383 | XXXXX81609 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HOANG AN | 2/11/1998 | XXXXX8002692 | XXXXX27728 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HUU NGHIA | 6/12/1994 | XXXXX4018472 | XXXXX59496 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG PAO CHINH | 7/15/2001 | XXXXX1004840 | XXXXX66547 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI THU HA | 11/14/1973 | XXXXX3000225 | XXXXX26967 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI BICH THU | 10/19/1984 | XXXXX4006033 | XXXXX39573 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TRIEU | 12/1/1996 | XXXXX6010599 | XXXXX04377 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC THI KIEU LINH | 8/1/1997 | XXXXX7003899 | XXXXX78160 | Giải nổ hũ | 200 |
| VIET THI BAU | 6/22/1997 | XXXXX7009911 | XXXXX21716 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE YEN VI | 9/24/1988 | XXXXX8019880 | XXXXX83933 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LINH | 8/31/2004 | XXXXX4000893 | XXXXX76436 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN THI UYEN | 5/2/1986 | XXXXX6017028 | XXXXX45567 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG MY | 5/9/2005 | XXXXX5001839 | XXXXX43798 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN KY | 7/7/1959 | XXXXX9001216 | XXXXX37683 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI SEN | 3/30/1988 | XXXXX8011735 | XXXXX58168 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THU HANG | 6/10/1998 | XXXXX8003400 | XXXXX51852 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC MINH | 12/13/2007 | XXXXX7000520 | XXXXX89861 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THIEN | 10/5/1968 | XXXXX8022588 | XXXXX45536 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN TIEP | 12/13/2002 | XXXXX2005611 | XXXXX72614 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHI HUNG | 6/5/1977 | XXXXX7001352 | XXXXX55289 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VU MINH PHUONG | 12/7/1994 | XXXXX4003075 | XXXXX40110 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LY THI HOA | 4/2/1985 | XXXXX5001315 | XXXXX37569 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN TAM QUOC | 8/5/2005 | XXXXX5004460 | XXXXX23230 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MIEN | 10/10/1985 | XXXXX5005085 | XXXXX95442 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC LONG | 3/21/2002 | XXXXX2033644 | XXXXX11868 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU ANH DUC | 6/5/2006 | XXXXX6001345 | XXXXX49620 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG VINH | 7/24/1997 | XXXXX7014258 | XXXXX57786 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN KHANH | 8/18/1986 | XXXXX6007911 | XXXXX20402 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THOM | 8/9/2002 | XXXXX2004137 | XXXXX28047 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC ANH | 2/12/2007 | XXXXX7000806 | XXXXX12928 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM THU | 3/14/2003 | XXXXX3005624 | XXXXX40567 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG KHANH LINH | 6/24/2002 | XXXXX2010078 | XXXXX71005 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM HANG | 5/14/1999 | XXXXX9001486 | XXXXX67954 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THAO | 5/27/1980 | XXXXX0012269 | XXXXX68658 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CHIEN | 3/9/1982 | XXXXX2000505 | XXXXX60968 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH SUONG | 4/8/1993 | XXXXX3010933 | XXXXX23635 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THANH SON | 2/28/1990 | XXXXX0014803 | XXXXX45103 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC QUY | 4/6/2005 | XXXXX5002874 | XXXXX69348 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THUY | 12/29/2001 | XXXXX1010257 | XXXXX79564 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU THANG | 3/17/1994 | XXXXX4017424 | XXXXX64779 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN CANH | 9/17/1997 | XXXXX7002395 | XXXXX34168 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAI | 1/25/2005 | XXXXX5006204 | XXXXX23346 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUONG | 7/2/2003 | XXXXX3002017 | XXXXX58776 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY THANH | 7/30/2006 | XXXXX6011876 | XXXXX95213 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DUC | 2/5/2003 | XXXXX3009076 | XXXXX93184 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG HUY | 7/4/1999 | XXXXX9001720 | XXXXX77103 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BINH TRONG | 1/1/1987 | XXXXX7017527 | XXXXX33025 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 12/24/1969 | XXXXX9004236 | XXXXX06491 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI NGUYET | 8/28/1982 | XXXXX2002856 | XXXXX33854 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VINH TIEP | 2/20/1954 | XXXXX4008172 | XXXXX25524 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THAO | 7/6/1986 | XXXXX6004308 | XXXXX60701 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH DIEN | 2/2/1989 | XXXXX9030991 | XXXXX15576 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HOA | 3/10/2001 | XXXXX1000776 | XXXXX54132 | Giải nổ hũ | 200 |
| TIEN THI TRUC LINH | 1/1/2000 | XXXXX0000777 | XXXXX90103 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THUY QUYEN | 6/22/2002 | XXXXX2005530 | XXXXX23252 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NUONG | 12/11/1976 | XXXXX6029365 | XXXXX76046 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THUY | 3/8/1987 | XXXXX7030949 | XXXXX58908 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC ANH TUAN | 8/16/1974 | XXXXX4000640 | XXXXX11577 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH THANG | 2/11/2008 | XXXXX8010457 | XXXXX17600 | Giải nổ hũ | 200 |
| TON THI HOA | 4/11/1965 | XXXXX5009489 | XXXXX84604 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LY | 10/10/1967 | XXXXX7005170 | XXXXX56851 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY KHANG | 10/11/2002 | XXXXX2000376 | XXXXX19269 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI KIM ANH | 3/27/1980 | XXXXX0015478 | XXXXX67694 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI LOI | 1/1/1979 | XXXXX9003250 | XXXXX99541 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TIEN LUU | 2/15/1985 | XXXXX5013168 | XXXXX93260 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HOA | 10/10/1970 | XXXXX0008560 | XXXXX24674 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A LANH | 5/9/2002 | XXXXX2004942 | XXXXX45412 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG QUANG MINH | 2/13/1981 | XXXXX1019013 | XXXXX00838 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHONG A SENH | 6/23/1989 | XXXXX9006004 | XXXXX43837 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THIEN | 3/1/1986 | XXXXX6006664 | XXXXX47446 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC DUC | 5/25/1994 | XXXXX4002240 | XXXXX20422 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE ANH | 10/25/2001 | XXXXX1001853 | XXXXX66421 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TRUNG | 3/12/2005 | XXXXX5000670 | XXXXX00307 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA TIEN DUNG | 3/4/2003 | XXXXX3002373 | XXXXX66423 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG PHUONG THAO | 11/20/2007 | XXXXX7008536 | XXXXX21003 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VAN CHUAN | 6/6/2000 | XXXXX0013721 | XXXXX96215 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRI THUAN QUANG TA | 11/11/2006 | XXXXX6015568 | XXXXX22584 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG VU | 10/25/1994 | XXXXX4005666 | XXXXX11917 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN QUANG | 10/2/1974 | XXXXX4002019 | XXXXX47765 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI YEN | 3/26/2006 | XXXXX6010725 | XXXXX79261 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THAM | 3/1/1978 | XXXXX8010205 | XXXXX08511 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HIEP | 7/23/1979 | XXXXX9007529 | XXXXX66683 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN HOAI VI | 12/22/2006 | XXXXX6005559 | XXXXX63965 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUY KIEU | 11/29/1996 | XXXXX6000986 | XXXXX44295 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN TINH | 1/8/1977 | XXXXX7000445 | XXXXX17442 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN HUNG | 5/7/1994 | XXXXX4000785 | XXXXX26699 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI A LINL | 3/13/1989 | XXXXX9002232 | XXXXX00089 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HA MINH ANH | 3/18/2005 | XXXXX5013092 | XXXXX63212 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG MINH VUONG | 4/26/1993 | XXXXX3002655 | XXXXX52309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH HOA | 10/30/1990 | XXXXX0014711 | XXXXX57684 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TINH NHI | 1/1/1996 | XXXXX6001327 | XXXXX46845 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAI DUC | 8/8/1973 | XXXXX3006410 | XXXXX87175 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HUNG | 9/4/1993 | XXXXX3009631 | XXXXX15366 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANG A KI | 6/14/2006 | XXXXX6008860 | XXXXX04549 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN BNG | 1/20/1992 | XXXXX2001046 | XXXXX98382 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH TUAN | 10/1/1987 | XXXXX7003649 | XXXXX27063 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN LUU | 6/22/1995 | XXXXX5007307 | XXXXX98334 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY QUYNH | 10/24/1998 | XXXXX8001872 | XXXXX97263 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 9/10/2000 | XXXXX0007671 | XXXXX48554 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC TRAN | 10/8/2005 | XXXXX5003204 | XXXXX48979 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THI HANG | 5/16/1996 | XXXXX6000556 | XXXXX08305 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LUA | 3/4/1996 | XXXXX6000891 | XXXXX30145 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUNG | 1/5/1998 | XXXXX8022868 | XXXXX58803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGUYEN NGHIA | 3/12/1994 | XXXXX4007715 | XXXXX63339 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI BICH VAN | 8/14/1993 | XXXXX3014865 | XXXXX83868 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NGOC TRANG | 4/18/1994 | XXXXX4014075 | XXXXX48642 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CONG | 10/31/2004 | XXXXX4013317 | XXXXX22046 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH TUAN | 8/20/1983 | XXXXX3000447 | XXXXX74884 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHA VAN THE | 10/15/1978 | XXXXX8011551 | XXXXX42926 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LONG | 10/15/1992 | XXXXX2009474 | XXXXX57527 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRUNG | 2/4/1977 | XXXXX7012279 | XXXXX42368 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN TAN | 2/6/1983 | XXXXX3000667 | XXXXX99346 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN UYEN | 11/5/1994 | XXXXX4005852 | XXXXX09428 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRAM NGOC MEN | 2/16/1992 | XXXXX2000276 | XXXXX88170 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HAI YEN | 11/14/2007 | XXXXX7024116 | XXXXX39666 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN BINH | 2/16/1976 | XXXXX6010435 | XXXXX38485 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE AN | 5/11/2006 | XXXXX6010606 | XXXXX89767 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH VIEN | 9/10/1986 | XXXXX6019388 | XXXXX20072 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI MAI | 1/1/2001 | XXXXX1005867 | XXXXX77665 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI YEN NHI | 3/24/2007 | XXXXX7009338 | XXXXX51896 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU HO THANH NHAN | 6/2/2007 | XXXXX7041650 | XXXXX75327 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG DUY | 9/14/1998 | XXXXX8003676 | XXXXX86301 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU CONG TAI | 2/11/1980 | XXXXX0009407 | XXXXX41284 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DINH QUANG | 2/23/1986 | XXXXX6014283 | XXXXX12362 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG KY DUYEN | 11/19/2006 | XXXXX6003883 | XXXXX66270 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MONG MO | 4/24/2002 | XXXXX2000573 | XXXXX87561 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGOC LAM | 6/23/1983 | XXXXX3015088 | XXXXX58724 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN THUY | 3/5/1993 | XXXXX3020694 | XXXXX23661 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUC | 10/27/2000 | XXXXX0007446 | XXXXX78903 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DUC MANH | 6/20/1957 | XXXXX7003700 | XXXXX90984 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VIET TRI | 4/4/1983 | XXXXX3002819 | XXXXX41983 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG MI THANG | 3/4/2008 | XXXXX8003738 | XXXXX62300 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAN THUY LAN | 5/12/1997 | XXXXX7007395 | XXXXX15326 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 2/23/1981 | XXXXX1004514 | XXXXX08798 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM SON | 9/20/1990 | XXXXX0004289 | XXXXX33544 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THANH TUYEN | 1/28/2004 | XXXXX4006651 | XXXXX70183 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN QUE | 5/22/2003 | XXXXX3001479 | XXXXX52858 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NHP | 7/31/1993 | XXXXX3001750 | XXXXX46340 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGUYEN | 12/8/1998 | XXXXX8001652 | XXXXX83232 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI UYEN NHI | 4/2/2001 | XXXXX1010362 | XXXXX39584 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NAM | 8/14/2008 | XXXXX8029567 | XXXXX75806 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI PHUC | 2/24/1993 | XXXXX3038525 | XXXXX90114 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NGUYET | 2/12/1958 | XXXXX8009788 | XXXXX23532 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC TUYET | 6/16/1995 | XXXXX5015900 | XXXXX48464 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI OANH | 5/12/1970 | XXXXX0035790 | XXXXX95083 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI NGOC ANH | 5/1/1995 | XXXXX5006255 | XXXXX39719 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG DINH CHUYEN | 10/30/1971 | XXXXX1000887 | XXXXX16675 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN PHUC | 6/12/2004 | XXXXX4001958 | XXXXX81690 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THUY DUNG | 9/3/2004 | XXXXX4001301 | XXXXX10675 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGUYEN TIEN | 8/2/1977 | XXXXX7003400 | XXXXX97877 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THU | 3/23/2005 | XXXXX5013157 | XXXXX10598 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG THI THAM | 11/29/2005 | XXXXX5007148 | XXXXX94371 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THANH HUONG | 6/20/2004 | XXXXX4018288 | XXXXX29250 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUONG | 10/6/1976 | XXXXX6005445 | XXXXX27991 | Giải nổ hũ | 200 |
| Nguyen Van Trong | 6/21/1985 | XXXXX5011020 | XXXXX69185 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 6/22/1988 | XXXXX8003289 | XXXXX68611 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE | 7/31/1994 | XXXXX4003742 | XXXXX65903 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI THU NGA | 11/7/1992 | XXXXX2002733 | XXXXX72828 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NGOC CAM | 10/30/2004 | XXXXX4008803 | XXXXX27707 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA NGOC ANH | 7/4/2001 | XXXXX1000290 | XXXXX44621 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI QUYNH NHU | 1/27/2005 | XXXXX5013684 | XXXXX91652 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUONG THE VY | 4/15/2006 | XXXXX6010094 | XXXXX33858 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THUY DUNG | 12/28/1994 | XXXXX4000326 | XXXXX83413 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI NGUYEN | 7/12/1991 | XXXXX1010167 | XXXXX56423 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOAN | 2/12/1988 | XXXXX8013958 | XXXXX57559 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI BE | 4/30/1995 | XXXXX5009243 | XXXXX36132 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH KHOI | 10/10/2002 | XXXXX2017124 | XXXXX66087 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC BIEN | 7/7/1979 | XXXXX9010950 | XXXXX95533 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH BANG | 2/8/2005 | XXXXX5014030 | XXXXX90937 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THANH LOAN | 2/27/1991 | XXXXX1004550 | XXXXX23715 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THANH THUY | 7/25/1982 | XXXXX2008606 | XXXXX10601 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO XUAN KHOI | 7/25/1986 | XXXXX6026331 | XXXXX73086 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRONG XANG | 12/2/1994 | XXXXX4008305 | XXXXX99839 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HUYEN | 9/9/1989 | XXXXX9042807 | XXXXX65431 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN ANH | 6/21/2007 | XXXXX7007558 | XXXXX02207 | Giải nổ hũ | 200 |
| BRAO THO | 9/15/1991 | XXXXX1006277 | XXXXX79593 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THANH | 10/22/2003 | XXXXX3000059 | XXXXX67145 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI KIM LIEN | 3/26/1979 | XXXXX9002902 | XXXXX26735 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH LUAN | 3/20/1990 | XXXXX0002991 | XXXXX06567 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI QUE | 7/6/2000 | XXXXX0005193 | XXXXX84518 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG NHU NGOC | 7/29/2003 | XXXXX3000657 | XXXXX30716 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAI | 12/25/1976 | XXXXX6008639 | XXXXX70429 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A DONG | 6/12/2007 | XXXXX7008050 | XXXXX81064 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN TAM | 1/1/1982 | XXXXX2008078 | XXXXX99061 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM THUYET | 12/25/1993 | XXXXX3002867 | XXXXX77585 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUYNH | 4/10/1998 | XXXXX8020760 | XXXXX32214 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THE NAM | 5/28/2006 | XXXXX6012684 | XXXXX47087 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY KHA | 1/1/1977 | XXXXX7019160 | XXXXX17752 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU THUY HANG | 6/3/2001 | XXXXX1017926 | XXXXX53288 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU LE HUY | 11/18/2006 | XXXXX6081820 | XXXXX50197 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI TRAN VU THI | 3/11/2004 | XXXXX4008505 | XXXXX96672 | Giải nổ hũ | 200 |
| KE THI KHIEN | 3/13/1988 | XXXXX8002230 | XXXXX16944 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN BA HOAN | 3/23/2003 | XXXXX3010119 | XXXXX01890 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC DIEP | 2/23/1996 | XXXXX6000997 | XXXXX21996 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THU HUONG | 6/30/1978 | XXXXX8005946 | XXXXX57268 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TU | 7/7/1977 | XXXXX7011827 | XXXXX81717 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LY BANG | 1/9/1996 | XXXXX6009360 | XXXXX62268 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THANH HUYEN | 7/9/1990 | XXXXX0000048 | XXXXX34569 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HUY | 10/10/2000 | XXXXX0022132 | XXXXX19520 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG HUY | 12/7/2002 | XXXXX2010796 | XXXXX07964 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CHUNG | 5/8/1996 | XXXXX6003176 | XXXXX02222 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU THANH TAM | 5/16/2002 | XXXXX2019245 | XXXXX46933 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN THI PEN | 9/1/1999 | XXXXX9002837 | XXXXX87599 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHU THI HANG | 9/27/1972 | XXXXX2003392 | XXXXX53105 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI THUONG | 7/15/1997 | XXXXX7001082 | XXXXX36256 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU KHANH | 4/1/1975 | XXXXX5007091 | XXXXX08422 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG THUAN | 1/1/1970 | XXXXX0011373 | XXXXX37679 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN SU | 6/10/1962 | XXXXX2001288 | XXXXX48706 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LUOM | 10/10/1988 | XXXXX8009187 | XXXXX83297 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGOC LUA | 9/24/2001 | XXXXX1000437 | XXXXX14305 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN THANH | 9/4/1979 | XXXXX9008487 | XXXXX05886 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC TAI | 6/5/2003 | XXXXX3000052 | XXXXX50510 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI | 12/17/1966 | XXXXX6000106 | XXXXX95795 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HANG | 6/24/2006 | XXXXX6022056 | XXXXX98831 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y NHANH | 9/17/2003 | XXXXX3001600 | XXXXX23487 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC THUONG | 1/1/1960 | XXXXX0005401 | XXXXX61707 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI PHONG | 11/30/1984 | XXXXX4037981 | XXXXX52168 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY | 6/12/1966 | XXXXX6005511 | XXXXX55098 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU DAI | 7/12/1989 | XXXXX9011646 | XXXXX24624 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI VIET | 7/5/1975 | XXXXX5009326 | XXXXX17881 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HA | 6/16/1995 | XXXXX5006344 | XXXXX45021 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VIET DUY | 1/29/1997 | XXXXX7015371 | XXXXX53354 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TUYET | 7/16/1977 | XXXXX7017262 | XXXXX12125 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC HAU | 3/9/2004 | XXXXX4006007 | XXXXX08608 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DAN | 8/5/1995 | XXXXX5006175 | XXXXX50895 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THU HIEN | 5/1/1986 | XXXXX6004123 | XXXXX92173 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 11/16/1991 | XXXXX1023682 | XXXXX03287 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI SAI | 9/29/1997 | XXXXX7001839 | XXXXX69158 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC BAO TRAM | 5/10/2005 | XXXXX5021377 | XXXXX59084 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HA | 9/13/1989 | XXXXX9010139 | XXXXX46682 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHONG THI THU HUYEN | 8/28/2002 | XXXXX2004802 | XXXXX40682 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HIEN | 8/5/1960 | XXXXX0012498 | XXXXX75967 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TRUC DUYEN | 6/23/1990 | XXXXX0001083 | XXXXX78284 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN QUAN | 11/6/2002 | XXXXX2005605 | XXXXX84035 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG TAN HAI | 10/13/2001 | XXXXX1023975 | XXXXX70186 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM MAU THOM | 3/14/1987 | XXXXX7010537 | XXXXX64827 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE AN | 9/6/2002 | XXXXX2003836 | XXXXX11222 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI PHUONG LAN | 10/14/1997 | XXXXX7009886 | XXXXX24544 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI DONG | 11/30/1980 | XXXXX0008064 | XXXXX59317 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BINH THUAN | 4/7/2006 | XXXXX6000680 | XXXXX35975 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HONG GIANG | 1/31/2003 | XXXXX3019119 | XXXXX57352 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN TRUNG | 4/1/1976 | XXXXX6018287 | XXXXX80546 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DAC QUYEN | 12/27/1997 | XXXXX7007023 | XXXXX07692 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 5/18/1989 | XXXXX9009970 | XXXXX49817 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEN | 5/15/1987 | XXXXX7042117 | XXXXX91685 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH NGA | 6/6/2002 | XXXXX2002910 | XXXXX84683 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG THU | 10/19/2005 | XXXXX5014987 | XXXXX73009 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM VAN THUNG | 9/9/1971 | XXXXX1004010 | XXXXX25398 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHU LUONG | 2/19/1989 | XXXXX9001565 | XXXXX02850 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI TUYET | 3/1/1969 | XXXXX9020862 | XXXXX75129 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN BUOC | 2/25/1978 | XXXXX8005728 | XXXXX65669 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG DUC HUU | 10/17/2002 | XXXXX2028324 | XXXXX30759 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HANG | 9/9/1992 | XXXXX2008037 | XXXXX17077 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC DIEP | 12/2/2004 | XXXXX4007736 | XXXXX92636 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THIEN BAO | 10/17/2008 | XXXXX8013557 | XXXXX93045 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC MINH KIEM | 4/20/2008 | XXXXX8002252 | XXXXX74964 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI MY XUYEN | 9/27/2001 | XXXXX1003198 | XXXXX73152 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUAN | 4/1/1991 | XXXXX1022629 | XXXXX15615 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THU UYEN | 6/14/1999 | XXXXX9001663 | XXXXX66089 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY THANH | 9/25/2005 | XXXXX5012902 | XXXXX64583 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUANG TAM | 6/5/1953 | XXXXX3002740 | XXXXX77038 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRUONG | 2/8/2003 | XXXXX3010788 | XXXXX20758 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HAI YEN | 11/5/2006 | XXXXX6009302 | XXXXX82852 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI QUY | 7/20/1981 | XXXXX1002260 | XXXXX88351 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN MINH | 9/15/1985 | XXXXX5005604 | XXXXX22066 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MAI | 10/22/1994 | XXXXX4003034 | XXXXX73124 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THE VINH | 12/5/2003 | XXXXX3012451 | XXXXX25453 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TRUNG HIEU | 6/8/1987 | XXXXX7015514 | XXXXX47354 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN PHU | 4/3/1977 | XXXXX7001117 | XXXXX67958 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MAI ANH | 12/11/2005 | XXXXX5000317 | XXXXX24732 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN ANG | 2/20/1969 | XXXXX9007771 | XXXXX40061 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG KIEN | 5/30/2006 | XXXXX6001853 | XXXXX11115 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TAN TAI | 8/11/2004 | XXXXX4001117 | XXXXX26172 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THAI | 7/16/1993 | XXXXX3015368 | XXXXX67793 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI GIANG | 1/25/2004 | XXXXX4018599 | XXXXX62204 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM TRINH | 12/15/1988 | XXXXX8023632 | XXXXX33024 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DINH QUY | 1/7/1991 | XXXXX1010099 | XXXXX26174 | Giải nổ hũ | 200 |
| RO O BOP | 1/1/1971 | XXXXX1000378 | XXXXX77050 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN DINH HUNG | 2/15/1997 | XXXXX7008806 | XXXXX80763 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET HAI | 3/5/1990 | XXXXX0001770 | XXXXX43140 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN MY LY | 6/15/2006 | XXXXX6016859 | XXXXX42962 | Giải nổ hũ | 200 |
| LONG THI THUONG | 7/12/1995 | XXXXX5013225 | XXXXX52603 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 1/1/1988 | XXXXX8004965 | XXXXX03539 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN PHUOC | 4/20/1991 | XXXXX1001818 | XXXXX63774 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI KIM QUY | 1/2/1987 | XXXXX7008516 | XXXXX91163 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HOA | 11/14/1988 | XXXXX8013526 | XXXXX32102 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH KHANH | 6/13/1989 | XXXXX9002222 | XXXXX82999 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MANH HUNG | 8/31/1974 | XXXXX4023532 | XXXXX24790 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 2/22/1981 | XXXXX1013209 | XXXXX74570 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI LAN | 3/30/2003 | XXXXX3010770 | XXXXX70685 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THANH LOC | 11/14/2003 | XXXXX3002153 | XXXXX58262 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM HUONG | 10/15/1994 | XXXXX4010217 | XXXXX97242 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG NHUNG | 8/29/2002 | XXXXX2008561 | XXXXX18182 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HONG THANG | 12/20/2004 | XXXXX4007322 | XXXXX00363 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LE CHI | 10/10/2001 | XXXXX1004973 | XXXXX02024 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO QUANG VINH | 1/1/1987 | XXXXX7015635 | XXXXX22964 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE DOANH | 8/20/1980 | XXXXX0009373 | XXXXX81980 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUONG | 10/5/2003 | XXXXX3000510 | XXXXX56608 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 9/12/1987 | XXXXX7002425 | XXXXX28458 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG VAN KHANH | 5/25/1995 | XXXXX5000909 | XXXXX01758 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI UYEN | 5/14/1993 | XXXXX3008564 | XXXXX83324 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TUY | 4/7/1982 | XXXXX2028778 | XXXXX93953 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG ANH | 8/6/2005 | XXXXX5001836 | XXXXX27755 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THANH | 11/10/1991 | XXXXX1000400 | XXXXX67670 | Giải nổ hũ | 200 |
| HANG A VANG | 10/21/1986 | XXXXX6001397 | XXXXX98030 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGUYEN NHAT HAO | 12/21/2001 | XXXXX1004425 | XXXXX74553 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG VAN QUI | 10/10/1993 | XXXXX3000339 | XXXXX37974 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 7/22/1979 | XXXXX9001306 | XXXXX60476 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HA | 4/10/1974 | XXXXX4000570 | XXXXX57934 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUONG | 1/16/1974 | XXXXX4001689 | XXXXX52726 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THUY | 12/5/1978 | XXXXX8011013 | XXXXX25729 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN SU | 11/17/1990 | XXXXX0009406 | XXXXX12504 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG TRANG | 1/22/2006 | XXXXX6001618 | XXXXX93330 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC HUY | 2/3/2001 | XXXXX1009695 | XXXXX30416 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM HIEN | 5/18/1966 | XXXXX6019354 | XXXXX81966 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN HOI | 3/19/1983 | XXXXX3002815 | XXXXX37074 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG THAO VAN | 2/8/2006 | XXXXX6003345 | XXXXX60713 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAU TUAN | 4/24/1984 | XXXXX4007618 | XXXXX43168 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TIEN HA | 1/20/1989 | XXXXX9014120 | XXXXX03744 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC NHI | 10/3/1974 | XXXXX4004632 | XXXXX64660 | Giải nổ hũ | 200 |
| AU VAN THUAN | 2/4/1989 | XXXXX9028884 | XXXXX88152 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THAO | 7/10/1986 | XXXXX6006748 | XXXXX91459 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAU THI DA | 4/6/1978 | XXXXX8003130 | XXXXX42979 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH LAM | 10/8/2004 | XXXXX4003275 | XXXXX41185 | Giải nổ hũ | 200 |
| LONG VAN LUAN | 3/7/2003 | XXXXX3008622 | XXXXX12420 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHAN | 3/13/1968 | XXXXX8012500 | XXXXX62463 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN HAI | 5/27/2007 | XXXXX7005370 | XXXXX18035 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHANH DU | 9/15/2004 | XXXXX4001874 | XXXXX90900 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TRUNG TIEN | 3/5/1984 | XXXXX4000764 | XXXXX68410 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THAO | 2/27/1989 | XXXXX9004991 | XXXXX54926 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC QUYET | 6/13/1988 | XXXXX8045245 | XXXXX08631 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI PHUONG ANH | 9/13/2007 | XXXXX7008988 | XXXXX93628 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY NGUYET | 4/20/1987 | XXXXX7012066 | XXXXX19790 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN BAO | 1/11/1986 | XXXXX6006784 | XXXXX85279 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG KIEN | 11/14/2000 | XXXXX0009634 | XXXXX51908 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI HUYEN | 8/12/1972 | XXXXX2006165 | XXXXX87843 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG YEN NHI | 11/2/2005 | XXXXX5013598 | XXXXX33425 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BA PHUONG | 1/24/1985 | XXXXX5001923 | XXXXX99188 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG THI HIEU | 10/5/1971 | XXXXX1006294 | XXXXX01543 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG DANG KHOA | 10/25/1996 | XXXXX6010409 | XXXXX28943 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN NGOC | 5/16/1982 | XXXXX2013525 | XXXXX42098 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH TOAN | 5/26/2006 | XXXXX6002065 | XXXXX08025 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM QUYEN | 10/10/1980 | XXXXX0009584 | XXXXX78151 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM THU HA | 12/31/1991 | XXXXX1001032 | XXXXX70328 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO A TU | 1/1/1986 | XXXXX6002243 | XXXXX56149 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG NGHIA | 8/13/1993 | XXXXX3000360 | XXXXX67168 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TUAN | 1/15/1970 | XXXXX0006881 | XXXXX57697 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG TIEN | 2/6/2005 | XXXXX5038861 | XXXXX56560 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN KIET | 10/20/1969 | XXXXX9011800 | XXXXX15919 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN QUANG | 9/11/2002 | XXXXX2003464 | XXXXX83421 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUANG | 2/19/2004 | XXXXX4008945 | XXXXX16475 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG VY | 10/9/1986 | XXXXX6015332 | XXXXX15151 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN KIET | 11/15/1994 | XXXXX4014513 | XXXXX61485 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI NGOC ANH | 7/28/2004 | XXXXX4040539 | XXXXX25721 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRI CUONG | 1/13/2006 | XXXXX6020526 | XXXXX16094 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP VAN DUOC | 5/1/1952 | XXXXX2002914 | XXXXX62134 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEN | 2/12/1955 | XXXXX5009398 | XXXXX27294 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE THUAN PHUC | 7/3/1983 | XXXXX3002312 | XXXXX80909 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TO OANH | 7/15/2004 | XXXXX4003188 | XXXXX31763 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN UYEN | 6/27/1992 | XXXXX2008803 | XXXXX83142 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA DUC MIEN | 7/10/1976 | XXXXX6012829 | XXXXX27376 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU TIEN HUNG | 10/23/2006 | XXXXX6008046 | XXXXX72155 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THAO | 8/13/1997 | XXXXX7002630 | XXXXX25782 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LAM MINH TY | 5/8/2000 | XXXXX0003622 | XXXXX48861 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU GIEI | 9/17/2003 | XXXXX3008715 | XXXXX85619 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU PHUONG THAO | 6/8/2007 | XXXXX7005363 | XXXXX83215 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH MAI | 11/10/2007 | XXXXX7013233 | XXXXX49659 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN SAN | 8/8/1969 | XXXXX9004813 | XXXXX28818 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG THI MAY | 5/4/1996 | XXXXX6000882 | XXXXX24599 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN TUYEN | 1/20/1982 | XXXXX2006446 | XXXXX89901 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DANG HAI DANG | 8/9/2007 | XXXXX7001588 | XXXXX23822 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUNG | 10/15/2001 | XXXXX1001922 | XXXXX43671 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG CAO NGUYEN | 3/6/1985 | XXXXX5013391 | XXXXX26191 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI GAI | 12/18/1954 | XXXXX4009084 | XXXXX58411 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN THINH | 10/31/2006 | XXXXX6016066 | XXXXX42694 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO KHAM TU | 1/10/1985 | XXXXX5028801 | XXXXX09137 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY AN | 5/27/1984 | XXXXX4034214 | XXXXX78029 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO MINH AN | 8/16/2002 | XXXXX2012346 | XXXXX16544 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN DAO | 1/1/1961 | XXXXX1002327 | XXXXX86683 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH MUNG | 8/2/1990 | XXXXX0001211 | XXXXX43743 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN TOAN | 3/30/1992 | XXXXX2011796 | XXXXX98092 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH CANH | 10/4/1994 | XXXXX4007711 | XXXXX02939 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN DONG | 3/9/2004 | XXXXX4005580 | XXXXX86241 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THAM | 5/8/1985 | XXXXX5004414 | XXXXX25172 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 2/5/2005 | XXXXX5000738 | XXXXX96749 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TRUNG DUONG | 2/23/1993 | XXXXX3009579 | XXXXX71317 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY DAO KINH | 11/5/1977 | XXXXX7003136 | XXXXX33463 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HAI TRIEU | 1/17/2003 | XXXXX3013196 | XXXXX77051 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN THANH | 3/10/1992 | XXXXX2011601 | XXXXX69483 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VE | 3/4/1978 | XXXXX8002454 | XXXXX09262 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BINH NGHIA | 6/1/2001 | XXXXX1014055 | XXXXX41601 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUY | 7/4/1983 | XXXXX3007197 | XXXXX94783 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI MAN | 5/20/2006 | XXXXX6009845 | XXXXX68272 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DET | 9/10/1966 | XXXXX6001188 | XXXXX83853 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC TAN | 4/8/1986 | XXXXX6000054 | XXXXX60966 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC VAN TUONG | 7/18/1981 | XXXXX1037510 | XXXXX29053 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN LOAN | 6/11/1987 | XXXXX7000948 | XXXXX20613 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM THI BE LOAN | 2/25/2005 | XXXXX5005657 | XXXXX33725 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HOA | 9/1/1971 | XXXXX1003299 | XXXXX71824 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN ANH HIEU | 12/8/1988 | XXXXX8004075 | XXXXX60597 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHUONG | 12/16/1977 | XXXXX7012981 | XXXXX42496 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUY | 7/30/2005 | XXXXX5028671 | XXXXX56682 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA LINH | 1/9/2007 | XXXXX7009164 | XXXXX50020 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN QUY | 6/29/1973 | XXXXX3030047 | XXXXX31320 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI HONG YEN | 7/21/1993 | XXXXX3003484 | XXXXX06193 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y TIEU TRIEK | 3/7/2006 | XXXXX6014472 | XXXXX82771 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HAI LAM | 7/16/1973 | XXXXX3002473 | XXXXX21195 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY TUAN | 9/24/1992 | XXXXX2006310 | XXXXX94777 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI HOC | 5/28/1978 | XXXXX8002210 | XXXXX86678 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI VAN | 3/21/1987 | XXXXX7014808 | XXXXX68141 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MAI HONG THUY | 6/10/2005 | XXXXX5012260 | XXXXX93437 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAO THI THUY TIEN | 6/10/2005 | XXXXX5000612 | XXXXX20396 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO NGUYEN | 12/17/2000 | XXXXX0021684 | XXXXX55987 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA HUY HAU | 12/7/1994 | XXXXX4011192 | XXXXX72505 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN HUY | 5/24/1987 | XXXXX7000412 | XXXXX52630 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI KIM LIEN | 2/21/1979 | XXXXX9012198 | XXXXX40129 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VI TUNG | 1/2/1993 | XXXXX3037582 | XXXXX70250 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN HAI | 1/4/1995 | XXXXX5004322 | XXXXX49695 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI DIEM PHUC | 7/11/2006 | XXXXX6010343 | XXXXX82727 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE SINH THINH | 8/24/1996 | XXXXX6007964 | XXXXX38591 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG ANH QUANG | 8/6/1993 | XXXXX3038429 | XXXXX94891 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO NGOC | 11/19/2005 | XXXXX5027398 | XXXXX24596 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HONG | 12/20/1992 | XXXXX2029541 | XXXXX43236 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 4/2/2003 | XXXXX3005671 | XXXXX17936 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DOI | 3/19/1978 | XXXXX8015964 | XXXXX36764 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HIEU NGAN | 2/28/2000 | XXXXX0004943 | XXXXX71581 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI ANH THU | 10/2/2008 | XXXXX8020754 | XXXXX47943 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TON | 8/10/1996 | XXXXX6000149 | XXXXX00896 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THO KHANH | 7/24/1994 | XXXXX4000361 | XXXXX53190 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN DIEN | 11/10/1987 | XXXXX7008909 | XXXXX86186 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUAN | 1/3/1961 | XXXXX1002303 | XXXXX99292 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THU TRANG | 10/23/2000 | XXXXX0011385 | XXXXX82619 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGOC LE | 3/5/2000 | XXXXX0001058 | XXXXX80600 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUC THANH | 8/8/1996 | XXXXX6010882 | XXXXX46996 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG TAN | 4/7/2001 | XXXXX1002579 | XXXXX06778 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DINH THUONG | 10/26/1992 | XXXXX2004036 | XXXXX02492 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH THUY | 11/15/1989 | XXXXX9008207 | XXXXX97937 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRUNG TIN | 9/11/1993 | XXXXX3003592 | XXXXX02209 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN QUI | 6/3/1987 | XXXXX7001195 | XXXXX23777 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC NGUYEN | 8/3/2002 | XXXXX2018479 | XXXXX68339 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG PHUONG UYEN | 10/26/1997 | XXXXX7004237 | XXXXX43258 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUNG | 5/9/1982 | XXXXX2001574 | XXXXX14438 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH HUY | 7/25/2006 | XXXXX6044185 | XXXXX89145 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN HAI | 1/1/1970 | XXXXX0000422 | XXXXX29307 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BUONG | 10/3/1959 | XXXXX9006850 | XXXXX25699 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DAT | 1/1/1957 | XXXXX7002732 | XXXXX70570 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN YEN NHI | 8/17/2003 | XXXXX3018465 | XXXXX59992 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MANH TU | 10/18/1987 | XXXXX7006671 | XXXXX28837 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LAM | 6/10/2003 | XXXXX3010180 | XXXXX29990 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN THACH | 1/1/1970 | XXXXX0002011 | XXXXX76870 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAI THI DUN | 3/1/1990 | XXXXX0000398 | XXXXX53717 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU HOANG | 4/26/1994 | XXXXX4000157 | XXXXX36474 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA DUC THIEN | 6/19/1985 | XXXXX5003169 | XXXXX04493 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI VAN QUY | 10/28/2006 | XXXXX6004295 | XXXXX80964 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG SON | 10/27/2004 | XXXXX4007260 | XXXXX84416 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI VAN CA | 4/2/1955 | XXXXX5002859 | XXXXX78072 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI LIEN | 9/18/1977 | XXXXX7004847 | XXXXX66820 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGOC DIEP | 1/3/1986 | XXXXX6002579 | XXXXX47637 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI MINH | 10/7/1965 | XXXXX5012101 | XXXXX20603 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI XUAN | 12/2/1995 | XXXXX5013863 | XXXXX35787 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY LINH | 6/2/1999 | XXXXX9001807 | XXXXX75315 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG NHUNG | 5/15/1996 | XXXXX6016403 | XXXXX90596 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THUY DUONG | 2/15/1998 | XXXXX8005171 | XXXXX40160 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH LONG | 6/10/1997 | XXXXX7005988 | XXXXX48102 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU MINH | 1/14/2004 | XXXXX4007750 | XXXXX54892 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHONG | 8/2/1993 | XXXXX3041968 | XXXXX83411 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HOANG MY TAM | 12/4/2003 | XXXXX3007393 | XXXXX88249 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUYEN | 9/13/2001 | XXXXX1019348 | XXXXX90893 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI KIEN | 12/20/2001 | XXXXX1010784 | XXXXX82548 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MINH ANH | 10/18/2004 | XXXXX4000496 | XXXXX42202 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY HOANG | 8/30/2001 | XXXXX1005709 | XXXXX27523 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THUONG | 9/2/1991 | XXXXX1006843 | XXXXX86300 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HOANG TRANG | 3/23/1991 | XXXXX1014432 | XXXXX71678 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH CONG HIEU | 11/11/2003 | XXXXX3002483 | XXXXX10442 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MY DUYEN | 10/28/2002 | XXXXX2005850 | XXXXX42297 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUONG | 2/18/1977 | XXXXX7002731 | XXXXX18442 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH CHIEN | 1/20/2001 | XXXXX1024455 | XXXXX33636 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN CONG TOAI | 2/7/1987 | XXXXX7008850 | XXXXX11975 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NAM | 4/5/2002 | XXXXX2002080 | XXXXX43614 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI MAI | 8/3/1992 | XXXXX2011068 | XXXXX67408 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAM NGOC DIEP | 1/23/2001 | XXXXX1001159 | XXXXX81412 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEP | 11/12/1986 | XXXXX6021219 | XXXXX21186 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUNG HIEU | 12/1/2008 | XXXXX8002005 | XXXXX82928 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DUNG | 10/5/1997 | XXXXX7004002 | XXXXX45554 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DUY CONG | 5/19/2003 | XXXXX3000645 | XXXXX15905 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HUNG TUYEN | 6/15/1972 | XXXXX2008651 | XXXXX02893 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO CONG VEN | 3/16/1994 | XXXXX4004622 | XXXXX10165 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN DAY | 3/10/1969 | XXXXX9003177 | XXXXX56420 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN SON | 6/8/2006 | XXXXX6001439 | XXXXX64890 | Giải nổ hũ | 200 |
| ON VAN SINH | 10/17/1980 | XXXXX0005972 | XXXXX04709 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TRONG THANG | 11/3/2007 | XXXXX7008182 | XXXXX80239 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGOC THUAN | 1/7/2005 | XXXXX5003373 | XXXXX01471 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TAN | 12/30/2001 | XXXXX1014825 | XXXXX47644 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY THI HONG NHUNG HWING | 8/20/2003 | XXXXX3018070 | XXXXX47225 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CONG | 10/15/1996 | XXXXX6008079 | XXXXX22526 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HOANG | 6/24/2003 | XXXXX3002152 | XXXXX71362 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THANH | 5/23/2008 | XXXXX8061995 | XXXXX48523 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHE THI YEN NHI | 7/28/2006 | XXXXX6011092 | XXXXX24217 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VU KHANH | 4/10/2003 | XXXXX3002007 | XXXXX46706 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO ANH KHOA | 4/18/1998 | XXXXX8000698 | XXXXX55815 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU DUC | 12/9/2006 | XXXXX6008415 | XXXXX06847 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TRANG | 9/26/1978 | XXXXX8008750 | XXXXX20262 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG NGOC DONG NHI | 8/25/2003 | XXXXX3001448 | XXXXX74292 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MUI KIEU | 10/2/2006 | XXXXX6003296 | XXXXX40594 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN VIET DAO | 11/29/1972 | XXXXX2001523 | XXXXX07966 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC NHU | 7/15/1981 | XXXXX1003755 | XXXXX97062 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI | 10/8/1977 | XXXXX7004799 | XXXXX09593 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TAM | 5/10/1975 | XXXXX5000573 | XXXXX54335 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN ANH | 1/28/2003 | XXXXX3009797 | XXXXX88885 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA GIA BAO | 9/6/2005 | XXXXX5003910 | XXXXX92005 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU VAN UI | 10/13/1989 | XXXXX9004020 | XXXXX79161 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THAI | 1/29/1996 | XXXXX6006864 | XXXXX91241 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC MAI HUONG | 7/10/2006 | XXXXX6009551 | XXXXX76618 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH MAI | 12/14/2005 | XXXXX5001602 | XXXXX51829 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HANG | 12/20/1998 | XXXXX8000470 | XXXXX30013 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC GIAU | 1/1/1980 | XXXXX0014275 | XXXXX23651 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH NAM | 5/1/1981 | XXXXX1010321 | XXXXX45986 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI KIN | 7/19/1981 | XXXXX1030551 | XXXXX18920 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUANG LUC | 10/16/2001 | XXXXX1006174 | XXXXX60285 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI MEN | 1/10/1992 | XXXXX2006637 | XXXXX29389 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG VU | 3/7/2009 | XXXXX9001564 | XXXXX99118 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HAN | 9/9/2008 | XXXXX8006118 | XXXXX74944 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CAO HUNG | 2/12/1983 | XXXXX3016300 | XXXXX19522 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BINH | 11/3/2008 | XXXXX8048603 | XXXXX47340 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HIEN | 7/12/1994 | XXXXX4010269 | XXXXX96205 | Giải nổ hũ | 200 |
| THIEN VAN HANG NY | 8/21/2004 | XXXXX4000790 | XXXXX47140 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HUONG | 5/14/1972 | XXXXX2033822 | XXXXX19578 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI SOC KHA | 2/27/2001 | XXXXX1012347 | XXXXX09970 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU VINH | 11/12/1982 | XXXXX2011105 | XXXXX15577 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THIEN HUONG | 1/10/2006 | XXXXX6000654 | XXXXX09128 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LO | 2/3/1972 | XXXXX2015647 | XXXXX13799 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH HUU AI | 12/9/1998 | XXXXX8000057 | XXXXX35353 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN CHIEN | 3/2/1980 | XXXXX0007363 | XXXXX95904 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HAI YEN | 8/10/1983 | XXXXX3006143 | XXXXX89074 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN VAN TON | 7/15/1986 | XXXXX6001168 | XXXXX09842 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI LEN | 8/5/1988 | XXXXX8008671 | XXXXX59011 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN SAO CUONG | 8/1/1983 | XXXXX3008697 | XXXXX38850 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN VUI | 11/28/1990 | XXXXX0002328 | XXXXX00321 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN CONG PHU | 11/19/1996 | XXXXX6016621 | XXXXX98823 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAO VAN NAI | 10/5/1996 | XXXXX6001077 | XXXXX72283 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHIEN | 9/1/1978 | XXXXX8005168 | XXXXX32178 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH ANH QUANG | 1/6/1999 | XXXXX9000293 | XXXXX60867 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HOANG PHUONG | 5/10/2001 | XXXXX1007072 | XXXXX44572 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DIEU | 11/24/1991 | XXXXX1003354 | XXXXX16601 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TAM NGOC | 10/13/2003 | XXXXX3003703 | XXXXX72033 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MAI HUONG | 1/19/2001 | XXXXX1000273 | XXXXX88603 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THANH THAO | 10/9/2007 | XXXXX7005895 | XXXXX67829 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TIEN | 10/20/1960 | XXXXX0021956 | XXXXX79104 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HONG SINH | 4/9/1989 | XXXXX9000398 | XXXXX68490 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU HUYEN TRANG | 7/8/1992 | XXXXX2007501 | XXXXX97603 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THANH TUNG | 8/9/1994 | XXXXX4009759 | XXXXX55106 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN HOANG | 1/15/2007 | XXXXX7006386 | XXXXX43954 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG THANH | 2/10/1986 | XXXXX6003485 | XXXXX61133 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG NGHIA | 10/20/1995 | XXXXX5001344 | XXXXX79653 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH CUONG | 9/24/1994 | XXXXX4019568 | XXXXX59271 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THU HUYEN | 10/5/1995 | XXXXX5019740 | XXXXX92920 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LAM | 5/16/2000 | XXXXX0021790 | XXXXX62112 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO CHI NINH | 1/1/2001 | XXXXX1007126 | XXXXX15015 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI LOAN | 11/22/1986 | XXXXX6003856 | XXXXX92986 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG LOC ANH | 11/15/2002 | XXXXX2006380 | XXXXX92917 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH DUY | 6/13/1998 | XXXXX8003843 | XXXXX28904 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH XUAN QUY | 1/1/1956 | XXXXX6013270 | XXXXX08229 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG QUYET | 3/28/2004 | XXXXX4005387 | XXXXX23247 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 11/6/1971 | XXXXX1014195 | XXXXX25971 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU MONG LAN | 9/24/1989 | XXXXX9014735 | XXXXX99498 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A KHENH | 3/7/1995 | XXXXX5005784 | XXXXX50600 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI ANH | 8/12/1991 | XXXXX1002575 | XXXXX42169 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI HUONG | 12/26/1992 | XXXXX2010477 | XXXXX34668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG GIANG | 2/5/1999 | XXXXX9003733 | XXXXX32100 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI TRANG | 10/21/1989 | XXXXX9005296 | XXXXX93158 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU PHU | 9/18/1991 | XXXXX1032193 | XXXXX35525 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUYNH ANH | 11/12/2007 | XXXXX7008352 | XXXXX79237 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU SONG TRA | 10/5/2002 | XXXXX2010398 | XXXXX33471 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI VAN | 4/3/2000 | XXXXX0034582 | XXXXX79768 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU THAO VY | 7/15/1999 | XXXXX9018974 | XXXXX11995 | Giải nổ hũ | 200 |
| VONG VAN THIN | 10/18/1992 | XXXXX2021143 | XXXXX00110 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC CHIEN | 2/23/2004 | XXXXX4004839 | XXXXX54199 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG THAM | 4/25/1974 | XXXXX4021279 | XXXXX57924 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN THANH | 5/23/1982 | XXXXX2004896 | XXXXX05278 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HOANG THI | 12/23/1983 | XXXXX3008689 | XXXXX82813 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DU | 8/2/1967 | XXXXX7006333 | XXXXX80467 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOA THI HUONG | 8/17/1983 | XXXXX3013905 | XXXXX15755 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THI HUOI | 2/4/1987 | XXXXX7003351 | XXXXX58896 | Giải nổ hũ | 200 |
| Nguyen Huu Toan | 2/15/2002 | XXXXX2002274 | XXXXX15345 | Giải nổ hũ | 200 |
| AUNG TE | 1/19/2005 | XXXXX5010257 | XXXXX74620 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THUY | 12/29/1986 | XXXXX6011139 | XXXXX83159 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUY QUANG | 5/30/1995 | XXXXX5003563 | XXXXX96665 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MY TUYEN | 8/21/1997 | XXXXX7014706 | XXXXX62543 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHAN | 9/18/1985 | XXXXX5008608 | XXXXX05648 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP THI LY | 5/20/1987 | XXXXX7021693 | XXXXX26110 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM HUU PHUOC | 6/26/2002 | XXXXX2011247 | XXXXX98622 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HA THI NHU | 10/1/1989 | XXXXX9002919 | XXXXX42668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG BUONG | 4/30/1955 | XXXXX5005853 | XXXXX64991 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG THI KHIEM | 5/28/2008 | XXXXX8006018 | XXXXX18004 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY AN | 1/2/1990 | XXXXX0025188 | XXXXX60136 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUANG HUNG | 5/20/1955 | XXXXX5015245 | XXXXX24458 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DUC TICH | 7/1/1959 | XXXXX9008807 | XXXXX98116 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUAN | 12/16/1993 | XXXXX3005868 | XXXXX99793 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LOAN | 5/15/1959 | XXXXX9011639 | XXXXX48221 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 8/21/2003 | XXXXX3047809 | XXXXX38560 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT MINH | 11/10/2003 | XXXXX3001842 | XXXXX07796 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH SON | 9/7/1960 | XXXXX0010071 | XXXXX19677 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOA | 9/6/1991 | XXXXX1010408 | XXXXX18591 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU NGUYEN VIET HUNG | 4/7/2007 | XXXXX7011171 | XXXXX45380 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN BAY | 10/6/1997 | XXXXX7002818 | XXXXX20074 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 7/27/1995 | XXXXX5008058 | XXXXX93208 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SANG | 7/15/1991 | XXXXX1002593 | XXXXX88517 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN VAN ANH | 7/15/1971 | XXXXX1001137 | XXXXX47062 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI HIEN | 12/24/2002 | XXXXX2006911 | XXXXX35397 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEP | 3/12/1982 | XXXXX2002411 | XXXXX78303 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HA THU | 2/28/2003 | XXXXX3022672 | XXXXX62802 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CHIN CHANG | 4/4/1970 | XXXXX0003929 | XXXXX45238 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN QUANG | 2/14/2006 | XXXXX6014057 | XXXXX50178 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN KY | 5/19/1991 | XXXXX1006957 | XXXXX85876 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN SUN | 10/19/1974 | XXXXX4000316 | XXXXX62221 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LIEN | 5/19/1961 | XXXXX1002078 | XXXXX75660 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN YEN NHI | 10/17/2006 | XXXXX6009739 | XXXXX72156 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN BAO | 2/9/1976 | XXXXX6002914 | XXXXX49189 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HIEN | 8/23/1989 | XXXXX9005308 | XXXXX56678 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THE TUNG | 3/2/1983 | XXXXX3031815 | XXXXX54119 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGUYEN HUY | 5/24/1977 | XXXXX7000234 | XXXXX87457 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN BE NAM | 1/1/1980 | XXXXX0009703 | XXXXX52874 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN NGUYEN MINH DUY | 9/4/2004 | XXXXX4001809 | XXXXX73728 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM OANH | 2/10/2004 | XXXXX4000870 | XXXXX02371 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN SON | 1/21/2004 | XXXXX4006995 | XXXXX09530 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HAU | 7/9/1997 | XXXXX7005100 | XXXXX47663 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN ANH TIEN | 5/1/2008 | XXXXX8002379 | XXXXX75299 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI UYEN | 10/19/2000 | XXXXX0003032 | XXXXX23971 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA VAN THIEP | 9/5/1990 | XXXXX0010101 | XXXXX39144 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH PHI | 10/1/1987 | XXXXX7013258 | XXXXX37465 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC VUONG | 10/17/2005 | XXXXX5038239 | XXXXX69098 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LUU | 2/23/1979 | XXXXX9002883 | XXXXX61829 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAI | 4/12/1966 | XXXXX6020807 | XXXXX03283 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG CHUONG | 2/2/2007 | XXXXX7008705 | XXXXX59973 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HOANG HIEP | 12/24/2007 | XXXXX7008912 | XXXXX44042 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG QUOC KY | 4/1/2007 | XXXXX7010028 | XXXXX83607 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN CUU LONG | 2/20/1974 | XXXXX4002118 | XXXXX28899 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THU | 1/1/1978 | XXXXX8011356 | XXXXX98097 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC HUY | 3/4/2006 | XXXXX6005619 | XXXXX88062 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN HOA | 1/2/1995 | XXXXX5000626 | XXXXX51880 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DINH CUONG | 7/15/2000 | XXXXX0011214 | XXXXX48717 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAU THI AI | 5/1/1995 | XXXXX5006565 | XXXXX06020 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG BAO NGOC | 8/22/2006 | XXXXX6000485 | XXXXX09822 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG TRUNG QUY | 9/17/2003 | XXXXX3008121 | XXXXX11525 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUU | 10/11/1954 | XXXXX4002990 | XXXXX89050 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG HUY | 12/27/2003 | XXXXX3018616 | XXXXX96064 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI NINH | 1/6/1979 | XXXXX9000497 | XXXXX16336 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 4/10/1974 | XXXXX4000593 | XXXXX80732 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN DUNG | 1/3/1979 | XXXXX9016195 | XXXXX44277 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 7/13/1997 | XXXXX7001747 | XXXXX76828 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH HUNG | 1/12/1981 | XXXXX1006608 | XXXXX41250 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN PHUC | 10/13/2006 | XXXXX6074389 | XXXXX70165 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG NGOC ANH | 10/1/1992 | XXXXX2033926 | XXXXX73279 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HONG THEU | 10/17/2000 | XXXXX0006317 | XXXXX79963 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC LINH | 9/22/2002 | XXXXX2011971 | XXXXX41698 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH | 4/24/1985 | XXXXX5011261 | XXXXX76013 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MAI PHUONG | 11/7/2005 | XXXXX5007174 | XXXXX32481 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN KHANH | 8/8/1988 | XXXXX8023880 | XXXXX01789 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC NONG | 6/28/1987 | XXXXX7004533 | XXXXX57585 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUU | 6/19/1987 | XXXXX7018143 | XXXXX68123 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN CHUONG | 3/25/1993 | XXXXX3025874 | XXXXX30229 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KIM TOAN | 1/1/1967 | XXXXX7007597 | XXXXX11544 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 4/13/1986 | XXXXX6018532 | XXXXX10232 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THAO | 8/17/1996 | XXXXX6012178 | XXXXX35746 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DIEM KIEU | 1/4/1983 | XXXXX3016652 | XXXXX70014 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN SY | 5/20/2008 | XXXXX8006848 | XXXXX97316 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN TAI PHUONG | 6/18/2005 | XXXXX5001393 | XXXXX45067 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYEN | 7/15/1979 | XXXXX9005561 | XXXXX16259 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DIEU LINH | 10/16/2008 | XXXXX8004660 | XXXXX38831 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC NGHIA | 12/27/2002 | XXXXX2002419 | XXXXX22030 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC CUONG | 6/5/1979 | XXXXX9000745 | XXXXX66668 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM YEN | 7/6/2005 | XXXXX5009909 | XXXXX14420 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI TRA MY | 8/18/2006 | XXXXX6002942 | XXXXX58600 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THO | 9/1/1971 | XXXXX1001569 | XXXXX95662 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MAI HUONG | 12/20/1987 | XXXXX7009509 | XXXXX36078 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEU KIEN | 2/7/2003 | XXXXX3045218 | XXXXX50722 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH DUC | 2/9/2001 | XXXXX1020776 | XXXXX45637 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN KIEN | 2/5/1981 | XXXXX1000098 | XXXXX07299 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE MINH | 2/17/1992 | XXXXX2000068 | XXXXX70292 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC HOANG | 9/15/2001 | XXXXX1005863 | XXXXX20733 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 8/28/1985 | XXXXX5018407 | XXXXX24074 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN VAN MIEN | 12/22/1966 | XXXXX6010732 | XXXXX15525 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DUONG | 9/15/1992 | XXXXX2016513 | XXXXX49392 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THANH TRANG | 11/20/1983 | XXXXX3003459 | XXXXX57769 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI DIEU | 7/5/1957 | XXXXX7001686 | XXXXX47863 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DIEU HIEN | 1/9/1998 | XXXXX8000610 | XXXXX75926 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MY DIEU | 7/12/2004 | XXXXX4004027 | XXXXX26137 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG ANH HUYEN | 12/22/2000 | XXXXX0001920 | XXXXX99970 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY LINH | 1/11/2007 | XXXXX7001586 | XXXXX43214 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HONG DUYEN | 11/11/1986 | XXXXX6008334 | XXXXX69730 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO NGOC ANH | 6/7/1982 | XXXXX2006547 | XXXXX65773 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BUI TRUNG | 11/16/1996 | XXXXX6023005 | XXXXX90486 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUONG | 8/10/1973 | XXXXX3007070 | XXXXX66673 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGUYEN ANH KHA | 1/27/2007 | XXXXX7003359 | XXXXX34324 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY LUONG | 1/20/1985 | XXXXX5023235 | XXXXX55729 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG KHANG | 3/2/2007 | XXXXX7000068 | XXXXX41874 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU THI NGOC MY | 2/18/2004 | XXXXX4004940 | XXXXX67642 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MEN | 1/31/2001 | XXXXX1011794 | XXXXX63723 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH BAO ANH | 12/28/2004 | XXXXX4007540 | XXXXX47988 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEN | 12/5/1966 | XXXXX6000929 | XXXXX51266 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THU | 7/5/1995 | XXXXX5012868 | XXXXX59347 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HIEN | 1/17/1991 | XXXXX1008255 | XXXXX78600 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG LAC | 1/1/1984 | XXXXX4007600 | XXXXX77334 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI NGUYET HA | 10/22/2001 | XXXXX1001208 | XXXXX42473 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO DUC NGHIA | 7/3/1991 | XXXXX1000253 | XXXXX68632 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN TOAN | 2/18/1994 | XXXXX4001223 | XXXXX71617 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA PHUC AN | 10/26/2006 | XXXXX6005277 | XXXXX23014 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MAI HOA | 10/15/2006 | XXXXX6008544 | XXXXX55452 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HOANG | 11/20/1984 | XXXXX4014988 | XXXXX16512 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DUNG | 10/12/1997 | XXXXX7016479 | XXXXX75555 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUANG | 11/24/1987 | XXXXX7033646 | XXXXX51987 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUONG KHANH | 6/16/2002 | XXXXX2008475 | XXXXX21150 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DAN | 9/12/1985 | XXXXX5007389 | XXXXX16948 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAN | 9/4/1971 | XXXXX1007809 | XXXXX06816 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH VU | 1/24/1982 | XXXXX2003877 | XXXXX08200 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN THUONG | 12/6/2001 | XXXXX1031646 | XXXXX26201 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHIN | 7/15/1975 | XXXXX5009220 | XXXXX87475 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUONG NGOC HAN | 10/26/2004 | XXXXX4011844 | XXXXX16908 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 12/26/1972 | XXXXX2003208 | XXXXX95471 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO MY TUA | 11/4/1988 | XXXXX8003897 | XXXXX11375 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG TUAN | 7/4/2003 | XXXXX3015374 | XXXXX43141 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO KIM VIET | 10/10/1993 | XXXXX3011221 | XXXXX99033 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH QUANG | 2/16/2005 | XXXXX5009974 | XXXXX31225 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU MANH TOAN | 8/21/1990 | XXXXX0014415 | XXXXX72866 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEU | 5/15/1996 | XXXXX6002891 | XXXXX33000 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG NGUYEN | 10/22/1995 | XXXXX5014576 | XXXXX51692 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG HUY | 10/19/1995 | XXXXX5004815 | XXXXX43200 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHAN | 5/5/1974 | XXXXX4006340 | XXXXX90913 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH TRUNG | 6/1/2003 | XXXXX3015210 | XXXXX87946 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRIEN | 12/12/1953 | XXXXX3006065 | XXXXX42243 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HUY HOANG | 5/4/2005 | XXXXX5006262 | XXXXX09244 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LANH | 10/2/1988 | XXXXX8012148 | XXXXX45557 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HAI | 10/26/2006 | XXXXX6087183 | XXXXX54010 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAN | 7/1/1983 | XXXXX3005261 | XXXXX29545 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI PHONG | 9/10/1989 | XXXXX9002652 | XXXXX23771 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THE | 9/25/2006 | XXXXX6009384 | XXXXX77031 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TA SON | 11/10/1989 | XXXXX9001022 | XXXXX26197 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG PHONG | 1/10/1983 | XXXXX3027299 | XXXXX91791 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH HOANG | 11/4/1983 | XXXXX3003538 | XXXXX09819 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TUAN | 3/8/1992 | XXXXX2011602 | XXXXX38568 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI LANG | 1/19/1994 | XXXXX4004287 | XXXXX66394 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DUC HUONG | 1/18/1976 | XXXXX6003691 | XXXXX33467 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LIEN | 7/1/1974 | XXXXX4009239 | XXXXX10951 | Giải nổ hũ | 200 |
| K  VAN DINH | 7/5/1991 | XXXXX1008247 | XXXXX41218 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THAO LY | 2/25/1990 | XXXXX0012630 | XXXXX03572 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THUY | 1/1/1981 | XXXXX1015572 | XXXXX38885 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHANH HAI | 4/2/2001 | XXXXX1005494 | XXXXX67051 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH QUY | 3/8/2003 | XXXXX3022674 | XXXXX58818 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THI KHUYEN | 6/7/1991 | XXXXX1009617 | XXXXX45879 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH VAN | 12/1/2002 | XXXXX2007196 | XXXXX91209 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH HANH | 6/4/2002 | XXXXX2000253 | XXXXX42120 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY QUYNH | 3/27/1990 | XXXXX0012437 | XXXXX80665 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HUU THAI | 8/12/1956 | XXXXX6000556 | XXXXX73611 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 12/13/2004 | XXXXX4002333 | XXXXX19078 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TUYEN | 5/19/1982 | XXXXX2013837 | XXXXX67177 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG HOANG | 4/27/1996 | XXXXX6000193 | XXXXX13637 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP VAN QUYET | 8/14/1979 | XXXXX9002535 | XXXXX66755 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH HAI DANG | 12/7/1996 | XXXXX6010785 | XXXXX48599 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGOC THANG | 11/21/2001 | XXXXX1017933 | XXXXX35106 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG NU ANH THUYEN | 10/1/1982 | XXXXX2003186 | XXXXX63848 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU THANH TUNG | 10/28/2006 | XXXXX6006496 | XXXXX54070 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THANH BA | 12/3/1957 | XXXXX7004174 | XXXXX47316 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG XUAN DAO | 6/5/1999 | XXXXX9008116 | XXXXX55817 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MINH | 5/9/1990 | XXXXX0010987 | XXXXX51563 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAM SAU | 12/20/1968 | XXXXX8000695 | XXXXX08293 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON HOANG MY | 11/29/2005 | XXXXX5005301 | XXXXX80276 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VAN | 8/13/2000 | XXXXX0007702 | XXXXX86084 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN QUY | 10/16/1982 | XXXXX2002570 | XXXXX85689 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI BICH LOAN | 4/15/2007 | XXXXX7018401 | XXXXX00331 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN DUYEN | 1/1/1987 | XXXXX7020431 | XXXXX34896 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH | 4/3/1959 | XXXXX9008332 | XXXXX82623 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUU HOANG EM | 4/27/1994 | XXXXX4005526 | XXXXX78412 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH VU | 10/31/1982 | XXXXX2004208 | XXXXX59747 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC QUY | 11/3/1983 | XXXXX3026831 | XXXXX39934 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THI KIM SUA | 1/1/1990 | XXXXX0004959 | XXXXX44243 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG QUANG HAI | 3/12/1991 | XXXXX1003298 | XXXXX71633 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HIEU | 10/24/2004 | XXXXX4002750 | XXXXX21116 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HUU DINH | 4/19/2005 | XXXXX5007391 | XXXXX13672 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HUU DUONG LOC | 12/4/1992 | XXXXX2017573 | XXXXX31807 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LY DAN | 5/7/2006 | XXXXX6003735 | XXXXX32808 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN DIEN | 10/2/1978 | XXXXX8018780 | XXXXX44094 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC DUY | 11/6/1988 | XXXXX8009188 | XXXXX23676 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THANH | 12/16/1980 | XXXXX0002739 | XXXXX37432 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MINH DU | 1/1/1977 | XXXXX7012840 | XXXXX96677 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU DUONG | 6/15/1974 | XXXXX4000948 | XXXXX56868 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA NGOC NGUYEN | 9/3/1996 | XXXXX6002923 | XXXXX02811 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUAN | 6/30/2008 | XXXXX8004095 | XXXXX02895 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM NGUYEN | 7/27/2005 | XXXXX5001957 | XXXXX25000 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANH NAM | 3/21/2000 | XXXXX0029417 | XXXXX58747 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE TOAN | 3/4/1989 | XXXXX9013171 | XXXXX11484 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUY THI THU HUONG | 11/20/2001 | XXXXX1000364 | XXXXX13894 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI CUC | 10/26/1989 | XXXXX9001006 | XXXXX91805 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG GIANG | 7/14/1993 | XXXXX3018604 | XXXXX49469 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI DIEM | 5/13/1980 | XXXXX0002674 | XXXXX65837 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH HIEU | 10/11/1996 | XXXXX6006576 | XXXXX69851 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI NAM KHANH | 10/19/2001 | XXXXX1001190 | XXXXX99359 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HOAI | 9/27/1985 | XXXXX5032811 | XXXXX29816 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU TRONG TUAN | 4/16/1983 | XXXXX3007292 | XXXXX22695 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NGOC HA | 6/27/2008 | XXXXX8012362 | XXXXX91708 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM HUONG | 10/21/1990 | XXXXX0001499 | XXXXX22928 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HUA NHAT DUY | 4/8/2000 | XXXXX0004429 | XXXXX90975 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 7/29/1970 | XXXXX0012471 | XXXXX85508 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO GIA HIEN | 1/18/2007 | XXXXX7060897 | XXXXX02519 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUY | 9/16/2001 | XXXXX1001525 | XXXXX91545 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO TRONG NGHIA | 1/2/1983 | XXXXX3008016 | XXXXX25560 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI BON | 10/21/1975 | XXXXX5005769 | XXXXX37232 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TAM | 10/16/1978 | XXXXX8006025 | XXXXX81978 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC TUAN | 1/24/1979 | XXXXX9030625 | XXXXX45656 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM VAN THIEN | 9/8/1996 | XXXXX6006306 | XXXXX53770 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN BAY | 2/1/1962 | XXXXX2002788 | XXXXX03165 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LAN HUONG | 9/22/2004 | XXXXX4008626 | XXXXX89666 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC HUONG | 7/7/2004 | XXXXX4008542 | XXXXX32549 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI HUONG | 5/23/1974 | XXXXX4004057 | XXXXX26268 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 1/8/1995 | XXXXX5010903 | XXXXX49185 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 1/18/2001 | XXXXX1005990 | XXXXX24580 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUY | 2/20/1999 | XXXXX9002702 | XXXXX31481 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THU NGA | 4/19/1970 | XXXXX0013093 | XXXXX21585 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN THIEN | 5/1/1993 | XXXXX3017592 | XXXXX95160 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TO HOAN | 5/4/2005 | XXXXX5017073 | XXXXX66535 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE VAN CUONG | 6/13/1979 | XXXXX9014106 | XXXXX10920 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAO THI HAU | 10/8/1991 | XXXXX1004039 | XXXXX36511 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH DUONG | 11/1/2004 | XXXXX4013369 | XXXXX51045 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU PHUC CHUONG | 9/18/1991 | XXXXX1005060 | XXXXX28587 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NHU QUYNH | 6/9/2001 | XXXXX1007005 | XXXXX13130 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN XUAN | 8/22/2002 | XXXXX2002641 | XXXXX35620 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG LONG | 4/2/2000 | XXXXX0000302 | XXXXX77282 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI PHUONG GIANG | 1/17/2002 | XXXXX2003775 | XXXXX07334 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI HUYEN TRANG | 9/30/2000 | XXXXX0003330 | XXXXX72906 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI NGOC DIEP | 2/25/1958 | XXXXX8007194 | XXXXX87672 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HUE | 12/13/1989 | XXXXX9002728 | XXXXX88517 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THANH HOA | 7/18/2000 | XXXXX0010025 | XXXXX35652 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH CONG | 7/17/1987 | XXXXX7003814 | XXXXX45681 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHANH LINH | 11/22/2002 | XXXXX2008326 | XXXXX74867 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI HOA | 9/15/1972 | XXXXX2004475 | XXXXX54903 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH LUONG | 10/2/1989 | XXXXX9001874 | XXXXX40139 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KHA PHUONG | 6/9/2002 | XXXXX2009298 | XXXXX51725 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THANH | 7/8/1983 | XXXXX3033167 | XXXXX29883 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MINH NGUYET | 8/29/2004 | XXXXX4016176 | XXXXX87335 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGOC DUNG | 7/1/1971 | XXXXX1052635 | XXXXX09102 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU GIO RAM | 7/14/2000 | XXXXX0010501 | XXXXX23241 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN PHI | 6/2/1957 | XXXXX7000371 | XXXXX14682 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG LINH | 10/5/1994 | XXXXX4026538 | XXXXX82750 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH PHUONG | 3/15/2002 | XXXXX2000413 | XXXXX95492 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM TUYEN | 2/10/1999 | XXXXX9002728 | XXXXX28220 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI OANH | 9/18/1960 | XXXXX0003867 | XXXXX02282 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN HOA | 9/20/1990 | XXXXX0009589 | XXXXX03172 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THUAN | 10/20/1994 | XXXXX4010728 | XXXXX55278 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THE VIET | 11/2/1975 | XXXXX5002841 | XXXXX02214 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN HONG | 3/1/1990 | XXXXX0002263 | XXXXX52207 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THUY TIEN | 4/15/2006 | XXXXX6012541 | XXXXX02071 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THU NGUYET | 9/6/2001 | XXXXX1005089 | XXXXX93318 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM VAN THANH | 1/27/1982 | XXXXX2023263 | XXXXX46888 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC NAM | 9/1/2007 | XXXXX7007704 | XXXXX26340 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HIEU | 5/5/2000 | XXXXX0014329 | XXXXX29544 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HUYNH KIEN ANH | 7/19/2008 | XXXXX8012845 | XXXXX89465 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THUY TRANG | 10/14/2001 | XXXXX1000154 | XXXXX26285 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DIEN | 9/5/1983 | XXXXX3000236 | XXXXX48797 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU NGOC | 3/20/1990 | XXXXX0018262 | XXXXX06611 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI HIEM | 5/29/1993 | XXXXX3000250 | XXXXX74704 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN TIEN | 2/21/1992 | XXXXX2041686 | XXXXX15154 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC ANH | 10/26/2000 | XXXXX0007679 | XXXXX80040 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HUYEN | 2/8/1996 | XXXXX6008602 | XXXXX62861 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NAM | 7/20/2000 | XXXXX0011296 | XXXXX12896 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH NAM | 8/28/1996 | XXXXX6001356 | XXXXX74261 | Giải nổ hũ | 200 |
| TU TRUNG | 3/30/1990 | XXXXX0003618 | XXXXX50999 | Giải nổ hũ | 200 |
| KATR THI VI | 4/7/2005 | XXXXX5001430 | XXXXX41036 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LANH | 9/1/1969 | XXXXX9009238 | XXXXX41336 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHUOC THAO | 10/15/1994 | XXXXX4000097 | XXXXX73811 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU DUC HOANG | 9/9/1970 | XXXXX0033089 | XXXXX29456 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAO THI LY | 10/15/1981 | XXXXX1035723 | XXXXX06883 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI NGOC DIEP | 2/16/1991 | XXXXX1005478 | XXXXX36201 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN MANH | 3/6/1996 | XXXXX6001287 | XXXXX26379 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 3/23/1983 | XXXXX3004220 | XXXXX69315 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOI | 5/5/1971 | XXXXX1026556 | XXXXX09055 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI CHAM | 7/7/1995 | XXXXX5007702 | XXXXX89910 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHUOC HIEN | 11/7/1989 | XXXXX9013579 | XXXXX66860 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BUI HONG ANH | 8/28/1998 | XXXXX8000201 | XXXXX01167 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUNG HIEU | 11/15/2004 | XXXXX4001737 | XXXXX73805 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI BANG | 8/20/1968 | XXXXX8003009 | XXXXX21160 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DAI DANG KHOA | 11/4/1985 | XXXXX5006137 | XXXXX74556 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU MINH DUC | 9/20/1997 | XXXXX7002586 | XXXXX54311 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DAN | 11/16/1965 | XXXXX5004825 | XXXXX38479 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG VAN PU | 8/15/1989 | XXXXX9032282 | XXXXX81711 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEN | 6/10/1983 | XXXXX3012256 | XXXXX66715 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAN BAO CHI | 12/10/2005 | XXXXX5003634 | XXXXX10750 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 12/13/2003 | XXXXX3007057 | XXXXX92827 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN AN | 5/20/1957 | XXXXX7000035 | XXXXX46364 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HOANG PHU | 2/16/2000 | XXXXX0000646 | XXXXX54505 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU DUC TUAN | 10/25/1995 | XXXXX5008814 | XXXXX27511 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TUAN | 1/29/2008 | XXXXX8015348 | XXXXX10140 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THIN | 3/19/1976 | XXXXX6001454 | XXXXX04603 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HANG | 1/3/2002 | XXXXX2023116 | XXXXX21281 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG THUY TIEN | 2/19/1996 | XXXXX6011467 | XXXXX97298 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH HUNG | 5/24/2004 | XXXXX4005030 | XXXXX88620 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN XON | 5/15/1992 | XXXXX2000290 | XXXXX53415 | Giải nổ hũ | 200 |
| VONG CHI THANH | 10/11/1991 | XXXXX1025832 | XXXXX83979 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO CONG HIEU | 1/26/2006 | XXXXX6001451 | XXXXX86527 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THU | 10/10/1971 | XXXXX1007979 | XXXXX86990 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI THUY DUONG | 4/23/2006 | XXXXX6013853 | XXXXX33985 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN CHI | 1/25/1963 | XXXXX3003715 | XXXXX44656 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HUYEN | 9/2/2006 | XXXXX6026499 | XXXXX24779 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN SACH DUONG | 2/5/1995 | XXXXX5007144 | XXXXX50294 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 10/25/1986 | XXXXX6001359 | XXXXX75793 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN LAM | 3/6/1963 | XXXXX3027266 | XXXXX76708 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUONG | 1/8/2006 | XXXXX6014030 | XXXXX52693 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO QUANG HOA BINH | 2/11/1976 | XXXXX6007009 | XXXXX40404 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HUNG | 4/22/1987 | XXXXX7014753 | XXXXX22226 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH THU | 9/22/2005 | XXXXX5004681 | XXXXX79546 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH VAN UY | 8/1/1965 | XXXXX5030072 | XXXXX99094 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THUAN | 9/8/1980 | XXXXX0007583 | XXXXX04337 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUAN THI KHOI | 2/5/1992 | XXXXX2011169 | XXXXX31361 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAU | 11/23/1999 | XXXXX9010190 | XXXXX76425 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET CHIEN | 7/6/2006 | XXXXX6026400 | XXXXX53006 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC HIEU | 3/21/1984 | XXXXX4010227 | XXXXX99995 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TRUNG | 1/3/1993 | XXXXX3004874 | XXXXX75737 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THU THUY | 4/30/1991 | XXXXX1006314 | XXXXX83782 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC LEN | 2/20/1982 | XXXXX2009565 | XXXXX02646 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN LUAN | 2/20/1962 | XXXXX2003826 | XXXXX11409 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG PHUC | 12/15/1992 | XXXXX2008675 | XXXXX43494 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM LE | 6/20/1996 | XXXXX6011384 | XXXXX21308 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MUI PHAM | 7/16/1986 | XXXXX6001480 | XXXXX89343 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUI MINH | 7/30/1969 | XXXXX9004898 | XXXXX86365 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC HIEN | 11/21/1993 | XXXXX3017085 | XXXXX08088 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TAO | 8/18/1990 | XXXXX0015934 | XXXXX53365 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TU | 3/1/1988 | XXXXX8012332 | XXXXX98304 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRAN QUYNH | 8/11/1985 | XXXXX5016231 | XXXXX10885 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG BAO TU | 1/20/1999 | XXXXX9007582 | XXXXX73211 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUY TRANG | 1/7/2002 | XXXXX2011862 | XXXXX87657 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TOAN | 5/15/1956 | XXXXX6012753 | XXXXX23589 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN BIEN | 7/12/1987 | XXXXX7009094 | XXXXX42980 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHUT | 2/15/2007 | XXXXX7001151 | XXXXX96974 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DUONG | 9/2/1968 | XXXXX8003739 | XXXXX63766 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MAI PHUONG | 11/1/1968 | XXXXX8000021 | XXXXX11968 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN SANG | 6/25/2001 | XXXXX1000587 | XXXXX39719 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUNG NGHIEP | 7/13/1988 | XXXXX8011781 | XXXXX29213 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DO THANH | 11/20/1996 | XXXXX6006869 | XXXXX23000 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH UYEN | 11/9/2000 | XXXXX0000573 | XXXXX03097 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THUY LINH | 4/27/2004 | XXXXX4004778 | XXXXX42704 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TUONG | 5/21/1998 | XXXXX8003475 | XXXXX10352 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LANH | 5/27/1993 | XXXXX3005157 | XXXXX54727 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI PHONG | 1/7/2007 | XXXXX7005037 | XXXXX46312 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI VAN | 3/3/1980 | XXXXX0006211 | XXXXX11841 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM LAN | 12/1/1967 | XXXXX7001969 | XXXXX36475 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUY CUONG | 12/3/1988 | XXXXX8014149 | XXXXX22323 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO KHANH LINH | 1/30/2003 | XXXXX3004695 | XXXXX45109 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM CONG DANH | 5/2/1989 | XXXXX9007135 | XXXXX54424 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN THANG | 2/20/2002 | XXXXX2011757 | XXXXX38865 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG MY LINH | 10/8/1996 | XXXXX6000562 | XXXXX84511 | Giải nổ hũ | 200 |
| DU TAN PHAT | 10/26/2003 | XXXXX3001710 | XXXXX74440 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN GIANG | 10/8/1995 | XXXXX5017998 | XXXXX55474 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 11/3/2005 | XXXXX5002350 | XXXXX50046 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN QUYET | 6/2/1980 | XXXXX0017167 | XXXXX09115 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUY LINH | 11/11/2000 | XXXXX0029503 | XXXXX80804 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHIN | 8/1/1957 | XXXXX7017836 | XXXXX52303 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI KIEM | 9/12/1990 | XXXXX0000857 | XXXXX16246 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HLUONH | 3/17/1995 | XXXXX5001439 | XXXXX22482 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HAI | 11/11/1959 | XXXXX9003571 | XXXXX44291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU Y | 5/25/2000 | XXXXX0005018 | XXXXX91742 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH MINH LIEU | 2/7/1992 | XXXXX2003077 | XXXXX57292 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOAI ANH | 6/6/2007 | XXXXX7011505 | XXXXX09919 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH KHIEM | 1/3/2001 | XXXXX1003610 | XXXXX68280 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI DUONG | 9/18/1979 | XXXXX9007372 | XXXXX04687 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN TINH | 3/10/1958 | XXXXX8002584 | XXXXX43105 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN HUY | 9/20/2000 | XXXXX0010292 | XXXXX48671 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HUONG | 9/27/1978 | XXXXX8003798 | XXXXX97723 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG MINH TUAN | 1/24/1992 | XXXXX2010253 | XXXXX76723 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOT | 1/1/1957 | XXXXX7005813 | XXXXX46816 | Giải nổ hũ | 200 |
| KA SOI | 4/3/2002 | XXXXX2000557 | XXXXX52930 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET HOANG LAN | 9/16/2006 | XXXXX6000735 | XXXXX38593 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAO | 5/10/1970 | XXXXX0004449 | XXXXX18973 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI NU | 6/24/1997 | XXXXX7013851 | XXXXX43858 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN TAM | 2/12/1997 | XXXXX7001081 | XXXXX44233 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HOANG | 3/25/2002 | XXXXX2005260 | XXXXX48603 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUC HUYNH | 7/19/2005 | XXXXX5002251 | XXXXX42898 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VIET HUYNH | 7/1/2003 | XXXXX3006800 | XXXXX17950 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN THANH | 11/19/1990 | XXXXX0000058 | XXXXX09809 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO KIEN PHAT | 7/10/1994 | XXXXX4004325 | XXXXX57962 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUONG | 2/12/1986 | XXXXX6011836 | XXXXX57359 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHANH | 9/4/1996 | XXXXX6007711 | XXXXX25996 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC VIET | 11/20/1996 | XXXXX6003833 | XXXXX86226 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI VINH | 11/8/2005 | XXXXX5014431 | XXXXX82660 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH PHAM ANH THU | 1/1/2005 | XXXXX5007190 | XXXXX58371 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN BOI | 4/18/1999 | XXXXX9016446 | XXXXX93016 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC THANH | 11/26/2002 | XXXXX2004231 | XXXXX09905 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MINH LOC | 8/8/2005 | XXXXX5002522 | XXXXX43041 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUANG LE | 9/27/1981 | XXXXX1015568 | XXXXX93270 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI DOAN | 1/7/2008 | XXXXX8011605 | XXXXX77538 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI LAN | 10/7/1965 | XXXXX5005610 | XXXXX06562 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TU | 7/17/1989 | XXXXX9007292 | XXXXX46246 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI XUAN | 5/2/1970 | XXXXX0021237 | XXXXX30671 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LO THI XOAN | 10/12/1975 | XXXXX5000982 | XXXXX22665 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BINH AN | 7/17/2005 | XXXXX5005776 | XXXXX70962 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI CONG | 10/11/1992 | XXXXX2004287 | XXXXX29991 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI TIM | 2/11/1989 | XXXXX9004344 | XXXXX45136 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VU DUY | 3/8/2005 | XXXXX5006843 | XXXXX88903 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TRIEU | 9/24/1987 | XXXXX7012798 | XXXXX53515 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUANG TRUNG | 8/3/1997 | XXXXX7001261 | XXXXX62333 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MAI CHI | 6/9/2005 | XXXXX5011034 | XXXXX33288 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI TRINH | 7/5/1994 | XXXXX4007106 | XXXXX34794 | Giải nổ hũ | 200 |
| Le Hoang Dung | 8/17/2000 | XXXXX1003778 | XXXXX40016 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THIEN QUANG | 12/12/1999 | XXXXX9004657 | XXXXX97272 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC TUAN | 9/20/2004 | XXXXX4002975 | XXXXX30877 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DAN | 12/23/1999 | XXXXX9013567 | XXXXX39563 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THUY LINH | 10/22/2002 | XXXXX2003205 | XXXXX77576 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THANH HA | 5/28/1982 | XXXXX2035601 | XXXXX65765 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THUA NGAN | 8/2/1987 | XXXXX7001875 | XXXXX89687 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THANH | 3/10/1968 | XXXXX8008525 | XXXXX85052 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN ANH | 1/7/2006 | XXXXX6024826 | XXXXX55106 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TIEP | 1/30/1992 | XXXXX2007463 | XXXXX05028 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG BAC | 9/24/1982 | XXXXX2018044 | XXXXX99558 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HUNG | 11/19/1990 | XXXXX0006650 | XXXXX06733 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI QUYEN | 11/10/1985 | XXXXX5032648 | XXXXX09493 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DOAI | 11/5/2002 | XXXXX2003642 | XXXXX76728 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU PHONG PHU | 5/1/2001 | XXXXX1001939 | XXXXX97734 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHUC HINH | 9/9/1984 | XXXXX4012397 | XXXXX23156 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY HUNG | 2/16/2004 | XXXXX4007829 | XXXXX87452 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUANG HUY | 12/23/1982 | XXXXX2007077 | XXXXX04110 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRUONG GIANG | 4/16/2006 | XXXXX6030873 | XXXXX92701 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 2/16/1983 | XXXXX3007841 | XXXXX08955 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THA | 8/15/1982 | XXXXX2032338 | XXXXX48124 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THANH TUYEN | 12/18/1995 | XXXXX5000951 | XXXXX91550 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE PHI BAO | 3/27/2006 | XXXXX6006555 | XXXXX06159 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUY PHUONG | 4/4/1983 | XXXXX3000438 | XXXXX07948 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU TRONG TUAN | 2/23/2003 | XXXXX3032405 | XXXXX23284 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN CUC | 1/14/1986 | XXXXX6002403 | XXXXX53938 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN HAO | 9/9/2002 | XXXXX2003718 | XXXXX22002 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CHIN | 3/3/1961 | XXXXX1000069 | XXXXX93336 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC ANH | 3/27/1984 | XXXXX4008444 | XXXXX67666 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN NHAI | 9/9/1982 | XXXXX2025112 | XXXXX42477 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC TUAN | 4/6/2001 | XXXXX1000528 | XXXXX33537 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DUY KHANH | 11/9/1996 | XXXXX6001225 | XXXXX76443 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH THUAN | 6/7/2006 | XXXXX6005025 | XXXXX65572 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH THAI | 7/6/1973 | XXXXX3009416 | XXXXX44355 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI TRANG | 4/18/1988 | XXXXX8016281 | XXXXX69558 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG THAI | 12/25/1988 | XXXXX8001405 | XXXXX04326 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC ANH | 7/24/1995 | XXXXX5001997 | XXXXX45764 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA BA DUC | 9/5/1992 | XXXXX2000232 | XXXXX99888 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH THANH HOANG | 10/10/1989 | XXXXX9003341 | XXXXX62000 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 5/11/1965 | XXXXX5007227 | XXXXX52914 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THUY | 5/28/2005 | XXXXX5006085 | XXXXX49976 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEN THI DIEM MI | 7/27/2002 | XXXXX2009918 | XXXXX45640 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH NHAT | 10/16/1993 | XXXXX3005777 | XXXXX98564 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUONG | 5/2/1992 | XXXXX2009045 | XXXXX86190 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUAN | 1/14/1997 | XXXXX7001157 | XXXXX48702 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY CONG | 7/2/2004 | XXXXX4038266 | XXXXX66981 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY HIEN | 6/30/2001 | XXXXX1008137 | XXXXX55083 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY TUNG | 10/19/1982 | XXXXX2014532 | XXXXX82235 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HA THI THU GIANG | 2/15/2007 | XXXXX7003996 | XXXXX63837 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG THUONG | 11/23/1991 | XXXXX1007174 | XXXXX81701 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE SY CHUNG | 4/25/1982 | XXXXX2014304 | XXXXX95611 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SUONG | 1/1/1993 | XXXXX3014323 | XXXXX49961 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU Y | 11/29/1997 | XXXXX7000858 | XXXXX98265 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUNG | 12/21/1989 | XXXXX9032926 | XXXXX67383 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NGOC ANH | 2/3/2006 | XXXXX6006171 | XXXXX70343 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HOAN | 10/14/1988 | XXXXX8006349 | XXXXX23282 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HAO | 11/9/1964 | XXXXX4004852 | XXXXX11709 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYEN | 2/25/1997 | XXXXX7002815 | XXXXX53162 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI HUYEN | 5/11/1986 | XXXXX6002279 | XXXXX61762 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HUU TU | 1/1/1952 | XXXXX2000890 | XXXXX16226 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 7/12/1989 | XXXXX9003208 | XXXXX83293 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN SANG | 7/14/2005 | XXXXX5000997 | XXXXX53896 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THUY | 5/30/1993 | XXXXX3019527 | XXXXX92213 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH NGOC | 10/20/1976 | XXXXX6000821 | XXXXX11288 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI XUAN SON | 5/10/1955 | XXXXX5011949 | XXXXX61090 | Giải nổ hũ | 200 |
| KPUIH AYENG | 1/1/1962 | XXXXX2000452 | XXXXX98569 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN QUOC DOANH | 8/15/2006 | XXXXX6038361 | XXXXX25803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TAN | 1/1/1985 | XXXXX5010638 | XXXXX50172 | Giải nổ hũ | 200 |
| LIEU THI PHAL | 1/1/1983 | XXXXX3005167 | XXXXX04247 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI SEN | 3/12/1988 | XXXXX8004594 | XXXXX62131 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG XUAN DUNG | 11/10/1992 | XXXXX2010261 | XXXXX73819 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY QUANG HOANG | 4/22/1991 | XXXXX1008245 | XXXXX98251 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUY | 8/20/1979 | XXXXX9010810 | XXXXX05160 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI KHA | 12/12/1969 | XXXXX9013213 | XXXXX28398 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM KHANH PHUONG | 2/20/2005 | XXXXX5002827 | XXXXX74838 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN DIEP | 6/25/1984 | XXXXX4030403 | XXXXX87007 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUY | 2/10/2004 | XXXXX4002928 | XXXXX02385 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC TAN | 12/2/2001 | XXXXX1023456 | XXXXX22105 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAO NHI | 9/8/2000 | XXXXX0011867 | XXXXX47199 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI BAO TRUNG | 10/14/1993 | XXXXX3002939 | XXXXX81858 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 5/28/1971 | XXXXX1008594 | XXXXX84511 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI MO | 1/24/1989 | XXXXX9010748 | XXXXX82489 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI BEI | 11/12/1991 | XXXXX1004421 | XXXXX24277 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH NHU | 3/12/2002 | XXXXX2006050 | XXXXX96353 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG VINH | 9/7/2007 | XXXXX7035603 | XXXXX22157 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI THANH | 10/20/2004 | XXXXX4002547 | XXXXX28955 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN ANH | 1/20/1993 | XXXXX3001603 | XXXXX13152 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU PHI THOAN | 3/16/1968 | XXXXX8000921 | XXXXX90355 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI QUYNH ANH | 3/11/2005 | XXXXX5005876 | XXXXX81292 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN BA | 2/10/1983 | XXXXX3007090 | XXXXX50884 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN VIET | 7/10/1975 | XXXXX5025166 | XXXXX14269 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGUYEN KHANH DUY | 8/16/2005 | XXXXX5009349 | XXXXX36191 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOANG | 9/13/1995 | XXXXX5006318 | XXXXX64193 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 2/6/2006 | XXXXX6011723 | XXXXX43890 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 1/2/1983 | XXXXX3038106 | XXXXX75705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHUT TRONG | 1/27/1995 | XXXXX5010548 | XXXXX86431 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG HOA | 1/24/2001 | XXXXX1015801 | XXXXX12001 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGAN | 11/12/2005 | XXXXX5021781 | XXXXX44256 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH HOA | 5/19/1987 | XXXXX7002107 | XXXXX98299 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN ANH | 3/24/1989 | XXXXX9000167 | XXXXX29297 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN THI CHIN | 10/2/1968 | XXXXX8019319 | XXXXX99559 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI SUOT | 12/10/1986 | XXXXX6006521 | XXXXX08152 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI ANH | 1/11/1990 | XXXXX0003155 | XXXXX08222 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN Y NHI | 9/20/2002 | XXXXX2004249 | XXXXX18756 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUAN THI NAM | 7/27/1979 | XXXXX9002667 | XXXXX08580 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DUONG HONG TRIEU | 5/1/2002 | XXXXX2010658 | XXXXX23871 | Giải nổ hũ | 200 |
| HONG THI HOAN | 2/14/1985 | XXXXX5009854 | XXXXX05882 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THANG | 1/8/2000 | XXXXX0025566 | XXXXX59568 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN QUAN | 7/9/1981 | XXXXX1042434 | XXXXX09691 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THAI SON | 3/6/1996 | XXXXX6001723 | XXXXX57363 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DOAN HUNG | 6/2/2007 | XXXXX7019808 | XXXXX58929 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG TRUONG | 11/25/2007 | XXXXX7011628 | XXXXX46108 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN ANH | 1/31/2002 | XXXXX2000328 | XXXXX18210 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 3/30/1992 | XXXXX2003018 | XXXXX67492 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG LINH | 12/15/1997 | XXXXX7003594 | XXXXX95293 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DUC TOAN | 7/16/1993 | XXXXX3008619 | XXXXX28738 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN CHUONG | 7/10/1993 | XXXXX3010721 | XXXXX84606 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN MINH TRI | 1/21/2006 | XXXXX6000025 | XXXXX85441 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN LIEN | 1/1/1979 | XXXXX9001955 | XXXXX11494 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC LONG | 1/27/1976 | XXXXX6009678 | XXXXX25917 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUC ANH | 12/1/2003 | XXXXX3004488 | XXXXX45778 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM PHAN | 7/31/2005 | XXXXX5004116 | XXXXX74697 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAM | 7/16/1989 | XXXXX9012612 | XXXXX64083 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUNG VI | 9/28/2005 | XXXXX5031378 | XXXXX55315 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC HUYEN | 9/12/2004 | XXXXX4008043 | XXXXX76806 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUYET | 11/11/1973 | XXXXX3003097 | XXXXX64762 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN THI THUY DUNG | 8/26/2004 | XXXXX4004358 | XXXXX21002 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HANH | 1/12/1974 | XXXXX4001130 | XXXXX73294 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 4/18/1997 | XXXXX7005336 | XXXXX92300 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY QUANG PHAP | 9/22/2004 | XXXXX4000305 | XXXXX95359 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THUY HANG | 7/27/1982 | XXXXX2006936 | XXXXX34582 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN YEN CANH | 5/6/2001 | XXXXX1035632 | XXXXX24798 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHI DANG | 7/28/1976 | XXXXX6023029 | XXXXX78451 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH HONG | 5/1/2006 | XXXXX6007066 | XXXXX89602 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HA PHUONG | 12/16/1989 | XXXXX9000839 | XXXXX35523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO BAO THIEN | 11/10/1975 | XXXXX5029671 | XXXXX25163 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN KHANH | 7/9/1998 | XXXXX8011227 | XXXXX44510 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY DUC NHON | 6/12/1966 | XXXXX6007051 | XXXXX48349 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI ANH | 11/11/2007 | XXXXX7032612 | XXXXX18930 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM MY | 8/2/1996 | XXXXX6004779 | XXXXX23968 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HON | 8/7/2002 | XXXXX2010024 | XXXXX56344 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN NGHI | 2/19/1990 | XXXXX0007402 | XXXXX88024 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HUNG | 9/5/1986 | XXXXX6022524 | XXXXX12948 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUC | 7/20/1979 | XXXXX9010918 | XXXXX36983 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUONG THI THUY LIEN | 7/17/1993 | XXXXX3019419 | XXXXX77914 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MI CHU | 5/30/2002 | XXXXX2002854 | XXXXX47331 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAI | 1/27/2005 | XXXXX5001075 | XXXXX61994 | Giải nổ hũ | 200 |
| H GUM BKRONG | 11/14/2006 | XXXXX6008105 | XXXXX42330 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THUAT | 11/12/1964 | XXXXX4010572 | XXXXX69454 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MAI | 11/21/1996 | XXXXX6002120 | XXXXX15575 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAN HA | 4/8/1990 | XXXXX0021590 | XXXXX17560 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHIEU | 6/25/1988 | XXXXX8004324 | XXXXX95938 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAY | 6/11/1991 | XXXXX1001241 | XXXXX13918 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 7/8/1989 | XXXXX9013379 | XXXXX02362 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC MAI | 1/26/2000 | XXXXX0003353 | XXXXX36105 | Giải nổ hũ | 200 |
| TU MINH TRAN | 6/9/1986 | XXXXX6016108 | XXXXX41714 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TRANG | 4/15/1988 | XXXXX8009056 | XXXXX48150 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI VAN | 5/20/1986 | XXXXX6013582 | XXXXX83937 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI TRUC NGAN | 4/4/2006 | XXXXX6023918 | XXXXX17400 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM QUY | 7/20/1982 | XXXXX2012372 | XXXXX07056 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI MY CHI | 4/21/2005 | XXXXX5012374 | XXXXX01008 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HUNG | 6/2/1985 | XXXXX5007212 | XXXXX19469 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI DIEM | 12/20/1990 | XXXXX0000680 | XXXXX38536 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HANG | 3/2/1995 | XXXXX5002082 | XXXXX29001 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN THUONG | 10/25/1955 | XXXXX5014609 | XXXXX74886 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG THANH | 9/29/2006 | XXXXX6000698 | XXXXX41635 | Giải nổ hũ | 200 |
| CU THI THANH THUY | 9/1/1975 | XXXXX5012297 | XXXXX12735 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HIEU | 8/2/2000 | XXXXX0000981 | XXXXX92873 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRONG NGOC KHANH | 2/25/2004 | XXXXX4001635 | XXXXX15671 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HUYEN | 12/24/2006 | XXXXX6000902 | XXXXX56206 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH NGAN | 12/13/1989 | XXXXX9020058 | XXXXX24081 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC HUY | 6/27/2007 | XXXXX7009694 | XXXXX97276 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH VINH | 1/29/1988 | XXXXX8000035 | XXXXX42655 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY VAN HO | 6/29/1993 | XXXXX3009976 | XXXXX75945 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHAT | 8/15/2008 | XXXXX8009409 | XXXXX80971 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HOA | 12/4/2002 | XXXXX2004940 | XXXXX51702 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG NAM | 10/9/1965 | XXXXX5001619 | XXXXX72341 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRUNG HIEU | 11/17/1988 | XXXXX8001592 | XXXXX91814 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC ANH | 2/12/1991 | XXXXX1033523 | XXXXX48803 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HAI TUOI | 1/13/1993 | XXXXX3012865 | XXXXX28039 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGUYET | 10/14/1979 | XXXXX9004163 | XXXXX91301 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI SACH | 6/12/1996 | XXXXX6005612 | XXXXX74177 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HAI HOAN | 1/6/1996 | XXXXX6001934 | XXXXX29452 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGOC NHI | 2/11/2004 | XXXXX4002718 | XXXXX44785 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TOAN | 12/1/1972 | XXXXX2007321 | XXXXX44130 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THU HUONG | 10/7/1992 | XXXXX2014850 | XXXXX12783 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HUNG | 10/15/1977 | XXXXX7010075 | XXXXX66007 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH TUAN | 9/9/1987 | XXXXX7016970 | XXXXX66727 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TONG | 8/1/1962 | XXXXX2019137 | XXXXX08022 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN THIEN | 3/20/1991 | XXXXX1000172 | XXXXX53528 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU BA MANH | 12/14/2005 | XXXXX5021758 | XXXXX12683 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN LUC | 6/10/1996 | XXXXX6000092 | XXXXX70167 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG HIEU | 5/10/2005 | XXXXX5050713 | XXXXX33371 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH PHUONG | 5/3/2006 | XXXXX6009313 | XXXXX28421 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN ANH | 5/19/2009 | XXXXX9022574 | XXXXX22026 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THANH | 4/17/2004 | XXXXX4011675 | XXXXX13492 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VIET | 2/24/1974 | XXXXX4019938 | XXXXX51055 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TAN DAT | 10/9/2003 | XXXXX3013807 | XXXXX35293 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEU | 10/23/2002 | XXXXX2006928 | XXXXX46282 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUC LUU | 6/14/2005 | XXXXX5010098 | XXXXX81158 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY HUNG | 12/22/1986 | XXXXX6010581 | XXXXX80488 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGUYEN MINH TAM | 1/14/2002 | XXXXX2000042 | XXXXX95520 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LINH | 8/12/1977 | XXXXX7006221 | XXXXX41929 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI HOAI MY | 1/1/2006 | XXXXX6008596 | XXXXX44238 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOA | 4/10/1976 | XXXXX6011355 | XXXXX61920 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TAI | 6/15/1978 | XXXXX8005565 | XXXXX54756 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHA AI | 1/21/1983 | XXXXX3006390 | XXXXX01206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUYEN | 2/29/1992 | XXXXX2026047 | XXXXX14692 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CHINH | 11/12/2006 | XXXXX6006190 | XXXXX73631 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DUNG | 7/4/1976 | XXXXX6000227 | XXXXX14576 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUY | 6/6/1975 | XXXXX5016273 | XXXXX36258 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THUY DUOC | 9/16/1971 | XXXXX1009728 | XXXXX11278 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH PHUONG | 11/5/2006 | XXXXX6003576 | XXXXX24524 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI HOA | 2/12/2002 | XXXXX2005934 | XXXXX25693 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HUY | 2/16/1997 | XXXXX7008562 | XXXXX25476 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THUY | 5/30/2000 | XXXXX0019928 | XXXXX49698 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC DUY | 10/5/2006 | XXXXX6012961 | XXXXX60372 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 6/20/1989 | XXXXX9019918 | XXXXX13318 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI TRUNG | 3/6/1991 | XXXXX1013149 | XXXXX75699 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BUI THI THAO | 8/23/2002 | XXXXX2010207 | XXXXX81229 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI THUY TRANG | 2/6/1983 | XXXXX3006168 | XXXXX28487 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU | 3/13/1986 | XXXXX6014178 | XXXXX14559 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG CAN | 12/6/1995 | XXXXX5001426 | XXXXX36463 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THU TRA | 9/3/2002 | XXXXX2005429 | XXXXX92696 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE EM | 8/20/1992 | XXXXX2013625 | XXXXX20385 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN MINH | 6/6/1976 | XXXXX6002862 | XXXXX01386 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUI THI YEM | 8/22/1992 | XXXXX2002242 | XXXXX98085 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUONG | 4/16/1990 | XXXXX0031038 | XXXXX13740 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN HAC | 5/8/1964 | XXXXX4002021 | XXXXX50145 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DAT | 5/8/2003 | XXXXX3005543 | XXXXX22747 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY MIEU | 11/11/1995 | XXXXX5000919 | XXXXX08071 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRONG DUC | 12/6/1994 | XXXXX4005392 | XXXXX91980 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THI LUYEN | 2/23/1982 | XXXXX2005340 | XXXXX58830 | Giải nổ hũ | 200 |
| H OANH | 6/25/2003 | XXXXX3004721 | XXXXX09930 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO QUY KHANG | 1/26/1963 | XXXXX3000523 | XXXXX97376 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM YEN | 1/26/1975 | XXXXX5010374 | XXXXX20520 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VINH PHUC | 10/24/1997 | XXXXX7004375 | XXXXX79795 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THUONG | 5/8/1997 | XXXXX7000548 | XXXXX93033 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY PHUONG NHU | 12/25/2003 | XXXXX3023714 | XXXXX45203 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DUC | 12/26/1982 | XXXXX2011027 | XXXXX29042 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CONG NHU | 4/13/2004 | XXXXX4003065 | XXXXX04704 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VU KHANH | 2/28/1990 | XXXXX0016115 | XXXXX25726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HUU DUONG | 9/12/2007 | XXXXX7014180 | XXXXX67356 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HONG THAM | 7/24/1998 | XXXXX8006107 | XXXXX83112 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TUAN | 2/9/1986 | XXXXX6006217 | XXXXX26996 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH NHAN | 5/10/1969 | XXXXX9012614 | XXXXX97766 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 12/16/2000 | XXXXX0000930 | XXXXX38280 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NHU UYEN | 6/16/1971 | XXXXX1001301 | XXXXX16557 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HOA | 2/25/1978 | XXXXX8004944 | XXXXX81128 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HOANG | 4/26/1989 | XXXXX9000016 | XXXXX30369 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGUYET | 12/5/1995 | XXXXX5006369 | XXXXX44650 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG VAN DUNG | 12/10/1985 | XXXXX5009506 | XXXXX04629 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM KHANH | 4/15/1966 | XXXXX6000269 | XXXXX58824 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TIEN | 8/15/1973 | XXXXX3012538 | XXXXX17703 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG VAN SON | 3/18/1994 | XXXXX4011800 | XXXXX82282 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NHUNG | 7/16/2007 | XXXXX7002346 | XXXXX05895 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THU HA | 10/4/1992 | XXXXX2003863 | XXXXX85916 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI | 3/3/1970 | XXXXX0013135 | XXXXX65250 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THIEM | 8/26/1981 | XXXXX1026079 | XXXXX68868 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HONG CAM | 10/3/1980 | XXXXX0002636 | XXXXX11512 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NGOC THAO | 9/18/2004 | XXXXX4008924 | XXXXX19081 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI MAN | 3/11/2005 | XXXXX5012683 | XXXXX19707 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH TUNG | 1/17/1990 | XXXXX0013312 | XXXXX34334 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG BA KHUONG | 9/24/1996 | XXXXX6017622 | XXXXX12530 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THANH TRANG | 3/22/2004 | XXXXX4001496 | XXXXX79204 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 11/22/1986 | XXXXX6020203 | XXXXX01349 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY TRUNG NHAN | 5/2/2003 | XXXXX3007332 | XXXXX53734 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI PHUOC HOANG | 7/27/1969 | XXXXX9020022 | XXXXX90512 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN KIET | 4/5/2006 | XXXXX6007813 | XXXXX37019 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TRUNG DUONG | 3/6/2000 | XXXXX0003230 | XXXXX03065 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NANG BAC | 2/19/2006 | XXXXX6003722 | XXXXX10492 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN CANH | 7/13/1965 | XXXXX5001471 | XXXXX96462 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HUAN | 7/16/1986 | XXXXX6003840 | XXXXX80945 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN TUAN | 10/16/1994 | XXXXX4008172 | XXXXX31369 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN KIEN | 10/15/1974 | XXXXX4005014 | XXXXX01569 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIEU OANH | 4/7/2004 | XXXXX4003966 | XXXXX94327 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HUYNH VAN DUC | 9/12/1972 | XXXXX2006599 | XXXXX03335 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THICH | 9/22/1957 | XXXXX7001009 | XXXXX65825 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI KIEM | 7/15/1996 | XXXXX6002975 | XXXXX57214 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HIEU THIEN | 8/2/1993 | XXXXX3011253 | XXXXX43432 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH XUAN | 9/3/1989 | XXXXX9008419 | XXXXX18256 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN KHOA | 12/13/1992 | XXXXX2000423 | XXXXX00401 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH VAN | 8/24/1987 | XXXXX7004707 | XXXXX09901 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HONG HANH | 10/10/1997 | XXXXX7003598 | XXXXX92376 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HIEN | 1/15/1997 | XXXXX7006000 | XXXXX96134 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRA VAN PHUC | 12/11/1993 | XXXXX3017068 | XXXXX15632 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DOI | 11/10/1989 | XXXXX9009822 | XXXXX59099 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH PHUONG | 11/29/1996 | XXXXX6015178 | XXXXX00371 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC HUY | 2/9/1987 | XXXXX7048817 | XXXXX04604 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HIEN | 7/28/2000 | XXXXX0005468 | XXXXX94673 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC THUY | 9/27/1993 | XXXXX3009566 | XXXXX12119 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI OANH | 7/19/1989 | XXXXX9003991 | XXXXX71110 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THANH NGUYEN | 6/8/1970 | XXXXX0013547 | XXXXX35195 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI | 4/8/2005 | XXXXX5006588 | XXXXX04950 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HANH | 7/20/1956 | XXXXX6008526 | XXXXX10580 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN XUYEN | 7/1/1994 | XXXXX4002965 | XXXXX60394 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THANH | 7/7/1981 | XXXXX1002573 | XXXXX91376 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HOAI BAO | 10/2/1998 | XXXXX8003134 | XXXXX67266 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHU MAI | 6/24/2005 | XXXXX5000563 | XXXXX05315 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THANH THUY | 11/28/1997 | XXXXX7000533 | XXXXX18741 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA QUOC VIET | 5/22/2007 | XXXXX7015259 | XXXXX30762 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TIEN HUNG | 7/26/1998 | XXXXX8003867 | XXXXX94567 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NHUNG | 4/13/1992 | XXXXX2003791 | XXXXX26035 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI TRANG | 10/20/1993 | XXXXX3046850 | XXXXX38355 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LUONG | 8/14/2007 | XXXXX7018361 | XXXXX23354 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO GIANG BAO HAN | 10/18/2007 | XXXXX7009368 | XXXXX98014 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TUAN | 2/5/1963 | XXXXX3006234 | XXXXX78718 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUONG | 4/13/1993 | XXXXX3011493 | XXXXX92390 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGUYEN THUY VAN | 6/29/2005 | XXXXX5000602 | XXXXX20747 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH DU | 1/1/1990 | XXXXX0014704 | XXXXX77179 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NHUAN | 2/28/1971 | XXXXX1005519 | XXXXX37323 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THU PHUONG | 5/21/1989 | XXXXX9017527 | XXXXX74373 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TRUNG | 10/13/2006 | XXXXX6001405 | XXXXX27869 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LOC | 11/10/1998 | XXXXX8002007 | XXXXX58236 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANG A CHUNG | 12/27/2001 | XXXXX1005788 | XXXXX96942 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI HUONG | 3/15/1992 | XXXXX2001155 | XXXXX58602 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VUONG | 12/27/1972 | XXXXX2003545 | XXXXX41425 | Giải nổ hũ | 200 |
| Nguyen Thi Bao Ngoc | 7/3/2001 | XXXXX1005661 | XXXXX58115 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LOI | 1/22/1998 | XXXXX8004285 | XXXXX07447 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN QUAN | 4/12/1989 | XXXXX9009383 | XXXXX06597 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU SANG | 6/26/2003 | XXXXX3007964 | XXXXX54178 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI CAM NHUNG | 6/12/1985 | XXXXX5038365 | XXXXX75516 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HONG SON | 6/13/2008 | XXXXX8019571 | XXXXX98307 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG TRANG | 2/11/1983 | XXXXX3001102 | XXXXX79310 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI UYEN | 9/1/2005 | XXXXX5002439 | XXXXX31908 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HIEU | 1/14/1991 | XXXXX1010194 | XXXXX58248 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO CAO CONG | 11/25/2000 | XXXXX0033445 | XXXXX93410 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN NGOC | 5/11/1999 | XXXXX9000949 | XXXXX38803 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI TRANG | 2/9/1991 | XXXXX1009138 | XXXXX99416 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN MANH | 6/8/1975 | XXXXX5011044 | XXXXX96999 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DOAN GIA HUY | 7/25/2003 | XXXXX3004219 | XXXXX17120 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DANG PHUC | 10/31/2000 | XXXXX0018465 | XXXXX82832 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH LOC | 1/16/2007 | XXXXX7000038 | XXXXX01227 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG THI HUYEN | 6/11/2004 | XXXXX4028358 | XXXXX59229 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 2/1/2006 | XXXXX6002044 | XXXXX76091 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHUONG THUY | 10/12/2006 | XXXXX6003159 | XXXXX52602 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO VAN TAN | 7/1/1959 | XXXXX9004101 | XXXXX07090 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HAI DANG | 2/12/1997 | XXXXX7009921 | XXXXX63313 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHU QUI | 3/12/1998 | XXXXX8001902 | XXXXX47921 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HOANG VU | 11/1/2005 | XXXXX5006727 | XXXXX83035 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC HAN | 11/8/2000 | XXXXX0014591 | XXXXX85934 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI QUY | 4/12/1992 | XXXXX2017651 | XXXXX64237 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THAI VAN | 3/28/1986 | XXXXX6010247 | XXXXX85444 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUNG THI MY THIEN | 4/27/2006 | XXXXX6000429 | XXXXX52370 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HAO | 12/11/1953 | XXXXX3004414 | XXXXX02074 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU DIEP | 8/2/1993 | XXXXX3002548 | XXXXX09699 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI PHUONG | 12/3/1988 | XXXXX8016714 | XXXXX69088 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI BAC | 7/27/1990 | XXXXX0000076 | XXXXX89033 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN HOA | 1/18/2007 | XXXXX7019261 | XXXXX58873 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DAT | 8/7/2003 | XXXXX3000872 | XXXXX27203 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VINH TIEN | 6/20/1997 | XXXXX7004530 | XXXXX33397 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG THY AN | 6/7/1993 | XXXXX3031816 | XXXXX67061 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI MAI TRAN | 7/3/1980 | XXXXX0007165 | XXXXX86808 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THIEN | 7/15/1982 | XXXXX2008507 | XXXXX80429 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUONG DAI DUONG | 4/9/2006 | XXXXX6007096 | XXXXX53049 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH DUNG | 1/10/1981 | XXXXX1014419 | XXXXX39159 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY | 6/10/1976 | XXXXX6009234 | XXXXX42978 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRONG | 10/5/1973 | XXXXX3009671 | XXXXX84361 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MAO | 1/1/1966 | XXXXX6014397 | XXXXX14524 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LONG | 3/15/1991 | XXXXX1023097 | XXXXX25116 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU NGHIA | 5/27/2004 | XXXXX4005417 | XXXXX18275 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NHU BINH | 5/9/2004 | XXXXX4000887 | XXXXX76357 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN KHA | 6/15/1967 | XXXXX7006018 | XXXXX22485 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THANH DAT | 4/6/2005 | XXXXX5010357 | XXXXX02428 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DIEP | 2/9/1981 | XXXXX1009943 | XXXXX23992 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VAN VE | 12/19/1995 | XXXXX5008831 | XXXXX80702 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHO VAN CUONG | 9/10/1977 | XXXXX7016215 | XXXXX39427 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAT ANH | 7/1/1981 | XXXXX1004219 | XXXXX83444 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC NHAN | 3/16/2009 | XXXXX9031736 | XXXXX94950 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN SON | 5/10/2003 | XXXXX3001505 | XXXXX44450 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HUYNH ANH THU | 6/16/2004 | XXXXX4032561 | XXXXX49642 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY NGAN | 6/11/2006 | XXXXX6006472 | XXXXX39310 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUNG QUOC KHANH | 12/22/1979 | XXXXX9018989 | XXXXX18068 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH HUNG | 8/20/1989 | XXXXX9011138 | XXXXX84765 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSOR  BLON | 11/3/1993 | XXXXX3013216 | XXXXX55740 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGAN | 8/17/1975 | XXXXX5007670 | XXXXX03106 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THIEN LONG | 3/28/2000 | XXXXX0010006 | XXXXX57803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI YEN LINH | 6/3/2005 | XXXXX5003905 | XXXXX74097 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TANG BA | 8/2/2004 | XXXXX4008359 | XXXXX22830 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN ANH | 9/27/2002 | XXXXX2001504 | XXXXX32262 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MAI HUOM | 12/14/2007 | XXXXX7002727 | XXXXX69254 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HUE | 8/10/1996 | XXXXX6015121 | XXXXX23809 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU MINH KHOI | 12/18/2004 | XXXXX4013935 | XXXXX77340 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CAM TO | 1/1/2000 | XXXXX0001744 | XXXXX50322 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC TRUONG | 10/28/1991 | XXXXX1001760 | XXXXX30239 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC QUYEN | 6/22/1993 | XXXXX3012631 | XXXXX32655 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG YEN LINH | 8/2/2003 | XXXXX3004711 | XXXXX82003 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAU DUC CUONG | 4/25/2006 | XXXXX6003530 | XXXXX46922 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG HA | 7/4/2004 | XXXXX4001141 | XXXXX43033 | Giải nổ hũ | 200 |
| RO LAN YEN NHI | 3/20/2005 | XXXXX5004112 | XXXXX20386 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN VAN DIEN | 9/28/1974 | XXXXX4012540 | XXXXX03702 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TUAN | 1/24/1997 | XXXXX7000276 | XXXXX11474 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DIEM | 12/4/2006 | XXXXX6001417 | XXXXX58512 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG KHOI | 12/22/1991 | XXXXX1032759 | XXXXX38666 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HOAI THUONG | 7/27/1995 | XXXXX5004284 | XXXXX35896 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHI | 9/23/1998 | XXXXX8003961 | XXXXX33352 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGOC EM | 5/20/1954 | XXXXX4003109 | XXXXX19686 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN MUON | 7/13/1969 | XXXXX9002042 | XXXXX10754 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI BICH NHUNG | 1/17/1987 | XXXXX7003418 | XXXXX07353 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN BICH | 5/18/1981 | XXXXX1005447 | XXXXX39251 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN BAO NGOC | 11/18/2002 | XXXXX2024819 | XXXXX16837 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN MINH TUAN | 4/8/2003 | XXXXX3024957 | XXXXX47570 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN LANH | 10/5/1965 | XXXXX5001452 | XXXXX69415 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAO | 9/5/1986 | XXXXX6023573 | XXXXX78282 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU RAY | 1/1/2004 | XXXXX4017694 | XXXXX08650 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN HUNG | 7/28/1974 | XXXXX4002651 | XXXXX32431 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG DUNG | 7/14/1999 | XXXXX9001202 | XXXXX76714 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHUONG ANH | 12/10/2005 | XXXXX5014096 | XXXXX87815 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG DINH | 4/26/1994 | XXXXX4019847 | XXXXX56131 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HIEN | 2/24/1970 | XXXXX0000777 | XXXXX31973 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 8/21/1972 | XXXXX2009327 | XXXXX80920 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI OANH | 12/26/1992 | XXXXX2002396 | XXXXX27016 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI KIM CUC | 12/22/2006 | XXXXX6000430 | XXXXX39497 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUANG THE | 10/6/1973 | XXXXX3006483 | XXXXX70488 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU LONG CUA | 11/30/1990 | XXXXX0009665 | XXXXX93118 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOAI TRUNG | 10/8/1994 | XXXXX4021318 | XXXXX45999 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU CONG DOAN | 9/20/1973 | XXXXX3009458 | XXXXX75637 | Giải nổ hũ | 200 |
| A DY LUYNH | 8/16/2006 | XXXXX6001677 | XXXXX61120 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THE DAT | 12/21/1979 | XXXXX9010483 | XXXXX11017 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THUONG THOAI | 10/26/1998 | XXXXX8012516 | XXXXX98308 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN NAM | 7/16/1962 | XXXXX2005430 | XXXXX61140 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VU GIA MINH | 9/28/2006 | XXXXX6005115 | XXXXX89635 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CONG | 6/21/1974 | XXXXX4002513 | XXXXX45399 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DUY KHANG | 11/27/1997 | XXXXX7009203 | XXXXX85342 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH TAM | 5/17/1991 | XXXXX1008296 | XXXXX73985 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NGA | 1/1/1957 | XXXXX7000472 | XXXXX70406 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA VAN HUE | 9/21/1992 | XXXXX2010824 | XXXXX62891 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DAT | 3/26/2005 | XXXXX5006671 | XXXXX53997 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOAI THUONG | 9/24/2004 | XXXXX4004112 | XXXXX15521 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUONG | 6/3/1982 | XXXXX2015128 | XXXXX10153 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THUY DUONG | 4/1/2002 | XXXXX2026189 | XXXXX78351 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG BINH | 4/16/1979 | XXXXX9007506 | XXXXX50936 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC DUNG | 11/20/1990 | XXXXX0003831 | XXXXX11989 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN LAM | 8/25/2003 | XXXXX3012937 | XXXXX14490 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN THAI | 10/7/1976 | XXXXX6006285 | XXXXX48676 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KHANH LINH | 4/23/2003 | XXXXX3002554 | XXXXX03271 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN  BUI THU PHUONG | 12/10/2002 | XXXXX2002801 | XXXXX23020 | Giải nổ hũ | 200 |
| TUONG NGUYEN QUANG | 7/9/1976 | XXXXX6020914 | XXXXX26119 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI NHU QUYNH | 2/4/1990 | XXXXX0004810 | XXXXX49092 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH NGOC | 5/3/2004 | XXXXX4000911 | XXXXX81587 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HOAI PHONG | 10/26/2005 | XXXXX5003780 | XXXXX78392 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG NHUNG | 5/13/2006 | XXXXX6004586 | XXXXX14073 | Giải nổ hũ | 200 |
| HMUM | 5/20/1974 | XXXXX4006262 | XXXXX89300 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA HUNG | 8/16/1992 | XXXXX2006601 | XXXXX07464 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KIM TRANG | 1/1/2002 | XXXXX2006945 | XXXXX89173 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC ANH | 5/6/2005 | XXXXX5002474 | XXXXX74773 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI BICH THAO | 10/15/1992 | XXXXX2000632 | XXXXX29803 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VO THI MY DIEN | 9/18/2003 | XXXXX3001345 | XXXXX01653 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH QUOC VUONG | 3/4/2006 | XXXXX6011773 | XXXXX46117 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM GIA BAO | 1/9/2008 | XXXXX8013538 | XXXXX91160 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HA LINH | 10/12/2008 | XXXXX8000165 | XXXXX83360 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN HA | 2/10/1995 | XXXXX5000248 | XXXXX81891 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAM VY | 2/11/1999 | XXXXX9000225 | XXXXX94486 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH QUANG | 9/12/1995 | XXXXX5003285 | XXXXX17246 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY CHOI VAN | 4/19/1982 | XXXXX2004453 | XXXXX07898 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN THANG | 1/7/2001 | XXXXX1007481 | XXXXX97616 | Giải nổ hũ | 200 |
| Dang thi hoai | 9/20/1994 | XXXXX4004613 | XXXXX34897 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NHAT TRUNG | 12/7/1957 | XXXXX7003792 | XXXXX00991 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC LOAN | 12/12/1953 | XXXXX3006698 | XXXXX05031 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY DUNG | 5/15/1996 | XXXXX6001568 | XXXXX57969 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH PHUOC DUY | 5/22/2007 | XXXXX7012196 | XXXXX78377 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI CAM TIEN | 7/29/2006 | XXXXX6011461 | XXXXX11503 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI QUOC CUONG | 4/4/1973 | XXXXX3000964 | XXXXX47287 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CHUC | 1/1/1981 | XXXXX1007900 | XXXXX76232 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN BAY | 10/17/1993 | XXXXX3001358 | XXXXX17797 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN DU | 1/27/2003 | XXXXX3005602 | XXXXX66178 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI ANH HONG | 1/13/2002 | XXXXX2000193 | XXXXX21302 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LY | 7/5/1988 | XXXXX8012121 | XXXXX26758 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGOC DUC | 7/22/2007 | XXXXX7007632 | XXXXX94255 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAT DUONG | 6/22/1980 | XXXXX0010750 | XXXXX61980 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH VAN | 3/18/2003 | XXXXX3016531 | XXXXX61231 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NAM TOI | 9/11/1996 | XXXXX6001450 | XXXXX32323 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM BICH | 5/9/2005 | XXXXX5004306 | XXXXX26211 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THE CUONG | 10/8/2005 | XXXXX5002171 | XXXXX30738 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH HUNG | 7/9/1994 | XXXXX4004891 | XXXXX68967 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NHAN | 9/1/1993 | XXXXX3011793 | XXXXX01450 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH | 2/10/1975 | XXXXX5002121 | XXXXX58947 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI VAN THAO | 3/12/1990 | XXXXX0006569 | XXXXX52923 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DAM | 8/2/1989 | XXXXX9003298 | XXXXX83123 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI DIEM UT | 6/18/1989 | XXXXX9016177 | XXXXX66577 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI ANH NGOC | 3/3/2003 | XXXXX3000328 | XXXXX93323 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN XUAN NAM | 12/7/1973 | XXXXX3000765 | XXXXX51619 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI MY HANG | 6/19/1984 | XXXXX4019726 | XXXXX89899 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THAN | 1/20/1993 | XXXXX3001176 | XXXXX92297 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN AN | 1/1/1955 | XXXXX5000486 | XXXXX17843 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DANG HAO | 7/7/1973 | XXXXX3014229 | XXXXX06492 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN THANH | 10/21/1985 | XXXXX5016067 | XXXXX30169 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THAI | 5/15/2005 | XXXXX5001868 | XXXXX04460 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TUAN ANH | 3/11/2002 | XXXXX2004466 | XXXXX65436 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VIET THANH | 7/29/2008 | XXXXX8003360 | XXXXX69158 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUYET NGA | 5/15/1985 | XXXXX5005602 | XXXXX97516 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRUONG HAI YEN | 10/12/2003 | XXXXX3001472 | XXXXX99627 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA ANH | 12/27/1992 | XXXXX2000274 | XXXXX21992 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MINH SIENG | 1/24/1982 | XXXXX2036637 | XXXXX83939 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRUNG CAO | 7/22/1989 | XXXXX9008105 | XXXXX29258 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 4/23/1984 | XXXXX4005724 | XXXXX13431 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO XUAN THANH | 2/18/2003 | XXXXX3001722 | XXXXX29592 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA HONG | 10/5/1979 | XXXXX9000750 | XXXXX75828 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA XUAN BINH | 1/18/2000 | XXXXX0011438 | XXXXX55726 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NGOC QUYNH | 8/12/1999 | XXXXX9002670 | XXXXX40716 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUANG HOP | 3/2/1994 | XXXXX4002237 | XXXXX69945 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HONG HIEU | 1/15/1980 | XXXXX0002910 | XXXXX59727 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TAI | 4/22/1997 | XXXXX7039844 | XXXXX75932 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN PHU | 10/5/1981 | XXXXX1008128 | XXXXX40298 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| QUAN DUC TOAN | 6/1/1987 | XXXXX7002113 | XXXXX55758 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NHA DANG | 11/25/2007 | XXXXX7006291 | XXXXX19167 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG TUNG | 4/21/1989 | XXXXX9019891 | XXXXX84496 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TIEN | 5/3/1991 | XXXXX1001297 | XXXXX66826 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUANG LONG | 9/9/2005 | XXXXX5004540 | XXXXX94200 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG DIEU | 9/5/1974 | XXXXX4026808 | XXXXX02457 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC PHAN | 7/25/1970 | XXXXX0004239 | XXXXX00828 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA TRUNG THANH | 12/22/1993 | XXXXX3013060 | XXXXX21293 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY LINH | 3/18/2006 | XXXXX6005764 | XXXXX03031 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO LE LINH CHI | 7/13/2004 | XXXXX4006845 | XXXXX57266 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HUONG GIANG | 4/11/2006 | XXXXX6006278 | XXXXX55264 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HOANG BAO YEN | 3/29/2001 | XXXXX1011239 | XXXXX51504 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA SEO TONG | 6/9/1978 | XXXXX8003714 | XXXXX49789 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG THAT | 1/1/1985 | XXXXX5006710 | XXXXX06160 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN HUY | 9/8/1988 | XXXXX8006874 | XXXXX84856 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI THUY | 7/16/1991 | XXXXX1001883 | XXXXX94140 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THANH SON | 11/1/1985 | XXXXX5005211 | XXXXX30255 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANG | 2/15/1986 | XXXXX6010757 | XXXXX39216 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU LUNG HIN | 9/7/1993 | XXXXX3008321 | XXXXX28507 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 8/10/1988 | XXXXX8007373 | XXXXX21949 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU NGUYET | 1/14/1987 | XXXXX7012874 | XXXXX58237 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 10/3/1966 | XXXXX6004141 | XXXXX79749 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU TIEN DUONG | 6/13/1997 | XXXXX7000626 | XXXXX36223 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI QUYNH ANH | 8/10/2004 | XXXXX4010879 | XXXXX32063 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THINH | 11/12/2002 | XXXXX2004447 | XXXXX94116 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM THOA | 3/20/1990 | XXXXX0001487 | XXXXX10866 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOM | 8/10/2006 | XXXXX6010617 | XXXXX24935 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG TIEN | 10/30/2000 | XXXXX0000602 | XXXXX79126 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN SON | 9/3/1967 | XXXXX7000311 | XXXXX12825 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HUYEN | 12/15/1984 | XXXXX4047756 | XXXXX42806 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HOANG | 7/8/1989 | XXXXX9003405 | XXXXX87107 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI PHAN | 12/15/1981 | XXXXX1001455 | XXXXX40084 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN ANH | 2/11/2004 | XXXXX4001639 | XXXXX36893 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH HUNG | 10/9/1996 | XXXXX6002496 | XXXXX77045 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC NHAN | 12/6/1975 | XXXXX5012029 | XXXXX47241 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH BANG | 6/6/1974 | XXXXX4010283 | XXXXX33815 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN AN | 11/6/1974 | XXXXX4014748 | XXXXX58828 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYEN | 8/15/1980 | XXXXX0000668 | XXXXX12395 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NANG TOAN | 6/5/1960 | XXXXX0001250 | XXXXX21875 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH SA RET | 1/1/1983 | XXXXX3000930 | XXXXX48337 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NHU THUY | 1/15/1996 | XXXXX6004790 | XXXXX36735 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRA MY | 1/25/2006 | XXXXX6003639 | XXXXX25564 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG VIET | 6/21/1988 | XXXXX8000117 | XXXXX97902 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MEN | 4/4/2005 | XXXXX5001880 | XXXXX03523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VINH MY QUYEN | 6/22/2002 | XXXXX2010064 | XXXXX92207 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI SONG | 7/1/1985 | XXXXX5011140 | XXXXX96085 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THU DUNG | 7/30/1985 | XXXXX5008117 | XXXXX77722 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HAI YEN | 11/6/1988 | XXXXX8000079 | XXXXX46199 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 3/10/1969 | XXXXX9014626 | XXXXX36926 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGHE | 7/10/2004 | XXXXX4001820 | XXXXX81204 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN THANH | 6/12/1990 | XXXXX0001351 | XXXXX00306 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUC | 7/23/1989 | XXXXX9000840 | XXXXX20620 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THIN | 1/1/1977 | XXXXX7005241 | XXXXX90196 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THIEN | 3/8/1983 | XXXXX3005533 | XXXXX06934 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGHIA | 10/10/1992 | XXXXX2009766 | XXXXX92188 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI BINH | 5/25/1978 | XXXXX8002392 | XXXXX08522 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEP THANH GIANG | 8/5/1975 | XXXXX5005356 | XXXXX79727 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN PHUONG THUY | 10/4/2008 | XXXXX8011920 | XXXXX41189 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN HOA | 8/10/1962 | XXXXX2023939 | XXXXX61673 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN MUNG | 12/29/1978 | XXXXX8003924 | XXXXX24715 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN THIEN | 11/5/1981 | XXXXX1005757 | XXXXX67783 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM HUONG | 3/15/1959 | XXXXX9006178 | XXXXX90867 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOA | 8/20/1982 | XXXXX2003614 | XXXXX66325 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY | 10/5/1965 | XXXXX5002710 | XXXXX95464 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 9/27/1967 | XXXXX7002296 | XXXXX81127 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI PHUONG THUY | 7/9/1992 | XXXXX2018247 | XXXXX88331 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN ANH | 8/14/1997 | XXXXX7004214 | XXXXX87705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA TRUONG HAI | 9/11/2005 | XXXXX5002830 | XXXXX50810 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU PHUOC | 5/26/1997 | XXXXX7000541 | XXXXX71846 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN PHUONG | 5/24/1993 | XXXXX3004197 | XXXXX08869 | Giải nổ hũ | 200 |
| CADA THI HEM | 1/1/1982 | XXXXX2001294 | XXXXX00152 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC THUY | 10/31/1982 | XXXXX2003058 | XXXXX95836 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO PHAN MINH THIEN | 6/7/1999 | XXXXX9003256 | XXXXX54689 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NAM HOAI | 9/26/1988 | XXXXX8000411 | XXXXX15408 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THU THAO | 12/18/2006 | XXXXX6006331 | XXXXX82215 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y THAI UONG | 11/18/1980 | XXXXX0003063 | XXXXX53480 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN PHONG | 5/10/1998 | XXXXX8014357 | XXXXX17280 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN KIEN | 11/26/1971 | XXXXX1009644 | XXXXX99431 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC HUNG | 5/2/1984 | XXXXX4002653 | XXXXX66207 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI QUE | 10/10/1981 | XXXXX1007244 | XXXXX71662 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG NGHIA | 9/28/1990 | XXXXX0003994 | XXXXX55744 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUONG | 5/10/1963 | XXXXX3001187 | XXXXX36412 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG BAO | 2/10/2006 | XXXXX6015607 | XXXXX95815 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU TIEN THANG | 5/13/1993 | XXXXX3009582 | XXXXX40897 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN VINH | 10/15/1986 | XXXXX6016361 | XXXXX68211 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH TUYEN | 5/24/2006 | XXXXX6009221 | XXXXX04662 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUNG THACH | 10/21/1999 | XXXXX9017646 | XXXXX55008 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH DINH | 12/21/1952 | XXXXX2001733 | XXXXX81177 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH DUC | 6/5/1988 | XXXXX8023490 | XXXXX73211 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HOAI NAM | 9/2/2004 | XXXXX4010317 | XXXXX67992 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH HAI | 5/5/2003 | XXXXX3001544 | XXXXX54401 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY TRANG | 1/5/2003 | XXXXX3004510 | XXXXX67509 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TOAN | 1/6/1968 | XXXXX8008179 | XXXXX40501 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 8/13/1996 | XXXXX6000395 | XXXXX99006 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG THUAN | 7/16/2007 | XXXXX7001013 | XXXXX70799 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY TIEN | 1/1/1972 | XXXXX2016470 | XXXXX32028 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH VIET | 5/20/1985 | XXXXX5011864 | XXXXX46021 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC TINH | 5/11/1988 | XXXXX8006603 | XXXXX64014 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH TIEN | 7/29/1996 | XXXXX6005473 | XXXXX30339 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HUONG | 1/12/2002 | XXXXX2000920 | XXXXX76312 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH CUONG | 5/24/1988 | XXXXX8014952 | XXXXX40588 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN TAN | 1/2/1968 | XXXXX8016652 | XXXXX46624 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG PHUONG TRANG | 9/20/2003 | XXXXX3006109 | XXXXX10940 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CHIEN | 11/9/2004 | XXXXX4038530 | XXXXX30641 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VI TRUNG | 5/14/1999 | XXXXX9000987 | XXXXX27761 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THANH SAU | 5/10/1965 | XXXXX5000300 | XXXXX47499 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG THI DUAN | 1/1/1993 | XXXXX3002232 | XXXXX49080 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 12/30/1984 | XXXXX4009918 | XXXXX07921 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BIEN THUY | 7/1/1990 | XXXXX0001253 | XXXXX78012 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 2/10/1966 | XXXXX6001710 | XXXXX61137 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HOANG CHANH | 12/3/2002 | XXXXX2022129 | XXXXX87741 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HIEN | 2/13/1990 | XXXXX0022424 | XXXXX80052 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI CUONG | 5/10/2003 | XXXXX3000699 | XXXXX98393 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC THAI | 6/6/2007 | XXXXX7005084 | XXXXX75953 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG PHUC LONG | 10/28/2008 | XXXXX8004621 | XXXXX69773 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG TO NGUYEN | 4/7/2006 | XXXXX6004152 | XXXXX42756 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG NHUNG | 10/10/1985 | XXXXX5000429 | XXXXX27294 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VINH | 10/11/2001 | XXXXX1000603 | XXXXX30774 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC PHONG | 6/24/1981 | XXXXX1023526 | XXXXX49735 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN TRUONG | 7/28/1995 | XXXXX5008288 | XXXXX26686 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH NGOC | 7/25/2001 | XXXXX1004623 | XXXXX45461 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LAN HUONG | 10/3/1977 | XXXXX7006019 | XXXXX79578 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH CONG | 9/21/2003 | XXXXX3018311 | XXXXX49035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THAO | 4/16/2004 | XXXXX4022429 | XXXXX40899 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 11/29/2007 | XXXXX7003270 | XXXXX21915 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU XUAN QUYNH | 12/24/2004 | XXXXX4001169 | XXXXX74380 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOA | 1/15/1973 | XXXXX3010288 | XXXXX80282 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NGOC BINH | 3/5/1977 | XXXXX7003034 | XXXXX55165 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN QUAN | 12/22/1991 | XXXXX1007533 | XXXXX69658 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH THI TINH | 9/4/1985 | XXXXX5011126 | XXXXX36660 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI CHI | 2/28/1973 | XXXXX3002669 | XXXXX72519 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN DAU | 10/7/1981 | XXXXX1004742 | XXXXX07857 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THUY DUONG | 2/7/1994 | XXXXX4012263 | XXXXX41304 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI DUNG | 5/24/1999 | XXXXX9023072 | XXXXX98319 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN SON | 5/13/1995 | XXXXX5018704 | XXXXX34539 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MAI BM | 1/1/1993 | XXXXX3015003 | XXXXX00118 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VIET HOA | 6/5/2000 | XXXXX0000124 | XXXXX61610 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DUONG | 10/2/2001 | XXXXX1017640 | XXXXX71018 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI PHONG | 9/4/2005 | XXXXX5009232 | XXXXX23983 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC NAM | 1/14/1966 | XXXXX6003252 | XXXXX68155 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC THANH THUY | 4/22/2003 | XXXXX3018854 | XXXXX43947 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN HAI | 12/15/1985 | XXXXX5019217 | XXXXX50956 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XINH | 1/1/1957 | XXXXX7002058 | XXXXX59841 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI XUAN THI | 10/16/2005 | XXXXX5002145 | XXXXX56306 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI THUY | 7/10/1983 | XXXXX3019742 | XXXXX83133 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU PHU THANH | 3/30/1983 | XXXXX3001400 | XXXXX72152 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VU UY | 9/6/1980 | XXXXX0002897 | XXXXX56136 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI MAI | 6/10/2004 | XXXXX4035676 | XXXXX86940 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI YANG TUYET | 11/8/2004 | XXXXX4001178 | XXXXX13934 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI OANH | 2/16/1987 | XXXXX7001667 | XXXXX92806 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC HAO | 10/31/2000 | XXXXX0014823 | XXXXX32851 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET VAN | 3/28/1976 | XXXXX6001966 | XXXXX79408 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH TUYEN | 9/29/1994 | XXXXX4022317 | XXXXX53622 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANH DUOC | 1/18/1990 | XXXXX0021750 | XXXXX45569 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN THUONG | 9/19/2005 | XXXXX5006683 | XXXXX35378 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TIEN | 11/27/1978 | XXXXX8010009 | XXXXX41111 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI ANH TUYET | 11/7/2004 | XXXXX4005132 | XXXXX98772 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC DUONG | 11/5/2005 | XXXXX5001004 | XXXXX97358 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAI | 3/21/2003 | XXXXX3000591 | XXXXX54602 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHOI | 8/15/1961 | XXXXX1004465 | XXXXX19342 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN MUOI | 1/1/1972 | XXXXX2002184 | XXXXX85913 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN ANH | 12/30/1986 | XXXXX6006935 | XXXXX39977 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI DANG QUANG | 4/26/2006 | XXXXX6001389 | XXXXX24661 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO NGUYEN HA MY | 5/16/1990 | XXXXX0001202 | XXXXX15151 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CAM DUYEN | 12/24/1999 | XXXXX9008389 | XXXXX51634 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CONG SON | 7/22/1998 | XXXXX8004475 | XXXXX77596 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DOAN CHIEN | 8/10/2002 | XXXXX2020145 | XXXXX90313 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MY HAU | 3/28/1980 | XXXXX0020269 | XXXXX11048 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI MY NGUYEN | 6/12/1989 | XXXXX9015793 | XXXXX01458 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN ANH | 8/12/1974 | XXXXX4008601 | XXXXX51579 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG NHU KHAM | 12/12/1988 | XXXXX8000549 | XXXXX63921 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LAI THI MINH THO | 1/26/2001 | XXXXX1004728 | XXXXX47577 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH HUU KHANH | 12/7/1991 | XXXXX1000040 | XXXXX59468 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DAT | 11/27/1991 | XXXXX1033061 | XXXXX75297 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HONG HANH | 8/2/1997 | XXXXX7013811 | XXXXX69083 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHU THI LANH | 4/1/1963 | XXXXX3005822 | XXXXX30728 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HUE | 3/27/2000 | XXXXX0010544 | XXXXX80789 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LOC THO | 2/3/2000 | XXXXX0001197 | XXXXX49533 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANG | 5/5/2007 | XXXXX7038043 | XXXXX96745 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN CUONG | 6/7/2004 | XXXXX4004656 | XXXXX35770 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG THAM | 9/10/2006 | XXXXX6009847 | XXXXX47148 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAI PHONG | 12/23/1978 | XXXXX8007791 | XXXXX40067 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM TUNG | 9/26/1989 | XXXXX9022215 | XXXXX38731 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUY | 10/28/1984 | XXXXX4007876 | XXXXX04064 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TU | 10/1/1974 | XXXXX4004143 | XXXXX27956 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH HUY | 5/28/2003 | XXXXX3003396 | XXXXX64213 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU GIA PHUOC | 3/15/2000 | XXXXX0012155 | XXXXX75168 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH HUU THO | 12/8/1982 | XXXXX2018249 | XXXXX88704 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY MINH THU | 12/29/1999 | XXXXX9011595 | XXXXX45828 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN | 11/14/2004 | XXXXX4002972 | XXXXX97343 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY NGOC TUYEN | 10/10/1985 | XXXXX5009189 | XXXXX89138 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN NGOC | 11/14/1990 | XXXXX0018465 | XXXXX93161 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KIM LIEN | 1/24/1983 | XXXXX3001110 | XXXXX63777 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRAN HOAI THU | 11/19/2004 | XXXXX4001298 | XXXXX14755 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUNG | 6/2/1973 | XXXXX3000964 | XXXXX06238 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH TRONG BAO | 5/7/1998 | XXXXX8003861 | XXXXX28789 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG LINH | 8/20/2007 | XXXXX7003971 | XXXXX85263 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN SAM | 5/29/2004 | XXXXX4009307 | XXXXX66817 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUY NAM | 4/21/2002 | XXXXX2007420 | XXXXX00155 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI TRANG DAI | 10/30/1996 | XXXXX6000880 | XXXXX62649 | Giải nổ hũ | 200 |
| MACH KIM HUY | 8/22/1993 | XXXXX3028605 | XXXXX49867 | Giải nổ hũ | 200 |
| NINH DUY HIEN | 5/6/2006 | XXXXX6024644 | XXXXX01644 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TU HIEP | 1/1/1987 | XXXXX7010150 | XXXXX70249 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH LONG | 2/22/2000 | XXXXX0014253 | XXXXX89803 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI CAM LE | 3/3/2000 | XXXXX0007306 | XXXXX08608 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HAO | 7/13/1993 | XXXXX3001483 | XXXXX71993 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH VIET | 10/10/1955 | XXXXX5002939 | XXXXX62875 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC BINH | 9/6/1998 | XXXXX8029792 | XXXXX73537 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG PHUC | 5/2/1997 | XXXXX7007429 | XXXXX18518 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUNG KIEN | 7/9/1968 | XXXXX8001873 | XXXXX63889 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH VAN THANG | 5/25/1986 | XXXXX6004277 | XXXXX61889 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HANH | 8/15/1988 | XXXXX8012702 | XXXXX08113 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN HUONG | 2/24/1997 | XXXXX7007248 | XXXXX74259 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DUY NAM | 3/7/2001 | XXXXX1011475 | XXXXX55767 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN THU | 8/9/1960 | XXXXX0001146 | XXXXX79562 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU VI TAI | 11/17/1993 | XXXXX3010389 | XXXXX24295 | Giải nổ hũ | 200 |
| MONG THI THUY VAN | 10/29/2003 | XXXXX3001559 | XXXXX52754 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HANH | 8/2/1979 | XXXXX9000830 | XXXXX99061 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HOA | 4/17/1981 | XXXXX1001928 | XXXXX79981 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 7/21/2007 | XXXXX7029483 | XXXXX75643 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DIEN | 11/3/1966 | XXXXX6000008 | XXXXX76668 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THAO MY | 8/18/2001 | XXXXX1003712 | XXXXX29538 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN TUYEN | 7/30/2005 | XXXXX5005359 | XXXXX92616 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO CHAN PHUONG | 3/23/1983 | XXXXX3000113 | XXXXX39549 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAY | 10/4/2001 | XXXXX1012283 | XXXXX05931 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY TAN | 7/7/2004 | XXXXX4004920 | XXXXX40407 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI PHUOC LOC | 4/7/1968 | XXXXX8001668 | XXXXX52277 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MINH KHAI | 11/19/1989 | XXXXX9005474 | XXXXX47932 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM VIET NAM | 9/18/1999 | XXXXX9008805 | XXXXX10070 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN XUAN | 12/12/1984 | XXXXX4008182 | XXXXX62776 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM MY | 2/21/2002 | XXXXX2005581 | XXXXX97280 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THUY DUONG | 12/6/2004 | XXXXX4007510 | XXXXX15796 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN LINH | 2/10/1988 | XXXXX8002636 | XXXXX47121 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN PHUC | 6/26/1979 | XXXXX9024283 | XXXXX26488 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU TAM | 4/28/1993 | XXXXX3002904 | XXXXX91221 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THUY NGA | 11/4/1975 | XXXXX5029585 | XXXXX37586 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC QUYNH ANH | 10/23/2007 | XXXXX7012796 | XXXXX43664 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEP THI MIEN | 4/4/1997 | XXXXX7000953 | XXXXX26846 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE HA MY | 4/10/2001 | XXXXX1012959 | XXXXX26345 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUE | 1/10/1973 | XXXXX3001246 | XXXXX50677 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LE DIEM | 2/16/1998 | XXXXX8001391 | XXXXX24163 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HOANG OANH | 1/27/2005 | XXXXX5000567 | XXXXX52592 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TAM TAM | 11/15/1991 | XXXXX1002356 | XXXXX96096 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG NGOC ANH | 7/14/1995 | XXXXX5038364 | XXXXX57659 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI HUE | 5/29/1976 | XXXXX6018180 | XXXXX81429 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN DO | 9/5/1971 | XXXXX1012503 | XXXXX08928 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC BICH | 12/30/1991 | XXXXX1000217 | XXXXX80266 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG NHI | 5/19/2001 | XXXXX1006224 | XXXXX05931 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI VUONG | 8/5/1988 | XXXXX8017153 | XXXXX90826 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN QUAN | 1/25/2001 | XXXXX1025456 | XXXXX59883 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THU PHUONG | 10/20/1994 | XXXXX4001803 | XXXXX66165 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THAO | 3/17/1977 | XXXXX7015672 | XXXXX55229 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG | 4/5/1986 | XXXXX6017024 | XXXXX97109 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LUU | 3/17/1987 | XXXXX7006925 | XXXXX16897 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUOC | 1/30/1990 | XXXXX0012719 | XXXXX70345 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LOAN | 1/1/1993 | XXXXX3017961 | XXXXX48785 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG NGHIA | 12/26/1998 | XXXXX8007110 | XXXXX93452 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN TRANG | 9/13/1988 | XXXXX8000513 | XXXXX23812 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM MINH DUC | 9/1/1991 | XXXXX1004974 | XXXXX39168 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUOC HUY | 4/11/1992 | XXXXX2005605 | XXXXX21791 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG TRANG | 10/22/2005 | XXXXX5000592 | XXXXX43478 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG SON | 8/18/1990 | XXXXX0039010 | XXXXX38978 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRI DUNG | 3/26/1971 | XXXXX1001143 | XXXXX17276 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DIEU LINH | 4/23/2002 | XXXXX2000280 | XXXXX73118 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAN HUONG | 11/16/1993 | XXXXX3008429 | XXXXX81192 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HOA | 8/22/1980 | XXXXX0001992 | XXXXX95980 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN SON | 7/15/1983 | XXXXX3044841 | XXXXX21932 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANG LO | 5/3/2004 | XXXXX4011961 | XXXXX81034 | Giải nổ hũ | 200 |
| MOONG TUAN ANH | 4/25/2005 | XXXXX5013698 | XXXXX03481 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY ANH NHAT | 7/31/2000 | XXXXX0002722 | XXXXX79297 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM YEN | 11/1/2004 | XXXXX4001649 | XXXXX73165 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HOANG THY | 8/26/2003 | XXXXX3005026 | XXXXX35714 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN DAT | 1/5/2006 | XXXXX6000916 | XXXXX67200 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THU HIEN | 1/4/1989 | XXXXX9020519 | XXXXX00991 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG KHAI | 5/6/2000 | XXXXX0000477 | XXXXX81612 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI TUONG PHUONG | 1/1/1975 | XXXXX5018617 | XXXXX16895 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN CHUYEN | 10/1/1978 | XXXXX8007629 | XXXXX69863 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI UYEN TRANG | 1/1/2007 | XXXXX7028529 | XXXXX23871 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG THI MY | 2/3/2006 | XXXXX6008121 | XXXXX02498 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI THU | 7/1/1989 | XXXXX9008318 | XXXXX12402 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUY LINH | 6/22/1991 | XXXXX1010801 | XXXXX16636 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC TOAN | 8/18/1985 | XXXXX5000406 | XXXXX93820 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG TUOI | 1/29/1991 | XXXXX1011675 | XXXXX56797 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH NGOC HOANG | 4/10/1997 | XXXXX7020623 | XXXXX80047 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DIEU HUYEN | 4/4/2001 | XXXXX1009536 | XXXXX02865 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG DUC PHUONG | 6/2/1993 | XXXXX3008164 | XXXXX44087 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUONG GIANG | 3/26/2006 | XXXXX6003960 | XXXXX55723 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MINH NGHIA | 3/24/2003 | XXXXX3002154 | XXXXX91494 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DUOC | 12/11/1977 | XXXXX7013725 | XXXXX69940 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DANH | 5/8/1996 | XXXXX6006941 | XXXXX02932 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN HIEU | 8/9/1995 | XXXXX5000058 | XXXXX01677 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI QUANG LOI | 3/20/1956 | XXXXX6003309 | XXXXX61523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG NGHIA | 1/20/2007 | XXXXX7005742 | XXXXX95006 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DANG VIET | 5/13/1991 | XXXXX1031750 | XXXXX40002 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HAI DANG | 4/11/1988 | XXXXX8000911 | XXXXX22301 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BICH NGOC | 1/23/2000 | XXXXX0002133 | XXXXX36258 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THI HONG NHUNG | 3/14/2000 | XXXXX0017544 | XXXXX42411 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUC TAI | 11/27/2002 | XXXXX2031056 | XXXXX95912 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN HAO | 7/2/2009 | XXXXX9002610 | XXXXX44060 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THUY TRANG | 11/22/2006 | XXXXX6008614 | XXXXX54721 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THU THUY | 6/25/1982 | XXXXX2013066 | XXXXX70124 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI THUYEN | 4/3/2008 | XXXXX8005807 | XXXXX17495 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY LINH | 9/10/2006 | XXXXX6005661 | XXXXX11316 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN TRUONG | 5/12/1992 | XXXXX2004203 | XXXXX07995 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THU TRANG | 9/6/1988 | XXXXX8001690 | XXXXX27441 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI BINH | 1/1/1975 | XXXXX5007977 | XXXXX15352 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 7/30/1995 | XXXXX5003950 | XXXXX57185 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH QUANG | 4/22/2001 | XXXXX1005514 | XXXXX65223 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NHUNG | 7/10/1971 | XXXXX1014948 | XXXXX55466 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC YEN | 2/17/1989 | XXXXX9008532 | XXXXX18852 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHANG | 2/26/2003 | XXXXX3003117 | XXXXX57512 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH MAI | 3/9/1996 | XXXXX6002658 | XXXXX55772 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MY LINH | 4/21/1989 | XXXXX9007986 | XXXXX14904 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH NGOC | 8/17/2004 | XXXXX4007751 | XXXXX31822 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH CHI | 11/28/2006 | XXXXX6016820 | XXXXX31091 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG VAN LAM | 8/30/1990 | XXXXX0006374 | XXXXX86401 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LAN ANH | 2/20/2001 | XXXXX1009917 | XXXXX28290 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN | 2/2/1985 | XXXXX5007134 | XXXXX23080 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO QUANG HIEN | 9/8/1989 | XXXXX9004189 | XXXXX52669 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THANH YEN | 4/20/1994 | XXXXX4007489 | XXXXX25546 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HANG | 8/27/2003 | XXXXX3004867 | XXXXX69946 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH ANH | 9/3/2004 | XXXXX4002259 | XXXXX43537 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TUAN | 3/26/1990 | XXXXX0010519 | XXXXX77771 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN HINH | 1/2/1969 | XXXXX9000747 | XXXXX28702 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAP | 4/21/1993 | XXXXX3009903 | XXXXX91910 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI MINH LUAN | 1/20/1990 | XXXXX0003190 | XXXXX35710 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI HONG THAO | 10/11/1972 | XXXXX2001542 | XXXXX28624 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO SY LIEN | 6/15/1968 | XXXXX8007223 | XXXXX30982 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NGHI | 8/29/2006 | XXXXX6004100 | XXXXX05475 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN THUY NGUYEN | 10/25/2003 | XXXXX3002262 | XXXXX17053 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TUAN | 3/23/1983 | XXXXX3002299 | XXXXX97283 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI TINH | 10/28/1987 | XXXXX7016652 | XXXXX26586 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BICH HONG | 1/20/2003 | XXXXX3000056 | XXXXX80263 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUAN | 7/21/2006 | XXXXX6001661 | XXXXX76206 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THANH HAI | 2/1/1989 | XXXXX9012859 | XXXXX13555 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN QUYNH | 4/16/1986 | XXXXX6050539 | XXXXX55577 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 8/12/1972 | XXXXX2006788 | XXXXX20872 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUY | 6/11/1985 | XXXXX5009826 | XXXXX92998 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DANG HUNG | 5/20/1972 | XXXXX2012960 | XXXXX88873 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC NAM | 4/3/1989 | XXXXX9006826 | XXXXX72273 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TIEN MANH | 2/11/1994 | XXXXX4003945 | XXXXX84995 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAI DIN XUONG | 7/26/1987 | XXXXX7001175 | XXXXX30756 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRUONG THU HUYEN | 7/25/1981 | XXXXX1004209 | XXXXX65148 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH GIA HAN | 2/26/2006 | XXXXX6001331 | XXXXX28289 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH TRIET | 8/22/2006 | XXXXX6000225 | XXXXX07429 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THANH | 11/16/1997 | XXXXX7006662 | XXXXX86018 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CHINH | 8/14/1989 | XXXXX9010952 | XXXXX66066 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y DOAI | 6/3/1991 | XXXXX1006007 | XXXXX78674 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MEN | 1/7/1991 | XXXXX1005515 | XXXXX15685 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH DANH | 10/15/2001 | XXXXX1000227 | XXXXX66499 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN NGOAN | 6/14/1976 | XXXXX6002402 | XXXXX98152 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HOAN | 7/5/1969 | XXXXX9019602 | XXXXX75340 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC BAO | 4/19/2007 | XXXXX7039181 | XXXXX74387 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI NHUNG | 2/27/1978 | XXXXX8001111 | XXXXX22715 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH HOANG HONG THAM | 9/18/2004 | XXXXX4015716 | XXXXX44526 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA DUY DUNG | 8/3/1957 | XXXXX7011024 | XXXXX18525 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP VAN CONG | 2/20/1966 | XXXXX6000824 | XXXXX13127 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THU HANG | 7/21/1997 | XXXXX7000103 | XXXXX85799 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY TIEN | 12/30/1999 | XXXXX9007511 | XXXXX10641 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HUU TIEN | 4/22/2004 | XXXXX4002207 | XXXXX89042 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO CHI CUONG | 7/26/1978 | XXXXX8005393 | XXXXX04678 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM QUE | 6/22/1980 | XXXXX0001535 | XXXXX29333 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN LONG | 3/9/1973 | XXXXX3004239 | XXXXX91833 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG QUANG DAI | 6/11/1966 | XXXXX6001269 | XXXXX18679 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN DAT | 7/2/1992 | XXXXX2033622 | XXXXX69449 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DIU | 5/21/1957 | XXXXX7006808 | XXXXX30932 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE TRUNG TUAN ANH | 10/2/2003 | XXXXX3004131 | XXXXX44653 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y DHAM NIE KDAM | 12/22/1964 | XXXXX4000090 | XXXXX48356 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN PHU | 1/23/1953 | XXXXX3000476 | XXXXX23384 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG DANG | 1/31/2000 | XXXXX0000217 | XXXXX52736 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BAO NGOC | 7/9/2006 | XXXXX6007793 | XXXXX75650 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI BICH | 9/10/1963 | XXXXX3004969 | XXXXX12408 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYEN | 10/10/1975 | XXXXX5010176 | XXXXX93512 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG MINH TRINH | 6/2/1991 | XXXXX1004705 | XXXXX57451 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HUY HOANG | 3/6/1991 | XXXXX1001328 | XXXXX24565 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MAI | 7/1/1994 | XXXXX4009831 | XXXXX52768 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH QUYNH | 6/7/1992 | XXXXX2004247 | XXXXX50346 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE ANH VY | 7/24/2004 | XXXXX4016701 | XXXXX64036 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HUONG | 1/14/2003 | XXXXX3011034 | XXXXX80870 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH | 4/5/1993 | XXXXX3012432 | XXXXX06436 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HAI | 1/10/1996 | XXXXX6001165 | XXXXX55858 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THU | 10/30/1996 | XXXXX6002557 | XXXXX45996 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHAT HANG | 1/5/1992 | XXXXX2003681 | XXXXX27628 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGUYEN KHOI | 11/2/1993 | XXXXX3001146 | XXXXX56191 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VINH HUNG | 6/27/2004 | XXXXX4003692 | XXXXX59330 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HUU CHINH | 5/18/1980 | XXXXX0014354 | XXXXX68513 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG DUONG | 4/20/1990 | XXXXX0015681 | XXXXX29774 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY LINH | 9/22/2004 | XXXXX4005034 | XXXXX12963 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THONG | 12/30/1992 | XXXXX2010154 | XXXXX69252 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HUY | 12/21/1997 | XXXXX7015172 | XXXXX54762 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HONG VI | 11/10/1969 | XXXXX9009412 | XXXXX05930 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM LONG | 4/2/1993 | XXXXX3008504 | XXXXX22183 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU ANH DAO | 11/11/1991 | XXXXX1053281 | XXXXX82531 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN XUAN TRUONG | 1/28/1992 | XXXXX2004809 | XXXXX68959 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SANG | 10/10/1978 | XXXXX8008614 | XXXXX81755 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE GIANG MY YEN | 5/1/1999 | XXXXX9013428 | XXXXX67805 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN | 11/2/2000 | XXXXX0003776 | XXXXX95222 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH TUAN ANH | 11/16/1986 | XXXXX6028937 | XXXXX31186 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DUC ANH | 2/5/2004 | XXXXX4056229 | XXXXX37195 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LUONG THI HONG | 10/21/1986 | XXXXX6009882 | XXXXX51249 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRAI | 8/20/1988 | XXXXX8000886 | XXXXX10146 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO QUANG TAN | 10/7/1986 | XXXXX6037047 | XXXXX12930 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SY THANH | 2/26/1997 | XXXXX7011410 | XXXXX41995 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG TAI | 11/19/2003 | XXXXX3004827 | XXXXX21706 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THANH | 11/26/1982 | XXXXX2000270 | XXXXX07926 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NAM | 11/2/2008 | XXXXX8004730 | XXXXX89230 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN SI | 5/20/1987 | XXXXX7001307 | XXXXX67976 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRINH | 10/25/1994 | XXXXX4009755 | XXXXX06823 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUONG | 10/10/1988 | XXXXX8006639 | XXXXX96104 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUU TUONG | 7/12/1981 | XXXXX1009634 | XXXXX10872 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUONG VAN | 4/9/2006 | XXXXX6010789 | XXXXX82161 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA PHAM THANH NHAN | 4/25/2005 | XXXXX5013230 | XXXXX21584 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 1/1/1959 | XXXXX9006559 | XXXXX72870 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THU | 10/20/1994 | XXXXX4038193 | XXXXX63389 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM VAN SON | 6/3/1986 | XXXXX6004607 | XXXXX69761 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LANH | 8/20/1989 | XXXXX9005649 | XXXXX92189 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VINH TAN | 12/1/2006 | XXXXX6011182 | XXXXX22742 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH DIEN | 11/27/2001 | XXXXX1011983 | XXXXX32249 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN CHINH | 2/14/1988 | XXXXX8003974 | XXXXX65409 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VIEN | 1/22/1980 | XXXXX0001010 | XXXXX50279 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TUYET MAI | 3/26/1996 | XXXXX6001792 | XXXXX09257 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC BIEN HOA | 6/17/1991 | XXXXX1005871 | XXXXX85591 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUY | 9/8/2004 | XXXXX4022978 | XXXXX41061 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HAI | 8/27/2002 | XXXXX2028190 | XXXXX68663 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LINH | 11/16/1989 | XXXXX9020537 | XXXXX96444 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THOM | 4/29/2002 | XXXXX2005877 | XXXXX51013 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM VAN VIEN | 10/24/1992 | XXXXX2009402 | XXXXX12192 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN THANH | 7/3/1968 | XXXXX8010132 | XXXXX14343 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN VAN | 1/1/1969 | XXXXX9000890 | XXXXX79722 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM TUAN ANH | 10/19/1982 | XXXXX2006722 | XXXXX56555 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI XUAN | 10/30/1979 | XXXXX9022773 | XXXXX54000 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN MM | 7/19/1991 | XXXXX1038448 | XXXXX19988 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI NGA | 12/3/2000 | XXXXX0009065 | XXXXX81125 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TUYEN | 5/19/2000 | XXXXX0003083 | XXXXX28121 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN NGOC | 10/3/1994 | XXXXX4005290 | XXXXX86665 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN TUAN | 7/23/1974 | XXXXX4003101 | XXXXX93937 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHA LI | 11/5/2003 | XXXXX3006125 | XXXXX24780 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NGOC DIEM | 7/9/1981 | XXXXX1009879 | XXXXX75389 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI VAN ANH | 7/19/1998 | XXXXX8007608 | XXXXX68620 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI DUONG | 10/26/1971 | XXXXX1000750 | XXXXX67703 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUANG TRUONG | 7/6/1983 | XXXXX3033695 | XXXXX42104 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 10/20/1975 | XXXXX5010598 | XXXXX75302 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN YEN LINH | 1/16/1999 | XXXXX9008639 | XXXXX76331 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 12/14/1985 | XXXXX5029806 | XXXXX55596 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN DUNG | 11/22/2004 | XXXXX4025210 | XXXXX10004 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUANG TUAN | 11/17/2000 | XXXXX0002303 | XXXXX92464 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHI LONG | 8/8/1995 | XXXXX5018707 | XXXXX76728 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN MINH NHAT | 8/8/1989 | XXXXX9001453 | XXXXX63963 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN LY | 2/2/1968 | XXXXX8001011 | XXXXX00278 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TUAN THANH | 9/5/1987 | XXXXX7013807 | XXXXX52755 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG XUAN DUONG | 3/6/1969 | XXXXX9006979 | XXXXX70735 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAC CAM THU | 3/12/1979 | XXXXX9002250 | XXXXX69741 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HOANG LAM | 6/5/1996 | XXXXX6007368 | XXXXX90144 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHAT TAN | 9/17/2005 | XXXXX5008921 | XXXXX45184 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUANG DAT | 1/25/2002 | XXXXX2011278 | XXXXX07321 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOAI THU | 10/20/1986 | XXXXX6004540 | XXXXX75797 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN DANH THIET | 12/26/1993 | XXXXX3032227 | XXXXX50345 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAO MY | 6/30/1997 | XXXXX7012098 | XXXXX18586 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CHIEN | 7/25/1994 | XXXXX4008523 | XXXXX83444 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAC CAM HOAN | 6/23/2007 | XXXXX7014550 | XXXXX07315 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUE | 1/1/1976 | XXXXX6002375 | XXXXX38659 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THE MANH | 3/2/1993 | XXXXX3029855 | XXXXX09265 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC HAN | 3/2/2006 | XXXXX6011972 | XXXXX19581 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI VY | 10/23/2000 | XXXXX0011176 | XXXXX39128 | Giải nổ hũ | 200 |
| K LUAN | 7/9/1987 | XXXXX7000570 | XXXXX37922 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI HOA | 3/10/1987 | XXXXX7018737 | XXXXX21390 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI QUE | 1/1/1993 | XXXXX3011458 | XXXXX88616 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI CHUC | 1/1/1983 | XXXXX3012749 | XXXXX25458 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CONG TRUONG | 5/12/2004 | XXXXX4015307 | XXXXX81214 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN QUY | 12/5/2006 | XXXXX6005596 | XXXXX45851 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HOA | 8/15/1972 | XXXXX2001022 | XXXXX97123 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC QUYEN | 7/10/1985 | XXXXX5002207 | XXXXX81358 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TIEN | 8/16/1995 | XXXXX5012740 | XXXXX86622 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NGUY | 8/5/2003 | XXXXX3003762 | XXXXX99043 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH THI LINH | 10/27/1993 | XXXXX3008885 | XXXXX46566 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOAN | 8/11/1984 | XXXXX4014955 | XXXXX46555 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG MINH TIEN | 8/29/1989 | XXXXX9006132 | XXXXX45222 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI YEN | 10/19/1974 | XXXXX4002908 | XXXXX19841 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE TRUNG NGHIA | 9/16/1995 | XXXXX5023701 | XXXXX62744 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MINH THU | 11/5/2004 | XXXXX4014141 | XXXXX84122 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH TAM | 7/9/1992 | XXXXX2003350 | XXXXX36782 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHIEN THANG | 7/15/1970 | XXXXX0011019 | XXXXX44738 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIEU DIEM | 8/12/1989 | XXXXX9003981 | XXXXX39952 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANH | 1/1/1973 | XXXXX3004596 | XXXXX42977 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN THA | 1/15/1982 | XXXXX2009220 | XXXXX61226 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC TRAM | 11/16/2004 | XXXXX4008752 | XXXXX17527 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HONG YEN | 10/10/1988 | XXXXX8021414 | XXXXX46693 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEU | 9/29/1993 | XXXXX3008076 | XXXXX88890 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI AN HOA | 4/7/2003 | XXXXX3003986 | XXXXX05306 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THUONG | 7/11/1988 | XXXXX8007454 | XXXXX09567 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THAM | 4/7/1987 | XXXXX7014751 | XXXXX58880 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CHINH TRUC | 4/1/2006 | XXXXX6021185 | XXXXX74713 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI TUYET TRINH | 9/20/1989 | XXXXX9010094 | XXXXX80566 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BINH | 7/6/1967 | XXXXX7001228 | XXXXX75478 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH THU | 2/6/2006 | XXXXX6009008 | XXXXX09148 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAN THI NGAN | 8/18/2000 | XXXXX0009020 | XXXXX88936 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUC LY | 2/6/1998 | XXXXX8010719 | XXXXX66141 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO LY LUAN | 2/15/1974 | XXXXX4012016 | XXXXX05610 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DUYEN | 6/7/1978 | XXXXX8007698 | XXXXX49665 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH DUNG | 11/3/2004 | XXXXX4009030 | XXXXX08291 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THUY CHAM | 2/24/1984 | XXXXX4006245 | XXXXX70454 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY TUNG | 7/17/1994 | XXXXX4008939 | XXXXX70764 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN QUANG TRUONG | 1/24/2002 | XXXXX2012236 | XXXXX51601 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN SOI | 1/1/1955 | XXXXX5000884 | XXXXX91360 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN VAN | 7/12/1992 | XXXXX2002083 | XXXXX35298 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA PHUONG LAN | 5/25/1993 | XXXXX3012243 | XXXXX32879 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 1/1/1977 | XXXXX7000873 | XXXXX03144 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH TRUONG | 2/10/1979 | XXXXX9014702 | XXXXX00279 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VANG | 12/26/1984 | XXXXX4003513 | XXXXX95669 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUYEN GIANG | 1/18/1997 | XXXXX7008556 | XXXXX71286 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HONG YEN | 9/20/1990 | XXXXX0009984 | XXXXX99840 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRUNG NGHIA | 4/17/1985 | XXXXX5009237 | XXXXX75922 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TUAN | 9/20/1980 | XXXXX0000823 | XXXXX99266 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BAN VAN HOI | 3/15/1955 | XXXXX5002139 | XXXXX47279 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI VIET | 6/26/2006 | XXXXX6003644 | XXXXX15149 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA TIEN | 4/1/2000 | XXXXX0008392 | XXXXX69923 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU PHUONG ANH | 7/10/2005 | XXXXX5003185 | XXXXX43932 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAI | 6/26/1982 | XXXXX2021562 | XXXXX74823 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG ANH KIET | 1/29/2002 | XXXXX2036325 | XXXXX72916 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN NHI | 3/25/2005 | XXXXX5015001 | XXXXX03942 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THU UYEN | 10/11/1997 | XXXXX7007871 | XXXXX66431 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH DUC | 11/23/1986 | XXXXX6002251 | XXXXX23386 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU NGUYET | 4/2/1979 | XXXXX9010550 | XXXXX47398 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRANG HOANG NHU | 8/31/1988 | XXXXX8005421 | XXXXX62340 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAC TIN | 7/22/2007 | XXXXX7000655 | XXXXX22810 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRONG KHANH | 2/20/2007 | XXXXX7012977 | XXXXX74032 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 10/4/1982 | XXXXX2011712 | XXXXX57825 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THANH | 2/20/1967 | XXXXX7016240 | XXXXX36430 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BA LUAN | 7/20/1957 | XXXXX7022304 | XXXXX29790 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUNG | 10/12/1979 | XXXXX9022094 | XXXXX53234 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HOANG | 5/16/2003 | XXXXX3014105 | XXXXX35806 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH | 9/12/1988 | XXXXX8028568 | XXXXX03969 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU DUC HUAN | 8/25/1994 | XXXXX4009960 | XXXXX36353 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI NHUNG | 6/7/1988 | XXXXX8002055 | XXXXX40722 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN THUAN | 12/3/1998 | XXXXX8008873 | XXXXX53190 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUC THI LIU | 4/14/1962 | XXXXX2000999 | XXXXX84096 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM YEN HOA | 8/1/1992 | XXXXX2012367 | XXXXX16941 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TIEN | 9/29/1975 | XXXXX5001942 | XXXXX61430 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN MEN | 3/10/1994 | XXXXX4006547 | XXXXX43110 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY AN | 8/27/2004 | XXXXX4001495 | XXXXX82152 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOAI NAM | 7/6/1999 | XXXXX9006853 | XXXXX43110 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAN | 10/26/1982 | XXXXX2008639 | XXXXX53619 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI VI | 12/5/1970 | XXXXX0011417 | XXXXX58122 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CUONG | 7/16/1994 | XXXXX4006820 | XXXXX51778 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH ANH | 1/30/2006 | XXXXX6002626 | XXXXX15277 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MINH NGUYET | 7/30/1971 | XXXXX1001135 | XXXXX68095 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM THI LUU | 1/1/1991 | XXXXX1004242 | XXXXX38172 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TIEP | 11/14/1998 | XXXXX8017410 | XXXXX25686 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO QUANG MANH | 1/20/1996 | XXXXX6000815 | XXXXX39396 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KY | 7/15/1971 | XXXXX1011408 | XXXXX09283 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THUY DUNG | 8/1/2004 | XXXXX4007574 | XXXXX85776 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC ANH | 6/17/2005 | XXXXX5015515 | XXXXX84744 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN NAM | 8/9/1968 | XXXXX8004444 | XXXXX59460 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HUNG LU | 5/21/2005 | XXXXX5009006 | XXXXX58148 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CONG THIEN | 12/3/1981 | XXXXX1006436 | XXXXX84651 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI MINH TUAN | 2/11/2000 | XXXXX0003405 | XXXXX10200 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN NAM | 2/10/1962 | XXXXX2002766 | XXXXX49935 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU QUY | 5/29/1977 | XXXXX7005253 | XXXXX02489 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 2/4/1975 | XXXXX5001843 | XXXXX05084 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYNH NHUNG | 3/24/2004 | XXXXX4001478 | XXXXX62853 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN CHAN PHONG | 12/14/2006 | XXXXX6002066 | XXXXX99072 | Giải nổ hũ | 200 |
| SIU KHER | 1/1/1966 | XXXXX6000273 | XXXXX39426 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUY TUNG | 5/23/1993 | XXXXX3010820 | XXXXX91999 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI DINH | 12/20/1989 | XXXXX9002345 | XXXXX25301 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DOAN HUNG | 10/20/1973 | XXXXX3004423 | XXXXX36052 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHUONG THANH | 5/27/2006 | XXXXX6008523 | XXXXX57641 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CHUONG | 3/6/2005 | XXXXX5003557 | XXXXX48260 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH TUAN | 4/14/1978 | XXXXX8011905 | XXXXX40978 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH DOAN TRANG | 3/21/2006 | XXXXX6008355 | XXXXX12527 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE THAM | 9/27/2001 | XXXXX1002429 | XXXXX71654 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE THI HANG | 8/15/1979 | XXXXX9034170 | XXXXX68836 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI QUYNH NA | 4/27/1998 | XXXXX8004903 | XXXXX38633 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU LAN | 6/10/1974 | XXXXX4011432 | XXXXX23627 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRAM | 8/20/1999 | XXXXX9012469 | XXXXX88028 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THIEN | 12/12/1987 | XXXXX7008993 | XXXXX29694 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN THANH | 5/28/1977 | XXXXX7024675 | XXXXX37308 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN DIEU MIN | 9/27/1979 | XXXXX9002442 | XXXXX50289 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN QUY | 10/19/1993 | XXXXX3011090 | XXXXX35993 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU THEM | 3/3/1989 | XXXXX9001998 | XXXXX40899 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HOAN | 7/4/1989 | XXXXX9001891 | XXXXX70987 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THE ANH | 8/1/2004 | XXXXX4016610 | XXXXX20273 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN PHAT | 9/10/1970 | XXXXX0004222 | XXXXX37263 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRIEU | 1/3/1993 | XXXXX3018763 | XXXXX54321 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOCH | 10/11/1977 | XXXXX7005189 | XXXXX81939 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MINH HIEU | 8/16/1991 | XXXXX1000323 | XXXXX68829 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG TUOC | 6/23/1998 | XXXXX8040483 | XXXXX86698 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HO TINH | 12/22/1972 | XXXXX2035831 | XXXXX91079 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HUU QUANG | 12/12/1979 | XXXXX9012955 | XXXXX32869 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN NAM | 5/5/2001 | XXXXX1000131 | XXXXX28495 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BAO NGOC | 1/9/2005 | XXXXX5002450 | XXXXX57199 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN LUAN | 1/21/1986 | XXXXX6000741 | XXXXX92616 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y KHER PHOK | 8/10/2003 | XXXXX3016345 | XXXXX72563 | Giải nổ hũ | 200 |
| AU DUONG THIEN KIM | 8/27/2003 | XXXXX3001819 | XXXXX83881 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI KHANH VAN | 9/27/2005 | XXXXX5042902 | XXXXX54362 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI BANG | 9/18/1972 | XXXXX2001049 | XXXXX94226 | Giải nổ hũ | 200 |
| THIEU THI HAO | 1/2/1980 | XXXXX0026994 | XXXXX94883 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANG KY | 4/18/1960 | XXXXX0019837 | XXXXX48753 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRUNG DUNG | 6/11/2006 | XXXXX6000228 | XXXXX58235 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LE | 4/27/1979 | XXXXX9005902 | XXXXX21330 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TRONG CUONG | 5/30/1982 | XXXXX2006211 | XXXXX51962 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HAI THANH | 12/1/1995 | XXXXX5008498 | XXXXX80112 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TAM NHU | 1/15/2006 | XXXXX6017240 | XXXXX43631 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH PHUONG | 10/5/1983 | XXXXX3011467 | XXXXX36768 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG QUANG TUYEN | 8/9/1995 | XXXXX5009363 | XXXXX82572 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE TOAN | 12/12/2005 | XXXXX5001555 | XXXXX65370 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MINH TAM | 6/28/1983 | XXXXX3000533 | XXXXX92857 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGA | 3/4/2006 | XXXXX6000495 | XXXXX62175 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG SEO CU | 6/3/1998 | XXXXX8007095 | XXXXX54276 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LUAN | 8/25/1987 | XXXXX7000393 | XXXXX43862 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TRUONG | 8/27/1990 | XXXXX0001169 | XXXXX48299 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO XUAN MINH TRIET | 11/11/1996 | XXXXX6008352 | XXXXX39152 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU VAN | 4/5/1975 | XXXXX5004316 | XXXXX56361 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 10/7/1985 | XXXXX5017671 | XXXXX22086 | Giải nổ hũ | 200 |
| DECH HLONG | 3/8/1996 | XXXXX6023687 | XXXXX03117 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH KHOI | 3/11/1993 | XXXXX3028339 | XXXXX01352 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HONG ANH | 7/21/2000 | XXXXX0038930 | XXXXX56306 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG SU MIN | 5/15/2004 | XXXXX4002101 | XXXXX33531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 5/12/2001 | XXXXX1000957 | XXXXX16212 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUOC TUNG | 1/18/1988 | XXXXX8009558 | XXXXX12233 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG HAU | 11/8/1997 | XXXXX7003030 | XXXXX43334 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THANH | 7/1/2005 | XXXXX5018826 | XXXXX23800 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN REM | 10/16/1960 | XXXXX0003897 | XXXXX16580 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HIEN DUC | 1/1/1977 | XXXXX7021393 | XXXXX90990 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MANH THIN | 2/24/1988 | XXXXX8001759 | XXXXX04770 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHA VAN THEN | 2/2/1980 | XXXXX0028607 | XXXXX58509 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN MANH | 5/10/1988 | XXXXX8000579 | XXXXX09420 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VIET THANH | 4/10/1962 | XXXXX2003525 | XXXXX56325 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM TRUNG THANH | 9/10/1961 | XXXXX1021659 | XXXXX42196 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CANH DUY | 11/22/2003 | XXXXX3012736 | XXXXX73184 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LAN PHUONG | 7/1/1987 | XXXXX7013233 | XXXXX15762 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DO NGOC THI | 9/6/2001 | XXXXX1015572 | XXXXX19029 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TAI | 5/8/1991 | XXXXX1009222 | XXXXX54264 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI GHANH | 6/1/1972 | XXXXX2006406 | XXXXX74483 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TY | 3/10/1954 | XXXXX4001238 | XXXXX01066 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN CHIEN | 10/9/1990 | XXXXX0014511 | XXXXX69919 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN XUNG | 2/22/1988 | XXXXX8007008 | XXXXX41498 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN NAM | 4/30/2002 | XXXXX2004494 | XXXXX08762 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU QUANG ANH | 10/11/2002 | XXXXX2039251 | XXXXX54694 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH LE KIM THOA | 8/26/2006 | XXXXX6012324 | XXXXX51449 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HOA | 8/25/1975 | XXXXX5003186 | XXXXX35629 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VINH DUY | 7/9/1978 | XXXXX8015646 | XXXXX07998 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN PHI LIEP | 1/1/1977 | XXXXX7011393 | XXXXX38427 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI ANH PHUONG | 4/28/2006 | XXXXX6004596 | XXXXX46023 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI MY CHI | 4/25/1992 | XXXXX2007823 | XXXXX40467 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH BINH | 1/15/1982 | XXXXX2001575 | XXXXX44375 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LANG | 3/28/1987 | XXXXX7003277 | XXXXX91995 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HANH | 5/10/2005 | XXXXX5008822 | XXXXX30412 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN LINH | 5/28/1996 | XXXXX6006286 | XXXXX14560 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG HIEU | 9/23/2000 | XXXXX0008255 | XXXXX39832 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUY | 10/4/2000 | XXXXX0003936 | XXXXX47861 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HAO | 6/12/1990 | XXXXX0009244 | XXXXX26591 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI BICH LOAN | 10/15/1995 | XXXXX5008240 | XXXXX30718 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CHIEN | 7/5/1998 | XXXXX8000994 | XXXXX81100 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TRU | 2/12/1993 | XXXXX3007282 | XXXXX70161 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN CUONG | 11/9/1982 | XXXXX2013281 | XXXXX12250 | Giải nổ hũ | 200 |
| H TA BY | 4/15/1987 | XXXXX7004981 | XXXXX94727 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NGU | 10/19/1980 | XXXXX0000714 | XXXXX70590 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY THAO | 7/6/1992 | XXXXX2018239 | XXXXX07922 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUNG | 1/29/1970 | XXXXX0000049 | XXXXX46312 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 10/11/2006 | XXXXX6003061 | XXXXX48463 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KIM YEN | 10/30/2003 | XXXXX3001386 | XXXXX94846 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 5/12/1982 | XXXXX2028223 | XXXXX23256 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI ANH THU | 4/19/2007 | XXXXX7016561 | XXXXX34049 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHI | 7/7/1974 | XXXXX4018369 | XXXXX00634 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A LANH | 8/21/2000 | XXXXX0000324 | XXXXX35192 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NHU QUYNH | 10/23/1982 | XXXXX2004418 | XXXXX31582 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN NHANH | 10/18/1973 | XXXXX3001094 | XXXXX70299 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAC SUY NGUON | 10/11/1999 | XXXXX9007113 | XXXXX63004 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN TIEN | 7/17/1994 | XXXXX4013289 | XXXXX47984 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TOI | 5/25/1975 | XXXXX5000685 | XXXXX56387 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 2/12/2005 | XXXXX5002390 | XXXXX07014 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH TAN | 10/18/2004 | XXXXX4008620 | XXXXX12339 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI YEN | 4/8/1995 | XXXXX5008787 | XXXXX33647 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH HUYEN | 1/24/1983 | XXXXX3005520 | XXXXX95713 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM KIEU DIEM | 3/13/1991 | XXXXX1001147 | XXXXX30391 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI NGAN | 6/4/2004 | XXXXX4002818 | XXXXX14542 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HUE | 8/26/1985 | XXXXX5005822 | XXXXX83866 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HA MY | 7/18/2005 | XXXXX5002208 | XXXXX94035 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG NGOC MINH TU | 1/27/2005 | XXXXX5007781 | XXXXX53040 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HA | 9/24/1981 | XXXXX1003749 | XXXXX74523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH TUYEN | 2/25/2002 | XXXXX2000831 | XXXXX92923 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC THUY | 6/18/2000 | XXXXX0023034 | XXXXX99264 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH HONG | 11/24/1991 | XXXXX1022914 | XXXXX90117 | Giải nổ hũ | 200 |
| NAY CHUAN | 6/25/1994 | XXXXX4015228 | XXXXX08890 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE TUYET ANH | 10/9/1989 | XXXXX9008991 | XXXXX00751 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN HOANG DUY | 6/29/2002 | XXXXX2000680 | XXXXX24124 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN VUONG | 2/5/1990 | XXXXX0000267 | XXXXX28791 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG HA | 10/3/1994 | XXXXX4029356 | XXXXX56306 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG TRUONG | 6/6/1997 | XXXXX7008333 | XXXXX05909 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THANH HANG | 4/20/2007 | XXXXX7009900 | XXXXX53301 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HONG DIEP | 2/10/1974 | XXXXX4006275 | XXXXX91924 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI KIM | 7/15/1970 | XXXXX0013684 | XXXXX73104 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DINH | 1/12/1960 | XXXXX0004714 | XXXXX19649 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG ANH | 7/8/2005 | XXXXX5005667 | XXXXX84133 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC HOA | 1/9/1966 | XXXXX6001592 | XXXXX62566 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUE | 10/5/1980 | XXXXX0030940 | XXXXX79367 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN DUNG | 8/6/2008 | XXXXX8012824 | XXXXX55202 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI GIANG | 10/4/1995 | XXXXX5014223 | XXXXX03113 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI YEN | 10/1/1970 | XXXXX0011496 | XXXXX51466 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN SON | 8/21/2000 | XXXXX0003687 | XXXXX62302 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU BINH | 9/10/1986 | XXXXX6017036 | XXXXX96889 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HUONG | 12/9/1991 | XXXXX1052621 | XXXXX36664 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU KHAC NGUYEN | 6/21/1974 | XXXXX4004820 | XXXXX73569 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUE | 2/18/1988 | XXXXX8015396 | XXXXX37672 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH HUY | 11/25/1989 | XXXXX9018112 | XXXXX91477 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC TRIEU | 7/27/1993 | XXXXX3001045 | XXXXX59009 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN RI | 12/21/1983 | XXXXX3016452 | XXXXX52720 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH QUAN | 2/26/2005 | XXXXX5001594 | XXXXX11405 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHAT | 1/19/1990 | XXXXX0019886 | XXXXX55642 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHU DINH HOACH TRACH | 1/13/2007 | XXXXX7001063 | XXXXX62432 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MONG THUONG | 3/23/2001 | XXXXX1005313 | XXXXX60143 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEP HIEU HUY | 10/21/2002 | XXXXX2006790 | XXXXX34453 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN HOAT | 12/18/1995 | XXXXX5040090 | XXXXX59919 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HUU BIEN | 9/24/1973 | XXXXX3013420 | XXXXX99871 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUONG HAI | 11/27/2001 | XXXXX1000014 | XXXXX49086 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN TRUONG | 9/25/2007 | XXXXX7012310 | XXXXX60163 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG TRONG VAN | 8/26/2001 | XXXXX1007103 | XXXXX16143 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DUYEN HAI | 10/26/1997 | XXXXX7008314 | XXXXX83085 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI NGOC HOA | 4/1/1993 | XXXXX3006761 | XXXXX64059 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 7/7/1993 | XXXXX3008551 | XXXXX30016 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG HOA | 2/7/1989 | XXXXX9002271 | XXXXX64667 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN HANH | 12/9/1984 | XXXXX4014574 | XXXXX08420 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BINH AN | 5/22/2005 | XXXXX5001259 | XXXXX83677 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH TUNG | 5/30/1990 | XXXXX0004107 | XXXXX57952 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGOC ANH | 2/28/2005 | XXXXX5015149 | XXXXX27395 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI BICH TUYEN | 10/4/1984 | XXXXX4000020 | XXXXX16710 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGOC THAO | 3/1/1992 | XXXXX2007369 | XXXXX90984 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRONG DUNG | 10/12/1954 | XXXXX4007502 | XXXXX22954 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY MINH TIEN | 5/16/1977 | XXXXX7000375 | XXXXX47240 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY | 10/11/1991 | XXXXX1014425 | XXXXX13861 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC DOAN TRANG | 12/22/1995 | XXXXX5039171 | XXXXX43283 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA QUOC VIET | 12/5/2006 | XXXXX6009674 | XXXXX31837 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOANG ANH | 12/24/2002 | XXXXX2004957 | XXXXX41754 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN MINH | 9/16/1992 | XXXXX2016103 | XXXXX14532 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HAI NAM | 3/20/2002 | XXXXX2005835 | XXXXX55618 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET TUNG | 1/28/1988 | XXXXX8004468 | XXXXX03988 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG HUNG | 12/6/1986 | XXXXX6000310 | XXXXX12146 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 8/17/1987 | XXXXX7037434 | XXXXX92211 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LE | 1/27/1997 | XXXXX7002277 | XXXXX03668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY DUNG | 3/25/1990 | XXXXX0007779 | XXXXX52839 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC TUAN | 3/14/2001 | XXXXX1000493 | XXXXX88863 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE THI PHUONG LOAN | 3/15/2003 | XXXXX3006273 | XXXXX57538 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THU HIEN | 2/3/1990 | XXXXX0001663 | XXXXX68115 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI ANH TUYET | 9/14/1974 | XXXXX4005788 | XXXXX26016 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HA | 8/3/1994 | XXXXX4006290 | XXXXX01250 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI LIEN | 7/22/1989 | XXXXX9008826 | XXXXX41360 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC AN | 7/9/1996 | XXXXX6009055 | XXXXX03006 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU TRANG | 10/7/2000 | XXXXX0001584 | XXXXX93780 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU KIET | 1/6/1998 | XXXXX8015025 | XXXXX67376 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THAI | 8/29/1968 | XXXXX8009659 | XXXXX05959 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM THI PHUONG | 4/19/1994 | XXXXX4011054 | XXXXX57641 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUC THI ANH THUONG | 7/2/2007 | XXXXX7009993 | XXXXX26600 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HA | 12/8/1994 | XXXXX4009340 | XXXXX54460 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TRUNG | 12/20/1983 | XXXXX3012897 | XXXXX18184 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN NINH | 12/28/1994 | XXXXX4015566 | XXXXX81294 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAU | 3/20/1973 | XXXXX3000618 | XXXXX67387 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI NGOC HOA | 3/3/1990 | XXXXX0017491 | XXXXX30504 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUONG | 6/26/1985 | XXXXX5015022 | XXXXX17584 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A CAU | 9/2/1992 | XXXXX2004738 | XXXXX68053 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH NHI | 6/25/1998 | XXXXX8002055 | XXXXX31998 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI UT | 12/14/1980 | XXXXX0005066 | XXXXX89792 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HOA | 2/5/1987 | XXXXX7020881 | XXXXX97226 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THANH LOAN | 10/19/1979 | XXXXX9001270 | XXXXX21425 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NAM | 4/17/2004 | XXXXX4012797 | XXXXX69329 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN VUOI | 3/29/1962 | XXXXX2006408 | XXXXX09186 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH HOANG PHUONG | 2/11/1984 | XXXXX4000781 | XXXXX00518 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DUC CUONG | 12/4/1992 | XXXXX2004978 | XXXXX31959 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN PHI | 10/2/1993 | XXXXX3031631 | XXXXX09121 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TU | 12/11/1994 | XXXXX4035469 | XXXXX77767 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ME | 6/16/1973 | XXXXX3013770 | XXXXX20352 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DINH DIEN | 2/10/1982 | XXXXX2012927 | XXXXX94558 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI BICH NHI | 5/15/1996 | XXXXX6007375 | XXXXX76732 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI TUONG | 9/10/1986 | XXXXX6010989 | XXXXX55476 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KIM HUE | 11/2/2007 | XXXXX7007234 | XXXXX06817 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG ANH | 9/30/2001 | XXXXX1007666 | XXXXX22342 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRINH | 7/5/2003 | XXXXX3010442 | XXXXX09753 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HOAI | 2/17/2000 | XXXXX0016875 | XXXXX83897 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET HAI | 9/22/1993 | XXXXX3013500 | XXXXX85330 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUY TIEN | 9/7/2005 | XXXXX5000904 | XXXXX61837 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC SANG | 1/1/1985 | XXXXX5008918 | XXXXX03945 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN TRUONG | 6/7/2007 | XXXXX7014559 | XXXXX27659 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI CAM | 3/23/1980 | XXXXX0001197 | XXXXX14772 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY NAM DINH | 12/15/1990 | XXXXX0003796 | XXXXX32106 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH DAO | 10/5/1989 | XXXXX9008572 | XXXXX63612 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUANG VINH | 7/15/2007 | XXXXX7002150 | XXXXX38274 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HUE | 4/8/2008 | XXXXX8010395 | XXXXX47448 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC HIEU | 1/31/1986 | XXXXX6010138 | XXXXX88609 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUANG BAC | 11/2/2004 | XXXXX4004106 | XXXXX09177 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NON | 8/8/1968 | XXXXX8000670 | XXXXX41593 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO ANH MINH | 7/26/1994 | XXXXX4001612 | XXXXX95466 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU ANH HOANG | 7/1/1986 | XXXXX6006622 | XXXXX08262 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY PHUONG | 1/1/1992 | XXXXX2011565 | XXXXX92884 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DINH | 6/29/1986 | XXXXX6006185 | XXXXX38746 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN GIA KIET | 1/1/2003 | XXXXX3001879 | XXXXX63464 | Giải nổ hũ | 200 |
| TON THAT BANG | 1/1/1953 | XXXXX3003441 | XXXXX68143 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC LINH | 11/1/1976 | XXXXX6064944 | XXXXX89215 | Giải nổ hũ | 200 |
| KATOR THI HIEP | 7/1/1997 | XXXXX7000131 | XXXXX36434 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN THI MOI | 9/25/2001 | XXXXX1003906 | XXXXX90810 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN ANH THU | 5/16/2003 | XXXXX3008696 | XXXXX18244 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN BANG | 4/12/1970 | XXXXX0004462 | XXXXX67750 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH KHOA | 3/10/1985 | XXXXX5000839 | XXXXX72222 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG DUNG | 3/17/2005 | XXXXX5011655 | XXXXX34364 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KIM NGAN | 8/14/2007 | XXXXX7003804 | XXXXX61070 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOI | 4/30/1986 | XXXXX6007365 | XXXXX77991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI PHONG | 2/14/1996 | XXXXX6004120 | XXXXX45036 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON THI SO BANE | 6/10/1984 | XXXXX4013804 | XXXXX77841 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 2/8/1976 | XXXXX6033030 | XXXXX44186 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN GIANG | 8/4/1979 | XXXXX9008375 | XXXXX50310 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN QUANG | 8/10/1971 | XXXXX1000919 | XXXXX30275 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG QUOC LOC | 12/25/2008 | XXXXX8002737 | XXXXX68910 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC AN | 11/17/1993 | XXXXX3000779 | XXXXX57683 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THANH SON | 8/16/2009 | XXXXX9002072 | XXXXX73899 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN TUAN | 11/20/1993 | XXXXX3019103 | XXXXX52311 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH GIUP | 8/6/1982 | XXXXX2000824 | XXXXX06717 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH NHU | 11/26/2002 | XXXXX2005171 | XXXXX61648 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU VAN TUAN | 5/7/2007 | XXXXX7010860 | XXXXX56209 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THE | 1/1/1979 | XXXXX9018588 | XXXXX06224 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUY | 1/1/1975 | XXXXX5001590 | XXXXX76478 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DUY LAM MINH | 9/15/2007 | XXXXX7030921 | XXXXX55837 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 5/23/2001 | XXXXX1013827 | XXXXX93785 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NGOC THO | 10/30/1968 | XXXXX8015892 | XXXXX56295 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH GIA HUNG | 7/26/2009 | XXXXX9002900 | XXXXX70966 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 2/18/1985 | XXXXX5014095 | XXXXX70885 | Giải nổ hũ | 200 |
| Vu Thi Thao | 12/24/1966 | XXXXX6007501 | XXXXX19967 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG HUYEN TRANG | 5/7/1997 | XXXXX7010119 | XXXXX21346 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH KY | 9/6/1993 | XXXXX3008083 | XXXXX34774 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM VAN THANG | 1/24/1990 | XXXXX0004404 | XXXXX30358 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI VAN ANH | 11/25/2000 | XXXXX0005564 | XXXXX47656 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH TUAN | 12/3/1995 | XXXXX5000168 | XXXXX99413 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN TRAN | 3/7/1974 | XXXXX4017295 | XXXXX16682 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HUU DUNG | 10/15/1976 | XXXXX6004295 | XXXXX50576 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TAN | 1/29/1995 | XXXXX5004218 | XXXXX98398 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH DUNG | 9/21/1988 | XXXXX8000306 | XXXXX66681 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRONG NGHIA | 1/15/2006 | XXXXX6000097 | XXXXX89163 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MY XUYEN | 3/10/1984 | XXXXX4012355 | XXXXX02936 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 2/26/1994 | XXXXX4000710 | XXXXX47333 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN THANH | 9/16/2004 | XXXXX4001147 | XXXXX42539 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HUONG LAM | 3/28/1998 | XXXXX8005459 | XXXXX88129 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THU THUY | 1/1/1981 | XXXXX1004886 | XXXXX55881 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI THUONG | 7/25/1991 | XXXXX1002129 | XXXXX62115 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT MINH | 5/3/2002 | XXXXX2001863 | XXXXX26174 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN VY | 3/16/1997 | XXXXX7000004 | XXXXX06774 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG CONG HAI | 7/5/1997 | XXXXX7013324 | XXXXX42168 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI LUYEN | 8/28/1978 | XXXXX8007726 | XXXXX65274 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH NAM | 2/1/1986 | XXXXX6007534 | XXXXX57799 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH THU NGAN | 5/3/2000 | XXXXX0006307 | XXXXX58410 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE LANH | 9/12/1956 | XXXXX6005478 | XXXXX17452 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY | 10/20/1992 | XXXXX2006742 | XXXXX61992 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH CHUNG | 8/28/1981 | XXXXX1001577 | XXXXX50763 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG PHUONG THAO | 5/6/1983 | XXXXX3005884 | XXXXX56722 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI YEN | 12/8/2000 | XXXXX0014909 | XXXXX59211 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHONG | 6/24/2001 | XXXXX1001593 | XXXXX47030 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TRA MY | 10/15/1995 | XXXXX5009455 | XXXXX32054 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI KIM NGAN | 5/4/1999 | XXXXX9010499 | XXXXX21507 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN QUANG | 12/25/1970 | XXXXX0012641 | XXXXX36937 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGO THI THUY KIEU | 4/26/2005 | XXXXX5011334 | XXXXX42176 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN TUAN | 5/20/1967 | XXXXX7019414 | XXXXX16856 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 1/15/1983 | XXXXX3005739 | XXXXX74183 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRUONG GIANG | 12/12/1990 | XXXXX0000093 | XXXXX97745 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG QUAN | 3/30/2000 | XXXXX0010721 | XXXXX55342 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DANH HIEU | 12/29/2003 | XXXXX3035426 | XXXXX24048 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUANG VINH | 8/9/2004 | XXXXX4011251 | XXXXX98836 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI THAO | 2/19/2003 | XXXXX3012166 | XXXXX00855 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DAI DUONG | 7/26/1970 | XXXXX0001338 | XXXXX71970 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI LANG | 12/24/1960 | XXXXX0006086 | XXXXX44538 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THUY LINH | 7/12/1979 | XXXXX9026415 | XXXXX19845 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO A CANG | 8/16/2005 | XXXXX5000260 | XXXXX86041 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HUU HOA | 10/29/1980 | XXXXX0001739 | XXXXX44427 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI UYEN | 9/1/2000 | XXXXX0002876 | XXXXX86819 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYNH NHU | 1/11/2004 | XXXXX4004665 | XXXXX96930 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU VAN LIT | 12/25/1991 | XXXXX1016096 | XXXXX11159 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 8/12/1992 | XXXXX2000862 | XXXXX91424 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI VAN | 2/1/1981 | XXXXX1004102 | XXXXX51338 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUC LUAN | 9/11/2002 | XXXXX2004804 | XXXXX60961 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA XUAN TRUONG | 1/14/1996 | XXXXX6000043 | XXXXX65688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THUY VINH | 2/25/1991 | XXXXX1004520 | XXXXX25291 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THANH HANG | 5/1/2000 | XXXXX0002021 | XXXXX51746 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN THE BAO | 8/28/2008 | XXXXX8001723 | XXXXX84554 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU BUNH VUY THA | 10/21/2003 | XXXXX3010483 | XXXXX36704 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN PHUC | 10/15/1986 | XXXXX6012694 | XXXXX58462 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI TIEN | 1/1/1977 | XXXXX7009612 | XXXXX88101 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM THI NGAN | 10/7/1979 | XXXXX9015519 | XXXXX54789 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN SANG | 9/2/1998 | XXXXX8007575 | XXXXX82907 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI QUY | 6/3/1956 | XXXXX6000464 | XXXXX65452 | Giải nổ hũ | 200 |
| H MUOM NOM | 6/16/1981 | XXXXX1003429 | XXXXX07425 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG VINH | 6/12/1968 | XXXXX8016112 | XXXXX74568 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI QUY | 8/23/1988 | XXXXX8006630 | XXXXX06712 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI HOA | 3/20/1989 | XXXXX9005588 | XXXXX27095 | Giải nổ hũ | 200 |
| XIEM LAO LO | 2/14/1986 | XXXXX6007340 | XXXXX34845 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN OANH | 5/2/2003 | XXXXX3003622 | XXXXX64231 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU KIM GIANG | 9/2/1971 | XXXXX1003615 | XXXXX86977 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LIEM | 9/20/1991 | XXXXX1005182 | XXXXX43638 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY | 9/16/1975 | XXXXX5011770 | XXXXX24032 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUY | 9/1/1997 | XXXXX7006775 | XXXXX68950 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM LIEN | 7/22/1986 | XXXXX6008266 | XXXXX98645 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH HAI | 8/14/1981 | XXXXX1026642 | XXXXX16383 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUNG | 2/20/1977 | XXXXX7001132 | XXXXX97620 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHAN | 8/15/1992 | XXXXX2004307 | XXXXX11900 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG NAM | 3/22/2007 | XXXXX7017686 | XXXXX98383 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM THUYEN | 5/28/2008 | XXXXX8010704 | XXXXX93220 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MAI LUA | 4/8/2001 | XXXXX1000064 | XXXXX82521 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI VAN | 6/20/1991 | XXXXX1053626 | XXXXX88546 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH MINH VUONG | 10/17/2001 | XXXXX1014642 | XXXXX81128 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TAN NGA | 11/20/1994 | XXXXX4007131 | XXXXX83854 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAU BA THAI | 1/6/1983 | XXXXX3002072 | XXXXX07333 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANH GIA QUOC | 12/24/1985 | XXXXX5002060 | XXXXX45693 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY THANH | 6/27/2003 | XXXXX3001425 | XXXXX09179 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG TAN | 7/9/1994 | XXXXX4004445 | XXXXX78231 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN TIEN | 10/19/2004 | XXXXX4009882 | XXXXX92153 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAI HAI | 12/19/2004 | XXXXX4011944 | XXXXX33211 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET MAI | 6/3/2000 | XXXXX0006445 | XXXXX76511 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TU | 8/11/1995 | XXXXX5002793 | XXXXX13563 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN MINH HIEU | 2/1/2000 | XXXXX0009342 | XXXXX28567 | Giải nổ hũ | 200 |
| A NHAT Y | 8/3/2008 | XXXXX8005204 | XXXXX36441 | Giải nổ hũ | 200 |
| SY THI HAO | 12/10/1986 | XXXXX6015419 | XXXXX55329 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DUNG | 12/26/1978 | XXXXX8001840 | XXXXX91197 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN GIA HUY | 12/2/2005 | XXXXX5008867 | XXXXX92515 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN SY | 4/6/2006 | XXXXX6005824 | XXXXX50379 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHONG THINH | 9/10/2004 | XXXXX4015287 | XXXXX10062 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC HUYEN | 7/29/2005 | XXXXX5010331 | XXXXX91659 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VIET ANH | 12/6/2004 | XXXXX4012737 | XXXXX45543 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI SAY | 3/10/1991 | XXXXX1005695 | XXXXX19990 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 4/7/1991 | XXXXX1011769 | XXXXX11158 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN DOI | 12/22/1979 | XXXXX9009115 | XXXXX40562 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM VAN HOAN | 10/28/1987 | XXXXX7008326 | XXXXX88543 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI TUYET | 6/20/1990 | XXXXX0002200 | XXXXX02218 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 6/21/2006 | XXXXX6008667 | XXXXX11581 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN DUY | 3/12/1987 | XXXXX7015051 | XXXXX82926 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG THUY | 1/18/2001 | XXXXX1001830 | XXXXX73247 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VU KHANH NGOC | 6/8/2006 | XXXXX6007829 | XXXXX30963 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHI THI TRANG | 4/18/2005 | XXXXX5012818 | XXXXX43121 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI NHA | 6/10/1982 | XXXXX2033877 | XXXXX11356 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VIET DUNG | 6/4/1985 | XXXXX5004939 | XXXXX05922 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CHAU | 5/8/1981 | XXXXX1004829 | XXXXX81277 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH SON | 9/21/1980 | XXXXX0000484 | XXXXX36018 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG NGOC THUY | 11/3/1993 | XXXXX3005412 | XXXXX37977 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THU THAO | 3/13/1991 | XXXXX1001742 | XXXXX04938 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HOANG HIEU | 10/21/2004 | XXXXX4006425 | XXXXX67214 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THANH THUONG | 2/11/1987 | XXXXX7006318 | XXXXX81338 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THAI BAO | 6/22/1983 | XXXXX3002507 | XXXXX89969 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THOM | 3/8/1994 | XXXXX4007238 | XXXXX46758 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN ANH TIEN DAT | 2/29/2008 | XXXXX8005878 | XXXXX60553 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THI TIEN | 4/14/2005 | XXXXX5012485 | XXXXX22540 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY XIN XOA | 1/1/1998 | XXXXX8000695 | XXXXX55785 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH THI | 1/16/1989 | XXXXX9001841 | XXXXX28946 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HA | 7/7/1978 | XXXXX8009813 | XXXXX88555 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LAN | 1/2/1985 | XXXXX5010278 | XXXXX09278 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA VAN HUNG | 10/10/1962 | XXXXX2007095 | XXXXX62450 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 11/24/1975 | XXXXX5019282 | XXXXX76458 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH TU | 8/25/1980 | XXXXX0008917 | XXXXX15771 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHANH | 9/4/2000 | XXXXX0012648 | XXXXX54584 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI SEN | 7/14/1961 | XXXXX1006005 | XXXXX62171 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUONG VAN KY | 6/29/1986 | XXXXX6001740 | XXXXX11856 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DUY QUAN | 9/26/2007 | XXXXX7010912 | XXXXX52609 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN MINH DUC | 10/20/2002 | XXXXX2004211 | XXXXX48828 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC TAI | 10/26/2005 | XXXXX5016756 | XXXXX23353 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH TU TAI | 11/2/2003 | XXXXX3001376 | XXXXX38402 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN MINH | 2/10/1990 | XXXXX0013694 | XXXXX25824 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NAM | 10/1/1993 | XXXXX3024208 | XXXXX34747 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUN QUAY MENH | 7/7/1980 | XXXXX0002894 | XXXXX28022 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN TU | 2/15/2009 | XXXXX9000205 | XXXXX76145 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI ANH NGOC | 5/13/2003 | XXXXX3007660 | XXXXX03178 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN PHUC | 3/10/1994 | XXXXX4038460 | XXXXX34902 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG MINH THANH | 11/10/1987 | XXXXX7007809 | XXXXX92081 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG PHUOC LAM | 10/30/2001 | XXXXX1026750 | XXXXX73185 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN DAI | 10/5/1977 | XXXXX7005401 | XXXXX90749 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN LAN | 10/5/1990 | XXXXX0000279 | XXXXX10828 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRANG | 7/1/1974 | XXXXX4032488 | XXXXX74713 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO LAN HUONG | 3/8/2002 | XXXXX2005768 | XXXXX62065 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| CHAU VAN NGHIA | 5/7/1994 | XXXXX4007653 | XXXXX27442 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN THANG | 4/7/1955 | XXXXX5002736 | XXXXX55639 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIEU | 1/1/1991 | XXXXX1013123 | XXXXX46550 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HOA LAN | 7/16/1982 | XXXXX2001522 | XXXXX95673 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LINH | 4/5/1985 | XXXXX5008038 | XXXXX58799 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG QUOC KHANH | 9/2/2003 | XXXXX3001579 | XXXXX86367 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN VINH | 10/23/2000 | XXXXX0010189 | XXXXX06311 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY HAO | 8/4/2000 | XXXXX0007920 | XXXXX17796 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BUI MINH CHAU | 9/14/2006 | XXXXX6004709 | XXXXX63895 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO HOANG TIEN | 7/19/2002 | XXXXX2008652 | XXXXX87208 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI ROI | 12/19/1960 | XXXXX0004456 | XXXXX79282 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THE VINH | 8/29/2000 | XXXXX0001053 | XXXXX33277 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DUYEN | 1/1/2000 | XXXXX0017685 | XXXXX91696 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUONG | 7/17/1998 | XXXXX8005937 | XXXXX21611 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CANH | 3/17/1983 | XXXXX3008514 | XXXXX94663 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI THANH | 7/22/1991 | XXXXX1039837 | XXXXX81565 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI LOAN | 1/27/1992 | XXXXX2004077 | XXXXX81092 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGO HOANG TUAN | 12/20/1992 | XXXXX2015762 | XXXXX80350 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUOC VIET | 3/9/1983 | XXXXX3009675 | XXXXX26030 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THAM | 2/1/1994 | XXXXX4015647 | XXXXX92863 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY HUU THUY | 12/20/1996 | XXXXX6006617 | XXXXX99118 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THUAN | 2/1/2002 | XXXXX2004097 | XXXXX81241 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRAN TUYET NHI | 5/29/2006 | XXXXX6003878 | XXXXX23276 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NGHIA | 1/1/2007 | XXXXX7015352 | XXXXX64378 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI PHONG | 8/13/1998 | XXXXX8003519 | XXXXX09292 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HOAI THUONG | 10/23/1992 | XXXXX2000089 | XXXXX31092 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG | 10/5/1991 | XXXXX1031693 | XXXXX37177 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MINH HIEU | 10/15/2000 | XXXXX0008337 | XXXXX35925 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 9/12/2003 | XXXXX3008987 | XXXXX42866 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAM HONG HANH | 8/9/2002 | XXXXX2000563 | XXXXX48157 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MY NHUNG | 6/12/1989 | XXXXX9012928 | XXXXX26562 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HUAN | 4/30/2001 | XXXXX1005785 | XXXXX07537 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHI | 1/1/1971 | XXXXX1006018 | XXXXX43534 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI DUC | 5/10/2003 | XXXXX3012796 | XXXXX89477 | Giải nổ hũ | 200 |
| ALANG NAM | 1/5/2006 | XXXXX6006774 | XXXXX65743 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH HUU THO | 7/31/2005 | XXXXX5002156 | XXXXX17055 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MINH CHAU | 4/12/2005 | XXXXX5033868 | XXXXX70622 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LONG VU | 7/16/2006 | XXXXX6007962 | XXXXX59146 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN DIEP | 6/5/2005 | XXXXX5000787 | XXXXX65820 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MY DUYEN | 2/25/2008 | XXXXX8002653 | XXXXX83523 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI BICH HANH | 10/10/1994 | XXXXX4019707 | XXXXX87404 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI NAM | 9/6/1991 | XXXXX1000828 | XXXXX74443 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUE | 12/4/1962 | XXXXX2010888 | XXXXX95612 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN LUU | 12/26/1961 | XXXXX1003913 | XXXXX62019 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THE PHUC | 10/1/2001 | XXXXX1004537 | XXXXX74945 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CHI CUONG | 10/28/2007 | XXXXX7018862 | XXXXX93019 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY HUYEN | 10/5/1995 | XXXXX5036840 | XXXXX74575 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI HOA | 10/15/2001 | XXXXX1002934 | XXXXX63665 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU QUYNH | 12/15/2001 | XXXXX1000693 | XXXXX08132 | Giải nổ hũ | 200 |
| AU VAN TRUONG | 4/11/1993 | XXXXX3023268 | XXXXX91865 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG NGOC THUY | 7/6/2003 | XXXXX3003617 | XXXXX50590 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU CAO BIEN | 5/16/1977 | XXXXX7004092 | XXXXX61977 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VIET THAI | 11/27/2001 | XXXXX1001493 | XXXXX17606 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TUYEN | 11/16/1976 | XXXXX6001161 | XXXXX64560 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG HUNG | 8/7/1997 | XXXXX7006030 | XXXXX78398 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG XUAN TRUONG | 4/28/1976 | XXXXX6002469 | XXXXX10495 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THI QUYNH TRANG | 6/27/2007 | XXXXX7002378 | XXXXX32272 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DU THI HONG TUOI | 4/26/2003 | XXXXX3000393 | XXXXX02539 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC SON | 6/26/1971 | XXXXX1035159 | XXXXX05841 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM SY NGUYEN | 10/25/2005 | XXXXX5001056 | XXXXX15396 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHI | 6/11/1992 | XXXXX2004988 | XXXXX83092 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THANH | 3/11/1987 | XXXXX7027229 | XXXXX70924 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO VAN MAN | 5/26/1990 | XXXXX0004683 | XXXXX63770 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAM SO THIEN | 8/2/2002 | XXXXX2010552 | XXXXX01059 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANH HOAN | 10/27/2006 | XXXXX6006118 | XXXXX84165 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TIN | 5/27/1981 | XXXXX1005474 | XXXXX33719 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG DU | 11/16/2001 | XXXXX1007775 | XXXXX08627 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DAM | 2/1/1998 | XXXXX8009840 | XXXXX45539 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH MAN | 1/2/1993 | XXXXX3016359 | XXXXX26626 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI MONG NGAN | 7/8/2006 | XXXXX6008728 | XXXXX09755 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI THE | 6/6/1990 | XXXXX0038274 | XXXXX06033 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH THUY | 6/2/2003 | XXXXX3026576 | XXXXX65895 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI NGAT | 11/20/1982 | XXXXX2005982 | XXXXX61982 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HOANG | 11/24/1994 | XXXXX4009227 | XXXXX53329 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC NGUYEN | 7/24/2001 | XXXXX1004416 | XXXXX19157 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC VIET | 2/25/1966 | XXXXX6014180 | XXXXX75597 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY MINH THIEU | 9/16/1991 | XXXXX1000445 | XXXXX77867 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUY | 4/15/1963 | XXXXX3016966 | XXXXX40463 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DIEP | 1/15/1990 | XXXXX0014679 | XXXXX39763 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAO THI THUY KIEU | 3/5/2006 | XXXXX6002735 | XXXXX36271 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HIEN | 9/10/1986 | XXXXX6005345 | XXXXX17398 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI KIM TUYEN | 3/10/1988 | XXXXX8021704 | XXXXX26618 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG KIEN | 2/9/1996 | XXXXX6005633 | XXXXX56711 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BICH | 9/1/1989 | XXXXX9007757 | XXXXX16988 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG LIEN | 4/11/1979 | XXXXX9005092 | XXXXX21686 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUONG | 2/21/1994 | XXXXX4005930 | XXXXX19693 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN TONG | 4/20/1989 | XXXXX9009442 | XXXXX12090 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG CHI | 9/15/2002 | XXXXX2026484 | XXXXX56673 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU HUU LEN | 2/10/1975 | XXXXX5005886 | XXXXX80009 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOANG LANG | 2/8/1961 | XXXXX1000956 | XXXXX23678 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH UT HIEN | 11/25/1977 | XXXXX7015657 | XXXXX67589 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI XUAN | 4/11/1998 | XXXXX8002375 | XXXXX49582 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HA LINH | 8/4/2005 | XXXXX5010121 | XXXXX47119 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BINH | 11/19/1990 | XXXXX0031965 | XXXXX08705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BICH TUYEN | 6/1/1996 | XXXXX6010497 | XXXXX69229 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU NGOC QUYNH | 5/23/2003 | XXXXX3013060 | XXXXX13307 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN HUNG | 6/17/1980 | XXXXX0010563 | XXXXX78912 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TRAM | 10/16/2000 | XXXXX0011494 | XXXXX27596 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN DUC | 7/28/1963 | XXXXX3008413 | XXXXX44790 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LUC | 4/2/1966 | XXXXX6001608 | XXXXX41052 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG NHAN | 1/11/1999 | XXXXX9000850 | XXXXX38804 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC TUNG | 9/2/1995 | XXXXX5009843 | XXXXX66099 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN DONG | 7/6/1996 | XXXXX6003645 | XXXXX17695 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THE LUAN | 8/10/1991 | XXXXX1004661 | XXXXX07797 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI PHUONG | 10/16/1994 | XXXXX4015361 | XXXXX58749 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN CHIEN | 11/9/1994 | XXXXX4004139 | XXXXX17641 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NAO | 1/1/1992 | XXXXX2005227 | XXXXX73972 | Giải nổ hũ | 200 |
| SE | 1/1/1992 | XXXXX2003075 | XXXXX18900 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HOAI | 10/15/1999 | XXXXX9001650 | XXXXX77603 | Giải nổ hũ | 200 |
| MOONG Y HOM | 2/1/2003 | XXXXX3000769 | XXXXX11380 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAI | 9/19/2005 | XXXXX5008966 | XXXXX91636 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA TRUNG HIEU | 9/19/2008 | XXXXX8005114 | XXXXX45614 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG QUOC QUAN | 6/12/2003 | XXXXX3002260 | XXXXX89180 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HUYEN LINH | 7/15/2003 | XXXXX3006581 | XXXXX03856 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI HUONG | 8/8/1993 | XXXXX3012552 | XXXXX12948 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI CHAU | 5/12/1985 | XXXXX5038534 | XXXXX68066 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC TRANG | 1/15/2001 | XXXXX1004082 | XXXXX67730 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAN | 3/12/2001 | XXXXX1023507 | XXXXX71411 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT HUY | 10/8/2005 | XXXXX5011089 | XXXXX32041 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN ANH | 6/12/2002 | XXXXX2011534 | XXXXX71279 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN HUU HUE | 9/24/1982 | XXXXX2013821 | XXXXX52384 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG THUY | 6/28/2005 | XXXXX5006063 | XXXXX97641 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUONG HUU HAT | 1/1/1958 | XXXXX8002824 | XXXXX31658 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN QUYET | 3/6/1988 | XXXXX8016645 | XXXXX48787 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI LUYEN | 1/29/2005 | XXXXX5009610 | XXXXX37480 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH BINH | 1/30/1993 | XXXXX3015840 | XXXXX21450 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRUNG LOI | 9/12/1999 | XXXXX9001379 | XXXXX76462 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LINH DA | 3/6/1973 | XXXXX3004885 | XXXXX26772 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM VAN XUAN | 5/30/1991 | XXXXX1013268 | XXXXX20807 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN THANH KHOI | 4/24/2005 | XXXXX5010155 | XXXXX63284 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TAI | 6/20/2007 | XXXXX7011694 | XXXXX75745 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 2/1/1987 | XXXXX7011942 | XXXXX34259 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN BE MOT | 5/19/1982 | XXXXX2007890 | XXXXX39296 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI AI TRAN | 7/12/2005 | XXXXX5006378 | XXXXX35973 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM TUYEN | 6/7/1980 | XXXXX0014826 | XXXXX13869 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAN ANH | 7/23/2003 | XXXXX3001658 | XXXXX73145 | Giải nổ hũ | 200 |
| ZO RAM THI XUAN | 1/30/2006 | XXXXX6004387 | XXXXX07005 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRAN TU | 12/5/1999 | XXXXX9001465 | XXXXX98656 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI ANH NGUYET | 5/2/1982 | XXXXX2010236 | XXXXX61006 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SINH | 5/13/2007 | XXXXX7007141 | XXXXX28392 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUAN | 8/12/1978 | XXXXX8006021 | XXXXX71132 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC NAM | 3/5/1995 | XXXXX5001545 | XXXXX17555 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI THANH TAM | 10/2/1979 | XXXXX9000935 | XXXXX39052 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGAN | 9/9/2004 | XXXXX4000573 | XXXXX93955 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CUONG | 4/24/1966 | XXXXX6005435 | XXXXX12665 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU DIEN | 2/20/1954 | XXXXX4000398 | XXXXX62880 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DINH MINH | 4/12/2006 | XXXXX6001500 | XXXXX31146 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN PHUC | 1/1/1983 | XXXXX3013415 | XXXXX49039 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU NGOC LINH | 4/10/2006 | XXXXX6000589 | XXXXX71199 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUOC VIET | 2/22/2005 | XXXXX5017842 | XXXXX83673 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KIM CHI | 2/6/2002 | XXXXX2001083 | XXXXX19588 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI TUOI | 5/21/1974 | XXXXX4004063 | XXXXX90977 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HUU THO | 8/21/1990 | XXXXX0004039 | XXXXX89103 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHINH | 8/12/1982 | XXXXX2000973 | XXXXX04747 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI THU | 11/9/1992 | XXXXX2005932 | XXXXX61968 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET ANH | 9/6/2004 | XXXXX4018266 | XXXXX17461 | Giải nổ hũ | 200 |
| PUONG TIO | 4/28/2005 | XXXXX5013820 | XXXXX18280 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 2/2/1998 | XXXXX8015746 | XXXXX99984 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TRA | 7/20/1958 | XXXXX8002830 | XXXXX16758 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI LU | 8/10/1980 | XXXXX0006523 | XXXXX62832 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN LIEN | 1/1/1968 | XXXXX8000451 | XXXXX43297 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC LINH | 11/25/2004 | XXXXX4039034 | XXXXX64620 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI TRANG | 4/20/2002 | XXXXX2004918 | XXXXX56592 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THI QUYNH LAN | 12/18/1980 | XXXXX0004125 | XXXXX93446 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAN QUYEN | 11/14/1996 | XXXXX6037304 | XXXXX00575 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VINH LAM | 9/16/2006 | XXXXX6019041 | XXXXX97281 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC VAN LOI | 12/30/1987 | XXXXX7008913 | XXXXX81647 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUONG | 10/13/1956 | XXXXX6001552 | XXXXX85830 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MAY PHIN | 2/22/2002 | XXXXX2004606 | XXXXX34083 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LAP | 6/15/1958 | XXXXX8004595 | XXXXX43116 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY OANH NY | 1/1/1975 | XXXXX5001272 | XXXXX35914 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LO VAN MAN | 2/20/2000 | XXXXX0002000 | XXXXX74247 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUONG THIEN Y | 4/28/2006 | XXXXX6017216 | XXXXX47402 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NGOC | 7/5/1994 | XXXXX4012889 | XXXXX69663 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HOA | 9/9/1986 | XXXXX6006647 | XXXXX02212 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH SON | 11/3/1976 | XXXXX6001803 | XXXXX80656 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TU | 3/14/2006 | XXXXX6008900 | XXXXX59745 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC HOI | 1/1/1960 | XXXXX0007701 | XXXXX03916 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG NGOC | 8/31/2002 | XXXXX2015510 | XXXXX79402 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET LAM | 11/26/1994 | XXXXX4010682 | XXXXX61345 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHAM THANH NHA | 9/28/1963 | XXXXX3006235 | XXXXX26594 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HOANG TAM | 8/10/1992 | XXXXX2013643 | XXXXX83837 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA HUNG | 4/19/2005 | XXXXX5006965 | XXXXX72005 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HUYEN | 1/1/1981 | XXXXX1003699 | XXXXX07969 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HUYEN | 10/14/1986 | XXXXX6002223 | XXXXX02086 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THUY NGA | 12/8/1991 | XXXXX1011324 | XXXXX80006 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC DIEP | 6/10/1990 | XXXXX0001196 | XXXXX57711 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LONG | 5/24/2005 | XXXXX5010850 | XXXXX20452 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH QUAN | 7/1/2008 | XXXXX8007466 | XXXXX67005 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAC CAM NGUYEN | 2/2/1972 | XXXXX2008831 | XXXXX27808 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC TRUNG BINH | 6/29/1973 | XXXXX3001001 | XXXXX45673 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG KIM YEN | 7/10/1973 | XXXXX3010533 | XXXXX22668 | Giải nổ hũ | 200 |
| H WEN KPOR | 3/29/1983 | XXXXX3007165 | XXXXX91870 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU TUNG | 10/10/1968 | XXXXX8007852 | XXXXX73007 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO TRAN NHU Y | 1/15/2004 | XXXXX4002904 | XXXXX00608 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN ANH | 11/24/1996 | XXXXX6014734 | XXXXX10596 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI KIM TUYEN | 3/27/1964 | XXXXX4008947 | XXXXX25716 | Giải nổ hũ | 200 |
| H THUYEN BYA | 9/15/1989 | XXXXX9018023 | XXXXX18715 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LANG | 1/15/1992 | XXXXX2017903 | XXXXX32701 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC MINH | 4/20/1983 | XXXXX3019875 | XXXXX72423 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO MANH HIEU | 7/4/2006 | XXXXX6024059 | XXXXX68767 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN THANH THAO | 1/14/1992 | XXXXX2005427 | XXXXX40192 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THIEN | 3/23/1970 | XXXXX0001357 | XXXXX23361 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI QUYNH NHU | 9/28/2004 | XXXXX4000143 | XXXXX52639 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THAO | 4/15/1995 | XXXXX5004097 | XXXXX41995 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN KHANH | 6/8/1996 | XXXXX6001475 | XXXXX37291 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY MANH | 1/1/2006 | XXXXX6000831 | XXXXX24959 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGUYET | 1/4/1981 | XXXXX1002117 | XXXXX47588 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUONG | 11/16/1975 | XXXXX5001289 | XXXXX16602 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI OANH | 11/5/1985 | XXXXX5001345 | XXXXX19065 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG VAN PHAN | 10/7/1981 | XXXXX1006462 | XXXXX73315 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI XUAN HA | 9/25/1982 | XXXXX2005891 | XXXXX65984 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH VAN QUANG | 10/23/1983 | XXXXX3031458 | XXXXX98289 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI NGOC ANH | 12/9/1997 | XXXXX7010059 | XXXXX13927 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM CONG HUYEN | 5/10/1971 | XXXXX1002873 | XXXXX30767 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LOAN | 2/5/1989 | XXXXX9008989 | XXXXX53808 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN MANH | 12/13/2008 | XXXXX8004233 | XXXXX31604 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUONG GIANG | 6/19/2001 | XXXXX1006110 | XXXXX18366 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 1/11/2001 | XXXXX1008047 | XXXXX42981 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH THANG | 6/1/1992 | XXXXX2010096 | XXXXX27368 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THU KHUYEN | 9/20/1980 | XXXXX0038606 | XXXXX34277 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HA | 3/7/1985 | XXXXX5002286 | XXXXX39175 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG KHAI | 3/13/2005 | XXXXX5002056 | XXXXX72631 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM KIM TRUNG | 6/1/2006 | XXXXX6005266 | XXXXX45125 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI KIEN | 1/23/1974 | XXXXX4004086 | XXXXX45174 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN YEN NGOC | 7/2/2007 | XXXXX7007769 | XXXXX31664 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HOANG NHU | 8/17/1997 | XXXXX7008295 | XXXXX64509 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY TRANG | 2/16/2000 | XXXXX0021384 | XXXXX96882 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN TAM | 12/11/1990 | XXXXX0055773 | XXXXX80738 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRUONG SON | 11/25/2002 | XXXXX2003248 | XXXXX46838 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH LIEU | 5/8/2008 | XXXXX8005492 | XXXXX05904 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TUAN MINH | 8/19/1985 | XXXXX5008661 | XXXXX20135 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH NGOC | 8/20/1988 | XXXXX8007644 | XXXXX54142 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MINH PHUC | 2/6/2004 | XXXXX4012701 | XXXXX55203 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH CUONG | 7/30/1976 | XXXXX6000934 | XXXXX21576 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CU | 5/12/1988 | XXXXX8016517 | XXXXX19419 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LAM | 7/1/1991 | XXXXX1021351 | XXXXX63538 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG BINH | 8/2/1975 | XXXXX5011337 | XXXXX15848 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG XUAN DAC | 7/19/1988 | XXXXX8016457 | XXXXX91662 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HOA | 1/3/1996 | XXXXX6000895 | XXXXX60885 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG THANH | 3/31/1994 | XXXXX4006419 | XXXXX72222 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGUYEN TAN TAI | 9/18/1998 | XXXXX8003336 | XXXXX09933 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANG KHOA | 4/6/2004 | XXXXX4008125 | XXXXX37979 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN THI BINH | 7/30/1966 | XXXXX6001162 | XXXXX61590 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU A CHUA | 9/17/1993 | XXXXX3011731 | XXXXX17425 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THUY DUONG | 11/15/2003 | XXXXX3007846 | XXXXX19870 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HIEP | 10/30/1994 | XXXXX4000609 | XXXXX06270 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI ANH VAN | 7/27/1996 | XXXXX6007863 | XXXXX92661 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAI | 12/8/1990 | XXXXX0011700 | XXXXX87462 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO CONG HOAN | 11/25/1990 | XXXXX0001865 | XXXXX36888 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA QUYEN | 3/15/1982 | XXXXX2009473 | XXXXX20007 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH KHOI | 6/2/2007 | XXXXX7010714 | XXXXX97326 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN DONG | 11/12/2002 | XXXXX2003067 | XXXXX74042 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HOA | 6/10/1994 | XXXXX4009108 | XXXXX83920 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI NHU THAO | 6/15/2005 | XXXXX5009782 | XXXXX68953 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HA | 9/27/2005 | XXXXX5008831 | XXXXX45265 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUY HAI | 10/23/1994 | XXXXX4011266 | XXXXX50451 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI MY DIEN | 9/6/1996 | XXXXX6006705 | XXXXX96360 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUANG HUY | 10/17/1995 | XXXXX5000921 | XXXXX69713 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUOC | 3/1/1981 | XXXXX1002232 | XXXXX68045 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU SE HY | 1/30/2005 | XXXXX5013317 | XXXXX21902 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN THU | 9/2/1995 | XXXXX5014764 | XXXXX92942 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH CHI HIEU | 6/10/2004 | XXXXX4013228 | XXXXX68189 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN TON | 6/10/1988 | XXXXX8001328 | XXXXX32519 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEU | 8/4/2004 | XXXXX4007367 | XXXXX03196 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC VAN ANH | 10/15/2000 | XXXXX0010054 | XXXXX01242 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH THANG | 4/20/1965 | XXXXX5015388 | XXXXX13239 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI ANH THU | 2/10/2008 | XXXXX8009225 | XXXXX33590 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI BE | 6/21/1987 | XXXXX7009682 | XXXXX44534 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH DUONG | 12/28/1977 | XXXXX7028873 | XXXXX77622 | Giải nổ hũ | 200 |
| Dieu Ba Loi | 5/20/1989 | XXXXX9005259 | XXXXX58261 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU NGOC VAN | 10/24/1986 | XXXXX6002070 | XXXXX00124 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH HIEN | 1/6/1978 | XXXXX8015083 | XXXXX85847 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC MINH CHAU | 12/11/2002 | XXXXX2012420 | XXXXX82753 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC TAI | 1/2/1980 | XXXXX0003878 | XXXXX79474 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HAI | 7/7/1996 | XXXXX6011611 | XXXXX33072 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI CHAM | 3/15/1965 | XXXXX5008093 | XXXXX85977 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN SINH | 3/6/1987 | XXXXX7010249 | XXXXX47307 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HA | 5/16/1980 | XXXXX0001794 | XXXXX21776 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NGOC TRANG | 12/9/2000 | XXXXX0023121 | XXXXX89606 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO MINH CHI | 7/15/1984 | XXXXX4010322 | XXXXX22649 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THU THUY | 10/28/1999 | XXXXX9000355 | XXXXX78187 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUYEN | 12/12/2001 | XXXXX1007494 | XXXXX97215 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LINH CHI | 7/13/2000 | XXXXX0000128 | XXXXX94162 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THUY ANH | 12/3/2002 | XXXXX2000015 | XXXXX29886 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DAO MINH NGUYET | 9/18/2003 | XXXXX3004027 | XXXXX78164 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DUNG | 5/20/1959 | XXXXX9006237 | XXXXX84567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VUONG | 6/3/1986 | XXXXX6010928 | XXXXX35196 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH TUNG | 3/19/1993 | XXXXX3014030 | XXXXX94390 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA TAN DUC | 4/8/2007 | XXXXX7000569 | XXXXX03942 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 3/12/1987 | XXXXX7011374 | XXXXX20387 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THOANG | 2/11/1987 | XXXXX7005547 | XXXXX09456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET TANH | 5/2/1981 | XXXXX1001063 | XXXXX65511 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI BA HOANG | 9/4/2003 | XXXXX3009106 | XXXXX11320 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN NHAT ANH | 5/5/2000 | XXXXX0010476 | XXXXX86729 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN MUOI | 11/10/1989 | XXXXX9019937 | XXXXX31551 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BAO | 7/1/1993 | XXXXX3000791 | XXXXX16873 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THANH TUAN | 3/18/2000 | XXXXX0045832 | XXXXX43005 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI DANH | 6/14/1976 | XXXXX6017871 | XXXXX06217 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN DUY LONG | 5/18/2004 | XXXXX4012738 | XXXXX78163 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN HOAN | 11/12/1988 | XXXXX8001943 | XXXXX73677 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIEU TRANG | 3/3/2001 | XXXXX1000205 | XXXXX41490 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HUNG | 4/24/2006 | XXXXX6001297 | XXXXX24270 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN PAN | 5/15/1991 | XXXXX1002008 | XXXXX49032 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG TIEN | 10/25/2004 | XXXXX4000731 | XXXXX58539 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHAN | 10/10/1997 | XXXXX7006489 | XXXXX97350 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH PHUC | 10/13/1960 | XXXXX0013266 | XXXXX98117 | Giải nổ hũ | 200 |
| H NAO BKRONG | 1/1/1986 | XXXXX6002102 | XXXXX17193 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG TRAI | 11/20/2000 | XXXXX0005218 | XXXXX73498 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH HAO | 3/10/1997 | XXXXX7003426 | XXXXX55907 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HOANG MINH | 12/31/2002 | XXXXX2000633 | XXXXX88555 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HIEU | 1/2/1992 | XXXXX2009618 | XXXXX17741 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THIEM | 2/8/2008 | XXXXX8007189 | XXXXX27730 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA HUNG | 1/16/1993 | XXXXX3008449 | XXXXX37693 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI MINH LUAN | 8/12/1998 | XXXXX8005662 | XXXXX08379 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC MANH | 5/25/1996 | XXXXX6002124 | XXXXX05263 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI THU AN | 10/29/1978 | XXXXX8004859 | XXXXX50927 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC HIEP | 2/12/2004 | XXXXX4007888 | XXXXX66489 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THU | 10/1/1958 | XXXXX8036892 | XXXXX09740 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM HANG | 3/29/1996 | XXXXX6001327 | XXXXX77612 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI QUANG DIEP | 3/15/1983 | XXXXX3013212 | XXXXX55683 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TU HOANG | 8/26/1982 | XXXXX2017632 | XXXXX29999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHUONG THAO | 10/9/1998 | XXXXX8009575 | XXXXX89984 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HOP | 6/30/2000 | XXXXX0010393 | XXXXX59717 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 3/23/1983 | XXXXX3000788 | XXXXX38079 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TUNG | 2/7/2001 | XXXXX1000040 | XXXXX13534 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN PHONG | 4/5/1991 | XXXXX1000960 | XXXXX21458 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HONG TUYEN | 2/14/2004 | XXXXX4003707 | XXXXX12510 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUONG NINH | 4/3/1994 | XXXXX4000673 | XXXXX42294 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM QUYEN | 10/10/1986 | XXXXX6010073 | XXXXX16652 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC TUAN | 9/13/1994 | XXXXX4002268 | XXXXX49307 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHI TINH | 1/21/1994 | XXXXX4000893 | XXXXX15705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG NAM | 2/25/1991 | XXXXX1007669 | XXXXX99399 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUONG QUA | 2/29/1984 | XXXXX4006957 | XXXXX28290 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 6/9/2003 | XXXXX3005134 | XXXXX88710 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI NHUNG | 7/15/2003 | XXXXX3010362 | XXXXX39981 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VU | 1/12/1969 | XXXXX9016910 | XXXXX55449 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM NGAN | 4/15/1987 | XXXXX7005596 | XXXXX41595 | Giải nổ hũ | 200 |
| LENG VAN TOAN | 10/28/1973 | XXXXX3004208 | XXXXX64132 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HIEN | 3/21/2004 | XXXXX4000612 | XXXXX52614 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN THU UYEN | 2/17/2002 | XXXXX2003344 | XXXXX48266 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN PHAN | 12/15/1956 | XXXXX6005483 | XXXXX85839 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LAM CHI KHANH | 3/1/2006 | XXXXX6015632 | XXXXX94189 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN PHUONG | 4/29/2004 | XXXXX4003585 | XXXXX99413 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG TRAM | 4/8/2000 | XXXXX0017804 | XXXXX48517 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI KIM | 12/13/1978 | XXXXX8001257 | XXXXX53358 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH NHU | 1/1/2007 | XXXXX7006463 | XXXXX56993 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN QUANG | 5/8/1970 | XXXXX0018726 | XXXXX98193 | Giải nổ hũ | 200 |
| H NAI BAN | 8/24/1974 | XXXXX4000287 | XXXXX63075 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TINH | 8/18/1989 | XXXXX9006141 | XXXXX55564 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM TRUC | 6/5/2001 | XXXXX1011078 | XXXXX20485 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI SINH | 1/1/1969 | XXXXX9003323 | XXXXX47145 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUONG LUONG BANG | 9/27/1974 | XXXXX4006392 | XXXXX42316 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC | 10/11/2005 | XXXXX5009869 | XXXXX86855 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG THUY | 7/1/2001 | XXXXX1002613 | XXXXX93299 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG CHI TAN | 8/30/1993 | XXXXX3006383 | XXXXX73938 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HOANG NGON | 3/4/1976 | XXXXX6002249 | XXXXX90649 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO KIM HAI | 5/17/1986 | XXXXX6000687 | XXXXX46470 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUOC NGUYEN | 5/6/2003 | XXXXX3006993 | XXXXX44875 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI HAI | 2/10/1990 | XXXXX0008003 | XXXXX69457 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH BAO QUAN | 3/13/2003 | XXXXX3002239 | XXXXX92603 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH HAU | 10/27/2001 | XXXXX1004614 | XXXXX29425 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DEN | 9/14/1981 | XXXXX1007328 | XXXXX67074 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO CONG QUY | 1/26/1995 | XXXXX5022609 | XXXXX93771 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI MAI | 7/27/1993 | XXXXX3007849 | XXXXX60193 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH TAM | 7/30/2007 | XXXXX7003323 | XXXXX02094 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HANG | 2/10/1999 | XXXXX9005468 | XXXXX95923 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUC | 4/30/1974 | XXXXX4002954 | XXXXX66760 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUONG | 10/2/1992 | XXXXX2032330 | XXXXX68788 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI LAN | 8/1/1986 | XXXXX6005434 | XXXXX05296 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEC PHUOC YEN | 3/2/2001 | XXXXX1028227 | XXXXX79408 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HUY VU | 12/26/2005 | XXXXX5018948 | XXXXX83758 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI NGOAN | 1/1/1980 | XXXXX0021652 | XXXXX91280 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 10/28/1979 | XXXXX9007339 | XXXXX52295 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH TRIET | 11/19/2007 | XXXXX7001001 | XXXXX86607 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY TAN | 12/3/1984 | XXXXX4021055 | XXXXX86164 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE MINH THU | 4/3/2004 | XXXXX4014192 | XXXXX63005 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI DAO | 7/7/2006 | XXXXX6025077 | XXXXX69241 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KIM OANH | 10/10/1995 | XXXXX5014614 | XXXXX07358 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH HUNG | 1/1/1989 | XXXXX9012185 | XXXXX21931 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 11/3/2003 | XXXXX3001177 | XXXXX75968 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG TUAN TU | 4/8/2006 | XXXXX6007748 | XXXXX83565 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHUYEN | 10/12/1992 | XXXXX2009193 | XXXXX38495 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 2/1/1978 | XXXXX8026254 | XXXXX47825 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN NGU | 4/30/1980 | XXXXX0005397 | XXXXX02477 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TIEN HUNG | 3/26/1963 | XXXXX3000951 | XXXXX89227 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI THAM | 9/25/1987 | XXXXX7005543 | XXXXX82668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 8/10/2000 | XXXXX0005800 | XXXXX03479 | Giải nổ hũ | 200 |
| LEO THI HANH | 9/2/2007 | XXXXX7011635 | XXXXX70801 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHIEN | 10/5/1957 | XXXXX7004873 | XXXXX13725 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DANG | 1/1/1985 | XXXXX5009587 | XXXXX86667 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY BAY | 2/8/1978 | XXXXX8003191 | XXXXX48377 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN HONG | 2/22/1983 | XXXXX3007168 | XXXXX82913 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI KIM TRUC | 4/25/1975 | XXXXX5000163 | XXXXX82079 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NU | 1/12/2005 | XXXXX5027242 | XXXXX44705 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU NGHIA | 5/15/1993 | XXXXX3001769 | XXXXX01049 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY UYEN | 10/5/2007 | XXXXX7007759 | XXXXX06465 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA SEO SUNG | 5/1/1977 | XXXXX7002708 | XXXXX55043 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TUNG | 4/4/1995 | XXXXX5037258 | XXXXX89304 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN DAT | 11/19/2004 | XXXXX4001806 | XXXXX64548 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HA | 1/6/2004 | XXXXX4000383 | XXXXX91825 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE HUY | 4/20/2001 | XXXXX1001410 | XXXXX39943 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO QUANG TRUNG | 12/7/1984 | XXXXX4073887 | XXXXX29519 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THUY DUONG | 8/7/2004 | XXXXX4001428 | XXXXX86689 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TIEN DAT | 10/15/1981 | XXXXX1000265 | XXXXX66133 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN THANH TAM | 12/18/1989 | XXXXX9043626 | XXXXX03089 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TIEN | 2/26/1985 | XXXXX5044065 | XXXXX55951 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU NGHIA | 9/9/1977 | XXXXX7001953 | XXXXX50089 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH MINH QUANG | 9/14/1994 | XXXXX4009774 | XXXXX12316 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRUNG HAU | 4/14/1976 | XXXXX6021599 | XXXXX54070 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHAT DUY | 10/12/2004 | XXXXX4003138 | XXXXX79777 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI TUYEN | 3/1/1970 | XXXXX0000971 | XXXXX60265 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY HUNG | 2/14/2003 | XXXXX3003530 | XXXXX58665 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO XAM PU | 7/1/1958 | XXXXX8002735 | XXXXX55023 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY | 5/15/1983 | XXXXX3033672 | XXXXX01627 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUANG MINH | 10/18/2006 | XXXXX6016080 | XXXXX03085 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NHAT LE VY | 9/10/2006 | XXXXX6009508 | XXXXX94611 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUE | 8/6/1989 | XXXXX9032889 | XXXXX35209 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH TUNG | 8/24/1983 | XXXXX3008754 | XXXXX72352 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAN | 10/18/1990 | XXXXX0005190 | XXXXX55621 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU VAN CUU | 10/10/1981 | XXXXX1008020 | XXXXX87615 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HUYEN TRAN | 5/4/1995 | XXXXX5008946 | XXXXX91850 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG CONG VUI | 1/23/1962 | XXXXX2009105 | XXXXX00102 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH TUAN | 12/22/2007 | XXXXX7010612 | XXXXX69457 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOANG NGUYEN AIAM SANG | 8/5/1985 | XXXXX5000210 | XXXXX40868 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MINH CHAU | 3/10/2001 | XXXXX1000714 | XXXXX28288 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HAO | 5/20/1957 | XXXXX7005996 | XXXXX46260 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 12/9/2002 | XXXXX2009254 | XXXXX51492 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH LONG | 1/10/2000 | XXXXX0007457 | XXXXX46026 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIEN | 11/25/1987 | XXXXX7025490 | XXXXX60686 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THI HUE TRAM | 1/5/2002 | XXXXX2000785 | XXXXX31272 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN KIM LOAN | 3/8/1983 | XXXXX3021243 | XXXXX36607 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG HOA | 9/12/1995 | XXXXX5012912 | XXXXX13231 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH VI | 8/1/1992 | XXXXX2012478 | XXXXX00377 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUOC KHANH | 3/3/2008 | XXXXX8004303 | XXXXX73633 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TIEN VIET | 1/29/2003 | XXXXX3047167 | XXXXX90800 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DUNG | 1/9/1996 | XXXXX6008430 | XXXXX88911 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TAM | 5/2/2001 | XXXXX1003406 | XXXXX40054 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN HUNG | 3/5/2002 | XXXXX2001999 | XXXXX93550 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOP | 12/14/1996 | XXXXX6005707 | XXXXX50567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG THAM | 1/1/1990 | XXXXX0001143 | XXXXX71123 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANH PHUC | 9/13/2007 | XXXXX7005397 | XXXXX95246 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC PHUONG LAN | 6/22/2005 | XXXXX5003636 | XXXXX48221 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DIEP TRUC QUYNH | 11/20/2004 | XXXXX4006684 | XXXXX68042 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 2/18/1998 | XXXXX8003269 | XXXXX72966 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HAI | 7/10/1984 | XXXXX4015415 | XXXXX15992 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUY | 4/2/1991 | XXXXX1000085 | XXXXX15521 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH DUNG | 2/9/1988 | XXXXX8000068 | XXXXX20838 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM THOA | 11/25/1994 | XXXXX4006765 | XXXXX29908 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THAI HA | 7/3/1966 | XXXXX6021796 | XXXXX60515 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VIET TUNG | 7/25/2008 | XXXXX8006222 | XXXXX68433 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUYEN | 1/1/1972 | XXXXX2004431 | XXXXX43145 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC NAM | 11/7/2005 | XXXXX5007803 | XXXXX50567 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH THANH | 11/17/1982 | XXXXX2034584 | XXXXX64581 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH DONG HUNG | 12/12/1993 | XXXXX3012919 | XXXXX02308 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG THI CHUYEN | 6/15/1981 | XXXXX1011329 | XXXXX54722 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG VAN CHUNG | 1/1/1977 | XXXXX7018844 | XXXXX96864 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUC NAM | 7/11/2002 | XXXXX2013727 | XXXXX18012 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH ANH THU | 3/8/1993 | XXXXX3016807 | XXXXX77522 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH HANH | 3/6/1980 | XXXXX0005578 | XXXXX89239 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TIN | 7/29/1994 | XXXXX4011471 | XXXXX14027 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 12/29/1991 | XXXXX1015858 | XXXXX95853 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN ANH | 5/16/2001 | XXXXX1001718 | XXXXX36370 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOAI BAO | 11/4/1996 | XXXXX6000165 | XXXXX06025 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG KHAT | 6/2/1986 | XXXXX6003907 | XXXXX94916 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYEN VI | 1/5/2007 | XXXXX7024852 | XXXXX69421 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI DIEU LY | 4/7/1989 | XXXXX9001260 | XXXXX64820 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY TAM | 9/5/2005 | XXXXX5002640 | XXXXX48292 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HIEN | 4/23/1988 | XXXXX8012299 | XXXXX62258 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TAN PHONG | 7/10/1978 | XXXXX8017628 | XXXXX84646 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC CUONG | 12/29/1993 | XXXXX3000644 | XXXXX97892 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC AN | 7/27/2005 | XXXXX5008242 | XXXXX46803 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN KHAI | 12/12/1985 | XXXXX5004424 | XXXXX62338 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC HUNG | 5/25/2005 | XXXXX5012388 | XXXXX67420 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y WATER NIE | 11/5/1982 | XXXXX2007169 | XXXXX23710 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI MAI HANG | 8/26/1988 | XXXXX8004497 | XXXXX79081 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HUYEN | 6/12/2001 | XXXXX1009338 | XXXXX47063 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC ANH | 3/6/2006 | XXXXX6028249 | XXXXX66906 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOA NGOC LINH | 12/16/1996 | XXXXX6004112 | XXXXX41312 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CO | 7/8/1987 | XXXXX7005535 | XXXXX09850 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY SINH KHOI | 7/8/1987 | XXXXX7002139 | XXXXX88678 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC MANH | 2/17/2003 | XXXXX3000502 | XXXXX84102 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA NHAT HUY | 12/13/2007 | XXXXX7013435 | XXXXX68581 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DANG CHIEN | 1/30/2005 | XXXXX5004183 | XXXXX10952 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 8/8/1986 | XXXXX6002517 | XXXXX35499 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO DUC VY | 11/25/2006 | XXXXX6004194 | XXXXX13758 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG CHUNG | 10/1/1982 | XXXXX2000727 | XXXXX99313 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO CO | 7/1/1967 | XXXXX7000745 | XXXXX67232 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN MANH | 7/5/2006 | XXXXX6000259 | XXXXX75200 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC THANH | 10/20/1983 | XXXXX3000005 | XXXXX41371 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUANG DAN | 2/26/1965 | XXXXX5005954 | XXXXX62617 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HOA | 5/19/1978 | XXXXX8005189 | XXXXX14280 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN THOM | 1/1/1977 | XXXXX7010136 | XXXXX47466 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUY TON | 8/18/1965 | XXXXX5000198 | XXXXX50943 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOA HIEP | 10/29/2007 | XXXXX7007595 | XXXXX57314 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC HOA | 8/17/1996 | XXXXX6007221 | XXXXX77770 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THE CONG | 10/18/1978 | XXXXX8008977 | XXXXX34641 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC SANG | 5/26/1990 | XXXXX0019610 | XXXXX80040 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LE | 3/4/1984 | XXXXX4023892 | XXXXX69919 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CUONG | 12/24/1982 | XXXXX2017958 | XXXXX92674 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THU THUY | 10/23/1991 | XXXXX1001270 | XXXXX68803 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI XUAN HANH | 6/3/2004 | XXXXX4023604 | XXXXX50153 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN DUNG | 9/15/1997 | XXXXX7007272 | XXXXX61039 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG QUAN | 9/5/2005 | XXXXX5006862 | XXXXX30552 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN VU | 10/30/1995 | XXXXX5000375 | XXXXX69157 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THUY LINH | 1/15/1998 | XXXXX8000186 | XXXXX40827 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN ANH | 1/1/1990 | XXXXX0008678 | XXXXX73598 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI THANH PHUONG | 12/6/2003 | XXXXX3028536 | XXXXX82725 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TRUONG | 2/25/2005 | XXXXX5009066 | XXXXX46205 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUY TUAN | 11/18/1998 | XXXXX8009680 | XXXXX12332 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI QUANG HUNG | 10/25/1992 | XXXXX2001172 | XXXXX96692 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC LAM | 4/5/1972 | XXXXX2001613 | XXXXX77757 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GIANG | 2/26/1998 | XXXXX8000516 | XXXXX17342 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN HUONG | 5/26/1996 | XXXXX6000945 | XXXXX11074 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU KIM NGOC | 10/10/1965 | XXXXX5004666 | XXXXX74236 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC ANH | 5/13/2001 | XXXXX1010548 | XXXXX31351 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TINH | 12/22/1984 | XXXXX4038831 | XXXXX79753 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LONG | 9/21/1993 | XXXXX3000886 | XXXXX69670 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHAN | 1/6/1981 | XXXXX1012302 | XXXXX22816 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA HOANG GIA THINH | 4/15/2004 | XXXXX4006916 | XXXXX86643 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HANH | 4/3/1986 | XXXXX6014703 | XXXXX07262 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG TUNG | 8/10/2004 | XXXXX4005136 | XXXXX36804 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO ANH KIET | 12/27/2004 | XXXXX4033556 | XXXXX82238 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HOANG | 7/12/1990 | XXXXX0003185 | XXXXX74719 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MAI | 3/4/2003 | XXXXX3016171 | XXXXX31069 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI XAY | 7/15/1995 | XXXXX5004103 | XXXXX30035 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THONG | 4/6/1989 | XXXXX9007313 | XXXXX24889 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUY | 3/16/1998 | XXXXX8008134 | XXXXX34347 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TRAN | 9/10/1978 | XXXXX8008853 | XXXXX15056 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THUAN | 7/20/1968 | XXXXX8015616 | XXXXX61331 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG HUYEN THU | 9/20/2006 | XXXXX6007586 | XXXXX42794 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGHIA | 5/23/2006 | XXXXX6008140 | XXXXX09105 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 5/30/2004 | XXXXX4002160 | XXXXX81425 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN BE | 12/15/1960 | XXXXX0023214 | XXXXX90932 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI KIM THUY | 1/1/1974 | XXXXX4008012 | XXXXX26260 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH DUC | 12/8/2005 | XXXXX5024643 | XXXXX72522 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH THU | 11/7/2004 | XXXXX4008773 | XXXXX47234 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG MY | 10/15/1953 | XXXXX3004174 | XXXXX01540 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MINH QUAN | 12/8/2002 | XXXXX2018029 | XXXXX64707 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN HOAI ANH | 9/4/2006 | XXXXX6003061 | XXXXX79463 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC TIEN | 2/2/2004 | XXXXX4009126 | XXXXX43438 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH AN | 3/21/1992 | XXXXX2000248 | XXXXX43977 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 2/15/1958 | XXXXX8000921 | XXXXX60187 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH MINH | 3/27/1999 | XXXXX9015444 | XXXXX12012 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TIEN | 8/4/1978 | XXXXX8002940 | XXXXX88370 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THIEN AN | 7/27/1993 | XXXXX3013962 | XXXXX93779 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI HONG NHUNG | 11/9/2001 | XXXXX1018120 | XXXXX94921 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI ANH TU | 7/13/2003 | XXXXX3000100 | XXXXX16597 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LAM | 3/7/1987 | XXXXX7001637 | XXXXX59954 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE HANG | 6/2/1992 | XXXXX2002674 | XXXXX76454 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HIEU | 7/26/2003 | XXXXX3019833 | XXXXX88718 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUY | 4/20/1979 | XXXXX9033660 | XXXXX35543 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 5/26/2006 | XXXXX6003543 | XXXXX82570 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LOC TRONG | 1/15/1992 | XXXXX2000994 | XXXXX60660 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH KINH KHA | 12/26/2002 | XXXXX2025021 | XXXXX91312 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG TRU | 10/1/1997 | XXXXX7004295 | XXXXX81422 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THUONG | 10/10/1966 | XXXXX6000556 | XXXXX94756 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 11/6/1978 | XXXXX8009875 | XXXXX55795 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA HUU KIEN | 11/13/1981 | XXXXX1010018 | XXXXX33568 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN DEN | 6/15/1987 | XXXXX7012920 | XXXXX79148 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI NHANH | 1/1/1987 | XXXXX7008588 | XXXXX44751 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 1/25/1993 | XXXXX3017350 | XXXXX00282 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN NAM | 9/20/1992 | XXXXX2002390 | XXXXX71140 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG KIM OANH | 1/8/2007 | XXXXX7000556 | XXXXX73607 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON VAN BINH | 12/5/2006 | XXXXX6002212 | XXXXX85300 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG ANH | 9/5/2003 | XXXXX3001849 | XXXXX31573 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN THAO | 2/1/1994 | XXXXX4017628 | XXXXX38653 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN THOI | 10/2/1994 | XXXXX4017091 | XXXXX78176 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUONG | 4/3/1973 | XXXXX3014513 | XXXXX13437 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TRUNG | 8/4/1995 | XXXXX5007627 | XXXXX77543 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NONG THI BAY | 11/15/1990 | XXXXX0004253 | XXXXX02889 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI MAI TRANG | 8/25/2004 | XXXXX4006832 | XXXXX90260 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUYEN TRANG | 6/4/2001 | XXXXX1003704 | XXXXX94354 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG TRAN | 10/13/2004 | XXXXX4007883 | XXXXX66346 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THAO | 7/6/2003 | XXXXX3001238 | XXXXX26340 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG NGOC NU | 9/30/1991 | XXXXX1002869 | XXXXX51464 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BICH NGOC | 9/23/1991 | XXXXX1001768 | XXXXX88150 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN MANH | 11/21/1974 | XXXXX4021233 | XXXXX52086 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HANH | 7/7/1977 | XXXXX7012556 | XXXXX85715 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH CUONG | 7/29/1986 | XXXXX6003761 | XXXXX58333 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA HOANG LONG | 6/18/1988 | XXXXX8020516 | XXXXX01013 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HA | 4/12/1982 | XXXXX2000835 | XXXXX92882 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI THUONG | 9/15/2002 | XXXXX2003539 | XXXXX39665 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH THUAN | 8/19/1994 | XXXXX4013583 | XXXXX50206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BINH QUANG VINH | 11/1/2006 | XXXXX6022215 | XXXXX25576 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGAN TAM | 6/26/1997 | XXXXX7001491 | XXXXX73445 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THANH HA | 8/20/2007 | XXXXX7014502 | XXXXX53480 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGOC HUE | 4/10/2004 | XXXXX4003874 | XXXXX33790 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN DAT | 12/17/1992 | XXXXX2016842 | XXXXX66444 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC DAI | 3/2/1993 | XXXXX3002566 | XXXXX31993 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 2/9/1971 | XXXXX1010441 | XXXXX88895 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN KIM | 2/10/1983 | XXXXX3008599 | XXXXX93174 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DUC | 1/27/1994 | XXXXX4008855 | XXXXX21411 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN HUNG | 5/15/1976 | XXXXX6003976 | XXXXX22177 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 12/16/1992 | XXXXX2020666 | XXXXX35027 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN GIANG | 10/16/1991 | XXXXX1002113 | XXXXX71571 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH HOA | 12/15/1978 | XXXXX8010732 | XXXXX33966 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG NHUNG | 8/29/2004 | XXXXX4007605 | XXXXX80089 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LUC | 1/1/1968 | XXXXX8002184 | XXXXX04151 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DONG LONG | 7/18/1993 | XXXXX3002768 | XXXXX37318 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG TUAN ANH | 2/4/2003 | XXXXX3008615 | XXXXX50855 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH AN | 1/17/1998 | XXXXX8009923 | XXXXX30673 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO VAN GIANG | 11/13/1984 | XXXXX4044521 | XXXXX23736 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI NA | 12/24/1975 | XXXXX5015995 | XXXXX69980 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DINH THANH | 8/7/1978 | XXXXX8000477 | XXXXX65553 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUONG THI MINH | 11/2/1980 | XXXXX0003267 | XXXXX91730 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO DIU HOA | 2/28/1992 | XXXXX2005612 | XXXXX74816 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG NGOC | 10/23/2006 | XXXXX6006038 | XXXXX83609 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM NGOC LAI | 11/24/1974 | XXXXX4009736 | XXXXX65851 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN THANH | 2/15/2008 | XXXXX8011172 | XXXXX79463 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN | 3/13/2000 | XXXXX0011551 | XXXXX15987 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TIEN DUNG | 1/17/1974 | XXXXX4008012 | XXXXX83766 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN HOANG | 6/14/2006 | XXXXX6001929 | XXXXX05508 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH LAI | 10/13/2006 | XXXXX6002664 | XXXXX17026 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN NHI | 10/15/2003 | XXXXX3001780 | XXXXX77900 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI THUY HOAN | 7/9/1985 | XXXXX5011841 | XXXXX30171 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN MINH DINH | 10/9/2001 | XXXXX1013957 | XXXXX64010 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA LAP NHAN | 3/20/2004 | XXXXX4001070 | XXXXX96924 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN VIET | 5/12/1969 | XXXXX9001765 | XXXXX88649 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAP NGUYEN | 7/23/1970 | XXXXX0000974 | XXXXX96117 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BAO TRUNG | 1/1/1989 | XXXXX9000151 | XXXXX64444 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH HEN | 3/29/1997 | XXXXX7004193 | XXXXX34773 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH NGUYEN | 9/4/1979 | XXXXX9010462 | XXXXX13339 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VO THUY DUONG | 3/24/1997 | XXXXX7007876 | XXXXX48069 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO LAN ANH | 7/7/1997 | XXXXX7001420 | XXXXX28386 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU | 9/21/1992 | XXXXX2001531 | XXXXX79142 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC HUNG | 8/7/1993 | XXXXX3051925 | XXXXX28194 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BUI THI KHANH DUONG | 1/8/2001 | XXXXX1000039 | XXXXX17143 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THANG | 2/11/1962 | XXXXX2006432 | XXXXX36460 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH PHAN | 2/19/2005 | XXXXX5003389 | XXXXX06734 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THAC | 12/22/1982 | XXXXX2001061 | XXXXX04841 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG QUAN | 8/5/2003 | XXXXX3003532 | XXXXX90106 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAM NHUNG | 3/29/1991 | XXXXX1010973 | XXXXX67588 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI KIEU DIEM | 1/9/1992 | XXXXX2007015 | XXXXX98559 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI TRANG | 1/6/1991 | XXXXX1002423 | XXXXX21470 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI BICH DUYEN | 7/17/1988 | XXXXX8001928 | XXXXX17409 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG YEN | 1/24/1992 | XXXXX2006330 | XXXXX12098 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE VAN BANG | 5/6/1981 | XXXXX1004191 | XXXXX26731 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN A TIEN | 6/13/1993 | XXXXX3000532 | XXXXX07486 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH TIEN THANH | 5/23/1994 | XXXXX4004996 | XXXXX28386 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI CHON | 7/25/1996 | XXXXX6014848 | XXXXX36392 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO HUU GIAU | 2/16/1995 | XXXXX5002038 | XXXXX54760 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THUAN | 7/13/1965 | XXXXX5009619 | XXXXX86081 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC MAI | 6/26/1971 | XXXXX1008301 | XXXXX92887 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI THUY | 6/1/2000 | XXXXX0011399 | XXXXX90106 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI TOAN | 6/19/1985 | XXXXX5018144 | XXXXX65728 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC BAO | 8/18/2001 | XXXXX1004746 | XXXXX80113 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO PHU NHAN | 4/28/1997 | XXXXX7017356 | XXXXX89787 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN DUOC | 10/22/1970 | XXXXX0003116 | XXXXX41442 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG PHI | 2/2/2004 | XXXXX4008070 | XXXXX64629 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG DUYEN | 5/21/2007 | XXXXX7021055 | XXXXX76650 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN DINH | 6/17/1995 | XXXXX5017674 | XXXXX71212 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI CHO | 1/9/2007 | XXXXX7006315 | XXXXX21903 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 8/9/1995 | XXXXX5016259 | XXXXX56585 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG KIEN | 2/17/2001 | XXXXX1002276 | XXXXX49416 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRAN MANH TUAN | 1/9/2005 | XXXXX5006004 | XXXXX19291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE THAO | 10/30/1975 | XXXXX5011339 | XXXXX17868 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI PHUONG | 11/10/2005 | XXXXX5007261 | XXXXX31505 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CHIEN | 12/28/2002 | XXXXX2002931 | XXXXX48072 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUONG | 4/14/1971 | XXXXX1002095 | XXXXX49433 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN HUNG | 9/10/1978 | XXXXX8030113 | XXXXX52282 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TINH | 2/3/1972 | XXXXX2002909 | XXXXX09481 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC CHUNG | 10/23/1976 | XXXXX6012118 | XXXXX67238 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN GIA HUY | 12/19/2005 | XXXXX5006096 | XXXXX37938 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI TUE | 7/29/1969 | XXXXX9021008 | XXXXX29769 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CUONG | 9/18/1991 | XXXXX1004977 | XXXXX38342 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN SUC | 1/5/2007 | XXXXX7008700 | XXXXX45357 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUY DAT | 6/23/1968 | XXXXX8009558 | XXXXX91267 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM TRUNG TIN | 5/13/2006 | XXXXX6008228 | XXXXX66440 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI NGOC MAI | 7/25/2005 | XXXXX5015581 | XXXXX40240 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH SON | 11/8/2006 | XXXXX6011569 | XXXXX98237 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THINH | 12/8/1987 | XXXXX7010717 | XXXXX81693 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG KHANH | 11/20/2006 | XXXXX6001521 | XXXXX26938 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG KHIEM | 11/8/1993 | XXXXX3002422 | XXXXX75082 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN MINH | 1/23/2000 | XXXXX0000375 | XXXXX56601 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG KHOA | 9/17/2004 | XXXXX4010724 | XXXXX97647 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THU THUY | 6/26/1980 | XXXXX0009706 | XXXXX39113 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 3/15/1987 | XXXXX7008549 | XXXXX15660 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI UYEN | 1/10/2006 | XXXXX6025415 | XXXXX06659 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN SAM | 11/25/1978 | XXXXX8002274 | XXXXX25385 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN DIEP | 3/3/1988 | XXXXX8024501 | XXXXX15919 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HOAI | 9/10/1977 | XXXXX7003297 | XXXXX75456 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI KIEU DIEM | 9/25/2001 | XXXXX1007140 | XXXXX38694 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TY | 7/16/1955 | XXXXX5007401 | XXXXX42543 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU MINH HIEU | 7/29/2007 | XXXXX7094426 | XXXXX09929 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUY TRANG | 9/3/2004 | XXXXX4013378 | XXXXX47219 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG PHUONG | 6/4/2008 | XXXXX8032344 | XXXXX22381 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH CONG | 9/19/1987 | XXXXX7003645 | XXXXX84656 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TU THOAI | 8/21/2002 | XXXXX2010344 | XXXXX91908 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHAM XUAN HIEN | 10/2/2002 | XXXXX2001880 | XXXXX44668 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BAO HIEP | 7/21/1996 | XXXXX6009573 | XXXXX53848 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA NHAT LINH | 2/15/1994 | XXXXX4010581 | XXXXX29409 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI BICH DUYEN | 1/7/2000 | XXXXX0005356 | XXXXX84921 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI DANH | 10/11/1986 | XXXXX6000773 | XXXXX69408 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM DAT | 11/2/2004 | XXXXX4002522 | XXXXX17960 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE TIEN | 5/19/1984 | XXXXX4000792 | XXXXX86784 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN THANG | 1/26/1994 | XXXXX4001615 | XXXXX59300 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THE LUAN | 10/8/1997 | XXXXX7000346 | XXXXX17381 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HONG DIEM | 10/20/1989 | XXXXX9009968 | XXXXX61238 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU CHI TOAN | 8/17/1996 | XXXXX6003672 | XXXXX30616 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TAM | 7/30/2002 | XXXXX2006179 | XXXXX78699 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI HANG | 3/26/1985 | XXXXX5000796 | XXXXX84747 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGAN | 6/15/2003 | XXXXX3011046 | XXXXX49374 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 2/12/2006 | XXXXX6011330 | XXXXX29472 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO GIA HUY | 11/25/2004 | XXXXX4004911 | XXXXX14331 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y THANH | 8/25/1982 | XXXXX2002507 | XXXXX59288 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MY DUYEN | 5/20/2000 | XXXXX0002236 | XXXXX31384 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGOC THI KIM LAN | 12/17/1988 | XXXXX8013172 | XXXXX00593 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI MONG | 1/11/1972 | XXXXX2003825 | XXXXX68748 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG CAM NGUYEN | 7/17/2007 | XXXXX7041496 | XXXXX72802 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DINH THO | 10/10/1946 | XXXXX6001935 | XXXXX65278 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU HUU HAA | 8/11/2003 | XXXXX3000764 | XXXXX17898 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC KHANH LINH | 9/26/2006 | XXXXX6024898 | XXXXX18784 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO LUU TRONG NGHIA | 2/11/2000 | XXXXX0008720 | XXXXX94569 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TRA VINH | 6/6/2007 | XXXXX7012093 | XXXXX72137 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC MAI CHI | 5/7/2003 | XXXXX3001673 | XXXXX00173 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI THU | 6/21/1970 | XXXXX0008372 | XXXXX38232 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN MINH DUC | 9/5/1997 | XXXXX7002736 | XXXXX37303 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CHAT | 11/7/2003 | XXXXX3003963 | XXXXX55058 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 1/1/1971 | XXXXX1004746 | XXXXX35917 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN QUOC KHANH | 9/2/1979 | XXXXX9005150 | XXXXX88886 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN NHE | 1/1/1979 | XXXXX9002569 | XXXXX93100 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI TUE | 6/3/1970 | XXXXX0014272 | XXXXX73469 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DANG GIA LAM | 4/22/2001 | XXXXX1014916 | XXXXX97949 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 1/3/1996 | XXXXX6002048 | XXXXX02624 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y DONG PHOK | 1/1/1969 | XXXXX9000800 | XXXXX44257 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LY | 10/14/1974 | XXXXX4031754 | XXXXX25721 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA BICH DIEP | 10/14/2006 | XXXXX6002626 | XXXXX88629 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH HUNG | 12/10/2004 | XXXXX4009819 | XXXXX63679 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DIEU VINH | 2/11/2004 | XXXXX4033509 | XXXXX95408 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN THI TUYET | 2/2/1998 | XXXXX8007705 | XXXXX41643 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TU LINH | 11/28/2000 | XXXXX0004085 | XXXXX44089 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG PHAN HUYEN TRAN | 11/17/2003 | XXXXX3005659 | XXXXX26124 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HUONG | 12/21/1986 | XXXXX6014811 | XXXXX57540 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN CHUNG | 10/16/1997 | XXXXX7006617 | XXXXX17290 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 4/17/1994 | XXXXX4014207 | XXXXX24356 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI ENG | 11/24/1984 | XXXXX4004709 | XXXXX08615 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRAN ANH DUNG | 1/6/2006 | XXXXX6023611 | XXXXX43774 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUONG GIANG | 9/20/1993 | XXXXX3007040 | XXXXX81392 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET ANH | 12/5/2007 | XXXXX7009851 | XXXXX90188 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA THI NHUNG | 6/6/1989 | XXXXX9007718 | XXXXX60496 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN THI MY DUYEN | 4/19/1999 | XXXXX9005331 | XXXXX72281 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM DINH HAO | 3/22/2002 | XXXXX2000614 | XXXXX65549 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO DUONG PHUONG VY | 6/17/2000 | XXXXX0010054 | XXXXX34458 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUAN | 4/13/2007 | XXXXX7006543 | XXXXX42205 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUC | 4/20/1990 | XXXXX0010457 | XXXXX60171 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG THAO | 8/15/2005 | XXXXX5026985 | XXXXX03519 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BICH NGUYET | 10/15/1993 | XXXXX3007562 | XXXXX60582 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI NHING | 1/1/1982 | XXXXX2002172 | XXXXX44417 | Giải nổ hũ | 200 |
| TINH VAN NHAN | 1/16/1983 | XXXXX3000593 | XXXXX46880 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A CHU | 8/22/1982 | XXXXX2005354 | XXXXX10502 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI QUYNH TRANG | 1/14/2003 | XXXXX3001454 | XXXXX74932 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG CONG VINH | 4/18/2004 | XXXXX4004476 | XXXXX63914 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG THAO | 7/7/2006 | XXXXX6004729 | XXXXX49083 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC HIEU | 4/10/1970 | XXXXX0013694 | XXXXX28458 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN YEN | 6/8/2001 | XXXXX1004139 | XXXXX59784 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN COM | 7/4/1958 | XXXXX8003716 | XXXXX64064 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 4/10/2002 | XXXXX2020150 | XXXXX89318 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LIEN | 7/25/1980 | XXXXX0004554 | XXXXX70496 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 8/24/2001 | XXXXX1000637 | XXXXX61426 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HA | 6/3/1985 | XXXXX5006428 | XXXXX45669 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI LINH CHI | 6/2/2007 | XXXXX7011921 | XXXXX87276 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN TRUONG | 10/21/1990 | XXXXX0004472 | XXXXX38802 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUYEN | 2/8/1977 | XXXXX7000225 | XXXXX12389 | Giải nổ hũ | 200 |
| THOAI MINH SON | 11/21/1987 | XXXXX7000996 | XXXXX22966 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAO NGOC | 1/12/2001 | XXXXX1008185 | XXXXX58328 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NHIEN | 7/13/1956 | XXXXX6020633 | XXXXX88178 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA NGOC KHAI | 10/25/1991 | XXXXX1004779 | XXXXX83689 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TIN | 9/8/1979 | XXXXX9032666 | XXXXX46515 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU HUNG | 12/8/1993 | XXXXX3000308 | XXXXX08313 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAM | 2/20/1970 | XXXXX0001144 | XXXXX47608 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGA | 2/9/1980 | XXXXX0002871 | XXXXX66919 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG CUC | 8/15/1986 | XXXXX6002425 | XXXXX47247 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI KIM DUNG | 3/10/1982 | XXXXX2007680 | XXXXX90546 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHUT | 4/14/2008 | XXXXX8008757 | XXXXX53203 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGUYEN AI NHI | 11/2/2006 | XXXXX6009737 | XXXXX69076 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH XUYEN | 3/26/2000 | XXXXX0007764 | XXXXX97651 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGO HONG PHUOC | 1/21/2006 | XXXXX6008654 | XXXXX17917 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THU LOAN | 9/27/1991 | XXXXX1015604 | XXXXX06366 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI DUYEN | 11/25/1988 | XXXXX8007088 | XXXXX16781 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THUY HA | 5/27/1983 | XXXXX3044805 | XXXXX72993 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH THUY | 7/27/1978 | XXXXX8022138 | XXXXX93722 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHAN QUYNH AN | 6/25/2006 | XXXXX6011712 | XXXXX31879 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THAI | 4/16/1957 | XXXXX7004902 | XXXXX85697 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG PHUC | 9/21/2004 | XXXXX4008628 | XXXXX78539 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THU THAO | 7/23/2000 | XXXXX0025382 | XXXXX25898 | Giải nổ hũ | 200 |
| SEU H LI | 1/14/1990 | XXXXX0011626 | XXXXX99187 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TOAN | 9/2/1974 | XXXXX4004202 | XXXXX76140 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI KIM LY | 7/13/2006 | XXXXX6007770 | XXXXX19010 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUE | 9/12/1976 | XXXXX6003651 | XXXXX94550 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THU HUONG | 9/28/2004 | XXXXX4021590 | XXXXX05213 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NGAN | 6/2/1996 | XXXXX6005998 | XXXXX27396 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH THUY | 10/8/2003 | XXXXX3009454 | XXXXX81003 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN SON | 1/19/1979 | XXXXX9001675 | XXXXX06138 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA CHIEN | 9/20/1987 | XXXXX7017184 | XXXXX05080 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TRI | 3/17/1991 | XXXXX1003712 | XXXXX36424 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH HAI | 2/10/1960 | XXXXX0011746 | XXXXX29886 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH NHO ANH | 12/3/1981 | XXXXX1003336 | XXXXX84244 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE THI VAN | 2/12/1961 | XXXXX1008364 | XXXXX49128 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 4/29/1998 | XXXXX8004857 | XXXXX87566 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HOA | 3/16/1989 | XXXXX9014179 | XXXXX70930 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHAM DUC LOC | 1/22/2004 | XXXXX4025036 | XXXXX05553 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI CHAM | 10/20/1995 | XXXXX5003119 | XXXXX14792 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH THU | 10/9/1988 | XXXXX8015786 | XXXXX39921 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH THAO | 11/12/2003 | XXXXX3003159 | XXXXX75346 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM TIEN | 7/25/1989 | XXXXX9002562 | XXXXX25208 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 12/19/1977 | XXXXX7037571 | XXXXX59365 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI THANG | 9/4/1969 | XXXXX9022676 | XXXXX66058 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LUONG | 3/19/2004 | XXXXX4002858 | XXXXX09230 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN TRINH | 10/6/2001 | XXXXX1007423 | XXXXX40431 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHAT LINH | 3/23/1997 | XXXXX7020465 | XXXXX76922 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC VAN TUAN | 5/14/2000 | XXXXX0010302 | XXXXX88031 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUYEN | 1/12/1995 | XXXXX5002448 | XXXXX39594 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG HUE | 3/10/1983 | XXXXX3000075 | XXXXX58339 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NHU CHIEN | 4/9/2004 | XXXXX4002082 | XXXXX81590 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI XUAN HAO | 10/13/1973 | XXXXX3003476 | XXXXX66771 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN MAI | 1/30/2006 | XXXXX6031292 | XXXXX52006 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI THIEN | 8/6/2005 | XXXXX5000624 | XXXXX75218 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG | 10/3/1988 | XXXXX8047472 | XXXXX65690 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC ANH | 2/23/1991 | XXXXX1003073 | XXXXX66386 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 6/26/1988 | XXXXX8002082 | XXXXX87849 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THI PHONG | 1/8/2006 | XXXXX6000526 | XXXXX71364 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA KIEN MINH | 2/9/2006 | XXXXX6016030 | XXXXX61051 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC MANH | 1/15/2004 | XXXXX4005484 | XXXXX72035 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VIET THU | 11/30/2008 | XXXXX8006649 | XXXXX92969 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VIET LINH | 11/28/1993 | XXXXX3036561 | XXXXX00420 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH CONG | 11/13/2003 | XXXXX3031734 | XXXXX50598 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KIM THUY | 1/25/1992 | XXXXX2013438 | XXXXX62898 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO KHANH LINH | 10/16/1993 | XXXXX3005197 | XXXXX34155 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI LIEN | 1/1/1972 | XXXXX2001748 | XXXXX01672 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TINH | 5/5/1988 | XXXXX8015633 | XXXXX13088 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MY | 7/28/1974 | XXXXX4003177 | XXXXX68005 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUYEN | 4/17/2002 | XXXXX2020025 | XXXXX18202 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN ANH | 10/9/2000 | XXXXX0013138 | XXXXX58449 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THAI BAO | 8/24/2004 | XXXXX4001376 | XXXXX45928 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN THI NIEM | 5/19/1979 | XXXXX9003877 | XXXXX68274 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI KIM PHUNG | 1/1/1983 | XXXXX3009144 | XXXXX81431 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY LINH | 10/7/2003 | XXXXX3003028 | XXXXX24630 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI CUONG | 8/10/2008 | XXXXX8017417 | XXXXX22632 | Giải nổ hũ | 200 |
| H NHI LONG | 1/26/1995 | XXXXX5024001 | XXXXX23795 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA HONG TUYEN | 10/2/1996 | XXXXX6000124 | XXXXX61996 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HIEN | 4/14/1995 | XXXXX5004605 | XXXXX80575 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUOI | 2/17/1990 | XXXXX0043657 | XXXXX57856 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 10/12/2003 | XXXXX3011072 | XXXXX48392 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HANH CHI | 8/14/2002 | XXXXX2018964 | XXXXX33261 | Giải nổ hũ | 200 |
| LEM VAN THANG | 12/29/1981 | XXXXX1000849 | XXXXX88740 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VO MANH TAI | 11/24/1992 | XXXXX2004765 | XXXXX85015 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THI PHAM | 2/27/1982 | XXXXX2003493 | XXXXX37473 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 9/5/1978 | XXXXX8002962 | XXXXX75578 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BINH TRANG | 5/15/1988 | XXXXX8003267 | XXXXX00703 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG | 9/27/1981 | XXXXX1004821 | XXXXX23221 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY DUONG | 11/11/2002 | XXXXX2004302 | XXXXX22764 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 2/5/1977 | XXXXX7045959 | XXXXX74171 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI NGOC THACH | 8/17/1993 | XXXXX3015577 | XXXXX24342 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN BINH | 5/5/1952 | XXXXX2006857 | XXXXX34595 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LAM VAN VAN | 7/2/1986 | XXXXX6000220 | XXXXX70886 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HOC | 5/6/1980 | XXXXX0006996 | XXXXX33939 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN VAN | 4/2/1998 | XXXXX8000586 | XXXXX71738 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC MINH | 10/27/2006 | XXXXX6037238 | XXXXX66872 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 9/24/2005 | XXXXX5005245 | XXXXX16748 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON CAM NHUNG | 6/2/2002 | XXXXX2003039 | XXXXX89195 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG VAN MANH | 10/20/1991 | XXXXX1009107 | XXXXX99432 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI HUYEN | 2/23/2008 | XXXXX8000067 | XXXXX84171 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NHA LINH | 5/15/2003 | XXXXX3005202 | XXXXX53967 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA HONG PHONG | 2/3/1993 | XXXXX3001962 | XXXXX92865 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 8/1/1986 | XXXXX6005115 | XXXXX70262 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH PHONG | 5/1/2005 | XXXXX5004424 | XXXXX55900 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUY | 10/9/1986 | XXXXX6016249 | XXXXX08636 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 10/23/1983 | XXXXX3002906 | XXXXX78259 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HONG NHUNG | 4/2/1997 | XXXXX7008588 | XXXXX54543 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN NGUYEN | 7/15/1961 | XXXXX1007251 | XXXXX36695 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG MINH HIEN | 5/29/1962 | XXXXX2000816 | XXXXX70729 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU PHUONG | 11/15/1953 | XXXXX3001602 | XXXXX88970 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH LUAN | 2/12/1991 | XXXXX1020191 | XXXXX47478 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN CUONG | 1/1/1976 | XXXXX6020665 | XXXXX10078 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG THAI | 8/29/2001 | XXXXX1005481 | XXXXX18804 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU THI THU HANG | 9/7/1999 | XXXXX9000459 | XXXXX12441 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAM | 11/8/1984 | XXXXX4005568 | XXXXX16686 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO CONG TAI | 4/12/2003 | XXXXX3026332 | XXXXX96770 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NAM HOANG | 11/21/1986 | XXXXX6008601 | XXXXX97857 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THANH HA | 1/30/2000 | XXXXX0018654 | XXXXX19451 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANH QUANG | 7/16/2001 | XXXXX1000826 | XXXXX10086 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM TUYEN | 7/9/2006 | XXXXX6004343 | XXXXX34406 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH LUA | 5/16/1982 | XXXXX2018173 | XXXXX53449 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HIEN | 10/15/1989 | XXXXX9031355 | XXXXX29706 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGOC THUONG | 4/4/1990 | XXXXX0020979 | XXXXX35665 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SAO | 7/22/2005 | XXXXX5004521 | XXXXX24727 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUONG GIANG | 4/18/2007 | XXXXX7010275 | XXXXX17718 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUAN | 11/8/1955 | XXXXX5000609 | XXXXX20445 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC MAI | 12/9/2006 | XXXXX6015309 | XXXXX45266 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HIEU NGOC | 11/25/1990 | XXXXX0002274 | XXXXX64451 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI HA | 12/26/1987 | XXXXX7002176 | XXXXX21192 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VO VINH | 1/19/1988 | XXXXX8009601 | XXXXX00637 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DUC TRUNG | 7/24/1971 | XXXXX1027739 | XXXXX05323 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN DUYEN ANH | 3/21/1976 | XXXXX6016139 | XXXXX67557 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CONG | 11/1/1991 | XXXXX1019023 | XXXXX50125 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM LIEN | 6/5/1989 | XXXXX9031842 | XXXXX05199 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN QUYNH | 6/2/2005 | XXXXX5003390 | XXXXX63317 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUYEN | 7/3/1965 | XXXXX5002703 | XXXXX69775 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH HIEU | 8/1/2006 | XXXXX6030010 | XXXXX75206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THUAT | 7/24/1991 | XXXXX1000974 | XXXXX04991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY LINH | 8/13/2004 | XXXXX4008751 | XXXXX66892 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO XUAN VI | 4/15/2006 | XXXXX6007902 | XXXXX04318 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG VAN LOI | 10/28/1990 | XXXXX0001831 | XXXXX69276 | Giải nổ hũ | 200 |
| NUNG SEO LAI | 2/20/1997 | XXXXX7006858 | XXXXX06002 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH THUAN | 4/23/2006 | XXXXX6012474 | XXXXX23013 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI HAI | 10/20/1986 | XXXXX6019206 | XXXXX50577 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI PHUONG | 3/25/2001 | XXXXX1021017 | XXXXX31651 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HUONG | 1/10/2004 | XXXXX4008029 | XXXXX24454 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU SA ROM | 1/1/1981 | XXXXX1018628 | XXXXX01695 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU HONG NGAN | 3/5/1993 | XXXXX3006987 | XXXXX84070 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEN | 5/22/1989 | XXXXX9010988 | XXXXX43226 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRUONG THI MY DUYEN | 4/26/1980 | XXXXX0005634 | XXXXX97695 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO TRONG TINH | 4/1/1989 | XXXXX9003133 | XXXXX92066 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI XUAN DUNG | 7/27/1976 | XXXXX6016537 | XXXXX42399 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MINH HA | 1/20/1982 | XXXXX2008799 | XXXXX02983 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI BANG | 8/25/1967 | XXXXX7008917 | XXXXX88186 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI MINH BAO | 10/20/1974 | XXXXX4001021 | XXXXX96387 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TIEN DUNG | 1/10/2007 | XXXXX7015239 | XXXXX76589 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN VU | 1/4/1970 | XXXXX0020020 | XXXXX50567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG ANH | 1/2/2009 | XXXXX9018501 | XXXXX01263 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH SU | 9/6/1969 | XXXXX9010644 | XXXXX59577 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC TRINH | 9/11/2002 | XXXXX2003358 | XXXXX49935 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MANH HUNG | 8/29/2002 | XXXXX2003609 | XXXXX32863 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUC | 12/6/2000 | XXXXX0007013 | XXXXX15838 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGOC PHUONG | 6/3/1986 | XXXXX6014178 | XXXXX77462 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAM HIEP | 4/2/1972 | XXXXX2010147 | XXXXX01888 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOAI NGOC | 8/25/2001 | XXXXX1010901 | XXXXX92001 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG LINH VUONG | 5/9/1993 | XXXXX3009333 | XXXXX94126 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI THU HUYEN | 10/24/1987 | XXXXX7012364 | XXXXX69530 | Giải nổ hũ | 200 |
| SO THI DUONG | 5/30/1997 | XXXXX7000193 | XXXXX11591 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI LAY | 5/20/1993 | XXXXX3002504 | XXXXX59062 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGOC ANH | 12/17/2000 | XXXXX0017256 | XXXXX31319 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TUYET BAO TRAN | 11/9/1978 | XXXXX8003935 | XXXXX91887 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH QUAN | 5/29/2006 | XXXXX6014524 | XXXXX47854 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI NHIEN | 1/1/1980 | XXXXX0006303 | XXXXX10673 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TUONG THANG | 1/29/1961 | XXXXX1007475 | XXXXX12914 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI THUY HUONG | 9/9/1994 | XXXXX4008507 | XXXXX71583 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC PHUONG LINH | 12/9/2000 | XXXXX0001995 | XXXXX85493 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MANH | 9/9/1978 | XXXXX8007205 | XXXXX00262 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHAI | 1/1/1971 | XXXXX1003217 | XXXXX13844 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 4/18/1998 | XXXXX8016887 | XXXXX77666 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI VAN | 2/25/1975 | XXXXX5013911 | XXXXX49806 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN TUAN | 3/4/1989 | XXXXX9001019 | XXXXX54111 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC QUY | 12/31/2004 | XXXXX4011385 | XXXXX20890 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUONG | 7/25/1990 | XXXXX0000356 | XXXXX56137 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI TUC | 3/10/1973 | XXXXX3041513 | XXXXX33595 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI NHAN | 7/22/1988 | XXXXX8019444 | XXXXX83129 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN DUY LOI | 7/18/1986 | XXXXX6009884 | XXXXX40639 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN KHUONG | 1/1/1982 | XXXXX2000597 | XXXXX28618 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI MY HOA | 4/22/2003 | XXXXX3005672 | XXXXX27498 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DIEM QUYEN | 8/13/1996 | XXXXX6014367 | XXXXX63970 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU PHUONG | 8/12/1984 | XXXXX4008955 | XXXXX60822 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG KHIEM | 8/29/1986 | XXXXX6011748 | XXXXX01510 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAT DUY CONG | 8/14/1980 | XXXXX0007126 | XXXXX23732 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NHIM | 5/15/1972 | XXXXX2007051 | XXXXX20959 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HANH | 9/1/1998 | XXXXX8006400 | XXXXX28156 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN VAN | 9/18/1993 | XXXXX3029644 | XXXXX66629 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HONG NHUNG | 10/29/1992 | XXXXX2000104 | XXXXX41092 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TUYEN | 10/10/1973 | XXXXX3023865 | XXXXX66112 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH QUANG | 10/9/1996 | XXXXX6010207 | XXXXX28379 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI LANG | 4/21/1985 | XXXXX5001544 | XXXXX57768 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOP | 12/3/1987 | XXXXX7020083 | XXXXX06907 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LAN ANH | 11/2/2006 | XXXXX6001946 | XXXXX07564 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG ANH TUYET | 8/12/2005 | XXXXX5021639 | XXXXX49521 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG LE BICH NGOC | 3/7/2004 | XXXXX4012306 | XXXXX29310 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN SON | 7/22/1992 | XXXXX2020520 | XXXXX47412 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THU THAO | 12/15/1999 | XXXXX9000745 | XXXXX05095 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU PHAT NAM | 3/26/2004 | XXXXX4004612 | XXXXX63656 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| MAI CHI CONG | 10/19/2001 | XXXXX1003466 | XXXXX68761 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUAN | 8/19/1958 | XXXXX8008337 | XXXXX97215 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEU | 1/8/1998 | XXXXX8020959 | XXXXX75498 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRI THICH | 6/15/1993 | XXXXX3001155 | XXXXX50693 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MINH | 9/2/1995 | XXXXX5001647 | XXXXX98216 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY KHANH NAM | 1/26/2002 | XXXXX2002153 | XXXXX92601 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DUY THUONG | 12/18/2003 | XXXXX3013375 | XXXXX02698 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO MINH HIEU | 5/25/2008 | XXXXX8003814 | XXXXX72425 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC CHUONG | 9/10/1972 | XXXXX2011149 | XXXXX33372 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC THANH | 3/28/2005 | XXXXX5008386 | XXXXX92551 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 5/12/1973 | XXXXX3002520 | XXXXX52715 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG TAO | 2/25/1980 | XXXXX0007043 | XXXXX99069 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG THAO | 2/24/2003 | XXXXX3000184 | XXXXX81433 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI LOAN | 2/2/1967 | XXXXX7027207 | XXXXX57005 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC BAO | 7/19/2002 | XXXXX2010561 | XXXXX67873 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAC KHOA HUAN | 9/30/2006 | XXXXX6002459 | XXXXX42298 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CONG TAN | 6/6/1990 | XXXXX0009633 | XXXXX24275 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN SON | 4/13/1993 | XXXXX3026567 | XXXXX68364 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEU | 1/6/1991 | XXXXX1008512 | XXXXX43339 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUNG ANH | 7/29/2005 | XXXXX5003558 | XXXXX45940 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH HANG | 1/26/1995 | XXXXX5000373 | XXXXX37739 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI PHUONG | 6/11/2004 | XXXXX4011701 | XXXXX37285 | Giải nổ hũ | 200 |
| H BUOC BKRONG | 4/9/2001 | XXXXX1002577 | XXXXX26311 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI MAI GIA HAN | 5/7/2006 | XXXXX6010456 | XXXXX00687 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH GIANG | 6/28/1973 | XXXXX3019069 | XXXXX68673 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TO UYEN | 11/23/2005 | XXXXX5015211 | XXXXX03428 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUNG | 2/8/2004 | XXXXX4023144 | XXXXX62506 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUC | 11/20/1951 | XXXXX1000395 | XXXXX50847 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY KHANG | 2/16/2007 | XXXXX7006794 | XXXXX56649 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY THANH | 6/15/1993 | XXXXX3004782 | XXXXX19492 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC DUONG | 2/26/2007 | XXXXX7015003 | XXXXX41815 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE QUYEN | 2/15/1977 | XXXXX7008131 | XXXXX86928 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG MANH CUONG | 9/9/2003 | XXXXX3001502 | XXXXX08272 | Giải nổ hũ | 200 |
| KPA LY | 12/7/1996 | XXXXX6005556 | XXXXX83882 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HANG | 10/1/1979 | XXXXX9005735 | XXXXX75651 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGAT | 12/24/1975 | XXXXX5003725 | XXXXX62626 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THI HUONG | 9/9/1965 | XXXXX5000650 | XXXXX32252 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG SON | 10/2/2001 | XXXXX1007169 | XXXXX56851 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY KIEU HANH | 10/10/2004 | XXXXX4005234 | XXXXX04518 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CHINH | 9/13/1990 | XXXXX0003838 | XXXXX46956 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN OAI | 11/14/2000 | XXXXX0004606 | XXXXX25993 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO MINH PHUONG | 8/26/2008 | XXXXX8028198 | XXXXX85106 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHI LONG | 7/12/2001 | XXXXX1000441 | XXXXX92158 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI PHUONG THANH | 10/9/2002 | XXXXX2000116 | XXXXX96302 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN DAT | 11/7/1977 | XXXXX7000183 | XXXXX22133 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HOA | 8/15/1985 | XXXXX5007296 | XXXXX79625 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYEN | 9/9/1988 | XXXXX8005453 | XXXXX98092 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI LAN ANH | 6/29/1992 | XXXXX2000567 | XXXXX00559 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HUONG ANH | 5/2/1997 | XXXXX7009460 | XXXXX04619 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUANG MINH | 5/24/2001 | XXXXX1000058 | XXXXX29673 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HAI NINH | 4/8/1971 | XXXXX1009984 | XXXXX22825 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANH | 5/20/1963 | XXXXX3005397 | XXXXX44167 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU NHI | 9/4/1987 | XXXXX7005097 | XXXXX31046 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN HIEN | 10/30/1990 | XXXXX0002587 | XXXXX61492 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU TIEN DAT | 8/2/2006 | XXXXX6005797 | XXXXX30721 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUYEN MINH | 11/13/2000 | XXXXX0020756 | XXXXX39345 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MUI LAI | 8/6/1973 | XXXXX3001112 | XXXXX47951 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| MAI TUAN KIET | 8/16/2007 | XXXXX7014314 | XXXXX67516 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAT QUOC BAO | 10/10/2001 | XXXXX1019261 | XXXXX39541 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIEU DUYEN | 10/23/2004 | XXXXX4000821 | XXXXX31130 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG PHAN | 6/4/1972 | XXXXX2023389 | XXXXX42538 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA CONG DANH | 12/30/1999 | XXXXX9006586 | XXXXX24523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TO LOAN | 10/6/1986 | XXXXX6002524 | XXXXX53087 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU THAO | 6/26/1994 | XXXXX4019327 | XXXXX11741 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NAM | 11/3/1966 | XXXXX6008115 | XXXXX95179 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DIEU LINH | 5/28/2006 | XXXXX6002799 | XXXXX25778 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUY THI LAN | 7/20/1968 | XXXXX8029572 | XXXXX57612 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN QUYEN | 9/20/2004 | XXXXX4001716 | XXXXX57696 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SI NONG | 10/23/1973 | XXXXX3003130 | XXXXX28099 | Giải nổ hũ | 200 |
| LING THI TU NGUYET | 4/30/1994 | XXXXX4008002 | XXXXX42241 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI LINH | 9/13/1956 | XXXXX6013091 | XXXXX29401 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG NHUNG | 3/3/1993 | XXXXX3000482 | XXXXX25658 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN TINH | 5/15/1998 | XXXXX8005379 | XXXXX87514 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LAN | 10/10/1976 | XXXXX6011234 | XXXXX79348 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG SANG | 9/3/2007 | XXXXX7003791 | XXXXX21108 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC MINH | 10/27/1988 | XXXXX8003305 | XXXXX51710 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAO NGOC | 8/5/1998 | XXXXX8002970 | XXXXX52943 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC KHAI | 3/22/1990 | XXXXX0001465 | XXXXX37834 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH DUONG | 7/11/2005 | XXXXX5015406 | XXXXX82768 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TRUONG NGOC LINH | 10/2/2004 | XXXXX4004358 | XXXXX86584 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN KHANH | 5/7/1965 | XXXXX5005141 | XXXXX55479 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN TAM | 1/1/1980 | XXXXX0021555 | XXXXX04727 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN LY | 6/1/1987 | XXXXX7011631 | XXXXX33155 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HUU HAO | 9/11/1991 | XXXXX1005083 | XXXXX53509 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN TRONG | 11/14/1972 | XXXXX2001079 | XXXXX43472 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC VIET | 2/25/1997 | XXXXX7008365 | XXXXX08103 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG TRANG | 12/16/1990 | XXXXX0031828 | XXXXX99810 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HONG NHUNG | 6/21/2001 | XXXXX1003229 | XXXXX25196 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI TUONG | 1/26/1995 | XXXXX5004353 | XXXXX95682 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG THI SENH | 5/10/2007 | XXXXX7006834 | XXXXX63236 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY HANG | 10/4/2002 | XXXXX2009346 | XXXXX08131 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THAO | 6/9/1991 | XXXXX1026042 | XXXXX15524 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DANG | 4/26/1962 | XXXXX2003748 | XXXXX17043 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRIEU QUY | 8/24/2005 | XXXXX5009924 | XXXXX12366 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH THU | 12/6/1962 | XXXXX2001843 | XXXXX47839 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG KHANH HA | 10/26/2005 | XXXXX5001969 | XXXXX87653 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN TINH | 3/14/1996 | XXXXX6004161 | XXXXX19497 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LUONG THI MINH TAM | 10/20/2005 | XXXXX5006811 | XXXXX75605 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH PHU | 1/30/1974 | XXXXX4014794 | XXXXX23111 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI PHUONG | 1/8/1986 | XXXXX6036231 | XXXXX62106 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HANH | 10/21/1971 | XXXXX1012624 | XXXXX54613 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA PHONG | 6/16/1985 | XXXXX5012580 | XXXXX61985 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NHAN | 8/6/2004 | XXXXX4005205 | XXXXX17828 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUANG NAM | 2/8/2000 | XXXXX0007430 | XXXXX10436 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THI KIM KHANH | 3/13/2003 | XXXXX3000510 | XXXXX48500 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAN | 12/24/1958 | XXXXX8002269 | XXXXX04365 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MONG TRINH | 4/13/1976 | XXXXX6020009 | XXXXX00616 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI KIM TUYET | 5/2/1986 | XXXXX6004237 | XXXXX31745 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THI VAN | 12/7/1999 | XXXXX9006371 | XXXXX73697 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LINH GIANG | 5/23/2004 | XXXXX4002775 | XXXXX25743 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 10/1/1988 | XXXXX8005288 | XXXXX38203 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN MINH | 4/7/1988 | XXXXX8006946 | XXXXX58835 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN DIEN | 7/31/2003 | XXXXX3000144 | XXXXX98457 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN CUONG | 9/15/1986 | XXXXX6006438 | XXXXX84656 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI NUONG | 2/20/1969 | XXXXX9002737 | XXXXX41845 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TIEN HOANG | 5/25/1974 | XXXXX4003612 | XXXXX18959 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG VAN | 9/12/1992 | XXXXX2002404 | XXXXX65448 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HOA | 6/10/1971 | XXXXX1001196 | XXXXX40243 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THUY NGA | 7/26/2007 | XXXXX7008472 | XXXXX57094 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN DINH CONG | 9/15/1991 | XXXXX1029757 | XXXXX17567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 12/1/1985 | XXXXX5033448 | XXXXX76700 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TANG PHAT | 10/10/2001 | XXXXX1003559 | XXXXX43243 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TUYEN | 5/21/1988 | XXXXX8000842 | XXXXX91389 | Giải nổ hũ | 200 |
| RO CHAM HVIL | 10/4/1993 | XXXXX3003719 | XXXXX94936 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI BA | 10/4/1974 | XXXXX4004094 | XXXXX45744 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG NGOC | 2/25/2005 | XXXXX5017855 | XXXXX52355 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG VIET | 6/25/1986 | XXXXX6012860 | XXXXX03708 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 9/22/2007 | XXXXX7011305 | XXXXX33746 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYNH HOA | 9/6/2003 | XXXXX3039096 | XXXXX11859 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HONG VAN | 7/8/1995 | XXXXX5013990 | XXXXX14135 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI MAI | 12/15/1987 | XXXXX7003528 | XXXXX37089 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI DUONG | 1/17/1995 | XXXXX5001828 | XXXXX12343 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH LINH | 2/21/2005 | XXXXX5005595 | XXXXX61200 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRUYEN | 5/17/2000 | XXXXX0002424 | XXXXX84507 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUONG | 1/17/1970 | XXXXX0017889 | XXXXX38344 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC DUY | 10/25/2006 | XXXXX6004122 | XXXXX46214 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN ANH | 3/2/1988 | XXXXX8009944 | XXXXX41841 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN XUONG | 2/9/1956 | XXXXX6003630 | XXXXX18510 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH KHANH | 5/19/1990 | XXXXX0003154 | XXXXX80732 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 1/1/1976 | XXXXX6011388 | XXXXX42873 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN NAM | 5/13/1998 | XXXXX8027851 | XXXXX35614 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HOA | 9/1/1972 | XXXXX2004094 | XXXXX13559 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI KHANH LY | 7/15/2008 | XXXXX8009171 | XXXXX29708 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH HUY | 12/3/2002 | XXXXX2006791 | XXXXX52053 | Giải nổ hũ | 200 |
| H MA | 3/22/1993 | XXXXX3000143 | XXXXX34254 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VAN LUONG | 7/11/1996 | XXXXX6004104 | XXXXX78231 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGOC TY | 10/8/2000 | XXXXX0003856 | XXXXX76825 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TOI | 5/1/1980 | XXXXX0002295 | XXXXX72676 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI DIEM | 11/10/1993 | XXXXX3019348 | XXXXX35323 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI KIM MAI | 6/6/1990 | XXXXX0000214 | XXXXX19655 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC VIET | 1/9/2007 | XXXXX7000602 | XXXXX65404 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG TUAN ANH | 10/9/1996 | XXXXX6026965 | XXXXX91096 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NHA | 6/10/1990 | XXXXX0005832 | XXXXX36535 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC DIEP | 2/20/1990 | XXXXX0006406 | XXXXX24002 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THU TRANG | 12/27/2007 | XXXXX7003314 | XXXXX94660 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI NGOC BICH | 5/16/1989 | XXXXX9005215 | XXXXX94377 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC LUAN | 2/12/1982 | XXXXX2021188 | XXXXX80737 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI LE | 3/6/1993 | XXXXX3000884 | XXXXX57354 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO SY HANH | 4/4/1965 | XXXXX5005140 | XXXXX63734 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MY PHUC NGY | 8/17/2000 | XXXXX0003096 | XXXXX48808 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HUONG | 1/1/1992 | XXXXX2002432 | XXXXX43154 | Giải nổ hũ | 200 |
| MANG DOI | 2/16/1981 | XXXXX1010821 | XXXXX53750 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGHIEN | 3/21/1993 | XXXXX3006882 | XXXXX52329 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN MANH | 11/23/2006 | XXXXX6002395 | XXXXX15982 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY PHUONG | 5/29/2000 | XXXXX0000054 | XXXXX73309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 3/13/2000 | XXXXX0012832 | XXXXX97675 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y HUY | 8/3/2000 | XXXXX0000501 | XXXXX82853 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN ENG | 5/24/1975 | XXXXX5003598 | XXXXX93731 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI QUYNH HOA | 11/25/1986 | XXXXX6011289 | XXXXX58688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET TRINH | 2/9/2003 | XXXXX3001027 | XXXXX71427 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC | 12/18/1976 | XXXXX6019599 | XXXXX66215 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG DAN TRUONG | 11/30/2007 | XXXXX7009224 | XXXXX53293 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DUNG | 1/12/1986 | XXXXX6025614 | XXXXX87760 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN THINH | 2/19/1965 | XXXXX5000890 | XXXXX06438 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TU | 9/15/1986 | XXXXX6018993 | XXXXX02606 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI THUY DUY | 10/7/2000 | XXXXX0009699 | XXXXX42241 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI THUY | 1/28/2005 | XXXXX5004205 | XXXXX91057 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG BACH | 10/10/1970 | XXXXX0003124 | XXXXX33123 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TUAN | 9/10/2007 | XXXXX7024841 | XXXXX97480 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THANH | 10/20/1990 | XXXXX0006517 | XXXXX80556 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOP | 1/1/1983 | XXXXX3011098 | XXXXX11718 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI MAI LAN | 6/18/1972 | XXXXX2023388 | XXXXX79907 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI VIET HA | 11/11/1990 | XXXXX0018615 | XXXXX81686 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN CHI BAO | 3/21/2004 | XXXXX4003209 | XXXXX10633 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE THI MINH THU | 8/7/1995 | XXXXX5008276 | XXXXX49182 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN BIEN | 9/15/1978 | XXXXX8016567 | XXXXX83489 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU MANH CUONG | 12/3/1992 | XXXXX2001089 | XXXXX34991 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG CHUNG CONG | 5/29/1980 | XXXXX0011501 | XXXXX68989 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN TUNG | 5/8/2002 | XXXXX2021936 | XXXXX43491 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH HANG | 3/27/2005 | XXXXX5020549 | XXXXX39007 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN HIEU | 6/18/1996 | XXXXX6021344 | XXXXX24211 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO CONG QUOC | 10/23/1979 | XXXXX9016752 | XXXXX79735 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO XUAN HAI | 2/8/1985 | XXXXX5005384 | XXXXX98664 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN DUNG | 5/10/1987 | XXXXX7006145 | XXXXX08987 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUONG GIANG | 11/4/1999 | XXXXX9028000 | XXXXX20416 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG XUAN QUYET | 9/25/2005 | XXXXX5007207 | XXXXX66895 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI MONG NGAN | 4/10/2000 | XXXXX0006797 | XXXXX42410 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG QUANG CHAT | 12/21/2006 | XXXXX6013416 | XXXXX42006 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CHAC | 1/8/2002 | XXXXX2010598 | XXXXX01044 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI PHUONG LINH | 2/17/2007 | XXXXX7019103 | XXXXX47761 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGOC HUYEN | 4/5/2001 | XXXXX1010847 | XXXXX05723 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SU | 7/1/1960 | XXXXX0002730 | XXXXX23519 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM ANH | 11/16/1963 | XXXXX3000186 | XXXXX35780 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN NHAN | 2/26/2005 | XXXXX5009743 | XXXXX96088 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG MINH | 9/5/1972 | XXXXX2017433 | XXXXX49678 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HA | 9/17/1987 | XXXXX7018394 | XXXXX31198 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU NHAT | 7/16/1993 | XXXXX3015699 | XXXXX59095 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUONG | 10/1/1975 | XXXXX5001370 | XXXXX51865 | Giải nổ hũ | 200 |
| Ha Diem My | 6/13/1988 | XXXXX8005926 | XXXXX65257 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHIEN | 8/25/1972 | XXXXX2001045 | XXXXX12249 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG VAN TOAN | 4/18/2008 | XXXXX8004863 | XXXXX43094 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THAO | 8/12/1989 | XXXXX9001627 | XXXXX33320 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUYEN | 7/20/1997 | XXXXX7019074 | XXXXX90846 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THANH DUY | 11/5/2005 | XXXXX5007859 | XXXXX36664 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 11/25/1992 | XXXXX2001305 | XXXXX16122 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THAI | 11/19/1993 | XXXXX3000082 | XXXXX55598 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE PHONG NHAN | 6/28/1998 | XXXXX8002897 | XXXXX50041 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y KIM OANH | 5/26/1993 | XXXXX3000574 | XXXXX43494 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH TRUNG | 11/16/1996 | XXXXX6035936 | XXXXX61305 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO XUAN HUY | 9/3/1969 | XXXXX9000402 | XXXXX84514 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC THANG | 10/25/1986 | XXXXX6011276 | XXXXX66402 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DOAN HOAI ANH | 10/21/2006 | XXXXX6005172 | XXXXX43619 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN KHANG | 10/16/1994 | XXXXX4007328 | XXXXX43734 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HUE | 3/10/1954 | XXXXX4002581 | XXXXX13956 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MINH TUNG | 3/12/1985 | XXXXX5000583 | XXXXX74999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU HOANG | 11/18/1995 | XXXXX5004708 | XXXXX86039 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH LIEM | 8/6/1995 | XXXXX5008820 | XXXXX65532 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 7/14/1970 | XXXXX0020048 | XXXXX97599 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI PHA | 7/17/1990 | XXXXX0010782 | XXXXX10845 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HOANG ANH VU | 8/19/2001 | XXXXX1020511 | XXXXX35262 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MANH THUONG | 10/15/2005 | XXXXX5017899 | XXXXX12722 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THANH THAO | 5/30/2006 | XXXXX6027997 | XXXXX07092 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG THUY QUYEN | 10/12/1994 | XXXXX4008629 | XXXXX36344 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 8/19/2008 | XXXXX8005030 | XXXXX05681 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TUNG NAM | 8/22/1998 | XXXXX8023170 | XXXXX94308 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CHINH | 8/7/1963 | XXXXX3004052 | XXXXX33681 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH HOANG SON | 4/14/1981 | XXXXX1015563 | XXXXX38197 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU HAI | 8/25/2004 | XXXXX4002631 | XXXXX23976 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG KHAI | 8/30/2003 | XXXXX3023814 | XXXXX45553 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI NGHIET | 10/10/1990 | XXXXX0036169 | XXXXX58615 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI CAN | 6/15/1953 | XXXXX3000653 | XXXXX67609 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI LAN HUONG | 9/25/2003 | XXXXX3013117 | XXXXX40735 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU QUYNH | 6/16/2007 | XXXXX7005474 | XXXXX97248 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC MOC | 12/11/1971 | XXXXX1001154 | XXXXX20421 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 3/23/1995 | XXXXX5038576 | XXXXX23047 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH TUAN SANG | 3/29/2003 | XXXXX3040989 | XXXXX54701 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM HUY | 1/7/2001 | XXXXX1009688 | XXXXX15079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOA HIEP | 1/16/2006 | XXXXX6038787 | XXXXX61775 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THAO | 11/23/1985 | XXXXX5031117 | XXXXX50282 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH HAI | 12/22/2002 | XXXXX2010195 | XXXXX08470 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN DONG | 5/11/2005 | XXXXX5013316 | XXXXX73237 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MY HANH | 2/15/1978 | XXXXX8000319 | XXXXX21330 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN XE | 2/12/1959 | XXXXX9008278 | XXXXX00908 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG VAN VIET | 8/10/1993 | XXXXX3002317 | XXXXX82079 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI HUE | 4/26/1987 | XXXXX7014445 | XXXXX79330 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC HIEN | 11/26/1992 | XXXXX2008022 | XXXXX03021 | Giải nổ hũ | 200 |
| TSAN TUYET NHUNG | 10/22/1992 | XXXXX2017676 | XXXXX05358 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ICH LOC | 8/9/1963 | XXXXX3012409 | XXXXX50172 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN PHONG | 1/3/1989 | XXXXX9032400 | XXXXX42310 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO HOANG HIEU | 12/9/1988 | XXXXX8002430 | XXXXX79930 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THANH HAO | 12/14/1992 | XXXXX2000443 | XXXXX68823 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG MANH KHA | 11/13/1996 | XXXXX6025076 | XXXXX84325 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG CONG TAI | 10/1/1993 | XXXXX3003456 | XXXXX81847 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAO A SUN | 4/4/1996 | XXXXX6000182 | XXXXX06791 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG ANH | 9/15/1997 | XXXXX7017283 | XXXXX50997 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH DINH | 4/27/1980 | XXXXX0001481 | XXXXX77878 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI HUU PHUOC | 6/21/2005 | XXXXX5000076 | XXXXX85313 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DAN | 8/14/1991 | XXXXX1003699 | XXXXX01391 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH SANG | 10/7/1996 | XXXXX6032383 | XXXXX19996 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TINH | 3/15/1990 | XXXXX0000280 | XXXXX83619 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG CONG TIEN DAT | 6/10/1995 | XXXXX5002157 | XXXXX28974 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE HONG QUYEN | 1/29/2006 | XXXXX6004528 | XXXXX09197 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA CONG TRUYEN | 8/1/2006 | XXXXX6008349 | XXXXX83507 | Giải nổ hũ | 200 |
| BIEN KIM PHUNG | 2/26/1998 | XXXXX8004992 | XXXXX05181 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH DUC | 10/21/1992 | XXXXX2009367 | XXXXX64940 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHONG | 4/25/1985 | XXXXX5002791 | XXXXX57753 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TRANG | 4/3/2005 | XXXXX5002375 | XXXXX98555 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NHAT LINH QUAN | 11/17/2006 | XXXXX6002105 | XXXXX00732 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC TAM | 4/3/1982 | XXXXX2005573 | XXXXX13099 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI CHINH | 9/28/1994 | XXXXX4008825 | XXXXX61701 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DOAN VY | 2/11/2000 | XXXXX0001737 | XXXXX86081 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI DIEM | 4/10/1988 | XXXXX8008226 | XXXXX91523 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH GIA LINH | 2/2/1999 | XXXXX9018036 | XXXXX56538 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI DINH | 1/1/1998 | XXXXX8005248 | XXXXX16844 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MAI THY | 7/2/2000 | XXXXX0008960 | XXXXX68557 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TO DUC CHUNG | 4/1/2006 | XXXXX6001565 | XXXXX36977 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH CUC | 2/23/1987 | XXXXX7014026 | XXXXX87050 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU DUC DUONG | 9/15/2003 | XXXXX3004900 | XXXXX38270 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI LE QUYEN | 5/24/2007 | XXXXX7010987 | XXXXX63123 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HUNG | 12/2/1995 | XXXXX5010279 | XXXXX25036 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAN | 12/1/1971 | XXXXX1000986 | XXXXX45139 | Giải nổ hũ | 200 |
| POANG VAN DOAN | 1/22/2006 | XXXXX6002166 | XXXXX51315 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC CHIEN | 6/20/1982 | XXXXX2002044 | XXXXX83528 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THANH HUYEN | 4/14/1993 | XXXXX3025935 | XXXXX54188 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG PHUOC VINH | 8/17/1992 | XXXXX2013370 | XXXXX04276 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HONG DANG | 9/5/1991 | XXXXX1004359 | XXXXX08668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TOAN | 10/10/2006 | XXXXX6009052 | XXXXX04358 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MAI CHI | 7/23/1996 | XXXXX6002957 | XXXXX79779 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 8/8/2000 | XXXXX0016418 | XXXXX49001 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAN NGHIA | 10/23/1981 | XXXXX1013346 | XXXXX33544 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NHU Y | 10/17/1992 | XXXXX2001159 | XXXXX20809 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUONG THI TRANH | 10/13/2007 | XXXXX7003240 | XXXXX63859 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN DANH | 7/24/2001 | XXXXX1019654 | XXXXX73442 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VINH | 6/15/1995 | XXXXX5005485 | XXXXX55095 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TANG BAO | 3/16/2001 | XXXXX1007026 | XXXXX93036 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO XUAN THUAN | 2/10/1961 | XXXXX1002429 | XXXXX09890 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUY | 12/15/1988 | XXXXX8015666 | XXXXX48946 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA NGUYEN QUOC AN | 4/6/2001 | XXXXX1005743 | XXXXX34339 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG MINH NGA | 1/1/1975 | XXXXX5006667 | XXXXX56739 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THI TRUC LY | 5/1/2007 | XXXXX7006102 | XXXXX48929 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG THI TAN | 10/5/1992 | XXXXX2036931 | XXXXX40706 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH | 8/20/1981 | XXXXX1005244 | XXXXX14501 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY HOANG | 8/29/2001 | XXXXX1014833 | XXXXX04321 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 11/28/1986 | XXXXX6004327 | XXXXX98999 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU | 2/10/1971 | XXXXX1005247 | XXXXX21791 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU QUANG KINH | 5/6/2003 | XXXXX3005311 | XXXXX21006 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DAU | 2/13/1993 | XXXXX3002928 | XXXXX37001 | Giải nổ hũ | 200 |
| AU VAN HUNG | 7/12/1989 | XXXXX9006600 | XXXXX83315 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI YEN KHOA | 10/25/2000 | XXXXX0003865 | XXXXX79502 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC YEN NHI | 5/19/2002 | XXXXX2000191 | XXXXX69762 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HANG | 8/19/1993 | XXXXX3002019 | XXXXX55816 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KIM THOA | 4/30/1982 | XXXXX2012621 | XXXXX16167 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TAI | 3/10/1993 | XXXXX3014301 | XXXXX80071 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG QUE | 2/20/1976 | XXXXX6012024 | XXXXX93076 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN LINH | 11/11/2005 | XXXXX5013233 | XXXXX33674 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LAN | 5/20/1962 | XXXXX2022194 | XXXXX84795 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN DUNG | 6/1/1982 | XXXXX2006131 | XXXXX78293 | Giải nổ hũ | 200 |
| VA A TONG | 4/22/1970 | XXXXX0007633 | XXXXX12440 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO PHAM ANH TINH | 10/10/1993 | XXXXX3007610 | XXXXX03174 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN KHUONG | 6/8/1978 | XXXXX8005506 | XXXXX69978 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HIEN | 2/22/2003 | XXXXX3020284 | XXXXX89435 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO XUAN HIEP | 8/25/1975 | XXXXX5027843 | XXXXX43236 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THIEN NGHI | 5/10/1983 | XXXXX3023029 | XXXXX82028 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN HIEN | 8/19/1977 | XXXXX7031338 | XXXXX13168 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN NGI | 1/1/1986 | XXXXX6004407 | XXXXX40028 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI THU KHA | 5/5/1974 | XXXXX4002500 | XXXXX30023 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG PHUOC HIEN | 1/1/1961 | XXXXX1007084 | XXXXX48799 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH DAT | 8/23/2008 | XXXXX8014037 | XXXXX81808 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC PHU | 11/2/2005 | XXXXX5012920 | XXXXX30187 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE SY DUONG | 4/10/2003 | XXXXX3007851 | XXXXX52708 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH TU | 4/9/1996 | XXXXX6011340 | XXXXX08596 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NHU QUYNH | 5/27/2005 | XXXXX5012225 | XXXXX18465 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BAN VAN LONG | 8/25/1978 | XXXXX8005853 | XXXXX77259 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOAN | 12/18/2006 | XXXXX6001136 | XXXXX34282 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN XUAN | 5/15/1968 | XXXXX8001816 | XXXXX32906 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRUNG KHANG | 8/22/2002 | XXXXX2020959 | XXXXX50061 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI DIEU LINH | 1/20/1992 | XXXXX2001749 | XXXXX90807 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAM LY | 1/4/2004 | XXXXX4006626 | XXXXX38943 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG VINH | 2/11/1997 | XXXXX7028356 | XXXXX51526 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU DUC TUAN | 1/15/2007 | XXXXX7005655 | XXXXX44337 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH PHAT | 6/7/2003 | XXXXX3003333 | XXXXX98856 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 1/19/1992 | XXXXX2021981 | XXXXX21271 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TAI | 12/22/1993 | XXXXX3013583 | XXXXX33230 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI PHUONG OANH | 10/23/2006 | XXXXX6003220 | XXXXX22512 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM NGOC THANG | 12/12/2006 | XXXXX6000924 | XXXXX26162 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI OANH | 1/15/1995 | XXXXX5007928 | XXXXX46470 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU MANH CUONG | 1/1/2005 | XXXXX5003349 | XXXXX15985 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HONG VAN | 10/25/2003 | XXXXX3023622 | XXXXX63865 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH TUAN | 8/28/1984 | XXXXX4027415 | XXXXX68287 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUONG | 5/30/1981 | XXXXX1005277 | XXXXX15428 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG DUY | 1/5/2005 | XXXXX5007596 | XXXXX99922 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA ANH THU | 9/29/2005 | XXXXX5029294 | XXXXX21145 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH QUAN | 4/12/1985 | XXXXX5004034 | XXXXX85185 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAI | 11/9/1992 | XXXXX2014644 | XXXXX16761 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THE ANH | 7/6/2002 | XXXXX2004701 | XXXXX89502 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 1/5/1969 | XXXXX9001121 | XXXXX99586 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THOA | 8/27/2005 | XXXXX5014896 | XXXXX36248 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM ICH NANG | 6/15/2005 | XXXXX5034631 | XXXXX34600 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MAY | 10/15/2002 | XXXXX2002128 | XXXXX31786 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUONG | 10/30/1967 | XXXXX7003473 | XXXXX22431 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC PHU | 4/16/1975 | XXXXX5000859 | XXXXX86369 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI LINH | 9/8/2000 | XXXXX0004054 | XXXXX42653 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY LINH | 8/15/1990 | XXXXX0012176 | XXXXX14679 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG SON | 8/6/1991 | XXXXX1009464 | XXXXX98850 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM HOANG HIEP | 6/12/1971 | XXXXX1004322 | XXXXX61253 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOC | 7/25/1975 | XXXXX5036716 | XXXXX16615 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG NAM | 3/3/1988 | XXXXX8001763 | XXXXX89203 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO DANG CHUYEN | 10/25/1955 | XXXXX5001513 | XXXXX86916 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUC UYEN | 5/16/2005 | XXXXX5029136 | XXXXX98200 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VINH HUNG | 11/5/2000 | XXXXX0009128 | XXXXX06021 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THANG | 6/1/2003 | XXXXX3004701 | XXXXX53685 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THANH MY | 5/17/1983 | XXXXX3008231 | XXXXX68235 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU CUC | 1/30/2001 | XXXXX1025493 | XXXXX85645 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI TINH | 6/24/1995 | XXXXX5006695 | XXXXX67166 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM DUNG | 10/23/2001 | XXXXX1004133 | XXXXX16743 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BAO THANH | 7/19/2003 | XXXXX3011453 | XXXXX62420 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN LOC | 11/15/1986 | XXXXX6012567 | XXXXX78886 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN QUOC TUAN | 10/20/1989 | XXXXX9000302 | XXXXX38454 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VIET HANG | 3/25/1984 | XXXXX4005055 | XXXXX15665 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA DUY MANH | 8/24/2009 | XXXXX9003011 | XXXXX52926 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUY | 7/16/1978 | XXXXX8001712 | XXXXX72823 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO PHUC | 1/12/2005 | XXXXX5000080 | XXXXX32928 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH LINH PHUONG | 3/6/1994 | XXXXX4002930 | XXXXX41576 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THANH MAY | 3/1/2004 | XXXXX4006017 | XXXXX56610 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THI SINH | 1/9/1976 | XXXXX6000886 | XXXXX13200 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HUNG | 2/15/1983 | XXXXX3000745 | XXXXX01206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM PHUONG | 6/16/1986 | XXXXX6000600 | XXXXX01222 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI DUONG | 12/16/1972 | XXXXX2001649 | XXXXX19241 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SY NGHIA | 9/21/1992 | XXXXX2034176 | XXXXX63061 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DUONG VAN DAO | 9/2/1987 | XXXXX7006907 | XXXXX33880 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THE TRUONG | 8/12/1992 | XXXXX2011409 | XXXXX58012 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MANH CANH | 7/27/1977 | XXXXX7008439 | XXXXX76947 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI LOC | 5/8/1973 | XXXXX3006649 | XXXXX16881 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRONG | 1/24/1971 | XXXXX1007769 | XXXXX00463 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LUU LY | 3/29/1995 | XXXXX5000415 | XXXXX34920 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU KIM VY | 6/21/1993 | XXXXX3003562 | XXXXX50632 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU HOANG ANH KIET | 4/16/2002 | XXXXX2009632 | XXXXX51779 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC NAM | 8/26/1995 | XXXXX5009782 | XXXXX77748 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM YEN NHI | 5/11/2002 | XXXXX2009510 | XXXXX66063 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAN | 4/1/1971 | XXXXX1001005 | XXXXX94258 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYNH GIANG | 5/4/2006 | XXXXX6001026 | XXXXX33780 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI NHU Y | 7/10/2003 | XXXXX3000985 | XXXXX53198 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI QUYNH TRANG | 12/22/2000 | XXXXX0010591 | XXXXX70458 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO KIEU TRANG | 12/6/2001 | XXXXX1005412 | XXXXX61201 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN QUAN | 5/17/1997 | XXXXX7023325 | XXXXX35900 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA CONG QUYET | 7/5/1996 | XXXXX6008778 | XXXXX51028 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAT DANG | 3/14/1969 | XXXXX9002758 | XXXXX23777 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI BE | 5/28/1988 | XXXXX8009044 | XXXXX31431 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TIN NGHIA | 6/15/2004 | XXXXX4008087 | XXXXX94014 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN THANG | 3/21/2002 | XXXXX2001286 | XXXXX31403 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN CUONG | 5/10/1989 | XXXXX9002279 | XXXXX28014 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HAI | 7/8/1994 | XXXXX4006301 | XXXXX62071 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHAN THI THUY MAI | 12/17/1997 | XXXXX7022863 | XXXXX22290 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUOC VIET | 2/27/1993 | XXXXX3015344 | XXXXX30804 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIEU | 8/16/1988 | XXXXX8005949 | XXXXX78198 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGO HUONG | 9/8/1995 | XXXXX5011024 | XXXXX83971 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LUYEN | 1/24/1994 | XXXXX4012364 | XXXXX19214 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI TRA | 9/8/1987 | XXXXX7005936 | XXXXX51524 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU NGOC HOA | 5/3/1983 | XXXXX3005580 | XXXXX91191 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI LIEN | 8/18/1990 | XXXXX0015900 | XXXXX11779 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC TIEN | 11/10/1999 | XXXXX9005731 | XXXXX96952 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG SON | 3/5/1996 | XXXXX6015602 | XXXXX30580 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THEM | 7/20/1989 | XXXXX9011187 | XXXXX84146 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN XUNG | 5/7/1985 | XXXXX5005213 | XXXXX33395 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN THANH | 8/27/1987 | XXXXX7017084 | XXXXX14433 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THOAN | 5/20/2007 | XXXXX7007410 | XXXXX92286 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN TOAN | 5/20/1980 | XXXXX0002133 | XXXXX00270 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI DOAN | 10/25/1992 | XXXXX2009840 | XXXXX73809 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DUC BANG | 11/15/1975 | XXXXX5005361 | XXXXX55436 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU TRUNG DUC | 12/23/1979 | XXXXX9003364 | XXXXX97297 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 9/15/1991 | XXXXX1013048 | XXXXX79273 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN HUYEN TRANG | 5/23/2005 | XXXXX5004243 | XXXXX41219 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI TRUC VY | 11/17/2005 | XXXXX5001400 | XXXXX84839 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI LIEN | 9/5/1990 | XXXXX0009386 | XXXXX72990 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DOAN KHANH | 2/12/1963 | XXXXX3005799 | XXXXX94165 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH THO | 7/20/1980 | XXXXX0000054 | XXXXX08849 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUONG | 7/5/1985 | XXXXX5001950 | XXXXX25410 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HUY | 10/30/2003 | XXXXX3002318 | XXXXX38366 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI YEN NHI | 4/17/2005 | XXXXX5008119 | XXXXX56968 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN TAO | 1/7/2001 | XXXXX1006089 | XXXXX87487 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG NGHIA | 1/26/1994 | XXXXX4001456 | XXXXX06328 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGHI THUONG | 9/10/2000 | XXXXX0000524 | XXXXX48780 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI XUAN DINH | 11/9/2005 | XXXXX5017578 | XXXXX91363 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH HANH | 2/22/2004 | XXXXX4002621 | XXXXX53141 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VINH | 1/1/1970 | XXXXX0023225 | XXXXX88405 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH NGOC | 9/9/2007 | XXXXX7003853 | XXXXX05284 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN THIEN | 1/1/1994 | XXXXX4001448 | XXXXX56603 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAU THI LIEN | 5/3/2001 | XXXXX1003180 | XXXXX73370 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH CHIEN | 6/5/2008 | XXXXX8004598 | XXXXX04719 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH MAI | 9/11/1978 | XXXXX8001394 | XXXXX02258 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG KHOI | 8/9/2005 | XXXXX5000772 | XXXXX09091 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THAI DUONG | 12/19/1992 | XXXXX2000993 | XXXXX34166 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI MAI | 8/16/1970 | XXXXX0025308 | XXXXX04993 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA XUAN THANG | 5/10/1957 | XXXXX7000361 | XXXXX72640 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LIEN | 12/21/1967 | XXXXX7004684 | XXXXX75316 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TRONG | 5/7/2000 | XXXXX0007108 | XXXXX69679 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN VAN THIEM | 3/19/1968 | XXXXX8006049 | XXXXX71755 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THU HUONG | 4/5/1997 | XXXXX7005600 | XXXXX62936 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHIEN CONG | 1/1/1985 | XXXXX5013979 | XXXXX15484 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DANG QUOC TUAN | 9/11/2005 | XXXXX5005566 | XXXXX66208 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH KHAI | 9/24/2004 | XXXXX4014713 | XXXXX26935 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI MY LINH | 7/29/2001 | XXXXX1001333 | XXXXX14530 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON UOL | 1/1/1966 | XXXXX6017471 | XXXXX00883 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG TRONG THANH | 2/20/1991 | XXXXX1007505 | XXXXX25679 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TIEN PHAT | 2/26/2003 | XXXXX3001181 | XXXXX58487 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG VAN NGOC | 11/10/1980 | XXXXX0001483 | XXXXX84705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAU TRUNG | 8/5/1991 | XXXXX1016425 | XXXXX78199 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GAI | 3/7/1998 | XXXXX8010758 | XXXXX25995 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A CHUNG | 6/26/1997 | XXXXX7003242 | XXXXX48702 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THAY | 8/9/1985 | XXXXX5024563 | XXXXX54103 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOA | 1/1/1969 | XXXXX9001497 | XXXXX39011 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VINH UY | 4/10/1962 | XXXXX2000245 | XXXXX04913 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CHIEN | 6/2/1979 | XXXXX9007132 | XXXXX51222 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 4/28/2003 | XXXXX3015116 | XXXXX33845 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN KHAI | 5/9/1994 | XXXXX4004408 | XXXXX61655 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY THI THANH XUAN | 6/27/1998 | XXXXX8003750 | XXXXX32169 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI QUE MINH | 1/18/2006 | XXXXX6006089 | XXXXX03092 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH MUOI | 1/1/1966 | XXXXX6010718 | XXXXX82391 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC BICH | 6/15/2007 | XXXXX7015244 | XXXXX55761 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN PHUC | 11/6/2005 | XXXXX5011640 | XXXXX83759 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI BICH NGOC | 12/26/1993 | XXXXX3000973 | XXXXX35222 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH HOP | 3/16/1987 | XXXXX7017419 | XXXXX67612 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LAM THANH | 7/25/1999 | XXXXX9006886 | XXXXX35507 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HIEU THAO | 8/12/1998 | XXXXX8009970 | XXXXX13860 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NHAT BINH | 8/25/1974 | XXXXX4013142 | XXXXX52178 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THANH | 4/4/1993 | XXXXX3006191 | XXXXX02193 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUONG | 12/5/1969 | XXXXX9012574 | XXXXX26409 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN MUON | 11/25/1969 | XXXXX9000695 | XXXXX83693 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA DINH CUONG | 10/1/2000 | XXXXX0014806 | XXXXX69460 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG ANH HONG | 9/25/1971 | XXXXX1013471 | XXXXX41473 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DIEP | 11/24/1988 | XXXXX8001987 | XXXXX16237 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI LIEP | 12/2/1991 | XXXXX1001248 | XXXXX79488 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DUC HOAN | 7/2/1996 | XXXXX6014856 | XXXXX16957 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG QUYNH TRANG | 10/23/2007 | XXXXX7004161 | XXXXX19670 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRINH | 10/9/1955 | XXXXX5004118 | XXXXX74048 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU GIA BAO | 3/3/2009 | XXXXX9002257 | XXXXX27347 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THU HIEN | 10/20/1991 | XXXXX1012960 | XXXXX50400 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MUI | 7/1/1968 | XXXXX8018657 | XXXXX63506 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN CONG | 10/1/1998 | XXXXX8015996 | XXXXX12714 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEU HANH | 9/17/2000 | XXXXX0000679 | XXXXX89127 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THINH | 5/8/1985 | XXXXX5006237 | XXXXX54415 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU DOAN THANH | 6/5/2006 | XXXXX6025351 | XXXXX20506 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI PHI | 8/7/1991 | XXXXX1033148 | XXXXX26700 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI OANH | 10/12/1986 | XXXXX6010720 | XXXXX43940 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY LINH | 10/20/2003 | XXXXX3008004 | XXXXX29791 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI | 10/10/1990 | XXXXX0041432 | XXXXX02285 | Giải nổ hũ | 200 |
| Ngo Hoan Vinh | 5/26/1998 | XXXXX8005559 | XXXXX02849 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU HOA | 1/1/1980 | XXXXX0013546 | XXXXX15443 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH LINH | 10/27/1990 | XXXXX0002853 | XXXXX21619 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DUONG HAI | 2/18/1993 | XXXXX3000221 | XXXXX10210 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THONG | 2/7/1984 | XXXXX4000975 | XXXXX65505 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET TUNG | 2/17/1988 | XXXXX8003254 | XXXXX56866 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHOANG THI HIEU | 9/21/2005 | XXXXX5002331 | XXXXX60351 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY DIEM | 1/23/1996 | XXXXX6002224 | XXXXX12659 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN HOP | 5/21/1998 | XXXXX8003486 | XXXXX43036 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI HUONG | 11/16/1985 | XXXXX5021677 | XXXXX37176 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSOR H TET | 4/20/1988 | XXXXX8002103 | XXXXX84292 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HAI PHUONG | 10/22/2002 | XXXXX2037729 | XXXXX92204 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THIET | 4/21/1991 | XXXXX1017294 | XXXXX55293 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUY CAO | 11/11/2007 | XXXXX7011310 | XXXXX91080 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI VIET HOA | 9/1/1982 | XXXXX2002853 | XXXXX70588 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANH GIANG | 12/1/1976 | XXXXX6003306 | XXXXX68199 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THE VINH | 3/31/1995 | XXXXX5041508 | XXXXX31906 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG QUANG | 1/1/1985 | XXXXX5005229 | XXXXX17521 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO CONG DUAN | 3/16/1983 | XXXXX3000063 | XXXXX41413 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM ANH | 9/20/2005 | XXXXX5011662 | XXXXX99737 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC MAI | 10/2/2006 | XXXXX6010075 | XXXXX76528 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA HUYNH HUU PHAT | 11/4/1995 | XXXXX5018303 | XXXXX37933 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGHIA | 2/2/1980 | XXXXX0019756 | XXXXX03171 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TUE | 9/4/1997 | XXXXX7000118 | XXXXX43520 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI LAN UYEN | 7/13/2003 | XXXXX3012345 | XXXXX10895 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI PHUONG THAO | 2/20/2004 | XXXXX4009957 | XXXXX45633 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LAM | 5/2/1978 | XXXXX8001508 | XXXXX01720 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HIEN | 10/9/1994 | XXXXX4011878 | XXXXX78605 | Giải nổ hũ | 200 |
| CU KIM HOA | 7/30/1962 | XXXXX2009198 | XXXXX73061 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THEU | 3/3/1968 | XXXXX8004215 | XXXXX01632 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HAO | 11/6/1996 | XXXXX6000780 | XXXXX27874 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NHU | 10/1/1988 | XXXXX8013841 | XXXXX70635 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG VAN NGHI | 6/5/2002 | XXXXX2000192 | XXXXX87662 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG XUAN HUE | 9/1/1965 | XXXXX5000364 | XXXXX50820 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI SAN | 3/21/1986 | XXXXX6008945 | XXXXX24576 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TIEN DUC | 7/3/2006 | XXXXX6009123 | XXXXX22058 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA DANG NHAT | 7/3/1980 | XXXXX0000513 | XXXXX04782 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI NGAN | 8/18/2006 | XXXXX6000973 | XXXXX36718 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI CHUYEN | 10/9/1973 | XXXXX3008771 | XXXXX11927 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHIEN | 3/8/1989 | XXXXX9019122 | XXXXX56094 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI ANH TUAN | 4/10/1991 | XXXXX1047993 | XXXXX80622 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI VINH | 10/11/1969 | XXXXX9007357 | XXXXX94262 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HONG QUY | 11/24/2004 | XXXXX4007827 | XXXXX49647 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC THI BAY | 4/4/1974 | XXXXX4001183 | XXXXX62784 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TINH | 7/8/1986 | XXXXX6004219 | XXXXX46674 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THE THINH | 9/26/1993 | XXXXX3007535 | XXXXX46445 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 2/18/2001 | XXXXX1011862 | XXXXX72601 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TIEN VAN | 7/15/1988 | XXXXX8006935 | XXXXX80583 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC KHANH | 8/22/1970 | XXXXX0015584 | XXXXX95927 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NHAT | 12/14/1959 | XXXXX9001564 | XXXXX96109 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH MAN | 2/29/1996 | XXXXX6005686 | XXXXX97091 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SINH | 2/9/1975 | XXXXX5005142 | XXXXX39565 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEU | 12/2/1979 | XXXXX9002797 | XXXXX72499 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HA | 9/24/1972 | XXXXX2008000 | XXXXX72137 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM TUAN | 2/12/2007 | XXXXX7025900 | XXXXX09981 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHI LONG | 2/22/1993 | XXXXX3004100 | XXXXX99639 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THAO | 5/22/2003 | XXXXX3002609 | XXXXX84080 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN DUONG | 8/23/2003 | XXXXX3003613 | XXXXX98203 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU THANH | 10/18/1982 | XXXXX2011318 | XXXXX73326 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN TRUONG | 10/12/1987 | XXXXX7003260 | XXXXX56527 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 3/26/1994 | XXXXX4007921 | XXXXX46200 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUY | 2/10/1974 | XXXXX4016880 | XXXXX82287 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC QUAN | 2/11/2002 | XXXXX2005195 | XXXXX07191 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUNG LINH | 3/15/1995 | XXXXX5000266 | XXXXX82063 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI QUYNH GIAO | 5/2/1966 | XXXXX6000889 | XXXXX85905 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN LUYEN | 11/15/1984 | XXXXX4014631 | XXXXX14269 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG SANG | 4/3/1997 | XXXXX7010145 | XXXXX34786 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU DUC DUNG | 9/11/1979 | XXXXX9000891 | XXXXX59765 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI NAM | 6/1/1990 | XXXXX0018203 | XXXXX28696 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI MAI UYEN | 5/14/2005 | XXXXX5000591 | XXXXX80433 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG HUYNH | 12/10/1982 | XXXXX2011017 | XXXXX24383 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MY LUONG | 2/3/1998 | XXXXX8011281 | XXXXX80453 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUNG | 12/3/1973 | XXXXX3000570 | XXXXX43973 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH HIEN | 10/15/1987 | XXXXX7001838 | XXXXX78516 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y NHAT TRIEK | 5/15/1997 | XXXXX7010274 | XXXXX79540 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHUONG | 10/19/1982 | XXXXX2001350 | XXXXX94819 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG HIEP | 2/3/1993 | XXXXX3035171 | XXXXX47882 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 10/29/1969 | XXXXX9000174 | XXXXX17552 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH HUNG | 7/17/1976 | XXXXX6001978 | XXXXX11198 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH TRUNG | 10/30/1984 | XXXXX4013803 | XXXXX08331 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO XUAN BINH | 2/4/1985 | XXXXX5005896 | XXXXX30571 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUC MAI | 8/15/1982 | XXXXX2003970 | XXXXX76576 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN HUNG | 8/17/1952 | XXXXX2004485 | XXXXX81982 | Giải nổ hũ | 200 |
| Tran Van Canh | 4/22/1990 | XXXXX0002707 | XXXXX88007 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH NAM | 5/25/2004 | XXXXX4012708 | XXXXX35301 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU BAY | 9/19/1967 | XXXXX7006377 | XXXXX54171 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY LE | 12/3/2003 | XXXXX3024646 | XXXXX04437 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN DUC | 10/14/1990 | XXXXX0002375 | XXXXX76207 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT SY | 12/21/1982 | XXXXX2000564 | XXXXX78292 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THANH TAM | 6/11/1987 | XXXXX7013332 | XXXXX19866 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THU | 6/8/2001 | XXXXX1000034 | XXXXX29946 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI CU | 11/13/1986 | XXXXX6011645 | XXXXX80098 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SON | 11/19/1984 | XXXXX4010945 | XXXXX91183 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO DAC THANG | 11/21/2005 | XXXXX5012074 | XXXXX88763 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MY TIEN | 2/18/1997 | XXXXX7003012 | XXXXX91802 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HUU DOANH | 7/23/1998 | XXXXX8007360 | XXXXX14567 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH QUAN | 4/12/2002 | XXXXX2024653 | XXXXX65096 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TUOI | 10/10/1986 | XXXXX6017986 | XXXXX83115 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHI YEN | 5/6/2004 | XXXXX4010436 | XXXXX82744 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VIET THANH | 12/28/1956 | XXXXX6003721 | XXXXX42848 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN LUONG | 10/10/1973 | XXXXX3005900 | XXXXX32447 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN TRUONG | 7/30/1990 | XXXXX0003969 | XXXXX14784 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN GIANG | 6/15/2003 | XXXXX3007234 | XXXXX15743 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HAN | 4/13/2001 | XXXXX1011473 | XXXXX30691 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI LAM | 4/11/2002 | XXXXX2000624 | XXXXX28202 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 10/19/2003 | XXXXX3000028 | XXXXX74426 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEU BANG | 5/21/2001 | XXXXX1007373 | XXXXX02844 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THINH | 12/25/1993 | XXXXX3003694 | XXXXX35930 | Giải nổ hũ | 200 |
| TU THI HUYEN | 2/13/2002 | XXXXX2007685 | XXXXX11264 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG KHANG | 11/14/2002 | XXXXX2010868 | XXXXX52481 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG CHAO LIN | 9/1/1963 | XXXXX3005389 | XXXXX46561 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE KHA CUONG | 1/28/2005 | XXXXX5003164 | XXXXX31908 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAN | 8/27/1995 | XXXXX5003503 | XXXXX85612 | Giải nổ hũ | 200 |
| THO VAN VIET | 10/11/1954 | XXXXX4002666 | XXXXX35766 | Giải nổ hũ | 200 |
| AN XUAN DAI | 1/2/1995 | XXXXX5006567 | XXXXX36395 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CHINH | 12/19/2000 | XXXXX0008147 | XXXXX35772 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NGOC TRAM | 10/4/2006 | XXXXX6005472 | XXXXX18538 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC NAM | 1/11/2006 | XXXXX6026466 | XXXXX62972 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG QUY HOP | 7/10/1993 | XXXXX3004786 | XXXXX09993 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU UYEN | 6/1/2006 | XXXXX6007215 | XXXXX38951 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THOI | 5/14/2001 | XXXXX1010831 | XXXXX70240 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 3/22/1976 | XXXXX6012704 | XXXXX54876 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIEM LIEN | 1/22/2000 | XXXXX0003023 | XXXXX52746 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI LY | 1/15/1995 | XXXXX5011433 | XXXXX44012 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BACH HONG | 12/18/1985 | XXXXX5005952 | XXXXX35186 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THU TRANG | 1/19/2005 | XXXXX5003580 | XXXXX96391 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI DAM | 9/23/1991 | XXXXX1000652 | XXXXX23489 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG NGAN NGOC | 6/2/1977 | XXXXX7006490 | XXXXX22665 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH HIEP | 5/23/1990 | XXXXX0000894 | XXXXX34156 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC HAN | 5/14/2005 | XXXXX5005486 | XXXXX85980 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG TRUC PHUONG | 6/5/1992 | XXXXX2000955 | XXXXX43356 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHONG PHU | 11/20/2003 | XXXXX3002718 | XXXXX75608 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUNG | 9/1/1980 | XXXXX0008957 | XXXXX29949 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM THI MAI | 3/19/2001 | XXXXX1012701 | XXXXX45830 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TUAN ANH | 11/13/1996 | XXXXX6015746 | XXXXX41472 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG TAT DAC | 5/1/2003 | XXXXX3006042 | XXXXX65113 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI CHI | 8/10/2007 | XXXXX7014280 | XXXXX80692 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUI VAN QUANG | 1/9/1960 | XXXXX0000665 | XXXXX79815 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MINH HUONG | 12/7/2004 | XXXXX4005923 | XXXXX95927 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI QUYNH ANH | 11/13/2004 | XXXXX4008424 | XXXXX58298 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HAO | 4/15/1973 | XXXXX3003163 | XXXXX10927 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOA | 8/23/1988 | XXXXX8014064 | XXXXX16550 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHANH LINH | 11/24/2003 | XXXXX3003168 | XXXXX23312 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN TRUONG | 12/18/1990 | XXXXX0018187 | XXXXX30054 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN AN | 1/12/2003 | XXXXX3003264 | XXXXX68535 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TRUONG | 12/18/2000 | XXXXX0005344 | XXXXX91415 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG LINH | 5/4/2000 | XXXXX0003216 | XXXXX58638 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LY | 10/20/1970 | XXXXX0026645 | XXXXX02867 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUC LINH | 3/21/2001 | XXXXX1007283 | XXXXX79358 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGA | 5/10/1988 | XXXXX8034967 | XXXXX36615 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGOC LINH | 10/13/2004 | XXXXX4004531 | XXXXX07935 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HUU TINH | 7/7/1960 | XXXXX0004071 | XXXXX58380 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN CANH | 7/31/1992 | XXXXX2009731 | XXXXX44225 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUY | 12/30/1968 | XXXXX8012189 | XXXXX05714 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HAI | 6/6/1952 | XXXXX2003419 | XXXXX90391 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KIM NGUYEN | 6/21/1967 | XXXXX7031462 | XXXXX82534 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUOC HUY | 2/6/1963 | XXXXX3020198 | XXXXX98874 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN KHANG | 1/9/2009 | XXXXX9008889 | XXXXX64595 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN THANH | 6/9/1996 | XXXXX6000026 | XXXXX15607 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM ANH | 6/20/1979 | XXXXX9018003 | XXXXX67479 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM HONG NGHIA | 1/20/1967 | XXXXX7001000 | XXXXX71404 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THIEN | 10/10/2000 | XXXXX0007508 | XXXXX47196 | Giải nổ hũ | 200 |
| SU HUY CUONG | 1/3/1976 | XXXXX6001563 | XXXXX72371 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYNH NHU | 10/11/2007 | XXXXX7011629 | XXXXX38423 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU VAN THONG | 10/8/1995 | XXXXX5008543 | XXXXX35184 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THANH HAI | 1/1/1960 | XXXXX0003368 | XXXXX84973 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TRUC | 1/6/1972 | XXXXX2005026 | XXXXX41798 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA KHANH LOC | 10/16/2002 | XXXXX2034273 | XXXXX77152 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM DINH BA | 10/10/1968 | XXXXX8020483 | XXXXX06751 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TOAN | 3/6/2003 | XXXXX3002889 | XXXXX83514 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRAN | 4/21/2003 | XXXXX3000347 | XXXXX46052 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN LAM | 9/10/2007 | XXXXX7019503 | XXXXX94737 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC THI XUAN | 10/10/1997 | XXXXX7006040 | XXXXX58765 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN BAC | 8/15/1958 | XXXXX8006093 | XXXXX86130 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG HIEN | 8/13/1996 | XXXXX6003962 | XXXXX99930 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY CHI | 3/11/1993 | XXXXX3005949 | XXXXX99718 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HUONG LY | 10/1/2003 | XXXXX3023593 | XXXXX02638 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI Y KHUONG | 10/9/1992 | XXXXX2001050 | XXXXX82386 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUC CHINH | 10/28/1958 | XXXXX8003402 | XXXXX33532 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN UT | 12/11/1980 | XXXXX0013367 | XXXXX58600 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG ANH | 3/2/2002 | XXXXX2000974 | XXXXX80923 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HUYEN | 7/5/1998 | XXXXX8018072 | XXXXX33536 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI | 6/8/1960 | XXXXX0016062 | XXXXX58064 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA LE ANH CUONG | 3/15/2003 | XXXXX3000215 | XXXXX33944 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 11/11/2004 | XXXXX4009974 | XXXXX43022 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HO | 11/4/1995 | XXXXX5003357 | XXXXX01190 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN ANH HOANG | 2/13/2008 | XXXXX8004267 | XXXXX93327 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU TAM | 4/5/2005 | XXXXX5006348 | XXXXX91314 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HUYEN | 11/19/1987 | XXXXX7007186 | XXXXX14166 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH SANG | 8/31/2001 | XXXXX1005427 | XXXXX28930 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN TRONG ANH | 12/26/1989 | XXXXX9014750 | XXXXX14727 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THUY | 5/1/1987 | XXXXX7024124 | XXXXX23454 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGOC HAI | 5/25/1980 | XXXXX0025618 | XXXXX91001 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THU PHUONG | 9/28/2003 | XXXXX3003954 | XXXXX80592 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUOC THANG | 5/5/2001 | XXXXX1005045 | XXXXX08184 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH TUAN | 4/30/1996 | XXXXX6040271 | XXXXX70967 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VO NHUT KHANG | 9/21/2007 | XXXXX7012770 | XXXXX69471 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN THUAN | 8/1/1985 | XXXXX5015240 | XXXXX72363 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A SUA | 8/19/1996 | XXXXX6013606 | XXXXX22282 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC ANH | 4/24/2003 | XXXXX3002042 | XXXXX77567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG YEN NHI | 9/30/1995 | XXXXX5000379 | XXXXX04168 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC PHUONG | 9/26/2007 | XXXXX7005562 | XXXXX97908 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THE DUY | 2/23/2006 | XXXXX6004674 | XXXXX35829 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH THANH TRUC | 9/4/2002 | XXXXX2009501 | XXXXX15849 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN SON | 3/13/1987 | XXXXX7002329 | XXXXX67712 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VO CHAU GIANG | 1/16/2001 | XXXXX1010054 | XXXXX01585 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUY HUNG | 6/3/1966 | XXXXX6001192 | XXXXX48978 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN THANG | 11/11/1990 | XXXXX0000605 | XXXXX17350 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HIEU | 2/6/1990 | XXXXX0011641 | XXXXX77775 | Giải nổ hũ | 200 |
| NINH VAN DUC | 3/10/2006 | XXXXX6008555 | XXXXX96734 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LY | 1/6/1959 | XXXXX9011029 | XXXXX91781 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI DUYEN | 4/14/1987 | XXXXX7016152 | XXXXX40136 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THO | 11/13/1982 | XXXXX2007924 | XXXXX02319 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUY TRONG | 3/19/1993 | XXXXX3012055 | XXXXX00734 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI OANH | 6/6/1993 | XXXXX3000254 | XXXXX06472 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUC CANG | 11/20/1997 | XXXXX7008281 | XXXXX91238 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY KIM CUONG | 4/17/1972 | XXXXX2012113 | XXXXX99837 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI HA PHUONG | 3/21/2006 | XXXXX6006567 | XXXXX36095 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM HAI | 1/5/1990 | XXXXX0008885 | XXXXX17038 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN CHIEN | 5/15/1986 | XXXXX6013987 | XXXXX78553 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THANH BANG | 8/4/1982 | XXXXX2038111 | XXXXX91603 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MINH | 10/21/1986 | XXXXX6009624 | XXXXX61761 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 12/7/2003 | XXXXX3016051 | XXXXX20047 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN NGOC NHO | 6/8/1998 | XXXXX8004249 | XXXXX34142 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH DANG KHOA | 7/21/2006 | XXXXX6000862 | XXXXX63453 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGO THI NHAN | 5/7/1986 | XXXXX6036521 | XXXXX38984 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG PHUONG THU | 7/1/2005 | XXXXX5005159 | XXXXX84315 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN CUONG | 10/10/1997 | XXXXX7007415 | XXXXX21795 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUONG | 1/28/1996 | XXXXX6000280 | XXXXX39102 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN DUONG | 4/7/1990 | XXXXX0010463 | XXXXX00829 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY NGOC LOAN | 9/15/1995 | XXXXX5000038 | XXXXX67963 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TU | 8/14/1982 | XXXXX2007114 | XXXXX67209 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI VAN ANH | 9/13/1988 | XXXXX8019696 | XXXXX24968 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY MY | 12/23/1989 | XXXXX9013960 | XXXXX64151 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HANH | 9/21/1974 | XXXXX4002720 | XXXXX68880 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG NGHIA | 8/22/1999 | XXXXX9006108 | XXXXX77498 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA THAO | 10/24/1979 | XXXXX9034061 | XXXXX51016 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGAN | 10/25/1994 | XXXXX4010337 | XXXXX62864 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN LINH | 9/19/1994 | XXXXX4003310 | XXXXX68055 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH NHAT NAM | 12/7/2002 | XXXXX2024398 | XXXXX36198 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG BICH LE | 1/1/2007 | XXXXX7004852 | XXXXX91402 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VU MANH HUNG | 11/19/2006 | XXXXX6019334 | XXXXX97683 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y RCHEI LIE | 1/16/1994 | XXXXX4022729 | XXXXX31714 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUANG HUY | 11/12/1985 | XXXXX5016625 | XXXXX58585 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG ANH TUAN | 10/27/1990 | XXXXX0017298 | XXXXX45097 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DANH TUNG | 7/13/1990 | XXXXX0007122 | XXXXX45237 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH LAM | 3/15/2005 | XXXXX5000422 | XXXXX86138 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MAI | 7/6/1993 | XXXXX3005359 | XXXXX01307 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH HUU CHUAN | 8/18/2004 | XXXXX4008902 | XXXXX23538 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAC MANH PHI | 4/9/2002 | XXXXX2003219 | XXXXX02137 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN BINH | 5/25/2007 | XXXXX7002742 | XXXXX15377 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUY | 9/5/1987 | XXXXX7015709 | XXXXX61245 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHAM | 2/10/1982 | XXXXX2011780 | XXXXX52211 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI BINH | 1/1/1974 | XXXXX4000725 | XXXXX49369 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THUY MAI | 8/10/1994 | XXXXX4011179 | XXXXX69791 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN THIEN | 12/4/2003 | XXXXX3007706 | XXXXX46498 | Giải nổ hũ | 200 |
| TU THI THUY LIEU | 10/10/1982 | XXXXX2001146 | XXXXX34317 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO MINH QUAN | 12/2/2005 | XXXXX5001745 | XXXXX64880 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN DUICH | 6/30/1978 | XXXXX8001501 | XXXXX75948 | Giải nổ hũ | 200 |
| PAY THI CAU | 3/16/1996 | XXXXX6014399 | XXXXX28911 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGUYEN HUYEN MY | 1/27/2009 | XXXXX9028676 | XXXXX90847 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU TU DIEN | 7/5/2004 | XXXXX4002196 | XXXXX15560 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU TRANG | 7/15/2003 | XXXXX3014847 | XXXXX43875 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THUY | 8/5/1990 | XXXXX0006749 | XXXXX62687 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TUNG | 6/1/1997 | XXXXX7002055 | XXXXX01697 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHUNG | 2/19/1985 | XXXXX5024312 | XXXXX02103 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM KIM HAN | 12/24/1977 | XXXXX7005830 | XXXXX89510 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI NGOC ANH | 8/24/1997 | XXXXX7000048 | XXXXX29722 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG TUAN | 9/27/1994 | XXXXX4007742 | XXXXX33510 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN PHONG | 4/14/1982 | XXXXX2001466 | XXXXX45765 | Giải nổ hũ | 200 |
| SIU WIEN | 1/21/2003 | XXXXX3015597 | XXXXX80128 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THU | 2/10/1973 | XXXXX3000871 | XXXXX36296 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN I RANG | 2/26/1991 | XXXXX1001728 | XXXXX58805 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VIET DUNG | 12/7/2007 | XXXXX7001681 | XXXXX83429 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THANH HAI | 11/6/1984 | XXXXX4000694 | XXXXX59090 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU HOANG Y | 2/7/2005 | XXXXX5000561 | XXXXX25064 | Giải nổ hũ | 200 |
| KA HIEN DUOC | 9/4/2000 | XXXXX0013567 | XXXXX99856 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGAN | 2/10/1973 | XXXXX3000714 | XXXXX76396 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI ANH | 12/4/1990 | XXXXX0001616 | XXXXX27117 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO XUAN LONG | 4/27/1986 | XXXXX6003884 | XXXXX59359 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN QUYET | 12/5/1991 | XXXXX1008035 | XXXXX92838 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG BO | 9/11/1997 | XXXXX7004536 | XXXXX93818 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRUONG BUI VINH HUY | 1/23/2007 | XXXXX7006407 | XXXXX63939 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HIEP | 12/7/1986 | XXXXX6029124 | XXXXX44625 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 8/17/2001 | XXXXX1002529 | XXXXX35337 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC LANH | 1/16/1996 | XXXXX6002730 | XXXXX02287 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI VINH | 1/12/2005 | XXXXX5011107 | XXXXX16167 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH HIEU | 5/17/2002 | XXXXX2005674 | XXXXX49869 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TOAN | 12/16/1991 | XXXXX1012182 | XXXXX20266 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LINH | 9/26/1987 | XXXXX7010780 | XXXXX05699 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH BA VUON | 4/17/2005 | XXXXX5000929 | XXXXX13600 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI SAU | 6/26/1966 | XXXXX6001155 | XXXXX58282 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MEN | 3/17/1990 | XXXXX0006849 | XXXXX25735 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC LINH | 3/16/2003 | XXXXX3001420 | XXXXX15776 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO PHAT TRIEN | 1/10/1990 | XXXXX0002157 | XXXXX17494 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN LUC | 8/22/1982 | XXXXX2013779 | XXXXX90595 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THU HA | 10/1/1970 | XXXXX0004128 | XXXXX41637 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU GIA HAN | 2/10/2002 | XXXXX2010471 | XXXXX43165 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SAN | 1/2/1995 | XXXXX5003458 | XXXXX95626 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HIEU | 9/18/2005 | XXXXX5006763 | XXXXX46255 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN THI ANH NGUYET | 7/10/2002 | XXXXX2000196 | XXXXX50028 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM VAN | 10/29/1989 | XXXXX9000161 | XXXXX06585 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH HIEU THAO | 9/4/2006 | XXXXX6000126 | XXXXX31844 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN DU HAI | 2/13/1989 | XXXXX9009128 | XXXXX20066 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY THINH | 2/5/1997 | XXXXX7006706 | XXXXX97287 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEN | 1/1/1981 | XXXXX1014522 | XXXXX39743 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DON | 1/1/1990 | XXXXX0006745 | XXXXX93209 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MY TRINH | 10/14/2004 | XXXXX4001042 | XXXXX18538 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC TAN | 1/5/2006 | XXXXX6014899 | XXXXX45277 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN THOAI | 10/6/1987 | XXXXX7004926 | XXXXX17043 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NGOC ANH | 4/24/1988 | XXXXX8024624 | XXXXX79582 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE GIANG | 11/30/1998 | XXXXX8001412 | XXXXX27203 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THOM | 5/15/1997 | XXXXX7003426 | XXXXX85812 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA MANH QUYEN | 10/18/2002 | XXXXX2008455 | XXXXX13473 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY DIEM | 10/10/1987 | XXXXX7010933 | XXXXX16839 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HAI ANH | 8/28/2002 | XXXXX2000080 | XXXXX86774 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG LAN | 9/6/1981 | XXXXX1016010 | XXXXX79668 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGUYEN THANH TAM | 10/3/2003 | XXXXX3023683 | XXXXX03398 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUONG | 3/13/1979 | XXXXX9010401 | XXXXX42207 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN CHUC | 2/10/1966 | XXXXX6001491 | XXXXX82952 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LUONG | 8/12/1982 | XXXXX2001450 | XXXXX14228 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 5/15/1970 | XXXXX0001137 | XXXXX63340 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN QUOC HUNG | 1/10/1990 | XXXXX0017224 | XXXXX22277 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THO HUNG | 4/15/1993 | XXXXX3036747 | XXXXX69069 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HUYEN | 7/18/2006 | XXXXX6004743 | XXXXX71800 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN HONG MY | 9/17/2001 | XXXXX1000125 | XXXXX55468 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HOANG LONG | 6/9/2005 | XXXXX5009063 | XXXXX87284 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THUY DUONG | 4/1/2007 | XXXXX7000496 | XXXXX51347 | Giải nổ hũ | 200 |
| RU KY DAH | 10/22/1991 | XXXXX1018706 | XXXXX54996 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THUAN | 10/29/2003 | XXXXX3014996 | XXXXX78154 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TIEP | 1/22/1999 | XXXXX9001168 | XXXXX25266 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HIEN | 9/28/1994 | XXXXX4005816 | XXXXX10994 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO MINH THANG | 1/19/2007 | XXXXX7014083 | XXXXX07980 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HOAN | 4/3/1998 | XXXXX8001557 | XXXXX99111 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC DIEM | 6/15/1995 | XXXXX5009642 | XXXXX03863 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN MINH | 8/15/1967 | XXXXX7000798 | XXXXX61859 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI VONG | 11/23/1993 | XXXXX3010022 | XXXXX38633 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI MAI | 1/1/1983 | XXXXX3006598 | XXXXX46528 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI PHUONG THAO | 3/31/1999 | XXXXX9008401 | XXXXX51650 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG NGOC LINH | 8/15/1990 | XXXXX0017062 | XXXXX29779 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO PHAN KIM THOA | 12/20/2006 | XXXXX6011743 | XXXXX50759 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOC VAN KIET | 6/7/2008 | XXXXX8007904 | XXXXX29642 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG | 8/26/1990 | XXXXX0016619 | XXXXX87377 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG PHUONG TAM | 3/30/2004 | XXXXX4006536 | XXXXX92301 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HUU DAT | 4/29/1982 | XXXXX2001515 | XXXXX91022 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THANH LY | 6/10/1986 | XXXXX6002836 | XXXXX72884 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY HAI AU | 10/10/1993 | XXXXX3020332 | XXXXX57812 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LE QUYEN | 1/25/2008 | XXXXX8006995 | XXXXX91208 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TINH | 11/27/1986 | XXXXX6006897 | XXXXX70546 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN VIET | 8/18/1973 | XXXXX3001373 | XXXXX41229 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG MINH THONG | 9/17/2008 | XXXXX8009543 | XXXXX41542 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH THANG | 8/3/1965 | XXXXX5034713 | XXXXX29998 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A PHA | 4/13/1986 | XXXXX6006299 | XXXXX49088 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH DUC | 8/3/2003 | XXXXX3003077 | XXXXX86846 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH LOI | 12/2/1996 | XXXXX6003347 | XXXXX99720 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH | 10/22/1993 | XXXXX3016969 | XXXXX48588 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN REO | 10/8/1971 | XXXXX1032778 | XXXXX57899 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y KHANH | 10/9/2005 | XXXXX5000942 | XXXXX76959 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG BINH | 5/17/1993 | XXXXX3049200 | XXXXX52693 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG HIEU | 6/3/1998 | XXXXX8009000 | XXXXX23157 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH PHUONG BINH | 1/1/1987 | XXXXX7000867 | XXXXX16223 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI VAN ANH | 4/30/2001 | XXXXX1000094 | XXXXX35142 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NGUYEN | 1/1/2008 | XXXXX8004681 | XXXXX85688 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA DANG THAO | 11/21/2002 | XXXXX2012894 | XXXXX98107 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN SAU | 6/18/1973 | XXXXX3020670 | XXXXX22315 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGUYEN | 10/24/1993 | XXXXX3005211 | XXXXX83092 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN RIN | 11/14/1990 | XXXXX0011040 | XXXXX41190 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAU THI LY | 3/7/1996 | XXXXX6007247 | XXXXX62913 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN THONG | 12/23/1993 | XXXXX3017242 | XXXXX32663 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRONG THOAI | 9/30/2005 | XXXXX5013650 | XXXXX51097 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN YEN CO | 9/29/2005 | XXXXX5002822 | XXXXX97266 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI HOA | 4/21/2000 | XXXXX0026679 | XXXXX10475 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN SAU | 3/20/1975 | XXXXX5000739 | XXXXX64468 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU LE THUY TRANG | 11/22/2002 | XXXXX2008503 | XXXXX87218 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VINH | 9/18/2001 | XXXXX1029084 | XXXXX53402 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THAI AN | 12/11/1997 | XXXXX7005607 | XXXXX39940 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN AN | 8/15/1990 | XXXXX0002379 | XXXXX38666 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUOC LUAT | 11/11/2002 | XXXXX2011143 | XXXXX63291 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THU HIEN | 5/9/1996 | XXXXX6002877 | XXXXX90596 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG LINH QUANG | 1/26/1998 | XXXXX8008611 | XXXXX88238 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH CAT PHUONG | 8/25/2002 | XXXXX2000909 | XXXXX83278 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VU DUY | 8/19/2005 | XXXXX5009819 | XXXXX50423 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM DUNG | 11/20/1995 | XXXXX5004126 | XXXXX85918 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN CANH | 10/20/1992 | XXXXX2006253 | XXXXX17942 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC VIET | 6/5/2003 | XXXXX3001482 | XXXXX46527 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA GIANG | 10/17/2000 | XXXXX0004516 | XXXXX02413 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY NAM | 7/23/2005 | XXXXX5027214 | XXXXX96755 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHUONG QUE | 9/28/1988 | XXXXX8008210 | XXXXX55522 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE THANH TU | 10/4/2005 | XXXXX5007492 | XXXXX93259 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN HOAN | 3/15/1994 | XXXXX4001121 | XXXXX62647 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN VINH | 2/13/1996 | XXXXX6000420 | XXXXX59465 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN CANH | 6/20/1972 | XXXXX2005176 | XXXXX11361 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE DUY THANH | 11/24/2007 | XXXXX7004315 | XXXXX62542 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI LAN HUONG | 5/1/1981 | XXXXX1011482 | XXXXX31218 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI BICH | 2/24/1983 | XXXXX3004618 | XXXXX22807 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CANH NGHI | 4/15/1959 | XXXXX9002147 | XXXXX84162 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI TRANG | 3/21/1993 | XXXXX3009527 | XXXXX14415 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DAC TUAN | 6/30/1980 | XXXXX0010168 | XXXXX67071 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI XUAN MAI | 9/2/2005 | XXXXX5016617 | XXXXX30800 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUOC ANH | 7/26/2000 | XXXXX0003946 | XXXXX59404 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN CUONG | 3/26/1977 | XXXXX7001200 | XXXXX77607 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU XUAN THO | 7/12/1976 | XXXXX6017448 | XXXXX30127 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI LINH | 3/15/1986 | XXXXX6010826 | XXXXX38268 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIM NGAN | 5/17/1988 | XXXXX8008370 | XXXXX19760 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN VAN HINH | 12/23/1988 | XXXXX8000786 | XXXXX79245 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI ANH | 9/11/1999 | XXXXX9011727 | XXXXX05756 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG MINH | 4/14/2006 | XXXXX6034195 | XXXXX38357 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHE | 6/1/1977 | XXXXX7003957 | XXXXX97657 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH HOA | 4/15/2005 | XXXXX5008117 | XXXXX46750 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI TAM | 8/1/1959 | XXXXX9000191 | XXXXX96896 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN THANH | 10/27/2004 | XXXXX4002265 | XXXXX89704 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAO LAO TA | 8/6/2005 | XXXXX5000760 | XXXXX94364 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN DAN | 2/8/1986 | XXXXX6000874 | XXXXX39669 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THAO | 7/1/1975 | XXXXX5007494 | XXXXX84836 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI THUY | 7/8/1990 | XXXXX0008066 | XXXXX07298 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 6/6/1989 | XXXXX9010709 | XXXXX37127 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG QUOC MAN | 10/18/1998 | XXXXX8014932 | XXXXX52551 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN DOAN | 11/10/1989 | XXXXX9018190 | XXXXX80289 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM TU | 7/13/2007 | XXXXX7003750 | XXXXX92474 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THANH | 10/19/1987 | XXXXX7000574 | XXXXX01111 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUNG | 1/23/2003 | XXXXX3002215 | XXXXX76603 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOAN | 1/24/1993 | XXXXX3016768 | XXXXX35011 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC LONG | 9/2/1953 | XXXXX3002087 | XXXXX98708 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUU | 4/14/1972 | XXXXX2020197 | XXXXX38569 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH DO RA | 6/16/1994 | XXXXX4004777 | XXXXX44854 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC KHANH THY | 2/14/2003 | XXXXX3037093 | XXXXX92807 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HIEU | 1/27/1998 | XXXXX8003575 | XXXXX46402 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MAY | 1/1/1959 | XXXXX9005231 | XXXXX30387 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HOA | 11/23/1996 | XXXXX6002155 | XXXXX61276 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GIANG | 9/28/1994 | XXXXX4006978 | XXXXX89194 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VANG | 4/6/1970 | XXXXX0000117 | XXXXX18374 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI GIEO | 7/11/1992 | XXXXX2001964 | XXXXX40680 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM CUC | 6/15/1996 | XXXXX6002751 | XXXXX77260 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN AN | 4/10/1983 | XXXXX3047509 | XXXXX60449 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THU TRANG | 3/29/2003 | XXXXX3047473 | XXXXX59178 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SAM | 10/12/1972 | XXXXX2000605 | XXXXX01312 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN QUANG MINH | 2/11/1971 | XXXXX1007692 | XXXXX71274 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG THAO | 10/3/2006 | XXXXX6003802 | XXXXX58384 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH KHA | 9/5/1995 | XXXXX5015670 | XXXXX41101 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI VAN HUYEN | 10/26/1999 | XXXXX9002198 | XXXXX56830 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DIEU | 1/1/1989 | XXXXX9018789 | XXXXX02604 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HAI MINH | 1/3/2007 | XXXXX7010788 | XXXXX04772 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC HUY | 10/14/2003 | XXXXX3029020 | XXXXX02734 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH HA | 8/8/1996 | XXXXX6007910 | XXXXX64474 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VU | 3/28/1993 | XXXXX3001529 | XXXXX73219 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO PHUC CAM | 12/2/2002 | XXXXX2000561 | XXXXX44398 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NHUNG | 1/1/1962 | XXXXX2029632 | XXXXX46753 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN CHI | 1/9/1987 | XXXXX7001264 | XXXXX45404 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAI | 4/27/2001 | XXXXX1002590 | XXXXX86797 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DOANH | 3/27/1992 | XXXXX2000884 | XXXXX46402 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH CONG | 5/21/1997 | XXXXX7015919 | XXXXX97280 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGUYEN | 1/1/1980 | XXXXX0003611 | XXXXX36167 | Giải nổ hũ | 200 |
| K VAN BICH | 2/2/1988 | XXXXX8008921 | XXXXX52665 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI KIEU | 6/10/1979 | XXXXX9001219 | XXXXX92755 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN BAO TRINH | 8/4/2006 | XXXXX6004059 | XXXXX21746 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH KHOI | 10/8/2001 | XXXXX1012705 | XXXXX74894 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHU QUYNH | 10/13/1988 | XXXXX8008484 | XXXXX39379 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU UYEN | 3/21/2001 | XXXXX1000179 | XXXXX95971 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHUNG | 3/27/1986 | XXXXX6006739 | XXXXX23839 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 12/11/1993 | XXXXX3001174 | XXXXX98554 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THAO LY | 8/11/2007 | XXXXX7016121 | XXXXX78786 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOI | 2/29/1964 | XXXXX4009531 | XXXXX52260 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC MINH | 6/21/1999 | XXXXX9006725 | XXXXX68441 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 8/30/1978 | XXXXX8004977 | XXXXX41282 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH KA | 10/13/1978 | XXXXX8019613 | XXXXX79688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 2/4/2007 | XXXXX7033555 | XXXXX04806 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KIEU OANH | 1/1/1985 | XXXXX5012758 | XXXXX81316 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA PHAN HA MY | 9/29/2000 | XXXXX0004519 | XXXXX77836 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SOAN | 1/1/1982 | XXXXX2006401 | XXXXX54564 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH DUC | 6/1/2005 | XXXXX5041563 | XXXXX02582 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN CHIEU | 2/26/1974 | XXXXX4010895 | XXXXX42890 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH MAN | 11/11/1969 | XXXXX9001624 | XXXXX30071 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN DAY | 3/14/1981 | XXXXX1006310 | XXXXX46299 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET NGOC | 11/17/1995 | XXXXX5006292 | XXXXX87681 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG YENH | 3/23/2000 | XXXXX0000718 | XXXXX49856 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LUU MINH THUAN | 8/13/2000 | XXXXX0014347 | XXXXX62467 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BAO | 2/20/1998 | XXXXX8000335 | XXXXX02089 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NHU Y | 6/15/2004 | XXXXX4014535 | XXXXX51506 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC THANH THIEN | 4/7/2006 | XXXXX6027976 | XXXXX19646 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THUY LAN | 9/2/1979 | XXXXX9000256 | XXXXX13615 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC LAM | 12/12/1990 | XXXXX0000396 | XXXXX64998 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN TIEN | 10/13/1986 | XXXXX6009903 | XXXXX32956 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC ANH | 10/27/2004 | XXXXX4023302 | XXXXX40582 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG | 6/1/1971 | XXXXX1011873 | XXXXX59254 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH THU | 7/30/2007 | XXXXX7006292 | XXXXX72472 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUANG PHU | 12/1/2002 | XXXXX2016341 | XXXXX22824 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN | 4/10/1993 | XXXXX3001741 | XXXXX86135 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TINH | 5/19/1969 | XXXXX9002543 | XXXXX70226 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG DAT | 5/18/1998 | XXXXX8010524 | XXXXX72706 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI KIM UYEN | 10/20/1977 | XXXXX7017475 | XXXXX25331 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHI | 1/1/1975 | XXXXX5010906 | XXXXX59602 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUNG | 3/4/1998 | XXXXX8000456 | XXXXX88797 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUAN | 9/24/1997 | XXXXX7006342 | XXXXX35216 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO QUANG HAI | 10/18/1976 | XXXXX6019601 | XXXXX61697 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DINH KHAC | 1/23/1990 | XXXXX0004096 | XXXXX17586 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN TOAN | 6/4/2008 | XXXXX8043474 | XXXXX49825 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC KHANH | 5/12/2004 | XXXXX4002066 | XXXXX01315 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG THIEN KIM | 12/28/2000 | XXXXX0014678 | XXXXX98129 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BIEN | 4/12/1989 | XXXXX9005189 | XXXXX32124 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG DAO | 1/24/2005 | XXXXX5006362 | XXXXX34921 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUANG DIEP | 1/26/2000 | XXXXX0005853 | XXXXX79985 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HONG Y | 6/6/1953 | XXXXX3000322 | XXXXX90556 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NGHIA | 1/14/1979 | XXXXX9032585 | XXXXX90140 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG ANH | 2/12/1992 | XXXXX2007775 | XXXXX92215 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN ANH | 3/2/2008 | XXXXX8007816 | XXXXX85429 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU PHUONG | 10/27/2006 | XXXXX6006070 | XXXXX20275 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH HUNG | 8/12/1998 | XXXXX8005746 | XXXXX53922 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGOC | 3/21/1966 | XXXXX6006322 | XXXXX36838 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA KINH TRUNG | 4/26/2003 | XXXXX3026934 | XXXXX72795 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI THAO UYEN | 12/1/2002 | XXXXX2018471 | XXXXX67778 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THANH HAI | 9/4/1993 | XXXXX3003889 | XXXXX76216 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC TIEN | 8/27/2005 | XXXXX5030597 | XXXXX99419 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH NAM | 12/12/1989 | XXXXX9000099 | XXXXX28907 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN THUY PHUONG | 5/13/2001 | XXXXX1015839 | XXXXX69994 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI PHUONG | 12/2/1980 | XXXXX0010299 | XXXXX07337 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN LAM | 8/8/1975 | XXXXX5003135 | XXXXX19788 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOAI NAM | 1/15/1993 | XXXXX3012555 | XXXXX74644 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAP TRAN XUAN THE | 7/23/2000 | XXXXX0001102 | XXXXX73992 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HUU NAM | 10/4/1994 | XXXXX4003227 | XXXXX85506 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUA A TAI | 10/20/2005 | XXXXX5006070 | XXXXX42843 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG QUANG | 12/17/1993 | XXXXX3023268 | XXXXX84193 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HOAI THANH | 8/3/1982 | XXXXX2012078 | XXXXX91781 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH AN | 2/23/1997 | XXXXX7000028 | XXXXX22159 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THIN | 5/5/2000 | XXXXX0002531 | XXXXX50892 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HIEN | 5/4/1981 | XXXXX1012319 | XXXXX73781 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI MINH THU | 9/30/2004 | XXXXX4006268 | XXXXX05245 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN TUNG | 5/5/1990 | XXXXX0003222 | XXXXX31879 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 10/22/1986 | XXXXX6012474 | XXXXX10177 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO CHE THANH | 5/27/2004 | XXXXX4009152 | XXXXX58301 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 11/30/1992 | XXXXX2005574 | XXXXX22664 | Giải nổ hũ | 200 |
| RMAH XEP | 10/10/1990 | XXXXX0014481 | XXXXX62681 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH QUAN | 11/26/2004 | XXXXX4002796 | XXXXX35950 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN QUANG HUY | 5/16/1986 | XXXXX6011548 | XXXXX60586 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGUYEN NGOC DIEM | 11/16/2007 | XXXXX7005554 | XXXXX87546 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGOC HUY | 11/25/1979 | XXXXX9007468 | XXXXX72906 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI VUONG | 10/1/1988 | XXXXX8004535 | XXXXX21508 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LE DUNG | 2/26/1988 | XXXXX8006572 | XXXXX21295 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC DAT | 1/15/1998 | XXXXX8003350 | XXXXX57775 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LONG | 1/27/2005 | XXXXX5005701 | XXXXX72954 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TRAN KHANH DUY | 5/2/1997 | XXXXX7002066 | XXXXX73660 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TIEN | 4/30/1956 | XXXXX6004086 | XXXXX53756 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THAM | 2/6/1979 | XXXXX9007812 | XXXXX54872 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAC KHUONG | 2/2/1960 | XXXXX0003540 | XXXXX17783 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VU | 3/29/1977 | XXXXX7000204 | XXXXX55899 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUNG | 2/15/2004 | XXXXX4001817 | XXXXX95394 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN SON | 2/24/1963 | XXXXX3002336 | XXXXX56800 | Giải nổ hũ | 200 |
| MACH NGUYEN QUE ANH | 5/2/1997 | XXXXX7000291 | XXXXX57457 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN ANH | 1/8/1982 | XXXXX2005356 | XXXXX58263 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KIEN DUC | 7/15/1984 | XXXXX4018084 | XXXXX38326 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 12/14/1956 | XXXXX6001146 | XXXXX77548 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUNG | 8/10/1992 | XXXXX2030845 | XXXXX35277 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY PHUONG | 11/13/1995 | XXXXX5000189 | XXXXX33882 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH DUNG | 2/5/1992 | XXXXX2011804 | XXXXX34729 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG HAU | 5/21/1983 | XXXXX3025231 | XXXXX77344 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH CAO CHIEN | 1/1/1958 | XXXXX8011636 | XXXXX20615 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI XUONG | 11/26/1959 | XXXXX9011584 | XXXXX87908 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TOAN | 1/7/1982 | XXXXX2010273 | XXXXX85369 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KIM NGAN | 9/1/1992 | XXXXX2008447 | XXXXX72262 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI QUYET | 4/26/1986 | XXXXX6010729 | XXXXX22486 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC THANH | 12/21/1970 | XXXXX0012428 | XXXXX18116 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO XUAN NGHIA | 7/22/2007 | XXXXX7009436 | XXXXX89080 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHANH LY | 7/9/2007 | XXXXX7007518 | XXXXX39276 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU HOA | 2/5/1973 | XXXXX3019527 | XXXXX37532 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM MAP | 6/12/1988 | XXXXX8002628 | XXXXX88911 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGUYET ANH | 8/5/2004 | XXXXX4002881 | XXXXX02856 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN SUM | 8/18/1970 | XXXXX0000932 | XXXXX71685 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI TINH | 12/1/1976 | XXXXX6011407 | XXXXX04425 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU VAN NGHIEM | 2/10/1963 | XXXXX3002306 | XXXXX48470 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TU TUAN | 5/12/1975 | XXXXX5021893 | XXXXX98733 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DAI NGHIA | 6/20/2000 | XXXXX0023204 | XXXXX28400 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH TUYEN | 8/16/2003 | XXXXX3010272 | XXXXX86239 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGU | 1/6/1989 | XXXXX9018417 | XXXXX03796 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VU | 11/10/1980 | XXXXX0007987 | XXXXX11793 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TO UYEN | 1/15/2008 | XXXXX8001175 | XXXXX10715 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAI TRUNG THINH | 9/18/2003 | XXXXX3005211 | XXXXX65822 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRUNG | 8/18/1982 | XXXXX2018016 | XXXXX83482 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THIEN BAO | 1/21/1998 | XXXXX8006443 | XXXXX92801 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI SAO | 11/19/1994 | XXXXX4008302 | XXXXX73990 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN TRAI | 4/4/1971 | XXXXX1036946 | XXXXX67699 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH DUC MINH | 9/27/2006 | XXXXX6021645 | XXXXX82912 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG TINH | 4/5/2004 | XXXXX4021550 | XXXXX65282 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DINH NHAN | 3/2/2001 | XXXXX1000031 | XXXXX52883 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN SON | 9/26/1994 | XXXXX4009273 | XXXXX98386 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUY DUNG | 7/27/1979 | XXXXX9000417 | XXXXX86569 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HOA | 7/17/1988 | XXXXX8002212 | XXXXX37965 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI THUONG | 10/5/1997 | XXXXX7000893 | XXXXX87618 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUANG | 10/18/2005 | XXXXX5014546 | XXXXX67117 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUY THUONG | 11/15/1977 | XXXXX7002749 | XXXXX02649 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA NGOC LONG | 9/16/2003 | XXXXX3001228 | XXXXX69203 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO XUAN KHUE | 12/26/1967 | XXXXX7024862 | XXXXX12327 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THAO | 9/6/1969 | XXXXX9027073 | XXXXX33837 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HONG CUU | 10/15/1988 | XXXXX8000594 | XXXXX45551 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HIEN | 9/16/2000 | XXXXX0010849 | XXXXX33943 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUE | 3/15/1981 | XXXXX1001969 | XXXXX31176 | Giải nổ hũ | 200 |
| THEN VAN DUNG | 7/15/2004 | XXXXX4001459 | XXXXX20802 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DUNG | 10/15/1969 | XXXXX9002380 | XXXXX66668 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN LUONG | 3/9/2003 | XXXXX3004983 | XXXXX07567 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH QUOC KIET | 11/30/2002 | XXXXX2016931 | XXXXX79024 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NINH | 10/15/1989 | XXXXX9011302 | XXXXX93635 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI GIANG PHUONG | 10/24/2001 | XXXXX1000721 | XXXXX34982 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY THUY MUI | 12/15/1981 | XXXXX1004744 | XXXXX60762 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THAO LINH | 4/30/1999 | XXXXX9011139 | XXXXX62158 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HANH | 6/18/1995 | XXXXX5003620 | XXXXX14651 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC TAI | 3/10/1955 | XXXXX5004291 | XXXXX42084 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG VAN | 6/12/1995 | XXXXX5027856 | XXXXX45328 | Giải nổ hũ | 200 |
| THUNG VAN TAN | 12/6/1992 | XXXXX2000154 | XXXXX37773 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN ANH | 11/23/2004 | XXXXX4004797 | XXXXX20598 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MAI DUC TIEN | 10/28/2001 | XXXXX1009506 | XXXXX57797 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI OANH | 6/15/1974 | XXXXX4005958 | XXXXX65054 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY LINH | 6/6/2001 | XXXXX1005447 | XXXXX77235 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIEU MY | 2/29/2004 | XXXXX4008538 | XXXXX41382 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TRINH | 5/5/1985 | XXXXX5001550 | XXXXX51810 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TRAN TUAN | 3/12/2005 | XXXXX5013104 | XXXXX53464 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TINH | 6/5/1997 | XXXXX7001008 | XXXXX73434 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LAN | 1/1/1969 | XXXXX9001885 | XXXXX32569 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGAN | 4/17/2003 | XXXXX3013668 | XXXXX13269 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DUONG | 10/10/1988 | XXXXX8006762 | XXXXX43387 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG THI CHU | 3/15/1986 | XXXXX6000545 | XXXXX64478 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI XUYEN | 2/1/1986 | XXXXX6000037 | XXXXX37116 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG VAN DONG | 2/16/1996 | XXXXX6003120 | XXXXX57779 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE HUAN | 6/5/1990 | XXXXX0021249 | XXXXX49990 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI HAI | 9/16/1993 | XXXXX3001167 | XXXXX98584 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET PHU | 11/1/1998 | XXXXX8001129 | XXXXX35680 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI HOA | 5/17/1988 | XXXXX8013635 | XXXXX21228 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN QUYNH NGA | 2/1/1995 | XXXXX5001726 | XXXXX39392 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THUY TIEN | 7/4/1999 | XXXXX9018301 | XXXXX18974 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI NHAT PHUONG | 10/22/1971 | XXXXX1001039 | XXXXX28247 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG DUONG | 10/15/1962 | XXXXX2006524 | XXXXX03877 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DUY | 11/4/2001 | XXXXX1002025 | XXXXX05551 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 8/20/1991 | XXXXX1004092 | XXXXX31564 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH ANH | 5/20/2001 | XXXXX1005930 | XXXXX52862 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VIET | 2/9/1966 | XXXXX6015990 | XXXXX60470 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN THIEN | 6/25/1968 | XXXXX8000136 | XXXXX18099 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG GIANG | 2/2/2003 | XXXXX3012099 | XXXXX54698 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI TRUNG NGUYEN | 7/24/2004 | XXXXX4009125 | XXXXX47323 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HUU KHIEM | 3/27/1975 | XXXXX5000501 | XXXXX57167 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN THAO | 3/11/1986 | XXXXX6003021 | XXXXX97512 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI THO | 1/20/1996 | XXXXX6001695 | XXXXX43071 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI MAI LAN | 2/20/1963 | XXXXX3003464 | XXXXX84021 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAO QUYEN | 8/4/1996 | XXXXX6001447 | XXXXX50152 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THUY DOAN | 2/8/2000 | XXXXX0008263 | XXXXX90349 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG AN | 5/2/1994 | XXXXX4000466 | XXXXX45379 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI NGOC ANH | 4/1/1986 | XXXXX6002565 | XXXXX02286 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG TRUYEN | 10/16/1970 | XXXXX0023296 | XXXXX71036 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LUONG KIM THOA | 6/25/1997 | XXXXX7033322 | XXXXX64145 | Giải nổ hũ | 200 |
| SA VAN QUYEN | 6/26/2004 | XXXXX4008186 | XXXXX86153 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN ANH | 9/30/2006 | XXXXX6018367 | XXXXX75659 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI MY LAP | 1/8/1995 | XXXXX5006754 | XXXXX36879 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI LE QUYEN | 8/20/1988 | XXXXX8007271 | XXXXX13320 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI LINH | 1/17/1995 | XXXXX5005342 | XXXXX57810 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI YEN NHI | 9/28/2007 | XXXXX7006846 | XXXXX73409 | Giải nổ hũ | 200 |
| SIN THI MINH PHUONG | 8/6/2004 | XXXXX4005262 | XXXXX74594 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUONG | 11/15/1986 | XXXXX6042247 | XXXXX82736 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HUONG MO | 1/22/2001 | XXXXX1007031 | XXXXX50647 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TUYEN | 10/15/1998 | XXXXX8000253 | XXXXX53169 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE | 9/1/1988 | XXXXX8011909 | XXXXX09388 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH NGOC | 1/31/2004 | XXXXX4001226 | XXXXX19063 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRONG HAI | 6/24/1991 | XXXXX1001596 | XXXXX20250 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN SON | 10/30/2003 | XXXXX3007385 | XXXXX35614 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH ANH | 9/17/1992 | XXXXX2027917 | XXXXX09369 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THI THUONG | 10/29/2001 | XXXXX1009483 | XXXXX33178 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN QUA | 11/16/1982 | XXXXX2001840 | XXXXX91742 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH DUY | 4/24/1996 | XXXXX6000892 | XXXXX99876 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH KIET | 12/18/2001 | XXXXX1000460 | XXXXX44063 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH KLUNG | 8/20/1988 | XXXXX8004293 | XXXXX02811 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC TRINH | 7/13/1961 | XXXXX1000508 | XXXXX84767 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUNG | 9/10/1985 | XXXXX5013270 | XXXXX91985 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI AI | 5/5/2006 | XXXXX6007902 | XXXXX39804 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIEU KHANH | 4/10/2006 | XXXXX6008317 | XXXXX92196 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DINH | 3/28/1975 | XXXXX5009385 | XXXXX40445 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRONG HUU | 7/24/1998 | XXXXX8001826 | XXXXX90445 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN LONG | 11/25/1972 | XXXXX2003128 | XXXXX15279 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TOAN | 5/12/1996 | XXXXX6004675 | XXXXX62078 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI UT LOAN | 7/3/1994 | XXXXX4000029 | XXXXX48375 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HON | 1/1/1981 | XXXXX1000455 | XXXXX02414 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN A NHI | 2/10/2006 | XXXXX6003648 | XXXXX72177 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TUYET MAI | 4/27/1985 | XXXXX5007272 | XXXXX27485 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUYNH QUYEN | 8/15/1994 | XXXXX4011859 | XXXXX27947 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOANG ANH | 6/3/1986 | XXXXX6014037 | XXXXX11518 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH HUYEN | 8/11/2006 | XXXXX6033799 | XXXXX08958 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN TUONG VI | 8/31/1993 | XXXXX3000053 | XXXXX05500 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VI VAN THUAT | 7/27/1997 | XXXXX7004879 | XXXXX79490 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THI | 2/5/2000 | XXXXX0000112 | XXXXX59594 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN CONG | 12/16/1995 | XXXXX5012464 | XXXXX26241 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET ANH | 1/26/1994 | XXXXX4006527 | XXXXX16628 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y DIEP PANG TRONG | 11/2/1975 | XXXXX5000960 | XXXXX77875 | Giải nổ hũ | 200 |
| PAO THI NGOAN | 7/1/2004 | XXXXX4002667 | XXXXX32047 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NAM | 8/28/2005 | XXXXX5009409 | XXXXX62104 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG THI HUONG | 6/12/2005 | XXXXX5000352 | XXXXX80723 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN LINH | 1/6/2008 | XXXXX8011253 | XXXXX80826 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HAI | 10/5/1992 | XXXXX2000108 | XXXXX45535 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI PHUONG THAO | 12/28/2002 | XXXXX2005836 | XXXXX93666 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BAC | 9/17/1996 | XXXXX6008700 | XXXXX98496 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHUONG QUANG | 7/20/1985 | XXXXX5018927 | XXXXX20885 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI SO | 3/18/1988 | XXXXX8002346 | XXXXX57752 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO QUOC THANH | 7/21/2004 | XXXXX4004337 | XXXXX72098 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY GIANG | 10/31/2008 | XXXXX8004877 | XXXXX44558 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HA | 4/15/2003 | XXXXX3016381 | XXXXX99712 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG KHANH HUYEN | 6/19/2006 | XXXXX6008488 | XXXXX42178 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC TU | 6/4/1993 | XXXXX3016051 | XXXXX62827 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 3/5/1990 | XXXXX0012759 | XXXXX24327 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TIEN DUNG | 2/11/1984 | XXXXX4003192 | XXXXX37293 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THE VAN | 8/9/1987 | XXXXX7015053 | XXXXX00777 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TRUONG GIANG | 1/1/1978 | XXXXX8011963 | XXXXX09090 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUONG | 11/20/1996 | XXXXX6009109 | XXXXX38327 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 11/13/2004 | XXXXX4023858 | XXXXX12825 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN QUYEN | 3/1/1978 | XXXXX8019853 | XXXXX40497 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 1/1/1957 | XXXXX7023862 | XXXXX03632 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN HOAN | 10/30/1992 | XXXXX2013186 | XXXXX36325 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN KHUYEN | 5/7/1965 | XXXXX5005426 | XXXXX72110 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI ANH THU | 3/8/2008 | XXXXX8026017 | XXXXX37042 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG XUAN PHUONG | 7/3/1994 | XXXXX4023920 | XXXXX57263 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUNG | 7/16/1977 | XXXXX7004975 | XXXXX93123 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HUU QUY | 10/2/1992 | XXXXX2001258 | XXXXX34886 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI THU | 7/31/1999 | XXXXX9006030 | XXXXX72242 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI TUYET NHUNG | 9/9/2005 | XXXXX5000696 | XXXXX64663 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HANG | 10/1/2000 | XXXXX0000983 | XXXXX45199 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI LE THAI NGOC | 3/29/1995 | XXXXX5001087 | XXXXX79793 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THU DUNG | 11/20/1992 | XXXXX2003643 | XXXXX54819 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HA | 3/23/1975 | XXXXX5016075 | XXXXX81663 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH THU | 3/4/2002 | XXXXX2010229 | XXXXX01071 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HAI YEN | 10/21/2006 | XXXXX6004240 | XXXXX10866 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HA | 10/8/1993 | XXXXX3011380 | XXXXX98069 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HUNG | 12/29/1994 | XXXXX4006211 | XXXXX31994 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO LINH | 2/14/1998 | XXXXX8002002 | XXXXX83579 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI TUYET | 4/8/1988 | XXXXX8001115 | XXXXX79622 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VAN THUONG | 9/17/1989 | XXXXX9001557 | XXXXX78943 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN QUAN | 11/5/1981 | XXXXX1011603 | XXXXX34575 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA DUY VIET | 10/25/1983 | XXXXX3005181 | XXXXX22729 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH TRI | 12/14/2000 | XXXXX0017807 | XXXXX09742 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI NGOC DIEM | 8/14/2003 | XXXXX3009071 | XXXXX14188 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN THUONG | 6/15/1971 | XXXXX1000579 | XXXXX64434 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THANH | 1/16/1969 | XXXXX9038021 | XXXXX37212 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG GIA HUY | 3/22/2003 | XXXXX3003494 | XXXXX59241 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN TIEN LUC | 6/10/1971 | XXXXX1006050 | XXXXX03526 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI XOAN | 8/4/1983 | XXXXX3007987 | XXXXX34240 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI DU | 11/7/2002 | XXXXX2006006 | XXXXX38447 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAM TRINH | 8/2/1962 | XXXXX2005200 | XXXXX91364 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HIAO H  NIM | 8/17/1996 | XXXXX6012795 | XXXXX38583 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH TU | 11/9/2002 | XXXXX2004095 | XXXXX97998 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THUY NHAN | 11/5/1981 | XXXXX1024144 | XXXXX04235 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NGOC CHAU | 7/16/1970 | XXXXX0015843 | XXXXX75012 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUI TRONG | 6/27/2006 | XXXXX6012114 | XXXXX66540 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI BICH NGA | 12/7/1995 | XXXXX5014409 | XXXXX41025 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG VINH | 1/15/1984 | XXXXX4019845 | XXXXX65905 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI BAO YEN | 5/20/2001 | XXXXX1039234 | XXXXX70682 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOAI DU | 8/26/1997 | XXXXX7018348 | XXXXX52638 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC AN | 11/20/1995 | XXXXX5001402 | XXXXX95594 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG THUY | 10/10/1993 | XXXXX3012486 | XXXXX57679 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO HONG HANH | 2/10/2001 | XXXXX4004135 | XXXXX77414 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HOANG OANH | 10/1/1993 | XXXXX3015963 | XXXXX33378 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CHAN | 8/8/1971 | XXXXX1005993 | XXXXX80525 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI QUY | 7/27/1987 | XXXXX7006807 | XXXXX43510 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TUAN DUNG | 9/21/1980 | XXXXX0010501 | XXXXX32545 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HA | 2/6/1987 | XXXXX7013111 | XXXXX36719 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU | 8/5/1965 | XXXXX5000768 | XXXXX80336 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM GIA TIEP | 12/22/2001 | XXXXX1006507 | XXXXX80400 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUY HAI | 8/29/1989 | XXXXX9002087 | XXXXX93325 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI VAN | 1/1/1985 | XXXXX5038765 | XXXXX81309 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAO NGUYEN | 1/8/2008 | XXXXX8008674 | XXXXX79189 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THU HUONG | 11/12/1986 | XXXXX6000393 | XXXXX96302 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO KHAC DO | 10/6/1989 | XXXXX9026569 | XXXXX58989 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC THONG | 2/17/1992 | XXXXX2010815 | XXXXX70622 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN PUA | 7/15/1996 | XXXXX6013296 | XXXXX00205 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI AN | 3/1/1989 | XXXXX9006796 | XXXXX36001 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI NGHIA | 2/4/1975 | XXXXX5030030 | XXXXX99839 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRONG TUYEN | 5/21/1993 | XXXXX3005695 | XXXXX69579 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH MINH | 12/8/1983 | XXXXX3004133 | XXXXX72079 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN NGUYEN | 2/8/1981 | XXXXX1007802 | XXXXX35766 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH TUNG | 2/25/1989 | XXXXX9015841 | XXXXX18991 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HNGOI | 2/17/1992 | XXXXX2012140 | XXXXX10729 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC THANH KHAI | 2/13/2004 | XXXXX4002196 | XXXXX63885 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC PHI CUONG | 7/25/1991 | XXXXX1000604 | XXXXX42447 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAY THI MAY | 2/7/2008 | XXXXX8006450 | XXXXX23517 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THUY DUNG | 1/1/1994 | XXXXX4009478 | XXXXX19915 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI UT | 1/1/1981 | XXXXX1014427 | XXXXX53655 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYEN TRANG | 8/31/1993 | XXXXX3000048 | XXXXX11186 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HOA | 9/5/1992 | XXXXX2047077 | XXXXX37433 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 6/30/1995 | XXXXX5005496 | XXXXX96809 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAI | 6/5/2001 | XXXXX1007823 | XXXXX54986 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY KHANH | 10/15/2000 | XXXXX0001499 | XXXXX26457 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI DU | 3/27/1981 | XXXXX1001610 | XXXXX97428 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGUYET | 10/15/1977 | XXXXX7008681 | XXXXX19392 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY | 1/1/1991 | XXXXX2006203 | XXXXX86830 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BAO | 8/1/2007 | XXXXX7015088 | XXXXX13234 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HOA | 10/16/1980 | XXXXX0017895 | XXXXX58119 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HONG NGHI | 7/31/2006 | XXXXX6014383 | XXXXX97763 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIEU PHUONG | 11/21/2002 | XXXXX2010356 | XXXXX39180 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HA | 12/3/2001 | XXXXX1010077 | XXXXX31055 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BE GIANG | 10/11/2000 | XXXXX0001401 | XXXXX24330 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN XUAN TOAN | 10/22/1969 | XXXXX9004035 | XXXXX54688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HUNG | 10/15/1985 | XXXXX5001635 | XXXXX95667 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM QUANG HUY | 6/2/2006 | XXXXX6001003 | XXXXX93676 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DIEU HIEN | 3/19/1982 | XXXXX2017356 | XXXXX24543 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG NHUNG | 1/28/2001 | XXXXX1004558 | XXXXX98908 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN DINH | 8/24/1996 | XXXXX6000290 | XXXXX01406 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MY HANH | 8/13/1998 | XXXXX8004828 | XXXXX70333 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIEU OANH | 2/10/2005 | XXXXX5000530 | XXXXX39605 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU PHUONG | 8/8/2001 | XXXXX1000338 | XXXXX53525 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU HIEP | 10/17/1963 | XXXXX3011366 | XXXXX41683 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANH SON | 11/20/2002 | XXXXX2001469 | XXXXX86029 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI BEN | 3/7/1958 | XXXXX8001274 | XXXXX26193 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THUY HIEU | 8/10/1990 | XXXXX0036782 | XXXXX05839 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THANH DUNG | 10/1/1998 | XXXXX8006674 | XXXXX65564 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG NHU NGUYET | 11/9/2005 | XXXXX5001065 | XXXXX24910 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH LOI | 5/15/1987 | XXXXX7009795 | XXXXX93869 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGOC LANG | 10/4/1969 | XXXXX9011617 | XXXXX18696 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAI HUYEN TRAM | 11/13/1994 | XXXXX4015702 | XXXXX24934 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY KHANH | 9/2/1999 | XXXXX9001185 | XXXXX58822 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM NGUYET TRINH | 9/26/1970 | XXXXX0030981 | XXXXX64628 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO DANG QUANG | 4/18/2000 | XXXXX0006815 | XXXXX35341 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG KHA | 2/22/1985 | XXXXX5022385 | XXXXX89777 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI QUYNH | 11/16/1993 | XXXXX3027711 | XXXXX14747 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH HUU TINH | 11/15/1996 | XXXXX6004256 | XXXXX93045 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DAI LONG NHAT | 1/31/2000 | XXXXX0003998 | XXXXX29199 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN CHI | 12/12/1959 | XXXXX9000015 | XXXXX81772 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA HOANG | 3/15/1985 | XXXXX5006018 | XXXXX94718 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THUY | 8/31/2003 | XXXXX3002732 | XXXXX07349 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN PHAN | 7/19/1987 | XXXXX7020512 | XXXXX26993 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI BINH | 9/27/2006 | XXXXX6003438 | XXXXX63519 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM QUYEN | 8/17/2004 | XXXXX4000212 | XXXXX49916 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIEU MAI | 4/8/1978 | XXXXX8008123 | XXXXX97182 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI Y CHUNG | 6/2/2003 | XXXXX3007165 | XXXXX38193 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAO QUAN | 9/8/1986 | XXXXX6005508 | XXXXX83424 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY HUONG | 10/11/1980 | XXXXX0020125 | XXXXX82280 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH LAC THU | 2/1/1996 | XXXXX6006378 | XXXXX55801 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH DAT | 7/16/2004 | XXXXX4001024 | XXXXX63570 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI DIEM | 8/15/1968 | XXXXX8010995 | XXXXX87026 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI ANH | 1/1/1958 | XXXXX8001409 | XXXXX48000 | Giải nổ hũ | 200 |
| H CAK NIE | 9/19/1995 | XXXXX5026118 | XXXXX84795 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THANH HONG | 3/4/1994 | XXXXX4034230 | XXXXX38594 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC VIET | 10/22/2003 | XXXXX3011869 | XXXXX44240 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN SU | 10/20/1956 | XXXXX6002143 | XXXXX72779 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DAT | 6/2/1975 | XXXXX5039146 | XXXXX27712 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGUYEN TUAN | 12/28/1992 | XXXXX2021706 | XXXXX63465 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 5/5/1991 | XXXXX1005032 | XXXXX21874 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG MINH TAM | 9/18/1990 | XXXXX0009558 | XXXXX68842 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN LON | 10/1/1991 | XXXXX1007252 | XXXXX73910 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAN | 1/22/1975 | XXXXX5019929 | XXXXX35975 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CONG | 10/20/1991 | XXXXX1008745 | XXXXX32332 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUYEN TRANG | 6/28/1989 | XXXXX9004751 | XXXXX23004 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH PHUONG QUANG | 10/14/2001 | XXXXX1002442 | XXXXX33801 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAN | 12/10/1970 | XXXXX0048053 | XXXXX23547 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH NGHIA | 2/23/1977 | XXXXX7000624 | XXXXX30888 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH BACH | 3/31/2004 | XXXXX4006084 | XXXXX58876 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU KHANH NAM | 9/30/2006 | XXXXX6014799 | XXXXX02484 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUOC QUANG | 10/17/1998 | XXXXX8005923 | XXXXX46314 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TICH | 1/1/1949 | XXXXX9003758 | XXXXX27106 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MINH | 10/19/1970 | XXXXX0003879 | XXXXX85689 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN GIANG | 4/25/1994 | XXXXX4010604 | XXXXX02891 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MEN | 1/1/1977 | XXXXX7010148 | XXXXX82050 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 8/28/2004 | XXXXX4049419 | XXXXX56755 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HA THI MUI | 8/1/1992 | XXXXX2040396 | XXXXX47800 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH MANH TUNG | 8/2/2006 | XXXXX6001201 | XXXXX11138 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HOAN | 8/21/2000 | XXXXX0004046 | XXXXX71772 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THIEN TAM | 2/1/1994 | XXXXX4004233 | XXXXX05879 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH TUNG | 6/10/1987 | XXXXX7005043 | XXXXX94801 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 10/5/1991 | XXXXX1023239 | XXXXX03006 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HIEU NAM | 6/21/1992 | XXXXX2003672 | XXXXX12340 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI NHU PHUONG | 11/20/1998 | XXXXX8000082 | XXXXX46902 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH TUAN | 6/27/1979 | XXXXX9005574 | XXXXX65770 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HUYEN | 8/2/1993 | XXXXX3010947 | XXXXX50589 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH AN | 3/16/2006 | XXXXX6032886 | XXXXX61382 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI THUONG | 8/11/2004 | XXXXX4001077 | XXXXX79906 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY LINH | 8/21/2005 | XXXXX5004846 | XXXXX18951 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HOANG PHUC | 4/20/2006 | XXXXX6000586 | XXXXX46970 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 8/7/1992 | XXXXX2010500 | XXXXX47940 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG SAUN | 7/12/2000 | XXXXX0006987 | XXXXX97243 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HOA | 11/5/1976 | XXXXX6002988 | XXXXX61677 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC LAP | 4/30/1990 | XXXXX0012371 | XXXXX79175 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRAN GIA BAO | 8/24/2005 | XXXXX5014319 | XXXXX31798 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN ANH KIET | 3/8/1963 | XXXXX3018161 | XXXXX10163 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGOC | 8/19/1991 | XXXXX1002919 | XXXXX66007 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN THANG | 3/15/1982 | XXXXX2003919 | XXXXX08999 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHUAN | 6/14/1971 | XXXXX1008287 | XXXXX09748 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 10/1/1994 | XXXXX4000186 | XXXXX22900 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI KIM DUYEN | 7/7/2005 | XXXXX5003304 | XXXXX77013 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN UOC | 6/3/1988 | XXXXX8007913 | XXXXX99833 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAA | 6/12/1967 | XXXXX7005760 | XXXXX52939 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH THUAN | 3/9/2001 | XXXXX1007910 | XXXXX54562 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 12/16/2004 | XXXXX4002840 | XXXXX87381 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGUYET | 2/2/1998 | XXXXX8002426 | XXXXX27085 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUY QUANG | 11/12/2002 | XXXXX2026504 | XXXXX96973 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HIEN | 10/25/1975 | XXXXX5015271 | XXXXX05394 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC VINH | 6/25/2002 | XXXXX2012960 | XXXXX31343 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHONG | 10/10/1977 | XXXXX7004192 | XXXXX10457 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUYEN | 8/10/1982 | XXXXX2014859 | XXXXX63941 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THU TRANG | 12/7/2004 | XXXXX4009382 | XXXXX15226 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TOAN | 11/3/2001 | XXXXX1009252 | XXXXX38533 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY VAN | 3/8/1983 | XXXXX3012863 | XXXXX47538 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DINH TRI DUNG | 12/5/1980 | XXXXX0007101 | XXXXX82767 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI SA | 1/1/1975 | XXXXX5010434 | XXXXX15399 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH GIA HUY | 7/13/1994 | XXXXX4003884 | XXXXX60402 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN QUYNH | 2/18/1983 | XXXXX3011518 | XXXXX09564 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET ANH | 4/1/1994 | XXXXX4010092 | XXXXX06456 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A PO | 7/3/1989 | XXXXX9005075 | XXXXX56069 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN LOI | 5/4/1981 | XXXXX1008366 | XXXXX45894 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HIEU | 9/30/2007 | XXXXX7002082 | XXXXX22540 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THE DUNG | 12/22/1991 | XXXXX1016246 | XXXXX34791 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI VIEN | 2/22/1967 | XXXXX7010072 | XXXXX20264 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUONG | 12/27/1994 | XXXXX4001033 | XXXXX13315 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THANH | 1/28/1976 | XXXXX6012119 | XXXXX38273 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DINH LONG | 3/16/2004 | XXXXX4002365 | XXXXX79548 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI YEN NHU | 11/27/1992 | XXXXX2001752 | XXXXX58174 | Giải nổ hũ | 200 |
| PO RONG THI ROM | 1/1/1992 | XXXXX2005667 | XXXXX75360 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI QUYNH NGA | 1/10/2000 | XXXXX0005905 | XXXXX29910 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUY | 4/5/1988 | XXXXX8007756 | XXXXX27890 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DOAN TRANG | 4/20/2002 | XXXXX2002083 | XXXXX52366 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG KIEN | 11/3/1986 | XXXXX6000443 | XXXXX36597 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM THI THAO HIEN | 3/6/2008 | XXXXX8007247 | XXXXX91372 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HIEN | 6/30/1994 | XXXXX4003208 | XXXXX83376 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH PHAT | 2/13/2006 | XXXXX6009648 | XXXXX06169 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH CHI | 6/19/2004 | XXXXX4001487 | XXXXX38920 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HIEN HUONG THAO | 4/29/2001 | XXXXX1023726 | XXXXX01961 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 6/16/1980 | XXXXX0006809 | XXXXX92609 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DANG | 7/10/1995 | XXXXX5011098 | XXXXX00489 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG PHUC | 11/27/1995 | XXXXX5005541 | XXXXX59117 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY HUONG | 9/9/1989 | XXXXX9012173 | XXXXX13686 | Giải nổ hũ | 200 |
| PINANG THI HANH | 1/1/1984 | XXXXX4000710 | XXXXX12758 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DAO NGUYEN | 6/2/2003 | XXXXX3003818 | XXXXX09379 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI PANG | 7/2/2007 | XXXXX7000086 | XXXXX37231 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHU THI XE | 4/14/1985 | XXXXX5001022 | XXXXX95986 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC THANH THU | 5/18/2005 | XXXXX5002098 | XXXXX76382 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOI | 5/11/1989 | XXXXX9001823 | XXXXX69164 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC TRI | 4/9/2005 | XXXXX5000992 | XXXXX83973 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TRUONG | 12/9/1995 | XXXXX5002693 | XXXXX65551 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG PHUC | 8/4/2001 | XXXXX1012970 | XXXXX24531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HA | 8/29/1998 | XXXXX8005536 | XXXXX18145 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HY | 11/28/1976 | XXXXX6000724 | XXXXX18215 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THE VINH | 9/7/2002 | XXXXX4023043 | XXXXX70984 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TUAN ANH | 3/8/2007 | XXXXX7005879 | XXXXX38627 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DIEP | 1/22/1992 | XXXXX2001306 | XXXXX64998 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN TUAN | 1/1/1971 | XXXXX1009096 | XXXXX30128 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG CONG DONG | 1/1/1961 | XXXXX1000334 | XXXXX00745 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH TUAN | 7/27/1995 | XXXXX5000275 | XXXXX48953 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG ANH KHUE | 5/22/1990 | XXXXX0005395 | XXXXX78128 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THAI NI NI NGOC | 12/6/1990 | XXXXX0014211 | XXXXX93856 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DIEP | 2/24/1982 | XXXXX2043935 | XXXXX68567 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HUONG | 6/16/1971 | XXXXX1016675 | XXXXX50364 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG NHAT PHUONG | 2/19/1997 | XXXXX7002135 | XXXXX81902 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI HONG | 3/11/1992 | XXXXX2001403 | XXXXX04009 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG TIEU MI | 2/17/2002 | XXXXX2034719 | XXXXX11702 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH MONG | 6/1/1987 | XXXXX7012968 | XXXXX31614 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE THI HIEU | 12/20/1970 | XXXXX0001562 | XXXXX46808 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TAI | 11/18/1993 | XXXXX3003398 | XXXXX57521 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI ANH NGOC | 10/30/2003 | XXXXX3012957 | XXXXX69854 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NHU QUYNH | 1/23/2008 | XXXXX8018639 | XXXXX09377 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN VINH | 1/16/2006 | XXXXX6002548 | XXXXX70437 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH TIEN | 3/18/2005 | XXXXX5005961 | XXXXX74439 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TOAN KHANG | 11/4/2004 | XXXXX4006317 | XXXXX32004 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TO KHANH DUONG | 4/28/2002 | XXXXX2003850 | XXXXX28202 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CHIEN | 5/7/1979 | XXXXX9008825 | XXXXX80901 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH VIET ANH | 12/20/2000 | XXXXX0003824 | XXXXX14006 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC CHUNG | 10/5/2005 | XXXXX5000482 | XXXXX39810 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 10/2/1994 | XXXXX4018122 | XXXXX13112 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE NGA | 10/9/1981 | XXXXX1001825 | XXXXX37626 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO VI | 9/10/1997 | XXXXX7000379 | XXXXX50212 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 10/2/2005 | XXXXX5009431 | XXXXX04846 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH LINH | 6/24/2001 | XXXXX1005303 | XXXXX53794 | Giải nổ hũ | 200 |
| SIM HOANG MIEN | 7/28/1972 | XXXXX2008076 | XXXXX06441 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGOC ANH | 9/11/1967 | XXXXX7004711 | XXXXX71686 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM THI HIEN | 12/14/1986 | XXXXX6018430 | XXXXX03706 | Giải nổ hũ | 200 |
| TIEU GIA BAO | 8/19/2005 | XXXXX5008576 | XXXXX84731 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI OANH | 5/10/1992 | XXXXX2007987 | XXXXX91592 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THUAN | 1/9/1989 | XXXXX9008320 | XXXXX81826 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC VIET | 7/23/2005 | XXXXX5001242 | XXXXX60843 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN THI THANG | 1/15/1997 | XXXXX7001132 | XXXXX13713 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH HUU | 11/29/2001 | XXXXX1006119 | XXXXX57765 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN CHU | 6/1/1983 | XXXXX3013386 | XXXXX76414 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DUY BACH | 10/16/2003 | XXXXX3000022 | XXXXX57701 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN KY | 11/7/1994 | XXXXX4015721 | XXXXX09767 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HOAI NHAN | 3/23/1993 | XXXXX3002546 | XXXXX57066 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BAO NGOC | 3/29/1994 | XXXXX4026601 | XXXXX33665 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DINH CONG | 9/4/1968 | XXXXX8016745 | XXXXX44775 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH TRI | 3/1/1977 | XXXXX7000576 | XXXXX96051 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO XUAN UYEN | 3/6/2002 | XXXXX2004327 | XXXXX05269 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI PHUC | 10/21/1981 | XXXXX1008672 | XXXXX25408 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSON H LUI | 9/26/1978 | XXXXX8001377 | XXXXX81178 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SI GA | 7/5/1987 | XXXXX7011374 | XXXXX49919 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH VAN CONG | 10/12/1979 | XXXXX9006073 | XXXXX62759 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUONG | 6/1/1974 | XXXXX4000318 | XXXXX90283 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN QUAN | 4/7/1998 | XXXXX8006208 | XXXXX08846 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC THO | 3/26/2008 | XXXXX8005903 | XXXXX60308 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIM HUE | 6/20/2004 | XXXXX4007393 | XXXXX47588 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUONG GIANG | 11/24/1991 | XXXXX1004544 | XXXXX19771 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HUNG | 7/20/1974 | XXXXX4003426 | XXXXX81436 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI BAO CHAU | 6/17/1990 | XXXXX0005751 | XXXXX00286 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH DUY | 7/9/2006 | XXXXX6016595 | XXXXX70542 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC THANH TUNG | 7/29/2002 | XXXXX2001668 | XXXXX87997 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAO VAN PHONG | 11/29/1990 | XXXXX0003416 | XXXXX61321 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN MANH | 7/1/1992 | XXXXX2008538 | XXXXX89314 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MINH | 5/9/2002 | XXXXX2022328 | XXXXX30083 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI DAN | 2/2/1974 | XXXXX4012606 | XXXXX28002 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI MINH | 3/5/1976 | XXXXX6006051 | XXXXX18319 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI CHIN | 9/2/1995 | XXXXX5009109 | XXXXX48107 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HAI YEN | 10/11/1992 | XXXXX2000416 | XXXXX11092 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA LINH | 9/8/2007 | XXXXX7032888 | XXXXX63022 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN VAN NINH | 7/13/2006 | XXXXX6020855 | XXXXX25074 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO MINH TRI | 7/24/2000 | XXXXX0010400 | XXXXX39611 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HAI DANG | 8/21/2007 | XXXXX7013715 | XXXXX62197 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TIN NGHIA | 1/21/1991 | XXXXX1002184 | XXXXX34334 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUANG TIEN | 4/16/2001 | XXXXX1007068 | XXXXX25104 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN KIEM | 5/16/1988 | XXXXX8006676 | XXXXX71108 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM HUU | 12/11/1965 | XXXXX5003002 | XXXXX97823 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH KHAI | 3/20/1999 | XXXXX9010236 | XXXXX24983 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CHANG | 9/5/2001 | XXXXX1026803 | XXXXX69514 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC MANH | 10/1/2004 | XXXXX4001005 | XXXXX02004 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG MINH | 5/18/2002 | XXXXX2005721 | XXXXX20206 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TAM | 9/2/2001 | XXXXX1007733 | XXXXX98874 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH THI THANH TAM | 9/1/1991 | XXXXX1015207 | XXXXX70629 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN QUANG | 5/10/1990 | XXXXX0005319 | XXXXX09465 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN BINH | 4/6/2004 | XXXXX4001565 | XXXXX33681 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN BAO DUY | 3/9/2003 | XXXXX3006502 | XXXXX70680 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI PHUC | 9/5/1971 | XXXXX1004225 | XXXXX05594 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH KHOA | 4/12/1989 | XXXXX9012071 | XXXXX60602 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THANH TUYEN | 7/18/2006 | XXXXX6003615 | XXXXX36549 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC DIEP | 8/27/2006 | XXXXX6034876 | XXXXX16285 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUYNH NHU | 6/16/1994 | XXXXX4008956 | XXXXX31200 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI TRA | 9/11/2000 | XXXXX0007846 | XXXXX47992 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG ANH TIEN | 3/19/2006 | XXXXX6004129 | XXXXX95865 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG QUANG DUNG | 8/22/1989 | XXXXX9003225 | XXXXX03102 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VIET CUONG | 1/17/1985 | XXXXX5012729 | XXXXX31688 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI HUYEN | 3/5/1990 | XXXXX0026272 | XXXXX59232 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DINH THI LUONG | 6/28/1988 | XXXXX8013619 | XXXXX88580 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO MINH HOANG | 9/4/2001 | XXXXX1026774 | XXXXX31531 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI TUAN MINH | 6/14/2004 | XXXXX4035062 | XXXXX36336 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH GIA BAO | 6/9/2007 | XXXXX7002350 | XXXXX73442 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRUONG | 12/20/2003 | XXXXX3007926 | XXXXX37956 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI SY NGUYEN | 3/17/1994 | XXXXX4011306 | XXXXX89350 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THANH | 5/12/2007 | XXXXX7005065 | XXXXX73296 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI AMECH | 12/9/1988 | XXXXX8003993 | XXXXX20204 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM CHI THAN | 2/14/1992 | XXXXX2000068 | XXXXX31351 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEN | 7/25/1987 | XXXXX7002168 | XXXXX55187 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUY HOANG | 2/28/2003 | XXXXX3025673 | XXXXX80203 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH TINH | 10/20/1970 | XXXXX0000972 | XXXXX62179 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH VU | 7/20/1995 | XXXXX5002972 | XXXXX05150 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG XUAN HOAI | 4/8/2007 | XXXXX7004633 | XXXXX73929 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y THANG | 3/25/1980 | XXXXX0000494 | XXXXX54701 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO CAM TU | 11/1/1992 | XXXXX2001305 | XXXXX98010 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC GIAU | 9/19/2005 | XXXXX5003887 | XXXXX13910 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGOC NHU | 2/7/2001 | XXXXX1009046 | XXXXX42792 | Giải nổ hũ | 200 |
| TON THI GIANG | 2/1/1975 | XXXXX5007379 | XXXXX48620 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI HOP | 6/10/2003 | XXXXX3001218 | XXXXX47212 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TU | 11/25/1970 | XXXXX0026401 | XXXXX40388 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI TRANG | 12/28/1999 | XXXXX9002337 | XXXXX79509 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUC | 7/23/1978 | XXXXX8004931 | XXXXX62274 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HOANG THANH NHAN | 1/9/2007 | XXXXX7000405 | XXXXX14065 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUC LINH | 1/14/1998 | XXXXX8003635 | XXXXX92628 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU BAO | 11/27/2001 | XXXXX1014571 | XXXXX40837 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG NGUYEN VIET CUONG | 3/3/2006 | XXXXX6000240 | XXXXX74855 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BAO TRAN | 10/28/2005 | XXXXX5018464 | XXXXX04801 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH HA HAI | 8/14/1968 | XXXXX8001675 | XXXXX08355 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI QUYNH | 7/25/2002 | XXXXX2004818 | XXXXX58423 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG THUYEN | 2/7/1979 | XXXXX9002950 | XXXXX49754 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA SON DIEN | 10/29/1996 | XXXXX6008688 | XXXXX26808 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THUAN | 1/2/1975 | XXXXX5029496 | XXXXX12839 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THU DIEU | 9/22/1993 | XXXXX3013272 | XXXXX35904 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC CHAU | 1/1/1979 | XXXXX9003272 | XXXXX36611 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HOANG NAM | 10/17/2007 | XXXXX7022972 | XXXXX85203 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HAN | 12/13/1989 | XXXXX9047201 | XXXXX58245 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DANG CANH | 2/10/1971 | XXXXX1003077 | XXXXX93193 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM NGOC CHAU | 11/17/2006 | XXXXX6005440 | XXXXX03385 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI NHU QUYNH | 2/14/1990 | XXXXX0006730 | XXXXX38777 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI MY HANH | 3/14/1999 | XXXXX9017256 | XXXXX15512 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN ANH | 2/27/1968 | XXXXX8006540 | XXXXX65619 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HONG | 5/15/1970 | XXXXX0001191 | XXXXX45165 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN LUU | 2/2/1958 | XXXXX8023293 | XXXXX99912 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI XUAN | 10/25/2005 | XXXXX5013041 | XXXXX15685 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 5/7/1988 | XXXXX8040727 | XXXXX35523 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI VAN | 9/25/1990 | XXXXX0028028 | XXXXX48765 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH THUY | 5/9/2002 | XXXXX2006441 | XXXXX85831 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGUYEN DUY KHANH | 11/9/2003 | XXXXX3001120 | XXXXX41417 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN DAN THANH | 10/31/1994 | XXXXX4011574 | XXXXX99477 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG LINH | 2/13/2008 | XXXXX8014951 | XXXXX21858 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN XUAN HAO | 1/19/2004 | XXXXX4004295 | XXXXX01190 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN HIEU | 4/5/2006 | XXXXX6026427 | XXXXX59894 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGOC HAU | 4/8/2001 | XXXXX1002776 | XXXXX64556 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH KIM XUAN | 5/15/2006 | XXXXX6007771 | XXXXX57904 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO PHUOC THIEN TRA | 7/14/1993 | XXXXX3011160 | XXXXX57770 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU NGAN | 12/27/2000 | XXXXX0009979 | XXXXX25287 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DINH HOANG SINH | 7/6/2008 | XXXXX8006218 | XXXXX07431 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VIET BACH | 12/13/2004 | XXXXX4007987 | XXXXX99172 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG MINH | 9/5/2003 | XXXXX3016661 | XXXXX72771 | Giải nổ hũ | 200 |
| REEH THI THUY | 6/9/2004 | XXXXX4005133 | XXXXX10169 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HONG NGAT | 11/25/1979 | XXXXX9001378 | XXXXX92417 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN UY PHONG | 11/11/2003 | XXXXX3057084 | XXXXX49135 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN MINH | 5/3/2001 | XXXXX1002667 | XXXXX24076 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH HAI | 1/20/1996 | XXXXX6000130 | XXXXX37523 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HOANG YEN | 11/8/1995 | XXXXX5010479 | XXXXX08013 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI TAI | 1/16/1980 | XXXXX0000823 | XXXXX95463 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG BICH NGUYET | 3/15/1991 | XXXXX1005831 | XXXXX18440 | Giải nổ hũ | 200 |
| Chiu A Hien | 1/17/2000 | XXXXX0002346 | XXXXX58127 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOA | 5/26/1989 | XXXXX9001801 | XXXXX31404 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI YEN THI | 5/4/2007 | XXXXX7008674 | XXXXX21082 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN THI THUY | 6/5/1986 | XXXXX6033286 | XXXXX52411 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU | 9/10/1975 | XXXXX5001289 | XXXXX94408 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TIEN | 2/1/1971 | XXXXX1031966 | XXXXX77977 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THUY BINH | 3/21/2006 | XXXXX6003414 | XXXXX41443 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU DUC PHONG | 10/6/2001 | XXXXX1000355 | XXXXX90506 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG PHUONG ANH | 12/25/2003 | XXXXX3010371 | XXXXX07926 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI PHIEN | 2/6/1957 | XXXXX7007709 | XXXXX79633 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN TRIEU | 11/29/1981 | XXXXX1008819 | XXXXX33466 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO DINH THIEN | 5/19/2005 | XXXXX5009006 | XXXXX17552 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TAI | 11/8/2005 | XXXXX5000109 | XXXXX64572 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NUA | 12/8/1965 | XXXXX5003515 | XXXXX34712 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HUNG | 11/25/2006 | XXXXX6006009 | XXXXX62784 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHONG TIEN THANG | 12/15/1988 | XXXXX8006869 | XXXXX16999 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI KIM THOA | 10/1/1977 | XXXXX7013109 | XXXXX99332 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAM | 9/20/1977 | XXXXX7011623 | XXXXX61781 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG KHOA | 2/15/1989 | XXXXX9022049 | XXXXX90901 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN SOAN | 12/4/1989 | XXXXX9022380 | XXXXX75655 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NAM | 9/3/1990 | XXXXX0016311 | XXXXX00951 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN TRUONG | 3/16/1981 | XXXXX1002988 | XXXXX34025 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHAT MY ANH | 2/9/1998 | XXXXX8007251 | XXXXX77604 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI PHUC CHUNG | 6/17/2000 | XXXXX0017254 | XXXXX18546 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRUNG TAM | 11/17/1958 | XXXXX8000691 | XXXXX68707 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NHAT NGUYEN | 2/13/2003 | XXXXX3005894 | XXXXX26147 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN MANH | 12/20/1986 | XXXXX6009375 | XXXXX16109 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DAO | 12/20/1990 | XXXXX0024034 | XXXXX93474 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP HOANG VIET | 10/20/1983 | XXXXX3021230 | XXXXX52020 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HOANG DAT | 8/26/1993 | XXXXX3006138 | XXXXX67577 | Giải nổ hũ | 200 |
| PAO VAN TUAN | 3/19/1994 | XXXXX4005833 | XXXXX91392 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THU HUYEN | 12/12/2002 | XXXXX2025175 | XXXXX47628 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG XUAN SU | 1/24/2001 | XXXXX1014746 | XXXXX62809 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN NHAN | 6/17/1994 | XXXXX4006843 | XXXXX96327 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC DUNG | 1/21/1992 | XXXXX2007647 | XXXXX60139 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG TRIEU PHU | 4/2/2006 | XXXXX6000110 | XXXXX58915 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NGOC ANH | 5/5/1990 | XXXXX0016358 | XXXXX73171 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH | 12/26/2006 | XXXXX6013996 | XXXXX35292 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY LINH | 3/24/1985 | XXXXX5004378 | XXXXX92990 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HOC | 8/25/1965 | XXXXX5000668 | XXXXX44253 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HANH | 6/25/2003 | XXXXX3013273 | XXXXX56532 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TRUONG | 5/28/1975 | XXXXX5015153 | XXXXX20236 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG NGOC SAO MAI | 10/1/2001 | XXXXX3001225 | XXXXX28154 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN LOI | 6/15/1991 | XXXXX1005435 | XXXXX38278 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC TINH | 11/14/2002 | XXXXX2011121 | XXXXX56505 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG NGHIA | 8/17/1994 | XXXXX4006623 | XXXXX12024 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI CHUNG | 5/14/1958 | XXXXX8010969 | XXXXX97343 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI TRINH | 10/10/1988 | XXXXX8003893 | XXXXX20589 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN VIET HOANG | 7/7/2007 | XXXXX7026973 | XXXXX97704 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LONG TIEN | 11/22/1989 | XXXXX9011719 | XXXXX79631 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI PHAM | 9/3/1993 | XXXXX3000534 | XXXXX01925 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG TUAN | 9/24/2001 | XXXXX1005122 | XXXXX46683 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HONG | 1/1/1975 | XXXXX5011258 | XXXXX82919 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN NAM | 12/8/1991 | XXXXX1012183 | XXXXX81128 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA TUAN | 1/11/2002 | XXXXX2020666 | XXXXX11333 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HONG | 10/15/2006 | XXXXX6005622 | XXXXX45808 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI DIEU LOAN | 11/10/1989 | XXXXX9029793 | XXXXX73306 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y UON HAU | 5/4/2005 | XXXXX5000456 | XXXXX01246 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VIET HOANG | 1/2/2005 | XXXXX5019445 | XXXXX01303 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HUNG | 6/11/2002 | XXXXX2006824 | XXXXX62002 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAN VAN DOAN | 8/5/1979 | XXXXX9007791 | XXXXX59445 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC | 6/4/1993 | XXXXX3025386 | XXXXX23666 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN NHO | 10/25/1974 | XXXXX4020144 | XXXXX00973 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MINH TRONG | 8/24/1988 | XXXXX8034718 | XXXXX30837 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HOA | 9/24/2000 | XXXXX0014899 | XXXXX86544 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH NAM | 2/6/2002 | XXXXX2007820 | XXXXX44918 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN Y KHOA | 4/2/1993 | XXXXX3000587 | XXXXX52109 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THUY HANG | 4/6/1977 | XXXXX7023221 | XXXXX71826 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG LONG | 12/25/2002 | XXXXX2003494 | XXXXX51202 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TAM | 8/12/2005 | XXXXX5000214 | XXXXX83620 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM GIA BAO | 12/4/2007 | XXXXX7016394 | XXXXX19803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THAO | 3/19/2006 | XXXXX6000501 | XXXXX88017 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XAO | 6/4/1986 | XXXXX6006491 | XXXXX96914 | Giải nổ hũ | 200 |
| LONG THI ANG | 1/1/1993 | XXXXX3002146 | XXXXX89228 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DO ANH DUY | 12/5/2002 | XXXXX2035237 | XXXXX50512 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THANH TAM | 2/2/1972 | XXXXX2003950 | XXXXX39176 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI CUC | 2/19/1989 | XXXXX9005497 | XXXXX29289 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DIEP | 1/15/2005 | XXXXX5012486 | XXXXX10317 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHUONG NHI | 10/4/2003 | XXXXX3005261 | XXXXX41003 | Giải nổ hũ | 200 |
| RIAH THI LE | 1/21/2006 | XXXXX6010318 | XXXXX35680 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A TUA | 1/1/1989 | XXXXX9002437 | XXXXX62885 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HIEN | 7/12/2005 | XXXXX5007465 | XXXXX56571 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN BANG | 5/15/1995 | XXXXX5006821 | XXXXX99821 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI CAM LY | 9/30/2005 | XXXXX5006517 | XXXXX35833 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC XUAN THUY | 12/29/2003 | XXXXX3010369 | XXXXX03928 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUYET | 9/28/1995 | XXXXX5011679 | XXXXX14081 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI DUC HIEU | 1/10/2005 | XXXXX5004326 | XXXXX32854 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI NGOC CHAU | 8/10/1968 | XXXXX8000294 | XXXXX57655 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC NHAT | 1/17/2007 | XXXXX7018977 | XXXXX22645 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HUY LICH | 8/4/1979 | XXXXX9001109 | XXXXX73299 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG ANH QUAN | 5/5/2005 | XXXXX5031809 | XXXXX59198 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH DUC | 9/21/2005 | XXXXX5006396 | XXXXX61523 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRAN KHANH UYEN | 6/4/1996 | XXXXX6000657 | XXXXX67472 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG VAN | 7/21/1982 | XXXXX2038142 | XXXXX21782 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TIEN SY | 2/20/1980 | XXXXX0003501 | XXXXX73991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THOM | 11/10/1975 | XXXXX5019515 | XXXXX64953 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN CAM LY | 9/16/2003 | XXXXX3002107 | XXXXX40120 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DINH TUNG | 6/19/1991 | XXXXX1000012 | XXXXX42772 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THU ANH | 4/26/2004 | XXXXX4000582 | XXXXX99334 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHAT KHANG | 10/17/2006 | XXXXX6000797 | XXXXX11077 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET | 4/18/2003 | XXXXX3010927 | XXXXX89780 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU THAO | 6/7/2001 | XXXXX1017496 | XXXXX31883 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI NAM | 4/29/1981 | XXXXX1000032 | XXXXX94389 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN NGOC NAM | 8/7/1983 | XXXXX3015262 | XXXXX83919 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH TAM | 1/26/1985 | XXXXX5019024 | XXXXX08131 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MAI NAM | 11/3/1982 | XXXXX2016758 | XXXXX36893 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN PHUONG | 10/1/1976 | XXXXX6003356 | XXXXX59710 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TAM THAO | 3/5/2001 | XXXXX1001134 | XXXXX73070 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI ANH THU | 6/24/1999 | XXXXX9000405 | XXXXX55641 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY SIEU THUAN | 6/17/2002 | XXXXX2031264 | XXXXX92683 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THIEN TRANG | 1/3/1991 | XXXXX1013594 | XXXXX69079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN DUNG | 8/5/2006 | XXXXX6002728 | XXXXX39973 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN TUNG | 11/1/1998 | XXXXX8005828 | XXXXX21558 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU DUC MANH | 8/16/1989 | XXXXX9011666 | XXXXX65622 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH NGHI | 1/1/1982 | XXXXX2011224 | XXXXX96215 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NGOC HAN | 5/24/2004 | XXXXX4014041 | XXXXX87250 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HOANG DIEU | 1/1/1971 | XXXXX1000511 | XXXXX58213 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG HOANG | 7/19/1999 | XXXXX9012733 | XXXXX60008 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUOC | 4/7/1996 | XXXXX6015214 | XXXXX09609 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HONG PHUC | 7/16/2001 | XXXXX1030556 | XXXXX06489 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI AN | 5/19/1997 | XXXXX7005735 | XXXXX11924 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CANH TOAN | 11/12/1976 | XXXXX6014633 | XXXXX00569 | Giải nổ hũ | 200 |
| THINH DUC THANH | 2/14/1991 | XXXXX1020116 | XXXXX81991 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH HIEU | 6/5/2005 | XXXXX5015088 | XXXXX73828 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU | 10/2/1978 | XXXXX8011261 | XXXXX39025 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THUY LINH | 8/14/1994 | XXXXX4006867 | XXXXX43923 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGOC QUYET | 1/27/1994 | XXXXX4015828 | XXXXX68694 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUONG | 1/1/1969 | XXXXX9008197 | XXXXX25442 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI Y NHU | 2/17/1996 | XXXXX6012584 | XXXXX79775 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH DAT | 12/16/1995 | XXXXX5005027 | XXXXX37941 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRONG HOA | 8/12/1985 | XXXXX5026075 | XXXXX42110 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MIEN | 4/4/1996 | XXXXX6000984 | XXXXX47822 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MINH HUY | 6/8/1993 | XXXXX3000559 | XXXXX79743 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MUOI | 3/8/1986 | XXXXX6010624 | XXXXX78741 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUOC CUONG | 1/19/2006 | XXXXX6010691 | XXXXX40175 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC KY | 7/17/1997 | XXXXX7014419 | XXXXX73974 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG LUONG | 1/2/1954 | XXXXX4002994 | XXXXX67323 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LUNG | 10/9/1994 | XXXXX4006797 | XXXXX71034 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAN | 8/8/1990 | XXXXX0007266 | XXXXX14699 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN KIEN | 4/10/1960 | XXXXX0009478 | XXXXX49559 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUNG | 1/30/1997 | XXXXX7008459 | XXXXX09160 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HUONG | 3/28/1998 | XXXXX8001706 | XXXXX59486 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRAN YEN NHI | 3/3/2008 | XXXXX8000166 | XXXXX32308 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH THUC | 5/11/1971 | XXXXX1013052 | XXXXX32899 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HOAN | 6/26/2003 | XXXXX3007797 | XXXXX68824 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG MINH QUANG | 10/13/2003 | XXXXX3046166 | XXXXX98692 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NGOC TAI | 10/6/1992 | XXXXX2002413 | XXXXX28588 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN BIEN | 12/28/1979 | XXXXX9004672 | XXXXX98327 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HAI | 9/1/2006 | XXXXX6022726 | XXXXX02168 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN DAT | 1/2/2002 | XXXXX2000550 | XXXXX65408 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THANG | 9/9/1985 | XXXXX5010326 | XXXXX25385 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TUYEN | 8/24/2004 | XXXXX4013193 | XXXXX63331 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYNH NGAN | 11/8/2009 | XXXXX9007567 | XXXXX60215 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DIEN | 1/19/1972 | XXXXX2015597 | XXXXX43745 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI PHUONG VAN | 8/13/1969 | XXXXX9000043 | XXXXX85268 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT XINH | 4/28/2003 | XXXXX3000312 | XXXXX80865 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI CAM TY | 1/1/1992 | XXXXX2012554 | XXXXX71972 | Giải nổ hũ | 200 |
| TON NGOC THUY TIEN | 11/25/1993 | XXXXX3002721 | XXXXX93365 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NHAT NAM | 4/30/2005 | XXXXX5007435 | XXXXX81909 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET VUONG | 3/6/2002 | XXXXX2015215 | XXXXX74802 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DO BICH NGOC | 12/24/1979 | XXXXX9008454 | XXXXX80855 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAN | 11/10/2005 | XXXXX5011176 | XXXXX97138 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VINH | 6/10/1965 | XXXXX5003437 | XXXXX01032 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TAI NGUYEN | 2/10/1996 | XXXXX6006085 | XXXXX34729 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI HONG NHUNG | 4/12/2004 | XXXXX4002070 | XXXXX69042 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU MAO | 12/25/2005 | XXXXX5008460 | XXXXX71375 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN QUAN | 12/6/1989 | XXXXX9013687 | XXXXX15050 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG THI GIA | 6/1/2002 | XXXXX2000904 | XXXXX40651 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LINH | 2/18/1992 | XXXXX2007392 | XXXXX95246 | Giải nổ hũ | 200 |
| Hoang Minh Trang | 7/22/2000 | XXXXX0001778 | XXXXX42207 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI TUONG VI | 8/15/1992 | XXXXX2004625 | XXXXX47678 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGAN | 6/20/2005 | XXXXX5013360 | XXXXX61004 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TIEN THANH | 6/24/2007 | XXXXX7010117 | XXXXX10605 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH THU | 11/1/1997 | XXXXX7028010 | XXXXX09016 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG ANH TU | 7/9/2007 | XXXXX7002085 | XXXXX68964 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 9/25/1988 | XXXXX8013499 | XXXXX60988 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY A SONG | 12/6/1989 | XXXXX9003815 | XXXXX08388 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THUY LINH | 6/7/2000 | XXXXX0011046 | XXXXX45606 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUONG | 7/20/1987 | XXXXX7018563 | XXXXX24110 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN TRI DUC | 2/1/1993 | XXXXX3005569 | XXXXX88879 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THU HA | 8/17/1990 | XXXXX0012400 | XXXXX54055 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG QUANG ANH | 9/17/2000 | XXXXX0003408 | XXXXX20245 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG BICH THUY | 1/26/1971 | XXXXX1034069 | XXXXX86666 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MANH | 10/10/1989 | XXXXX9035722 | XXXXX68261 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU MINH | 3/12/1956 | XXXXX6013296 | XXXXX59633 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO KIEU ANH | 1/14/2005 | XXXXX5005521 | XXXXX92528 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC KHIEM | 1/6/2002 | XXXXX2005785 | XXXXX60402 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAC CAM SOAN | 8/2/1978 | XXXXX8003218 | XXXXX56035 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOAI MAI ANH | 4/30/1992 | XXXXX2012002 | XXXXX30492 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THANH BINH | 1/14/2006 | XXXXX6004893 | XXXXX24628 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN HOAN | 10/19/1985 | XXXXX5015561 | XXXXX27594 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 5/2/1989 | XXXXX9043819 | XXXXX49716 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH CHIEN | 5/3/2004 | XXXXX4006567 | XXXXX25696 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HONG MINH | 10/10/1967 | XXXXX7003615 | XXXXX21967 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TRONG VU | 12/21/1992 | XXXXX2000138 | XXXXX21839 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC THI THANH MAI | 8/25/1991 | XXXXX1017287 | XXXXX33991 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG TIEN HUNG | 1/19/1998 | XXXXX8001446 | XXXXX54201 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THOI | 8/10/1983 | XXXXX3004363 | XXXXX04183 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN DON | 11/14/1960 | XXXXX0005518 | XXXXX77032 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU MANH THAO | 8/18/1986 | XXXXX6005790 | XXXXX92648 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y VIN MI | 11/14/1990 | XXXXX0005503 | XXXXX38116 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC CAM | 9/24/1985 | XXXXX5001024 | XXXXX00229 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TIEN DUNG | 2/11/2007 | XXXXX7005701 | XXXXX80948 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THIEN THU | 2/16/1998 | XXXXX8012969 | XXXXX31038 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 10/26/1990 | XXXXX0016704 | XXXXX69746 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI CONG | 8/21/1979 | XXXXX9012273 | XXXXX16376 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 6/8/1990 | XXXXX0025210 | XXXXX68690 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG HIEN | 8/19/1981 | XXXXX1008587 | XXXXX99256 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DAI NGHIA | 12/20/1997 | XXXXX7018835 | XXXXX71796 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN GIA HUY | 6/15/2007 | XXXXX7026390 | XXXXX38832 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET NGAN | 9/25/2000 | XXXXX0001894 | XXXXX01707 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH TUAN | 10/10/1995 | XXXXX5000626 | XXXXX10986 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VINH HUNG | 12/19/2003 | XXXXX3002446 | XXXXX23973 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI DUC QUYNH | 7/8/1979 | XXXXX9001575 | XXXXX59656 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TRIET | 10/16/1967 | XXXXX7004270 | XXXXX20040 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG CUONG | 11/9/1986 | XXXXX6000908 | XXXXX36958 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUONG | 9/21/1993 | XXXXX3044097 | XXXXX91109 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGO THI MAI GIANG | 10/2/2008 | XXXXX8022227 | XXXXX94367 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THUY EM | 4/6/1988 | XXXXX8014165 | XXXXX68274 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THANH TINH | 3/29/1996 | XXXXX6005192 | XXXXX04732 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI DUYEN | 9/5/1976 | XXXXX6004430 | XXXXX67910 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THINH | 5/29/1998 | XXXXX8007440 | XXXXX07636 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAM XUAN BANG | 3/6/1993 | XXXXX3004984 | XXXXX44448 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HIEN | 3/23/1977 | XXXXX7002896 | XXXXX87401 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THU HA | 9/21/1976 | XXXXX6005598 | XXXXX42768 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH LUAN | 5/22/2004 | XXXXX4005047 | XXXXX84101 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUC NGAN | 7/11/2001 | XXXXX1008600 | XXXXX91107 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAI | 6/22/2004 | XXXXX4011667 | XXXXX32851 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC PHUONG | 10/3/1989 | XXXXX9042307 | XXXXX35215 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH THAI | 12/14/1991 | XXXXX1029628 | XXXXX41291 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LY | 1/25/1967 | XXXXX7012819 | XXXXX70967 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN NHAN | 6/8/1988 | XXXXX8000226 | XXXXX09919 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI THANH | 4/4/1964 | XXXXX4012188 | XXXXX92500 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH DUY TAN | 7/21/1988 | XXXXX8000263 | XXXXX13945 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG DUONG | 1/1/1981 | XXXXX1006516 | XXXXX53588 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MY LOC | 7/22/1991 | XXXXX1003245 | XXXXX29246 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN LUAN | 5/4/1987 | XXXXX7007639 | XXXXX23122 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DA HAO | 9/28/2003 | XXXXX3002425 | XXXXX79705 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG KHANH THANH | 7/11/1998 | XXXXX8002524 | XXXXX14416 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH DUOC | 6/4/1992 | XXXXX2002744 | XXXXX25749 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HA | 10/10/1996 | XXXXX6013069 | XXXXX78660 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH QUAN | 1/7/2001 | XXXXX1002416 | XXXXX84250 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN | 9/8/1969 | XXXXX9023978 | XXXXX70187 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUONG | 1/1/1963 | XXXXX3014700 | XXXXX81189 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG UYEN | 9/7/1994 | XXXXX4004999 | XXXXX58854 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HIEN | 6/4/1980 | XXXXX0001469 | XXXXX57883 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HOANG KIM VIET | 5/18/1996 | XXXXX6009875 | XXXXX74375 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA CONG BAC | 9/4/1979 | XXXXX9012606 | XXXXX20962 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH HUNG | 8/12/2005 | XXXXX5007481 | XXXXX01133 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA HOAI NAM | 4/4/2001 | XXXXX1005309 | XXXXX93774 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DINH | 9/1/1967 | XXXXX7003872 | XXXXX94587 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN VU | 9/16/1986 | XXXXX6004585 | XXXXX53165 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG BAO HUY | 2/28/1987 | XXXXX7000104 | XXXXX87936 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI TUY | 9/1/2006 | XXXXX6020253 | XXXXX06257 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 5/22/1980 | XXXXX0014048 | XXXXX79085 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LOC | 5/3/1967 | XXXXX7002941 | XXXXX53522 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC PHUC | 7/11/2001 | XXXXX1004059 | XXXXX23751 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NAM | 1/30/1963 | XXXXX3019873 | XXXXX57171 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUC ANH | 2/16/2007 | XXXXX7000217 | XXXXX87930 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN MINH | 10/20/1957 | XXXXX7006623 | XXXXX19086 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUY | 4/4/1991 | XXXXX1010799 | XXXXX44848 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THOAI VY | 8/30/2005 | XXXXX5006945 | XXXXX00185 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI XUAN LOI | 7/9/1974 | XXXXX4005017 | XXXXX83099 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI KIEM | 6/29/1980 | XXXXX0014709 | XXXXX16586 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA TINH | 10/10/1980 | XXXXX0009010 | XXXXX99003 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRONG CUONG | 3/27/1998 | XXXXX8008200 | XXXXX78219 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY KIEU | 2/26/2008 | XXXXX8011138 | XXXXX70475 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN VON | 8/17/1972 | XXXXX2000648 | XXXXX79502 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN CHUNG | 5/20/1995 | XXXXX5001929 | XXXXX70106 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LINH SA | 9/30/1994 | XXXXX4000671 | XXXXX48199 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI CHIEU | 8/10/1983 | XXXXX3007938 | XXXXX29800 | Giải nổ hũ | 200 |
| LEO THI BONG | 2/24/1996 | XXXXX6011808 | XXXXX84180 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI MY | 10/10/1972 | XXXXX2001493 | XXXXX98242 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY HUYEN | 6/1/1998 | XXXXX8004958 | XXXXX13560 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI THU TRA | 8/22/2005 | XXXXX5019883 | XXXXX68580 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HOANG THUONG | 9/8/2003 | XXXXX3010912 | XXXXX07224 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DY CUONG | 4/28/2003 | XXXXX3012028 | XXXXX49059 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN | 8/12/1991 | XXXXX1001760 | XXXXX84079 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH LOC | 4/10/2003 | XXXXX3006725 | XXXXX92514 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NHU THE ANH | 9/16/2005 | XXXXX5008048 | XXXXX82185 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THUONG | 1/27/2003 | XXXXX3000738 | XXXXX58017 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI QUYNH TRANG | 9/19/1999 | XXXXX9011363 | XXXXX15200 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HUE | 9/26/1976 | XXXXX6018787 | XXXXX74403 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN BAN | 5/1/1989 | XXXXX9051691 | XXXXX86484 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH LUAN | 2/9/1988 | XXXXX8010001 | XXXXX66882 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN DUC TOAN | 8/21/1983 | XXXXX3019326 | XXXXX47357 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU VIET PHI | 6/20/1992 | XXXXX2004410 | XXXXX74573 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUONG VI | 12/18/1991 | XXXXX1016690 | XXXXX21600 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HANG | 5/5/2005 | XXXXX5009676 | XXXXX44021 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN PHUONG | 1/1/1995 | XXXXX5006630 | XXXXX14804 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HA | 6/25/1991 | XXXXX1001481 | XXXXX18327 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG CONG HUYNH | 8/8/1988 | XXXXX8025973 | XXXXX80828 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH HUONG | 8/30/2004 | XXXXX4001825 | XXXXX88237 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THUY VIET | 11/10/1987 | XXXXX7009044 | XXXXX08787 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUYEN NGOC | 11/8/2002 | XXXXX2004811 | XXXXX78199 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN TUYEN | 4/14/1989 | XXXXX9003310 | XXXXX23229 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUAN KIET | 2/17/2008 | XXXXX8015674 | XXXXX92553 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CHAU THAO | 7/16/1978 | XXXXX8008587 | XXXXX16910 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH HAO | 12/26/2003 | XXXXX3001922 | XXXXX60564 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI VAN | 12/26/2001 | XXXXX1011507 | XXXXX62642 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRONG XUAN | 1/15/1966 | XXXXX6002757 | XXXXX44893 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI DIEM HUONG | 12/20/1991 | XXXXX1001219 | XXXXX11061 | Giải nổ hũ | 200 |
| VONG THI MO | 8/12/1995 | XXXXX5003553 | XXXXX58612 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TAM | 3/21/1997 | XXXXX7006651 | XXXXX11123 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH RANH | 9/7/1980 | XXXXX0008063 | XXXXX18700 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRAN BAO NHU | 6/26/2009 | XXXXX9006551 | XXXXX76056 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HOA | 1/5/1987 | XXXXX7043707 | XXXXX90534 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH LOAN ANH | 11/20/2006 | XXXXX6016970 | XXXXX44650 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI HANG | 11/25/1997 | XXXXX7002878 | XXXXX69097 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHAU DUY PHONG | 5/16/1986 | XXXXX6010328 | XXXXX99499 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET THANH | 7/30/2003 | XXXXX3005858 | XXXXX17880 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC HA | 7/3/2002 | XXXXX2004569 | XXXXX41126 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI LINH | 2/28/2002 | XXXXX2030428 | XXXXX34204 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUE | 6/10/1962 | XXXXX2036292 | XXXXX45341 | Giải nổ hũ | 200 |
| KATOR THI MY | 12/19/1984 | XXXXX4000610 | XXXXX89934 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI LE CHI | 4/24/1993 | XXXXX3040741 | XXXXX86844 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI MAI | 10/17/2005 | XXXXX5018406 | XXXXX38567 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MANH HUY | 3/12/2001 | XXXXX1015133 | XXXXX28628 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THU LE | 7/18/2003 | XXXXX3000923 | XXXXX56273 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEU | 7/15/1993 | XXXXX3009178 | XXXXX96180 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA KIM OANH | 11/13/1994 | XXXXX4001290 | XXXXX04975 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUU TRANG | 12/12/1997 | XXXXX7001269 | XXXXX34264 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN NHAT QUYNH | 10/27/2006 | XXXXX6001401 | XXXXX94081 | Giải nổ hũ | 200 |
| CU PAO | 10/27/1986 | XXXXX6000476 | XXXXX34920 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU VAN SUU | 1/28/1974 | XXXXX4000933 | XXXXX38698 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEU | 9/16/1986 | XXXXX6002031 | XXXXX11708 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG THAM | 10/24/1983 | XXXXX3017615 | XXXXX63853 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HO HAI | 11/1/1987 | XXXXX7005473 | XXXXX72727 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI NAM | 11/21/2000 | XXXXX0001242 | XXXXX75583 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG PHAY PHIEU | 1/29/1993 | XXXXX3003248 | XXXXX13492 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI NGOC HUYEN | 11/14/1999 | XXXXX9006722 | XXXXX43862 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TA VAN CONG | 9/15/1987 | XXXXX7009748 | XXXXX70299 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI SOM AL | 11/21/1988 | XXXXX8001578 | XXXXX90690 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH NHUAN | 4/24/2004 | XXXXX4001143 | XXXXX50275 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BINH | 2/28/1956 | XXXXX6002247 | XXXXX22973 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRINH TRINH | 10/30/2005 | XXXXX5007316 | XXXXX30190 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN HUY | 12/11/1994 | XXXXX4007151 | XXXXX09399 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAM | 12/30/1995 | XXXXX5009650 | XXXXX44341 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BINH | 8/26/2006 | XXXXX6004248 | XXXXX30826 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 12/19/1984 | XXXXX4055347 | XXXXX79931 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN TU | 12/10/1986 | XXXXX6002659 | XXXXX01286 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRA MY | 3/30/2008 | XXXXX8006282 | XXXXX00308 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUOM | 11/12/1992 | XXXXX2004669 | XXXXX25534 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LY | 10/5/1981 | XXXXX1002250 | XXXXX38305 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN CHI | 12/13/1993 | XXXXX3009699 | XXXXX08669 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOA NHU HOI | 10/9/1956 | XXXXX6009796 | XXXXX27414 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TRAM | 7/3/2006 | XXXXX6007752 | XXXXX77435 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI XIN | 5/21/2005 | XXXXX5005506 | XXXXX03990 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN VINH | 12/26/1985 | XXXXX5004076 | XXXXX94447 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUY BAY | 10/6/1975 | XXXXX5023823 | XXXXX50064 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DUY QUY | 6/4/2000 | XXXXX0002903 | XXXXX82328 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HONG PHUONG | 1/1/1977 | XXXXX7005506 | XXXXX70662 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH THUY | 3/22/1960 | XXXXX0000706 | XXXXX40518 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TUYEN | 12/28/1985 | XXXXX5001232 | XXXXX83085 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH VAN LOC | 10/1/1982 | XXXXX2030685 | XXXXX07781 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VAN HUAN | 9/19/1981 | XXXXX1000769 | XXXXX30912 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC XUAN NGHI | 5/22/2003 | XXXXX3039433 | XXXXX25950 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THU TRANG | 12/15/1999 | XXXXX9003255 | XXXXX89087 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HOA | 6/23/2006 | XXXXX6003669 | XXXXX76610 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HONG DAO | 11/23/1999 | XXXXX9012689 | XXXXX05213 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH THU | 12/10/2007 | XXXXX7000562 | XXXXX44046 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VINH | 1/1/1959 | XXXXX9003572 | XXXXX01385 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH NGHI | 8/4/2000 | XXXXX0005109 | XXXXX47015 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HONG PHUC | 9/25/2005 | XXXXX5006307 | XXXXX35856 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC KHANH | 8/14/2007 | XXXXX7004660 | XXXXX97985 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH TRUONG | 4/20/1995 | XXXXX5008305 | XXXXX94327 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUY LOC | 6/8/2003 | XXXXX3006492 | XXXXX51492 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CHUYEN | 10/3/1977 | XXXXX7008373 | XXXXX83323 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THUY AN | 11/23/2007 | XXXXX7010327 | XXXXX52978 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HANG | 11/20/1978 | XXXXX8005588 | XXXXX59308 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THUY | 12/25/1988 | XXXXX8000412 | XXXXX69916 | Giải nổ hũ | 200 |
| MONG THI BIEN | 4/8/1995 | XXXXX5008886 | XXXXX20450 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN VAN THONG | 9/7/2003 | XXXXX3008982 | XXXXX24161 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 1/8/1993 | XXXXX3031732 | XXXXX86900 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG HIEP | 9/26/1977 | XXXXX7004367 | XXXXX49268 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH DUY | 2/14/2005 | XXXXX5000144 | XXXXX96356 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGAN | 8/26/1981 | XXXXX1001502 | XXXXX65270 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH THI TOI | 12/18/1982 | XXXXX2002300 | XXXXX72161 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI TUYET HONG | 7/13/2005 | XXXXX5002082 | XXXXX39563 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG LAO PAO | 5/14/1995 | XXXXX5001344 | XXXXX03210 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUY | 1/18/1985 | XXXXX5023252 | XXXXX92172 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI XUAN | 8/5/1985 | XXXXX5007033 | XXXXX31792 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUYEN | 10/24/1993 | XXXXX3044031 | XXXXX60692 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VIET | 9/21/2006 | XXXXX6005507 | XXXXX66078 | Giải nổ hũ | 200 |
| AU NHAT TINH | 11/15/2000 | XXXXX0011379 | XXXXX23471 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 7/16/1988 | XXXXX8006560 | XXXXX94697 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG TUAN ANH | 8/1/2007 | XXXXX7005088 | XXXXX85258 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY HAI | 11/26/1982 | XXXXX2009453 | XXXXX44677 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| CAO THI MAN | 11/30/2004 | XXXXX4007718 | XXXXX25897 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 10/14/1993 | XXXXX3002244 | XXXXX64455 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG QUOC TAN | 10/6/1976 | XXXXX6012244 | XXXXX84363 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI KHANH HA | 8/15/1984 | XXXXX4007285 | XXXXX27035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TU MY | 1/14/2004 | XXXXX4009969 | XXXXX02909 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG LUA | 9/1/1997 | XXXXX7008644 | XXXXX81834 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUAN | 3/31/1982 | XXXXX2000777 | XXXXX34546 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGOC HUNG | 10/20/1957 | XXXXX7006625 | XXXXX80780 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO KHANH HAN | 11/14/2006 | XXXXX6000804 | XXXXX51705 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HE | 8/23/1968 | XXXXX8003655 | XXXXX96237 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THANH TAM | 1/26/2000 | XXXXX0011727 | XXXXX96164 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THANH HIEN | 5/25/1989 | XXXXX9015718 | XXXXX95652 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHAN TUAN MINH | 2/5/1998 | XXXXX8008325 | XXXXX50298 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET XUAN | 7/14/1989 | XXXXX9000665 | XXXXX68921 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC BAO | 11/15/1985 | XXXXX5014670 | XXXXX92370 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU QUY | 6/1/1986 | XXXXX6016485 | XXXXX43686 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG QUYNH HOA | 11/7/1979 | XXXXX9001568 | XXXXX80596 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN BINH | 8/30/1974 | XXXXX4002214 | XXXXX26492 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TRONG HUY | 8/8/2002 | XXXXX2002268 | XXXXX12710 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAM | 4/10/1987 | XXXXX7005923 | XXXXX24305 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI HANH | 10/25/2008 | XXXXX8001864 | XXXXX86492 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH KHOA | 8/29/2002 | XXXXX2013906 | XXXXX98928 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM THANH | 6/23/1986 | XXXXX6010944 | XXXXX23686 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LU NGOC QUY | 4/22/2000 | XXXXX0014586 | XXXXX00546 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN AN | 9/2/1998 | XXXXX8002342 | XXXXX67944 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN LUAN | 6/26/1979 | XXXXX9001037 | XXXXX32339 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MAN | 9/14/1985 | XXXXX5005498 | XXXXX26762 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI YEN | 1/19/2001 | XXXXX1003096 | XXXXX36555 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC HAI | 2/24/1996 | XXXXX6002885 | XXXXX45071 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI HONG THAM | 9/16/1979 | XXXXX9019132 | XXXXX33799 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC THAI | 10/12/1971 | XXXXX1010549 | XXXXX88084 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DUY | 5/12/2007 | XXXXX7003772 | XXXXX32103 | Giải nổ hũ | 200 |
| TU VAN LICH | 9/6/2004 | XXXXX4002583 | XXXXX08240 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN NHUT | 12/30/1984 | XXXXX4001657 | XXXXX56610 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY LINH | 4/11/2005 | XXXXX5003054 | XXXXX99600 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG THAO TUYET TRINH | 9/18/2000 | XXXXX0010677 | XXXXX24219 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA THI MAN | 12/4/1972 | XXXXX2004194 | XXXXX29161 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HAI YEN | 5/16/1994 | XXXXX4013292 | XXXXX71800 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRIEU | 4/26/1989 | XXXXX9013012 | XXXXX28345 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAN | 1/25/1981 | XXXXX1036853 | XXXXX21496 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HONG | 5/22/1996 | XXXXX6006106 | XXXXX24304 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DINH | 7/2/1988 | XXXXX8005454 | XXXXX43027 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH VUONG | 9/9/2004 | XXXXX4014318 | XXXXX75310 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI MINH THU | 6/14/1981 | XXXXX1011024 | XXXXX54622 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG MINH THUAN | 11/25/2004 | XXXXX4003337 | XXXXX59388 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LAC | 1/1/1970 | XXXXX0000233 | XXXXX20531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA TRUNG | 10/4/1982 | XXXXX2006006 | XXXXX75926 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI CHIEN | 8/20/1991 | XXXXX1006146 | XXXXX11880 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM BE HUYEN | 12/28/2006 | XXXXX6009748 | XXXXX09851 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI MUI | 10/24/1979 | XXXXX9005508 | XXXXX32887 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE | 3/17/2003 | XXXXX3034138 | XXXXX30574 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH THU | 6/14/2003 | XXXXX3001985 | XXXXX17510 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG GIA HUY | 6/26/2004 | XXXXX4005836 | XXXXX75356 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LUC | 10/13/2001 | XXXXX1002814 | XXXXX51757 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN HUNG | 10/2/1968 | XXXXX8002951 | XXXXX41487 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THANH | 12/29/1997 | XXXXX7001379 | XXXXX97175 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO CHI DINH | 2/5/1985 | XXXXX5000351 | XXXXX69495 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI NHU HANG | 5/3/2000 | XXXXX0005113 | XXXXX14538 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI PHUONG | 9/1/1976 | XXXXX6026792 | XXXXX64687 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THOAI | 2/14/1986 | XXXXX6011014 | XXXXX07063 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HO TAY | 11/27/2006 | XXXXX6006460 | XXXXX36495 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DUNG | 8/20/1987 | XXXXX7003930 | XXXXX26282 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BUI TUAN THANH | 3/15/2004 | XXXXX4001159 | XXXXX25670 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC DIEU | 4/12/1997 | XXXXX7007701 | XXXXX62627 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU NGOC OANH | 6/24/1986 | XXXXX6000138 | XXXXX88631 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY CONG THUAN | 11/18/1972 | XXXXX2000038 | XXXXX51952 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH HONG | 2/12/1980 | XXXXX0012585 | XXXXX50928 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BA HOA | 10/24/1984 | XXXXX4007069 | XXXXX23336 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN HAI | 2/23/1993 | XXXXX3009122 | XXXXX61151 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LE NA | 5/3/1988 | XXXXX8007166 | XXXXX01131 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGOC TUAN | 1/28/2004 | XXXXX4004262 | XXXXX91872 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG CHINH | 10/25/1979 | XXXXX9006445 | XXXXX37724 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUAN | 9/5/2006 | XXXXX6076395 | XXXXX67634 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI LINH | 7/26/1999 | XXXXX9005979 | XXXXX57341 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM HOANG HUY | 2/19/2002 | XXXXX2000697 | XXXXX44626 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN LUONG | 8/3/1995 | XXXXX5000063 | XXXXX45040 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG BAO | 5/20/1990 | XXXXX0019900 | XXXXX45952 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DUNG | 3/20/1983 | XXXXX3022026 | XXXXX03315 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI XUAN | 2/19/1988 | XXXXX8010205 | XXXXX14675 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAM | 2/8/1970 | XXXXX0011711 | XXXXX75255 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAO | 5/4/2000 | XXXXX0014965 | XXXXX15053 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 7/1/1989 | XXXXX9008906 | XXXXX41889 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH TRUNG | 8/4/2007 | XXXXX7013252 | XXXXX66122 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN TUAN LINH | 4/14/2004 | XXXXX4016595 | XXXXX52559 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH HA | 12/15/2002 | XXXXX2006505 | XXXXX57780 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KIA | 8/1/1982 | XXXXX2008644 | XXXXX58982 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG MANH | 11/15/1952 | XXXXX2004054 | XXXXX09035 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC VAN HUNG | 9/2/1990 | XXXXX0019605 | XXXXX20990 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOAN | 12/2/1960 | XXXXX0001262 | XXXXX89004 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TAM | 2/17/1999 | XXXXX9002412 | XXXXX56547 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGOC DAI DUONG | 12/13/2005 | XXXXX5003087 | XXXXX52688 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI DO | 3/17/1987 | XXXXX7011396 | XXXXX64151 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO CAM THACH | 8/25/2005 | XXXXX5002234 | XXXXX35926 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI NGUYEN NHUT QUANG | 3/26/2001 | XXXXX1010541 | XXXXX27822 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG QUANG HUNG | 6/25/1993 | XXXXX3000261 | XXXXX35422 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH DUC | 7/7/2004 | XXXXX4002365 | XXXXX59399 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI MINH THAO | 3/23/1985 | XXXXX5012367 | XXXXX98083 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGAN THUY | 2/3/1994 | XXXXX4017296 | XXXXX82782 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC THUY DUNG | 8/6/2002 | XXXXX2002896 | XXXXX79041 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUANG BACH | 10/30/2003 | XXXXX3014549 | XXXXX88604 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THANH DOAN | 3/2/2000 | XXXXX0005434 | XXXXX09935 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH DANH DUONG | 3/9/1977 | XXXXX7012537 | XXXXX28031 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THANH VY | 2/2/2001 | XXXXX1005714 | XXXXX43504 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO PHUONG KHANH | 8/27/2001 | XXXXX1034666 | XXXXX66806 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HUYEN | 6/16/2001 | XXXXX1004671 | XXXXX52339 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY HIEN | 4/26/2006 | XXXXX6000648 | XXXXX54110 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAN VAN DONG | 8/20/1996 | XXXXX6007642 | XXXXX51476 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THUY | 10/16/1996 | XXXXX6002081 | XXXXX92132 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH BINH | 9/2/2003 | XXXXX3001358 | XXXXX83982 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUYNH NHU | 10/20/1994 | XXXXX4010180 | XXXXX27215 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG | 4/18/1985 | XXXXX5009934 | XXXXX58885 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN ANH MINH | 4/9/2000 | XXXXX0015233 | XXXXX40807 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU | 8/20/1980 | XXXXX0025117 | XXXXX77408 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN DUNG | 10/21/1977 | XXXXX7001260 | XXXXX26996 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LANG VAN TIEN | 3/9/2007 | XXXXX7015679 | XXXXX35535 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 12/25/1998 | XXXXX8004574 | XXXXX37816 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN LUONG | 8/1/2002 | XXXXX2000721 | XXXXX07116 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI YEN NHI | 12/14/2008 | XXXXX8007626 | XXXXX48208 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN DUC | 11/15/1976 | XXXXX6000876 | XXXXX12833 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET DUC ANH | 6/12/2003 | XXXXX3002223 | XXXXX95448 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BANG | 1/1/1966 | XXXXX6007586 | XXXXX32662 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANG | 8/10/1991 | XXXXX1018195 | XXXXX45867 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH | 8/20/1985 | XXXXX5009906 | XXXXX07293 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN ANH | 11/9/2006 | XXXXX6010562 | XXXXX37849 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUY LINH | 8/21/1990 | XXXXX0019650 | XXXXX00432 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 7/16/2005 | XXXXX5004323 | XXXXX43831 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN DEO | 10/20/1979 | XXXXX9006042 | XXXXX34054 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TAI | 6/7/1996 | XXXXX6006108 | XXXXX68602 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAI | 5/16/1994 | XXXXX4005569 | XXXXX93456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LOI | 11/18/2001 | XXXXX1006153 | XXXXX63212 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC THI THAO | 5/5/1989 | XXXXX9042105 | XXXXX44076 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC QUYNH ANH | 10/29/2005 | XXXXX5000054 | XXXXX70907 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KHAC THIEN | 3/2/1955 | XXXXX5002103 | XXXXX98466 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI HOA | 8/1/1959 | XXXXX9016697 | XXXXX64867 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG MINH QUANG | 12/9/1999 | XXXXX9000012 | XXXXX04151 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI XAM | 12/21/1997 | XXXXX7007202 | XXXXX31480 | Giải nổ hũ | 200 |
| H TUYET | 10/1/1997 | XXXXX7000134 | XXXXX24406 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC SON | 8/3/1994 | XXXXX4004685 | XXXXX44473 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG LAN | 12/2/1979 | XXXXX9000526 | XXXXX66183 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN TUNG | 8/3/1996 | XXXXX6009802 | XXXXX92166 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG LONG | 1/26/2002 | XXXXX2008360 | XXXXX00149 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG TAN HOA | 10/20/1977 | XXXXX7004071 | XXXXX59467 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN KHAI | 3/26/1960 | XXXXX0002852 | XXXXX35274 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIEU | 12/19/1999 | XXXXX9029302 | XXXXX35499 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAO XUAN MAI | 4/6/2005 | XXXXX5012783 | XXXXX74956 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI QUE | 9/9/1988 | XXXXX8006753 | XXXXX48255 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH NAM | 11/11/2009 | XXXXX9060220 | XXXXX30090 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HIEU NGAN | 11/6/2005 | XXXXX5001578 | XXXXX54110 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THE LINH | 8/1/1982 | XXXXX2008060 | XXXXX49998 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH SANG | 1/1/1977 | XXXXX7006469 | XXXXX85934 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN CUONG | 4/13/1982 | XXXXX2005374 | XXXXX47820 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET NHI | 2/7/2007 | XXXXX7023787 | XXXXX18623 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI PHUONG | 11/13/1992 | XXXXX2012458 | XXXXX95518 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LOAN | 11/14/2003 | XXXXX3014046 | XXXXX61806 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI QUYNH TRAM | 4/4/2006 | XXXXX6001506 | XXXXX25295 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG AN | 7/15/1997 | XXXXX7015791 | XXXXX73599 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI HIEP | 7/25/1989 | XXXXX9005088 | XXXXX22594 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUONG | 10/19/1991 | XXXXX1001765 | XXXXX42875 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIEU | 6/20/1979 | XXXXX9009739 | XXXXX04937 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HIEU | 12/23/2001 | XXXXX1005810 | XXXXX49668 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUONG THANH | 9/30/1987 | XXXXX7041961 | XXXXX00987 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TU | 6/15/1991 | XXXXX1018894 | XXXXX55423 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG NGA | 8/3/1985 | XXXXX5002567 | XXXXX65756 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CAM GIANG | 5/7/1989 | XXXXX9003069 | XXXXX38916 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH BA DAT | 6/6/2007 | XXXXX7050424 | XXXXX78290 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH MINH | 6/22/2005 | XXXXX5000374 | XXXXX13715 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI THANH HONG | 3/13/1981 | XXXXX1029426 | XXXXX89911 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG THU HUYEN | 10/25/2007 | XXXXX7010483 | XXXXX42543 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A THENH | 7/3/1989 | XXXXX9008056 | XXXXX49985 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAN | 1/27/1973 | XXXXX3001505 | XXXXX75307 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THUY | 8/1/1988 | XXXXX8025836 | XXXXX19265 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN MINH DUC | 9/10/2006 | XXXXX6020968 | XXXXX71367 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH TRANG | 9/11/1976 | XXXXX6009041 | XXXXX61689 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC MANH | 3/2/1994 | XXXXX4002943 | XXXXX08225 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE PHUC | 11/15/1999 | XXXXX9010150 | XXXXX32419 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG ANH DUNG | 7/29/2005 | XXXXX5028520 | XXXXX54205 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HUONG | 1/1/1971 | XXXXX1001201 | XXXXX49562 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH THONG | 6/19/1987 | XXXXX7000581 | XXXXX14456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU DIEU LINH | 8/28/2000 | XXXXX0000937 | XXXXX36946 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAN TRUNG | 4/30/1974 | XXXXX4000151 | XXXXX73527 | Giải nổ hũ | 200 |
| NAY CHUE | 7/11/1998 | XXXXX8011423 | XXXXX18082 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG MINH | 10/29/2001 | XXXXX1014115 | XXXXX83674 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN THANH HAU | 3/29/1997 | XXXXX7014598 | XXXXX80479 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAN | 5/29/1988 | XXXXX8005366 | XXXXX28629 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG XUAN HIEN | 4/26/1976 | XXXXX6018237 | XXXXX75247 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG HUU LUONG | 1/15/2003 | XXXXX3000488 | XXXXX05733 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEP HUU HOANG | 3/8/1983 | XXXXX3015573 | XXXXX95291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG DIEP | 10/20/1983 | XXXXX3002562 | XXXXX05574 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA HOI | 5/25/1957 | XXXXX7026581 | XXXXX52644 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC HA | 5/22/1979 | XXXXX9010410 | XXXXX55152 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH CONG HAU | 10/21/1996 | XXXXX6014826 | XXXXX63313 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGOC HIEU | 10/13/2002 | XXXXX2002208 | XXXXX20780 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA HUY | 12/25/2008 | XXXXX8007719 | XXXXX72616 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN DUONG | 7/19/2007 | XXXXX7004259 | XXXXX99439 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH | 10/1/1996 | XXXXX6002792 | XXXXX01851 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUC MINH SANG | 9/11/2001 | XXXXX1007812 | XXXXX68166 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TRUNG HIEU | 3/4/2004 | XXXXX4006396 | XXXXX55895 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN TUNG | 6/30/1993 | XXXXX3020719 | XXXXX20995 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM TRAN THANH LUONG | 10/4/2003 | XXXXX3000546 | XXXXX94102 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HUYNH MINH THIEN | 7/25/2000 | XXXXX0000430 | XXXXX82314 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUNG DUONG | 11/10/2007 | XXXXX7016343 | XXXXX91531 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KHANH LY | 12/11/1993 | XXXXX3020841 | XXXXX86308 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY PHAT | 6/14/2002 | XXXXX2003584 | XXXXX59065 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC KHANH LINH | 1/14/2004 | XXXXX4006410 | XXXXX74253 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI DINH | 3/25/2002 | XXXXX2002772 | XXXXX87220 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TU QUYEN | 7/11/1997 | XXXXX7007822 | XXXXX10797 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG ANH | 7/16/1975 | XXXXX5028400 | XXXXX21303 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THE VINH | 3/22/2002 | XXXXX2003297 | XXXXX55348 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HUYNH TUAN NAM | 7/16/1993 | XXXXX3003495 | XXXXX49545 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BAO YEN | 1/16/1989 | XXXXX9002244 | XXXXX23941 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGAN THAO | 10/31/1995 | XXXXX5003958 | XXXXX69377 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH SANG | 1/9/2003 | XXXXX3000069 | XXXXX27631 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM TUYET | 6/30/2005 | XXXXX5005984 | XXXXX40244 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH LAM | 11/15/1997 | XXXXX7009614 | XXXXX89524 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XI | 3/10/1962 | XXXXX2005523 | XXXXX06428 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN BANG | 1/1/1987 | XXXXX7008679 | XXXXX13547 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI QUYNH TRANG | 8/16/1987 | XXXXX7004342 | XXXXX67879 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG HIEU | 12/29/2000 | XXXXX0005511 | XXXXX02707 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LOI | 8/10/1991 | XXXXX1001272 | XXXXX06895 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI MY HOA | 2/10/1988 | XXXXX8002587 | XXXXX75179 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI VAN CHUONG | 4/4/1973 | XXXXX3029704 | XXXXX61611 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG HIEU | 10/15/1994 | XXXXX4000463 | XXXXX14482 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LOC | 3/30/1961 | XXXXX1004234 | XXXXX24804 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH PHUONG UYEN | 3/25/2002 | XXXXX2000831 | XXXXX69384 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI HUE | 8/13/2005 | XXXXX5002591 | XXXXX05290 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THAO | 4/19/1993 | XXXXX3000469 | XXXXX32516 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI YEN | 10/10/1989 | XXXXX9007585 | XXXXX80678 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHAT | 11/1/2002 | XXXXX2002092 | XXXXX55376 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HUYNH NHAT HAO | 7/18/1999 | XXXXX9007086 | XXXXX90622 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI NGOC ANH | 1/19/1989 | XXXXX9008337 | XXXXX06758 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO BAO VI | 8/12/1996 | XXXXX6000293 | XXXXX90148 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC MY | 2/24/2002 | XXXXX2006869 | XXXXX39302 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGOC DIEM | 11/14/1994 | XXXXX4018232 | XXXXX17060 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NAM | 6/1/1993 | XXXXX3010672 | XXXXX36994 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VU HUONG GIANG | 7/31/2000 | XXXXX0007310 | XXXXX69800 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC ANH | 8/20/2004 | XXXXX4009974 | XXXXX42186 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH SY | 10/9/2002 | XXXXX2003569 | XXXXX33484 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI SOI | 9/5/1981 | XXXXX1014505 | XXXXX32721 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAN BANG | 9/10/1978 | XXXXX8008366 | XXXXX74207 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TUAN ANH | 9/25/2007 | XXXXX7005390 | XXXXX18876 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 4/7/1993 | XXXXX3001633 | XXXXX48993 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 8/20/2005 | XXXXX5003507 | XXXXX97498 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SONG | 9/23/1988 | XXXXX8007742 | XXXXX55102 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUOC THAI | 10/27/1992 | XXXXX2004649 | XXXXX79292 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN LUYEN | 1/2/1965 | XXXXX5000459 | XXXXX99604 | Giải nổ hũ | 200 |
| AU NGUYEN HOANG THI | 7/13/1974 | XXXXX4027596 | XXXXX93384 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN SUONG | 7/10/1975 | XXXXX5000259 | XXXXX35195 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CANH | 3/14/1991 | XXXXX1009381 | XXXXX70363 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH HUU PHAT | 1/26/1990 | XXXXX0012436 | XXXXX60318 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH CHIEN | 4/22/2005 | XXXXX5005872 | XXXXX17329 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY DUONG | 3/29/2003 | XXXXX3012365 | XXXXX91043 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DANH | 4/28/1996 | XXXXX6000350 | XXXXX96375 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN TIEP | 4/16/1992 | XXXXX2017143 | XXXXX35033 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN DUONG | 1/16/1993 | XXXXX3001711 | XXXXX34118 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGOC LINH NHI | 2/7/2007 | XXXXX7008491 | XXXXX54032 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUONG SINH | 6/27/1988 | XXXXX8013163 | XXXXX36509 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI TRANG | 11/11/1999 | XXXXX9006170 | XXXXX22410 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG VIET | 1/1/2006 | XXXXX6006094 | XXXXX53459 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY CUC | 2/7/1994 | XXXXX4019059 | XXXXX68567 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI CAM LY | 2/24/2006 | XXXXX6002002 | XXXXX83532 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON CUONG | 1/1/1990 | XXXXX0007466 | XXXXX79352 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TIEN NINH | 1/1/1960 | XXXXX0005785 | XXXXX91787 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG HAI | 9/16/2005 | XXXXX5020025 | XXXXX90988 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI LUONG TUAN | 8/27/1988 | XXXXX8015370 | XXXXX23836 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUY MINH | 5/18/2004 | XXXXX4016546 | XXXXX32235 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC KHANH | 9/2/1982 | XXXXX2001971 | XXXXX94464 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI PHUONG LOAN | 7/10/1966 | XXXXX6009459 | XXXXX47151 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH KIET | 8/19/1997 | XXXXX7018256 | XXXXX72938 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN NAM | 9/26/1998 | XXXXX8006700 | XXXXX57703 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN DAN | 3/1/1986 | XXXXX6009607 | XXXXX35583 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG NHAN | 11/2/1998 | XXXXX8005277 | XXXXX06909 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU PHUONG QUY | 2/3/1970 | XXXXX0004051 | XXXXX06635 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHEN | 1/1/1986 | XXXXX6018276 | XXXXX82860 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH QUI | 8/6/2001 | XXXXX1015391 | XXXXX59921 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC VAN TRUONG | 7/22/1985 | XXXXX5006828 | XXXXX37649 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BAO MINH | 2/12/1994 | XXXXX4000391 | XXXXX56140 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN SANG | 11/19/1993 | XXXXX3000331 | XXXXX83551 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI PHIEN | 6/23/1976 | XXXXX6000527 | XXXXX40923 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRAN DUY LINH | 11/11/1996 | XXXXX6000485 | XXXXX78281 | Giải nổ hũ | 200 |
| XEO THI BIEN | 4/30/1998 | XXXXX8028932 | XXXXX81660 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THOM | 7/27/1989 | XXXXX9004722 | XXXXX27885 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN THI THUY | 9/2/1968 | XXXXX8037196 | XXXXX34825 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CONG | 6/19/1993 | XXXXX3001248 | XXXXX60573 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THOAN | 9/30/1976 | XXXXX6030870 | XXXXX46445 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CAO HOANG ANH | 8/16/2007 | XXXXX7000418 | XXXXX82413 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| SAM VAN BINH | 4/16/1962 | XXXXX2013759 | XXXXX15702 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NHAN | 12/6/1961 | XXXXX1000419 | XXXXX30454 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KY | 1/15/1990 | XXXXX0005198 | XXXXX40998 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHU NGOC | 8/12/2004 | XXXXX4004129 | XXXXX83522 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN DUNG | 11/27/1984 | XXXXX4005388 | XXXXX22977 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HOAI TINH | 9/22/1989 | XXXXX9001412 | XXXXX94929 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN QUYEN | 10/21/2005 | XXXXX5023028 | XXXXX59367 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG PHUC | 1/12/2003 | XXXXX3012430 | XXXXX16454 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH CUONG | 11/8/1991 | XXXXX1009554 | XXXXX87877 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI VIET NHI | 5/4/2007 | XXXXX7002137 | XXXXX07283 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HA LINH | 1/14/1997 | XXXXX7002568 | XXXXX30315 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LIEN | 12/4/1966 | XXXXX6004408 | XXXXX64928 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN THANH | 9/17/1973 | XXXXX3006949 | XXXXX13178 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO KHANH HOANG HA | 3/2/1997 | XXXXX7014009 | XXXXX09597 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN KIM YEN | 11/4/1995 | XXXXX5004891 | XXXXX09145 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH BA HO | 4/11/1976 | XXXXX6002501 | XXXXX32176 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH HA TUONG VY | 1/18/2005 | XXXXX5028623 | XXXXX08519 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI DUYEN | 8/14/1988 | XXXXX8000966 | XXXXX23794 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TRUONG TUYEN | 3/25/2002 | XXXXX2030573 | XXXXX30631 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO KIM HUE | 1/1/1975 | XXXXX5004141 | XXXXX44980 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI XOAI | 5/14/1985 | XXXXX5003280 | XXXXX88975 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRUONG | 1/1/1976 | XXXXX6011685 | XXXXX67558 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN VIET | 10/13/2005 | XXXXX5013219 | XXXXX63170 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TUYEN | 7/5/1981 | XXXXX1000028 | XXXXX21982 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NHAT DUY | 4/24/2006 | XXXXX6008002 | XXXXX63854 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUU | 5/25/1988 | XXXXX8009670 | XXXXX34390 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BE PHUONG | 8/15/1992 | XXXXX2005090 | XXXXX13118 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN DUONG | 8/26/1968 | XXXXX8011262 | XXXXX68871 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y NGOAN | 6/29/1994 | XXXXX4000757 | XXXXX48559 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI THANH | 5/31/2000 | XXXXX0000710 | XXXXX12897 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU TRONG NGHIA | 3/2/2002 | XXXXX2003140 | XXXXX53638 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH HOANG LIEM | 6/26/2009 | XXXXX9003496 | XXXXX08119 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SANG | 8/7/2001 | XXXXX1000194 | XXXXX33178 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THU TRINH | 7/20/1996 | XXXXX6009359 | XXXXX31379 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HOA | 6/30/1993 | XXXXX3007530 | XXXXX00043 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH NGHIA | 3/6/1965 | XXXXX5017063 | XXXXX27837 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH TRUONG | 7/10/2000 | XXXXX0011384 | XXXXX62057 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI QUYEN | 5/22/1969 | XXXXX9008121 | XXXXX21552 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN ANH | 11/15/1991 | XXXXX1000285 | XXXXX30930 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 2/4/2006 | XXXXX6012678 | XXXXX21082 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHUT DUY | 6/9/1999 | XXXXX9012563 | XXXXX69147 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TAN DUY | 5/2/2005 | XXXXX5006273 | XXXXX34588 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI HA | 7/25/1994 | XXXXX4020464 | XXXXX72758 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VO PHAT TAI | 7/21/2001 | XXXXX1021215 | XXXXX27548 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH BACH | 5/30/2003 | XXXXX3010056 | XXXXX66273 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN KHOI | 3/11/1981 | XXXXX1003389 | XXXXX27527 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 10/16/1995 | XXXXX5001134 | XXXXX83199 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI DON | 10/17/1958 | XXXXX8003554 | XXXXX47607 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG PHUONG | 5/2/1992 | XXXXX2005554 | XXXXX93259 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI MINH THANH | 1/2/1972 | XXXXX2008424 | XXXXX14526 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUONG NAM | 12/28/2003 | XXXXX3007531 | XXXXX67176 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THUY DUONG | 3/17/1989 | XXXXX9016602 | XXXXX86029 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC QUY | 9/7/2006 | XXXXX6001602 | XXXXX56778 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 2/22/2006 | XXXXX6011378 | XXXXX63075 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUY | 4/16/1983 | XXXXX3014361 | XXXXX63122 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LOAN | 4/20/1992 | XXXXX2008953 | XXXXX98404 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH HEN | 11/1/1994 | XXXXX4014573 | XXXXX07831 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN DUC DUONG | 6/6/1997 | XXXXX7010909 | XXXXX30358 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRUNG HIEU | 11/15/1998 | XXXXX8001247 | XXXXX64304 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN MANH | 11/11/1996 | XXXXX6003067 | XXXXX09091 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH NGOC TAM | 4/30/1998 | XXXXX8003351 | XXXXX57356 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN HIEN | 8/10/1971 | XXXXX1002767 | XXXXX50253 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TUNG | 5/18/1997 | XXXXX7001205 | XXXXX14346 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN PHU | 12/8/2000 | XXXXX0007237 | XXXXX09190 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO PHI PHU | 9/6/2000 | XXXXX0004907 | XXXXX71513 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THANH CONG | 8/23/1981 | XXXXX1000734 | XXXXX97627 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI PHUONG | 10/27/2002 | XXXXX2005909 | XXXXX19269 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MIEU KIEU VY | 7/27/1996 | XXXXX6002226 | XXXXX40898 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN CHUAN | 4/21/1988 | XXXXX8008258 | XXXXX30451 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH QUAN | 12/17/2000 | XXXXX0004260 | XXXXX96818 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG DUY TU | 10/23/1988 | XXXXX8015606 | XXXXX56400 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NAY | 8/16/2000 | XXXXX0000137 | XXXXX47697 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUANG CHUNG | 10/10/1966 | XXXXX6002104 | XXXXX59528 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN RI CUA | 12/6/2000 | XXXXX0007451 | XXXXX02823 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THIEU | 3/1/1990 | XXXXX0009424 | XXXXX51437 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CUONG | 6/26/1992 | XXXXX2003757 | XXXXX27331 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI XUAN | 10/20/1992 | XXXXX2004336 | XXXXX68329 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC MINH ANH | 9/12/2000 | XXXXX0015839 | XXXXX30368 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VU BINH | 1/20/1998 | XXXXX8001684 | XXXXX90340 | Giải nổ hũ | 200 |
| MONG THI HUE | 11/9/2001 | XXXXX1006656 | XXXXX74122 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH VU | 3/28/2005 | XXXXX5000052 | XXXXX48325 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KET | 11/20/1989 | XXXXX9003235 | XXXXX24106 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VINH | 10/7/2001 | XXXXX1000734 | XXXXX09408 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN TIEN | 10/6/1992 | XXXXX2004294 | XXXXX81904 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THAI VAN | 8/18/1981 | XXXXX1003382 | XXXXX54163 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH CUONG | 11/3/2003 | XXXXX3012381 | XXXXX71703 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN HOA | 10/27/2000 | XXXXX0005426 | XXXXX97210 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH NHAN | 10/25/1974 | XXXXX4010095 | XXXXX73904 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAM | 7/6/1987 | XXXXX7018069 | XXXXX03683 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI PHUONG | 7/5/1981 | XXXXX1003473 | XXXXX65848 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG VAN NHAP | 9/9/1976 | XXXXX6004315 | XXXXX45688 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VO HOANG PHUONG NAM | 12/15/2005 | XXXXX5005998 | XXXXX73559 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI NHU MY | 6/28/1996 | XXXXX6008739 | XXXXX22696 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI SE | 11/1/2007 | XXXXX7003789 | XXXXX45267 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH TU | 7/13/1993 | XXXXX3000171 | XXXXX77374 | Giải nổ hũ | 200 |
| NIEN THI LUYEN | 1/13/1985 | XXXXX5001324 | XXXXX83410 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THANH PHAN | 9/14/1990 | XXXXX0012900 | XXXXX47586 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HONG | 12/16/1999 | XXXXX9010139 | XXXXX25040 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUOC TUAN | 1/1/1973 | XXXXX3000254 | XXXXX61317 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC NAM | 12/2/2007 | XXXXX7015388 | XXXXX85462 | Giải nổ hũ | 200 |
| H LY BEL BKRONG | 4/14/1989 | XXXXX9020424 | XXXXX66621 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LIEN | 2/1/1987 | XXXXX7011040 | XXXXX21961 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU | 8/1/1963 | XXXXX3017932 | XXXXX73628 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH SON | 1/7/1981 | XXXXX1018703 | XXXXX88789 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH VAN | 9/14/2006 | XXXXX6003128 | XXXXX41832 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LONG | 3/18/1994 | XXXXX4000880 | XXXXX31994 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN THUC | 2/18/1995 | XXXXX5000855 | XXXXX93000 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC THUY | 4/18/1989 | XXXXX9007600 | XXXXX20989 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THI MINH HOAI | 8/10/2004 | XXXXX4001537 | XXXXX47538 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TIEN | 4/1/1994 | XXXXX4003807 | XXXXX19345 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH HUONG | 2/1/1978 | XXXXX8027658 | XXXXX71217 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM QUYNH | 6/26/2003 | XXXXX3006696 | XXXXX65402 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A HOA | 10/12/2005 | XXXXX5006800 | XXXXX22803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI TRANG | 10/24/1994 | XXXXX4012129 | XXXXX23385 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VANG THI CHU | 3/26/2006 | XXXXX6006889 | XXXXX96108 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DU | 1/25/1995 | XXXXX5005973 | XXXXX82198 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN THA | 10/26/1992 | XXXXX2005042 | XXXXX29703 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH TAI | 8/27/2004 | XXXXX4004578 | XXXXX89972 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH HIEU | 10/16/2004 | XXXXX4006836 | XXXXX07261 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG HAI | 5/24/1981 | XXXXX1000402 | XXXXX92344 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG KHOI | 6/8/2004 | XXXXX4013591 | XXXXX79703 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI SON | 10/28/1964 | XXXXX4008499 | XXXXX39662 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH TUAN | 4/14/2003 | XXXXX3002406 | XXXXX58115 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHI THI THU HUONG | 5/15/1973 | XXXXX3006863 | XXXXX73499 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HUONG | 7/8/2002 | XXXXX2001154 | XXXXX02854 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUYNH NHUNG | 8/26/2002 | XXXXX2004674 | XXXXX07155 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THANH QUYEN | 2/17/2006 | XXXXX6009531 | XXXXX43033 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SANG | 3/15/1986 | XXXXX6006718 | XXXXX44493 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI BAY | 7/15/1972 | XXXXX2010197 | XXXXX70912 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DUC CUONG | 9/15/1966 | XXXXX6003198 | XXXXX67113 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY DUNG | 5/14/1986 | XXXXX6009837 | XXXXX91124 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI ANH LIEU | 3/10/1986 | XXXXX6002949 | XXXXX79709 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI SINH | 3/14/1959 | XXXXX9024337 | XXXXX64731 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC XUAN BA | 8/25/1987 | XXXXX7043487 | XXXXX33858 | Giải nổ hũ | 200 |
| RO O H MOI | 4/16/1998 | XXXXX8012899 | XXXXX35207 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHUT ANH | 9/19/2008 | XXXXX8006208 | XXXXX47161 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI TRI | 7/20/1976 | XXXXX6001748 | XXXXX94334 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG VAN TUYEN | 9/25/1965 | XXXXX5005596 | XXXXX52874 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH QUAN | 1/25/2001 | XXXXX1004999 | XXXXX57953 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH THO | 7/21/1995 | XXXXX5012766 | XXXXX34096 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HUYNH NHU | 6/28/2004 | XXXXX4011136 | XXXXX91315 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH MINH | 1/30/2004 | XXXXX4008217 | XXXXX58119 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH CHINH | 7/29/2003 | XXXXX3001092 | XXXXX50106 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THO | 12/20/1990 | XXXXX0000850 | XXXXX56785 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH PHUONG | 8/7/2001 | XXXXX1003096 | XXXXX96730 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HOA | 6/21/1980 | XXXXX0005974 | XXXXX18819 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG CHAU | 7/1/1955 | XXXXX5000651 | XXXXX72009 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE LONG GIANG | 11/16/1973 | XXXXX3023300 | XXXXX21674 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN TIEN DAT | 8/2/2004 | XXXXX4013236 | XXXXX65707 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI NHUNG | 2/14/1991 | XXXXX1003787 | XXXXX12702 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC THI VY | 10/15/1982 | XXXXX2005526 | XXXXX32700 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC THE | 8/18/2003 | XXXXX3038803 | XXXXX29618 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NIEN | 1/8/1996 | XXXXX6010875 | XXXXX25097 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MOI | 5/17/1992 | XXXXX2001206 | XXXXX20092 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO PHUONG THUY | 9/23/2006 | XXXXX6013659 | XXXXX26761 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN NGAN | 4/2/1991 | XXXXX1004440 | XXXXX04991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VO | 6/12/1973 | XXXXX3018164 | XXXXX84251 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG PHONG | 1/5/1988 | XXXXX8009239 | XXXXX91666 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y DUOC | 9/10/1992 | XXXXX2000193 | XXXXX54308 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN HUNG | 11/22/1967 | XXXXX7020464 | XXXXX41667 | Giải nổ hũ | 200 |
| TIET BA QUYET | 10/30/2001 | XXXXX1008050 | XXXXX57160 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN PHIEN | 11/12/1982 | XXXXX2000475 | XXXXX36559 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HIEN | 1/3/1983 | XXXXX3003285 | XXXXX70057 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TRANG | 2/5/1994 | XXXXX4001944 | XXXXX03372 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA CONG THANH | 2/2/1957 | XXXXX7005509 | XXXXX24488 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN NHU | 2/4/2002 | XXXXX2007135 | XXXXX89845 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO CHI TAM | 5/4/1987 | XXXXX7001100 | XXXXX75557 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG QUAN | 7/31/2001 | XXXXX1008898 | XXXXX88958 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TRONG NHAN | 6/13/1997 | XXXXX7009698 | XXXXX91126 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DOAN VU | 5/5/2003 | XXXXX3000414 | XXXXX66096 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TRUC | 10/29/2002 | XXXXX2005102 | XXXXX54753 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LUU NGOC VAN | 7/15/1954 | XXXXX4003029 | XXXXX61167 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG NGOC THI | 5/16/1979 | XXXXX9004310 | XXXXX56386 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN BANG | 4/5/1993 | XXXXX3004969 | XXXXX59878 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY DUYEN | 6/15/2006 | XXXXX6009220 | XXXXX61035 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KHIA | 1/17/1971 | XXXXX1003596 | XXXXX78049 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THOA | 12/3/1981 | XXXXX1000616 | XXXXX28200 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG | 9/27/1973 | XXXXX3003342 | XXXXX45029 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y BRIT | 1/31/1955 | XXXXX5002449 | XXXXX86836 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NAM | 2/1/1987 | XXXXX7007027 | XXXXX95192 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO SEO HOA | 7/15/1978 | XXXXX8003243 | XXXXX20657 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHONG | 2/23/1990 | XXXXX0034486 | XXXXX42365 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGOC HUE | 5/15/2000 | XXXXX0016124 | XXXXX73201 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI XUAN | 5/5/1963 | XXXXX3006762 | XXXXX28310 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG THAI | 1/6/2002 | XXXXX2008539 | XXXXX50735 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANG A LY | 9/6/1990 | XXXXX0005534 | XXXXX65110 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG TRAN DUONG | 7/10/2007 | XXXXX7005106 | XXXXX99207 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH HIEU | 7/15/2006 | XXXXX6004739 | XXXXX75900 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DIEU LINH | 11/22/2002 | XXXXX2014807 | XXXXX45696 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHUT TRUONG | 10/2/2005 | XXXXX5010929 | XXXXX86287 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 7/22/1987 | XXXXX7003156 | XXXXX28237 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM GIA HUY | 1/27/2008 | XXXXX8005065 | XXXXX25427 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO TUAN ANH | 5/23/2000 | XXXXX0013231 | XXXXX05482 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN SANG | 1/1/1998 | XXXXX8003253 | XXXXX89715 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI VANG | 11/25/1996 | XXXXX6002013 | XXXXX24434 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU MINH THUY | 2/12/2003 | XXXXX3016301 | XXXXX48322 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CANH | 3/8/1991 | XXXXX1010818 | XXXXX30511 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MY NGAN | 5/23/2003 | XXXXX3008526 | XXXXX18452 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI HUYEN TRAN | 10/28/1984 | XXXXX4004709 | XXXXX59162 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUYEN | 9/1/1955 | XXXXX5003207 | XXXXX88137 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 4/30/1996 | XXXXX6019208 | XXXXX96141 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HOANG HAI | 12/21/1988 | XXXXX8023838 | XXXXX28631 | Giải nổ hũ | 200 |
| ON CAT THANG | 10/21/1994 | XXXXX4000500 | XXXXX69085 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 9/9/1979 | XXXXX9004481 | XXXXX35032 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH MAI | 1/19/1992 | XXXXX2000499 | XXXXX73324 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NHAT TRUONG | 11/22/2003 | XXXXX3014272 | XXXXX17107 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAN | 7/1/1978 | XXXXX8001020 | XXXXX03469 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY QUANH | 11/10/1988 | XXXXX8001965 | XXXXX61118 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH HOA | 6/24/2003 | XXXXX3004344 | XXXXX99249 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC BAO | 11/18/2006 | XXXXX6011424 | XXXXX96933 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGOC | 11/30/2005 | XXXXX5030755 | XXXXX61541 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU CHOI MANH | 6/6/1974 | XXXXX4000954 | XXXXX80001 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGAN | 3/23/1995 | XXXXX5001726 | XXXXX35941 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC NGUYEN | 5/19/2000 | XXXXX0029194 | XXXXX29592 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HONG HA | 11/26/1984 | XXXXX4014053 | XXXXX68404 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 8/11/2000 | XXXXX0002992 | XXXXX33325 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LONG NHAT | 10/24/2000 | XXXXX0010593 | XXXXX22410 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH LIEM | 5/27/1973 | XXXXX3000748 | XXXXX24591 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH HUYEN | 9/18/1991 | XXXXX1004001 | XXXXX57508 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HIEU | 11/30/1997 | XXXXX7004351 | XXXXX08307 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG DUNG | 4/24/2006 | XXXXX6026329 | XXXXX51721 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CONG DUONG | 6/25/2001 | XXXXX1009361 | XXXXX04513 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KIM Y | 6/28/1991 | XXXXX1001035 | XXXXX59474 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY TIEN | 2/8/2001 | XXXXX1004956 | XXXXX65621 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG PHAT | 2/25/2001 | XXXXX1016554 | XXXXX83493 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THOM | 4/10/1989 | XXXXX9002535 | XXXXX99929 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MINH THAO | 12/18/2000 | XXXXX0005125 | XXXXX44310 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO KIM QUYEN | 9/9/1982 | XXXXX2012735 | XXXXX39664 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG THI PHUC | 2/20/1996 | XXXXX6002003 | XXXXX55516 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI HUONG | 5/13/1992 | XXXXX2011117 | XXXXX52526 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH TUAN PHONG | 4/16/2000 | XXXXX0014743 | XXXXX84273 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC HUNG | 10/22/1998 | XXXXX8005312 | XXXXX78470 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO HUY HOANG | 2/5/2003 | XXXXX3001732 | XXXXX53592 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHUYEN | 6/4/1985 | XXXXX5005034 | XXXXX43767 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DUC TIEN | 5/30/1995 | XXXXX5006764 | XXXXX88243 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HOA THUAN | 10/22/1983 | XXXXX3001731 | XXXXX75479 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUE ANH | 1/3/1978 | XXXXX8010107 | XXXXX02069 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HIEU | 3/11/1985 | XXXXX5004537 | XXXXX00693 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG DUC | 9/26/1991 | XXXXX1001651 | XXXXX85881 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HUYEN MY | 11/4/2007 | XXXXX7010391 | XXXXX81256 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU CAM | 3/18/1992 | XXXXX2019608 | XXXXX24848 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TIEN LAM | 10/6/1978 | XXXXX8011209 | XXXXX30474 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NHINH | 2/12/1981 | XXXXX1002020 | XXXXX83912 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI PHUONG | 9/26/1980 | XXXXX0019100 | XXXXX79980 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA NHU NGOC | 9/29/1996 | XXXXX6009988 | XXXXX59994 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI NGOC ANH | 10/11/2006 | XXXXX6000436 | XXXXX35870 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI ANH DAO | 8/7/1996 | XXXXX6012389 | XXXXX12141 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU VAN | 7/12/1990 | XXXXX0008493 | XXXXX80681 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOANG VU | 8/29/2003 | XXXXX3003214 | XXXXX54865 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DUNG | 6/26/1988 | XXXXX8011512 | XXXXX81979 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN BAN | 12/28/1991 | XXXXX1005111 | XXXXX79448 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI VI | 8/15/1990 | XXXXX0001266 | XXXXX87145 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THANH HOAI | 11/24/2001 | XXXXX1000664 | XXXXX29152 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUY LOI | 10/13/2006 | XXXXX6008838 | XXXXX98896 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THANH NAM | 7/15/2003 | XXXXX3013695 | XXXXX47943 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUYET | 2/2/1971 | XXXXX1000457 | XXXXX21390 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THANH | 10/22/1982 | XXXXX2005559 | XXXXX11126 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HAI | 3/3/1989 | XXXXX9011587 | XXXXX97647 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG DIEM | 4/28/1995 | XXXXX5005220 | XXXXX86624 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN BINH | 12/20/1996 | XXXXX6018353 | XXXXX65127 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN HUY | 1/20/1990 | XXXXX0001235 | XXXXX04098 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN XOA | 12/12/1987 | XXXXX7008876 | XXXXX13606 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN HOANG | 7/31/2007 | XXXXX7024138 | XXXXX15327 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI THUAN | 6/19/1979 | XXXXX9002803 | XXXXX15135 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG MINH VAN | 10/31/1987 | XXXXX7019419 | XXXXX80980 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LAN ANH | 2/22/2007 | XXXXX7017365 | XXXXX08482 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHAC VUONG | 1/5/2002 | XXXXX2006803 | XXXXX88956 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 12/18/2004 | XXXXX4002355 | XXXXX80992 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NHU QUYNH | 3/15/2002 | XXXXX2003806 | XXXXX43443 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI KIM THOA | 9/19/1969 | XXXXX9003562 | XXXXX47017 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG TINH | 12/5/2002 | XXXXX2011596 | XXXXX74528 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LEN | 11/10/1989 | XXXXX9016870 | XXXXX51113 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THAN | 10/28/1980 | XXXXX0025045 | XXXXX76024 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DUC HOAN | 10/7/1998 | XXXXX8006636 | XXXXX38237 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC AN | 1/21/1982 | XXXXX2011453 | XXXXX00083 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI VE | 3/15/1987 | XXXXX7008986 | XXXXX79752 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHANH LINH | 8/10/2002 | XXXXX2000189 | XXXXX00110 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN TRONG | 7/16/2003 | XXXXX3002157 | XXXXX96733 | Giải nổ hũ | 200 |
| NOTUSE | 5/7/2001 | XXXXX1004687 | XXXXX28874 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM HANH | 8/23/1989 | XXXXX9000407 | XXXXX93689 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THIEN SAO | 10/21/1992 | XXXXX2035090 | XXXXX42698 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI TAM | 2/1/2002 | XXXXX2006698 | XXXXX48144 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY AN | 5/23/1989 | XXXXX9012423 | XXXXX97739 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH LAM | 3/2/2008 | XXXXX8007364 | XXXXX31059 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO PHUONG NAM | 1/9/2003 | XXXXX3004111 | XXXXX14848 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRIEU THAO VY | 1/6/2006 | XXXXX6007802 | XXXXX52120 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA TUE | 10/6/2001 | XXXXX1000425 | XXXXX86428 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THANH | 10/20/1994 | XXXXX4008485 | XXXXX03708 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NGUYEN | 9/5/1981 | XXXXX1001881 | XXXXX24361 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN TINH | 6/13/2008 | XXXXX8009509 | XXXXX92488 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEP BAO NGOC | 12/18/2006 | XXXXX6000077 | XXXXX14736 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TRAN VU | 7/4/1976 | XXXXX6012194 | XXXXX72172 | Giải nổ hũ | 200 |
| THUY PHUOC THINH | 12/9/2003 | XXXXX3001892 | XXXXX48218 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NGA | 2/13/1970 | XXXXX0001877 | XXXXX48270 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN ANH | 4/10/1968 | XXXXX8009053 | XXXXX23257 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CONG BAI | 6/30/1962 | XXXXX2009905 | XXXXX29509 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA DUC THANG | 6/11/2004 | XXXXX4011879 | XXXXX37928 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG DINH HOAT | 9/15/1990 | XXXXX0005287 | XXXXX05426 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM OANH | 8/30/1985 | XXXXX5005931 | XXXXX04229 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THUY | 3/20/1987 | XXXXX7013053 | XXXXX63358 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TIN | 4/10/1995 | XXXXX5005301 | XXXXX64891 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI XUAN HUNG | 6/23/1975 | XXXXX5005650 | XXXXX51498 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DUONG | 11/12/2002 | XXXXX2005359 | XXXXX65428 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUYET CHIEN | 9/22/1984 | XXXXX4012489 | XXXXX95171 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BIEN CUONG | 2/21/2003 | XXXXX3004584 | XXXXX65772 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HANG | 6/14/1987 | XXXXX7000832 | XXXXX69226 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG SY KHANH | 5/27/1981 | XXXXX1010273 | XXXXX05581 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN CUONG | 5/15/1956 | XXXXX6004798 | XXXXX30496 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TIEU MI | 9/28/2005 | XXXXX5010241 | XXXXX51764 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM BA QUY | 5/16/1962 | XXXXX2017902 | XXXXX47309 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI HOAI | 7/5/1988 | XXXXX8008001 | XXXXX00716 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI THOA | 7/18/1987 | XXXXX7009800 | XXXXX91286 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU NGOC TUAN | 12/20/1992 | XXXXX2002335 | XXXXX48547 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN VINH | 10/15/1992 | XXXXX2012156 | XXXXX18777 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU XUAN HAI | 3/15/2006 | XXXXX6014085 | XXXXX27685 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI XUAN | 3/1/1980 | XXXXX0024544 | XXXXX31977 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HONG | 6/30/2003 | XXXXX3001708 | XXXXX82349 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH TUNG | 7/31/1993 | XXXXX3009917 | XXXXX31490 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI KHUYEN | 3/23/1988 | XXXXX8004565 | XXXXX51632 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM HUE | 6/15/1992 | XXXXX2022246 | XXXXX78114 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH LONG | 10/31/2002 | XXXXX2015049 | XXXXX65194 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI XUAN KIEN | 10/22/1995 | XXXXX5024730 | XXXXX78943 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU HIEN | 1/10/1980 | XXXXX0017772 | XXXXX60625 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC THAO | 1/12/2006 | XXXXX6001712 | XXXXX54897 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG NHUNG | 1/17/2007 | XXXXX7004324 | XXXXX43158 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HOANG HANH BM | 8/19/1996 | XXXXX6013077 | XXXXX28331 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI VAN | 9/26/2002 | XXXXX2012223 | XXXXX49819 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO GIA BAO | 12/6/2006 | XXXXX6008704 | XXXXX34714 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH KHOA | 9/22/2005 | XXXXX5000563 | XXXXX15451 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HIEU NGHIA | 4/14/2001 | XXXXX1001877 | XXXXX80852 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MANH CUONG | 5/20/2006 | XXXXX6030158 | XXXXX34065 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUNG TU | 7/14/2006 | XXXXX6011969 | XXXXX69143 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 6/30/1975 | XXXXX5010387 | XXXXX61867 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THI | 10/16/1967 | XXXXX7024694 | XXXXX66476 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TU | 7/15/1977 | XXXXX7013562 | XXXXX92447 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CANH BON | 12/15/1952 | XXXXX2009589 | XXXXX94350 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU UYEN | 7/7/2005 | XXXXX5025530 | XXXXX42307 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HA | 6/6/1998 | XXXXX8017756 | XXXXX57070 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH HA | 11/1/1997 | XXXXX7001812 | XXXXX09779 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI LAN | 10/3/1990 | XXXXX0006974 | XXXXX92538 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAC THI HINH | 1/1/1975 | XXXXX5005764 | XXXXX17910 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN SAU | 5/20/1962 | XXXXX2003142 | XXXXX34788 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI THUY TRAN | 1/1/2005 | XXXXX5012557 | XXXXX68961 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG | 12/28/1995 | XXXXX5010265 | XXXXX98665 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA ANH TUAN | 11/28/1990 | XXXXX0006884 | XXXXX90907 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC TU | 8/27/2006 | XXXXX6012263 | XXXXX33182 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HOA | 10/20/1986 | XXXXX6003011 | XXXXX67788 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI THU | 9/24/1970 | XXXXX0002900 | XXXXX71968 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI TU | 1/1/1954 | XXXXX4006039 | XXXXX44534 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU HOANG DIEN | 10/27/1986 | XXXXX6016887 | XXXXX23858 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI PHUOC TRIEU | 8/22/2002 | XXXXX2000921 | XXXXX33931 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG XUAN TUYEN | 12/20/1954 | XXXXX4005427 | XXXXX64305 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHAT | 10/28/2006 | XXXXX6003298 | XXXXX46557 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG BAO DANG | 3/16/2005 | XXXXX5010482 | XXXXX79501 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG THUY | 9/20/1981 | XXXXX1015621 | XXXXX00605 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC TIEN | 9/23/1990 | XXXXX0043362 | XXXXX42329 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TINH | 7/23/2002 | XXXXX2006334 | XXXXX25900 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET HOANG | 5/30/2002 | XXXXX2001995 | XXXXX62007 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DUNG | 3/10/1978 | XXXXX8017701 | XXXXX03405 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG NHUNG | 12/16/1992 | XXXXX2001768 | XXXXX85868 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI LUONG | 8/10/1991 | XXXXX1002346 | XXXXX25609 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUONG | 10/16/1990 | XXXXX0018767 | XXXXX16536 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG HAI | 3/6/2000 | XXXXX0003759 | XXXXX84432 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH TY | 6/10/1997 | XXXXX7000279 | XXXXX22075 | Giải nổ hũ | 200 |
| PO A THUY | 9/9/2005 | XXXXX5000308 | XXXXX42651 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHIEN | 4/15/1997 | XXXXX7012907 | XXXXX65481 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI YEM | 1/1/1967 | XXXXX7008588 | XXXXX45695 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE THUAN | 1/10/1992 | XXXXX2021499 | XXXXX13292 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC PHU | 11/21/2006 | XXXXX6032632 | XXXXX64416 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THANH THUY | 7/13/2001 | XXXXX1004491 | XXXXX56128 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DOAN HAI TRIEU | 8/4/1985 | XXXXX5006348 | XXXXX11446 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUY | 1/14/2005 | XXXXX5005979 | XXXXX92306 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN VY | 8/22/1954 | XXXXX4007789 | XXXXX92836 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUY | 7/6/2004 | XXXXX4001588 | XXXXX08684 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUONG THAO | 8/26/2006 | XXXXX6011883 | XXXXX10201 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGA | 8/25/1981 | XXXXX1007855 | XXXXX30232 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN MINH | 11/24/1988 | XXXXX8013936 | XXXXX21988 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU GIAP | 8/20/1994 | XXXXX4004388 | XXXXX58890 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI KIM THUY | 9/9/2007 | XXXXX7010197 | XXXXX05085 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NAM | 11/10/1987 | XXXXX7003167 | XXXXX44340 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN THANG | 7/7/1981 | XXXXX1001505 | XXXXX65551 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NANG LAN | 5/6/1971 | XXXXX1027642 | XXXXX83121 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH SINH | 7/19/1995 | XXXXX5010041 | XXXXX77792 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TRO | 11/11/2003 | XXXXX3010192 | XXXXX40794 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI CHUC LY | 6/24/2000 | XXXXX0009453 | XXXXX65707 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HUY KHOI | 10/31/2002 | XXXXX2006021 | XXXXX80620 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC THANG | 4/25/1997 | XXXXX7034443 | XXXXX28497 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG LINH | 11/16/1982 | XXXXX2004962 | XXXXX63093 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SEN | 9/17/1990 | XXXXX0021751 | XXXXX19566 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HA NGOC NHU QUYNH | 8/1/2000 | XXXXX0003095 | XXXXX01211 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI DAM | 1/1/1958 | XXXXX8005394 | XXXXX11124 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LIEU | 12/19/1996 | XXXXX6001355 | XXXXX54909 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN VU | 8/13/1985 | XXXXX5000307 | XXXXX19561 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN MANH | 12/12/1960 | XXXXX0000342 | XXXXX82366 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HUNG | 4/27/1990 | XXXXX0014454 | XXXXX02260 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAI NGOC LOAN | 6/9/1986 | XXXXX6010529 | XXXXX61842 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY KIEN | 2/1/1994 | XXXXX4005586 | XXXXX58288 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI VAN | 2/8/1974 | XXXXX4005517 | XXXXX21974 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TUAN THUAT | 4/2/1990 | XXXXX0001124 | XXXXX21420 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN DUC TAM | 9/24/2003 | XXXXX3000496 | XXXXX73073 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH | 11/21/1995 | XXXXX5006254 | XXXXX87720 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC VU | 2/17/1965 | XXXXX5021587 | XXXXX01221 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI HANH | 11/18/1978 | XXXXX8013217 | XXXXX81178 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM VAN | 8/6/1994 | XXXXX4014839 | XXXXX62373 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI NGUYET | 2/15/1997 | XXXXX7008302 | XXXXX95980 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TAM QUYEN | 6/15/1972 | XXXXX2016484 | XXXXX04684 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO PHUC HOANG | 1/13/2003 | XXXXX3006227 | XXXXX80252 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NHAT ANH | 4/2/1975 | XXXXX5009043 | XXXXX73775 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC ANH | 8/23/1974 | XXXXX4007380 | XXXXX86936 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI NGUYEN TAN DAT | 8/12/2003 | XXXXX3037384 | XXXXX14437 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THUY THUY | 5/30/2004 | XXXXX4008274 | XXXXX64074 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN | 2/12/1991 | XXXXX1009728 | XXXXX06290 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUONG | 1/5/2004 | XXXXX4011750 | XXXXX28078 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC YEN | 2/11/1993 | XXXXX3017254 | XXXXX65444 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEU | 4/20/1992 | XXXXX2002700 | XXXXX79940 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LINH NGA | 7/18/2000 | XXXXX0031769 | XXXXX92197 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGOC HAN | 4/17/1983 | XXXXX3016268 | XXXXX86124 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI HUONG | 3/10/1986 | XXXXX6009098 | XXXXX96296 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HUONG | 5/11/2002 | XXXXX2001143 | XXXXX53079 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THAI THUAN | 2/27/1986 | XXXXX6006907 | XXXXX82486 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO TRINH CAM VY | 6/5/2007 | XXXXX7021164 | XXXXX52431 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DUNG | 3/1/1985 | XXXXX5005980 | XXXXX05882 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI PANH | 12/26/1991 | XXXXX1007135 | XXXXX39460 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DAI HOANG | 1/2/1968 | XXXXX8029350 | XXXXX17104 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH PHUONG | 9/28/2007 | XXXXX7010754 | XXXXX39452 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC KHAI | 1/29/2005 | XXXXX5010945 | XXXXX89585 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU QUANG MANH | 10/10/2008 | XXXXX8011478 | XXXXX43253 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE KIM PHUONG | 1/23/2001 | XXXXX1011286 | XXXXX81586 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU NGHIA | 8/20/1991 | XXXXX1017915 | XXXXX86238 | Giải nổ hũ | 200 |
| XEO VAN DINH | 2/7/1991 | XXXXX1030667 | XXXXX36422 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI HANG | 11/18/1986 | XXXXX6005227 | XXXXX73275 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGUYEN VIET ANH | 7/1/2001 | XXXXX1004720 | XXXXX65950 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY LINH NGA | 5/6/2006 | XXXXX6012710 | XXXXX05069 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC BUU | 7/27/2008 | XXXXX8006593 | XXXXX91160 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HONG VAN | 11/19/1992 | XXXXX2012379 | XXXXX54729 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SY KHIEM | 10/30/2005 | XXXXX5002700 | XXXXX38252 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG CUONG | 5/10/1957 | XXXXX7004871 | XXXXX03196 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN KHUONG | 12/1/1995 | XXXXX5013067 | XXXXX62695 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGOC MINH | 6/4/2002 | XXXXX2003560 | XXXXX59625 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC THUYEN | 10/20/1986 | XXXXX6000937 | XXXXX13440 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI DANG HUAN | 5/25/2002 | XXXXX2007284 | XXXXX31859 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY MINH DUC | 1/12/2003 | XXXXX3001924 | XXXXX57634 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THOM | 11/14/1994 | XXXXX4004337 | XXXXX26636 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LE QUYEN | 1/14/2003 | XXXXX3001429 | XXXXX91987 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO NGOC ANH ANH | 10/6/2003 | XXXXX3001276 | XXXXX36725 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGU | 5/6/1954 | XXXXX4002432 | XXXXX69803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC MINH TRUNG | 5/17/2001 | XXXXX1024036 | XXXXX35069 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THANH THIEN | 12/29/1999 | XXXXX9007889 | XXXXX75392 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THINH | 11/5/1968 | XXXXX8038027 | XXXXX12533 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN THIEN | 5/19/1989 | XXXXX9004932 | XXXXX21195 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUYEN | 8/17/1979 | XXXXX9005302 | XXXXX85399 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC PHUC | 10/7/2002 | XXXXX2002442 | XXXXX14868 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUC THI LUAN | 1/1/1963 | XXXXX3013158 | XXXXX48562 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM SON TAY | 11/14/1989 | XXXXX9014819 | XXXXX55687 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI DIEM THI | 3/6/2004 | XXXXX4011880 | XXXXX96507 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIEU TRINH | 2/16/1998 | XXXXX8008006 | XXXXX41924 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG TRUNG QUAN | 11/24/2004 | XXXXX4003573 | XXXXX34496 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TIEN | 10/18/1992 | XXXXX2049631 | XXXXX07407 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG NGOC HIEU | 2/4/1991 | XXXXX1002670 | XXXXX00225 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN TRUONG | 10/27/2003 | XXXXX3011107 | XXXXX49508 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI MAN | 11/22/1996 | XXXXX6005713 | XXXXX75204 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NHI | 10/18/1978 | XXXXX8000716 | XXXXX85578 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUC LINH | 10/24/2005 | XXXXX5014803 | XXXXX55088 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TRUONG ANH TUAN | 12/2/2002 | XXXXX2015820 | XXXXX21570 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN NI | 7/19/1996 | XXXXX6009033 | XXXXX82934 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHU SE XIA | 10/26/2002 | XXXXX2008685 | XXXXX47644 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA A CONG | 2/20/2004 | XXXXX4006834 | XXXXX75742 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY | 10/10/1966 | XXXXX6003567 | XXXXX30251 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI ANH SON | 9/26/1996 | XXXXX6000214 | XXXXX54645 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH HIEU | 1/2/2002 | XXXXX2000593 | XXXXX46167 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGA | 5/4/1992 | XXXXX2045605 | XXXXX68958 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIEN | 4/10/2004 | XXXXX4013021 | XXXXX03610 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI | 8/5/1988 | XXXXX8017569 | XXXXX64652 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN KHIEM | 3/23/1972 | XXXXX2001087 | XXXXX10772 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 5/17/1999 | XXXXX9004039 | XXXXX78795 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG LUONG | 10/7/1957 | XXXXX7005080 | XXXXX99756 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI HUYEN | 10/26/2003 | XXXXX3009902 | XXXXX70129 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUNG | 12/3/1969 | XXXXX9000542 | XXXXX81627 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU TUYEN DUC | 2/2/1954 | XXXXX4000864 | XXXXX84446 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI MINH | 12/10/1975 | XXXXX5024993 | XXXXX75464 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUAN VUONG | 4/10/1996 | XXXXX6001374 | XXXXX79996 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUNG LAM | 4/13/1995 | XXXXX5006569 | XXXXX49645 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN DIEN | 1/20/1991 | XXXXX1010621 | XXXXX11591 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BINH | 2/3/1981 | XXXXX1011623 | XXXXX53668 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI TRINH | 12/28/1992 | XXXXX2001239 | XXXXX59100 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH SON | 4/14/2001 | XXXXX1010093 | XXXXX50769 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TINH | 7/21/1980 | XXXXX0001025 | XXXXX87928 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHUY NGUYEN | 2/14/1985 | XXXXX5012521 | XXXXX53639 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BINH | 11/2/1969 | XXXXX9008487 | XXXXX59753 | Giải nổ hũ | 200 |
| KPA JEM | 8/5/1978 | XXXXX8001216 | XXXXX60802 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI HUE | 2/12/1996 | XXXXX6002334 | XXXXX71419 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VINH DIEU | 8/27/1997 | XXXXX7009267 | XXXXX61363 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HANH HAN | 11/13/2003 | XXXXX3011801 | XXXXX12577 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HUNG THINH | 7/12/1988 | XXXXX8003904 | XXXXX78725 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH NHAT | 9/6/1992 | XXXXX2000119 | XXXXX44305 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NGOC CHAU | 1/1/1966 | XXXXX6013370 | XXXXX96977 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HUNG | 10/1/1996 | XXXXX6007188 | XXXXX97767 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN TRUONG | 10/5/1994 | XXXXX4000824 | XXXXX76538 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI CAM TIEN | 1/27/1997 | XXXXX7009311 | XXXXX02897 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI HIEU | 8/15/1990 | XXXXX0004068 | XXXXX38568 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI QUYEN | 12/25/1977 | XXXXX7014106 | XXXXX55302 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC TU | 2/10/1984 | XXXXX4006112 | XXXXX30360 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO TRUNG NGUYEN | 1/15/2003 | XXXXX3014422 | XXXXX99021 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI HUYEN | 10/8/1982 | XXXXX2002870 | XXXXX98499 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HUYEN TRANG | 10/15/1996 | XXXXX6004423 | XXXXX92061 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU DINH HA | 10/20/1972 | XXXXX2009724 | XXXXX91080 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI MY DUYEN | 2/14/2003 | XXXXX3008302 | XXXXX85535 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BUI LAN ANH | 12/21/2004 | XXXXX4016798 | XXXXX51510 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOI THI HUE | 6/17/1980 | XXXXX0001521 | XXXXX35559 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DAN | 11/2/1984 | XXXXX4007232 | XXXXX44517 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI CHUNG | 8/21/2007 | XXXXX7007728 | XXXXX02729 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGAN | 9/30/2001 | XXXXX1011369 | XXXXX14290 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH NGOC | 6/3/1985 | XXXXX5008697 | XXXXX71160 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE THI TINH | 10/20/1996 | XXXXX6027005 | XXXXX99927 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN MINH MAN | 8/29/2002 | XXXXX2001943 | XXXXX18717 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TRUYEN | 3/20/1967 | XXXXX7002566 | XXXXX96019 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI TUYET | 1/29/2005 | XXXXX5000630 | XXXXX31560 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HONG | 2/19/2000 | XXXXX0028520 | XXXXX44755 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUE | 1/26/1996 | XXXXX6002755 | XXXXX86333 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM PHUC | 5/8/1990 | XXXXX0004223 | XXXXX44763 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI VINH | 2/28/1973 | XXXXX3000733 | XXXXX01773 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI MINH LAI | 1/2/1990 | XXXXX0008763 | XXXXX69123 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUOC TUAN | 1/1/2007 | XXXXX7014601 | XXXXX01262 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NGOC | 11/24/1983 | XXXXX3022287 | XXXXX92319 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG TA CAO | 5/16/1997 | XXXXX7009760 | XXXXX53210 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYET TIEN | 8/8/1961 | XXXXX1010006 | XXXXX06993 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUC | 3/27/1993 | XXXXX3019105 | XXXXX32793 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BE NHANH | 11/12/1991 | XXXXX1005594 | XXXXX70053 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANH NHAN | 5/13/2002 | XXXXX2013487 | XXXXX71473 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI LUON | 12/2/1984 | XXXXX4012291 | XXXXX32071 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SON | 8/30/2004 | XXXXX4012822 | XXXXX19862 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANG HUNG | 8/20/1966 | XXXXX6043463 | XXXXX23423 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DIEU ANH | 11/21/2006 | XXXXX6005175 | XXXXX26284 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU NHU PU | 4/4/1994 | XXXXX4002749 | XXXXX58993 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH KHAC TIEN | 11/8/1958 | XXXXX8014465 | XXXXX14180 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THANH | 6/17/1970 | XXXXX0012247 | XXXXX25221 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG BE BA | 3/20/1966 | XXXXX6004581 | XXXXX88774 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAM TRUNG CHIEN | 1/1/1986 | XXXXX6000259 | XXXXX53099 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA KHANH DUY | 10/23/2002 | XXXXX2015959 | XXXXX58224 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG TUAN KHOI | 12/13/2006 | XXXXX6000327 | XXXXX11237 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MANH | 5/5/1974 | XXXXX4000513 | XXXXX06152 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN THI THU TRANG | 2/12/1990 | XXXXX0011586 | XXXXX35632 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET TUNG | 12/8/1999 | XXXXX9000945 | XXXXX05661 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG VINH | 7/7/1997 | XXXXX7005327 | XXXXX55215 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HOANG VO | 3/3/1990 | XXXXX0006079 | XXXXX74445 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NAM HOANG TUAN | 9/15/2007 | XXXXX7000862 | XXXXX12477 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HONG TRI | 1/1/1979 | XXXXX9008962 | XXXXX08130 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG PHUONG | 10/6/1974 | XXXXX4001368 | XXXXX69701 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRAM ANH | 11/19/2000 | XXXXX0011249 | XXXXX27317 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN QUYNH | 2/14/1977 | XXXXX7009228 | XXXXX15111 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN AN | 3/25/2006 | XXXXX6004298 | XXXXX18637 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH THUY | 10/1/1955 | XXXXX5007625 | XXXXX48332 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN NGU | 1/1/1971 | XXXXX1014417 | XXXXX26026 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG KIM NGAN | 12/23/2005 | XXXXX5001713 | XXXXX70117 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG CHINH | 5/11/1998 | XXXXX8009984 | XXXXX91278 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC HUONG | 4/28/1970 | XXXXX0005977 | XXXXX51212 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH PHU | 8/17/2003 | XXXXX3002516 | XXXXX31717 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU SANG | 2/14/2003 | XXXXX3005002 | XXXXX32529 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC GIAU | 9/8/2006 | XXXXX6001898 | XXXXX17973 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THANH MONG | 1/1/1975 | XXXXX5012340 | XXXXX95521 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN THUY | 10/12/1997 | XXXXX7000928 | XXXXX54560 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO MANH THANG | 2/19/1976 | XXXXX6000301 | XXXXX08476 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH NHAN | 1/12/2008 | XXXXX8005005 | XXXXX82901 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LUAN | 4/10/1983 | XXXXX3022005 | XXXXX48575 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH QUANG MANH | 10/18/2003 | XXXXX3002823 | XXXXX96974 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC HAI | 2/10/2004 | XXXXX4006982 | XXXXX70105 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KIEU MY | 10/4/2005 | XXXXX5032093 | XXXXX93809 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI NOI | 4/28/1987 | XXXXX7008418 | XXXXX41780 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DUY KHANH | 8/22/1986 | XXXXX6009684 | XXXXX82963 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG | 6/26/1988 | XXXXX8010693 | XXXXX18544 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN DUC PHU | 10/10/1999 | XXXXX9014550 | XXXXX29726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HUNG | 2/4/1992 | XXXXX2004820 | XXXXX04018 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG AT | 2/26/1950 | XXXXX0006738 | XXXXX87345 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH HOANG KHOI | 1/16/2001 | XXXXX1003464 | XXXXX73617 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY MAO | 8/6/1983 | XXXXX3005478 | XXXXX62937 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI NGUYEN | 5/19/1989 | XXXXX9011543 | XXXXX96654 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN GIAP | 7/16/1986 | XXXXX6011255 | XXXXX04816 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DU UYEN | 3/26/1999 | XXXXX9000033 | XXXXX77454 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAC CAM CHU | 8/20/1989 | XXXXX9009525 | XXXXX67732 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DUC ANH | 12/29/2007 | XXXXX7006805 | XXXXX96812 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUYEN LAM | 4/16/1997 | XXXXX7007257 | XXXXX84972 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAN | 12/1/1972 | XXXXX2021532 | XXXXX83531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 10/18/2005 | XXXXX5007727 | XXXXX77629 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY LOAN | 11/12/1996 | XXXXX6004339 | XXXXX74947 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HOAI | 11/24/1976 | XXXXX6006892 | XXXXX91630 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MAI | 9/3/1987 | XXXXX7014621 | XXXXX53939 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VO | 5/25/2001 | XXXXX1002770 | XXXXX74656 | Giải nổ hũ | 200 |
| CU HUY THINH | 2/13/2005 | XXXXX5008912 | XXXXX56714 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DIEU | 6/14/2003 | XXXXX3000694 | XXXXX38332 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN DAI | 8/12/1991 | XXXXX1036092 | XXXXX24504 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHAT | 11/2/2007 | XXXXX7002361 | XXXXX47942 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THUY | 9/2/1988 | XXXXX8003368 | XXXXX33944 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN TRUONG | 12/10/2001 | XXXXX1004226 | XXXXX89909 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 10/16/1989 | XXXXX9001833 | XXXXX92806 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THANH TUYEN | 1/1/1966 | XXXXX6007492 | XXXXX50485 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TUYET | 8/7/1996 | XXXXX6004262 | XXXXX46431 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MY LINH | 10/10/1995 | XXXXX5000052 | XXXXX68232 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI THA | 1/1/1978 | XXXXX8014503 | XXXXX34803 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HOANG SON | 12/15/1992 | XXXXX2002577 | XXXXX91829 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HUYEN QUANH | 11/23/2006 | XXXXX6013945 | XXXXX06480 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH THANH | 10/20/1997 | XXXXX7020574 | XXXXX94613 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI CHINH | 9/5/2004 | XXXXX4005892 | XXXXX74472 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HAI | 7/14/1963 | XXXXX3019511 | XXXXX09376 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NHU Y | 3/15/1979 | XXXXX9016266 | XXXXX43578 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH PHUONG | 9/22/1988 | XXXXX8015452 | XXXXX23466 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HA | 12/20/1980 | XXXXX0028579 | XXXXX66680 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI NGOC QUY | 5/6/2007 | XXXXX7003383 | XXXXX44301 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN NHO | 1/20/2002 | XXXXX2010899 | XXXXX29146 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG PHUC | 8/6/2003 | XXXXX3004314 | XXXXX57230 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN LONG | 7/8/1988 | XXXXX8002131 | XXXXX38283 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU TON PET | 4/21/1997 | XXXXX7006359 | XXXXX15958 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG YEN | 8/10/2004 | XXXXX4000639 | XXXXX16919 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI MIEN | 10/10/2003 | XXXXX3008366 | XXXXX80348 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA QUANG VIET | 5/10/2002 | XXXXX2005249 | XXXXX63933 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN THE | 4/11/1994 | XXXXX4013335 | XXXXX12994 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG ANH | 2/20/1998 | XXXXX8000970 | XXXXX02988 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NGUYET | 10/14/1970 | XXXXX0016879 | XXXXX06189 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHUONG ANH | 3/21/2003 | XXXXX3003037 | XXXXX18863 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA BACH | 11/10/2006 | XXXXX6092125 | XXXXX22006 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH LOC | 10/7/2005 | XXXXX5010543 | XXXXX65761 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN UYEN | 10/29/1991 | XXXXX1008589 | XXXXX92917 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HON | 1/29/1994 | XXXXX4006762 | XXXXX59704 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN DIEP | 11/12/1952 | XXXXX2003777 | XXXXX33396 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HA | 11/20/1983 | XXXXX3017175 | XXXXX03573 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CUNG | 1/1/1970 | XXXXX0000206 | XXXXX77432 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CAN | 12/5/1976 | XXXXX6003535 | XXXXX85218 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CON HUYEN | 11/27/1999 | XXXXX9000682 | XXXXX89261 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI TUYET | 6/8/1989 | XXXXX9008899 | XXXXX38785 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG DUC | 1/3/2008 | XXXXX8009432 | XXXXX11799 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LUONG | 2/22/1987 | XXXXX7002355 | XXXXX24625 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAM HOAI THUONG | 10/6/2005 | XXXXX5008044 | XXXXX89375 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THU HA | 10/29/1998 | XXXXX8001659 | XXXXX53228 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MONG TUYEN | 12/28/1989 | XXXXX9020268 | XXXXX13545 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH TIEU YEN | 6/5/2000 | XXXXX0006386 | XXXXX71901 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THIEN TAM | 8/31/2005 | XXXXX5010127 | XXXXX69120 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO VAN PHO | 1/28/2005 | XXXXX5007504 | XXXXX49478 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI KIM CHAU | 7/14/1994 | XXXXX4001530 | XXXXX58206 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC BICH | 12/22/2002 | XXXXX2010347 | XXXXX46714 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH VIEN | 2/20/1985 | XXXXX5010484 | XXXXX68850 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU TRANG DUNG | 12/1/2007 | XXXXX7022975 | XXXXX78180 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUAN | 5/1/1988 | XXXXX8000227 | XXXXX50052 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG LAN | 11/6/1987 | XXXXX7023761 | XXXXX82388 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH TAI | 3/5/1996 | XXXXX6003282 | XXXXX14627 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI NAM | 6/1/2007 | XXXXX7012735 | XXXXX52701 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI TUYET MAI | 8/7/1987 | XXXXX7014412 | XXXXX45769 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG BINH | 6/24/1992 | XXXXX2000272 | XXXXX20091 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN PHU | 9/29/1997 | XXXXX7016977 | XXXXX14679 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC THUY HANG | 3/11/1980 | XXXXX0002416 | XXXXX94862 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NGOC KIEU | 9/15/2009 | XXXXX9005648 | XXXXX71299 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI LA | 10/20/1995 | XXXXX5001651 | XXXXX40595 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT LINH | 8/16/2001 | XXXXX1002395 | XXXXX11139 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DUNG | 6/17/1978 | XXXXX8003082 | XXXXX95417 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI TIEP | 10/12/1996 | XXXXX6006982 | XXXXX11964 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI LAN | 11/3/1989 | XXXXX9001581 | XXXXX43256 | Giải nổ hũ | 200 |
| H MENH BUON YA | 12/20/1973 | XXXXX3007676 | XXXXX75437 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI BAO | 6/5/2000 | XXXXX0014920 | XXXXX53691 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN HOEN | 11/27/1964 | XXXXX4000939 | XXXXX41198 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG ANH SON | 9/12/1985 | XXXXX5005925 | XXXXX26710 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI MEN | 9/15/1985 | XXXXX5014419 | XXXXX66247 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI VAN | 11/4/1988 | XXXXX8002461 | XXXXX95669 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH CHON | 1/1/1987 | XXXXX7000904 | XXXXX41815 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUNG | 1/1/1981 | XXXXX1002188 | XXXXX22287 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE THANH DAT | 11/11/2004 | XXXXX4039887 | XXXXX20087 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUA QUE TRAN | 1/23/2006 | XXXXX6007271 | XXXXX84034 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TINH | 4/14/1957 | XXXXX7010989 | XXXXX84018 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN BAC | 9/12/2003 | XXXXX3006986 | XXXXX00544 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DUC MINH | 11/19/1979 | XXXXX9001076 | XXXXX62704 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUY | 10/20/1969 | XXXXX9014986 | XXXXX97669 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HUNG | 12/20/2004 | XXXXX4014153 | XXXXX81223 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DUNG | 3/10/1991 | XXXXX1016127 | XXXXX54876 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH PHUONG | 12/11/1973 | XXXXX3011240 | XXXXX30088 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU NHAN | 1/30/1982 | XXXXX2013629 | XXXXX99269 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY HOAT | 11/27/1967 | XXXXX7001447 | XXXXX37862 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA GIA LUONG | 8/13/2001 | XXXXX1000073 | XXXXX19098 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN HAI | 3/25/1989 | XXXXX9001655 | XXXXX31573 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CUONG | 4/27/1991 | XXXXX1000130 | XXXXX14952 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 5/24/1977 | XXXXX7001322 | XXXXX24159 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO BUI DUC ANH | 8/5/2001 | XXXXX1010432 | XXXXX02262 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI CHUONG | 10/15/1981 | XXXXX1000547 | XXXXX12058 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN LE DUY | 3/2/2003 | XXXXX3018541 | XXXXX39075 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHU THEU | 2/4/1979 | XXXXX9022387 | XXXXX91876 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO HONG KIM | 10/3/1997 | XXXXX7008504 | XXXXX38010 | Giải nổ hũ | 200 |
| KA PHU THI HANH | 10/8/1985 | XXXXX5014150 | XXXXX20638 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU NGHIA | 4/10/2003 | XXXXX3011093 | XXXXX61341 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN CHIEN | 12/10/1980 | XXXXX0029422 | XXXXX43316 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY DUC XUAN | 6/24/1998 | XXXXX8008241 | XXXXX39986 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO KIM THANH | 4/17/1986 | XXXXX6005245 | XXXXX34768 | Giải nổ hũ | 200 |
| HONG HO ANH TRUONG | 6/7/2005 | XXXXX5002766 | XXXXX84503 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI PHUONG THANH | 8/24/2003 | XXXXX3001190 | XXXXX31405 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUNG | 5/7/1992 | XXXXX2010832 | XXXXX03161 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHO THAO | 9/9/1990 | XXXXX0010686 | XXXXX98212 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI QUYNH NGOAN | 1/7/2002 | XXXXX2003263 | XXXXX24588 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THU HUYEN | 8/19/1996 | XXXXX6010285 | XXXXX90896 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HUONG | 1/1/1978 | XXXXX8013327 | XXXXX05973 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI HIEN | 5/27/1986 | XXXXX6011967 | XXXXX41116 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LUA | 11/2/1981 | XXXXX1029703 | XXXXX55366 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH QUOC | 1/6/1996 | XXXXX6000222 | XXXXX45767 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH QUOC HAO | 4/10/2006 | XXXXX6006825 | XXXXX30737 | Giải nổ hũ | 200 |
| K HOANG | 3/13/1993 | XXXXX3000522 | XXXXX67872 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC QUYNH NHU | 9/26/2004 | XXXXX4008468 | XXXXX83835 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 3/24/1968 | XXXXX8006215 | XXXXX14066 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI VIET TRINH | 8/10/1993 | XXXXX3007315 | XXXXX09289 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN TAM | 8/15/1979 | XXXXX9002212 | XXXXX10818 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUOC KHANH | 9/28/1982 | XXXXX2017006 | XXXXX43972 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NHAT QUANG | 9/24/2000 | XXXXX0007756 | XXXXX58790 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO KHAY PHA | 3/7/1989 | XXXXX9007862 | XXXXX61153 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HOANG NGAN | 4/8/1978 | XXXXX8008074 | XXXXX10311 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI VAN | 2/10/1976 | XXXXX6014954 | XXXXX37587 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LAN ANH | 1/31/2006 | XXXXX6004190 | XXXXX12035 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH QUANG | 10/27/2002 | XXXXX2006876 | XXXXX54399 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HONG THANH | 9/20/1997 | XXXXX7006761 | XXXXX51621 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN KHUONG | 4/10/1993 | XXXXX3003184 | XXXXX95328 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HOANG THU | 9/5/1978 | XXXXX8000965 | XXXXX43999 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HOANG LUAN | 7/27/1995 | XXXXX5000610 | XXXXX30390 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 9/17/1980 | XXXXX0011559 | XXXXX56778 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN HAI | 10/12/1984 | XXXXX4001411 | XXXXX99663 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG XUAN VAN | 10/23/1993 | XXXXX3003469 | XXXXX70918 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC VIET ANH | 12/10/2002 | XXXXX2008383 | XXXXX13379 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAM | 3/5/1988 | XXXXX8009257 | XXXXX01752 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG MINH | 12/3/1989 | XXXXX9015565 | XXXXX85364 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI TUYET NGOC | 8/1/1993 | XXXXX3012081 | XXXXX89250 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DONG | 11/2/1997 | XXXXX7005396 | XXXXX97353 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUYNH CHI | 1/13/2008 | XXXXX8002147 | XXXXX82146 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM CUC | 12/31/1985 | XXXXX5001402 | XXXXX81430 | Giải nổ hũ | 200 |
| VIEN DANG NGHI | 1/1/1981 | XXXXX1012571 | XXXXX08437 | Giải nổ hũ | 200 |
| MIN SEO CHAI | 2/10/1995 | XXXXX5009953 | XXXXX14539 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HOAI THONG | 5/19/1987 | XXXXX7003816 | XXXXX66853 | Giải nổ hũ | 200 |
| ONG QUOC MINH | 2/3/2003 | XXXXX3014076 | XXXXX42783 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI CAM NHAN | 1/1/1986 | XXXXX6009151 | XXXXX29373 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THUY LINH | 8/13/1981 | XXXXX1009273 | XXXXX53895 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUNG KIM YEN | 12/19/2005 | XXXXX5022524 | XXXXX48108 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA SI CHI | 10/30/2006 | XXXXX6005144 | XXXXX68471 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI DIEN | 1/1/1992 | XXXXX2002545 | XXXXX35342 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH LE THI NHU THUY | 2/25/2003 | XXXXX3005850 | XXXXX92862 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KHANH LY | 9/25/2004 | XXXXX4004944 | XXXXX13273 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGAN | 3/3/2001 | XXXXX1003650 | XXXXX67483 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI PHUONG | 11/16/1983 | XXXXX3012774 | XXXXX99869 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THE ANH | 11/19/1990 | XXXXX0000268 | XXXXX97331 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU GIA LUAT | 2/3/2006 | XXXXX6007521 | XXXXX40339 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI NGA | 12/28/2005 | XXXXX5004444 | XXXXX88411 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN DAT | 9/8/2001 | XXXXX1003835 | XXXXX05067 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LO THAI TAN | 1/29/2009 | XXXXX9002823 | XXXXX05413 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG HUYNH GIA HUY | 9/3/2003 | XXXXX3001605 | XXXXX19603 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI NGAN | 5/28/2006 | XXXXX6011993 | XXXXX07942 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN VAN | 4/4/1993 | XXXXX3011476 | XXXXX84125 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUYEN TRANG | 4/1/1985 | XXXXX5007511 | XXXXX78501 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH THAM | 11/18/1974 | XXXXX4020004 | XXXXX42668 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGUYEN TRUC QUYNH | 10/14/2003 | XXXXX3009738 | XXXXX07502 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET HUNG | 12/25/1986 | XXXXX6005547 | XXXXX12014 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH TUAN | 6/10/2004 | XXXXX4053367 | XXXXX69673 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TIEN | 9/9/2007 | XXXXX7013200 | XXXXX65896 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC QUYEN | 4/15/1995 | XXXXX5002460 | XXXXX60090 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 1/27/1994 | XXXXX4002669 | XXXXX53473 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC HUNG | 6/12/2004 | XXXXX4006564 | XXXXX81003 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI HIEU | 4/20/1993 | XXXXX3017765 | XXXXX28725 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI LE | 3/11/1991 | XXXXX1007472 | XXXXX50371 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAN PHONG | 12/30/2005 | XXXXX5003708 | XXXXX14630 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH DUC | 6/13/2007 | XXXXX7007202 | XXXXX60140 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN QUYEN | 4/25/1993 | XXXXX3001421 | XXXXX66962 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI DIEM THUY | 5/8/1972 | XXXXX2008756 | XXXXX48993 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI THAM | 1/12/1991 | XXXXX1055041 | XXXXX15794 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO LAM | 10/10/2006 | XXXXX6001550 | XXXXX43505 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN UT HAU | 1/1/1971 | XXXXX1013427 | XXXXX78458 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU ANH TU | 4/7/2003 | XXXXX3004362 | XXXXX10247 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HAI | 4/22/2001 | XXXXX1003309 | XXXXX71443 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THU | 7/7/1991 | XXXXX1008060 | XXXXX38838 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THANH HIEN | 1/1/1958 | XXXXX8008278 | XXXXX51958 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET NHUNG | 11/4/1970 | XXXXX0025489 | XXXXX89986 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY LINH | 12/14/2003 | XXXXX3007555 | XXXXX34949 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THAM | 9/29/1961 | XXXXX1013663 | XXXXX18876 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LAN | 11/13/1969 | XXXXX9003720 | XXXXX87397 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHANH THA | 1/1/1963 | XXXXX3010315 | XXXXX59143 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH TUAN | 7/23/1994 | XXXXX4003953 | XXXXX46111 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG DUC | 8/15/1954 | XXXXX4001643 | XXXXX83450 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGOC HIEU | 12/12/2002 | XXXXX2002605 | XXXXX16695 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN HOA | 4/29/1994 | XXXXX4005976 | XXXXX25450 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH TUAN | 8/4/2002 | XXXXX2017252 | XXXXX73935 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NHU MUNG | 10/15/1957 | XXXXX7002413 | XXXXX55306 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI TRUNG NGUYEN | 12/2/2005 | XXXXX5009356 | XXXXX74637 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH TRUC | 3/10/1954 | XXXXX4000863 | XXXXX22546 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUAN | 9/17/1974 | XXXXX4027907 | XXXXX08060 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANG | 9/20/1977 | XXXXX7003232 | XXXXX85791 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TRONG NGHIA | 9/24/2006 | XXXXX6004862 | XXXXX99982 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY QUAN | 3/19/2003 | XXXXX3022050 | XXXXX55605 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 1/1/1978 | XXXXX8001061 | XXXXX65794 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU THAO | 4/12/2008 | XXXXX8007955 | XXXXX55287 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH LU | 1/1/1980 | XXXXX0002343 | XXXXX71887 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG GIA HUY | 3/26/2001 | XXXXX1014332 | XXXXX62576 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 9/9/1977 | XXXXX7001408 | XXXXX00386 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VU NHU | 10/11/1996 | XXXXX6004838 | XXXXX03513 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 2/10/1993 | XXXXX3013894 | XXXXX98319 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THOI | 12/24/1984 | XXXXX4022122 | XXXXX84018 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DONG | 8/7/1967 | XXXXX7014145 | XXXXX89909 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC QUYEN | 6/12/1986 | XXXXX6012848 | XXXXX59495 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TAN | 7/13/1996 | XXXXX6008015 | XXXXX29865 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO ANH TUAN | 11/6/2002 | XXXXX2008925 | XXXXX89969 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOI | 7/8/1981 | XXXXX1003070 | XXXXX48883 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 9/24/1980 | XXXXX0007134 | XXXXX82980 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI TRANG | 5/19/1994 | XXXXX4001434 | XXXXX20142 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRAN HUNG DU | 12/27/1989 | XXXXX9001649 | XXXXX62682 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TANG | 11/22/1974 | XXXXX4012829 | XXXXX80150 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN DAT | 3/26/2003 | XXXXX3010466 | XXXXX00623 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUY HOANG | 11/22/1993 | XXXXX3000166 | XXXXX99496 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM TRUONG CANH | 3/30/1991 | XXXXX1006375 | XXXXX77207 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG ANH | 11/11/1992 | XXXXX2000875 | XXXXX53637 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH CHAU | 1/1/1998 | XXXXX8011607 | XXXXX99335 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THAO NGUYEN | 4/6/1999 | XXXXX9004335 | XXXXX04464 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH TU | 1/22/1983 | XXXXX3001174 | XXXXX63351 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI ANH THU | 10/16/2001 | XXXXX1006205 | XXXXX03133 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUANG KHANH | 6/17/1986 | XXXXX6011351 | XXXXX43386 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HONG | 4/24/1985 | XXXXX5003410 | XXXXX37185 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH TUONG VI | 7/2/2004 | XXXXX4002660 | XXXXX44846 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI DAU | 5/4/1982 | XXXXX2002618 | XXXXX90259 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LANH | 2/26/1993 | XXXXX3015918 | XXXXX98048 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGA | 11/7/1986 | XXXXX6008793 | XXXXX38929 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHANG | 9/16/1981 | XXXXX1000793 | XXXXX65705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI TU | 10/1/2002 | XXXXX2008959 | XXXXX44586 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 7/20/1998 | XXXXX8014514 | XXXXX38435 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG XUAN AN | 5/15/2007 | XXXXX7006974 | XXXXX90834 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DANH TAI | 4/28/2007 | XXXXX7007396 | XXXXX04640 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TOAN | 5/26/2004 | XXXXX4004236 | XXXXX65770 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HONG QUI | 9/9/2000 | XXXXX0007788 | XXXXX59164 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH NGUYEN | 6/10/1996 | XXXXX6013070 | XXXXX33696 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN BANG | 12/18/1972 | XXXXX2048630 | XXXXX66376 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y THIEU | 12/22/1995 | XXXXX5000756 | XXXXX41828 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRONG TUNG | 10/20/2002 | XXXXX2003694 | XXXXX01081 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGAN | 12/16/1970 | XXXXX0015904 | XXXXX23193 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC DAI | 8/3/2002 | XXXXX2020356 | XXXXX24179 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI TIN | 3/12/1992 | XXXXX2021259 | XXXXX67055 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI XUAN NUONG | 4/16/1980 | XXXXX0007141 | XXXXX73759 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI VIET TAY | 12/11/2003 | XXXXX3003000 | XXXXX41607 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TAM | 5/15/1997 | XXXXX7029720 | XXXXX55340 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG CUONG | 10/20/1961 | XXXXX1003905 | XXXXX40248 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TUAN | 6/15/1987 | XXXXX7013575 | XXXXX36363 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG THUAN | 6/28/1986 | XXXXX6002321 | XXXXX99625 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LOC | 9/26/1987 | XXXXX7016517 | XXXXX22978 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG THANH | 7/18/2003 | XXXXX3002004 | XXXXX05462 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN LONG | 3/8/1966 | XXXXX6009314 | XXXXX20800 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI BAY | 3/21/1974 | XXXXX4000247 | XXXXX29637 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN HANH | 10/12/1978 | XXXXX8001678 | XXXXX96333 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HUU NOI | 1/26/1977 | XXXXX7003470 | XXXXX40779 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH XUAN | 10/6/2002 | XXXXX2005996 | XXXXX66379 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANH DAT | 1/17/2001 | XXXXX1031149 | XXXXX38386 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY MANH TUAN | 8/1/1980 | XXXXX0001216 | XXXXX11668 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC THONG | 6/19/2006 | XXXXX6004762 | XXXXX17360 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOP | 8/28/1987 | XXXXX7006963 | XXXXX61819 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HOA | 12/28/1989 | XXXXX9008229 | XXXXX52710 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI LIEN | 7/17/1977 | XXXXX7018190 | XXXXX12778 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TINH | 7/22/2001 | XXXXX1002140 | XXXXX39400 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN DIEN | 11/15/1954 | XXXXX4005498 | XXXXX42830 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAI THANH PHONG | 10/17/1975 | XXXXX5000941 | XXXXX70047 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH PHU | 5/11/2005 | XXXXX5030593 | XXXXX26791 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG THAM | 1/1/1967 | XXXXX7006203 | XXXXX37286 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HUYEN TRANG | 12/12/1996 | XXXXX6006207 | XXXXX70491 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU | 6/8/2005 | XXXXX5008154 | XXXXX73003 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI CAM NHUNG | 11/11/1998 | XXXXX8009956 | XXXXX01726 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA DUC MANH | 11/9/2002 | XXXXX2011297 | XXXXX85884 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN HUAN | 5/29/1991 | XXXXX1007707 | XXXXX55295 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUAN | 7/10/1999 | XXXXX9004554 | XXXXX86730 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAM | 8/6/1997 | XXXXX7004935 | XXXXX82945 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN YEN | 9/14/1997 | XXXXX7005473 | XXXXX87631 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH KHOA | 2/17/2006 | XXXXX6010043 | XXXXX11507 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUC | 8/27/1974 | XXXXX4023402 | XXXXX61514 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HOAI | 6/6/1971 | XXXXX1008030 | XXXXX07074 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MIEN | 7/24/1977 | XXXXX7010905 | XXXXX21486 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN LUAT | 4/22/2003 | XXXXX3000297 | XXXXX17858 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MY UYEN | 4/14/2005 | XXXXX5008515 | XXXXX36832 | Giải nổ hũ | 200 |
| SIN VAN HOC | 1/20/1988 | XXXXX8010173 | XXXXX29508 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN PHUONG THAO | 11/27/1996 | XXXXX6003120 | XXXXX38122 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THU HUONG | 7/16/1995 | XXXXX5003012 | XXXXX44246 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HIEU | 8/19/2007 | XXXXX7009865 | XXXXX82007 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SUONG | 9/12/1981 | XXXXX1023611 | XXXXX70219 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN XICH | 1/1/1957 | XXXXX7001207 | XXXXX22695 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC KIET | 8/2/2005 | XXXXX5004071 | XXXXX24384 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DAT | 10/6/2007 | XXXXX7002625 | XXXXX26907 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE HIEU | 1/4/2002 | XXXXX2001287 | XXXXX48709 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG TRUNG KIEN | 10/12/2002 | XXXXX2029360 | XXXXX96766 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY VIET | 3/14/2006 | XXXXX6003925 | XXXXX36894 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI NGOC TU | 3/20/1978 | XXXXX8016059 | XXXXX54340 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THU HONG | 2/7/1990 | XXXXX0012124 | XXXXX68390 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI NGOC HA | 2/2/2008 | XXXXX8009683 | XXXXX55923 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG NGA | 12/4/1993 | XXXXX3003929 | XXXXX30419 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUAT MINH KIEN | 1/18/2000 | XXXXX0015484 | XXXXX02402 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI ANH THO | 10/28/1979 | XXXXX9010467 | XXXXX58244 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH BINH | 9/12/1982 | XXXXX2005282 | XXXXX15598 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NHU MINH | 5/4/1973 | XXXXX3003112 | XXXXX97394 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI TUYET NGA | 12/6/2004 | XXXXX4003794 | XXXXX32081 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THOA | 12/23/2000 | XXXXX0005473 | XXXXX73256 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOI | 5/5/1968 | XXXXX8001122 | XXXXX38055 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI TRAM ANH | 11/19/1985 | XXXXX5007549 | XXXXX18952 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CANH DAT | 8/7/2004 | XXXXX4022538 | XXXXX91265 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TUYET TRINH | 7/6/1981 | XXXXX1000455 | XXXXX18403 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THANH THUY | 7/25/1994 | XXXXX4011040 | XXXXX55594 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DANH | 1/13/1974 | XXXXX4007654 | XXXXX58290 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 5/16/1990 | XXXXX0010908 | XXXXX07530 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY KHAI | 4/21/2003 | XXXXX3001088 | XXXXX21418 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VU HOANG | 9/25/1996 | XXXXX6000376 | XXXXX01996 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY LONG | 7/19/1996 | XXXXX6002780 | XXXXX00776 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HUU LINH | 5/20/1992 | XXXXX2017186 | XXXXX29733 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI HUONG | 9/23/1974 | XXXXX4011711 | XXXXX56752 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUY HAI | 12/18/1992 | XXXXX2012250 | XXXXX18566 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH NGOC PHUONG ANH | 5/16/2000 | XXXXX0009559 | XXXXX20072 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO LE DIEM THUY | 11/3/2005 | XXXXX5001655 | XXXXX17954 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH HUNG | 5/1/2002 | XXXXX2000273 | XXXXX26116 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THAO | 2/19/1995 | XXXXX5028564 | XXXXX01952 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI BICH HANH | 4/22/2001 | XXXXX1009022 | XXXXX90551 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TUYEN | 4/26/1980 | XXXXX0015973 | XXXXX78596 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY | 9/8/1986 | XXXXX6004648 | XXXXX70475 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MY LINH | 11/28/1994 | XXXXX4011571 | XXXXX58309 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TU THUAN | 8/13/1986 | XXXXX6013416 | XXXXX29830 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA HUU HOANG LONG | 3/3/2006 | XXXXX6004799 | XXXXX06137 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG TRINH | 2/1/1982 | XXXXX2011126 | XXXXX73044 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN HOANG LINH | 7/2/2001 | XXXXX1007708 | XXXXX78617 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUI THI CHUC | 3/10/1989 | XXXXX9008853 | XXXXX89072 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MY NGHIA | 6/12/1993 | XXXXX3009074 | XXXXX01774 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI PHUONG | 11/23/1982 | XXXXX2007414 | XXXXX66286 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI HOA | 1/1/1976 | XXXXX6003117 | XXXXX06383 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BUI THI THU THAO | 5/19/1996 | XXXXX6005245 | XXXXX60596 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI THEU | 12/14/1996 | XXXXX6014151 | XXXXX90248 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THANG | 1/6/1966 | XXXXX6004042 | XXXXX90844 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI TRINH | 1/6/1985 | XXXXX5003942 | XXXXX78971 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEU | 6/20/1955 | XXXXX5009259 | XXXXX31916 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUAN | 4/22/1971 | XXXXX1005047 | XXXXX37931 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HOANG | 11/29/2003 | XXXXX3011658 | XXXXX20651 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC VINH | 4/6/1993 | XXXXX3006864 | XXXXX12266 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH THUAN | 1/14/2001 | XXXXX1019436 | XXXXX03604 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY NGHIA | 7/28/1991 | XXXXX1000163 | XXXXX19891 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY | 7/3/1977 | XXXXX7003705 | XXXXX87876 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC BAO CHAU | 7/23/2004 | XXXXX4004589 | XXXXX54152 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI BAO HA | 4/30/2007 | XXXXX7013613 | XXXXX98409 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH KE | 11/11/1991 | XXXXX1001821 | XXXXX11191 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI NHA | 9/27/1998 | XXXXX8026156 | XXXXX06660 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH PHONG | 7/7/1984 | XXXXX4000007 | XXXXX37784 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG HONG THAI | 6/29/2006 | XXXXX6007395 | XXXXX71514 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC HAI | 5/12/1997 | XXXXX7000946 | XXXXX86260 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA DINH NGU | 5/15/1953 | XXXXX3006084 | XXXXX36035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHANG | 7/8/2007 | XXXXX7006463 | XXXXX73466 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN BINH | 10/17/1997 | XXXXX7014110 | XXXXX06761 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH HA | 3/4/1977 | XXXXX7003007 | XXXXX26467 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HAO | 2/28/1982 | XXXXX2007598 | XXXXX00138 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HUY | 2/1/1987 | XXXXX7006074 | XXXXX78685 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH TRANG | 5/10/1965 | XXXXX5030351 | XXXXX54906 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NGHIA | 1/1/1971 | XXXXX1008497 | XXXXX36784 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 8/10/1981 | XXXXX1012823 | XXXXX75381 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MANG | 10/1/1968 | XXXXX8006647 | XXXXX83857 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LAI | 1/27/1981 | XXXXX1027040 | XXXXX80556 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HON | 10/4/1983 | XXXXX3001686 | XXXXX77649 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC DAT | 9/20/1976 | XXXXX6003886 | XXXXX31003 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUONG | 7/27/1957 | XXXXX7007276 | XXXXX86534 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSOR ANI | 5/3/1986 | XXXXX6001806 | XXXXX49080 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN LANH | 5/7/1986 | XXXXX6005264 | XXXXX87486 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUAN | 10/5/1989 | XXXXX9035513 | XXXXX85735 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN DOAN | 3/26/2005 | XXXXX5005866 | XXXXX80246 | Giải nổ hũ | 200 |
| THIEU VAN DUY | 10/15/1996 | XXXXX6015478 | XXXXX25645 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BACH HOA | 10/6/1989 | XXXXX9018133 | XXXXX54412 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH PHONG | 1/1/1979 | XXXXX9011682 | XXXXX56630 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH | 11/20/2004 | XXXXX4015248 | XXXXX40654 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DINH LONG | 7/10/1992 | XXXXX2008920 | XXXXX83143 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG ANH | 12/17/2005 | XXXXX5008945 | XXXXX32821 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG TRANG | 8/10/1993 | XXXXX3011713 | XXXXX05123 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH HA | 2/9/1978 | XXXXX8002129 | XXXXX23964 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC PHUONG | 10/20/1977 | XXXXX7004419 | XXXXX25938 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THANH SON | 10/23/1994 | XXXXX4011537 | XXXXX80123 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI NGOC OANH | 5/19/1983 | XXXXX3007775 | XXXXX69087 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MAI CHINH | 10/11/2003 | XXXXX3006093 | XXXXX86203 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DINH QUANG | 10/28/1978 | XXXXX8002187 | XXXXX63009 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HUE | 12/25/1979 | XXXXX9006243 | XXXXX30213 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HUU NHON | 5/15/2001 | XXXXX1007110 | XXXXX49366 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HUONG | 9/17/1990 | XXXXX0011315 | XXXXX91614 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BAN THI THIEM | 6/26/1991 | XXXXX1007851 | XXXXX05170 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TIEN | 5/26/1992 | XXXXX2015462 | XXXXX27267 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUNG SON | 7/31/1993 | XXXXX3024635 | XXXXX72004 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TU | 3/24/1987 | XXXXX7000176 | XXXXX00708 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN TAN | 9/16/1992 | XXXXX2008747 | XXXXX48247 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGOC KHUONG NGHI | 10/5/2001 | XXXXX1028671 | XXXXX22376 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HAU | 4/10/1974 | XXXXX4001483 | XXXXX32869 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH TAI | 10/20/2002 | XXXXX2010147 | XXXXX67798 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN HOI | 1/14/1989 | XXXXX9001586 | XXXXX34560 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TINH | 4/19/1983 | XXXXX3014355 | XXXXX68118 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 9/9/1997 | XXXXX7004864 | XXXXX57297 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG PHUONG | 11/3/2001 | XXXXX1030592 | XXXXX67613 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG DAO | 10/28/1972 | XXXXX2030898 | XXXXX54692 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI PAN | 1/1/1986 | XXXXX6002227 | XXXXX46708 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC VAN HOANG | 10/3/1992 | XXXXX2005395 | XXXXX63810 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG CONG NGAN | 6/17/1990 | XXXXX0007379 | XXXXX38181 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU VU | 9/24/2007 | XXXXX7000518 | XXXXX45861 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HONG NHUNG | 11/14/2007 | XXXXX7005227 | XXXXX69135 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUY LINH | 9/5/2006 | XXXXX6011217 | XXXXX38320 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU BAO LONG | 9/27/2000 | XXXXX0004444 | XXXXX55758 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH GIANG | 1/2/2002 | XXXXX2005834 | XXXXX24329 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG BAO | 5/20/1997 | XXXXX7004245 | XXXXX03516 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO ANH MINH | 7/7/1985 | XXXXX5006648 | XXXXX25408 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYEN TRANG | 12/27/2000 | XXXXX0010151 | XXXXX17041 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THA | 11/8/1999 | XXXXX9000902 | XXXXX16365 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC VUONG | 11/11/2006 | XXXXX6004878 | XXXXX28083 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN DAI | 6/26/1979 | XXXXX9001005 | XXXXX19301 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THAO | 8/10/1989 | XXXXX9010408 | XXXXX76984 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HA GIANG | 1/20/2004 | XXXXX4016722 | XXXXX72769 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG DINH PHUC | 12/25/1985 | XXXXX5017234 | XXXXX43120 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI XOAN | 10/14/1972 | XXXXX2000422 | XXXXX71345 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HUYEN TRANG | 9/25/1991 | XXXXX1004762 | XXXXX61913 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIN | 2/1/1959 | XXXXX9001098 | XXXXX33897 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN LANH | 1/14/1998 | XXXXX8000401 | XXXXX63831 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUNG | 10/1/1967 | XXXXX7016507 | XXXXX89820 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CAM TAI | 5/15/1997 | XXXXX7003832 | XXXXX16637 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGOC ANH | 5/17/2006 | XXXXX6008911 | XXXXX68245 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG DUC | 8/6/1988 | XXXXX8003298 | XXXXX03266 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HIEU | 7/12/2002 | XXXXX2004202 | XXXXX80608 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI CAM NGAN | 7/6/1991 | XXXXX1002907 | XXXXX44977 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH NGOC | 2/24/1999 | XXXXX9000163 | XXXXX81392 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN ANH | 1/26/2000 | XXXXX0012396 | XXXXX05747 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAI | 7/25/2006 | XXXXX6004463 | XXXXX61225 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THU | 5/19/1988 | XXXXX8007118 | XXXXX40102 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 6/5/1982 | XXXXX2006380 | XXXXX98813 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO CHIEN THANG | 11/12/1993 | XXXXX3020979 | XXXXX33579 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THU HA | 5/31/2004 | XXXXX4000949 | XXXXX84320 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DINH LUONG | 2/13/2006 | XXXXX6004792 | XXXXX75960 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HA THANH TAM | 7/17/2008 | XXXXX8012169 | XXXXX06380 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN DUOC | 10/20/1991 | XXXXX1010551 | XXXXX92604 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC CHIEN | 8/26/2001 | XXXXX1001405 | XXXXX24502 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI TRANG | 5/4/1992 | XXXXX2001401 | XXXXX31891 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA QUYNH | 12/15/1958 | XXXXX8006678 | XXXXX62620 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN LONG | 5/3/1971 | XXXXX1003134 | XXXXX22675 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HONG NHUNG | 2/19/2005 | XXXXX5000082 | XXXXX42256 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THE VI | 8/14/1996 | XXXXX6008550 | XXXXX13435 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG HUNG | 8/1/1987 | XXXXX7016204 | XXXXX10887 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU VAN PHUC | 11/3/2004 | XXXXX4007973 | XXXXX19086 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH TUAN | 2/20/2001 | XXXXX1014900 | XXXXX82302 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 2/22/1979 | XXXXX9005630 | XXXXX75037 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NGOC | 4/10/1981 | XXXXX1010096 | XXXXX93405 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN HONG MINH | 9/10/1977 | XXXXX7008847 | XXXXX17268 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN PHUC HUY | 5/25/1999 | XXXXX9007980 | XXXXX59014 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUOC CONG | 4/12/1994 | XXXXX4002308 | XXXXX56623 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN SANG | 10/20/1978 | XXXXX8006585 | XXXXX08119 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM HUONG | 3/25/1979 | XXXXX9001511 | XXXXX21277 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HUAN | 3/9/1962 | XXXXX2001041 | XXXXX77260 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH VU | 8/22/2002 | XXXXX2000241 | XXXXX84177 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE TRUONG | 9/30/1996 | XXXXX6007438 | XXXXX60672 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH NHAN | 8/13/1994 | XXXXX4007110 | XXXXX67173 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN KHOA HUNG | 7/6/1992 | XXXXX2004798 | XXXXX36340 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THUY QUYNH | 3/14/1970 | XXXXX0000045 | XXXXX80099 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY | 3/14/1991 | XXXXX1003917 | XXXXX20924 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH LAM NHON AI | 8/5/2001 | XXXXX1014460 | XXXXX87235 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU MY | 1/13/1998 | XXXXX8002709 | XXXXX50134 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUONG | 11/28/1977 | XXXXX7023539 | XXXXX02020 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC THIEN | 11/22/2003 | XXXXX3007151 | XXXXX21133 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI TAM | 10/17/1987 | XXXXX7012681 | XXXXX60592 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUOC TRUNG | 11/5/2002 | XXXXX2027746 | XXXXX99433 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KY ANH | 9/28/1997 | XXXXX7009354 | XXXXX37070 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM THUONG | 8/10/1995 | XXXXX5016942 | XXXXX00103 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN ANH | 8/12/2004 | XXXXX4003022 | XXXXX74472 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGOC HAN | 1/28/2001 | XXXXX1030292 | XXXXX21178 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VINH | 4/7/1967 | XXXXX7000172 | XXXXX54835 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH BINH | 6/6/1979 | XXXXX9002590 | XXXXX49339 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HANG | 1/1/1984 | XXXXX4004610 | XXXXX55090 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI LIEU | 3/3/1991 | XXXXX1008608 | XXXXX33860 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO KHAC HOAN | 12/25/1987 | XXXXX7017377 | XXXXX42228 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET NHUNG | 5/2/1987 | XXXXX7020510 | XXXXX59736 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI ANH | 4/4/1985 | XXXXX5005581 | XXXXX47919 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG PHUC | 11/11/2006 | XXXXX6002470 | XXXXX19152 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI LANH | 1/6/1994 | XXXXX4003553 | XXXXX72460 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HA THANH | 2/21/1998 | XXXXX8000722 | XXXXX34242 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI BICH THUY | 7/1/1979 | XXXXX9015682 | XXXXX70670 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN NHUT MINH | 2/20/2001 | XXXXX1000783 | XXXXX62112 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM CHAN PHAT | 10/26/2005 | XXXXX5001921 | XXXXX11856 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH CUONG | 7/27/1986 | XXXXX6002762 | XXXXX25254 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH LINH | 1/2/2006 | XXXXX6005377 | XXXXX67399 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI HONG | 9/23/1996 | XXXXX6000717 | XXXXX99596 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG THU | 8/1/2000 | XXXXX0010780 | XXXXX74080 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HIEU | 7/13/1992 | XXXXX2016235 | XXXXX26892 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN DUC CHUONG | 1/11/1998 | XXXXX8010532 | XXXXX56998 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM DOAN QUOC KHIEM | 12/10/2005 | XXXXX5004032 | XXXXX52468 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUOI | 9/20/1996 | XXXXX6023664 | XXXXX47266 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA XUAN THAO | 3/30/1992 | XXXXX2001066 | XXXXX53639 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC DUNG | 2/3/2004 | XXXXX4003996 | XXXXX30204 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU | 4/4/1980 | XXXXX0004970 | XXXXX89690 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU DINH HUONG | 6/24/1988 | XXXXX8002085 | XXXXX62744 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUNG | 1/1/1965 | XXXXX5000489 | XXXXX07566 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN MINH ANH | 1/21/2007 | XXXXX7058235 | XXXXX28861 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HOANG NAM | 9/7/2007 | XXXXX7062219 | XXXXX61395 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THAO | 9/2/1989 | XXXXX9013798 | XXXXX51630 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH TUYET | 1/1/1977 | XXXXX7006556 | XXXXX77906 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VY DIEU QUYNH | 6/23/2007 | XXXXX7005475 | XXXXX17852 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM THANH PHU | 9/4/2006 | XXXXX6015029 | XXXXX87291 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHAM CHIEN THUAT | 8/3/2000 | XXXXX0003142 | XXXXX07371 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI UYEN | 7/30/1996 | XXXXX6007972 | XXXXX07392 | Giải nổ hũ | 200 |
| Le Bao Quang | 5/19/1972 | XXXXX2001645 | XXXXX62966 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN LAP | 2/11/1988 | XXXXX8004338 | XXXXX24586 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI BE QUYNH | 6/16/1985 | XXXXX5012848 | XXXXX54561 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TIN | 7/9/1989 | XXXXX9010257 | XXXXX97470 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI DINH TOAN | 7/20/1965 | XXXXX5023800 | XXXXX85378 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NHIEN | 1/30/1981 | XXXXX1011321 | XXXXX59353 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG ANH KHA | 10/21/2003 | XXXXX3003392 | XXXXX37263 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUONG | 12/10/2006 | XXXXX6000880 | XXXXX02145 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN THIEP | 2/23/1980 | XXXXX0001566 | XXXXX56050 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC TRAM | 10/5/2004 | XXXXX4009577 | XXXXX56475 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI NGUYET | 8/1/1997 | XXXXX7003403 | XXXXX03076 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN VUONG | 6/3/1992 | XXXXX2002028 | XXXXX81163 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG TRUNG VAN | 12/16/1988 | XXXXX8010729 | XXXXX86658 | Giải nổ hũ | 200 |
| CO KIM BACH | 10/17/1988 | XXXXX8006938 | XXXXX85566 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH TRIET | 4/1/2003 | XXXXX3001564 | XXXXX72003 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUC ANH | 12/29/1995 | XXXXX5007734 | XXXXX47141 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HOANG | 8/4/2002 | XXXXX2005345 | XXXXX45632 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TOAN | 7/15/1979 | XXXXX9010465 | XXXXX19661 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH PHONG | 3/2/1992 | XXXXX2009853 | XXXXX64163 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU VAN SANG | 4/26/1997 | XXXXX7011807 | XXXXX29044 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUOC THAI | 10/18/1977 | XXXXX7009428 | XXXXX01112 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI CHIEN | 6/18/1978 | XXXXX8004293 | XXXXX04085 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH HAO | 8/26/2001 | XXXXX1003572 | XXXXX60932 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI VINH | 5/6/1978 | XXXXX8009924 | XXXXX44079 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HUYNH PHUONG THAO | 12/27/1993 | XXXXX3001182 | XXXXX41400 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN DOAN | 12/31/1982 | XXXXX2000683 | XXXXX86415 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI OANH | 8/16/1993 | XXXXX3003016 | XXXXX87229 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN NENG | 12/10/1993 | XXXXX3009878 | XXXXX91278 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THANH | 11/10/1993 | XXXXX3009161 | XXXXX62776 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NHUNG | 3/5/1987 | XXXXX7013646 | XXXXX12187 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 1/1/1972 | XXXXX2008748 | XXXXX65045 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGUYET NUONG | 4/15/1999 | XXXXX9007867 | XXXXX70803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG PHUOC | 7/23/1963 | XXXXX3015026 | XXXXX59814 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY HOANG | 1/1/1988 | XXXXX8017298 | XXXXX64627 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN TINH | 11/17/1977 | XXXXX7006256 | XXXXX71244 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC THUY | 10/13/1988 | XXXXX8003339 | XXXXX92070 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC HAN | 5/25/1982 | XXXXX2001420 | XXXXX22314 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU | 7/10/1973 | XXXXX3005191 | XXXXX25693 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HOAI | 3/20/1983 | XXXXX3000425 | XXXXX48492 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG DUNG | 10/11/2005 | XXXXX5001753 | XXXXX79192 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH SUNG | 1/1/1977 | XXXXX7000567 | XXXXX87778 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN MANH | 3/16/1997 | XXXXX7010453 | XXXXX78501 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VAN | 4/10/1985 | XXXXX5024082 | XXXXX57996 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI GIANG | 2/12/1995 | XXXXX5009994 | XXXXX32309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUY | 12/13/2007 | XXXXX7003515 | XXXXX67674 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU BINH MINH | 12/9/1983 | XXXXX3034786 | XXXXX41156 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA VU | 8/24/2003 | XXXXX3018661 | XXXXX86160 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THUY LINH | 12/14/2004 | XXXXX4003146 | XXXXX02830 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN KE | 2/11/1962 | XXXXX2001882 | XXXXX97352 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN TRIEU | 5/14/1991 | XXXXX1006232 | XXXXX41000 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC BICH | 11/4/1999 | XXXXX9009861 | XXXXX77678 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI PHI HUNG | 1/20/2005 | XXXXX5003420 | XXXXX12495 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN DUC VINH | 3/15/1955 | XXXXX5008989 | XXXXX96401 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HIEN | 4/8/1977 | XXXXX7020640 | XXXXX89682 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN MINH NGOC | 10/21/2006 | XXXXX6000024 | XXXXX66346 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HUYNH LONG | 1/1/1993 | XXXXX3001257 | XXXXX98939 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUAN | 2/15/1987 | XXXXX7013013 | XXXXX61392 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN CUONG | 4/8/2000 | XXXXX0011021 | XXXXX36259 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM YEN NHI | 9/18/2003 | XXXXX3039645 | XXXXX04806 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH LINH | 8/5/2006 | XXXXX6000496 | XXXXX24892 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI DIEP LINH | 9/15/2001 | XXXXX1007375 | XXXXX97758 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAN VAN NGHIEP | 11/25/2003 | XXXXX3000634 | XXXXX37402 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI MY BACH | 1/1/1970 | XXXXX0008944 | XXXXX05422 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI LAN | 6/15/1992 | XXXXX2001100 | XXXXX47198 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC VAN HOP | 6/24/1978 | XXXXX8016702 | XXXXX85358 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI PHIEN | 2/1/1974 | XXXXX4005588 | XXXXX14754 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HRING | 8/15/1966 | XXXXX6000057 | XXXXX15602 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 12/10/1981 | XXXXX1000261 | XXXXX79688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN DUONG | 9/5/1972 | XXXXX2007872 | XXXXX07884 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU HUYNH DUC | 3/31/1997 | XXXXX7001913 | XXXXX44685 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN KHO | 7/15/1977 | XXXXX7000499 | XXXXX49435 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG UY VU | 9/18/2008 | XXXXX8003623 | XXXXX50979 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MY LE | 4/4/1989 | XXXXX9001291 | XXXXX70805 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DANG QUANG | 7/10/1994 | XXXXX4009108 | XXXXX80843 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DANH NGHIA | 7/31/2008 | XXXXX8001512 | XXXXX60625 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI HOANG NAM | 4/23/1998 | XXXXX8023916 | XXXXX05757 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG VAN TU | 7/25/1988 | XXXXX8006217 | XXXXX27450 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRUNG CHINH | 4/22/1978 | XXXXX8024644 | XXXXX56868 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LUONG SON | 3/19/1996 | XXXXX6004342 | XXXXX30991 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH HUNG | 12/5/1990 | XXXXX0020799 | XXXXX63632 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY LONG | 11/3/2000 | XXXXX0040428 | XXXXX26582 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHU QUYNH | 3/26/1997 | XXXXX7000754 | XXXXX42804 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y NHIEU | 1/1/1994 | XXXXX4005355 | XXXXX50926 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TICH | 10/10/1983 | XXXXX3012454 | XXXXX34631 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DUC TRUNG | 10/16/1992 | XXXXX2001847 | XXXXX33156 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG QUOC HUNG | 10/18/2007 | XXXXX7005654 | XXXXX04659 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CONG HUY | 11/20/2000 | XXXXX0034928 | XXXXX80874 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC THI PHUONG HAO | 11/11/2004 | XXXXX4001147 | XXXXX19117 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TAN DAT | 9/4/1991 | XXXXX1009868 | XXXXX31513 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI XUAN | 3/10/2005 | XXXXX5013185 | XXXXX95291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHOAT | 6/10/1976 | XXXXX6007724 | XXXXX77740 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 3/11/2002 | XXXXX2037737 | XXXXX62071 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y HUE | 8/19/1992 | XXXXX2005283 | XXXXX54486 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM TUYEN | 2/2/1975 | XXXXX5013645 | XXXXX84675 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THINH PHAT | 4/8/2003 | XXXXX3006047 | XXXXX89343 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAT | 11/18/1985 | XXXXX5048181 | XXXXX45788 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI THU HUONG | 1/11/1995 | XXXXX5013096 | XXXXX07881 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MANH HUNG | 3/7/1989 | XXXXX9015192 | XXXXX46999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 1/25/1973 | XXXXX3047887 | XXXXX50973 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH DUNG | 7/6/2003 | XXXXX3026935 | XXXXX22803 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HUONG | 10/23/1989 | XXXXX9000783 | XXXXX06848 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN MUNG | 1/1/1966 | XXXXX6003726 | XXXXX71043 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN LAM | 8/10/1977 | XXXXX7001334 | XXXXX23788 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TAO | 8/31/1979 | XXXXX9003133 | XXXXX85608 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH LUAN | 6/24/1994 | XXXXX4000264 | XXXXX87008 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI NHUNG | 1/25/1991 | XXXXX1011227 | XXXXX21084 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUY | 11/12/1994 | XXXXX4007440 | XXXXX83364 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HOANG HUY KHAI | 9/28/2003 | XXXXX3000468 | XXXXX68432 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG THANH DUAN | 11/13/1966 | XXXXX6026517 | XXXXX36367 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HOP | 12/1/1951 | XXXXX1000235 | XXXXX08209 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH DAT | 3/14/2002 | XXXXX2008244 | XXXXX07922 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGO THI TAM | 3/9/1997 | XXXXX7015882 | XXXXX90397 | Giải nổ hũ | 200 |
| RCOM H DIET | 1/1/1987 | XXXXX7003178 | XXXXX04771 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH DAT | 5/15/2004 | XXXXX4012474 | XXXXX51699 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGAN | 11/9/1991 | XXXXX1001749 | XXXXX13875 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI THUY TRANG | 10/23/2001 | XXXXX1007881 | XXXXX85033 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LIEU | 12/26/1995 | XXXXX5008367 | XXXXX75516 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH DUNG | 4/5/2004 | XXXXX4001843 | XXXXX30403 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NGOC HUYEN | 3/14/1978 | XXXXX8013144 | XXXXX90344 | Giải nổ hũ | 200 |
| TUONG VAN ANH TAI | 11/16/1999 | XXXXX9015277 | XXXXX81092 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI LAN | 1/10/1993 | XXXXX3006745 | XXXXX80569 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI LUYEN | 3/1/1968 | XXXXX8006287 | XXXXX99683 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUAN | 12/12/1974 | XXXXX4005144 | XXXXX67061 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SINH | 11/10/1980 | XXXXX0001719 | XXXXX21304 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HANH | 1/8/1991 | XXXXX1007257 | XXXXX56228 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAN ANH THU | 3/1/1994 | XXXXX4000438 | XXXXX05153 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI OANH | 12/10/1981 | XXXXX1019397 | XXXXX89356 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI UT | 2/11/1994 | XXXXX4012841 | XXXXX62383 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HIEU | 4/7/1985 | XXXXX5002016 | XXXXX22565 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN BAO | 2/26/1969 | XXXXX9003360 | XXXXX76071 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI XUI | 1/1/1990 | XXXXX0000346 | XXXXX94136 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TUNG | 10/9/1990 | XXXXX0029309 | XXXXX79515 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI HUNG CHEO | 9/12/1979 | XXXXX9002579 | XXXXX15738 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH TUAN | 12/22/1978 | XXXXX8002104 | XXXXX66277 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LAM | 8/18/2000 | XXXXX0001417 | XXXXX93106 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG PHUONG | 3/27/1987 | XXXXX7015818 | XXXXX29391 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRAN | 10/14/1993 | XXXXX3007903 | XXXXX46831 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN GIAP | 8/19/1990 | XXXXX0009103 | XXXXX02893 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN XOM | 7/6/1978 | XXXXX8009812 | XXXXX46057 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN KEP | 4/27/1997 | XXXXX7006447 | XXXXX26628 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THI CONG | 1/1/1986 | XXXXX6005776 | XXXXX18538 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRA HIEM | 11/20/1986 | XXXXX6005774 | XXXXX15836 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU DINH HIEN | 8/1/1979 | XXXXX9001709 | XXXXX08210 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC THANG | 8/24/2007 | XXXXX7017942 | XXXXX73246 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG GIA BAO | 12/14/2007 | XXXXX7015584 | XXXXX22071 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG HOA | 12/12/1955 | XXXXX5005446 | XXXXX11694 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN THUONG | 7/2/1993 | XXXXX3001040 | XXXXX13774 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THANH THUY | 6/16/2008 | XXXXX8002173 | XXXXX48105 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THUY TRANG | 6/20/2006 | XXXXX6000976 | XXXXX97423 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI KIM LAN | 6/14/1973 | XXXXX3002031 | XXXXX18718 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY CAM | 10/15/1985 | XXXXX5014292 | XXXXX52608 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGA | 8/10/2003 | XXXXX3015087 | XXXXX58680 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN KIEN | 11/7/2000 | XXXXX0007544 | XXXXX58963 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HIEN | 5/11/2005 | XXXXX5000886 | XXXXX10518 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN UT EM | 7/3/1969 | XXXXX9010676 | XXXXX57116 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y THIM BYA | 12/5/1986 | XXXXX6006937 | XXXXX18817 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRONG HOAI | 3/26/1988 | XXXXX8006374 | XXXXX23333 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NGUYET | 4/23/1980 | XXXXX0011531 | XXXXX52906 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC DUNG | 11/24/2000 | XXXXX0013448 | XXXXX68059 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH ANH TUAN | 9/10/1993 | XXXXX3000754 | XXXXX03669 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG HUY | 7/22/2001 | XXXXX1003895 | XXXXX38529 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG PHUONG LINH | 8/25/2005 | XXXXX5007051 | XXXXX16900 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUANG BINH | 10/9/1991 | XXXXX1019950 | XXXXX70294 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO CONG HUY | 12/4/2005 | XXXXX5006973 | XXXXX90774 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUC HIEP | 10/21/1998 | XXXXX8000857 | XXXXX29595 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH LUU | 7/5/1966 | XXXXX6021873 | XXXXX83855 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANG XUAN | 4/26/1982 | XXXXX2024509 | XXXXX20662 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU THUAN | 8/17/2002 | XXXXX2003085 | XXXXX93605 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM THI YEN | 4/1/1968 | XXXXX8032752 | XXXXX97483 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THAI UYEN | 2/26/2006 | XXXXX6007203 | XXXXX45343 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HIEN | 10/20/1985 | XXXXX5015033 | XXXXX99785 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THU | 3/21/1995 | XXXXX5013660 | XXXXX16879 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY TUYEN | 5/14/1995 | XXXXX5008872 | XXXXX39339 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN XUAN | 5/7/2000 | XXXXX0012421 | XXXXX60643 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG THANH | 4/7/1984 | XXXXX4013740 | XXXXX97766 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI TINH | 4/15/1977 | XXXXX7002925 | XXXXX11652 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KHOAN | 11/20/1990 | XXXXX0001272 | XXXXX83309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC BAO | 4/7/1996 | XXXXX6004468 | XXXXX94918 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI CAM LOAN | 11/29/1995 | XXXXX5007176 | XXXXX88675 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH DAT | 1/17/2001 | XXXXX1009606 | XXXXX18122 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LUU TRAM ANH | 4/5/2007 | XXXXX7027415 | XXXXX58928 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG HAI | 2/5/2004 | XXXXX4006082 | XXXXX53230 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG DUY | 3/15/1997 | XXXXX7024887 | XXXXX42095 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN NHU Y | 6/9/2001 | XXXXX1027202 | XXXXX01174 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH NAM | 2/26/1996 | XXXXX6039312 | XXXXX91835 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y SEK KDOH | 2/14/1990 | XXXXX0009432 | XXXXX83250 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 8/15/1966 | XXXXX6007232 | XXXXX37627 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHIEM THANH DAT | 8/5/2005 | XXXXX5010920 | XXXXX84895 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THIEU | 7/20/1991 | XXXXX1003099 | XXXXX76455 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU NGAN | 6/10/1998 | XXXXX8011500 | XXXXX60442 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG TAM | 1/1/1957 | XXXXX7003372 | XXXXX03490 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE TRUONG | 2/20/1981 | XXXXX1002863 | XXXXX91450 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH CHIEN | 11/20/2008 | XXXXX8001039 | XXXXX16240 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NGOC HEN | 9/9/2000 | XXXXX0007662 | XXXXX09320 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG KHANH | 10/19/2003 | XXXXX3016320 | XXXXX18991 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC KIEU | 8/24/2006 | XXXXX6009146 | XXXXX65378 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY PHUOC | 6/12/1979 | XXXXX9002165 | XXXXX53979 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC BICH | 1/21/1992 | XXXXX2034651 | XXXXX44565 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI MINH | 12/20/1994 | XXXXX4004358 | XXXXX24975 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG KIM CUONG | 12/19/2005 | XXXXX5000248 | XXXXX26250 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TAN NHA | 1/2/2001 | XXXXX1005742 | XXXXX63200 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG | 8/23/1971 | XXXXX1000408 | XXXXX08260 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG KHANG | 1/26/1998 | XXXXX8003795 | XXXXX33823 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THANH LONG | 3/23/2004 | XXXXX4003278 | XXXXX57464 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU KIEN THAO NGAN | 10/9/2004 | XXXXX4006153 | XXXXX38405 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH QUANG | 11/28/1995 | XXXXX5010199 | XXXXX26250 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH TRUNG | 6/20/1984 | XXXXX4008666 | XXXXX75529 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SY QUY NHAN | 10/6/2006 | XXXXX6003566 | XXXXX00273 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG LONG | 2/22/2000 | XXXXX0009673 | XXXXX90252 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC LAN | 2/4/1989 | XXXXX9000946 | XXXXX71233 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHUC DAO | 10/9/1972 | XXXXX2000843 | XXXXX96313 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUU THI NGOC HA | 1/3/2007 | XXXXX7000607 | XXXXX73944 | Giải nổ hũ | 200 |
| Nguyen van Hien | 7/4/2018 | XXXXX5004170 | XXXXX68850 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI BICH TRAM | 1/16/1996 | XXXXX6006626 | XXXXX87965 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DINH KHOI | 9/2/1986 | XXXXX6003014 | XXXXX25663 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN NGHIA | 9/19/1985 | XXXXX5007988 | XXXXX97572 | Giải nổ hũ | 200 |
| SEN THI COT | 8/5/1981 | XXXXX1006414 | XXXXX27913 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN BINH | 8/12/1988 | XXXXX8002547 | XXXXX69723 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAO | 3/6/1971 | XXXXX1000119 | XXXXX54861 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC ANH | 3/6/2007 | XXXXX7005522 | XXXXX79154 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG CUONG | 12/25/1989 | XXXXX9027443 | XXXXX88001 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HIEU | 3/12/1987 | XXXXX7016270 | XXXXX51367 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NHAN | 3/4/1989 | XXXXX9008678 | XXXXX40466 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MAI HIEN | 10/13/2001 | XXXXX1004543 | XXXXX35774 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TO LOAN | 3/7/1968 | XXXXX8003541 | XXXXX22517 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN NGOC ANH | 6/5/2004 | XXXXX4009279 | XXXXX19752 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN ANH | 9/7/2001 | XXXXX1000567 | XXXXX81595 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DANG TRUONG GIANG | 1/18/2005 | XXXXX5000112 | XXXXX77583 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THOA | 5/21/1980 | XXXXX0010269 | XXXXX42446 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH DUY PHUONG | 9/26/1995 | XXXXX5006178 | XXXXX31014 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY DUC | 3/20/2004 | XXXXX4011345 | XXXXX95624 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHUNG | 3/7/2004 | XXXXX4006560 | XXXXX29268 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DIEU LINH | 5/2/2001 | XXXXX1007896 | XXXXX58251 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHAT LE | 9/15/2001 | XXXXX1000384 | XXXXX66865 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUOC VUONG | 4/6/1972 | XXXXX2000544 | XXXXX54304 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI VAN ANH | 12/29/2006 | XXXXX6006265 | XXXXX49809 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DU | 1/1/1984 | XXXXX4018567 | XXXXX79563 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY VAN | 10/20/1993 | XXXXX3000426 | XXXXX59885 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC ANH | 5/23/2002 | XXXXX2023629 | XXXXX42719 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI TAM | 1/5/1992 | XXXXX2026582 | XXXXX92282 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE DUONG | 4/6/1985 | XXXXX5007255 | XXXXX19138 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN NAM | 8/28/2002 | XXXXX2006278 | XXXXX52570 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI DEP | 9/12/1981 | XXXXX1010762 | XXXXX66893 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN BA | 5/1/1988 | XXXXX8001985 | XXXXX10588 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN DUY | 9/29/1989 | XXXXX9018067 | XXXXX99036 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN CONG TU | 10/22/1995 | XXXXX5006296 | XXXXX68772 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH SON | 8/11/1985 | XXXXX5000740 | XXXXX33736 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGUYEN TUAN ANH | 1/2/2003 | XXXXX3027338 | XXXXX98436 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HOAI PHUONG | 5/31/1998 | XXXXX8010311 | XXXXX24153 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH TAN | 6/10/1997 | XXXXX7000677 | XXXXX99271 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG NHIEN | 9/6/2001 | XXXXX1009989 | XXXXX61161 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG HIEP | 7/25/1992 | XXXXX2001760 | XXXXX24337 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH QUAN | 4/16/2008 | XXXXX8011197 | XXXXX74667 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRO THI TUYET NHUNG | 12/6/1989 | XXXXX9001583 | XXXXX16081 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA DINH QUYET | 11/10/1972 | XXXXX2009326 | XXXXX96941 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THANH DIEM | 7/13/1997 | XXXXX7000937 | XXXXX11102 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CHANG | 1/1/1968 | XXXXX8000906 | XXXXX17802 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THAN | 1/14/1992 | XXXXX2004136 | XXXXX94876 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THU NGUYET | 7/16/1971 | XXXXX1012041 | XXXXX37249 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI CHUA | 1/1/1977 | XXXXX7004566 | XXXXX87340 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN THAI | 10/26/1975 | XXXXX5010950 | XXXXX84228 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI CANH THU | 10/22/1992 | XXXXX2002588 | XXXXX58232 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU VAN THUC HIEU | 6/3/2006 | XXXXX6088753 | XXXXX01693 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HUYEN | 4/22/1998 | XXXXX8035032 | XXXXX04213 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM CHAN DANG | 9/9/2008 | XXXXX8051037 | XXXXX90908 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HOAI ANH | 10/7/1997 | XXXXX7000358 | XXXXX79397 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG ANH | 8/20/1968 | XXXXX8021921 | XXXXX60676 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUYNH CHI | 10/31/2007 | XXXXX7023653 | XXXXX56401 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH THUY | 1/1/1990 | XXXXX0018352 | XXXXX29509 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TRUONG GIANG | 2/10/2004 | XXXXX4019148 | XXXXX33699 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HUYEN | 7/12/1958 | XXXXX8005584 | XXXXX90958 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG MINH PHONG | 11/22/2004 | XXXXX4003169 | XXXXX07809 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUYNH | 10/22/1997 | XXXXX7007560 | XXXXX30047 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VINH | 3/24/2007 | XXXXX7000367 | XXXXX36206 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI HAI YEN | 1/7/2008 | XXXXX8006743 | XXXXX22864 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KIM HOI | 3/15/1985 | XXXXX5006614 | XXXXX60260 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG TUAN | 12/22/1985 | XXXXX5014319 | XXXXX21285 | Giải nổ hũ | 200 |
| BO RONG NGHIA | 1/1/1996 | XXXXX6006233 | XXXXX84252 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE QUYEN | 10/23/1986 | XXXXX6004488 | XXXXX96239 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY NGOC | 7/17/2007 | XXXXX7010656 | XXXXX34679 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC ANH | 12/5/1994 | XXXXX4001135 | XXXXX61547 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH XUYEN | 11/10/1977 | XXXXX7002088 | XXXXX44772 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THE HUNG | 11/10/1995 | XXXXX5034971 | XXXXX78702 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN LOC | 1/6/1995 | XXXXX5004531 | XXXXX34818 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NAM | 9/13/1988 | XXXXX8000136 | XXXXX03603 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC HUNG | 1/1/1994 | XXXXX4006041 | XXXXX51025 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN MAO | 7/7/1953 | XXXXX3008277 | XXXXX59677 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NAM | 10/25/2000 | XXXXX0000159 | XXXXX51035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM PHUOC | 4/18/2000 | XXXXX0007601 | XXXXX52831 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BICH HIEN | 3/15/1977 | XXXXX7028316 | XXXXX66653 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUYEN | 5/10/1978 | XXXXX8005024 | XXXXX29474 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO A XI | 2/10/2006 | XXXXX6007025 | XXXXX09214 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 10/1/1967 | XXXXX7017339 | XXXXX14149 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HOANG | 11/8/2003 | XXXXX3002246 | XXXXX91880 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TRUONG | 6/22/2004 | XXXXX4001819 | XXXXX34929 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN CHUOI | 10/29/1991 | XXXXX1007777 | XXXXX41147 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO DUY | 2/26/2001 | XXXXX1004504 | XXXXX71707 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN TU | 12/14/1998 | XXXXX8003944 | XXXXX12416 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG QUOC TUAN | 4/7/2000 | XXXXX0005392 | XXXXX80362 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGOC THAO LINH | 12/5/1996 | XXXXX6001538 | XXXXX81409 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LUNG | 1/20/1977 | XXXXX7016120 | XXXXX69899 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA THI CHUYEN | 1/28/2007 | XXXXX7005601 | XXXXX12272 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VIET HUNG | 5/11/1970 | XXXXX0020210 | XXXXX00980 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NHAT ANH | 9/8/1994 | XXXXX4002487 | XXXXX99655 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU THU PHUONG | 11/1/2008 | XXXXX8027323 | XXXXX85208 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN KIEN | 10/27/1979 | XXXXX9007760 | XXXXX18633 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN QUANG | 10/24/1997 | XXXXX7000513 | XXXXX59311 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN VIET | 11/11/2003 | XXXXX3032925 | XXXXX69326 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAO VAN | 8/11/2001 | XXXXX1006302 | XXXXX45064 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI GIANG | 2/6/1991 | XXXXX1010767 | XXXXX09237 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI THUY DUONG | 1/1/1981 | XXXXX1003410 | XXXXX07188 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 8/5/1972 | XXXXX2004381 | XXXXX24934 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI HA GIANG | 10/3/2004 | XXXXX4000524 | XXXXX21651 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC HUNG | 9/4/2001 | XXXXX1022541 | XXXXX30803 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUNG THANH | 5/19/1987 | XXXXX7017132 | XXXXX85115 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM NGAN | 7/4/1990 | XXXXX0000222 | XXXXX38182 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM TUYEN | 9/4/1973 | XXXXX3010151 | XXXXX19905 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BA | 12/25/1962 | XXXXX2006715 | XXXXX89647 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY DUNG | 5/18/1986 | XXXXX6010357 | XXXXX60498 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THUY | 10/26/2002 | XXXXX2008106 | XXXXX15320 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG QUANG TUAN | 7/25/2001 | XXXXX1005843 | XXXXX13412 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH MINH | 2/12/1992 | XXXXX2017464 | XXXXX17508 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HUNG | 10/17/1975 | XXXXX5001032 | XXXXX63075 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 5/3/2002 | XXXXX2002236 | XXXXX81061 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN TUAN | 7/30/1986 | XXXXX6013019 | XXXXX68822 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THANH HUY | 1/24/2007 | XXXXX7005098 | XXXXX12275 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THUY TRANG | 8/6/1987 | XXXXX7008782 | XXXXX47673 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DINH SON | 5/18/2000 | XXXXX0026754 | XXXXX98808 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CUONG | 3/6/1993 | XXXXX3017385 | XXXXX22500 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOI | 12/15/1972 | XXXXX2009728 | XXXXX95430 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI HOA | 8/20/1987 | XXXXX7010154 | XXXXX98936 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUYET CHIEN | 9/11/1989 | XXXXX9013157 | XXXXX82077 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH THAO | 9/17/1990 | XXXXX0008017 | XXXXX22320 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LANG | 6/12/1967 | XXXXX7000027 | XXXXX95617 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LONG | 4/19/1976 | XXXXX6017144 | XXXXX73297 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN HUYNH | 7/20/1978 | XXXXX8012184 | XXXXX09078 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DINH PHUNG | 12/14/1993 | XXXXX3001179 | XXXXX83314 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH LUAN | 9/18/1956 | XXXXX6006217 | XXXXX50411 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HOAI | 5/15/1992 | XXXXX2008260 | XXXXX46113 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE QUOC GIAP | 9/27/1992 | XXXXX2008569 | XXXXX68469 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 10/9/1972 | XXXXX2005003 | XXXXX60311 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG HANH | 11/3/2006 | XXXXX6010151 | XXXXX21413 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THACH DUONG | 9/11/1980 | XXXXX0000254 | XXXXX11700 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN QUOC KHANH | 12/19/1992 | XXXXX2026632 | XXXXX69599 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TIEN SON | 10/1/1982 | XXXXX2013812 | XXXXX24114 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH THIEU | 4/5/2003 | XXXXX3000338 | XXXXX17273 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG THAO | 11/29/1996 | XXXXX6011749 | XXXXX25314 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN SEO DAO | 7/29/1989 | XXXXX9008049 | XXXXX96816 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THANH MINH | 2/17/1991 | XXXXX1011388 | XXXXX82315 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET ANH | 12/16/2003 | XXXXX3009391 | XXXXX47742 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC LE | 6/2/2004 | XXXXX4009818 | XXXXX16015 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH THOA | 6/26/1956 | XXXXX6002053 | XXXXX82942 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI UT DIEN | 10/3/1991 | XXXXX1010614 | XXXXX49062 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TUYET VAN | 12/20/1985 | XXXXX5011171 | XXXXX15794 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO HOANG HIEN | 8/29/2005 | XXXXX5002188 | XXXXX52238 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUOC | 5/12/1993 | XXXXX3011971 | XXXXX13350 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LY | 2/11/2009 | XXXXX9001891 | XXXXX96877 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NGOC | 12/18/1991 | XXXXX1008473 | XXXXX40056 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HIEN | 1/29/1985 | XXXXX5011964 | XXXXX44190 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN ROAN | 12/25/1960 | XXXXX0009548 | XXXXX65390 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG TUYEN | 5/30/1988 | XXXXX8010973 | XXXXX11126 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THAN | 3/2/1980 | XXXXX0003904 | XXXXX54415 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TRUONG SA | 8/30/1982 | XXXXX2013608 | XXXXX26632 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 1/15/2003 | XXXXX3009387 | XXXXX80569 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DANH NAM | 3/30/1992 | XXXXX2004644 | XXXXX73566 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG LE TIEN | 7/1/1989 | XXXXX9020518 | XXXXX96120 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI LAI | 1/1/1994 | XXXXX4000281 | XXXXX40891 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MANH | 2/10/2006 | XXXXX6025392 | XXXXX05516 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUONG | 8/3/1983 | XXXXX3008893 | XXXXX71825 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DIEM SUONG | 6/25/2002 | XXXXX2011512 | XXXXX26206 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH HUY | 1/24/1981 | XXXXX1013098 | XXXXX08661 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN TINH | 9/14/2001 | XXXXX1000630 | XXXXX06964 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY VAN TAN | 5/27/2000 | XXXXX0005496 | XXXXX11678 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THANH NHAN | 6/10/1997 | XXXXX7001768 | XXXXX30845 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI HANH | 12/8/1996 | XXXXX6001249 | XXXXX30291 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MY VAN | 1/6/2002 | XXXXX2000085 | XXXXX81680 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU THAO | 11/25/2004 | XXXXX4011498 | XXXXX46078 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TUNG | 2/16/1985 | XXXXX5002576 | XXXXX38922 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TRUNG HIEU | 11/2/2006 | XXXXX6004835 | XXXXX09649 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN TIENG | 6/6/1960 | XXXXX0003071 | XXXXX79165 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CUONG | 9/25/1959 | XXXXX9003050 | XXXXX53172 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU HOANG DUC TINH | 5/22/2008 | XXXXX8003215 | XXXXX14959 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THU THUY | 10/18/2006 | XXXXX6059593 | XXXXX74098 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HAN | 8/4/2007 | XXXXX7003153 | XXXXX71889 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 3/10/1971 | XXXXX1034020 | XXXXX56395 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC DUNG | 2/27/1988 | XXXXX8021531 | XXXXX26767 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI GIAU | 3/4/1995 | XXXXX5012314 | XXXXX85103 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC ANH | 9/19/2006 | XXXXX6006867 | XXXXX87942 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THANH TRUC | 8/11/2007 | XXXXX7001023 | XXXXX01340 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI HONG YEN | 8/3/2003 | XXXXX3008525 | XXXXX50955 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KIEN | 7/6/1978 | XXXXX8000853 | XXXXX89678 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THU TRANG | 4/26/2004 | XXXXX4013747 | XXXXX28964 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN HIEP | 2/28/1993 | XXXXX3008197 | XXXXX46101 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH TRUYEN | 4/23/1977 | XXXXX7027905 | XXXXX93804 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE THUY | 8/7/1987 | XXXXX7014666 | XXXXX59506 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHI NHI | 5/21/2006 | XXXXX6006352 | XXXXX78002 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRUONG VAN LOI | 11/21/1977 | XXXXX7004212 | XXXXX61977 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI LOAN | 9/17/2005 | XXXXX5000982 | XXXXX95510 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TIEU | 2/6/1972 | XXXXX2007810 | XXXXX38286 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC | 5/3/1998 | XXXXX8006351 | XXXXX07693 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HANH | 10/2/1980 | XXXXX0021703 | XXXXX26643 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THUY LAN | 8/12/1993 | XXXXX3001199 | XXXXX22550 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 5/23/1979 | XXXXX9007731 | XXXXX40497 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC | 2/13/1992 | XXXXX2004757 | XXXXX90423 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG NGOC ANH | 11/24/1993 | XXXXX3010696 | XXXXX58088 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NGOC HANG | 4/5/2004 | XXXXX4005147 | XXXXX23979 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU QUANG TU | 1/11/2003 | XXXXX3019095 | XXXXX58118 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI BAN | 4/30/2001 | XXXXX1001003 | XXXXX71185 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI PHUONG | 7/28/2002 | XXXXX2003467 | XXXXX27798 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THAO | 6/22/1994 | XXXXX4023292 | XXXXX53632 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KIEU HUAY | 8/8/1983 | XXXXX3016092 | XXXXX28583 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG QUANG HUY | 7/13/2005 | XXXXX5003468 | XXXXX66366 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LAN PHUONG | 10/3/2005 | XXXXX5008852 | XXXXX96985 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAM | 5/22/1958 | XXXXX8004625 | XXXXX65806 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE KHANH LINH | 8/2/2003 | XXXXX3005777 | XXXXX97746 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THU THUY | 11/22/1988 | XXXXX8003822 | XXXXX72281 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI PHUONG THAO | 10/1/1994 | XXXXX4008384 | XXXXX27617 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG XUAN HAI | 10/20/1974 | XXXXX4010270 | XXXXX68074 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THIEN HOA | 11/10/1988 | XXXXX8014468 | XXXXX64704 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH CHI | 12/25/1990 | XXXXX0012411 | XXXXX54568 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOA NANG | 1/1/1987 | XXXXX7001850 | XXXXX88903 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THE KHAI | 12/23/2004 | XXXXX4003845 | XXXXX90437 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THUY HAI YEN | 9/11/2007 | XXXXX7004228 | XXXXX98402 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN ANH | 12/15/1982 | XXXXX2006671 | XXXXX38082 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI KHANH HA | 11/12/1991 | XXXXX1045675 | XXXXX15829 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET MINH | 11/30/1971 | XXXXX1001735 | XXXXX32697 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TU LENH | 1/1/1963 | XXXXX3008697 | XXXXX50079 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI YEN | 8/22/1992 | XXXXX2012918 | XXXXX87677 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU THAO | 3/15/2004 | XXXXX4004657 | XXXXX49013 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN DUONG | 12/7/2000 | XXXXX0010664 | XXXXX47844 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAO | 1/1/1985 | XXXXX5006253 | XXXXX15785 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGOC DAT | 10/1/1997 | XXXXX6002974 | XXXXX13176 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HIEN | 7/14/2005 | XXXXX5006985 | XXXXX19717 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAN DINH | 10/6/1987 | XXXXX7012948 | XXXXX85483 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN ROT | 2/12/1986 | XXXXX6005850 | XXXXX83383 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH HA | 6/16/1989 | XXXXX9044396 | XXXXX78789 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NGAN | 9/22/1982 | XXXXX2006157 | XXXXX85132 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY NGAN | 7/3/2000 | XXXXX0027186 | XXXXX01972 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN PHUONG | 12/30/1979 | XXXXX9003732 | XXXXX23344 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI LE THUY | 11/16/1979 | XXXXX9004540 | XXXXX28797 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI KIEU DIEM | 9/16/1990 | XXXXX0002185 | XXXXX35077 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI HUONG | 7/2/1991 | XXXXX1017121 | XXXXX22986 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG HAI | 9/29/2007 | XXXXX7003820 | XXXXX57923 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU CHINH | 8/4/1973 | XXXXX3004658 | XXXXX93656 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRUONG DIN | 12/10/1988 | XXXXX8007077 | XXXXX34705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC CUONG | 3/26/2006 | XXXXX6001088 | XXXXX23910 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC KHANH | 9/2/2001 | XXXXX1007601 | XXXXX73863 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG PHUONG | 8/9/2003 | XXXXX3000809 | XXXXX74182 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 9/18/1997 | XXXXX7009566 | XXXXX01183 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NO | 5/5/1980 | XXXXX0004450 | XXXXX48229 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH BACH | 12/4/1994 | XXXXX4009035 | XXXXX42522 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THANH CONG | 8/22/1995 | XXXXX5012805 | XXXXX64593 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TIEN TRINH | 10/30/1996 | XXXXX6008429 | XXXXX01096 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGO VAN PHU | 11/26/1993 | XXXXX3002590 | XXXXX74999 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU TUAN ANH | 3/30/1988 | XXXXX8039342 | XXXXX12606 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 6/21/2004 | XXXXX4024231 | XXXXX84583 | Giải nổ hũ | 200 |
| TIEN CHI LUONG | 4/27/2004 | XXXXX4001513 | XXXXX29601 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI VUONG | 2/16/1988 | XXXXX8010363 | XXXXX96026 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HIEP | 5/19/1966 | XXXXX6002694 | XXXXX34317 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH QUAN | 6/1/2007 | XXXXX7010403 | XXXXX59801 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAO NGOAN | 3/10/1990 | XXXXX0011192 | XXXXX79793 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN THANH | 10/28/1997 | XXXXX7008133 | XXXXX98213 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH DAT | 4/10/2005 | XXXXX5001168 | XXXXX45749 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN PHAT | 5/22/2001 | XXXXX1012577 | XXXXX01096 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAM LE | 6/9/2004 | XXXXX4001221 | XXXXX89644 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN TAN | 4/8/2005 | XXXXX5000552 | XXXXX70461 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SEN | 1/1/1975 | XXXXX5010628 | XXXXX48148 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO CONG HUY | 8/28/1992 | XXXXX2005542 | XXXXX58826 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN THANH | 7/12/1989 | XXXXX9014854 | XXXXX66791 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHU CUONG | 9/19/2001 | XXXXX1007249 | XXXXX96351 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN THANH | 1/26/1989 | XXXXX9011515 | XXXXX63576 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VAN | 4/15/1975 | XXXXX5015760 | XXXXX59290 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI NGOC LIEU | 4/29/1992 | XXXXX2006808 | XXXXX18181 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU CHI TOAN | 4/3/2007 | XXXXX7007727 | XXXXX98224 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUE DINH ANH TU | 8/3/2006 | XXXXX6012836 | XXXXX94453 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG THINH | 8/27/1988 | XXXXX8001144 | XXXXX27088 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN NHUONG | 2/10/2005 | XXXXX5032034 | XXXXX22558 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TRONG | 7/14/1988 | XXXXX8002796 | XXXXX98888 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI VIEN | 9/15/1975 | XXXXX5001969 | XXXXX52573 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 2/26/1993 | XXXXX3002658 | XXXXX13326 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 12/28/1984 | XXXXX4022087 | XXXXX00448 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY DUYEN | 3/23/1997 | XXXXX7006240 | XXXXX09303 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG SEO KIM | 8/15/1988 | XXXXX8004436 | XXXXX02874 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TAN LOC | 1/6/2008 | XXXXX8000701 | XXXXX48613 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN DUNG | 9/15/1990 | XXXXX0013643 | XXXXX47989 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI HOAN | 6/7/1989 | XXXXX9006015 | XXXXX30686 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HA | 6/23/2005 | XXXXX5004348 | XXXXX26005 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HIEP | 3/5/2007 | XXXXX7000829 | XXXXX12982 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI MAY HA | 6/9/1991 | XXXXX1025733 | XXXXX06657 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAM | 3/16/2002 | XXXXX2006000 | XXXXX55057 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH KHOA | 11/9/2002 | XXXXX2000165 | XXXXX72365 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY DUNG | 10/26/1994 | XXXXX4000713 | XXXXX19962 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DIEN | 2/9/2006 | XXXXX6014811 | XXXXX26410 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LOI | 2/15/1975 | XXXXX5006017 | XXXXX31094 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG SEO NHA | 3/8/2008 | XXXXX8002109 | XXXXX68098 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUONG LAN | 11/3/2006 | XXXXX6005518 | XXXXX36751 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI PHUONG | 4/5/1987 | XXXXX7020908 | XXXXX23078 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY PHUONG | 9/1/1958 | XXXXX8012062 | XXXXX33848 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIEN THANH DAT | 7/13/2007 | XXXXX7014611 | XXXXX01963 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI NGOC | 1/2/1971 | XXXXX1000204 | XXXXX59617 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MEN | 1/11/1973 | XXXXX3002402 | XXXXX63856 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HAN | 10/19/1991 | XXXXX1010375 | XXXXX75120 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TIEN DUNG | 1/10/2002 | XXXXX2002452 | XXXXX33186 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 5/10/1990 | XXXXX0016169 | XXXXX00232 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHE RINH | 10/12/1990 | XXXXX0008876 | XXXXX38167 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU QUYNH | 9/15/2005 | XXXXX5004420 | XXXXX54940 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH | 3/16/1986 | XXXXX6012237 | XXXXX62732 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGUYEN HOAI THUONG | 11/13/2003 | XXXXX3021696 | XXXXX90255 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI SEN | 10/10/1971 | XXXXX1012652 | XXXXX21174 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG NHAN | 1/3/2006 | XXXXX6020875 | XXXXX48389 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN THI NHUNG | 5/17/1992 | XXXXX2016537 | XXXXX44195 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LOI | 4/12/1982 | XXXXX2022998 | XXXXX24175 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LAN HUYEN | 12/6/2007 | XXXXX7006821 | XXXXX05738 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN SAO | 8/7/1965 | XXXXX5001557 | XXXXX94621 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MINH HUY | 4/24/1985 | XXXXX5008843 | XXXXX33275 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOAI KHANH | 4/21/1997 | XXXXX7002757 | XXXXX74137 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CAM AN | 7/31/2004 | XXXXX4030457 | XXXXX66325 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BICH NGOC | 3/30/2003 | XXXXX3004981 | XXXXX45320 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THAO | 11/17/1996 | XXXXX6000255 | XXXXX37396 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAC XUAN HAI | 10/8/1991 | XXXXX1003893 | XXXXX50877 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI BACH TUNG | 1/10/2009 | XXXXX9005699 | XXXXX08721 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH HANG | 10/3/2008 | XXXXX8006539 | XXXXX14281 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG GIANG | 6/10/2004 | XXXXX4015194 | XXXXX24530 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO QUOC NAM DUONG | 10/22/2008 | XXXXX8012315 | XXXXX39269 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI ANH THU | 5/10/2007 | XXXXX7045377 | XXXXX72705 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI SAU | 2/10/1976 | XXXXX6000562 | XXXXX73857 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HAC | 3/21/1990 | XXXXX0014877 | XXXXX97765 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUE HUNG | 5/8/1957 | XXXXX7017966 | XXXXX59187 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO QUOC THAI | 1/9/2001 | XXXXX1012124 | XXXXX19350 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU KHANG | 2/27/2006 | XXXXX6003909 | XXXXX94903 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG NU | 9/26/2000 | XXXXX0008816 | XXXXX20631 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAC HOANG HAI | 12/17/2004 | XXXXX4001449 | XXXXX18657 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 11/4/1999 | XXXXX9006745 | XXXXX73025 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUAN BAO | 6/6/1993 | XXXXX3017582 | XXXXX54113 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI CAM THU | 11/16/1992 | XXXXX2013691 | XXXXX38680 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUNG DUONG | 4/5/1998 | XXXXX8016162 | XXXXX67190 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUYEN | 7/17/1998 | XXXXX8002692 | XXXXX67244 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TRA MY | 8/4/2003 | XXXXX3002959 | XXXXX61324 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN NGHIEM | 2/19/1976 | XXXXX6007066 | XXXXX28766 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HO PHUONG | 10/5/1982 | XXXXX2000012 | XXXXX26791 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI ANH NGUYET | 2/17/1989 | XXXXX9017159 | XXXXX49034 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG TIEN | 11/6/1984 | XXXXX4012447 | XXXXX45125 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAI BAO | 10/26/1995 | XXXXX5002322 | XXXXX08864 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KHANH VIET | 12/25/1987 | XXXXX7000245 | XXXXX98538 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOA | 1/1/1987 | XXXXX7000900 | XXXXX52767 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THIEN YEN | 12/18/2004 | XXXXX4002069 | XXXXX28061 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC HOANG | 8/7/1993 | XXXXX3002229 | XXXXX88116 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN KIET | 8/22/2003 | XXXXX3000364 | XXXXX96016 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HIEU | 4/20/2006 | XXXXX6007104 | XXXXX31513 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DONG | 6/10/1988 | XXXXX8009388 | XXXXX47453 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NHO | 9/9/1978 | XXXXX8009988 | XXXXX45336 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI LIEU | 2/10/1989 | XXXXX9033007 | XXXXX04415 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI CHIEN | 4/1/1983 | XXXXX3003286 | XXXXX16104 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY NINH | 1/22/2001 | XXXXX1005739 | XXXXX13767 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THU | 5/6/1991 | XXXXX1002203 | XXXXX15338 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DUC ANH | 10/9/2008 | XXXXX8006298 | XXXXX30752 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC | 5/5/1971 | XXXXX1025681 | XXXXX52857 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VIET NHAN | 10/20/1960 | XXXXX0004091 | XXXXX53087 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUC VINH | 1/1/1978 | XXXXX8014799 | XXXXX36839 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI PHUONG | 12/18/2003 | XXXXX3017753 | XXXXX06654 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH TRONG | 3/3/1985 | XXXXX5005339 | XXXXX90185 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HIEN | 5/2/1981 | XXXXX1006710 | XXXXX59685 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HIEU | 10/18/1991 | XXXXX1012149 | XXXXX45943 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAI | 5/18/1989 | XXXXX9004752 | XXXXX91222 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI TRINH | 10/15/1986 | XXXXX6019807 | XXXXX22586 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI CAM THI | 12/14/1987 | XXXXX7011083 | XXXXX33549 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHI | 2/12/1980 | XXXXX0002173 | XXXXX52201 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI VAN | 11/20/2000 | XXXXX0009205 | XXXXX10811 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUANG THANH | 1/1/2005 | XXXXX5001094 | XXXXX82461 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON MINH TAN | 1/1/2003 | XXXXX3008612 | XXXXX17880 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN YEN LINH | 6/15/1998 | XXXXX8009089 | XXXXX76281 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG KIEN | 10/13/1994 | XXXXX4000445 | XXXXX81345 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN KHIEM | 10/2/2005 | XXXXX5000203 | XXXXX96725 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO PHU QUY | 3/5/1985 | XXXXX5000726 | XXXXX47818 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HONG TAN | 8/17/2001 | XXXXX1005643 | XXXXX91073 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU TON NHAY | 10/5/1986 | XXXXX6008663 | XXXXX60500 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI XUAN DUONG | 2/4/1989 | XXXXX9013201 | XXXXX44656 | Giải nổ hũ | 200 |
| LEO VAN DAN | 10/10/1961 | XXXXX1000965 | XXXXX89443 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN XUAN | 5/10/1991 | XXXXX1009551 | XXXXX11846 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN SU | 4/19/2001 | XXXXX1000693 | XXXXX64133 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM YEN | 6/3/1987 | XXXXX7026352 | XXXXX12949 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI CHI | 9/11/1997 | XXXXX7004485 | XXXXX61841 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU SEO GIANG | 3/23/1987 | XXXXX7010093 | XXXXX15608 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO CONG QUY | 12/29/1991 | XXXXX1028821 | XXXXX74917 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY QUOC HUNG | 11/30/2001 | XXXXX1000690 | XXXXX32973 | Giải nổ hũ | 200 |
| A LIEM | 11/3/2006 | XXXXX6008566 | XXXXX44805 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TUOI | 8/4/1983 | XXXXX3014808 | XXXXX57161 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUYEN | 10/24/1982 | XXXXX2003766 | XXXXX64526 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI LAN | 7/22/1996 | XXXXX6000398 | XXXXX60956 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC LIEM | 2/10/2003 | XXXXX3002474 | XXXXX28555 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUONG | 7/6/1985 | XXXXX5006693 | XXXXX12222 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI MY DUNG | 11/11/1995 | XXXXX5014881 | XXXXX73872 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HUU THANH | 11/4/1989 | XXXXX9013001 | XXXXX20489 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC ANH HONG | 12/1/1987 | XXXXX7005158 | XXXXX71231 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI NGUYET | 5/2/2003 | XXXXX3009466 | XXXXX63944 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG ANH | 6/8/1994 | XXXXX4001530 | XXXXX42806 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HA VI | 10/6/2000 | XXXXX0035273 | XXXXX15318 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN TUAN | 9/26/2002 | XXXXX2020416 | XXXXX69481 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANH | 2/11/2006 | XXXXX6002310 | XXXXX97747 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SAU | 5/6/1974 | XXXXX4029255 | XXXXX75669 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAO | 6/20/1990 | XXXXX0008650 | XXXXX45584 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN KHANH | 8/20/1982 | XXXXX2009416 | XXXXX40253 | Giải nổ hũ | 200 |
| TIEU QUANG HUY | 12/18/2003 | XXXXX3017214 | XXXXX33246 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DAO NGHIA | 3/16/2006 | XXXXX6001627 | XXXXX98387 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN SU | 7/25/1996 | XXXXX6009200 | XXXXX56206 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH TRAN HOANG VY | 4/15/2006 | XXXXX6014085 | XXXXX54040 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY | 9/12/1990 | XXXXX0007650 | XXXXX05609 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY PHUONG VY | 10/6/2005 | XXXXX5000615 | XXXXX66358 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG MINH | 3/21/1994 | XXXXX4002523 | XXXXX13697 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC CHANH | 12/16/1995 | XXXXX5000895 | XXXXX37597 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HIEU | 3/18/1991 | XXXXX1011899 | XXXXX23929 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TIEN HAI | 10/19/2005 | XXXXX5008194 | XXXXX51302 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO KIM ANH | 4/8/2002 | XXXXX2001051 | XXXXX01195 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRONG KHANG | 4/28/1991 | XXXXX1009378 | XXXXX38391 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DIEU LINH | 8/7/1999 | XXXXX9006495 | XXXXX01244 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY LINH | 5/7/2006 | XXXXX6013671 | XXXXX04122 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN MUI | 1/20/1983 | XXXXX3009329 | XXXXX08902 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN OANH THAO VY | 8/21/2006 | XXXXX6005703 | XXXXX58477 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY QUYNH GIANG | 10/21/2001 | XXXXX1000117 | XXXXX09156 | Giải nổ hũ | 200 |
| H DE NIE | 3/23/2002 | XXXXX2015737 | XXXXX67983 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG ANH | 1/28/2002 | XXXXX2009106 | XXXXX60458 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUE TRAN | 1/12/2005 | XXXXX5000018 | XXXXX56860 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYET TINH | 5/23/1974 | XXXXX4001501 | XXXXX84868 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TUYEN | 10/7/1962 | XXXXX2003548 | XXXXX81128 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN THI LE | 1/1/1979 | XXXXX9005329 | XXXXX95214 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN PHI PHI | 10/21/1991 | XXXXX1013151 | XXXXX64640 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA CAO PHONG | 11/15/1998 | XXXXX8005097 | XXXXX66828 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHEN | 12/24/1996 | XXXXX6000145 | XXXXX45794 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI RO NY | 10/20/1985 | XXXXX5001917 | XXXXX59479 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THANH TRUC | 10/28/1988 | XXXXX8003142 | XXXXX74452 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH THAO VY | 8/29/2003 | XXXXX3007642 | XXXXX13929 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUY | 5/26/2005 | XXXXX5011629 | XXXXX27853 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH TAM | 12/27/1973 | XXXXX3013731 | XXXXX30786 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC SY | 2/28/1994 | XXXXX4008069 | XXXXX37577 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH VAN THAO | 9/26/1984 | XXXXX4006097 | XXXXX89075 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG NGHI | 12/12/1991 | XXXXX1014687 | XXXXX88828 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HUNG | 10/5/1975 | XXXXX5023511 | XXXXX78469 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HUE DIEU | 2/22/2006 | XXXXX6001554 | XXXXX01302 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU KHANH LINH | 6/29/2001 | XXXXX1005331 | XXXXX06022 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH NHUT | 8/9/1995 | XXXXX5005669 | XXXXX40077 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY QUYEN | 8/15/2005 | XXXXX5016503 | XXXXX72205 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY | 4/7/1982 | XXXXX2000829 | XXXXX14882 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC VAN LAI | 3/9/1983 | XXXXX3009313 | XXXXX28628 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DIEU | 8/18/2003 | XXXXX3013992 | XXXXX14711 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN THI HONG THAM | 5/23/1981 | XXXXX1028811 | XXXXX89506 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VO CHIEN | 4/9/2003 | XXXXX3006774 | XXXXX41793 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TRUNG KIEN | 10/7/2005 | XXXXX5003922 | XXXXX60533 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU QUOC HUNG | 7/15/1993 | XXXXX3000065 | XXXXX03065 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THU HUONG | 2/3/1989 | XXXXX9004648 | XXXXX29643 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI BICH NHUNG | 7/12/1975 | XXXXX5014405 | XXXXX48511 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TAP | 9/14/1967 | XXXXX7009513 | XXXXX38210 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHAM QUYNH TRANG | 6/29/2004 | XXXXX4003546 | XXXXX90604 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG PHI VAN | 5/19/2006 | XXXXX6004079 | XXXXX74107 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HOAN | 9/3/1989 | XXXXX9024286 | XXXXX33989 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC MAI | 1/28/1989 | XXXXX9010341 | XXXXX38968 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC NGOC | 8/1/1975 | XXXXX5008954 | XXXXX71407 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN ANH | 8/13/2002 | XXXXX2036756 | XXXXX86431 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI | 12/13/1995 | XXXXX5016600 | XXXXX68510 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN PHUONG UYEN | 11/4/2006 | XXXXX6000139 | XXXXX41126 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUONG ANH DAO | 9/21/1985 | XXXXX5028272 | XXXXX81138 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG MAI SUONG | 10/26/1999 | XXXXX9006621 | XXXXX11502 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VIET HOANG | 11/30/2007 | XXXXX7001652 | XXXXX64582 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI CAM NHUNG | 3/22/1998 | XXXXX8002869 | XXXXX97906 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI PHUONG | 9/2/1975 | XXXXX5000870 | XXXXX76048 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN PHUONG | 8/18/1988 | XXXXX8037559 | XXXXX96668 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH NGHIA | 6/19/1979 | XXXXX9007977 | XXXXX45735 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI PHUONG HA | 8/25/1986 | XXXXX6000393 | XXXXX61928 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DO KHOI NGUYEN | 3/28/2005 | XXXXX5000060 | XXXXX81669 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HONG TRUONG | 10/17/2007 | XXXXX7012456 | XXXXX88080 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN HOAI | 8/8/1986 | XXXXX6017423 | XXXXX01868 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THUY DUONG | 10/29/2005 | XXXXX5005295 | XXXXX87105 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI THUY | 4/20/2003 | XXXXX3009860 | XXXXX06852 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI CAM | 8/30/1969 | XXXXX9019357 | XXXXX58323 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 10/20/1998 | XXXXX8006798 | XXXXX77429 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THANH THAO | 8/21/1986 | XXXXX6001103 | XXXXX55412 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUC | 8/12/1968 | XXXXX8016693 | XXXXX37702 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM ANH | 11/14/1995 | XXXXX5001499 | XXXXX63679 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THAI | 1/19/2002 | XXXXX2003752 | XXXXX62507 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY PHUC | 4/17/1990 | XXXXX0005467 | XXXXX97057 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TU | 9/19/1975 | XXXXX5013097 | XXXXX79153 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGAT | 3/6/1969 | XXXXX9017101 | XXXXX94811 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG BA DUY | 1/25/1992 | XXXXX2012898 | XXXXX86029 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUONG DUY | 7/24/2008 | XXXXX8010543 | XXXXX80920 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH ANH | 10/17/2002 | XXXXX2011750 | XXXXX23466 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI ANH | 12/5/1996 | XXXXX6007755 | XXXXX59222 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 12/2/1990 | XXXXX0000410 | XXXXX08247 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAI | 6/2/1987 | XXXXX7001869 | XXXXX13726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VUI | 10/10/1957 | XXXXX7005362 | XXXXX95911 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC TUAN | 7/26/2000 | XXXXX0017946 | XXXXX28424 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 9/26/2000 | XXXXX0005741 | XXXXX53550 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN BA SON | 10/25/2002 | XXXXX2030142 | XXXXX67145 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN KHIEM | 12/15/1968 | XXXXX8006888 | XXXXX47297 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HUONG | 8/13/1995 | XXXXX5000438 | XXXXX23431 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM KHANH DUY | 2/25/2001 | XXXXX1014581 | XXXXX63508 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TY | 1/11/1983 | XXXXX3006383 | XXXXX82952 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU TRUNG | 9/3/1968 | XXXXX8000457 | XXXXX90102 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHAM DAI PHONG | 7/6/1981 | XXXXX1004006 | XXXXX57968 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN THINH | 1/10/1997 | XXXXX7006989 | XXXXX40410 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU TRUNG HIEU | 5/18/2006 | XXXXX6023146 | XXXXX43143 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NU | 1/17/1968 | XXXXX8010747 | XXXXX96935 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUY TRANG | 4/27/2003 | XXXXX3007314 | XXXXX85151 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HANG | 1/9/1986 | XXXXX6003080 | XXXXX00966 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH | 12/27/1970 | XXXXX0005254 | XXXXX55258 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM | 4/13/1990 | XXXXX0015323 | XXXXX65832 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG HUONG | 6/9/1976 | XXXXX6003419 | XXXXX25218 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG PHUC GIAP | 11/19/1973 | XXXXX3026399 | XXXXX09197 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRONG THIEN | 10/12/1995 | XXXXX5007431 | XXXXX53467 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI QUYEN | 4/1/1967 | XXXXX7003932 | XXXXX27599 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH GIAU | 10/27/1990 | XXXXX0006995 | XXXXX57161 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN SY | 5/12/2006 | XXXXX6003571 | XXXXX99307 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI LAN | 6/8/1955 | XXXXX5005824 | XXXXX23830 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DINH CHAU | 10/25/1978 | XXXXX8019470 | XXXXX18544 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO QUOC LINH | 4/29/2006 | XXXXX6013707 | XXXXX95132 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN QUYET | 4/3/1995 | XXXXX5002410 | XXXXX08330 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN MINH LUAN | 3/4/2008 | XXXXX8011659 | XXXXX79197 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRIEU TRANG | 12/12/1990 | XXXXX0001492 | XXXXX12686 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI THINH | 7/19/1985 | XXXXX5031523 | XXXXX26738 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH NGOC | 3/20/1986 | XXXXX6014896 | XXXXX40840 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 7/24/1996 | XXXXX6004834 | XXXXX98329 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH TAN DAT | 9/21/2006 | XXXXX6004525 | XXXXX58593 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TUE | 6/6/2002 | XXXXX2034423 | XXXXX41552 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 6/7/1966 | XXXXX6005473 | XXXXX34735 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 9/4/1985 | XXXXX5025768 | XXXXX18714 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG NGOC | 9/6/1978 | XXXXX8011873 | XXXXX91484 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO QUOC HOAN | 4/19/1987 | XXXXX7006962 | XXXXX19487 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LE KHANH TRANG | 5/14/2001 | XXXXX1019882 | XXXXX31351 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG THI XOA | 9/16/2005 | XXXXX5002243 | XXXXX57740 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU ANH HOANG | 6/20/2005 | XXXXX5008020 | XXXXX81820 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DOAN PHUONG TAM | 1/3/1984 | XXXXX4024208 | XXXXX70760 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI BONG | 5/19/1988 | XXXXX8020337 | XXXXX12858 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO MINH ANH | 10/8/1997 | XXXXX7009636 | XXXXX69325 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC YEN | 11/16/1995 | XXXXX5007448 | XXXXX38356 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH XUAN | 9/10/1976 | XXXXX6015728 | XXXXX87783 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LANG | 8/20/1978 | XXXXX8015299 | XXXXX09967 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU DUC THANH | 11/26/2000 | XXXXX0024423 | XXXXX16826 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DINH TU | 1/4/1978 | XXXXX8010653 | XXXXX72978 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM THI VA LY | 4/15/1986 | XXXXX6009827 | XXXXX37054 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY | 12/10/1969 | XXXXX9012538 | XXXXX53256 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| CU A LAU | 11/10/2007 | XXXXX7002254 | XXXXX30156 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HIEU | 5/16/2004 | XXXXX4000989 | XXXXX89616 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHA NAM | 10/18/1990 | XXXXX0012744 | XXXXX22202 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHU CAM | 3/12/2007 | XXXXX7008908 | XXXXX12176 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI DIEM TRINH | 12/16/1995 | XXXXX5010091 | XXXXX26778 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH ANH TUAN | 6/11/2000 | XXXXX0003703 | XXXXX66747 | Giải nổ hũ | 200 |
| POANG THI THAO UYEN | 6/1/2008 | XXXXX8006107 | XXXXX68136 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HOAN | 10/11/2001 | XXXXX1004893 | XXXXX74369 | Giải nổ hũ | 200 |
| SA BICH HANH | 6/19/1996 | XXXXX6005427 | XXXXX62902 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHUOC BAU | 3/16/1987 | XXXXX7007329 | XXXXX65368 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HAN | 7/15/1993 | XXXXX3002372 | XXXXX92886 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANG LONG | 5/31/1974 | XXXXX4003904 | XXXXX62236 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGUYEN THUY PHUONG UYEN | 11/19/2003 | XXXXX3007136 | XXXXX01878 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN CHUNG | 9/19/1974 | XXXXX4018110 | XXXXX84891 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NUU UOC | 5/22/1994 | XXXXX4006138 | XXXXX49541 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI TIET | 3/23/1992 | XXXXX2008866 | XXXXX92451 | Giải nổ hũ | 200 |
| KOON HAI | 2/2/1993 | XXXXX3011765 | XXXXX24639 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG KHOA | 9/29/1979 | XXXXX9042638 | XXXXX94030 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET TOAN | 4/1/1997 | XXXXX7010890 | XXXXX67135 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HAI | 5/13/1988 | XXXXX8004499 | XXXXX84872 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC SY | 7/20/1965 | XXXXX5013983 | XXXXX90327 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH NGUYET | 1/27/1986 | XXXXX6000747 | XXXXX80214 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIEM | 6/5/1978 | XXXXX8011153 | XXXXX45975 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUYEN | 7/6/1994 | XXXXX4021061 | XXXXX29894 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUONG GIANG | 10/23/2005 | XXXXX5012543 | XXXXX94880 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VU CA | 11/27/1989 | XXXXX9021960 | XXXXX14442 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI MY PHUONG | 4/2/2004 | XXXXX4005164 | XXXXX04043 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI KIM DINH | 5/11/1979 | XXXXX9002044 | XXXXX42285 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HANH | 12/6/1975 | XXXXX5026345 | XXXXX90088 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAM | 2/7/1974 | XXXXX4005108 | XXXXX74163 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC | 1/4/1995 | XXXXX5009006 | XXXXX17307 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI NGOC ANH | 4/1/2007 | XXXXX7003011 | XXXXX95642 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TOAN | 2/10/1975 | XXXXX5003107 | XXXXX74560 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH BAO ANH | 10/20/1990 | XXXXX0000772 | XXXXX75753 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI CO | 11/14/2007 | XXXXX7006512 | XXXXX56224 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DUNG VU | 9/7/1993 | XXXXX3005597 | XXXXX89582 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MANH | 6/15/1965 | XXXXX5017668 | XXXXX17147 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HA TRANG | 9/25/1997 | XXXXX7006761 | XXXXX73721 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUAN | 9/22/1967 | XXXXX7008037 | XXXXX04201 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU THAO | 6/22/2007 | XXXXX7001953 | XXXXX77698 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN TRUI | 10/9/1996 | XXXXX6002147 | XXXXX99592 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA ANH VU | 5/17/1981 | XXXXX1023456 | XXXXX76777 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 1/11/1998 | XXXXX8009403 | XXXXX76819 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI DUNG | 12/5/1989 | XXXXX9000388 | XXXXX95718 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH VAN | 8/16/1977 | XXXXX7001806 | XXXXX45604 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUY | 5/15/2000 | XXXXX0006431 | XXXXX50701 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO BAO THANG | 12/10/1995 | XXXXX5010975 | XXXXX67814 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO XUAN DUONG | 11/3/2003 | XXXXX3007482 | XXXXX72890 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THI NGOC DUYEN | 3/20/2008 | XXXXX8005036 | XXXXX16685 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE SY THANH | 5/14/1977 | XXXXX7002305 | XXXXX03012 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM THUY | 6/8/2000 | XXXXX0037310 | XXXXX44739 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG HANH | 10/12/2006 | XXXXX6007986 | XXXXX51745 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI XIEM | 9/12/1992 | XXXXX2010183 | XXXXX73881 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI BICH NGOC | 11/6/2002 | XXXXX2004315 | XXXXX36918 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LAN ANH | 10/25/2004 | XXXXX4007547 | XXXXX40713 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU KIET | 4/9/2003 | XXXXX3001625 | XXXXX46515 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TRUNG | 5/8/1990 | XXXXX0010419 | XXXXX17427 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN HUU NHAN | 6/15/2005 | XXXXX5000887 | XXXXX50012 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HUY HOANG | 4/4/1994 | XXXXX4000207 | XXXXX03603 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HAU | 11/20/2004 | XXXXX4004976 | XXXXX43924 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG DUY | 1/1/2000 | XXXXX0000511 | XXXXX23155 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HANH | 3/23/1996 | XXXXX6000918 | XXXXX44196 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN THIEN | 3/27/1977 | XXXXX7002407 | XXXXX52080 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGUYEN TUAN ANH | 6/15/2001 | XXXXX1000606 | XXXXX71106 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG MINH | 9/1/1957 | XXXXX7000871 | XXXXX16536 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU TOAN | 2/2/1971 | XXXXX1011749 | XXXXX85701 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI ANH DUNG | 12/3/2005 | XXXXX5030204 | XXXXX90215 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI THANH | 11/24/1982 | XXXXX2006875 | XXXXX80328 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI DIEN | 10/20/1990 | XXXXX0009937 | XXXXX79012 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG DUNG | 7/25/1968 | XXXXX8003618 | XXXXX33489 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO NGUYEN QUOC CUONG | 8/1/1992 | XXXXX2018110 | XXXXX98279 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SOA | 10/1/1996 | XXXXX6000937 | XXXXX85045 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN MINH | 12/23/1996 | XXXXX6012269 | XXXXX99810 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN LE | 2/18/2000 | XXXXX0005710 | XXXXX67254 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM CUONG | 4/5/1971 | XXXXX1010468 | XXXXX15451 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN HIEU NGAN | 12/16/1997 | XXXXX7009290 | XXXXX04675 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC HIEN | 8/12/1976 | XXXXX6009945 | XXXXX84454 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC TUAN | 6/25/1965 | XXXXX5013531 | XXXXX80244 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LAM CHI | 10/11/1985 | XXXXX5001357 | XXXXX80167 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DUY KHANH | 12/9/2002 | XXXXX2008468 | XXXXX10576 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUNG THI XUAN QUYNH | 12/13/2005 | XXXXX5004124 | XXXXX97220 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN VIEN | 11/21/1968 | XXXXX8015068 | XXXXX78255 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HUNG | 3/1/1960 | XXXXX0013457 | XXXXX80876 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI PHUONG NHI | 10/2/1999 | XXXXX9008115 | XXXXX00842 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HONG NGAT | 7/9/2001 | XXXXX1003690 | XXXXX46183 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 10/20/1978 | XXXXX8004820 | XXXXX22910 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI YEN MINH | 12/10/1994 | XXXXX4016282 | XXXXX36518 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAN DAT | 4/25/2002 | XXXXX2021054 | XXXXX26572 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BAO HUNG | 8/15/2003 | XXXXX3010442 | XXXXX91103 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DUONG | 6/5/1989 | XXXXX9011640 | XXXXX13145 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NHU HUY | 9/17/1992 | XXXXX2001673 | XXXXX57630 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG THO | 5/20/1988 | XXXXX8000015 | XXXXX89961 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN NGOC DUNG | 2/20/2004 | XXXXX4001332 | XXXXX49558 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC TUAN | 2/13/1997 | XXXXX7000720 | XXXXX43575 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VINH CA | 2/7/1983 | XXXXX3012069 | XXXXX69697 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN MY NHIEN | 2/21/2004 | XXXXX4011095 | XXXXX00885 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC MINH | 1/1/1968 | XXXXX8002182 | XXXXX32215 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGHIA | 1/1/1967 | XXXXX7020218 | XXXXX16449 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUY DONG | 8/17/2001 | XXXXX1037207 | XXXXX40201 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH MI | 10/15/2001 | XXXXX1004667 | XXXXX35710 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY DIEM | 1/29/1979 | XXXXX9009338 | XXXXX01011 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI VAN KHOAI | 10/14/1987 | XXXXX7014937 | XXXXX81781 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH PHUONG | 2/8/1988 | XXXXX8010768 | XXXXX64717 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI DAU | 1/1/2004 | XXXXX4005318 | XXXXX37810 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THEU | 8/29/1999 | XXXXX9007057 | XXXXX57099 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI YEN NGOC | 10/26/1994 | XXXXX4004152 | XXXXX44427 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI PHUONG LY | 3/20/2005 | XXXXX5012150 | XXXXX35467 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM HONG NHUNG | 9/16/2008 | XXXXX8004300 | XXXXX48579 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HIEN | 6/24/1974 | XXXXX4017668 | XXXXX95947 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRONG | 5/27/1997 | XXXXX7004409 | XXXXX77190 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THAO | 1/11/1989 | XXXXX9003660 | XXXXX46880 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CAO MINH | 11/2/1995 | XXXXX5003870 | XXXXX14612 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC THINH | 6/25/1977 | XXXXX7005512 | XXXXX15977 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN THAN | 8/11/1968 | XXXXX8015111 | XXXXX63881 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THU TRANG | 8/15/1994 | XXXXX4001233 | XXXXX86666 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HOA | 12/5/1994 | XXXXX4008841 | XXXXX94112 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THU HIEN | 10/14/2004 | XXXXX4001086 | XXXXX11004 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG Y CHA | 6/8/1986 | XXXXX6006992 | XXXXX29240 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRANG | 10/23/1994 | XXXXX4003651 | XXXXX14432 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NHAT KIEU | 1/17/2003 | XXXXX3023228 | XXXXX31263 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN HUNG | 5/26/1995 | XXXXX5002239 | XXXXX62920 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA HIEN | 10/15/1989 | XXXXX9005116 | XXXXX56029 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU TRANG | 9/16/2004 | XXXXX4003823 | XXXXX90564 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HONG DIEP | 1/19/2006 | XXXXX6002950 | XXXXX29347 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO PHUC NGUYEN | 9/29/1992 | XXXXX2004170 | XXXXX26386 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO PHI QUAN | 12/13/2001 | XXXXX1002629 | XXXXX67115 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 6/13/1993 | XXXXX3005710 | XXXXX86165 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU HOAI | 4/15/1997 | XXXXX7006498 | XXXXX24597 | Giải nổ hũ | 200 |
| YE | 1/1/1980 | XXXXX0000083 | XXXXX28977 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH TUNG | 12/11/1989 | XXXXX9008685 | XXXXX59280 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI THAO | 11/4/1991 | XXXXX1000131 | XXXXX56555 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG PHAT | 1/15/2007 | XXXXX7016038 | XXXXX29462 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THIEN TUAN | 10/12/1953 | XXXXX3000323 | XXXXX99606 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU Y | 3/17/1998 | XXXXX8001766 | XXXXX14649 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU | 11/10/1995 | XXXXX5001063 | XXXXX81638 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN NAM | 6/23/1997 | XXXXX7006190 | XXXXX84076 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI BOI | 1/1/1980 | XXXXX0006032 | XXXXX40159 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HA | 5/4/1994 | XXXXX4000327 | XXXXX54295 | Giải nổ hũ | 200 |
| BO DAM THI HIEN | 1/1/1990 | XXXXX0017568 | XXXXX67703 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HUNG | 7/11/1995 | XXXXX5011687 | XXXXX08255 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DIEM MY | 6/19/2001 | XXXXX1010033 | XXXXX88456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THANG | 10/21/1987 | XXXXX7014025 | XXXXX67259 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC NGHIA | 1/1/2005 | XXXXX5004224 | XXXXX02632 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 4/15/1975 | XXXXX5012740 | XXXXX51787 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE AN TIN | 6/5/2003 | XXXXX3003931 | XXXXX48471 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN DUY | 3/2/1982 | XXXXX2002305 | XXXXX87138 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM YEN | 6/2/1990 | XXXXX0006214 | XXXXX71641 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC BAO TRAM | 8/29/2007 | XXXXX7011446 | XXXXX56782 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THIEN PHUONG UYEN | 6/21/2004 | XXXXX4011145 | XXXXX69629 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI LAN HUONG | 8/9/1982 | XXXXX2001491 | XXXXX29289 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC LUAN | 5/13/1958 | XXXXX8027876 | XXXXX63878 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI KIM OANH | 7/23/1995 | XXXXX5034466 | XXXXX91802 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE THANH TRUNG | 8/23/1995 | XXXXX5005690 | XXXXX47899 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THUY AN | 10/8/1990 | XXXXX0029879 | XXXXX51024 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TUNG | 8/30/2001 | XXXXX1004628 | XXXXX75558 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM THI MY DUNG | 5/16/1986 | XXXXX6006227 | XXXXX35255 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG VAN QUOC | 7/1/1989 | XXXXX9003644 | XXXXX73630 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LUONG | 5/7/1985 | XXXXX5016290 | XXXXX53456 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC HUYEN | 11/24/2006 | XXXXX6000689 | XXXXX16024 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DONG | 1/1/1967 | XXXXX7004907 | XXXXX05088 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG ANH KHA | 1/9/2004 | XXXXX4001706 | XXXXX14148 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHU HOANG MINH TRI | 1/1/1988 | XXXXX8004005 | XXXXX79769 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN HUNG | 1/23/1982 | XXXXX2007726 | XXXXX69319 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THANH THAO | 10/16/1978 | XXXXX8016561 | XXXXX81417 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUYEN | 11/16/1986 | XXXXX6004694 | XXXXX92851 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI NHIEN | 6/9/1986 | XXXXX6012571 | XXXXX14447 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN LONG | 7/13/2001 | XXXXX1000168 | XXXXX68211 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUONG TRAM | 6/6/2008 | XXXXX8008222 | XXXXX47491 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THAI MANH DUY | 3/26/2008 | XXXXX8002382 | XXXXX41031 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH PHUC | 10/1/2006 | XXXXX6008535 | XXXXX09410 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN DOAN | 9/22/1995 | XXXXX5003588 | XXXXX54190 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN DUC TAM | 8/17/2003 | XXXXX3007001 | XXXXX70375 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN QUANG | 4/24/1993 | XXXXX3008101 | XXXXX25364 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU QUYEN | 6/13/2007 | XXXXX7000762 | XXXXX33158 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM LY | 4/25/2006 | XXXXX6010097 | XXXXX24756 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGOC | 8/28/1992 | XXXXX2010115 | XXXXX24115 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI DUYEN | 9/1/2001 | XXXXX1015479 | XXXXX10082 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG KHAC CONG | 2/24/1980 | XXXXX0006226 | XXXXX29269 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU SAO TIEN | 5/3/2005 | XXXXX5001170 | XXXXX58314 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOAI | 3/8/2007 | XXXXX7000705 | XXXXX21275 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NAM | 10/28/1996 | XXXXX6004159 | XXXXX81600 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC TRUC LY | 2/4/1990 | XXXXX0006022 | XXXXX33457 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG THAO | 9/10/2008 | XXXXX8004877 | XXXXX31592 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI CHUYEN | 3/17/1987 | XXXXX7010905 | XXXXX92766 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VI DAT | 7/4/1990 | XXXXX0000710 | XXXXX94790 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SU | 11/13/1984 | XXXXX4001420 | XXXXX16806 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI HAU | 7/8/1995 | XXXXX5004748 | XXXXX39266 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NGHIA | 12/2/1994 | XXXXX4001873 | XXXXX08417 | Giải nổ hũ | 200 |
| XIN THI THIET | 1/6/2006 | XXXXX6002681 | XXXXX45074 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU KHANH | 5/9/1999 | XXXXX9005692 | XXXXX75164 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THANG | 3/28/1976 | XXXXX6004846 | XXXXX54173 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH BA VU BINH | 2/8/2004 | XXXXX4003770 | XXXXX58946 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRA | 7/7/1998 | XXXXX8003194 | XXXXX66657 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC HUONG | 1/7/1997 | XXXXX7000541 | XXXXX38612 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG | 11/20/1994 | XXXXX4033587 | XXXXX03829 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DU | 11/27/1989 | XXXXX9009898 | XXXXX44993 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY DUC XUAN | 9/20/1983 | XXXXX3010196 | XXXXX10933 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGUYET | 5/10/1979 | XXXXX9011501 | XXXXX82224 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VI KHANG | 12/14/2001 | XXXXX1000517 | XXXXX30985 | Giải nổ hũ | 200 |
| UT THANH TUNG | 11/14/2005 | XXXXX5006462 | XXXXX72870 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 8/15/1971 | XXXXX1014584 | XXXXX09403 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG XUAN TRUONG | 6/30/1983 | XXXXX3004477 | XXXXX29189 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TU UYEN | 4/17/2008 | XXXXX8007743 | XXXXX55623 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU DOAN | 5/10/1991 | XXXXX1013777 | XXXXX82762 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NAM | 6/6/1991 | XXXXX1001122 | XXXXX26619 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NGOC CHAM | 2/3/2001 | XXXXX1001697 | XXXXX88636 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH TAM | 3/25/1997 | XXXXX7008249 | XXXXX47273 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI PHUONG | 9/30/1994 | XXXXX4002209 | XXXXX49369 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TUAN ANH | 11/12/1995 | XXXXX5000952 | XXXXX09234 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DINH HUNG | 10/13/1980 | XXXXX0011570 | XXXXX38141 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 2/10/1975 | XXXXX5029460 | XXXXX26790 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRONG HUU | 10/12/1985 | XXXXX5008629 | XXXXX94688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIN NGHIA | 1/24/1997 | XXXXX7007292 | XXXXX68560 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 10/21/1985 | XXXXX5013667 | XXXXX95207 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NAM THANH | 7/19/1991 | XXXXX1001439 | XXXXX70163 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH DUC CHIEN | 10/26/1985 | XXXXX5008102 | XXXXX54444 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TAN PHUC | 6/15/2005 | XXXXX5000155 | XXXXX77184 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUC | 8/7/1988 | XXXXX8009699 | XXXXX34496 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TUAN | 4/18/1999 | XXXXX9003533 | XXXXX36480 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO BA TUNG | 1/11/2006 | XXXXX6009659 | XXXXX81042 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LINH | 5/1/1993 | XXXXX3004120 | XXXXX84666 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM MINH TIEN | 11/30/1971 | XXXXX1001999 | XXXXX15888 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI KIM HOA | 10/29/2003 | XXXXX3005274 | XXXXX32357 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LAM | 6/5/1994 | XXXXX4031511 | XXXXX24654 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN RUA | 8/13/1986 | XXXXX6015124 | XXXXX85765 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU HOAI PHONG | 5/31/1996 | XXXXX6020507 | XXXXX78622 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NHUT DO | 12/20/2006 | XXXXX6010537 | XXXXX32674 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VE | 10/30/1958 | XXXXX8003162 | XXXXX21334 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN HUNG TUAN | 12/6/1991 | XXXXX1025006 | XXXXX55256 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LAN | 10/5/1990 | XXXXX0010304 | XXXXX98114 | Giải nổ hũ | 200 |
| SI THI LAN | 1/1/1976 | XXXXX6005475 | XXXXX03209 | Giải nổ hũ | 200 |
| Pham Xuan Thang | 3/2/2000 | XXXXX0003124 | XXXXX23485 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO KHANH THANH | 7/30/1982 | XXXXX2000022 | XXXXX42643 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 9/26/1969 | XXXXX9002064 | XXXXX33775 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU GIA PHONG | 1/17/2003 | XXXXX3001222 | XXXXX42607 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TIEN DUNG | 11/11/1998 | XXXXX8000352 | XXXXX30435 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TIEN ANH | 6/5/2002 | XXXXX2002400 | XXXXX36277 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG HAI | 10/9/1979 | XXXXX9000651 | XXXXX39797 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN MINH THUY | 6/21/2003 | XXXXX3001405 | XXXXX62464 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VI KHANG | 2/24/1993 | XXXXX3000623 | XXXXX63550 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI LY | 1/13/1990 | XXXXX0002949 | XXXXX34167 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI CAM TU | 7/27/1985 | XXXXX5019771 | XXXXX80368 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY NGOC GIAU | 5/12/1992 | XXXXX2024419 | XXXXX46920 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DUY | 3/3/1984 | XXXXX4006728 | XXXXX824.872 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRANG | 9/6/1990 | XXXXX0009896 | XXXXX20004 | Giải nổ hũ | 200 |
| CUNG CONG MINH QUAN | 1/4/1994 | XXXXX4006917 | XXXXX31310 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG | 8/3/1967 | XXXXX7003547 | XXXXX20985 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH NGOC | 8/23/2001 | XXXXX1001301 | XXXXX77837 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN DUONG | 9/17/1998 | XXXXX8008007 | XXXXX82539 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HUNG | 12/23/2007 | XXXXX7006152 | XXXXX29319 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN SAO | 10/10/1965 | XXXXX5002985 | XXXXX31043 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN THANH TRUC | 10/1/2003 | XXXXX3007324 | XXXXX67243 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN VAN CAU | 3/20/1993 | XXXXX3001369 | XXXXX54769 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HANG | 7/27/2002 | XXXXX2005285 | XXXXX60280 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG THAM | 5/13/1992 | XXXXX2004815 | XXXXX89192 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TRIEU VY | 3/12/2008 | XXXXX8005659 | XXXXX37884 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HA | 10/20/1990 | XXXXX0015744 | XXXXX07138 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 11/1/1999 | XXXXX9006007 | XXXXX97161 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TAN | 12/7/2002 | XXXXX2001455 | XXXXX10523 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TAM | 7/5/1958 | XXXXX8015177 | XXXXX11567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAN | 11/10/1959 | XXXXX9002222 | XXXXX21535 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VO THANH HUY | 3/13/2005 | XXXXX5025597 | XXXXX40332 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DUNG | 7/16/1991 | XXXXX1007163 | XXXXX13650 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THAM | 9/20/1974 | XXXXX4000384 | XXXXX68012 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHE HONG TAO | 1/1/1973 | XXXXX3004776 | XXXXX55149 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HUU TIEN | 10/3/1982 | XXXXX2003043 | XXXXX19881 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DOAN HAO | 2/4/2001 | XXXXX1000639 | XXXXX55342 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI THAM | 12/22/1980 | XXXXX0004133 | XXXXX43596 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG HIEU | 2/24/1998 | XXXXX8000073 | XXXXX88416 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THIEN | 3/20/1991 | XXXXX1018943 | XXXXX24159 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THO | 3/11/1989 | XXXXX9010351 | XXXXX83084 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC LAM | 12/7/2002 | XXXXX2001867 | XXXXX21405 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VU | 1/5/2004 | XXXXX4002139 | XXXXX03748 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAI | 5/27/1990 | XXXXX0021049 | XXXXX78993 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO TRUONG GIANG | 9/23/1998 | XXXXX8004788 | XXXXX15688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAM | 1/1/1969 | XXXXX9009178 | XXXXX83916 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRUNG | 10/31/1990 | XXXXX0013572 | XXXXX04321 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG | 1/4/1983 | XXXXX3009423 | XXXXX88619 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DIEM | 6/15/1994 | XXXXX4006152 | XXXXX42055 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY CUONG | 3/26/1986 | XXXXX6019188 | XXXXX34252 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HAU | 8/10/2002 | XXXXX2028044 | XXXXX59485 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DONG | 2/16/1991 | XXXXX1014179 | XXXXX62009 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN VAN CHIEN | 2/12/1994 | XXXXX4008032 | XXXXX69237 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH TRUONG | 3/10/2006 | XXXXX6036571 | XXXXX20904 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU A PAO | 5/15/1998 | XXXXX8010502 | XXXXX95654 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BUI TRUNG KIEN | 8/30/2002 | XXXXX2008955 | XXXXX96933 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUAN | 5/1/1986 | XXXXX6033657 | XXXXX59875 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI TINH | 12/21/1956 | XXXXX6003159 | XXXXX46358 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUC THANG | 8/4/2001 | XXXXX1005693 | XXXXX90437 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG | 4/19/1987 | XXXXX7006919 | XXXXX52889 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUYET THANG | 9/25/2005 | XXXXX5001844 | XXXXX46292 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUY HOANG HAI | 8/14/1980 | XXXXX0000576 | XXXXX46841 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HIEP | 8/23/1983 | XXXXX3009033 | XXXXX75464 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC DUY | 7/18/2004 | XXXXX4014460 | XXXXX15760 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI MAI | 8/20/1971 | XXXXX1006026 | XXXXX09656 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A CHO | 1/12/2000 | XXXXX0001610 | XXXXX84292 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAN VAN SACH | 11/24/1960 | XXXXX0024414 | XXXXX88753 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY NHU | 6/20/1986 | XXXXX6004900 | XXXXX23353 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN NGOC | 1/29/1991 | XXXXX1007237 | XXXXX87099 | Giải nổ hũ | 200 |
| LEO VAN THANH | 5/15/2001 | XXXXX1010926 | XXXXX98001 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH THUY | 11/23/1977 | XXXXX7005723 | XXXXX08036 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG KHANG | 12/17/2002 | XXXXX2002139 | XXXXX96625 | Giải nổ hũ | 200 |
| THEN VAN HIEN | 2/10/1997 | XXXXX7007333 | XXXXX31411 | Giải nổ hũ | 200 |
| PUNH H NICH | 1/1/1987 | XXXXX7011388 | XXXXX20748 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOAI PHU | 12/12/2005 | XXXXX5009704 | XXXXX34724 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUONG VAN SON | 1/1/1979 | XXXXX9016820 | XXXXX77152 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH SON | 5/23/2002 | XXXXX2028941 | XXXXX56091 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VANG | 1/30/2002 | XXXXX2001210 | XXXXX24792 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A NANG | 1/16/1990 | XXXXX0006175 | XXXXX88213 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI NGOC LANH | 5/17/1997 | XXXXX7003165 | XXXXX84584 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THUY LINH | 7/3/1978 | XXXXX8001227 | XXXXX42365 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO TIEN DAT | 7/30/2001 | XXXXX1002280 | XXXXX83163 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUAN BINH | 6/30/1966 | XXXXX6014270 | XXXXX76676 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THANH THUY | 9/8/2004 | XXXXX4009952 | XXXXX76716 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC THU GIANG | 11/2/2003 | XXXXX3029216 | XXXXX09651 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHA DANG | 4/9/2002 | XXXXX2037940 | XXXXX61055 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HA | 2/23/1987 | XXXXX7003394 | XXXXX56459 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH QUANG | 3/10/1967 | XXXXX7015919 | XXXXX60047 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH MAI | 12/10/1995 | XXXXX5003881 | XXXXX03482 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TAN LOT | 5/12/1989 | XXXXX9018186 | XXXXX19565 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THUY TRANG | 12/8/2000 | XXXXX0037969 | XXXXX37332 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN KHUONG | 7/6/1978 | XXXXX8019751 | XXXXX99989 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THUAN | 2/20/1969 | XXXXX9024060 | XXXXX37928 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DUC SON | 7/17/1989 | XXXXX9003527 | XXXXX21815 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU ANH PHUC | 11/10/2004 | XXXXX4002053 | XXXXX44466 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI THUY TRANG | 9/2/2004 | XXXXX4001231 | XXXXX75748 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TUAN CUONG | 10/4/1984 | XXXXX4008749 | XXXXX40463 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI VAN | 7/28/1973 | XXXXX3007987 | XXXXX89639 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUNG KIEU | 6/15/1988 | XXXXX8012905 | XXXXX79387 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH DUNG | 12/4/1981 | XXXXX1018774 | XXXXX32456 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MAN NHI | 11/20/2002 | XXXXX2033364 | XXXXX70831 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG TRAN HUY | 10/30/1981 | XXXXX1007232 | XXXXX14030 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI HOANG MINH HUY | 9/8/1994 | XXXXX4003025 | XXXXX71517 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI DIEM | 6/15/1994 | XXXXX4000263 | XXXXX27872 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHAT | 8/21/1999 | XXXXX9000210 | XXXXX17008 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG VINH | 4/19/2006 | XXXXX6003100 | XXXXX10617 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TINH | 3/2/1986 | XXXXX6009428 | XXXXX06043 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TUNG | 12/5/1976 | XXXXX6008086 | XXXXX17694 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGUYET | 1/9/1977 | XXXXX7000144 | XXXXX86299 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TAM | 6/13/1990 | XXXXX0001519 | XXXXX76887 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI NGA | 4/6/1993 | XXXXX3039319 | XXXXX80337 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KIET | 4/20/1993 | XXXXX3022103 | XXXXX44791 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DUONG VAN TAN | 1/1/1992 | XXXXX2000600 | XXXXX83125 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN DAI | 11/15/1985 | XXXXX5008205 | XXXXX18279 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A HO | 7/5/1987 | XXXXX7001932 | XXXXX05441 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TIEN QUANG | 11/28/1962 | XXXXX2051880 | XXXXX00639 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A CA | 3/8/2004 | XXXXX4003073 | XXXXX16374 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU THANH HA | 6/4/1999 | XXXXX9026925 | XXXXX62200 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI CHIENG | 1/20/1965 | XXXXX5000348 | XXXXX59302 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI LIEN | 7/17/1987 | XXXXX7001707 | XXXXX38450 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN DUC | 3/2/2006 | XXXXX6007824 | XXXXX89327 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN XUAN THANG | 2/12/1961 | XXXXX1000885 | XXXXX22384 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THUONG | 4/15/2004 | XXXXX4002491 | XXXXX21675 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HAI | 6/3/1975 | XXXXX5007431 | XXXXX45044 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU NAM | 2/9/1983 | XXXXX3014574 | XXXXX42358 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN THANH | 12/21/1997 | XXXXX7009853 | XXXXX35011 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA TRAN GANG | 9/18/1956 | XXXXX6006216 | XXXXX04168 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN VU | 3/20/2005 | XXXXX5012744 | XXXXX56344 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HAI YEN | 8/20/1991 | XXXXX1004701 | XXXXX28990 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI NAM | 7/15/1973 | XXXXX3028298 | XXXXX25046 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THANH THUY | 7/12/1978 | XXXXX8001507 | XXXXX03982 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN BO | 3/11/2003 | XXXXX3001852 | XXXXX36705 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA DUC CUONG | 1/2/1989 | XXXXX9000256 | XXXXX88789 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN HUY | 10/9/1992 | XXXXX2000052 | XXXXX90608 | Giải nổ hũ | 200 |
| KOOA H HE RIN | 3/3/2004 | XXXXX4005473 | XXXXX49033 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRUNG TINH | 3/2/1953 | XXXXX3002009 | XXXXX23527 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN CUONG | 11/12/1969 | XXXXX9009045 | XXXXX77673 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI MY LE | 1/20/2008 | XXXXX8003243 | XXXXX53220 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DUY | 3/20/2002 | XXXXX2001107 | XXXXX42002 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH MAN | 10/14/1994 | XXXXX4009619 | XXXXX23316 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI | 4/20/1960 | XXXXX0013170 | XXXXX72638 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HUONG | 7/1/1989 | XXXXX9004144 | XXXXX81682 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NGAN | 9/22/2005 | XXXXX5016095 | XXXXX05740 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DO | 2/8/2005 | XXXXX5000230 | XXXXX13284 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN NHAT | 10/4/2008 | XXXXX8018223 | XXXXX03763 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG THANH | 9/16/2002 | XXXXX2002386 | XXXXX25930 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH DUC | 6/16/2001 | XXXXX1004515 | XXXXX70781 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG SANG | 5/5/2001 | XXXXX1004261 | XXXXX16683 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOAI NAM | 4/22/1994 | XXXXX4020989 | XXXXX97091 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN SANG | 2/11/2000 | XXXXX0008562 | XXXXX94743 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU MINH VUONG | 9/10/2006 | XXXXX6011630 | XXXXX19181 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN SAM ANH | 11/28/1990 | XXXXX0005884 | XXXXX14910 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUY HAI | 12/16/1983 | XXXXX3011479 | XXXXX55922 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI KIM PHUONG | 4/9/2006 | XXXXX6007789 | XXXXX26355 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC HUY | 10/21/2003 | XXXXX3008116 | XXXXX54674 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGOC SON | 11/15/1991 | XXXXX1005262 | XXXXX53592 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH TUAN | 2/19/1987 | XXXXX7009744 | XXXXX97827 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUNG | 7/16/1994 | XXXXX4013946 | XXXXX02602 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN THUAN | 1/22/1992 | XXXXX2000851 | XXXXX32718 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI E | 8/3/1970 | XXXXX0007325 | XXXXX64274 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NAM | 11/6/1988 | XXXXX8041379 | XXXXX93874 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 1/1/1979 | XXXXX9002609 | XXXXX71289 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG TRUONG | 4/20/2007 | XXXXX7047531 | XXXXX73550 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI LOAN | 6/13/1972 | XXXXX2006211 | XXXXX37276 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHIU VAN NGAN | 12/23/1997 | XXXXX7001841 | XXXXX05771 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH TAM | 11/10/1978 | XXXXX8000066 | XXXXX15736 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ICH QUYNH | 11/24/1986 | XXXXX6000533 | XXXXX67555 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI SIENG | 11/20/2007 | XXXXX7002314 | XXXXX86896 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI SINH | 11/22/1992 | XXXXX2007921 | XXXXX43892 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LO THI LANH | 6/25/2001 | XXXXX1000146 | XXXXX08087 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LE | 10/19/1986 | XXXXX6015540 | XXXXX88432 | Giải nổ hũ | 200 |
| NINH VAN NIEN | 7/27/1981 | XXXXX1002377 | XXXXX37435 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN CUONG | 5/10/1982 | XXXXX2018896 | XXXXX90026 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH TRUC | 4/13/1984 | XXXXX4015243 | XXXXX50244 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG LY | 1/24/1996 | XXXXX6005284 | XXXXX06160 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH NGOC | 6/8/1980 | XXXXX0001131 | XXXXX37210 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 9/1/1988 | XXXXX8000798 | XXXXX57241 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAN | 2/3/1986 | XXXXX6008844 | XXXXX29632 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DANG NHAT ANH | 2/14/2007 | XXXXX7009139 | XXXXX09514 | Giải nổ hũ | 200 |
| NAY H LOA | 6/2/2005 | XXXXX5002269 | XXXXX19035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO MY | 9/9/1990 | XXXXX0002580 | XXXXX26669 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MANH HUNG | 8/20/1988 | XXXXX8005141 | XXXXX16348 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUANG LAN | 10/10/1956 | XXXXX6002526 | XXXXX21599 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DINH | 5/26/2003 | XXXXX3009514 | XXXXX79637 | Giải nổ hũ | 200 |
| HANG VAN THANH | 1/1/1973 | XXXXX3005538 | XXXXX65940 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOANG YEN | 7/2/1989 | XXXXX9005431 | XXXXX30456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH NHU | 9/1/2003 | XXXXX3003598 | XXXXX84418 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THE VU | 6/24/1995 | XXXXX5000604 | XXXXX24695 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DUC PHONG | 5/20/1997 | XXXXX7001648 | XXXXX88477 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BICH HANG | 4/18/1988 | XXXXX8001147 | XXXXX15196 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN UOC | 11/5/1970 | XXXXX0002954 | XXXXX65274 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DUY THUAN | 10/18/1997 | XXXXX7000899 | XXXXX75868 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRAN BAO KHANH | 4/5/2002 | XXXXX2007601 | XXXXX49039 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC DOAN | 4/8/1967 | XXXXX7001537 | XXXXX71480 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TO | 1/1/1991 | XXXXX1025341 | XXXXX56763 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET DUNG | 7/1/1987 | XXXXX7016898 | XXXXX97509 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHAN | 1/10/1995 | XXXXX5014282 | XXXXX90058 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THIEN QUANG | 12/23/2007 | XXXXX7003983 | XXXXX93577 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HOANG DAT | 4/7/1995 | XXXXX5013786 | XXXXX23085 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC DIEP | 4/28/2008 | XXXXX8010288 | XXXXX78257 | Giải nổ hũ | 200 |
| AU DUONG MINH DANG | 9/15/2006 | XXXXX6010002 | XXXXX70952 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA THI THUY | 10/30/1988 | XXXXX8009178 | XXXXX78438 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG LINH | 9/4/2002 | XXXXX2033305 | XXXXX04871 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THAO | 8/6/1994 | XXXXX4005336 | XXXXX56871 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 2/10/1993 | XXXXX3004280 | XXXXX76508 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY KHANG | 5/23/1995 | XXXXX5004243 | XXXXX09911 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN MANH | 11/6/2007 | XXXXX7011162 | XXXXX11689 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY TIEN MINH | 9/6/1995 | XXXXX5001753 | XXXXX75503 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DO | 3/1/1961 | XXXXX1013420 | XXXXX10052 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI XUAN PHUOC | 2/11/2006 | XXXXX6006716 | XXXXX24558 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CONG | 1/4/1968 | XXXXX8012694 | XXXXX39272 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN NONG | 5/16/2001 | XXXXX1008425 | XXXXX07903 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LAM | 9/18/1992 | XXXXX2021613 | XXXXX58216 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUC | 8/12/1991 | XXXXX1010411 | XXXXX42369 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HUNG | 8/2/2001 | XXXXX1002493 | XXXXX69938 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH NGOC | 12/24/2005 | XXXXX5001642 | XXXXX18158 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THU HIEU | 12/23/1976 | XXXXX6000883 | XXXXX75337 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THI MY NGAN | 3/6/2007 | XXXXX7000328 | XXXXX54946 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LIEN | 4/16/1985 | XXXXX5005682 | XXXXX83506 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH THU | 8/11/2009 | XXXXX9015663 | XXXXX17678 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU DUC LONG | 9/18/1995 | XXXXX5004372 | XXXXX36500 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN GIANG | 9/4/1996 | XXXXX6005193 | XXXXX70862 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG KIEU TRINH | 11/14/2005 | XXXXX5003442 | XXXXX44390 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH TRONG | 1/1/1977 | XXXXX7014025 | XXXXX32858 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN KIEN | 2/26/1973 | XXXXX3002660 | XXXXX82025 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC TRONG | 3/30/2005 | XXXXX5000062 | XXXXX82085 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| SA VAN BINH | 4/14/1981 | XXXXX1001944 | XXXXX84332 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LY | 8/15/1983 | XXXXX3032199 | XXXXX81006 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NINH | 9/20/1975 | XXXXX5021180 | XXXXX80704 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN KHOI | 1/30/2006 | XXXXX6006322 | XXXXX35881 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HIEU | 3/2/1992 | XXXXX2010739 | XXXXX01366 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TRINH | 3/3/2000 | XXXXX0004670 | XXXXX13691 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG LUU | 8/14/1988 | XXXXX8004878 | XXXXX59007 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAI HOA | 10/9/1977 | XXXXX7007587 | XXXXX03878 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VO YEN VI | 1/5/2006 | XXXXX6001479 | XXXXX87701 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THANH HIEP | 9/3/2000 | XXXXX0005400 | XXXXX95143 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MEN | 1/1/2002 | XXXXX2000648 | XXXXX84434 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO PHUONG DUNG | 2/8/2005 | XXXXX5003456 | XXXXX58005 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM CHI | 6/9/1997 | XXXXX7008990 | XXXXX61542 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LUOM | 3/26/1990 | XXXXX0005569 | XXXXX38732 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN PHU | 8/5/1965 | XXXXX5003285 | XXXXX11892 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO TRUNG KIEN | 8/28/1995 | XXXXX5018924 | XXXXX88495 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUOC KHANH | 9/2/1992 | XXXXX2002541 | XXXXX04803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VO NGOC HAU | 9/26/2004 | XXXXX4008684 | XXXXX45976 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHIEN THANG | 6/22/1958 | XXXXX8010075 | XXXXX34142 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN ANH | 11/26/1990 | XXXXX0017182 | XXXXX80550 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THANH HUYEN | 2/17/2004 | XXXXX4008117 | XXXXX91719 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI HUE | 5/28/1976 | XXXXX6004848 | XXXXX18592 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY TRANG | 12/8/2004 | XXXXX4008855 | XXXXX72146 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI XUAN | 7/15/1968 | XXXXX8004320 | XXXXX31468 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI VAN | 10/20/2004 | XXXXX4003975 | XXXXX27131 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HA | 10/1/1995 | XXXXX5000590 | XXXXX38284 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUNG VY | 10/24/2001 | XXXXX1001204 | XXXXX40652 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC KIET | 9/4/2000 | XXXXX0001959 | XXXXX36290 | Giải nổ hũ | 200 |
| SA THI BIEN | 5/5/1990 | XXXXX0000540 | XXXXX81431 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN BINH | 3/22/1991 | XXXXX1001625 | XXXXX27291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHUNG | 3/17/1993 | XXXXX3004373 | XXXXX48897 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI HUE | 5/22/2002 | XXXXX2007898 | XXXXX08604 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY | 7/7/1995 | XXXXX5009475 | XXXXX80567 | Giải nổ hũ | 200 |
| HONG MINH QUANG | 6/16/2001 | XXXXX1005356 | XXXXX31406 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH DUC HOA | 5/18/1994 | XXXXX4003738 | XXXXX62342 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG TIEU BANG | 3/3/2007 | XXXXX7001207 | XXXXX38793 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THIEN | 10/20/1966 | XXXXX6005639 | XXXXX83681 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC TRIEU | 6/8/1980 | XXXXX0014971 | XXXXX26072 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUY | 4/30/2001 | XXXXX1011743 | XXXXX53499 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAI HUNG | 6/22/2003 | XXXXX3007877 | XXXXX66901 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRUNG CHI | 10/9/2000 | XXXXX0006497 | XXXXX74018 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TUYET MAI | 2/10/1990 | XXXXX0007070 | XXXXX87028 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LIEN | 9/16/1969 | XXXXX9018178 | XXXXX28315 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN BICH | 3/8/1978 | XXXXX8005363 | XXXXX63226 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THUY LINH | 10/30/2001 | XXXXX1005778 | XXXXX20762 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 1/12/1998 | XXXXX8000458 | XXXXX01291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THE UU | 11/26/1972 | XXXXX2005168 | XXXXX22057 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG THI DUNG | 9/28/1984 | XXXXX4003127 | XXXXX56694 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI LAN ANH | 4/24/1994 | XXXXX4002758 | XXXXX85900 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC HOA | 8/10/1975 | XXXXX5001584 | XXXXX89898 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HANH | 12/13/1989 | XXXXX9006897 | XXXXX82617 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VIET HOANG | 6/15/2003 | XXXXX3000180 | XXXXX58598 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THAO | 8/4/1973 | XXXXX3006733 | XXXXX02322 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 9/23/1973 | XXXXX3009037 | XXXXX30973 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH LIEN | 9/7/1957 | XXXXX7001373 | XXXXX97991 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THAO | 11/13/2000 | XXXXX0000126 | XXXXX09403 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DAT | 5/11/2006 | XXXXX6000251 | XXXXX43325 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE DINH SAM | 6/28/1981 | XXXXX1011517 | XXXXX20318 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HUNG | 1/1/1978 | XXXXX8020186 | XXXXX35664 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TAN TUAN | 8/5/1955 | XXXXX5007401 | XXXXX40160 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHU VAN TAM | 10/2/1960 | XXXXX0006450 | XXXXX24825 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHUNG | 2/16/1989 | XXXXX9005123 | XXXXX11123 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HOANG TUY | 1/10/1996 | XXXXX6004728 | XXXXX70178 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HA | 1/12/2007 | XXXXX7000257 | XXXXX77154 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH CONG | 4/20/1958 | XXXXX8000859 | XXXXX35782 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN LUONG | 1/16/1988 | XXXXX8011503 | XXXXX56259 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI HANH | 1/1/1976 | XXXXX6010176 | XXXXX00257 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUANG TRUONG | 10/21/2008 | XXXXX8000056 | XXXXX28580 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN HA | 5/7/1978 | XXXXX8010858 | XXXXX60751 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC HIEU | 3/12/1997 | XXXXX7000185 | XXXXX61397 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM NGOC BMM | 11/15/1997 | XXXXX7008551 | XXXXX06805 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI NA | 8/6/2000 | XXXXX0001114 | XXXXX38242 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH BINH | 8/15/1974 | XXXXX4010799 | XXXXX73346 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN DINH | 11/17/1985 | XXXXX5008398 | XXXXX53982 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI KIM TIEN | 3/7/1966 | XXXXX6002718 | XXXXX04822 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG THANH | 6/20/1989 | XXXXX9013746 | XXXXX49979 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG LONG | 4/8/2004 | XXXXX4000414 | XXXXX69186 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO TAN CUONG | 8/4/1976 | XXXXX6001656 | XXXXX40796 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG | 11/5/1997 | XXXXX7003457 | XXXXX50938 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI LE VI VAN | 1/28/1982 | XXXXX2007294 | XXXXX39730 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN XUAN | 8/14/1990 | XXXXX0004963 | XXXXX20127 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH HAI | 10/31/1987 | XXXXX7034719 | XXXXX23386 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUOC VU | 9/23/2001 | XXXXX1008504 | XXXXX34805 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI HOANG TRAM | 8/15/2003 | XXXXX3029768 | XXXXX28535 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI ANH | 11/30/2004 | XXXXX4004578 | XXXXX89334 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN SANG | 9/12/1974 | XXXXX4016125 | XXXXX83474 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN THUOI | 5/24/1985 | XXXXX5008017 | XXXXX88431 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TOAN | 1/20/1990 | XXXXX0026142 | XXXXX38131 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM DUNG | 6/7/1975 | XXXXX5008130 | XXXXX77939 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANH DUNG | 8/10/1982 | XXXXX2020917 | XXXXX55796 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH TIEN | 5/5/1996 | XXXXX6004863 | XXXXX94787 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC MINH ANH | 10/22/2002 | XXXXX2014279 | XXXXX12997 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN BA HA | 6/16/1966 | XXXXX6000255 | XXXXX12477 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH NGOC ANH | 3/14/2006 | XXXXX6068058 | XXXXX43393 | Giải nổ hũ | 200 |
| Le Van Lam | 2/6/1999 | XXXXX9004277 | XXXXX17846 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HUU NHAN | 4/19/2004 | XXXXX4011520 | XXXXX20319 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NHA | 1/1/1955 | XXXXX5013398 | XXXXX17037 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NGOC LINH | 11/23/2004 | XXXXX4001024 | XXXXX12030 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU QUANG ANH | 3/18/2006 | XXXXX6031662 | XXXXX93717 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 1/30/1998 | XXXXX8004555 | XXXXX52130 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN SY | 8/24/1969 | XXXXX9014042 | XXXXX01347 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC TIEN | 7/27/2002 | XXXXX2000567 | XXXXX01154 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TIEN | 2/10/1997 | XXXXX7020011 | XXXXX29000 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET | 11/14/1991 | XXXXX1047874 | XXXXX48835 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 8/19/1973 | XXXXX3031454 | XXXXX42873 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THU | 6/16/1990 | XXXXX0009497 | XXXXX67065 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI THU | 1/13/1999 | XXXXX9013206 | XXXXX91406 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN QUOC NGUYEN | 6/6/1991 | XXXXX1012135 | XXXXX03118 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI YEM | 1/1/1995 | XXXXX5006478 | XXXXX15463 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM THI XOAN | 7/6/1997 | XXXXX7011633 | XXXXX27153 | Giải nổ hũ | 200 |
| TU BAT | 5/19/1954 | XXXXX4000755 | XXXXX47584 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN MINH | 4/3/1998 | XXXXX8001207 | XXXXX69983 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HONG XUYEN | 4/28/1987 | XXXXX7009022 | XXXXX30158 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU ANH DUC | 2/14/2006 | XXXXX6004838 | XXXXX19720 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE GIANG SON | 4/30/1992 | XXXXX2000797 | XXXXX00492 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN PHONG | 12/17/1968 | XXXXX8007917 | XXXXX74878 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TUAN | 4/23/1983 | XXXXX3004990 | XXXXX03203 | Giải nổ hũ | 200 |
| SU KIEU DIEM QUY | 4/29/2003 | XXXXX3003459 | XXXXX54608 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU BICH NHU | 10/16/2005 | XXXXX5003930 | XXXXX93646 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN THI LUONG | 1/9/1979 | XXXXX9029711 | XXXXX42748 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TUAN | 11/11/1975 | XXXXX5005192 | XXXXX25011 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG NHUNG | 1/31/2002 | XXXXX2019984 | XXXXX44735 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA TRAN | 11/26/2007 | XXXXX7011811 | XXXXX43591 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG KIEN | 4/20/1990 | XXXXX0000500 | XXXXX02785 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TRUC SINH | 10/15/1996 | XXXXX6003321 | XXXXX39157 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE LAI | 11/1/1968 | XXXXX8001675 | XXXXX52390 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH HUE | 6/26/1994 | XXXXX4003254 | XXXXX72160 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM KIEU | 1/7/1992 | XXXXX2001337 | XXXXX01422 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI DUNG | 2/19/1976 | XXXXX6011303 | XXXXX68523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH CUONG | 10/16/1959 | XXXXX9012964 | XXXXX65256 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG NHAN | 8/20/1993 | XXXXX3009815 | XXXXX03939 | Giải nổ hũ | 200 |
| SONG THI DANG | 6/6/1996 | XXXXX6010634 | XXXXX18865 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH HANH | 9/9/1981 | XXXXX1015879 | XXXXX85717 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN DUONG | 1/1/1982 | XXXXX2008329 | XXXXX52951 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN VAN VU | 12/25/1971 | XXXXX1001303 | XXXXX49195 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HONG | 5/27/1995 | XXXXX5009651 | XXXXX47832 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY LIEU | 6/15/1972 | XXXXX2006677 | XXXXX17968 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUY TRANG | 9/1/1976 | XXXXX6003465 | XXXXX91976 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HIEU | 3/11/2001 | XXXXX1000269 | XXXXX02883 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU QUANG MINH | 6/23/2004 | XXXXX4015496 | XXXXX11318 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI MON | 5/5/1959 | XXXXX9003980 | XXXXX10875 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN BINH | 10/25/1966 | XXXXX6003117 | XXXXX14003 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH HIEU | 9/4/1992 | XXXXX2007930 | XXXXX40992 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 4/19/2002 | XXXXX2015361 | XXXXX94647 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO HAI NAM | 5/13/2007 | XXXXX7004532 | XXXXX35834 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DIEN | 10/20/1982 | XXXXX2010800 | XXXXX05686 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG THAM | 2/17/1998 | XXXXX8002607 | XXXXX69905 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MONG THO | 6/30/2006 | XXXXX6008717 | XXXXX92791 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH DUC | 11/1/2001 | XXXXX1027563 | XXXXX41231 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU HONG DANG | 8/21/2004 | XXXXX4002959 | XXXXX92542 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 10/15/1990 | XXXXX0013310 | XXXXX27049 | Giải nổ hũ | 200 |
| AU THI MUI | 12/18/1990 | XXXXX0006211 | XXXXX52563 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG VINH | 9/15/1995 | XXXXX5011781 | XXXXX99267 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG GIA LINH | 1/19/1996 | XXXXX6014060 | XXXXX31348 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN NHAN | 6/21/1993 | XXXXX3007014 | XXXXX44934 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THANH BINH | 4/30/1989 | XXXXX9006824 | XXXXX83549 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 4/20/2001 | XXXXX1006986 | XXXXX88692 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HOANG THANG | 11/9/1993 | XXXXX3009011 | XXXXX05536 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG THIEP | 9/25/1968 | XXXXX8000784 | XXXXX50032 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CONG | 10/25/1996 | XXXXX6009897 | XXXXX62061 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 2/2/1982 | XXXXX2003037 | XXXXX24940 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA DIEM QUYNH | 4/29/2004 | XXXXX4001535 | XXXXX45881 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THANH HOA | 6/27/1989 | XXXXX9018751 | XXXXX24961 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NGOC CHAU | 7/1/2008 | XXXXX8006108 | XXXXX56975 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC QUYNH | 9/3/2003 | XXXXX3005237 | XXXXX16348 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC DUNG | 8/16/1983 | XXXXX3004609 | XXXXX86822 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THOM | 9/7/1968 | XXXXX8013476 | XXXXX66120 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI VU | 5/16/2006 | XXXXX6014413 | XXXXX89293 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN QUYNH | 7/21/1990 | XXXXX0002021 | XXXXX91281 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN BONG | 3/3/1990 | XXXXX0006828 | XXXXX38836 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN TUY | 6/18/1986 | XXXXX6005174 | XXXXX61675 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HO VO THU NGAN | 10/30/2004 | XXXXX4003690 | XXXXX11685 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE QUANG | 2/8/2003 | XXXXX3019287 | XXXXX55823 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TUYET NHUNG | 7/10/2000 | XXXXX0000819 | XXXXX75169 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VINH THANG | 5/5/1979 | XXXXX9020080 | XXXXX61937 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH TIEN | 7/7/2000 | XXXXX0011793 | XXXXX41452 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN DUONG | 7/29/1989 | XXXXX9005692 | XXXXX13968 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KHAC XUAT | 12/10/1952 | XXXXX2013736 | XXXXX39972 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUOC DUOC | 6/15/1983 | XXXXX3002596 | XXXXX72999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAI | 7/2/1970 | XXXXX0012651 | XXXXX48411 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THUY LINH | 6/27/1985 | XXXXX5014659 | XXXXX93894 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THU | 4/29/1996 | XXXXX6025936 | XXXXX19369 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN OAI | 10/5/1971 | XXXXX1021445 | XXXXX78600 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MUOI | 10/10/1993 | XXXXX3005430 | XXXXX03581 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN PHUNG | 1/20/1972 | XXXXX2001490 | XXXXX30147 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG THAO | 8/24/2000 | XXXXX0014509 | XXXXX98734 | Giải nổ hũ | 200 |
| RO O HO TRUNG | 8/4/2003 | XXXXX3004837 | XXXXX58306 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NHUT QUI | 7/23/1998 | XXXXX8009790 | XXXXX57210 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THIET | 3/4/1968 | XXXXX8021683 | XXXXX76128 | Giải nổ hũ | 200 |
| THIEU TUAN ANH | 7/16/1996 | XXXXX6024769 | XXXXX60450 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE HUONG | 4/12/1988 | XXXXX8022984 | XXXXX36810 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYEN NHIEN | 4/29/1992 | XXXXX2009008 | XXXXX40639 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN HAU | 7/12/2000 | XXXXX0004199 | XXXXX72585 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI KIEU TRANG | 11/1/1987 | XXXXX7026495 | XXXXX50259 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC DIEP | 2/22/1990 | XXXXX0004334 | XXXXX49563 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH NGOC | 10/22/1997 | XXXXX7032305 | XXXXX87468 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH BA PHUC | 1/1/1981 | XXXXX1003232 | XXXXX91434 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM XUAN QUANG | 3/12/1958 | XXXXX8030211 | XXXXX79147 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN MINH | 5/5/1994 | XXXXX4000077 | XXXXX03131 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI QUYEN | 8/10/1979 | XXXXX9012796 | XXXXX94809 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VINH | 12/13/1981 | XXXXX1000952 | XXXXX69579 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN DUC | 6/11/2006 | XXXXX6004326 | XXXXX28178 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGAN | 7/25/1996 | XXXXX8005099 | XXXXX71683 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG TOAN | 7/1/1969 | XXXXX9008698 | XXXXX71955 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NGHIA | 7/10/1991 | XXXXX1000169 | XXXXX09099 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THAI BINH | 1/7/1982 | XXXXX2014635 | XXXXX79752 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN NAI PHIN | 1/8/2006 | XXXXX6004630 | XXXXX52503 | Giải nổ hũ | 200 |
| TON TRAN HUYEN THOAI | 11/9/2008 | XXXXX8003477 | XXXXX82502 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 12/6/1993 | XXXXX3002873 | XXXXX77186 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG DUY CUONG | 3/18/2001 | XXXXX1010241 | XXXXX65032 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH NHAN | 11/10/1993 | XXXXX3001122 | XXXXX12053 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH NGOC | 3/21/2000 | XXXXX0026684 | XXXXX44237 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LOAN | 4/21/2003 | XXXXX3007965 | XXXXX18703 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUYEN | 2/2/1997 | XXXXX7002758 | XXXXX88897 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC CONG | 9/10/2006 | XXXXX6001836 | XXXXX13103 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI KIEU TU | 3/7/2000 | XXXXX0005611 | XXXXX98306 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN DAI | 9/4/1988 | XXXXX8000857 | XXXXX14490 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CONG HAI | 1/15/1968 | XXXXX8016315 | XXXXX53053 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO LAM SON | 5/4/2005 | XXXXX5001032 | XXXXX19304 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NO | 10/10/1954 | XXXXX4013410 | XXXXX19179 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG NHUNG | 10/27/1989 | XXXXX9014925 | XXXXX85726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH PHUONG VY | 8/21/2008 | XXXXX8003135 | XXXXX98060 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG NGUYEN TRI NHAN | 11/8/2006 | XXXXX6012907 | XXXXX54273 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 7/23/1976 | XXXXX6024391 | XXXXX14673 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH LONG | 10/11/2006 | XXXXX6003380 | XXXXX56207 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN QUANG | 4/30/1979 | XXXXX9001204 | XXXXX52208 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SINH | 9/9/1975 | XXXXX5030845 | XXXXX04442 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VU | 1/1/1980 | XXXXX0007688 | XXXXX56452 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LUU THI HUONG | 7/1/1979 | XXXXX9000284 | XXXXX14657 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KIM DAY | 12/19/1990 | XXXXX0011130 | XXXXX56828 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU BINH | 2/28/2001 | XXXXX1002576 | XXXXX89222 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HAU | 9/18/1981 | XXXXX1010842 | XXXXX18807 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU VINH | 12/17/1975 | XXXXX5009574 | XXXXX23837 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HIEP | 6/1/1993 | XXXXX3021437 | XXXXX41709 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MAI THAO | 11/8/2002 | XXXXX2002279 | XXXXX21451 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DO | 9/20/1985 | XXXXX5000884 | XXXXX36708 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHUT | 9/18/1998 | XXXXX8000389 | XXXXX59238 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 8/26/1989 | XXXXX9001967 | XXXXX49345 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH MINH HIEU | 7/27/2002 | XXXXX2010647 | XXXXX78388 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI XUAN MAI | 3/9/2005 | XXXXX5003502 | XXXXX58912 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI HONG ANH | 8/20/1988 | XXXXX8014759 | XXXXX15528 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY HONG | 10/18/2004 | XXXXX4006793 | XXXXX65917 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH BICH NHI | 2/27/2001 | XXXXX1013812 | XXXXX92204 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET QUY | 5/15/2008 | XXXXX8021515 | XXXXX47220 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THUY | 6/5/1990 | XXXXX0010731 | XXXXX27138 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI DUNG | 11/21/1991 | XXXXX1017454 | XXXXX32956 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHUYEN | 10/10/1978 | XXXXX8005429 | XXXXX98394 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAU THI CHO | 7/15/2000 | XXXXX0002759 | XXXXX56548 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HIEN | 5/27/1987 | XXXXX7011426 | XXXXX06591 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TINH | 1/13/2007 | XXXXX7013266 | XXXXX40367 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HUU SONG | 3/13/1974 | XXXXX4002562 | XXXXX19709 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HUU MINH KHANG | 2/7/1995 | XXXXX5000669 | XXXXX84703 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOA | 10/3/1985 | XXXXX5051333 | XXXXX06588 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUONG | 8/4/1983 | XXXXX3009091 | XXXXX16965 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAT PHUONG | 3/11/1994 | XXXXX4000021 | XXXXX32363 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH HAI | 7/15/2005 | XXXXX5008599 | XXXXX59173 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG BA CHIEN | 1/1/2006 | XXXXX6004499 | XXXXX38041 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN LONG | 5/16/1993 | XXXXX3007876 | XXXXX05794 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI TIEN | 12/25/1986 | XXXXX6001408 | XXXXX49996 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MEN | 2/4/1969 | XXXXX9000419 | XXXXX23468 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI VAN ANH | 3/18/1992 | XXXXX2011838 | XXXXX06027 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MAI | 7/14/1990 | XXXXX0013472 | XXXXX96175 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI VIET AN | 4/4/2005 | XXXXX5006537 | XXXXX47301 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG KIEN | 12/9/1988 | XXXXX8006530 | XXXXX80246 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY TIEN THANH | 3/23/2002 | XXXXX2028393 | XXXXX28393 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHI | 4/18/1972 | XXXXX2000119 | XXXXX13646 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH BAO DUY | 12/25/2006 | XXXXX6015341 | XXXXX37202 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG VU | 6/12/1969 | XXXXX9015474 | XXXXX10917 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HUYEN | 10/12/1981 | XXXXX1004149 | XXXXX41695 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHOA THI THU TRANG | 10/22/1990 | XXXXX0007405 | XXXXX79375 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 5/2/1999 | XXXXX9012028 | XXXXX36630 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VIEN | 7/10/1986 | XXXXX6005366 | XXXXX35436 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI TRUC LOAN | 4/2/1992 | XXXXX2007134 | XXXXX14332 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN QUYET | 3/26/1998 | XXXXX8002728 | XXXXX66855 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH AN | 9/23/2004 | XXXXX4011422 | XXXXX20733 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHAM CONG MINH | 4/27/2007 | XXXXX7005691 | XXXXX25233 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN VAN DANG | 6/1/1961 | XXXXX1000418 | XXXXX79861 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH TRA | 11/2/2006 | XXXXX6000301 | XXXXX61330 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI BE NGOAN | 8/20/2002 | XXXXX2008648 | XXXXX67590 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU LAM | 6/21/1992 | XXXXX2004342 | XXXXX12130 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH TAN | 9/26/1979 | XXXXX9013765 | XXXXX57254 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC HUNG | 8/15/1989 | XXXXX9003058 | XXXXX45246 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY HANH | 9/8/2003 | XXXXX3002993 | XXXXX28275 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN THU KY | 7/18/2008 | XXXXX8008358 | XXXXX62069 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY | 9/12/1981 | XXXXX1001186 | XXXXX32216 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI HOAI MY | 5/11/2001 | XXXXX1004348 | XXXXX35967 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI SUU | 10/8/1969 | XXXXX9030461 | XXXXX56316 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THANH | 8/17/1987 | XXXXX7007197 | XXXXX74389 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NGOAN | 9/8/1993 | XXXXX3015690 | XXXXX11594 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUC THANH | 5/1/1997 | XXXXX7004600 | XXXXX56998 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 9/2/1993 | XXXXX3006426 | XXXXX85559 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH BANG | 12/5/1972 | XXXXX2000461 | XXXXX88279 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY AN | 12/25/1996 | XXXXX6001240 | XXXXX76867 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU SI LAM | 8/21/2007 | XXXXX7008473 | XXXXX27196 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI BICH NGOC | 3/3/1994 | XXXXX4006883 | XXXXX64471 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC VAN CUONG | 1/17/1988 | XXXXX8006066 | XXXXX22930 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRAM ANH | 12/9/2006 | XXXXX6005303 | XXXXX24189 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH QUOC HOANG | 7/22/1999 | XXXXX9005367 | XXXXX18336 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 1/31/1989 | XXXXX9003072 | XXXXX49931 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRAN MAI PHUOC | 10/14/2000 | XXXXX0011574 | XXXXX02783 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG SON HAI | 10/9/1961 | XXXXX1000362 | XXXXX04518 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUNG GIA HUY | 4/2/2000 | XXXXX0015908 | XXXXX38210 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRONG | 1/26/1996 | XXXXX6027721 | XXXXX68823 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI MAN | 3/8/1993 | XXXXX3006784 | XXXXX32335 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TU | 8/23/2007 | XXXXX7011808 | XXXXX03510 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI QUYNH NHU | 11/12/2006 | XXXXX6011072 | XXXXX33226 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DAI | 9/5/2005 | XXXXX5014383 | XXXXX22990 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HUY | 12/19/1992 | XXXXX2015996 | XXXXX53468 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN UAN | 7/17/1958 | XXXXX8011946 | XXXXX72889 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HAU | 3/10/1986 | XXXXX6012954 | XXXXX86206 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI DAU | 10/9/1968 | XXXXX8006732 | XXXXX54835 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAN NGOC PHUC | 10/25/1994 | XXXXX4040024 | XXXXX55266 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THANH HUONG | 7/20/1993 | XXXXX3004019 | XXXXX44246 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU BO | 1/1/1977 | XXXXX7001906 | XXXXX13283 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM NGAN | 6/18/2004 | XXXXX4005954 | XXXXX40654 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH PHONG | 6/23/1981 | XXXXX1011051 | XXXXX26949 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HA | 3/3/2001 | XXXXX1007584 | XXXXX15131 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH HONG | 1/1/1988 | XXXXX8006987 | XXXXX13456 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO NGUYEN THANH PHONG | 9/11/2002 | XXXXX2030221 | XXXXX16287 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THAM | 6/9/1982 | XXXXX2013061 | XXXXX91056 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC MINH | 5/21/2003 | XXXXX3036475 | XXXXX81179 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THANH | 7/28/1974 | XXXXX4012979 | XXXXX13829 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MUI | 7/19/2003 | XXXXX3002019 | XXXXX09425 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HOAI THUONG | 5/4/1991 | XXXXX1036009 | XXXXX91530 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH TUAN | 9/1/2007 | XXXXX7006141 | XXXXX24585 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC QUYNH NHU | 5/23/2003 | XXXXX3005414 | XXXXX77354 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TRONG PHUC | 3/20/2000 | XXXXX0011007 | XXXXX80243 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VINH | 3/24/1981 | XXXXX1002175 | XXXXX05408 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC QUI | 10/18/1995 | XXXXX5008304 | XXXXX45038 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI SUA | 3/6/1998 | XXXXX8005082 | XXXXX44333 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THE HAO | 11/17/2001 | XXXXX1003180 | XXXXX82020 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THANH DUNG | 9/27/1983 | XXXXX3007536 | XXXXX97036 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH DUC | 2/10/2005 | XXXXX5008325 | XXXXX36855 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI PHUC XANH | 8/8/1973 | XXXXX3000436 | XXXXX68079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHUYEN | 4/2/1980 | XXXXX0008964 | XXXXX32889 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC BAO HAN | 9/5/2004 | XXXXX4000991 | XXXXX18734 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG CUONG | 9/29/1998 | XXXXX8004406 | XXXXX64343 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TAN KIET | 11/26/2002 | XXXXX2005613 | XXXXX10307 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THUY HUE | 11/18/1997 | XXXXX7000254 | XXXXX26484 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG | 12/6/1986 | XXXXX6022513 | XXXXX49332 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH DUNG | 7/20/1965 | XXXXX5000897 | XXXXX81300 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HIEU | 8/16/1959 | XXXXX9000717 | XXXXX05836 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DUONG QUANG PHUOC | 6/2/1989 | XXXXX9004330 | XXXXX03279 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LINH PHUONG | 2/25/1993 | XXXXX3004081 | XXXXX26413 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BAO LOC | 10/19/2007 | XXXXX7012782 | XXXXX15440 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HA PHUONG | 5/27/2003 | XXXXX3001380 | XXXXX80622 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN TRIET | 9/2/1991 | XXXXX1001929 | XXXXX72471 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TAN PHUC | 6/24/1993 | XXXXX3041365 | XXXXX64227 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI THOA | 5/3/1997 | XXXXX7001457 | XXXXX53584 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TAM | 10/16/1969 | XXXXX9012101 | XXXXX74250 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HIEN | 7/19/1987 | XXXXX7007026 | XXXXX97074 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI MY NGA | 6/23/2004 | XXXXX4010920 | XXXXX43006 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE LOAN ANH | 12/4/2001 | XXXXX1002981 | XXXXX87308 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM NGAN | 1/22/1998 | XXXXX8002041 | XXXXX62294 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUC VAN QUANG | 3/14/2007 | XXXXX7004479 | XXXXX47916 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU MANH CUONG | 12/11/1994 | XXXXX4005580 | XXXXX19996 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN LAM | 11/15/1969 | XXXXX9024757 | XXXXX53148 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO DIEU HONG | 5/11/1963 | XXXXX3000080 | XXXXX11563 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI ANH THI | 8/8/1990 | XXXXX0023322 | XXXXX15206 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH TOAN | 1/5/1983 | XXXXX3000279 | XXXXX53123 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DAO | 7/9/1975 | XXXXX5004535 | XXXXX09566 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI YEN | 8/25/1985 | XXXXX5018574 | XXXXX08113 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY QUYET | 9/8/1999 | XXXXX9000801 | XXXXX06602 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG NHAT VY | 6/25/2004 | XXXXX4003341 | XXXXX06204 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THUY KIEU | 1/21/1996 | XXXXX6016165 | XXXXX92795 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HONG THUY | 10/25/1981 | XXXXX1017884 | XXXXX65211 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HIEN | 4/2/1980 | XXXXX0001554 | XXXXX98512 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG THIET | 6/1/1966 | XXXXX6019515 | XXXXX80526 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HUNG | 6/30/1977 | XXXXX7003659 | XXXXX83841 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC SON | 11/3/1970 | XXXXX0001325 | XXXXX91055 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TAI | 10/16/2001 | XXXXX1000422 | XXXXX69229 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TINH | 1/19/1965 | XXXXX5017447 | XXXXX19041 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HA | 12/10/1978 | XXXXX8021240 | XXXXX45300 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU | 11/1/1996 | XXXXX6007938 | XXXXX71249 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THU PHUONG | 8/11/1994 | XXXXX4007930 | XXXXX40389 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TUNG | 5/7/1958 | XXXXX8000314 | XXXXX29807 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU DINH | 2/12/2006 | XXXXX6010990 | XXXXX95002 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH XUAN NGHI | 9/27/2007 | XXXXX7001061 | XXXXX18203 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI LANH | 10/14/1990 | XXXXX0016939 | XXXXX29035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DIEU LINH | 8/20/2003 | XXXXX3007481 | XXXXX42480 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI TINH | 3/10/1981 | XXXXX1000338 | XXXXX50709 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NAM | 10/8/2002 | XXXXX2010595 | XXXXX14715 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU LE THUY | 2/10/1999 | XXXXX9015362 | XXXXX72334 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI TUYET SUONG | 10/9/1994 | XXXXX4007595 | XXXXX14032 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAM | 5/12/1993 | XXXXX3000539 | XXXXX86356 | Giải nổ hũ | 200 |
| RCOM DIC | 1/1/1983 | XXXXX3001019 | XXXXX47726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THINH | 5/5/2008 | XXXXX8014801 | XXXXX63466 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN CHUNG | 7/3/2000 | XXXXX0005308 | XXXXX42055 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BAO THUAN | 8/29/1987 | XXXXX7001204 | XXXXX62524 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI HONG | 6/7/1967 | XXXXX7007605 | XXXXX54598 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI CAM THU | 12/29/1997 | XXXXX7003051 | XXXXX16532 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC TRUNG | 7/28/2000 | XXXXX0003266 | XXXXX84882 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN TAM | 7/3/1979 | XXXXX9002549 | XXXXX65731 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THUY LINH | 3/12/1999 | XXXXX9005632 | XXXXX83101 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUAN KHAI | 9/19/1991 | XXXXX1013492 | XXXXX52557 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUNG | 1/1/1972 | XXXXX2000527 | XXXXX42592 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGUYEN GIA BAO | 9/8/2004 | XXXXX4003273 | XXXXX93004 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUAT YEN NHI | 6/24/2007 | XXXXX7009827 | XXXXX66043 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANHANG | 6/6/1962 | XXXXX2009162 | XXXXX06479 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN DUC PHAT | 5/7/2007 | XXXXX7016182 | XXXXX87576 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN DUC | 2/6/2003 | XXXXX3003270 | XXXXX11035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN YEN NGOC | 9/11/2001 | XXXXX1004583 | XXXXX52108 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HUAN | 10/11/1975 | XXXXX5008223 | XXXXX16152 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HAI YEN | 1/8/2007 | XXXXX7012952 | XXXXX68155 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THU HUONG | 12/30/1989 | XXXXX9006269 | XXXXX09343 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG MINH DUC | 6/12/1994 | XXXXX4009338 | XXXXX26951 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 6/2/1982 | XXXXX2006698 | XXXXX30662 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG THI HAI | 7/7/1993 | XXXXX3017052 | XXXXX16501 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUONG | 8/30/2003 | XXXXX3007100 | XXXXX22671 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN GIANG | 1/1/1965 | XXXXX5001662 | XXXXX38523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DUNG | 7/14/1991 | XXXXX1032782 | XXXXX32872 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN LAM | 1/28/1989 | XXXXX9000982 | XXXXX03883 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 2/23/2001 | XXXXX1008420 | XXXXX08731 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MAI PHUONG | 11/21/2005 | XXXXX5004263 | XXXXX46915 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG DAN | 5/19/1970 | XXXXX0028215 | XXXXX75847 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHAN | 3/24/2001 | XXXXX1007539 | XXXXX72661 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BICH PHAN | 5/19/1998 | XXXXX8007935 | XXXXX14880 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 5/24/1990 | XXXXX0003328 | XXXXX58242 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUC | 1/1/1971 | XXXXX1007382 | XXXXX46796 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAU | 7/20/1989 | XXXXX9047615 | XXXXX70086 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DINH BINH | 8/12/1995 | XXXXX5004658 | XXXXX05824 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DUC DOI | 1/1/1963 | XXXXX3010580 | XXXXX85855 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH | 9/15/1990 | XXXXX0054587 | XXXXX95081 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH HIEN | 12/10/2005 | XXXXX5001895 | XXXXX85553 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU HUNG | 8/14/1991 | XXXXX1003275 | XXXXX35229 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN | 11/5/2000 | XXXXX0002081 | XXXXX25360 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH VAN DIEN | 2/6/2001 | XXXXX1005886 | XXXXX56052 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAM DIEN | 2/21/2002 | XXXXX2009477 | XXXXX77418 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN ANH | 2/8/1998 | XXXXX8007778 | XXXXX02425 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LUONG DUY TUAN | 5/9/2001 | XXXXX1003556 | XXXXX42555 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG DIEU | 12/14/1965 | XXXXX5015408 | XXXXX21786 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC TAN | 10/2/1960 | XXXXX0003759 | XXXXX61900 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC ANH | 11/7/1995 | XXXXX5017358 | XXXXX49916 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HOANG PHUC | 11/28/2005 | XXXXX5006007 | XXXXX58894 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM NGAN | 1/3/2003 | XXXXX3001772 | XXXXX77637 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUANG MINH | 11/27/1983 | XXXXX3012930 | XXXXX42612 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THU HUYEN | 5/30/2001 | XXXXX1007920 | XXXXX88136 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO XUAN QUANG | 1/1/1987 | XXXXX7014372 | XXXXX10007 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA MY | 10/29/2007 | XXXXX7012159 | XXXXX55556 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHONG VIET HOA | 6/10/1955 | XXXXX5002091 | XXXXX04957 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TY | 7/16/2004 | XXXXX4015256 | XXXXX50744 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI VAN LY | 5/14/1997 | XXXXX7005531 | XXXXX88997 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI CHAY | 8/18/1997 | XXXXX7007106 | XXXXX46852 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY HANG | 4/2/2003 | XXXXX3000523 | XXXXX42003 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG KIM TINH | 8/14/1954 | XXXXX4004530 | XXXXX94340 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 8/26/2000 | XXXXX0014029 | XXXXX87858 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TRA MY | 1/14/2007 | XXXXX7001871 | XXXXX38631 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA QUANG YEN | 12/9/1977 | XXXXX7003110 | XXXXX32623 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC TU | 7/12/1980 | XXXXX0004842 | XXXXX49422 | Giải nổ hũ | 200 |
| RO CHAM BLIU | 1/1/1991 | XXXXX1008430 | XXXXX00946 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TRONG HOANG VU | 4/26/1991 | XXXXX1001656 | XXXXX78991 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRAN QUANG DAT | 6/1/1982 | XXXXX2018031 | XXXXX30909 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI HONG LOAN | 1/6/1977 | XXXXX7008623 | XXXXX49546 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THAI ANH | 11/20/1994 | XXXXX4008554 | XXXXX15994 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN LANH | 6/8/1966 | XXXXX6004619 | XXXXX36668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHO | 1/1/1979 | XXXXX9000554 | XXXXX12173 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI TRON | 1/1/1961 | XXXXX1002441 | XXXXX64765 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THU THUY | 6/9/1989 | XXXXX9000942 | XXXXX31726 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NU | 2/16/1986 | XXXXX6023467 | XXXXX41396 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN CHU | 9/21/1987 | XXXXX7002958 | XXXXX98838 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHU VINH | 1/1/2002 | XXXXX2010369 | XXXXX81088 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUYEN | 4/12/1986 | XXXXX6002284 | XXXXX00321 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGHIA DAT | 6/11/1995 | XXXXX5009286 | XXXXX65331 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAM | 2/6/2007 | XXXXX7000574 | XXXXX14429 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HAI NGHIA | 12/16/2003 | XXXXX3001176 | XXXXX03083 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUONG | 9/12/2004 | XXXXX4003617 | XXXXX01183 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN KET | 7/19/2000 | XXXXX0023215 | XXXXX38131 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAN NGOC TUYET | 12/20/2003 | XXXXX3002532 | XXXXX51643 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DONG | 9/26/1989 | XXXXX9003801 | XXXXX22336 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HONG LINH | 4/24/2003 | XXXXX3004230 | XXXXX85462 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DONG | 1/27/2004 | XXXXX4007660 | XXXXX67128 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI NHI | 1/20/1987 | XXXXX7001236 | XXXXX79737 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THI XUAN THANH | 4/15/1980 | XXXXX0005762 | XXXXX75493 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BIEN | 2/24/1989 | XXXXX9015292 | XXXXX74553 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE YEN THANH | 3/30/1993 | XXXXX3012345 | XXXXX32994 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU LOI | 2/11/2002 | XXXXX2000916 | XXXXX05953 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU THAO | 1/31/2004 | XXXXX4015173 | XXXXX25486 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VAN | 11/27/2003 | XXXXX3005117 | XXXXX04178 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THIEN KIM KHANH | 10/5/2003 | XXXXX3002502 | XXXXX19876 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG VAN LIEM | 8/4/1975 | XXXXX5006638 | XXXXX70561 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 10/5/1988 | XXXXX8012819 | XXXXX21425 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC DUY | 1/30/2006 | XXXXX6005960 | XXXXX22374 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN CUONG | 11/20/1994 | XXXXX4005255 | XXXXX97534 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 10/24/1977 | XXXXX7002569 | XXXXX43289 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU KHAI | 6/8/2003 | XXXXX3000695 | XXXXX16431 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH NGUYEN | 7/22/1977 | XXXXX7011002 | XXXXX70119 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC THUAN | 12/9/1994 | XXXXX4033894 | XXXXX86145 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM HUYNH NGA | 10/14/1999 | XXXXX9006062 | XXXXX21331 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAN | 7/25/1952 | XXXXX2006947 | XXXXX82708 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGUYEN THE QUANG | 6/15/2003 | XXXXX3012124 | XXXXX24303 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON THI KIM LIEN | 9/13/1992 | XXXXX2008635 | XXXXX22309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY BAO | 4/7/2007 | XXXXX7005936 | XXXXX37855 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HOANG ANH | 3/3/1995 | XXXXX5004255 | XXXXX12043 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN TUAN | 6/10/1974 | XXXXX4000604 | XXXXX49399 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA VY | 10/27/2006 | XXXXX6011354 | XXXXX25098 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 8/13/1993 | XXXXX3009378 | XXXXX15138 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG XUAN LUC | 5/2/1989 | XXXXX9003765 | XXXXX59359 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUONG | 4/26/2001 | XXXXX1003277 | XXXXX19001 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THIEN QUY | 5/12/2005 | XXXXX5000451 | XXXXX19437 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THE DUYET | 11/14/1998 | XXXXX8019108 | XXXXX99864 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA QUANG VINH | 11/15/1959 | XXXXX9000451 | XXXXX99253 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MINH BANG | 8/18/2002 | XXXXX2004249 | XXXXX50697 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI NGOC | 3/17/2000 | XXXXX0013882 | XXXXX69680 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRU THAI DINH | 12/15/1959 | XXXXX9004104 | XXXXX05857 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHUOC NGHIEM | 11/20/1996 | XXXXX6006773 | XXXXX77075 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN LOC | 3/20/2005 | XXXXX5023536 | XXXXX31561 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAI | 4/14/2005 | XXXXX5015753 | XXXXX80171 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH BON | 3/24/1960 | XXXXX6003390 | XXXXX00684 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HA | 10/18/2006 | XXXXX6011995 | XXXXX48246 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH HUYEN | 2/13/2007 | XXXXX7003418 | XXXXX52079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 1/5/1987 | XXXXX7010953 | XXXXX52028 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI SY | 2/5/1981 | XXXXX1004279 | XXXXX58158 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI BAC | 8/21/1978 | XXXXX8007767 | XXXXX31649 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRIEU THI LUN | 11/20/1973 | XXXXX3004328 | XXXXX00442 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 8/10/1987 | XXXXX7001158 | XXXXX03259 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH HUNG | 1/12/1998 | XXXXX8001069 | XXXXX90977 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CONG | 6/2/1986 | XXXXX6038702 | XXXXX34199 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUC CHINH | 6/20/1998 | XXXXX8004498 | XXXXX19608 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAU NGOC LAM | 7/24/2003 | XXXXX3021024 | XXXXX95343 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM LUYEN | 8/10/1990 | XXXXX0004696 | XXXXX03516 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOA AN | 9/30/2006 | XXXXX6006869 | XXXXX52908 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUANG SON | 1/27/2005 | XXXXX5003007 | XXXXX25273 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN TUONG | 3/26/1988 | XXXXX8007590 | XXXXX86588 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HUONG | 1/1/1988 | XXXXX8002855 | XXXXX84824 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO SY TINH | 1/16/1985 | XXXXX5003857 | XXXXX63137 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH QUANG | 8/4/2002 | XXXXX2007833 | XXXXX30876 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH CHIEN | 5/30/2008 | XXXXX8001892 | XXXXX94873 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN THO | 9/14/1985 | XXXXX5007354 | XXXXX61424 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGUYEN NHAT TRUONG | 1/14/2004 | XXXXX4007349 | XXXXX95121 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN THU | 5/18/1991 | XXXXX1010970 | XXXXX36989 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH HOA | 6/1/1998 | XXXXX8010362 | XXXXX71885 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HANH | 9/2/1995 | XXXXX5000941 | XXXXX39608 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG ANH | 5/26/1978 | XXXXX8000768 | XXXXX01368 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG HONG NHUNG | 10/4/1995 | XXXXX5000820 | XXXXX36020 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI THUONG | 3/15/1986 | XXXXX6008000 | XXXXX00042 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN TRONG NHAN | 9/7/2004 | XXXXX4000644 | XXXXX24576 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KHANH NGOC | 2/19/2008 | XXXXX8004937 | XXXXX10735 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH THOANG | 3/20/2006 | XXXXX6005909 | XXXXX84928 | Giải nổ hũ | 200 |
| CO HUY THONG | 6/9/2001 | XXXXX1004367 | XXXXX26715 | Giải nổ hũ | 200 |
| CUT VAN BAC | 5/16/1995 | XXXXX5006020 | XXXXX54074 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NGAN | 5/20/1980 | XXXXX0001449 | XXXXX26223 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HOANG NAM | 6/8/1986 | XXXXX6006495 | XXXXX12023 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH LIEN | 6/20/1975 | XXXXX5000316 | XXXXX55250 | Giải nổ hũ | 200 |
| TREN | 2/14/2004 | XXXXX4004067 | XXXXX68347 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN VUONG | 6/14/1988 | XXXXX8003225 | XXXXX23111 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN HUNG | 8/11/2007 | XXXXX7006405 | XXXXX25767 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYNH ANH | 10/30/2005 | XXXXX5005618 | XXXXX65122 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA TRANG NHUNG | 11/16/2007 | XXXXX7042163 | XXXXX97688 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH TIEN | 12/7/2000 | XXXXX0034548 | XXXXX41479 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUONG | 8/18/1979 | XXXXX9000999 | XXXXX77413 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HUYEN TRANG | 12/8/2000 | XXXXX0012062 | XXXXX72046 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG TAM | 8/20/1994 | XXXXX4013418 | XXXXX48387 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUY HIEU | 7/1/2003 | XXXXX3004918 | XXXXX42493 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG QUANG | 6/9/1958 | XXXXX8015899 | XXXXX44388 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG CANH LINH | 1/21/1999 | XXXXX9006219 | XXXXX28624 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN UT | 2/12/1988 | XXXXX8000726 | XXXXX78610 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHUONG CAM TU | 11/3/1994 | XXXXX4010724 | XXXXX70450 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAT THANH | 11/1/1980 | XXXXX0024768 | XXXXX18473 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC NHIEN | 4/17/1962 | XXXXX2004619 | XXXXX63492 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH | 1/11/1991 | XXXXX1014506 | XXXXX89075 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 2/17/1991 | XXXXX1009158 | XXXXX58322 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH QUANG | 6/5/2006 | XXXXX6012739 | XXXXX91733 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN PHUONG | 8/23/2009 | XXXXX9003946 | XXXXX94407 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VAN CUONG | 2/2/2004 | XXXXX4004715 | XXXXX60337 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM ANH | 1/16/2000 | XXXXX0002950 | XXXXX72162 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN LOC | 5/10/1991 | XXXXX1018628 | XXXXX68653 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN NGOC | 9/18/1986 | XXXXX6008278 | XXXXX33984 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HAI SANG | 5/3/1987 | XXXXX7000088 | XXXXX20369 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG BICH LOAN | 4/9/2007 | XXXXX7008074 | XXXXX71481 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN LUONG | 1/6/1991 | XXXXX1013810 | XXXXX93444 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HIEN THI NUONG | 10/11/2002 | XXXXX2006401 | XXXXX57747 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH QUI PHUONG | 8/24/1985 | XXXXX5009798 | XXXXX29411 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC NGUYEN | 6/5/1995 | XXXXX5001154 | XXXXX58521 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOANG NGAN | 12/1/1992 | XXXXX2008426 | XXXXX66338 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANH THI NHUAN | 3/2/1992 | XXXXX2000234 | XXXXX80812 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET MIN | 1/1/1986 | XXXXX6014187 | XXXXX18408 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TU | 12/23/1988 | XXXXX8005203 | XXXXX90062 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MANH | 10/16/1990 | XXXXX0001990 | XXXXX97259 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HOANG | 12/14/1988 | XXXXX8041030 | XXXXX88338 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN DINH HIEU | 4/19/1996 | XXXXX6008242 | XXXXX35207 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI OANH | 6/17/1987 | XXXXX7000295 | XXXXX14188 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAU VAN THAO | 9/4/1993 | XXXXX3003519 | XXXXX04686 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HUONG | 1/5/1966 | XXXXX6001408 | XXXXX43752 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VINH | 7/9/1968 | XXXXX8013113 | XXXXX59063 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM XUAN TIEN | 8/8/1987 | XXXXX7011444 | XXXXX02829 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THI THEM | 4/8/1993 | XXXXX3001306 | XXXXX50298 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG NAM | 4/15/2002 | XXXXX2024356 | XXXXX29043 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM NGAN | 9/20/1992 | XXXXX2001248 | XXXXX61806 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI QUYNH NHU | 9/9/2008 | XXXXX8012942 | XXXXX37122 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NAM | 1/18/2005 | XXXXX5005063 | XXXXX61825 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN THANG | 4/12/2002 | XXXXX2004005 | XXXXX42314 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG GIA | 10/26/1996 | XXXXX6004904 | XXXXX85457 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG PHUON | 6/11/1998 | XXXXX4000951 | XXXXX54301 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUY HIEN | 11/6/2000 | XXXXX0025963 | XXXXX06912 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LUONG DUYEN NHU Y | 5/2/2006 | XXXXX6011699 | XXXXX39116 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI KIM LOAN | 10/29/1983 | XXXXX3009999 | XXXXX50083 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI THANG | 3/10/1975 | XXXXX5011694 | XXXXX76073 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y MI BYA | 10/24/1969 | XXXXX9006606 | XXXXX87319 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THUY | 12/7/1976 | XXXXX6010670 | XXXXX04193 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HOANG HUY | 7/21/1999 | XXXXX9000962 | XXXXX59659 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN THAN | 8/4/1991 | XXXXX1012402 | XXXXX05443 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THIEN PHONG | 6/4/1998 | XXXXX8011625 | XXXXX46476 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH PHUONG MINH | 10/13/2006 | XXXXX6029819 | XXXXX84493 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN LUU CHIEU | 9/5/1997 | XXXXX7005836 | XXXXX39592 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI KIM TUYEN | 10/13/1990 | XXXXX0005126 | XXXXX41135 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI PHUC | 9/6/1978 | XXXXX8003605 | XXXXX67527 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THAO | 2/4/1985 | XXXXX5015776 | XXXXX54824 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 8/15/1973 | XXXXX3004797 | XXXXX63686 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THAO | 10/12/2005 | XXXXX5006331 | XXXXX32205 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN HUONG | 9/10/2000 | XXXXX0002370 | XXXXX54075 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI DINH THANH | 3/2/1971 | XXXXX1003017 | XXXXX11775 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHU QUYNH | 10/15/2005 | XXXXX5007146 | XXXXX23249 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HIEN | 1/1/1977 | XXXXX7017096 | XXXXX32726 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THE CAP | 10/15/1955 | XXXXX5004280 | XXXXX09493 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET PHUONG | 2/20/1983 | XXXXX3000457 | XXXXX18829 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THUY TRINH | 12/10/1978 | XXXXX8004780 | XXXXX65779 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUOC VIET | 12/2/2007 | XXXXX7003570 | XXXXX67806 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGUYEN KIM HUONG | 8/15/2004 | XXXXX4003067 | XXXXX36110 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHUONG THAO | 4/30/2000 | XXXXX0005336 | XXXXX16236 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI QUYNH ANH | 12/20/2001 | XXXXX1027994 | XXXXX97245 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TRUC | 10/28/1998 | XXXXX8000671 | XXXXX57026 | Giải nổ hũ | 200 |
| SIU THUAT | 5/8/1995 | XXXXX5000837 | XXXXX29791 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUU BO | 4/4/1974 | XXXXX4015790 | XXXXX21503 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUONG DUYEN | 12/22/1998 | XXXXX8013051 | XXXXX05930 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG KHAI | 7/31/2006 | XXXXX6014881 | XXXXX96205 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LAM | 4/3/1986 | XXXXX6005613 | XXXXX17991 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC LAM | 10/8/2006 | XXXXX6005338 | XXXXX81226 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI HONG | 11/28/1971 | XXXXX1040882 | XXXXX16065 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH THAO | 2/21/1990 | XXXXX0016030 | XXXXX68751 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC SY | 7/23/1988 | XXXXX8014502 | XXXXX62426 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DOAN NHU HUYNH | 6/4/1997 | XXXXX7005545 | XXXXX76756 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TRUC MAI | 9/15/1991 | XXXXX1000454 | XXXXX34638 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TA PHU | 10/10/1955 | XXXXX5008212 | XXXXX84130 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM PHUONG | 2/22/2004 | XXXXX4002160 | XXXXX05224 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 9/24/2002 | XXXXX2002802 | XXXXX21454 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG VAN HUAN | 12/19/2002 | XXXXX2010722 | XXXXX87137 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN THIEN | 9/2/2006 | XXXXX6006562 | XXXXX54359 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUAN TRIEU | 5/30/1993 | XXXXX3007057 | XXXXX04897 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI | 8/23/2005 | XXXXX5000909 | XXXXX81802 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HUY | 9/13/2008 | XXXXX8050837 | XXXXX71398 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH QUAN | 11/4/2004 | XXXXX4002673 | XXXXX09633 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU VAN TAN | 1/1/1990 | XXXXX0008029 | XXXXX41184 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH HIEU | 10/30/1989 | XXXXX9008614 | XXXXX69479 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAI | 10/5/1987 | XXXXX7005110 | XXXXX41787 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUOC DUNG | 8/22/2001 | XXXXX1004264 | XXXXX11933 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN SON | 8/20/1986 | XXXXX6016050 | XXXXX53565 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI BICH LIEN | 5/18/2006 | XXXXX6000479 | XXXXX20992 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM TRUONG SANG | 11/8/1991 | XXXXX1015533 | XXXXX30879 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BON | 5/9/1952 | XXXXX2000114 | XXXXX77204 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TAN | 11/25/1991 | XXXXX1001345 | XXXXX38456 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI XUAN LOC | 5/4/1977 | XXXXX7014012 | XXXXX49435 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG ANH | 8/18/1999 | XXXXX9006456 | XXXXX27321 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HUYEN TRANG | 4/14/2001 | XXXXX1038201 | XXXXX88791 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HIEP | 3/26/1997 | XXXXX7000881 | XXXXX77513 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HA | 1/1/1991 | XXXXX1012007 | XXXXX75063 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH QUYNH ANH | 4/17/1999 | XXXXX9024730 | XXXXX96816 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUC | 7/2/1975 | XXXXX5004907 | XXXXX58411 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THUY | 5/19/2001 | XXXXX1003932 | XXXXX46558 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY A VANG | 1/1/2005 | XXXXX5006720 | XXXXX56208 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI CHANG | 6/5/1985 | XXXXX5009094 | XXXXX24602 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM LY | 4/20/1995 | XXXXX5001023 | XXXXX91905 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THUY | 3/19/1995 | XXXXX5005295 | XXXXX82481 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC TRANG | 8/23/1989 | XXXXX9000752 | XXXXX78529 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM THAM | 3/4/2004 | XXXXX4000341 | XXXXX74880 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGA | 3/21/1988 | XXXXX8003193 | XXXXX82100 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN ANH THY | 7/15/2005 | XXXXX5010306 | XXXXX04481 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HIEN | 12/5/1989 | XXXXX9008149 | XXXXX14666 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TRIEU | 12/12/1973 | XXXXX3015418 | XXXXX34855 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VAN DIN | 12/14/1994 | XXXXX4006099 | XXXXX90277 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MUI | 10/20/1979 | XXXXX9001453 | XXXXX43573 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI PHUONG ANH | 5/31/2006 | XXXXX6024956 | XXXXX39128 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH HUONG | 10/20/1989 | XXXXX9011036 | XXXXX80522 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM LIEN | 11/8/2007 | XXXXX7002440 | XXXXX16685 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN CUONG | 8/20/1990 | XXXXX0057297 | XXXXX10236 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY LINH | 8/10/1982 | XXXXX2011192 | XXXXX92913 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUNG | 3/25/1981 | XXXXX1011829 | XXXXX67275 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THU TRANG | 10/21/1987 | XXXXX7012436 | XXXXX88883 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRA | 7/22/1985 | XXXXX5001707 | XXXXX26075 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC NGOC | 5/8/2005 | XXXXX5000537 | XXXXX66258 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN MANH | 1/7/2000 | XXXXX0000922 | XXXXX63136 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHUT | 1/4/1988 | XXXXX8007361 | XXXXX86779 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN SUU | 7/5/1997 | XXXXX7002926 | XXXXX66907 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC ANH MINH | 6/20/2006 | XXXXX6005014 | XXXXX88447 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THANH | 5/15/1962 | XXXXX2000487 | XXXXX40762 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM KIM CHI | 12/16/1987 | XXXXX7009748 | XXXXX79287 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI MAI THANH | 7/11/2005 | XXXXX5005143 | XXXXX62795 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HAI | 5/8/2001 | XXXXX1005779 | XXXXX66872 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN KIEN | 4/12/1992 | XXXXX2014980 | XXXXX73776 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MAI PHUONG | 4/5/2006 | XXXXX6000697 | XXXXX46362 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU QUANG | 8/30/1991 | XXXXX1000092 | XXXXX17499 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI VAN | 8/15/1995 | XXXXX5006614 | XXXXX85367 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRAN MINH THI | 10/2/2004 | XXXXX4010661 | XXXXX35254 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN VAN TRON | 6/20/1996 | XXXXX6001496 | XXXXX07182 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG NHUNG | 7/13/2003 | XXXXX3026080 | XXXXX20603 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THANH CANH | 8/10/1978 | XXXXX8025135 | XXXXX90120 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 10/11/1990 | XXXXX0009482 | XXXXX33999 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUY LAM | 12/16/1991 | XXXXX1006998 | XXXXX06456 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THU | 6/25/1988 | XXXXX8005595 | XXXXX50718 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 7/10/2002 | XXXXX2001639 | XXXXX65518 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HUYEN TRANG | 6/4/2008 | XXXXX8002442 | XXXXX96449 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 1/1/1962 | XXXXX2010739 | XXXXX55105 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DOAN QUAN | 8/21/2004 | XXXXX4006493 | XXXXX77367 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MANH | 11/19/2008 | XXXXX8008148 | XXXXX90379 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG NGOC DUONG | 8/19/2006 | XXXXX6005385 | XXXXX93057 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HUU THONG | 11/4/1956 | XXXXX6005811 | XXXXX59349 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI NAM | 10/15/1960 | XXXXX0010188 | XXXXX06559 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MUI | 10/8/1955 | XXXXX5009313 | XXXXX74955 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA TUAN ANH | 8/14/2006 | XXXXX6012744 | XXXXX90312 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THE TRINH | 5/17/1995 | XXXXX5003021 | XXXXX60635 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 12/5/1995 | XXXXX5013882 | XXXXX41295 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG CONG DINH | 7/31/1997 | XXXXX7016054 | XXXXX83806 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRI THANH | 3/25/2003 | XXXXX3043005 | XXXXX82338 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET HOANG | 8/7/2003 | XXXXX3001244 | XXXXX56591 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TRONG | 5/22/1994 | XXXXX4004671 | XXXXX94755 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BE PHUONG | 1/1/1967 | XXXXX7003256 | XXXXX58589 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU MANH TUONG | 5/26/1985 | XXXXX5011564 | XXXXX22568 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH NHU | 1/10/2003 | XXXXX3041776 | XXXXX47224 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG KHANH TRAN | 2/27/2001 | XXXXX1003973 | XXXXX80419 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC KHAI | 8/8/1994 | XXXXX4008286 | XXXXX00739 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LINH GIANG | 5/19/2001 | XXXXX1005657 | XXXXX81839 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH LOC | 3/29/2006 | XXXXX6006992 | XXXXX98842 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THINH | 11/26/1971 | XXXXX1000240 | XXXXX66113 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LAN HUONG | 5/6/1995 | XXXXX5022216 | XXXXX88804 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DUC DAT | 7/19/2002 | XXXXX2009696 | XXXXX81263 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THUY LINH | 2/12/2005 | XXXXX5006040 | XXXXX30376 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TUAN | 5/27/1970 | XXXXX0001240 | XXXXX50857 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU SEO XUA | 2/24/2004 | XXXXX4002225 | XXXXX84198 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN THI TUYEN | 1/9/1982 | XXXXX2002185 | XXXXX98087 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN MANH | 5/16/1995 | XXXXX5003536 | XXXXX11746 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI DIEM TRINH | 4/3/2004 | XXXXX4017713 | XXXXX18574 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC HUU | 1/25/1982 | XXXXX2019364 | XXXXX25422 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC VAN HOA | 1/20/1987 | XXXXX7024519 | XXXXX05232 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN XIEN | 4/10/1968 | XXXXX8004656 | XXXXX63860 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DE | 5/1/1963 | XXXXX3003262 | XXXXX50781 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG VAN BON | 8/20/1986 | XXXXX6019431 | XXXXX93324 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET HIEU | 9/28/1992 | XXXXX2002409 | XXXXX56634 | Giải nổ hũ | 200 |
| DE CONG DAT | 9/29/2001 | XXXXX1008231 | XXXXX78985 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRUC | 10/10/1977 | XXXXX7014031 | XXXXX60890 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MAI HUONG | 9/8/2000 | XXXXX0006146 | XXXXX24937 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DUNG | 1/1/1974 | XXXXX4006615 | XXXXX93345 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NHAT SANG | 6/12/2002 | XXXXX2005274 | XXXXX02551 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN PHUONG VY | 5/30/2005 | XXXXX5012965 | XXXXX43350 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU MINH LOI | 12/2/1970 | XXXXX0003203 | XXXXX14095 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGHIA | 6/5/1976 | XXXXX6017438 | XXXXX30646 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TRONG NGHIA | 10/8/1994 | XXXXX4001892 | XXXXX19994 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH TRUY | 9/20/1989 | XXXXX9011718 | XXXXX23889 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TU NHU | 9/14/2006 | XXXXX6011854 | XXXXX75045 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI NGOC CHI | 1/13/2009 | XXXXX9005765 | XXXXX52407 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH | 3/18/1952 | XXXXX2010209 | XXXXX85477 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN LUYEN | 5/1/1983 | XXXXX3009240 | XXXXX56844 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH HIEU | 1/9/2001 | XXXXX1000241 | XXXXX03817 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM OANH | 8/3/1985 | XXXXX5000396 | XXXXX08178 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HUU TRUONG HAI | 12/22/2008 | XXXXX8004807 | XXXXX00246 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LE | 8/13/1981 | XXXXX1005499 | XXXXX82872 | Giải nổ hũ | 200 |
| HIEU ANH TU | 9/6/2004 | XXXXX4005381 | XXXXX19272 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI CHU | 2/19/1971 | XXXXX1012082 | XXXXX06650 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN KHIEM | 1/1/1973 | XXXXX3004104 | XXXXX32785 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TRUNG HIEU | 10/19/1981 | XXXXX1017737 | XXXXX13511 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA KIM CHI | 5/10/1962 | XXXXX2005228 | XXXXX99370 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI LE THUY | 7/12/1979 | XXXXX9008992 | XXXXX63635 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HOANG TRUNG | 6/28/1989 | XXXXX9025744 | XXXXX00020 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN CHINH | 5/9/1973 | XXXXX3019871 | XXXXX51329 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 9/6/1975 | XXXXX5009099 | XXXXX25172 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SU TAI | 3/28/1997 | XXXXX7013538 | XXXXX52823 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VIET HA | 12/12/2000 | XXXXX0008021 | XXXXX64364 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HOA | 2/11/1964 | XXXXX4003443 | XXXXX67243 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG DUC | 5/8/2002 | XXXXX2038006 | XXXXX29896 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THANG | 4/24/1991 | XXXXX1025278 | XXXXX26891 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO MINH THANH | 2/19/1999 | XXXXX9014472 | XXXXX51559 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN DIEP | 12/5/2007 | XXXXX7027974 | XXXXX66481 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUNG | 8/10/1993 | XXXXX3001289 | XXXXX76218 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LINH | 3/21/2003 | XXXXX3000017 | XXXXX19996 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 8/20/1987 | XXXXX7020697 | XXXXX47862 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG BA THANH TAN | 9/15/1987 | XXXXX7005108 | XXXXX07109 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN MANH | 8/19/2004 | XXXXX4001234 | XXXXX28097 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HUONG | 3/27/1995 | XXXXX5000103 | XXXXX19295 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN LY | 4/15/1979 | XXXXX9005178 | XXXXX31007 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HONG | 5/6/1973 | XXXXX3015521 | XXXXX02644 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI TUYET TRINH | 10/22/1991 | XXXXX1003832 | XXXXX44154 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NHA | 11/2/2006 | XXXXX6010429 | XXXXX89869 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGA | 9/18/1991 | XXXXX1017574 | XXXXX90037 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC ANH | 1/1/1983 | XXXXX3036436 | XXXXX46061 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI THUC | 10/23/2005 | XXXXX5012410 | XXXXX35705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TOAN | 3/25/1995 | XXXXX5005233 | XXXXX54291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 2/24/1986 | XXXXX6014283 | XXXXX21893 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TINH | 7/17/1992 | XXXXX2000877 | XXXXX58612 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG PHUONG | 4/6/1965 | XXXXX5000513 | XXXXX41583 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DOAN PHU MINH | 12/3/1994 | XXXXX4007653 | XXXXX13068 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC DUNG | 11/21/1965 | XXXXX5000453 | XXXXX42359 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIEU OANH | 11/9/1988 | XXXXX8013966 | XXXXX90399 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN NGUYEN | 9/9/1965 | XXXXX5008295 | XXXXX79568 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN DEN | 1/1/1988 | XXXXX8020005 | XXXXX85258 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A DO | 7/1/2001 | XXXXX1006925 | XXXXX94528 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DO DINH TUNG | 9/7/2008 | XXXXX8052656 | XXXXX05309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRINH KHANH LINH | 7/8/2005 | XXXXX5008353 | XXXXX72387 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DIEU | 1/1/1991 | XXXXX1020415 | XXXXX23454 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRUC MAI | 8/21/2001 | XXXXX1000579 | XXXXX31308 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI CUONG | 9/10/1996 | XXXXX6004043 | XXXXX95196 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN ANH TUAN | 12/22/1991 | XXXXX1012657 | XXXXX63632 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TIEN | 2/2/1989 | XXXXX9011500 | XXXXX27834 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG HUY | 1/17/2005 | XXXXX5002661 | XXXXX31938 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU NGA | 12/7/2002 | XXXXX2003885 | XXXXX18803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG LUA | 4/8/2002 | XXXXX2010377 | XXXXX74267 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAT THANH | 10/19/1986 | XXXXX6023606 | XXXXX91917 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VO TRUONG GIANG | 7/25/2003 | XXXXX3008425 | XXXXX15895 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC TRAM | 10/15/2002 | XXXXX2000022 | XXXXX90478 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC TRUC | 8/3/2001 | XXXXX1005980 | XXXXX91836 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HUONG | 5/31/1983 | XXXXX3018723 | XXXXX90211 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY | 3/2/2001 | XXXXX1018849 | XXXXX78932 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG MINH THANG | 6/13/2006 | XXXXX6012460 | XXXXX36206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 9/14/1991 | XXXXX1002199 | XXXXX66301 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TUAN TRUONG | 2/15/1985 | XXXXX5003457 | XXXXX86530 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH THI SEN | 10/13/1986 | XXXXX6004670 | XXXXX85500 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THIEN NGON | 3/10/1981 | XXXXX1016154 | XXXXX89556 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HONG | 8/16/1996 | XXXXX6019093 | XXXXX66036 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH NGOC | 1/1/1974 | XXXXX4004756 | XXXXX42355 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 5/15/2004 | XXXXX4014110 | XXXXX94297 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUONG QUYNH | 6/11/2001 | XXXXX1001740 | XXXXX09725 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THIEN TRUONG | 5/24/2006 | XXXXX6009738 | XXXXX42585 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI TINH | 10/9/1968 | XXXXX8001174 | XXXXX01084 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG CONG HONG | 8/9/1995 | XXXXX5010022 | XXXXX73032 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NGOC TRAM | 1/16/2004 | XXXXX4008367 | XXXXX17450 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUY THANH | 12/1/1989 | XXXXX9007973 | XXXXX56516 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEN QUANG DUNG | 1/1/1972 | XXXXX2024128 | XXXXX90328 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DANH | 8/18/1991 | XXXXX1000993 | XXXXX77396 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HIEN | 12/1/1989 | XXXXX9043708 | XXXXX91966 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CONG HAU | 7/14/1996 | XXXXX6003754 | XXXXX30897 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY HONG NHUNG | 12/25/1999 | XXXXX9008045 | XXXXX68923 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN NAM | 7/20/2000 | XXXXX0001610 | XXXXX54184 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 7/16/1986 | XXXXX6029216 | XXXXX36767 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NHAT TAN | 6/29/2004 | XXXXX4003218 | XXXXX78380 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG THIEN KIM | 7/30/2000 | XXXXX0020603 | XXXXX87063 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG VU | 9/18/1995 | XXXXX5002925 | XXXXX01804 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HIEN | 2/17/1963 | XXXXX3006551 | XXXXX16523 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HUU NGHI | 1/12/1972 | XXXXX2000915 | XXXXX37188 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HIEP | 8/8/1988 | XXXXX8008510 | XXXXX03688 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MANH THANG | 10/29/1982 | XXXXX2000274 | XXXXX08447 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU THUYET | 3/7/1985 | XXXXX5000332 | XXXXX27597 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG KHUE | 7/20/1963 | XXXXX3015388 | XXXXX41896 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HUE | 8/24/1978 | XXXXX8022058 | XXXXX29028 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG ANH | 10/5/2002 | XXXXX2002855 | XXXXX11036 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH LONG | 6/27/2007 | XXXXX7007002 | XXXXX00148 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH BAO | 6/13/1992 | XXXXX2002844 | XXXXX52788 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN THANH | 1/11/1993 | XXXXX3010221 | XXXXX66993 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DUC | 1/8/1991 | XXXXX1005454 | XXXXX97072 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG QUAN | 1/25/1994 | XXXXX4004878 | XXXXX27789 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH THANG | 5/29/1975 | XXXXX5004812 | XXXXX87071 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NHO THUAN | 3/5/1974 | XXXXX4007529 | XXXXX03321 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC HA | 4/6/1995 | XXXXX5020759 | XXXXX01411 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 10/2/2007 | XXXXX7012581 | XXXXX88160 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI DANG | 5/4/2009 | XXXXX9007311 | XXXXX36057 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A GIANG | 4/27/2008 | XXXXX8006712 | XXXXX91465 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG QUAN | 1/7/2008 | XXXXX8009670 | XXXXX49894 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU PHU KHOA | 12/25/1987 | XXXXX7017006 | XXXXX01076 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE SON | 3/29/2006 | XXXXX6091751 | XXXXX21328 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| MA THI NGOC | 2/22/2003 | XXXXX3003883 | XXXXX17594 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 2/22/1986 | XXXXX6006014 | XXXXX79626 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH CONG | 1/23/1995 | XXXXX5005261 | XXXXX18247 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG LY | 2/18/2008 | XXXXX8000539 | XXXXX11109 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU QUY | 9/11/1992 | XXXXX2012459 | XXXXX09851 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI TIN | 4/2/1988 | XXXXX8014118 | XXXXX40005 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY A PHA | 5/1/1997 | XXXXX7003639 | XXXXX36332 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI BICH LY | 4/9/2005 | XXXXX5010187 | XXXXX02164 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUONG | 2/28/1970 | XXXXX0003327 | XXXXX60283 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUYNH | 3/3/1997 | XXXXX7002785 | XXXXX70948 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TOAN | 10/2/1961 | XXXXX1003498 | XXXXX45387 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH | 11/12/1984 | XXXXX4027114 | XXXXX87954 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA QUOC HUU | 7/31/2007 | XXXXX7003411 | XXXXX28794 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HONG | 1/5/1987 | XXXXX7015951 | XXXXX86087 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU TUAN | 12/21/1992 | XXXXX2006318 | XXXXX11292 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TRA | 2/2/2005 | XXXXX5010352 | XXXXX50085 | Giải nổ hũ | 200 |
| DU VAN MINH | 10/29/1999 | XXXXX9004148 | XXXXX86841 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN ANH | 7/29/1988 | XXXXX8015093 | XXXXX51787 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DOI | 3/16/1987 | XXXXX7004000 | XXXXX74190 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN TOAN | 11/16/1985 | XXXXX5015475 | XXXXX25456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DOC | 7/4/1985 | XXXXX5003432 | XXXXX71444 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN THAI | 8/5/2001 | XXXXX1003448 | XXXXX76987 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN KHOA | 5/10/1973 | XXXXX3000611 | XXXXX11733 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN THIEM | 1/1/1956 | XXXXX6004915 | XXXXX06941 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG PHUONG AN | 3/27/2003 | XXXXX3016822 | XXXXX76225 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUONG NGHI | 8/17/2005 | XXXXX5017890 | XXXXX44300 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MINH HUONG | 9/3/1997 | XXXXX7009150 | XXXXX15688 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NHAT TINH | 4/19/1984 | XXXXX4013309 | XXXXX85961 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU HOANG KHA | 9/9/2002 | XXXXX2000217 | XXXXX14641 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN | 7/3/1975 | XXXXX5003491 | XXXXX42570 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HOA | 1/17/2003 | XXXXX3002502 | XXXXX42491 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI RUA | 6/15/1993 | XXXXX3017906 | XXXXX39075 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HUYEN | 3/22/1996 | XXXXX6004798 | XXXXX60062 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAN | 10/18/1967 | XXXXX7003967 | XXXXX86142 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VAN | 11/2/1956 | XXXXX6002618 | XXXXX46642 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET HUNG | 4/2/1993 | XXXXX3015044 | XXXXX90289 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC THANH TU | 2/13/1991 | XXXXX1019440 | XXXXX81218 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH DIEM TRUC UYEN | 2/25/2003 | XXXXX3038132 | XXXXX45875 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC KIM TRAN | 7/21/2004 | XXXXX4014807 | XXXXX76661 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 1/1/1978 | XXXXX8004877 | XXXXX76474 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TUAN LE | 10/9/1979 | XXXXX9015115 | XXXXX54288 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI LINH | 8/30/2004 | XXXXX4003933 | XXXXX60193 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN PHU THUONG | 10/23/1992 | XXXXX2015630 | XXXXX37298 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE DUNG | 5/19/1976 | XXXXX6021510 | XXXXX80833 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TINH | 8/20/1983 | XXXXX3006012 | XXXXX55248 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET HAO | 11/9/1987 | XXXXX7005742 | XXXXX63862 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TUYEN | 9/21/1991 | XXXXX1003457 | XXXXX44328 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUY | 2/24/1978 | XXXXX8000810 | XXXXX62251 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THUY MAI | 2/22/1987 | XXXXX7005877 | XXXXX22387 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI KIEU TIEN | 8/29/1991 | XXXXX1011321 | XXXXX39214 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HUONG | 1/1/1975 | XXXXX5005458 | XXXXX17368 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y DEL AYUN | 7/14/1994 | XXXXX4006640 | XXXXX86535 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN SOI | 4/3/1965 | XXXXX5005723 | XXXXX31135 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH NINH | 4/21/1986 | XXXXX6000508 | XXXXX29000 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI PHUONG | 3/23/2008 | XXXXX8002140 | XXXXX05514 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUANG PHUC | 8/25/1994 | XXXXX4007286 | XXXXX38177 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY LINH | 8/18/1999 | XXXXX9002412 | XXXXX59744 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAN CHI THANH | 1/2/2001 | XXXXX1001973 | XXXXX79467 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THUY | 8/20/2006 | XXXXX6000272 | XXXXX57087 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIA Y DIA | 6/13/2007 | XXXXX7000118 | XXXXX93951 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THE CUONG | 8/13/1976 | XXXXX6001193 | XXXXX25630 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH NHAT | 9/10/1995 | XXXXX5010343 | XXXXX62215 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO DINH PHUC | 11/20/1987 | XXXXX7001124 | XXXXX34561 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 3/10/1994 | XXXXX4018180 | XXXXX25951 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO XUAN KHIEM | 12/10/2005 | XXXXX5000811 | XXXXX32795 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHONG VINH | 12/31/1996 | XXXXX6004161 | XXXXX41741 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUY THI THANH DIEM | 6/21/1996 | XXXXX6002653 | XXXXX69923 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH VINH | 8/1/2006 | XXXXX6001467 | XXXXX21960 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH NGOC | 4/7/1974 | XXXXX4005116 | XXXXX53606 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI KIEU DUNG | 6/14/2000 | XXXXX0000350 | XXXXX25740 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEU | 4/21/2003 | XXXXX3005349 | XXXXX41716 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THEU | 1/19/1997 | XXXXX7005100 | XXXXX08033 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYNH ANH | 3/23/2002 | XXXXX2000114 | XXXXX63025 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TU | 5/8/1987 | XXXXX7002763 | XXXXX61351 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THUY TRANG | 12/22/1982 | XXXXX2012683 | XXXXX00739 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LAN | 5/27/1990 | XXXXX0041407 | XXXXX23896 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI LE | 4/25/2007 | XXXXX7003540 | XXXXX24958 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH THANG | 10/20/1992 | XXXXX2004373 | XXXXX24920 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI THIEN NGAN | 7/3/1983 | XXXXX3017609 | XXXXX60384 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI HOA | 8/8/1991 | XXXXX1008452 | XXXXX52851 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH PHUONG | 8/13/1987 | XXXXX7007525 | XXXXX13304 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DINH TRUNG | 9/28/1995 | XXXXX5002113 | XXXXX36854 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUOC DIEN | 5/2/1994 | XXXXX4004967 | XXXXX02540 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LUONG | 1/25/1972 | XXXXX2016324 | XXXXX41639 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI CHUNG | 2/10/1981 | XXXXX1007628 | XXXXX05829 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC VAN | 10/20/1972 | XXXXX2024553 | XXXXX88872 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HANH | 12/8/1992 | XXXXX2042752 | XXXXX99246 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGUYEN PHU VINH | 9/18/2006 | XXXXX6009921 | XXXXX69323 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 4/27/1988 | XXXXX8012181 | XXXXX97388 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH BAT | 5/7/1958 | XXXXX8000719 | XXXXX89455 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG BAO KHANH | 1/10/2005 | XXXXX5001742 | XXXXX77692 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC KIM KHANH | 9/8/2001 | XXXXX1000787 | XXXXX22366 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THONG | 3/20/1962 | XXXXX2005170 | XXXXX85161 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG NHUNG | 7/1/2008 | XXXXX8005000 | XXXXX79217 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC HONG TRINH | 1/11/1977 | XXXXX7001566 | XXXXX72462 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU CHI | 7/15/1963 | XXXXX3010087 | XXXXX19315 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN THANH | 10/10/1996 | XXXXX6005432 | XXXXX91017 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG PHI LONG | 8/12/2001 | XXXXX1031820 | XXXXX11882 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUONG | 3/10/1980 | XXXXX0004851 | XXXXX51928 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO QUANG LIEM | 3/2/1967 | XXXXX7012867 | XXXXX06448 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC LONG | 1/1/1977 | XXXXX7011393 | XXXXX40369 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HOA | 10/26/1980 | XXXXX0020232 | XXXXX38080 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC MINH | 5/11/1989 | XXXXX9010816 | XXXXX45544 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HAI NAM | 8/14/2001 | XXXXX1002813 | XXXXX67530 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THUC | 9/18/2001 | XXXXX1023316 | XXXXX87954 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THE ANH | 5/24/2008 | XXXXX8003893 | XXXXX90181 | Giải nổ hũ | 200 |
| AU XUAN KIEU | 11/11/1977 | XXXXX7002237 | XXXXX83141 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HOAI | 12/20/1999 | XXXXX9006817 | XXXXX56896 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY HOA | 2/14/2008 | XXXXX8004634 | XXXXX45850 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI UT | 10/20/1985 | XXXXX5005924 | XXXXX09691 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DIEU | 2/4/1975 | XXXXX5010514 | XXXXX71194 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HANG | 10/6/1989 | XXXXX9012212 | XXXXX03163 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC THI | 7/6/1993 | XXXXX3003239 | XXXXX36892 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGUYET | 1/1/1962 | XXXXX2005462 | XXXXX29097 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE ANH DUC | 11/20/1985 | XXXXX5009176 | XXXXX36878 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 9/29/2003 | XXXXX3010451 | XXXXX16023 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC AN | 12/6/2005 | XXXXX5004343 | XXXXX07884 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NANG | 8/11/1985 | XXXXX5013764 | XXXXX03740 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRONG | 5/15/1996 | XXXXX6012984 | XXXXX15413 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN BAC | 5/1/1998 | XXXXX8001904 | XXXXX11353 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI SA LO | 1/1/1980 | XXXXX0001904 | XXXXX58696 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY BAO | 1/29/2007 | XXXXX7000871 | XXXXX15865 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 8/10/1965 | XXXXX5011715 | XXXXX16274 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHOI | 6/11/1994 | XXXXX4001143 | XXXXX81576 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN TIEN | 11/4/1987 | XXXXX7005491 | XXXXX14930 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU HAO THANH | 1/18/1996 | XXXXX6003649 | XXXXX88048 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A LONG | 1/16/2005 | XXXXX5001766 | XXXXX03051 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LE HOANG ANH | 3/5/2003 | XXXXX3036520 | XXXXX81599 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG HUNG | 12/12/1992 | XXXXX2006678 | XXXXX74505 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI THUY | 11/24/1994 | XXXXX4016637 | XXXXX91298 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DIEN | 5/15/1996 | XXXXX6003784 | XXXXX13924 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI MY DUYEN | 8/10/1993 | XXXXX3013456 | XXXXX02331 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUANG LINH | 6/28/2000 | XXXXX0000542 | XXXXX75267 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY VY | 8/25/2001 | XXXXX1009014 | XXXXX50248 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRIEU KHOA | 8/15/1980 | XXXXX0000110 | XXXXX02119 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG BICH HOP | 1/8/1992 | XXXXX2003858 | XXXXX60138 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO TIEN HUNG | 9/17/1997 | XXXXX7039197 | XXXXX77758 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG CHI | 11/12/1990 | XXXXX0006113 | XXXXX15007 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KIM TUAN | 10/16/2002 | XXXXX2007501 | XXXXX66817 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VENH DONG | 7/16/2005 | XXXXX5000808 | XXXXX10163 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO MY LINH | 10/6/1993 | XXXXX3007797 | XXXXX26810 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI HUY | 11/30/2000 | XXXXX0000220 | XXXXX92013 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THIEN | 4/20/2003 | XXXXX3012034 | XXXXX35908 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN HOAN | 5/9/1969 | XXXXX9008001 | XXXXX65398 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HUYNH | 4/6/1992 | XXXXX2001955 | XXXXX53735 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUAN ANH | 12/5/1987 | XXXXX7000998 | XXXXX84358 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOAI DUY | 9/27/1987 | XXXXX7002591 | XXXXX67992 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI HONG CHANG | 1/21/2000 | XXXXX0002472 | XXXXX77012 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TUONG DUY | 11/17/1984 | XXXXX4000039 | XXXXX53481 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CHI NGUYEN | 1/25/1998 | XXXXX8000141 | XXXXX26484 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI DAN | 4/6/1962 | XXXXX2000507 | XXXXX48681 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHANH TUAN | 2/17/1988 | XXXXX8007141 | XXXXX56998 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG KHANG | 8/21/1995 | XXXXX5002587 | XXXXX04050 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KY DUYEN | 4/12/1997 | XXXXX7006583 | XXXXX05888 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI ANH | 11/13/2001 | XXXXX1003332 | XXXXX65416 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG XUAN HAI | 10/6/1984 | XXXXX4001895 | XXXXX26679 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGHIA | 7/9/1979 | XXXXX9044849 | XXXXX90684 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THUY HUYNH | 9/15/1990 | XXXXX0014013 | XXXXX56423 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU NGHIA | 5/15/1995 | XXXXX5018866 | XXXXX53114 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THU TRANG | 12/20/1995 | XXXXX5013756 | XXXXX21010 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THAM | 12/17/1973 | XXXXX3003838 | XXXXX50811 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG DUC | 6/9/2005 | XXXXX5017807 | XXXXX93678 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRA THI BICH PHUONG | 12/24/1981 | XXXXX1001355 | XXXXX53793 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH KHOA | 8/18/1997 | XXXXX7010585 | XXXXX52320 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THANH THUY | 2/29/1988 | XXXXX8016507 | XXXXX21881 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN LINH | 4/17/2003 | XXXXX3000278 | XXXXX04710 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI PHU | 9/9/2008 | XXXXX8004981 | XXXXX38738 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC THANH | 6/25/2001 | XXXXX1001176 | XXXXX54016 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET TRI | 10/10/1990 | XXXXX0001951 | XXXXX60638 | Giải nổ hũ | 200 |
| ALE HO TAY | 10/30/2005 | XXXXX5002591 | XXXXX72925 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THANH TRUYEN | 1/1/1979 | XXXXX9009491 | XXXXX89308 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI DIEM | 9/13/1980 | XXXXX0002159 | XXXXX56324 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TU HONG | 1/27/1982 | XXXXX2012741 | XXXXX61952 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HIEN | 2/5/1963 | XXXXX3006218 | XXXXX45080 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TAI | 9/6/1972 | XXXXX2009746 | XXXXX49322 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUONG | 11/25/2002 | XXXXX2023135 | XXXXX78770 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NAM KHANH | 8/1/2006 | XXXXX6005229 | XXXXX17143 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE LUU LY | 10/30/1987 | XXXXX7012970 | XXXXX98687 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HA KIM KHANH | 10/17/2006 | XXXXX6005764 | XXXXX68099 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU KIM THUAN | 3/6/1988 | XXXXX8000987 | XXXXX05808 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DUY THANG | 9/2/2005 | XXXXX5011081 | XXXXX51243 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THIEN | 3/26/2006 | XXXXX6008150 | XXXXX14511 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUNG | 12/1/1994 | XXXXX4002515 | XXXXX01123 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO DUC DONG | 1/18/1986 | XXXXX6001533 | XXXXX28866 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUY TRI | 6/1/1982 | XXXXX2020363 | XXXXX54680 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HONG SON | 9/11/1975 | XXXXX5013555 | XXXXX31175 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGOC THUY | 3/23/1989 | XXXXX9005561 | XXXXX97936 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUONG | 3/10/1957 | XXXXX7012181 | XXXXX57587 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y MINH | 3/26/2001 | XXXXX1006084 | XXXXX07297 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUANG DUC | 12/6/1988 | XXXXX8000439 | XXXXX56236 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAM SON | 5/27/2006 | XXXXX6014156 | XXXXX87190 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HUYEN TRANG | 1/21/1987 | XXXXX7024432 | XXXXX70280 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THE DANG | 5/9/2006 | XXXXX6000343 | XXXXX02632 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THINH | 12/26/1994 | XXXXX4005326 | XXXXX08216 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN TRI | 10/26/2004 | XXXXX4009460 | XXXXX28041 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO CONG NGA | 7/5/1990 | XXXXX0006493 | XXXXX11558 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN LUC | 5/19/1996 | XXXXX6006220 | XXXXX62756 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH MUOL | 5/15/1994 | XXXXX4013038 | XXXXX56361 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CHIEM | 4/22/1982 | XXXXX2010925 | XXXXX00260 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A PAO | 5/1/1987 | XXXXX7011738 | XXXXX52471 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUOC THANG | 3/12/2002 | XXXXX2000915 | XXXXX73485 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOA | 8/10/1976 | XXXXX6006442 | XXXXX41890 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC VAN BAN | 2/3/1988 | XXXXX8002400 | XXXXX15876 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 1/1/1987 | XXXXX7000715 | XXXXX08787 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG KHAI SON | 3/3/1990 | XXXXX0006401 | XXXXX82382 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DAO | 1/5/2003 | XXXXX3000511 | XXXXX16494 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAI | 2/17/1967 | XXXXX7003369 | XXXXX88561 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI KIM DUYEN | 11/20/1995 | XXXXX5006384 | XXXXX88255 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HIEN | 2/3/2005 | XXXXX5002668 | XXXXX72781 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU DUC VINH | 1/4/1978 | XXXXX8001480 | XXXXX40002 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH AMAI | 6/1/1987 | XXXXX7002214 | XXXXX92104 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HONG SON | 9/10/2004 | XXXXX4052780 | XXXXX73548 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN HUYNH | 12/1/1991 | XXXXX1025274 | XXXXX29191 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THAM | 7/10/1987 | XXXXX7008278 | XXXXX31492 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC HO | 3/16/1986 | XXXXX6015134 | XXXXX72088 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN KHA | 1/1/1995 | XXXXX5015118 | XXXXX74080 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN BAO LONG | 3/18/2004 | XXXXX4013442 | XXXXX60637 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC THIEN | 6/6/1993 | XXXXX3003313 | XXXXX24628 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH THUY | 5/4/1991 | XXXXX1013888 | XXXXX40655 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HUNG | 7/9/1979 | XXXXX9015810 | XXXXX08267 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEU | 5/7/1978 | XXXXX8000744 | XXXXX39660 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC TRAM | 7/15/2005 | XXXXX5013992 | XXXXX93848 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NHUA | 10/9/1987 | XXXXX7010058 | XXXXX89448 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BINH | 1/1/1955 | XXXXX5005873 | XXXXX19186 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC THI | 1/16/1993 | XXXXX3001929 | XXXXX17345 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LONG | 7/25/1990 | XXXXX0009555 | XXXXX55397 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG LE HA THANH | 12/3/1984 | XXXXX4013813 | XXXXX67997 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NHAN | 7/2/1986 | XXXXX6000878 | XXXXX92508 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHUNG VAN PHONG | 5/10/1975 | XXXXX5013075 | XXXXX17564 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG HUYNH NHU | 10/2/2003 | XXXXX3006919 | XXXXX46480 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HOANG | 7/24/1996 | XXXXX6002269 | XXXXX09996 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN BINH | 3/17/1987 | XXXXX7004100 | XXXXX94015 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TUAN KIET | 9/22/2003 | XXXXX3033918 | XXXXX23644 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA NGUYEN TRUONG CHINH | 12/14/2005 | XXXXX5012349 | XXXXX94379 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TRUC LY | 12/21/2003 | XXXXX3025321 | XXXXX52088 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VU HAO | 10/17/1995 | XXXXX5002663 | XXXXX16957 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANG NGOC MAI | 3/14/1997 | XXXXX7004914 | XXXXX35022 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG LE HIEP | 7/14/2005 | XXXXX5004719 | XXXXX40705 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THANH CHUC | 10/7/2005 | XXXXX5003618 | XXXXX29670 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH THAO | 10/10/1981 | XXXXX1002489 | XXXXX48987 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DO DUONG | 8/20/2004 | XXXXX4009769 | XXXXX92126 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC DIEM | 5/19/1983 | XXXXX3014644 | XXXXX43312 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TUAN NGHIA | 7/20/2008 | XXXXX8043352 | XXXXX29353 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHANH NGOC | 9/5/1993 | XXXXX3000616 | XXXXX48353 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH PHAM NGOC HAN | 3/1/2004 | XXXXX4001909 | XXXXX18960 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN SAN | 11/18/1982 | XXXXX2006451 | XXXXX17957 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN VINH | 11/2/1968 | XXXXX8021196 | XXXXX47532 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DUNG | 5/28/1972 | XXXXX2009349 | XXXXX54477 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 8/10/1975 | XXXXX5001144 | XXXXX69557 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DAI | 9/18/2003 | XXXXX3015026 | XXXXX52367 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LAN | 8/26/1976 | XXXXX6007378 | XXXXX30738 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG HAI | 4/30/1986 | XXXXX6010811 | XXXXX99233 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH LOC | 10/22/2006 | XXXXX6009219 | XXXXX95434 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN NHAT | 8/17/1975 | XXXXX5001271 | XXXXX00771 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUNG | 1/20/1993 | XXXXX3006048 | XXXXX44981 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOI | 7/10/1978 | XXXXX8024483 | XXXXX14966 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THANH THUAN | 11/19/2005 | XXXXX5013070 | XXXXX52413 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAM HOANG | 12/6/2003 | XXXXX3002376 | XXXXX50007 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIM KHANH | 8/29/2002 | XXXXX2004275 | XXXXX32546 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC HUU | 9/12/2004 | XXXXX4000826 | XXXXX26477 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN XUAN CANH | 11/2/1984 | XXXXX4002543 | XXXXX62842 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TUAN LINH | 8/19/1993 | XXXXX3000108 | XXXXX19993 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BICH DIEU | 9/29/2001 | XXXXX1010260 | XXXXX99715 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HOAI CU | 5/5/1971 | XXXXX1003400 | XXXXX82776 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DINH THAI | 1/1/2002 | XXXXX2000765 | XXXXX54199 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHUONG LINH | 10/29/2002 | XXXXX2011188 | XXXXX45532 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LUAN | 5/1/1990 | XXXXX0002634 | XXXXX52862 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DUNG | 10/5/1985 | XXXXX5001816 | XXXXX44397 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH PHUOC | 11/10/1991 | XXXXX1014417 | XXXXX40800 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG MINH | 2/5/1995 | XXXXX5023908 | XXXXX21995 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MI LINH | 3/10/2006 | XXXXX6004077 | XXXXX38870 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI TAI | 5/31/2000 | XXXXX0003004 | XXXXX59348 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH TRUONG NAM | 12/11/1987 | XXXXX7013934 | XXXXX64468 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC DIEU | 9/25/2000 | XXXXX0005872 | XXXXX41325 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HANH | 2/2/1980 | XXXXX0005311 | XXXXX93536 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HONG NHUNG | 1/14/1994 | XXXXX4005280 | XXXXX11993 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHIEN | 2/16/1960 | XXXXX0011612 | XXXXX51754 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI THU | 6/18/1997 | XXXXX7005676 | XXXXX12528 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI OANH | 10/29/1979 | XXXXX9005492 | XXXXX33989 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU PHUONG THAO | 8/4/1992 | XXXXX2002305 | XXXXX02526 | Giải nổ hũ | 200 |
| TUONG THI YEN | 7/8/1982 | XXXXX2001059 | XXXXX65478 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUYNH THUONG | 2/28/1989 | XXXXX9000823 | XXXXX43396 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG TUNG | 10/8/1999 | XXXXX9001737 | XXXXX79823 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THANH THU | 2/5/2006 | XXXXX6001400 | XXXXX52513 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUC THINH | 6/7/1998 | XXXXX8001343 | XXXXX55910 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM VAN THIEN | 2/11/1989 | XXXXX9012552 | XXXXX55550 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC DI | 11/8/2007 | XXXXX7012614 | XXXXX71250 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CUONG | 10/10/1975 | XXXXX5014980 | XXXXX34878 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH SANG | 10/25/1990 | XXXXX0022309 | XXXXX57746 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH KHANG | 2/2/1994 | XXXXX4012695 | XXXXX72405 | Giải nổ hũ | 200 |
| NAY H NUIT | 8/14/1991 | XXXXX1001346 | XXXXX96414 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH CONG | 11/5/2004 | XXXXX4000802 | XXXXX14056 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO BA HIEU | 10/2/1991 | XXXXX1016152 | XXXXX74407 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH BINH | 11/28/2006 | XXXXX6023316 | XXXXX45438 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A KY | 1/1/1972 | XXXXX2001043 | XXXXX95906 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THANG | 11/25/2000 | XXXXX0008874 | XXXXX22564 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN DUONG | 2/25/1995 | XXXXX5006676 | XXXXX67105 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN LUONG | 10/10/1994 | XXXXX4015428 | XXXXX01094 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG THI PANG | 10/24/2005 | XXXXX5000913 | XXXXX98058 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUY | 1/4/1992 | XXXXX2001241 | XXXXX91921 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN BIEN | 3/21/1977 | XXXXX7003577 | XXXXX19440 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 8/10/1990 | XXXXX0015598 | XXXXX08730 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HA | 3/29/1986 | XXXXX6042745 | XXXXX52795 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MAI | 1/2/1980 | XXXXX0004554 | XXXXX50637 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NA | 2/28/2006 | XXXXX6013728 | XXXXX33897 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI BICH HA | 9/8/1979 | XXXXX9012711 | XXXXX59439 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NGOC | 11/23/1992 | XXXXX2017421 | XXXXX76953 | Giải nổ hũ | 200 |
| DEO THI TIENG | 12/28/1966 | XXXXX6001062 | XXXXX89790 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MUI | 7/27/1979 | XXXXX9007584 | XXXXX54179 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHAM THI THU HANG | 11/14/2005 | XXXXX5009585 | XXXXX55925 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG THI LA | 4/26/2001 | XXXXX1001335 | XXXXX96817 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC KHANH | 4/9/2000 | XXXXX0011312 | XXXXX91223 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRUONG GIANG | 11/11/1984 | XXXXX4004728 | XXXXX29899 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DUONG | 5/5/1987 | XXXXX7002849 | XXXXX94844 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HOA | 11/29/1997 | XXXXX7011043 | XXXXX27282 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HOANG GIANG | 12/5/2006 | XXXXX6004770 | XXXXX70737 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN THANH | 11/27/1995 | XXXXX5000315 | XXXXX10330 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG GIANG | 4/26/2005 | XXXXX5030802 | XXXXX82645 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MINH NGHIA | 11/6/1989 | XXXXX9019531 | XXXXX65299 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN TIEN | 12/6/1961 | XXXXX1012597 | XXXXX72282 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN TRUONG | 8/17/1979 | XXXXX9002007 | XXXXX60136 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN NGOC | 7/10/1984 | XXXXX4000060 | XXXXX86388 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN NHOI | 2/12/1977 | XXXXX7028271 | XXXXX89151 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI BINH | 5/20/1991 | XXXXX1003825 | XXXXX99720 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUYEN | 4/8/1993 | XXXXX3002665 | XXXXX14595 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM YEN NHI | 6/15/2005 | XXXXX5013933 | XXXXX12517 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN KIM NGAN | 5/5/1993 | XXXXX3000142 | XXXXX08828 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI MAI TRINH | 3/8/1986 | XXXXX6005782 | XXXXX55518 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HUONG | 7/20/2003 | XXXXX3003795 | XXXXX02591 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI THUY | 8/31/1996 | XXXXX6022504 | XXXXX71793 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG THANG | 10/21/1996 | XXXXX6010878 | XXXXX43044 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THUY DIEM | 1/27/2006 | XXXXX6011936 | XXXXX89600 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG CUONG | 9/10/1995 | XXXXX5000364 | XXXXX94671 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TIEN VINH | 7/10/2001 | XXXXX1029691 | XXXXX69986 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUY | 11/16/2005 | XXXXX5014886 | XXXXX46739 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 6/17/1991 | XXXXX1003727 | XXXXX13813 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TAN | 2/20/1957 | XXXXX7012809 | XXXXX55775 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU PHAM MINH DANG | 8/16/2004 | XXXXX4008477 | XXXXX25393 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MANH TUYEN | 4/29/2000 | XXXXX0002885 | XXXXX80862 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH MANH | 10/8/1976 | XXXXX6017418 | XXXXX01975 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN YEN HAI | 10/12/1990 | XXXXX0006412 | XXXXX84748 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MANH DUNG | 10/22/1987 | XXXXX7001558 | XXXXX17515 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BUI VAN NGOC | 9/22/1977 | XXXXX7000697 | XXXXX11832 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC TIEN THANH | 3/8/1962 | XXXXX2005003 | XXXXX38868 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NGAN | 7/20/2003 | XXXXX3007442 | XXXXX94031 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN DUOM | 1/1/1982 | XXXXX2014475 | XXXXX56346 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM THUY DUONG | 2/28/1997 | XXXXX7002826 | XXXXX24157 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI VAN QUYEN | 2/28/1994 | XXXXX4011769 | XXXXX46546 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU | 8/6/1963 | XXXXX3012166 | XXXXX89019 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DANG DAT | 9/2/1996 | XXXXX6007924 | XXXXX62732 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN HAI | 9/7/1974 | XXXXX4020286 | XXXXX25721 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NGUYEN | 6/29/1993 | XXXXX3014403 | XXXXX24605 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LE | 6/20/1982 | XXXXX2010317 | XXXXX62194 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 1/1/1972 | XXXXX2018421 | XXXXX83517 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI PHUONG | 1/11/2004 | XXXXX4001888 | XXXXX40152 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU BRONG | 12/10/1988 | XXXXX8008813 | XXXXX91034 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN DAU | 3/9/1990 | XXXXX0048165 | XXXXX32203 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI BICH | 5/1/1985 | XXXXX5007310 | XXXXX67985 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI KIM MY | 2/10/1987 | XXXXX7002817 | XXXXX25953 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO THI LY | 7/13/1994 | XXXXX4004200 | XXXXX70170 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HIEU | 10/4/1952 | XXXXX2003296 | XXXXX95494 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH TUNG | 10/15/2004 | XXXXX4003504 | XXXXX98555 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI UYEN | 4/10/2006 | XXXXX6000264 | XXXXX11950 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN TIEN | 10/10/1985 | XXXXX5017574 | XXXXX58437 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI MIEN | 1/2/1979 | XXXXX9003136 | XXXXX25749 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THOM | 3/26/1992 | XXXXX2000135 | XXXXX55392 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH DUC | 5/10/2003 | XXXXX3001941 | XXXXX07764 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 4/9/1999 | XXXXX9007547 | XXXXX53495 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH DIEN | 10/2/1986 | XXXXX6008001 | XXXXX34363 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAM | 10/26/1983 | XXXXX3004796 | XXXXX17346 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THUONG | 4/4/1993 | XXXXX3003754 | XXXXX51478 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO NGOC HUNG | 8/27/1970 | XXXXX0013717 | XXXXX88966 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LAI | 1/1/1978 | XXXXX8007401 | XXXXX01391 | Giải nổ hũ | 200 |
| CU THI THANH | 9/10/1953 | XXXXX3006371 | XXXXX42351 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANH QUAN | 1/8/2006 | XXXXX6009169 | XXXXX13201 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HANG | 4/12/1994 | XXXXX4015799 | XXXXX31228 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HOA | 2/15/2004 | XXXXX4001592 | XXXXX34766 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG ANH | 11/23/1994 | XXXXX4021359 | XXXXX21311 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO TAT CHANH | 11/20/1967 | XXXXX7000261 | XXXXX96250 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN THANG | 6/20/1986 | XXXXX6046924 | XXXXX00067 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI TUYET | 7/5/1990 | XXXXX0053768 | XXXXX29900 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO LE HUY | 12/18/1981 | XXXXX1050448 | XXXXX76926 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI NGA | 7/9/1986 | XXXXX6012306 | XXXXX27957 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MONG TIEN | 4/2/1993 | XXXXX3012398 | XXXXX11633 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN KIEN | 8/10/1981 | XXXXX1000437 | XXXXX63663 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NHAT ANH | 7/19/2002 | XXXXX2000216 | XXXXX67861 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH THAO | 7/24/1972 | XXXXX2001276 | XXXXX83303 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUYNH ANH | 2/25/2009 | XXXXX9012613 | XXXXX84700 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAI NGAN | 11/24/2006 | XXXXX6012329 | XXXXX00412 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HOA | 3/24/2004 | XXXXX4000351 | XXXXX21296 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NGUYEN | 4/20/1994 | XXXXX4009568 | XXXXX08622 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI HOANG NGOC | 3/23/2009 | XXXXX9004800 | XXXXX74938 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGUYET | 8/13/2003 | XXXXX3014448 | XXXXX94906 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI OANH | 2/11/1988 | XXXXX8002299 | XXXXX33018 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN THAO | 4/19/1993 | XXXXX3017021 | XXXXX85665 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG NGOC CAU | 4/2/1990 | XXXXX0005753 | XXXXX80929 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THANG | 8/12/1985 | XXXXX5000002 | XXXXX66868 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM QUOC CUONG | 4/10/1995 | XXXXX5001451 | XXXXX51635 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUY LINH | 10/23/1989 | XXXXX9015223 | XXXXX65590 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN HUYNH PHUC AN | 10/13/2005 | XXXXX5012240 | XXXXX70522 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DUY OANH | 11/24/2003 | XXXXX3005328 | XXXXX04737 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 8/8/1965 | XXXXX5024555 | XXXXX77549 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH THAO | 5/29/1990 | XXXXX0003676 | XXXXX61052 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN THANH | 8/6/2006 | XXXXX6004267 | XXXXX62011 | Giải nổ hũ | 200 |
| A HAP | 5/12/2002 | XXXXX2001428 | XXXXX99661 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN PHAT | 1/14/1962 | XXXXX2002809 | XXXXX81282 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUNG LAN | 5/17/2003 | XXXXX3001561 | XXXXX74231 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TIEN DAT | 12/21/2008 | XXXXX8011327 | XXXXX42750 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MINH HAI | 9/14/1989 | XXXXX9006133 | XXXXX46403 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN CUONG | 10/6/1985 | XXXXX5003720 | XXXXX30440 | Giải nổ hũ | 200 |
| NEN BYA | 5/7/1993 | XXXXX3006145 | XXXXX15825 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 2/10/1977 | XXXXX7000130 | XXXXX91477 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 6/3/1979 | XXXXX9005904 | XXXXX80262 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THANH DUC | 6/10/1990 | XXXXX0025232 | XXXXX22784 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH TRUC | 9/13/1991 | XXXXX1017809 | XXXXX82285 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN THOAN | 3/26/1971 | XXXXX1008876 | XXXXX21621 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KHANH DANG | 1/16/2009 | XXXXX9011184 | XXXXX93259 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUA A SONG | 8/10/1981 | XXXXX1003269 | XXXXX00495 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH KY | 6/4/2002 | XXXXX2003278 | XXXXX25038 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO TAN BAO | 5/31/2006 | XXXXX6000940 | XXXXX43580 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HUYNH MINH TIEN | 2/5/2001 | XXXXX1003553 | XXXXX75549 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LUU GIANG | 9/10/1970 | XXXXX0001041 | XXXXX34435 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HOA | 3/26/1998 | XXXXX8013605 | XXXXX93377 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM HUONG | 11/10/2002 | XXXXX2005005 | XXXXX69827 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUE TRAN | 3/25/2005 | XXXXX5005212 | XXXXX73761 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG ANH | 8/22/1994 | XXXXX4010605 | XXXXX00633 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HAN | 8/9/1986 | XXXXX6008079 | XXXXX44887 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN AN | 1/10/1969 | XXXXX9002562 | XXXXX38751 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THUY | 2/27/1984 | XXXXX4008505 | XXXXX39685 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI ANH THO | 12/6/2005 | XXXXX5000677 | XXXXX08841 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN DAM | 11/15/1980 | XXXXX0000149 | XXXXX69079 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HA | 2/3/1989 | XXXXX9001607 | XXXXX82177 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH UY | 5/6/1994 | XXXXX4003512 | XXXXX18515 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUNG | 1/1/1974 | XXXXX4000515 | XXXXX36113 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THIEN | 8/16/2004 | XXXXX4010977 | XXXXX58044 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY TRANG | 8/25/2006 | XXXXX6013749 | XXXXX80975 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU HIEN | 10/26/2006 | XXXXX6006710 | XXXXX20329 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HUYNH TAM KHANH | 6/22/2005 | XXXXX5000570 | XXXXX77985 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI YEN | 3/16/1998 | XXXXX8004473 | XXXXX24330 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUY DINH | 3/1/2008 | XXXXX8012268 | XXXXX99261 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THIEM | 7/8/1991 | XXXXX1007246 | XXXXX02658 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THUY HANG | 10/14/1997 | XXXXX7003356 | XXXXX24583 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY SEO XU | 2/23/1995 | XXXXX5022288 | XXXXX98249 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY NHU | 1/2/2006 | XXXXX6013546 | XXXXX16800 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN THUY | 9/26/1983 | XXXXX3011416 | XXXXX21256 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUNG | 5/5/1980 | XXXXX0017280 | XXXXX56774 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGUYEN DIEM QUYNH | 7/24/2001 | XXXXX1012001 | XXXXX24037 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TRAM | 10/12/2004 | XXXXX4013203 | XXXXX75191 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI KHANH LINH | 6/15/2007 | XXXXX7005274 | XXXXX70608 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH TUAN | 10/27/2002 | XXXXX2017578 | XXXXX57202 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIEU | 10/9/1998 | XXXXX8005751 | XXXXX07398 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUANG LINH | 9/30/2001 | XXXXX1005939 | XXXXX96715 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI BAO | 5/16/1991 | XXXXX1007695 | XXXXX89433 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUY LAN | 10/22/1991 | XXXXX1008035 | XXXXX93779 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN CON | 7/5/1997 | XXXXX7006751 | XXXXX46221 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THE DUONG | 4/4/1999 | XXXXX9000320 | XXXXX05299 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN HOANG NHAN | 10/31/2003 | XXXXX3003404 | XXXXX62671 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THOM | 7/27/1987 | XXXXX7013849 | XXXXX55250 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI TAM | 8/7/1991 | XXXXX1001442 | XXXXX95735 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU TAN HUAN | 12/13/1988 | XXXXX8000343 | XXXXX18895 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM LEN | 9/24/1997 | XXXXX7006906 | XXXXX08097 | Giải nổ hũ | 200 |
| A THI THUY TRANG | 12/24/2006 | XXXXX6006849 | XXXXX98231 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN QUOC DUONG | 9/27/1998 | XXXXX8007918 | XXXXX33479 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH NHAN | 3/10/2004 | XXXXX4012379 | XXXXX43306 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI HOANG MINH HUNG | 7/10/1991 | XXXXX1001619 | XXXXX25514 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HA | 1/1/1980 | XXXXX0003529 | XXXXX03605 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI SON | 10/10/1985 | XXXXX5036809 | XXXXX08590 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TRUNG NGUYEN | 10/12/1994 | XXXXX4014272 | XXXXX99677 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUYEN | 1/25/1989 | XXXXX9007913 | XXXXX85762 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG VUI | 8/3/1991 | XXXXX1043628 | XXXXX07374 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN QUY | 12/15/1990 | XXXXX0000783 | XXXXX61990 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC CHINH | 1/24/1981 | XXXXX1002713 | XXXXX51100 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI ANH | 4/14/1980 | XXXXX0029793 | XXXXX45120 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG BA KHANG | 1/30/1988 | XXXXX8004638 | XXXXX32186 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG THANH | 2/3/1965 | XXXXX5014543 | XXXXX52725 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGUYEN NHUT TAN | 5/5/1993 | XXXXX3016119 | XXXXX87695 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC YEN | 8/10/1996 | XXXXX6006759 | XXXXX25461 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TAT THANH | 9/10/2003 | XXXXX3003630 | XXXXX20355 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HOAN | 11/12/1972 | XXXXX2000926 | XXXXX62593 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG LE CONG KHANH | 7/22/1987 | XXXXX7000093 | XXXXX45189 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MY PHUONG | 1/1/1980 | XXXXX0013383 | XXXXX73600 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN TRUNG HIEU | 11/20/1990 | XXXXX0013837 | XXXXX63831 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG MINH TIEP | 3/8/2005 | XXXXX5001653 | XXXXX83005 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU NGUYEN DIEU PHUONG | 8/31/2006 | XXXXX6008240 | XXXXX53474 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG VU | 2/8/1988 | XXXXX8010571 | XXXXX41878 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGAN HIEN | 8/29/2004 | XXXXX4003402 | XXXXX17240 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THIEN HUAN | 8/15/1992 | XXXXX2008775 | XXXXX99990 | Giải nổ hũ | 200 |
| KPA H BEP | 1/1/1991 | XXXXX1001817 | XXXXX02546 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TUAN | 7/4/1988 | XXXXX8014271 | XXXXX86747 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TIEN LUC | 8/10/2005 | XXXXX5003847 | XXXXX98270 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO NHAT ANH | 8/13/2003 | XXXXX3043351 | XXXXX07515 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 10/16/1975 | XXXXX5044581 | XXXXX55062 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN NHO | 6/1/1996 | XXXXX6006201 | XXXXX03196 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TUAN | 7/23/1996 | XXXXX6005013 | XXXXX58848 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SI NGHIA | 12/20/2002 | XXXXX2007746 | XXXXX04115 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN LAI | 3/24/1992 | XXXXX2024495 | XXXXX66892 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KIM BAO | 6/15/1999 | XXXXX9010150 | XXXXX94396 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU QUOC QUAN | 4/13/1990 | XXXXX0012263 | XXXXX47888 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THE CUNG | 9/19/1985 | XXXXX5045904 | XXXXX50666 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN LAM | 8/5/1966 | XXXXX6024166 | XXXXX09399 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LIEN | 1/15/1996 | XXXXX6036359 | XXXXX84671 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN BO | 10/21/1994 | XXXXX4006505 | XXXXX94694 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HANG NGA | 2/27/1986 | XXXXX6001034 | XXXXX40839 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHAT | 10/23/2009 | XXXXX9011865 | XXXXX60235 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG VIET HUNG | 2/1/1984 | XXXXX4013716 | XXXXX95465 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN XUAN | 1/14/1994 | XXXXX4001661 | XXXXX18867 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DIEM QUYNH | 12/10/2001 | XXXXX1002237 | XXXXX18698 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN THAN | 1/2/1976 | XXXXX6000952 | XXXXX69379 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUC ANH | 7/7/2001 | XXXXX1002007 | XXXXX59983 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NA | 3/30/2004 | XXXXX4011681 | XXXXX64359 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH ANH THU | 10/24/2003 | XXXXX3012734 | XXXXX20094 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC BICH | 12/4/2007 | XXXXX7003733 | XXXXX30232 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN CHUNG | 2/8/1990 | XXXXX0022481 | XXXXX45984 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN CHI HIEU | 6/20/1996 | XXXXX6008725 | XXXXX18024 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM LOAN | 1/1/1971 | XXXXX1015810 | XXXXX15122 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN BIEN | 9/20/2007 | XXXXX7008845 | XXXXX36877 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA PHUONG LAN | 5/14/2008 | XXXXX8009236 | XXXXX03479 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHI CONG HOA | 11/29/2003 | XXXXX3046562 | XXXXX91924 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HIEN | 11/10/1993 | XXXXX3016904 | XXXXX48434 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THU HUONG | 9/3/2006 | XXXXX6011562 | XXXXX87103 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI PHUC | 2/22/1995 | XXXXX5000840 | XXXXX94174 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAI | 11/11/1983 | XXXXX3013447 | XXXXX68356 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HIEU | 2/3/1990 | XXXXX0001676 | XXXXX92969 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN QUOC TUAN | 12/20/2007 | XXXXX7008229 | XXXXX19503 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN ANH | 3/12/1989 | XXXXX9001952 | XXXXX42888 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 1/10/2006 | XXXXX6025142 | XXXXX66843 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN QUANG | 1/3/1993 | XXXXX3011941 | XXXXX67523 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG | 6/1/2004 | XXXXX4000824 | XXXXX58155 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO A NU | 10/25/2004 | XXXXX4006877 | XXXXX84012 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH THUONG | 2/12/1956 | XXXXX6027549 | XXXXX82829 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HIEP | 5/10/1985 | XXXXX5004817 | XXXXX73388 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI LAN HUONG | 4/20/1982 | XXXXX2008701 | XXXXX54588 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TAI | 9/29/1989 | XXXXX9007646 | XXXXX08663 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC LUONG | 4/10/2002 | XXXXX2011836 | XXXXX39887 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUY | 6/17/1992 | XXXXX2002007 | XXXXX99379 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO HUY HOANG | 5/1/2006 | XXXXX6006028 | XXXXX06836 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN ANH | 9/14/1998 | XXXXX8002311 | XXXXX92987 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THANH TUYEN | 5/19/1979 | XXXXX9010136 | XXXXX39995 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN LUC | 11/19/2007 | XXXXX7011413 | XXXXX23928 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HA CHI | 12/15/2000 | XXXXX0004889 | XXXXX15356 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUONG | 2/1/1996 | XXXXX6002852 | XXXXX85496 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI LE TRANG | 2/11/1999 | XXXXX9008046 | XXXXX59695 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM TIEN | 4/4/1968 | XXXXX8018488 | XXXXX04629 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THO TUAN | 4/17/1986 | XXXXX6011438 | XXXXX15248 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC TAI | 2/8/2004 | XXXXX4008634 | XXXXX42490 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THANH TAM | 2/28/1994 | XXXXX4001582 | XXXXX05002 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 9/16/2001 | XXXXX1008121 | XXXXX05971 | Giải nổ hũ | 200 |
| TENH A KHANH | 4/14/2005 | XXXXX5000856 | XXXXX90342 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HAN | 9/11/2002 | XXXXX2008162 | XXXXX02397 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN VIET | 8/5/2005 | XXXXX5003949 | XXXXX54483 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG KIM NGAN | 4/6/1992 | XXXXX2008399 | XXXXX46479 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHAT TOAN | 3/3/1993 | XXXXX3000734 | XXXXX26460 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG PHAM MINH QUY | 1/1/1997 | XXXXX7003675 | XXXXX52239 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH DINH THINH | 1/10/1995 | XXXXX5008921 | XXXXX70705 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC LY | 11/25/1984 | XXXXX4011547 | XXXXX05932 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI HONG HANH | 12/16/1995 | XXXXX5011934 | XXXXX16790 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG NAM | 5/9/1973 | XXXXX3012553 | XXXXX21637 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH QUE | 10/23/1971 | XXXXX1006832 | XXXXX36436 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TRUC | 6/19/2005 | XXXXX5009751 | XXXXX62857 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HONG SAM | 9/12/1989 | XXXXX9002920 | XXXXX25739 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI SIM | 9/16/1982 | XXXXX2010322 | XXXXX68658 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI PHUONG | 10/4/1992 | XXXXX2002620 | XXXXX59405 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THAO | 10/20/1960 | XXXXX0004655 | XXXXX08251 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LUONG TUYEN | 11/22/1979 | XXXXX9000899 | XXXXX70019 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NAM | 11/1/1968 | XXXXX8002061 | XXXXX72488 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HUONG | 1/19/1983 | XXXXX3024739 | XXXXX99363 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUY DIEN | 8/3/1981 | XXXXX1003002 | XXXXX89052 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP THI VINH | 9/17/1989 | XXXXX9013988 | XXXXX92628 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC HANH | 11/5/1987 | XXXXX7015018 | XXXXX34432 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN MANH | 2/5/1988 | XXXXX8000263 | XXXXX89939 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN ANH NGAN | 6/9/2005 | XXXXX5016528 | XXXXX46211 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THANH | 1/17/1990 | XXXXX0010320 | XXXXX98569 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUY DUC | 1/5/2005 | XXXXX5008079 | XXXXX68064 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC HAU | 10/13/2004 | XXXXX4012759 | XXXXX06947 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH DUYEN | 11/10/2002 | XXXXX2024128 | XXXXX28698 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI HOA | 11/25/1990 | XXXXX0003539 | XXXXX09345 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TIEN DUNG | 6/7/1977 | XXXXX7008517 | XXXXX82183 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI TAM | 2/2/1989 | XXXXX9002863 | XXXXX48842 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY TIEN MANH | 7/3/1989 | XXXXX9006834 | XXXXX33522 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOAI PHONG | 4/8/2006 | XXXXX6029741 | XXXXX75043 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN LINH | 10/14/1997 | XXXXX7001143 | XXXXX78622 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO A PHU | 1/1/1976 | XXXXX6011598 | XXXXX60194 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU QUYNH | 10/16/2007 | XXXXX7002173 | XXXXX15475 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG HUY | 8/5/2003 | XXXXX3006651 | XXXXX57160 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH KHANH | 2/10/2008 | XXXXX8007766 | XXXXX97108 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG DANG HUNG | 8/23/2005 | XXXXX5004811 | XXXXX94641 | Giải nổ hũ | 200 |
| THEN VAN PHUONG | 1/5/1990 | XXXXX0002380 | XXXXX83818 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 11/3/1980 | XXXXX0012593 | XXXXX17748 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN SY | 8/29/1974 | XXXXX4021634 | XXXXX82802 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI DEP | 3/5/1981 | XXXXX1000442 | XXXXX30807 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG XUAN | 1/28/1993 | XXXXX3012416 | XXXXX50048 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU THO | 3/10/1994 | XXXXX4000468 | XXXXX27415 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI MAI HUONG | 7/23/1979 | XXXXX9008706 | XXXXX58566 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE TRONG HIEP | 4/2/2004 | XXXXX4002038 | XXXXX50566 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC HA | 3/15/1993 | XXXXX3005319 | XXXXX12961 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUAN | 4/10/2001 | XXXXX1008296 | XXXXX72110 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THU | 2/22/1975 | XXXXX5010561 | XXXXX47859 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VAN THUAN | 10/20/1987 | XXXXX7001533 | XXXXX38753 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUOC BAN | 1/1/1992 | XXXXX2020917 | XXXXX18044 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI THI NHOT | 11/21/1978 | XXXXX8006800 | XXXXX73442 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGUYET | 12/17/1990 | XXXXX0013547 | XXXXX34376 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRI BAO | 11/25/2005 | XXXXX5002264 | XXXXX26874 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO QUOC TRU | 5/17/1986 | XXXXX6000006 | XXXXX73957 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG XUAN TRUONG | 4/24/1988 | XXXXX8002878 | XXXXX82666 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A LONG | 10/8/1978 | XXXXX8001985 | XXXXX28445 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN BAO | 8/17/1996 | XXXXX6006044 | XXXXX53114 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEP | 4/25/1983 | XXXXX3019640 | XXXXX04201 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN QUANG | 9/23/1972 | XXXXX2001350 | XXXXX45270 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI THIN | 6/20/1976 | XXXXX6010435 | XXXXX88979 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN LAM | 10/2/1959 | XXXXX9003080 | XXXXX05563 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NHAN | 11/27/2005 | XXXXX5008391 | XXXXX58192 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC MAI | 8/3/1987 | XXXXX7004352 | XXXXX18732 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG VINH | 7/22/1995 | XXXXX5016432 | XXXXX64565 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH NGUYEN | 12/5/1985 | XXXXX5003894 | XXXXX99203 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN KHANH BANG | 11/5/2007 | XXXXX7021785 | XXXXX11052 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHONG | 12/29/2002 | XXXXX2005549 | XXXXX62546 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH THU | 1/2/1989 | XXXXX9020123 | XXXXX98118 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYNH CHI | 9/9/2003 | XXXXX3007338 | XXXXX32385 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI TUYEN | 7/4/1975 | XXXXX5003453 | XXXXX22717 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DIEU LINH | 8/29/1992 | XXXXX2004266 | XXXXX00892 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUAN | 12/30/1961 | XXXXX1008578 | XXXXX58537 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN NAM | 1/4/2003 | XXXXX3012284 | XXXXX49893 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGUYEN THANH NHAN | 1/30/2005 | XXXXX5011936 | XXXXX25185 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A KHAI | 12/22/1984 | XXXXX4005398 | XXXXX30922 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI PHONG | 10/30/2005 | XXXXX5015760 | XXXXX47823 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG DIEP | 3/27/2000 | XXXXX0001377 | XXXXX82905 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MINH TRUONG | 3/19/1993 | XXXXX3000626 | XXXXX61557 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DINH THI HIEN | 3/3/1997 | XXXXX7001010 | XXXXX57261 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TO NGA | 9/18/2004 | XXXXX4009715 | XXXXX79506 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG NGOC MY TRAN | 1/6/2006 | XXXXX6008735 | XXXXX22227 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI THANH TRUC | 9/16/2006 | XXXXX6006576 | XXXXX64582 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HOA | 6/8/1990 | XXXXX0023503 | XXXXX69105 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI ANH | 11/10/1979 | XXXXX9001157 | XXXXX18716 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI XUAN HUYEN | 11/28/1990 | XXXXX0001472 | XXXXX58658 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN HONG | 5/12/1979 | XXXXX9013784 | XXXXX77159 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TAT KIEM | 2/1/2004 | XXXXX4005495 | XXXXX58929 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DUC MANH | 12/28/1990 | XXXXX0003956 | XXXXX45411 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG BAO NGOC | 11/14/2004 | XXXXX4005534 | XXXXX62114 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO TIEN DAT | 10/7/2001 | XXXXX1000326 | XXXXX81828 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN SUNG | 10/30/1993 | XXXXX3010015 | XXXXX07934 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG DUNG | 11/30/1981 | XXXXX1020660 | XXXXX77919 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU LE THUY HANH | 1/31/2007 | XXXXX7001768 | XXXXX34982 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG VINH | 1/24/1997 | XXXXX7003472 | XXXXX37074 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG LIEN | 10/24/2001 | XXXXX1006922 | XXXXX42091 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HONG UYEN | 5/6/2001 | XXXXX1000524 | XXXXX22675 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEN | 7/1/1967 | XXXXX7001789 | XXXXX80374 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY NGOC THO | 10/20/1983 | XXXXX3008520 | XXXXX16898 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN LUAN | 3/3/1991 | XXXXX1005458 | XXXXX62333 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGA | 6/2/1971 | XXXXX1004609 | XXXXX12291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO NGOC | 4/26/1981 | XXXXX1012946 | XXXXX34127 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH THU | 7/9/2008 | XXXXX8019292 | XXXXX95182 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN DUONG | 9/15/1996 | XXXXX6006511 | XXXXX43930 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HIEN | 9/25/2002 | XXXXX2003505 | XXXXX88685 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 6/27/1996 | XXXXX6007846 | XXXXX40265 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA VIET ANH | 11/25/2006 | XXXXX6000664 | XXXXX06225 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THUY VY | 8/30/1979 | XXXXX9011982 | XXXXX63261 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH THI | 6/30/1974 | XXXXX4018992 | XXXXX09609 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG PHUOC HIEN | 2/27/1986 | XXXXX6004356 | XXXXX98772 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC SON | 7/22/2004 | XXXXX4007606 | XXXXX41061 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN VAN THANG | 4/13/1965 | XXXXX5005474 | XXXXX99775 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI KIM TRINH | 3/9/1991 | XXXXX1009797 | XXXXX81163 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUNG | 9/3/1988 | XXXXX8006103 | XXXXX68862 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI DANG KHOA | 9/27/2003 | XXXXX3005834 | XXXXX63042 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HANG | 2/15/1982 | XXXXX2002362 | XXXXX82405 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG LAM | 7/18/2005 | XXXXX5002061 | XXXXX40503 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN VAN HOACH | 5/19/1987 | XXXXX7047376 | XXXXX34312 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN NGHIEP | 8/3/1989 | XXXXX9006264 | XXXXX44829 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI THI BICH PHUONG | 8/2/1963 | XXXXX3004246 | XXXXX20068 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUY LINH | 2/5/1994 | XXXXX4013722 | XXXXX40167 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A CHU | 9/27/1988 | XXXXX8002349 | XXXXX23120 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN SEO TOA | 12/2/1979 | XXXXX9004440 | XXXXX15572 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI NGOC MAI | 3/18/2001 | XXXXX1005782 | XXXXX42745 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU CAM TIN | 12/3/1993 | XXXXX3008635 | XXXXX82971 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH DANH | 6/12/2002 | XXXXX2006468 | XXXXX04947 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN TU | 7/24/1985 | XXXXX5002349 | XXXXX12245 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LE QUYEN | 12/8/2006 | XXXXX6007861 | XXXXX69251 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN VU | 9/22/2005 | XXXXX5012864 | XXXXX91714 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HUONG | 6/16/1988 | XXXXX8014470 | XXXXX40433 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI XUAN | 7/10/1994 | XXXXX4045004 | XXXXX31358 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI BIEN | 8/9/1986 | XXXXX6029008 | XXXXX35132 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUONG | 1/26/2001 | XXXXX1009796 | XXXXX99124 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC ANH | 2/24/1999 | XXXXX9001657 | XXXXX84000 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN HIEP | 4/15/1993 | XXXXX3015419 | XXXXX41893 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI OANH | 8/26/1994 | XXXXX4008466 | XXXXX92084 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM VAN NGO | 7/19/1972 | XXXXX2020387 | XXXXX58996 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE DUNG | 10/24/2002 | XXXXX2007717 | XXXXX41429 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN SANG | 2/7/1986 | XXXXX6034310 | XXXXX26887 | Giải nổ hũ | 200 |
| TU HOANG AN | 1/1/1981 | XXXXX1011604 | XXXXX76053 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LOC | 1/1/1977 | XXXXX7008320 | XXXXX77819 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MY TIEN | 7/30/2007 | XXXXX7012341 | XXXXX41503 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HOANG KIET | 9/4/1994 | XXXXX4015774 | XXXXX15303 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THANH DAM | 4/27/1971 | XXXXX1000691 | XXXXX30324 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI TRUC PHUONG | 3/6/1995 | XXXXX5008824 | XXXXX34562 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THUC QUYEN | 12/20/2005 | XXXXX5001882 | XXXXX35361 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI HONG NHUNG | 1/13/1995 | XXXXX5000031 | XXXXX13195 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN MINH | 4/19/2005 | XXXXX5039978 | XXXXX06177 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH CUONG | 8/7/1999 | XXXXX9016162 | XXXXX36857 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN TAN | 2/10/1991 | XXXXX1020028 | XXXXX36138 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HOANG PHUONG THANH | 5/31/1988 | XXXXX8009223 | XXXXX61988 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TRAN | 7/25/1997 | XXXXX7002224 | XXXXX43574 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAN | 11/19/1979 | XXXXX9010012 | XXXXX21244 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG THIEN PHUC | 10/13/1995 | XXXXX5002145 | XXXXX12713 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM THU | 1/1/1985 | XXXXX5010918 | XXXXX89750 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DAO | 7/27/1978 | XXXXX8000717 | XXXXX94821 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHUYEN | 3/3/1980 | XXXXX0001124 | XXXXX68204 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI HOA | 9/10/1986 | XXXXX6011761 | XXXXX72143 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGUYET ANH | 7/24/2004 | XXXXX4010079 | XXXXX40020 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NHAN | 9/19/1985 | XXXXX5008347 | XXXXX90985 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE MY | 9/9/1979 | XXXXX9007586 | XXXXX79268 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG HAI | 4/18/1976 | XXXXX6021242 | XXXXX26819 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN PHUC | 1/1/1961 | XXXXX1004968 | XXXXX26631 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO PHU SON | 11/21/2000 | XXXXX0006472 | XXXXX90223 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HAI | 1/4/1970 | XXXXX0018810 | XXXXX66015 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CUONG | 8/28/1987 | XXXXX7003694 | XXXXX74335 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TU | 11/18/1988 | XXXXX8004011 | XXXXX21965 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA TUAN | 11/14/2003 | XXXXX3002327 | XXXXX32122 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH THANH | 8/19/2006 | XXXXX6003094 | XXXXX22006 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THE NGOAN | 2/2/1962 | XXXXX2003291 | XXXXX32661 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HUU PHONG | 8/7/2000 | XXXXX0005043 | XXXXX91222 | Giải nổ hũ | 200 |
| NINH VAN THONG | 8/1/1994 | XXXXX4005735 | XXXXX77824 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HO HOANG ANH | 1/29/2008 | XXXXX8007302 | XXXXX56449 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH QUANG | 2/8/2002 | XXXXX2010655 | XXXXX14137 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VU LONG | 9/15/2000 | XXXXX0000770 | XXXXX36368 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH NGOC | 10/30/1992 | XXXXX2013956 | XXXXX01661 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI DAO | 9/14/1976 | XXXXX6000144 | XXXXX27830 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH MAI | 12/12/2002 | XXXXX2004862 | XXXXX39912 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRUNG KIEN | 5/2/2006 | XXXXX6000022 | XXXXX10378 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY NAM | 9/28/2000 | XXXXX0000211 | XXXXX20756 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HUY | 11/28/2006 | XXXXX6010575 | XXXXX69364 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY SEO MAN | 8/9/2001 | XXXXX1000955 | XXXXX91110 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HA | 12/13/1999 | XXXXX9006663 | XXXXX44099 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HAU | 1/7/1997 | XXXXX7009439 | XXXXX76507 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN BIEN | 7/6/2007 | XXXXX7005637 | XXXXX30363 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG HANH | 2/7/2002 | XXXXX2004839 | XXXXX68167 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG PHUC | 9/2/2004 | XXXXX4006182 | XXXXX30060 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC ANH | 10/25/1998 | XXXXX8010369 | XXXXX30298 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY HUE | 4/9/1993 | XXXXX3004656 | XXXXX80407 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TRONG HIEU | 6/6/1989 | XXXXX9006244 | XXXXX10131 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHU VU | 4/21/2003 | XXXXX3008429 | XXXXX76046 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HAI BINH | 2/24/2002 | XXXXX2000143 | XXXXX53220 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN MANH | 10/27/1986 | XXXXX6018767 | XXXXX30051 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN LE MINH TRANG | 7/8/2001 | XXXXX1002842 | XXXXX98906 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH | 12/24/2006 | XXXXX6000497 | XXXXX55935 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUAN ANH | 10/24/1993 | XXXXX3010424 | XXXXX54686 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRONG NGHIA | 5/28/1999 | XXXXX9008620 | XXXXX28551 | Giải nổ hũ | 200 |
| Nguyen Thi Tham | 10/30/1988 | XXXXX8002659 | XXXXX10097 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN GIA BACH | 4/6/2002 | XXXXX2015137 | XXXXX58598 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DUC HIEN | 6/21/1962 | XXXXX2004180 | XXXXX20035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HO | 1/1/1956 | XXXXX6000670 | XXXXX21182 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH HOANG DUNG | 10/5/1971 | XXXXX1013839 | XXXXX99055 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH TIEN | 1/6/2004 | XXXXX4004276 | XXXXX17893 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KIM QUY | 1/14/2004 | XXXXX4001595 | XXXXX03470 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH LONG | 5/21/2000 | XXXXX0004407 | XXXXX59884 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HONG TUYEN | 1/2/1966 | XXXXX6010424 | XXXXX24456 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THU HOAI | 5/22/1983 | XXXXX3011837 | XXXXX57077 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MINH NHUT | 12/3/1991 | XXXXX1010911 | XXXXX85668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG HAI DANG | 9/9/2006 | XXXXX6009054 | XXXXX30018 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI VUI | 2/10/1981 | XXXXX1012057 | XXXXX47167 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG DUC THANG | 8/20/2001 | XXXXX1006349 | XXXXX60671 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI SO PHIA | 4/28/2005 | XXXXX5014081 | XXXXX41355 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI QUYET | 11/8/1986 | XXXXX6000583 | XXXXX56045 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM HUYNH KHA THU | 5/11/2006 | XXXXX6001134 | XXXXX67057 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI KHAN | 6/6/1988 | XXXXX8008596 | XXXXX22923 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM DUYEN | 5/12/1983 | XXXXX3004541 | XXXXX99366 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI LE THOM | 12/22/1987 | XXXXX7003905 | XXXXX31467 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO SY CUONG | 3/27/2003 | XXXXX3006444 | XXXXX41163 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NGAN | 9/9/2006 | XXXXX6003606 | XXXXX25987 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH DUY | 7/17/1988 | XXXXX8005968 | XXXXX86114 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY DONG | 10/20/1962 | XXXXX2000697 | XXXXX76160 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU CANH | 1/4/1991 | XXXXX1002112 | XXXXX76019 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THUY LINH | 11/27/2001 | XXXXX1011022 | XXXXX44575 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LY | 6/20/1968 | XXXXX8014096 | XXXXX05980 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TU BM | 8/12/1989 | XXXXX9016387 | XXXXX07264 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH | 10/13/1960 | XXXXX0005132 | XXXXX67729 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGUYEN THUY DUNG | 8/12/2003 | XXXXX3011705 | XXXXX21478 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU CONG DUC | 9/6/1997 | XXXXX7003471 | XXXXX20561 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO TRONG | 8/7/1993 | XXXXX3012262 | XXXXX61226 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEU | 2/26/1983 | XXXXX3002110 | XXXXX36679 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HAO | 6/1/1993 | XXXXX3015253 | XXXXX45998 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DAT | 4/16/2005 | XXXXX5003449 | XXXXX76191 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOAI | 1/30/1971 | XXXXX1004935 | XXXXX42958 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HINH | 5/19/1995 | XXXXX5008717 | XXXXX17980 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 12/28/1962 | XXXXX2019139 | XXXXX89515 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG LINH | 4/18/2004 | XXXXX4013702 | XXXXX23879 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIET | 9/19/1987 | XXXXX7020312 | XXXXX06204 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LOAN | 1/2/1962 | XXXXX2000462 | XXXXX23098 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN KHAN | 1/1/1981 | XXXXX1016972 | XXXXX85466 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MINH PHUONG | 9/25/1970 | XXXXX0002312 | XXXXX65845 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN CANH | 10/30/1994 | XXXXX4003121 | XXXXX51618 | Giải nổ hũ | 200 |
| LONG NGOC TAM | 11/9/1984 | XXXXX4000532 | XXXXX03055 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM VAN SAN | 3/7/1976 | XXXXX6003238 | XXXXX05545 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGUYEN THU THAO | 10/19/2006 | XXXXX6012759 | XXXXX45153 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM NGAN | 5/13/1991 | XXXXX1007791 | XXXXX60339 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI HUYEN TRANG | 11/18/1999 | XXXXX9006820 | XXXXX99421 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHUONG THANH | 6/4/1985 | XXXXX5012281 | XXXXX42507 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN TUAN | 7/30/1979 | XXXXX9004221 | XXXXX17623 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THU | 12/24/2003 | XXXXX3024646 | XXXXX51003 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HOC | 8/13/1985 | XXXXX5022370 | XXXXX47122 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LA BAO DUY | 11/20/1982 | XXXXX2005161 | XXXXX89678 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU TIEN | 5/1/2008 | XXXXX8017837 | XXXXX49071 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO KIM NGAN | 8/12/2004 | XXXXX4004788 | XXXXX94102 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THANH XUAN | 12/18/1962 | XXXXX2010017 | XXXXX59666 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LONG | 1/2/2006 | XXXXX6007789 | XXXXX26865 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LY | 2/12/1993 | XXXXX3001700 | XXXXX33585 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI HIEN | 4/8/1995 | XXXXX5008515 | XXXXX54309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 11/29/2004 | XXXXX4001401 | XXXXX73568 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI NHAN | 7/21/2006 | XXXXX6007580 | XXXXX44149 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH CHINH | 1/3/2001 | XXXXX1019392 | XXXXX91559 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEU QUYEN | 9/28/2006 | XXXXX6030153 | XXXXX66273 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI KHANH LINH | 9/8/2007 | XXXXX7014767 | XXXXX53552 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THANH TUNG | 3/17/2002 | XXXXX2001670 | XXXXX89929 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CONG | 8/20/1995 | XXXXX5005217 | XXXXX84235 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG HONG CHIEN | 8/14/1992 | XXXXX2003753 | XXXXX22572 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM THI QUANG | 1/1/1989 | XXXXX9000057 | XXXXX60346 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHU HUNG | 6/15/1985 | XXXXX5047683 | XXXXX78246 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA LY | 7/13/2006 | XXXXX6028851 | XXXXX03886 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG MANH HUY | 8/13/1996 | XXXXX6002136 | XXXXX92582 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI KHUYEN | 4/5/1978 | XXXXX8028061 | XXXXX97122 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN DUNG | 12/15/1969 | XXXXX9004932 | XXXXX99562 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN LOI | 5/18/1971 | XXXXX1000331 | XXXXX91048 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI NHAI | 10/29/1973 | XXXXX3020068 | XXXXX11800 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CONG DIEN | 1/20/1987 | XXXXX7008678 | XXXXX71239 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC LIEN | 12/10/2005 | XXXXX5000669 | XXXXX96467 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NHU QUYNH | 7/3/2003 | XXXXX3001487 | XXXXX41516 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGUYEN KHA TUONG | 3/19/2007 | XXXXX7003938 | XXXXX56477 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC TAI | 3/22/1989 | XXXXX9047077 | XXXXX95758 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC DAT | 4/24/1987 | XXXXX7010996 | XXXXX97561 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN THONG | 4/19/1985 | XXXXX5033606 | XXXXX40238 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THOM | 8/22/1970 | XXXXX0000748 | XXXXX30868 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU DANG MANH | 3/23/1989 | XXXXX9000104 | XXXXX34638 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THU | 6/4/2000 | XXXXX0000973 | XXXXX14950 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU QUANG VINH | 10/1/1962 | XXXXX2003509 | XXXXX66090 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH BAY | 8/10/1994 | XXXXX4001260 | XXXXX30894 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGA | 8/12/1987 | XXXXX7010964 | XXXXX97909 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI TUYET NHUNG | 11/17/1977 | XXXXX7011477 | XXXXX55578 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THE | 8/12/1992 | XXXXX2010336 | XXXXX79389 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LY | 3/8/1990 | XXXXX0008952 | XXXXX14311 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANH | 2/26/1992 | XXXXX2006121 | XXXXX12342 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC THANH | 4/18/2004 | XXXXX4000268 | XXXXX20036 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH DAT | 2/12/1994 | XXXXX4000275 | XXXXX87906 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HUNG | 1/6/1977 | XXXXX7001861 | XXXXX76702 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHAT | 11/22/1998 | XXXXX8016301 | XXXXX04448 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI TUONG | 3/18/1983 | XXXXX3003877 | XXXXX29521 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DINH PHOA | 9/22/1983 | XXXXX3004542 | XXXXX25968 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHU QUYNH | 12/17/2002 | XXXXX2008015 | XXXXX48578 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUAN THI VUONG | 4/16/1983 | XXXXX3002802 | XXXXX96747 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN QUANG | 12/12/1989 | XXXXX9001923 | XXXXX75110 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU DUC MANH | 9/10/1992 | XXXXX2001630 | XXXXX87086 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VIET PHONG | 5/13/2002 | XXXXX2002803 | XXXXX79588 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HAI LUU | 4/19/1981 | XXXXX1007777 | XXXXX27479 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUE | 1/1/1966 | XXXXX6004415 | XXXXX88308 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOANH | 8/14/1962 | XXXXX2004868 | XXXXX29032 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY NGAN | 9/20/1990 | XXXXX0008762 | XXXXX00990 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HONG NGOC | 1/1/2005 | XXXXX5000342 | XXXXX73086 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN TUNG | 3/4/1965 | XXXXX5004764 | XXXXX49139 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN TUYEN | 10/11/2006 | XXXXX6008746 | XXXXX42550 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HIEU | 7/5/1997 | XXXXX7022101 | XXXXX63345 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN TUNG | 11/5/2006 | XXXXX6000462 | XXXXX32101 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE GIA QUYET | 7/7/1992 | XXXXX2016461 | XXXXX55760 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY ANH | 7/9/2003 | XXXXX3015430 | XXXXX37777 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAC THI THAO | 11/15/2007 | XXXXX7003250 | XXXXX16207 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU LONG | 12/9/1970 | XXXXX0006114 | XXXXX56127 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HUNG | 2/4/1969 | XXXXX9002658 | XXXXX17028 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI KIM CHI | 9/18/2005 | XXXXX5000363 | XXXXX27499 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DUY TRUNG | 3/8/2005 | XXXXX5005865 | XXXXX14405 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN CHIN | 6/7/1977 | XXXXX7008702 | XXXXX34695 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH DONG | 3/12/1978 | XXXXX8003886 | XXXXX60286 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DUC | 2/2/1976 | XXXXX6018524 | XXXXX52136 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN DINH | 1/23/1963 | XXXXX3001773 | XXXXX69262 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THOM | 10/2/1964 | XXXXX4018720 | XXXXX49091 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN MINH | 3/4/1992 | XXXXX2001839 | XXXXX07229 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN CHINH | 10/10/1985 | XXXXX5005991 | XXXXX32499 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HUU THUAN | 2/18/1967 | XXXXX7034675 | XXXXX97273 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THIEN THANH | 11/9/2000 | XXXXX0006617 | XXXXX14741 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THI CAM TU | 9/2/1992 | XXXXX2011150 | XXXXX23646 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET DUONG | 9/30/1992 | XXXXX2017054 | XXXXX21321 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THOAN | 10/10/1977 | XXXXX7013498 | XXXXX89412 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAN | 6/9/1993 | XXXXX3014179 | XXXXX01219 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HUNG VUONG | 5/4/2000 | XXXXX0001832 | XXXXX84454 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC PHUOC HUNG | 11/8/1999 | XXXXX9000109 | XXXXX20071 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THU TRANG | 11/17/1985 | XXXXX5003906 | XXXXX81827 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU THI LINH | 3/20/1998 | XXXXX8006902 | XXXXX58029 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGA | 12/8/1971 | XXXXX1015802 | XXXXX63254 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI KIM | 1/22/1989 | XXXXX9013089 | XXXXX91251 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC | 10/2/1987 | XXXXX7011011 | XXXXX41869 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DOAN HUAN | 7/16/2005 | XXXXX5011146 | XXXXX55658 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HOAI NAM | 12/6/2004 | XXXXX4029541 | XXXXX10946 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI XANH | 9/8/2006 | XXXXX6003769 | XXXXX53625 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN THI GIANG | 12/5/1985 | XXXXX5015469 | XXXXX15766 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI HIEN | 3/10/1980 | XXXXX0015085 | XXXXX67432 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET THIEN | 3/26/2008 | XXXXX8002770 | XXXXX30183 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VIET | 9/4/1991 | XXXXX1033726 | XXXXX91891 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TUAN KIET | 7/24/2003 | XXXXX3010625 | XXXXX21003 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM BA LIEU | 8/16/2002 | XXXXX2023103 | XXXXX52698 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI CHIEU | 4/16/1970 | XXXXX0000462 | XXXXX83269 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG CONG CHINH | 3/18/1981 | XXXXX1024778 | XXXXX40170 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN PHONG | 12/31/1985 | XXXXX5008085 | XXXXX79809 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN TIEN VINH | 9/19/1965 | XXXXX5000260 | XXXXX50024 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN TRAI | 1/24/1985 | XXXXX5013668 | XXXXX96472 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY MI NA | 9/3/2004 | XXXXX4000745 | XXXXX03597 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN THAN | 7/5/1956 | XXXXX6003229 | XXXXX47915 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI TUYET | 12/23/1971 | XXXXX1016048 | XXXXX33179 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN TRUNG | 3/4/1981 | XXXXX1005521 | XXXXX23993 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 3/31/2002 | XXXXX2009558 | XXXXX77998 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHEO MAY MENH | 3/12/2003 | XXXXX3002832 | XXXXX70856 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO ANH TU | 11/1/2005 | XXXXX5002458 | XXXXX91754 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI LUA | 5/5/1973 | XXXXX3002974 | XXXXX36304 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI CAM TU | 7/25/1993 | XXXXX3003732 | XXXXX44479 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA NGOC | 10/20/1982 | XXXXX2008385 | XXXXX35420 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE | 9/10/1966 | XXXXX6004663 | XXXXX72397 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM TRUONG MUI | 6/13/1996 | XXXXX6003830 | XXXXX32846 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGHIEP | 1/1/1962 | XXXXX2001354 | XXXXX39665 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| CAO DANG KHOA | 4/25/2008 | XXXXX8042867 | XXXXX61822 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC CON | 12/20/1990 | XXXXX0005209 | XXXXX30995 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TRUNG | 11/14/1998 | XXXXX8008551 | XXXXX29871 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LY | 11/4/1975 | XXXXX5007698 | XXXXX91857 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LONG VU | 2/10/2004 | XXXXX4004608 | XXXXX64331 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TIEN HOAI | 11/27/1991 | XXXXX1007426 | XXXXX86009 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO QUOC | 11/20/1989 | XXXXX9009964 | XXXXX90885 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI NGUYEN ANH THU | 6/6/2004 | XXXXX4011205 | XXXXX50680 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH HUONG | 2/9/1966 | XXXXX6000355 | XXXXX60300 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LAN | 1/1/1978 | XXXXX8009863 | XXXXX98005 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE KIEN | 9/22/2001 | XXXXX1008362 | XXXXX84801 | Giải nổ hũ | 200 |
| XEO THI MAY MY | 5/2/2005 | XXXXX5000067 | XXXXX03280 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC DUONG | 3/18/1992 | XXXXX2020813 | XXXXX13992 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TRANG | 5/26/1993 | XXXXX3000530 | XXXXX77094 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOA | 2/9/1986 | XXXXX6005390 | XXXXX00898 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG BAO NGOC | 12/10/2008 | XXXXX8004021 | XXXXX54412 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HOP | 4/21/2007 | XXXXX7022717 | XXXXX12709 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO SEO VIEN | 5/8/2003 | XXXXX3003830 | XXXXX10495 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MY LINH | 10/20/1997 | XXXXX7000270 | XXXXX42325 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 5/11/1987 | XXXXX7008215 | XXXXX72659 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUNG | 5/1/1963 | XXXXX3002566 | XXXXX82993 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI YEN | 9/1/2001 | XXXXX1011289 | XXXXX17077 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HOANG DIEU | 11/28/2007 | XXXXX7014126 | XXXXX71318 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC THI HA THU | 6/19/1994 | XXXXX4006534 | XXXXX22997 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUNG | 1/20/1978 | XXXXX8009032 | XXXXX55441 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI ANH | 9/24/2003 | XXXXX3020831 | XXXXX83277 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN QUAN | 7/6/1981 | XXXXX1025296 | XXXXX89220 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRAM ANH | 11/7/2006 | XXXXX6003083 | XXXXX24206 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI TAM | 10/11/1970 | XXXXX0006634 | XXXXX52665 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG QUAN | 2/8/2001 | XXXXX1019963 | XXXXX11694 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TRONG | 10/15/1990 | XXXXX0043198 | XXXXX95449 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CAM NHUNG | 7/26/1992 | XXXXX2004101 | XXXXX99173 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN KHANH | 8/15/2004 | XXXXX4002885 | XXXXX87459 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH LOI | 10/20/1988 | XXXXX8006273 | XXXXX98249 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC TRI | 6/27/2008 | XXXXX8017855 | XXXXX22741 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHUAN | 7/30/1991 | XXXXX1020137 | XXXXX56706 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN KHOANG | 4/15/1995 | XXXXX5006761 | XXXXX29459 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG XUAN LAM | 12/26/1986 | XXXXX6039817 | XXXXX43089 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI TUYET NGAN | 8/18/1987 | XXXXX7022042 | XXXXX95148 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 7/12/1993 | XXXXX3015772 | XXXXX10974 | Giải nổ hũ | 200 |
| AU DUONG GIA KHANH | 10/6/2004 | XXXXX4000340 | XXXXX48248 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU PHUONG | 8/26/1996 | XXXXX6002528 | XXXXX59092 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUYEN | 2/25/1988 | XXXXX8001095 | XXXXX11484 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAO | 1/1/1978 | XXXXX8025737 | XXXXX25300 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN THI THU THAO | 9/15/1992 | XXXXX2009973 | XXXXX01078 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THAI CANH HUY | 4/21/2004 | XXXXX4007540 | XXXXX86039 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE SON | 5/22/1998 | XXXXX8002656 | XXXXX62495 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN HOA | 8/29/1996 | XXXXX6017839 | XXXXX33043 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGUYEN NHAT BINH | 7/20/2006 | XXXXX6014876 | XXXXX47584 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TUNG | 12/2/2004 | XXXXX4008394 | XXXXX67410 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN LONG | 1/23/2001 | XXXXX1003686 | XXXXX10017 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TIN | 4/15/2000 | XXXXX0010054 | XXXXX37946 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUY | 1/23/2007 | XXXXX7000020 | XXXXX58019 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM LE HUAN | 2/5/1989 | XXXXX9000456 | XXXXX18990 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DAO | 2/19/1996 | XXXXX6011892 | XXXXX19249 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG NAM | 10/20/1996 | XXXXX6026101 | XXXXX97232 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI XUAN | 12/5/1988 | XXXXX8003063 | XXXXX60291 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE THI CAM LIEN | 11/15/2002 | XXXXX2033247 | XXXXX54391 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH XUAN KHAI | 12/19/2000 | XXXXX0008375 | XXXXX33338 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DINH CHUNG | 12/18/2000 | XXXXX0009004 | XXXXX97668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY LE | 12/30/1987 | XXXXX7001586 | XXXXX35558 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU QUANG VU | 8/21/1995 | XXXXX5005560 | XXXXX74095 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH GIANG | 11/7/1961 | XXXXX1004199 | XXXXX30748 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH AN | 4/6/2005 | XXXXX5003388 | XXXXX08335 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 10/20/1999 | XXXXX9011341 | XXXXX39417 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA TIEN LONG | 11/16/2001 | XXXXX1001807 | XXXXX16668 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI CHUC | 3/28/1975 | XXXXX5012240 | XXXXX17984 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET THANH | 8/25/1990 | XXXXX0004434 | XXXXX94499 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG THIEN | 10/6/1967 | XXXXX7001736 | XXXXX32181 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MINH HAO | 7/1/1974 | XXXXX4001512 | XXXXX29474 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HOA | 6/6/1997 | XXXXX7003097 | XXXXX82498 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DUYEN | 9/12/1976 | XXXXX6005478 | XXXXX68839 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHIU TAI MUI | 6/15/1992 | XXXXX2011780 | XXXXX52388 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI VY | 7/14/2002 | XXXXX2002958 | XXXXX61885 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HONG | 9/26/2000 | XXXXX0007329 | XXXXX92764 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TUAN | 5/12/1992 | XXXXX2019410 | XXXXX95805 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA ANH DUNG | 11/21/2003 | XXXXX3000208 | XXXXX10996 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TUAN MINH | 3/15/1994 | XXXXX4013753 | XXXXX67718 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TRONG THUONG | 10/27/2002 | XXXXX2003600 | XXXXX24582 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY A CAU | 5/7/2005 | XXXXX5005600 | XXXXX33601 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO QUANG MAN | 9/1/2005 | XXXXX5011080 | XXXXX51090 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGUYEN DINH QUAN | 8/17/2003 | XXXXX3011236 | XXXXX37803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU LINH | 3/5/1985 | XXXXX5007440 | XXXXX47246 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI Y THOAI | 8/27/2007 | XXXXX7011939 | XXXXX57696 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH LUONG | 2/28/1983 | XXXXX3008778 | XXXXX64315 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BA CAO | 3/25/1987 | XXXXX7000785 | XXXXX65517 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DANG QUANG | 5/12/2007 | XXXXX7014177 | XXXXX12418 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI HUE | 7/1/2006 | XXXXX6013821 | XXXXX40854 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG HIEP | 12/28/1999 | XXXXX9012963 | XXXXX53233 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAU DU VAN | 10/1/1995 | XXXXX5008458 | XXXXX46271 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH HOA | 11/2/2000 | XXXXX0002438 | XXXXX81269 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN TRI | 9/30/2000 | XXXXX0002311 | XXXXX65846 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LE CHI | 4/16/1983 | XXXXX3009258 | XXXXX28175 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DUNG | 12/28/1978 | XXXXX8010982 | XXXXX37981 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHUONG | 6/10/1990 | XXXXX0002671 | XXXXX20565 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HIEN | 2/5/1977 | XXXXX7010928 | XXXXX27182 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH ANH | 10/10/2001 | XXXXX1011601 | XXXXX77394 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH SON | 11/5/1989 | XXXXX9009251 | XXXXX38461 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI DUNG | 7/14/1993 | XXXXX3006269 | XXXXX79535 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN BACH | 3/15/1982 | XXXXX2021824 | XXXXX39395 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI MAI | 1/4/1992 | XXXXX2002064 | XXXXX11357 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TONG | 12/13/2006 | XXXXX6002136 | XXXXX78748 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 4/4/1973 | XXXXX3001198 | XXXXX59989 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KIM CUONG | 10/16/2004 | XXXXX4014510 | XXXXX00762 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM TRUONG VU | 1/15/1968 | XXXXX8006599 | XXXXX62220 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HAU | 6/5/1989 | XXXXX9001614 | XXXXX91926 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC KHANG | 5/18/2005 | XXXXX5020187 | XXXXX91061 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI QUYNH | 9/24/1995 | XXXXX5008369 | XXXXX52375 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH MANH HUE | 12/19/2004 | XXXXX4038343 | XXXXX38680 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN THANG | 7/22/1986 | XXXXX6029061 | XXXXX16535 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRAN HOANG YEN | 5/25/2004 | XXXXX4007529 | XXXXX99242 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC SENH I | 9/29/2000 | XXXXX0005156 | XXXXX99838 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TRUONG | 3/22/1993 | XXXXX3010217 | XXXXX99016 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BA SI | 10/10/1980 | XXXXX0033786 | XXXXX38168 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| SAM VAN NGHIA | 10/25/1987 | XXXXX7006367 | XXXXX23933 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI VIEN | 2/7/1974 | XXXXX4004495 | XXXXX37262 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THAM | 9/19/1982 | XXXXX2001543 | XXXXX03409 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUONG TRANG | 3/1/1988 | XXXXX8005140 | XXXXX03695 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU A GIANG | 8/8/1995 | XXXXX5001591 | XXXXX28136 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TRANG | 8/22/1994 | XXXXX4008274 | XXXXX07028 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM UT SA RENE | 1/1/1969 | XXXXX9001054 | XXXXX51023 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC NGUYEN | 1/23/2008 | XXXXX8004425 | XXXXX07387 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN TU | 10/15/1998 | XXXXX8005264 | XXXXX07267 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN KHA | 12/10/2007 | XXXXX7007885 | XXXXX23007 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC QUYEN | 3/21/2001 | XXXXX1004827 | XXXXX70245 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THAI SON | 6/12/1990 | XXXXX0003660 | XXXXX51118 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THE QUANG | 12/19/2003 | XXXXX3001307 | XXXXX27877 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC LN | 1/19/1990 | XXXXX0009073 | XXXXX25684 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LINH CHI | 4/13/2001 | XXXXX1005273 | XXXXX96998 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DUNG | 8/21/1999 | XXXXX9027877 | XXXXX35678 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TOT | 12/3/1999 | XXXXX9003708 | XXXXX81480 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TAN THUC | 2/28/2001 | XXXXX1000945 | XXXXX58574 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THANH NHAN | 9/10/2006 | XXXXX6007064 | XXXXX47829 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH CHIEU | 7/16/1973 | XXXXX3014065 | XXXXX20117 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TINH | 6/1/1968 | XXXXX8018152 | XXXXX76478 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHOA | 12/30/1997 | XXXXX7002226 | XXXXX21037 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU QUANG DAT | 11/15/2005 | XXXXX5009843 | XXXXX85801 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUOC BAO | 4/15/1979 | XXXXX9001140 | XXXXX09467 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY BINH | 3/10/1993 | XXXXX3003544 | XXXXX61333 | Giải nổ hũ | 200 |
| SIU HIEN | 5/12/2002 | XXXXX2007534 | XXXXX02414 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU TRI | 8/12/1952 | XXXXX2006364 | XXXXX96269 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HOANG NHAN | 12/20/1999 | XXXXX9006350 | XXXXX79422 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI AI NGA | 5/12/1987 | XXXXX7012452 | XXXXX83995 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM ANH | 9/8/2004 | XXXXX4000169 | XXXXX21374 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 3/16/1987 | XXXXX7054519 | XXXXX24157 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN THANH | 11/12/1991 | XXXXX1015707 | XXXXX45005 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TU | 9/5/1978 | XXXXX8011464 | XXXXX99893 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG MINH QUAN | 3/31/2004 | XXXXX4026065 | XXXXX27987 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DANG DUC | 5/1/2003 | XXXXX3014388 | XXXXX65730 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TIEN SY | 9/10/1979 | XXXXX9008666 | XXXXX36070 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TRUC QUYNH | 2/10/1997 | XXXXX7008062 | XXXXX63577 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TAY HOAN | 1/2/1990 | XXXXX0007090 | XXXXX31116 | Giải nổ hũ | 200 |
| BLING THI NGAO | 12/21/2006 | XXXXX6002511 | XXXXX02714 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THAO | 12/25/2003 | XXXXX3000916 | XXXXX93255 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET ANH | 12/14/1987 | XXXXX7013185 | XXXXX44410 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN PHUONG | 3/5/2007 | XXXXX7014577 | XXXXX46403 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN QUY | 10/13/2008 | XXXXX8001626 | XXXXX10205 | Giải nổ hũ | 200 |
| THIEU DINH HA | 9/20/1967 | XXXXX7007987 | XXXXX99026 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG MY HUONG | 1/14/1977 | XXXXX7007826 | XXXXX92719 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHU QUYNH | 8/5/1992 | XXXXX2002415 | XXXXX49295 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DO HAI MY | 3/12/2002 | XXXXX2006709 | XXXXX35697 | Giải nổ hũ | 200 |
| NIANG SOC NANG | 1/18/1988 | XXXXX8001887 | XXXXX97102 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THINH | 7/31/1994 | XXXXX4013539 | XXXXX39516 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN DUY | 9/20/1992 | XXXXX2007653 | XXXXX78009 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THE NGUYEN | 9/25/1986 | XXXXX6032986 | XXXXX78585 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI HA | 4/13/2008 | XXXXX8018937 | XXXXX88084 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CUONG | 8/19/2006 | XXXXX6002948 | XXXXX69849 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN TEO | 4/16/1990 | XXXXX0014612 | XXXXX09250 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH HOAI NGAN | 5/8/1992 | XXXXX2013797 | XXXXX58184 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DAU TRUNG | 1/1/1972 | XXXXX2036436 | XXXXX14728 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUONG VAN THAI | 12/20/1992 | XXXXX2003001 | XXXXX94988 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN MONG TRUC | 1/7/1993 | XXXXX3014045 | XXXXX26963 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH SON | 4/24/1965 | XXXXX5002203 | XXXXX28476 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUOC HUU | 7/9/1997 | XXXXX7022151 | XXXXX24972 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI LOI | 12/1/2000 | XXXXX0012079 | XXXXX45011 | Giải nổ hũ | 200 |
| BHUNG LAM | 3/5/2003 | XXXXX3014687 | XXXXX32944 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN ANH | 3/21/1993 | XXXXX3013549 | XXXXX55895 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI DONG | 2/28/1982 | XXXXX2027842 | XXXXX84203 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOANG QUYEN | 8/17/2005 | XXXXX5008584 | XXXXX58922 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGHI | 3/9/1975 | XXXXX5008310 | XXXXX97234 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN BA BAC | 3/8/1977 | XXXXX7003459 | XXXXX90567 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA LUU CAU | 10/6/1959 | XXXXX9000328 | XXXXX34980 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN DANG VINH | 1/1/1996 | XXXXX6007935 | XXXXX62327 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI AI NGAN | 2/16/1988 | XXXXX8012028 | XXXXX11566 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG VU AI MY | 8/1/2000 | XXXXX0000011 | XXXXX49674 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU KHANH | 8/19/2005 | XXXXX5019183 | XXXXX02547 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUYEN | 8/16/1978 | XXXXX8002201 | XXXXX72556 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN CHIEN | 9/12/1989 | XXXXX9007023 | XXXXX28515 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN KHAI | 1/27/1998 | XXXXX8011574 | XXXXX89860 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG THI HONG VAN | 12/1/1991 | XXXXX1002264 | XXXXX37225 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHAM NGOC TRAN | 9/14/1980 | XXXXX0008300 | XXXXX40980 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THUY | 11/8/1978 | XXXXX8003169 | XXXXX53564 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TU ANH | 12/24/2006 | XXXXX6001953 | XXXXX42949 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOA VAN DUC | 7/12/1986 | XXXXX6004052 | XXXXX95014 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DONG | 11/14/1993 | XXXXX3009870 | XXXXX51611 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU PHUONG | 12/2/2002 | XXXXX2008304 | XXXXX67562 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN TIEN | 5/3/2005 | XXXXX5010417 | XXXXX31821 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUONG | 3/8/1982 | XXXXX2011338 | XXXXX74107 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAM GIANG | 9/27/1997 | XXXXX7014230 | XXXXX43897 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THI THU HUE | 5/3/1993 | XXXXX3014446 | XXXXX93597 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TONG | 3/15/1958 | XXXXX8009161 | XXXXX91725 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NUONG | 6/15/1989 | XXXXX9011828 | XXXXX55132 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BA PHONG | 9/29/2007 | XXXXX7003017 | XXXXX16077 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG HANG | 12/1/1991 | XXXXX1003333 | XXXXX92193 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG VU | 5/9/2006 | XXXXX6004577 | XXXXX70726 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NHAT HUY | 10/4/2006 | XXXXX6000351 | XXXXX99661 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUNG DUNG | 8/23/2001 | XXXXX1016796 | XXXXX03569 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH THU | 10/20/2007 | XXXXX7001547 | XXXXX97917 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH CHIEN | 3/29/2002 | XXXXX2040779 | XXXXX68836 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 6/23/2001 | XXXXX1008229 | XXXXX40467 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VINH | 10/18/1997 | XXXXX7004532 | XXXXX97555 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM CAC | 6/10/1995 | XXXXX5000469 | XXXXX34835 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HUYEN | 9/23/1975 | XXXXX5025594 | XXXXX37861 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC THONG | 4/3/1976 | XXXXX6009815 | XXXXX57121 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAI | 6/7/1975 | XXXXX5007134 | XXXXX80197 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH LINH | 3/10/1979 | XXXXX9008530 | XXXXX64674 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HANG | 4/2/1971 | XXXXX1005024 | XXXXX12176 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC TRUNG DUC | 9/19/1997 | XXXXX7006743 | XXXXX66636 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI CHI NHAN | 10/17/2004 | XXXXX4002560 | XXXXX94785 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM LOAN | 2/17/1990 | XXXXX0002011 | XXXXX24647 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY DIEM | 3/12/2008 | XXXXX8007152 | XXXXX70377 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEN | 11/1/1974 | XXXXX4000807 | XXXXX10571 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BACH YEN | 9/4/1961 | XXXXX1001340 | XXXXX05994 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM TU KHI | 2/18/2006 | XXXXX6002709 | XXXXX25642 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO NGOC THUY | 5/8/1989 | XXXXX9037435 | XXXXX90589 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH TRANG | 6/15/1985 | XXXXX5014100 | XXXXX48922 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE HA THU | 1/23/2002 | XXXXX2004432 | XXXXX25896 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO KHANH HUYEN | 10/13/2003 | XXXXX3000069 | XXXXX73436 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LUI THI HIEN | 3/25/1985 | XXXXX5013061 | XXXXX96619 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TU | 12/12/1988 | XXXXX8006991 | XXXXX21288 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC Y | 9/12/1995 | XXXXX5002146 | XXXXX53890 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HAO | 8/15/1998 | XXXXX8007642 | XXXXX92944 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC TUYEN | 6/28/1983 | XXXXX3009668 | XXXXX57758 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TUAN | 2/28/1994 | XXXXX4002929 | XXXXX03139 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THO | 6/8/1992 | XXXXX2007922 | XXXXX37667 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG XUAN ICH | 3/2/1985 | XXXXX5004992 | XXXXX09344 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU YEN | 6/12/2002 | XXXXX2001099 | XXXXX38729 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DIEM PHUOC | 9/3/1986 | XXXXX6003051 | XXXXX87570 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP THI TRAM | 2/28/1979 | XXXXX9010358 | XXXXX54957 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI VINH | 12/11/1984 | XXXXX4018115 | XXXXX99573 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 1/20/2001 | XXXXX1004017 | XXXXX94749 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN LUA | 2/1/2000 | XXXXX0012480 | XXXXX54437 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH THANG | 10/17/1978 | XXXXX8016363 | XXXXX34499 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG MINH | 8/2/1967 | XXXXX7001354 | XXXXX87938 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI KIM HONG | 1/16/1986 | XXXXX6000192 | XXXXX02611 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN | 3/27/2002 | XXXXX2020415 | XXXXX72092 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THUY | 3/16/1994 | XXXXX4012938 | XXXXX68101 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI THU NGUYET | 10/19/1983 | XXXXX3025270 | XXXXX55808 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI BICH PHUONG | 4/30/1998 | XXXXX8009040 | XXXXX88098 | Giải nổ hũ | 200 |
| H RING NIE | 6/3/1985 | XXXXX5001908 | XXXXX49853 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 2/14/1988 | XXXXX8010330 | XXXXX70804 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY DUONG | 10/18/2000 | XXXXX0008349 | XXXXX77010 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHUC | 5/20/1991 | XXXXX1016006 | XXXXX19989 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM QUYNH | 6/18/2003 | XXXXX3022096 | XXXXX05603 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TOAN | 3/4/1988 | XXXXX8004248 | XXXXX25166 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN TUNG LINH | 11/19/1996 | XXXXX6003290 | XXXXX36283 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI VUONG | 6/13/1997 | XXXXX7002913 | XXXXX85014 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN VAN LIEM | 7/17/1982 | XXXXX2006863 | XXXXX52926 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN DUNG | 2/12/1965 | XXXXX5012324 | XXXXX66964 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI NA | 8/21/1962 | XXXXX2015671 | XXXXX57343 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MINH THU | 10/29/2006 | XXXXX6000765 | XXXXX02737 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HONG THUY | 12/19/1980 | XXXXX0003620 | XXXXX53689 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN MANH | 1/13/2002 | XXXXX2007539 | XXXXX46709 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN LUONG | 6/1/1987 | XXXXX7004119 | XXXXX67187 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THIA | 6/3/1976 | XXXXX6007557 | XXXXX91882 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MANH HIEN | 6/5/1989 | XXXXX9002231 | XXXXX56209 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HA | 10/27/2006 | XXXXX6000705 | XXXXX53788 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRINH | 9/2/1990 | XXXXX0001879 | XXXXX11534 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NO | 6/16/1985 | XXXXX5012109 | XXXXX09479 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAN | 7/20/1967 | XXXXX7016570 | XXXXX16657 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOE | 4/13/1995 | XXXXX5000349 | XXXXX64771 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI CHI | 11/24/1975 | XXXXX5002256 | XXXXX70503 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI SONG | 5/2/1985 | XXXXX5019474 | XXXXX43969 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY PHUONG | 2/23/1992 | XXXXX2000883 | XXXXX26832 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI DUYEN | 7/24/1991 | XXXXX1007292 | XXXXX73551 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN QUYN | 5/28/1953 | XXXXX3002553 | XXXXX61705 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN LA | 9/21/1975 | XXXXX5005946 | XXXXX36957 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH THO | 10/23/2005 | XXXXX5004492 | XXXXX80007 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG TIEN TOAN | 12/21/2007 | XXXXX7015091 | XXXXX96275 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM NGAN | 8/14/2006 | XXXXX6002731 | XXXXX40519 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRUONG THU HANG | 10/5/2006 | XXXXX6010113 | XXXXX49314 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG NHUNG | 10/31/2001 | XXXXX1009804 | XXXXX82264 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA XUAN REM | 2/28/1959 | XXXXX9000825 | XXXXX38411 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI BAY | 4/4/1979 | XXXXX9025072 | XXXXX07363 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN QUYET | 1/20/1983 | XXXXX3003193 | XXXXX86078 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN TRUNG KIEN | 11/20/1985 | XXXXX5019149 | XXXXX01185 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 11/24/1979 | XXXXX9001585 | XXXXX68550 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUY | 9/19/1991 | XXXXX1015316 | XXXXX40833 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MANH CUONG | 9/8/2004 | XXXXX4038447 | XXXXX85734 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG NGOC LUONG | 9/15/2004 | XXXXX4000172 | XXXXX32627 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUC THANH | 4/15/2006 | XXXXX6010720 | XXXXX64341 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI DOAN | 8/20/1988 | XXXXX8006940 | XXXXX74733 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC LE | 9/15/1992 | XXXXX2023525 | XXXXX43338 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MY PHUONG | 11/20/1987 | XXXXX7002822 | XXXXX33128 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VU | 4/23/1996 | XXXXX6003032 | XXXXX70504 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THONG MAO | 8/2/1982 | XXXXX2005160 | XXXXX66309 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG SEO THU | 2/16/2000 | XXXXX0000378 | XXXXX26188 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KIEN | 6/10/1977 | XXXXX7001171 | XXXXX26419 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN THANH | 12/19/2005 | XXXXX5011405 | XXXXX30161 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN MINH CHI | 7/7/1986 | XXXXX6002713 | XXXXX65135 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HUONG | 8/22/1981 | XXXXX1002890 | XXXXX77074 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH NGUYEN | 9/19/2002 | XXXXX2010790 | XXXXX54296 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY TIEN | 2/6/1998 | XXXXX8007775 | XXXXX40505 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUC MANH | 1/7/1994 | XXXXX4005238 | XXXXX23555 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LAM KHOA | 7/5/2007 | XXXXX7010305 | XXXXX69946 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI KIM DEN | 1/1/2005 | XXXXX5004977 | XXXXX87850 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN BAN | 9/27/1966 | XXXXX6005728 | XXXXX44297 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRIEU XUAN NHI | 10/31/2001 | XXXXX1011719 | XXXXX83732 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI ANH THO | 5/3/2004 | XXXXX4001197 | XXXXX02904 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH TU | 5/18/1994 | XXXXX4008100 | XXXXX05095 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BICH HANG | 10/18/1959 | XXXXX9004125 | XXXXX54521 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BAY | 5/15/1975 | XXXXX5012955 | XXXXX32529 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DA | 1/21/1960 | XXXXX0003006 | XXXXX80173 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HUYEN THANH | 11/7/2001 | XXXXX1017205 | XXXXX71101 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI DUNG | 3/8/1993 | XXXXX3006802 | XXXXX33162 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI VAN ANH | 9/12/2006 | XXXXX6034757 | XXXXX84280 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH TUYEN | 7/29/1993 | XXXXX3025929 | XXXXX65878 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI PHUONG ANH | 12/7/2003 | XXXXX3005177 | XXXXX61264 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THI HA | 11/11/1982 | XXXXX2012865 | XXXXX77084 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH DUNG | 6/19/1983 | XXXXX3019222 | XXXXX37050 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CAT ANH | 12/27/2001 | XXXXX1014635 | XXXXX20905 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI CHUNG | 2/8/1981 | XXXXX1003298 | XXXXX81771 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI THUY | 5/2/1979 | XXXXX9001693 | XXXXX08198 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG KIEN | 6/1/1992 | XXXXX2003697 | XXXXX61992 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC DUC | 8/9/2008 | XXXXX8002846 | XXXXX77359 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LUAN | 4/2/1957 | XXXXX7001066 | XXXXX79618 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THUY | 3/10/1974 | XXXXX4001587 | XXXXX17892 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH PHONG | 8/10/1980 | XXXXX0009693 | XXXXX32727 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG KHANH | 8/9/1989 | XXXXX9017176 | XXXXX20630 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LOAN | 9/10/1987 | XXXXX7003779 | XXXXX93809 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUE MY | 8/1/2002 | XXXXX2006076 | XXXXX29625 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HUONG | 2/1/1983 | XXXXX3018215 | XXXXX58546 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG THAO | 9/5/1992 | XXXXX2000343 | XXXXX25392 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHA TRAN | 12/20/1982 | XXXXX2007187 | XXXXX52239 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM CHI | 1/13/1997 | XXXXX7005084 | XXXXX45248 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI VANG | 3/11/1989 | XXXXX9002081 | XXXXX75901 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 11/22/2001 | XXXXX1010325 | XXXXX22199 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI LE TRI LONG | 12/4/2000 | XXXXX0000382 | XXXXX88296 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DINH QUYEN | 12/5/1950 | XXXXX0000568 | XXXXX81952 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LINH | 3/16/2000 | XXXXX0003346 | XXXXX80081 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUOC OAI | 3/15/1994 | XXXXX4001404 | XXXXX15394 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THAM | 3/10/1976 | XXXXX6022265 | XXXXX86116 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VIET ANH | 1/2/1983 | XXXXX3002155 | XXXXX93550 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TRUONG AN | 1/1/1990 | XXXXX0013571 | XXXXX76317 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI BINH | 6/30/1975 | XXXXX5000860 | XXXXX29053 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH TRUNG | 2/14/2006 | XXXXX6007824 | XXXXX80566 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH BAU | 8/7/1986 | XXXXX6009561 | XXXXX86631 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TIEN DAT | 4/14/2006 | XXXXX6012245 | XXXXX39445 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY DUNG | 6/10/1990 | XXXXX0001499 | XXXXX83403 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG LE VI | 7/7/2006 | XXXXX6066033 | XXXXX35308 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI NGUYEN ANH TUAN | 10/13/2006 | XXXXX6011416 | XXXXX39401 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HOANG GIANG | 11/11/1992 | XXXXX2001115 | XXXXX48792 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI KIM HUONG | 1/17/1972 | XXXXX2001472 | XXXXX29441 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI LAN ANH | 12/1/1986 | XXXXX6003411 | XXXXX54186 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THAO | 10/2/1994 | XXXXX4022729 | XXXXX14087 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HIEN | 9/15/1997 | XXXXX7004028 | XXXXX51851 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DINH | 9/2/1998 | XXXXX8001066 | XXXXX67898 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI Y NHU | 6/22/1987 | XXXXX7000367 | XXXXX91189 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 10/28/2001 | XXXXX1003954 | XXXXX26503 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THANH LONG | 8/4/1995 | XXXXX5001225 | XXXXX43834 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH THU | 12/2/1990 | XXXXX0024116 | XXXXX36086 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU THI KHUYEN | 10/25/1995 | XXXXX5027952 | XXXXX04075 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC PHUONG | 12/31/1984 | XXXXX4006687 | XXXXX16676 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MINH HOA | 4/9/1994 | XXXXX4003051 | XXXXX79885 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KHANH LY | 10/22/1997 | XXXXX7007710 | XXXXX69851 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHUT | 5/30/2000 | XXXXX0007172 | XXXXX40465 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP VAN DUNG | 4/13/1980 | XXXXX0008984 | XXXXX65180 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN KY | 12/4/2004 | XXXXX4016481 | XXXXX53362 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG BINH | 10/31/1972 | XXXXX2021842 | XXXXX56632 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DUC NGUYEN | 8/25/2007 | XXXXX7009916 | XXXXX67713 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI YEN | 9/30/1995 | XXXXX5006943 | XXXXX65395 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU UYEN | 7/26/1999 | XXXXX9022980 | XXXXX94096 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NANG SUU | 10/15/1985 | XXXXX5001913 | XXXXX19685 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG THANG | 1/31/2007 | XXXXX7002092 | XXXXX87252 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LAN ANH | 12/3/2005 | XXXXX5000750 | XXXXX79888 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAI TUAN HUNG | 7/14/1987 | XXXXX7002351 | XXXXX38472 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VIET CUONG | 10/11/2003 | XXXXX3011957 | XXXXX27646 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU MONG | 5/30/2003 | XXXXX3008477 | XXXXX47756 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN AN | 6/5/1960 | XXXXX0000796 | XXXXX63640 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 1/18/1994 | XXXXX4018480 | XXXXX18307 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUY | 2/6/2000 | XXXXX0001917 | XXXXX19213 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HUYEN NGOC | 7/26/2004 | XXXXX4017706 | XXXXX04858 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI DAU | 6/10/1979 | XXXXX9006811 | XXXXX34276 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VU HAO | 2/10/1990 | XXXXX0004540 | XXXXX13568 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI XUAN NHI | 1/4/2006 | XXXXX6001846 | XXXXX12436 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH TUAN | 3/3/1988 | XXXXX8006121 | XXXXX68681 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN HAI | 5/6/1993 | XXXXX3005453 | XXXXX07433 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI VAN | 1/10/1991 | XXXXX1011050 | XXXXX10221 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THANH LONG | 12/20/1980 | XXXXX0003484 | XXXXX46808 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN DUNG | 3/24/1974 | XXXXX4009773 | XXXXX69272 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THONG | 3/5/1998 | XXXXX8000748 | XXXXX68757 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC BAO CHAM | 7/6/2008 | XXXXX8000307 | XXXXX08226 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH TRA | 10/19/2005 | XXXXX5017724 | XXXXX46935 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 3/4/1982 | XXXXX2034604 | XXXXX30798 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH KHAI | 3/19/2001 | XXXXX1003561 | XXXXX56594 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHOANG THI HIEN | 7/3/1987 | XXXXX7000971 | XXXXX13610 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI ANH KIET | 9/13/2003 | XXXXX3003150 | XXXXX35779 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HUY | 10/10/1995 | XXXXX5003982 | XXXXX51147 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUYET | 2/13/1986 | XXXXX6009420 | XXXXX30095 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN HUY HOANG | 11/23/2006 | XXXXX6000747 | XXXXX80302 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUC | 9/10/2000 | XXXXX0007498 | XXXXX13140 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DUYEN | 8/29/1992 | XXXXX2000725 | XXXXX74271 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM SA KIN | 1/20/1963 | XXXXX3019074 | XXXXX51402 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TO | 8/12/1985 | XXXXX5014006 | XXXXX74550 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH QUAN | 7/18/2007 | XXXXX7015559 | XXXXX98441 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU VAN | 5/6/1990 | XXXXX0016613 | XXXXX99170 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI TUYEN | 6/8/1985 | XXXXX5023643 | XXXXX68726 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI THUY | 1/28/1997 | XXXXX7002210 | XXXXX10298 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THIEN | 3/17/1996 | XXXXX6002754 | XXXXX82514 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG XUAN HIEN | 8/8/1981 | XXXXX1002343 | XXXXX84526 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VIET HUU | 4/30/2006 | XXXXX6013769 | XXXXX80402 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI PHUONG NHUNG | 12/5/1988 | XXXXX8002726 | XXXXX65709 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHU QUYNH | 8/12/2007 | XXXXX7000597 | XXXXX23749 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MINH | 8/24/2000 | XXXXX0030313 | XXXXX76298 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DIEU HIEN | 9/28/2003 | XXXXX3041527 | XXXXX96421 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI THANH | 8/16/1995 | XXXXX5000033 | XXXXX77429 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUAN | 1/1/1978 | XXXXX8002237 | XXXXX54999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUNG LAM | 6/19/2007 | XXXXX7002349 | XXXXX07168 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI VIET | 7/16/1983 | XXXXX3009426 | XXXXX16828 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU KHUONG DUY | 10/11/2000 | XXXXX0001909 | XXXXX24678 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN THUAN | 9/6/1989 | XXXXX9035629 | XXXXX26033 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUYET | 11/25/1991 | XXXXX1007441 | XXXXX91265 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAI THANH UYEN | 6/24/2009 | XXXXX9034670 | XXXXX37423 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 6/25/2005 | XXXXX5010417 | XXXXX59805 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN CHIEN | 11/17/1969 | XXXXX9002761 | XXXXX71074 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI PHUONG | 3/21/1996 | XXXXX6000943 | XXXXX83407 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI GIANG | 6/6/2005 | XXXXX5011027 | XXXXX05122 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC LONG | 11/28/1986 | XXXXX6015869 | XXXXX47730 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HAI | 10/14/1987 | XXXXX7013567 | XXXXX23447 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI THAT | 1/27/1972 | XXXXX2003786 | XXXXX72495 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN THANG | 4/1/1956 | XXXXX6006652 | XXXXX57629 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI LIEN | 6/8/2007 | XXXXX7008240 | XXXXX55632 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUONG | 2/4/1994 | XXXXX4004112 | XXXXX43025 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE KIEN | 7/21/2006 | XXXXX6001655 | XXXXX11222 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TAI | 6/30/1993 | XXXXX3001883 | XXXXX33546 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN HUONG | 10/21/2003 | XXXXX3023112 | XXXXX99510 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MAI HOANG BAO TRANG | 6/9/2008 | XXXXX8005937 | XXXXX10503 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG TRUONG | 11/20/1987 | XXXXX7045139 | XXXXX28818 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 1/1/1990 | XXXXX0022989 | XXXXX95690 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TIEN HUNG | 2/27/1967 | XXXXX7008165 | XXXXX52768 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TAN THACH | 1/1/1989 | XXXXX9015859 | XXXXX03241 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG NI | 11/14/1990 | XXXXX0015279 | XXXXX60046 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MINH HOA | 2/10/1988 | XXXXX8004593 | XXXXX95468 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HUONG | 8/21/1987 | XXXXX7006558 | XXXXX12169 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN VIET | 9/27/1994 | XXXXX4031259 | XXXXX68682 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUNG DUNG | 1/1/1993 | XXXXX3022264 | XXXXX93124 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH TAI | 8/11/1997 | XXXXX7009849 | XXXXX75337 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 8/24/1994 | XXXXX4001017 | XXXXX40745 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DU DAT | 3/3/2001 | XXXXX1000084 | XXXXX58896 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH LINH | 6/10/1994 | XXXXX4011964 | XXXXX52737 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN HOA | 6/14/1997 | XXXXX7003332 | XXXXX45097 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HONG TUOI | 8/10/2004 | XXXXX4019012 | XXXXX89530 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THANH NGAN | 8/21/2005 | XXXXX5013312 | XXXXX93441 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH THAO | 11/28/1994 | XXXXX4016966 | XXXXX81194 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THANH TRINH | 3/6/2002 | XXXXX2016782 | XXXXX36581 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN TAN | 6/7/1985 | XXXXX5020091 | XXXXX38479 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DO HUYNH KHANH BANG | 7/20/2006 | XXXXX6001890 | XXXXX64919 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI PHUONG HA | 12/12/2000 | XXXXX0015714 | XXXXX47686 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUONG AN | 2/20/2006 | XXXXX6009844 | XXXXX96356 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THANH THAO NOUSE | 11/6/1990 | XXXXX0013569 | XXXXX14099 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG NAM | 6/3/1993 | XXXXX3000583 | XXXXX48638 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM QUYEN | 4/22/1998 | XXXXX8005135 | XXXXX94587 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI DIEM QUYNH | 10/12/2002 | XXXXX2000319 | XXXXX69148 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN NGHIEM | 8/13/1979 | XXXXX9005047 | XXXXX86990 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY NGA | 4/12/1986 | XXXXX6015454 | XXXXX20486 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN PHUONG | 1/19/1992 | XXXXX2003688 | XXXXX55658 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NGUYET | 2/28/2003 | XXXXX3002821 | XXXXX41032 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG SY HUY | 5/14/1999 | XXXXX9013300 | XXXXX51459 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI TINH | 7/3/1997 | XXXXX7010519 | XXXXX09150 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HUONG | 3/2/2003 | XXXXX3013044 | XXXXX12023 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THAT | 3/2/1970 | XXXXX0001938 | XXXXX15926 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN | 8/23/1976 | XXXXX6024750 | XXXXX89992 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC HAN | 8/17/2002 | XXXXX2004808 | XXXXX46800 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LAN | 11/19/1972 | XXXXX2004452 | XXXXX63710 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO ANH QUAN | 6/12/2006 | XXXXX6002061 | XXXXX56823 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DONG | 5/1/1985 | XXXXX5010629 | XXXXX63983 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM NGAN | 11/8/1995 | XXXXX5013045 | XXXXX26504 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG | 5/17/1988 | XXXXX8003862 | XXXXX49088 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LONG | 1/1/1993 | XXXXX3004314 | XXXXX72571 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC TRAM | 7/19/1991 | XXXXX1017023 | XXXXX99197 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN NHI | 6/8/2006 | XXXXX6019415 | XXXXX58246 | Giải nổ hũ | 200 |
| BO CHAM SEN | 1/25/1996 | XXXXX6003669 | XXXXX07558 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN SI | 1/1/1980 | XXXXX0015941 | XXXXX02272 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN PHUOC | 7/17/2006 | XXXXX6013786 | XXXXX63562 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG LUONG | 12/17/1995 | XXXXX5008707 | XXXXX13285 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HONG MINH | 1/9/1984 | XXXXX4004046 | XXXXX13200 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHU DINH CUONG | 9/7/1991 | XXXXX1008924 | XXXXX67991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH NGOC TUYET | 6/7/2005 | XXXXX5010337 | XXXXX33173 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG VAN CHUC | 6/23/1985 | XXXXX5008723 | XXXXX83222 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DAI GIA | 11/28/2007 | XXXXX7010246 | XXXXX51159 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUAN | 3/21/1993 | XXXXX3003244 | XXXXX42422 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI MY DOANG | 1/21/1989 | XXXXX9012108 | XXXXX90949 | Giải nổ hũ | 200 |
| NAY WE | 8/4/1973 | XXXXX3000556 | XXXXX63172 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU HOANG ANH | 11/28/1994 | XXXXX4010925 | XXXXX41705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI LINH | 2/26/1996 | XXXXX6002293 | XXXXX97262 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HUE | 8/2/2005 | XXXXX5013325 | XXXXX42827 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG CU | 10/24/1978 | XXXXX8005540 | XXXXX65848 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAI | 5/13/1994 | XXXXX4013383 | XXXXX56213 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI VAN | 4/9/2001 | XXXXX1004420 | XXXXX35108 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN SEN | 1/1/1970 | XXXXX0003617 | XXXXX15886 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HAN THU | 10/13/2008 | XXXXX8007880 | XXXXX88083 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH PUONG | 4/8/1984 | XXXXX4013908 | XXXXX25490 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH CHAU | 7/5/2001 | XXXXX1004138 | XXXXX45553 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MINH TUAN | 12/19/1993 | XXXXX3000884 | XXXXX54621 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI KIEU MY | 8/30/2007 | XXXXX7012823 | XXXXX78109 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HAI YEN | 9/9/2002 | XXXXX2009700 | XXXXX83541 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THANH TUONG | 1/21/1985 | XXXXX5016974 | XXXXX98309 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN LONG | 2/25/2000 | XXXXX0014007 | XXXXX23663 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NA | 11/13/1991 | XXXXX1002269 | XXXXX66836 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THAI CUONG | 1/29/1971 | XXXXX1009877 | XXXXX06202 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH VAN | 7/27/1994 | XXXXX4000518 | XXXXX87194 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG PHAM PHU QUANG | 5/15/2005 | XXXXX5002016 | XXXXX45641 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH HUNG | 6/13/1996 | XXXXX6004849 | XXXXX23637 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN DUY KHOA | 10/23/2006 | XXXXX6083712 | XXXXX19385 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HOA | 1/1/1973 | XXXXX3006534 | XXXXX72242 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHIEN | 4/9/1994 | XXXXX4008916 | XXXXX46984 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET NHI | 11/26/2007 | XXXXX7009123 | XXXXX07254 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THANH DAT | 8/10/2006 | XXXXX6005608 | XXXXX25470 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN KHUNG | 4/5/1960 | XXXXX0021673 | XXXXX14115 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN MIN | 8/30/1991 | XXXXX1001904 | XXXXX47880 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TRONG | 11/13/1990 | XXXXX0030635 | XXXXX52292 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH HIEP | 9/30/2001 | XXXXX1001018 | XXXXX89081 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH HUNG | 3/7/2006 | XXXXX6013039 | XXXXX09491 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI YEN | 4/18/1979 | XXXXX9015519 | XXXXX71955 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGUYEN NGOC GIAU | 10/9/2002 | XXXXX2013871 | XXXXX28691 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY DUONG | 11/1/2006 | XXXXX6007038 | XXXXX25774 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN VINH | 7/27/1992 | XXXXX2010980 | XXXXX30652 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MINH QUANG | 9/7/2005 | XXXXX5004890 | XXXXX69872 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUYNH NHU | 4/16/2004 | XXXXX4003506 | XXXXX24904 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN TAI | 8/13/2006 | XXXXX6005775 | XXXXX58309 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH TAM | 4/13/1993 | XXXXX3009137 | XXXXX32246 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH CAU | 11/5/1955 | XXXXX5001941 | XXXXX97462 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HUNG | 6/12/1953 | XXXXX3012096 | XXXXX40694 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CONG | 1/25/1997 | XXXXX7002681 | XXXXX54999 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HONG | 12/16/1970 | XXXXX0008899 | XXXXX32508 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG LAM | 2/22/1999 | XXXXX9015957 | XXXXX69237 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HA | 11/7/2006 | XXXXX6005073 | XXXXX74193 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HAO | 1/7/1988 | XXXXX8006752 | XXXXX77261 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI TY | 1/1/1985 | XXXXX5002251 | XXXXX04485 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU NGHIA | 8/9/2006 | XXXXX6009948 | XXXXX01168 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHU TRI QUY | 8/1/2001 | XXXXX1005416 | XXXXX81352 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO VAN LU | 7/10/1997 | XXXXX7001599 | XXXXX17690 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG THANH | 12/10/1981 | XXXXX1024545 | XXXXX82745 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGOC LY | 5/24/2006 | XXXXX6011583 | XXXXX67084 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC HAU | 5/17/2007 | XXXXX7005024 | XXXXX45132 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI HUONG | 5/22/1983 | XXXXX3004463 | XXXXX35116 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI NGOC THUY | 5/6/1980 | XXXXX0000171 | XXXXX86286 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI KIM ANH | 6/8/1994 | XXXXX4017446 | XXXXX69808 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI THIEN | 3/21/1998 | XXXXX8003984 | XXXXX13913 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TIN | 2/5/1962 | XXXXX2011422 | XXXXX56299 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI SUOI | 2/6/1966 | XXXXX6000668 | XXXXX32826 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MIEN | 12/25/1985 | XXXXX5011077 | XXXXX28573 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN PHUONG | 5/16/1996 | XXXXX6043348 | XXXXX96207 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUY VIET | 3/16/1994 | XXXXX4000235 | XXXXX59506 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TOAN | 9/9/1992 | XXXXX2008175 | XXXXX55904 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHI LONG | 1/13/2007 | XXXXX7000169 | XXXXX19041 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG BEN | 4/19/1980 | XXXXX0006174 | XXXXX20198 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY DUNG | 2/12/1993 | XXXXX3000748 | XXXXX60681 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG NAM | 6/28/2002 | XXXXX2004360 | XXXXX99882 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUONG | 5/25/1995 | XXXXX5006080 | XXXXX03175 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG HUY | 6/3/1979 | XXXXX9008281 | XXXXX10679 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUYEN LINH | 2/27/2006 | XXXXX6014422 | XXXXX90112 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NGHIEM | 2/10/1991 | XXXXX1010922 | XXXXX14011 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOM | 11/15/1997 | XXXXX7007496 | XXXXX44909 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO A CHU | 4/10/2007 | XXXXX7005889 | XXXXX36408 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI DAU | 1/10/2008 | XXXXX8001938 | XXXXX54502 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KY | 12/30/1999 | XXXXX9009967 | XXXXX24615 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THAM | 10/1/1960 | XXXXX0005603 | XXXXX97636 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAT TUAT | 8/20/1984 | XXXXX4022272 | XXXXX37537 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HUNG VAN | 5/10/1962 | XXXXX2002847 | XXXXX02421 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THU HA | 7/13/2000 | XXXXX0009901 | XXXXX68922 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUY | 11/21/1995 | XXXXX5010880 | XXXXX21313 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HOANG KHOI | 1/1/1990 | XXXXX0002369 | XXXXX54837 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI TUYEN | 12/11/1991 | XXXXX1004953 | XXXXX19243 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CAT | 9/25/1995 | XXXXX5010414 | XXXXX49902 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUY SON | 5/15/1978 | XXXXX8005428 | XXXXX49553 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LUAN | 3/24/2006 | XXXXX6002877 | XXXXX69515 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH THI THUY TRANG | 4/20/1996 | XXXXX6002833 | XXXXX60024 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH THI MY THANH | 5/2/1980 | XXXXX0021659 | XXXXX47120 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYNH NHU | 4/21/2002 | XXXXX2013134 | XXXXX28346 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG HA | 6/15/1990 | XXXXX0005344 | XXXXX22949 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAC CAM PHUONG | 1/2/1992 | XXXXX2004998 | XXXXX93874 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DAT | 7/31/2005 | XXXXX5006082 | XXXXX79029 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY DUONG | 12/20/1998 | XXXXX8010018 | XXXXX02812 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG NAM | 4/4/1997 | XXXXX7003888 | XXXXX14182 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THU | 11/27/1992 | XXXXX2023598 | XXXXX81450 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MY HANG | 12/30/2001 | XXXXX1011203 | XXXXX50026 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TUYEN | 1/26/2000 | XXXXX0001517 | XXXXX93919 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI PHUONG | 10/5/1971 | XXXXX1016547 | XXXXX44695 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUY | 9/6/2000 | XXXXX0001107 | XXXXX88532 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI QUYNH | 6/22/1984 | XXXXX4004166 | XXXXX58649 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH PHONG | 3/17/1996 | XXXXX6003638 | XXXXX20028 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KIEU THU | 7/5/1991 | XXXXX1017862 | XXXXX66504 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC BAO | 9/26/2006 | XXXXX6006273 | XXXXX13035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BANG | 8/16/1971 | XXXXX1009174 | XXXXX31466 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI CHAU | 8/10/1972 | XXXXX2003086 | XXXXX54611 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TIEN | 11/30/1988 | XXXXX8002325 | XXXXX22681 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG DUC | 11/15/2005 | XXXXX5032618 | XXXXX83305 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO KHANH LINH | 2/12/2008 | XXXXX8008297 | XXXXX28053 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC YEN | 10/2/2003 | XXXXX3010984 | XXXXX52476 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU DUC NGHIA | 4/13/1961 | XXXXX1003849 | XXXXX89966 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THOANG | 11/23/2006 | XXXXX6006915 | XXXXX61310 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG LONG | 10/30/2000 | XXXXX0016939 | XXXXX59110 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DUYEN | 4/22/1986 | XXXXX6043774 | XXXXX38397 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH DINH | 12/19/2004 | XXXXX4054197 | XXXXX34073 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM XUAN CUONG | 7/13/1991 | XXXXX1011542 | XXXXX89991 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TUYEN | 1/26/1963 | XXXXX3004618 | XXXXX14036 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HOP | 7/17/1989 | XXXXX9020245 | XXXXX77255 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC THANH | 6/7/1999 | XXXXX9010180 | XXXXX20436 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO TRONG HUNG | 10/2/1985 | XXXXX5014488 | XXXXX24588 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC QUAN | 11/27/1993 | XXXXX3001307 | XXXXX22389 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TUAN | 10/12/1989 | XXXXX9013649 | XXXXX58267 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG THANH | 11/25/1996 | XXXXX6008828 | XXXXX37542 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIEN | 1/5/1989 | XXXXX9020798 | XXXXX39105 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HUU TOI | 6/3/1988 | XXXXX8029194 | XXXXX45629 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHANH NGUYEN | 10/7/1994 | XXXXX4006747 | XXXXX48085 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KHANH BANG | 6/13/1998 | XXXXX8010054 | XXXXX99451 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TRONG DAT | 11/28/2006 | XXXXX6008866 | XXXXX41124 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THUY DUNG | 4/21/2004 | XXXXX4003274 | XXXXX03004 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANH TRUONG | 1/9/1980 | XXXXX0001064 | XXXXX17080 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THINH | 1/16/1972 | XXXXX2007496 | XXXXX25099 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH DUC | 9/12/2003 | XXXXX3016871 | XXXXX97415 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC THUONG | 11/6/1988 | XXXXX8007722 | XXXXX85515 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 7/20/1986 | XXXXX6016111 | XXXXX87637 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI DIEP | 6/23/1988 | XXXXX8005253 | XXXXX12822 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XIEN | 7/9/1991 | XXXXX1000352 | XXXXX85571 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG NGHIA | 3/18/2005 | XXXXX5001656 | XXXXX91079 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAN TRUNG KIEN | 9/8/2004 | XXXXX4009862 | XXXXX73303 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI BICH NGOC | 1/1/2004 | XXXXX4006947 | XXXXX27156 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH CHIEN | 10/12/1992 | XXXXX2016499 | XXXXX25815 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH HOANG DUY | 9/8/2000 | XXXXX0005077 | XXXXX92411 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY DOAN TRANG | 7/25/1993 | XXXXX3000372 | XXXXX63869 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG MY | 1/21/1996 | XXXXX6003621 | XXXXX28012 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TRAN NGOC LAM | 7/10/2003 | XXXXX3001682 | XXXXX65789 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN HOANG ANH | 7/5/2004 | XXXXX4006219 | XXXXX18393 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HO THANH THIEN | 3/21/1989 | XXXXX9015195 | XXXXX11621 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TOAN | 10/4/2005 | XXXXX5015392 | XXXXX65043 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG BAO SON | 11/30/2005 | XXXXX5002749 | XXXXX44104 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG LE GIA BAO | 11/26/2004 | XXXXX4002718 | XXXXX57226 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAU QUOC LIM | 1/1/2003 | XXXXX3010195 | XXXXX64578 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LE | 3/12/2006 | XXXXX6008271 | XXXXX73716 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HOAI | 1/24/1980 | XXXXX0001588 | XXXXX82840 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DET | 1/1/1982 | XXXXX2013446 | XXXXX27909 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 12/24/2004 | XXXXX4009089 | XXXXX38423 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN QUY | 12/3/2003 | XXXXX3005065 | XXXXX70827 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHU | 9/12/1980 | XXXXX0007500 | XXXXX90174 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAU THI MY | 1/1/1983 | XXXXX3003959 | XXXXX43684 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG VAN VUONG | 1/26/1978 | XXXXX8008718 | XXXXX78669 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH NGOC CHAM | 4/21/2007 | XXXXX7003049 | XXXXX02334 | Giải nổ hũ | 200 |
| LEU THI VAN | 8/17/1990 | XXXXX0006362 | XXXXX63000 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HOA | 7/1/1971 | XXXXX1019306 | XXXXX98635 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN TRUNG KIEN | 7/20/2003 | XXXXX3007993 | XXXXX80658 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THU | 4/2/2006 | XXXXX6004771 | XXXXX42006 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI SANG | 3/25/1993 | XXXXX3004257 | XXXXX40995 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI NGOC GIAU | 3/20/2004 | XXXXX4012166 | XXXXX11710 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN MINH | 9/26/1997 | XXXXX7004603 | XXXXX97633 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN MINH | 1/1/1970 | XXXXX0020329 | XXXXX34723 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THU | 6/17/1986 | XXXXX6045414 | XXXXX87296 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HOP | 11/19/1975 | XXXXX5002785 | XXXXX00268 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC HUONG | 7/13/1988 | XXXXX8001922 | XXXXX96742 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI VAN CHANH | 6/2/1977 | XXXXX7012197 | XXXXX95928 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU DUNG | 1/1/1983 | XXXXX3011306 | XXXXX61211 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TRUNG | 5/22/2006 | XXXXX6009226 | XXXXX32268 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGUYEN QUOC HUY | 5/20/2004 | XXXXX4018383 | XXXXX34691 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH TUAN | 5/21/2003 | XXXXX3019844 | XXXXX65520 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN LE MINH DUC | 4/8/2002 | XXXXX2011323 | XXXXX58644 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THIEN KHANG | 11/21/2008 | XXXXX8010516 | XXXXX23864 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG ANH | 9/19/2002 | XXXXX2003976 | XXXXX85942 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THU | 6/7/1987 | XXXXX7006810 | XXXXX83243 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THAO | 7/7/2004 | XXXXX4009078 | XXXXX25582 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THU | 7/22/1971 | XXXXX1037750 | XXXXX99015 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC LOI | 1/1/1958 | XXXXX8004797 | XXXXX42970 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC TRAM | 5/18/2003 | XXXXX3018655 | XXXXX38293 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHAI | 4/25/1998 | XXXXX8010474 | XXXXX72751 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI TIEN DUNG | 10/11/1986 | XXXXX6022315 | XXXXX26101 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG SON | 7/16/2003 | XXXXX3000927 | XXXXX65781 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HOANG | 12/16/1988 | XXXXX8008497 | XXXXX44005 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY LOAN | 8/20/1971 | XXXXX1005165 | XXXXX42141 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DY AN | 3/31/2006 | XXXXX6009661 | XXXXX63824 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN CUONG | 11/28/2006 | XXXXX6004856 | XXXXX87122 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUONG | 7/12/1987 | XXXXX7011699 | XXXXX00190 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN TAN | 6/21/1987 | XXXXX7048677 | XXXXX28528 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH TUYET | 10/17/1990 | XXXXX0002344 | XXXXX01664 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU THI LINH | 4/27/1989 | XXXXX9002689 | XXXXX81179 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LAM THIEN TAM | 10/6/1992 | XXXXX2000043 | XXXXX15588 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI BANG | 1/1/1978 | XXXXX8001884 | XXXXX42519 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DUC TUAN | 11/20/1964 | XXXXX4002403 | XXXXX81353 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG PHUONG MAI | 11/26/2002 | XXXXX2012574 | XXXXX24075 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUANG LINH | 3/5/2007 | XXXXX7006489 | XXXXX88580 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HONG SON | 8/10/1967 | XXXXX7009617 | XXXXX83606 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG THAI | 1/20/2005 | XXXXX5003630 | XXXXX41065 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOAI NAM | 4/16/1991 | XXXXX1023426 | XXXXX91091 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC DIEM | 3/22/2005 | XXXXX5007271 | XXXXX25077 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LUYEN | 10/13/1977 | XXXXX7014320 | XXXXX85358 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TIEM | 3/31/1994 | XXXXX4005592 | XXXXX69055 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG VAN PHUC | 11/4/1990 | XXXXX0008061 | XXXXX39312 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN VAN ANH | 7/8/2004 | XXXXX4017585 | XXXXX42264 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI KHANH LINH | 9/24/2006 | XXXXX6001030 | XXXXX97772 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE LIEN LONG | 9/19/2000 | XXXXX0018581 | XXXXX33867 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MY TAM | 6/6/1987 | XXXXX7016075 | XXXXX78928 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN LICH | 6/10/1961 | XXXXX1003243 | XXXXX73493 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI XUAN HAI | 7/6/2006 | XXXXX6018659 | XXXXX15827 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC OANH | 4/3/2002 | XXXXX2003684 | XXXXX30493 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN TAI | 2/14/2001 | XXXXX1005822 | XXXXX02356 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN KHAI HOAN | 8/15/2004 | XXXXX4000225 | XXXXX88944 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH TOAN | 5/20/2003 | XXXXX3001507 | XXXXX86967 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HOANG TRONG | 12/10/1988 | XXXXX8007744 | XXXXX05010 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHAM DIEU MY | 1/10/2004 | XXXXX4001205 | XXXXX09367 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI TRANG | 11/23/1989 | XXXXX9001256 | XXXXX84403 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP VAN TIEN | 3/20/1977 | XXXXX7011102 | XXXXX36386 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH CUONG | 9/19/1997 | XXXXX7001590 | XXXXX28890 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG VU | 7/10/1974 | XXXXX4006700 | XXXXX29722 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HONG | 8/30/1994 | XXXXX4002036 | XXXXX04823 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BAO CHAU | 3/29/1994 | XXXXX4006485 | XXXXX92623 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI PHUONG | 11/10/1982 | XXXXX2016094 | XXXXX21991 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI QUYEN | 3/20/1973 | XXXXX3003969 | XXXXX80486 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU A LU | 1/1/1994 | XXXXX4002365 | XXXXX01465 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC THINH | 3/1/1992 | XXXXX2010292 | XXXXX83864 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG NGOC SON | 3/1/1995 | XXXXX5000995 | XXXXX64859 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG LONG | 3/30/2004 | XXXXX4019097 | XXXXX05107 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MINH THU | 7/1/1988 | XXXXX8002762 | XXXXX85643 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DAC THANG | 6/10/1991 | XXXXX1000060 | XXXXX90234 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MANH TIEN | 4/25/1982 | XXXXX2012065 | XXXXX44982 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUONG | 12/27/1982 | XXXXX2007485 | XXXXX69636 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI UT | 1/1/1985 | XXXXX5010628 | XXXXX00219 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG MINH LUAN | 1/1/1993 | XXXXX3013018 | XXXXX81879 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG HANH | 2/26/1991 | XXXXX1006463 | XXXXX63457 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DUYEN HOA | 8/5/1983 | XXXXX3002365 | XXXXX08152 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG KHUONG | 7/13/1993 | XXXXX3000226 | XXXXX88231 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO NGOC TAI | 10/21/2000 | XXXXX0031532 | XXXXX13554 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGUYEN THUY LINH | 11/29/2004 | XXXXX4008425 | XXXXX66110 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DAI | 5/3/1995 | XXXXX5004905 | XXXXX69365 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG BINH MINH | 8/10/2000 | XXXXX0000489 | XXXXX05666 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN DAT | 4/30/2005 | XXXXX5006677 | XXXXX71528 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CUONG | 11/29/1973 | XXXXX3007967 | XXXXX22144 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG VAN | 11/18/1983 | XXXXX3003549 | XXXXX33842 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN AN | 12/11/1978 | XXXXX8001695 | XXXXX08612 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC GIAU | 11/19/1984 | XXXXX4002829 | XXXXX23416 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THANH HAO | 8/16/1992 | XXXXX2005489 | XXXXX45893 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU MINH DAO | 6/26/1986 | XXXXX6004764 | XXXXX88704 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN THUC | 4/4/1963 | XXXXX3001608 | XXXXX77217 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU DUC TUAN | 2/19/1980 | XXXXX0004264 | XXXXX81238 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN BE | 5/26/1982 | XXXXX2006764 | XXXXX88424 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEP PHAN NGOC THU | 8/23/1997 | XXXXX7000072 | XXXXX10498 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN BINH | 8/15/1977 | XXXXX7011538 | XXXXX88228 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KHANH HUYEN | 8/26/2003 | XXXXX3002522 | XXXXX17389 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI BICH NHAN | 6/2/1995 | XXXXX5001132 | XXXXX20223 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUY PHUONG | 6/30/1996 | XXXXX6001305 | XXXXX67487 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG ANH | 3/8/2004 | XXXXX4002239 | XXXXX93013 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN LE NGOC LINH | 10/22/2001 | XXXXX1038043 | XXXXX69918 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUNG | 1/23/1990 | XXXXX0052936 | XXXXX85796 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH DUC | 1/24/2003 | XXXXX3042498 | XXXXX42321 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LOI | 1/6/1997 | XXXXX7043369 | XXXXX42164 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN QUANG | 9/7/2005 | XXXXX5002968 | XXXXX36884 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CONG HIEN | 1/12/1961 | XXXXX1021429 | XXXXX83618 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG MINH QUAN | 5/4/2001 | XXXXX1000876 | XXXXX23566 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO LAN ANH | 11/5/2002 | XXXXX2009735 | XXXXX05164 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI PHUONG | 3/30/1979 | XXXXX9017781 | XXXXX13133 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI XUAN MAI | 12/13/2006 | XXXXX6009406 | XXXXX07904 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HOANG NAM | 11/28/2005 | XXXXX5000974 | XXXXX76038 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 1/1/1990 | XXXXX0004432 | XXXXX97181 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAO MAI | 7/11/2007 | XXXXX7026979 | XXXXX17140 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH TRAM | 5/10/1995 | XXXXX5012032 | XXXXX69185 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH HUYEN | 9/26/2001 | XXXXX1014750 | XXXXX41501 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THANG | 7/17/2001 | XXXXX1004461 | XXXXX54523 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI TU AN | 1/1/1981 | XXXXX1011488 | XXXXX92827 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEM | 5/1/1952 | XXXXX2005192 | XXXXX56829 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHO | 8/25/1979 | XXXXX9005434 | XXXXX03368 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MAU CUONG | 3/1/1985 | XXXXX5000648 | XXXXX79579 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THAO MY | 10/28/2004 | XXXXX4004065 | XXXXX99001 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA CONG VINH | 1/14/2005 | XXXXX5023030 | XXXXX52259 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG BINH HUY | 9/4/1997 | XXXXX7013858 | XXXXX64938 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH NGOC | 7/15/2002 | XXXXX2018554 | XXXXX98586 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH PHIEU | 1/2/1993 | XXXXX3001555 | XXXXX67538 | Giải nổ hũ | 200 |
| VIEN DINH GIANG | 8/13/1995 | XXXXX5026364 | XXXXX81665 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HIEN | 1/1/1981 | XXXXX1017817 | XXXXX49840 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HA CAT TUONG | 1/21/2003 | XXXXX3007091 | XXXXX63864 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM HUYNH PHUOC MINH | 1/4/1997 | XXXXX7003678 | XXXXX34023 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VAN THUAN | 1/28/1987 | XXXXX7001603 | XXXXX80386 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TAN | 7/25/1991 | XXXXX1003075 | XXXXX33585 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG KIEN | 3/1/2004 | XXXXX4006494 | XXXXX89876 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CAM LY | 12/28/2006 | XXXXX6016111 | XXXXX42907 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DANG KHOA | 8/29/2007 | XXXXX7016211 | XXXXX18250 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y SUN UONG | 10/3/1969 | XXXXX9005860 | XXXXX22054 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THANH | 6/12/1966 | XXXXX6002684 | XXXXX00213 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THU HOA | 3/27/1997 | XXXXX7000467 | XXXXX13927 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH CHUNG | 2/18/1994 | XXXXX4006677 | XXXXX01994 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y DO | 10/25/1990 | XXXXX0005653 | XXXXX15691 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO TOAN | 3/1/1995 | XXXXX5000673 | XXXXX35970 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN QUOC ANH | 2/28/2001 | XXXXX1003981 | XXXXX13264 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU | 8/14/1966 | XXXXX6004068 | XXXXX70031 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO XUAN HAI | 7/25/1971 | XXXXX1004540 | XXXXX55087 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI BAN | 11/3/1985 | XXXXX5018308 | XXXXX36104 | Giải nổ hũ | 200 |
| TU THI DONG | 1/1/1977 | XXXXX7000822 | XXXXX58936 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN DUC | 3/17/1981 | XXXXX1013146 | XXXXX85087 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI TUONG VY | 1/13/2009 | XXXXX9004342 | XXXXX72148 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HUONG | 1/20/2004 | XXXXX4007163 | XXXXX35040 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN MINH | 4/22/2000 | XXXXX0026005 | XXXXX34770 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| Nguyen Kieu Trang | 9/7/2000 | XXXXX0003027 | XXXXX65361 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HIEU | 7/9/1994 | XXXXX4000545 | XXXXX43883 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KE | 1/5/1965 | XXXXX5001930 | XXXXX76973 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HAI | 10/20/1969 | XXXXX9000932 | XXXXX98112 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DAO NHU Y | 3/16/2008 | XXXXX8006744 | XXXXX27136 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HANH | 11/13/1987 | XXXXX7001063 | XXXXX83615 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUA A XUAN | 6/26/2008 | XXXXX8001221 | XXXXX53684 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUONG | 5/6/2005 | XXXXX5008567 | XXXXX51038 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN PHUC | 12/15/2002 | XXXXX2004251 | XXXXX19581 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC THI TUYEN | 10/18/1990 | XXXXX0000950 | XXXXX50875 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 10/29/1991 | XXXXX1014587 | XXXXX22271 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MY LINH | 11/18/1990 | XXXXX0013150 | XXXXX10889 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LY | 6/7/1993 | XXXXX3003914 | XXXXX39796 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HOA | 5/12/1983 | XXXXX3003925 | XXXXX76798 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH LE THUC DOAN | 1/11/2002 | XXXXX2000032 | XXXXX29726 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN DUNG | 4/7/1980 | XXXXX0001382 | XXXXX11767 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG DUY | 5/19/2002 | XXXXX2000460 | XXXXX26632 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MANH | 12/20/1987 | XXXXX7048738 | XXXXX11011 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG QUAN | 6/9/2000 | XXXXX0000033 | XXXXX88959 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CUC | 10/17/1979 | XXXXX9011131 | XXXXX93695 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THANH | 11/1/1996 | XXXXX6034288 | XXXXX43213 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI THIEP | 3/15/1995 | XXXXX5007490 | XXXXX40843 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN | 11/21/2009 | XXXXX9005254 | XXXXX27681 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DINH | 4/3/1988 | XXXXX8017338 | XXXXX16662 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI PHUC | 9/22/2000 | XXXXX0000764 | XXXXX09781 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUYEN TRANG | 10/8/2001 | XXXXX1007457 | XXXXX13956 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NGHIEP | 8/8/1986 | XXXXX6004793 | XXXXX37768 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUAN | 12/24/1959 | XXXXX9027661 | XXXXX41090 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THU | 10/5/2004 | XXXXX4002949 | XXXXX84418 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN ANH | 12/21/1992 | XXXXX2016711 | XXXXX97640 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUANG ANH QUOC | 1/31/2008 | XXXXX8005498 | XXXXX28668 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HO THUY VY | 1/7/2002 | XXXXX2006341 | XXXXX70276 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUONG | 8/10/1976 | XXXXX6032879 | XXXXX04768 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI VIET CHINH | 9/19/1996 | XXXXX6008460 | XXXXX52201 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIEU CHINH | 8/25/2000 | XXXXX0006449 | XXXXX26983 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 12/12/1990 | XXXXX0025150 | XXXXX77589 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI MAI | 9/12/1989 | XXXXX9006234 | XXXXX02490 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH ANH | 6/4/2002 | XXXXX2028408 | XXXXX83361 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HONG MAI | 11/20/2007 | XXXXX7006515 | XXXXX59818 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAO VAN THEN | 4/27/1997 | XXXXX7005305 | XXXXX73489 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO QUOC VUONG | 9/10/1988 | XXXXX8012923 | XXXXX19524 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG THI DUA | 1/15/1980 | XXXXX0004103 | XXXXX82449 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO QUANG TRUNG | 3/17/1991 | XXXXX1000834 | XXXXX73424 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HONG TIEN | 11/2/1988 | XXXXX8006414 | XXXXX05503 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH NHUT | 10/9/2006 | XXXXX6009725 | XXXXX03106 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CHAU KHAI HUNG | 7/18/2006 | XXXXX6003298 | XXXXX72377 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGHI | 1/8/1965 | XXXXX5007251 | XXXXX21772 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI LOI | 11/20/1971 | XXXXX1013547 | XXXXX54068 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TIEN NGOC | 1/15/1997 | XXXXX7028884 | XXXXX70991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAI | 2/25/1990 | XXXXX0010396 | XXXXX71609 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI THUC | 11/13/1986 | XXXXX6004846 | XXXXX51197 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN DANG | 1/1/1967 | XXXXX7004717 | XXXXX93914 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HIEN | 10/15/1989 | XXXXX9032293 | XXXXX34038 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HOA | 6/1/1982 | XXXXX2044630 | XXXXX68650 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI DUY TRINH | 9/26/1982 | XXXXX2005872 | XXXXX13368 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN DAT | 9/9/2004 | XXXXX4006124 | XXXXX79801 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TIEN | 9/10/1987 | XXXXX7016116 | XXXXX90400 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THE BAO | 7/26/1987 | XXXXX7005007 | XXXXX72087 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY HANH | 2/6/2004 | XXXXX4005886 | XXXXX90814 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THIEN QUANG | 12/1/1991 | XXXXX1011637 | XXXXX27991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 9/25/1995 | XXXXX5001611 | XXXXX86907 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUE LAM | 6/1/1982 | XXXXX2007145 | XXXXX21096 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN ANH | 4/24/2001 | XXXXX1010021 | XXXXX62254 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LINH | 11/5/2001 | XXXXX1010064 | XXXXX89562 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG ANH TIEP | 1/10/2008 | XXXXX8006374 | XXXXX61882 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO SY HAI LINH | 10/18/2006 | XXXXX6002594 | XXXXX87196 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN THANH | 2/14/2004 | XXXXX4023362 | XXXXX93212 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HONG | 10/7/1988 | XXXXX8013734 | XXXXX01466 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI QUYNH | 11/20/2002 | XXXXX2024003 | XXXXX45880 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI VAN AN | 9/9/2002 | XXXXX2000893 | XXXXX36702 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM | 10/20/1991 | XXXXX1007753 | XXXXX72967 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG CONG | 8/28/1967 | XXXXX7000185 | XXXXX37523 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY DUYEN | 6/30/1989 | XXXXX9011822 | XXXXX26977 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN XUAN MAI | 2/21/2008 | XXXXX8001969 | XXXXX01999 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI PHUONG | 3/15/2000 | XXXXX0000100 | XXXXX99511 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAO VAN DUNG | 12/10/1986 | XXXXX6050064 | XXXXX11554 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG MINH | 6/14/2006 | XXXXX6001060 | XXXXX04352 | Giải nổ hũ | 200 |
| PINANG THI LIENG | 5/5/1993 | XXXXX3001696 | XXXXX01354 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANG LUONG | 9/19/1975 | XXXXX5013302 | XXXXX10775 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN KHANH | 1/1/1958 | XXXXX8008379 | XXXXX46603 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH ANH TUAN | 2/27/1994 | XXXXX4006008 | XXXXX40940 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG TRANG | 2/14/2001 | XXXXX1004010 | XXXXX32001 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HIEN | 12/20/1984 | XXXXX4000178 | XXXXX26886 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH DUONG | 11/6/1987 | XXXXX7003113 | XXXXX41257 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 12/30/1998 | XXXXX8019643 | XXXXX89486 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH THANH | 9/21/1978 | XXXXX8020875 | XXXXX82577 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN QUYNH TRANG | 4/29/2007 | XXXXX7025367 | XXXXX25233 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI SINH | 2/10/1978 | XXXXX8001407 | XXXXX76429 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIEN | 10/28/1988 | XXXXX8033139 | XXXXX99338 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 8/29/1978 | XXXXX8005992 | XXXXX79215 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MINH VUONG | 7/13/2003 | XXXXX3003883 | XXXXX86781 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH QUANG | 12/10/1973 | XXXXX3005928 | XXXXX15814 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYEN | 8/5/1983 | XXXXX3023371 | XXXXX92382 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NGAN | 11/20/1991 | XXXXX1021473 | XXXXX16879 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI THUY | 11/27/2001 | XXXXX1009620 | XXXXX51782 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN UT BMM | 1/1/1980 | XXXXX0000696 | XXXXX49959 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN LIEM | 5/20/1988 | XXXXX8007596 | XXXXX89138 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN SANG | 10/19/1982 | XXXXX2010275 | XXXXX20401 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LY | 11/15/1994 | XXXXX4024043 | XXXXX58250 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAI VIET | 5/5/1962 | XXXXX2006841 | XXXXX27578 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN TUAN | 6/21/2004 | XXXXX4014026 | XXXXX44021 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO LE NHAN | 3/25/1994 | XXXXX4020116 | XXXXX59698 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH THU | 9/12/2001 | XXXXX1000510 | XXXXX10544 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANH AN | 7/30/2007 | XXXXX7014913 | XXXXX13207 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THU BAO TRAN | 3/13/1989 | XXXXX9001169 | XXXXX67642 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUNG TUAN | 9/4/1995 | XXXXX5010955 | XXXXX59495 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN TRUONG QUOC HUY | 4/14/1993 | XXXXX3012851 | XXXXX85091 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 10/27/2000 | XXXXX0004628 | XXXXX90822 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HUE | 3/3/1982 | XXXXX2016812 | XXXXX85146 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MONG CAM | 12/8/2000 | XXXXX0004830 | XXXXX90806 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN HAU | 9/19/1984 | XXXXX4022381 | XXXXX89097 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN DANG KHOA | 10/10/1991 | XXXXX1000575 | XXXXX63881 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG SEO LUNG | 10/11/1998 | XXXXX8000204 | XXXXX44877 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHA | 3/14/1998 | XXXXX8003418 | XXXXX29100 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN QUANG NGUYEN THOAI | 2/10/2000 | XXXXX0010723 | XXXXX11747 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAN PHAM | 6/13/1983 | XXXXX3010459 | XXXXX96171 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DAI DUY | 8/20/1990 | XXXXX0002188 | XXXXX31036 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC MANH | 11/5/1997 | XXXXX7009204 | XXXXX21917 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOAN | 2/20/1979 | XXXXX9004515 | XXXXX32321 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH NHUT | 11/30/2004 | XXXXX4012504 | XXXXX01583 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TAN | 12/6/1971 | XXXXX1013669 | XXXXX12736 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THU TRANG | 10/19/2003 | XXXXX3045770 | XXXXX20061 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY NGHIA | 4/10/1956 | XXXXX6007040 | XXXXX37938 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUC LINH | 4/15/2004 | XXXXX4009241 | XXXXX84950 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VU | 5/25/1983 | XXXXX3010652 | XXXXX12979 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN LUONG | 10/10/1979 | XXXXX9010056 | XXXXX17185 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM OANH | 6/4/1982 | XXXXX2020162 | XXXXX32055 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH NGO | 9/19/2000 | XXXXX0006615 | XXXXX17907 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI TUYET MAI | 9/13/2007 | XXXXX7002869 | XXXXX57488 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN NGI | 11/3/1988 | XXXXX8008915 | XXXXX28152 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOA THUAN | 10/19/1995 | XXXXX5020508 | XXXXX48989 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DAT | 6/14/2005 | XXXXX5006757 | XXXXX99391 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG TRUC | 11/22/1990 | XXXXX0005362 | XXXXX56177 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN CONG | 2/7/2000 | XXXXX0010366 | XXXXX78165 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HIEN | 9/28/1956 | XXXXX6015107 | XXXXX00561 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN DONG | 8/19/1995 | XXXXX5002159 | XXXXX14639 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HOA | 8/8/1958 | XXXXX8008078 | XXXXX84584 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM NGAN | 11/23/2005 | XXXXX5007028 | XXXXX50782 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUYEN THANH | 7/22/2000 | XXXXX0023842 | XXXXX53926 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LAN | 5/19/1983 | XXXXX3004248 | XXXXX79255 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA PHUONG NINH | 12/20/2000 | XXXXX0030799 | XXXXX98109 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI QUYNH LIEN | 9/30/2002 | XXXXX2012765 | XXXXX93094 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY TAM | 11/12/2006 | XXXXX6002427 | XXXXX51685 | Giải nổ hũ | 200 |
| NAY YON | 10/18/1997 | XXXXX7014157 | XXXXX04942 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM NGOC KHANH | 3/12/1999 | XXXXX9009650 | XXXXX67758 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI QUYNH MAI | 6/12/2002 | XXXXX2001840 | XXXXX52745 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TUONG VI | 7/18/1993 | XXXXX3007151 | XXXXX35988 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM TU | 5/22/2006 | XXXXX6010971 | XXXXX35829 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THE MANH | 11/26/2006 | XXXXX6006392 | XXXXX72365 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN MINH | 3/8/2006 | XXXXX6000284 | XXXXX67527 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VAN HUNG | 8/19/1982 | XXXXX2014202 | XXXXX14928 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEU | 10/27/1996 | XXXXX6000832 | XXXXX65727 | Giải nổ hũ | 200 |
| PLOONG THI UT | 1/1/2003 | XXXXX3007538 | XXXXX58681 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI LAN ANH | 11/24/2002 | XXXXX2013390 | XXXXX08502 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TUYET | 11/3/1980 | XXXXX0001297 | XXXXX15845 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HUYEN DUONG | 8/2/2001 | XXXXX1005028 | XXXXX20723 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN HIEU | 2/4/2005 | XXXXX5007405 | XXXXX91520 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THU HA | 9/29/2005 | XXXXX5002309 | XXXXX13845 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HUNG | 5/29/1957 | XXXXX7006013 | XXXXX52224 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BACH TUYET | 4/16/1991 | XXXXX1001832 | XXXXX14462 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH THU | 7/24/1995 | XXXXX5012223 | XXXXX31425 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI LE HOANG NAM | 7/8/2001 | XXXXX1006210 | XXXXX00460 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG SAO SIN | 3/5/1989 | XXXXX9001018 | XXXXX79564 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN NAM | 10/25/1979 | XXXXX9026799 | XXXXX80063 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUAN | 5/10/1976 | XXXXX6015471 | XXXXX32837 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUANG HA | 11/26/2000 | XXXXX0002718 | XXXXX39561 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU KHANH TOAN | 9/26/1989 | XXXXX9035813 | XXXXX88869 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG CHUNG | 10/20/1968 | XXXXX8005764 | XXXXX85712 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO NGOC | 11/13/2001 | XXXXX1022188 | XXXXX30273 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU NGHIA | 10/4/2006 | XXXXX6010317 | XXXXX66401 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG PHANG | 10/17/1994 | XXXXX4004990 | XXXXX81217 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VO MINH THANG | 5/5/1998 | XXXXX8007358 | XXXXX42256 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THE YEN | 10/16/1991 | XXXXX1001561 | XXXXX40652 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET ANH | 3/25/1993 | XXXXX3015626 | XXXXX61123 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG TRU | 2/21/1991 | XXXXX1012804 | XXXXX02265 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG QUANG MINH | 12/3/2002 | XXXXX2002063 | XXXXX67899 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC QUY | 1/13/1993 | XXXXX3013678 | XXXXX47893 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CANH THINH | 10/13/2001 | XXXXX1000463 | XXXXX19012 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET HUONG | 11/6/2004 | XXXXX4006065 | XXXXX71624 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN QUYEN | 12/7/2001 | XXXXX1009303 | XXXXX94644 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUYEN | 5/25/1980 | XXXXX0010434 | XXXXX49420 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC VIEN KHANG | 4/5/2004 | XXXXX4003297 | XXXXX86559 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI DON | 4/10/1987 | XXXXX7005377 | XXXXX55198 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI VI | 9/13/1980 | XXXXX0014653 | XXXXX25432 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TAN KIET | 6/27/2006 | XXXXX6003213 | XXXXX30170 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NAM | 1/29/2004 | XXXXX4012564 | XXXXX59935 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC THANH | 12/22/1987 | XXXXX7001737 | XXXXX22439 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH BICH CHAM | 2/16/1986 | XXXXX6016785 | XXXXX27213 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HIEN | 6/25/2001 | XXXXX1000589 | XXXXX06912 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU QUOC VIET | 2/19/2000 | XXXXX0001230 | XXXXX92304 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH KHOA | 9/2/1989 | XXXXX9000905 | XXXXX18158 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 12/10/1987 | XXXXX7034346 | XXXXX56829 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC CHINH | 6/5/1989 | XXXXX9013192 | XXXXX14191 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU HUY NHAT | 4/8/1998 | XXXXX8001248 | XXXXX98225 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 10/25/1993 | XXXXX3010199 | XXXXX00979 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TOAN | 10/20/1991 | XXXXX1007416 | XXXXX26616 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI HAA | 10/20/1973 | XXXXX3011863 | XXXXX14068 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG DOAN | 1/1/1953 | XXXXX3003596 | XXXXX56939 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAN TRONG TAN | 4/6/2006 | XXXXX6009283 | XXXXX64710 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN THANH | 10/27/1985 | XXXXX5022318 | XXXXX22230 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI KIM QUYEN | 2/14/1985 | XXXXX5002376 | XXXXX75396 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU BICH NGOC | 1/31/1989 | XXXXX9000554 | XXXXX98049 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA PHUONG NAM | 5/9/2003 | XXXXX3006299 | XXXXX53874 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI ANH TUYEN | 4/8/2004 | XXXXX4007525 | XXXXX53723 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THANH DUNG | 8/10/1985 | XXXXX5001705 | XXXXX99587 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH MONG | 5/30/1989 | XXXXX9007146 | XXXXX75784 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HA | 1/2/2003 | XXXXX3000955 | XXXXX23542 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG MINH TAM | 4/27/2003 | XXXXX3008796 | XXXXX74156 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY MANH | 12/16/2006 | XXXXX6032285 | XXXXX69860 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DOAN HIEU | 1/27/1982 | XXXXX2018724 | XXXXX04156 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY CHIEN | 7/15/1981 | XXXXX1013557 | XXXXX98069 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HUONG | 3/31/1977 | XXXXX7008166 | XXXXX03406 | Giải nổ hũ | 200 |
| RMAH THUK | 4/1/1988 | XXXXX8008944 | XXXXX84473 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BANG | 1/15/1971 | XXXXX1000899 | XXXXX81034 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TRONG LUYEN | 1/8/1979 | XXXXX9003438 | XXXXX64936 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY DUNG | 12/22/1993 | XXXXX3005760 | XXXXX69893 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN THUAN | 8/2/1978 | XXXXX8008966 | XXXXX97762 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI THUY | 7/20/1980 | XXXXX0001910 | XXXXX39738 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO UYEN | 3/24/2007 | XXXXX7013468 | XXXXX67100 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU HIEP | 1/1/1983 | XXXXX3001886 | XXXXX01152 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUANG | 8/23/1960 | XXXXX0006811 | XXXXX76252 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 5/21/1978 | XXXXX8015139 | XXXXX95174 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI HANG II | 8/20/2008 | XXXXX8010170 | XXXXX12229 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN DUNG | 8/28/1990 | XXXXX0001927 | XXXXX88044 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG QUANG THANG | 8/24/2004 | XXXXX4009284 | XXXXX99995 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN THANG | 9/27/1969 | XXXXX9003205 | XXXXX28525 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN SON | 7/26/1973 | XXXXX3018592 | XXXXX34584 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI XUYEN | 8/20/2008 | XXXXX8007257 | XXXXX79470 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM VAN DIEP | 6/12/1969 | XXXXX9003500 | XXXXX40352 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THOA | 5/4/1985 | XXXXX5003722 | XXXXX25688 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN BUU | 6/29/1995 | XXXXX5001244 | XXXXX56223 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NAM | 7/28/2001 | XXXXX1036740 | XXXXX23202 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG NGO | 3/9/1966 | XXXXX6000449 | XXXXX21731 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN DIEP | 11/19/1989 | XXXXX9018332 | XXXXX42345 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH PHEN | 10/6/1987 | XXXXX7011517 | XXXXX52575 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH THANG | 7/23/2004 | XXXXX4013437 | XXXXX13577 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THANH PHUONG | 10/1/2000 | XXXXX0007559 | XXXXX37069 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THANH | 3/10/1963 | XXXXX3003827 | XXXXX02419 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH TIEN | 4/27/1983 | XXXXX3008632 | XXXXX98946 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI CHI | 10/20/1985 | XXXXX5023851 | XXXXX61601 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI HIEN | 8/14/1995 | XXXXX5005865 | XXXXX69995 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM DOAN | 5/1/1990 | XXXXX0032130 | XXXXX01590 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG THANH | 2/28/1993 | XXXXX3014044 | XXXXX80293 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH | 6/25/2007 | XXXXX7017668 | XXXXX91726 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG | 3/26/2003 | XXXXX3019885 | XXXXX17119 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAO | 7/13/2004 | XXXXX4001007 | XXXXX21804 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI PHIN | 9/19/1993 | XXXXX3002091 | XXXXX17030 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUU LOC | 1/29/1983 | XXXXX3007112 | XXXXX82901 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CHI CUONG | 2/11/2003 | XXXXX3011162 | XXXXX64796 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC TUONG | 4/5/1983 | XXXXX3000720 | XXXXX50425 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN PA RET | 5/4/1976 | XXXXX6003408 | XXXXX02094 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THUY HANG | 4/7/1990 | XXXXX0004515 | XXXXX99012 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI CAM | 6/25/1985 | XXXXX5006884 | XXXXX27148 | Giải nổ hũ | 200 |
| TU HOANG AN | 1/1/1971 | XXXXX1001830 | XXXXX72229 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BA NHAT ANH | 12/10/2007 | XXXXX7001585 | XXXXX77066 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HUYNH AN KHANG | 2/12/2004 | XXXXX4001043 | XXXXX01973 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI QUYNH | 3/5/2004 | XXXXX4001192 | XXXXX20041 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LIEU | 3/23/1975 | XXXXX5002937 | XXXXX11975 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI MY | 3/23/1994 | XXXXX4007396 | XXXXX59565 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THU PHUONG | 3/16/2001 | XXXXX1004505 | XXXXX70484 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUI VAN ANH | 9/3/1992 | XXXXX2009962 | XXXXX75600 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG BICH YEN | 5/4/1987 | XXXXX7017505 | XXXXX02892 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI ANH THU | 5/10/2004 | XXXXX4009234 | XXXXX22524 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG DIEM MY | 10/22/2001 | XXXXX1024595 | XXXXX74710 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRIEU | 2/8/1992 | XXXXX2005898 | XXXXX24567 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THANH LAM | 7/8/1994 | XXXXX4039128 | XXXXX07357 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN | 5/11/1998 | XXXXX8002113 | XXXXX72024 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TRET | 11/1/1992 | XXXXX2004139 | XXXXX06234 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN QUAN | 6/15/1979 | XXXXX9002824 | XXXXX99781 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI XUAN TRUONG | 12/8/2000 | XXXXX0006761 | XXXXX23574 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN DAT | 2/10/2002 | XXXXX2000279 | XXXXX29497 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC | 8/2/1993 | XXXXX3022688 | XXXXX37393 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM PHUONG THAO | 3/20/2008 | XXXXX8016688 | XXXXX36719 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAI | 1/1/1982 | XXXXX2001020 | XXXXX57358 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THI LIEM HUYEN | 11/15/1989 | XXXXX9006301 | XXXXX33023 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DOAN | 6/1/2002 | XXXXX2005007 | XXXXX69613 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI TIEP | 1/22/1986 | XXXXX6036301 | XXXXX66875 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THUY TRANG | 10/20/1982 | XXXXX2000748 | XXXXX33047 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH VU | 10/13/2004 | XXXXX4001661 | XXXXX19625 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHUONG | 4/16/2006 | XXXXX6005306 | XXXXX09506 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NAM | 8/30/2005 | XXXXX5032228 | XXXXX39531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 5/19/1985 | XXXXX5031673 | XXXXX11055 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI TRUC LY | 4/17/1992 | XXXXX2001150 | XXXXX20827 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUY | 6/14/1991 | XXXXX1002583 | XXXXX66234 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC TAN | 1/14/1985 | XXXXX5014833 | XXXXX10743 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAN THI NEN | 1/1/1987 | XXXXX7017988 | XXXXX99744 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH NAM | 11/9/1973 | XXXXX3001532 | XXXXX75757 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY DONG | 6/8/1990 | XXXXX0005578 | XXXXX20374 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DO | 1/10/1991 | XXXXX1007632 | XXXXX18951 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG LUYEN | 10/12/1986 | XXXXX6041055 | XXXXX13123 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THAI | 3/26/1993 | XXXXX3012210 | XXXXX38493 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI GIANG | 6/2/1989 | XXXXX9008556 | XXXXX79377 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI TUOI | 1/15/1987 | XXXXX7015098 | XXXXX65613 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TRUONG | 10/5/1970 | XXXXX0006544 | XXXXX03125 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN TIEN | 10/23/1960 | XXXXX0014084 | XXXXX62962 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN BINH | 7/8/1981 | XXXXX1006485 | XXXXX06788 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC THAI | 10/26/1995 | XXXXX5001146 | XXXXX27811 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HOAI THU | 9/17/2004 | XXXXX4002848 | XXXXX33665 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU THI QUYNH NGA | 6/9/1993 | XXXXX3001490 | XXXXX06409 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN QUYEN | 10/27/2002 | XXXXX2010623 | XXXXX66176 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG MUOI CHIN | 11/19/1992 | XXXXX2012281 | XXXXX67119 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGUYEN MINH HIEN | 2/5/2007 | XXXXX7008090 | XXXXX46687 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NHUONG | 11/13/2006 | XXXXX6007544 | XXXXX93594 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TOAN | 7/14/1998 | XXXXX8011147 | XXXXX04080 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG HUY | 10/22/1999 | XXXXX9008478 | XXXXX90733 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUY KHANH | 5/13/2003 | XXXXX3000087 | XXXXX31935 | Giải nổ hũ | 200 |
| CU THI XU | 11/3/1993 | XXXXX3010560 | XXXXX52410 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI LINH THUY | 2/11/2000 | XXXXX0001891 | XXXXX06992 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG ANH | 12/13/2006 | XXXXX6000088 | XXXXX75438 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANG QUANG | 12/5/2000 | XXXXX0003647 | XXXXX59176 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY HIEN | 5/18/2004 | XXXXX4003757 | XXXXX67690 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU PHUOC | 1/20/2003 | XXXXX3000238 | XXXXX00291 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA XUAN THANH | 1/1/1972 | XXXXX2005644 | XXXXX22926 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY QUANG | 1/1/1966 | XXXXX6007677 | XXXXX93482 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGUYEN THI DIEU HUONG | 5/7/1982 | XXXXX2002538 | XXXXX32573 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOAI NGAN | 8/1/1994 | XXXXX4000470 | XXXXX78428 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU HOANG HAI | 6/20/2000 | XXXXX0023230 | XXXXX04394 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HOANG ANH TU | 4/30/2003 | XXXXX3033175 | XXXXX58177 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THE TINH | 12/25/1998 | XXXXX8001199 | XXXXX34779 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC MINH | 10/4/1995 | XXXXX5004617 | XXXXX26103 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI BAO LY | 3/30/2006 | XXXXX6001458 | XXXXX93574 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAN XUAN LAM | 4/12/1998 | XXXXX8006282 | XXXXX44069 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI VAN | 7/16/1995 | XXXXX5009109 | XXXXX10569 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO TRONG NGUYEN | 6/20/1963 | XXXXX3011262 | XXXXX47585 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NHUNG | 2/10/1980 | XXXXX0011402 | XXXXX16489 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI THU | 11/23/2007 | XXXXX7003841 | XXXXX57510 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN PHUNG | 8/6/1996 | XXXXX6029235 | XXXXX98363 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGUYET | 10/8/1969 | XXXXX9004475 | XXXXX02679 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH SON | 10/9/1996 | XXXXX6003539 | XXXXX73066 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC NHA PHUONG | 3/25/2006 | XXXXX6009054 | XXXXX75121 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGOC THUY UYEN | 6/24/1997 | XXXXX7005269 | XXXXX23977 | Giải nổ hũ | 200 |
| THO TRUOC | 1/1/1969 | XXXXX9006151 | XXXXX44974 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI THU THUY | 2/3/2005 | XXXXX5001982 | XXXXX92265 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH HUU HUNG | 9/14/1991 | XXXXX1014116 | XXXXX19224 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DUYEN | 4/12/1959 | XXXXX9000830 | XXXXX22808 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CHAU | 10/20/1975 | XXXXX5001177 | XXXXX34119 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LOI | 2/12/1968 | XXXXX8001737 | XXXXX89375 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THANH | 3/20/1986 | XXXXX6016457 | XXXXX84821 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO SY THINH | 1/19/2008 | XXXXX8007119 | XXXXX79313 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH PHUC | 1/24/2001 | XXXXX1011644 | XXXXX41446 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANH HUNG | 9/25/1973 | XXXXX3004394 | XXXXX03706 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN ANH | 8/15/1988 | XXXXX8006746 | XXXXX86638 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRUONG CONG PHU | 1/5/1969 | XXXXX9022588 | XXXXX70572 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN CONG | 8/24/2004 | XXXXX4005364 | XXXXX59156 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THAN | 9/10/1980 | XXXXX0006598 | XXXXX55462 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI VIEN | 5/15/2000 | XXXXX0010374 | XXXXX61947 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC LAM | 7/7/2004 | XXXXX4004431 | XXXXX33825 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TUAN ANH | 4/27/2001 | XXXXX1003952 | XXXXX63133 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI MNH | 4/15/1982 | XXXXX2021242 | XXXXX53753 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHIN | 8/4/1994 | XXXXX4007960 | XXXXX36845 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THANH THUY | 3/31/2003 | XXXXX3003706 | XXXXX51621 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TAN | 10/10/1981 | XXXXX1004283 | XXXXX82202 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG ANH TUAN | 5/18/2003 | XXXXX3000142 | XXXXX68209 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MY LIEU | 10/26/2004 | XXXXX4001594 | XXXXX72075 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI NGOC HA | 1/1/1990 | XXXXX0016974 | XXXXX44808 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HOANG LONG | 7/29/2000 | XXXXX0021008 | XXXXX65754 | Giải nổ hũ | 200 |
| H CHER KPOR | 6/10/1980 | XXXXX0008456 | XXXXX25284 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM THI HOA | 10/12/1988 | XXXXX8009000 | XXXXX19338 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI GAM | 2/19/1987 | XXXXX7018870 | XXXXX39083 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC TAI | 11/29/1995 | XXXXX5015268 | XXXXX11364 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TUYET VY | 4/1/2006 | XXXXX6009012 | XXXXX70106 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HUYEN | 11/16/2000 | XXXXX0005078 | XXXXX09049 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHANH LY | 8/9/2007 | XXXXX7007055 | XXXXX13634 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THU | 10/10/1969 | XXXXX9000326 | XXXXX51179 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY TU | 5/20/1998 | XXXXX8033684 | XXXXX13360 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI HUYNH | 9/2/2006 | XXXXX6001341 | XXXXX64025 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN GIANG | 4/20/1996 | XXXXX6006823 | XXXXX43143 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAN ANH | 1/3/2008 | XXXXX8003586 | XXXXX13725 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TUOI | 12/4/1958 | XXXXX8007687 | XXXXX38402 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC QUANG | 6/15/1993 | XXXXX3001024 | XXXXX77842 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE DUY LAM | 11/16/2003 | XXXXX3005739 | XXXXX32829 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LINH | 8/6/1956 | XXXXX6005748 | XXXXX05625 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC HIEP | 5/7/2004 | XXXXX4004196 | XXXXX60309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET DUNG | 3/25/1979 | XXXXX9020272 | XXXXX36199 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC HAU | 2/20/2007 | XXXXX7003835 | XXXXX58436 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG DUNG | 2/26/1983 | XXXXX3016472 | XXXXX63557 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH | 3/11/2001 | XXXXX1008061 | XXXXX92765 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN BINH | 8/15/1987 | XXXXX7013170 | XXXXX09125 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HONG LUAN | 5/6/1993 | XXXXX3006218 | XXXXX89210 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TUAN ANH | 3/28/1987 | XXXXX7005186 | XXXXX82579 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA LE DUNG | 3/2/2007 | XXXXX7009790 | XXXXX89055 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUONG HOANG TIEN HUNG | 6/10/1993 | XXXXX3000098 | XXXXX27869 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THINH | 10/5/2003 | XXXXX3005998 | XXXXX23498 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI ANH NGUYET | 10/4/1990 | XXXXX0027734 | XXXXX74963 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 11/19/2001 | XXXXX1000026 | XXXXX09272 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN VUONG | 11/19/1987 | XXXXX7010331 | XXXXX73168 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI VAN HOANG | 6/5/1986 | XXXXX6013861 | XXXXX06011 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY DUONG | 12/25/2008 | XXXXX8023407 | XXXXX01608 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC DAT | 10/10/1952 | XXXXX2000219 | XXXXX55193 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUY | 9/12/2002 | XXXXX2003843 | XXXXX03583 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY CHINH | 6/4/1995 | XXXXX5003119 | XXXXX97026 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TINH | 2/2/1995 | XXXXX5013466 | XXXXX60940 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THUY TRANG | 9/16/1991 | XXXXX1003469 | XXXXX84463 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN KIEN | 1/21/1990 | XXXXX0000754 | XXXXX77679 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI BICH NGA | 9/3/1990 | XXXXX0009451 | XXXXX56156 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUYEN | 11/10/1981 | XXXXX1001405 | XXXXX04493 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUANG TUYEN | 12/31/1996 | XXXXX6003736 | XXXXX58660 | Giải nổ hũ | 200 |
| LEO VAN KIEM | 6/18/1998 | XXXXX8012354 | XXXXX91143 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC TAN | 11/12/1981 | XXXXX1003746 | XXXXX78555 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN VAN SON | 9/17/1996 | XXXXX6005157 | XXXXX80898 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA NGOC TAN | 1/14/1962 | XXXXX2043387 | XXXXX83499 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DUONG | 9/15/1985 | XXXXX5000944 | XXXXX71680 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG VUONG | 7/24/1981 | XXXXX1036053 | XXXXX71981 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY DUONG | 6/25/2001 | XXXXX1004218 | XXXXX41697 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUYEN TRANG | 10/20/2002 | XXXXX2005342 | XXXXX73126 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CONG | 7/12/2001 | XXXXX1010334 | XXXXX84107 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NGUYEN ANH | 1/20/2003 | XXXXX3006244 | XXXXX62625 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU THI PHUC | 6/11/1986 | XXXXX6020200 | XXXXX85753 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THU HUYEN | 6/24/2006 | XXXXX6010347 | XXXXX53116 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DINH | 6/1/1986 | XXXXX6016707 | XXXXX87985 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HONG NGOC | 7/29/1990 | XXXXX0006875 | XXXXX90790 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI NIEM | 7/19/1986 | XXXXX6002479 | XXXXX69482 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU TUNG LAM | 1/20/2007 | XXXXX7046781 | XXXXX49934 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN CHAN | 5/28/1985 | XXXXX5015773 | XXXXX62277 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG QUOC TRUONG | 4/13/2006 | XXXXX6017083 | XXXXX53942 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA HOANG ANH | 4/1/2007 | XXXXX7002740 | XXXXX36265 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU VINH | 3/20/1994 | XXXXX4002670 | XXXXX38612 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THU PHUONG | 7/4/1994 | XXXXX4010945 | XXXXX43164 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THE DONG | 7/9/1991 | XXXXX1006964 | XXXXX99186 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHI DINH CHAU | 7/23/1999 | XXXXX9018099 | XXXXX00654 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI PHUONG | 8/5/1992 | XXXXX2034095 | XXXXX08399 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THU HA | 1/17/1994 | XXXXX4033282 | XXXXX97938 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI QUYEN | 5/20/1975 | XXXXX5009882 | XXXXX51125 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THAO PHUONG | 7/21/2005 | XXXXX5004832 | XXXXX01396 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN THOM | 12/26/1982 | XXXXX2005505 | XXXXX82556 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DOAN KHANG | 4/14/1995 | XXXXX5011603 | XXXXX88708 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUY LIEU | 3/22/1975 | XXXXX5004966 | XXXXX06814 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH THAI | 7/29/1984 | XXXXX4004836 | XXXXX72561 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TU | 11/14/2003 | XXXXX3009147 | XXXXX31530 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI LE ANH | 1/5/1958 | XXXXX8004923 | XXXXX75051 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM THUY | 11/9/1995 | XXXXX5007364 | XXXXX33382 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TU | 5/5/1970 | XXXXX0008192 | XXXXX56338 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HUU HUY | 4/23/2000 | XXXXX0001940 | XXXXX12613 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOA | 7/10/2002 | XXXXX2002823 | XXXXX58675 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HOANG | 8/29/1993 | XXXXX3007431 | XXXXX38895 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG KIM NGUYEN | 12/12/1990 | XXXXX0004139 | XXXXX08501 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUONG | 5/1/1983 | XXXXX3021590 | XXXXX87122 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG TIN | 5/28/2004 | XXXXX4012482 | XXXXX03387 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI SEN | 4/19/1998 | XXXXX8009021 | XXXXX24945 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN THAO | 9/6/1971 | XXXXX1000124 | XXXXX61864 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUOC NHAT | 2/8/1992 | XXXXX2020640 | XXXXX86118 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM THUC HA | 3/2/1972 | XXXXX2015857 | XXXXX96648 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN HAI | 12/17/1988 | XXXXX8006188 | XXXXX76004 | Giải nổ hũ | 200 |
| K DIEN KHE | 1/1/1985 | XXXXX5001471 | XXXXX07218 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI PHI YEN | 4/19/1989 | XXXXX9007689 | XXXXX57038 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LINH THAO | 1/16/2001 | XXXXX1009230 | XXXXX25328 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG DINH TRUONG | 7/6/2007 | XXXXX7004536 | XXXXX60574 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN CHIEN | 3/14/1992 | XXXXX2005887 | XXXXX71874 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUYNH DUONG | 5/20/1994 | XXXXX4014890 | XXXXX90815 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGAN | 9/10/1980 | XXXXX0025539 | XXXXX91267 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAT HIEU | 1/8/1995 | XXXXX5026208 | XXXXX08195 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH KHUE | 3/2/2005 | XXXXX5012675 | XXXXX92313 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH LONG HOI | 7/9/1977 | XXXXX7006930 | XXXXX95701 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE HOC | 8/2/1992 | XXXXX2023392 | XXXXX25280 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HUONG | 1/1/1987 | XXXXX7000723 | XXXXX68485 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI HONG HANH | 1/6/1997 | XXXXX7002274 | XXXXX24897 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THUY BAO TRAM | 7/29/2001 | XXXXX1003032 | XXXXX39538 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THAO NHI | 9/25/2001 | XXXXX1003714 | XXXXX65631 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH HUYNH | 9/16/1991 | XXXXX1001315 | XXXXX80980 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HONG | 4/8/1984 | XXXXX4003860 | XXXXX11468 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN ANH | 8/25/1990 | XXXXX0009479 | XXXXX11583 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRUNG KIEN | 7/20/2004 | XXXXX4003946 | XXXXX26390 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TAN VU | 1/18/1990 | XXXXX0000784 | XXXXX78062 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI THUY | 3/3/1983 | XXXXX3030365 | XXXXX01069 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC CUONG | 11/29/2008 | XXXXX8004713 | XXXXX15652 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC DUNG | 8/26/1989 | XXXXX9009869 | XXXXX31865 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 6/26/1999 | XXXXX9010039 | XXXXX63208 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI ANH TUYET | 2/9/1992 | XXXXX2005307 | XXXXX39252 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HIEM | 4/1/1986 | XXXXX6028007 | XXXXX99639 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAM | 11/14/1996 | XXXXX6000986 | XXXXX35065 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 10/25/2005 | XXXXX5026530 | XXXXX04486 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH QUYNH ANH | 2/1/2003 | XXXXX3012917 | XXXXX48071 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN VU | 6/2/1992 | XXXXX2011129 | XXXXX96559 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHAN THUC QUYEN | 2/7/2008 | XXXXX8023016 | XXXXX89008 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH SON | 5/10/1979 | XXXXX9027732 | XXXXX29787 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THU HANG | 9/13/1986 | XXXXX6018244 | XXXXX53985 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET DUNG | 7/10/1993 | XXXXX3002358 | XXXXX27516 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DINH KHOA | 2/9/1990 | XXXXX0012482 | XXXXX91504 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM CHAU | 10/1/1971 | XXXXX1000615 | XXXXX19380 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI NGUYEN TRUONG AN | 5/7/2001 | XXXXX1002097 | XXXXX65712 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE THI KIEU TRANG | 8/5/1990 | XXXXX0011445 | XXXXX30089 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DIEU LINH | 6/13/2005 | XXXXX5006680 | XXXXX89906 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HUYEN | 6/16/1985 | XXXXX5025474 | XXXXX31337 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUYET PHUONG | 3/14/1968 | XXXXX8007905 | XXXXX52330 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH VU | 8/5/1992 | XXXXX2005356 | XXXXX73592 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN CUONG | 3/20/1981 | XXXXX1021320 | XXXXX12131 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TRI | 8/15/1963 | XXXXX3003677 | XXXXX95046 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 6/9/1979 | XXXXX9014324 | XXXXX93928 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TAM | 12/17/1975 | XXXXX5020852 | XXXXX22825 | Giải nổ hũ | 200 |
| H TROI BKRONG | 4/5/2005 | XXXXX5019265 | XXXXX86264 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THANG | 8/28/1976 | XXXXX6013541 | XXXXX04632 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY TRANG | 10/2/1994 | XXXXX4014091 | XXXXX88994 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HUONG | 11/13/1980 | XXXXX0007780 | XXXXX81062 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THIEN TU | 8/11/2006 | XXXXX6000496 | XXXXX70990 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN VUONG | 3/10/1999 | XXXXX9015647 | XXXXX82308 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG HAI NAM | 11/12/2001 | XXXXX1001271 | XXXXX19650 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LIEU | 7/20/1973 | XXXXX3036109 | XXXXX44931 | Giải nổ hũ | 200 |
| BLING DOM | 1/1/1978 | XXXXX8018537 | XXXXX11452 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUU NGHIA | 8/12/2004 | XXXXX4012416 | XXXXX97479 | Giải nổ hũ | 200 |
| NAY SUY | 3/16/2002 | XXXXX2001321 | XXXXX87230 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NHUT TRUONG | 7/28/1992 | XXXXX2008346 | XXXXX58402 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUNG | 3/12/1991 | XXXXX1012441 | XXXXX68114 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM CHI | 7/7/1995 | XXXXX5005926 | XXXXX42511 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU HUU NGHI | 8/5/2006 | XXXXX6030344 | XXXXX93258 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG THI SAN | 1/25/1988 | XXXXX8000892 | XXXXX88303 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG LOAN | 3/17/1999 | XXXXX9007867 | XXXXX32176 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HOAI PHUONG | 11/28/2007 | XXXXX7007150 | XXXXX82787 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH GIANG | 8/5/1991 | XXXXX1012723 | XXXXX44091 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU OANH | 10/10/2000 | XXXXX0000580 | XXXXX05163 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH LOAN | 8/10/1971 | XXXXX1013061 | XXXXX37974 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI HUYEN | 9/14/2001 | XXXXX1013544 | XXXXX85480 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANH KIM DANG | 7/8/1982 | XXXXX2008884 | XXXXX39924 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM TIEN | 11/21/2006 | XXXXX6009187 | XXXXX91948 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LUONG THI NGOC HIEP | 4/8/1980 | XXXXX0006021 | XXXXX67901 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG MI MUA | 11/3/2007 | XXXXX7004064 | XXXXX32138 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN SON | 1/2/2001 | XXXXX1014393 | XXXXX00850 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI PHUONG UYEN | 3/8/2004 | XXXXX4005936 | XXXXX64768 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HAN | 11/1/2005 | XXXXX5006277 | XXXXX75312 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HOA | 1/10/1958 | XXXXX8023676 | XXXXX62265 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANG NAU | 2/11/1989 | XXXXX9010188 | XXXXX59700 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG BINH DU | 10/30/1976 | XXXXX6000253 | XXXXX81839 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN NHUNG | 5/3/1959 | XXXXX9005164 | XXXXX75130 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH VY DAN | 10/12/1995 | XXXXX5002441 | XXXXX29595 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN QUOC | 1/7/1997 | XXXXX7002177 | XXXXX21365 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TIEN CHUNG | 6/6/2005 | XXXXX5002307 | XXXXX20039 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MINH NGUYET | 4/19/1972 | XXXXX2002227 | XXXXX68271 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUAN | 6/19/1990 | XXXXX0004114 | XXXXX23592 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE THI DAO | 2/6/1978 | XXXXX8001788 | XXXXX51380 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THE VINH | 10/8/2004 | XXXXX4003936 | XXXXX77657 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC AN | 1/19/2006 | XXXXX6040501 | XXXXX68093 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BE | 7/26/1991 | XXXXX1006793 | XXXXX26731 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU DINH HIEN | 2/10/1987 | XXXXX7001156 | XXXXX38866 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGO PHONG VU | 8/20/1985 | XXXXX5007346 | XXXXX89252 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUONG | 9/27/1997 | XXXXX7004322 | XXXXX34192 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HUONG | 10/24/1982 | XXXXX2042948 | XXXXX62637 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYNH NHU | 1/26/2002 | XXXXX2001653 | XXXXX59358 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM THI THUY | 5/5/1989 | XXXXX9003621 | XXXXX22901 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE GIA BAO | 10/8/2008 | XXXXX8009409 | XXXXX97551 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HOANG TAM | 3/11/1989 | XXXXX9006234 | XXXXX68253 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 12/12/1966 | XXXXX6018450 | XXXXX90449 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI PHUC | 5/15/1984 | XXXXX4014400 | XXXXX32657 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TIEN HOANG | 6/27/2004 | XXXXX4002831 | XXXXX88862 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THANH NHAN | 8/13/1995 | XXXXX5005625 | XXXXX07290 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THAY | 5/9/1968 | XXXXX8019974 | XXXXX07574 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU AN | 9/20/1993 | XXXXX3034322 | XXXXX73878 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LONG | 10/3/1991 | XXXXX1006695 | XXXXX14666 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH TRIEU VY | 1/17/2007 | XXXXX7004047 | XXXXX42465 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM TUYEN | 11/5/1983 | XXXXX3007741 | XXXXX49159 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TIEN | 10/4/1991 | XXXXX1003173 | XXXXX87599 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN THO | 2/7/1982 | XXXXX2008231 | XXXXX64171 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DUY HAN | 5/3/2007 | XXXXX7022226 | XXXXX35032 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MAI | 1/1/1982 | XXXXX2017373 | XXXXX10498 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI PHUONG | 6/15/1976 | XXXXX6008458 | XXXXX84697 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BINH | 4/7/1995 | XXXXX5001931 | XXXXX18588 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGOC TRAN CHAU | 4/3/1992 | XXXXX2006464 | XXXXX71080 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HA | 12/14/1974 | XXXXX4015992 | XXXXX03814 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY DUNG | 2/13/2002 | XXXXX2001746 | XXXXX82660 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC HAN | 9/24/2005 | XXXXX5005466 | XXXXX84406 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI TUYEN | 7/20/1992 | XXXXX2006983 | XXXXX20925 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY KIM SON | 1/8/1966 | XXXXX6004648 | XXXXX94706 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI KIEU MI | 6/18/2005 | XXXXX5012142 | XXXXX27503 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANG | 4/10/1985 | XXXXX5023738 | XXXXX46798 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LIEU | 9/10/1958 | XXXXX8005661 | XXXXX50007 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI BICH HOA | 8/25/1967 | XXXXX7008159 | XXXXX42867 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NAM LONG | 10/28/2000 | XXXXX0008062 | XXXXX34566 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI NHU ANH | 3/19/1961 | XXXXX1009626 | XXXXX26839 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH CHUC | 2/25/2005 | XXXXX5016594 | XXXXX24375 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NAM | 5/10/1968 | XXXXX8012690 | XXXXX52055 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI NHI | 9/6/1982 | XXXXX2013779 | XXXXX30552 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MY LAN | 3/5/1997 | XXXXX7018576 | XXXXX76099 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN HONG NGOC | 1/25/2001 | XXXXX1019588 | XXXXX34910 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHAM CAM TU | 6/22/2004 | XXXXX4004874 | XXXXX30494 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CHI CHAY | 4/3/1981 | XXXXX1019902 | XXXXX78804 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN MAO | 11/20/1987 | XXXXX7013434 | XXXXX05968 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MAI LY | 1/13/1987 | XXXXX7002189 | XXXXX90078 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN HOAN | 6/20/1971 | XXXXX1001698 | XXXXX17275 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY LINH | 7/25/1981 | XXXXX1000535 | XXXXX28082 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG THANH | 8/10/1988 | XXXXX8015485 | XXXXX03084 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y JON NDU | 5/5/1994 | XXXXX4008482 | XXXXX51233 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG BICH THUY | 7/12/2004 | XXXXX4005521 | XXXXX23901 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC SANG | 9/18/1992 | XXXXX2002575 | XXXXX15449 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 8/15/1989 | XXXXX9011940 | XXXXX78246 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGUYEN KIM PHUC NGUYEN | 3/9/1987 | XXXXX7007172 | XXXXX58245 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TUYEN | 2/22/1976 | XXXXX6006505 | XXXXX86142 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HUONG GIANG | 5/22/2007 | XXXXX7011436 | XXXXX51201 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN CHINH NGOC | 11/24/2008 | XXXXX8004070 | XXXXX77118 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI KIM ANH | 5/29/1991 | XXXXX1016758 | XXXXX36044 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAO | 7/17/1994 | XXXXX4012131 | XXXXX62226 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI TUYET | 1/4/1986 | XXXXX6006315 | XXXXX31021 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HUYEN | 11/22/1965 | XXXXX5003859 | XXXXX02201 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THOAN | 10/1/1988 | XXXXX8001041 | XXXXX75685 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU TUAN | 11/5/1981 | XXXXX1036039 | XXXXX15196 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THIEN TRANG | 10/13/2002 | XXXXX2007987 | XXXXX07257 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LUAT | 9/5/1959 | XXXXX9008591 | XXXXX45565 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY TRUNG HIEU | 4/7/1988 | XXXXX8039436 | XXXXX03219 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI NGUYET | 8/18/1985 | XXXXX5034601 | XXXXX06712 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HUNG | 7/17/1996 | XXXXX6027924 | XXXXX02932 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI THANH QUE | 5/28/1987 | XXXXX7024797 | XXXXX96892 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI THUY LINH | 11/12/1989 | XXXXX9007192 | XXXXX08194 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHIENG QUOC DAT | 4/16/2001 | XXXXX1001688 | XXXXX81023 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 10/4/1997 | XXXXX7002313 | XXXXX09292 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU THAO | 6/6/1986 | XXXXX6009922 | XXXXX67092 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH TAI | 5/6/1996 | XXXXX6020237 | XXXXX90624 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG THU NGA | 8/26/2004 | XXXXX4005546 | XXXXX91745 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 6/9/2001 | XXXXX1008917 | XXXXX47690 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN RU | 9/22/2002 | XXXXX2000784 | XXXXX89965 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH TUAN | 2/8/2002 | XXXXX2010958 | XXXXX44551 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN VU | 9/20/2005 | XXXXX5015203 | XXXXX52312 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TU OANH | 8/26/1977 | XXXXX7012813 | XXXXX70137 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEU HUYEN | 6/21/2001 | XXXXX1020688 | XXXXX16862 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHI GIAO | 11/27/2001 | XXXXX1011311 | XXXXX06670 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THANH TUYEN | 8/17/2004 | XXXXX4031842 | XXXXX57280 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH LOI | 1/2/1983 | XXXXX3000478 | XXXXX51888 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN THUYET | 6/11/1985 | XXXXX5010916 | XXXXX22632 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH VIEN | 12/10/1964 | XXXXX4032853 | XXXXX73330 | Giải nổ hũ | 200 |
| SONG A SENH | 2/4/2001 | XXXXX1001173 | XXXXX84396 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO ANH THU | 1/1/2006 | XXXXX6000023 | XXXXX90203 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC NGUYEN | 11/10/1980 | XXXXX0010743 | XXXXX61037 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN TAI | 7/1/1995 | XXXXX5000167 | XXXXX14097 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG HANH | 10/4/1993 | XXXXX3018003 | XXXXX21923 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VIET THE ANH | 11/6/2002 | XXXXX2000079 | XXXXX55735 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN VINH | 2/22/1996 | XXXXX6006815 | XXXXX42180 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH DUNG | 2/23/1980 | XXXXX0013313 | XXXXX58207 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI DUNG | 10/24/2003 | XXXXX3002033 | XXXXX50436 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUONG | 1/1/1963 | XXXXX3007728 | XXXXX55546 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI SOM | 8/2/1967 | XXXXX7010024 | XXXXX67764 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH DIEN | 3/11/1995 | XXXXX5002135 | XXXXX60089 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| CHU THI HUONG | 6/19/1993 | XXXXX3000797 | XXXXX30233 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET NHA | 7/30/1958 | XXXXX8000048 | XXXXX47696 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THOM | 3/8/1995 | XXXXX5008754 | XXXXX09137 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI KHANH LINH | 11/25/2000 | XXXXX0010102 | XXXXX51100 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN TUONG QUAN | 11/21/1994 | XXXXX4014752 | XXXXX96653 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A MANH | 4/24/2004 | XXXXX4013971 | XXXXX46324 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI LAN | 9/17/1973 | XXXXX3000267 | XXXXX48948 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC | 2/28/2001 | XXXXX1022754 | XXXXX65687 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HIEN | 2/3/1985 | XXXXX5014673 | XXXXX35841 | Giải nổ hũ | 200 |
| VONG THI BONG | 8/10/1986 | XXXXX6007659 | XXXXX42756 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI HONG PHUC | 4/9/2002 | XXXXX2001913 | XXXXX01207 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN PHUOC | 6/17/2000 | XXXXX0000663 | XXXXX54877 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THAI SON | 1/26/2004 | XXXXX4000260 | XXXXX14282 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEU | 8/5/1993 | XXXXX3003863 | XXXXX70470 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHINH | 6/4/1991 | XXXXX1004243 | XXXXX40983 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DINH AN | 1/12/2003 | XXXXX3002173 | XXXXX97730 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUM | 1/1/1968 | XXXXX8009516 | XXXXX72463 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA THI CAM | 12/1/1964 | XXXXX4004042 | XXXXX98892 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO XUAN LONG | 12/1/2000 | XXXXX0006642 | XXXXX09063 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG DUC HUY | 2/22/2003 | XXXXX3000421 | XXXXX22589 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THAI HOC | 10/1/2006 | XXXXX6001112 | XXXXX35754 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOAI THU | 7/31/2001 | XXXXX1004609 | XXXXX71815 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC YEN | 12/25/1990 | XXXXX0012797 | XXXXX38660 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRUONG THINH | 5/10/1993 | XXXXX3013245 | XXXXX99814 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH DONG | 5/16/1962 | XXXXX2009800 | XXXXX51369 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI HANG | 8/18/1997 | XXXXX7004969 | XXXXX43895 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN HAO | 12/25/2007 | XXXXX7005286 | XXXXX41376 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TUAN | 1/1/1956 | XXXXX6003493 | XXXXX40429 | Giải nổ hũ | 200 |
| THEN THU HUE | 11/28/2007 | XXXXX7000766 | XXXXX33021 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU NGOC | 7/15/1965 | XXXXX5001531 | XXXXX93644 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI CHUNG | 9/29/1986 | XXXXX6026125 | XXXXX47847 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG PHUONG | 11/26/1973 | XXXXX3069835 | XXXXX38989 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THE GIOI | 3/8/1990 | XXXXX0003266 | XXXXX79138 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THANH NHA | 12/5/1979 | XXXXX9012528 | XXXXX29440 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN TUAN | 5/25/1993 | XXXXX3005594 | XXXXX38879 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGUYEN PHUOC THINH | 11/30/2001 | XXXXX1014948 | XXXXX77985 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG VINH | 5/20/1965 | XXXXX5005274 | XXXXX45435 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANH GIANG | 12/5/1989 | XXXXX9000212 | XXXXX18455 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN VU QUANG | 10/10/2006 | XXXXX6019383 | XXXXX09506 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG QUAN | 3/16/2006 | XXXXX6006039 | XXXXX32233 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI PHUONG | 5/13/2007 | XXXXX7012497 | XXXXX76306 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THUAN | 6/20/1987 | XXXXX7007153 | XXXXX92523 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI NHUNG | 12/20/2000 | XXXXX0001974 | XXXXX03390 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CAT THANH | 11/12/1970 | XXXXX0000406 | XXXXX77377 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THEU | 12/19/1982 | XXXXX2001093 | XXXXX58099 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN TAM | 8/30/1991 | XXXXX1008458 | XXXXX42775 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG BAM | 11/16/1965 | XXXXX5009890 | XXXXX18877 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY QUYEN | 4/26/2006 | XXXXX6003326 | XXXXX72986 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUANG | 10/7/1989 | XXXXX9002277 | XXXXX28869 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THU TRANG | 2/15/2001 | XXXXX1001917 | XXXXX10209 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY HAN | 4/8/1983 | XXXXX3010436 | XXXXX93977 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC MINH ANH | 12/10/2002 | XXXXX2006786 | XXXXX61281 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC CHIEN | 12/10/1983 | XXXXX3002502 | XXXXX32639 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUC THINH | 9/21/2005 | XXXXX5003772 | XXXXX76819 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN CUONG | 2/20/1987 | XXXXX7010159 | XXXXX86887 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO SON TIEN | 9/18/1995 | XXXXX5002652 | XXXXX33848 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HUYEN | 9/16/2000 | XXXXX0003508 | XXXXX57463 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAN THANH GIANG | 9/9/1987 | XXXXX7007799 | XXXXX23731 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC | 8/2/1981 | XXXXX1006859 | XXXXX67368 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DOAN MINH LUAN | 7/8/2005 | XXXXX5000054 | XXXXX19700 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HOANG LINH | 1/5/2003 | XXXXX3005781 | XXXXX62949 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU QUOC | 10/5/2003 | XXXXX3000599 | XXXXX30419 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUOC KHANH | 1/20/1996 | XXXXX6001980 | XXXXX29612 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI YEN | 12/4/1976 | XXXXX6003216 | XXXXX23374 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI BON | 10/29/1992 | XXXXX2008104 | XXXXX03967 | Giải nổ hũ | 200 |
| BO BO THI HOAI | 9/9/1979 | XXXXX9006403 | XXXXX28846 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG AN | 7/13/1978 | XXXXX8006136 | XXXXX09511 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI NGOC ANH | 12/10/2002 | XXXXX2005839 | XXXXX01711 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TIEN PHAT | 1/2/2001 | XXXXX1012153 | XXXXX89518 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN HUNG | 4/6/1988 | XXXXX8021428 | XXXXX55303 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG THAO | 7/5/1988 | XXXXX8011555 | XXXXX06268 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HUE | 9/3/1987 | XXXXX7016410 | XXXXX71462 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CHAU | 10/16/1988 | XXXXX8006121 | XXXXX79497 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA QUANG MINH | 10/9/1969 | XXXXX9000884 | XXXXX83024 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG DAI THONG | 9/2/1990 | XXXXX0009951 | XXXXX51519 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC | 12/18/1980 | XXXXX0022205 | XXXXX38197 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUI | 12/14/1994 | XXXXX4013723 | XXXXX41618 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH HOANG | 3/23/1985 | XXXXX5003392 | XXXXX45979 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY MINH TAM | 4/4/1980 | XXXXX0002350 | XXXXX10553 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG SEO HA | 5/5/1998 | XXXXX8001912 | XXXXX44681 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHU SANG | 8/20/1975 | XXXXX5003978 | XXXXX73329 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRAN GIA TRIEU | 8/20/1995 | XXXXX5007712 | XXXXX08397 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAI PHI | 6/1/2008 | XXXXX8003908 | XXXXX17169 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VU LINH | 10/18/1991 | XXXXX1009355 | XXXXX23939 | Giải nổ hũ | 200 |
| TU HUYNH ANH THU | 12/23/2003 | XXXXX3000265 | XXXXX71070 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KIM NGOC | 4/14/2004 | XXXXX4003299 | XXXXX27544 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI HAI | 5/18/2007 | XXXXX7007683 | XXXXX04482 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI HA MY | 8/20/1990 | XXXXX0002201 | XXXXX69092 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEP | 4/23/2002 | XXXXX2002351 | XXXXX11793 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI HANG | 2/19/2007 | XXXXX7000662 | XXXXX89344 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HOANG LONG | 11/17/1988 | XXXXX8031697 | XXXXX37059 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LONG | 11/25/2006 | XXXXX6002488 | XXXXX26468 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC TUAN | 8/8/1989 | XXXXX9010329 | XXXXX95207 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI CHAM | 12/23/1967 | XXXXX7009475 | XXXXX79485 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGOC | 6/21/1993 | XXXXX3008235 | XXXXX00218 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NAM HIEU | 7/17/2002 | XXXXX2005460 | XXXXX13295 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE QUOC | 10/8/1987 | XXXXX7012516 | XXXXX32522 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN CHIN | 5/6/1990 | XXXXX0010271 | XXXXX78495 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH QUANG BINH | 7/17/2006 | XXXXX6001009 | XXXXX72334 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC DUC HOANG | 5/13/2007 | XXXXX7012033 | XXXXX19213 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY NHUE | 1/1/1981 | XXXXX1010899 | XXXXX98078 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU VAN VINH | 3/10/1968 | XXXXX8003196 | XXXXX16888 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HUNG | 12/25/1995 | XXXXX5001000 | XXXXX05200 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH XUAN | 5/11/1992 | XXXXX2033496 | XXXXX12438 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC BA | 5/27/1974 | XXXXX4019831 | XXXXX15600 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI BAO CHAN | 12/26/2004 | XXXXX4011880 | XXXXX45435 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO KIEN DOAN | 12/28/1967 | XXXXX7005961 | XXXXX68376 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN DIEP | 7/3/1992 | XXXXX2001412 | XXXXX62522 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU NGAN | 2/7/1995 | XXXXX5012739 | XXXXX32417 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG VAN DUONG | 1/28/1985 | XXXXX5001239 | XXXXX65520 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DIEP LINH | 10/1/1998 | XXXXX8020694 | XXXXX21738 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI PHUONG THAO | 2/21/2001 | XXXXX1004158 | XXXXX02858 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BACH HUONG | 9/5/1990 | XXXXX0000384 | XXXXX75797 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THUAN | 11/29/1990 | XXXXX0016949 | XXXXX47201 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM VAN DUNG | 8/12/1990 | XXXXX0016326 | XXXXX47993 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH NAM | 2/12/1999 | XXXXX9000493 | XXXXX95575 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THANH THUY | 8/21/2002 | XXXXX2008743 | XXXXX77942 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THU | 7/22/2006 | XXXXX6001533 | XXXXX58031 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG HAU | 3/30/1997 | XXXXX7011828 | XXXXX52340 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HUNG | 5/23/1978 | XXXXX8002411 | XXXXX44528 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC KIET | 9/4/2004 | XXXXX4008868 | XXXXX18323 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH MAO | 11/17/2004 | XXXXX4004378 | XXXXX22219 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN THIET | 5/2/1976 | XXXXX6029942 | XXXXX61660 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THE | 12/27/1984 | XXXXX4013857 | XXXXX76574 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TUAN | 6/20/1962 | XXXXX2006632 | XXXXX45785 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HUONG LINH | 9/23/2003 | XXXXX3047781 | XXXXX60557 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA ANH | 10/2/2002 | XXXXX2013993 | XXXXX95137 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH TUNG | 9/29/2005 | XXXXX5020285 | XXXXX52905 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THE TUAN | 1/1/2002 | XXXXX2003657 | XXXXX35915 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI MAI | 2/2/1995 | XXXXX5004249 | XXXXX20692 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THU HUONG | 12/13/1986 | XXXXX6004786 | XXXXX47309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUNG | 9/19/2000 | XXXXX0002924 | XXXXX19454 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THUONG KIET | 3/19/1998 | XXXXX8015860 | XXXXX13482 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 9/16/2001 | XXXXX1008253 | XXXXX45429 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BINH | 10/20/1975 | XXXXX5000729 | XXXXX64711 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HANH | 11/29/1961 | XXXXX1003892 | XXXXX17391 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 7/22/1990 | XXXXX0011829 | XXXXX70834 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUOC KHANH | 9/2/1975 | XXXXX5010431 | XXXXX54905 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH NHUT | 10/19/1995 | XXXXX5014214 | XXXXX51778 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN AN | 6/29/2002 | XXXXX2000373 | XXXXX36526 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU | 1/20/1987 | XXXXX7014394 | XXXXX95767 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HONG NGOC | 8/30/1997 | XXXXX7005407 | XXXXX82971 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY PHUONG | 5/19/1971 | XXXXX1005328 | XXXXX39766 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THU NGAN | 7/16/2006 | XXXXX6017108 | XXXXX74680 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THAO TRANG | 6/23/2006 | XXXXX6012014 | XXXXX71807 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIEN | 10/15/1986 | XXXXX6027166 | XXXXX63686 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TAI | 12/13/1985 | XXXXX5004999 | XXXXX94785 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MAI THANH TUYEN | 5/5/1981 | XXXXX1008611 | XXXXX33198 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG TUAN | 6/15/2007 | XXXXX7000709 | XXXXX27300 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI DUY HUYNH DANH | 9/26/2008 | XXXXX8010146 | XXXXX86216 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI DIEU THAO | 10/19/2004 | XXXXX4004235 | XXXXX42053 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC OANH | 12/15/1982 | XXXXX2024464 | XXXXX13871 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO TRONG | 2/2/1993 | XXXXX3001649 | XXXXX99590 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THAO NGUYEN | 1/20/2005 | XXXXX5018640 | XXXXX64311 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHU DAT | 11/21/2002 | XXXXX2000979 | XXXXX81829 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HUU DANG | 8/18/2007 | XXXXX7009582 | XXXXX50185 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM VAN BINH | 2/7/1977 | XXXXX7001230 | XXXXX44997 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BA LOI | 12/15/1957 | XXXXX7002716 | XXXXX59407 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAO NGOC AN | 9/7/2007 | XXXXX7007243 | XXXXX98185 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI THUY AN | 8/26/2005 | XXXXX5006567 | XXXXX12476 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 9/10/1989 | XXXXX9017523 | XXXXX13589 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VINH BINH | 7/5/1981 | XXXXX3001132 | XXXXX48384 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGOC NHI | 9/18/1991 | XXXXX1004175 | XXXXX70248 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NHU | 11/8/1986 | XXXXX6007718 | XXXXX76161 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC DUY | 9/22/2005 | XXXXX5006954 | XXXXX85501 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN QUANG | 6/30/1974 | XXXXX4012490 | XXXXX86664 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI YEN | 7/4/1997 | XXXXX7004037 | XXXXX06456 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC CUONG | 3/31/1977 | XXXXX7006911 | XXXXX00989 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI HUONG | 12/28/1981 | XXXXX1007106 | XXXXX13935 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HIEN | 9/22/1977 | XXXXX7046161 | XXXXX49404 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO QUANG SANG | 1/20/1977 | XXXXX7018551 | XXXXX63811 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU THI LOAN | 5/1/1982 | XXXXX2000833 | XXXXX82256 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUI VAN QUANG | 1/17/1986 | XXXXX6004312 | XXXXX02004 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN DUAN | 7/23/1981 | XXXXX1007978 | XXXXX28307 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN THANH | 3/18/2001 | XXXXX1003805 | XXXXX83671 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH BAC | 4/4/2005 | XXXXX5006688 | XXXXX79891 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HOANG THU | 5/30/2002 | XXXXX2013884 | XXXXX61726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG LIEN | 12/4/1968 | XXXXX8005769 | XXXXX37143 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUANG HAI | 8/9/2000 | XXXXX0002163 | XXXXX02950 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HUYNH | 7/3/1984 | XXXXX4012847 | XXXXX89573 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TRONG | 10/9/1989 | XXXXX9007251 | XXXXX95538 | Giải nổ hũ | 200 |
| THIEU VAN CHIEN | 3/1/1974 | XXXXX4047582 | XXXXX39662 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH TIEN | 10/10/2000 | XXXXX0030990 | XXXXX99528 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG QUAN | 4/23/1996 | XXXXX6008409 | XXXXX81996 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO A CUA | 9/18/1979 | XXXXX9000111 | XXXXX95641 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC THI DAO | 3/20/1977 | XXXXX7004302 | XXXXX76596 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THANH | 11/12/1991 | XXXXX1029585 | XXXXX31709 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRIEU | 2/24/1985 | XXXXX5003894 | XXXXX19916 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY VAN | 1/15/1994 | XXXXX4003186 | XXXXX62279 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA ANH THU | 8/26/1998 | XXXXX8003331 | XXXXX53320 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH TOAN | 3/25/1991 | XXXXX1001986 | XXXXX32599 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH TRAN THANH VINH | 7/25/2005 | XXXXX5000608 | XXXXX73350 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN TY | 6/3/1986 | XXXXX6078238 | XXXXX33439 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH NGAN | 11/16/1995 | XXXXX5001743 | XXXXX39270 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NINH | 1/27/1979 | XXXXX9016022 | XXXXX79495 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TAN | 3/10/1991 | XXXXX1010036 | XXXXX47851 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TRUNG THANH | 9/9/1982 | XXXXX2011332 | XXXXX96618 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A PHONG | 9/19/1968 | XXXXX8006358 | XXXXX45797 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HUONG LY | 9/4/2003 | XXXXX3009818 | XXXXX48918 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH VU | 5/12/1971 | XXXXX1022658 | XXXXX38911 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANH TRUC | 9/8/1970 | XXXXX0025573 | XXXXX12999 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH MINH DUC | 1/24/2001 | XXXXX1004975 | XXXXX77782 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET QUYNH | 7/5/1995 | XXXXX5004234 | XXXXX62325 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEP | 10/7/1997 | XXXXX7014085 | XXXXX35671 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THUY DUONG | 4/4/1991 | XXXXX1005438 | XXXXX85826 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI MY LE | 3/15/1975 | XXXXX5006510 | XXXXX72684 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VO THANH VAN | 7/27/1988 | XXXXX8008099 | XXXXX16268 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THE PHONG | 7/28/2004 | XXXXX4008430 | XXXXX36776 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN MAO | 2/14/1987 | XXXXX7023893 | XXXXX19034 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN NGUYEN | 6/3/1997 | XXXXX7004596 | XXXXX32197 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUU LE KHANH BANG | 2/26/2005 | XXXXX5004985 | XXXXX90205 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUNG THUY KIM THU | 4/20/2003 | XXXXX3024750 | XXXXX59533 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA QUYNH NHU | 12/25/2003 | XXXXX3003107 | XXXXX44703 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRINH | 11/3/1996 | XXXXX6006974 | XXXXX34758 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC THIEN | 3/16/2004 | XXXXX4000165 | XXXXX71564 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THU VAN | 3/24/2004 | XXXXX4041999 | XXXXX38556 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY HOANG | 9/16/1982 | XXXXX2005399 | XXXXX56237 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG THUY | 8/17/1988 | XXXXX8005787 | XXXXX87755 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAM | 9/9/1979 | XXXXX9002751 | XXXXX78594 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH THUAN | 9/24/1996 | XXXXX6006127 | XXXXX09996 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI YEN THU | 1/21/1981 | XXXXX1002300 | XXXXX69726 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN XUAN | 12/10/1957 | XXXXX7000559 | XXXXX07328 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI THOAN | 7/28/1977 | XXXXX7005052 | XXXXX45106 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BACH HUYEN | 6/10/1995 | XXXXX5011827 | XXXXX80121 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUAN | 7/23/1990 | XXXXX0005072 | XXXXX81713 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI MY | 8/1/1987 | XXXXX7002291 | XXXXX12379 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LUON | 9/18/1985 | XXXXX5001061 | XXXXX24525 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LAN ANH | 7/17/1991 | XXXXX1011850 | XXXXX76723 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DINH QUOC BAO | 8/16/2004 | XXXXX4008279 | XXXXX07518 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH NGOC HOAI THU | 9/20/1993 | XXXXX3020774 | XXXXX93943 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TRUC LINH | 4/29/1995 | XXXXX5011190 | XXXXX14595 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG NINH | 10/18/1979 | XXXXX9000258 | XXXXX33979 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH DIEN | 1/10/2001 | XXXXX1005432 | XXXXX03443 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHANH HUYEN | 2/27/2008 | XXXXX8032405 | XXXXX60801 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TAM | 9/1/1998 | XXXXX8010649 | XXXXX40782 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THANG | 4/9/1977 | XXXXX7008887 | XXXXX08340 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HOA | 2/18/2000 | XXXXX0008988 | XXXXX36221 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 8/6/1993 | XXXXX3012559 | XXXXX90696 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN QUAN | 3/14/1989 | XXXXX9007273 | XXXXX43219 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CONG THANH | 7/18/1989 | XXXXX9010422 | XXXXX95376 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUANG | 3/7/2008 | XXXXX8008017 | XXXXX38673 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN BAC | 7/27/1977 | XXXXX7004173 | XXXXX09644 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI PHUONG ANH | 4/15/2002 | XXXXX2000309 | XXXXX46847 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG HIEN | 8/16/1965 | XXXXX5001284 | XXXXX48544 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUNG | 4/21/1988 | XXXXX8046616 | XXXXX34823 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIEU UYEN | 2/26/1988 | XXXXX8003687 | XXXXX54214 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG CHI TRUNG | 2/18/2003 | XXXXX3001199 | XXXXX51196 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN THIEN PHUC | 1/22/2000 | XXXXX0005627 | XXXXX77859 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI QUYEN | 8/1/1988 | XXXXX8001217 | XXXXX61616 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH DAT | 4/16/2003 | XXXXX3011989 | XXXXX08531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEN | 9/1/2002 | XXXXX2013630 | XXXXX28055 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LONG | 1/1/1967 | XXXXX7006812 | XXXXX31340 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHANH | 7/11/1990 | XXXXX0005546 | XXXXX81359 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGA | 11/1/1992 | XXXXX2006915 | XXXXX03677 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC KHAI | 12/6/1991 | XXXXX1006886 | XXXXX56626 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY DUYEN | 12/8/1995 | XXXXX5004346 | XXXXX94099 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG QUOC TUAN | 5/23/2004 | XXXXX4001585 | XXXXX38217 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI LEP | 8/13/2001 | XXXXX1006734 | XXXXX36015 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI XUAN HUONG | 4/2/1986 | XXXXX6010738 | XXXXX50057 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THANH THUY | 1/27/1983 | XXXXX3007607 | XXXXX82082 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC OANH | 1/1/1976 | XXXXX6004197 | XXXXX26737 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM NGAN | 7/17/1993 | XXXXX3001183 | XXXXX88549 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGAN | 8/14/2002 | XXXXX2031661 | XXXXX30614 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG ANH THANH PHAT | 1/13/2003 | XXXXX3018972 | XXXXX61685 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU THI THANH NHAN | 10/26/1989 | XXXXX9002278 | XXXXX96881 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH HAI | 3/24/1993 | XXXXX3003202 | XXXXX04316 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 5/15/1984 | XXXXX4002462 | XXXXX92441 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH LUAT | 12/12/1988 | XXXXX8011341 | XXXXX86385 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THENH | 4/25/1959 | XXXXX9003972 | XXXXX22174 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TRAM DY KHANG | 10/27/2005 | XXXXX5001110 | XXXXX71064 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI THANH KIEU | 10/27/2004 | XXXXX4012633 | XXXXX03583 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DAO | 7/5/1975 | XXXXX5009864 | XXXXX70618 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN GIAP | 10/20/1971 | XXXXX1011332 | XXXXX46038 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HUYEN | 6/7/2002 | XXXXX2034825 | XXXXX09980 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN CAN | 4/27/1955 | XXXXX5000185 | XXXXX08868 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG TUAN | 9/18/1977 | XXXXX7017573 | XXXXX21369 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN PHONG | 5/3/1987 | XXXXX7002316 | XXXXX80004 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG VINH | 5/3/2001 | XXXXX1007885 | XXXXX81405 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG PHUC | 1/17/2005 | XXXXX5021485 | XXXXX40860 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 8/31/1994 | XXXXX4015024 | XXXXX19433 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH DUC | 1/13/1998 | XXXXX8001723 | XXXXX10882 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HAI YEN | 8/21/2006 | XXXXX6002899 | XXXXX77246 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THANH KIET | 8/16/1992 | XXXXX2003100 | XXXXX54462 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI LAN | 5/17/1986 | XXXXX6001216 | XXXXX36357 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN KHANH | 11/6/2007 | XXXXX7010593 | XXXXX85443 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THANH TAN | 11/29/2005 | XXXXX5001626 | XXXXX95433 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CHI BAO | 2/6/2000 | XXXXX0009481 | XXXXX29795 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI CHAU | 10/11/2004 | XXXXX4001265 | XXXXX87910 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG PHUC | 9/28/2005 | XXXXX5010176 | XXXXX65459 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH HUE | 6/28/2006 | XXXXX6009469 | XXXXX15600 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHUONG | 6/18/2004 | XXXXX4042574 | XXXXX73522 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN KEM | 7/27/1993 | XXXXX3005139 | XXXXX24893 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM SANH | 10/11/1960 | XXXXX0007730 | XXXXX25465 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN NGOC | 7/18/1995 | XXXXX5001594 | XXXXX01073 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI PHUONG ANH | 9/14/2002 | XXXXX2000081 | XXXXX37265 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN CUONG | 10/20/1988 | XXXXX8002059 | XXXXX35400 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM NGUYEN QUYNH NHU | 8/14/1993 | XXXXX3016577 | XXXXX93699 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NUOI | 1/1/1984 | XXXXX4014358 | XXXXX46833 | Giải nổ hũ | 200 |
| HANG A CHUA | 7/4/2001 | XXXXX1004330 | XXXXX30975 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH SON | 2/26/1954 | XXXXX1004626 | XXXXX53614 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUC THI LOI | 8/20/2003 | XXXXX3003699 | XXXXX35145 | Giải nổ hũ | 200 |
| AN CHI THUC | 9/3/1990 | XXXXX0008908 | XXXXX50262 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOA | 9/28/2000 | XXXXX0009062 | XXXXX84784 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MY DUNG | 11/28/1988 | XXXXX8015925 | XXXXX08490 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI XUAN | 5/8/1996 | XXXXX6000687 | XXXXX44812 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN GIAO | 4/20/1972 | XXXXX2012900 | XXXXX10660 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN THANH | 10/1/1991 | XXXXX1011885 | XXXXX38474 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI DIEM MI | 3/24/2005 | XXXXX5011078 | XXXXX58205 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VU PHONG | 4/26/1987 | XXXXX7018225 | XXXXX42021 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO TRAN NHAT LAM | 3/5/2008 | XXXXX8007112 | XXXXX86930 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA VAN LIEU | 5/6/1990 | XXXXX0008915 | XXXXX84562 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DAU | 12/30/1991 | XXXXX1005355 | XXXXX86084 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NHAN | 1/13/2008 | XXXXX8006406 | XXXXX72403 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NHAT HOAI | 10/7/1991 | XXXXX1000206 | XXXXX67254 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN CHINH | 9/13/1982 | XXXXX2004606 | XXXXX03484 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGO | 2/26/1955 | XXXXX5001040 | XXXXX06634 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUAN | 9/3/2001 | XXXXX1032999 | XXXXX36983 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LIEN | 8/25/1959 | XXXXX9000306 | XXXXX21505 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH TIEN | 4/25/1997 | XXXXX7010710 | XXXXX74573 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN LUONG | 3/2/1983 | XXXXX3006933 | XXXXX08350 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU HUNG CUONG | 1/15/1983 | XXXXX3005093 | XXXXX56058 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN YEN NHU | 8/28/1999 | XXXXX9002033 | XXXXX22821 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH DAT | 8/14/1993 | XXXXX3014983 | XXXXX26528 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MY DUYEN | 3/1/2004 | XXXXX4009871 | XXXXX91521 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC THI | 10/29/2001 | XXXXX1008626 | XXXXX20429 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GIAO | 12/27/1978 | XXXXX8004335 | XXXXX18699 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHU MANH HUY | 7/16/2001 | XXXXX1030894 | XXXXX88618 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC KIEN | 8/2/1985 | XXXXX5003702 | XXXXX55580 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI QUY | 10/15/1982 | XXXXX2032855 | XXXXX18626 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC VIET ANH | 12/12/1998 | XXXXX8006190 | XXXXX32686 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG | 8/2/1992 | XXXXX2027500 | XXXXX11797 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DUNG | 7/8/2006 | XXXXX6003778 | XXXXX48669 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HONG | 4/2/1954 | XXXXX4003858 | XXXXX70312 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI DIEM THUY | 10/26/1979 | XXXXX9000339 | XXXXX13585 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI ANH THU | 10/15/2000 | XXXXX0001305 | XXXXX33054 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HANG | 2/2/1995 | XXXXX5034217 | XXXXX49123 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH KIET | 12/2/1966 | XXXXX6006666 | XXXXX13323 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU LAN | 2/24/1997 | XXXXX7000504 | XXXXX83536 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGUYET | 8/8/1994 | XXXXX4007858 | XXXXX81994 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH NGOC | 8/21/1979 | XXXXX9000623 | XXXXX67579 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN | 5/19/1974 | XXXXX4002606 | XXXXX01939 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HUNG | 12/28/1982 | XXXXX2005175 | XXXXX19911 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU THI THUY | 1/30/1988 | XXXXX8003150 | XXXXX03126 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH KHUONG | 1/16/1977 | XXXXX7001150 | XXXXX41789 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DAT | 5/5/1982 | XXXXX2008759 | XXXXX16759 | Giải nổ hũ | 200 |
| UN THI THU | 8/11/2006 | XXXXX6007019 | XXXXX27942 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC | 3/19/1993 | XXXXX3031202 | XXXXX26822 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA KHIEM | 1/22/2000 | XXXXX0012804 | XXXXX56926 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO LE HIEU HANH | 2/2/2002 | XXXXX2000038 | XXXXX64367 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGAN | 7/27/1987 | XXXXX7002778 | XXXXX50850 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAN VIEN | 3/3/2000 | XXXXX0007654 | XXXXX95637 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHANH THUAN | 12/25/1981 | XXXXX1005580 | XXXXX61354 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN NAM | 9/2/1992 | XXXXX2002707 | XXXXX60521 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THAO | 7/6/1988 | XXXXX8001987 | XXXXX20324 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET NHI | 10/13/2005 | XXXXX5003792 | XXXXX50253 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG GIANG | 10/24/2001 | XXXXX1002078 | XXXXX46823 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG HANH | 12/3/2003 | XXXXX3004348 | XXXXX66578 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TUAN | 8/5/2002 | XXXXX2019769 | XXXXX75425 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN NAM | 3/17/1983 | XXXXX3021407 | XXXXX67715 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI XUAN | 5/9/2000 | XXXXX0009241 | XXXXX18745 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI DUNG | 9/20/1971 | XXXXX1006738 | XXXXX34604 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI QUANG HA | 11/11/2003 | XXXXX3004377 | XXXXX66589 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HUAN | 3/1/2005 | XXXXX5018867 | XXXXX30159 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI RI ANH | 5/20/2003 | XXXXX3011734 | XXXXX68856 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HUY | 2/2/2004 | XXXXX4001719 | XXXXX53644 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI THAM | 3/4/2006 | XXXXX6024467 | XXXXX25526 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY VUONG | 9/2/2000 | XXXXX0005683 | XXXXX95357 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI KIM VAC | 8/20/1989 | XXXXX9007384 | XXXXX29192 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DAN HUY | 4/13/2006 | XXXXX6002114 | XXXXX95391 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TO NHU | 8/19/2003 | XXXXX3017276 | XXXXX85924 | Giải nổ hũ | 200 |
| Le Thi Phi Tuyen | 11/5/1980 | XXXXX0010056 | XXXXX70979 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DANH | 5/1/1987 | XXXXX7001158 | XXXXX61255 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO HA NGAN | 7/28/2005 | XXXXX5001690 | XXXXX74452 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TRONG THINH | 10/1/1995 | XXXXX5032208 | XXXXX20598 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LAN ANH | 6/21/2006 | XXXXX6003678 | XXXXX76825 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MINH QUY | 11/19/1992 | XXXXX2004953 | XXXXX78792 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANG | 7/16/1980 | XXXXX0005293 | XXXXX53435 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN ANH | 5/20/1966 | XXXXX6007790 | XXXXX24163 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI PHUONG TRANG | 8/11/2003 | XXXXX3032865 | XXXXX25433 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY PHUC | 3/19/1993 | XXXXX3003916 | XXXXX45589 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HAI YEN | 5/4/2005 | XXXXX5006224 | XXXXX82288 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VU PHI | 8/28/1989 | XXXXX9002302 | XXXXX47039 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG THANH | 10/2/2000 | XXXXX0007991 | XXXXX84028 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HUU TAI | 10/21/1970 | XXXXX0003550 | XXXXX68921 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HONG PHUONG | 1/14/1986 | XXXXX6025444 | XXXXX29630 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI HUU MINH | 11/10/1964 | XXXXX4003356 | XXXXX88225 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHUT MINH | 1/1/1990 | XXXXX0003496 | XXXXX45094 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGA | 5/12/1983 | XXXXX3004544 | XXXXX26868 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM HUYEN TRANG | 12/10/1990 | XXXXX0011573 | XXXXX39918 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THUONG | 7/19/1998 | XXXXX8000151 | XXXXX39038 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG ANH DUONG | 3/23/2006 | XXXXX6008083 | XXXXX77323 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DIEU HIEN | 12/9/1988 | XXXXX8017760 | XXXXX06267 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 2/10/2003 | XXXXX3020456 | XXXXX71422 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG PHI | 6/30/2000 | XXXXX0009762 | XXXXX64178 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU THAO | 11/18/2000 | XXXXX0005361 | XXXXX44718 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VU THANH TAM | 12/2/2007 | XXXXX7003263 | XXXXX59871 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG GIANG | 9/13/1994 | XXXXX4006070 | XXXXX49584 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC LOI | 3/16/1979 | XXXXX9008776 | XXXXX10063 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN TRINH | 6/24/1985 | XXXXX5001248 | XXXXX14912 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE HONG PHONG | 7/10/2008 | XXXXX8011935 | XXXXX20713 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG GIANG | 10/16/2000 | XXXXX0035720 | XXXXX82826 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI MINH ANH | 7/18/2003 | XXXXX3013394 | XXXXX78627 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO MINH QUAN | 4/11/2008 | XXXXX8009174 | XXXXX57904 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN PHUC | 12/13/2004 | XXXXX4007925 | XXXXX74828 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUYET | 3/6/1986 | XXXXX6015599 | XXXXX98070 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC HUYEN | 10/16/1996 | XXXXX6009117 | XXXXX27293 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG CHAN HAU | 9/9/1989 | XXXXX9008498 | XXXXX12991 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI QUYEN | 2/14/1994 | XXXXX4003113 | XXXXX14457 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG CANH | 8/12/1983 | XXXXX3060586 | XXXXX87004 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THAO | 3/26/1983 | XXXXX3015069 | XXXXX85055 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY PHAM KIM NGAN | 11/22/2004 | XXXXX4015156 | XXXXX69269 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH BAO LINH | 9/16/2004 | XXXXX4001181 | XXXXX69044 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI NGHIA | 10/9/1979 | XXXXX9005163 | XXXXX27357 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THUY DUNG | 4/17/1990 | XXXXX0003096 | XXXXX54548 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUOC SY | 8/30/1963 | XXXXX3004640 | XXXXX33154 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY | 10/11/1971 | XXXXX1006549 | XXXXX58955 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI DANG | 10/5/2003 | XXXXX3004308 | XXXXX73662 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI THU HANG | 11/10/2005 | XXXXX5015958 | XXXXX15205 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN ANH NGUYET | 1/1/1957 | XXXXX7000434 | XXXXX74365 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH HOANG | 8/1/1987 | XXXXX7007659 | XXXXX97933 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN THOC | 8/27/1974 | XXXXX4009269 | XXXXX59611 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HUE | 1/23/1988 | XXXXX8002274 | XXXXX38228 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN BE | 1/1/1986 | XXXXX6010644 | XXXXX41927 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THO HANH | 6/20/1970 | XXXXX0003652 | XXXXX54008 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TIEN TRONG | 10/24/2004 | XXXXX4005973 | XXXXX04100 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MINH TRI | 1/7/2004 | XXXXX4007348 | XXXXX60219 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SANG | 4/6/1981 | XXXXX1010506 | XXXXX56877 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG NHUNG | 3/16/1996 | XXXXX6000721 | XXXXX63818 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAU Y DIA | 10/28/2007 | XXXXX7000187 | XXXXX70684 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGA | 4/16/1975 | XXXXX5004858 | XXXXX86246 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGOC LONG | 1/3/1991 | XXXXX1006647 | XXXXX25545 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAI | 7/23/1979 | XXXXX9012055 | XXXXX91766 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC KE | 2/16/1959 | XXXXX9002404 | XXXXX13159 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NAM | 4/30/1997 | XXXXX7011126 | XXXXX86203 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH KHANH | 12/2/2004 | XXXXX4003170 | XXXXX41865 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN TRI | 9/9/1985 | XXXXX5005374 | XXXXX91268 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN BAO | 2/17/2006 | XXXXX6014215 | XXXXX17645 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN MUOI BA | 1/1/1976 | XXXXX6013266 | XXXXX93974 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH HUONG | 6/15/1999 | XXXXX9005291 | XXXXX32625 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MANH TUAN | 8/29/1989 | XXXXX9002989 | XXXXX07081 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH CHINH | 6/19/1993 | XXXXX3018709 | XXXXX20274 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN DUONG | 8/14/1965 | XXXXX5012216 | XXXXX82267 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y NHAT RMOAH | 7/18/2006 | XXXXX6001702 | XXXXX31075 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY HUNG | 5/3/1997 | XXXXX7009501 | XXXXX62873 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH DUNG | 2/21/1995 | XXXXX5005566 | XXXXX67834 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC ANH | 7/18/2004 | XXXXX4012898 | XXXXX98654 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN NGHIEM | 1/1/1976 | XXXXX6000477 | XXXXX45871 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HONG LOAN | 11/20/1991 | XXXXX1023691 | XXXXX06996 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MAI XUAN | 9/20/1958 | XXXXX8001153 | XXXXX66524 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGUYEN BAO LONG | 1/7/2002 | XXXXX2009279 | XXXXX79432 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUONG VY | 9/18/2002 | XXXXX2001104 | XXXXX30630 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HUONG | 2/6/1986 | XXXXX6024385 | XXXXX30379 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THANH | 10/31/2002 | XXXXX2006511 | XXXXX28445 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG MI CAY | 3/12/1992 | XXXXX2000697 | XXXXX50009 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 10/28/1976 | XXXXX6004535 | XXXXX97825 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAO | 10/21/1988 | XXXXX8003982 | XXXXX49382 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN HAI YEN | 5/21/2003 | XXXXX3025555 | XXXXX88087 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO ANH VU | 12/28/1972 | XXXXX2011852 | XXXXX89856 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAI | 5/12/1987 | XXXXX7004035 | XXXXX69292 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NHUNG | 3/15/1993 | XXXXX3005223 | XXXXX29703 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH QUANG | 1/1/1988 | XXXXX8007468 | XXXXX36419 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI MUNG | 10/5/1973 | XXXXX3003513 | XXXXX96078 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI THIEN | 11/12/2001 | XXXXX1007407 | XXXXX87210 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU HIEN | 5/19/1991 | XXXXX1019129 | XXXXX14573 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DAI HAI | 3/26/2001 | XXXXX1002574 | XXXXX15447 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY PHUONG QUYNH | 5/25/1997 | XXXXX7003642 | XXXXX26196 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN THANG | 2/28/1968 | XXXXX8018004 | XXXXX79262 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHUNG | 12/29/2000 | XXXXX0000406 | XXXXX06512 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUY | 10/26/2000 | XXXXX0002634 | XXXXX58446 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THUY VI | 12/5/1997 | XXXXX7013809 | XXXXX91774 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TAN DAT | 6/2/2006 | XXXXX6011105 | XXXXX70829 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI DE | 7/7/1979 | XXXXX9007140 | XXXXX62469 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI LANH | 2/16/1998 | XXXXX8005485 | XXXXX27671 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LUONG XUAN | 6/20/1989 | XXXXX9011776 | XXXXX33954 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM LONG VU | 10/30/2001 | XXXXX1001708 | XXXXX18277 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI THO | 2/2/1971 | XXXXX1007056 | XXXXX14529 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN NGAN | 1/2/1954 | XXXXX4000468 | XXXXX19676 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY Y CHINH | 10/16/2003 | XXXXX3011077 | XXXXX23387 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI LINH | 1/6/1973 | XXXXX3006241 | XXXXX65705 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI XUAN NHI | 7/5/2008 | XXXXX8006499 | XXXXX97437 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 9/23/1978 | XXXXX8004254 | XXXXX09996 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HONG NGOC | 5/18/2003 | XXXXX3020063 | XXXXX19502 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY | 10/24/2006 | XXXXX6003558 | XXXXX65772 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUONG NHI | 6/9/2005 | XXXXX5000119 | XXXXX90605 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HOAN | 2/20/1983 | XXXXX3012550 | XXXXX77768 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU HA LINH | 7/6/2008 | XXXXX8009413 | XXXXX63607 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG MINH QUY | 1/8/2008 | XXXXX8012964 | XXXXX05080 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHA TRAN VUONG NGHI | 10/17/2004 | XXXXX4000884 | XXXXX90017 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI HUONG HAO | 3/26/2000 | XXXXX0014280 | XXXXX51225 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH THAI | 1/4/1978 | XXXXX8003772 | XXXXX71322 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BA PHUC | 5/14/1992 | XXXXX2000184 | XXXXX55550 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH PHUONG TRINH | 1/14/2004 | XXXXX4000948 | XXXXX33373 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG | 2/22/2001 | XXXXX1005689 | XXXXX95249 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NHU NGOC | 10/11/1989 | XXXXX9020884 | XXXXX79703 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN THUC | 1/1/1990 | XXXXX0000480 | XXXXX98550 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO CHI CONG | 3/14/2007 | XXXXX7014294 | XXXXX64502 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC VAN | 5/4/1952 | XXXXX2016622 | XXXXX25637 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG MINH QUANG | 3/27/1997 | XXXXX7008987 | XXXXX69332 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI HIEN NHI | 11/3/1980 | XXXXX0005953 | XXXXX62706 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HIEN | 8/14/1978 | XXXXX8014123 | XXXXX47417 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOA | 9/8/1990 | XXXXX0000655 | XXXXX96625 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HIEU | 2/7/2004 | XXXXX4013000 | XXXXX47484 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO QUYNH BA LOC | 12/19/2005 | XXXXX5005270 | XXXXX78205 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DAC DOANH | 1/14/1970 | XXXXX0009114 | XXXXX58781 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI XUAN | 5/29/1990 | XXXXX0003946 | XXXXX22213 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DINH HAN | 5/28/2006 | XXXXX6004272 | XXXXX34598 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DUY | 7/31/1987 | XXXXX7000321 | XXXXX60878 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU UYEN | 3/29/2005 | XXXXX5001914 | XXXXX62171 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH VIET | 3/19/1991 | XXXXX1010608 | XXXXX91125 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUAN YEN | 12/8/2004 | XXXXX4024765 | XXXXX88332 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN ANH DAT | 2/18/1982 | XXXXX2006696 | XXXXX79287 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN HOA | 12/10/1957 | XXXXX7001741 | XXXXX99121 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TIEN | 5/18/1986 | XXXXX6000833 | XXXXX08998 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN HUU BINH | 1/29/1985 | XXXXX5007797 | XXXXX11357 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO MINH DUC | 1/2/1995 | XXXXX5004339 | XXXXX00684 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH SON | 10/2/2001 | XXXXX1000463 | XXXXX74646 | Giải nổ hũ | 200 |
| K QUAN | 11/1/2005 | XXXXX5000522 | XXXXX19648 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GIAU | 1/1/1978 | XXXXX8009133 | XXXXX12228 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TAN | 10/23/1990 | XXXXX0004200 | XXXXX30930 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG NGHI | 9/2/1989 | XXXXX9012749 | XXXXX47976 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN KIET | 10/6/2004 | XXXXX4031912 | XXXXX65258 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH BANG | 10/5/1993 | XXXXX3000817 | XXXXX22664 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI MONG TRINH | 5/26/1989 | XXXXX9002176 | XXXXX78265 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC LONG | 1/31/1976 | XXXXX6006658 | XXXXX02027 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGUYEN MINH HIEU | 6/3/2004 | XXXXX4003676 | XXXXX61353 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU HOANG ANH | 10/8/2004 | XXXXX4007391 | XXXXX27625 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN BANG | 5/26/1983 | XXXXX3011051 | XXXXX23951 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUONG | 7/10/1992 | XXXXX2000999 | XXXXX13239 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HUY | 8/16/1967 | XXXXX7004362 | XXXXX87462 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TUAN CANH | 10/7/2003 | XXXXX3011523 | XXXXX35636 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 1/21/1983 | XXXXX3001898 | XXXXX62938 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHAM HONG ANH | 2/12/2003 | XXXXX3003031 | XXXXX12779 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH SON | 10/23/1989 | XXXXX9001599 | XXXXX58589 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI LUONG | 1/27/1985 | XXXXX5016422 | XXXXX79734 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY DAT | 10/16/1996 | XXXXX6007002 | XXXXX34196 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH LUAN | 7/12/2000 | XXXXX0010759 | XXXXX06259 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG MAI | 12/5/1987 | XXXXX7043448 | XXXXX68987 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HIEN | 1/7/1998 | XXXXX8001093 | XXXXX02882 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO PHUC NGUYEN | 8/1/2001 | XXXXX1002862 | XXXXX31801 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC MAI | 6/18/2008 | XXXXX8012219 | XXXXX86953 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN KIET | 2/12/1995 | XXXXX5009941 | XXXXX93635 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 9/3/1959 | XXXXX9002307 | XXXXX47800 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRUNG | 10/24/1982 | XXXXX2008317 | XXXXX05552 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG HOA | 1/1/1975 | XXXXX5002893 | XXXXX00877 | Giải nổ hũ | 200 |
| H LEU NIE | 5/9/2006 | XXXXX6005151 | XXXXX33499 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHA PHONG | 4/18/2007 | XXXXX7012812 | XXXXX46007 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI LAN | 9/23/1994 | XXXXX4016493 | XXXXX95941 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TU | 10/28/1991 | XXXXX1025849 | XXXXX59892 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAU LUAN | 11/16/1988 | XXXXX8005179 | XXXXX92241 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC LE | 10/28/2006 | XXXXX6014045 | XXXXX87440 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUONG | 9/2/1978 | XXXXX8004978 | XXXXX19193 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM OANH | 4/26/1983 | XXXXX3011470 | XXXXX79777 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HUYEN TRAN | 5/4/1986 | XXXXX6000645 | XXXXX81986 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO LAM | 1/1/2003 | XXXXX3001005 | XXXXX91278 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGUYET | 2/4/1983 | XXXXX3011423 | XXXXX51138 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 6/10/1976 | XXXXX6007437 | XXXXX83060 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY HOA | 9/22/2003 | XXXXX3007400 | XXXXX99444 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HOA | 5/26/1993 | XXXXX3000147 | XXXXX01197 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TUAN | 2/18/1963 | XXXXX3010354 | XXXXX55963 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE THANH TUYEN | 9/11/1990 | XXXXX0014786 | XXXXX73144 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG HANH | 9/28/1996 | XXXXX6001140 | XXXXX39371 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHON | 1/1/1982 | XXXXX2015636 | XXXXX24546 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN THANG | 4/2/1976 | XXXXX6017646 | XXXXX12712 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI GIANG | 3/15/1993 | XXXXX3000004 | XXXXX55586 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY NGUYEN TRUC THANH | 1/28/1976 | XXXXX6003675 | XXXXX48752 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC LAM | 4/10/1978 | XXXXX8010604 | XXXXX52686 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI PHUONG ANH | 6/15/2006 | XXXXX6011083 | XXXXX43813 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA TRONG PHU | 9/3/1996 | XXXXX6009463 | XXXXX62484 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO PHUOC DAT | 7/4/1993 | XXXXX3007742 | XXXXX47050 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUE | 1/1/1973 | XXXXX3034817 | XXXXX94928 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN HOAN | 6/14/1980 | XXXXX0002564 | XXXXX11260 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI KIM THUY | 7/21/2007 | XXXXX7007472 | XXXXX29192 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VAN CHUYEN | 1/25/1969 | XXXXX9006700 | XXXXX69243 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI HUE | 1/1/1969 | XXXXX9000412 | XXXXX06157 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN ANH | 10/1/1986 | XXXXX6003359 | XXXXX11127 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TRUNG HAO | 8/1/1994 | XXXXX4001565 | XXXXX62232 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DANG THAI | 5/1/1996 | XXXXX6005348 | XXXXX60480 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 9/16/1994 | XXXXX4002154 | XXXXX34830 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THUAN | 5/25/1995 | XXXXX5018065 | XXXXX68045 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SO | 5/10/1995 | XXXXX5012349 | XXXXX30155 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG QUAN | 1/26/1970 | XXXXX0000007 | XXXXX58602 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THACH | 5/11/1998 | XXXXX8004450 | XXXXX56176 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU AN | 2/25/2005 | XXXXX5006712 | XXXXX34980 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA LAP | 8/24/2005 | XXXXX5013745 | XXXXX84074 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HOANG | 1/4/1998 | XXXXX8000013 | XXXXX52777 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUY TU | 6/13/1993 | XXXXX3019779 | XXXXX78846 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI BICH HAI | 3/12/1972 | XXXXX2001146 | XXXXX89614 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG TU ANH | 10/25/2006 | XXXXX6002229 | XXXXX97987 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HOANG KHA | 11/20/1996 | XXXXX6006042 | XXXXX20057 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THU THAO | 11/21/1999 | XXXXX9013385 | XXXXX19199 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM THI UM | 3/19/1991 | XXXXX1002271 | XXXXX14918 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHAN | 1/27/1997 | XXXXX7004210 | XXXXX36993 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN SON | 1/17/1989 | XXXXX9006010 | XXXXX39616 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUY DUYEN | 6/2/1992 | XXXXX2003093 | XXXXX25945 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CUONG | 6/15/1991 | XXXXX1007586 | XXXXX12470 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUYEN NGOC GIANG | 9/15/1991 | XXXXX1012616 | XXXXX76944 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY TU CHUONG | 11/24/1995 | XXXXX5012090 | XXXXX59729 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAO LINH THI | 10/15/2007 | XXXXX7007890 | XXXXX46531 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN KE PHUOC | 3/22/1972 | XXXXX2000643 | XXXXX39246 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI HUONG | 4/17/1983 | XXXXX3002125 | XXXXX74125 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUA THI HANH | 8/17/2007 | XXXXX7003588 | XXXXX26946 | Giải nổ hũ | 200 |
| SINH A BA | 2/13/2005 | XXXXX5000638 | XXXXX23083 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH BINH | 4/3/2007 | XXXXX7001110 | XXXXX41235 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH HIEU | 1/11/2006 | XXXXX6006212 | XXXXX63142 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 8/8/1989 | XXXXX9011782 | XXXXX43318 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA DINH HOANG | 6/18/1992 | XXXXX2007036 | XXXXX95882 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH DUNG | 4/8/1994 | XXXXX4000071 | XXXXX37777 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HA LY | 3/12/2001 | XXXXX1003624 | XXXXX17902 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THANH THU | 12/31/2005 | XXXXX5002752 | XXXXX76805 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NANG | 8/14/1985 | XXXXX5003209 | XXXXX91234 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG THUY | 11/7/2007 | XXXXX7005710 | XXXXX83700 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUONG TA SON | 4/14/1989 | XXXXX9011688 | XXXXX93236 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DINH HUNG | 4/6/2003 | XXXXX3011280 | XXXXX46468 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DAT | 11/22/1997 | XXXXX7000911 | XXXXX87797 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI MAU | 7/18/1996 | XXXXX6000687 | XXXXX63441 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH VAN | 3/1/1992 | XXXXX2001720 | XXXXX41414 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHO | 9/6/2001 | XXXXX1006288 | XXXXX15001 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DAT | 8/27/2007 | XXXXX7005339 | XXXXX96236 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BAO | 9/24/1989 | XXXXX9018193 | XXXXX94798 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU THUY | 11/2/1989 | XXXXX9002874 | XXXXX48968 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG ANH | 10/16/2007 | XXXXX7012809 | XXXXX29289 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU KHOI NGUYEN | 8/14/2004 | XXXXX4024916 | XXXXX30533 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG KIEN | 5/1/1990 | XXXXX0006005 | XXXXX82357 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HAI DANG | 9/28/2006 | XXXXX6015208 | XXXXX85607 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CHI | 12/27/1998 | XXXXX8007654 | XXXXX01363 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HUYNH QUOC HUY | 8/14/1997 | XXXXX7008831 | XXXXX38039 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE MINH ANH | 2/19/2008 | XXXXX8008321 | XXXXX10827 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HO DONG SUC | 10/5/1969 | XXXXX9008222 | XXXXX71418 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THU VAN | 8/7/1991 | XXXXX1005622 | XXXXX22226 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HOANG HAI | 12/8/2004 | XXXXX4000374 | XXXXX21779 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANG | 1/3/1984 | XXXXX4021397 | XXXXX86679 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUYEN | 3/3/1995 | XXXXX5003126 | XXXXX22447 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN BNH | 8/5/1986 | XXXXX6004070 | XXXXX88487 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH HOANH | 4/25/2006 | XXXXX6007693 | XXXXX62730 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH HIEN | 4/15/1977 | XXXXX7004923 | XXXXX83120 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DONG | 11/24/1988 | XXXXX8025885 | XXXXX82859 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LAC | 5/19/1959 | XXXXX9001205 | XXXXX38414 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM VAN SON | 9/13/2005 | XXXXX5010763 | XXXXX85752 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI THAO | 4/28/1998 | XXXXX8001037 | XXXXX48432 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH PHUC | 10/20/1987 | XXXXX7009031 | XXXXX57762 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOM | 1/1/1993 | XXXXX3008474 | XXXXX88912 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN DOANH | 5/6/1987 | XXXXX7013282 | XXXXX43468 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 12/8/2001 | XXXXX1024457 | XXXXX74481 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH NHAN | 8/4/1989 | XXXXX9000828 | XXXXX96390 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHU | 7/15/1957 | XXXXX7003963 | XXXXX07727 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN MINH QUAN | 9/2/2003 | XXXXX3005184 | XXXXX37091 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BE | 7/19/1997 | XXXXX7015020 | XXXXX51612 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH HUONG | 7/1/1997 | XXXXX7001289 | XXXXX59376 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN SANG | 5/27/2003 | XXXXX3008319 | XXXXX59973 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY TRONG | 1/28/1994 | XXXXX4023461 | XXXXX83683 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOP | 2/16/1986 | XXXXX6004415 | XXXXX51986 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH DAT | 1/6/2006 | XXXXX6007345 | XXXXX31938 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THAO | 12/22/1991 | XXXXX1007482 | XXXXX84515 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG VAN PHUC | 10/10/1990 | XXXXX0009345 | XXXXX40428 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HANH | 9/12/1960 | XXXXX0005332 | XXXXX18151 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THIEN BAO | 5/18/2001 | XXXXX1000010 | XXXXX41160 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN LAP | 8/24/1961 | XXXXX1001927 | XXXXX00355 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MUOI | 3/30/1969 | XXXXX9003950 | XXXXX72795 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HIEN | 5/28/1975 | XXXXX5003110 | XXXXX03391 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH LINH | 11/4/2005 | XXXXX5023214 | XXXXX53826 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LUU GIA HUY | 7/27/2004 | XXXXX4012559 | XXXXX95131 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI HA | 10/10/1977 | XXXXX7013273 | XXXXX38314 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THU HUYEN | 9/27/2001 | XXXXX1008136 | XXXXX50766 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUAN | 5/27/1981 | XXXXX1005618 | XXXXX63036 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN XUAN | 2/1/1993 | XXXXX3011854 | XXXXX72889 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC VIET HOANG | 12/23/2007 | XXXXX7005173 | XXXXX63716 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC VUONG | 6/28/1968 | XXXXX8003291 | XXXXX76327 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRUNG VIET | 5/19/1986 | XXXXX6000475 | XXXXX90261 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY VAN | 1/4/2001 | XXXXX1004671 | XXXXX83191 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THIEN BAO | 1/27/1976 | XXXXX6002512 | XXXXX86441 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM VAN CU | 5/5/1980 | XXXXX0006143 | XXXXX19884 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUYET | 7/5/1993 | XXXXX3005520 | XXXXX84356 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUANG THANG | 12/2/2006 | XXXXX6004415 | XXXXX21014 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA KIEN | 3/26/2008 | XXXXX8001130 | XXXXX57243 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HUONG | 11/1/2004 | XXXXX4008310 | XXXXX75082 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HIEN | 3/6/1992 | XXXXX2017467 | XXXXX13829 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN QUYET | 3/21/1992 | XXXXX2021836 | XXXXX58938 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THAI QUAN | 2/23/1988 | XXXXX8021977 | XXXXX30288 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN GIANG | 1/9/1969 | XXXXX9004164 | XXXXX89351 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN VAN | 5/10/1979 | XXXXX9007119 | XXXXX17196 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG CHAN HO | 7/1/2005 | XXXXX5004358 | XXXXX29535 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THANH THUY | 12/17/1967 | XXXXX7001140 | XXXXX13987 | Giải nổ hũ | 200 |
| DON CHIEN THANG | 2/5/1985 | XXXXX5006811 | XXXXX15575 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TRUONG HUYNH | 7/24/1994 | XXXXX4001196 | XXXXX83183 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DINH THI TUYET NHUNG | 6/17/1982 | XXXXX2000165 | XXXXX49829 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI HOAI PHUONG | 1/30/2008 | XXXXX8001083 | XXXXX73056 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHI | 3/16/2000 | XXXXX0002624 | XXXXX12278 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRUNG HIEU | 8/10/2004 | XXXXX4003169 | XXXXX44268 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC TAM | 3/4/1994 | XXXXX4006562 | XXXXX86531 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC QUYNH | 11/27/2006 | XXXXX6012396 | XXXXX66731 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAM | 12/24/1981 | XXXXX1002164 | XXXXX64954 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH BINH | 6/13/1955 | XXXXX5001804 | XXXXX38829 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAN TO NHU | 5/3/2004 | XXXXX4005146 | XXXXX19440 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU HUONG | 5/18/2001 | XXXXX1009288 | XXXXX67062 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO XUAN DUNG | 7/28/2003 | XXXXX3006340 | XXXXX80830 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY GIA PHONG | 1/13/2003 | XXXXX3012263 | XXXXX03608 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIEU TRANG | 11/12/2002 | XXXXX2004258 | XXXXX97389 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI TIM | 3/4/1979 | XXXXX9028618 | XXXXX04952 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI KIEU HOA | 8/14/1996 | XXXXX6007544 | XXXXX41923 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN BA | 1/12/1997 | XXXXX7001528 | XXXXX56155 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE SON TUNG | 9/25/2007 | XXXXX7063384 | XXXXX38603 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN SANG | 11/3/1976 | XXXXX6004134 | XXXXX86525 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC DUY | 7/5/1979 | XXXXX9015318 | XXXXX78863 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 1/24/2000 | XXXXX0001339 | XXXXX82241 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HUONG | 8/24/1967 | XXXXX7001812 | XXXXX85719 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC VINH | 11/26/2002 | XXXXX2001520 | XXXXX54944 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN SANG | 5/17/2000 | XXXXX0001016 | XXXXX73874 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG MAN | 3/26/1981 | XXXXX1025275 | XXXXX74020 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUYEN | 1/1/1968 | XXXXX8029483 | XXXXX35939 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VIET DUC | 8/29/1993 | XXXXX3000960 | XXXXX74221 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MANH HOA | 7/28/1973 | XXXXX3020295 | XXXXX45585 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN KHANH | 12/21/1993 | XXXXX3009647 | XXXXX51425 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HONG KHOA | 1/13/2006 | XXXXX6009739 | XXXXX47956 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAN | 2/6/1961 | XXXXX1002467 | XXXXX76612 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH GIA KIET | 7/3/2003 | XXXXX3002144 | XXXXX08216 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LUAN | 8/1/1970 | XXXXX0003811 | XXXXX33165 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VINH PHONG | 4/29/1991 | XXXXX1012900 | XXXXX16628 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN QUAN | 11/30/2004 | XXXXX4001698 | XXXXX13835 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DO MINH PHUONG | 9/23/2002 | XXXXX2011673 | XXXXX65608 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGO HOAI NHON | 2/5/2001 | XXXXX1012155 | XXXXX52345 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NGOC | 11/2/1986 | XXXXX6006852 | XXXXX54432 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG MINH PHUC | 6/27/2000 | XXXXX0002471 | XXXXX97743 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC HOANG | 7/27/2006 | XXXXX6011833 | XXXXX62617 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HANG | 2/26/1993 | XXXXX3013113 | XXXXX82701 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN | 1/8/1981 | XXXXX1004488 | XXXXX61696 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI CHUNG | 6/12/1959 | XXXXX9006902 | XXXXX78897 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MINH HONG | 2/3/1971 | XXXXX1003615 | XXXXX06171 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHA THI BONG | 11/7/1980 | XXXXX0012226 | XXXXX43769 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LAI | 11/20/1977 | XXXXX7016041 | XXXXX86822 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI YEN NHI | 12/18/2005 | XXXXX5051166 | XXXXX14389 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HOANG | 8/15/1990 | XXXXX0002574 | XXXXX07770 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI PHUONG | 12/6/1978 | XXXXX8002513 | XXXXX55053 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN TIEP | 3/12/1995 | XXXXX5002710 | XXXXX65406 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NGHIA | 3/24/1992 | XXXXX2001800 | XXXXX00659 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NHIEU | 6/5/1986 | XXXXX6004620 | XXXXX30525 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN MINH THIEN | 2/1/2003 | XXXXX3028246 | XXXXX92344 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY | 3/10/1988 | XXXXX8009418 | XXXXX63837 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 10/28/1999 | XXXXX9011052 | XXXXX68210 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG CONG HIEU | 1/1/1969 | XXXXX9009280 | XXXXX62212 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 4/3/1976 | XXXXX6032716 | XXXXX49230 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH TUAN | 9/20/1998 | XXXXX8012547 | XXXXX00998 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| THI DAM | 4/3/1972 | XXXXX2000574 | XXXXX75532 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAN VAN SINH | 2/10/1982 | XXXXX2003535 | XXXXX74719 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THUY HUONG | 10/18/1981 | XXXXX1018045 | XXXXX31212 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUONG AU | 12/7/1996 | XXXXX6005698 | XXXXX73865 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TRUNG | 5/7/1988 | XXXXX8014991 | XXXXX30073 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THUAT | 11/23/1972 | XXXXX2001538 | XXXXX34693 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VY DANG | 7/21/2001 | XXXXX1011826 | XXXXX94873 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KHIEU | 2/15/1966 | XXXXX6003699 | XXXXX69479 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU DAO | 4/6/2000 | XXXXX0007859 | XXXXX98308 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA TUAN | 10/4/2005 | XXXXX5021092 | XXXXX75072 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH TIEN | 11/1/1966 | XXXXX6021552 | XXXXX30405 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN QUYNH NHU | 7/25/2001 | XXXXX1001945 | XXXXX90784 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC MINH KHANG | 8/8/2006 | XXXXX6010159 | XXXXX44980 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG KIM CHUYEN | 4/30/1969 | XXXXX9005097 | XXXXX39908 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THAN | 11/20/1980 | XXXXX0021944 | XXXXX49533 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUAN | 9/29/1993 | XXXXX3000147 | XXXXX47545 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUYEN | 4/16/1977 | XXXXX7005178 | XXXXX92196 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY DONG | 3/19/2003 | XXXXX3001519 | XXXXX47605 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC | 10/10/1979 | XXXXX9024875 | XXXXX09487 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI PHAN | 4/14/1994 | XXXXX4001976 | XXXXX09653 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI KIM NHUNG | 3/20/1995 | XXXXX5005507 | XXXXX89154 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THANH OAI | 8/22/1999 | XXXXX9001980 | XXXXX27628 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC BAO TRAN | 7/7/2006 | XXXXX6010290 | XXXXX83999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHIN | 6/13/1985 | XXXXX5007303 | XXXXX24670 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO VAN TAN | 12/5/1996 | XXXXX6006256 | XXXXX12566 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSON KHANH | 8/27/2002 | XXXXX2001220 | XXXXX04106 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI SON | 8/4/2003 | XXXXX3007134 | XXXXX24786 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRANG | 5/21/1986 | XXXXX6014750 | XXXXX73718 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN HOA | 5/29/1971 | XXXXX1011811 | XXXXX71041 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BA HOANG | 5/10/1994 | XXXXX4024451 | XXXXX95710 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH CUONG | 1/1/1973 | XXXXX3012792 | XXXXX60868 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TRONG NGHIA | 7/21/2004 | XXXXX4013943 | XXXXX69918 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY HANG | 11/5/2001 | XXXXX1031089 | XXXXX45186 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH NGOC | 12/11/2006 | XXXXX6012399 | XXXXX78216 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MANH | 5/19/1970 | XXXXX0024325 | XXXXX24377 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI SINH | 1/10/1974 | XXXXX4004334 | XXXXX21606 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HA | 7/10/1975 | XXXXX5005114 | XXXXX17805 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN DANH NHAN | 6/9/2007 | XXXXX7022919 | XXXXX67367 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU HOANG MINH | 9/21/2003 | XXXXX3006567 | XXXXX73243 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU NGUYEN PHONG | 1/27/2004 | XXXXX4003469 | XXXXX75388 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAM | 7/27/1993 | XXXXX3014842 | XXXXX20956 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TOAN | 5/23/1992 | XXXXX2001179 | XXXXX67532 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THEU | 11/3/1985 | XXXXX5009796 | XXXXX08762 | Giải nổ hũ | 200 |
| TUONG DUY BINH | 9/2/1990 | XXXXX0006368 | XXXXX26900 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LINH ANH | 9/22/2003 | XXXXX3026026 | XXXXX20903 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY | 9/17/1986 | XXXXX6012150 | XXXXX87665 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI TRON | 5/4/1988 | XXXXX8006327 | XXXXX52806 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH KHANH QUYEN | 11/28/1978 | XXXXX8000694 | XXXXX21436 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY | 8/10/1977 | XXXXX7001210 | XXXXX74921 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO HONG NHUNG | 3/10/1989 | XXXXX9033076 | XXXXX81012 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN MINH TAM | 3/30/2004 | XXXXX4011710 | XXXXX68805 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LONG | 7/3/2005 | XXXXX5008235 | XXXXX69573 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI SUONG | 12/7/1988 | XXXXX8001471 | XXXXX38201 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY HOANG | 10/18/2007 | XXXXX7008405 | XXXXX60470 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN LAO LO | 6/16/1991 | XXXXX1003018 | XXXXX05684 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THIEN | 1/25/1997 | XXXXX7017578 | XXXXX78563 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG LUYEN | 11/18/1979 | XXXXX9014331 | XXXXX12489 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRIEU NGUYEN TRUONG | 8/22/1996 | XXXXX6002765 | XXXXX94896 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THU TRANG | 9/29/2002 | XXXXX2035096 | XXXXX91918 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI GIANG | 9/9/1998 | XXXXX8012636 | XXXXX08494 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN BINH | 1/22/1974 | XXXXX4017120 | XXXXX88539 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG XUAN THIN | 4/23/2000 | XXXXX0000473 | XXXXX99001 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG PHAN KHANG | 1/21/1987 | XXXXX7001522 | XXXXX86659 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH THANG | 5/12/1987 | XXXXX7002941 | XXXXX32125 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU VUI | 11/19/1994 | XXXXX4008928 | XXXXX46362 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH TU | 10/14/1995 | XXXXX5005049 | XXXXX94723 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HOAI THUONG | 6/12/2002 | XXXXX2011348 | XXXXX42494 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HUONG | 2/8/1981 | XXXXX1009598 | XXXXX70510 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGOC | 3/15/1994 | XXXXX4037135 | XXXXX82403 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LY | 4/1/1975 | XXXXX5008964 | XXXXX50659 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN LUONG | 5/8/1985 | XXXXX5045303 | XXXXX46638 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG DUC | 1/4/2004 | XXXXX4000796 | XXXXX60712 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET THU | 2/3/1995 | XXXXX5014764 | XXXXX64059 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOI DAI VI | 1/29/2001 | XXXXX1000938 | XXXXX50671 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN TIEN | 9/20/1991 | XXXXX1007945 | XXXXX93155 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC THANH THUY | 1/1/1975 | XXXXX5001152 | XXXXX29501 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH TRANG | 5/5/1989 | XXXXX9015323 | XXXXX40468 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH MINH TRANG | 10/21/1998 | XXXXX8028404 | XXXXX69558 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LINH NHI | 7/18/2006 | XXXXX6004259 | XXXXX07972 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CAM LY | 9/27/2001 | XXXXX1000818 | XXXXX62244 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HA | 9/19/1988 | XXXXX8011463 | XXXXX13020 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH THUC | 6/9/1983 | XXXXX3005246 | XXXXX45868 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY BAO CHUONG | 11/4/1981 | XXXXX1004380 | XXXXX67579 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CHIEN | 3/19/2004 | XXXXX4004208 | XXXXX89239 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 12/12/1966 | XXXXX6000659 | XXXXX35594 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TUAN HUNG | 7/24/1996 | XXXXX6015191 | XXXXX01996 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN TAN QUANG | 10/14/2004 | XXXXX4026677 | XXXXX93176 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 5/10/1985 | XXXXX5014743 | XXXXX02777 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VIET HUNG | 9/9/1982 | XXXXX2034431 | XXXXX57577 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THANH | 5/5/2005 | XXXXX5010291 | XXXXX25265 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG NHUNG | 1/26/1994 | XXXXX4000098 | XXXXX15739 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG DUC THAN | 10/14/1992 | XXXXX2004923 | XXXXX36766 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 7/14/1975 | XXXXX5004180 | XXXXX95838 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NGAN | 3/26/2003 | XXXXX3019857 | XXXXX85403 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM PHUNG | 1/6/1996 | XXXXX6001219 | XXXXX78825 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HIEU | 1/1/2005 | XXXXX5000986 | XXXXX56118 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH HOC PHUOC | 10/6/1998 | XXXXX8005053 | XXXXX48140 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THAO | 7/30/2007 | XXXXX7008608 | XXXXX21690 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRA MY | 3/4/2006 | XXXXX6002452 | XXXXX50130 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN MUON | 9/22/1983 | XXXXX3001645 | XXXXX13336 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG VAN THE | 3/21/1986 | XXXXX6006846 | XXXXX48148 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN HOAI | 7/21/2001 | XXXXX1004873 | XXXXX13981 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAO VAN QUAN | 9/15/1991 | XXXXX1000756 | XXXXX10367 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MY | 4/10/1989 | XXXXX9005244 | XXXXX40409 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGON | 3/30/1991 | XXXXX1018350 | XXXXX39999 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HO BAO TRAM | 3/11/2006 | XXXXX6011298 | XXXXX10403 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THI NHU | 2/17/2005 | XXXXX5005395 | XXXXX61043 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THANH TAM | 2/26/1972 | XXXXX2000024 | XXXXX69629 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HO PHUONG HA | 2/12/2003 | XXXXX3003653 | XXXXX93977 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG KE NGHIEP | 9/21/1976 | XXXXX6000058 | XXXXX47424 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THUY HANG | 1/27/2006 | XXXXX6001510 | XXXXX86502 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THANH HUYEN | 4/7/2007 | XXXXX7000547 | XXXXX74997 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI YEN | 9/18/1992 | XXXXX2007217 | XXXXX08084 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI THUC MY | 11/10/2003 | XXXXX3013666 | XXXXX49482 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LY HONG QUAN | 7/27/1997 | XXXXX7002826 | XXXXX08274 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN DUOC | 6/24/1987 | XXXXX7007013 | XXXXX83565 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI AN | 2/21/1993 | XXXXX3026657 | XXXXX94759 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO DINH THIEN VUONG | 6/4/2001 | XXXXX1035658 | XXXXX41534 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM LOAN | 8/8/1992 | XXXXX2002641 | XXXXX64457 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI HANG | 9/12/2003 | XXXXX3022766 | XXXXX12520 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THANH SON | 10/17/1997 | XXXXX7000842 | XXXXX69682 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI THANH NGA | 12/11/1991 | XXXXX1008808 | XXXXX57505 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GAI | 9/20/1971 | XXXXX1005878 | XXXXX82716 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH LONG | 12/1/2006 | XXXXX6009737 | XXXXX23589 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC THUY | 3/20/1971 | XXXXX1020607 | XXXXX93312 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THANH PHONG | 10/17/2005 | XXXXX5010283 | XXXXX19638 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI NGOC ANH | 3/19/2000 | XXXXX0002502 | XXXXX83067 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN VU | 2/2/2000 | XXXXX0011097 | XXXXX48267 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI VIEN | 8/23/1959 | XXXXX9001057 | XXXXX07414 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HA HUY TAM | 3/22/2004 | XXXXX4004370 | XXXXX53165 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CAO PHUOC | 7/15/1990 | XXXXX0036245 | XXXXX80071 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUOC THANH | 7/9/1999 | XXXXX9005171 | XXXXX69412 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUI THI NHI | 1/7/2007 | XXXXX7000100 | XXXXX35290 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANG DIEU XUONG | 7/28/1981 | XXXXX1004753 | XXXXX00281 | Giải nổ hũ | 200 |
| SO DANG PHUONG NGHI | 7/1/2004 | XXXXX4015768 | XXXXX37005 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THI THU LIEU | 9/28/2002 | XXXXX2006447 | XXXXX46895 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUE | 3/9/1987 | XXXXX7020670 | XXXXX00687 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH DUONG | 9/25/2004 | XXXXX4001585 | XXXXX88704 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGA | 3/29/1974 | XXXXX4001139 | XXXXX46534 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG CONG NGHIA | 12/20/1995 | XXXXX5007677 | XXXXX32035 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HOANG LONG | 6/30/2006 | XXXXX6007095 | XXXXX95321 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH THUY | 3/3/1998 | XXXXX8007251 | XXXXX63456 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI YEN | 1/26/1993 | XXXXX3000025 | XXXXX17350 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TUAN DAT | 3/30/2006 | XXXXX6008076 | XXXXX42722 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN BINH | 2/9/2006 | XXXXX6089274 | XXXXX10021 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAN TAM | 1/1/1973 | XXXXX3002872 | XXXXX24273 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUC | 6/30/1969 | XXXXX9036829 | XXXXX07525 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TRONG TAN | 11/13/1995 | XXXXX5034125 | XXXXX67479 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THE PHONG | 8/18/2009 | XXXXX9020061 | XXXXX30332 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 12/19/1988 | XXXXX8014368 | XXXXX99078 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN QUE | 12/6/1996 | XXXXX6000786 | XXXXX39036 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAO | 5/9/1980 | XXXXX0009526 | XXXXX54339 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU HOANG TIEN | 12/6/1985 | XXXXX5002958 | XXXXX55233 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN U | 6/8/1987 | XXXXX7000390 | XXXXX98163 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HA | 11/20/1992 | XXXXX2018445 | XXXXX90209 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN TUNG | 10/24/2001 | XXXXX1015504 | XXXXX05575 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUE | 4/12/1962 | XXXXX2016704 | XXXXX85701 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO MINH TIEN | 10/23/2006 | XXXXX6001821 | XXXXX31806 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI LE HANG | 10/14/1990 | XXXXX0026940 | XXXXX53066 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUONG | 12/8/1993 | XXXXX3012156 | XXXXX97287 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU TRONG VAN | 9/25/2003 | XXXXX3000373 | XXXXX72873 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HOAI LINH | 4/4/1998 | XXXXX8002896 | XXXXX59553 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI ANH THU | 3/15/2007 | XXXXX7005813 | XXXXX04149 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH QUANG | 12/31/1970 | XXXXX0021321 | XXXXX78929 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TRANG | 10/1/1994 | XXXXX4000787 | XXXXX16109 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THAI AN | 6/7/2005 | XXXXX5007962 | XXXXX94118 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TRAN | 3/6/2008 | XXXXX8007825 | XXXXX06721 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y XUAI P BAN | 1/8/1986 | XXXXX6003888 | XXXXX11501 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUOC THUAN | 1/24/1986 | XXXXX6011918 | XXXXX85235 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 12/18/1964 | XXXXX4003509 | XXXXX70365 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 3/17/1992 | XXXXX2008070 | XXXXX67686 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE THI TINH | 6/26/1972 | XXXXX2005071 | XXXXX92645 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM LOAN | 7/14/1996 | XXXXX6012036 | XXXXX88561 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THANH SON | 5/11/2007 | XXXXX7060371 | XXXXX39441 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TIEN | 12/3/1997 | XXXXX7003639 | XXXXX94994 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC SON | 8/30/2003 | XXXXX3019145 | XXXXX89498 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG ANH | 2/15/2003 | XXXXX3005743 | XXXXX04542 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HOAN | 10/6/1990 | XXXXX0003944 | XXXXX71062 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI DIEM | 7/25/2005 | XXXXX5008953 | XXXXX08152 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU PHUOC | 8/22/1980 | XXXXX0011031 | XXXXX27355 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI LAN ANH | 7/21/2006 | XXXXX6009250 | XXXXX58725 | Giải nổ hũ | 200 |
| A VIET | 1/22/2000 | XXXXX0000693 | XXXXX57405 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO PHU DUC | 8/25/2006 | XXXXX6012792 | XXXXX91864 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC HOA | 7/5/2003 | XXXXX3001785 | XXXXX63433 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUOC VIET | 3/10/2001 | XXXXX1019314 | XXXXX04129 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI YEN | 9/27/2006 | XXXXX6014429 | XXXXX29320 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC ANH | 10/2/2004 | XXXXX4003492 | XXXXX41533 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH LAM TRUONG | 10/17/2006 | XXXXX6008633 | XXXXX84917 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI MINH HIEU | 11/15/2004 | XXXXX4001845 | XXXXX86298 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUANG SAN | 6/22/1982 | XXXXX2013424 | XXXXX13554 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET MAI | 6/12/1994 | XXXXX4009049 | XXXXX87193 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THANH BINH | 8/28/2007 | XXXXX7006928 | XXXXX52682 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI LUYEN | 5/21/1988 | XXXXX8011041 | XXXXX86659 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOA | 2/20/1973 | XXXXX3001760 | XXXXX44894 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MINH TRI | 11/11/2000 | XXXXX0007341 | XXXXX08298 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIANG MINH | 9/11/2007 | XXXXX7012058 | XXXXX97126 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN THUONG | 10/28/1998 | XXXXX8002384 | XXXXX15851 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TOAN | 7/16/1959 | XXXXX9000809 | XXXXX35858 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUYNH NGA | 8/22/1984 | XXXXX4040506 | XXXXX64444 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM | 6/23/2002 | XXXXX2010725 | XXXXX01054 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN DINH QUOC BAO | 11/29/2007 | XXXXX7011286 | XXXXX56846 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI XA VUOL | 1/1/1954 | XXXXX4006546 | XXXXX35749 | Giải nổ hũ | 200 |
| VIEN THU HANG | 3/24/2007 | XXXXX7004619 | XXXXX66856 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG TUNG | 8/28/1968 | XXXXX8010693 | XXXXX13435 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY LINH | 1/15/2001 | XXXXX1010459 | XXXXX14732 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUONG THI TIEP | 7/14/1987 | XXXXX7005255 | XXXXX85795 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HA TRANG | 1/13/2005 | XXXXX5019117 | XXXXX45929 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NHAT VIET | 1/19/1993 | XXXXX3014197 | XXXXX80664 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI TIEN VY | 2/7/2004 | XXXXX4000561 | XXXXX80540 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH CHI | 1/12/2003 | XXXXX3005461 | XXXXX35392 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HANH | 2/6/1966 | XXXXX6010872 | XXXXX50879 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET HOANG | 10/16/2006 | XXXXX6001657 | XXXXX28172 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUNG | 3/3/2007 | XXXXX7004722 | XXXXX54053 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NHAT MINH | 11/7/1995 | XXXXX5004198 | XXXXX38825 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI HIEN | 3/7/2007 | XXXXX7006989 | XXXXX13089 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC MAI | 10/15/1985 | XXXXX5008957 | XXXXX62580 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TIEN DUNG | 8/29/1987 | XXXXX7007657 | XXXXX89228 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY GIANG | 12/15/2006 | XXXXX6003206 | XXXXX18988 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DANG HIEN LUONG | 12/1/1992 | XXXXX2000180 | XXXXX71537 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI VAN ANH | 11/4/2007 | XXXXX7005113 | XXXXX64852 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRONG | 5/23/2005 | XXXXX5033679 | XXXXX21017 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO QUOC TRONG | 11/27/2005 | XXXXX5007045 | XXXXX28527 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VIET HUNG | 6/21/2003 | XXXXX3006296 | XXXXX77491 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LOC | 9/19/1989 | XXXXX9006119 | XXXXX32111 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUE | 4/25/1994 | XXXXX4000769 | XXXXX00739 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUC | 5/14/1982 | XXXXX2004093 | XXXXX70306 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HONG | 1/5/1995 | XXXXX5005101 | XXXXX95355 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO QUYEN | 12/19/2006 | XXXXX6007040 | XXXXX17547 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN NGUYEN GIA HAN | 10/17/2002 | XXXXX2031031 | XXXXX10251 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HOA | 12/8/1975 | XXXXX5035725 | XXXXX14859 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI THUAN | 5/8/1982 | XXXXX2002746 | XXXXX15094 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGUYEN TRUONG DINH | 7/9/2005 | XXXXX5007310 | XXXXX53206 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC THANG | 10/23/2006 | XXXXX6009816 | XXXXX58294 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH XUAN | 2/10/2001 | XXXXX1001755 | XXXXX08794 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TANG | 12/25/1965 | XXXXX5005705 | XXXXX82315 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUONG | 8/5/1975 | XXXXX5006813 | XXXXX73564 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VY ANH | 2/18/2006 | XXXXX6000841 | XXXXX05821 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAI HA | 12/22/2002 | XXXXX2001464 | XXXXX87900 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU ANH TUAN | 1/16/1956 | XXXXX6000847 | XXXXX11628 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG DAO | 2/3/1960 | XXXXX0018605 | XXXXX31389 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHU VIET PHUONG | 9/5/1993 | XXXXX3021864 | XXXXX90259 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH QUANG | 5/19/1979 | XXXXX9000263 | XXXXX65675 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN LONG | 11/6/1982 | XXXXX2020151 | XXXXX66601 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO PHUONG ANH | 6/23/2007 | XXXXX7006951 | XXXXX02096 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN PHONG | 6/5/1992 | XXXXX2010072 | XXXXX03533 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI DIEM MY | 11/13/2002 | XXXXX2004687 | XXXXX22158 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI NHAN | 7/4/1994 | XXXXX4000334 | XXXXX69794 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC DOAN | 1/3/2003 | XXXXX3010634 | XXXXX57158 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BEU | 11/20/1953 | XXXXX3011298 | XXXXX24506 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG TAT DAT | 8/31/2003 | XXXXX3026529 | XXXXX43422 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 7/26/1990 | XXXXX0024353 | XXXXX11375 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG HUY | 10/13/1984 | XXXXX4000360 | XXXXX77784 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 10/5/1986 | XXXXX6008141 | XXXXX70543 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THI | 1/6/1988 | XXXXX8002821 | XXXXX11988 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH TUYET | 4/20/2003 | XXXXX3007172 | XXXXX48210 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG HIEP | 3/19/2006 | XXXXX6004565 | XXXXX41149 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DIEU HIEN | 9/20/1971 | XXXXX1012624 | XXXXX38207 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO KIM OANH | 12/20/2004 | XXXXX4009745 | XXXXX75218 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TINH | 3/19/1989 | XXXXX9006580 | XXXXX10250 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM TIEN | 1/21/2007 | XXXXX7008562 | XXXXX45202 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGA | 5/1/1982 | XXXXX2034197 | XXXXX14035 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y HUT NIE | 5/20/1995 | XXXXX5021981 | XXXXX66887 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH HUNG | 1/10/1985 | XXXXX5000588 | XXXXX93117 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG AN DUY | 12/7/2008 | XXXXX8001478 | XXXXX46414 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HIEU | 10/26/1997 | XXXXX7002305 | XXXXX39921 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TRUNG | 10/28/1981 | XXXXX1011926 | XXXXX95531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG KIEN | 10/19/2006 | XXXXX6005780 | XXXXX92748 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC THANG | 7/23/1994 | XXXXX4001722 | XXXXX83743 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUC | 9/19/1996 | XXXXX6008227 | XXXXX89913 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG MINH KY | 12/25/1990 | XXXXX0005281 | XXXXX65621 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUAN | 3/26/1979 | XXXXX9005207 | XXXXX26399 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SUN LY | 8/19/2003 | XXXXX3050098 | XXXXX09644 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC THI LOAN | 12/25/1989 | XXXXX9008275 | XXXXX51267 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHUONG NAM | 3/2/2004 | XXXXX4010877 | XXXXX67616 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO KIM QUANG | 6/25/2003 | XXXXX3005752 | XXXXX12547 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH TUAN | 10/2/1978 | XXXXX8007128 | XXXXX98559 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI OANH | 10/10/1982 | XXXXX2023916 | XXXXX15444 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 12/14/1983 | XXXXX3013173 | XXXXX68083 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN CHI | 2/16/1978 | XXXXX8001957 | XXXXX49565 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRINH QUOC KHANH | 2/9/1999 | XXXXX9013538 | XXXXX63439 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC PHUONG | 4/23/2002 | XXXXX2003908 | XXXXX95061 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HUONG | 8/15/1994 | XXXXX4002304 | XXXXX11651 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY VAN HUAN | 7/13/1987 | XXXXX7036617 | XXXXX82422 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUY | 6/2/1990 | XXXXX0006176 | XXXXX88238 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH | 7/19/1991 | XXXXX1006766 | XXXXX22404 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM TUAN LAM | 10/27/2006 | XXXXX6004509 | XXXXX48131 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DANG KIEN CUONG | 8/16/2007 | XXXXX7019383 | XXXXX88477 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 10/25/1997 | XXXXX7016507 | XXXXX23524 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGOAN | 4/15/1994 | XXXXX4002471 | XXXXX77923 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THU HOAI | 10/28/1976 | XXXXX6013368 | XXXXX30346 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUANG TRUNG | 12/30/2007 | XXXXX7016767 | XXXXX76696 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HANG | 9/6/2000 | XXXXX0008943 | XXXXX91820 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG THAO | 1/7/1999 | XXXXX9002010 | XXXXX30228 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HAI NAM | 6/3/2007 | XXXXX7014548 | XXXXX13785 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYNH CHI | 10/15/2006 | XXXXX6054014 | XXXXX01088 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN KHANH | 4/12/1993 | XXXXX3013864 | XXXXX36272 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DAM | 7/6/1979 | XXXXX9026665 | XXXXX58989 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BA LAN | 3/26/2005 | XXXXX5002351 | XXXXX30284 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG HAU | 8/5/1991 | XXXXX1015551 | XXXXX16665 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CONG DUY | 12/2/1994 | XXXXX4005276 | XXXXX70246 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN HOANG | 8/18/1984 | XXXXX4015789 | XXXXX27876 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN BAO THI | 10/12/1996 | XXXXX6005542 | XXXXX15510 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI LE | 9/7/1992 | XXXXX2013386 | XXXXX88958 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG VIEC | 12/3/2007 | XXXXX7011908 | XXXXX29402 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG NGHIA | 1/27/2002 | XXXXX2007973 | XXXXX43892 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LINH | 4/29/2006 | XXXXX6011000 | XXXXX27560 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HOANG YEN | 10/16/2000 | XXXXX0001053 | XXXXX31061 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHINH | 7/10/1980 | XXXXX0000317 | XXXXX59945 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THAI SON | 7/18/1989 | XXXXX9008711 | XXXXX33893 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI | 7/3/2001 | XXXXX1005804 | XXXXX43137 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 10/28/1975 | XXXXX5002014 | XXXXX61533 | Giải nổ hũ | 200 |
| RCAM Y YUP | 1/1/1982 | XXXXX2001786 | XXXXX12104 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DANG DINH | 10/20/1972 | XXXXX2000168 | XXXXX54502 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU TA LUA | 9/20/2000 | XXXXX0000942 | XXXXX40143 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH HIEU | 5/26/1987 | XXXXX7006415 | XXXXX19338 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TRA MY | 1/10/2002 | XXXXX2022012 | XXXXX75815 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRONG KHANG | 10/17/2001 | XXXXX1009382 | XXXXX33798 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAI | 6/26/1988 | XXXXX8016162 | XXXXX82747 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 6/14/1983 | XXXXX3053342 | XXXXX58188 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOAN | 10/23/1995 | XXXXX5005379 | XXXXX86957 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 8/20/1960 | XXXXX0021592 | XXXXX38999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TIEN | 3/21/1983 | XXXXX3009803 | XXXXX59555 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CHI HIEP | 7/2/2004 | XXXXX4004737 | XXXXX75654 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU DUC LUONG | 9/29/2001 | XXXXX1001738 | XXXXX30242 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LUONG | 4/15/1991 | XXXXX1005366 | XXXXX57753 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI BINH | 10/18/1971 | XXXXX1001916 | XXXXX58971 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU HUY THUAT | 3/15/1981 | XXXXX1038073 | XXXXX51887 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI LOAN THAO | 12/24/1989 | XXXXX9006378 | XXXXX41289 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TUONG | 7/25/1983 | XXXXX3003923 | XXXXX46955 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN MANH | 7/9/1992 | XXXXX2019505 | XXXXX92944 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NU | 10/29/1975 | XXXXX5011310 | XXXXX43719 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUOC AN | 10/19/2004 | XXXXX4006344 | XXXXX63635 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VU HUY | 7/22/2002 | XXXXX2000018 | XXXXX09696 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TUNG | 10/10/1969 | XXXXX9001426 | XXXXX14495 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO QUANG NGAI | 4/20/1972 | XXXXX2011358 | XXXXX36382 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC NHU | 11/12/2001 | XXXXX1008948 | XXXXX96959 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HONG TRA | 4/23/2003 | XXXXX3002029 | XXXXX02528 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI NHU Y | 5/22/2002 | XXXXX2009262 | XXXXX06922 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI ANH | 12/16/1985 | XXXXX5008390 | XXXXX86342 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO CAM TU | 8/30/1990 | XXXXX0025422 | XXXXX48149 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM OANH | 10/18/1993 | XXXXX3001751 | XXXXX16795 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HUONG | 8/4/2005 | XXXXX5007749 | XXXXX72968 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN MINH HIEU | 1/4/2006 | XXXXX6002156 | XXXXX14309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN QUOC AN | 10/7/2006 | XXXXX6001252 | XXXXX53493 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGAN | 7/24/2006 | XXXXX6001619 | XXXXX08127 | Giải nổ hũ | 200 |
| BLUP THI DU | 9/14/2005 | XXXXX5011619 | XXXXX43072 | Giải nổ hũ | 200 |
| ME VAN HOANG | 6/26/1986 | XXXXX6010920 | XXXXX86063 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TUAN | 1/5/1993 | XXXXX3008488 | XXXXX08786 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THEM | 4/13/1993 | XXXXX3010624 | XXXXX68999 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI UYEN | 2/18/1995 | XXXXX5029402 | XXXXX90152 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TIEN KHOI | 5/16/1996 | XXXXX6008232 | XXXXX40639 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH THUY | 10/21/1988 | XXXXX8000466 | XXXXX66523 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU ANH TAI | 11/20/2005 | XXXXX5018274 | XXXXX66536 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HOAN | 1/25/2005 | XXXXX5006376 | XXXXX73413 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THU HANG | 8/8/1982 | XXXXX2017386 | XXXXX37256 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN NHIEU | 6/9/1994 | XXXXX4006992 | XXXXX04626 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GIANG | 8/15/1983 | XXXXX3017115 | XXXXX02120 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TAN TAI | 10/7/2006 | XXXXX6008458 | XXXXX89857 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRONG HAI | 9/26/2007 | XXXXX7007436 | XXXXX77011 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HAI | 11/29/2001 | XXXXX1002793 | XXXXX03223 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH MUNG | 10/20/1972 | XXXXX2000550 | XXXXX36703 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG PHUONG NAM | 11/25/2004 | XXXXX4001464 | XXXXX84011 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI KIM QUY | 4/22/2001 | XXXXX1010954 | XXXXX20181 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU HA | 1/1/1989 | XXXXX9015773 | XXXXX67307 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN BO | 10/5/1952 | XXXXX2014611 | XXXXX36280 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU THI THU HUONG | 10/6/2002 | XXXXX2005469 | XXXXX88020 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC MINH | 9/20/1960 | XXXXX0000585 | XXXXX27189 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI YEN | 12/17/1997 | XXXXX7002291 | XXXXX66680 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG DUC VIET | 3/10/2005 | XXXXX5000557 | XXXXX88902 | Giải nổ hũ | 200 |
| BANH QUOC THANG | 11/7/2003 | XXXXX3006628 | XXXXX53011 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI TRU | 12/25/1984 | XXXXX4034709 | XXXXX64437 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC CHIEN | 6/21/1988 | XXXXX8036176 | XXXXX67667 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN DAT | 12/11/1992 | XXXXX2010273 | XXXXX20969 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEU | 9/20/1979 | XXXXX9006184 | XXXXX03068 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THE MINH | 6/30/1998 | XXXXX8001921 | XXXXX97407 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TUYEN | 6/21/1969 | XXXXX9024917 | XXXXX28562 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAN THUONG | 7/23/1987 | XXXXX7012910 | XXXXX47595 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU PHUONG | 9/7/1969 | XXXXX9032260 | XXXXX93435 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO TAN HUNG | 9/12/2003 | XXXXX3005835 | XXXXX26362 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM THI | 6/13/1988 | XXXXX8002965 | XXXXX92399 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHONG | 11/17/2000 | XXXXX0014930 | XXXXX36679 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG | 10/6/2001 | XXXXX1008298 | XXXXX42675 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THE | 12/8/1958 | XXXXX8000343 | XXXXX96812 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI PHUONG UYEN | 9/28/1998 | XXXXX8012080 | XXXXX72542 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI XIM | 10/22/1989 | XXXXX9012703 | XXXXX02878 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRAN BINH MINH | 1/30/2005 | XXXXX5003568 | XXXXX30105 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGOC NGA | 6/30/2002 | XXXXX2003169 | XXXXX44300 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG LINH | 1/27/1983 | XXXXX3006566 | XXXXX07178 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN PHUONG UYEN | 4/8/2002 | XXXXX2019976 | XXXXX46945 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG HAI LONG | 10/21/2000 | XXXXX0030012 | XXXXX02601 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH QUAN | 6/22/2004 | XXXXX4009855 | XXXXX96458 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOI | 1/5/1994 | XXXXX4013726 | XXXXX78705 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HUY ANH | 5/16/2002 | XXXXX2000022 | XXXXX64041 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HA | 1/1/1979 | XXXXX9014880 | XXXXX88526 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI TU TRINH | 4/25/1991 | XXXXX1001120 | XXXXX50491 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG THIET | 2/3/2007 | XXXXX7028563 | XXXXX03931 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DINH | 1/1/1970 | XXXXX0011931 | XXXXX20797 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VIET THE | 5/12/2005 | XXXXX5003384 | XXXXX77699 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THIET | 6/24/1988 | XXXXX8000432 | XXXXX85530 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN TRONG DUC | 12/16/1995 | XXXXX5000398 | XXXXX75142 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI NAY | 9/12/1999 | XXXXX9008125 | XXXXX80775 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NHAN DUC | 11/26/2007 | XXXXX7015699 | XXXXX36736 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NGOC QUANG | 9/10/1978 | XXXXX8003977 | XXXXX98536 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUYEN | 3/17/2004 | XXXXX4050481 | XXXXX18716 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUNG | 10/10/1996 | XXXXX6006021 | XXXXX02097 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRI HOAN | 10/1/1975 | XXXXX5001239 | XXXXX44606 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DAO | 1/30/1997 | XXXXX7001967 | XXXXX89561 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI PHUONG | 1/22/2005 | XXXXX5007975 | XXXXX90954 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN KINH | 7/19/1962 | XXXXX2001176 | XXXXX07709 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC LAM | 12/11/1990 | XXXXX0000212 | XXXXX40600 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SON | 10/20/1985 | XXXXX5004434 | XXXXX45388 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MAI TRANG | 7/5/1985 | XXXXX5004914 | XXXXX53255 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUU THONG | 2/9/2002 | XXXXX2005956 | XXXXX40866 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO GIA THANH | 11/25/2006 | XXXXX6013729 | XXXXX59331 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LA | 1/1/1969 | XXXXX9002339 | XXXXX68952 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI OANH | 6/18/1976 | XXXXX6000775 | XXXXX31540 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THU HIEN | 6/12/1990 | XXXXX0017106 | XXXXX52598 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THUY NGOC | 7/27/1987 | XXXXX7001067 | XXXXX50017 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KIM HA | 12/16/1993 | XXXXX3008448 | XXXXX45373 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG GIA BAO | 6/13/2007 | XXXXX7009905 | XXXXX42535 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI TUYET | 1/24/1977 | XXXXX7000569 | XXXXX07987 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAU THI DAU | 7/22/2005 | XXXXX5004809 | XXXXX02707 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY MINH HOANG | 8/8/2000 | XXXXX0005767 | XXXXX16883 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 10/16/1996 | XXXXX6005774 | XXXXX17183 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HUNG | 6/16/1976 | XXXXX6004820 | XXXXX24235 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI KIM HUONG | 8/18/1987 | XXXXX7002349 | XXXXX24374 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NHAT PHONG | 6/24/2006 | XXXXX6000910 | XXXXX10325 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG LE KIEU TRANG | 5/4/1998 | XXXXX8012191 | XXXXX74745 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH LUU | 9/29/1974 | XXXXX4010739 | XXXXX11274 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM PHUONG | 9/10/1998 | XXXXX8003693 | XXXXX01319 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI MEN | 4/7/1988 | XXXXX8007948 | XXXXX84627 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG PHUONG | 4/3/1992 | XXXXX2008210 | XXXXX02343 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU DUC TRUONG | 3/11/2002 | XXXXX2004874 | XXXXX25440 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HAI | 9/22/1987 | XXXXX7001534 | XXXXX30647 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI GIA HAN | 12/16/2005 | XXXXX5011736 | XXXXX90719 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI AN | 3/28/1990 | XXXXX0017921 | XXXXX56618 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TRONG | 2/18/2002 | XXXXX2004751 | XXXXX96410 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI TRA | 8/19/1979 | XXXXX9027590 | XXXXX45721 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HOA | 1/9/1987 | XXXXX7011083 | XXXXX13105 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG VU | 10/7/2000 | XXXXX0003584 | XXXXX02250 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG HIEU | 7/22/2002 | XXXXX2009301 | XXXXX63413 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG MINH DAT | 1/28/1988 | XXXXX8015373 | XXXXX | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THACH | 11/10/1997 | XXXXX7001436 | XXXXX69350 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI LAN | 1/5/1992 | XXXXX2000082 | XXXXX32786 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THANH PHUONG | 8/3/2000 | XXXXX0032482 | XXXXX28773 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUOC VUONG | 11/25/2003 | XXXXX3008324 | XXXXX89601 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI SO NHI | 10/30/1989 | XXXXX9001111 | XXXXX27639 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC KHANH | 10/29/2004 | XXXXX4011532 | XXXXX84278 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 10/28/1987 | XXXXX7017406 | XXXXX87196 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HUYEN | 9/15/1991 | XXXXX1000121 | XXXXX82338 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHO VAN LUC | 11/14/1995 | XXXXX5006812 | XXXXX07165 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG THI TAU | 4/14/2008 | XXXXX8005233 | XXXXX60548 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN PHU | 10/20/1954 | XXXXX4023314 | XXXXX06807 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI KIM THU | 4/18/2007 | XXXXX7011731 | XXXXX33803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA KHANH | 6/28/1995 | XXXXX5004196 | XXXXX72787 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI TAM | 10/20/1977 | XXXXX7016875 | XXXXX83319 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM THI CUC | 3/26/2000 | XXXXX0004997 | XXXXX50348 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM THANG | 1/24/2003 | XXXXX3003265 | XXXXX86612 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH TUAN | 6/1/1986 | XXXXX6003838 | XXXXX26915 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU THUY | 9/26/2002 | XXXXX2008451 | XXXXX61952 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN TAO | 5/12/1987 | XXXXX7015743 | XXXXX54051 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THANH XUAN | 4/18/2004 | XXXXX4007555 | XXXXX44370 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC CHU | 8/10/1956 | XXXXX6003075 | XXXXX10257 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG NHUNG | 10/1/1990 | XXXXX0022719 | XXXXX50973 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN VINH | 10/26/1985 | XXXXX5004339 | XXXXX08713 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI TOAN | 10/10/1975 | XXXXX5027297 | XXXXX36268 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TRANG | 1/25/2001 | XXXXX1004550 | XXXXX56898 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAC PHU | 9/19/1992 | XXXXX2009891 | XXXXX90092 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DINH | 9/8/1993 | XXXXX3018745 | XXXXX19934 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HIEN TRANG | 11/20/1998 | XXXXX8030262 | XXXXX86777 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN LONG | 3/20/2001 | XXXXX1002616 | XXXXX92651 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUEC | 2/12/1986 | XXXXX6010041 | XXXXX04087 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SANH LUU | 3/17/1998 | XXXXX8010492 | XXXXX18199 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG ANH NHU | 9/23/1991 | XXXXX1007608 | XXXXX96000 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VUONG NGOC YEN | 5/2/1997 | XXXXX7000881 | XXXXX90013 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN TRUONG | 11/23/2006 | XXXXX6011046 | XXXXX01349 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THU HUE | 1/24/2003 | XXXXX3003636 | XXXXX71558 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TRUNG VIET | 10/17/1994 | XXXXX4005367 | XXXXX90290 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NAM | 10/21/1981 | XXXXX1002319 | XXXXX75981 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 5/28/1996 | XXXXX6001716 | XXXXX75086 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHA | 4/14/1978 | XXXXX8001824 | XXXXX95322 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG LOC | 7/18/1980 | XXXXX0008954 | XXXXX83289 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC VINH | 3/8/2007 | XXXXX7011863 | XXXXX28007 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI NGUYEN QUI DONG | 11/21/2007 | XXXXX7002222 | XXXXX38532 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET NHUNG | 5/4/1990 | XXXXX0006510 | XXXXX55205 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SI | 1/1/1954 | XXXXX4008706 | XXXXX30817 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC LINH | 9/18/2005 | XXXXX5010840 | XXXXX65616 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VINH THANG | 9/26/1971 | XXXXX1001387 | XXXXX35488 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI LAN HUONG | 11/3/1990 | XXXXX0022195 | XXXXX90256 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI HIEN | 9/18/1980 | XXXXX0016391 | XXXXX37394 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG LIEN | 3/28/1989 | XXXXX9004516 | XXXXX08621 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY DU | 9/5/1976 | XXXXX6005140 | XXXXX36837 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DUAN | 2/13/2008 | XXXXX8019860 | XXXXX80701 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC VAN THUAN | 5/7/1986 | XXXXX6000483 | XXXXX45840 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE HAI YEN | 6/16/1995 | XXXXX5008942 | XXXXX00195 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH DUNG | 3/10/1997 | XXXXX7015850 | XXXXX25311 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH NGUOENG TRIET | 10/28/2005 | XXXXX5001855 | XXXXX33081 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH TRUC | 12/21/1995 | XXXXX5015089 | XXXXX85927 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NU | 7/2/1969 | XXXXX9005507 | XXXXX23160 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THAI | 11/6/1970 | XXXXX0014306 | XXXXX82617 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG HANH | 2/6/1986 | XXXXX6007342 | XXXXX40421 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUC | 8/25/1954 | XXXXX4002535 | XXXXX23701 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUOC TAY | 7/1/1991 | XXXXX1019030 | XXXXX75879 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG MI DE | 1/1/1989 | XXXXX9004151 | XXXXX76426 | Giải nổ hũ | 200 |
| ZRAM THI HUE | 1/1/2005 | XXXXX5007919 | XXXXX14527 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU QUYNH | 3/19/2002 | XXXXX2008381 | XXXXX19620 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH HUYEN | 11/6/1981 | XXXXX1002685 | XXXXX92981 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG HIEU | 2/1/1969 | XXXXX9020185 | XXXXX09233 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN KHANH | 3/2/1991 | XXXXX1002454 | XXXXX32391 | Giải nổ hũ | 200 |
| CUNG THI THU | 9/23/1976 | XXXXX6004550 | XXXXX72586 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BICH TUYEN | 2/21/1998 | XXXXX8000457 | XXXXX76780 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HOANG YEN | 4/24/2001 | XXXXX1002272 | XXXXX07239 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM ANH | 9/9/2002 | XXXXX2000787 | XXXXX86966 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DUONG THI HAI | 4/17/1974 | XXXXX4010449 | XXXXX10160 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN AN | 5/7/2002 | XXXXX2031846 | XXXXX96461 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUYEN | 7/27/2004 | XXXXX4031052 | XXXXX55904 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH QUAN | 3/11/1985 | XXXXX5005978 | XXXXX69385 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH THU | 7/12/2002 | XXXXX2000803 | XXXXX75809 | Giải nổ hũ | 200 |
| Huynh Thanh Truc | 10/1/1992 | XXXXX2001082 | XXXXX60963 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM PHUONG | 6/2/1991 | XXXXX1001788 | XXXXX67461 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOA | 12/3/1989 | XXXXX9007287 | XXXXX99118 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH DUC HOA | 4/25/1997 | XXXXX7011624 | XXXXX33802 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU THAO | 10/16/1998 | XXXXX8001889 | XXXXX85359 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NAM | 9/23/2006 | XXXXX6006656 | XXXXX75278 | Giải nổ hũ | 200 |
| KATOR THI SA | 7/26/1987 | XXXXX7000618 | XXXXX25145 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI NGOC MAI | 1/28/1994 | XXXXX4003870 | XXXXX41428 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC NHUAN | 2/11/1956 | XXXXX6000239 | XXXXX67057 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN THONG | 8/8/1988 | XXXXX8002919 | XXXXX92100 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MUOI | 11/5/1960 | XXXXX0001364 | XXXXX05991 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC TUAN | 7/29/1990 | XXXXX0004571 | XXXXX90790 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY SANH | 2/10/1988 | XXXXX8017885 | XXXXX33373 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN HIEU | 7/18/2003 | XXXXX3002696 | XXXXX85284 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI DU PHUONG | 12/21/1994 | XXXXX4009371 | XXXXX06633 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH THUY | 4/20/1977 | XXXXX7008956 | XXXXX10858 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU NGOC PHU | 7/5/1999 | XXXXX9006680 | XXXXX94530 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THAO NGAN | 8/13/2005 | XXXXX5001624 | XXXXX43433 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THO | 12/4/1984 | XXXXX4011826 | XXXXX66563 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI DINH HAI | 2/14/2006 | XXXXX6002414 | XXXXX61291 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NGOC | 11/5/2006 | XXXXX6000952 | XXXXX13806 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUI VAN MINH | 12/27/1989 | XXXXX9012700 | XXXXX65782 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO ANH TUAN | 4/24/1981 | XXXXX1000464 | XXXXX88089 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRONG CHIEN | 6/9/1954 | XXXXX4007706 | XXXXX58670 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUC | 6/2/1981 | XXXXX1001755 | XXXXX74735 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI GIANG | 1/6/1989 | XXXXX9002429 | XXXXX10254 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VIET CONG | 9/9/1969 | XXXXX9001596 | XXXXX35386 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN LONG | 11/12/2000 | XXXXX0000735 | XXXXX60684 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH CHUONG | 12/15/2001 | XXXXX1011011 | XXXXX94354 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY HUNG LOC | 7/27/2008 | XXXXX8010115 | XXXXX89676 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LONG | 3/9/1988 | XXXXX8000084 | XXXXX13066 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN THAO | 10/25/1987 | XXXXX7002621 | XXXXX91887 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI MONG | 8/20/2003 | XXXXX3007935 | XXXXX15289 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOANG HA | 8/9/1996 | XXXXX6013456 | XXXXX17478 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH THO | 10/1/1992 | XXXXX2001900 | XXXXX34395 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TRI | 4/10/2005 | XXXXX5015319 | XXXXX70554 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THU THAO | 8/25/1993 | XXXXX3007635 | XXXXX87512 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH NHUT | 4/10/1992 | XXXXX2008021 | XXXXX81776 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 10/13/1995 | XXXXX5011193 | XXXXX33775 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CONG HUU | 12/2/1999 | XXXXX9007302 | XXXXX08774 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI SO ZO | 6/5/1978 | XXXXX8009727 | XXXXX52506 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN NAM | 8/10/1987 | XXXXX7005788 | XXXXX95235 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI CHANG | 5/18/2005 | XXXXX5009004 | XXXXX72328 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HUYEN | 12/30/1990 | XXXXX0022480 | XXXXX44918 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG THI ROI | 11/20/1984 | XXXXX4004978 | XXXXX06341 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH DUY ANH | 1/24/2007 | XXXXX7010431 | XXXXX10204 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TUAN | 10/8/2001 | XXXXX1000621 | XXXXX99009 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH CUONG | 10/10/2002 | XXXXX2005522 | XXXXX45166 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA TIEN | 12/21/2003 | XXXXX3032400 | XXXXX44612 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI DINH DUC | 6/14/2001 | XXXXX1001695 | XXXXX66339 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH CHAU | 7/15/1992 | XXXXX2000852 | XXXXX22238 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THANH TY | 5/12/2006 | XXXXX6014963 | XXXXX32164 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI TRI | 3/14/1963 | XXXXX3018813 | XXXXX22640 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN HOA | 2/26/1972 | XXXXX2017007 | XXXXX82069 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THONG | 5/10/2002 | XXXXX2012133 | XXXXX11002 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG TIN | 10/15/2002 | XXXXX2001162 | XXXXX85234 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUONG VY | 6/18/2004 | XXXXX4006015 | XXXXX90041 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LIEU | 10/1/1953 | XXXXX3011833 | XXXXX63730 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DUC LOC | 9/29/1986 | XXXXX6001899 | XXXXX83489 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUOC KIET | 7/20/2005 | XXXXX5004568 | XXXXX97937 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRONG DAI | 7/5/2005 | XXXXX5003354 | XXXXX79052 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DUYEN | 9/7/1986 | XXXXX6006577 | XXXXX16537 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN THANH | 7/8/1968 | XXXXX8008331 | XXXXX99097 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HOA | 5/21/1993 | XXXXX3021006 | XXXXX43289 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THU THUY | 3/28/1981 | XXXXX1009397 | XXXXX28806 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH NGHIEM | 1/20/2006 | XXXXX6009994 | XXXXX83431 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MAY | 3/6/1988 | XXXXX8005771 | XXXXX39885 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TRUC KHUAN | 2/12/1994 | XXXXX4012180 | XXXXX27385 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HUNG | 5/5/2007 | XXXXX7008112 | XXXXX82483 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI TUYEN | 1/2/1977 | XXXXX7015602 | XXXXX90626 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG VAN | 3/7/2005 | XXXXX5009873 | XXXXX14681 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHAT KHANG | 3/21/2006 | XXXXX6006594 | XXXXX77998 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGOC ANH | 9/6/2000 | XXXXX0003525 | XXXXX00850 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY DAO | 9/19/2003 | XXXXX3008854 | XXXXX35552 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGAN | 5/15/1973 | XXXXX3001176 | XXXXX33209 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LANH | 7/10/1982 | XXXXX2017021 | XXXXX77566 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH DUNG | 1/26/2008 | XXXXX8011797 | XXXXX18938 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN THANG | 12/2/1994 | XXXXX4003988 | XXXXX83462 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE TIEN PHAT | 3/20/2004 | XXXXX4010255 | XXXXX88118 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VINH ANH | 8/7/2006 | XXXXX6008982 | XXXXX28171 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MUOI YEN | 1/15/1990 | XXXXX0011795 | XXXXX17753 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 3/16/2004 | XXXXX4007594 | XXXXX42744 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NU | 10/5/1985 | XXXXX5005942 | XXXXX57916 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KIEU TRINH | 11/5/1995 | XXXXX5001004 | XXXXX59415 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI XUAN | 11/10/2000 | XXXXX0009884 | XXXXX42762 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY CAM VAN | 4/16/1995 | XXXXX5001924 | XXXXX95552 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A TUA | 3/31/2005 | XXXXX5000492 | XXXXX90243 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 9/26/1989 | XXXXX9019415 | XXXXX66340 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI NGOC | 1/29/1992 | XXXXX2003284 | XXXXX11217 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOI | 9/15/1971 | XXXXX1014439 | XXXXX14213 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOANG YEN | 3/4/1993 | XXXXX3034077 | XXXXX74935 | Giải nổ hũ | 200 |
| CU THI CHAN | 8/26/2003 | XXXXX3000464 | XXXXX71506 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG ANH | 5/5/2006 | XXXXX6011879 | XXXXX08006 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUANG MINH | 3/25/2004 | XXXXX4010154 | XXXXX02824 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH XE | 10/10/1953 | XXXXX3000490 | XXXXX03690 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY SON | 3/19/1979 | XXXXX9000125 | XXXXX41979 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUC | 10/6/1996 | XXXXX6004615 | XXXXX29587 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN MINH | 3/18/1968 | XXXXX8028054 | XXXXX40258 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG SEO CHO | 9/6/1989 | XXXXX9005696 | XXXXX99351 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM THI THANH THUY | 12/5/1977 | XXXXX7039321 | XXXXX08472 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUANG MUOI | 9/25/1973 | XXXXX3001955 | XXXXX70355 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI PHUONG LAN | 5/21/1990 | XXXXX0002970 | XXXXX00547 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC MAI | 5/10/2005 | XXXXX5007434 | XXXXX18680 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHONG PHUC | 6/4/1997 | XXXXX7007632 | XXXXX67771 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NAM | 7/28/2005 | XXXXX5011165 | XXXXX39441 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI TIEU NGOC | 10/3/2001 | XXXXX1000197 | XXXXX88570 | Giải nổ hũ | 200 |
| NAY H  NGAN | 12/18/2005 | XXXXX5002275 | XXXXX02252 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUC | 5/22/1965 | XXXXX5025159 | XXXXX68573 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 6/26/1989 | XXXXX9004394 | XXXXX26689 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGU THAI CAM | 10/14/1995 | XXXXX5010497 | XXXXX25564 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HONG NGO | 7/25/1991 | XXXXX1006246 | XXXXX46876 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRAN THANH VY | 10/8/2004 | XXXXX4020820 | XXXXX67753 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHU THANH SANG | 12/1/2002 | XXXXX2025200 | XXXXX99852 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAC CAM THOM | 10/9/1982 | XXXXX2004596 | XXXXX56577 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DU | 5/26/1986 | XXXXX6009229 | XXXXX89232 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM TUYEN | 5/10/2002 | XXXXX2013920 | XXXXX27711 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUANG THUAN | 6/16/1962 | XXXXX2009078 | XXXXX44071 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI CHOM | 12/22/1985 | XXXXX5078395 | XXXXX40290 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI BINH | 12/12/1991 | XXXXX1041976 | XXXXX12068 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG COI | 12/1/1960 | XXXXX0008749 | XXXXX61976 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HOA | 10/12/1986 | XXXXX6002516 | XXXXX23257 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI YEN NHI | 7/8/2005 | XXXXX5009281 | XXXXX83286 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH LUU | 12/19/1987 | XXXXX7003422 | XXXXX73235 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUAN VIET | 12/12/1987 | XXXXX7015855 | XXXXX61868 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CUC | 10/11/1966 | XXXXX6002934 | XXXXX40651 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG KHA | 5/5/2000 | XXXXX0009242 | XXXXX24479 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH NGUYET | 8/16/1997 | XXXXX7009390 | XXXXX69222 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HOP | 5/19/1955 | XXXXX5016896 | XXXXX65529 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI THUY | 1/1/1982 | XXXXX2007172 | XXXXX29015 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 6/10/2004 | XXXXX4005424 | XXXXX98037 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THO CUONG | 1/23/2000 | XXXXX0017469 | XXXXX53862 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHU QUYNH | 8/14/2006 | XXXXX6004171 | XXXXX39396 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HUNG | 1/30/2004 | XXXXX4011093 | XXXXX00086 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MY TIEN | 9/15/1989 | XXXXX9007277 | XXXXX32435 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI BUT CA | 11/6/1992 | XXXXX2000453 | XXXXX00642 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI BON | 5/22/1991 | XXXXX1031762 | XXXXX90677 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAN ANH TUAN | 6/24/2002 | XXXXX2006966 | XXXXX02273 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN THANH | 9/19/1993 | XXXXX3003587 | XXXXX24875 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGHIEM | 6/15/1986 | XXXXX6018000 | XXXXX94435 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DINH LIEN | 10/24/1992 | XXXXX2001160 | XXXXX70674 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MINH | 7/15/1990 | XXXXX0004646 | XXXXX84866 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LONG | 3/26/1958 | XXXXX8004782 | XXXXX16451 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TIEN TAI | 6/14/2000 | XXXXX0015363 | XXXXX47431 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC DIEM NGA | 8/8/1999 | XXXXX9001998 | XXXXX19785 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HIEU | 4/8/1962 | XXXXX2005157 | XXXXX39618 | Giải nổ hũ | 200 |
| TUONG BA DUY | 7/22/1995 | XXXXX5003585 | XXXXX69313 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 5/12/1971 | XXXXX1005860 | XXXXX10017 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUONG | 6/18/1981 | XXXXX1003376 | XXXXX32800 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NIEM | 1/20/1989 | XXXXX9010125 | XXXXX89032 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAM | 2/19/2002 | XXXXX2001857 | XXXXX11662 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG KHANH | 7/2/2007 | XXXXX7005461 | XXXXX29233 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TO UYEN | 1/4/2000 | XXXXX0021410 | XXXXX07394 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANH THI BICH NGOC | 10/12/1992 | XXXXX2011506 | XXXXX82992 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO DUY TUAN | 9/26/1993 | XXXXX3010759 | XXXXX95592 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN CHUNG | 3/9/1985 | XXXXX5009668 | XXXXX98659 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU NHAT NAM | 10/24/2006 | XXXXX6007615 | XXXXX12724 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC HAI | 12/11/2002 | XXXXX2005024 | XXXXX86028 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG SY PHUC | 10/20/1996 | XXXXX6009345 | XXXXX65783 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI PHUONG LAN | 1/25/1978 | XXXXX8004087 | XXXXX79606 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CAM BINH | 8/21/1994 | XXXXX4007589 | XXXXX07904 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HUYEN | 4/14/2007 | XXXXX7008478 | XXXXX03474 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI VAN | 2/3/1994 | XXXXX4001537 | XXXXX13524 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE ANH | 7/4/2002 | XXXXX2000233 | XXXXX84191 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC ANH | 2/13/1998 | XXXXX8000337 | XXXXX00030 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THUY LINH | 8/1/2007 | XXXXX7018227 | XXXXX88819 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU VAN PHONG | 1/17/1969 | XXXXX9003394 | XXXXX83712 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NONG THI THOM | 6/3/1978 | XXXXX8006359 | XXXXX03296 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC TUAN | 7/23/1993 | XXXXX3001609 | XXXXX79339 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRUONG SINH | 10/28/2003 | XXXXX3004420 | XXXXX48142 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO QUY THAI | 9/9/2006 | XXXXX6028364 | XXXXX90906 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DAI DUONG | 10/18/1984 | XXXXX4010748 | XXXXX09086 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI | 10/23/1976 | XXXXX6025927 | XXXXX86529 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU NGOC TU | 2/18/2001 | XXXXX1005951 | XXXXX42140 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BA | 1/14/1989 | XXXXX9005463 | XXXXX53151 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI BM | 1/1/1967 | XXXXX7011974 | XXXXX06235 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI LIEU | 2/20/1972 | XXXXX2001815 | XXXXX78046 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THUY HANG | 6/16/1983 | XXXXX3018276 | XXXXX66083 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI CUC | 3/1/1992 | XXXXX2008582 | XXXXX85733 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN HUAN | 12/16/2007 | XXXXX7007226 | XXXXX52404 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM KHANH NGOC | 10/7/2006 | XXXXX6012255 | XXXXX54298 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN NGHIA | 8/24/1989 | XXXXX9000191 | XXXXX41111 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU CHINH NGHIA | 11/17/2005 | XXXXX5009716 | XXXXX78361 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 3/28/1997 | XXXXX7004373 | XXXXX31612 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY DUNG | 10/2/1985 | XXXXX5014672 | XXXXX90584 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BINH | 11/6/1974 | XXXXX4016643 | XXXXX18106 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET DAT | 7/14/2006 | XXXXX6011792 | XXXXX09064 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN | 5/27/1993 | XXXXX3018935 | XXXXX15441 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TUYET NHUNG | 6/27/1995 | XXXXX5000625 | XXXXX34346 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TU | 2/5/1989 | XXXXX9003618 | XXXXX63863 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH BUI THANH HUYEN | 9/1/2006 | XXXXX6004631 | XXXXX79337 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THU TRANG | 10/22/2001 | XXXXX1006078 | XXXXX99188 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 7/4/1968 | XXXXX8031865 | XXXXX57754 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG KHANH NAM | 2/17/2004 | XXXXX4009624 | XXXXX80577 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH PHUONG | 11/4/1987 | XXXXX7003314 | XXXXX80325 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HIEN | 8/13/2002 | XXXXX2001363 | XXXXX98224 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THUY QUYEN | 1/1/1995 | XXXXX5005837 | XXXXX35495 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC NHAT | 3/9/1985 | XXXXX5010295 | XXXXX40385 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE VAN THONG | 10/19/1977 | XXXXX7006446 | XXXXX82174 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG LOAN | 3/4/2005 | XXXXX5010222 | XXXXX60149 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI VAN | 10/24/1990 | XXXXX0003457 | XXXXX26005 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TOAN | 1/17/1982 | XXXXX2002330 | XXXXX18656 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NHU BINH | 9/23/1990 | XXXXX0013556 | XXXXX32951 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN AN | 11/20/1994 | XXXXX4006180 | XXXXX35005 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MO | 4/27/1982 | XXXXX2004909 | XXXXX27537 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VIET | 12/12/2000 | XXXXX0004432 | XXXXX69359 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANH | 1/1/1962 | XXXXX2013680 | XXXXX50244 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC KIEU | 11/2/2004 | XXXXX4002308 | XXXXX29364 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN LUAN | 10/24/1990 | XXXXX0004218 | XXXXX30943 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 3/20/2003 | XXXXX3006962 | XXXXX60858 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THE DUY | 7/15/1995 | XXXXX5005540 | XXXXX90647 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU DUY HOANG | 12/12/2008 | XXXXX8006180 | XXXXX44391 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUY NGA | 10/31/2000 | XXXXX0005805 | XXXXX25187 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC HIEU | 7/6/2002 | XXXXX2011893 | XXXXX62087 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHU THI THANH | 8/2/1997 | XXXXX7010796 | XXXXX53068 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI CAN | 5/19/1957 | XXXXX7006850 | XXXXX56635 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOAN | 6/7/1983 | XXXXX3003515 | XXXXX31090 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH CHUONG | 8/15/1989 | XXXXX9002056 | XXXXX52431 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU DINH MAI | 12/12/1986 | XXXXX6008478 | XXXXX96613 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THI PHUONG | 6/24/1981 | XXXXX1023313 | XXXXX67755 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HOAI | 8/26/1992 | XXXXX2003383 | XXXXX36216 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TUNG | 11/6/1995 | XXXXX5013191 | XXXXX10985 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NHU | 8/7/2005 | XXXXX5011380 | XXXXX54019 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN PHONG | 3/14/2003 | XXXXX3010232 | XXXXX56787 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HUYNH PHUC TAI | 11/16/2004 | XXXXX4008789 | XXXXX61889 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TRONG HUY | 12/8/2004 | XXXXX4011156 | XXXXX87512 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG BINH CA | 2/19/1970 | XXXXX0003954 | XXXXX73886 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG MAI HOAI | 6/13/2003 | XXXXX3001796 | XXXXX55906 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI DUNG | 5/20/1981 | XXXXX1004004 | XXXXX71613 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THONG | 5/10/1990 | XXXXX0001318 | XXXXX11112 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI TOAN | 5/22/1986 | XXXXX6007206 | XXXXX60060 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CAO KHANH AN | 12/21/2000 | XXXXX0002427 | XXXXX44195 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DUNG | 1/13/1986 | XXXXX6036569 | XXXXX08596 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI TRAM | 8/13/2004 | XXXXX4013641 | XXXXX58423 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THIEP | 2/4/1999 | XXXXX9000639 | XXXXX65206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VINH TIEN | 11/9/1988 | XXXXX8000009 | XXXXX99533 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HOANG | 10/7/2000 | XXXXX0003439 | XXXXX82732 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VU LINH | 2/10/1994 | XXXXX4007125 | XXXXX43750 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TRONG THUC | 2/23/2006 | XXXXX6014435 | XXXXX78301 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI YEN LAN | 5/28/2001 | XXXXX1003952 | XXXXX43173 | Giải nổ hũ | 200 |
| CO LE LOI | 10/13/1981 | XXXXX1005082 | XXXXX81045 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THANH TU | 3/29/1988 | XXXXX8009084 | XXXXX66345 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET THUAN | 4/22/1975 | XXXXX5035032 | XXXXX76707 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VIET THAI | 9/27/1989 | XXXXX9008064 | XXXXX55451 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HONG NGON | 9/2/1993 | XXXXX3011148 | XXXXX14165 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAI | 1/1/1998 | XXXXX8009342 | XXXXX07697 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH DUAN | 3/28/1998 | XXXXX8006113 | XXXXX79309 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN VAN NONG | 2/3/1962 | XXXXX2014141 | XXXXX32234 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 1/1/1956 | XXXXX6001298 | XXXXX82582 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THANH TUYEN | 12/17/1997 | XXXXX7037688 | XXXXX25561 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HAI | 1/5/2006 | XXXXX6002828 | XXXXX59455 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY NGA | 10/16/1982 | XXXXX2001929 | XXXXX35122 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG QUY DUONG | 8/28/1990 | XXXXX0009873 | XXXXX86938 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUYEN | 2/19/2005 | XXXXX5034411 | XXXXX05177 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN MOI | 5/25/1964 | XXXXX4011165 | XXXXX68504 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH TIEN | 6/18/1975 | XXXXX5006935 | XXXXX89668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGUYEN | 4/23/2002 | XXXXX2006311 | XXXXX90597 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH DAT | 7/22/1996 | XXXXX6008417 | XXXXX76967 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI THUY DUONG | 2/1/2006 | XXXXX6025317 | XXXXX39144 | Giải nổ hũ | 200 |
| ALANG HIEU | 4/4/2007 | XXXXX7012827 | XXXXX48734 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THAN | 4/30/1981 | XXXXX1009929 | XXXXX87055 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI HONG KHUYEN | 1/8/2006 | XXXXX6004010 | XXXXX80230 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG ANH | 9/16/1995 | XXXXX5000045 | XXXXX66995 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYNH GIAO | 8/10/2005 | XXXXX5016096 | XXXXX98974 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THUY MY | 3/28/1990 | XXXXX0001784 | XXXXX12152 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUANG | 7/30/1990 | XXXXX0022360 | XXXXX36956 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THANH | 1/1/1972 | XXXXX2004131 | XXXXX20074 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CUC | 9/25/1979 | XXXXX9011928 | XXXXX44714 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI ANH | 4/22/1988 | XXXXX8005733 | XXXXX70972 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC UY | 12/29/2007 | XXXXX7005382 | XXXXX14993 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THUY TRANG | 10/15/1999 | XXXXX9000344 | XXXXX03564 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUYEN | 9/15/1988 | XXXXX8010922 | XXXXX98968 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA HUONG LIEN | 6/1/1982 | XXXXX2001929 | XXXXX60159 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG CONG HUNG | 12/12/2000 | XXXXX0004223 | XXXXX24372 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA NGOC THANG | 3/7/1994 | XXXXX4000600 | XXXXX59286 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO PHAM HOANG KHANG | 5/18/1995 | XXXXX5001194 | XXXXX74965 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN NHI | 1/6/2002 | XXXXX2008100 | XXXXX67316 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI THOA | 1/5/2004 | XXXXX4004594 | XXXXX45102 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC HUNG | 5/3/1978 | XXXXX8001448 | XXXXX92675 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VIET ANH | 8/9/1994 | XXXXX4003645 | XXXXX02060 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUNG | 10/2/1964 | XXXXX4010010 | XXXXX44052 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BUI VAN THAI | 7/6/2003 | XXXXX3007005 | XXXXX71524 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI NA | 7/10/1969 | XXXXX9002553 | XXXXX88943 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN HOANG | 3/9/1990 | XXXXX0016403 | XXXXX14510 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGOC ANH | 6/1/2003 | XXXXX3005738 | XXXXX17494 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TU | 3/11/2000 | XXXXX0004424 | XXXXX60549 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN NHAN | 8/28/2007 | XXXXX7007320 | XXXXX27870 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI DONG | 7/11/1994 | XXXXX4000143 | XXXXX37593 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI YEN | 1/1/1967 | XXXXX7004059 | XXXXX85977 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUNG | 7/16/1988 | XXXXX8011543 | XXXXX22773 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG TUONG VY | 3/21/2003 | XXXXX3009702 | XXXXX71680 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 5/19/1975 | XXXXX5005254 | XXXXX72855 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC PHUONG | 4/23/1994 | XXXXX4004706 | XXXXX61637 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGUYEN HUONG GIANG | 12/6/1999 | XXXXX9009010 | XXXXX94312 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG THINH | 10/23/2004 | XXXXX4000212 | XXXXX83796 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TA | 5/16/1973 | XXXXX3013237 | XXXXX73205 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH Y | 4/2/1978 | XXXXX8000484 | XXXXX87079 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAO THANH DAO | 11/7/2008 | XXXXX8003222 | XXXXX34853 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MY HOA | 10/3/1990 | XXXXX0007569 | XXXXX50706 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC DUNG | 8/10/1995 | XXXXX5002277 | XXXXX39065 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU THI HOI | 11/26/1986 | XXXXX6006388 | XXXXX52270 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 4/16/1990 | XXXXX0031964 | XXXXX99432 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHAN BAO UYEN | 2/14/1998 | XXXXX8008271 | XXXXX93158 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HUYEN | 6/23/1976 | XXXXX6000153 | XXXXX72171 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THAO | 4/6/2006 | XXXXX6001585 | XXXXX41846 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH TIEN | 10/8/2003 | XXXXX3001027 | XXXXX01599 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH TOAN | 1/1/1999 | XXXXX9010762 | XXXXX91342 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHAT TRUONG | 10/28/1987 | XXXXX7003615 | XXXXX44429 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NAM | 1/1/1971 | XXXXX1012121 | XXXXX14136 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN UT | 6/26/1991 | XXXXX1010524 | XXXXX61792 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUNG | 12/29/1981 | XXXXX1027177 | XXXXX39596 | Giải nổ hũ | 200 |
| THIEU THIEN NHAN | 8/14/2009 | XXXXX9003906 | XXXXX48209 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THANH TRUC | 8/17/1984 | XXXXX4009416 | XXXXX84740 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TU | 10/12/1978 | XXXXX8001520 | XXXXX78777 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MAI TRINH | 1/28/1977 | XXXXX7001527 | XXXXX24752 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MINH | 12/10/1959 | XXXXX9011063 | XXXXX57760 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET KHIEM | 10/9/2005 | XXXXX5008011 | XXXXX76533 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI HOAN | 7/13/1976 | XXXXX6002765 | XXXXX23890 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY THAO | 1/19/1993 | XXXXX3009007 | XXXXX72876 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TIEP | 5/2/2005 | XXXXX5002921 | XXXXX84671 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGOC DIEM | 5/10/1992 | XXXXX2003540 | XXXXX33426 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TRONG KET | 4/27/1991 | XXXXX1016473 | XXXXX12236 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANG | 9/26/2001 | XXXXX1000388 | XXXXX10762 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THEN | 4/20/1986 | XXXXX6014846 | XXXXX20866 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHU Y | 1/5/2000 | XXXXX0001252 | XXXXX54749 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC HIEU | 11/19/2003 | XXXXX3004836 | XXXXX50592 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THO VINH | 12/5/1980 | XXXXX0021476 | XXXXX37136 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN Y | 11/28/1997 | XXXXX7018053 | XXXXX08755 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THUY LINH | 4/21/2006 | XXXXX6001256 | XXXXX99983 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LY | 1/1/1967 | XXXXX7006890 | XXXXX51051 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DUY TUAN | 8/10/1991 | XXXXX1038249 | XXXXX87191 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN THANH HUY | 11/25/1994 | XXXXX4006256 | XXXXX88659 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI BAO NGOC | 6/13/2004 | XXXXX4005380 | XXXXX36393 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG TRUONG GIANG | 7/13/1972 | XXXXX2001701 | XXXXX35534 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU KHANG | 10/31/2005 | XXXXX5000556 | XXXXX90587 | Giải nổ hũ | 200 |
| SIEU VAN TUONG | 7/12/1993 | XXXXX3007830 | XXXXX83583 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHU | 1/1/1980 | XXXXX0017365 | XXXXX62117 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN MINH | 12/6/1980 | XXXXX0008831 | XXXXX61395 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DINH VIET HUNG | 6/29/1974 | XXXXX4003196 | XXXXX82354 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN NIEN | 3/26/1956 | XXXXX6000939 | XXXXX26288 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUONG | 12/5/1994 | XXXXX4011252 | XXXXX88133 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUAN DAT | 7/21/1986 | XXXXX6014902 | XXXXX26001 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG HANH | 7/29/2008 | XXXXX8025856 | XXXXX29907 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NHUNG | 10/4/1991 | XXXXX1006724 | XXXXX81126 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI CHUNG ANH | 5/22/1990 | XXXXX0015630 | XXXXX27168 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM NHUNG | 11/27/1977 | XXXXX7015460 | XXXXX82664 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM THOA | 11/20/1989 | XXXXX9015755 | XXXXX01778 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM THI VAN | 5/24/2000 | XXXXX0025021 | XXXXX53081 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUYEN | 11/18/2001 | XXXXX1007051 | XXXXX72784 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HANG | 1/15/1977 | XXXXX7005507 | XXXXX96954 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO MANH TU | 6/17/1988 | XXXXX8017001 | XXXXX58985 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THUONG | 11/14/2005 | XXXXX5019345 | XXXXX00618 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HA THU | 3/20/1994 | XXXXX4000694 | XXXXX59556 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DANG BAO QUY | 12/5/2006 | XXXXX6009315 | XXXXX85170 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THAU | 3/4/1988 | XXXXX8013626 | XXXXX79465 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHIEN | 9/22/2002 | XXXXX2010163 | XXXXX02533 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VAN | 7/7/1987 | XXXXX7011824 | XXXXX47263 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH DAM | 8/20/1962 | XXXXX2010930 | XXXXX10499 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUYEN | 6/20/1982 | XXXXX2002653 | XXXXX77842 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CONG PHONG | 8/22/1979 | XXXXX9005616 | XXXXX71737 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI GIANG | 1/1/1966 | XXXXX6009815 | XXXXX32534 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HONG KET | 5/15/1959 | XXXXX9006984 | XXXXX57108 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LINH | 10/2/1993 | XXXXX3021540 | XXXXX25682 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VU BA HUNG | 9/21/2006 | XXXXX6024438 | XXXXX94313 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG MI CHU | 12/20/1957 | XXXXX7002477 | XXXXX32341 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH THUY TIEN | 7/28/2006 | XXXXX6070673 | XXXXX42506 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HIEN | 3/3/1992 | XXXXX2012797 | XXXXX77655 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM Y NGUYEN | 7/5/1982 | XXXXX2010409 | XXXXX84167 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUYET NHI | 12/23/2002 | XXXXX2014960 | XXXXX20984 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KIM LUYEN | 11/19/1960 | XXXXX0011458 | XXXXX32953 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TINH | 2/2/1994 | XXXXX4000323 | XXXXX37666 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TINH DUYEN | 7/2/1992 | XXXXX2020517 | XXXXX21295 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG THI MAI | 3/16/2005 | XXXXX5000057 | XXXXX00459 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THANG | 7/17/2005 | XXXXX5014465 | XXXXX94569 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN THANH NGAN | 10/11/2004 | XXXXX4000231 | XXXXX07264 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TAN LOC | 9/26/2004 | XXXXX4039865 | XXXXX56987 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THACH TAN | 6/7/1981 | XXXXX1009008 | XXXXX83090 | Giải nổ hũ | 200 |
| PON A LANG | 3/10/1973 | XXXXX3005481 | XXXXX85173 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC NAM | 4/30/1957 | XXXXX7002179 | XXXXX33675 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC | 10/10/1981 | XXXXX1014541 | XXXXX12581 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THANG | 8/12/1968 | XXXXX8005149 | XXXXX63016 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC VINH | 10/24/2005 | XXXXX5006545 | XXXXX43929 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN DUY | 6/26/1990 | XXXXX0000719 | XXXXX50033 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG THUAN | 8/20/1982 | XXXXX2000413 | XXXXX55449 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN VIEN | 7/19/1995 | XXXXX5000008 | XXXXX75812 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU ANH TUAN | 1/10/2001 | XXXXX1004930 | XXXXX81330 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGHIA | 9/8/2000 | XXXXX0000564 | XXXXX04730 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THANH THUY | 1/30/2006 | XXXXX6000311 | XXXXX85210 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HAI | 3/31/2006 | XXXXX6013566 | XXXXX37646 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TOAN | 6/18/1958 | XXXXX8001758 | XXXXX36057 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KHANH NGAN | 8/15/2003 | XXXXX3000692 | XXXXX43855 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU DUC TUAN | 8/17/2004 | XXXXX4009364 | XXXXX41023 | Giải nổ hũ | 200 |
| BON VAN DIEN | 10/12/1985 | XXXXX5005942 | XXXXX65946 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THE | 12/11/1981 | XXXXX1002974 | XXXXX73167 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NHAT TIEN | 5/26/1996 | XXXXX6001449 | XXXXX33799 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRINH THI NGUYET HA | 4/1/1981 | XXXXX1015602 | XXXXX18199 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HANG | 1/4/2004 | XXXXX4002817 | XXXXX70681 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUYEN | 10/13/1979 | XXXXX9007276 | XXXXX48152 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI DUNG | 10/15/1983 | XXXXX3013477 | XXXXX61510 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI NE | 5/10/1988 | XXXXX8009452 | XXXXX66867 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC THI HUONG | 1/4/2001 | XXXXX1003676 | XXXXX86724 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HONG YEN | 1/1/1976 | XXXXX6000306 | XXXXX37003 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU NGOC CUONG | 5/20/1977 | XXXXX7013511 | XXXXX12738 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUNG | 2/27/2008 | XXXXX8012652 | XXXXX54022 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE HOA | 4/5/1973 | XXXXX3002516 | XXXXX36445 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUYNH | 3/26/1999 | XXXXX9005850 | XXXXX71655 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUAN | 12/7/1997 | XXXXX7000607 | XXXXX91466 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LOAN | 12/12/1969 | XXXXX9000376 | XXXXX08563 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRAN TU LIEN | 12/14/2006 | XXXXX6002805 | XXXXX40174 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI XUAN THINH | 11/25/2002 | XXXXX2004299 | XXXXX92351 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH ANH | 9/6/2000 | XXXXX0007017 | XXXXX56461 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THUC | 11/5/1976 | XXXXX6026859 | XXXXX77609 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH PHONG | 6/11/1989 | XXXXX9006424 | XXXXX71222 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 7/12/2003 | XXXXX3004513 | XXXXX07252 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HUYEN | 1/2/2000 | XXXXX0003434 | XXXXX07012 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC TRU | 3/13/1977 | XXXXX7010759 | XXXXX74877 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRAN NGOC CHAU MINH | 2/21/2000 | XXXXX0000824 | XXXXX60266 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH VUONG | 5/6/2006 | XXXXX6010678 | XXXXX25876 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NHUNG | 7/17/2003 | XXXXX3002232 | XXXXX36114 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAU A CHAU | 7/6/1995 | XXXXX5001531 | XXXXX05532 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MINH THUY | 7/25/1971 | XXXXX1012037 | XXXXX50221 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BAC | 9/2/1982 | XXXXX2037003 | XXXXX66220 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN NGHE | 11/26/2004 | XXXXX4000415 | XXXXX32782 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 12/31/1967 | XXXXX7009797 | XXXXX78745 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THONG | 1/1/1963 | XXXXX3013513 | XXXXX34340 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN MINH | 9/25/2007 | XXXXX7000710 | XXXXX55667 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI HUYEN | 8/18/1986 | XXXXX6010880 | XXXXX15648 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG YEN | 6/28/1974 | XXXXX4005375 | XXXXX15588 | Giải nổ hũ | 200 |
| HANG MINH DUNG | 3/25/1992 | XXXXX2036119 | XXXXX60146 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI TY | 7/10/1977 | XXXXX7016795 | XXXXX84207 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUYET | 6/12/1976 | XXXXX6006476 | XXXXX20641 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THANH TAM | 5/18/2001 | XXXXX1011468 | XXXXX40172 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH TUY | 1/14/2001 | XXXXX1012693 | XXXXX13359 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC YEN | 7/17/2006 | XXXXX6002002 | XXXXX56100 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN QUY | 4/29/1987 | XXXXX7015194 | XXXXX63197 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANG THAO | 2/22/1965 | XXXXX5011701 | XXXXX26114 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MINH TUYEN | 11/16/2000 | XXXXX0011441 | XXXXX21937 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THU HIEN | 9/9/1987 | XXXXX7010902 | XXXXX58485 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THANH | 10/21/1987 | XXXXX7000676 | XXXXX38369 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH HANG | 12/14/1992 | XXXXX2017972 | XXXXX45540 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NHU | 4/24/1979 | XXXXX9007896 | XXXXX96668 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN NINH | 4/29/1982 | XXXXX2010451 | XXXXX39288 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO KHAI MINH | 9/23/2003 | XXXXX3002138 | XXXXX91949 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MONG TUYEN | 2/6/1998 | XXXXX8001287 | XXXXX17231 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC THANH | 1/25/2000 | XXXXX0009554 | XXXXX24696 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU NGAN | 1/22/2001 | XXXXX1002190 | XXXXX03231 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI YEN NHI | 11/27/1988 | XXXXX8001203 | XXXXX55195 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI BICH LIEU | 2/13/1987 | XXXXX7015149 | XXXXX99719 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM NGOC LINH | 11/4/1984 | XXXXX4022935 | XXXXX76011 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI LAM | 12/3/1988 | XXXXX8001043 | XXXXX06405 | Giải nổ hũ | 200 |
| RO MANH MONG | 12/17/2007 | XXXXX7004550 | XXXXX73397 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN PHUC | 10/23/1974 | XXXXX4003402 | XXXXX37763 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN THI HUE | 7/25/2000 | XXXXX0005065 | XXXXX53842 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN | 1/8/1991 | XXXXX1000953 | XXXXX69104 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MAI | 5/27/1978 | XXXXX8018458 | XXXXX57017 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC DOAN | 8/20/1981 | XXXXX1008849 | XXXXX00230 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THUONG | 12/11/1992 | XXXXX2006335 | XXXXX89927 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH PHUONG | 8/16/2005 | XXXXX5005600 | XXXXX96388 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUY | 7/19/1995 | XXXXX5005805 | XXXXX09168 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI NGAN | 3/15/1989 | XXXXX9016062 | XXXXX45915 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN AN | 8/17/1997 | XXXXX7000248 | XXXXX63921 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI THAO | 3/14/2002 | XXXXX2014195 | XXXXX32345 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH VAN | 1/1/1997 | XXXXX7010079 | XXXXX74055 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI XUAN | 5/17/2001 | XXXXX1012676 | XXXXX87140 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGUYEN BAO | 3/2/2007 | XXXXX7008926 | XXXXX00203 | Giải nổ hũ | 200 |
| Nguyen Dieu Anh | 8/28/1990 | XXXXX0015902 | XXXXX80890 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI TIEN DUNG | 2/20/2001 | XXXXX1000354 | XXXXX37318 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI VAN ANH | 11/24/2003 | XXXXX3003423 | XXXXX73859 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH VAN TU | 9/27/1992 | XXXXX2009213 | XXXXX72935 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANH SO NI TA | 4/25/2005 | XXXXX5016277 | XXXXX78835 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HOI | 7/8/1993 | XXXXX3001349 | XXXXX85951 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGOC MINH KHOI | 4/6/1993 | XXXXX3009332 | XXXXX73549 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THE KY | 1/1/2000 | XXXXX0001840 | XXXXX13925 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN NHUNG | 4/21/1959 | XXXXX9000975 | XXXXX47318 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 11/24/1969 | XXXXX9022347 | XXXXX71235 | Giải nổ hũ | 200 |
| MONG VAN TY | 2/17/1997 | XXXXX7008696 | XXXXX95843 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN HUAN | 2/1/1985 | XXXXX5004886 | XXXXX28841 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LONG | 1/20/1995 | XXXXX5006817 | XXXXX53351 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN KHAC DUY | 9/8/2005 | XXXXX5000709 | XXXXX74541 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HONG THU | 11/10/1974 | XXXXX4008628 | XXXXX23285 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC HAN | 9/17/1997 | XXXXX7001791 | XXXXX45703 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI OP | 5/3/1997 | XXXXX7000743 | XXXXX88621 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI CHUYEN | 11/27/1997 | XXXXX7005097 | XXXXX77194 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VI NINH | 12/15/1986 | XXXXX6021656 | XXXXX73567 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN VINH | 7/26/1982 | XXXXX2003956 | XXXXX83050 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MINH TAM | 10/7/1986 | XXXXX6000863 | XXXXX51221 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y HAN | 10/10/1991 | XXXXX1000704 | XXXXX99461 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM MINH | 9/21/1979 | XXXXX9020258 | XXXXX36796 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY NHAT VY | 1/24/2006 | XXXXX6001488 | XXXXX74624 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 5/8/1987 | XXXXX7000745 | XXXXX09785 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUYEN LINH | 10/3/2006 | XXXXX6008606 | XXXXX94737 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH TUAN | 1/15/1991 | XXXXX1001575 | XXXXX90191 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH HIEP | 5/12/1978 | XXXXX8007019 | XXXXX48083 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI TRANG | 10/28/1993 | XXXXX3002162 | XXXXX11651 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO BUU CHANH | 2/2/1990 | XXXXX0005270 | XXXXX68979 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG VAN QUYET | 10/20/1987 | XXXXX7013124 | XXXXX43210 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG TRONG VAN | 1/29/2005 | XXXXX5003015 | XXXXX67248 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHUC | 7/10/1987 | XXXXX7013522 | XXXXX25659 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI THUY AN | 5/29/1992 | XXXXX2003950 | XXXXX15807 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY HOANG | 11/3/2004 | XXXXX4015612 | XXXXX44108 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NHUT MINH | 11/22/1994 | XXXXX4012206 | XXXXX76746 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN QUYEN | 8/13/1998 | XXXXX8010561 | XXXXX57210 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC DUNG | 12/20/1987 | XXXXX7032309 | XXXXX80573 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 1/20/2008 | XXXXX8015428 | XXXXX08029 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI BAY | 2/23/1977 | XXXXX7030655 | XXXXX97283 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI NHAT NAM | 1/10/2003 | XXXXX3002835 | XXXXX51380 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA KE | 3/1/1977 | XXXXX7004098 | XXXXX81211 | Giải nổ hũ | 200 |
| H TREM KNUL | 7/1/1982 | XXXXX2010413 | XXXXX48676 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM QUYNH LAM | 9/3/2007 | XXXXX7004237 | XXXXX04337 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN PHUOC LOC | 3/16/1974 | XXXXX4006392 | XXXXX92541 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI VUI | 7/5/1987 | XXXXX7001705 | XXXXX99182 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NAM KHANH | 1/20/2005 | XXXXX5003253 | XXXXX20880 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THOM | 1/19/1991 | XXXXX1014287 | XXXXX79728 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THI THU HANG | 8/16/1987 | XXXXX7004998 | XXXXX20734 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH NGHIA | 1/29/2003 | XXXXX3018793 | XXXXX00455 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH TIEN VUONG | 8/4/1987 | XXXXX7002060 | XXXXX29324 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG HOANG THINH | 10/12/1993 | XXXXX3036823 | XXXXX88085 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH NGUYET | 8/9/1999 | XXXXX9006926 | XXXXX39655 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG GIANG | 1/28/2004 | XXXXX4002184 | XXXXX05727 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAC HOANG VIET | 1/16/2006 | XXXXX6001072 | XXXXX25833 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH THI YEN | 12/4/2004 | XXXXX4002736 | XXXXX30043 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN LINH | 7/28/1985 | XXXXX5010462 | XXXXX00569 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN THUAN | 3/21/2000 | XXXXX0000623 | XXXXX71102 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU HOANG ANH | 6/15/2006 | XXXXX6000948 | XXXXX49629 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG ANH | 3/20/2006 | XXXXX6005264 | XXXXX51062 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DAI LOC | 11/22/2005 | XXXXX5002003 | XXXXX43205 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN TUAN | 12/21/1968 | XXXXX8006571 | XXXXX45528 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO ANH DAO | 9/9/1981 | XXXXX1000092 | XXXXX69060 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG KY THAO | 11/14/1998 | XXXXX8018985 | XXXXX70118 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG CHI CUONG | 7/24/2005 | XXXXX5005637 | XXXXX54827 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI CHINH | 1/28/1985 | XXXXX5002721 | XXXXX28988 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THEM | 4/12/1992 | XXXXX2024998 | XXXXX22606 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 8/5/1989 | XXXXX9002163 | XXXXX35910 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HUY | 5/23/2002 | XXXXX2021523 | XXXXX17002 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TUAN | 6/10/1994 | XXXXX4003436 | XXXXX65202 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NAM | 11/27/1989 | XXXXX9003677 | XXXXX93614 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN BAI | 4/9/1994 | XXXXX4007423 | XXXXX06508 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THI HUOI | 11/4/2005 | XXXXX5000114 | XXXXX91440 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BE NGAN | 12/2/2002 | XXXXX2006633 | XXXXX97297 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH THI BE HAI | 12/28/2000 | XXXXX0006253 | XXXXX26638 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN LUONG | 5/6/1997 | XXXXX7012724 | XXXXX96682 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUNG | 8/6/1994 | XXXXX4012761 | XXXXX13514 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THU HIEN | 6/2/2003 | XXXXX3001885 | XXXXX53228 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI VANG | 9/24/1989 | XXXXX9000824 | XXXXX31730 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LOAN | 5/10/1986 | XXXXX6024251 | XXXXX65600 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN BINH | 6/6/1988 | XXXXX8021194 | XXXXX39112 | Giải nổ hũ | 200 |
| TON THI MY BINH | 4/10/2000 | XXXXX0004099 | XXXXX91418 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NGA | 10/15/1987 | XXXXX7008158 | XXXXX60331 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VIET DUNG | 10/12/2007 | XXXXX7011977 | XXXXX79148 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THE SON | 12/4/1983 | XXXXX3021520 | XXXXX93989 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU THAO | 11/14/2001 | XXXXX1002055 | XXXXX55282 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM TRINH | 4/19/2008 | XXXXX8001813 | XXXXX47716 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN PHUONG | 10/20/1992 | XXXXX2000225 | XXXXX03664 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TU | 3/11/1994 | XXXXX4007528 | XXXXX08798 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VU BANG | 1/1/1990 | XXXXX0008488 | XXXXX91390 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HAI | 10/21/2006 | XXXXX6013137 | XXXXX50720 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO CHIEN SAN | 12/14/1964 | XXXXX4000701 | XXXXX87125 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VAN ANH | 4/28/1982 | XXXXX2002598 | XXXXX85467 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG HOA | 11/12/1999 | XXXXX9004714 | XXXXX26756 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN | 3/8/1988 | XXXXX8025766 | XXXXX08611 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN THANG | 4/8/1989 | XXXXX9003503 | XXXXX93344 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI KHEN | 1/1/2002 | XXXXX2022730 | XXXXX33063 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI XOAN | 1/2/1978 | XXXXX8009158 | XXXXX60272 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN TIEN KING | 12/5/1984 | XXXXX4007940 | XXXXX93666 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT DANG | 3/17/2006 | XXXXX6003901 | XXXXX66794 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM HUU LUONG | 7/2/1992 | XXXXX2026093 | XXXXX40338 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN TUYEN | 3/20/2000 | XXXXX0005316 | XXXXX67326 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN | 11/18/1980 | XXXXX0015540 | XXXXX16806 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH TRUNG | 5/7/1952 | XXXXX2001547 | XXXXX98467 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG THUY AN | 12/2/1986 | XXXXX6000118 | XXXXX21132 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA MINH THU | 6/24/2006 | XXXXX6000184 | XXXXX58286 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH TRUONG | 2/2/1993 | XXXXX3000550 | XXXXX87313 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CONG DANH | 4/5/2003 | XXXXX3012152 | XXXXX59598 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN GHI | 8/8/1988 | XXXXX8007944 | XXXXX43112 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HA | 6/22/1998 | XXXXX8029770 | XXXXX41356 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN SAO THANH | 9/2/1974 | XXXXX4004440 | XXXXX43988 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRUONG GIANG | 5/21/2004 | XXXXX4009180 | XXXXX48297 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG CONG DUY | 8/7/1994 | XXXXX4014639 | XXXXX91999 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HIEN VAN | 11/3/1988 | XXXXX8006768 | XXXXX77292 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HAI | 9/21/2004 | XXXXX4006248 | XXXXX95120 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHAN ANH THU | 8/4/2004 | XXXXX4020849 | XXXXX35852 | Giải nổ hũ | 200 |
| A SON GIO | 8/21/2007 | XXXXX7006356 | XXXXX83726 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TOAN | 11/13/2004 | XXXXX4020497 | XXXXX97204 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI NAM | 6/9/2001 | XXXXX1016168 | XXXXX82971 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA HAI HUYEN | 3/6/1989 | XXXXX9035232 | XXXXX18576 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUANG HUY | 10/15/2009 | XXXXX9001081 | XXXXX51087 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI MAI | 1/1/1963 | XXXXX3006110 | XXXXX59864 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUN THI NGA | 11/5/1989 | XXXXX9011769 | XXXXX47923 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DIEU | 2/11/1998 | XXXXX8005784 | XXXXX92798 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI HUE | 1/2/1992 | XXXXX2000571 | XXXXX85008 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN SAN | 4/30/1973 | XXXXX3000519 | XXXXX99023 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DO | 3/23/1995 | XXXXX5004041 | XXXXX64555 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH PHI HUNG | 3/14/2007 | XXXXX7012884 | XXXXX87750 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRONG NGHIA | 6/15/1988 | XXXXX8004828 | XXXXX17347 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LINH ANH | 12/31/2005 | XXXXX5009904 | XXXXX75505 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC TRINH | 9/22/1998 | XXXXX8003701 | XXXXX51539 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAM BAO TRAN | 9/3/2003 | XXXXX3006203 | XXXXX14516 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN PHUONG | 3/30/1977 | XXXXX7001932 | XXXXX76342 | Giải nổ hũ | 200 |
| GUYEN VAN NGO | 5/15/1960 | XXXXX0000221 | XXXXX72035 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THUY NGA | 6/15/2006 | XXXXX6022070 | XXXXX39570 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN QUANG | 8/3/1983 | XXXXX3001763 | XXXXX35188 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH THUONG | 8/6/1985 | XXXXX5016758 | XXXXX49087 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU THI HOAI THU | 9/13/1989 | XXXXX9003961 | XXXXX37073 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC SANG | 1/6/2002 | XXXXX2000740 | XXXXX78003 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN CONG VIET | 10/21/1970 | XXXXX0014609 | XXXXX54344 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NGOC TUYEN | 11/18/2005 | XXXXX5006118 | XXXXX20205 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI CHUYEN | 12/14/1993 | XXXXX3001219 | XXXXX02369 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY THI THU HUONG | 7/3/1991 | XXXXX1000100 | XXXXX37491 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRONG HIEU | 3/6/2001 | XXXXX1003119 | XXXXX92422 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG LE HOANG | 2/14/2005 | XXXXX5016877 | XXXXX28483 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HIEN | 10/14/1972 | XXXXX2011309 | XXXXX50469 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI SEN | 9/5/1974 | XXXXX4032792 | XXXXX10074 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG LINH CHI | 8/27/2003 | XXXXX3006210 | XXXXX40417 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI DUC TIEN | 12/19/2006 | XXXXX6019830 | XXXXX99095 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SI THANH | 2/2/1978 | XXXXX8001477 | XXXXX06475 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHE THI THANH HUONG | 11/20/1985 | XXXXX5009425 | XXXXX54951 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH QUAN | 3/11/1999 | XXXXX9012385 | XXXXX61999 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI PHIEN | 7/5/1972 | XXXXX2007838 | XXXXX76244 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI XINH | 8/5/2005 | XXXXX5001518 | XXXXX27421 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THAO VI | 8/8/2003 | XXXXX3002910 | XXXXX88023 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH HOANG ANH | 8/14/2002 | XXXXX2013018 | XXXXX59736 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO XUAN HUAN | 1/1/1956 | XXXXX6006618 | XXXXX08655 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THE HIEN | 1/11/1987 | XXXXX7004864 | XXXXX98282 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TA VAN LONG | 5/2/1993 | XXXXX3002275 | XXXXX64395 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI DUONG | 8/2/1993 | XXXXX3002159 | XXXXX05924 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI MUI | 10/10/1978 | XXXXX8026429 | XXXXX82906 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI LUYEN | 11/15/1984 | XXXXX4015115 | XXXXX82588 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI HONG PHUONG | 1/12/1991 | XXXXX1015862 | XXXXX46839 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TAN | 2/5/1972 | XXXXX2006621 | XXXXX91467 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HANG | 4/24/1989 | XXXXX9036398 | XXXXX17382 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN DUY NGOC | 2/5/1988 | XXXXX8002246 | XXXXX15987 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT LE | 9/4/1986 | XXXXX6000396 | XXXXX64449 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI MAI THANH | 4/16/1980 | XXXXX0031376 | XXXXX05356 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGUYEN CHI DAT | 8/6/2005 | XXXXX5022459 | XXXXX10987 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN LAM | 1/1/1980 | XXXXX0003899 | XXXXX72437 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC MINH | 8/14/2005 | XXXXX5002040 | XXXXX99568 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NHAI | 6/15/1984 | XXXXX4015014 | XXXXX02224 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HAU | 4/4/2001 | XXXXX1004567 | XXXXX51073 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC HAN | 8/9/1991 | XXXXX1013380 | XXXXX09142 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HUE MAN | 12/31/2002 | XXXXX2020528 | XXXXX57498 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NHU THUY | 9/15/1986 | XXXXX6001615 | XXXXX12792 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN YEN NHI | 2/21/2008 | XXXXX8003430 | XXXXX89175 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN BO | 5/15/1963 | XXXXX3013846 | XXXXX02230 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 4/21/2002 | XXXXX2018402 | XXXXX12386 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN THANG | 4/18/1991 | XXXXX1011980 | XXXXX99093 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MIN | 8/15/1972 | XXXXX2008867 | XXXXX49124 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HAI | 7/15/1967 | XXXXX7020870 | XXXXX50234 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI TAM | 4/30/1996 | XXXXX6010504 | XXXXX19615 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO VAN LUU | 6/1/1977 | XXXXX7002522 | XXXXX08524 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEN | 5/12/1996 | XXXXX6020464 | XXXXX21621 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HANH | 4/5/1977 | XXXXX7002408 | XXXXX90873 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC QUOC BAO | 6/10/1996 | XXXXX6025624 | XXXXX62562 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI | 4/8/1966 | XXXXX6014904 | XXXXX34148 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRI | 3/13/2002 | XXXXX2002502 | XXXXX45309 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGA | 10/2/1992 | XXXXX2000976 | XXXXX81092 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MANH | 7/3/1969 | XXXXX9000693 | XXXXX47272 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN DAT | 8/8/2005 | XXXXX5007068 | XXXXX46935 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUY QUANG | 7/23/1993 | XXXXX3018852 | XXXXX82038 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUONG | 2/2/1962 | XXXXX2004878 | XXXXX78068 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 8/16/1986 | XXXXX6008994 | XXXXX58796 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI KIM CHI | 8/19/2008 | XXXXX8004480 | XXXXX23087 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG QUANG VINH | 9/27/2006 | XXXXX6008056 | XXXXX36895 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG VAN THIENG | 7/2/1982 | XXXXX2008763 | XXXXX07435 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HUYNH NHU NGOC | 8/20/2005 | XXXXX5007755 | XXXXX42025 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG PHONG | 6/10/1991 | XXXXX1007277 | XXXXX83843 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN KHANH VAN | 10/13/1995 | XXXXX5016282 | XXXXX58688 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH HOA | 5/19/1996 | XXXXX6000711 | XXXXX84623 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN TAI | 4/6/1998 | XXXXX8010922 | XXXXX84815 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIEU LY | 6/20/2004 | XXXXX4003999 | XXXXX82235 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG GAM | 1/1/2005 | XXXXX5010500 | XXXXX32305 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HOA | 10/26/2007 | XXXXX7012282 | XXXXX47870 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA MINH TRANG | 12/19/1979 | XXXXX9018540 | XXXXX94297 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TUAN TU | 1/1/2005 | XXXXX5006035 | XXXXX81408 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN THUY | 6/3/1989 | XXXXX9014062 | XXXXX10814 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI DAN | 6/2/1996 | XXXXX6002759 | XXXXX31597 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI BUT | 7/4/1995 | XXXXX5005064 | XXXXX96413 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH THAO | 7/16/2004 | XXXXX4006866 | XXXXX13884 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THUY GIANG | 12/18/2006 | XXXXX6004566 | XXXXX39799 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAI NGOC | 3/21/2007 | XXXXX7002402 | XXXXX61532 | Giải nổ hũ | 200 |
| TOU PRONG NAI PHUONG DIEM | 2/6/2006 | XXXXX6006842 | XXXXX34655 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THANH DUONG | 8/14/1971 | XXXXX1006150 | XXXXX47417 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HUONG | 10/18/1986 | XXXXX6001657 | XXXXX80130 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG CANH DUONG | 7/6/2003 | XXXXX3002968 | XXXXX97190 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG THUAN | 4/9/2004 | XXXXX4010654 | XXXXX01723 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUI THI NHANG | 12/10/1987 | XXXXX7011435 | XXXXX47704 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI HUYEN | 12/26/1996 | XXXXX6010917 | XXXXX09196 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BAO THU | 2/24/2002 | XXXXX2001719 | XXXXX43465 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN LOC | 3/18/1977 | XXXXX7018012 | XXXXX38031 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHA THI LUONG | 7/2/1986 | XXXXX6007192 | XXXXX50654 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH THU | 9/8/2007 | XXXXX7007830 | XXXXX51302 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUU LOC | 7/20/1990 | XXXXX0015713 | XXXXX20050 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRINH VINH | 6/26/1972 | XXXXX2020439 | XXXXX48657 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN TUYEN | 8/2/1989 | XXXXX9013556 | XXXXX15345 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG THANH | 2/22/1986 | XXXXX6004788 | XXXXX61561 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRAN | 1/9/1991 | XXXXX1000348 | XXXXX63381 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI CONG HAN | 4/20/1952 | XXXXX2006479 | XXXXX85369 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG MINH | 11/8/2001 | XXXXX1022227 | XXXXX88386 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI TIEP | 1/1/1996 | XXXXX6007813 | XXXXX40221 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANH | 12/16/1991 | XXXXX1012370 | XXXXX19998 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA TUAN TAI | 3/11/2003 | XXXXX3007041 | XXXXX22166 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG THI IA | 6/15/1987 | XXXXX7009378 | XXXXX68556 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY LINH | 7/7/1996 | XXXXX6017881 | XXXXX71469 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIA HUY | 11/2/2007 | XXXXX7012404 | XXXXX80862 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO KIM HIEN | 11/25/1986 | XXXXX6009157 | XXXXX45701 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO KIM TIEN | 3/25/2005 | XXXXX5003766 | XXXXX24655 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THUY PHUONG VY | 5/19/2006 | XXXXX6005247 | XXXXX02034 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HANG | 2/10/1987 | XXXXX7009207 | XXXXX97688 | Giải nổ hũ | 200 |
| ALANG BACH TUYET | 9/3/2006 | XXXXX6010614 | XXXXX19766 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG PHUC | 3/1/1985 | XXXXX5012032 | XXXXX43131 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH HUNG | 7/28/2008 | XXXXX8004081 | XXXXX15316 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HA TUNG | 11/19/1988 | XXXXX8016724 | XXXXX57870 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LAM HON | 2/20/2007 | XXXXX7014573 | XXXXX12750 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC DONG | 9/17/1981 | XXXXX1024147 | XXXXX33891 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN PHUONG | 11/29/1999 | XXXXX9005584 | XXXXX39888 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HUONG | 5/11/2005 | XXXXX5007393 | XXXXX14364 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG KIM | 12/6/2004 | XXXXX4012468 | XXXXX32354 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CHANH THIEN | 9/18/1996 | XXXXX6001524 | XXXXX67872 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MAO | 1/3/1975 | XXXXX5018889 | XXXXX97486 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI KHUE | 4/15/1963 | XXXXX3009417 | XXXXX13661 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC NGAN | 5/18/2001 | XXXXX1003062 | XXXXX85902 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUOC DU | 7/29/2004 | XXXXX4018353 | XXXXX24472 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH LAM | 3/10/2007 | XXXXX7011274 | XXXXX29740 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LUAN | 7/1/1991 | XXXXX1004588 | XXXXX50246 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC BICH | 11/15/1993 | XXXXX3009877 | XXXXX97758 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI ANH TIEN | 1/16/1983 | XXXXX3001106 | XXXXX31104 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 2/1/1973 | XXXXX3011931 | XXXXX07415 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE | 8/20/1970 | XXXXX0018309 | XXXXX76195 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH THU | 12/24/2003 | XXXXX3001995 | XXXXX78372 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH HUYEN | 10/16/2006 | XXXXX6030029 | XXXXX64116 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI LINH | 1/23/1995 | XXXXX5031726 | XXXXX73399 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRONG TUAN | 2/15/2004 | XXXXX4004130 | XXXXX25993 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO THI PHUA | 3/3/2007 | XXXXX7000134 | XXXXX58851 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI MAI UYEN | 2/5/2005 | XXXXX5008898 | XXXXX59487 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VO HUU NHAN | 10/12/1991 | XXXXX1001324 | XXXXX40288 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN ANH | 11/12/2002 | XXXXX2020295 | XXXXX41127 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG ANH | 4/4/1985 | XXXXX5004387 | XXXXX91405 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DUNG | 2/20/1991 | XXXXX1067712 | XXXXX66552 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU THI VUI | 1/12/1979 | XXXXX9028735 | XXXXX48904 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI XUAN TRANG | 6/14/2005 | XXXXX5003537 | XXXXX73402 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HONG XUONG | 1/1/1971 | XXXXX1012869 | XXXXX25385 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC HONG | 9/27/2005 | XXXXX5012970 | XXXXX66374 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THAO | 12/13/2005 | XXXXX5006446 | XXXXX20915 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG AN THO | 8/30/2003 | XXXXX3039711 | XXXXX34161 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG QUYEN | 7/1/1989 | XXXXX9003785 | XXXXX30808 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO BA HIEU | 6/13/2000 | XXXXX0010087 | XXXXX54342 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH CONG THANH | 5/25/1982 | XXXXX2007373 | XXXXX57791 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TUAN | 9/1/1985 | XXXXX5013909 | XXXXX87049 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HAN | 2/12/1983 | XXXXX3019995 | XXXXX29514 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEM THI HUE | 1/1/1982 | XXXXX2012004 | XXXXX23364 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DAC QUAN | 6/8/2007 | XXXXX7046253 | XXXXX05885 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH KHANH DUY | 6/22/2003 | XXXXX3010469 | XXXXX08012 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG LE MINH | 9/15/1994 | XXXXX4000989 | XXXXX36368 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUYET NGHI | 7/1/2002 | XXXXX2018967 | XXXXX87006 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM VAN | 6/16/1998 | XXXXX8001558 | XXXXX50083 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI TUYET | 9/26/1969 | XXXXX9001060 | XXXXX05695 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHIEU | 4/24/1982 | XXXXX2023480 | XXXXX10776 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG PHUC SINH | 3/9/2002 | XXXXX2017687 | XXXXX91834 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HIEN ANH | 3/25/2008 | XXXXX8024725 | XXXXX06221 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU CHIEN | 9/10/1985 | XXXXX5028793 | XXXXX99275 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUY | 8/9/2005 | XXXXX5013264 | XXXXX20376 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHU HIEU | 9/29/2002 | XXXXX2004057 | XXXXX73062 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y TRANG | 10/26/2006 | XXXXX6001843 | XXXXX03837 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI PHU QUANG | 5/6/1986 | XXXXX6009313 | XXXXX90813 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHAM THI | 9/17/1975 | XXXXX5004516 | XXXXX61626 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG XUAN LUONG | 12/31/1967 | XXXXX7000863 | XXXXX91832 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC NGUYEN HONG NHUNG | 12/24/1989 | XXXXX9006371 | XXXXX13401 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH THUY | 8/8/1989 | XXXXX9002462 | XXXXX71919 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI | 3/15/1985 | XXXXX5005345 | XXXXX80957 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC THANH | 5/25/1990 | XXXXX0015969 | XXXXX94999 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG NGOC DAN | 7/12/1971 | XXXXX1016154 | XXXXX53135 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGAN | 8/20/1993 | XXXXX3001746 | XXXXX57461 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH THI KEN | 1/1/1978 | XXXXX8003733 | XXXXX76285 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO HUU THANG | 1/1/1975 | XXXXX5001624 | XXXXX57193 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CHIEN | 5/25/1976 | XXXXX6001575 | XXXXX57143 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYET | 6/30/1979 | XXXXX9005158 | XXXXX75101 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU VINH | 8/30/1985 | XXXXX5012440 | XXXXX25898 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LY NA | 6/18/2003 | XXXXX3003973 | XXXXX43923 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN TU | 10/2/1987 | XXXXX7001220 | XXXXX37544 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MAI | 2/12/1992 | XXXXX2007750 | XXXXX17774 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG VU | 11/18/2002 | XXXXX2017149 | XXXXX17982 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUAN | 12/11/1979 | XXXXX9012771 | XXXXX18585 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH | 1/8/1966 | XXXXX6000780 | XXXXX46419 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE HUYNH NHU | 7/2/1994 | XXXXX4003075 | XXXXX55301 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN NHIEU | 10/16/2005 | XXXXX5005463 | XXXXX57771 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI MINH PHUONG | 2/12/2007 | XXXXX7007387 | XXXXX94729 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GHI | 11/13/1977 | XXXXX7007540 | XXXXX60336 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC BINH | 10/28/2006 | XXXXX6003777 | XXXXX34067 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH BINH | 1/14/1960 | XXXXX0001199 | XXXXX18936 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH QUAN | 9/11/1993 | XXXXX3008200 | XXXXX95558 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 10/14/1969 | XXXXX9012349 | XXXXX73377 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG | 8/15/1988 | XXXXX8004968 | XXXXX35774 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NAM | 4/6/1989 | XXXXX9008703 | XXXXX17858 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUYEN | 11/22/2000 | XXXXX0006931 | XXXXX49893 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRONG HOANG DIEP | 5/23/1990 | XXXXX0007289 | XXXXX58954 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN NGOC ANH TU | 10/21/2005 | XXXXX5012662 | XXXXX23336 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC TRANG | 9/2/2004 | XXXXX4004059 | XXXXX02267 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THUY KIEU | 5/14/1995 | XXXXX5009329 | XXXXX80384 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC DUC | 5/24/1999 | XXXXX9000997 | XXXXX39373 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG CONG BAN | 5/5/1992 | XXXXX2005136 | XXXXX64522 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN BINH | 12/25/1988 | XXXXX8000179 | XXXXX42998 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI PHUONG THUY | 9/9/2007 | XXXXX7011566 | XXXXX44705 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DUY TUNG | 3/31/2000 | XXXXX0007297 | XXXXX33923 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI THUY HUONG | 11/20/1988 | XXXXX8010951 | XXXXX60268 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DANG | 9/8/1986 | XXXXX6018187 | XXXXX74904 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BA DUC | 9/26/2000 | XXXXX0000344 | XXXXX79079 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN VIET | 8/8/1981 | XXXXX1001886 | XXXXX13361 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET HOANG | 6/17/2000 | XXXXX0013213 | XXXXX67523 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI KIM ANH | 7/2/1969 | XXXXX9002270 | XXXXX91324 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUYNH | 1/11/1993 | XXXXX3013442 | XXXXX84341 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE NA | 1/16/2003 | XXXXX3000801 | XXXXX87403 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THOA | 2/2/1991 | XXXXX1004986 | XXXXX43664 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH THANG | 8/1/1992 | XXXXX2045035 | XXXXX73015 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC TI | 6/29/2003 | XXXXX3019189 | XXXXX83137 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HONG NGOC MINH | 12/14/2002 | XXXXX2006044 | XXXXX82219 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG HIEN | 1/12/2002 | XXXXX2005012 | XXXXX94362 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MOI | 9/15/1969 | XXXXX9002775 | XXXXX88695 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MANH THUONG | 8/22/1988 | XXXXX8007346 | XXXXX72325 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DUNG | 5/9/1982 | XXXXX2039858 | XXXXX94234 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TOAN | 5/24/1997 | XXXXX7023106 | XXXXX42397 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THU PHUONG | 1/26/2008 | XXXXX8004351 | XXXXX50904 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI THACH | 8/20/1981 | XXXXX1004565 | XXXXX80307 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI BAO TRANG | 8/16/2005 | XXXXX5012758 | XXXXX97359 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN HIEU | 6/17/2004 | XXXXX4007658 | XXXXX83956 | Giải nổ hũ | 200 |
| DU THI KIEU DIEM | 8/15/1996 | XXXXX6007594 | XXXXX61197 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN TRINH | 12/17/2001 | XXXXX1036897 | XXXXX98915 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAO | 12/23/2005 | XXXXX5025929 | XXXXX78846 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HA KIM NGAN | 3/7/2005 | XXXXX5002288 | XXXXX22429 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HO | 11/20/1990 | XXXXX0001916 | XXXXX42730 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN TOI | 7/15/1969 | XXXXX9004841 | XXXXX56867 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THUM | 9/3/1966 | XXXXX6003899 | XXXXX06054 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THANG | 4/4/2007 | XXXXX7003664 | XXXXX38961 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LE TUAN KHANH | 8/26/2005 | XXXXX5003032 | XXXXX76930 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOA CONB | 7/14/1977 | XXXXX7030020 | XXXXX83217 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUE | 3/17/1992 | XXXXX2008501 | XXXXX15657 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC NGOAN | 1/21/2005 | XXXXX5004906 | XXXXX66514 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MY PHUONG | 3/12/1975 | XXXXX5007272 | XXXXX25937 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG XO LO | 8/2/2005 | XXXXX5001690 | XXXXX56516 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH BAC | 4/26/2003 | XXXXX3005287 | XXXXX84844 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO CHI ANH KHOA | 1/21/1991 | XXXXX1001818 | XXXXX11239 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC AN | 12/18/1972 | XXXXX2005773 | XXXXX98868 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI CONG BAY | 12/6/1975 | XXXXX5001971 | XXXXX51387 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH VU | 5/6/2008 | XXXXX8007150 | XXXXX99851 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LEN | 8/26/1980 | XXXXX0023212 | XXXXX85116 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRINH | 1/1/1993 | XXXXX3011692 | XXXXX69859 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI THANH NHI | 3/8/2000 | XXXXX0006620 | XXXXX15838 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANG SEO THIEM | 10/2/1988 | XXXXX8000867 | XXXXX02452 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN VU | 6/2/1994 | XXXXX4014052 | XXXXX80773 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG RON | 9/15/1979 | XXXXX9010107 | XXXXX23639 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIM NGAN | 4/11/1988 | XXXXX8011072 | XXXXX32602 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN TUNG | 8/24/1991 | XXXXX1015874 | XXXXX70921 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC | 1/1/1996 | XXXXX6018215 | XXXXX09791 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| CHU VAN TUYEN | 11/19/1966 | XXXXX6019744 | XXXXX22089 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BAO HOANG | 9/25/2008 | XXXXX8002720 | XXXXX84559 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH HIEP | 4/4/1998 | XXXXX8026949 | XXXXX45656 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 1/9/2001 | XXXXX1001946 | XXXXX61877 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LOAN NHI | 11/6/2006 | XXXXX6024841 | XXXXX58676 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHAT | 12/22/1987 | XXXXX7004252 | XXXXX62898 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH HUE | 1/1/1994 | XXXXX4001996 | XXXXX72852 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY LINH | 12/22/1988 | XXXXX8025557 | XXXXX19342 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU TIEN HUNG | 11/7/2007 | XXXXX7058549 | XXXXX49491 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DINH CUONG | 9/20/1975 | XXXXX5020097 | XXXXX86989 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG VAN SANG | 1/1/2004 | XXXXX4001225 | XXXXX34250 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA UOC | 3/15/1983 | XXXXX3003650 | XXXXX60455 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DINH MINH | 9/12/2000 | XXXXX0001732 | XXXXX58808 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG ANH HOA | 10/18/2001 | XXXXX1024464 | XXXXX14209 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN THANH BIEN | 7/19/1960 | XXXXX0031457 | XXXXX02142 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG CHI | 11/3/1986 | XXXXX6036616 | XXXXX31186 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH QUAN | 6/4/2006 | XXXXX6007647 | XXXXX63992 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN MINH | 4/7/1988 | XXXXX8006680 | XXXXX02128 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE CHUNG | 5/7/1973 | XXXXX3024531 | XXXXX40226 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU SANG | 9/3/2004 | XXXXX4002293 | XXXXX66567 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC THO | 10/28/1981 | XXXXX1014156 | XXXXX82419 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN AI VY ANH | 6/16/1986 | XXXXX6017067 | XXXXX22049 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH SON | 7/18/2005 | XXXXX5008851 | XXXXX41905 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO KHAY HOA | 7/30/1969 | XXXXX9001299 | XXXXX73596 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NA | 5/13/1959 | XXXXX9014050 | XXXXX18026 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAN VAN PHONG | 4/20/1974 | XXXXX4009298 | XXXXX50774 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU NHAT NAM | 8/30/2005 | XXXXX5000102 | XXXXX16805 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TRANG NGUYEN | 1/22/2003 | XXXXX3004423 | XXXXX97083 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH NHAT | 10/29/1992 | XXXXX2001388 | XXXXX67171 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRAN QUY | 6/22/2001 | XXXXX1006102 | XXXXX80302 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI LAN | 9/10/1982 | XXXXX2001917 | XXXXX04648 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THUY | 3/15/1989 | XXXXX9018558 | XXXXX51952 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUONG GIANG | 1/15/2003 | XXXXX3013656 | XXXXX23363 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HINH | 1/1/1971 | XXXXX1013608 | XXXXX10887 | Giải nổ hũ | 200 |
| RCOM H  BICH | 9/28/1982 | XXXXX2000766 | XXXXX91671 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TUAN ANH | 4/13/1995 | XXXXX5003464 | XXXXX79775 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA CONG VUONG | 10/5/1967 | XXXXX7002941 | XXXXX78860 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN MAN | 6/15/1977 | XXXXX7032456 | XXXXX69616 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VIET ANH | 9/28/2002 | XXXXX2012280 | XXXXX49567 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN DIEN | 3/6/1987 | XXXXX7012750 | XXXXX97541 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 4/20/1986 | XXXXX6011219 | XXXXX06109 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN DUC | 8/2/1960 | XXXXX0003505 | XXXXX60079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 8/1/1962 | XXXXX2001581 | XXXXX25290 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HAI | 6/10/1988 | XXXXX8018711 | XXXXX79212 | Giải nổ hũ | 200 |
| SONG A DO | 8/2/2005 | XXXXX5009261 | XXXXX77061 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE DANG KHOA | 2/28/2005 | XXXXX5001030 | XXXXX39339 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THIEN THANH | 10/29/1998 | XXXXX8009048 | XXXXX69149 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG | 4/22/2001 | XXXXX1010686 | XXXXX02997 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC ANH | 8/10/2006 | XXXXX6001083 | XXXXX69171 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG LE THUY | 11/9/1990 | XXXXX0007882 | XXXXX27316 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN THUAN | 9/10/1987 | XXXXX7036825 | XXXXX66887 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI ANH NGA | 6/26/1962 | XXXXX2005109 | XXXXX87512 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 2/28/1995 | XXXXX5007084 | XXXXX91260 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THOI | 7/29/2003 | XXXXX3005309 | XXXXX75564 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGA | 11/1/1980 | XXXXX0004219 | XXXXX81638 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN SON | 4/10/1974 | XXXXX4004015 | XXXXX81216 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN ANH | 3/19/1988 | XXXXX8002426 | XXXXX82080 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU THI HUONG | 8/16/1983 | XXXXX3022858 | XXXXX61339 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN THANG | 9/25/1989 | XXXXX9027794 | XXXXX08991 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HUU LONG | 3/25/1991 | XXXXX1000151 | XXXXX19831 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THU HANG | 12/6/2007 | XXXXX7016258 | XXXXX07612 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU | 2/3/1959 | XXXXX9012038 | XXXXX71867 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG LONG | 10/31/1995 | XXXXX5020153 | XXXXX73635 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO TRUNG DUNG | 12/19/2005 | XXXXX5002169 | XXXXX05798 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI HUONG | 8/15/1993 | XXXXX3008056 | XXXXX65015 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LINH | 7/18/2008 | XXXXX8002625 | XXXXX51413 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THU HUONG | 5/29/1988 | XXXXX8000392 | XXXXX57303 | Giải nổ hũ | 200 |
| THONG II | 7/16/1992 | XXXXX2002083 | XXXXX90219 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU DUONG THUY | 4/11/2006 | XXXXX6002823 | XXXXX96206 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TIEN | 10/15/1965 | XXXXX5014669 | XXXXX55865 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HAI | 4/25/1977 | XXXXX7016198 | XXXXX61567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEU | 1/1/1979 | XXXXX9013051 | XXXXX66439 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN LUYEN | 5/5/1957 | XXXXX7007613 | XXXXX83220 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI CUC NHI | 9/5/1996 | XXXXX6019124 | XXXXX80471 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DUY CHINH | 2/16/1957 | XXXXX7002052 | XXXXX75798 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN CANH | 4/11/1981 | XXXXX1034523 | XXXXX98881 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NAM NINH | 3/10/1991 | XXXXX1000081 | XXXXX60948 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU | 6/16/1987 | XXXXX7017389 | XXXXX87995 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DONG | 7/18/1987 | XXXXX7021245 | XXXXX99749 | Giải nổ hũ | 200 |
| THEN VAN DUC | 9/2/2005 | XXXXX5002247 | XXXXX83894 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU TRONG | 6/11/2006 | XXXXX6015893 | XXXXX54232 | Giải nổ hũ | 200 |
| NAY SU | 8/13/2006 | XXXXX6008734 | XXXXX73041 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DEN | 10/5/1962 | XXXXX2009249 | XXXXX62441 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HAI | 4/30/1970 | XXXXX0000715 | XXXXX28058 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI HONG DUYEN | 11/22/2000 | XXXXX0009868 | XXXXX77230 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU THIEN | 1/2/2002 | XXXXX2003169 | XXXXX73617 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 1/21/2004 | XXXXX4008286 | XXXXX49914 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG CHI DONG | 4/12/2001 | XXXXX1014633 | XXXXX23747 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG LOAN | 9/30/1961 | XXXXX1007428 | XXXXX41728 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 12/1/1982 | XXXXX2022180 | XXXXX70898 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DIEU THUY | 6/23/1985 | XXXXX5000545 | XXXXX90396 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAI NHAN | 9/15/1980 | XXXXX0005681 | XXXXX77021 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYEN TRANG | 10/28/1994 | XXXXX4005223 | XXXXX67194 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI MAI | 9/25/1976 | XXXXX6001452 | XXXXX57990 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN CHUC | 9/14/1988 | XXXXX8044059 | XXXXX06968 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC KHANH | 9/2/2002 | XXXXX2010685 | XXXXX59820 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH TIENG | 10/20/2006 | XXXXX6007898 | XXXXX39852 | Giải nổ hũ | 200 |
| Ho Cong Duan | 6/9/1982 | XXXXX2000506 | XXXXX16652 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI LOAN | 3/12/1997 | XXXXX7005301 | XXXXX46069 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG NGHIA | 6/27/1993 | XXXXX3010735 | XXXXX88888 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THU LAN | 9/9/1989 | XXXXX9008276 | XXXXX75113 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN DU | 12/18/1987 | XXXXX7034039 | XXXXX03253 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM VAN QUAN | 6/3/1995 | XXXXX5005355 | XXXXX42853 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VY | 9/9/1965 | XXXXX5021223 | XXXXX54555 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG MANH | 6/19/1958 | XXXXX8000602 | XXXXX95613 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO MINH DUC | 12/8/2004 | XXXXX4011785 | XXXXX27442 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC LOC | 11/4/1988 | XXXXX8009536 | XXXXX39288 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO QUOC DAT | 10/22/2003 | XXXXX3000409 | XXXXX82915 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG THANH | 7/23/2005 | XXXXX5007668 | XXXXX03016 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CONG MINH | 8/30/2005 | XXXXX5009709 | XXXXX80489 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN TON KHE | 10/10/1990 | XXXXX0009680 | XXXXX75906 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHAT | 1/1/1974 | XXXXX4008587 | XXXXX68633 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC TAN THUAN | 7/16/2002 | XXXXX2001781 | XXXXX94966 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THE LONG | 5/2/1976 | XXXXX6015180 | XXXXX33982 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DINH THI HAI VAN | 1/4/1995 | XXXXX5022101 | XXXXX61626 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN THI NHIEN | 10/4/1961 | XXXXX1001695 | XXXXX38226 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DAO | 10/11/1992 | XXXXX2009016 | XXXXX53531 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THOA | 4/28/1983 | XXXXX3008297 | XXXXX43500 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MINH HIEU | 3/22/1995 | XXXXX5017353 | XXXXX94721 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG DUNG | 12/30/1956 | XXXXX6009885 | XXXXX81164 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 5/22/1977 | XXXXX7009077 | XXXXX23514 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAM | 2/1/1975 | XXXXX5000979 | XXXXX97026 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI LE THUY TIEN | 3/10/1988 | XXXXX8004957 | XXXXX03565 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NAM | 7/18/1966 | XXXXX6079735 | XXXXX37239 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI PHUC | 1/1/1977 | XXXXX7001086 | XXXXX11387 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THINH | 12/26/1963 | XXXXX3008218 | XXXXX95725 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN CUONG | 10/23/1990 | XXXXX0015965 | XXXXX53735 | Giải nổ hũ | 200 |
| BO DAM THUAN | 1/1/1995 | XXXXX5004383 | XXXXX99260 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE BAO CHAU | 11/26/2000 | XXXXX0000453 | XXXXX85378 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUNG HUNG | 12/16/1981 | XXXXX1018605 | XXXXX92650 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU HAI | 6/5/1978 | XXXXX8015928 | XXXXX91183 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI XUYEN | 1/5/1989 | XXXXX9002912 | XXXXX04313 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA VAN HOANG | 4/4/1994 | XXXXX4008224 | XXXXX68307 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BA BIEN | 9/10/1992 | XXXXX2007987 | XXXXX39290 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TIEN | 10/5/1975 | XXXXX5025307 | XXXXX28086 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUNG VUONG | 11/1/1989 | XXXXX9002728 | XXXXX39853 | Giải nổ hũ | 200 |
| XEN VAN QUYEN | 11/11/2004 | XXXXX4000910 | XXXXX71481 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH NGOC BAO | 4/28/1999 | XXXXX9011402 | XXXXX12538 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY XUAN ANH | 3/19/2007 | XXXXX7044210 | XXXXX19073 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU NHAT ANH | 3/23/2006 | XXXXX6002366 | XXXXX79163 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THOA | 12/26/1956 | XXXXX6005561 | XXXXX41512 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THUY ANH THU | 3/23/1998 | XXXXX8005849 | XXXXX70851 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM | 1/14/2001 | XXXXX1003033 | XXXXX24095 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN THOAN | 9/5/1991 | XXXXX1005703 | XXXXX26543 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH | 11/24/1986 | XXXXX6015476 | XXXXX17602 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HO PHI LONG | 7/26/2006 | XXXXX6014893 | XXXXX33474 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU THI THANH | 9/10/1966 | XXXXX6001317 | XXXXX38976 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC VAN BOI | 8/19/2000 | XXXXX0011602 | XXXXX27039 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN TU | 4/7/1989 | XXXXX9000025 | XXXXX68863 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN HOA | 7/1/1957 | XXXXX7000904 | XXXXX75109 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN THUAN | 5/1/1965 | XXXXX5003469 | XXXXX88125 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET NHUNG | 2/4/1987 | XXXXX7002465 | XXXXX98018 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN AN | 4/6/1987 | XXXXX7001456 | XXXXX91279 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DUC HIEU | 2/13/1996 | XXXXX6033244 | XXXXX94956 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH NGOC LAN | 10/29/2000 | XXXXX0008130 | XXXXX22308 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI NGUYEN HOANG HUNG | 8/2/2005 | XXXXX5006871 | XXXXX38182 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TOAN | 4/6/1993 | XXXXX3006354 | XXXXX45088 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 11/9/2002 | XXXXX2006545 | XXXXX62843 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUNG | 8/12/1958 | XXXXX8008632 | XXXXX48986 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHAT HAO | 1/18/1999 | XXXXX9004785 | XXXXX40671 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN PHU CUONG | 5/9/1999 | XXXXX9000709 | XXXXX39566 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO TAT THANG | 5/22/2006 | XXXXX6001030 | XXXXX15113 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN PHU MINH | 9/5/2005 | XXXXX5011508 | XXXXX65382 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DAT | 2/12/1991 | XXXXX1010229 | XXXXX35935 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUYNH TRANG | 4/1/2005 | XXXXX5042219 | XXXXX50527 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VO HOAI BAO | 10/10/2004 | XXXXX4001071 | XXXXX48156 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY CUONG | 3/29/1990 | XXXXX0004341 | XXXXX10018 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THU PHUONG | 2/17/2001 | XXXXX1013956 | XXXXX31960 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN HUNG | 2/19/2005 | XXXXX5001958 | XXXXX42530 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NONG | 11/15/1969 | XXXXX9005457 | XXXXX02879 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THUAN | 6/27/1974 | XXXXX4003520 | XXXXX66471 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LUC THI CHINH | 4/18/2007 | XXXXX7000456 | XXXXX22359 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 11/23/1998 | XXXXX8005841 | XXXXX57371 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TRIET | 2/5/1993 | XXXXX3003630 | XXXXX01351 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THIEN AN | 8/30/1994 | XXXXX4005808 | XXXXX03275 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MAN | 3/10/1991 | XXXXX1021212 | XXXXX64299 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MINH NGUYET | 5/14/2004 | XXXXX4028359 | XXXXX31659 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA NGOC HOA | 11/1/1990 | XXXXX0006061 | XXXXX29883 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA A NAM | 10/17/1992 | XXXXX2001452 | XXXXX68566 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI UT | 11/15/1979 | XXXXX9005186 | XXXXX20651 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAI | 10/10/1987 | XXXXX7006474 | XXXXX30408 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH MY | 12/10/1991 | XXXXX1003777 | XXXXX60041 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A SENG | 1/22/2007 | XXXXX7006935 | XXXXX65969 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU LINH | 6/30/1978 | XXXXX8000980 | XXXXX83486 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUANG SANG | 12/27/2006 | XXXXX6010033 | XXXXX07796 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI ANH DUC | 2/10/2003 | XXXXX3021081 | XXXXX07387 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN PHUC | 3/20/2000 | XXXXX0003040 | XXXXX32581 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HAO | 1/1/1995 | XXXXX5009425 | XXXXX25190 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH PHUONG | 10/10/2004 | XXXXX4001325 | XXXXX98354 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC HA | 10/2/2000 | XXXXX0004372 | XXXXX00372 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HUNG | 10/17/1981 | XXXXX1007337 | XXXXX23626 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CHI | 6/15/1956 | XXXXX6007201 | XXXXX54056 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 1/3/1958 | XXXXX8016048 | XXXXX03827 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO KIEU NGAN | 11/8/2006 | XXXXX6008655 | XXXXX62127 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CHUNG | 11/8/1985 | XXXXX5006607 | XXXXX60828 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU CONG KY ANH | 9/2/2003 | XXXXX3011091 | XXXXX47285 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU HOAN | 1/20/1999 | XXXXX9006484 | XXXXX65535 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI MAI | 3/20/1987 | XXXXX7008219 | XXXXX20633 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HUY | 12/23/1993 | XXXXX3026506 | XXXXX53037 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HA PHUONG | 2/19/1998 | XXXXX8002445 | XXXXX20807 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOANG ANH | 2/2/2002 | XXXXX2005754 | XXXXX11360 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 7/29/2003 | XXXXX3015811 | XXXXX59209 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI PHUONG | 9/11/1990 | XXXXX0053937 | XXXXX73298 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM KIM TOAN | 1/20/1962 | XXXXX2002513 | XXXXX86569 | Giải nổ hũ | 200 |
| BHO NUOCH THI NGOC | 10/10/2003 | XXXXX3008521 | XXXXX73950 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG DAO | 5/27/1999 | XXXXX9015746 | XXXXX44202 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MAI TRINH | 6/14/1993 | XXXXX3032556 | XXXXX00734 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAI | 12/17/1988 | XXXXX8006509 | XXXXX28925 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAO THI THUY | 7/3/2007 | XXXXX7011433 | XXXXX49685 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC HUY | 10/9/2006 | XXXXX6014805 | XXXXX12848 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI TRA GIANG | 10/19/2006 | XXXXX6025239 | XXXXX94885 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU PHUOC | 8/7/2007 | XXXXX7008985 | XXXXX56632 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN LINH | 9/2/1987 | XXXXX7006027 | XXXXX63879 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI GIANG | 3/1/2003 | XXXXX3002841 | XXXXX47340 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU KHANH KIEN | 5/13/2002 | XXXXX2000721 | XXXXX87096 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG NAM | 5/4/1997 | XXXXX7004357 | XXXXX84158 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG VAN PAO | 6/19/1995 | XXXXX5001816 | XXXXX88211 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI YEN | 6/25/1972 | XXXXX2012095 | XXXXX13702 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC QUAN | 10/28/1991 | XXXXX1020449 | XXXXX43630 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN QUOC ANH | 3/12/2001 | XXXXX1000049 | XXXXX99579 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI DINH CHIEN | 12/7/1992 | XXXXX2039847 | XXXXX40712 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH DAT | 9/4/1981 | XXXXX1000438 | XXXXX22158 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAM TU | 8/31/1995 | XXXXX5042131 | XXXXX64095 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VIET CHIEN | 12/3/2003 | XXXXX3003710 | XXXXX95093 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC MAI KHOA | 1/19/2004 | XXXXX4027766 | XXXXX80945 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VAN THU | 3/29/1988 | XXXXX8003158 | XXXXX06842 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MINH LOC | 2/9/1966 | XXXXX6030872 | XXXXX90657 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LAN | 3/22/1994 | XXXXX4006834 | XXXXX30757 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI LIEU | 9/30/2003 | XXXXX3007256 | XXXXX37264 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH VY | 12/28/1997 | XXXXX7014620 | XXXXX61339 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUANG VIET | 11/10/2002 | XXXXX2004958 | XXXXX73538 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU VIET QUYEN | 2/23/1994 | XXXXX4009644 | XXXXX53354 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN ANH | 5/19/1994 | XXXXX4013017 | XXXXX78123 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH DUC | 1/6/1985 | XXXXX5000116 | XXXXX19988 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG GAM | 2/15/1992 | XXXXX2009023 | XXXXX99462 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI SEN | 7/2/1991 | XXXXX1002531 | XXXXX65775 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN QUAN | 1/1/1978 | XXXXX8009266 | XXXXX49456 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN TRUNG | 11/10/1980 | XXXXX0000430 | XXXXX62087 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUOI | 1/3/1966 | XXXXX6007598 | XXXXX69386 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUC | 12/10/1970 | XXXXX0005309 | XXXXX15385 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA DAT | 5/10/2004 | XXXXX4022578 | XXXXX83954 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DAC HUY | 8/20/1978 | XXXXX8002361 | XXXXX66685 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BEN | 1/1/1970 | XXXXX0008656 | XXXXX19941 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHUYEN | 1/1/1990 | XXXXX0004888 | XXXXX52154 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI ANH | 10/2/1987 | XXXXX7000116 | XXXXX80929 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG MI | 7/9/1987 | XXXXX7013609 | XXXXX58587 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN QUYEN | 10/29/2003 | XXXXX3004183 | XXXXX34378 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THAO | 7/4/1986 | XXXXX6009693 | XXXXX76458 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUYEN | 12/25/1993 | XXXXX3003205 | XXXXX50819 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN SINH | 2/9/2008 | XXXXX8006696 | XXXXX11684 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TUAN KHANG | 3/14/2008 | XXXXX8005115 | XXXXX31721 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA KIM TUYEN | 7/15/1972 | XXXXX2008331 | XXXXX87311 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI KIEU | 11/26/1997 | XXXXX7008818 | XXXXX31571 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY TRANG | 6/28/1995 | XXXXX5011340 | XXXXX85654 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC NGA | 9/14/2002 | XXXXX2001579 | XXXXX34889 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN DAO | 11/1/2003 | XXXXX3010311 | XXXXX75338 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU BA CHO | 1/6/1989 | XXXXX9016546 | XXXXX77186 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN MANG | 7/20/1966 | XXXXX6007029 | XXXXX53040 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DAT | 1/7/2005 | XXXXX5005807 | XXXXX68250 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU MINH THU | 11/1/2007 | XXXXX7014991 | XXXXX00331 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DUC THANG | 10/2/1979 | XXXXX9016121 | XXXXX21282 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI VAN ANH | 4/11/2002 | XXXXX2003897 | XXXXX94791 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BA BAO TRUNG | 9/24/1990 | XXXXX0015842 | XXXXX85042 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHOA | 9/16/1971 | XXXXX1001734 | XXXXX35288 | Giải nổ hũ | 200 |
| BANG THI THUY | 8/8/1997 | XXXXX7000437 | XXXXX03722 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC CANH | 5/28/2008 | XXXXX8013611 | XXXXX07739 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN KIET | 6/14/2004 | XXXXX4004083 | XXXXX71238 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU HANG | 1/24/1997 | XXXXX7010075 | XXXXX87342 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG ANH TUAN | 3/5/2009 | XXXXX9010536 | XXXXX79409 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT HIEU | 10/26/2004 | XXXXX4011006 | XXXXX53621 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH NHA | 5/16/2004 | XXXXX4008947 | XXXXX73926 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY | 10/15/1978 | XXXXX8000654 | XXXXX28437 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC NHUY | 2/14/2003 | XXXXX3038837 | XXXXX34875 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG QUOC LONG | 1/2/1997 | XXXXX7017822 | XXXXX18174 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE | 12/11/1978 | XXXXX8002165 | XXXXX12635 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM HONG NHAN | 3/12/1985 | XXXXX5020435 | XXXXX91760 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HOA | 7/16/1991 | XXXXX1021194 | XXXXX99811 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THUY | 10/23/1992 | XXXXX2007173 | XXXXX03299 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUYET CHIEN | 12/7/1965 | XXXXX5005247 | XXXXX33903 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HUONG THIEN | 2/11/2000 | XXXXX0015014 | XXXXX26335 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG SON | 7/20/1987 | XXXXX7010177 | XXXXX23000 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANG KHOA | 1/20/1977 | XXXXX7002095 | XXXXX79744 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI QUOC TU | 5/26/2002 | XXXXX2002763 | XXXXX25703 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HAI | 5/12/1977 | XXXXX7008874 | XXXXX79266 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HONG | 11/29/1989 | XXXXX9017026 | XXXXX34930 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG THI NGAN | 7/11/1957 | XXXXX7000066 | XXXXX86427 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG TUAN | 10/11/1990 | XXXXX0005135 | XXXXX84032 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LUOM | 1/1/1963 | XXXXX3004054 | XXXXX17610 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LAN | 5/10/1983 | XXXXX3014911 | XXXXX96330 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAO ME TUONG | 2/10/2008 | XXXXX8001939 | XXXXX37485 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN TUAT | 8/14/1982 | XXXXX2044899 | XXXXX79140 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN HUNG | 11/14/1984 | XXXXX4016582 | XXXXX47479 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN AN | 11/19/1997 | XXXXX7009773 | XXXXX03502 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI ANH | 8/24/2004 | XXXXX4043246 | XXXXX29841 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI QUAT | 12/31/1984 | XXXXX4005176 | XXXXX72160 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI DUONG NGOC HAN | 9/25/2008 | XXXXX8030365 | XXXXX93409 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THE DA CHINH | 10/12/1977 | XXXXX7012234 | XXXXX24035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAI | 8/30/1991 | XXXXX1013378 | XXXXX04444 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN THANH | 4/26/2001 | XXXXX1003987 | XXXXX75206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUY | 4/29/2008 | XXXXX8009104 | XXXXX92367 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN HAI | 2/15/1954 | XXXXX4003666 | XXXXX77276 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY VAN GIANG | 1/25/1972 | XXXXX2029888 | XXXXX10994 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI CO | 8/2/2004 | XXXXX4004334 | XXXXX10883 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 1/1/1978 | XXXXX8032760 | XXXXX96650 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG TIEN | 11/21/1999 | XXXXX9001912 | XXXXX47600 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRI | 1/1/1989 | XXXXX9014896 | XXXXX69346 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG VINH KHANG | 7/17/2000 | XXXXX0000231 | XXXXX06432 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN NGUYEN | 7/26/1995 | XXXXX5001139 | XXXXX73969 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG GIA HUY | 7/22/2008 | XXXXX8001701 | XXXXX05118 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TAM | 6/6/1996 | XXXXX6008969 | XXXXX82297 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM QUYET THANG | 5/17/2001 | XXXXX1007382 | XXXXX99622 | Giải nổ hũ | 200 |
| TAN TA MAY | 3/13/2005 | XXXXX5001037 | XXXXX59200 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN VINH | 10/22/1965 | XXXXX5003096 | XXXXX68615 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI XIEM | 2/22/1988 | XXXXX8010096 | XXXXX04947 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THAO | 12/7/2005 | XXXXX5011877 | XXXXX02660 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THACH | 2/1/1962 | XXXXX2001427 | XXXXX39802 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HA | 10/27/1987 | XXXXX7004359 | XXXXX84735 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN NGOC YEN NHI | 12/21/2005 | XXXXX5017096 | XXXXX41632 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VO NGUYEN CHUONG | 12/5/2005 | XXXXX5009103 | XXXXX09514 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI KIM | 4/12/1962 | XXXXX2005554 | XXXXX36465 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THUY TRANG | 7/23/2002 | XXXXX2005165 | XXXXX00616 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI NGOC HA | 2/10/1984 | XXXXX4003506 | XXXXX11791 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI CONG DUC | 9/14/2001 | XXXXX1026990 | XXXXX16891 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG VAN THAN | 12/10/2001 | XXXXX1007482 | XXXXX84240 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BINH YEN THI | 7/28/2006 | XXXXX6015686 | XXXXX09054 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH DUNG | 8/11/2006 | XXXXX6001674 | XXXXX55568 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG KIEU HUONG | 9/25/2006 | XXXXX6000382 | XXXXX55643 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY TUONG | 8/31/1997 | XXXXX7005131 | XXXXX35494 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO BA CUONG | 3/9/1988 | XXXXX8005919 | XXXXX12781 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC THAO QUYEN | 9/21/2003 | XXXXX3006369 | XXXXX41109 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH THO | 9/8/2007 | XXXXX7007854 | XXXXX83340 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG TA MAY | 4/14/2000 | XXXXX0006989 | XXXXX36099 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG TAM | 3/3/1990 | XXXXX0017222 | XXXXX90530 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH CANH | 12/7/1994 | XXXXX4003847 | XXXXX83205 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TU NGOC | 4/3/1996 | XXXXX6008502 | XXXXX30469 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DAI | 8/15/1987 | XXXXX7002731 | XXXXX46559 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU NHUT TUAN | 2/15/1992 | XXXXX2000739 | XXXXX28808 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHUNG THANH | 12/19/1992 | XXXXX2014504 | XXXXX82115 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG TRONG QUOC | 11/17/1969 | XXXXX9016072 | XXXXX60431 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI ANH THU | 7/15/2004 | XXXXX4014438 | XXXXX57004 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN QUOC VUONG | 9/27/1988 | XXXXX8017367 | XXXXX01023 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN TAN | 9/1/1994 | XXXXX4011953 | XXXXX01836 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG VAN THE | 8/21/1996 | XXXXX6008590 | XXXXX27271 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY PHUONG | 4/29/1994 | XXXXX4005574 | XXXXX60605 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN XUAN | 4/14/1985 | XXXXX5001198 | XXXXX31520 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH NHI | 9/14/1992 | XXXXX2009840 | XXXXX81049 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT HUY | 3/4/2008 | XXXXX8002817 | XXXXX21656 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY SON | 11/2/1995 | XXXXX5008426 | XXXXX28853 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG HOANG KHA | 4/9/1992 | XXXXX2005851 | XXXXX02457 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN THINH | 8/4/1991 | XXXXX1049208 | XXXXX68910 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THU THUY | 1/8/1998 | XXXXX8001953 | XXXXX25598 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG PHUONG NHI | 10/28/2003 | XXXXX3000016 | XXXXX20233 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUONG | 2/26/1992 | XXXXX2020228 | XXXXX38292 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI DUC | 4/2/1960 | XXXXX0000310 | XXXXX01224 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN SON | 6/28/2002 | XXXXX2005513 | XXXXX61472 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG BINH YEN | 1/1/1983 | XXXXX3022568 | XXXXX63468 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO DINH PHAN | 10/11/1962 | XXXXX2004891 | XXXXX15826 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI CHI THANH | 10/20/1996 | XXXXX6004806 | XXXXX52296 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI TRINH | 11/18/1996 | XXXXX6012208 | XXXXX16082 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY DUNG | 2/22/1994 | XXXXX4000281 | XXXXX49872 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH PHUONG THU | 7/27/2002 | XXXXX2000685 | XXXXX74292 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC TRUONG | 4/21/1988 | XXXXX8001137 | XXXXX44520 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI THU HA | 11/25/1980 | XXXXX0010612 | XXXXX40283 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DAT | 1/26/2008 | XXXXX8011906 | XXXXX85598 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI CHU | 2/25/1998 | XXXXX8003357 | XXXXX49576 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI HAI LUU | 3/21/1990 | XXXXX0004029 | XXXXX47406 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG PHUONG THAO | 8/13/2000 | XXXXX0008998 | XXXXX62901 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUNG LAM | 11/2/2001 | XXXXX1000051 | XXXXX99139 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 8/26/2001 | XXXXX1009251 | XXXXX74897 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM LOAN | 8/23/1990 | XXXXX0010438 | XXXXX71384 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN MANH | 4/1/1988 | XXXXX8005505 | XXXXX21398 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VIET | 6/20/1968 | XXXXX8017056 | XXXXX00635 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYNH NHU | 9/1/2000 | XXXXX0000485 | XXXXX66344 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HONG QUAN | 12/24/1986 | XXXXX6034263 | XXXXX65765 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU TUONG VI | 7/4/2001 | XXXXX1004146 | XXXXX41355 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG TUYET DUNG | 12/14/1971 | XXXXX1000564 | XXXXX89534 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU PHUOC HAU | 3/3/1994 | XXXXX4003971 | XXXXX05609 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TUYET PHUONG | 3/13/2004 | XXXXX4003497 | XXXXX88967 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THAO | 12/27/2003 | XXXXX3004287 | XXXXX56419 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN PHUC | 6/16/2003 | XXXXX3007037 | XXXXX78735 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THAI AN | 11/6/2007 | XXXXX7023089 | XXXXX39598 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI PHUONG THUY | 12/28/1995 | XXXXX5003959 | XXXXX36123 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE SON | 6/8/2006 | XXXXX6010456 | XXXXX78701 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THUYEN | 5/5/1987 | XXXXX7001208 | XXXXX73412 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH HANG | 11/3/1989 | XXXXX9002917 | XXXXX93467 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HANG | 4/3/1975 | XXXXX5016747 | XXXXX29875 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT MINH QUANG | 6/8/2006 | XXXXX6008614 | XXXXX56771 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN KIEN | 12/28/1993 | XXXXX3004116 | XXXXX28793 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH NGUYET | 11/16/2007 | XXXXX7005445 | XXXXX97507 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN PHAT THANH PHUONG | 8/17/2008 | XXXXX8006422 | XXXXX32258 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG THANH DOAN | 8/30/1998 | XXXXX8028085 | XXXXX40290 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TUYET | 1/20/2004 | XXXXX4012844 | XXXXX69306 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO DINH LOAN | 8/17/1996 | XXXXX6011248 | XXXXX42138 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HONG | 8/14/1982 | XXXXX2029897 | XXXXX89180 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC TRUNG | 1/5/2006 | XXXXX6006629 | XXXXX27018 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH CONG BANG | 1/1/1994 | XXXXX4007536 | XXXXX11639 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TRAM ANH | 8/8/2006 | XXXXX6024815 | XXXXX88580 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUONG | 2/3/1962 | XXXXX2002257 | XXXXX23345 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HOAN | 6/27/2003 | XXXXX3004134 | XXXXX33922 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG THI ANH HONG | 5/4/1983 | XXXXX3017479 | XXXXX61091 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN CAN | 6/19/1979 | XXXXX9001221 | XXXXX32509 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI HONG GIANG | 7/16/1993 | XXXXX3013419 | XXXXX81977 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A CHAM | 1/4/1990 | XXXXX0001705 | XXXXX44225 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHU QUYNH | 1/8/2004 | XXXXX4006818 | XXXXX43395 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CONG DUY | 5/12/2003 | XXXXX3037288 | XXXXX07832 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO TRIEU QUY | 4/9/2006 | XXXXX6005332 | XXXXX67142 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG PHUONG | 12/6/1994 | XXXXX4019230 | XXXXX53963 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI MINH NGOC | 4/20/1970 | XXXXX0009155 | XXXXX14662 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN | 12/23/1976 | XXXXX6001855 | XXXXX31445 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH CAN | 8/15/1983 | XXXXX3009971 | XXXXX28144 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HIEN | 3/15/1993 | XXXXX3008021 | XXXXX25155 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THAM | 6/15/1973 | XXXXX3003051 | XXXXX76618 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN KHOI | 10/20/1994 | XXXXX4010028 | XXXXX66749 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HIEN | 7/28/1986 | XXXXX6000606 | XXXXX07567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 10/15/1963 | XXXXX3000702 | XXXXX80831 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI NHAN | 9/25/1986 | XXXXX6005824 | XXXXX97683 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HAT | 4/13/1996 | XXXXX6006067 | XXXXX86262 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH SUONG | 11/27/1999 | XXXXX9016582 | XXXXX49797 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TUAN KHAI | 6/25/2002 | XXXXX2001056 | XXXXX46929 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN ANH | 7/26/2004 | XXXXX4004790 | XXXXX53822 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUAN | 7/6/1986 | XXXXX6005600 | XXXXX29811 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LUONG | 2/23/1989 | XXXXX9009678 | XXXXX81989 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HOANG ANH | 10/25/1986 | XXXXX6017982 | XXXXX50002 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUONG | 2/10/1992 | XXXXX2016824 | XXXXX29808 | Giải nổ hũ | 200 |
| NAY Y MIO | 6/28/2001 | XXXXX1017765 | XXXXX46351 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY | 11/13/1989 | XXXXX9001211 | XXXXX81104 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI KIM SINH | 8/3/1988 | XXXXX8006868 | XXXXX81388 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU TUAN KIET | 8/29/2007 | XXXXX7048996 | XXXXX13387 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 12/4/1987 | XXXXX7025527 | XXXXX11975 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC DUNG | 5/10/2003 | XXXXX3014212 | XXXXX35956 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU XUAN HOC | 11/26/1985 | XXXXX5002195 | XXXXX36528 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN DUC | 7/1/1975 | XXXXX5011331 | XXXXX12476 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHIU | 2/22/1965 | XXXXX5006279 | XXXXX38077 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO TAN QUOC | 3/6/2007 | XXXXX7000431 | XXXXX52955 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN NAM | 1/9/1961 | XXXXX1001547 | XXXXX58368 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH NHAT | 9/15/2004 | XXXXX4002976 | XXXXX90160 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THI KIM NHUNG | 12/16/1991 | XXXXX1012067 | XXXXX65826 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG VAN THUYEN | 8/8/1991 | XXXXX1006886 | XXXXX56532 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH CHUNG | 12/15/1959 | XXXXX9005009 | XXXXX70192 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC KIEN | 5/14/1994 | XXXXX4002905 | XXXXX47094 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MAI HUONG | 3/24/1988 | XXXXX8009136 | XXXXX46161 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HOANG TU | 12/10/1991 | XXXXX1006746 | XXXXX51103 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI HOAN | 7/15/1997 | XXXXX7000740 | XXXXX23474 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG HUY | 8/13/1998 | XXXXX8004180 | XXXXX32173 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THU HANG | 9/16/2001 | XXXXX1012821 | XXXXX07932 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VIET ANH | 9/12/2003 | XXXXX3017927 | XXXXX69524 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TU | 5/3/1969 | XXXXX9003292 | XXXXX56821 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HAI DANG | 7/25/1980 | XXXXX0000169 | XXXXX67497 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEP PHUONG TAM | 10/20/1988 | XXXXX8011827 | XXXXX42834 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC PHONG | 10/25/1979 | XXXXX9000515 | XXXXX24458 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY QUANG VINH | 6/17/2000 | XXXXX0006165 | XXXXX15493 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAN | 11/24/1956 | XXXXX6002216 | XXXXX88150 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DANG DONG | 10/18/1982 | XXXXX2033766 | XXXXX48482 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 7/19/2005 | XXXXX5007023 | XXXXX84532 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG DAI | 11/12/1960 | XXXXX0008220 | XXXXX40575 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THANH BINH | 10/26/2005 | XXXXX5008521 | XXXXX87498 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| CAO HUY HOAN | 10/6/1995 | XXXXX5002590 | XXXXX20000 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 9/11/1995 | XXXXX5000789 | XXXXX64100 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH ROON | 6/26/1988 | XXXXX8010204 | XXXXX51181 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI LAN | 10/2/2004 | XXXXX4000478 | XXXXX44263 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI DOAN TIEN | 3/2/2004 | XXXXX4002849 | XXXXX35991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH | 2/6/2007 | XXXXX7002759 | XXXXX06211 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH CAN | 1/1/1967 | XXXXX7000180 | XXXXX22292 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THAM | 11/11/1990 | XXXXX0001227 | XXXXX25742 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHUT ANH | 6/1/2005 | XXXXX5018234 | XXXXX49503 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH XUAN DUOC | 2/14/1979 | XXXXX9027158 | XXXXX86228 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHA THI NGI | 10/24/1986 | XXXXX6036285 | XXXXX02845 | Giải nổ hũ | 200 |
| BE THI TUONG | 2/26/1995 | XXXXX5001930 | XXXXX66351 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DIEP | 9/14/1986 | XXXXX6010228 | XXXXX46974 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI CUC | 10/24/1996 | XXXXX6006230 | XXXXX24211 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHANG BINH THUAN | 2/13/1987 | XXXXX7008892 | XXXXX79782 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TIEN PHUC | 1/17/1994 | XXXXX4005789 | XXXXX30506 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG NGHIA | 3/2/2001 | XXXXX1012404 | XXXXX33669 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI PHUONG | 11/4/2001 | XXXXX1000508 | XXXXX76680 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TU | 3/27/1999 | XXXXX9003180 | XXXXX94945 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO HUU TUAN | 6/1/1976 | XXXXX6007283 | XXXXX86920 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BA MINH TRUNG | 5/18/2008 | XXXXX8005578 | XXXXX83021 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY NGOC HUU | 11/27/1990 | XXXXX0007157 | XXXXX49735 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN HAO | 10/21/2004 | XXXXX4002559 | XXXXX93029 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN TIEP | 11/15/1982 | XXXXX2009049 | XXXXX55604 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 8/29/1983 | XXXXX3055528 | XXXXX72588 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TON KEN | 9/18/1997 | XXXXX7006153 | XXXXX13935 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG VINH | 4/9/1974 | XXXXX4035791 | XXXXX01558 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN THANG | 2/25/2007 | XXXXX7006877 | XXXXX63294 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG GIANG SON | 7/1/1992 | XXXXX2015241 | XXXXX68030 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH MINH TIEN | 5/4/1998 | XXXXX8004356 | XXXXX74800 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG CHIEU | 9/10/1991 | XXXXX1023080 | XXXXX83252 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG VAN THE | 6/22/1995 | XXXXX5005171 | XXXXX55626 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRAN TRONG KHANG | 10/9/1990 | XXXXX0011402 | XXXXX53904 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN THIEN | 10/3/1972 | XXXXX2010794 | XXXXX90435 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HUY | 11/27/1993 | XXXXX3009350 | XXXXX18193 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC DIEM | 10/19/1988 | XXXXX8013986 | XXXXX78388 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN SON | 7/13/1994 | XXXXX4029550 | XXXXX20846 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG PHUC | 2/16/2003 | XXXXX3007087 | XXXXX36249 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH PHONG | 11/19/1995 | XXXXX5004529 | XXXXX12777 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUANG QUYEN | 4/6/2002 | XXXXX2009981 | XXXXX65064 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC TU | 12/31/2004 | XXXXX4020294 | XXXXX43210 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC BAO | 4/25/2000 | XXXXX0006373 | XXXXX08525 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY DIEM | 7/4/1989 | XXXXX9013976 | XXXXX83334 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUNG THI LOI | 12/23/2006 | XXXXX6003117 | XXXXX54360 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUY | 7/10/1979 | XXXXX9002637 | XXXXX97981 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI HUONG DIU | 4/23/1988 | XXXXX8016427 | XXXXX30488 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH PHU | 3/18/1993 | XXXXX3008928 | XXXXX54257 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN THI YEN CHI | 3/25/2007 | XXXXX7003083 | XXXXX60874 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET DE | 11/4/1994 | XXXXX4005198 | XXXXX46567 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NGA | 9/16/2000 | XXXXX0004815 | XXXXX82242 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN QUAN | 7/4/1980 | XXXXX0028622 | XXXXX23780 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUNG | 6/8/1990 | XXXXX0001724 | XXXXX33443 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH NHUT | 7/11/2000 | XXXXX0004942 | XXXXX77812 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DUNG | 10/23/1980 | XXXXX0010004 | XXXXX34333 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NGOC GIANG | 4/1/1986 | XXXXX6005309 | XXXXX27529 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRONG DAI | 12/3/1977 | XXXXX7029304 | XXXXX29827 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y HA | 3/16/2001 | XXXXX1001062 | XXXXX73493 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI PHUONG NHI | 6/1/1997 | XXXXX7002506 | XXXXX54780 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN HUNG | 8/18/1997 | XXXXX7013034 | XXXXX07426 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN DUNG | 5/8/1980 | XXXXX0015464 | XXXXX18363 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HIEU THAO | 10/26/2006 | XXXXX6010954 | XXXXX74095 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG PHI | 5/30/1977 | XXXXX7002875 | XXXXX13522 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THAO | 10/1/2005 | XXXXX5015126 | XXXXX22124 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO MANH TIEN | 6/11/1982 | XXXXX2002841 | XXXXX19314 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DAI DUONG | 8/2/1989 | XXXXX9002588 | XXXXX26269 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG LY | 11/28/2007 | XXXXX7040702 | XXXXX60661 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO SEO SINH | 10/8/2004 | XXXXX4003558 | XXXXX20181 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG LUU QUANG | 1/16/1987 | XXXXX7000344 | XXXXX61246 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI BAO NGOC | 12/1/2006 | XXXXX6007012 | XXXXX83753 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI PHUONG ANH | 3/2/2005 | XXXXX5003986 | XXXXX34973 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH SON | 12/1/2005 | XXXXX5002771 | XXXXX49263 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN DIEU | 8/3/1990 | XXXXX0006472 | XXXXX94536 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC NHA | 1/30/2003 | XXXXX3018994 | XXXXX17641 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU BEM | 7/4/1990 | XXXXX0006716 | XXXXX09019 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THANH DAT | 4/27/2005 | XXXXX5004555 | XXXXX97400 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NHAT TRUONG | 7/30/1983 | XXXXX3002354 | XXXXX53273 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA DIEU HOA | 3/5/2000 | XXXXX0017432 | XXXXX50083 | Giải nổ hũ | 200 |
| Le Thi Quynh anh | 9/18/2000 | XXXXX0002559 | XXXXX36989 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY PHUONG HUE | 10/16/2003 | XXXXX3002293 | XXXXX76939 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC ANH | 9/1/1989 | XXXXX9008836 | XXXXX62535 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LINH | 10/1/2000 | XXXXX0009883 | XXXXX28876 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TUAN | 6/15/2002 | XXXXX2013374 | XXXXX14005 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH GIA LOI | 12/9/1991 | XXXXX1001052 | XXXXX32812 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THU NGUYET | 5/31/2003 | XXXXX3001872 | XXXXX60847 | Giải nổ hũ | 200 |
| LONG THI DE | 9/28/1996 | XXXXX6000296 | XXXXX61801 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIEN GIANG | 1/24/1991 | XXXXX1004119 | XXXXX34844 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DUC LONG QUAN | 12/10/2000 | XXXXX0015290 | XXXXX80920 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIEU ANH | 1/26/1993 | XXXXX3011389 | XXXXX38222 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN NGOC | 9/12/1977 | XXXXX7001961 | XXXXX46772 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN KHANH | 1/1/1982 | XXXXX2010379 | XXXXX92698 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG NGOC | 12/25/2004 | XXXXX4002809 | XXXXX39924 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC THANH | 10/11/2000 | XXXXX0013586 | XXXXX36047 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DINH HONG | 4/11/1967 | XXXXX7003256 | XXXXX85777 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HOANG TUNG | 8/28/1992 | XXXXX2006854 | XXXXX65563 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THU HUONG | 8/25/1993 | XXXXX3001634 | XXXXX13416 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TUAN | 11/12/1992 | XXXXX2019413 | XXXXX70343 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THUY | 2/20/1970 | XXXXX0007965 | XXXXX41479 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUY | 10/25/1972 | XXXXX2008913 | XXXXX80127 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG PAO SUN | 3/27/2007 | XXXXX7004594 | XXXXX36798 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY LONG | 8/5/1976 | XXXXX6029224 | XXXXX02409 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN DUONG | 10/22/1975 | XXXXX5001925 | XXXXX04320 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOANG TRAM | 1/8/1997 | XXXXX7009759 | XXXXX34484 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAI YEN | 11/6/1992 | XXXXX2019657 | XXXXX37078 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYEN THAO | 5/9/2001 | XXXXX1021392 | XXXXX66794 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 12/3/1988 | XXXXX8002278 | XXXXX93557 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SON | 1/9/1987 | XXXXX7050273 | XXXXX92493 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI ONG | 2/18/1989 | XXXXX9007622 | XXXXX06433 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHA UYEN | 7/27/2001 | XXXXX1000265 | XXXXX96934 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUYET | 6/4/2002 | XXXXX2011546 | XXXXX45821 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN CAO | 9/2/1971 | XXXXX1030272 | XXXXX83248 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THU HIEN | 11/1/2006 | XXXXX6001473 | XXXXX12079 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY DUY LONG | 9/30/2003 | XXXXX3002022 | XXXXX53203 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUOC DAI | 8/5/2001 | XXXXX1000843 | XXXXX06878 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN HAU | 1/1/1975 | XXXXX5008859 | XXXXX67848 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG THI HIEN | 2/14/1988 | XXXXX8001694 | XXXXX78198 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH THUAN | 7/26/1991 | XXXXX1015441 | XXXXX71586 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH THANH NHIEN | 3/20/1973 | XXXXX3009809 | XXXXX74959 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY TRONG PHUC | 9/6/2003 | XXXXX3000383 | XXXXX37498 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HONG | 3/18/1993 | XXXXX3011186 | XXXXX58185 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN GIOI | 1/24/1959 | XXXXX9007974 | XXXXX59592 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CHINH | 5/2/1978 | XXXXX8017756 | XXXXX42450 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO QUANG MANH | 1/11/1992 | XXXXX2035754 | XXXXX61592 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU PHUONG | 4/9/2005 | XXXXX5007906 | XXXXX21941 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH HIEU | 3/19/2001 | XXXXX1007724 | XXXXX25312 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THIEU QUANG | 11/2/1969 | XXXXX9002702 | XXXXX46666 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI KIM OANH | 8/12/1993 | XXXXX3000349 | XXXXX98217 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHONG | 1/1/1959 | XXXXX9014747 | XXXXX27102 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGOC QUANG | 10/3/1981 | XXXXX1007569 | XXXXX22331 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUYNH DUC | 1/26/1998 | XXXXX8024934 | XXXXX94702 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI HUNG | 1/1/2002 | XXXXX2000473 | XXXXX83020 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG | 1/14/1989 | XXXXX9000553 | XXXXX52050 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH CUONG | 6/4/2004 | XXXXX4001322 | XXXXX77322 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU CHI TOAI | 11/6/2005 | XXXXX5006457 | XXXXX60048 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAT KHAI | 12/7/1992 | XXXXX2044913 | XXXXX07556 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH LOI | 8/12/1969 | XXXXX9006159 | XXXXX71226 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI YEN THANH | 12/25/2003 | XXXXX3012523 | XXXXX26761 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI ANH | 7/13/1996 | XXXXX6003473 | XXXXX35180 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI TRA MY | 10/18/1995 | XXXXX5006641 | XXXXX01501 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC DUC TUNG | 11/7/1993 | XXXXX3003049 | XXXXX70700 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU KHANH | 2/3/1967 | XXXXX7003241 | XXXXX92058 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 1/1/1984 | XXXXX4003688 | XXXXX52309 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THU HIEN | 9/12/1995 | XXXXX5003411 | XXXXX56432 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU DINH HUNG | 10/12/2000 | XXXXX0020745 | XXXXX83350 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI LOAN | 6/10/1972 | XXXXX2004465 | XXXXX47611 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC ANH | 8/25/2003 | XXXXX3007011 | XXXXX65671 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI ANH | 5/22/1986 | XXXXX6011185 | XXXXX02789 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI LAN | 6/19/1993 | XXXXX3001069 | XXXXX71663 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUYEN | 1/19/2000 | XXXXX0014215 | XXXXX78688 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRONG HIEU | 9/5/2000 | XXXXX0022717 | XXXXX49742 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y DHUAN NIE | 9/21/1990 | XXXXX0009517 | XXXXX17990 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN DAT | 9/21/1993 | XXXXX3002291 | XXXXX06093 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG HOA HUE | 8/2/2008 | XXXXX8014123 | XXXXX54123 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DAO | 1/1/1979 | XXXXX9010962 | XXXXX91579 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH MINH | 4/9/2003 | XXXXX3000856 | XXXXX97619 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG KHOA | 7/24/2004 | XXXXX4000231 | XXXXX84032 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG ANH THU | 8/30/2006 | XXXXX6004604 | XXXXX53713 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HANG | 4/19/1987 | XXXXX7008716 | XXXXX84706 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG NGOC HAN | 11/2/2006 | XXXXX6005337 | XXXXX50749 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TINH | 10/20/1993 | XXXXX3009842 | XXXXX01752 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HUONG | 12/12/2007 | XXXXX7007573 | XXXXX11248 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI CHOM | 2/12/1972 | XXXXX2003202 | XXXXX28019 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THANH HUYEN | 8/2/1988 | XXXXX8001848 | XXXXX50676 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA LE HOANG TU | 3/5/2002 | XXXXX2031788 | XXXXX92885 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC SAO | 11/18/1999 | XXXXX9005507 | XXXXX71719 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HAU | 6/30/1997 | XXXXX7004191 | XXXXX42016 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MINH TUAN | 3/11/1993 | XXXXX3008805 | XXXXX50013 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI HONG | 10/1/1994 | XXXXX4011073 | XXXXX11094 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH ANH TIEN | 9/23/2008 | XXXXX8017409 | XXXXX46208 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VIET THINH | 8/10/2004 | XXXXX4014806 | XXXXX99232 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DUNG | 12/24/2000 | XXXXX0009288 | XXXXX81388 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHOI | 1/1/1974 | XXXXX4010122 | XXXXX61174 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LY THI OANH | 8/17/2000 | XXXXX0003664 | XXXXX16592 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 7/6/1987 | XXXXX7029897 | XXXXX37749 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DUC CUONG | 4/2/2009 | XXXXX9026384 | XXXXX64016 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THUY HANG | 6/15/1992 | XXXXX2007262 | XXXXX37777 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI LOAN | 8/18/1981 | XXXXX1007683 | XXXXX84569 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MANH CUONG | 8/2/1994 | XXXXX4001269 | XXXXX28194 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH QUOC | 5/23/2005 | XXXXX5001997 | XXXXX59179 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHAM NHUT TAY | 1/15/1991 | XXXXX1002833 | XXXXX01361 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYNH NHU | 5/4/1996 | XXXXX6001214 | XXXXX60429 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY DUNG | 7/10/1991 | XXXXX1005298 | XXXXX92842 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG SON | 6/12/1992 | XXXXX2009787 | XXXXX89896 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 10/12/2002 | XXXXX2002480 | XXXXX75006 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO NGUYEN KHANH DUY | 1/24/2002 | XXXXX2002744 | XXXXX28374 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 5/10/2004 | XXXXX4001693 | XXXXX03852 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A KHU | 10/6/2004 | XXXXX4009188 | XXXXX30896 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM DUYEN | 12/10/1986 | XXXXX6014056 | XXXXX81700 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TU VIET | 3/15/2002 | XXXXX2041510 | XXXXX47783 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THU THAO | 5/17/1992 | XXXXX2041375 | XXXXX90668 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH GIAO | 1/1/1953 | XXXXX3000303 | XXXXX49135 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI HUAN | 6/2/1982 | XXXXX2007725 | XXXXX58976 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY THI PHUC | 12/22/1987 | XXXXX7016366 | XXXXX22110 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH DUNG | 7/7/2007 | XXXXX7002400 | XXXXX89613 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU TUAN ANH | 5/16/2003 | XXXXX3004831 | XXXXX54271 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUAN THI HAT | 9/23/1973 | XXXXX3001124 | XXXXX96412 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU VAN DINH | 11/24/2005 | XXXXX5000217 | XXXXX43102 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM LIEN | 1/1/1981 | XXXXX1004053 | XXXXX70874 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH TRUNG | 10/15/1990 | XXXXX0000411 | XXXXX67115 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 10/13/1986 | XXXXX6022509 | XXXXX87568 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI QUYNH TRANG | 8/21/2006 | XXXXX6013494 | XXXXX23676 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY LOAN | 12/4/2001 | XXXXX1006573 | XXXXX25015 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN NGOAY | 4/5/1977 | XXXXX7000421 | XXXXX70377 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN AN | 2/10/1995 | XXXXX5006050 | XXXXX51398 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN BAO NGOC | 5/1/2000 | XXXXX0002840 | XXXXX94105 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN DUNG | 1/15/1976 | XXXXX6019195 | XXXXX40978 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LINH | 10/31/1995 | XXXXX5039146 | XXXXX38095 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI PHUONG | 8/10/1990 | XXXXX0001538 | XXXXX18407 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC ANH | 9/5/2004 | XXXXX4041193 | XXXXX37358 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHAM | 9/16/1993 | XXXXX3009666 | XXXXX82561 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH CHUONG | 9/5/2005 | XXXXX5000319 | XXXXX49435 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 6/7/2006 | XXXXX6005417 | XXXXX14182 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGUYEN HUONG LAN | 2/6/1987 | XXXXX7007780 | XXXXX95875 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI SAU | 1/6/1991 | XXXXX1010806 | XXXXX34055 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGA | 12/27/2004 | XXXXX4007019 | XXXXX16283 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHUT | 1/1/1995 | XXXXX5006443 | XXXXX34055 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO A PHONG | 5/14/2008 | XXXXX8008285 | XXXXX85378 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUNG | 11/2/2005 | XXXXX5007914 | XXXXX36156 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG SON | 4/10/2001 | XXXXX1005390 | XXXXX00686 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DO QUYNH THI | 10/7/2004 | XXXXX4007214 | XXXXX96301 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG NAM | 8/1/1998 | XXXXX8012729 | XXXXX25962 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGAN HA | 5/9/2008 | XXXXX8045702 | XXXXX50125 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO HONG QUANG | 3/29/1973 | XXXXX3003129 | XXXXX87454 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DINH | 2/8/1993 | XXXXX3011829 | XXXXX82193 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THU TRANG | 11/24/2000 | XXXXX0008072 | XXXXX42187 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUYEN TRANG | 6/10/1998 | XXXXX8000176 | XXXXX92598 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HONG QUY | 8/31/2006 | XXXXX6009092 | XXXXX55211 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUANG HUAN | 2/18/1977 | XXXXX7015343 | XXXXX75586 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG SEO XU | 9/20/1989 | XXXXX9006433 | XXXXX55410 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN CUONG | 5/5/1987 | XXXXX7022030 | XXXXX48604 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MINH NHU | 6/13/1990 | XXXXX0001879 | XXXXX57634 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUOC TRUNG | 4/27/1998 | XXXXX8001365 | XXXXX02045 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LE QUYEN | 8/8/2004 | XXXXX4000674 | XXXXX11203 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NAM | 10/3/1986 | XXXXX6005120 | XXXXX49456 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TAM | 1/1/1963 | XXXXX3009698 | XXXXX44739 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MY DUYEN | 7/30/1995 | XXXXX5010969 | XXXXX46371 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG VU | 9/19/1987 | XXXXX7002410 | XXXXX43159 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VAN TUN | 2/6/1953 | XXXXX3002111 | XXXXX41802 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DINH DUONG | 2/23/1991 | XXXXX1000477 | XXXXX76655 | Giải nổ hũ | 200 |
| AO THI BICH HOP | 3/13/1985 | XXXXX5015383 | XXXXX66123 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH TINH | 8/22/1997 | XXXXX7002588 | XXXXX62160 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH THU | 11/7/2005 | XXXXX5005025 | XXXXX34389 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI BICH NGOC | 4/1/2002 | XXXXX2000429 | XXXXX58456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TUAN | 2/11/2001 | XXXXX1012598 | XXXXX29238 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 10/10/1976 | XXXXX6006508 | XXXXX53802 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI VAN | 1/18/1992 | XXXXX2029773 | XXXXX67334 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THU QUYEN | 7/10/1980 | XXXXX0037448 | XXXXX88266 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VU TAN | 9/3/1989 | XXXXX9016672 | XXXXX66489 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NHAT MINH PHUONG | 9/23/1993 | XXXXX3012405 | XXXXX00582 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN LINH | 11/13/2002 | XXXXX2003505 | XXXXX92461 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI CO | 3/8/1974 | XXXXX4009077 | XXXXX10365 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CHE NHU KIEU | 1/6/2005 | XXXXX5006141 | XXXXX61476 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DONG DONG | 8/12/2001 | XXXXX1001438 | XXXXX88523 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH THANG | 5/15/2001 | XXXXX1009595 | XXXXX61392 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THANH BINH | 8/29/1981 | XXXXX1013573 | XXXXX24232 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY UY THANH | 9/2/2007 | XXXXX7013130 | XXXXX09380 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HIEN | 1/30/2008 | XXXXX8004800 | XXXXX31667 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CONG DUY | 7/21/2006 | XXXXX6006802 | XXXXX01037 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TAN HUY | 11/10/2005 | XXXXX5009269 | XXXXX65978 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA LE CHI | 2/13/2004 | XXXXX4007200 | XXXXX21082 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN THIET | 10/21/1988 | XXXXX8003874 | XXXXX62363 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN HUNG | 12/9/1999 | XXXXX9002334 | XXXXX53972 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN PHUC | 3/15/1970 | XXXXX0015764 | XXXXX89718 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM KHAC VAN | 9/25/1958 | XXXXX8005707 | XXXXX48596 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN CUONG | 10/20/1979 | XXXXX9006557 | XXXXX06567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 9/28/2007 | XXXXX7003799 | XXXXX79439 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI BICH NGOC | 4/3/2006 | XXXXX6008989 | XXXXX50050 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUONG | 10/30/1992 | XXXXX2004186 | XXXXX80388 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NGHIA | 11/12/1997 | XXXXX7010198 | XXXXX83710 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HONG | 12/26/1990 | XXXXX0004400 | XXXXX68690 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LAC QUAN | 12/8/2000 | XXXXX0000173 | XXXXX50137 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HOANG | 5/5/1980 | XXXXX0009039 | XXXXX39843 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN CONG | 1/17/1986 | XXXXX6002245 | XXXXX82998 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI LOAN | 8/20/1968 | XXXXX8007659 | XXXXX61387 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THEM | 8/28/1997 | XXXXX7003614 | XXXXX74895 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC DAT | 2/18/1995 | XXXXX5011870 | XXXXX87897 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG DINH LINH | 10/20/1987 | XXXXX7006090 | XXXXX33568 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THUAN | 12/6/2003 | XXXXX3006856 | XXXXX30064 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG A TRANH | 2/8/2004 | XXXXX4000564 | XXXXX83409 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI PHUONG | 3/21/1963 | XXXXX3006662 | XXXXX06491 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THAI | 4/7/1997 | XXXXX7005607 | XXXXX68782 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU LE THUY | 11/10/1982 | XXXXX2036557 | XXXXX03594 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN QUOC KHANH | 6/6/2002 | XXXXX2004780 | XXXXX63224 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH TUYET | 6/13/2007 | XXXXX7008969 | XXXXX11741 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUOC DUY | 11/13/2000 | XXXXX0002815 | XXXXX70427 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN LE | 3/14/1959 | XXXXX9005244 | XXXXX09399 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU THI MINH PHUONG | 5/20/2002 | XXXXX2005166 | XXXXX03213 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN MA | 5/6/1981 | XXXXX1009273 | XXXXX54670 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LUA | 10/22/1989 | XXXXX9020863 | XXXXX09740 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOA | 11/17/1992 | XXXXX2013210 | XXXXX18763 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI THAO MINH | 5/27/2003 | XXXXX3011794 | XXXXX89610 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN QUYET | 10/20/1994 | XXXXX4012699 | XXXXX92382 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC HIEU | 3/27/2006 | XXXXX6001380 | XXXXX65920 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY QUANG | 7/19/1990 | XXXXX0009552 | XXXXX10858 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THE NHAN | 4/10/1967 | XXXXX7002775 | XXXXX62267 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI HOANG | 5/17/1991 | XXXXX1013096 | XXXXX21391 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN TIEN | 10/24/1986 | XXXXX6001676 | XXXXX86910 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI KIM NGAN | 1/16/2000 | XXXXX0004199 | XXXXX73305 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG PHI HUNG | 11/24/2008 | XXXXX8007932 | XXXXX32065 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI BEN | 7/21/2006 | XXXXX6004388 | XXXXX55991 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THANH HONG | 12/18/1955 | XXXXX5008514 | XXXXX92718 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VU PHUONG | 8/23/1997 | XXXXX7004628 | XXXXX95501 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG MUI YET | 2/17/2005 | XXXXX5004315 | XXXXX26084 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN QUAN | 1/1/1972 | XXXXX2005076 | XXXXX96446 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TAN QUANG | 8/5/2006 | XXXXX6001346 | XXXXX82737 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY DANG | 5/6/1991 | XXXXX1009260 | XXXXX64503 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI ANH | 4/4/1986 | XXXXX6000339 | XXXXX96126 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DIEN | 4/4/1973 | XXXXX3004670 | XXXXX35016 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI CHUNG | 5/8/1980 | XXXXX0000619 | XXXXX66103 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM THI THU ANH | 9/12/1989 | XXXXX9011781 | XXXXX46697 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN CUONG | 10/15/1985 | XXXXX5012729 | XXXXX84737 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THANH | 3/8/1993 | XXXXX3004618 | XXXXX77318 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY DUNG | 10/14/1988 | XXXXX8025843 | XXXXX68623 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN DUNG | 6/28/2006 | XXXXX6001628 | XXXXX61045 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH PHUONG | 11/8/2002 | XXXXX2001644 | XXXXX96062 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HUU KIM | 3/24/1994 | XXXXX4002292 | XXXXX19623 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN DUNG | 6/4/2006 | XXXXX6009540 | XXXXX52677 | Giải nổ hũ | 200 |
| MO THI THAO | 1/23/1995 | XXXXX5011103 | XXXXX05443 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MANH QUAN | 4/27/2001 | XXXXX1000847 | XXXXX99077 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 6/6/2006 | XXXXX6000274 | XXXXX07427 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN THI THAM | 8/2/2001 | XXXXX1006949 | XXXXX50119 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU LY HOA | 1/1/2009 | XXXXX9007423 | XXXXX81778 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THAI BAO | 5/8/2005 | XXXXX5001297 | XXXXX54953 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TRUONG | 9/6/1993 | XXXXX3001328 | XXXXX73450 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG MAI | 9/20/1993 | XXXXX3015833 | XXXXX55705 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG GIANG | 6/21/1991 | XXXXX1021961 | XXXXX50987 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN THUY TUYEN | 11/15/2003 | XXXXX3001838 | XXXXX19028 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DUY TUNG | 9/4/2003 | XXXXX3020791 | XXXXX16136 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI LA | 2/15/1994 | XXXXX4008222 | XXXXX71680 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI YEN | 10/1/1968 | XXXXX8006128 | XXXXX82271 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAI PHUONG LINH | 8/19/1996 | XXXXX6000814 | XXXXX54945 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 3/13/2005 | XXXXX5012830 | XXXXX18493 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG TRI DUNG | 11/19/1990 | XXXXX0019416 | XXXXX50763 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TO | 5/20/1985 | XXXXX5030165 | XXXXX21984 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI NHUNG | 7/5/1987 | XXXXX7040266 | XXXXX68141 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MINH NGOC | 12/25/1987 | XXXXX7010390 | XXXXX18343 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI MO | 11/14/1981 | XXXXX1000315 | XXXXX46081 | Giải nổ hũ | 200 |
| THEN THI XA | 11/29/1976 | XXXXX6007287 | XXXXX11593 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO A QUANG | 1/7/2006 | XXXXX6005935 | XXXXX78532 | Giải nổ hũ | 200 |
| LONG CHINH NGAO | 6/18/1989 | XXXXX9002288 | XXXXX89349 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO LAO TA | 2/21/2007 | XXXXX7007079 | XXXXX85872 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN VIET | 4/28/2006 | XXXXX6004267 | XXXXX16164 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HOANG ANH | 2/18/2004 | XXXXX4004020 | XXXXX27901 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI OANH | 10/11/1976 | XXXXX6003577 | XXXXX77576 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI HOA | 5/12/1989 | XXXXX9004918 | XXXXX18819 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY TAN | 11/21/2004 | XXXXX4006028 | XXXXX77671 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY HONG | 10/13/1997 | XXXXX7026425 | XXXXX76791 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN | 2/12/1989 | XXXXX9002054 | XXXXX58644 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG SON | 2/21/1997 | XXXXX7004261 | XXXXX19187 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN DUC | 7/24/1985 | XXXXX5010852 | XXXXX85323 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI VAN | 4/6/1988 | XXXXX8009164 | XXXXX46316 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUI GIA TRINH | 12/18/2007 | XXXXX7006939 | XXXXX33376 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGUYEN BAO NGOC | 8/31/2003 | XXXXX3012720 | XXXXX08892 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 12/16/1982 | XXXXX2002937 | XXXXX60251 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH DAT | 3/12/2002 | XXXXX2023442 | XXXXX24487 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG HUYEN | 6/15/1987 | XXXXX7012392 | XXXXX19194 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI YEN | 11/25/1974 | XXXXX4000181 | XXXXX04374 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH KHA | 7/6/1995 | XXXXX5014343 | XXXXX09649 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN AN | 6/16/1989 | XXXXX9023473 | XXXXX74722 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN HAI | 5/20/1994 | XXXXX4041511 | XXXXX81567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAM | 11/3/1993 | XXXXX3006806 | XXXXX53539 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM CHI | 7/18/2002 | XXXXX2006728 | XXXXX59369 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CHIEN | 2/16/1983 | XXXXX3001147 | XXXXX64989 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN KHUONG | 10/12/1995 | XXXXX5016297 | XXXXX20095 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THE ANH | 10/12/2002 | XXXXX2004029 | XXXXX40646 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TAN | 1/1/1966 | XXXXX6003832 | XXXXX25005 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC TUAN | 4/20/1983 | XXXXX3002313 | XXXXX59268 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI CHU | 7/11/2007 | XXXXX7006054 | XXXXX50820 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGUYEN THUY LINH | 2/11/2003 | XXXXX3010155 | XXXXX10952 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN QUOC HUY | 10/20/2004 | XXXXX4034449 | XXXXX78302 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN NGUYEN HUY | 5/9/1992 | XXXXX2006007 | XXXXX14248 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU TRANG | 1/16/1986 | XXXXX6026182 | XXXXX01986 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG DAO | 10/21/1999 | XXXXX9034130 | XXXXX69503 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN TIEN | 1/5/1983 | XXXXX3018599 | XXXXX35004 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI KHUYEN | 8/12/1996 | XXXXX6000579 | XXXXX06718 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HOANG PHONG | 1/1/1972 | XXXXX2016171 | XXXXX11651 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KEN | 2/19/1951 | XXXXX1000503 | XXXXX26641 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THU QUYEN | 1/1/1985 | XXXXX5021040 | XXXXX45709 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAC THI HUYEN THUONG | 10/10/2006 | XXXXX6013790 | XXXXX77650 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MUOI | 5/19/1978 | XXXXX8018880 | XXXXX49178 | Giải nổ hũ | 200 |
| HANG QUANG PAO | 1/1/1963 | XXXXX3002643 | XXXXX12254 | Giải nổ hũ | 200 |
| A VIET NIEM | 1/1/1977 | XXXXX7011333 | XXXXX85733 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI LINH CHI | 4/7/2003 | XXXXX3017847 | XXXXX83329 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH DONG | 9/12/1976 | XXXXX6011316 | XXXXX21583 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN VAN TOAN | 6/19/1990 | XXXXX0034424 | XXXXX98216 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGOC | 2/28/1990 | XXXXX0010184 | XXXXX60039 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HANH | 4/14/1985 | XXXXX5024953 | XXXXX43477 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NHUNG | 9/20/1990 | XXXXX0034211 | XXXXX79362 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI LUA | 6/5/1965 | XXXXX5017711 | XXXXX38086 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY CHIEM TA | 8/11/1959 | XXXXX9003277 | XXXXX66725 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC THI NHI | 2/22/1985 | XXXXX5014205 | XXXXX06185 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN PHU | 1/1/1960 | XXXXX0003132 | XXXXX71345 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI THU HUYEN | 2/12/2006 | XXXXX6004145 | XXXXX20335 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH THU | 9/9/2003 | XXXXX3006392 | XXXXX89559 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HUY | 1/28/2000 | XXXXX0030795 | XXXXX92510 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG KHA KY | 7/13/2000 | XXXXX0003840 | XXXXX79011 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI RAN | 6/4/1998 | XXXXX8005382 | XXXXX70044 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DAT | 7/30/2006 | XXXXX6084246 | XXXXX73000 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI THU HA | 11/21/2006 | XXXXX6012911 | XXXXX31609 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI PHUONG NAM | 9/24/1992 | XXXXX2011977 | XXXXX64268 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN QUYNH TRAM | 10/7/2002 | XXXXX2001201 | XXXXX17058 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THU PHUONG | 11/30/1999 | XXXXX9005905 | XXXXX20120 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN ANH | 4/24/1992 | XXXXX2010791 | XXXXX86437 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN CUONG | 9/23/2005 | XXXXX5000692 | XXXXX17705 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG SEO CHINH | 11/20/2000 | XXXXX0006966 | XXXXX54305 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HUONG | 9/19/1988 | XXXXX8009195 | XXXXX90087 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 1/1/1970 | XXXXX0002191 | XXXXX53625 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG KIM NGOC | 1/22/1998 | XXXXX8007574 | XXXXX63163 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THU HA | 10/23/1977 | XXXXX7002977 | XXXXX93784 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY GIAO | 10/15/1980 | XXXXX0000992 | XXXXX54744 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI DUONG | 10/9/1992 | XXXXX2004660 | XXXXX79350 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VU LINH | 4/5/1991 | XXXXX1007628 | XXXXX17914 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN PHONG | 12/1/2000 | XXXXX0014413 | XXXXX71795 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA NHI | 10/27/2006 | XXXXX6009152 | XXXXX75095 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIEU | 1/5/1978 | XXXXX8016915 | XXXXX23436 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THIET | 1/1/1979 | XXXXX9010449 | XXXXX11073 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THAO | 5/20/1995 | XXXXX5000179 | XXXXX25594 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN THANH | 7/11/1985 | XXXXX5013250 | XXXXX61460 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THI SAO | 2/12/1978 | XXXXX8002896 | XXXXX49885 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 1/15/1989 | XXXXX9003135 | XXXXX49635 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH DUY | 7/16/2006 | XXXXX6005746 | XXXXX48761 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LEN | 2/18/1982 | XXXXX2004722 | XXXXX80283 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HONG VU | 11/30/1988 | XXXXX8018264 | XXXXX33683 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG CONG MINH | 6/12/1984 | XXXXX4001840 | XXXXX08137 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y HUE EBAN | 7/12/1966 | XXXXX6000246 | XXXXX77181 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THIEN QUANG | 2/28/1962 | XXXXX2000462 | XXXXX77076 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG ANH THU | 6/24/2002 | XXXXX2005881 | XXXXX19031 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN THU | 9/2/1954 | XXXXX4005368 | XXXXX42064 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC THUY | 7/23/2003 | XXXXX3006101 | XXXXX26495 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI DIEM | 9/25/1997 | XXXXX7016805 | XXXXX78339 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUNG THI THANH NGA | 4/12/1988 | XXXXX6006266 | XXXXX10185 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 10/11/2006 | XXXXX6013838 | XXXXX76235 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BAO TRAM | 8/26/2005 | XXXXX5002125 | XXXXX33943 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MANH TUONG | 11/1/1988 | XXXXX8000861 | XXXXX72699 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI AI KIEU | 6/6/2002 | XXXXX2001224 | XXXXX98230 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG SON NAM | 10/6/2004 | XXXXX4008331 | XXXXX87085 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGOC MINH THU | 4/8/1997 | XXXXX7000841 | XXXXX28376 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC PHUONG | 5/19/1976 | XXXXX6012804 | XXXXX77676 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 9/12/2006 | XXXXX6011970 | XXXXX94917 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC HUYNH | 8/25/2005 | XXXXX5013148 | XXXXX74236 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NHAM | 6/30/1993 | XXXXX3002345 | XXXXX04236 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CHI BINH | 9/19/1991 | XXXXX1015717 | XXXXX49195 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG GIANG | 12/4/2004 | XXXXX4004020 | XXXXX60846 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN VINH | 11/1/1987 | XXXXX7002494 | XXXXX51987 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN LUC | 3/2/1993 | XXXXX3001160 | XXXXX54962 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DUC HUY | 12/12/1978 | XXXXX8000754 | XXXXX22388 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN A DEN | 1/10/1977 | XXXXX7003963 | XXXXX67005 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TRANG | 5/23/1989 | XXXXX9017285 | XXXXX55521 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH UYEN | 10/15/1998 | XXXXX8003344 | XXXXX37189 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH MINH | 1/9/1980 | XXXXX0009603 | XXXXX68457 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOANG OANH | 5/5/1995 | XXXXX5005966 | XXXXX73321 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THUY DUONG | 2/13/2001 | XXXXX1007635 | XXXXX26736 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN NAM | 12/4/1988 | XXXXX8000985 | XXXXX27999 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN HOANG | 3/14/2001 | XXXXX1006305 | XXXXX12101 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO QUANG THO | 10/26/2003 | XXXXX3002219 | XXXXX15428 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGUYET THU HIEN | 2/9/1982 | XXXXX2013235 | XXXXX86707 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI MAI YEN | 11/2/1989 | XXXXX9006605 | XXXXX10839 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN HUU DUY | 7/2/2002 | XXXXX2014887 | XXXXX44861 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN MANH | 3/3/1993 | XXXXX3006597 | XXXXX23495 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH THUY | 10/20/1978 | XXXXX8006804 | XXXXX06244 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU HOAN | 5/10/1987 | XXXXX7012133 | XXXXX46137 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 11/22/1973 | XXXXX3001307 | XXXXX59730 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC DAT | 12/11/1998 | XXXXX8014926 | XXXXX30797 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI VAN | 4/14/1993 | XXXXX3002429 | XXXXX87050 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THE DAT | 5/24/2008 | XXXXX8011171 | XXXXX28526 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI VAN | 10/10/1963 | XXXXX3000584 | XXXXX67583 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHONG | 5/3/1992 | XXXXX2001023 | XXXXX13472 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN NGOAN | 5/25/1966 | XXXXX6022569 | XXXXX46124 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI XUAN HOA | 11/11/1974 | XXXXX4012826 | XXXXX67797 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAO TRUNG DUNG | 4/28/2004 | XXXXX4007901 | XXXXX22447 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN THU | 8/13/1991 | XXXXX1009753 | XXXXX94915 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH DUC | 1/1/1980 | XXXXX0006603 | XXXXX33273 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THAO | 4/23/1991 | XXXXX1008835 | XXXXX94950 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CUONG | 5/16/1962 | XXXXX2011920 | XXXXX59788 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI MINH ANH NGAN | 6/7/2004 | XXXXX4002665 | XXXXX68862 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI Y | 7/26/2001 | XXXXX1009590 | XXXXX75362 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN NHAN | 12/22/1987 | XXXXX7014164 | XXXXX59749 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAI PHUONG ANH | 11/4/2002 | XXXXX2002037 | XXXXX08649 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN KHANH | 3/8/1993 | XXXXX3010315 | XXXXX05633 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUANG | 8/1/1995 | XXXXX5012800 | XXXXX90337 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH THUY | 2/21/1998 | XXXXX8009214 | XXXXX36839 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NGUYET | 6/8/1986 | XXXXX6006536 | XXXXX59522 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH SON TUNG | 5/6/1988 | XXXXX8011346 | XXXXX36922 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUE | 4/13/1996 | XXXXX6004034 | XXXXX59693 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HANG | 5/29/1985 | XXXXX5034917 | XXXXX25726 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI TAM | 9/9/1990 | XXXXX0004773 | XXXXX85837 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI CAM LY | 7/2/2008 | XXXXX8006118 | XXXXX45308 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HE | 4/8/1986 | XXXXX6011258 | XXXXX21476 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THO | 6/10/1967 | XXXXX7015224 | XXXXX63947 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI HAI YEN | 9/13/1997 | XXXXX7002163 | XXXXX79462 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE QUYNH CHI | 11/4/2008 | XXXXX8019520 | XXXXX35584 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HONG THAM | 2/26/2001 | XXXXX1000319 | XXXXX69235 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN DONG | 11/5/1997 | XXXXX7000428 | XXXXX25547 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TAM | 2/11/2005 | XXXXX5008258 | XXXXX06315 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN GIA LE | 2/10/2006 | XXXXX6003790 | XXXXX34147 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI MEN | 1/24/1983 | XXXXX3016861 | XXXXX44911 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC LINH | 1/6/2005 | XXXXX5003761 | XXXXX45294 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN MINH | 9/8/1981 | XXXXX1010082 | XXXXX02942 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH BAL | 7/1/1966 | XXXXX6000444 | XXXXX88891 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN VU BAO | 12/29/2006 | XXXXX6045138 | XXXXX08210 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VO HUONG QUYNH | 6/13/2007 | XXXXX7011478 | XXXXX43366 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUANG TRUNG | 7/22/1974 | XXXXX4003974 | XXXXX35866 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DOAN | 10/6/1991 | XXXXX1052753 | XXXXX68691 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DUY LONG | 6/7/2000 | XXXXX0007983 | XXXXX00314 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO CHINH DAI | 7/13/2006 | XXXXX6025133 | XXXXX72587 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC TRAM | 11/26/2003 | XXXXX3001039 | XXXXX55559 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH GIA MY | 4/29/1999 | XXXXX9005912 | XXXXX87353 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAI | 2/22/1979 | XXXXX9003464 | XXXXX98151 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT HAO | 5/29/2004 | XXXXX4006806 | XXXXX68229 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAU MINH DUC | 2/28/1990 | XXXXX0000558 | XXXXX80823 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HOA | 3/26/1992 | XXXXX2000461 | XXXXX72000 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN MANH TUNG | 3/26/2001 | XXXXX1001891 | XXXXX16210 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC PHU | 3/5/2004 | XXXXX4007689 | XXXXX21722 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI CUOI | 2/3/1993 | XXXXX3042262 | XXXXX41523 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN QUOC XOAN | 1/1/1979 | XXXXX9014957 | XXXXX05255 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 6/19/2006 | XXXXX6001781 | XXXXX53440 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG NGOC THANH | 7/8/1996 | XXXXX6001717 | XXXXX32101 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC CUONG | 3/26/1995 | XXXXX5024673 | XXXXX12781 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO MINH TIEN | 2/6/2003 | XXXXX3021906 | XXXXX06264 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MAI | 6/6/1985 | XXXXX5031845 | XXXXX09768 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOAN | 4/2/1988 | XXXXX8031005 | XXXXX38743 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI | 7/14/1955 | XXXXX5003515 | XXXXX85425 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY PHUONG THAO | 3/8/1991 | XXXXX1018228 | XXXXX36245 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY THO | 10/6/1992 | XXXXX2022436 | XXXXX04877 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CHIEN | 3/9/1983 | XXXXX3002631 | XXXXX38035 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUUI | 6/25/2007 | XXXXX7007296 | XXXXX86207 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI TRANG | 5/20/1997 | XXXXX7003107 | XXXXX14140 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI THAO | 6/6/1966 | XXXXX6000967 | XXXXX30669 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI BINH | 8/17/1991 | XXXXX1000970 | XXXXX71181 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG SON | 2/18/1997 | XXXXX7005599 | XXXXX96481 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH THU | 6/23/2001 | XXXXX1007102 | XXXXX45745 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG NGOC NHU Y | 12/5/2003 | XXXXX3013261 | XXXXX57785 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG VAN THACH | 12/8/1992 | XXXXX2001496 | XXXXX44235 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 1/10/1987 | XXXXX7010235 | XXXXX88889 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THANH | 7/20/1984 | XXXXX4000468 | XXXXX21983 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI KIEU OANH | 3/1/2000 | XXXXX0011959 | XXXXX38502 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LINH | 8/15/1980 | XXXXX0009743 | XXXXX13679 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUONG NAM | 5/21/2002 | XXXXX2029882 | XXXXX54886 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LINH | 10/26/1999 | XXXXX9005273 | XXXXX17040 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU | 7/7/1989 | XXXXX9006114 | XXXXX76338 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO A SINH | 5/2/2004 | XXXXX4000422 | XXXXX57211 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI BAO YEN | 12/30/2008 | XXXXX8002707 | XXXXX60552 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HOANG VU | 5/20/1959 | XXXXX9000649 | XXXXX88664 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH DUY | 11/6/2005 | XXXXX5033425 | XXXXX34392 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI NHU | 10/22/1996 | XXXXX6004101 | XXXXX05644 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN DAU | 12/22/1954 | XXXXX4014264 | XXXXX97575 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM THANH | 5/21/1993 | XXXXX3001918 | XXXXX33706 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH DAT | 4/21/1998 | XXXXX8009281 | XXXXX99992 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HOAI NGOC | 10/17/2003 | XXXXX3041198 | XXXXX19014 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG CUONG | 12/10/1976 | XXXXX6003813 | XXXXX86725 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN THI HANH | 9/28/2007 | XXXXX7010183 | XXXXX79403 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LY THANH DAT | 3/3/2004 | XXXXX4001681 | XXXXX10202 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN SON | 5/13/1968 | XXXXX8005064 | XXXXX97376 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUOC CUONG | 2/13/2007 | XXXXX7032658 | XXXXX28716 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO SEO CO | 12/18/1987 | XXXXX7007475 | XXXXX55717 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN HOAN | 1/3/2003 | XXXXX3008544 | XXXXX61796 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TU HUY | 5/1/2002 | XXXXX2008379 | XXXXX05879 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI VAN ANH | 7/9/1987 | XXXXX7001473 | XXXXX53678 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANH | 1/1/1992 | XXXXX2015911 | XXXXX85990 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI HOA | 10/10/1982 | XXXXX2022668 | XXXXX75485 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH HOAI | 12/4/2000 | XXXXX0016006 | XXXXX68265 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN TUAN | 12/21/1997 | XXXXX7021505 | XXXXX77956 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NEN | 1/23/1973 | XXXXX3043666 | XXXXX37714 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 10/15/1981 | XXXXX1006916 | XXXXX16738 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LINH | 12/17/1981 | XXXXX1002463 | XXXXX33987 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI LAN HUONG | 7/19/1994 | XXXXX4000805 | XXXXX07641 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN BINH | 12/6/1994 | XXXXX4013881 | XXXXX59198 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET LONG | 5/26/1996 | XXXXX6002749 | XXXXX03377 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY HUONG | 9/18/1986 | XXXXX6026193 | XXXXX72787 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH VU | 10/20/1990 | XXXXX0002527 | XXXXX63848 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC HOA | 5/13/2004 | XXXXX4012913 | XXXXX73680 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG DINH HUU | 5/13/2005 | XXXXX5033940 | XXXXX57934 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BICH HIEN | 1/29/1995 | XXXXX5009826 | XXXXX03952 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TINH | 8/7/1986 | XXXXX6013942 | XXXXX15100 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THE LAC | 3/4/1967 | XXXXX7000018 | XXXXX11842 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN BAO | 2/2/1999 | XXXXX9007613 | XXXXX28453 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN HUNG | 9/1/1987 | XXXXX7012092 | XXXXX46091 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI BICH HAO | 8/23/1990 | XXXXX0032418 | XXXXX18699 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VIET ANH | 12/19/2008 | XXXXX8014420 | XXXXX13942 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN VAN | 2/1/1997 | XXXXX7000836 | XXXXX00480 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGHIA | 10/3/2002 | XXXXX2007513 | XXXXX65371 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DIEM HIEN | 9/8/1985 | XXXXX5015323 | XXXXX61344 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG DAO | 9/1/2007 | XXXXX7021931 | XXXXX65947 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC SON | 5/10/1970 | XXXXX0016810 | XXXXX32706 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI CAM GIANG | 1/29/2000 | XXXXX0017753 | XXXXX41760 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TINH | 10/18/1966 | XXXXX6002688 | XXXXX79632 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI MINH | 6/4/2001 | XXXXX1003760 | XXXXX60177 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THU HIEN | 3/13/1988 | XXXXX8000912 | XXXXX02122 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HUONG TRA | 2/7/2006 | XXXXX6004780 | XXXXX64252 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN CHAN DUN | 12/20/1995 | XXXXX5000827 | XXXXX44302 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TIEN | 2/4/1982 | XXXXX2042705 | XXXXX36728 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH PHONG | 5/4/1980 | XXXXX0012208 | XXXXX14417 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHONG | 1/1/1997 | XXXXX7016385 | XXXXX36733 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUE | 11/1/1984 | XXXXX4000736 | XXXXX08091 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG VAN TUNG | 8/17/1988 | XXXXX8043218 | XXXXX37753 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM THAO | 7/10/1982 | XXXXX2002754 | XXXXX61018 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUNG | 5/2/1991 | XXXXX1022774 | XXXXX94640 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THI KIM NGAN | 12/27/2007 | XXXXX7007318 | XXXXX95074 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI CHAU | 6/10/1975 | XXXXX5022294 | XXXXX38960 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN PHONG | 3/15/1985 | XXXXX5002543 | XXXXX60263 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU NGOC | 11/1/1978 | XXXXX8005175 | XXXXX05637 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN PHAT | 6/20/2003 | XXXXX3006196 | XXXXX29457 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THUY DUNG | 8/28/2005 | XXXXX5018726 | XXXXX05374 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI DIEU HUYEN | 7/21/1993 | XXXXX3001665 | XXXXX69592 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TIEN | 1/6/1997 | XXXXX7004649 | XXXXX61125 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DUY | 11/18/1995 | XXXXX5014668 | XXXXX36306 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HANG | 6/10/1979 | XXXXX9012468 | XXXXX42428 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HIEU | 10/14/1979 | XXXXX9002500 | XXXXX05279 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TRANG | 9/2/2006 | XXXXX6001664 | XXXXX85036 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MUA | 7/14/1991 | XXXXX1009543 | XXXXX51186 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THU HUONG | 6/4/1992 | XXXXX2016706 | XXXXX19920 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH TUYEN | 3/4/1979 | XXXXX9000436 | XXXXX00577 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI PHUONG | 2/4/1990 | XXXXX0034703 | XXXXX32997 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUY | 10/9/2002 | XXXXX2010516 | XXXXX55676 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI NGOC HANG | 7/14/1994 | XXXXX4019730 | XXXXX94637 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN LUAN | 9/17/1990 | XXXXX0016875 | XXXXX06846 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG TA | 9/5/1987 | XXXXX7001208 | XXXXX55386 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYEN TRANG | 7/1/1990 | XXXXX0000375 | XXXXX38021 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI MOI | 12/2/1997 | XXXXX7006028 | XXXXX65109 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY NHA MY | 8/30/2004 | XXXXX4030770 | XXXXX15834 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TUYEN | 8/12/1965 | XXXXX5018002 | XXXXX01078 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG DUY TUONG | 3/2/2006 | XXXXX6003312 | XXXXX20637 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH XUAN | 1/26/1982 | XXXXX2004245 | XXXXX28859 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DUC MANH | 2/25/1997 | XXXXX7002715 | XXXXX97482 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU TA PU | 10/29/2002 | XXXXX2010755 | XXXXX16155 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUY PHUONG | 10/29/2004 | XXXXX4008789 | XXXXX07395 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH QUOC CUONG | 7/28/1991 | XXXXX1006717 | XXXXX51034 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRONG KHANH | 5/10/2006 | XXXXX6004694 | XXXXX65966 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| BUI DANG NGAU | 5/1/1969 | XXXXX9001729 | XXXXX73423 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI KIEU OANH | 2/3/2007 | XXXXX7000049 | XXXXX95878 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN LUAT | 8/29/1997 | XXXXX7008692 | XXXXX98085 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG KHOA | 12/22/1987 | XXXXX7015732 | XXXXX38587 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN QUANG | 6/27/1991 | XXXXX1004017 | XXXXX39863 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG CAC | 12/2/1953 | XXXXX3000091 | XXXXX04079 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THU | 12/5/1979 | XXXXX9015448 | XXXXX64697 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH DUY | 4/6/2007 | XXXXX7003108 | XXXXX31060 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUNG HUNG | 2/25/1993 | XXXXX3024732 | XXXXX02420 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUONG | 2/2/1993 | XXXXX3013654 | XXXXX44820 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUYEN | 10/10/1994 | XXXXX4005420 | XXXXX81688 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KHUE | 1/1/1987 | XXXXX7023990 | XXXXX79106 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUNG | 11/5/1962 | XXXXX2002095 | XXXXX88138 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TU | 11/4/2000 | XXXXX0007890 | XXXXX66598 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI PHUONG | 8/18/1979 | XXXXX9007736 | XXXXX35516 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI Y | 12/22/1994 | XXXXX4001649 | XXXXX09390 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUI | 2/20/1967 | XXXXX7008171 | XXXXX79213 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HUONG | 6/10/1991 | XXXXX1001156 | XXXXX04508 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THUY LINH | 1/1/1992 | XXXXX2021767 | XXXXX99972 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN SUNG | 11/23/1994 | XXXXX4000319 | XXXXX84458 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHU HANH | 6/17/2005 | XXXXX5003503 | XXXXX36815 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TIEN ANH | 3/28/2003 | XXXXX3000574 | XXXXX23203 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUONG | 3/25/1985 | XXXXX5040837 | XXXXX45567 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY SEO DO | 10/15/2004 | XXXXX4001730 | XXXXX49561 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUNG | 10/19/1995 | XXXXX5005208 | XXXXX01195 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE THUY VY | 5/25/1994 | XXXXX4008135 | XXXXX95752 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY LINH | 2/1/2006 | XXXXX6005139 | XXXXX69254 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG THOM | 7/2/2004 | XXXXX4000859 | XXXXX41201 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BAY | 2/16/1998 | XXXXX8003271 | XXXXX70261 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HANG | 12/18/1977 | XXXXX7004085 | XXXXX49800 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HUNG | 2/5/1991 | XXXXX1007365 | XXXXX95291 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEU THI THAO | 4/29/1982 | XXXXX2001275 | XXXXX30657 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THI HANH | 5/16/2001 | XXXXX1008125 | XXXXX65772 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI UT | 1/28/1990 | XXXXX0003113 | XXXXX62195 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI DUC TUYEN | 7/5/2004 | XXXXX4009827 | XXXXX80128 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN CHIEU | 1/6/1985 | XXXXX5010576 | XXXXX44196 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI NHUNG | 8/11/1966 | XXXXX6018130 | XXXXX37399 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI KHANH LINH | 7/10/1990 | XXXXX0008973 | XXXXX17828 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU HA YEN | 6/8/1991 | XXXXX1001283 | XXXXX53395 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 11/11/2006 | XXXXX6016217 | XXXXX56132 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MO | 2/4/1979 | XXXXX9035533 | XXXXX60369 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG ANH | 3/8/2006 | XXXXX6029883 | XXXXX21264 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN SAU | 7/1/1971 | XXXXX1005014 | XXXXX45068 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHE VAN HIEN | 2/11/1972 | XXXXX2004475 | XXXXX95051 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG THAI | 1/1/1975 | XXXXX5003160 | XXXXX44562 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH HOA | 8/28/2008 | XXXXX8003654 | XXXXX12731 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH REM | 12/7/1993 | XXXXX3004310 | XXXXX87819 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH HIEU | 4/14/2002 | XXXXX2006320 | XXXXX50486 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN TINH | 8/6/1973 | XXXXX3002241 | XXXXX71041 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TRONG TAN | 3/14/2005 | XXXXX5003812 | XXXXX71451 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY LE CHINH | 2/13/2003 | XXXXX3003795 | XXXXX77114 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HUYEN | 2/3/2006 | XXXXX6004903 | XXXXX22006 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VINH | 11/26/1977 | XXXXX7003388 | XXXXX88544 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG NHUNG | 8/20/2001 | XXXXX1004813 | XXXXX69437 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG CHI CONG | 8/6/2007 | XXXXX7005767 | XXXXX69476 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN SANG | 1/1/1996 | XXXXX6008852 | XXXXX67239 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LE | 1/6/1978 | XXXXX8000402 | XXXXX48388 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN MANH HIEU | 4/19/2005 | XXXXX5007117 | XXXXX73262 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THIEM | 9/20/1990 | XXXXX0008592 | XXXXX24269 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LOAN | 8/22/1968 | XXXXX8007837 | XXXXX03376 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN KHANG | 6/25/1993 | XXXXX3005326 | XXXXX45362 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC SON | 7/23/1996 | XXXXX6014682 | XXXXX67796 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI DIEM TRINH | 3/17/1999 | XXXXX9012131 | XXXXX03805 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN BANG | 12/5/1991 | XXXXX1011726 | XXXXX77602 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG HONG HOAT | 11/24/2003 | XXXXX3007001 | XXXXX68073 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TIEN | 4/2/1998 | XXXXX8008258 | XXXXX04495 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG QUANG KHANH | 6/18/1999 | XXXXX9009772 | XXXXX49876 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM CHI | 4/2/2003 | XXXXX3002173 | XXXXX22527 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI BINH | 5/19/1961 | XXXXX1003877 | XXXXX13945 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI XUAN DONG | 10/1/1995 | XXXXX5008553 | XXXXX85069 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI NGUYEN | 10/15/1973 | XXXXX3005426 | XXXXX57487 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG DINH | 9/10/1985 | XXXXX5024519 | XXXXX57766 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LONG | 11/9/1961 | XXXXX1001206 | XXXXX46055 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG TRUONG | 10/9/1995 | XXXXX5014716 | XXXXX58158 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LY | 3/6/1991 | XXXXX1000352 | XXXXX23681 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUY | 9/16/2005 | XXXXX5040148 | XXXXX67603 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TIN | 10/21/2006 | XXXXX6008534 | XXXXX57387 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN AI CHUNG | 11/1/1962 | XXXXX2009821 | XXXXX52020 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN ANH | 9/19/2006 | XXXXX6000304 | XXXXX33952 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH XUAN | 6/14/1994 | XXXXX4010480 | XXXXX44180 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI HUYNH TRANG | 8/19/1987 | XXXXX7007189 | XXXXX44456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH BINH | 6/7/2006 | XXXXX6013361 | XXXXX27544 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH CONG HUNG | 4/29/2003 | XXXXX3016513 | XXXXX92078 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN BAO | 6/1/2007 | XXXXX7014722 | XXXXX47628 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y HONG | 10/12/2002 | XXXXX2000217 | XXXXX24913 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAU THI MY | 10/24/1981 | XXXXX1004995 | XXXXX12620 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN MAN | 7/2/1982 | XXXXX2004970 | XXXXX46571 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN QUAN | 10/29/1981 | XXXXX1001448 | XXXXX42559 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DUYEN | 7/9/2004 | XXXXX4010261 | XXXXX73618 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI XUAN MAI | 7/31/2003 | XXXXX3007153 | XXXXX58270 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEP TRAN TUAN KHANH | 11/22/2007 | XXXXX7007803 | XXXXX63561 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH VAN XUAN | 1/1/1982 | XXXXX2004121 | XXXXX72018 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANG CHIEN | 1/5/1989 | XXXXX9019243 | XXXXX28192 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH DUC | 1/8/1996 | XXXXX6002038 | XXXXX51821 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYNH TRANG | 3/30/1999 | XXXXX9007978 | XXXXX53414 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU NGHIA | 10/10/1982 | XXXXX2017651 | XXXXX99456 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA BAO ANH | 2/24/2003 | XXXXX3003035 | XXXXX83237 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN CANH | 11/22/1980 | XXXXX0003965 | XXXXX89417 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG TINH | 7/9/1961 | XXXXX1002151 | XXXXX71492 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI TUAN | 9/1/1987 | XXXXX7000352 | XXXXX38788 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THANG | 3/22/1985 | XXXXX5009110 | XXXXX14244 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI LINH | 3/10/1992 | XXXXX2004484 | XXXXX91631 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TU | 8/26/1992 | XXXXX2010275 | XXXXX09622 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THANH THAO | 6/30/1997 | XXXXX7000425 | XXXXX47306 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN NGOC THUONG | 9/20/2002 | XXXXX2000800 | XXXXX90541 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN MINH | 3/10/2005 | XXXXX5002229 | XXXXX65141 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TRI BAO | 9/27/2005 | XXXXX5004276 | XXXXX46077 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI CHAM | 3/22/2006 | XXXXX6005320 | XXXXX58048 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI TAM | 1/1/1973 | XXXXX3010185 | XXXXX69638 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DINH THEN | 8/8/1961 | XXXXX1000167 | XXXXX32582 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY KHANH | 7/4/2001 | XXXXX1002576 | XXXXX38724 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN TAM | 9/7/1979 | XXXXX9011024 | XXXXX11035 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN HAO | 6/15/1992 | XXXXX2001196 | XXXXX86687 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI PHUONG | 12/21/1993 | XXXXX3019552 | XXXXX18385 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE NGOC BICH | 1/1/1966 | XXXXX6002970 | XXXXX82115 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH LUAN | 10/31/2001 | XXXXX1039077 | XXXXX85082 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HANH | 10/5/1983 | XXXXX3038701 | XXXXX81917 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THAO | 5/12/2008 | XXXXX8004981 | XXXXX76122 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THIEN QUOC | 4/11/2004 | XXXXX4002223 | XXXXX91445 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THANG | 12/22/1957 | XXXXX7000066 | XXXXX75722 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH LE HOANG YEN | 11/22/2003 | XXXXX3033793 | XXXXX84365 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI VAN | 2/21/1973 | XXXXX3012379 | XXXXX73509 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI MO | 5/15/1992 | XXXXX2006618 | XXXXX39714 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH AN | 6/16/2008 | XXXXX8002812 | XXXXX45508 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO SY TIEN DOAN | 12/22/2000 | XXXXX0012206 | XXXXX37210 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOAN | 5/15/1999 | XXXXX9005636 | XXXXX69157 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU BINH | 3/9/2004 | XXXXX4005837 | XXXXX12353 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH THUY | 11/25/1988 | XXXXX8007341 | XXXXX57651 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC SON QUYNH | 1/12/2002 | XXXXX2001378 | XXXXX76164 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH TAI | 5/3/1994 | XXXXX4024282 | XXXXX90531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI AI | 9/10/1992 | XXXXX2002842 | XXXXX52105 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAN | 8/31/1992 | XXXXX2007524 | XXXXX70392 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO THI SAU | 10/8/1997 | XXXXX7000552 | XXXXX09818 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN LONG | 9/19/2006 | XXXXX6001723 | XXXXX93814 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN VIET | 11/17/2007 | XXXXX7045331 | XXXXX72807 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH THO | 10/20/1992 | XXXXX2001210 | XXXXX29659 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN | 6/23/1985 | XXXXX5029546 | XXXXX28785 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MUNG | 12/27/1986 | XXXXX6036714 | XXXXX09805 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC NINH | 11/4/1955 | XXXXX5003659 | XXXXX31857 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VIET ANH | 12/6/2001 | XXXXX1007502 | XXXXX98543 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN MINH | 10/2/1986 | XXXXX6016844 | XXXXX26711 | Giải nổ hũ | 200 |
| NINH TRUNG HIEU | 3/29/2004 | XXXXX4010431 | XXXXX71819 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI BAO DANG | 1/5/2005 | XXXXX5000129 | XXXXX60917 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THU | 1/1/1960 | XXXXX0014347 | XXXXX35897 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN NGOC | 9/11/2002 | XXXXX2010333 | XXXXX27370 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HUY HOANG | 1/3/1995 | XXXXX5044719 | XXXXX11080 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SY HONG NAM | 10/5/1999 | XXXXX9016372 | XXXXX26199 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MO | 8/20/1991 | XXXXX1011402 | XXXXX48489 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y LINH | 1/19/2000 | XXXXX0006350 | XXXXX50852 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO MINH HANG | 11/8/1986 | XXXXX6008236 | XXXXX62004 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI VINH | 2/29/1992 | XXXXX2006095 | XXXXX63122 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MI NHU | 2/20/1998 | XXXXX8004609 | XXXXX32961 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHUT | 3/9/2000 | XXXXX0013485 | XXXXX20401 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH PHAT | 5/31/1991 | XXXXX1018304 | XXXXX74637 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI VU HOANG | 1/8/1998 | XXXXX8003111 | XXXXX58786 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGOI | 6/29/1968 | XXXXX8014098 | XXXXX76271 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY TIEN | 7/19/1998 | XXXXX8012722 | XXXXX51717 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KIEN | 12/27/2001 | XXXXX1012294 | XXXXX13803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET THUONG | 2/23/1993 | XXXXX3023230 | XXXXX89745 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 12/1/1976 | XXXXX6005750 | XXXXX27234 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHAT | 2/19/2003 | XXXXX3008923 | XXXXX38974 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NHAT TRUONG | 8/10/2006 | XXXXX6005970 | XXXXX72307 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI TAM | 10/26/1972 | XXXXX2003656 | XXXXX40216 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHI HUNG | 9/4/2004 | XXXXX4014161 | XXXXX46385 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NHAN | 8/26/1976 | XXXXX6007556 | XXXXX82359 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THUYEN | 10/11/1980 | XXXXX0018119 | XXXXX76496 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VIET TY | 10/2/1976 | XXXXX6003455 | XXXXX51337 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA PHUONG NAM | 2/19/1997 | XXXXX7000578 | XXXXX60013 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC LAN | 9/10/2007 | XXXXX7021685 | XXXXX35233 | Giải nổ hũ | 200 |
| CO HANH TIEN ANH | 4/30/2002 | XXXXX2000588 | XXXXX73678 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TRI | 1/1/1989 | XXXXX9004633 | XXXXX07174 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI TRUONG AN | 9/4/1997 | XXXXX7008300 | XXXXX79306 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGOC ANH | 1/2/2000 | XXXXX0000011 | XXXXX51668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAI | 10/15/1988 | XXXXX8039522 | XXXXX03797 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN DUC | 11/18/1989 | XXXXX9004599 | XXXXX66884 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAI THI TRANG | 5/5/1993 | XXXXX3008102 | XXXXX42408 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 11/16/1966 | XXXXX6002099 | XXXXX92687 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM PHUOC NGOAN | 12/31/2003 | XXXXX3002754 | XXXXX55354 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MI CUA | 9/19/1993 | XXXXX3000791 | XXXXX39094 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC HIEN | 3/21/1992 | XXXXX2018585 | XXXXX93814 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HOANG KHANH | 4/19/2002 | XXXXX2000489 | XXXXX29909 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 1/16/1983 | XXXXX3005212 | XXXXX29439 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET MINH | 2/10/1974 | XXXXX4003468 | XXXXX14304 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NGOC | 1/1/1972 | XXXXX2011712 | XXXXX35464 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC TRIU | 4/27/1985 | XXXXX5001439 | XXXXX29966 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC HA | 12/17/1989 | XXXXX9010310 | XXXXX51521 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI UT LAP | 10/7/2005 | XXXXX5001095 | XXXXX66477 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC ANH | 12/1/2001 | XXXXX1000174 | XXXXX11409 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THUY NHI | 1/10/1996 | XXXXX6000594 | XXXXX09311 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY QUYET THANG | 4/10/1993 | XXXXX3011156 | XXXXX99547 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH BANG | 11/10/1981 | XXXXX1001902 | XXXXX55858 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HUNG | 7/2/1990 | XXXXX0008884 | XXXXX59798 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH QUOC | 8/6/1987 | XXXXX7032964 | XXXXX38044 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI PHIENG | 1/4/2000 | XXXXX0006168 | XXXXX96671 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DOAN TRANG | 1/2/2004 | XXXXX4031445 | XXXXX57078 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY | 12/4/1989 | XXXXX9000441 | XXXXX92866 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG | 3/20/1988 | XXXXX8011993 | XXXXX06938 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA VAN CON | 9/4/1990 | XXXXX0005823 | XXXXX94261 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THIEN | 1/20/1983 | XXXXX3016449 | XXXXX33638 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH | 11/24/2000 | XXXXX0004418 | XXXXX19948 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH LONG | 9/6/1985 | XXXXX5028780 | XXXXX03686 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH LE | 7/24/1994 | XXXXX4006110 | XXXXX81930 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC HAI | 10/16/2003 | XXXXX3005731 | XXXXX59762 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRIEN | 7/29/2003 | XXXXX3001886 | XXXXX98504 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NAM | 11/5/1999 | XXXXX9004157 | XXXXX54489 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH VINH | 5/9/2003 | XXXXX3013628 | XXXXX14934 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC HUNG | 2/15/1993 | XXXXX3002865 | XXXXX74222 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TUAN LONG | 3/6/1983 | XXXXX3001729 | XXXXX43974 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THU THUY | 5/10/1968 | XXXXX8014102 | XXXXX16828 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MI | 3/20/1973 | XXXXX3022749 | XXXXX39087 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGA | 11/14/1978 | XXXXX8008900 | XXXXX12887 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THIEN | 2/23/2006 | XXXXX6020116 | XXXXX78264 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH QUANG | 1/27/2006 | XXXXX6031894 | XXXXX28323 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI MY TRANG | 11/27/1989 | XXXXX9008085 | XXXXX78920 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUYEN | 8/24/2003 | XXXXX3017800 | XXXXX18759 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LAN HUONG | 12/22/1993 | XXXXX3002290 | XXXXX31888 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THANH HUYEN | 5/20/1986 | XXXXX6035213 | XXXXX57915 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI KHAM | 6/24/1955 | XXXXX5000350 | XXXXX08084 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUOC TOAN | 7/28/2003 | XXXXX3009493 | XXXXX09242 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TIEN ANH | 11/8/1995 | XXXXX5012433 | XXXXX71497 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HUONG | 4/20/1985 | XXXXX5000401 | XXXXX22577 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC TIEN | 7/7/1977 | XXXXX7000840 | XXXXX66877 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY TRUONG AN | 10/5/1954 | XXXXX4000301 | XXXXX15288 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CAO VAN | 11/22/2007 | XXXXX7003056 | XXXXX17215 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUOC TRIEU | 8/10/1970 | XXXXX0015022 | XXXXX95366 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HOA | 1/1/1988 | XXXXX8009426 | XXXXX20938 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HUNG | 9/30/1971 | XXXXX1035741 | XXXXX02708 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAO | 12/25/2001 | XXXXX1023929 | XXXXX11015 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAN TAN KIET | 1/24/2007 | XXXXX7001758 | XXXXX00272 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH THU | 4/15/2006 | XXXXX6003046 | XXXXX16602 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 2/20/1992 | XXXXX2001131 | XXXXX21071 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HUY HIEU | 1/9/2002 | XXXXX2022441 | XXXXX19216 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN DAM | 6/6/1981 | XXXXX1011970 | XXXXX24677 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DAC TUONG GIANG | 12/13/1996 | XXXXX6014327 | XXXXX15689 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THUY | 10/25/1992 | XXXXX2003400 | XXXXX29786 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG A SICH | 11/20/1999 | XXXXX9025702 | XXXXX29878 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HO XUAN THUONG | 8/6/2002 | XXXXX2010417 | XXXXX99351 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG CUONG | 1/18/1981 | XXXXX1016579 | XXXXX20335 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY TUYET | 9/15/1975 | XXXXX5016767 | XXXXX14036 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HA | 2/12/1978 | XXXXX8004980 | XXXXX36959 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGO QUYEN | 6/30/2003 | XXXXX3000479 | XXXXX05471 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUYEN | 9/8/1994 | XXXXX4003755 | XXXXX51764 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI BICH NGUYET | 5/17/1976 | XXXXX6002654 | XXXXX31783 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HUNG | 10/30/1975 | XXXXX5001485 | XXXXX18159 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM CHUNG | 3/28/1958 | XXXXX8000723 | XXXXX24698 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAI VAN TUONG | 2/13/2000 | XXXXX0004811 | XXXXX60419 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MINH PHU CUONG | 9/22/2005 | XXXXX5004165 | XXXXX66197 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUYNH DANG KHOA | 7/24/1997 | XXXXX7004730 | XXXXX39345 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LIL | 4/28/1992 | XXXXX2007570 | XXXXX54993 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN THUY DUNG | 2/3/2000 | XXXXX0004163 | XXXXX34438 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HUNG | 11/13/1977 | XXXXX7032642 | XXXXX43177 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH | 3/17/1976 | XXXXX6000007 | XXXXX96899 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANG SAO KHUAN | 12/1/1962 | XXXXX2003171 | XXXXX36117 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG NAM | 2/1/2001 | XXXXX1009488 | XXXXX98779 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BICH NGOC | 6/29/2002 | XXXXX2000568 | XXXXX66720 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TAI | 8/15/2004 | XXXXX4018017 | XXXXX47518 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HAN | 2/20/1992 | XXXXX2033440 | XXXXX99146 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY | 7/11/1992 | XXXXX2007635 | XXXXX50914 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VIET | 7/9/2005 | XXXXX5003218 | XXXXX29130 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH HAI | 8/31/2002 | XXXXX2011334 | XXXXX13263 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THU PHUONG | 6/8/2006 | XXXXX6027981 | XXXXX63374 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HOAI | 7/19/1990 | XXXXX0006194 | XXXXX27491 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM VAN HUONG | 8/10/1978 | XXXXX8001863 | XXXXX44330 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THE DOAN | 1/21/2002 | XXXXX2003059 | XXXXX16029 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN QUYNH | 3/1/1975 | XXXXX5004760 | XXXXX24940 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO THI VAN | 11/8/1979 | XXXXX9002638 | XXXXX89681 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LE | 3/2/2006 | XXXXX6003779 | XXXXX29950 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI PHUONG THAO | 3/29/1996 | XXXXX6011770 | XXXXX75159 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA HONG | 1/1/1967 | XXXXX7009805 | XXXXX28057 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHUNG | 11/29/1991 | XXXXX1001764 | XXXXX59910 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN GIAP | 9/29/1973 | XXXXX3005022 | XXXXX50888 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THU HONG | 3/8/1985 | XXXXX5013737 | XXXXX62939 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NU | 10/9/1981 | XXXXX1033472 | XXXXX79931 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIM LOAN NHO | 1/1/1974 | XXXXX4022064 | XXXXX25963 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU NHI | 5/18/2000 | XXXXX0001005 | XXXXX28965 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM THANH | 12/14/1984 | XXXXX4026383 | XXXXX88988 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOANG HOA | 8/1/1985 | XXXXX5003852 | XXXXX96689 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON THI NGOC THAO | 9/12/1994 | XXXXX4008202 | XXXXX37957 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN HAI | 8/3/1994 | XXXXX4009820 | XXXXX83234 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HAI | 10/3/2001 | XXXXX1028574 | XXXXX65276 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HIEN | 11/26/1991 | XXXXX1016132 | XXXXX29388 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO MINH NHAT | 8/18/1992 | XXXXX2015248 | XXXXX12392 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY A HAI | 10/20/2007 | XXXXX7003714 | XXXXX75949 | Giải nổ hũ | 200 |
| HONG HAI DANG | 12/22/1993 | XXXXX3000986 | XXXXX39669 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHU THAI AN | 8/30/2008 | XXXXX8006546 | XXXXX37308 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| MAI NGOC PHO | 10/29/1992 | XXXXX2021864 | XXXXX28686 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN HUY | 9/6/1992 | XXXXX2003538 | XXXXX96332 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HUONG | 5/20/1960 | XXXXX0016520 | XXXXX81503 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TAN LOC | 7/2/1990 | XXXXX0002263 | XXXXX06221 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VAN | 6/6/1991 | XXXXX1000749 | XXXXX91667 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI LOAN | 3/8/1998 | XXXXX8025899 | XXXXX38772 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO KHANH LINH | 6/4/1995 | XXXXX5001802 | XXXXX55492 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH HAI | 7/26/1989 | XXXXX9001213 | XXXXX34189 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HUY | 5/10/1978 | XXXXX8004964 | XXXXX84431 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC TUAN | 5/12/1982 | XXXXX2017980 | XXXXX11551 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN THAO | 10/5/1988 | XXXXX8005375 | XXXXX08743 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CONG | 5/1/1987 | XXXXX7005951 | XXXXX34476 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HOANH | 11/2/1990 | XXXXX0014379 | XXXXX35797 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN ANH | 10/10/1970 | XXXXX0004920 | XXXXX56245 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUYET | 4/11/1980 | XXXXX0016969 | XXXXX55146 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE KIEU NGAN | 7/29/2003 | XXXXX3000211 | XXXXX32357 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI BE BAY | 1/1/1993 | XXXXX3006061 | XXXXX34446 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO NGUYEN BAO CHAU | 1/1/1997 | XXXXX7006464 | XXXXX34005 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI YEU | 10/20/1990 | XXXXX0001034 | XXXXX36889 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DAI SUOONG | 12/26/2002 | XXXXX2027285 | XXXXX01423 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUYEN | 10/19/1979 | XXXXX9000639 | XXXXX92905 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN PHUC | 12/1/1993 | XXXXX3010456 | XXXXX99018 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TIEN | 3/20/1991 | XXXXX1001893 | XXXXX50745 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI CON | 9/28/1966 | XXXXX6003925 | XXXXX41682 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI THUY | 8/19/1993 | XXXXX3013332 | XXXXX86817 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU PHU ANH | 8/8/1997 | XXXXX7016911 | XXXXX11378 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HUYEN | 9/25/1990 | XXXXX0001271 | XXXXX25990 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NHUNG | 8/19/1985 | XXXXX5024810 | XXXXX13076 | Giải nổ hũ | 200 |
| BANH VAN UT | 1/1/1987 | XXXXX7000421 | XXXXX43523 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VIET THANG | 2/1/1973 | XXXXX3001420 | XXXXX59785 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEU LINH | 5/17/2003 | XXXXX3003904 | XXXXX67203 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DUONG | 7/20/2002 | XXXXX2007898 | XXXXX21068 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU VINH | 1/1/1996 | XXXXX6007320 | XXXXX49868 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG THU | 9/28/1988 | XXXXX8002431 | XXXXX64682 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TUAN KIET | 6/20/2002 | XXXXX2026473 | XXXXX38234 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN TUONG | 3/23/1998 | XXXXX8004244 | XXXXX51764 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TIEN | 6/28/1962 | XXXXX2014761 | XXXXX76321 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC PHI YEN | 9/22/2001 | XXXXX1000128 | XXXXX99137 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY TUAN VI | 12/15/2006 | XXXXX6006746 | XXXXX02055 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH SAN | 8/9/1979 | XXXXX9010746 | XXXXX78597 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN PHUONG | 6/26/1969 | XXXXX9024786 | XXXXX29350 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY PHU | 9/5/1955 | XXXXX5005846 | XXXXX73458 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VO GIA LINH | 12/31/2003 | XXXXX3008821 | XXXXX29499 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN NHAN | 4/23/2007 | XXXXX7004350 | XXXXX16527 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOAN | 10/9/1988 | XXXXX8001955 | XXXXX20038 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU TAN SANH | 12/28/1976 | XXXXX6002985 | XXXXX44778 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MANH CUONG | 5/28/1980 | XXXXX0014915 | XXXXX22122 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY | 2/7/1992 | XXXXX2005004 | XXXXX38444 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH VAN THENH | 3/6/1971 | XXXXX1006030 | XXXXX90463 | Giải nổ hũ | 200 |
| Hoang Van Hung | 2/5/1997 | XXXXX7008252 | XXXXX73132 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM BONG | 6/20/1967 | XXXXX7001418 | XXXXX25948 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHAN ANH TUAN | 11/8/2005 | XXXXX5008876 | XXXXX84672 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM AI QUOC | 12/30/1984 | XXXXX4031543 | XXXXX31422 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI NINH | 2/18/1982 | XXXXX2005524 | XXXXX65922 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DAT | 6/1/1970 | XXXXX0000139 | XXXXX49286 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI XOAN | 8/26/1992 | XXXXX2002422 | XXXXX65954 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRUNG HIEU | 3/15/2002 | XXXXX2009315 | XXXXX84342 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| QUAN THANH TUNG | 1/15/2007 | XXXXX7003207 | XXXXX84674 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN DOAT | 12/4/1992 | XXXXX2020833 | XXXXX93638 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUYEN | 11/4/1975 | XXXXX5006702 | XXXXX45225 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY | 10/9/1991 | XXXXX1003080 | XXXXX16518 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC ANH | 8/7/2006 | XXXXX6002361 | XXXXX96977 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO DO NGUYEN HAI SON | 7/7/2002 | XXXXX2002706 | XXXXX55264 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI TINH | 10/1/1995 | XXXXX5019058 | XXXXX41280 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC KHANH | 7/11/2000 | XXXXX0006458 | XXXXX77961 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI VON | 10/21/1972 | XXXXX2007975 | XXXXX56824 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI NAM | 3/15/1974 | XXXXX4001124 | XXXXX63258 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THU MIN | 8/21/1992 | XXXXX2020015 | XXXXX84397 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG MANH CUONG | 8/14/1996 | XXXXX6004411 | XXXXX81586 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN MINH DUY | 1/1/2005 | XXXXX5000010 | XXXXX87450 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO LAM DANG TAN PHU | 10/30/1985 | XXXXX5005169 | XXXXX68157 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO XUAN TU | 6/15/1962 | XXXXX2002123 | XXXXX85088 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH XUAN TRUONG | 4/2/1982 | XXXXX2010364 | XXXXX69891 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI KIM THUONG | 12/28/2006 | XXXXX6015170 | XXXXX56602 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG BA HOA | 12/24/1977 | XXXXX7068376 | XXXXX93666 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI KHUONG DUY | 10/29/2002 | XXXXX2006897 | XXXXX39902 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH HUNG | 6/10/1994 | XXXXX4012873 | XXXXX08315 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN DUNG | 8/25/1985 | XXXXX5011833 | XXXXX64447 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TIEN TRUONG | 1/13/1987 | XXXXX7005060 | XXXXX86004 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN PHUC | 10/6/2001 | XXXXX1012230 | XXXXX06445 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOC | 5/19/1975 | XXXXX5012410 | XXXXX12746 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH KHANH LY | 10/22/2006 | XXXXX6000595 | XXXXX90594 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BA SON | 1/1/1970 | XXXXX0005452 | XXXXX34284 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI THUC | 3/15/1991 | XXXXX1013477 | XXXXX72449 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HA MI | 6/9/1996 | XXXXX6003660 | XXXXX02945 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN THIEN | 7/24/2008 | XXXXX8010564 | XXXXX84617 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CAM NHUAN | 2/19/2004 | XXXXX4002556 | XXXXX40741 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA NGOC THANH | 7/19/1967 | XXXXX7005157 | XXXXX36250 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAT | 1/1/1970 | XXXXX0010360 | XXXXX22002 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG QUOC THAI | 6/26/1992 | XXXXX2008694 | XXXXX31763 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 8/13/1992 | XXXXX2007351 | XXXXX75849 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGUYEN KHANG | 5/5/2004 | XXXXX4012941 | XXXXX24749 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGOC HIEU | 4/17/2005 | XXXXX5002405 | XXXXX77319 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUE PHUONG | 5/10/1999 | XXXXX9020682 | XXXXX74153 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOAI NAM | 8/12/2001 | XXXXX1003513 | XXXXX86269 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 10/26/2003 | XXXXX3003644 | XXXXX58395 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HAI YEN | 10/26/1981 | XXXXX1019450 | XXXXX01281 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC CHUNG | 11/11/2004 | XXXXX4008324 | XXXXX48418 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HOA | 1/1/1980 | XXXXX0012039 | XXXXX14840 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI LY | 3/29/1995 | XXXXX5005692 | XXXXX25189 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC TRUNG | 9/9/1993 | XXXXX3018941 | XXXXX93501 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HA | 6/26/1992 | XXXXX2007679 | XXXXX84865 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI NGOC ANH | 5/24/1994 | XXXXX4001176 | XXXXX55111 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HOANG | 2/10/1990 | XXXXX0025375 | XXXXX75731 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC ANH | 9/17/2002 | XXXXX2027367 | XXXXX38558 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 1/30/1997 | XXXXX7014194 | XXXXX48148 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC SEN | 3/22/1990 | XXXXX0002684 | XXXXX64468 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI NGOC ANH | 9/15/1992 | XXXXX2012517 | XXXXX09442 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH HONG | 5/20/1986 | XXXXX6011520 | XXXXX97918 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TOI | 1/1/1968 | XXXXX8006558 | XXXXX87047 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 10/7/1991 | XXXXX1022727 | XXXXX85000 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 10/10/1986 | XXXXX6023902 | XXXXX95162 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN THAI | 7/24/2006 | XXXXX6001954 | XXXXX43077 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TRAN QUANG KHAI | 10/10/2000 | XXXXX0017923 | XXXXX24791 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGO KHANH HA | 7/3/1999 | XXXXX9003690 | XXXXX13469 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET ANH | 11/11/2005 | XXXXX5007764 | XXXXX54284 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG NGUYEN | 10/30/2004 | XXXXX4022542 | XXXXX53175 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THANH LONG | 10/9/1995 | XXXXX5015295 | XXXXX35995 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI LUA | 4/20/1979 | XXXXX9011520 | XXXXX41106 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DOAN CAU | 10/10/1959 | XXXXX9009077 | XXXXX72900 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGUYEN QUYNH GIAO | 1/9/2006 | XXXXX6000767 | XXXXX33034 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THU HIEN | 8/23/2004 | XXXXX4001625 | XXXXX83040 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUYEN THUONG | 11/19/2003 | XXXXX3007217 | XXXXX00826 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TOAN | 8/20/1957 | XXXXX7001786 | XXXXX86541 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HANG | 12/8/2003 | XXXXX3007401 | XXXXX45255 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO DANG NGHIA | 3/17/1993 | XXXXX3010792 | XXXXX77301 | Giải nổ hũ | 200 |
| LEO THI HOA | 11/23/1964 | XXXXX4001818 | XXXXX17794 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 5/1/1979 | XXXXX9002554 | XXXXX13679 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY OANH | 8/10/1989 | XXXXX9043880 | XXXXX89268 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO QUANG | 2/2/2004 | XXXXX4002000 | XXXXX36062 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI GIANG TIEN | 2/26/2003 | XXXXX3004760 | XXXXX56643 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI OANH | 2/10/1975 | XXXXX5003839 | XXXXX38596 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH HIEU | 10/6/2002 | XXXXX2000599 | XXXXX66412 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN HUNG | 1/1/1972 | XXXXX2009093 | XXXXX41802 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DOANH | 4/18/2003 | XXXXX3001778 | XXXXX72616 | Giải nổ hũ | 200 |
| SUNG THI DUNG | 8/20/1989 | XXXXX9005939 | XXXXX27341 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI LAM | 3/4/2007 | XXXXX7000569 | XXXXX14974 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC | 4/25/1981 | XXXXX1004863 | XXXXX91768 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN LOI | 8/18/1996 | XXXXX6000238 | XXXXX71374 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG THI THU | 3/23/1988 | XXXXX8004433 | XXXXX05681 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI AI MY | 9/26/2003 | XXXXX3006509 | XXXXX43816 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI CONG | 3/21/1982 | XXXXX2040652 | XXXXX63666 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LUYEN | 1/5/1995 | XXXXX5022431 | XXXXX85004 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN QUYEN | 4/20/2004 | XXXXX4011297 | XXXXX18637 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LUY | 1/10/1986 | XXXXX6001092 | XXXXX46524 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TIEN PHONG | 9/23/1960 | XXXXX0004843 | XXXXX78535 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO THI PHUONG | 10/10/1962 | XXXXX2000444 | XXXXX57410 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC QUANG | 3/19/2003 | XXXXX3011139 | XXXXX28757 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN LAM | 10/20/1958 | XXXXX8001670 | XXXXX00383 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH KIET | 11/18/2008 | XXXXX8031082 | XXXXX93164 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIEN | 11/28/1985 | XXXXX5007334 | XXXXX97028 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MUOI | 1/1/1977 | XXXXX7012404 | XXXXX43264 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY NGA | 12/30/1972 | XXXXX2009063 | XXXXX19407 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH TUAN HUNG | 12/6/1990 | XXXXX0034224 | XXXXX36358 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG KIEU OANH | 11/20/1998 | XXXXX8026747 | XXXXX03854 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HAI YEN | 1/1/1983 | XXXXX3004969 | XXXXX40728 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUNG | 4/15/1972 | XXXXX2014827 | XXXXX30621 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VIET ANH | 4/16/2004 | XXXXX4009078 | XXXXX55810 | Giải nổ hũ | 200 |
| TON THAT DUNG | 6/22/1967 | XXXXX7000553 | XXXXX00265 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC THACH | 2/25/1987 | XXXXX7002412 | XXXXX57306 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI NGHIA | 7/15/1988 | XXXXX8002405 | XXXXX20220 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THANH BINH | 8/11/1994 | XXXXX4046090 | XXXXX13052 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG YEN NHI | 12/27/2005 | XXXXX5000032 | XXXXX35595 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI KIM MY | 4/12/1999 | XXXXX9027934 | XXXXX75727 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC THINH | 11/25/1985 | XXXXX5040700 | XXXXX07985 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN SON | 9/17/1979 | XXXXX9001585 | XXXXX46980 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN PHUONG | 11/7/1993 | XXXXX3003032 | XXXXX73175 | Giải nổ hũ | 200 |
| MUONG THI HA | 7/30/1987 | XXXXX7004276 | XXXXX13544 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TRUNG TINH | 7/16/2005 | XXXXX5009063 | XXXXX41773 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN SY VAN | 4/9/2001 | XXXXX1001948 | XXXXX36426 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHA THI SENH | 1/1/1996 | XXXXX6008656 | XXXXX86027 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN DON | 1/1/1966 | XXXXX6000291 | XXXXX57755 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN DAN | 10/15/1984 | XXXXX4007517 | XXXXX58531 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN MUM | 2/20/1958 | XXXXX8000294 | XXXXX32584 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG DAT | 8/10/1996 | XXXXX6013162 | XXXXX61099 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRUONG | 9/27/2007 | XXXXX7005709 | XXXXX14027 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THUY DUNG | 5/14/2007 | XXXXX7001180 | XXXXX78503 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI PHUONG MAI | 1/5/1983 | XXXXX3009033 | XXXXX73071 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN LANH | 8/8/1980 | XXXXX0009368 | XXXXX33076 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN PHONG | 12/14/1975 | XXXXX5009837 | XXXXX81898 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY DUC MAI | 12/27/1989 | XXXXX9001293 | XXXXX01026 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THUAN | 8/20/1981 | XXXXX1049173 | XXXXX20073 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG THANH | 4/1/1959 | XXXXX9011881 | XXXXX29518 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC DUONG | 5/6/1996 | XXXXX6012431 | XXXXX84908 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THUY NINH | 7/2/1999 | XXXXX9002069 | XXXXX59927 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN MUOI | 8/10/1996 | XXXXX6005245 | XXXXX93396 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG NHUNG | 2/16/1992 | XXXXX2023930 | XXXXX90234 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG DUC HIEU | 1/10/2003 | XXXXX3000035 | XXXXX65139 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y THUUNH | 12/12/1978 | XXXXX8000167 | XXXXX66045 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 2/10/1998 | XXXXX8006482 | XXXXX92140 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN BAY | 1/1/1975 | XXXXX5018463 | XXXXX33484 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRONG DUC | 4/12/1967 | XXXXX7023684 | XXXXX50120 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CUONG | 1/1/1974 | XXXXX4001987 | XXXXX91349 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU VAN THI | 4/2/1996 | XXXXX6008496 | XXXXX98168 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI KIM YEN | 2/12/2001 | XXXXX1004180 | XXXXX96327 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HUNG | 9/17/1990 | XXXXX0005175 | XXXXX79102 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUY THI TRUOC | 2/14/1966 | XXXXX6002807 | XXXXX42018 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THANH HOA | 11/7/1994 | XXXXX4046627 | XXXXX88444 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MINH | 8/7/1986 | XXXXX6005918 | XXXXX17792 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY NGOC | 10/27/1978 | XXXXX8011780 | XXXXX92699 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI XOAN | 3/17/1976 | XXXXX6006661 | XXXXX13293 | Giải nổ hũ | 200 |
| THUNG THI KIM CHI | 2/13/2008 | XXXXX8001700 | XXXXX60147 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI BAO BAO | 9/17/1993 | XXXXX3006588 | XXXXX19077 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TUAN MINH | 3/15/1977 | XXXXX7010909 | XXXXX69266 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI BAO QUOC | 5/1/2002 | XXXXX2004978 | XXXXX64719 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THUAN | 3/27/2008 | XXXXX8009228 | XXXXX10434 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG ANH NGOC | 6/27/2006 | XXXXX6009720 | XXXXX20603 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VANG | 8/16/1997 | XXXXX7013509 | XXXXX49713 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HOA | 7/22/2005 | XXXXX5001224 | XXXXX36306 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA ANH QUAN | 10/24/2006 | XXXXX6016084 | XXXXX99303 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI TRANG | 8/10/1994 | XXXXX4000506 | XXXXX73332 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHONG DO DAT | 4/1/1997 | XXXXX7003820 | XXXXX66867 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN KHAI | 8/15/1997 | XXXXX7006465 | XXXXX33279 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO NHAT MINH | 11/30/2003 | XXXXX3015696 | XXXXX43727 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO GIA NAM | 8/3/2003 | XXXXX3000431 | XXXXX06670 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG XUAN MINH | 9/1/1981 | XXXXX1001531 | XXXXX07777 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MANH TUONG | 1/24/1965 | XXXXX5000780 | XXXXX73282 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH QUANG TIEN | 3/22/2004 | XXXXX4014989 | XXXXX14467 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUNG | 6/19/1994 | XXXXX4004034 | XXXXX18558 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HUNG | 11/11/2006 | XXXXX6008598 | XXXXX27673 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG VI | 2/14/2009 | XXXXX9002701 | XXXXX38840 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG TIEN | 2/16/1976 | XXXXX6013356 | XXXXX60564 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BAO HAN | 3/12/2002 | XXXXX2000234 | XXXXX93400 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN TAI | 11/4/2008 | XXXXX8007132 | XXXXX65190 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NINH | 7/5/1994 | XXXXX4007439 | XXXXX87664 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY | 3/13/1994 | XXXXX4013744 | XXXXX73123 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUC THI THU THAO | 3/25/2003 | XXXXX3001364 | XXXXX25567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THANG | 6/3/2000 | XXXXX0012447 | XXXXX96483 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE TAN THANG | 5/2/1967 | XXXXX7004344 | XXXXX70414 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM NGAN | 3/14/2006 | XXXXX6002733 | XXXXX93066 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI BAY | 10/20/1978 | XXXXX8009821 | XXXXX32788 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI HOA | 9/16/1970 | XXXXX0007984 | XXXXX85434 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI TUYET | 12/10/1973 | XXXXX3002995 | XXXXX57136 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH | 10/10/1969 | XXXXX9040010 | XXXXX64285 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHI | 1/1/1967 | XXXXX7006168 | XXXXX68842 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUOC HUNG | 1/26/2006 | XXXXX6017047 | XXXXX82078 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH CONG | 7/13/1990 | XXXXX0022605 | XXXXX40992 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM TRUNG HIEU | 3/18/2002 | XXXXX2006867 | XXXXX66018 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HANH | 12/13/1999 | XXXXX9011548 | XXXXX12666 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI ANH | 11/6/1990 | XXXXX0001866 | XXXXX13979 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUONG | 2/16/1993 | XXXXX3004884 | XXXXX46686 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN CU | 10/19/1958 | XXXXX8004187 | XXXXX79593 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG PHUONG THAO | 9/15/2003 | XXXXX3010561 | XXXXX36114 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DEP | 8/18/2002 | XXXXX2007727 | XXXXX74867 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THANH LIEM | 4/25/1990 | XXXXX0008383 | XXXXX19117 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHIEM | 2/4/1978 | XXXXX8003071 | XXXXX78634 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THE HOANG | 7/28/2004 | XXXXX4001899 | XXXXX47656 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THANG | 9/6/2003 | XXXXX3013914 | XXXXX54806 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TINH | 3/3/1962 | XXXXX2016739 | XXXXX05108 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN XUAN NGHIA | 2/15/2001 | XXXXX1014141 | XXXXX78600 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HIEU | 11/18/2003 | XXXXX3005517 | XXXXX52734 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HONG MINH | 8/20/2003 | XXXXX3013431 | XXXXX18589 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHU THI YEN | 8/12/1980 | XXXXX0009938 | XXXXX44130 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH DAT | 1/23/2007 | XXXXX7007834 | XXXXX81949 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VUI | 8/5/1979 | XXXXX9000162 | XXXXX50879 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN PHONG | 11/15/1990 | XXXXX0013230 | XXXXX96095 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI TRI | 9/4/1966 | XXXXX6018571 | XXXXX70762 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI CHIA | 3/20/1968 | XXXXX8000126 | XXXXX75071 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA MINH PHU | 4/10/1958 | XXXXX8007750 | XXXXX67034 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN ANH | 1/12/2001 | XXXXX1000540 | XXXXX34401 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN KHAI | 1/8/1955 | XXXXX5000575 | XXXXX45822 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN QUYNH NHU | 6/29/2006 | XXXXX6013387 | XXXXX62146 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN MINH QUANG | 4/15/2002 | XXXXX2008423 | XXXXX64599 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN SOAI | 10/13/1992 | XXXXX2009829 | XXXXX20702 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH CHANH | 4/27/1973 | XXXXX3010258 | XXXXX32525 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THAI SON | 6/20/2005 | XXXXX5008034 | XXXXX45662 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI THANH TAM | 3/6/2006 | XXXXX6003461 | XXXXX19082 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THUYEN | 6/29/1966 | XXXXX6004027 | XXXXX93814 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TUAN LONG | 2/13/2005 | XXXXX5000575 | XXXXX41852 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY SY | 9/25/2003 | XXXXX3008796 | XXXXX56862 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC VAN THANH | 7/8/1970 | XXXXX0001626 | XXXXX10535 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG SON HAI | 6/26/1992 | XXXXX2000297 | XXXXX89026 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN LE NGOC LONG | 6/2/1976 | XXXXX6009617 | XXXXX32308 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI QUYNH ANH | 10/26/1998 | XXXXX8002322 | XXXXX84444 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HAI TRIEU | 8/27/2007 | XXXXX7003393 | XXXXX35724 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VAN TIEN | 2/26/2007 | XXXXX7000820 | XXXXX20784 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG NGOC | 3/2/1979 | XXXXX9000064 | XXXXX41541 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA MY | 4/18/2006 | XXXXX6000532 | XXXXX89135 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAO PHUONG | 1/3/2005 | XXXXX5000915 | XXXXX68369 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI THUY DUONG | 12/13/1989 | XXXXX9041411 | XXXXX35226 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY QUYEN | 2/15/1994 | XXXXX4019397 | XXXXX85385 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH TUAN | 6/29/1992 | XXXXX2023978 | XXXXX15999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC CAN | 8/18/1969 | XXXXX9010807 | XXXXX89529 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VU PHONG | 2/17/2002 | XXXXX2010422 | XXXXX30569 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HOAI AN | 4/7/2002 | XXXXX2001017 | XXXXX05618 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN TIEN DUONG | 4/10/2005 | XXXXX5009813 | XXXXX37173 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DAC LANH | 12/18/2000 | XXXXX0009574 | XXXXX81594 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGUYEN ANH TU | 10/27/2002 | XXXXX2003500 | XXXXX27841 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH MAI | 8/29/2006 | XXXXX6014879 | XXXXX09567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN NHI | 9/26/2005 | XXXXX5001150 | XXXXX16724 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HIEU | 9/2/2003 | XXXXX3003889 | XXXXX86961 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHI | 2/2/2004 | XXXXX4001345 | XXXXX23691 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN VU | 12/2/1997 | XXXXX7002271 | XXXXX10104 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THAO | 10/30/1992 | XXXXX2000370 | XXXXX97425 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LIEP | 1/1/1964 | XXXXX4015865 | XXXXX52156 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN VIET | 3/30/1984 | XXXXX4015647 | XXXXX66646 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI DUNG | 2/2/1966 | XXXXX6006403 | XXXXX43496 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU LIEU | 8/15/1994 | XXXXX4007391 | XXXXX99062 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CAN | 10/21/1986 | XXXXX6001126 | XXXXX60789 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI CHA | 4/7/1985 | XXXXX5003725 | XXXXX40762 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 1/1/1979 | XXXXX9009334 | XXXXX16341 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH QUAN | 7/6/2002 | XXXXX2012646 | XXXXX94775 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI KIM CHUNG | 10/4/1991 | XXXXX1001178 | XXXXX76208 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN TRANG | 8/7/2005 | XXXXX5014398 | XXXXX56198 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI KIM HOA | 11/26/1970 | XXXXX0009197 | XXXXX20834 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC LANH | 1/1/1985 | XXXXX5015486 | XXXXX13809 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA DUC BANG | 11/3/1991 | XXXXX1003286 | XXXXX47770 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DANG KHOI | 2/19/2009 | XXXXX9003457 | XXXXX56627 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI LY | 12/5/1997 | XXXXX7000278 | XXXXX00789 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NU | 5/12/1988 | XXXXX8001619 | XXXXX64708 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HAI YEN | 8/22/2005 | XXXXX5010146 | XXXXX44105 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHINH | 6/27/1980 | XXXXX0006392 | XXXXX01482 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI CHAU LU | 12/2/2000 | XXXXX0003200 | XXXXX37025 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MY | 1/1/1956 | XXXXX6007639 | XXXXX14920 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THUONG | 2/10/1974 | XXXXX4015172 | XXXXX01852 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG TRANG | 5/6/2003 | XXXXX3010555 | XXXXX91766 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TAM | 8/2/2005 | XXXXX5002437 | XXXXX23558 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO XUAN TRUONG | 1/21/2003 | XXXXX3039069 | XXXXX09539 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH KHOI | 8/9/2005 | XXXXX5005008 | XXXXX82131 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI TIEN | 1/8/1986 | XXXXX6006010 | XXXXX39227 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO DUC TAC | 7/19/1993 | XXXXX3001682 | XXXXX38407 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TU | 1/1/1978 | XXXXX8004970 | XXXXX61552 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LY THU HIEN | 8/8/2008 | XXXXX8007454 | XXXXX06793 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TRUC | 1/11/1980 | XXXXX0031949 | XXXXX41336 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DUC NAM | 10/2/1996 | XXXXX6000209 | XXXXX17321 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THOAI | 4/20/1980 | XXXXX0003879 | XXXXX07110 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI NGUYET | 5/18/1989 | XXXXX9002149 | XXXXX80446 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH THIN | 4/14/1967 | XXXXX7000179 | XXXXX91377 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUNG DOAN | 1/6/2006 | XXXXX6002261 | XXXXX64607 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DAI | 1/1/2001 | XXXXX1035619 | XXXXX16110 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH KIM THOA | 12/3/1999 | XXXXX9008412 | XXXXX35509 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANH AN | 12/23/2007 | XXXXX7001795 | XXXXX50157 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI MUON | 4/26/1990 | XXXXX0010581 | XXXXX78986 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU CUONG | 8/2/1988 | XXXXX8006706 | XXXXX21108 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO HUU VINH | 7/18/1983 | XXXXX3016961 | XXXXX46499 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI NHI | 8/2/2005 | XXXXX5009790 | XXXXX79380 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THUY | 11/13/1995 | XXXXX5019289 | XXXXX09295 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 1/19/2000 | XXXXX0022179 | XXXXX31426 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI BICH NGA | 1/21/1979 | XXXXX9001085 | XXXXX05525 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LE | 8/13/1988 | XXXXX8003205 | XXXXX04452 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAC BANG | 2/1/1989 | XXXXX9009676 | XXXXX87999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRI THANG | 5/10/2006 | XXXXX6011287 | XXXXX96384 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN PHAM HOAI THUONG | 10/25/1992 | XXXXX2000037 | XXXXX02412 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUYNH NHU | 5/14/2005 | XXXXX5000914 | XXXXX12053 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MY HUNG | 2/13/2008 | XXXXX8001287 | XXXXX00108 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI XUYEN | 5/1/1987 | XXXXX7007045 | XXXXX48332 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN MAI THIEN THAO | 9/7/2008 | XXXXX8004549 | XXXXX11927 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN LUC | 8/31/1991 | XXXXX1005811 | XXXXX65214 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN THIEC | 4/18/2004 | XXXXX4007491 | XXXXX72518 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI PHUONG THAO | 2/24/2002 | XXXXX2009346 | XXXXX89523 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH QUOC | 11/16/1994 | XXXXX4015211 | XXXXX73283 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN AN | 3/23/2004 | XXXXX4006539 | XXXXX15958 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DAC KHANH HUNG | 12/4/1984 | XXXXX4008023 | XXXXX65675 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG KIEN | 3/16/1981 | XXXXX1002436 | XXXXX85979 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI ANH | 8/16/1993 | XXXXX3008570 | XXXXX26870 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAO THI SAU | 10/28/1997 | XXXXX7005771 | XXXXX12369 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN HUU VAN | 1/26/1998 | XXXXX8010853 | XXXXX47743 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC TRAM | 1/16/2007 | XXXXX7000119 | XXXXX20539 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE ANH | 3/28/2007 | XXXXX7010226 | XXXXX45165 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THONG | 6/6/1978 | XXXXX8013607 | XXXXX31042 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HIEN | 7/5/2006 | XXXXX6002991 | XXXXX99249 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN MAU | 11/8/1977 | XXXXX7008831 | XXXXX14529 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO BAO SON | 10/9/2002 | XXXXX2012362 | XXXXX84635 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH KHA DUY | 4/9/2003 | XXXXX3007114 | XXXXX98481 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN PHUC | 4/16/2000 | XXXXX0005211 | XXXXX83902 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LE GIANG | 9/2/1980 | XXXXX0002698 | XXXXX15498 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY DO | 7/4/1991 | XXXXX1003805 | XXXXX11834 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM NGAN | 1/25/2005 | XXXXX5020201 | XXXXX19738 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TOAN | 5/15/1987 | XXXXX7026337 | XXXXX93887 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG MI DIA | 2/4/2002 | XXXXX2009617 | XXXXX73640 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NHUAN | 10/25/1985 | XXXXX5005668 | XXXXX04565 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG TUAN | 6/15/1997 | XXXXX7000513 | XXXXX46009 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN DIEP | 11/18/1997 | XXXXX7005456 | XXXXX66413 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU HUU HA | 5/20/1989 | XXXXX9005202 | XXXXX57628 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY BA CHAU | 11/23/1999 | XXXXX9016877 | XXXXX33303 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG THANH | 12/4/1960 | XXXXX0007406 | XXXXX53465 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TIEN | 2/3/1984 | XXXXX4026722 | XXXXX97005 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HAI | 5/2/1965 | XXXXX5002387 | XXXXX12099 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIEU LAN | 6/22/2000 | XXXXX0001237 | XXXXX27573 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH LY | 3/24/1995 | XXXXX5003714 | XXXXX29222 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN PIENG | 4/16/1971 | XXXXX1002014 | XXXXX72396 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGOC TU | 7/11/2006 | XXXXX6000348 | XXXXX54900 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NGOC NGA | 5/18/1981 | XXXXX1010221 | XXXXX97297 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI KIM TUYEN | 3/8/1986 | XXXXX6007000 | XXXXX10859 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LAM | 8/11/1991 | XXXXX1005360 | XXXXX05748 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHAI | 1/3/1977 | XXXXX7001745 | XXXXX60137 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG THO | 8/26/1991 | XXXXX1028241 | XXXXX72244 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG VIEN | 2/28/1987 | XXXXX7009844 | XXXXX92692 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN GIA KHAI | 9/14/1997 | XXXXX7003484 | XXXXX94936 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHU | 4/15/1959 | XXXXX9006446 | XXXXX60388 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUONG | 9/2/1990 | XXXXX0050416 | XXXXX36755 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH CHUNG | 11/12/1996 | XXXXX6000552 | XXXXX75096 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HA | 2/7/1987 | XXXXX7001343 | XXXXX93593 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAO HAI LUAN | 7/13/2002 | XXXXX2006979 | XXXXX18134 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN SUU | 11/23/1973 | XXXXX3026067 | XXXXX45262 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH QUAN | 5/21/1989 | XXXXX9018325 | XXXXX28228 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO LE DANG KHOA | 9/21/2003 | XXXXX3034021 | XXXXX26550 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU | 10/9/1980 | XXXXX0008661 | XXXXX28575 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG GIAO | 10/8/1960 | XXXXX0027247 | XXXXX41432 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM VAN VANG | 11/6/1988 | XXXXX8000820 | XXXXX36330 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN PHUC | 7/2/1988 | XXXXX8007898 | XXXXX32372 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TIEN SI | 6/22/1985 | XXXXX5009377 | XXXXX22634 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI MONG | 12/9/1982 | XXXXX2004481 | XXXXX74165 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC TUYEN | 10/18/1991 | XXXXX1004548 | XXXXX01494 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DUC THINH | 1/9/2000 | XXXXX0009824 | XXXXX24971 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 6/17/1973 | XXXXX3018032 | XXXXX84003 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 7/30/2003 | XXXXX3020043 | XXXXX49282 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI QUYNH | 5/31/2007 | XXXXX7002943 | XXXXX32158 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN NHAT MINH | 10/17/2001 | XXXXX1037501 | XXXXX28178 | Giải nổ hũ | 200 |
| SIU SONY | 5/19/2006 | XXXXX6000537 | XXXXX70744 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA DINH CHUNG | 5/4/1993 | XXXXX3011394 | XXXXX73439 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH CAM | 11/27/1953 | XXXXX3007141 | XXXXX07017 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAN DUC HAI | 8/12/1982 | XXXXX2009731 | XXXXX77661 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH HUNG | 2/22/1979 | XXXXX9009781 | XXXXX60810 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THE ANH | 8/24/1996 | XXXXX6000033 | XXXXX88896 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI NHUNG | 3/24/1976 | XXXXX6002254 | XXXXX19583 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN THI NHA PHUONG | 4/14/2006 | XXXXX6042003 | XXXXX10823 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HUU MINH HIEU | 8/17/2001 | XXXXX1016239 | XXXXX99463 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THOM | 3/7/2003 | XXXXX3004055 | XXXXX53709 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC ANH | 9/30/1995 | XXXXX5000108 | XXXXX06010 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG BICH THUY | 6/20/2006 | XXXXX6001325 | XXXXX92235 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU THAO | 10/18/1991 | XXXXX1014669 | XXXXX60866 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO NGUYEN NGOC HA | 1/4/2004 | XXXXX4010480 | XXXXX14460 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU LOAN | 10/10/1973 | XXXXX3011007 | XXXXX59518 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THE TRUONG | 5/4/2001 | XXXXX1028253 | XXXXX69658 | Giải nổ hũ | 200 |
| RMAH H  KUAT | 1/1/1982 | XXXXX2000758 | XXXXX07929 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA TIEN DUY | 10/30/1990 | XXXXX0004880 | XXXXX39767 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DU | 10/2/1996 | XXXXX6005627 | XXXXX69904 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH | 2/29/1992 | XXXXX2035268 | XXXXX77685 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY DUYEN | 1/16/2003 | XXXXX3002656 | XXXXX39496 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH SON | 3/27/1977 | XXXXX7023152 | XXXXX39012 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG NGOC HOAN | 7/25/1989 | XXXXX9000264 | XXXXX82018 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 4/19/1969 | XXXXX9010303 | XXXXX44127 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HOA | 7/24/2006 | XXXXX6013085 | XXXXX72407 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGA | 9/24/1982 | XXXXX2000551 | XXXXX92219 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY HANG | 9/28/2005 | XXXXX5002592 | XXXXX76187 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NAM PHONG | 7/11/1979 | XXXXX9000356 | XXXXX03023 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI CUC | 1/1/1974 | XXXXX4017522 | XXXXX51981 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI HA | 12/15/2005 | XXXXX5001137 | XXXXX34027 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO GIA HAN | 8/29/2001 | XXXXX1015028 | XXXXX19503 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THUY BACH YEN DUYEN | 6/29/1990 | XXXXX0009875 | XXXXX22065 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH HIEU | 8/2/2005 | XXXXX5003507 | XXXXX33198 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG THANH | 11/20/1967 | XXXXX7000788 | XXXXX14939 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI PHUONG THAO | 9/22/2000 | XXXXX0005658 | XXXXX34322 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUYET NHUNG | 5/31/2006 | XXXXX6003508 | XXXXX89397 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU HANG | 4/5/1994 | XXXXX4007366 | XXXXX41654 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TIEN LINH | 10/27/2002 | XXXXX2030331 | XXXXX91427 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MAI | 6/25/1987 | XXXXX7040221 | XXXXX59140 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH KHOI | 12/29/2006 | XXXXX6009220 | XXXXX84979 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MAY | 3/8/2007 | XXXXX7000553 | XXXXX24007 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN QUI | 1/1/1980 | XXXXX0019126 | XXXXX18190 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THU VAN | 9/12/1968 | XXXXX8001453 | XXXXX93312 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA PHUONG DINH | 9/10/2000 | XXXXX0007946 | XXXXX19237 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN HONG | 1/19/1989 | XXXXX9006487 | XXXXX21484 | Giải nổ hũ | 200 |
| GOANG SAO THANH | 3/19/2007 | XXXXX7006472 | XXXXX06473 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI YEN | 11/28/1981 | XXXXX1008373 | XXXXX88981 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TAO VAN LONG | 11/29/1999 | XXXXX9001500 | XXXXX99825 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUONG THI LAN HUONG | 4/15/1983 | XXXXX3023505 | XXXXX76183 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN THANH MINH TRI | 5/29/2006 | XXXXX6000291 | XXXXX36452 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH PHUONG | 11/1/1994 | XXXXX4006804 | XXXXX84136 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 7/19/1985 | XXXXX5032587 | XXXXX64066 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HUU LOC | 6/15/1994 | XXXXX4009269 | XXXXX34527 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN NHO | 6/5/1955 | XXXXX5010080 | XXXXX74861 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI KIM OANH | 3/21/1989 | XXXXX9006979 | XXXXX61113 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO HONG DAO | 2/1/1994 | XXXXX4001284 | XXXXX85242 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI CHI THUC | 5/9/1981 | XXXXX1012379 | XXXXX55267 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HAU | 8/13/1986 | XXXXX6003257 | XXXXX97771 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET XUAN | 10/5/2005 | XXXXX5011708 | XXXXX95205 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DANG KHANH | 9/15/2005 | XXXXX5000923 | XXXXX21623 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN NHAN | 10/17/1983 | XXXXX3003790 | XXXXX05051 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN HONG | 10/10/1990 | XXXXX0004640 | XXXXX00182 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOA | 8/12/1983 | XXXXX3004101 | XXXXX09719 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NGOC TRAM | 10/25/1992 | XXXXX2016115 | XXXXX04102 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THI BICH PHUONG | 2/6/1998 | XXXXX8002337 | XXXXX62056 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH PHUONG | 11/29/2001 | XXXXX1006427 | XXXXX59780 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY | 8/24/1977 | XXXXX7037836 | XXXXX48243 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG KIEU OANH | 3/9/2003 | XXXXX3019914 | XXXXX44212 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TUONG | 10/5/1962 | XXXXX2004515 | XXXXX00828 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HOA | 4/26/1991 | XXXXX1026909 | XXXXX10759 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY HANG | 1/9/2003 | XXXXX3005362 | XXXXX57820 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUE | 6/5/1974 | XXXXX4018809 | XXXXX18388 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH NGOC | 2/15/2009 | XXXXX9034091 | XXXXX29648 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MY DUYEN | 3/22/2004 | XXXXX4011196 | XXXXX89204 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN CAI | 7/21/1968 | XXXXX8000446 | XXXXX52882 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH ANH THU | 4/20/2003 | XXXXX3005230 | XXXXX08073 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HOANG | 5/31/2003 | XXXXX3011235 | XXXXX86004 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI THUY | 10/26/1995 | XXXXX5011235 | XXXXX97880 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MAI PHUONG | 1/29/2005 | XXXXX5005203 | XXXXX97864 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO NHAT THANH | 12/10/2006 | XXXXX6000728 | XXXXX57275 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI HAI | 12/11/2007 | XXXXX7007688 | XXXXX99728 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI XUAN THANH BINH | 5/8/1999 | XXXXX9004978 | XXXXX11763 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY VY | 11/13/2004 | XXXXX4007439 | XXXXX55801 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAM NHU | 5/14/2003 | XXXXX3002925 | XXXXX24919 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO NGOC TUONG | 5/9/2000 | XXXXX0000776 | XXXXX81917 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH THIEN | 4/19/2003 | XXXXX3014099 | XXXXX03733 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NGAN | 3/29/1992 | XXXXX2003826 | XXXXX39149 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG HAI YEN | 7/9/2005 | XXXXX5007239 | XXXXX84064 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HUNG | 9/15/2007 | XXXXX7013606 | XXXXX69008 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG HUNG | 6/15/2005 | XXXXX5036716 | XXXXX04084 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOANG | 4/13/1959 | XXXXX9013843 | XXXXX07154 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU THAI BAO | 10/3/2000 | XXXXX0037047 | XXXXX58986 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUOC THINH | 1/17/2002 | XXXXX2025498 | XXXXX62377 | Giải nổ hũ | 200 |
| THUA MAI TIEN DUNG | 9/14/2002 | XXXXX2002703 | XXXXX58906 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY THUONG | 12/7/2005 | XXXXX5009417 | XXXXX67858 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN KIEN | 8/22/1981 | XXXXX1015250 | XXXXX64984 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU NGOC DUNG | 7/14/2004 | XXXXX4005675 | XXXXX18021 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN KIET | 10/12/2001 | XXXXX1009008 | XXXXX80503 | Giải nổ hũ | 200 |
| CUT VAN CAN | 9/18/2008 | XXXXX8009175 | XXXXX62335 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI TRA GIANG | 10/16/2001 | XXXXX1011539 | XXXXX31903 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH NGUYET | 5/14/1983 | XXXXX3000056 | XXXXX03983 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC NHI | 5/5/2002 | XXXXX2000599 | XXXXX28460 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 5/26/1991 | XXXXX1002467 | XXXXX32066 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI ANH | 6/20/1997 | XXXXX7000628 | XXXXX18626 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM VAN TUYEN | 6/15/1982 | XXXXX2021116 | XXXXX36614 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN DOAN | 10/10/1956 | XXXXX6006281 | XXXXX86279 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM ANH TUAN | 10/26/2001 | XXXXX1026764 | XXXXX80497 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO MANH HA | 2/3/1981 | XXXXX1009303 | XXXXX85465 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG QUOC THINH | 11/30/1980 | XXXXX0016864 | XXXXX89166 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIEM | 10/20/1963 | XXXXX3007185 | XXXXX93979 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI TUYEN | 12/24/1983 | XXXXX3004683 | XXXXX29394 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DIEU HIEN | 10/24/2005 | XXXXX5005798 | XXXXX28711 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRUNG KIEN | 5/12/1989 | XXXXX9009756 | XXXXX06179 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN LOI | 2/17/1992 | XXXXX2009963 | XXXXX50821 | Giải nổ hũ | 200 |
| SIU LAI | 1/1/1979 | XXXXX9014790 | XXXXX88553 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DUC THE | 10/25/2001 | XXXXX1001334 | XXXXX23280 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI HUONG | 8/14/1990 | XXXXX0002667 | XXXXX75490 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HUE | 3/23/1994 | XXXXX4019423 | XXXXX09438 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM DANG | 1/1/1977 | XXXXX7002018 | XXXXX93471 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HUYEN | 4/4/2004 | XXXXX4005225 | XXXXX62406 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG HUY | 9/27/1997 | XXXXX7003311 | XXXXX98198 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HIEN | 10/7/1990 | XXXXX0000073 | XXXXX55337 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI NGOC | 12/3/1963 | XXXXX3012561 | XXXXX05046 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG DUC | 7/15/1980 | XXXXX0042576 | XXXXX44733 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI YEN | 8/20/1996 | XXXXX6035655 | XXXXX10635 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG TAN TAI | 10/10/1965 | XXXXX5010052 | XXXXX26151 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI MAI THU | 10/1/1989 | XXXXX9003172 | XXXXX75685 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN BINH | 3/16/1975 | XXXXX5016239 | XXXXX96147 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THAI THANH | 1/17/2006 | XXXXX6003367 | XXXXX97753 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHANH | 5/4/2001 | XXXXX1023030 | XXXXX03279 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI HOANG HOAN HAO | 5/4/2005 | XXXXX5016558 | XXXXX11215 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI QUYNH | 10/12/1991 | XXXXX1011706 | XXXXX52775 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THAI | 8/17/1965 | XXXXX5004243 | XXXXX59430 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH HOA | 3/21/2003 | XXXXX3000715 | XXXXX10363 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAM | 6/6/1976 | XXXXX6003440 | XXXXX37289 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THE QUYEN | 7/23/1987 | XXXXX7011431 | XXXXX26055 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HUE LI | 6/15/1988 | XXXXX8001052 | XXXXX61956 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NGAN | 2/25/1998 | XXXXX8008818 | XXXXX88198 | Giải nổ hũ | 200 |
| LONG VAN PHUC | 10/3/1969 | XXXXX9000453 | XXXXX94926 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN MINH | 4/12/1993 | XXXXX3004534 | XXXXX45656 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUY | 12/29/1990 | XXXXX0017066 | XXXXX02779 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI MAN | 5/19/1999 | XXXXX9013628 | XXXXX24843 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI BAO AN | 11/25/1990 | XXXXX0003529 | XXXXX10510 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH KHUE | 7/10/1988 | XXXXX8043760 | XXXXX63678 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VIET BAC | 12/4/1989 | XXXXX9007401 | XXXXX64175 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN THANG | 7/12/2006 | XXXXX6001055 | XXXXX77101 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM DUY ANH | 5/29/2003 | XXXXX3000166 | XXXXX17782 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG LUONG | 10/8/1980 | XXXXX0004005 | XXXXX10745 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU TRANG | 11/24/2006 | XXXXX6014232 | XXXXX24514 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 8/29/1989 | XXXXX9000751 | XXXXX36336 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH SANG | 8/21/2005 | XXXXX5005691 | XXXXX64549 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HOP | 3/25/2005 | XXXXX5008525 | XXXXX98235 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH TUNG | 6/6/1999 | XXXXX9002402 | XXXXX41320 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TICH | 4/6/1985 | XXXXX5015105 | XXXXX16628 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI TIEN | 4/6/1988 | XXXXX8006746 | XXXXX55741 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYET TIEN | 8/24/1994 | XXXXX4012570 | XXXXX64631 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHAN HAO | 11/17/2006 | XXXXX6011621 | XXXXX88090 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI MINH TRUNG | 5/26/1986 | XXXXX6000422 | XXXXX58934 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO TRANG SANG QUY | 6/27/2003 | XXXXX3005399 | XXXXX70870 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THE MANH | 5/4/2007 | XXXXX7030828 | XXXXX49658 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG PHUONG NAM | 9/11/1997 | XXXXX7009502 | XXXXX94790 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN MAM | 10/26/1996 | XXXXX6001576 | XXXXX91623 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DANG DAT | 9/21/2000 | XXXXX0003064 | XXXXX23034 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG KIEN | 7/7/1986 | XXXXX6010525 | XXXXX71986 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI DUYEN | 1/1/1979 | XXXXX9018923 | XXXXX57598 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN GIOI | 12/11/1994 | XXXXX4001091 | XXXXX61691 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 4/20/1995 | XXXXX5007793 | XXXXX44678 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN KIET | 8/14/2003 | XXXXX3000974 | XXXXX35805 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TICH | 10/25/1987 | XXXXX7000458 | XXXXX51987 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LUONG TAM | 7/19/1970 | XXXXX0000707 | XXXXX61967 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA CHANH TUNG | 2/2/1995 | XXXXX5000904 | XXXXX40161 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY | 7/8/1997 | XXXXX7007885 | XXXXX69218 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG PHAM ANH TUAN | 8/15/1995 | XXXXX5002628 | XXXXX15593 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC PHUONG VI | 8/16/2000 | XXXXX0001129 | XXXXX14302 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 10/15/1962 | XXXXX2016328 | XXXXX01364 | Giải nổ hũ | 200 |
| HANG THI CHU | 7/12/2004 | XXXXX4003205 | XXXXX33804 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NHO | 7/23/1982 | XXXXX2017420 | XXXXX76639 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH CHAU | 2/17/1996 | XXXXX6000858 | XXXXX24034 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TUYET VY | 10/27/2002 | XXXXX2000327 | XXXXX42364 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO CHIEN THANG | 8/19/1956 | XXXXX6001607 | XXXXX18716 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 6/23/1988 | XXXXX8014810 | XXXXX71085 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NHAT ANH | 1/27/2007 | XXXXX7009393 | XXXXX02701 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HUU THINH | 9/9/1992 | XXXXX2000716 | XXXXX69190 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN TOAN | 10/10/1978 | XXXXX8016020 | XXXXX02684 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH AN | 9/26/2007 | XXXXX7003227 | XXXXX60468 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHIEU MY VY | 7/2/1993 | XXXXX3001152 | XXXXX70131 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAI SON | 11/11/1996 | XXXXX6004682 | XXXXX05210 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NHAT TRUONG | 9/10/1990 | XXXXX0001450 | XXXXX84024 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC BAO TRAN | 9/10/2004 | XXXXX4046847 | XXXXX76909 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TU ANH | 5/21/2002 | XXXXX2020472 | XXXXX27998 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH PHUOC HAU | 2/2/1970 | XXXXX0004604 | XXXXX18180 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HONG THAI | 7/7/1953 | XXXXX3007467 | XXXXX86954 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TIEN TRUNG | 2/26/1987 | XXXXX7005827 | XXXXX90502 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUOC DAT | 9/1/2000 | XXXXX0002495 | XXXXX40924 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NHU Y | 11/30/1996 | XXXXX6016050 | XXXXX18309 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO XUAN DUONG | 9/2/1983 | XXXXX3029700 | XXXXX79798 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN VIET | 9/28/1989 | XXXXX9005819 | XXXXX91989 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN HOANG | 3/11/1986 | XXXXX6008297 | XXXXX84185 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH NHUT | 5/1/2006 | XXXXX6033673 | XXXXX87547 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUONG SON | 6/11/1993 | XXXXX3005370 | XXXXX02818 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THU HA | 1/4/1972 | XXXXX2006138 | XXXXX20017 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TUYEN | 10/11/1987 | XXXXX7006898 | XXXXX98338 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRAM | 4/5/1989 | XXXXX9025157 | XXXXX60997 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAC CAM THIEN | 3/7/1996 | XXXXX6001443 | XXXXX78848 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG SON | 6/27/1999 | XXXXX9000382 | XXXXX47365 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN CHIEN | 5/8/1997 | XXXXX7009165 | XXXXX76261 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU CONG CHIEN | 1/2/2006 | XXXXX6001301 | XXXXX85382 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN CAM NHUNG | 1/2/2008 | XXXXX8001052 | XXXXX44556 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NINH | 7/10/2002 | XXXXX2009364 | XXXXX28302 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI DUNG | 10/1/1994 | XXXXX4006382 | XXXXX46587 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN CU | 10/10/1986 | XXXXX6018079 | XXXXX99469 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG MINH THANG | 6/9/1997 | XXXXX7005248 | XXXXX62843 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG DUC ANH | 12/28/2008 | XXXXX8013548 | XXXXX25928 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHU THI VAN | 10/9/1974 | XXXXX4007133 | XXXXX48017 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI THAM | 8/30/1985 | XXXXX5013396 | XXXXX82465 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THUAN | 9/8/1992 | XXXXX2009547 | XXXXX05946 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG HAU | 6/17/2001 | XXXXX1003091 | XXXXX53656 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN | 6/22/1972 | XXXXX2013109 | XXXXX49419 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRUONG QUAY Y | 10/1/1975 | XXXXX5008415 | XXXXX27615 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUAT THI NGOC TRAM | 7/12/2000 | XXXXX0027852 | XXXXX47596 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA VAN DAT | 3/7/2008 | XXXXX8016692 | XXXXX35780 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH THUY | 3/25/1977 | XXXXX7008384 | XXXXX06893 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH THO | 1/25/1983 | XXXXX3004196 | XXXXX25183 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG HIEU | 7/7/1977 | XXXXX7008256 | XXXXX94567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LUU | 10/20/1970 | XXXXX0000710 | XXXXX72578 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BAO LINH | 10/8/2005 | XXXXX5010352 | XXXXX88416 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN LONG | 8/10/1980 | XXXXX0006189 | XXXXX46299 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU QUANG SINH | 10/15/1982 | XXXXX2004927 | XXXXX30247 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DUC KIEN | 10/6/2004 | XXXXX4023012 | XXXXX71789 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH TIEN DUONG | 10/20/1989 | XXXXX9003434 | XXXXX16566 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE GIA THUAN | 11/10/2000 | XXXXX0012486 | XXXXX02171 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUU NGHI | 5/23/2000 | XXXXX0005068 | XXXXX07817 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAU CHANH SANG | 10/12/1993 | XXXXX3014107 | XXXXX65001 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DUC QUAN | 1/20/2005 | XXXXX5042940 | XXXXX35108 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH BINH | 10/16/2002 | XXXXX2007388 | XXXXX26407 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHUOC SANG | 10/23/2005 | XXXXX5007068 | XXXXX20787 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC DUY | 11/7/1997 | XXXXX7029764 | XXXXX53085 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN DU | 10/10/1970 | XXXXX0015998 | XXXXX23156 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 3/17/1970 | XXXXX0002999 | XXXXX37036 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HUONG | 9/13/2000 | XXXXX0004068 | XXXXX61437 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A QUANG | 2/1/2000 | XXXXX0003459 | XXXXX63552 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH THONG | 11/19/1990 | XXXXX0008533 | XXXXX19898 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THUY VAN | 6/5/1990 | XXXXX0000782 | XXXXX81830 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO NGUYEN KHANH UYEN | 2/19/2002 | XXXXX2002729 | XXXXX66375 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HOANG YEN | 1/2/1982 | XXXXX2004624 | XXXXX49261 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRUNG HIEU | 2/16/2003 | XXXXX3007505 | XXXXX83092 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU HONG LINH | 4/15/1991 | XXXXX1004949 | XXXXX99739 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHUONG LINH | 10/10/2000 | XXXXX0005238 | XXXXX06637 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HI RU TO | 3/2/2007 | XXXXX7010877 | XXXXX61033 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TY | 9/1/1988 | XXXXX8022643 | XXXXX98437 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HUU LAI | 4/23/1963 | XXXXX3009530 | XXXXX26588 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI KIM LIEN | 9/9/1990 | XXXXX0003859 | XXXXX35762 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MINH | 4/8/1985 | XXXXX5002418 | XXXXX60134 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUYEN | 8/27/1981 | XXXXX1043937 | XXXXX29597 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUE | 10/10/1990 | XXXXX0055967 | XXXXX20898 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHI | 7/18/2004 | XXXXX4001684 | XXXXX59781 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN SON | 11/21/1993 | XXXXX3002122 | XXXXX46763 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG DUC TUNG | 5/27/1985 | XXXXX5004618 | XXXXX73604 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN XUONG | 5/5/1982 | XXXXX2001403 | XXXXX68276 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAN VAN HIEN | 11/7/1993 | XXXXX3043793 | XXXXX69530 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN THANH | 8/24/1985 | XXXXX5003837 | XXXXX07334 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 1/1/1975 | XXXXX5004290 | XXXXX72313 | Giải nổ hũ | 200 |
| HANG THI XE | 12/10/1997 | XXXXX7005908 | XXXXX79140 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG THE | 3/26/1971 | XXXXX1003489 | XXXXX83164 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN DINH PHUNG | 1/12/1996 | XXXXX6006598 | XXXXX23468 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THANH TU | 3/5/1992 | XXXXX2021733 | XXXXX56123 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI NGOC QUYNH | 3/24/2006 | XXXXX6000739 | XXXXX56438 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A THENH | 9/25/1993 | XXXXX3002698 | XXXXX84669 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH HOANG | 3/11/1985 | XXXXX5009754 | XXXXX66300 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y PHUOC BKRONG | 7/23/1987 | XXXXX7003219 | XXXXX55702 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU MINH TRANG | 8/3/2004 | XXXXX4003234 | XXXXX43299 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH THUAN | 12/6/1980 | XXXXX0016326 | XXXXX76369 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THU NGUYET | 7/8/1982 | XXXXX2009332 | XXXXX79999 | Giải nổ hũ | 200 |
| SA THI MINH NGUYET | 5/19/2004 | XXXXX4000899 | XXXXX19704 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN TINH | 1/3/1963 | XXXXX3008339 | XXXXX79857 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| CAO TRONG LUAN | 9/5/1989 | XXXXX9002651 | XXXXX82525 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUONG | 1/2/1993 | XXXXX3024394 | XXXXX86471 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUNG MANH | 4/18/2007 | XXXXX7012200 | XXXXX75413 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH THO | 10/6/2003 | XXXXX3000621 | XXXXX83114 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN GIANG | 3/29/2005 | XXXXX5004243 | XXXXX12180 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NGOAN | 3/3/2005 | XXXXX5015819 | XXXXX47172 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI DIEN | 8/12/1972 | XXXXX2002397 | XXXXX33408 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN THIEN | 8/11/2004 | XXXXX4004671 | XXXXX42837 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CAM HANG | 9/25/1993 | XXXXX3003712 | XXXXX25993 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO MANH LONG | 6/3/1997 | XXXXX7002376 | XXXXX22297 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI NAM | 6/7/1990 | XXXXX0013558 | XXXXX59481 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGOC KIM ANH | 7/21/1997 | XXXXX7000398 | XXXXX10634 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN NGOC THUY DUONG | 1/1/1996 | XXXXX6007428 | XXXXX03002 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LIEN | 2/9/1993 | XXXXX3005946 | XXXXX38294 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN BAO HAN | 5/19/2003 | XXXXX3008840 | XXXXX10558 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA QUANG KHAI | 10/19/2004 | XXXXX4000141 | XXXXX55747 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN HA | 9/10/1977 | XXXXX7001564 | XXXXX32579 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI MUA | 10/15/1994 | XXXXX4042604 | XXXXX37296 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE TUAN HAI | 5/6/1991 | XXXXX1010511 | XXXXX99187 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DANG KHOI | 5/15/1990 | XXXXX0000007 | XXXXX86299 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI LUYEN | 11/24/1987 | XXXXX7015513 | XXXXX15024 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI TUYET NHI | 8/28/1998 | XXXXX8009974 | XXXXX32690 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TAN | 6/30/2006 | XXXXX6016422 | XXXXX11292 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAN THI PHUONG | 6/28/1987 | XXXXX7010271 | XXXXX51558 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG LE HIEU AN | 12/19/2005 | XXXXX5010628 | XXXXX28176 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI LAN | 3/14/1987 | XXXXX7013151 | XXXXX99588 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH NGOC LAN THANH | 11/23/2000 | XXXXX0001519 | XXXXX76590 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NHU DINH | 2/16/2005 | XXXXX5000077 | XXXXX31228 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN VAN DUY | 12/12/1995 | XXXXX5006975 | XXXXX64152 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUYET NHUNG | 7/23/1994 | XXXXX4004450 | XXXXX27020 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG | 5/28/1990 | XXXXX0033263 | XXXXX19000 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THANH LUC | 8/2/1987 | XXXXX7017253 | XXXXX35246 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG THAO | 6/12/2000 | XXXXX0029939 | XXXXX09091 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI KIM ANH | 4/18/2008 | XXXXX8007232 | XXXXX05414 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH NGAN | 2/13/1984 | XXXXX4017831 | XXXXX41616 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY | 1/10/1989 | XXXXX9022608 | XXXXX94889 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HIEN | 4/30/2005 | XXXXX5004276 | XXXXX84523 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG THANH | 7/18/1956 | XXXXX6008402 | XXXXX19549 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN VY | 3/14/2007 | XXXXX7007284 | XXXXX65627 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAM HOAI AN | 1/21/2005 | XXXXX5000363 | XXXXX71858 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG AN TOAN | 2/4/2006 | XXXXX6002869 | XXXXX32788 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HANH | 1/20/1998 | XXXXX8008476 | XXXXX77334 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO CHI BAO | 1/16/2005 | XXXXX5000692 | XXXXX58093 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THE VAN | 3/16/1970 | XXXXX0004253 | XXXXX58638 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VIET HUNG | 11/13/2005 | XXXXX5005585 | XXXXX18799 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH NGAN | 8/25/2001 | XXXXX1007203 | XXXXX27280 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LE MINH | 4/26/2006 | XXXXX6000405 | XXXXX64666 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NHAT HAO | 11/14/2007 | XXXXX7005702 | XXXXX46150 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG | 10/1/1978 | XXXXX8008146 | XXXXX21915 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KIM CHI | 6/15/1976 | XXXXX6000657 | XXXXX09096 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI NGOC VEN | 6/15/1990 | XXXXX0007429 | XXXXX53524 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN THUONG | 3/16/1998 | XXXXX8005647 | XXXXX84847 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN QUOI | 7/15/1976 | XXXXX6018199 | XXXXX88178 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THE PHONG | 5/8/2004 | XXXXX4000971 | XXXXX92261 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THAI AN | 8/8/1991 | XXXXX1011816 | XXXXX83617 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN HOANG YEN NGOC | 4/17/2004 | XXXXX4005831 | XXXXX44524 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VAN THAI | 5/18/1992 | XXXXX2029655 | XXXXX62537 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI KIM TRUC | 12/10/2003 | XXXXX3008253 | XXXXX00116 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HUYEN | 5/15/1995 | XXXXX5010964 | XXXXX13410 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY VI | 12/14/2006 | XXXXX6015047 | XXXXX13421 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG BANG | 9/12/1989 | XXXXX9019793 | XXXXX61874 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI YEN NHIEN | 5/8/2005 | XXXXX5002506 | XXXXX56350 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LE TUAN TU | 3/5/1990 | XXXXX0001028 | XXXXX61116 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LY | 3/25/1996 | XXXXX6008274 | XXXXX41927 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TUYEN | 11/22/1986 | XXXXX6005133 | XXXXX16141 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN VINH | 1/1/1958 | XXXXX8000217 | XXXXX29201 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC ANH | 11/2/1961 | XXXXX1004054 | XXXXX79764 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HAU | 6/12/2004 | XXXXX4001802 | XXXXX45960 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN NHANH | 10/21/1964 | XXXXX4005653 | XXXXX19198 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LINH | 7/29/2000 | XXXXX0001695 | XXXXX67684 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH MINH HANH | 7/7/2005 | XXXXX5011151 | XXXXX72048 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HIEN | 10/24/1982 | XXXXX2001913 | XXXXX11869 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VIET TRINH | 3/22/1989 | XXXXX9009077 | XXXXX78710 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN HANH | 11/28/1984 | XXXXX4001971 | XXXXX10444 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI QUY OANH | 5/8/1992 | XXXXX2011708 | XXXXX46992 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN MINH | 1/21/1995 | XXXXX5005308 | XXXXX39054 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO HOANG THINH | 1/20/1990 | XXXXX0007948 | XXXXX81853 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HOAN | 8/16/1961 | XXXXX1007574 | XXXXX04496 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 5/22/1989 | XXXXX9003723 | XXXXX41894 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH HOANG LUC | 2/29/2008 | XXXXX8010233 | XXXXX08509 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN VAN QUYEN | 12/8/2004 | XXXXX4007162 | XXXXX72829 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG NGOC HUYEN | 5/20/1999 | XXXXX9016263 | XXXXX22787 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 5/3/1992 | XXXXX2009166 | XXXXX09388 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THAO | 3/30/1994 | XXXXX4005741 | XXXXX93094 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI HOAN | 2/14/1975 | XXXXX5003328 | XXXXX71275 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI PHUOC | 11/16/2002 | XXXXX2034878 | XXXXX30272 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THUY DUONG | 8/26/1992 | XXXXX2005789 | XXXXX68546 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE XUAN NGOC | 10/30/2003 | XXXXX3006330 | XXXXX56005 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI BAC | 9/4/1978 | XXXXX8001779 | XXXXX71193 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI KIM CUONG | 11/26/1972 | XXXXX2009658 | XXXXX22088 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH TAM | 10/18/1994 | XXXXX4002045 | XXXXX51489 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN HIEN | 2/15/1993 | XXXXX3016634 | XXXXX80347 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN D | 10/25/1985 | XXXXX5004310 | XXXXX04506 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN THANH | 8/14/1976 | XXXXX6000148 | XXXXX41068 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC KIEN | 9/3/1971 | XXXXX1000495 | XXXXX53198 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DAO | 1/24/2000 | XXXXX0004987 | XXXXX24478 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NGOC | 1/1/1974 | XXXXX4017998 | XXXXX60200 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM HUE | 4/16/1989 | XXXXX9001969 | XXXXX39919 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUACH MAI QUYNH | 10/7/2002 | XXXXX2007448 | XXXXX57211 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC VIET | 5/20/1992 | XXXXX2004039 | XXXXX53468 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG VAN HIEU | 2/28/2004 | XXXXX4005951 | XXXXX08043 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH VAN THUONG | 12/10/1981 | XXXXX1018492 | XXXXX14283 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN OANH | 11/12/1964 | XXXXX4007157 | XXXXX16623 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUC HIEP | 11/17/2006 | XXXXX6022935 | XXXXX82810 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI SEN | 2/20/1974 | XXXXX4011193 | XXXXX09935 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NGOC DONG | 3/6/1980 | XXXXX0004027 | XXXXX77111 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA NGOC TAM | 5/1/1977 | XXXXX7012074 | XXXXX71487 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO HOANG MINH THU | 3/16/2008 | XXXXX8012710 | XXXXX44512 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI NGOC HUYEN | 4/1/2005 | XXXXX5003283 | XXXXX44334 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TRIEU | 6/1/1969 | XXXXX9013497 | XXXXX84629 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THANH TAM | 1/12/1998 | XXXXX8000040 | XXXXX56748 | Giải nổ hũ | 200 |
| SAM VAN TOI | 6/26/1992 | XXXXX2007735 | XXXXX06992 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSOR YON | 3/3/1995 | XXXXX5001405 | XXXXX47099 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH HUNG | 9/25/2001 | XXXXX1002457 | XXXXX45458 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRIEU HUE SAN | 10/4/1997 | XXXXX7022052 | XXXXX81097 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHI THANH | 2/6/2006 | XXXXX6003344 | XXXXX98815 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH THANH QUANG | 9/20/2003 | XXXXX3012157 | XXXXX54454 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAO | 7/27/2002 | XXXXX2016914 | XXXXX66935 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN XUAN | 8/6/1974 | XXXXX4021549 | XXXXX03677 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY NGOC SON | 7/8/1979 | XXXXX9003003 | XXXXX00809 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NHU VIEN | 4/20/1997 | XXXXX7012774 | XXXXX30671 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUNG | 10/23/2001 | XXXXX1016775 | XXXXX88903 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM GIA THINH | 2/3/1991 | XXXXX1001107 | XXXXX78777 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TUYEN | 5/23/1987 | XXXXX7002106 | XXXXX13215 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 2/22/1988 | XXXXX8009150 | XXXXX36443 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN VAN BAY | 5/5/1971 | XXXXX1014041 | XXXXX55571 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MAI ANH | 12/4/1978 | XXXXX8003198 | XXXXX06299 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG KHANH TAI | 2/2/1987 | XXXXX7011154 | XXXXX63913 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH BINH AN | 6/9/2008 | XXXXX8023835 | XXXXX59931 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG TRAN HUNG | 1/27/2005 | XXXXX5003029 | XXXXX09129 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC BAO | 1/27/1987 | XXXXX7001589 | XXXXX52424 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TU | 11/22/1995 | XXXXX5009898 | XXXXX39913 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CAO HOANG | 9/25/1971 | XXXXX1003655 | XXXXX96628 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TRA | 8/27/2005 | XXXXX5014106 | XXXXX31819 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC | 2/2/1985 | XXXXX5026733 | XXXXX55068 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUAN | 3/16/1997 | XXXXX7017212 | XXXXX45186 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUC ANH | 10/14/1992 | XXXXX2026581 | XXXXX28563 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI DIEU DANG | 6/28/2006 | XXXXX6004145 | XXXXX61465 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG THI THANH TAM | 9/8/1990 | XXXXX0013214 | XXXXX79890 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NHAT Y | 6/20/1993 | XXXXX3001026 | XXXXX90298 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG SON PHONG | 10/1/2000 | XXXXX0033206 | XXXXX28488 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TAN | 11/2/1980 | XXXXX0005942 | XXXXX90768 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN NHI | 8/7/2003 | XXXXX3025995 | XXXXX57228 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TIEP | 4/10/1972 | XXXXX2029945 | XXXXX54456 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN TU | 8/1/1971 | XXXXX1002120 | XXXXX10143 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THAI NHAN | 8/20/1997 | XXXXX7023726 | XXXXX23460 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CANH THAI | 6/6/1992 | XXXXX2008913 | XXXXX32116 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TUNG | 5/14/2001 | XXXXX1006698 | XXXXX73929 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG LONG | 1/25/1994 | XXXXX4006196 | XXXXX55994 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHU THI HONG NHUNG | 2/10/1999 | XXXXX9009405 | XXXXX00316 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI YEN NHI | 11/14/2004 | XXXXX4001835 | XXXXX80516 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LOAN | 2/7/2005 | XXXXX5025394 | XXXXX39749 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TO NGA | 5/26/1972 | XXXXX2000253 | XXXXX13707 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TRAN PHUONG THAO | 9/7/2003 | XXXXX3002810 | XXXXX30340 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG MAI PHUONG LINH | 3/30/2006 | XXXXX6010993 | XXXXX57367 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI LAN | 3/14/1981 | XXXXX1015881 | XXXXX75953 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DANG VI LA | 10/5/2002 | XXXXX2001187 | XXXXX37854 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NANG SON | 1/1/1986 | XXXXX6014584 | XXXXX13099 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET HOAN | 12/13/2005 | XXXXX5000804 | XXXXX74328 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HAI YEN | 9/18/1974 | XXXXX4009705 | XXXXX69117 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC GIAU | 11/28/1987 | XXXXX7001890 | XXXXX35069 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN THAN | 6/1/1993 | XXXXX3006886 | XXXXX24705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHIEM | 2/17/1990 | XXXXX0018696 | XXXXX34262 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN DUC | 12/13/2006 | XXXXX6009582 | XXXXX90742 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUYNH CHI | 11/15/2008 | XXXXX8017238 | XXXXX99928 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI NGOC QUYNH | 9/5/1995 | XXXXX5000584 | XXXXX52129 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI NGUYEN | 9/27/1994 | XXXXX4017441 | XXXXX81367 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY DUC | 1/19/2000 | XXXXX0003712 | XXXXX50103 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY THIEN | 11/12/2002 | XXXXX2001136 | XXXXX46264 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUONG | 12/16/2000 | XXXXX0004438 | XXXXX91204 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC THU | 3/14/1970 | XXXXX0007264 | XXXXX91669 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM THANH NGOC | 4/7/2001 | XXXXX1024857 | XXXXX56968 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CONG HUY | 9/17/2006 | XXXXX6004684 | XXXXX57164 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAM THI NHON | 3/16/1997 | XXXXX7007099 | XXXXX93345 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HUNG | 9/13/2000 | XXXXX0029028 | XXXXX15658 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAU VAN DIN | 11/29/1968 | XXXXX8005561 | XXXXX89131 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DUC MANH | 2/9/2001 | XXXXX1001699 | XXXXX94576 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY HUNG | 10/30/1983 | XXXXX3008804 | XXXXX39859 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC THANH | 1/23/1990 | XXXXX0006671 | XXXXX42443 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC HUY | 8/6/1985 | XXXXX5011198 | XXXXX90881 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HIEN | 8/2/1980 | XXXXX0001376 | XXXXX74278 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUY TRIEU | 2/3/2007 | XXXXX7003284 | XXXXX11344 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH MINH HUNG | 9/25/2002 | XXXXX2000137 | XXXXX99045 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN DAM | 6/6/2006 | XXXXX6011541 | XXXXX90622 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HUONG | 1/1/1990 | XXXXX0006273 | XXXXX75049 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG XUAN SY | 2/11/1991 | XXXXX1001443 | XXXXX23659 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VAN DU | 6/2/1996 | XXXXX6005439 | XXXXX67236 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN SU | 11/5/1992 | XXXXX2048283 | XXXXX09782 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DIEP ANH | 11/29/2002 | XXXXX2000004 | XXXXX00943 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI CAM GIANG | 1/1/1993 | XXXXX3003775 | XXXXX73363 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHUC NGOC TAN | 8/22/1990 | XXXXX0015144 | XXXXX61634 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CAO HOANG | 1/24/1956 | XXXXX6004429 | XXXXX25026 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY SONG SONG | 3/2/2007 | XXXXX7000804 | XXXXX41423 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MAI | 5/9/1992 | XXXXX2015652 | XXXXX73692 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG PHUOC | 11/10/2002 | XXXXX2000630 | XXXXX69409 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN THUONG | 7/22/2000 | XXXXX0006806 | XXXXX76761 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH LAI | 3/10/1981 | XXXXX1022608 | XXXXX91782 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC DIEM | 11/22/1994 | XXXXX4009562 | XXXXX11316 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH HAI | 9/10/1960 | XXXXX0022485 | XXXXX68510 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NGAT | 11/18/1994 | XXXXX4001387 | XXXXX86752 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN DUNG | 2/19/1988 | XXXXX8027749 | XXXXX74223 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN HAI AU | 4/14/1983 | XXXXX3010921 | XXXXX14091 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI NAM | 4/3/2004 | XXXXX4001872 | XXXXX12016 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HIEU NGAN | 11/20/2002 | XXXXX2006444 | XXXXX65504 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU THAO | 2/8/2001 | XXXXX1005261 | XXXXX88201 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HIEN | 7/22/2004 | XXXXX4006990 | XXXXX06529 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI KIM ANH | 11/13/1998 | XXXXX8005244 | XXXXX51140 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TAN | 4/24/1978 | XXXXX8005277 | XXXXX96495 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU THI HANG | 12/11/2007 | XXXXX7010958 | XXXXX78974 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HUU QUAN | 10/16/1958 | XXXXX8000645 | XXXXX07169 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH NHA | 9/20/1967 | XXXXX7004020 | XXXXX73537 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG THI LIA | 8/2/1990 | XXXXX0005486 | XXXXX45335 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NU | 6/2/1966 | XXXXX6009844 | XXXXX80129 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LUONG | 7/24/1971 | XXXXX1016622 | XXXXX82147 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH HOAI | 10/16/2001 | XXXXX1011664 | XXXXX34957 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN TINH | 2/9/1995 | XXXXX5007280 | XXXXX92639 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THANH TINH | 4/27/1999 | XXXXX9001095 | XXXXX62206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BICH VAN | 1/1/1985 | XXXXX5008051 | XXXXX78545 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH HOA | 2/16/1993 | XXXXX3010777 | XXXXX63567 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TUAN SANG | 9/2/2002 | XXXXX2008233 | XXXXX58535 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DU | 3/18/2007 | XXXXX7004632 | XXXXX80175 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU HAI | 10/24/2001 | XXXXX1002043 | XXXXX73529 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUY DU | 4/3/1955 | XXXXX5006565 | XXXXX25450 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LAM | 10/4/2006 | XXXXX6018812 | XXXXX78170 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HIEU | 2/3/2001 | XXXXX1006911 | XXXXX78995 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TAN PHAP | 3/30/2003 | XXXXX3009191 | XXXXX15890 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG GIANG | 11/26/1984 | XXXXX4004935 | XXXXX41773 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM HONG | 6/12/1970 | XXXXX0003309 | XXXXX79371 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAN VAN HUNG | 12/22/1965 | XXXXX5021270 | XXXXX42389 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN | 2/8/2000 | XXXXX0000384 | XXXXX12959 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NGUYEN HOAN KIEM | 3/29/2003 | XXXXX3002509 | XXXXX48500 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN MINH | 7/3/2002 | XXXXX2032889 | XXXXX84130 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG PHIEN | 10/9/1980 | XXXXX0001905 | XXXXX16792 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TOA | 11/1/1971 | XXXXX1004327 | XXXXX91932 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THO | 6/10/1995 | XXXXX5005690 | XXXXX92979 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANG SEO PHUC | 7/1/1986 | XXXXX6000612 | XXXXX71838 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN KIEN | 1/14/1990 | XXXXX0006064 | XXXXX43328 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THAN | 7/8/1975 | XXXXX5007673 | XXXXX49919 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH DAT | 3/28/2008 | XXXXX8006072 | XXXXX84811 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI QUYEN | 2/22/2004 | XXXXX4021857 | XXXXX21899 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HUYEN MY | 9/29/2003 | XXXXX3022326 | XXXXX75382 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN SA | 8/10/1992 | XXXXX2017746 | XXXXX93425 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HAI DANG | 4/1/2004 | XXXXX4002600 | XXXXX97621 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HANG | 8/5/1990 | XXXXX0013979 | XXXXX62259 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TINH | 12/16/2000 | XXXXX0006424 | XXXXX37687 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU HONG TUYEN | 7/14/2005 | XXXXX5002158 | XXXXX29418 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI KHAC THE | 3/23/1992 | XXXXX2015636 | XXXXX27756 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN HUU | 8/20/1991 | XXXXX1003397 | XXXXX60060 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI LANH | 5/7/1981 | XXXXX1009110 | XXXXX37407 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYNH NGA | 5/1/1994 | XXXXX4007859 | XXXXX40436 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI MONG CAM | 7/8/1998 | XXXXX8010884 | XXXXX14958 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THANH TAI | 12/25/2003 | XXXXX3007259 | XXXXX57419 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LUAN | 2/20/1989 | XXXXX9036888 | XXXXX00289 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DONG ANH KIET | 9/19/2002 | XXXXX2031762 | XXXXX89240 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI CHI BAO | 6/8/1997 | XXXXX7009464 | XXXXX15979 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TUAN | 8/30/1999 | XXXXX9004791 | XXXXX94464 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LE HANG | 8/11/1981 | XXXXX1031208 | XXXXX12007 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VU | 2/2/2005 | XXXXX5008881 | XXXXX80902 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN THUONG | 4/15/1986 | XXXXX6000194 | XXXXX66346 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THANH | 3/8/1976 | XXXXX6022040 | XXXXX77913 | Giải nổ hũ | 200 |
| VA BA PHENH | 1/4/2007 | XXXXX7007389 | XXXXX31277 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG DICH | 6/1/1979 | XXXXX9013175 | XXXXX17152 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TIEN | 10/18/2004 | XXXXX4018786 | XXXXX72725 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI LICH | 12/20/1964 | XXXXX4002310 | XXXXX20579 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH QUAN ANH | 8/28/2006 | XXXXX6016231 | XXXXX62228 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN THINH | 10/6/1999 | XXXXX9010180 | XXXXX05882 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THE DUY | 6/2/1991 | XXXXX1000191 | XXXXX60591 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC DANG | 7/6/1965 | XXXXX5011854 | XXXXX08641 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUONG HAN | 7/12/1990 | XXXXX0012894 | XXXXX60557 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG NHON | 7/25/1949 | XXXXX9000019 | XXXXX50163 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUONG | 9/13/2003 | XXXXX3002604 | XXXXX94232 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TAM | 4/25/1981 | XXXXX1001339 | XXXXX24481 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THUY VY | 12/10/1988 | XXXXX8013335 | XXXXX55844 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC GIANG | 1/18/1993 | XXXXX3002365 | XXXXX82960 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH SON | 2/10/2005 | XXXXX5000506 | XXXXX82658 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGOC QUYNH CHI | 2/9/2003 | XXXXX3039317 | XXXXX63485 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THUY LINH | 8/27/2002 | XXXXX2001177 | XXXXX20802 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET QUANG | 10/16/2001 | XXXXX1000576 | XXXXX25083 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI KHOA | 12/26/1980 | XXXXX0025453 | XXXXX88506 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA MANH CUONG | 10/22/2005 | XXXXX5015384 | XXXXX77427 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NHI CHAN | 3/26/2006 | XXXXX6018518 | XXXXX84406 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY | 1/18/2001 | XXXXX1001765 | XXXXX15806 | Giải nổ hũ | 200 |
| SON THI TUYET | 1/1/1977 | XXXXX7016453 | XXXXX49653 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI CAM TUYET | 2/16/2004 | XXXXX4000722 | XXXXX67354 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DUC | 2/16/2004 | XXXXX4001361 | XXXXX26980 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU QUY LUONG | 6/5/1957 | XXXXX7010033 | XXXXX85230 | Giải nổ hũ | 200 |
| LOC DUC DUY | 10/19/2005 | XXXXX5005260 | XXXXX14316 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI NGUYEN TUAN ANH | 2/6/2003 | XXXXX3011953 | XXXXX72746 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TRUOM | 8/30/1970 | XXXXX0009913 | XXXXX24712 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHU CUONG | 6/13/1969 | XXXXX9007745 | XXXXX27416 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI KHAI HOAN | 4/3/2009 | XXXXX9009368 | XXXXX34014 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 3/30/1983 | XXXXX3003345 | XXXXX54459 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THANH PHU | 11/14/2002 | XXXXX2003225 | XXXXX70906 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI ANH TUAN | 8/30/1975 | XXXXX5011882 | XXXXX30875 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HOANG QUANG | 1/1/1975 | XXXXX5000971 | XXXXX97949 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HUNG MANH | 2/21/2009 | XXXXX9000428 | XXXXX65153 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN TAI | 3/6/2001 | XXXXX1000232 | XXXXX77582 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI YEN VY | 12/15/2006 | XXXXX6008546 | XXXXX32306 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THU THUY | 11/21/2007 | XXXXX7004516 | XXXXX85071 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO QUOC PHUONG | 12/31/2003 | XXXXX3008037 | XXXXX28726 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI OANH | 9/19/2004 | XXXXX4016090 | XXXXX31730 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 4/14/2000 | XXXXX0005091 | XXXXX06396 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI TUYET HAY | 2/2/2007 | XXXXX7003020 | XXXXX97518 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG SABINAA | 5/16/2003 | XXXXX3000011 | XXXXX60503 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SU | 1/2/1961 | XXXXX1008008 | XXXXX33491 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI CHU | 10/18/1966 | XXXXX6007903 | XXXXX46966 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HAU GIANG | 12/20/1994 | XXXXX4006767 | XXXXX67253 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HAU HUNG | 8/9/1992 | XXXXX2000574 | XXXXX35136 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY TAM | 4/22/1988 | XXXXX8000052 | XXXXX65421 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO ANH VINH | 12/1/2002 | XXXXX2001430 | XXXXX19714 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI LOC | 7/20/1988 | XXXXX8010634 | XXXXX35206 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI HUONG | 10/28/1993 | XXXXX3005125 | XXXXX07351 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THANH HUNG | 9/7/2004 | XXXXX4001386 | XXXXX85711 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A CHA | 1/1/1993 | XXXXX3000996 | XXXXX52827 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN VY | 7/23/1992 | XXXXX2025813 | XXXXX99848 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG THAO | 7/31/2004 | XXXXX4004128 | XXXXX40289 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH PHONG | 1/1/1980 | XXXXX0002719 | XXXXX17280 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUOC AN | 6/15/1961 | XXXXX1010986 | XXXXX51144 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU PHUONG THAO | 7/4/2004 | XXXXX4004023 | XXXXX99829 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN SAU | 11/28/1988 | XXXXX8000347 | XXXXX26762 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH HAO | 3/23/2008 | XXXXX8014955 | XXXXX41265 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI GIANG | 5/20/1965 | XXXXX5008945 | XXXXX20002 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DOAN CUONG | 8/16/1997 | XXXXX7002346 | XXXXX81997 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN AN | 7/10/1977 | XXXXX7002076 | XXXXX44586 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI ANH | 10/15/1988 | XXXXX8036247 | XXXXX39875 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 6/20/1972 | XXXXX2013126 | XXXXX01092 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI TOAN | 5/26/2006 | XXXXX6012497 | XXXXX36723 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI NGI | 11/24/1984 | XXXXX4003861 | XXXXX96188 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC CUONG | 11/9/1995 | XXXXX5007449 | XXXXX57264 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI THI THUY | 4/21/1977 | XXXXX7014778 | XXXXX02571 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN DUC TRUNG | 12/25/1982 | XXXXX2002316 | XXXXX61111 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THUY DANG | 8/13/1991 | XXXXX1001911 | XXXXX44394 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI VAN TUNG | 4/13/1994 | XXXXX4004911 | XXXXX98294 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAU THE XUAN | 3/3/1965 | XXXXX5035051 | XXXXX94672 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN QUYEN | 6/10/1990 | XXXXX0004852 | XXXXX08000 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI THUY | 1/1/1988 | XXXXX8019346 | XXXXX11165 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM DUC DUY | 6/20/2007 | XXXXX7006068 | XXXXX55465 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANG THI LIEN | 1/1/1990 | XXXXX0006487 | XXXXX06873 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY HOANG | 8/1/2008 | XXXXX8000264 | XXXXX57378 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI KHANH LINH | 10/20/2006 | XXXXX6014805 | XXXXX00538 | Giải nổ hũ | 200 |
| MA THI DUONG | 4/21/1986 | XXXXX6007675 | XXXXX34344 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TIENG | 11/27/1968 | XXXXX8000675 | XXXXX93761 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN VAN NGOC | 5/4/1990 | XXXXX0018342 | XXXXX86362 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUAN | 5/17/1982 | XXXXX2002558 | XXXXX38430 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KIM TAI | 6/10/1986 | XXXXX6009796 | XXXXX66015 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUYNH TRANG | 3/27/2000 | XXXXX0001770 | XXXXX58773 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH QUAN | 3/14/2005 | XXXXX5028585 | XXXXX47127 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 7/27/1999 | XXXXX9002684 | XXXXX22350 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM TUNG LAM | 5/3/1998 | XXXXX8038618 | XXXXX19024 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC LAN | 11/24/2002 | XXXXX2006233 | XXXXX81144 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI TUY | 11/5/1995 | XXXXX5007634 | XXXXX25966 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THANH XUAN | 11/7/1986 | XXXXX6007216 | XXXXX43669 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN HA | 2/5/1995 | XXXXX5010451 | XXXXX57582 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DANH | 7/17/2004 | XXXXX4005474 | XXXXX22794 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN TIEN | 9/21/1994 | XXXXX4012062 | XXXXX27404 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN LUAN | 10/10/1996 | XXXXX6012816 | XXXXX88257 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH NGAN | 12/2/1997 | XXXXX7000666 | XXXXX90212 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DINH PHUONG | 6/28/1992 | XXXXX2000016 | XXXXX22686 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI GIANG | 5/4/1979 | XXXXX9017233 | XXXXX36896 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM VAN BANG S | 9/29/1975 | XXXXX5000512 | XXXXX43309 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN MY | 6/12/1987 | XXXXX7008557 | XXXXX72464 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN THA | 2/20/1992 | XXXXX2017863 | XXXXX89292 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGUYEN TRUONG GIANG | 1/26/2007 | XXXXX7019458 | XXXXX26799 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC Y | 9/24/2001 | XXXXX1003790 | XXXXX35920 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN CHI TAM | 1/1/1982 | XXXXX2009191 | XXXXX02752 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THI CHANH | 10/8/1979 | XXXXX9000832 | XXXXX54921 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGHI HUNG | 4/3/1987 | XXXXX7003641 | XXXXX95755 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO BAO NGOC | 12/17/2004 | XXXXX4003902 | XXXXX28165 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG TUAN | 12/8/2005 | XXXXX5011867 | XXXXX98471 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TUNG | 4/14/1983 | XXXXX3016197 | XXXXX33183 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG KHOI | 9/18/1980 | XXXXX0001821 | XXXXX24980 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CONG BAC | 8/20/1958 | XXXXX8001007 | XXXXX74488 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM LY | 11/22/1993 | XXXXX3000156 | XXXXX47889 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGUYEN | 5/9/1988 | XXXXX8011419 | XXXXX43429 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH MINH TRI | 9/24/2001 | XXXXX1000086 | XXXXX41667 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN AN | 7/10/2007 | XXXXX7001122 | XXXXX62169 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH TUNG | 5/27/1982 | XXXXX2008413 | XXXXX75333 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG THI KIM | 11/8/1985 | XXXXX5009188 | XXXXX36200 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI THUY MY | 12/27/1999 | XXXXX9004709 | XXXXX23372 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BINH | 6/22/1954 | XXXXX4002685 | XXXXX04883 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH THAO | 6/21/1992 | XXXXX2009509 | XXXXX21692 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN KHOE | 1/1/1991 | XXXXX1010042 | XXXXX06705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH XUAN | 11/8/1995 | XXXXX5004604 | XXXXX15460 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THUY DUONG | 9/25/2007 | XXXXX7004260 | XXXXX29875 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY TIEN | 1/9/2005 | XXXXX5009114 | XXXXX44407 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LE THAO HUYEN | 4/4/2003 | XXXXX3000639 | XXXXX56013 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THANH THIEN | 3/25/2002 | XXXXX2012023 | XXXXX56087 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO HOANG DAT | 8/15/2002 | XXXXX2001486 | XXXXX99694 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN HAA | 3/27/2004 | XXXXX4004789 | XXXXX62490 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI MINH | 10/10/1978 | XXXXX8002386 | XXXXX38854 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOAI | 10/28/2006 | XXXXX6004802 | XXXXX93592 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HUONG | 4/16/1966 | XXXXX6009175 | XXXXX24797 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NOC | 12/8/1989 | XXXXX9011377 | XXXXX41831 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HUNG | 10/14/1980 | XXXXX0020937 | XXXXX76692 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TUONG | 5/19/1993 | XXXXX3012377 | XXXXX44477 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA THIEN MY | 8/12/2007 | XXXXX7013456 | XXXXX57855 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHI | 3/12/1959 | XXXXX9003357 | XXXXX33698 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NHU QUYNH | 10/29/1990 | XXXXX0001216 | XXXXX35540 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC ANH | 8/6/2008 | XXXXX8000076 | XXXXX26721 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LANG VAN HOA | 7/3/2000 | XXXXX0009535 | XXXXX05090 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BIET | 2/10/1985 | XXXXX5018234 | XXXXX78783 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN BON | 6/22/1962 | XXXXX2000884 | XXXXX27168 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH TUAN | 9/12/1992 | XXXXX2011366 | XXXXX83316 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI HONG LOAN | 10/28/1980 | XXXXX0004243 | XXXXX20681 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH NGOC GIA LE | 9/9/2003 | XXXXX3022346 | XXXXX16048 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH NHU | 9/11/2007 | XXXXX7001396 | XXXXX13249 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN NU THUC LINH | 12/8/2008 | XXXXX8000320 | XXXXX81066 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH MINH KIEN | 9/27/2004 | XXXXX4008064 | XXXXX41705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOAI THANH | 2/28/1989 | XXXXX9000914 | XXXXX78600 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUYET THANG | 3/26/1990 | XXXXX0000998 | XXXXX13279 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DUC HOANG | 8/11/1982 | XXXXX2010724 | XXXXX61656 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THUY OANH | 5/26/2006 | XXXXX6007680 | XXXXX24967 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MAI | 12/25/1989 | XXXXX9002566 | XXXXX25708 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC KHANH | 4/1/2004 | XXXXX4005926 | XXXXX17069 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO LAM HUNG | 3/3/1994 | XXXXX4003890 | XXXXX72597 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THIEN TAM | 6/2/1991 | XXXXX1002015 | XXXXX09797 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI ANH | 9/16/2003 | XXXXX3010780 | XXXXX31322 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BAO KHANH | 6/27/2006 | XXXXX6004421 | XXXXX42746 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HONG TRA | 4/20/2003 | XXXXX3003410 | XXXXX70998 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN HOANG | 1/28/2004 | XXXXX4041855 | XXXXX07211 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN KIM PHONG | 10/5/1955 | XXXXX5007313 | XXXXX98735 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HIEP | 4/16/1983 | XXXXX3002370 | XXXXX99869 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUNG LAM | 10/10/2000 | XXXXX0002116 | XXXXX03474 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG HOP | 9/1/1980 | XXXXX0013258 | XXXXX09723 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANH TRUC | 10/21/2001 | XXXXX1000081 | XXXXX67095 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HOANG DUY | 5/28/2002 | XXXXX2001311 | XXXXX80870 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI CAM TU | 2/27/2001 | XXXXX1002368 | XXXXX02707 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THANH | 11/16/1992 | XXXXX2003464 | XXXXX22718 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU QUANG KHIEM | 10/31/1997 | XXXXX7003105 | XXXXX10166 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA HUYEN TRANG | 8/10/1989 | XXXXX9000147 | XXXXX57119 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DUNG | 10/18/2005 | XXXXX5006343 | XXXXX73013 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH VY | 7/7/1970 | XXXXX0025292 | XXXXX72688 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH XUAN | 7/28/2004 | XXXXX4000905 | XXXXX86893 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THUY DUONG | 6/2/1986 | XXXXX6001856 | XXXXX82592 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN HUY | 4/4/1995 | XXXXX5002162 | XXXXX59762 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY TIEN | 5/31/2006 | XXXXX6004320 | XXXXX60013 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI THOAN | 9/9/1975 | XXXXX5002163 | XXXXX40727 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 4/29/1993 | XXXXX3003093 | XXXXX42163 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI BANG | 12/28/1990 | XXXXX0000764 | XXXXX58972 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI KIM OANH | 11/2/1983 | XXXXX3027295 | XXXXX39939 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG LONG | 9/12/2001 | XXXXX1003432 | XXXXX13121 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG XUAN TRUONG | 11/22/1993 | XXXXX3002292 | XXXXX27477 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN TIEN | 12/12/1978 | XXXXX8010625 | XXXXX80418 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN NAM | 2/2/1954 | XXXXX4009188 | XXXXX54193 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN | 6/11/2001 | XXXXX1003430 | XXXXX18214 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI CUOC | 7/16/1983 | XXXXX3003844 | XXXXX09288 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HANG | 1/1/1979 | XXXXX9000864 | XXXXX33388 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG SY TAI | 2/15/2004 | XXXXX4008946 | XXXXX36738 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TUAN | 8/26/1978 | XXXXX8000231 | XXXXX44066 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN QUYNH NHU | 9/16/2007 | XXXXX7004305 | XXXXX61609 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG KHANH CHUNG | 11/4/1984 | XXXXX4004091 | XXXXX19305 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DUNG VINH | 3/19/1994 | XXXXX4014328 | XXXXX81837 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH DUC HUNG | 10/20/1962 | XXXXX2000168 | XXXXX20821 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM LE | 1/1/1971 | XXXXX1004635 | XXXXX59009 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THAI SON | 4/20/1985 | XXXXX5003727 | XXXXX34150 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN PHUC NGOC | 11/5/2005 | XXXXX5013940 | XXXXX95352 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| PHAM HUU NGHIA | 10/4/2004 | XXXXX4013718 | XXXXX26109 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC BAO UYEN | 2/1/2005 | XXXXX5002401 | XXXXX68132 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI QUAY | 10/10/1962 | XXXXX2006998 | XXXXX05068 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH GIANG | 5/19/1990 | XXXXX0004240 | XXXXX10965 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN HOA | 8/27/1996 | XXXXX6001333 | XXXXX22900 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN PHI HO | 6/7/1992 | XXXXX2011242 | XXXXX08640 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRA THI BAN | 3/22/2006 | XXXXX6005158 | XXXXX46906 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY SON | 3/14/1982 | XXXXX2020733 | XXXXX61951 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO KHANH HUYEN | 12/9/1999 | XXXXX9001655 | XXXXX07703 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC HOAI PHONG | 11/3/2001 | XXXXX1000420 | XXXXX61352 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUANG LONG | 2/9/2000 | XXXXX0000788 | XXXXX95071 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN THI THOA | 3/19/1971 | XXXXX1046208 | XXXXX98962 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TIEN DONG | 4/30/1963 | XXXXX3008766 | XXXXX41828 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TUAN | 6/16/1959 | XXXXX9007033 | XXXXX97107 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI KY DUYEN | 2/15/2005 | XXXXX5000100 | XXXXX44751 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG HUU SOAI | 10/15/1970 | XXXXX0006094 | XXXXX08400 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY LOAN | 12/10/1992 | XXXXX2011877 | XXXXX33577 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI XU | 6/5/1996 | XXXXX6011530 | XXXXX01474 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THU THUY | 11/24/1996 | XXXXX6008815 | XXXXX14774 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN KHAI | 3/29/2008 | XXXXX8006036 | XXXXX05201 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THANH LOI | 1/29/1997 | XXXXX7008284 | XXXXX93997 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG TOAN | 5/17/2004 | XXXXX4001523 | XXXXX67469 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN TRONG | 10/27/1992 | XXXXX2005767 | XXXXX40800 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHONG PHUOC | 3/10/2003 | XXXXX3014477 | XXXXX84203 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI VAN | 10/28/1974 | XXXXX4002414 | XXXXX07974 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH SON | 6/8/1995 | XXXXX5012164 | XXXXX28695 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THUY | 1/27/1983 | XXXXX3014683 | XXXXX04443 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THE ANH | 1/17/1985 | XXXXX5010754 | XXXXX60885 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH AN | 6/16/2001 | XXXXX1009050 | XXXXX60549 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THUAN | 1/1/1952 | XXXXX2000444 | XXXXX80698 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC DAU | 3/6/1970 | XXXXX0016548 | XXXXX38234 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH DUY | 11/1/2008 | XXXXX8005125 | XXXXX65016 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI THANH | 8/1/1960 | XXXXX0035742 | XXXXX92203 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO QUANG NHAN | 11/13/2004 | XXXXX4002694 | XXXXX48652 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI TRONG DUONG | 3/10/1989 | XXXXX9021029 | XXXXX16570 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH TUAN DAT | 9/14/1993 | XXXXX3006563 | XXXXX21757 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DAT | 11/10/1996 | XXXXX6013860 | XXXXX25455 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIAP VAN HUNG | 11/9/1988 | XXXXX8006183 | XXXXX74355 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE CHI VY | 7/21/1992 | XXXXX2014976 | XXXXX83992 | Giải nổ hũ | 200 |
| LU VAN DUC | 9/17/1997 | XXXXX7010973 | XXXXX59715 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUOC BAO | 6/18/1952 | XXXXX2003498 | XXXXX16744 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN KE | 1/20/1962 | XXXXX2001053 | XXXXX36418 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HAU | 9/26/1995 | XXXXX5000110 | XXXXX31236 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY CUONG | 10/6/2003 | XXXXX3004562 | XXXXX16425 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DUC HUNG | 9/9/1995 | XXXXX5004874 | XXXXX17525 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HIEN | 12/11/1975 | XXXXX5010695 | XXXXX12299 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THANG | 12/31/1972 | XXXXX2003445 | XXXXX08090 | Giải nổ hũ | 200 |
| THACH HUU LOC | 1/1/1990 | XXXXX0000784 | XXXXX54562 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG MINH HANG | 6/1/1990 | XXXXX0003928 | XXXXX28575 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH PHUONG UYEN | 8/2/2004 | XXXXX4020107 | XXXXX50109 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU HONG LY | 11/26/1993 | XXXXX3017526 | XXXXX67036 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI HONG PHUONG | 9/20/1976 | XXXXX6000322 | XXXXX29870 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUYET MAI | 8/11/2006 | XXXXX6010453 | XXXXX66704 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN DOAN | 11/2/1987 | XXXXX7003786 | XXXXX82569 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIEU NUONG | 6/16/1989 | XXXXX9008932 | XXXXX74762 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI NGUYEN QUANG DUY | 12/14/2008 | XXXXX8012275 | XXXXX41208 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU VAN GIANG | 3/7/1972 | XXXXX2010713 | XXXXX33205 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN VAN THANH HIEU | 12/11/2007 | XXXXX7007935 | XXXXX25382 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI PHUONG | 9/9/1972 | XXXXX2003858 | XXXXX85067 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI THU THAO | 10/24/1991 | XXXXX1000328 | XXXXX71312 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU NGOC MINH | 3/12/2000 | XXXXX0025882 | XXXXX81304 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI ANH | 6/7/1980 | XXXXX0043135 | XXXXX72226 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHANG SEO THANH | 10/3/1988 | XXXXX8000889 | XXXXX56105 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HONG THAM | 10/17/1980 | XXXXX0000178 | XXXXX76011 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI YEN | 8/9/1998 | XXXXX8007697 | XXXXX57283 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH VU | 6/20/1991 | XXXXX1007554 | XXXXX90591 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO VAN QUOC | 2/13/1988 | XXXXX8009012 | XXXXX25355 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TIEN | 4/4/1989 | XXXXX9008137 | XXXXX81490 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THAM | 1/30/1986 | XXXXX6013839 | XXXXX53688 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI DINH | 8/15/1962 | XXXXX2003257 | XXXXX11379 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI NGOC HANG | 2/23/2001 | XXXXX1000233 | XXXXX97164 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THANH | 11/10/1970 | XXXXX0004105 | XXXXX77904 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI HIEN | 4/15/1974 | XXXXX4013971 | XXXXX71331 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH HAU | 12/8/2003 | XXXXX3006803 | XXXXX21420 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUE | 5/26/1991 | XXXXX1013337 | XXXXX02875 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU TAM | 6/11/2001 | XXXXX1015564 | XXXXX66536 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI KIM LAN | 7/28/1968 | XXXXX8013594 | XXXXX90171 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO NGOC TU | 12/15/1960 | XXXXX0009568 | XXXXX76740 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUY | 11/23/1999 | XXXXX9002109 | XXXXX00498 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI VAN HA | 11/15/2006 | XXXXX6007918 | XXXXX32042 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HONG LINH | 7/3/1974 | XXXXX4002596 | XXXXX89315 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO TRUNG HIEU | 11/4/2004 | XXXXX4005410 | XXXXX89781 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THAN | 11/12/1993 | XXXXX3019126 | XXXXX57882 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THAI BAO | 6/6/2003 | XXXXX3004564 | XXXXX60740 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH HONG YEN | 2/6/2004 | XXXXX4015113 | XXXXX10253 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THO | 5/23/1998 | XXXXX8010553 | XXXXX50405 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI PHUOC TRUNG | 5/26/1989 | XXXXX9002338 | XXXXX35524 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DONG HAI | 6/24/1967 | XXXXX7010719 | XXXXX24728 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI TRANG | 10/6/1998 | XXXXX8009801 | XXXXX03367 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THUAN | 5/10/1966 | XXXXX6019493 | XXXXX98561 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN DANH | 12/21/1991 | XXXXX1006897 | XXXXX06115 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HANG | 7/14/1977 | XXXXX7000781 | XXXXX32227 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG TRUONG VAN LINH | 1/21/2003 | XXXXX3011067 | XXXXX66731 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MINH PHUONG | 5/13/2007 | XXXXX7004078 | XXXXX37100 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI DUNG | 6/22/1987 | XXXXX7003712 | XXXXX88345 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI BICH HOA | 9/6/2006 | XXXXX6001773 | XXXXX10916 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC DUY | 8/18/1993 | XXXXX3007376 | XXXXX24543 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUYNH NHU | 1/25/2005 | XXXXX5000008 | XXXXX51516 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN BAC | 11/29/2004 | XXXXX4019506 | XXXXX19133 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC BANG | 7/1/1972 | XXXXX2036406 | XXXXX48919 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA NGOC DUNG | 9/3/1990 | XXXXX0002427 | XXXXX29601 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI OA | 1/8/1983 | XXXXX3012052 | XXXXX81682 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HOAN | 7/7/1990 | XXXXX0002899 | XXXXX45707 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH TUAN ANH | 6/24/2002 | XXXXX2001843 | XXXXX19665 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH HUNG | 9/27/2006 | XXXXX6005169 | XXXXX08865 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY NGOC | 2/25/1984 | XXXXX4014391 | XXXXX80326 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH THE | 1/28/2000 | XXXXX0019433 | XXXXX47608 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI THUY HONG | 9/29/1975 | XXXXX5039922 | XXXXX55491 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THUY TRAM | 11/14/2007 | XXXXX7000634 | XXXXX03046 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI TRUONG | 3/8/2007 | XXXXX7012542 | XXXXX44007 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DAT | 2/5/1987 | XXXXX7002559 | XXXXX79060 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRU THI LUYEN | 9/26/1978 | XXXXX8006676 | XXXXX13214 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU NGOC BICH | 1/1/1978 | XXXXX8001605 | XXXXX53161 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NUNG | 1/1/1987 | XXXXX7021038 | XXXXX90724 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| VU THI NGOC HUYEN | 4/16/2005 | XXXXX5003186 | XXXXX34995 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG VAN VU | 1/30/1988 | XXXXX8019355 | XXXXX50981 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN THI TIEN | 1/1/1975 | XXXXX5000980 | XXXXX20147 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHUONG DINH | 6/5/1981 | XXXXX1000577 | XXXXX54033 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU HA | 5/20/1985 | XXXXX5004695 | XXXXX19161 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH QUAN | 7/8/2005 | XXXXX5002979 | XXXXX80705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG HUNG | 11/8/1980 | XXXXX0015964 | XXXXX13088 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY KIEU | 6/6/1978 | XXXXX8002479 | XXXXX04075 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH LONG | 2/17/1992 | XXXXX2042422 | XXXXX88800 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN QUYNH | 8/28/1965 | XXXXX5005174 | XXXXX20362 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI PHUONG | 1/1/1986 | XXXXX6009694 | XXXXX67149 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE PHUONG HIEU | 4/2/2004 | XXXXX4024809 | XXXXX29651 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI THANH TUYEN | 10/24/2000 | XXXXX0007762 | XXXXX40441 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUY NA | 4/8/2004 | XXXXX4000842 | XXXXX42354 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH TUNG | 7/4/1990 | XXXXX0002249 | XXXXX93591 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI YEN | 11/26/1972 | XXXXX2019437 | XXXXX56657 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI AN | 1/1/1991 | XXXXX1012955 | XXXXX17968 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRONG NGHIA | 6/20/2004 | XXXXX4010504 | XXXXX17964 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HUYEN TRANG | 9/29/2001 | XXXXX1000117 | XXXXX13095 | Giải nổ hũ | 200 |
| LANH MANH TUNG | 5/29/1993 | XXXXX3001395 | XXXXX19888 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HA | 8/2/1986 | XXXXX6005725 | XXXXX93989 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NGHIA | 8/21/1978 | XXXXX8015735 | XXXXX56778 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TRANG | 6/30/1992 | XXXXX2006850 | XXXXX42717 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN TAI | 11/21/1993 | XXXXX3000423 | XXXXX20197 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN VU | 10/15/1991 | XXXXX1014152 | XXXXX83162 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN VINH | 2/18/1993 | XXXXX3004336 | XXXXX80293 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG DANG HUU QUOC | 1/28/2004 | XXXXX4022919 | XXXXX57985 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC VAN | 2/10/1970 | XXXXX0000530 | XXXXX70339 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN MEN | 4/4/1984 | XXXXX4036621 | XXXXX07202 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUNG | 5/19/1978 | XXXXX8002783 | XXXXX93222 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANH HUNG | 4/8/1988 | XXXXX8023906 | XXXXX51836 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THUY | 6/29/1990 | XXXXX0006737 | XXXXX59652 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TIEN DAT | 9/13/2000 | XXXXX0008887 | XXXXX01309 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI THANH THOA | 1/20/1987 | XXXXX7013287 | XXXXX57928 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH PHUONG | 9/24/1995 | XXXXX5008954 | XXXXX00743 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG TRUONG | 10/8/2000 | XXXXX0025670 | XXXXX72375 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH HUY | 10/13/2002 | XXXXX2007093 | XXXXX97213 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI DINH | 12/20/1959 | XXXXX9005196 | XXXXX76587 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 12/20/1987 | XXXXX7018920 | XXXXX89808 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THE HUAN | 8/15/1981 | XXXXX1010129 | XXXXX17172 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HO NGOC ANH | 2/10/2007 | XXXXX7005766 | XXXXX38065 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRUNG HIEU | 12/27/1991 | XXXXX1007366 | XXXXX04003 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THANH HUONG | 7/17/2002 | XXXXX2007269 | XXXXX44652 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TON LIEU | 3/28/1997 | XXXXX7006350 | XXXXX19063 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THE TRUYEN | 1/20/1961 | XXXXX1001738 | XXXXX63392 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VIET TRUNG | 5/24/2006 | XXXXX6014454 | XXXXX01258 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH TO | 11/15/1966 | XXXXX6012283 | XXXXX64875 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUONG TUAN VINH | 7/10/1990 | XXXXX0003109 | XXXXX65339 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU XUAN QUANG | 5/7/1998 | XXXXX8017680 | XXXXX79922 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHANH BANG | 12/18/2006 | XXXXX6004613 | XXXXX03800 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI YEN NHI | 6/8/2002 | XXXXX2008938 | XXXXX88556 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI NGOC ANH | 6/29/2002 | XXXXX2000848 | XXXXX39602 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DUNG | 10/16/1981 | XXXXX1000036 | XXXXX93969 | Giải nổ hũ | 200 |
| KA SA K HIER | 5/7/1987 | XXXXX7007914 | XXXXX95587 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THIEM DONG | 2/2/2005 | XXXXX5002934 | XXXXX78825 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THUY | 12/19/1981 | XXXXX1002145 | XXXXX54920 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI VIEN | 1/11/1975 | XXXXX5008146 | XXXXX85585 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DINH HOANG PHUONG LINH | 6/19/2008 | XXXXX8007389 | XXXXX40281 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN DAU | 1/1/1990 | XXXXX0018204 | XXXXX25125 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TRUONG | 6/28/1995 | XXXXX5000568 | XXXXX45121 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI VINH | 12/24/1961 | XXXXX1002665 | XXXXX93684 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI OANH | 1/23/1980 | XXXXX0003180 | XXXXX61581 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HONG | 9/26/1982 | XXXXX2013558 | XXXXX63908 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MINH YEN | 1/1/1968 | XXXXX8005019 | XXXXX36774 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THE HAI | 3/20/1979 | XXXXX9001765 | XXXXX05877 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DO NGOC BICH | 2/28/1985 | XXXXX5014088 | XXXXX14501 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DIEU LINH | 7/3/2002 | XXXXX2001262 | XXXXX28728 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG DIEM | 11/25/1995 | XXXXX5004187 | XXXXX00480 | Giải nổ hũ | 200 |
| DONG KINH DOANH | 9/14/1982 | XXXXX2001828 | XXXXX35252 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH TAN | 12/15/1987 | XXXXX7020936 | XXXXX53732 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN BINH | 4/24/1987 | XXXXX7001140 | XXXXX31135 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGUYEN HONG HUE | 11/3/2005 | XXXXX5012304 | XXXXX99892 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC DAT | 2/4/1998 | XXXXX8001236 | XXXXX14346 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI XUAN QUYNH | 12/4/2000 | XXXXX0005961 | XXXXX89098 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOA | 2/9/1970 | XXXXX0003363 | XXXXX24570 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN HUNG | 9/8/1991 | XXXXX1004326 | XXXXX77417 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU MUI HOA | 11/5/1995 | XXXXX5001007 | XXXXX82395 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOA VAN VAN | 7/8/1995 | XXXXX5010895 | XXXXX46036 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI BAO CHAU | 6/20/2006 | XXXXX6000398 | XXXXX63659 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC AN | 7/4/1988 | XXXXX8010222 | XXXXX31347 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM THI THUY | 2/15/1988 | XXXXX8037206 | XXXXX82649 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM THI LE HOA | 10/3/1997 | XXXXX7004480 | XXXXX84759 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI DANG | 2/27/1994 | XXXXX4016404 | XXXXX93449 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TU | 10/1/1985 | XXXXX5012010 | XXXXX80220 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HA | 6/26/1993 | XXXXX3014592 | XXXXX86175 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THANH TUNG | 8/25/2005 | XXXXX5016392 | XXXXX97683 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TUYET PHUONG | 12/4/1985 | XXXXX5000437 | XXXXX52093 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THANG | 7/25/1986 | XXXXX6013310 | XXXXX12222 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MINH PHUONG | 1/6/2006 | XXXXX6008709 | XXXXX23910 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI ANH PHUONG | 8/27/1990 | XXXXX0007014 | XXXXX43456 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRAN GIA HUY | 7/2/2007 | XXXXX7011827 | XXXXX03755 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI NGAN | 1/26/1990 | XXXXX0008237 | XXXXX14947 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGAN THI SON | 7/15/1973 | XXXXX3022050 | XXXXX41095 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO XE | 6/20/1956 | XXXXX6006885 | XXXXX36536 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI NGOC THANG LOI | 6/12/1996 | XXXXX6006088 | XXXXX49739 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI THANH THUY | 6/18/1990 | XXXXX0005788 | XXXXX04675 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH NHAN | 6/8/1979 | XXXXX9011806 | XXXXX19545 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TU | 1/15/1989 | XXXXX9007207 | XXXXX33828 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN CANH | 9/2/1974 | XXXXX4008344 | XXXXX34295 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH HOA | 5/25/1977 | XXXXX7010049 | XXXXX92091 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANH | 9/20/1965 | XXXXX5001850 | XXXXX59939 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI HUYEN | 6/8/2006 | XXXXX6002406 | XXXXX95410 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUOC THIEN | 8/17/2006 | XXXXX6011942 | XXXXX06235 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIEU THI THUONG HOAI | 4/27/2002 | XXXXX2001396 | XXXXX20374 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE ANH KIET | 8/25/2006 | XXXXX6041786 | XXXXX08977 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG THANH | 11/10/1980 | XXXXX0003008 | XXXXX48193 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI CHANH | 3/1/1971 | XXXXX1006864 | XXXXX01623 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM BAO SON | 6/9/1994 | XXXXX4008227 | XXXXX46144 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGA | 7/1/1991 | XXXXX1008778 | XXXXX85551 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LOAN | 10/12/1968 | XXXXX8005658 | XXXXX88229 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HIEN TRANG | 10/18/2007 | XXXXX7009497 | XXXXX54069 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO DUY TAN | 10/7/2002 | XXXXX2002497 | XXXXX09135 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN MAN | 1/1/2004 | XXXXX4003441 | XXXXX45110 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN TU | 12/21/2002 | XXXXX2005107 | XXXXX86698 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DANG THI HANG | 1/5/1980 | XXXXX0001609 | XXXXX61779 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THUY | 2/15/1990 | XXXXX0014080 | XXXXX06160 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HAO | 8/1/1990 | XXXXX0000122 | XXXXX91890 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN CHI THANH | 9/16/1995 | XXXXX5020568 | XXXXX55276 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG NGOC | 8/29/2003 | XXXXX3022400 | XXXXX28952 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO TIEN DUNG | 2/7/2004 | XXXXX4006956 | XXXXX17903 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN DONG | 1/8/1996 | XXXXX6007313 | XXXXX30376 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI LOAN | 11/25/1995 | XXXXX5014243 | XXXXX12519 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN BONG | 8/12/1971 | XXXXX1011958 | XXXXX81559 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH TRUONG XUAN | 5/8/2005 | XXXXX5008853 | XXXXX41692 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DU | 10/10/1988 | XXXXX8009882 | XXXXX44123 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH THU | 4/23/2001 | XXXXX1003837 | XXXXX05369 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH TRI | 3/12/2004 | XXXXX4002809 | XXXXX15610 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI NGA | 5/1/1990 | XXXXX0001311 | XXXXX04740 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KET | 1/2/1969 | XXXXX9014960 | XXXXX40622 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUOC THAI | 1/10/2006 | XXXXX6001507 | XXXXX14056 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUYNH THE HAU | 6/9/1993 | XXXXX3013660 | XXXXX89693 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI HA | 6/10/1996 | XXXXX6013037 | XXXXX39288 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LE THAO ANH | 3/11/2005 | XXXXX5013989 | XXXXX17782 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG HUNG CUONG | 11/30/1999 | XXXXX9006404 | XXXXX45668 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VI | 10/5/2004 | XXXXX4002002 | XXXXX01843 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEP LINH | 3/14/2006 | XXXXX6005472 | XXXXX91421 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN VAN | 8/20/1986 | XXXXX6020058 | XXXXX02732 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI CHUYEN | 7/9/1980 | XXXXX0006644 | XXXXX02326 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM KHAC THANG | 6/19/1991 | XXXXX1008934 | XXXXX98999 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG NGOC AN | 10/13/1983 | XXXXX3026331 | XXXXX27118 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN ANH | 1/1/1992 | XXXXX2010409 | XXXXX05706 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LAN ANH | 7/8/1994 | XXXXX4009404 | XXXXX69920 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH QUANG BAO | 8/30/1987 | XXXXX7028329 | XXXXX75267 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY TU | 9/9/1966 | XXXXX6013786 | XXXXX70337 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG MINH TRIET | 10/2/1968 | XXXXX8000384 | XXXXX52516 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VINH TUNG | 6/10/1964 | XXXXX4026716 | XXXXX13337 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU DANG | 7/19/1997 | XXXXX7003081 | XXXXX85434 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN KHOA | 12/28/1961 | XXXXX1005166 | XXXXX71909 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LONG | 2/12/1998 | XXXXX8009109 | XXXXX39940 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU NGUYEN THU | 9/9/1990 | XXXXX0024363 | XXXXX94976 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI NGOC | 11/7/2005 | XXXXX5002422 | XXXXX11283 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH CONG QUANG | 1/22/2006 | XXXXX6013578 | XXXXX18445 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY HOANG | 12/12/2001 | XXXXX1020362 | XXXXX61362 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU VO | 7/21/1985 | XXXXX5011257 | XXXXX84838 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM NHU NGOC | 11/20/2003 | XXXXX3002600 | XXXXX46659 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN SANG | 8/19/1993 | XXXXX3003658 | XXXXX19893 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI THAM | 4/4/1982 | XXXXX2002403 | XXXXX38188 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA THI NHAU | 5/26/1995 | XXXXX5000336 | XXXXX46270 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI SUONG | 11/25/1971 | XXXXX1002634 | XXXXX66250 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM HUU NGHIEM | 2/12/1994 | XXXXX4007756 | XXXXX55236 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 7/30/1990 | XXXXX0005762 | XXXXX22454 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG KIEN | 8/29/2000 | XXXXX0017523 | XXXXX59346 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI DANH PHUC | 1/18/2006 | XXXXX6003238 | XXXXX46236 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TRIEU NHAN | 11/19/1985 | XXXXX5002567 | XXXXX04168 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEU AI | 1/16/1999 | XXXXX9003990 | XXXXX37239 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI LUA | 3/10/1969 | XXXXX9002623 | XXXXX34048 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI KIM DUNG | 9/10/1998 | XXXXX8014164 | XXXXX18986 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN HIEU | 5/1/2006 | XXXXX6006662 | XXXXX89034 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HOA | 4/7/1987 | XXXXX7003016 | XXXXX38268 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUANG CHUNG | 1/1/1956 | XXXXX6007157 | XXXXX04204 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHANH VY | 7/6/2004 | XXXXX4013826 | XXXXX59274 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI KHA | 10/16/2000 | XXXXX0005851 | XXXXX65317 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN TRUONG | 1/25/1985 | XXXXX5001005 | XXXXX49884 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN QUANG | 6/15/1992 | XXXXX2004611 | XXXXX84043 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN TRUNG ANH | 8/30/2007 | XXXXX7003445 | XXXXX86970 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAC THI HOA | 4/24/1998 | XXXXX8000169 | XXXXX26544 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NGOC THI | 6/18/2004 | XXXXX4006812 | XXXXX23357 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO TRUONG PHUC | 1/29/2003 | XXXXX3002040 | XXXXX90103 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN VAN HIEU | 7/28/2003 | XXXXX3000460 | XXXXX16445 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUONG NHI | 2/7/2005 | XXXXX5009868 | XXXXX92545 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHOANG VAN PHAN | 2/10/1988 | XXXXX8008147 | XXXXX49164 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH TRO | 10/26/2001 | XXXXX1003325 | XXXXX74458 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CONG DU | 8/29/1983 | XXXXX3005306 | XXXXX85883 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI THUY | 10/15/1991 | XXXXX1004057 | XXXXX88373 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI MAI | 4/13/1983 | XXXXX3003580 | XXXXX16081 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VINH KHUYEN | 4/9/1993 | XXXXX3000102 | XXXXX61867 | Giải nổ hũ | 200 |
| GIANG A PHO | 2/12/1965 | XXXXX5000544 | XXXXX07428 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THE SON | 8/15/1990 | XXXXX0022303 | XXXXX53132 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HANG | 5/22/1995 | XXXXX5000441 | XXXXX38672 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU NGUYEN DUC | 12/18/1999 | XXXXX9013609 | XXXXX77130 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG MINH | 10/21/2004 | XXXXX4012429 | XXXXX41001 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN | 5/21/2003 | XXXXX3012793 | XXXXX90461 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUANG HUY | 3/18/1978 | XXXXX8005037 | XXXXX31388 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC VINH | 3/10/2005 | XXXXX5006175 | XXXXX23156 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI LIEU | 11/10/1982 | XXXXX2008233 | XXXXX04188 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN HOA | 1/7/1997 | XXXXX7002589 | XXXXX98636 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG THI DINH | 3/20/2005 | XXXXX5014057 | XXXXX88235 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MY ANH | 3/21/1987 | XXXXX7001260 | XXXXX12462 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM XUAN TIEN | 2/1/1991 | XXXXX1019767 | XXXXX71231 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG ANH TU | 6/9/2007 | XXXXX7012300 | XXXXX01437 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH KIET | 10/19/2008 | XXXXX8007224 | XXXXX32657 | Giải nổ hũ | 200 |
| KA PHU HOANG DUNG | 10/24/2007 | XXXXX7010927 | XXXXX84652 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH HUU TRUONG GIANG | 5/9/2001 | XXXXX1029428 | XXXXX49390 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM A TAY | 1/1/1966 | XXXXX6007181 | XXXXX51252 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THANH HUNG | 1/1/1975 | XXXXX5008671 | XXXXX38442 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TIEU | 5/25/1987 | XXXXX7012178 | XXXXX18830 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HAI CHAU | 2/1/2006 | XXXXX6004205 | XXXXX39356 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN VINH | 11/18/1986 | XXXXX6001840 | XXXXX90386 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN DINH CUONG | 6/7/1992 | XXXXX2017825 | XXXXX82807 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHAI | 7/28/2005 | XXXXX5006760 | XXXXX89805 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY HOANG | 8/24/1992 | XXXXX2009704 | XXXXX25626 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGUYET TRANG | 6/30/2005 | XXXXX5007494 | XXXXX36504 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NAM DUNG | 4/25/2003 | XXXXX3004168 | XXXXX91082 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI ANH TUYET | 4/19/2006 | XXXXX6005106 | XXXXX38470 | Giải nổ hũ | 200 |
| NAY JIM | 10/3/1987 | XXXXX7002918 | XXXXX98142 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA DUC LONG | 4/9/1982 | XXXXX2011322 | XXXXX02046 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA XUAN TIEN | 10/14/2000 | XXXXX0003348 | XXXXX37191 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THUY NGAN | 11/18/1992 | XXXXX2006399 | XXXXX47896 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE NGO KIM PHUONG | 3/27/2008 | XXXXX8006937 | XXXXX24224 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY DUYEN | 11/13/2005 | XXXXX5012268 | XXXXX66202 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VIET HUNG | 4/24/2007 | XXXXX7006728 | XXXXX19347 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY VU | 3/27/2003 | XXXXX3010621 | XXXXX10561 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THIET | 5/29/1980 | XXXXX0004934 | XXXXX35447 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THAM | 11/4/1991 | XXXXX1005810 | XXXXX24888 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH CHIEN | 11/16/2005 | XXXXX5009761 | XXXXX59986 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHAT DUY | 11/28/2006 | XXXXX6002496 | XXXXX92871 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN TOAN | 9/5/1994 | XXXXX4015633 | XXXXX60430 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY A CA | 5/18/2001 | XXXXX1000741 | XXXXX61727 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRINH VAN SY | 7/13/1963 | XXXXX3019631 | XXXXX23803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN KIET | 3/24/2007 | XXXXX7005675 | XXXXX32427 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THANH TAI | 9/15/1962 | XXXXX2006152 | XXXXX44595 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC ANH | 8/13/2003 | XXXXX3013881 | XXXXX19500 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU XUAN TRUONG | 12/30/1981 | XXXXX1004576 | XXXXX10590 | Giải nổ hũ | 200 |
| SO BA Y DIEU | 10/1/2005 | XXXXX5010545 | XXXXX71613 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN HUNG | 7/10/2004 | XXXXX4005552 | XXXXX80392 | Giải nổ hũ | 200 |
| KSOR BINH | 1/1/1963 | XXXXX3002765 | XXXXX88195 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THI NGOC DUYEN | 11/12/2004 | XXXXX4004242 | XXXXX82590 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO BUU GIAM | 1/1/1988 | XXXXX8001528 | XXXXX03606 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH DUNG | 5/19/2006 | XXXXX6032555 | XXXXX86039 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAI VAN TUNG | 9/23/1991 | XXXXX1004745 | XXXXX62592 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYEN | 4/17/1978 | XXXXX8001027 | XXXXX41617 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH QUAN DANG | 10/19/1979 | XXXXX9002096 | XXXXX68279 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH HUYEN | 2/29/1996 | XXXXX6013960 | XXXXX29296 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH TOAN | 3/17/1970 | XXXXX0002636 | XXXXX38373 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HONG PHU | 7/28/2006 | XXXXX6004250 | XXXXX17112 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUC THI NHI | 10/8/1973 | XXXXX3011831 | XXXXX34341 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG LAM KIET | 5/11/2009 | XXXXX9001233 | XXXXX54293 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH QUY | 2/28/1973 | XXXXX3029940 | XXXXX13937 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET NHUNG | 2/8/1994 | XXXXX4000910 | XXXXX58448 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THE DUY | 3/19/1993 | XXXXX3024314 | XXXXX30439 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TRUNG | 9/22/2004 | XXXXX4007024 | XXXXX54527 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MY TIEN | 6/26/1990 | XXXXX0000082 | XXXXX74208 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGO NHU QUYNH | 12/6/2004 | XXXXX4016376 | XXXXX12023 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THANH TY | 11/30/1993 | XXXXX3021055 | XXXXX39286 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 10/11/1976 | XXXXX6002399 | XXXXX88458 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI VAN TRANG | 1/14/2005 | XXXXX5011189 | XXXXX86125 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUONG VAN | 10/12/1986 | XXXXX6005951 | XXXXX78580 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN LANG | 12/21/1969 | XXXXX9013925 | XXXXX57246 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN VUNG | 11/20/1990 | XXXXX0012742 | XXXXX90678 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HONG | 11/20/1984 | XXXXX4001326 | XXXXX99505 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH DAO | 10/1/1969 | XXXXX9020866 | XXXXX75949 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI ANH | 10/29/2006 | XXXXX6006206 | XXXXX17107 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TAN LOC | 5/22/2001 | XXXXX1000419 | XXXXX81487 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DIEU MY | 12/22/1998 | XXXXX8038424 | XXXXX50333 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI LE | 6/5/1992 | XXXXX2011336 | XXXXX20181 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI MINH PHUONG | 11/28/1962 | XXXXX2003184 | XXXXX53696 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN TIEN | 7/3/2002 | XXXXX2002281 | XXXXX53874 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI THAI | 12/16/1991 | XXXXX1016622 | XXXXX53114 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH SON | 11/14/2005 | XXXXX5005350 | XXXXX18461 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG NHAN | 4/16/2007 | XXXXX7007356 | XXXXX11231 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HA | 10/23/1992 | XXXXX2004622 | XXXXX02702 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI YEN | 3/30/1977 | XXXXX7007557 | XXXXX75136 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUC THANG | 10/10/1997 | XXXXX7006533 | XXXXX10919 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN THANG | 7/13/1998 | XXXXX8005861 | XXXXX80504 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN VAN VIET | 3/3/1983 | XXXXX3007609 | XXXXX35067 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY LAM | 3/10/1981 | XXXXX1019993 | XXXXX80506 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN HIEP | 10/1/1969 | XXXXX9000585 | XXXXX26862 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI UT HIEN | 1/1/1985 | XXXXX5014785 | XXXXX85928 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 2/4/1972 | XXXXX2015583 | XXXXX43836 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN PHA | 10/16/1988 | XXXXX8022473 | XXXXX78393 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH SY LONG | 4/15/1976 | XXXXX6008626 | XXXXX77322 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH KHAC THANG | 4/16/1957 | XXXXX7000681 | XXXXX01076 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI HOA | 12/10/1972 | XXXXX2000220 | XXXXX56274 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA QUANG DUNG | 12/29/2004 | XXXXX4041782 | XXXXX10256 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI HUONG | 5/26/1985 | XXXXX5003335 | XXXXX88039 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| DO THI QUYNH MAI | 1/25/2001 | XXXXX1029048 | XXXXX80125 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN CHUT | 10/20/1985 | XXXXX5011178 | XXXXX97761 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TIEN | 4/11/2000 | XXXXX0010952 | XXXXX30803 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHI DON | 1/3/1994 | XXXXX4035246 | XXXXX17454 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DUC LOC | 7/8/2000 | XXXXX0002913 | XXXXX25256 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI YEN | 3/13/2003 | XXXXX3002879 | XXXXX29203 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI THU HAO | 10/10/1994 | XXXXX4005588 | XXXXX76591 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI ANH TUYET | 3/16/1971 | XXXXX1003988 | XXXXX77607 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN ANH | 10/15/1989 | XXXXX9004824 | XXXXX89622 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TUYET NHI | 5/26/2000 | XXXXX0002929 | XXXXX80599 | Giải nổ hũ | 200 |
| KIM HUYNH TUAN ANH | 1/26/2001 | XXXXX1001032 | XXXXX41318 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN CHUYEN | 9/5/2000 | XXXXX0003666 | XXXXX35260 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HUE | 6/11/1991 | XXXXX1049050 | XXXXX28404 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH HAO | 12/13/1960 | XXXXX0008747 | XXXXX80051 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI DIEM | 3/20/1990 | XXXXX0002370 | XXXXX86010 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG ANH TRI | 8/23/2002 | XXXXX2016944 | XXXXX82308 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUC VIET | 9/30/2004 | XXXXX4001334 | XXXXX30904 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HONG HA | 3/19/1991 | XXXXX1013683 | XXXXX06279 | Giải nổ hũ | 200 |
| NHU THI HONG | 6/2/1960 | XXXXX0000437 | XXXXX42631 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC LAN | 8/8/1982 | XXXXX2012740 | XXXXX80033 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG LY | 4/2/2005 | XXXXX5001298 | XXXXX78212 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGAN HA | 10/21/1994 | XXXXX4004930 | XXXXX05554 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THANH VIET | 11/9/2007 | XXXXX7014260 | XXXXX24125 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG NGOC KHUYEN | 11/25/1987 | XXXXX7010861 | XXXXX57579 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUY CUONG | 1/1/1979 | XXXXX9000427 | XXXXX66699 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DUY ANH | 8/14/1986 | XXXXX6003769 | XXXXX07749 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DUY DO | 11/17/1995 | XXXXX5002719 | XXXXX19527 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MAI DUNG | 11/15/2006 | XXXXX6007172 | XXXXX26533 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG VAN VUONG | 8/3/1976 | XXXXX6000702 | XXXXX11456 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI HUE | 6/9/1987 | XXXXX7002436 | XXXXX23959 | Giải nổ hũ | 200 |
| TANG VAN HUONG | 12/6/1990 | XXXXX0002948 | XXXXX18290 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU KHANG | 9/5/1996 | XXXXX6014252 | XXXXX67112 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH THI OANH | 1/1/1988 | XXXXX8011616 | XXXXX47966 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI HA | 7/29/1988 | XXXXX8002956 | XXXXX71305 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI NGOC NHU YEN | 11/22/2003 | XXXXX3015873 | XXXXX75609 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN DINH NINH | 5/10/1976 | XXXXX6014170 | XXXXX08739 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUE | 2/10/1973 | XXXXX3000424 | XXXXX24331 | Giải nổ hũ | 200 |
| XA KY NAM | 7/20/1973 | XXXXX3005337 | XXXXX33336 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO QUANG TUNG | 9/10/2002 | XXXXX2027999 | XXXXX26365 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA THI KIEU TRINH | 6/27/2004 | XXXXX4003494 | XXXXX78852 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRANG CHONG HOA | 7/10/1995 | XXXXX5005636 | XXXXX82603 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TINH | 3/16/1987 | XXXXX7001407 | XXXXX81911 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE MINH HIEU | 12/29/2006 | XXXXX6071341 | XXXXX18295 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUY | 11/2/2000 | XXXXX0003018 | XXXXX28508 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY VAN BA | 1/1/1958 | XXXXX8003953 | XXXXX74044 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HONG DANG | 6/11/2007 | XXXXX7007547 | XXXXX24137 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN ANH | 1/10/2000 | XXXXX0002126 | XXXXX83209 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU HOANG DUNG | 9/27/2006 | XXXXX6036799 | XXXXX32032 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN SANG | 12/20/1996 | XXXXX6007108 | XXXXX52408 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TRUNG THANH | 5/1/1981 | XXXXX1013696 | XXXXX25353 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH LAM | 10/10/1986 | XXXXX6003428 | XXXXX30755 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU HA | 4/30/1977 | XXXXX7016453 | XXXXX53631 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH DUY | 6/22/2001 | XXXXX1003677 | XXXXX24906 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MY CHAU | 1/1/1987 | XXXXX7015656 | XXXXX67180 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG NHUNG | 8/2/1992 | XXXXX2013297 | XXXXX91883 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHUONG THI DAM | 5/16/1989 | XXXXX9039848 | XXXXX57173 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI PHUONG CHIEU | 10/15/1986 | XXXXX6006948 | XXXXX17454 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LE HOANG PHONG | 7/3/2006 | XXXXX6000407 | XXXXX17717 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THANH TAI | 2/23/2006 | XXXXX6010313 | XXXXX58808 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH PHU SUNG | 1/21/1959 | XXXXX9002190 | XXXXX58588 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUANG TIN | 1/20/1957 | XXXXX7002200 | XXXXX00157 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU VAN HANH | 6/15/1976 | XXXXX6012036 | XXXXX36276 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN DUNG | 5/13/1972 | XXXXX2045981 | XXXXX58171 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI MY KIM | 3/22/1986 | XXXXX6005603 | XXXXX00652 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN NHAT | 7/3/1978 | XXXXX8005316 | XXXXX68719 | Giải nổ hũ | 200 |
| BACH NGOC HUNG | 5/2/1996 | XXXXX6007163 | XXXXX88790 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI LIEU | 2/28/1986 | XXXXX6000543 | XXXXX76236 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG TRUNG DUNG | 11/29/1999 | XXXXX9017373 | XXXXX88119 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI THANH HUYEN | 12/23/1976 | XXXXX6000977 | XXXXX99269 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG VU | 10/29/1995 | XXXXX5015137 | XXXXX43655 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VAN DUC | 10/19/2003 | XXXXX3005766 | XXXXX68727 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HONG AN | 6/12/1989 | XXXXX9000571 | XXXXX78308 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAN VAN MINH | 2/22/1991 | XXXXX1008363 | XXXXX95502 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THA | 9/3/1969 | XXXXX9003908 | XXXXX63521 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG ANH | 12/18/2001 | XXXXX1021099 | XXXXX32621 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI GAI | 6/6/1989 | XXXXX9027142 | XXXXX39703 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE QUANG HOANG | 3/23/1994 | XXXXX4002132 | XXXXX44675 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LIEN | 7/11/1994 | XXXXX4005215 | XXXXX13922 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN BAC | 10/12/2000 | XXXXX0009862 | XXXXX86981 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG ANH KIET | 3/14/1990 | XXXXX0011175 | XXXXX39669 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DUY KHANH | 5/29/1995 | XXXXX5011882 | XXXXX17147 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC NHI | 6/29/1997 | XXXXX7006110 | XXXXX35329 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG KHANH HOA | 5/16/1983 | XXXXX3004055 | XXXXX28175 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC ANH VU | 10/11/2006 | XXXXX6001454 | XXXXX76606 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI DUNG | 6/6/1967 | XXXXX7007716 | XXXXX24967 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THANH THAI | 5/11/1990 | XXXXX0015743 | XXXXX53582 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC AN | 11/26/1988 | XXXXX8001901 | XXXXX87797 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI DAM | 10/8/1982 | XXXXX2037836 | XXXXX23782 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TIEP | 2/24/1999 | XXXXX9002685 | XXXXX82220 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG CONG CHIEN | 9/25/1974 | XXXXX4011008 | XXXXX74686 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAI | 12/28/1985 | XXXXX5012473 | XXXXX43097 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH TAN TAI | 4/12/1989 | XXXXX9000509 | XXXXX81388 | Giải nổ hũ | 200 |
| VY THI THAO | 2/18/1987 | XXXXX7006032 | XXXXX14098 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU QUYNH TRANG | 7/17/2007 | XXXXX7029664 | XXXXX34790 | Giải nổ hũ | 200 |
| HAN VU HOANG LAN | 9/8/2000 | XXXXX0006188 | XXXXX47130 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN RUAN | 3/24/1965 | XXXXX5000621 | XXXXX77563 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH | 7/26/1981 | XXXXX1023079 | XXXXX16179 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HET | 11/23/1978 | XXXXX8013190 | XXXXX88390 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DOAN | 4/12/1990 | XXXXX0012644 | XXXXX94286 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO VAN TUC | 10/10/1995 | XXXXX5002147 | XXXXX04460 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI PHUONG THAO | 7/5/2007 | XXXXX7002419 | XXXXX23390 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI VAN ANH | 3/7/2003 | XXXXX3007101 | XXXXX47486 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA VAN HUONG | 7/7/1988 | XXXXX8003957 | XXXXX05693 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG THI KIM HOA | 1/1/1962 | XXXXX2005411 | XXXXX71222 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI THAO | 8/7/2006 | XXXXX6052906 | XXXXX36411 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH QUYEN | 5/23/1985 | XXXXX5012441 | XXXXX62669 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM LUONG | 11/21/1973 | XXXXX3017422 | XXXXX56512 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU TRANG | 11/8/2003 | XXXXX3000131 | XXXXX80811 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI KHAM | 9/15/2002 | XXXXX2003425 | XXXXX03482 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUOC THANG | 1/9/1993 | XXXXX3026890 | XXXXX11104 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THIEN HOAI | 12/31/1995 | XXXXX5001835 | XXXXX42471 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI THET | 5/29/1974 | XXXXX4017899 | XXXXX37872 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KIM THU | 7/4/1981 | XXXXX1010606 | XXXXX77669 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN NGOAN | 11/17/1980 | XXXXX0026962 | XXXXX94087 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI VAN ANH | 1/7/1996 | XXXXX6014916 | XXXXX60562 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI MAI ANH | 3/24/2005 | XXXXX5008389 | XXXXX93324 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGHIA | 6/1/2006 | XXXXX6011243 | XXXXX32630 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH TAM | 10/27/2005 | XXXXX5002341 | XXXXX04962 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANH THI ANH HOA | 7/15/1996 | XXXXX6012060 | XXXXX14797 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH XUAN | 11/1/2002 | XXXXX2003589 | XXXXX06218 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO THI TRANG | 8/7/2001 | XXXXX1006658 | XXXXX26795 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI THI HUE | 1/1/1979 | XXXXX9003168 | XXXXX06418 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI TUYET MAI | 11/25/1998 | XXXXX8015753 | XXXXX01732 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC THUY | 1/26/1984 | XXXXX4011298 | XXXXX31666 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI BE XU | 1/27/2007 | XXXXX7008577 | XXXXX25070 | Giải nổ hũ | 200 |
| MACH NGUYEN HIEU NGAN | 11/22/2000 | XXXXX0001333 | XXXXX40088 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI HONG LOAN | 4/20/1980 | XXXXX0012869 | XXXXX60038 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN HUY | 3/29/2004 | XXXXX4010103 | XXXXX96682 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH NGUYEN | 7/1/1980 | XXXXX0011518 | XXXXX11080 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC LINH | 1/10/1979 | XXXXX9004367 | XXXXX52937 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI THAO | 8/16/2006 | XXXXX6005750 | XXXXX67640 | Giải nổ hũ | 200 |
| TO VAN KY | 5/7/1960 | XXXXX0002327 | XXXXX00235 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE HOANG VY | 7/12/2007 | XXXXX7003395 | XXXXX96211 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO THI DAN | 5/25/1958 | XXXXX8010934 | XXXXX20420 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG THI LIEN | 7/6/1967 | XXXXX7002918 | XXXXX65722 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU VAN HA | 10/6/1990 | XXXXX0008878 | XXXXX78406 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI HONG DANG | 4/5/2006 | XXXXX6001432 | XXXXX31959 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 7/5/1994 | XXXXX4022652 | XXXXX76708 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO MINH QUANG | 7/7/1988 | XXXXX8026781 | XXXXX66437 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN ANH TUYET | 10/1/2006 | XXXXX6006554 | XXXXX80355 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI VAN LY | 3/4/2006 | XXXXX6003101 | XXXXX22135 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAU GIANG | 10/3/2001 | XXXXX1002475 | XXXXX08911 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN SI THINH | 3/15/1988 | XXXXX8002902 | XXXXX02665 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA DUC BIEN | 12/8/1991 | XXXXX1004289 | XXXXX45064 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI TUYEN | 4/28/1981 | XXXXX1008167 | XXXXX99881 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NAM | 10/26/1996 | XXXXX6002099 | XXXXX99503 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAI NGOC LINH | 8/6/2006 | XXXXX6006751 | XXXXX27512 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHI THI HAI YEN | 11/5/2006 | XXXXX6015049 | XXXXX28317 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUANG VAN NGHIEP | 12/10/1982 | XXXXX2001365 | XXXXX34841 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THU THO | 11/3/1988 | XXXXX8000485 | XXXXX29331 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI MINH LAM | 4/17/1988 | XXXXX8001595 | XXXXX99974 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG THI NGOT | 7/3/1979 | XXXXX9005291 | XXXXX94364 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI OANH | 8/3/2004 | XXXXX4002716 | XXXXX54510 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI MAI | 12/23/1968 | XXXXX8007090 | XXXXX54176 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOA DUC DUONG | 7/28/2006 | XXXXX6010701 | XXXXX45960 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DAC TOAN | 6/1/1986 | XXXXX6025441 | XXXXX30922 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HUY THIEP | 1/10/1989 | XXXXX9017705 | XXXXX84289 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN ANH TAI | 3/9/2004 | XXXXX4034467 | XXXXX49052 | Giải nổ hũ | 200 |
| KHONG VAN KY | 11/14/1989 | XXXXX9008706 | XXXXX72427 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAN | 12/30/1960 | XXXXX0020398 | XXXXX76290 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM XUAN THA | 7/7/1956 | XXXXX6009563 | XXXXX14613 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MANH BONG | 8/15/1986 | XXXXX6017828 | XXXXX15286 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH HUY UOC | 10/19/1972 | XXXXX2003310 | XXXXX19307 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG NGOC ANH | 1/20/2008 | XXXXX8002372 | XXXXX66612 | Giải nổ hũ | 200 |
| H DU BAN | 3/4/1991 | XXXXX1013271 | XXXXX67375 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NAM | 6/10/1959 | XXXXX9014572 | XXXXX31446 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO XUAN NAM | 3/14/1983 | XXXXX3040821 | XXXXX84583 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN CHIEN | 5/27/1993 | XXXXX3004579 | XXXXX52932 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC BICH | 9/29/1991 | XXXXX1002474 | XXXXX90991 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DANG LAM VU | 8/13/2002 | XXXXX2005889 | XXXXX25065 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUONG MAI | 12/27/2007 | XXXXX7009585 | XXXXX05680 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| LAM DON | 3/12/1985 | XXXXX5005163 | XXXXX73945 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN GIANG PHONG | 5/31/1992 | XXXXX2008427 | XXXXX61992 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH HAO | 5/2/2007 | XXXXX7002362 | XXXXX51569 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO THAO VY | 1/1/2005 | XXXXX5010086 | XXXXX61575 | Giải nổ hũ | 200 |
| MU VAN HOAN | 2/8/1982 | XXXXX2009814 | XXXXX67822 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO VAN DANH | 10/10/1977 | XXXXX7002392 | XXXXX75084 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAN MINH DUC | 6/15/2000 | XXXXX0008920 | XXXXX87607 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN VU | 4/20/1956 | XXXXX6000459 | XXXXX95784 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG HUYNH KHOI | 12/30/1993 | XXXXX3000822 | XXXXX77258 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI KHUE | 5/25/2006 | XXXXX6001585 | XXXXX36805 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG DANG KHANH DUY | 1/21/2006 | XXXXX6002339 | XXXXX81591 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG TRA MY | 6/18/2002 | XXXXX2010770 | XXXXX38123 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THANH DINH | 9/23/2002 | XXXXX2004503 | XXXXX85693 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG XUAN CUONG | 11/1/1960 | XXXXX0019477 | XXXXX72212 | Giải nổ hũ | 200 |
| CA VAN CU | 1/12/1992 | XXXXX2013048 | XXXXX05206 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAI TRUNG TIN | 3/27/1986 | XXXXX6004641 | XXXXX52239 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH HUU VAN | 5/17/1998 | XXXXX8007326 | XXXXX87744 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CHIN | 10/10/1965 | XXXXX5010448 | XXXXX05803 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THANH HA | 12/18/1985 | XXXXX5002181 | XXXXX88588 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH DUYET | 10/12/2004 | XXXXX4011101 | XXXXX68389 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH KIM NGA | 3/15/1990 | XXXXX0011690 | XXXXX69977 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HAI DANG | 1/14/2003 | XXXXX3008598 | XXXXX27494 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VIET TIEN | 7/23/1974 | XXXXX4043155 | XXXXX21895 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGA | 12/29/1996 | XXXXX6011556 | XXXXX63354 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO DUC NUI | 12/12/1991 | XXXXX1000519 | XXXXX83238 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY MANH | 8/23/1996 | XXXXX6012857 | XXXXX12224 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUA VAN DUNG | 9/11/1993 | XXXXX3005826 | XXXXX54137 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH DOAN ANH | 1/1/1987 | XXXXX7000901 | XXXXX55535 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI LINH | 3/18/1991 | XXXXX1008281 | XXXXX90995 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THUY | 3/3/1995 | XXXXX5015425 | XXXXX69650 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A SANG | 3/14/1987 | XXXXX7002105 | XXXXX36724 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO CHI THIEN | 5/21/1990 | XXXXX0010575 | XXXXX14008 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THU TRANG | 9/26/2004 | XXXXX4000230 | XXXXX09583 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUOC TAM | 4/22/2004 | XXXXX4001459 | XXXXX27582 | Giải nổ hũ | 200 |
| CU MINH TU | 12/10/1985 | XXXXX5002374 | XXXXX76792 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA THI THU THUY | 9/10/1994 | XXXXX4000217 | XXXXX07694 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THAI | 1/21/1982 | XXXXX2022823 | XXXXX01727 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI LY | 6/30/1994 | XXXXX4009164 | XXXXX58451 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI THANH CHUC | 1/20/2004 | XXXXX4004400 | XXXXX60853 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN NEM | 9/26/1959 | XXXXX9000850 | XXXXX23016 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU DAO NGOC | 6/19/1995 | XXXXX5010329 | XXXXX12694 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI KIEN CUONG | 4/11/1983 | XXXXX3009255 | XXXXX31219 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG ANH QUOC | 3/17/1990 | XXXXX0006653 | XXXXX60040 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH TUAN | 7/14/1973 | XXXXX3008983 | XXXXX50673 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN CHIEU | 1/21/1983 | XXXXX3011178 | XXXXX65449 | Giải nổ hũ | 200 |
| HA THI HOA | 6/10/1980 | XXXXX0018386 | XXXXX84098 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI THANG | 9/24/1971 | XXXXX1015978 | XXXXX51402 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI HOA | 8/12/2004 | XXXXX4002087 | XXXXX02651 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI BICH NGOC | 6/3/1976 | XXXXX6011867 | XXXXX15328 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOAI | 9/2/1985 | XXXXX5031914 | XXXXX43372 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO DINH ME | 10/17/1955 | XXXXX5000736 | XXXXX50437 | Giải nổ hũ | 200 |
| BO NAN RA PRONG DE | 3/30/2005 | XXXXX5009879 | XXXXX35875 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DINH GIANG | 9/5/1990 | XXXXX0000065 | XXXXX29769 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH QUANG | 6/13/2000 | XXXXX0003603 | XXXXX02922 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC HANH | 11/8/1988 | XXXXX8002633 | XXXXX36033 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG QUOC HUY | 5/1/2004 | XXXXX4010673 | XXXXX03303 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC | 4/11/1974 | XXXXX4001554 | XXXXX30932 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| HOANG VAN TUNG | 3/9/1998 | XXXXX8003665 | XXXXX91717 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRUONG HAI | 11/25/1988 | XXXXX8010218 | XXXXX84950 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGHIEM QUANG BAO | 12/21/2007 | XXXXX7047780 | XXXXX98607 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO NGUYEN NGOC NGAN | 2/18/1993 | XXXXX3003123 | XXXXX82283 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN THI HUONG | 12/20/1989 | XXXXX9029583 | XXXXX95223 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN TRUNG | 4/13/1993 | XXXXX3000541 | XXXXX10334 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI THANH HIEN | 5/3/1980 | XXXXX0007313 | XXXXX93580 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG QUOC DAI | 7/8/1994 | XXXXX4023149 | XXXXX11394 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU DINH SUAT | 10/10/1979 | XXXXX9015951 | XXXXX77177 | Giải nổ hũ | 200 |
| THEN VAN LUONG | 6/7/1996 | XXXXX6009492 | XXXXX91654 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI CHANH | 6/7/1991 | XXXXX1010286 | XXXXX95236 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN NHAN | 1/3/1988 | XXXXX8012141 | XXXXX28285 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DIEM THUY | 1/1/1976 | XXXXX6006795 | XXXXX75643 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN MINH DUC | 10/7/1990 | XXXXX0006625 | XXXXX22534 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN DONG | 5/16/1969 | XXXXX9003841 | XXXXX14963 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A KHOA | 1/1/1993 | XXXXX3006435 | XXXXX34013 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THU | 12/12/2000 | XXXXX0009096 | XXXXX57967 | Giải nổ hũ | 200 |
| VANG A PAO | 8/2/1985 | XXXXX5001612 | XXXXX04025 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI XUAN NHI | 9/1/2003 | XXXXX3003040 | XXXXX75272 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THUY TIEN | 9/10/2000 | XXXXX0015503 | XXXXX39806 | Giải nổ hũ | 200 |
| DOAN HUNG SON | 8/10/1970 | XXXXX0003863 | XXXXX63797 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO MINH ANH | 2/2/1995 | XXXXX5007051 | XXXXX28523 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI SI | 5/8/1989 | XXXXX9010534 | XXXXX28157 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN NHAN | 10/2/1973 | XXXXX3013708 | XXXXX93599 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY MINH NHUT | 1/1/1963 | XXXXX3011127 | XXXXX65036 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HANG | 6/10/1988 | XXXXX8008352 | XXXXX37956 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI THOA | 9/26/2003 | XXXXX3005996 | XXXXX25843 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KHUYEN | 11/21/1976 | XXXXX6006184 | XXXXX82684 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH HOANG CHUONG | 5/1/2004 | XXXXX4003734 | XXXXX60093 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHUYEN | 7/15/1995 | XXXXX5018170 | XXXXX90997 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH THI KINH | 4/22/1962 | XXXXX2006629 | XXXXX48430 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI NGOC HA | 12/10/2001 | XXXXX1030127 | XXXXX24098 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHAC CUONG |  | XXXXX2002177 | XXXXX23663 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM VUOI | 4/7/1996 | XXXXX6008099 | XXXXX41583 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC TRUNG | 4/13/1994 | XXXXX4022281 | XXXXX32288 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TUYEN | 3/2/1972 | XXXXX2000028 | XXXXX20199 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THAO | 6/7/1998 | XXXXX8013985 | XXXXX62514 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI HONG ANH | 10/22/1992 | XXXXX2000946 | XXXXX49189 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HUU THANH | 3/6/1967 | XXXXX7008148 | XXXXX83863 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG TRINH | 5/27/2006 | XXXXX6007155 | XXXXX24307 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN CU | 1/31/2005 | XXXXX5001723 | XXXXX16252 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU VAN HAO | 7/9/1986 | XXXXX6004903 | XXXXX32678 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THI NEN | 6/26/1953 | XXXXX3000147 | XXXXX39635 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI LINH KHUONG | 9/23/1989 | XXXXX9007156 | XXXXX55379 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI VEN | 4/10/1989 | XXXXX9002071 | XXXXX02599 | Giải nổ hũ | 200 |
| LY THANH NAM | 4/11/1997 | XXXXX7010024 | XXXXX65111 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI CHUYEN | 11/24/2001 | XXXXX1010479 | XXXXX88469 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO QUOC THANG | 6/10/2003 | XXXXX3000675 | XXXXX68629 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUNG TOANG NGOC | 4/24/2005 | XXXXX5010641 | XXXXX42830 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO QUOC HA | 5/27/1992 | XXXXX2028419 | XXXXX98531 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI KHANH NGOC | 10/3/2006 | XXXXX6005350 | XXXXX89129 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE TUAN ANH | 10/20/1988 | XXXXX8001986 | XXXXX73101 | Giải nổ hũ | 200 |
| ANAWY | 11/18/1999 | XXXXX9003216 | XXXXX57928 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI HOANG MAI | 3/24/2000 | XXXXX0004154 | XXXXX72171 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN KY | 8/10/1985 | XXXXX5007827 | XXXXX39923 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI THANH BINH | 5/20/1996 | XXXXX6006690 | XXXXX86635 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAU BA TONG | 7/4/1989 | XXXXX9040307 | XXXXX93527 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| THAP DUY HAO | 4/22/1963 | XXXXX3002167 | XXXXX16977 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHU THI VY | 8/30/1982 | XXXXX2039097 | XXXXX72984 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NA RINH | 1/1/1995 | XXXXX5006457 | XXXXX72334 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO THI BICH THUY | 11/1/1991 | XXXXX1002256 | XXXXX72991 | Giải nổ hũ | 200 |
| LA VAN HOA | 9/20/1982 | XXXXX2011961 | XXXXX65567 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN QUOC VINH | 10/10/2006 | XXXXX6001343 | XXXXX54546 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI TRA MI | 10/10/1987 | XXXXX7005280 | XXXXX77784 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA DINH DUONG | 5/25/1982 | XXXXX2025639 | XXXXX78888 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THU GIANG | 12/28/2006 | XXXXX6004586 | XXXXX01685 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH THI THU HIEN | 2/26/1995 | XXXXX5004319 | XXXXX66533 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG THI PHUONG MAI | 12/20/2003 | XXXXX3009043 | XXXXX05241 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH Y NHUNG | 4/8/1980 | XXXXX0000167 | XXXXX85068 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG HUY HOANG | 10/8/2006 | XXXXX6024114 | XXXXX32056 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN TY | 1/1/1991 | XXXXX1007381 | XXXXX79311 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH YEN NHI | 10/1/2006 | XXXXX6015419 | XXXXX48251 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHIN THI CAN | 7/20/1989 | XXXXX9008215 | XXXXX29826 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN LUU HOANG | 7/24/1986 | XXXXX6004086 | XXXXX62288 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH ANH | 11/2/2005 | XXXXX5000444 | XXXXX11001 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN TUAN | 4/5/1979 | XXXXX9051143 | XXXXX12928 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN THEM | 5/17/1980 | XXXXX0021430 | XXXXX17580 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU TRONG CHIEN | 1/14/2004 | XXXXX4013857 | XXXXX86719 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI DUNG | 9/21/1988 | XXXXX8003161 | XXXXX58488 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG CONG THO | 6/5/1969 | XXXXX9014226 | XXXXX41555 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI LANH | 7/13/2005 | XXXXX5006386 | XXXXX59632 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO MINH KHANG | 7/18/2006 | XXXXX6005432 | XXXXX77311 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU THI THANH NGA | 3/17/2004 | XXXXX4009698 | XXXXX75366 | Giải nổ hũ | 200 |
| LIEU THI HON | 6/16/1973 | XXXXX3002267 | XXXXX28305 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM DINH THUAN THAO | 3/11/1992 | XXXXX2004028 | XXXXX84735 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI ANH | 1/1/2003 | XXXXX3005803 | XXXXX33725 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO NGOC TAI | 9/21/1985 | XXXXX5000695 | XXXXX38478 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH XUAN Y | 8/1/1991 | XXXXX1013134 | XXXXX58689 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THUY KIEU | 2/25/2001 | XXXXX1008862 | XXXXX25705 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN LINH | 6/25/2006 | XXXXX6013287 | XXXXX82946 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TAN DAT | 1/6/2001 | XXXXX1006629 | XXXXX39997 | Giải nổ hũ | 200 |
| TONG THI TUOI | 5/29/2007 | XXXXX7003427 | XXXXX75071 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TRUNG DUC | 7/28/2006 | XXXXX6018883 | XXXXX17006 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN PHUC LOC | 12/26/1994 | XXXXX4014167 | XXXXX80432 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BA TAN | 10/10/1976 | XXXXX6010765 | XXXXX33475 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NGOC DIEP | 11/3/2008 | XXXXX8007293 | XXXXX63109 | Giải nổ hũ | 200 |
| DANG THI QUYEN | 4/10/2006 | XXXXX6023076 | XXXXX12094 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN NHAN | 1/1/1982 | XXXXX2035092 | XXXXX20778 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI PHUONG | 12/8/1985 | XXXXX5001198 | XXXXX48997 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG DINH DUY | 9/25/1956 | XXXXX6003587 | XXXXX00573 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI NGUYEN | 3/14/1981 | XXXXX1015251 | XXXXX86122 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH THAO | 11/4/2002 | XXXXX2007163 | XXXXX64816 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM CHINH | 6/1/1985 | XXXXX5006128 | XXXXX66456 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAO TRONG LUU | 9/16/2002 | XXXXX2008534 | XXXXX02738 | Giải nổ hũ | 200 |
| THAI THI KIEU | 7/10/1985 | XXXXX5005267 | XXXXX54261 | Giải nổ hũ | 200 |
| DEO VAN THANH | 2/3/1990 | XXXXX0003696 | XXXXX30064 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA QUANG HUNG | 12/27/1984 | XXXXX4003637 | XXXXX76188 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN TICH | 10/24/1956 | XXXXX6002234 | XXXXX09551 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH VAN NHI | 5/21/1987 | XXXXX7004578 | XXXXX11868 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN HUNG | 9/30/1995 | XXXXX5005501 | XXXXX89736 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THANH THUY | 2/9/1968 | XXXXX8001256 | XXXXX37561 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO VAN SANG | 10/9/1997 | XXXXX7009428 | XXXXX42497 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI PHUONG CHI | 4/13/1977 | XXXXX7012192 | XXXXX41158 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO VO VAN ANH | 8/31/2005 | XXXXX5027818 | XXXXX13816 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| SIU UET | 3/1/1993 | XXXXX3003814 | XXXXX53734 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI BINH | 9/8/1977 | XXXXX7011127 | XXXXX33290 | Giải nổ hũ | 200 |
| BAN NHU MY | 10/5/2004 | XXXXX4004629 | XXXXX19152 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DINH DOAN | 5/21/1975 | XXXXX5016700 | XXXXX61239 | Giải nổ hũ | 200 |
| QUACH HUU TOAN | 12/22/1991 | XXXXX1004596 | XXXXX66602 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI HANG | 9/9/1977 | XXXXX7001289 | XXXXX13757 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI BICH TUYEN | 10/12/2007 | XXXXX7002038 | XXXXX23163 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG PHAM THANH NGUYEN | 11/9/2000 | XXXXX0001322 | XXXXX56646 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH ANH SON | 10/4/2000 | XXXXX0020613 | XXXXX86806 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HOA | 8/14/1990 | XXXXX0037332 | XXXXX54303 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG KHANH HUNG | 7/17/1991 | XXXXX1004487 | XXXXX96495 | Giải nổ hũ | 200 |
| NONG VAN VU | 5/10/1989 | XXXXX9004843 | XXXXX91567 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN MINH TRIET | 10/23/1996 | XXXXX6010876 | XXXXX48378 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG VAN HUAN | 2/15/1979 | XXXXX9007861 | XXXXX71758 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI KHAC NAM | 8/24/1986 | XXXXX6017711 | XXXXX27879 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DUONG | 2/16/1954 | XXXXX4006111 | XXXXX50143 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE DAO NHAT MINH | 9/5/2002 | XXXXX2007621 | XXXXX50182 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUY KHANG | 9/19/2003 | XXXXX3000075 | XXXXX49804 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN DUNG | 7/4/1975 | XXXXX5010712 | XXXXX00743 | Giải nổ hũ | 200 |
| VAN DINH CHIEN | 1/3/1994 | XXXXX4012201 | XXXXX59276 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGAN ANH | 6/23/2005 | XXXXX5005737 | XXXXX68813 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHI TUAN HIEP | 11/4/2005 | XXXXX5028216 | XXXXX12005 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUNG | 2/18/1967 | XXXXX7010821 | XXXXX48423 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUONG THI BICH DAO | 6/13/1990 | XXXXX0006662 | XXXXX68588 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI NGOC TIEN | 9/27/2008 | XXXXX8015354 | XXXXX80420 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LOC | 10/23/1992 | XXXXX2023494 | XXXXX51877 | Giải nổ hũ | 200 |
| VU SON GIANG | 1/18/2002 | XXXXX2001899 | XXXXX15543 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI HOANG THIEN | 7/23/1992 | XXXXX2003479 | XXXXX22944 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI QUYNH CHI | 9/14/2002 | XXXXX2007230 | XXXXX20698 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUYEN | 2/4/1996 | XXXXX6010225 | XXXXX26376 | Giải nổ hũ | 200 |
| DO VAN VIET | 11/28/1979 | XXXXX9005546 | XXXXX90047 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN HAO | 7/10/1978 | XXXXX8002805 | XXXXX55726 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI HUONG | 12/26/1984 | XXXXX4007511 | XXXXX69725 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN BAO LAM | 6/4/1993 | XXXXX3008340 | XXXXX96689 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO HUU TRI | 12/12/1968 | XXXXX8000718 | XXXXX38266 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM VAN BINH | 8/28/1994 | XXXXX4007092 | XXXXX49008 | Giải nổ hũ | 200 |
| CAO TRUNG NGUYEN | 8/24/2003 | XXXXX3006099 | XXXXX34310 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THU HIEN | 11/21/1995 | XXXXX5021541 | XXXXX95995 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH LY | 11/6/2003 | XXXXX3018416 | XXXXX62212 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU DUC THUY | 5/3/1981 | XXXXX1002442 | XXXXX79552 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THANH NGAN | 10/20/2006 | XXXXX6010964 | XXXXX66757 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HUONG | 10/16/1996 | XXXXX6002294 | XXXXX73551 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DAM | 11/30/1987 | XXXXX7007488 | XXXXX23877 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI BICH | 7/15/1979 | XXXXX9013422 | XXXXX71403 | Giải nổ hũ | 200 |
| LUU THI TUYET HAU | 3/4/2001 | XXXXX1004345 | XXXXX84331 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN DUC KY | 10/3/2003 | XXXXX3001891 | XXXXX87018 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THIEN GIANG | 11/14/1996 | XXXXX6012855 | XXXXX07848 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN HAI AU | 2/24/2004 | XXXXX4000710 | XXXXX17752 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH DAT | 4/1/1999 | XXXXX9019945 | XXXXX29130 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI NHUNG | 11/19/2001 | XXXXX1004555 | XXXXX04138 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN LAM | 9/21/1970 | XXXXX0004657 | XXXXX10970 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI MINH | 12/31/1965 | XXXXX5009468 | XXXXX02169 | Giải nổ hũ | 200 |
| DUONG VAN KHOA | 1/4/1963 | XXXXX3000830 | XXXXX72649 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO VAN GIANG | 9/26/1996 | XXXXX6003174 | XXXXX12929 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG THUY | 1/5/1996 | XXXXX6009297 | XXXXX99764 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUONG VI | 9/26/2003 | XXXXX3010946 | XXXXX48962 | Giải nổ hũ | 200 |
| HO THI ANH | 1/19/2002 | XXXXX2006930 | XXXXX68023 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| NGUYEN THI YEN THY | 10/15/2002 | XXXXX2009633 | XXXXX84652 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN TUAN KIET | 1/8/2006 | XXXXX6005955 | XXXXX67322 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TAM | 6/3/1985 | XXXXX5004221 | XXXXX51686 | Giải nổ hũ | 200 |
| Y SUN NIE | 1/1/1976 | XXXXX6012717 | XXXXX69443 | Giải nổ hũ | 200 |
| VUONG BACH THU | 7/8/1992 | XXXXX2009850 | XXXXX97198 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO THI BICH NGUYET | 11/20/2006 | XXXXX6012997 | XXXXX06977 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN HIEU | 4/28/2001 | XXXXX1004458 | XXXXX92817 | Giải nổ hũ | 200 |
| NP DAM CONG VEC VAN HAU DINH | 10/26/1991 | XXXXX1007306 | XXXXX83896 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THI THANH | 12/20/1968 | XXXXX8000845 | XXXXX87662 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN VAN HUAN | 9/11/2001 | XXXXX1008857 | XXXXX66615 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THI MAY | 1/25/1995 | XXXXX5014087 | XXXXX46309 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM NGOC KHANH VI | 1/29/2004 | XXXXX4000055 | XXXXX15808 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI BIEN | 3/28/1969 | XXXXX9014441 | XXXXX30287 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN THUONG | 7/28/1993 | XXXXX3017925 | XXXXX80512 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO THANH CHUNG | 8/9/2004 | XXXXX4026397 | XXXXX33950 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI KHAC QUYNH | 1/7/2006 | XXXXX6012036 | XXXXX07321 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG QUANG VU | 2/7/1987 | XXXXX7002047 | XXXXX41915 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI VAN BINH | 6/8/1982 | XXXXX2004513 | XXXXX72906 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH MINH TAN | 11/20/1959 | XXXXX9001835 | XXXXX18502 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG VAN LUC | 10/20/1971 | XXXXX1001703 | XXXXX13010 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU XUAN NAM | 3/19/2007 | XXXXX7000316 | XXXXX32581 | Giải nổ hũ | 200 |
| LAM HONG TUOI | 2/25/2004 | XXXXX4002554 | XXXXX79880 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN NGOC THUONG THUONG | 4/14/2004 | XXXXX4019455 | XXXXX71441 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG NGOC LAM | 3/30/1981 | XXXXX1002917 | XXXXX10123 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH THUONG | 4/2/1984 | XXXXX4007042 | XXXXX82327 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH QUOC HUY | 3/30/2004 | XXXXX4013190 | XXXXX36241 | Giải nổ hũ | 200 |
| VO MINH HUONG | 1/1/1982 | XXXXX2005694 | XXXXX26709 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE HANG | 3/25/1980 | XXXXX0003100 | XXXXX92555 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI HONG | 7/20/1990 | XXXXX0001832 | XXXXX96078 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM QUOC DUNG | 9/19/1983 | XXXXX3000161 | XXXXX08686 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN BA TOI | 12/11/2004 | XXXXX4008265 | XXXXX77554 | Giải nổ hũ | 200 |
| RIAH PAN | 5/19/1992 | XXXXX2004211 | XXXXX01448 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI HOI | 5/24/2000 | XXXXX0023967 | XXXXX16645 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN NHU CONG | 3/28/2004 | XXXXX4014613 | XXXXX54954 | Giải nổ hũ | 200 |
| MAC THI MY | 5/17/2001 | XXXXX1007216 | XXXXX85919 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI THI HIEN | 8/24/1980 | XXXXX0002601 | XXXXX82456 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI LY LY | 4/26/1992 | XXXXX2035219 | XXXXX07886 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN TRONG | 10/22/1986 | XXXXX6008830 | XXXXX59893 | Giải nổ hũ | 200 |
| DINH THI TO GHI | 8/28/1989 | XXXXX9001285 | XXXXX92976 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM TAM | 7/27/1990 | XXXXX0000368 | XXXXX70950 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHUNG VAN CHIEN | 4/10/1990 | XXXXX0014254 | XXXXX04454 | Giải nổ hũ | 200 |
| BUI THANH NHAN | 8/16/1991 | XXXXX1000884 | XXXXX11608 | Giải nổ hũ | 200 |
| CHAU VU | 12/15/1999 | XXXXX9000174 | XXXXX15044 | Giải nổ hũ | 200 |
| HUYNH VAN CHINH | 2/10/1973 | XXXXX3015614 | XXXXX95109 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM THI HOAN | 12/13/1990 | XXXXX0002161 | XXXXX83466 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH PHUONG | 9/26/2002 | XXXXX2009962 | XXXXX33013 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH THI HUONG | 8/10/1994 | XXXXX4004917 | XXXXX24121 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAN TIEN CAN | 6/16/1989 | XXXXX9016895 | XXXXX63626 | Giải nổ hũ | 200 |
| LO MANH THANG | 10/16/2008 | XXXXX8020294 | XXXXX47130 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN XUAN TRUONG | 12/1/1975 | XXXXX5027783 | XXXXX02829 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VAN THANG | 6/24/1988 | XXXXX8006849 | XXXXX89089 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN HOANG TU | 9/29/1995 | XXXXX5008204 | XXXXX28244 | Giải nổ hũ | 200 |
| TA DUC TRUNG | 11/5/1993 | XXXXX3008626 | XXXXX72095 | Giải nổ hũ | 200 |
| VI VAN THANH | 11/20/1986 | XXXXX6039599 | XXXXX27772 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE VO BICH TRAM | 10/8/1993 | XXXXX3001060 | XXXXX84565 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN THI TUYET | 8/6/1977 | XXXXX7000818 | XXXXX09168 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRINH XUAN LOC | 2/19/1990 | XXXXX0048289 | XXXXX38683 | Giải nổ hũ | 200 |

| Tên khách hàng | Ngày sinh | CCCD | SĐT | Loại thưởng | Giá trị thưởng |
|---|---|---|---|---|---|
| TRAN MINH TUYET | 3/21/2006 | XXXXX6001033 | XXXXX14167 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI HA | 11/20/1990 | XXXXX0002048 | XXXXX43058 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN THI THANH | 9/27/1985 | XXXXX5035723 | XXXXX99193 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN THAO | 1/4/1994 | XXXXX4003909 | XXXXX79758 | Giải nổ hũ | 200 |
| DAM THANH XUAN | 2/4/1993 | XXXXX3002991 | XXXXX74847 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE BA QUI | 11/20/2001 | XXXXX1021276 | XXXXX64889 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN VAN CUEI | 7/9/1969 | XXXXX9010822 | XXXXX93442 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN QUOC THAI | 5/5/2006 | XXXXX6007372 | XXXXX13678 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRAN LE HUU TRI | 5/31/2005 | XXXXX5011113 | XXXXX12068 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRIEU THI BICH | 2/18/1993 | XXXXX3008361 | XXXXX32564 | Giải nổ hũ | 200 |
| DIEP HOAI DUC | 8/21/1986 | XXXXX6004120 | XXXXX04339 | Giải nổ hũ | 200 |
| HOANG THI DOAN | 1/12/1971 | XXXXX1000851 | XXXXX03977 | Giải nổ hũ | 200 |
| TRUONG THI MY NHAN | 6/3/1990 | XXXXX0000426 | XXXXX47755 | Giải nổ hũ | 200 |
| THI MAI | 1/1/1975 | XXXXX5013905 | XXXXX57177 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGUYEN KHANH LUU | 10/1/1977 | XXXXX7000635 | XXXXX05213 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THI THU HA | 8/31/1985 | XXXXX5020974 | XXXXX01809 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM MINH VUONG | 1/18/1993 | XXXXX3001284 | XXXXX27999 | Giải nổ hũ | 200 |
| NGO TRONG HIEU | 9/25/1992 | XXXXX2003699 | XXXXX26288 | Giải nổ hũ | 200 |
| PHAM GIA TU | 4/21/2002 | XXXXX2014439 | XXXXX87247 | Giải nổ hũ | 200 |
| LE THANH VU | 3/8/1993 | XXXXX3020585 | XXXXX01251 | Giải nổ hũ | 200 |